

*Vô sản tất cả các nước, đoàn kết lại!*

# **V.I.LÊ-NIN**

**TOÀN TẬP**

**30**

# V.I.LÊ-NIN

TOÀN TẬP

TẬP

**30**

*Tháng Bảy 1916 - tháng Hai 1917*

NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA  
HÀ NỘI - 2006

## LỜI NHÀ XUẤT BẢN

Những tác phẩm của V.I.Lê-nin trong tập này in theo bản dịch  
của Nhà xuất bản Sự thật, Hà-nội

Khẳng định chủ nghĩa Mác - Lê-nin và tư tưởng Hồ Chí Minh là nền tảng tư tưởng và kim chỉ nam hành động là vấn đề có tính nguyên tắc đối với cách mạng Việt Nam; là bước phát triển về nhận thức và tư duy lý luận của Đảng ta trong công cuộc đổi mới, quyết tâm xây dựng đất nước theo con đường xã hội chủ nghĩa.

Những thành tựu mọi mặt do công cuộc đổi mới đất nước mang lại trong những năm qua thật đáng trân trọng và khích lệ, đồng thời đòi hỏi toàn Đảng, toàn dân phải tiếp tục nghiên cứu, phát triển lý luận cách mạng khoa học của chủ nghĩa Mác - Lê-nin để giải quyết những vấn đề thực tiễn đang đặt ra trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước trong giai đoạn hiện nay.

Với tinh thần đó, việc tìm hiểu, nghiên cứu có hệ thống và vận dụng sáng tạo những tư tưởng, những tinh hoa của chủ nghĩa Mác - Lê-nin là vô cùng quan trọng và cấp thiết đối với chúng ta hiện nay.

Đáp ứng nhu cầu học tập, nghiên cứu lý luận của đông đảo bạn đọc, đặc biệt là của các nhà hoạch định chính sách, các nhà khoa học, các nhà nghiên cứu, giảng viên và sinh viên các trường đại học, nhân dịp kỷ niệm 135 năm ngày sinh của Vla-di-mia I-lích Lê-nin (22-4-1870 — 22-4-2005), Nhà xuất bản Chính trị quốc gia xuất bản Bộ sách quý *V.I. Lê-nin - Toàn tập* gồm 55 tập và 2 tập Tra cứu.

Bộ sách *V. I. Lê-nin - Toàn tập* ra mắt bạn đọc lần này được xuất bản theo đúng nguyên bản của Bộ *V. I. Lê-nin - Toàn tập*, tiếng Việt, do Nhà xuất bản Sự thật, Hà Nội, hợp tác với

© Nhà xuất bản Tiến bộ, 1981

JI  $\frac{10102 - 185}{014 (01) - 81}$  474 - 81      0101020000

Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, xuất bản vào những năm 70-80 thế kỷ XX.

\*  
\* \*

Tập 30 của Bộ sách *V. I. Lê-nin - Toàn tập* bao gồm các tác phẩm của V. I. Lê-nin từ tháng Bảy 1916 đến tháng Hai 1917.

Nội dung những tác phẩm chính trong tập này được phân tích khá toàn diện trong phần *Lời tựa* in ở đầu sách, do Viện Nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lê-nin (Liên Xô) viết cho lần xuất bản bằng tiếng Việt.

Phần *Phụ lục* và các *Bản chỉ dẫn* (với những số trang tương ứng của phần nội dung trong tập) ở cuối sách được trình bày hết sức khoa học và chuẩn xác, đây là phần tra cứu rất bổ ích, góp phần làm sáng tỏ nhiều vấn đề trong nội dung tác phẩm, giúp bạn đọc hiểu sâu sắc hơn tư tưởng của V. I. Lê-nin.

Chú thích cuối trang bằng dấu (\*) là của V. I. Lê-nin; chú thích bằng chữ số Ả-rập <sup>(1)</sup> là của Viện Nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lê-nin trực thuộc Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Liên Xô (trước đây).

Hy vọng Bộ sách sẽ là tài liệu nghiên cứu và tham khảo bổ ích cho bạn đọc.

*Tháng 2 năm 2006*

NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA

## LỜI TỰA

Tập 30 trong V.I.Lê-nin Toàn tập gồm những tác phẩm viết trong thời gian từ tháng Bảy 1916 đến Cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai 1917 ở Nga.

Đó là thời kỳ cuộc chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới tiếp tục lan rộng, thời kỳ có những trận chiến đấu ác liệt ở các mặt trận, điều kiện sống của quần chúng nhân dân bị sút kém nghiêm trọng, sự bất bình và căm phẫn của quần chúng nhân dân tăng lên, tinh thần cách mạng trở nên gay gắt. Ở Nga, Đức, Pháp và các nước khác, số cuộc bãi công và biểu tình chính trị chống chiến tranh ngày càng tăng. Lực lượng của những người quốc tế chủ nghĩa trong các đảng xã hội chủ nghĩa đã lớn mạnh và được củng cố. Phong trào giải phóng dân tộc của các dân tộc bị áp bức ở các nước thuộc địa và phụ thuộc, đã được mở rộng. Lê-nin viết: "Vào năm 1914 - 1916, cách mạng trở thành vấn đề trước mắt, cách mạng nằm trong lòng chiến tranh, *sinh ra* từ chiến tranh" (tập này, tr.17).

Toàn bộ tiến trình các sự biến đã chứng thực đường lối đúng đắn của đảng bôn-sê-vích do Lê-nin đề ra ngay trong những ngày đầu của chiến tranh. Dưới sự lãnh đạo của Lê-nin, đảng bôn-sê-vích đã dẫn dắt một cách vững vàng giai cấp công nhân Nga làm cách mạng, đã nêu ra cho các đảng dân chủ - xã hội tất cả các nước một mẫu mực về hoạt động cách mạng anh dũng trong điều kiện khó khăn nhất của thời chiến,

đã tỏ rõ là lực lượng tiên phong của phong trào xã hội chủ nghĩa quốc tế.

Trong những tác phẩm in trong tập này, Lê-nin tiếp tục hoàn thiện lý luận và sách lược của đảng bôn-sê-vích về vấn đề thái độ đối với chiến tranh, vấn đề hòa bình và cách mạng. Trong những tác phẩm đó, học thuyết của Lê-nin về chủ nghĩa đế quốc, học thuyết lê-nin-nít về cách mạng xã hội chủ nghĩa và chuyên chính vô sản, những kết luận của Lê-nin về khả năng thắng lợi của chủ nghĩa xã hội thoát đầu ở một nước và về tính đa dạng của các hình thức chuyển lên chủ nghĩa xã hội, luận điểm về ý nghĩa của cuộc đấu tranh cho các yêu sách dân chủ trong điều kiện của chủ nghĩa đế quốc, học thuyết của Lê-nin về vấn đề dân tộc - thuộc địa, — tất cả đều đã được phát triển hơn nữa.

Lê-nin đã nghiên cứu những vấn đề này trong cuộc đấu tranh kiên quyết chống lại chủ nghĩa xã hội - số-vanh, chủ nghĩa Cau-xky (chủ nghĩa phái giữa) và cái gọi là "chủ nghĩa kinh tế đế quốc" — một trào lưu cơ hội chủ nghĩa biểu hiện trong Đảng dân chủ - xã hội Nga cũng như trong phái tả thuộc các đảng xã hội chủ nghĩa ở nhiều nước khác. Từ cái sự thật là chủ nghĩa tư bản đã được xác lập ở Nga, "phái kinh tế" trong Đảng dân chủ - xã hội Nga hồi những năm 1894-1902 đã rút ra kết luận sai lầm cho rằng giai cấp công nhân không cần đấu tranh chính trị, không cần đấu tranh giành quyền dân chủ; cũng giống như vậy, "phái kinh tế đế quốc" đã xuyên tạc quan điểm mác-xít về chủ nghĩa đế quốc, phủ nhận sự cần thiết phải đấu tranh giành quyền dân chủ trong điều kiện chủ nghĩa tư bản độc quyền, đòi từ bỏ khẩu hiệu quyền dân tộc tự quyết và nói chung từ bỏ cương lĩnh tối thiểu, đưa ra những quan điểm nửa vô chính phủ về thái độ đối với nhà nước. Nhóm N. Bu-kha-rin, I-u. Pi-a-ta-cốp, E. Bô-sơ, — là nhóm có tham vọng xây dựng một "chủ nghĩa bôn-sê-vích mới" "trong phạm vi Tây Âu" — cũng như nhiều người dân chủ - xã hội cánh tả Hà-lan, Ba-lan, Đức,

Mỹ và các nước vùng Xcan-đi-na-vơ, đã đứng trên lập trường đó.

Lê-nin đã gọi "chủ nghĩa kinh tế đế quốc" là sự biếm họa xuyên tạc chủ nghĩa Mác và coi nó là một biểu hiện rõ rệt của chủ nghĩa giáo điều và chủ nghĩa bè phái trong phong trào xã hội chủ nghĩa quốc tế. Lưu ý rằng "đó là một căn bệnh có tính chất quốc tế", Lê-nin đã vạch ra sự nguy hiểm của nó và nhấn mạnh rằng cuộc đấu tranh kiên cường, công khai chống "chủ nghĩa kinh tế đế quốc" là nhiệm vụ trước mắt quan trọng nhất trong thời kỳ này. Lê-nin viết: việc truyền bá "chủ nghĩa kinh tế đế quốc" trong hàng ngũ những người mác-xít sẽ là một "đòn rất nặng đánh vào xu hướng của chúng ta". Bởi vậy "tuyệt đối cần phải *báo trước* một lần nữa cho các đồng chí nói trên biết rằng họ đã *sa vào vũng bùn rối*, rằng "tư tưởng" của họ *không có gì giống với chủ nghĩa Mác, mà cũng hoàn toàn xa lạ với phong trào dân chủ - xã hội cách mạng*" (tr. 77).

Tập này mở đầu bằng bài của Lê-nin "Bàn về cuốn sách nhỏ của Giu-ni-út" nhằm nghiên cứu có phê phán lập trường không đúng của R. Lúc-xăm-bua và nhóm cánh tả Đức — nhóm "Quốc tế", trong vấn đề dân tộc. Lê-nin đã đánh giá cao hoạt động cách mạng của R. Lúc-xăm-bua và của phái dân chủ - xã hội cánh tả Đức. Đồng thời Người cho rằng mình có trách nhiệm công khai phê phán những sai lầm của họ cũng như những sai lầm của những người cánh tả ở các nước khác, nhấn mạnh rằng làm việc đó "để tự phê bình — một việc cần thiết đối với những người mác-xít — và để kiểm tra một cách toàn diện những quan điểm phải được dùng làm cơ sở tư tưởng cho Quốc tế III" (tr. 2). Sau bài "Bàn về cuốn sách nhỏ của Giu-ni-út", là tác phẩm lớn "Tổng kết một cuộc tranh luận về quyền tự quyết", trong đó Lê-nin đã vạch ra quan điểm sai lầm của những người dân chủ - xã hội cánh tả Ba-lan cũng như những người dân chủ - xã hội cánh tả Hà-lan về vấn đề dân tộc.

Gắn chặt với các tác phẩm của Lê-nin như "Ý kiến phê phán về vấn đề dân tộc" và "Về quyền dân tộc tự quyết" (1913-1914), bản đề cương "Cách mạng xã hội chủ nghĩa và quyền dân tộc tự quyết", được đưa vào tập 27, và các tác phẩm "Bàn về cuốn sách nhỏ của Giu-ni-út" và "Tổng kết một cuộc tranh luận về quyền tự quyết", viết năm 1916, là một đóng góp mới vào việc hoàn thiện cương lĩnh dân tộc và chính sách dân tộc của đảng bôn-sê-vích. Trong những tác phẩm đó, Lê-nin phát triển học thuyết về vấn đề dân tộc - thuộc địa với tính cách là một bộ phận cấu thành của học thuyết mác-xít về cách mạng xã hội chủ nghĩa và chuyên chính vô sản, về việc xây dựng chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản.

Trong bài "Bàn về cuốn sách nhỏ của Giu-ni-út" và trong những tác phẩm khác in trong tập này, Lê-nin đã vạch rõ sai lầm của luận điểm nói rằng không thể có các cuộc chiến tranh giải phóng dân tộc trong thời đại chủ nghĩa đế quốc, luận điểm này xuất phát từ chỗ cho rằng trong thời đại chủ nghĩa đế quốc dường như bất kỳ cuộc chiến tranh dân tộc nào chống lại một trong những cường quốc đế quốc đều dẫn tới sự can thiệp của một cường quốc khác cạnh tranh với cường quốc nói trên, và kết quả là mọi cuộc chiến tranh dân tộc đều biến thành cuộc chiến tranh đế quốc chủ nghĩa. Trước hết Lê-nin chỉ ra rằng ách áp bức dân tộc - thuộc địa nhất định sẽ đẻ ra sự đối kháng không thể điều hòa giữa một bên là những dân tộc bị nô dịch trong các nước thuộc địa và phụ thuộc, và bên kia là tư bản độc quyền của các cường quốc thực dân và sẽ thúc đẩy các dân tộc bị áp bức tiến hành cuộc đấu tranh giải phóng, các cuộc khởi nghĩa dân tộc chống lại chủ nghĩa đế quốc. Đồng thời Lê-nin đặc biệt chú ý đến tính tất yếu và tầm quan trọng của phong trào giải phóng dân tộc ở các nước thuộc địa và nửa thuộc địa, chỉ ra rằng trong điều kiện chủ nghĩa đế quốc vấn đề dân tộc trở thành vấn đề dân tộc - thuộc địa. Còn về việc biến

chiến tranh dân tộc thành chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thì tất nhiên không loại trừ trường hợp là một cuộc chiến tranh dân tộc nào đó có thể dẫn tới cuộc chiến tranh giữa các cường quốc đế quốc chủ nghĩa, nhưng điều đó không có cơ sở để kết luận rằng không thể có những cuộc chiến tranh giải phóng dân tộc trong thời đại chủ nghĩa đế quốc.

Lê-nin chỉ rõ rằng trong những năm chiến tranh thế giới thứ nhất, những mưu toan khởi nghĩa trong quân đội Áo-đô ở Xanh-ga-po, những mưu toan khởi nghĩa ở Việt Nam thuộc Pháp, ở Ca-mơ-run thuộc Đức và cuộc khởi nghĩa ở Ai-rơ-len năm 1916 đã bác bỏ hoàn toàn lời khẳng định rằng không thể có những cuộc chiến tranh giải phóng dân tộc trong thời đại chủ nghĩa đế quốc, đồng thời Lê-nin tin tưởng rằng thắng lợi của giai cấp vô sản dù chỉ ở một cường quốc đế quốc chủ nghĩa, và nhất là những cuộc cách mạng ở một số nước sẽ tạo ra những điều kiện đặc biệt thuận lợi cho sự phát triển của phong trào giải phóng dân tộc, cho thắng lợi của các cuộc khởi nghĩa giải phóng dân tộc (xem tr.66-68). Lời tiên đoán đó của Lê-nin đã được cuộc sống chứng thực. Thắng lợi của Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười vĩ đại và việc thành lập Nhà nước xô-viết đã trở thành một sự kiện vĩ đại trong cao trào đấu tranh của các dân tộc bị áp bức chống lại chủ nghĩa đế quốc. Việc thành lập hệ thống xã hội chủ nghĩa thế giới sau chiến tranh thế giới thứ hai, và gắn với việc đó là sự suy yếu hơn nữa của vị trí chủ nghĩa đế quốc đã mở ra cho các dân tộc ở các nước thuộc địa và phụ thuộc những khả năng mới để giành độc lập, đã thúc đẩy rất mạnh quá trình tan rã của hệ thống thuộc địa. Kết quả là gần một tỷ rưỡi người đã được giải phóng khỏi ách thực dân.

Lê-nin hết sức nhấn mạnh tính chất tiến bộ, cách mạng của những cuộc khởi nghĩa giải phóng dân tộc, tính chất tiến bộ của việc thành lập, — trong trường hợp những cuộc khởi nghĩa đó giành được thắng lợi, — các nhà nước dân tộc độc lập mới (tr. 151). Giai cấp công nhân phải hết sức kiên

quyết bảo vệ quyền tự quyết của tất cả các dân tộc kể cả quyền phân lập và thành lập nhà nước của mình, giúp đỡ cuộc khởi nghĩa của các dân tộc bị áp bức chống lại các cường quốc đế quốc áp bức họ. Lê-nin đã viết rằng, sự thay thế chủ nghĩa tư bản bằng chủ nghĩa xã hội — đó là một thời đại lịch sử, thời đại này, cùng với các quá trình cách mạng khác, bao gồm "*cả một loạt* phong trào dân chủ và cách mạng, kể cả những phong trào giải phóng dân tộc trong các nước chưa phát triển, lạc hậu và bị áp bức" (tr. 146). Do đó việc thành lập mặt trận cách mạng thống nhất của giai cấp công nhân phương Tây và các dân tộc bị áp bức phương Đông chống lại kẻ thù chung, chống lại chủ nghĩa đế quốc, có một ý nghĩa hết sức quan trọng. Và điều đó đòi hỏi phải có sự ủng hộ mạnh mẽ, bằng mọi cách, của giai cấp vô sản đối với các phong trào giải phóng dân tộc.

Trong các tác phẩm đưa vào tập này, Lê-nin kịch liệt phê phán những kẻ đề nghị từ bỏ yêu sách quyền dân tộc tự quyết với lý do là yêu sách đó dường như sẽ dẫn đến chủ nghĩa xã hội - ái quốc và không phù hợp với thái độ của đảng dân chủ - xã hội cách mạng là bác bỏ khẩu hiệu bảo vệ tổ quốc. Lại một lần nữa Lê-nin đã giải thích rằng những người mác-xít hoàn toàn không chống lại việc "bảo vệ tổ quốc" nói chung, rằng họ bác bỏ việc bảo vệ tổ quốc trong cuộc chiến tranh đế quốc chủ nghĩa, nhưng lại ủng hộ việc bảo vệ tổ quốc trong những cuộc chiến tranh chính nghĩa, trong những cuộc chiến tranh giải phóng dân tộc, trong cuộc đấu tranh giải phóng khỏi ách đế quốc hoặc bảo vệ nền độc lập dân tộc.

Lê-nin chỉ rõ tính chất vô căn cứ hoàn toàn của một luận cứ khác của những kẻ chủ trương từ bỏ yêu sách quyền dân tộc tự quyết, cho rằng yêu sách đó dường như "không thể thực hiện được" trong thời đại chủ nghĩa đế quốc. Về mặt chính trị thì quyền dân tộc tự quyết hoàn toàn có thể thực hiện được trong thời đại chủ nghĩa đế quốc. Chẳng hạn việc Na-

uy tách ra khỏi Thụy-điển năm 1905 đã chứng minh điều đó. Hơn nữa quyền tự quyết của các dân tộc bị áp bức có thể thực hiện được nhờ cuộc đấu tranh cách mạng kiên quyết của họ chống chủ nghĩa đế quốc. Việc các dân tộc đã đi vào con đường phát triển độc lập, giành được độc lập về mặt kinh tế, giải phóng được các nước đó khỏi ách thống trị của các tổ chức độc quyền nước ngoài trong nền kinh tế của họ, là một việc phức tạp hơn. Nhưng điều đó, như cuộc sống đã chứng minh, có thể thực hiện được trong điều kiện hiện tại, khi hệ thống xã hội chủ nghĩa thế giới đã xuất hiện và chủ nghĩa đế quốc đã suy yếu, trong điều kiện hệ thống thuộc địa bị tan rã, trong hoàn cảnh lực lượng của giai cấp công nhân và các tầng lớp tiến bộ khác trong những quốc gia dân tộc non trẻ đã lớn mạnh. Các dân tộc được giải phóng thành lập nhà nước dân tộc dân chủ, các nước xã hội chủ nghĩa giúp đỡ họ về mặt chính trị, kinh tế và văn hóa — đó là con đường để họ giành được độc lập hoàn toàn về kinh tế. Do đó luận điểm sau đây của Lê-nin có ý nghĩa đặc biệt: giai cấp công nhân các nước tư bản phát triển, khi giành được chính quyền, không những sẽ thực sự thực hiện quyền tự quyết của tất cả các dân tộc thuộc địa và phụ thuộc, mà sẽ còn cố hết sức để xích lại gần các dân tộc lạc hậu ở châu Á và châu Phi đã đi vào con đường phát triển độc lập, sẽ giúp đỡ họ một cách vô tư, giúp đỡ họ "chuyển sang sử dụng máy móc, giảm nhẹ lao động, chuyển lên chế độ dân chủ, lên chủ nghĩa xã hội" (tr. 156).

Lê-nin cũng đã vạch trần quan điểm sai lầm của "phái kinh tế đế quốc" cho rằng đối với các thuộc địa thì không được phép đưa ra khẩu hiệu quyền tự quyết, vì theo họ, nói chung "thật là vô lý khi người ta đưa ra khẩu hiệu của một đảng công nhân cho những nước không có công nhân". Lê-nin viết: "Chỉ có "phái kinh tế" đáng buồn trước đây mới nghĩ rằng "các khẩu hiệu của đảng công nhân" chỉ dành cho công nhân thôi. Không, những khẩu hiệu đó là để cho toàn

thể dân chúng cần lao, cho toàn thể nhân dân"; vì vậy "ngay cả đối với các nước thuộc địa không có công nhân mà chỉ có chủ nô và nô lệ, v.v., thì việc nêu lên "quyền tự quyết" chẳng những *không phải là* một sự vô lý mà còn là *điều bắt buộc* đối với tất cả những người mác-xít" (tr. 152). Sau nữa, cần phải nhớ rằng yêu sách quyền dân tộc tự quyết bao giờ cũng được nêu ra "cho" *hai* dân tộc: dân tộc bị áp bức và dân tộc *đi áp bức*". Lê-nin luôn luôn nhắc đến luận điểm của C.Mác nói rằng một dân tộc mà đi áp bức các dân tộc khác thì không thể có tự do. Sự áp bức dân tộc là một trong những nhân tố làm trì hoãn một cách giả tạo sự sụp đổ của chủ nghĩa tư bản, làm cho công nhân thuộc các dân tộc khác nhau tách rời nhau, làm cho họ chịu ảnh hưởng của giai cấp tư sản. Chỉ có thực hiện những nguyên tắc của chủ nghĩa quốc tế vô sản trong đó có yêu sách quyền dân tộc tự quyết, mới có thể đoàn kết những người lao động tất cả các nước trong cuộc đấu tranh chung vì chủ nghĩa xã hội và bảo đảm cho họ giành được thắng lợi (xem tr. 41, 43, 49, 51).

Đảng cộng sản Liên-xô, tất cả các đảng mác-xít - lê-nin-nít lấy những luận điểm đó của Lê-nin về vấn đề dân tộc làm kim chỉ nam, luôn luôn đã và đang giáo dục giai cấp công nhân và tất cả những người lao động theo tinh thần của chủ nghĩa quốc tế vô sản, luôn luôn đã và đang ủng hộ phong trào giải phóng dân tộc ở châu Á, châu Phi và châu Mỹ la-tinh. Liên-xô và các nước xã hội chủ nghĩa khác, các đảng cộng sản và công nhân kiên quyết ủng hộ việc thủ tiêu hoàn toàn và triệt để chế độ thực dân dưới mọi hình thức và mọi biểu hiện của nó, thực hiện chính sách hữu nghị và hợp tác với các dân tộc đã giành được độc lập và xây dựng nhà nước dân tộc của mình.

Trong các tác phẩm in trong tập này, Lê-nin đã đưa ra những kết luận quan trọng về triển vọng phát triển của các dân tộc trong điều kiện xây dựng xã hội xã hội chủ nghĩa và quá độ từ chủ nghĩa xã hội lên chủ nghĩa cộng sản. Người

chỉ rõ quan điểm sai lầm của "phái kinh tế đế quốc" nói rằng quyền dân tộc tự quyết không áp dụng được vào xã hội xã hội chủ nghĩa, rằng vì chủ nghĩa xã hội xây dựng cơ sở kinh tế để thủ tiêu ách áp bức dân tộc, nên trong lĩnh vực này không có một nhiệm vụ chính trị nào được đặt ra cả. Lê-nin giải thích rằng điều đó hoàn toàn không đúng cả đối với thời kỳ chuyên chính vô sản, thời kỳ quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội, cả đối với xã hội xã hội chủ nghĩa và thời kỳ quá độ từ chủ nghĩa xã hội lên chủ nghĩa cộng sản.

Sự tự nguyện thống nhất của các dân tộc và bộ tộc tự do và bình đẳng, sự hữu nghị và sự hợp tác của họ trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội, — đó là một trong những nhiệm vụ quan trọng nhất của giai cấp công nhân đã hoàn thành cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa. Nhưng điều đó chỉ có thể đạt được bằng cách thực hiện triệt để quyền dân tộc tự quyết và chính sách bình đẳng của tất cả các dân tộc. Kinh nghiệm xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Liên-xô, việc thành lập nhà nước xã hội chủ nghĩa nhiều dân tộc với tính cách là liên minh tự nguyện của các dân tộc tự do và bình đẳng, việc xây dựng tình hữu nghị không gì phá vỡ nổi giữa các dân tộc, — tất cả đều xác minh rằng kết luận đó của Lê-nin là đúng đắn.

"Phái kinh tế đế quốc" cũng đã giải quyết không đúng cả vấn đề các quan hệ dân tộc trong điều kiện xã hội xã hội chủ nghĩa. Họ tuyên bố rằng dưới chế độ xã hội chủ nghĩa, dân tộc chỉ có tính chất một đơn vị văn hóa và ngôn ngữ và việc phân chia lãnh thổ, nếu còn sự phân chia đó, chỉ là do những nhu cầu sản xuất quy định. Phê phán luận điểm đó, Lê-nin trước hết nhấn mạnh rằng "phái kinh tế đế quốc" xuất phát từ chỗ cho rằng dưới chế độ xã hội chủ nghĩa không có nhà nước. Nhưng trên thực tế, dưới chế độ xã hội chủ nghĩa và trong thời kỳ quá độ từ chủ nghĩa xã hội lên chủ nghĩa cộng sản, nhà nước vẫn được duy trì, và do đó vẫn cần



phải quy định biên giới của nhà nước. Do đó, vấn đề quan hệ dân tộc vẫn còn mang tất cả ý nghĩa của nó. Lê-nin đã viết: "Chủ nghĩa xã hội do tổ chức nền sản xuất *không có* sự áp bức giai cấp, do bảo đảm phúc lợi cho *tất cả* các thành viên của quốc gia, nên nó làm cho "tình cảm" của dân cư *phát triển tự do*, và chính vì vậy mà tạo điều kiện thuận lợi và thúc đẩy hết sức mạnh mẽ sự gần gũi và sự hợp nhất giữa các dân tộc" (tr. 26). Nhưng muốn vậy thì điều kiện không thể thiếu được là nhà nước xã hội chủ nghĩa phải thực hiện chính sách dân tộc đúng đắn — bảo đảm quyền bình đẳng hoàn toàn giữa các dân tộc, bảo đảm sự phát triển toàn diện về mặt kinh tế và văn hóa và sự tương trợ anh em của các dân tộc.

Trong cương lĩnh của Đảng cộng sản Liên-xô, do Đại hội XXII Đảng cộng sản Liên-xô thông qua, những luận điểm đó của Lê-nin đã được tiếp tục phát triển một cách sáng tạo. Cương lĩnh đó chỉ rõ rằng trong điều kiện chủ nghĩa xã hội các dân tộc được phát triển, chủ quyền của các dân tộc được củng cố, đồng thời các dân tộc xã hội chủ nghĩa ngày càng xích lại gần nhau hơn, mối quan hệ giữa các dân tộc được mở rộng, ranh giới giữa các nước cộng hòa liên bang trong phạm vi Liên-xô ngày càng mất ý nghĩa trước đây của nó. Công cuộc xây dựng chủ nghĩa cộng sản trên quy mô lớn đánh dấu một giai đoạn mới trong sự phát triển các quan hệ dân tộc mà đặc điểm là các dân tộc tiếp tục xích lại gần nhau hơn và sự thống nhất của các dân tộc được củng cố vững chắc hơn.

Lê-nin nhấn mạnh mối liên hệ khăng khít giữa vấn đề quyền dân tộc tự quyết với vấn đề chung về cuộc đấu tranh giành dân chủ; Người chỉ rõ rằng "phái kinh tế đế quốc" đã xuyên tạc thái độ của chủ nghĩa Mác đối với nền dân chủ, không hiểu được ý nghĩa của những yêu sách dân chủ trong điều kiện chủ nghĩa đế quốc, sự cần thiết phải kết hợp cuộc đấu tranh cho cách mạng xã hội chủ nghĩa với cuộc đấu

tranh giành dân chủ. Lê-nin đã làm sáng tỏ một cách toàn diện vấn đề vô cùng quan trọng này trong các bài "Bàn về khuynh hướng "chủ nghĩa kinh tế đế quốc" đang nảy sinh", "Trả lời P. Ki-ép-xki (I-u. Pi-a-ta-cốp)", "Về một sự biếm họa chủ nghĩa Mác và về "chủ nghĩa kinh tế đế quốc"".

Trước hết Lê-nin giải thích tại sao cuộc đấu tranh giành dân chủ lại có ý nghĩa đặc biệt trong thời đại chủ nghĩa đế quốc. Người viết: bước chuyển từ dân chủ sang phản động về chính trị là kiến trúc thượng tầng chính trị của chủ nghĩa tư bản độc quyền. Trong chính sách đối nội cũng như trong chính sách đối ngoại, chủ nghĩa đế quốc luôn luôn ra sức xâm phạm nền dân chủ. Nhưng những mưu toan đó của tư bản độc quyền đã làm nảy sinh những lực lượng chống đối mạnh mẽ. Lê-nin đã viết: "Chủ nghĩa tư bản nói chung và đặc biệt là chủ nghĩa đế quốc đều làm cho dân chủ trở thành một ảo tưởng — và đồng thời chủ nghĩa tư bản lại đẻ ra những nguyện vọng dân chủ trong quần chúng, tạo ra những thiết chế dân chủ, làm gay gắt thêm sự đối kháng giữa chủ nghĩa đế quốc phủ nhận dân chủ với quần chúng khao khát dân chủ" (tr. 92).

Dân chủ dưới chế độ tư bản chủ nghĩa là một nền dân chủ hạn chế, hình thức, giả dối, thế mà chủ nghĩa đế quốc phá vỡ cả nền dân chủ tư sản đó. Nhưng từ đó hoàn toàn không nên rút ra kết luận cho rằng, — như "phái kinh tế đế quốc" đã làm, — cần phải từ bỏ cuộc đấu tranh cho các yêu sách dân chủ, cần từ bỏ cương lĩnh tối thiểu, rằng cuộc đấu tranh giành dân chủ dường như "đối lập" với cách mạng xã hội chủ nghĩa, làm lu mờ và làm xa rời khẩu hiệu cách mạng xã hội chủ nghĩa.

Lê-nin đã dạy rằng giai cấp vô sản không thể thờ ơ trước vấn đề: mình đang sống và chiến đấu trong những điều kiện chính trị nào. Trong nước tư bản chủ nghĩa, chế độ chính trị càng dân chủ thì những điều kiện cho cuộc đấu tranh của giai cấp công nhân vì quyền lợi thiết thân của mình càng

thuận lợi, và giai cấp công nhân càng có thể được chuẩn bị tốt hơn để tiến hành cách mạng xã hội chủ nghĩa. Chỉ trong cuộc đấu tranh cho dân chủ giai cấp công nhân mới có thể đoàn kết xung quanh mình các tầng lớp dân cư hết sức rộng rãi, làm cho cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa có tính chất thật sự nhân dân, chuẩn bị cho mình và cho quần chúng lao động không phải vô sản để tổ chức xã hội một cách dân chủ sau khi thiết lập chuyên chính vô sản.

Lê-nin đã chỉ rõ: kẻ nào chờ đợi một cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa "thuần túy", thì kẻ đó sẽ không bao giờ thấy được nó cả. Thực tế, các cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa, các cuộc cách mạng giải phóng dân tộc, chống đế quốc, các cuộc cách mạng dân chủ nhân dân, các phong trào nông dân rộng lớn, các phong trào dân chủ chung đều được thống nhất lại trong quá trình cách mạng thế giới thống nhất, quá trình làm sụp đổ và đập tan chủ nghĩa tư bản. Lê-nin đã viết: "Nghĩ rằng cuộc cách mạng xã hội là *có thể thực hiện được* không cần đến những cuộc khởi nghĩa của các dân tộc nhỏ ở thuộc địa và ở châu Âu, không cần có những cuộc bùng nổ cách mạng của một bộ phận giai cấp tiểu tư sản *với tất cả những thành kiến của nó*, không cần có phong trào của quần chúng vô sản và nửa vô sản chưa giác ngộ chống lại ách áp bức dân tộc, ách áp bức của địa chủ, của giáo hội, của chế độ quân chủ, v.v., nghĩ như vậy là *từ bỏ cuộc cách mạng xã hội*" (tr. 69).

Khi nhấn mạnh tầm quan trọng của cuộc đấu tranh cho các yêu sách dân chủ, thì đồng thời trong bài "Nhận xét về bài báo nói về chủ nghĩa tối đa" in trong tập này, Lê-nin đã phê phán luận điểm sai lầm của G. Di-nô-vi-ép cho rằng thực hiện những yêu sách của cương lĩnh tối thiểu có nghĩa là chuyển sang một chế độ xã hội khác về nguyên tắc, và sẽ đem lại chủ nghĩa xã hội. Nghĩ như vậy có nghĩa là đã chuyển sang lập trường chủ nghĩa cải lương và từ bỏ quan điểm cách mạng xã hội chủ nghĩa. Ở một trong những bức

thư viết vào tháng Chạp 1916, Lê-nin đã chỉ rõ rằng không nên bỏ qua điều chủ yếu là cách mạng xã hội chủ nghĩa. "*Cần phải biết kết hợp* cuộc đấu tranh cho dân chủ với cuộc đấu tranh cho cách mạng xã hội chủ nghĩa, *bất* cái thứ nhất *phục tùng* cái thứ hai. Tất cả khó khăn là ở đây; toàn bộ thực chất là ở đây" (Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t.49, tr. 470).

Tổng kết kinh nghiệm của phong trào cách mạng quốc tế và xuất phát từ sự thay đổi cơ bản trong tương quan lực lượng trên vũ đài quốc tế có lợi cho chủ nghĩa xã hội sau chiến tranh thế giới lần thứ hai, các đảng mác-xít - lê-nin-nít đã phát triển những luận điểm của Lê-nin về mối tương quan giữa cuộc đấu tranh cho dân chủ và cuộc đấu tranh cho chủ nghĩa xã hội. Trong hoàn cảnh lịch sử mới, giai cấp công nhân ở nhiều nước ngay trước khi lật đổ chủ nghĩa tư bản vẫn có thể buộc giai cấp tư sản thực hiện những biện pháp vượt ra ngoài giới hạn những cuộc cải cách thông thường, những biện pháp có ý nghĩa thiết thực cả đối với giai cấp công nhân và sự phát triển của cuộc đấu tranh sau này của giai cấp đó cho thắng lợi của cách mạng, cho chủ nghĩa xã hội, cũng như đối với bộ phận đa số trong các dân tộc. Giai cấp công nhân giáng đòn chủ yếu vào các tổ chức độc quyền tư bản. Tất cả các tầng lớp cơ bản của dân tộc đều hết sức quan tâm đến việc thủ tiêu toàn bộ quyền lực của các tổ chức độc quyền. Điều đó cho phép tập hợp tất cả các phong trào dân chủ chống ách áp bức của bọn đầu sỏ tài chính, thành một dòng thác mạnh mẽ chống bọn độc quyền. Cuộc đấu tranh cho nền dân chủ chung chống lại các tổ chức độc quyền không đẩy cách mạng xã hội chủ nghĩa ra xa, mà làm cho nó xích lại gần. Cuộc đấu tranh cho dân chủ là một bộ phận hợp thành của cuộc đấu tranh cho chủ nghĩa xã hội.

Trong bài "Về một sự biếm họa chủ nghĩa Mác và về "chủ nghĩa kinh tế đế quốc"", Lê-nin đã đưa ra và chứng

minh luận điểm hết sức quan trọng về tính đa dạng của những con đường đi lên chủ nghĩa xã hội của các dân tộc. Khi vạch ra đặc điểm của những điều kiện chính trị và kinh tế - xã hội ở các nước khác nhau nhưng về cơ bản giống nhau, Lê-nin đã viết rằng "từ chủ nghĩa đế quốc ngày nay chuyển sang cách mạng xã hội chủ nghĩa ngày mai, nhân loại cũng sẽ trải qua những con đường có muôn màu muôn vẻ như thế. Tất cả các dân tộc đều sẽ đi đến chủ nghĩa xã hội, đó là điều không tránh khỏi, nhưng tất cả các dân tộc đều tiến tới chủ nghĩa xã hội không phải một cách hoàn toàn giống nhau; mỗi dân tộc sẽ đưa đặc điểm của mình vào hình thức này hay hình thức khác của chế độ dân chủ, vào loại này hay loại khác của chuyên chính vô sản, vào nhịp độ này hay nhịp độ khác của việc cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với các mặt khác nhau của đời sống xã hội" (tập này, tr. 160). Vì thế Lê-nin chỉ rõ rằng ở một số nước giai cấp tư sản *có thể* nhường chính quyền một cách hòa bình nếu như nó thấy rõ là không thể nào chống cự lại được. Đồng thời Lê-nin hết sức nhấn mạnh rằng dù hình thức của bước chuyển từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội có như thế nào đi nữa thì nó cũng chỉ có thể được thực hiện bằng con đường cách mạng và bằng cách thiết lập chuyên chính vô sản. Lê-nin viết: "Nền chuyên chính của giai cấp vô sản, giai cấp duy nhất triệt để cách mạng, là điều cần thiết để lật đổ giai cấp tư sản và để đẩy lùi những mưu toan phản cách mạng của chúng. Vấn đề chuyên chính vô sản có một tầm quan trọng đến mức độ là người nào không thừa nhận nó hoặc chỉ thừa nhận ở ngoài miệng thì người đó không thể được coi là đảng viên của đảng dân chủ - xã hội" (tr. 159).

Những luận điểm đó của Lê-nin có ý nghĩa lý luận và thực tiễn - chính trị vô cùng quan trọng. Những luận điểm đó chĩa mũi nhọn trước hết chống lại bọn xét lại là bọn tuyên truyền thuyết chủ nghĩa tư bản chuyển thành chủ

nghĩa xã hội, phủ nhận sự cần thiết phải thực hiện cách mạng xã hội chủ nghĩa và chuyên chính vô sản. Đồng thời kết luận của Lê-nin về tính đa dạng của các hình thức chuyển từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội cũng nhằm chống lại những phần tử giáo điều trong phong trào công nhân quốc tế, những người này không hiểu được sự cần thiết phải phân tích cụ thể hoàn cảnh cụ thể, phải tính đến đặc điểm của các nước khác nhau, sự cần thiết phải giải quyết sáng tạo những nhiệm vụ của phong trào cách mạng, của công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản. Những luận điểm đó của Lê-nin là kim chỉ nam cho các đảng mác-xít trong cuộc đấu tranh khó khăn và phức tạp của họ để thực hiện chủ nghĩa xã hội. Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười vĩ đại và việc thiết lập chuyên chính vô sản dưới hình thức nhà nước của nước Cộng hòa xô-viết ở Nga, những cuộc cách mạng dân chủ nhân dân và cách mạng xã hội chủ nghĩa và sự thiết lập nền chuyên chính vô sản dưới hình thức chế độ dân chủ nhân dân ở nhiều nước châu Âu và châu Á sau chiến tranh thế giới thứ hai, tính đa dạng của các hình thức cụ thể và các biện pháp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở những nước này trong khi vẫn thực hiện những quy luật chung của bước quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội, — tất cả những cái đó đã xác nhận rằng những kết luận của Lê-nin là đúng đắn.

Trong các tác phẩm đưa vào tập này, Lê-nin đã phát triển hơn nữa học thuyết của Mác về chuyên chính của giai cấp công nhân, vạch ra rằng chuyên chính vô sản có thể có những hình thức đa dạng và có tính chất nhất thời về mặt lịch sử. Người nhấn mạnh rằng chuyên chính vô sản là chế độ dân chủ thật sự — dân chủ đối với nhân dân lao động, kết hợp việc dùng "bạo lực để chống lại giai cấp tư sản, tức thiểu số trong dân cư, với việc phát triển chế độ dân chủ một cách *đầy đủ*, nghĩa là với việc làm cho *toàn thể* quần chúng nhân dân tham gia thực sự bình đẳng và

thực sự rộng rãi vào mọi công việc của *nhà nước* và vào mọi vấn đề phức tạp trong việc thủ tiêu chủ nghĩa tư bản" (tr. 93). Trong bài "Quốc tế thanh niên", Lê-nin đã phê phán nhận định hoàn toàn sai lầm của Bu-kha-rin nói rằng hình như không có sự khác nhau trong thái độ của những người mác-xít và những người vô chính phủ đối với nhà nước, rằng giai cấp vô sản thù địch về nguyên tắc với mọi nhà nước, rằng những người mác-xít tuồng như chủ trương xóa bỏ, "đập tan" nhà nước sau khi cách mạng thành công. Trong thực tế, khác với bọn vô chính phủ, những người mác-xít cho rằng cần phải sử dụng nhà nước và các thiết chế của nó vào cuộc đấu tranh để giải phóng giai cấp công nhân, và điều chủ yếu là thừa nhận rằng cần phải đập tan bộ máy nhà nước cũ của giai cấp tư sản và xây dựng — trong quá trình cách mạng xã hội chủ nghĩa — một nhà nước mới của giai cấp vô sản (chuyên chính vô sản) và sử dụng nhà nước đó để chuyển từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội (xem tr. 287 - 289). Lê-nin đã viết rằng, điều tiêu biểu đối với chủ nghĩa Mác cách mạng là "sự thừa nhận *nhà nước* cho đến lúc chủ nghĩa xã hội chiến thắng chuyển lên chủ nghĩa cộng sản hoàn toàn" (tr. 25).

Trong bài "Cương lĩnh quân sự của cách mạng vô sản", Lê-nin một lần nữa trở lại vấn đề chủ nghĩa xã hội có thể thắng lợi thoạt tiên ở một nước và qua đó nhấn mạnh ý nghĩa to lớn của vấn đề đó. Lê-nin viết: "Chủ nghĩa tư bản phát triển cực kỳ không đều nhau trong các nước. Dưới chế độ sản xuất hàng hóa, thì không thể nào khác thế được. Do đó phải đi đến kết luận tất yếu này: chủ nghĩa xã hội không thể đồng thời thắng lợi *trong tất cả* các nước. Trước hết, nó thắng lợi trong một nước, hoặc trong một số nước, trong khi các nước khác, trong một thời gian nào đó, vẫn còn là những nước tư sản hay tiền tư sản. Tình trạng đó không những sẽ gây ra những va chạm, mà còn làm cho giai cấp tư sản các nước khác trực tiếp muốn tiêu diệt giai

cấp vô sản chiến thắng của nước xã hội chủ nghĩa. Trong những trường hợp đó, về phía chúng ta chiến tranh là chính đáng và chính nghĩa" (tr. 173).

Những luận điểm này của Lê-nin là sự phát triển hơn nữa kết luận do Người trình bày năm 1915 trong bài "Bàn về khẩu hiệu Liên bang châu Âu" — kết luận nói rằng "chủ nghĩa xã hội có thể thắng trước hết là trong một số ít nước tư bản chủ nghĩa hoặc thậm chí chỉ trong một nước tư bản chủ nghĩa riêng biệt" (Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t.26, tr. 447). Trong bài "Cương lĩnh quân sự của cách mạng vô sản", Lê-nin đã nói về điều đó, coi đó là kết luận tất yếu, và nhấn mạnh rằng chủ nghĩa xã hội không thể đồng thời thắng lợi trong tất cả các nước. Người đã chỉ ra một cách trực tiếp và hết sức dứt khoát rằng chủ nghĩa xã hội sẽ thắng lợi thoạt tiên ở một hoặc ở một vài nước.

Tiếp đó, luận điểm này của Lê-nin dẫn đến chỗ là, Người coi sự cùng tồn tại trong thời gian dài của hai hệ thống: hệ thống xã hội chủ nghĩa và hệ thống tư bản chủ nghĩa, là một tất yếu lịch sử. Đồng thời giai cấp vô sản đã chiến thắng quan tâm đến sự cùng tồn tại trong hòa bình của các nhà nước có chế độ xã hội khác nhau: Lê-nin cho rằng nguy cơ chiến tranh giữa hai hệ thống gắn với tham vọng của giai cấp tư sản đế quốc muốn đập tan nhà nước xã hội chủ nghĩa. Những cuộc chiến tranh xâm lược là xa lạ đối với giai cấp vô sản, nhưng khi các nước tư sản tiến hành xâm lược thì giai cấp vô sản sẽ tiến hành cuộc chiến tranh chính nghĩa để bảo vệ thành quả của chủ nghĩa xã hội. Tư tưởng của Lê-nin về việc cùng tồn tại trong hòa bình giữa hai hệ thống đã trở thành một cơ sở của chính sách đối ngoại của Liên-xô và các nhà nước xã hội chủ nghĩa khác, của cuộc đấu tranh của các nước này để giành hòa bình và ngăn ngừa chiến tranh. Đồng thời, xuất phát từ chỗ cho rằng khi còn chủ nghĩa đế quốc thì sẽ còn nguy cơ chiến tranh xâm lược,

và lấy luận điểm của Lê-nin về sự cần thiết phải bảo vệ tổ quốc xã hội chủ nghĩa làm kim chỉ nam, Liên-xô và tất cả các nước trong hệ thống xã hội chủ nghĩa thế giới cho rằng cần phải duy trì lực lượng quốc phòng của mình và củng cố các lực lượng vũ trang của mình. Đảng cộng sản Liên-xô giáo dục nhân dân Liên-xô tinh thần luôn luôn sẵn sàng bảo vệ tổ quốc xã hội chủ nghĩa và lòng yêu mến quân đội của mình.

Trong các bài "Cương lĩnh quân sự của cách mạng vô sản" và "Bàn về khẩu hiệu "giải trừ quân bị"", viết vào mùa thu năm 1916, Lê-nin đã phê phán lập trường của phái Cau-xky về vấn đề giải trừ quân bị. Người chỉ rõ rằng phái Cau-xky, trong những năm chiến tranh, khi cách mạng chín muồi, đã tuyên truyền việc giải trừ quân bị, dùng khẩu hiệu đó để che đậy lập trường cải lương của mình, phủ nhận sự cần thiết phải thực hiện cách mạng xã hội chủ nghĩa và chuyên chính vô sản. Lê-nin cũng đã bóc trần quan điểm hoàn toàn vô căn cứ của nhiều người thuộc cánh tả Thụy-sĩ, Hà-lan và các nước vùng Xcan-đi-na-vơ, những người này đề nghị thay yêu sách vũ trang nhân dân trong cương lĩnh của các đảng xã hội chủ nghĩa bằng yêu sách giải trừ quân bị. Người giải thích rằng lập trường của họ trong những điều kiện đó đã làm suy yếu cuộc đấu tranh của đảng dân chủ - xã hội cách mạng chống lại chủ nghĩa cơ hội.

Nhưng từ đó hoàn toàn không nên rút ra kết luận cho rằng Lê-nin chống lại yêu sách giải trừ quân bị về nguyên tắc và trong mọi hoàn cảnh. Lê-nin viết: "Giải trừ quân bị là lý tưởng của chủ nghĩa xã hội"(tr. 195). Điểm tiêu biểu đối với Lê-nin là quan điểm lịch sử - cụ thể trong việc đặt vấn đề giải trừ quân bị. Với sự tham gia của Người, các đại hội xã hội chủ nghĩa quốc tế ở Stút-ga (1907) và ở Cô-pen-ha-gơ (1910) đã thảo ra và thông qua những nghị quyết nói rằng những người xã hội chủ nghĩa tất cả các nước có nghĩa vụ phải tích cực chống lại chủ nghĩa quân phiệt, đòi chính phủ nước mình phải tài giảm quân bị, giải quyết

hòa bình tất cả các cuộc xung đột nổ ra giữa các nước, Lê-nin thừa nhận rằng trong những điều kiện nhất định, cần phải đưa ra yêu sách giải trừ quân bị, coi đó là một biện pháp dân chủ nhằm mục đích bảo vệ hòa bình, giảm bớt nguy cơ chiến tranh giữa các nước. Trong hoàn cảnh chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới, Lê-nin đánh giá khẩu hiệu giải trừ quân bị là sai lầm, là có hại về chính trị, nhưng trước khi chiến tranh nổ ra, Người đã kịch liệt lên án những người xã hội chủ nghĩa nào không hiểu tầm quan trọng của hoạt động của các đảng vô sản nhằm chống chủ nghĩa quân phiệt (xem bài của V.I.Lê-nin "Chủ nghĩa quân phiệt hiếu chiến và sách lược chống chủ nghĩa quân phiệt của đảng dân chủ - xã hội" (Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t.17). Sau khi Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười vĩ đại giành được thắng lợi, tại Hội nghị quốc tế ở Giê-nơ năm 1922, đoàn đại biểu xô-viết, theo sáng kiến của Lê-nin, đã đề nghị tài giảm quân bị toàn bộ và cấm hoàn toàn việc dùng vũ khí có tính chất hủy diệt hàng loạt.

Tuân theo luận điểm của Lê-nin nói rằng phải có quan điểm lịch sử - cụ thể khi đặt vấn đề giải trừ quân bị, Đảng cộng sản Liên-xô và Chính phủ Liên-xô đã đề ra cương lĩnh giải trừ quân bị toàn bộ và triệt để, có sự giám sát quốc tế chặt chẽ; giải trừ quân bị như vậy thì sẽ có thể làm mất khả năng nổ ra các cuộc chiến tranh giữa các nước. Đồng thời Đảng cộng sản Liên-xô xuất phát từ chỗ cho rằng sự thay đổi căn bản trong tương quan lực lượng trên vũ đài quốc tế có lợi cho chủ nghĩa xã hội sau chiến tranh thế giới thứ hai, đã làm cho triển vọng giải trừ quân bị với tính cách là một biện pháp dân chủ, trở nên hoàn toàn thực tế. Giải trừ quân bị toàn bộ và triệt để dưới sự giám sát quốc tế chặt chẽ, phù hợp với lợi ích của sự tiến bộ của xã hội loài người, phù hợp với nguyện vọng của tuyệt đại đa số nhân loại.

Nhiều tác phẩm in trong tập này phản ánh cuộc đấu tranh của Lê-nin chống lại chủ nghĩa xã hội - sô-vanh và phái giữa trong phong trào dân chủ - xã hội Nga và quốc tế: "Chủ nghĩa đế quốc và sự phân liệt trong phong trào xã hội chủ nghĩa", "Trọn một chục bộ trưởng "xã hội chủ nghĩa"", "Những cố gắng uống công biện bạch cho chủ nghĩa cơ hội", "Đảng đoàn Tơ-khê-ít-dê và vai trò của nó", "Chủ nghĩa hòa bình tư sản và chủ nghĩa hòa bình xã hội chủ nghĩa", "Thư ngỏ gửi Bô-rít Xu-va-rin" v.v.. Lê-nin lại một lần nữa giải thích cơ sở kinh tế và nguồn gốc tư tưởng của chủ nghĩa cơ hội, mối liên hệ của chủ nghĩa cơ hội với chủ nghĩa đế quốc, nhấn mạnh rằng cuộc đấu tranh kiên quyết chống bọn xã hội - sô-vanh công khai, cũng như chống bọn cơ hội chủ nghĩa - phái giữa nguy trang, là điều kiện tất yếu cho thắng lợi của cách mạng xã hội chủ nghĩa. Lê-nin không ngừng vạch trần hành động phản bội của bọn cơ hội chủ nghĩa, vạch trần thủ đoạn của chúng, sự câu kết của chúng với giai cấp tư sản.

Tháng Chạp 1916 Lê-nin đã viết cho I.Ác-măng như sau: "Đấy số phận của tôi là như thế. Hết cuộc đấu tranh này đến cuộc đấu tranh khác để chống lại những điều ngu ngốc, những điều tầm thường về chính trị, chống chủ nghĩa cơ hội, v.v..

Việc ấy bắt đầu từ năm 1893. Mối căm hờn của bọn tầm thường là từ đó mà ra. Nhưng mặc dù thế, tôi vẫn sẽ không đem số phận của tôi đổi lấy "hòa bình" với bọn tầm thường này đâu" (Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t.49, tr.460 - 461).

Trong "Sơ thảo đề cương lời kêu gọi gửi Ủy ban xã hội chủ nghĩa quốc tế và tất cả các đảng xã hội chủ nghĩa", "Thư ngỏ gửi Sác-lơ Nen-ơ, uỷ viên Ủy ban quốc tế xã hội chủ nghĩa tại Béc-nơ" và trong lời kêu gọi "Gửi những công nhân ủng hộ cuộc đấu tranh chống chiến tranh và chống những người xã hội chủ nghĩa đã chạy sang phía các chính phủ nước mình", Lê-nin đã lên án việc đa số phái giữa thuộc

Liên hiệp Xim-méc-van, đứng đầu là chủ tịch Ủy ban xã hội chủ nghĩa quốc tế R. Grim, đã liên minh công khai với bọn xã hội - sô-vanh trên cơ sở chủ nghĩa xã hội - hòa bình. Lê-nin đã đưa ra yêu sách đòi triệu tập một hội nghị mới của phái Xim-méc-van để hội nghị này bác bỏ hoàn toàn chủ nghĩa xã hội - hòa bình, tuyên bố kiên quyết đoạn tuyệt với chủ nghĩa xã hội - sô-vanh cả về mặt tổ chức, và chỉ ra cho giai cấp công nhân thấy rõ nhiệm vụ cách mạng cấp bách và trực tiếp của mình. Lê-nin đã chỉ rõ tổ chức "Xim-méc-van" đã tan rã rõ rệt; lời nói đẹp đẽ lại bị dùng để che đậy sự thối nát. Cần phải chuyển cuộc đấu tranh vì một Quốc tế mới, thực sự xã hội chủ nghĩa, sang một nền tảng khác.

Trong những năm chiến tranh, Lê-nin sống ở Thụy-sĩ và chú ý nhiều đến hoạt động của Đảng dân chủ - xã hội Thụy-sĩ, đến cuộc đấu tranh của những người cánh tả Thụy-sĩ chống lại bọn xã hội - sô-vanh và phái giữa. Vấn đề đó được đề cập tới trong các tác phẩm của Lê-nin: "Diễn văn tại Đại hội của Đảng dân chủ - xã hội Thụy-sĩ ngày 4 tháng Mười một 1916", "Những nhiệm vụ của phái tả Xim-méc-van trong Đảng dân chủ - xã hội Thụy-sĩ", "Luận cương về thái độ của Đảng dân chủ - xã hội Thụy-sĩ đối với chiến tranh", "Mười hai luận cương văn tắt về việc H. Grây-lích bênh vực chủ trương bảo vệ tổ quốc", "Lịch sử một giai đoạn ngắn trong đời sống của một Đảng xã hội chủ nghĩa", v.v..

Trong tập này có đăng "Báo cáo về cách mạng 1905", do Lê-nin đọc tại hội nghị thanh niên xã hội chủ nghĩa Thụy-sĩ ngày 9 (22) tháng Giêng năm 1917 nhân kỷ niệm mười hai năm ngày khởi đầu cuộc cách mạng Nga lần thứ nhất. Trong bản báo cáo này, Lê-nin đã phân tích sâu sắc tính chất, các động lực và quá trình cách mạng 1905-1907, chỉ rõ ý nghĩa quốc tế của nó. Tổng kết kinh nghiệm cuộc cách mạng Nga lần thứ nhất, Lê-nin đã nhấn mạnh rằng cần phải thực hiện ba quyền lãnh đạo của giai cấp vô sản trong cách mạng và

thực sự liên minh giữa giai cấp công nhân và nông dân; Người vạch rõ vai trò to lớn của những cuộc bãi công chính trị của quần chúng trong quá trình phát triển cách mạng, chỉ rõ ý nghĩa của các Xô-viết đại biểu công nhân được thành lập theo sáng kiến của quần chúng nhân dân và được coi là những tổ chức khởi nghĩa và tổ chức chính quyền nhà nước mới. Lê-nin nhấn mạnh rằng cuộc cách mạng Nga lần thứ nhất, xét theo nội dung xã hội của nó, là cách mạng dân chủ - tư sản, nhưng xét theo phương pháp đấu tranh thì nó lại là cách mạng vô sản. Cuộc cách mạng Nga lần thứ nhất là khởi đầu của cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa sau này.

Kết thúc bản báo cáo của mình, Lê-nin nói: "Không khí lặng lẽ như đám ma hiện nay ở châu Âu không lừa dối chúng ta được. Châu Âu hiện nay đang thai nghén một cuộc cách mạng" (tr. 410). Người tỏ lòng tin tưởng sâu sắc vào sự tất yếu của cách mạng xã hội chủ nghĩa ở các nước châu Âu, của các cuộc khởi nghĩa nhân dân dưới sự lãnh đạo của giai cấp vô sản. Lời tiên đoán khoa học tuyệt vời đó đã trở thành sự thực. Giai cấp vô sản Nga — đội tiên phong của phong trào công nhân quốc tế — một lần nữa đã nêu một tấm gương đấu tranh quên mình vì thắng lợi của cách mạng. Hơn một tháng sau, cách mạng đã bùng nổ ở Nga, chế độ chuyên chế của Nga hoàng đã bị lật đổ. Dưới sự lãnh đạo của đảng bôn-sê-vích đứng đầu là Lê-nin, giai cấp công nhân đã triển khai cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa tư bản, cuộc đấu tranh đưa đến thắng lợi có ý nghĩa lịch sử toàn thế giới của Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười vĩ đại.

\* \*

\*

Trong phần "Các tài liệu chuẩn bị" đã đăng mười tài liệu của Lê-nin. Trong đó có hai tài liệu công bố lần đầu: "Về bản tuyên bố của những người dân chủ - xã hội Ba-lan

tại Hội nghị Xim-méc-van" và "Nhận xét về bài báo nói về chủ nghĩa tối đa". Tài liệu đầu có trình bày luận điểm quan trọng nói về thái độ của những người mác-xít cách mạng đối với các phong trào dân tộc. Trong khi vạch rõ rằng không phải bất cứ phong trào dân tộc nào cũng đáng được ủng hộ, Lê-nin đã viết: "Điều đó không còn tranh cãi gì cả, bởi vì mọi yêu sách dân chủ đều phải phục tùng lợi ích chung của cuộc đấu tranh giai cấp của giai cấp vô sản và hoàn toàn không phải là tuyệt đối, và bởi vì trong thời kỳ cạnh tranh của bọn đế quốc nhằm thống trị các dân tộc thì có thể có những liên minh công khai hoặc bí mật giữa giai cấp tư sản nước bị áp bức với giai cấp tư sản một trong các nước đi áp bức" (tr.459). Trong "Nhận xét về bài báo nói về chủ nghĩa tối đa", Lê-nin đã nhận xét về ý nghĩa của cương lĩnh tối thiểu và vị trí của nó trong cuộc đấu tranh giai cấp của giai cấp công nhân trong điều kiện chủ nghĩa đế quốc. Dàn bài những bài chưa viết xong sau đây rất đáng chú ý: "Chủ nghĩa đế quốc và thái độ đối với nó", "Những bài học của chiến tranh"; dàn bài cuốn sách nhỏ chưa viết xong "Thống kê học và xã hội học", cũng như "Dàn bài luận cương để thảo luận về những nhiệm vụ của phái tả Xim-méc-van trong Đảng dân chủ - xã hội Thụy Sĩ" và "Những đặc điểm của "phái giữa" với tính cách là một trào lưu trong phong trào dân chủ - xã hội quốc tế", cũng rất đáng chú ý. Trong phần "Các tài liệu chuẩn bị" cũng đã in "Dàn bài bài "Chủ nghĩa đế quốc và sự phân liệt trong phong trào xã hội chủ nghĩa"", "Dàn bài luận cương "Những nhiệm vụ của phái tả Xim-méc-van trong Đảng dân chủ - xã hội Thụy Sĩ" và "Luận cương về thái độ của Đảng dân chủ - xã hội Thụy Sĩ đối với chiến tranh. Phần thực tiễn".

*Viện nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lê-nin  
trực thuộc Ban chấp hành trung ương  
Đảng cộng sản Liên Xô.*

---

## BÀN VỀ CUỐN SÁCH NHỎ CỦA GIU-NI-ÚT<sup>1</sup>.

Thế là cuối cùng, một cuốn sách nhỏ dân chủ - xã hội viết về những vấn đề chiến tranh đã được xuất bản ở Đức một cách bí mật, không thích nghi với sự kiểm duyệt đê tiện của bọn gioong-ke! Tác giả, hình như là thuộc cánh "cấp tiến tả" của đảng, ký tên là Giu-ni-út (theo tiếng la-tinh chữ này có nghĩa là: người ít tuổi) và đặt tên cho cuốn sách nhỏ của mình là: "Cuộc khủng hoảng của đảng dân chủ - xã hội". Ở phần phụ lục có in "những luận cương về những nhiệm vụ của phong trào dân chủ - xã hội quốc tế", những luận cương này đã được trình bày tại Ủy ban xã hội chủ nghĩa quốc tế ở Béc-nơ và được đăng trên số 3 tờ Bản tin<sup>2</sup> của Ủy ban đó; những luận cương ấy là của nhóm "Quốc tế" là nhóm đã xuất bản vào mùa xuân 1915 một số tạp chí cũng mang tên như vậy (có những bài của Txét-kin, Mê-rinh, R. Lúc-xăm-bua, Tan-hai-mơ, Đun-cơ, Stơ-rơ-ben và những người khác) và đã tổ chức hội mùa đông 1915 - 1916 một hội nghị những người dân chủ - xã hội tất cả các khu ở Đức, hội nghị này đã thông qua những luận cương đó<sup>3</sup>.

Như tác giả đã viết trong lời mở đầu đề ngày 2 tháng Giêng 1916, cuốn sách nhỏ đó được viết vào tháng Tư 1915 và được in "không có sửa đổi gì cả". "Hoàn cảnh khách quan" đã cản trở việc xuất bản cuốn sách đó sớm hơn. Cuốn sách nhỏ đó chủ yếu không phải là nói đến "cuộc khủng hoảng của đảng dân chủ - xã hội", mà chủ yếu là phân tích cuộc chiến tranh, bác bỏ những câu chuyện hoang đường về tính



chất dân tộc và giải phóng của chiến tranh, chứng minh rằng về phía nước Đức cũng như về các cường quốc lớn khác, đó là cuộc chiến tranh đế quốc chủ nghĩa, và cuối cùng phê phán, theo quan điểm cách mạng, thái độ của đảng thân chính quyền. Với lối hành văn hết sức sinh động, chắc chắn là cuốn sách nhỏ của Giu-ni-út đã có và sẽ còn có một tác dụng lớn trong cuộc đấu tranh chống cái đảng nguyên là Đảng dân chủ - xã hội Đức, cái đảng đã chạy sang phía bọn gioong-ke và giai cấp tư sản, và chúng tôi thành tâm hoan nghênh tác giả.

Bạn đọc Nga nào theo dõi những cuốn sách báo dân chủ - xã hội in bằng tiếng Nga ở nước ngoài từ năm 1914 đến năm 1916, sẽ không thấy có điểm gì mới về nguyên tắc trong cuốn sách nhỏ của Giu-ni-út. Nếu ta đọc cuốn sách đó và đối chiếu những lập luận của nhà mác-xít cách mạng Đức với những điều đã được trình bày, chẳng hạn, trong bản tuyên ngôn của Ban chấp hành trung ương đảng ta (tháng Chín - tháng Mười một 1914), trong những nghị quyết của Hội nghị ở Béc-nơ (tháng Ba 1915)<sup>1)</sup> và trong nhiều bài giải thích những nghị quyết đó, thì ta sẽ thấy rằng các lập luận của Giu-ni-út rất không đầy đủ và Giu-ni-út đã mắc hai sai lầm. Nhưng trước khi phê phán những thiếu sót và sai lầm của Giu-ni-út, chúng tôi phải hết sức nhấn mạnh rằng chúng tôi làm việc đó chỉ vì để tự phê bình — một việc cần thiết đối với những người mác-xít — và để kiểm tra một cách toàn diện những quan điểm phải được dùng làm cơ sở tư tưởng cho Quốc tế III. Đúng về toàn bộ mà nói, cuốn sách nhỏ của Giu-ni-út là một tác phẩm mác-xít rất tốt, và rất có thể là, trong một chừng mực nào đó, những khuyết điểm của cuốn sách đó có tính chất ngẫu nhiên.

Khuyết điểm chủ yếu của cuốn sách nhỏ của Giu-ni-út

1) Xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t.26, tr. 15-26, 197-205.

và bước lùi rõ rệt so với tạp chí hợp pháp "Quốc tế" (tuy là hợp pháp, nhưng vừa xuất bản đã bị cấm ngay) là ở chỗ không nói gì về mối liên hệ giữa chủ nghĩa xã hội - sô-vanh (tác giả không dùng thuật ngữ này, cũng như không dùng từ ngữ ít chính xác hơn tức là chủ nghĩa xã hội - ái quốc) với chủ nghĩa cơ hội. Tác giả nói rất đúng về "sự đầu hàng" và sự phá sản của Đảng dân chủ - xã hội Đức, về "sự phản bội" của những "lãnh tụ chính thức" của đảng, nhưng không nói thêm gì nữa. Thế mà tạp chí "Quốc tế" thì đã phê phán "phái giữa", nghĩa là phê phán chủ nghĩa Cau-xky, bằng cách chế giễu rất đúng sự thiếu bản lĩnh của nó, việc nó làm như nhuốc chủ nghĩa Mác, hành vi quy lụy của nó trước bọn cơ hội chủ nghĩa. Cũng tạp chí đó đã *bắt đầu* vạch trần vai trò thật sự của bọn cơ hội chủ nghĩa khi công bố, chẳng hạn, cái sự việc rất quan trọng là ngày 4 tháng Tám 1914, bọn cơ hội chủ nghĩa đã đưa ra một tối hậu thư, đã quyết định trước là *bất cứ* trong trường hợp nào họ cũng biểu quyết *tán thành* các khoản tín dụng. Trong cuốn sách nhỏ của Giu-ni-út, cũng như trong những luận cương, đều *không* thấy nói đến cả chủ nghĩa cơ hội lẫn chủ nghĩa Cau-xky! Đó là một sai lầm về lý luận, vì không thể *giải thích* được "sự phản bội" nếu không gắn liền nó với chủ nghĩa cơ hội là *một xu hướng* có cả một lịch sử dài, lịch sử của toàn bộ Quốc tế II. Đó là một sai lầm chính trị - thực tiễn, vì không thể hiểu được "cuộc khủng hoảng của đảng dân chủ - xã hội" và cũng không thể khắc phục được cuộc khủng hoảng đó, nếu không làm sáng tỏ ý nghĩa và tác dụng của *hai xu hướng*: xu hướng cơ hội chủ nghĩa công khai (Lê-ghin, Đa-vít, v.v.) và xu hướng cơ hội chủ nghĩa giấu mặt (Cau-xky và bè lũ). Đó là một bước thụt lùi so với, chẳng hạn, bài báo lịch sử của Ôt-tô Ri-u-lê trên tờ "Vorwärts"<sup>4</sup> ra ngày 12 tháng Giêng 1916, trong đó ông ta chứng minh rõ ràng, công khai rằng *không thể tránh được* một sự phân liệt trong Đảng dân chủ - xã hội Đức (ban biên tập báo "Vor-

wärts" trả lời ông bằng cách nhai lại những câu ngọt ngào và giả nhân giả nghĩa theo kiểu Cau-xky, mà không đưa ra được một lập luận nào về thực chất chống lại cái điều hiển nhiên là *đã* có hai đảng và không thể nào điều hòa hai đảng đó với nhau được). Đó là hành vi hết sức không triệt để, vì luận cương thứ 12 của "Quốc tế" nói *thẳng ra* rằng phải thành lập một Quốc tế "mới" vì những "đại biểu chính thức của các đảng xã hội chủ nghĩa ở các nước lãnh đạo" đã "phản bội" và đã "chuyển sang lập trường chính sách đế quốc chủ nghĩa của giai cấp tư sản". Rõ ràng là nói đến việc tham gia của Đảng dân chủ - xã hội Đức cũ hay của một đảng đã câu kết với Lê-ghin, Đa-vít và bè lũ, vào Quốc tế "mới", thì thật là lối bịch.

Chúng tôi không hiểu tại sao nhóm "Quốc tế" lại thụt lùi một bước như vậy. Khuyết điểm lớn nhất của toàn bộ chủ nghĩa Mác cách mạng ở Đức là ở chỗ không có một tổ chức bí mật đoàn kết chặt chẽ, triệt để thực hiện đường lối của mình và giáo dục quần chúng theo tinh thần những nhiệm vụ mới: một tổ chức như vậy phải có thái độ rõ ràng đối với cả chủ nghĩa cơ hội lẫn chủ nghĩa Cau-xky. Điều đó lại càng cần thiết vì hiện nay những người dân chủ - xã hội cách mạng Đức đã mất hai tờ báo hàng ngày cuối cùng của mình: tờ báo ở Brê-mơ ("Bremer Bürger-Zeitung"<sup>5</sup>) và tờ báo ở Bra-un-svai-gơ ("Volksfreund"<sup>6</sup>) đều đã rơi vào tay phái Cau-xky. *Chỉ* có nhóm "Những người xã hội chủ nghĩa quốc tế Đức" là giữ vững cương vị của mình, đó là điều ai cũng thấy rõ như ban ngày<sup>7</sup>.

Rõ ràng là một số người trong nhóm "Quốc tế" đã lại rơi vào cái vũng bùn chủ nghĩa Cau-xky vô nguyên tắc. Stơ-rơ-ben, chẳng hạn, đã đi đến chỗ là trong tờ "Neue Zeit"<sup>8</sup>, hấn đã bái phục Béc-stanh và Cau-xky! Và vừa mới đây, ngày 15 tháng Bảy 1916, hấn đã đăng trên các báo một bài nhan đề là: "Chủ nghĩa hòa bình và phái dân chủ - xã hội" để biện hộ cho chủ nghĩa hòa bình hết sức tầm thường của

phái Cau-xky. Còn Giu-ni-út thì lên tiếng rất mãnh liệt chống lại dự án không tưởng của phái Cau-xky như "giải trừ quân bị" và "xóa bỏ ngoại giao bí mật", v.v.. Có thể là trong nhóm "Quốc tế" có hai trào lưu: trào lưu cách mạng và trào lưu ngả theo chủ nghĩa Cau-xky.

Trong số luận điểm sai lầm của Giu-ni-út, luận điểm sai lầm thứ nhất biểu hiện trong luận cương thứ 5 của nhóm "Quốc tế": "... Vào thời đại (kỷ nguyên) chủ nghĩa đế quốc hoành hành này, không thể có một cuộc chiến tranh dân tộc nào cả. Những lợi ích dân tộc chỉ là một công cụ để lừa dối quần chúng nhân dân lao động khiến cho họ phục vụ kẻ thù không đội trời chung của họ là chủ nghĩa đế quốc..." Luận cương thứ 5 kết thúc bằng luận điểm đó; phần đầu luận cương này nhằm nói rõ cuộc chiến tranh *hiện nay* là cuộc chiến tranh đế quốc chủ nghĩa. Có thể là việc phủ nhận những cuộc chiến tranh dân tộc nói chung là do sự sơ suất, hoặc do một sự hăng say ngẫu nhiên khi nhấn mạnh cái ý kiến hoàn toàn đúng cho rằng cuộc chiến tranh *hiện nay* là cuộc chiến tranh đế quốc chủ nghĩa chứ không phải cuộc chiến tranh dân tộc. Nhưng ta không thể không nói về sai lầm đó, vì có thể có tình hình trái ngược lại, vì có những người dân chủ - xã hội do quan niệm sai lầm rằng cuộc chiến tranh *hiện nay* là một cuộc chiến tranh dân tộc nên phủ nhận một cách sai lầm sự tồn tại của *mọi* cuộc chiến tranh dân tộc.

Giu-ni-út hoàn toàn có lý khi nhấn mạnh ảnh hưởng quyết định của "hoàn cảnh đế quốc chủ nghĩa" trong cuộc chiến tranh *hiện nay*, khi nói rằng đảng sau nước Xéc-bi-a, có nước Nga, "đảng sau chủ nghĩa dân tộc Xéc-bi-a, có chủ nghĩa đế quốc Nga", rằng sự tham gia, chẳng hạn, của Hà-lan vào chiến tranh sẽ *cũng* có tính chất đế quốc chủ nghĩa, vì thứ nhất, Hà-lan sẽ bảo vệ các thuộc địa của nó, và thứ hai, nó sẽ là đồng minh của một trong những liên minh *đế quốc chủ nghĩa*. Đối với cuộc chiến tranh *hiện nay*, thì nói như

vậy là không còn bắt bẻ gì được nữa. Và khi Giu-ni-út đồng thời nhấn mạnh điều mà tác giả cho là quan trọng hơn cả: đấu tranh chống "cái bóng ma chiến tranh dân tộc" "hiện đang chi phối chính sách dân chủ - xã hội" (tr. 81), thì người ta không thể không công nhận rằng lập luận của tác giả là đúng và rất thích đáng.

Sai lầm sẽ chỉ là ở chỗ phóng đại chân lý đó lên, là từ bỏ yêu cầu của chủ nghĩa Mác đòi hỏi phải cụ thể, là đem áp dụng sự đánh giá cuộc chiến tranh hiện nay vào tất cả các cuộc chiến tranh có thể xảy ra trong thời đại đế quốc chủ nghĩa, là quên những phong trào dân tộc *chống* chủ nghĩa đế quốc. Một luận cứ duy nhất biện hộ cho luận cương "không thể có những cuộc chiến tranh dân tộc được nữa", là: thế giới đã bị phân chia giữa một nhóm cường quốc đế quốc chủ nghĩa "lớn" và do đó bất cứ cuộc chiến tranh nào, dù lúc đầu là chiến tranh dân tộc, cũng sẽ *biến thành* cuộc chiến tranh đế quốc chủ nghĩa, vì nó đụng chạm đến những lợi ích của một trong các cường quốc hay các liên minh đế quốc chủ nghĩa (tr. 81 trong cuốn sách của Giu-ni-út).

Luận cứ đó rõ ràng là sai. Cố nhiên, nguyên lý cơ bản của phép biện chứng mác-xít là tất cả những giới hạn trong tự nhiên và trong xã hội đều có điều kiện và biến động, là không có một hiện tượng *nào* mà lại không có thể, trong những điều kiện nào đó, chuyển thành cái đối lập với nó. Một cuộc chiến tranh dân tộc *có thể* chuyển thành một cuộc chiến tranh đế quốc chủ nghĩa, *và ngược lại*. Thí dụ: những cuộc chiến tranh của cuộc Đại cách mạng Pháp lúc đầu là những cuộc chiến tranh dân tộc và thực tế đã là như vậy. Đó là những cuộc chiến tranh cách mạng: bảo vệ cuộc đại cách mạng chống lại khối liên minh của các chế độ quân chủ phản cách mạng. Nhưng khi Na-pô-lê-ông đã thành lập Đế quốc Pháp và nô dịch cả một loạt quốc gia dân tộc lớn, có sức sống và đã thành hình từ lâu ở châu Âu, thì lúc đó những cuộc chiến tranh dân tộc của Pháp biến thành những

cuộc chiến tranh đế quốc chủ nghĩa, những cuộc chiến tranh này *đến lượt nó* lại gây ra những cuộc chiến tranh giải phóng dân tộc *chống* chủ nghĩa đế quốc của Na-pô-lê-ông.

Chỉ có kẻ nguy biện mới có thể xóa bỏ sự khác nhau giữa chiến tranh dân tộc và chiến tranh đế quốc chủ nghĩa, viện lý rằng cuộc chiến tranh này *có thể* biến thành cuộc chiến tranh kia. Phép biện chứng đã nhiều lần — cả trong lịch sử triết học Hy-lạp nữa — được dùng làm cái cầu đưa đến nguy biện. Nhưng chúng ta vẫn là những người biện chứng, vì chúng ta đấu tranh chống những điều nguy biện, không phải bằng cách phủ nhận khả năng của mọi sự chuyển hóa nói chung, mà bằng cách phân tích cụ thể mỗi một hiện tượng *nhất định* trong hoàn cảnh của nó và trong sự phát triển của nó.

Hết sức khó tin rằng cuộc chiến tranh đế quốc chủ nghĩa 1914-1916 hiện nay lại sẽ chuyển thành cuộc chiến tranh dân tộc được, vì giai cấp đại biểu cho sự phát triển *tiến lên* là giai cấp vô sản, giai cấp này, về mặt khách quan, mong muốn biến cuộc chiến tranh đó thành nội chiến chống giai cấp tư sản; và sau nữa còn vì những lực lượng của hai khối liên minh khác nhau nhiều và tư bản tài chính quốc tế đã tạo ra một giai cấp tư sản phản động ở khắp nơi. Nhưng không thể cho rằng *không thể có* một sự chuyển hóa như vậy được: *nếu* giai cấp vô sản *châu Âu* bị yếu đi trong 20 năm, *nếu* cuộc chiến tranh này *kết thúc* bằng những thắng lợi như những thắng lợi của Na-pô-lê-ông và bằng sự nô dịch một loạt quốc gia dân tộc có sức sống; *nếu* chủ nghĩa đế quốc không thuộc châu Âu (chủ nghĩa đế quốc Nhật-bản và nhất là chủ nghĩa đế quốc Mỹ) cũng đứng vững được 20 năm mà không đi đến chủ nghĩa xã hội, chẳng hạn, vì một cuộc chiến tranh Nhật - Mỹ, thì lúc đó có thể có một cuộc đại chiến dân tộc ở châu Âu. Đó sẽ là một sự phát triển *thụt lùi* hàng mấy chục năm của châu Âu. Điều đó không tưởng tượng được, nhưng *không phải* là không thể có

được, vì cho rằng lịch sử thế giới tiến lên một cách đều đặn, bằng phẳng, không có — đôi khi — những bước nhảy lùi lớn, thì là không biện chứng, không khoa học, không đúng về mặt lý luận.

Chúng ta bàn tiếp. Những cuộc chiến tranh dân tộc không phải chỉ có thể xảy ra, mà trong thời đại chủ nghĩa đế quốc thì những cuộc chiến tranh như vậy là *không thể tránh được* đối với những nước thuộc địa và nửa thuộc địa. Những nước thuộc địa và nửa thuộc địa (Trung-quốc, Thổ-nhĩ-kỳ, Ba-tư) đông chừng một tỷ dân, nghĩa là *trên một nửa* dân số trái đất. Những phong trào giải phóng dân tộc ở các nước đó hoặc đã rất lớn mạnh, hoặc đang phát triển và chín muồi. Bất cứ một cuộc chiến tranh nào cũng là sự tiếp tục của chính trị bằng những thủ đoạn khác. Việc các nước thuộc địa tiếp tục chính sách giải phóng dân tộc *nhất định* sẽ dẫn tới những cuộc chiến tranh dân tộc của các nước đó *chống* chủ nghĩa đế quốc. Những cuộc chiến tranh dân tộc như vậy *có thể* dẫn đến một cuộc chiến tranh đế quốc chủ nghĩa của các cường quốc đế quốc chủ nghĩa "lớn" hiện nay, nhưng cũng có thể là không dẫn đến, điều đó còn tùy thuộc nhiều hoàn cảnh.

Ví dụ: Anh và Pháp đã tiến hành cuộc chiến tranh bảy năm để chiếm thuộc địa, nghĩa là đã tiến hành một cuộc chiến tranh đế quốc chủ nghĩa (cuộc chiến tranh này có thể tiến hành cả trên cơ sở chế độ nô lệ, cả trên cơ sở chủ nghĩa tư bản nguyên thủy, lẫn trên cơ sở chủ nghĩa tư bản phát triển cao hiện nay). Nước Pháp bị bại trận và mất một số thuộc địa. Vài năm sau đó, bắt đầu cuộc chiến tranh giải phóng dân tộc của các bang Bắc Mỹ chống một mình nước Anh. Do thù địch với nước Anh, nghĩa là vì lợi ích đế quốc chủ nghĩa của chúng, mà Pháp và Tây-ban-nha, là hai nước vẫn còn chiếm những bộ phận lãnh thổ của nước Mỹ hiện nay, đã ký kết một hiệp ước hữu nghị với các bang nổi dậy chống nước Anh. Quân đội Pháp cùng với quân đội Mỹ

đánh lại người Anh. Đó là một cuộc chiến tranh giải phóng dân tộc, trong đó sự cạnh tranh giành giữa bọn đế quốc là một yếu tố phụ, không quan trọng, trái ngược với điều chúng ta thấy trong cuộc chiến tranh 1914 - 1916 (yếu tố dân tộc trong cuộc chiến tranh Áo - Xéc-bi-a không quan trọng mấy so với sự tranh giành có tính chất quyết định giữa bọn đế quốc). Do đó ta thấy rõ rằng thật là vô lý nếu sử dụng một cách máy móc khái niệm chủ nghĩa đế quốc để từ đó kết luận là "không thể có" những cuộc chiến tranh dân tộc. Rất có thể có và có khả năng có cuộc chiến tranh giải phóng dân tộc, chẳng hạn của liên minh Ba-tư, Ấn-độ và Trung-quốc chống những cường quốc đế quốc chủ nghĩa nào đó, vì cuộc chiến tranh đó bắt nguồn từ phong trào giải phóng dân tộc của những nước đó; nhưng sự chuyển biến cuộc chiến tranh giải phóng dân tộc nói trên thành một cuộc chiến tranh đế quốc chủ nghĩa giữa các cường quốc đế quốc chủ nghĩa hiện nay thì còn tùy thuộc vào rất nhiều hoàn cảnh cụ thể, mà nếu cam đoan rằng sẽ có những hoàn cảnh đó thì thật là nực cười.

Thứ ba, ngay cả ở châu Âu nữa, chúng ta cũng không thể cho rằng những cuộc chiến tranh dân tộc không thể xảy ra trong thời đại đế quốc chủ nghĩa được. "Thời đại đế quốc chủ nghĩa" đã làm cho cuộc chiến tranh hiện nay có tính chất đế quốc chủ nghĩa, thời đại đó nhất định (chừng nào mà chủ nghĩa xã hội chưa được thiết lập) sẽ gây ra những cuộc chiến tranh đế quốc chủ nghĩa mới, nó làm cho chính sách của các cường quốc lớn hiện nay thâm sâu tính chất đế quốc chủ nghĩa, nhưng "thời đại" đó không hề loại trừ những cuộc chiến tranh dân tộc, chẳng hạn của các quốc gia nhỏ (ví dụ: các nước bị thôn tính hay bị áp bức dân tộc) *chống* những cường quốc đế quốc chủ nghĩa, cũng như nó không loại trừ những phong trào dân tộc quy mô lớn ở Đông Âu. Đối với nước Áo chẳng hạn, Giu-ni-út đã lập luận rất chính xác bằng cách xét không những chỉ "tình hình kinh tế" mà cả tình hình

chính trị đặc thù của nước đó, bằng cách nêu ra "tình trạng không có sức sống của nội bộ nước Áo", bằng cách nhận định rằng "chế độ quân chủ Háp-xbuốc không phải là một tổ chức chính trị của nhà nước tư sản, mà chỉ là một xanh-đi-ca liên hệ một cách lỏng lẻo của vài tập đoàn bọn ăn bám xã hội", rằng "sự tiêu vong của Áo - Hung, về mặt lịch sử, chỉ là sự tiếp tục tan rã của Thổ-nhĩ-kỳ và đồng thời cũng là yêu cầu của quá trình lịch sử của sự phát triển". Đối với một số nước thuộc vùng Ban-căng và đối với nước Nga, thì tình hình cũng không sáng sủa gì hơn. Trong điều kiện những cường quốc "lớn" bị suy yếu nhiều trong cuộc chiến tranh này, hay trong điều kiện cách mạng thắng lợi ở Nga, thì những cuộc chiến tranh dân tộc, thậm chí cả những cuộc chiến tranh dân tộc thắng lợi nữa, là hoàn toàn có thể xảy ra được. Một mặt là, trên thực tế, các cường quốc đế quốc chủ nghĩa có thể can thiệp được *không* phải trong bất cứ điều kiện nào. Và mặt khác là, khi người ta lập luận một cách "hồ đồ" rằng chiến tranh của một nước nhỏ chống một nước khổng lồ là chiến tranh vô hy vọng, thì cần phải vạch rõ rằng một cuộc chiến tranh vô hy vọng cũng vẫn là một cuộc chiến tranh; sau nữa, một số hiện tượng xảy ra trong lòng những "nước khổng lồ", chẳng hạn như bước đầu của một cuộc cách mạng, có thể biến một cuộc chiến tranh "vô hy vọng" thành một cuộc chiến tranh đầy "hy vọng".

Sở dĩ chúng tôi bàn tỉ mỉ về sai lầm của luận điểm cho rằng "không thể có những cuộc chiến tranh dân tộc được nữa", thì như thế không phải chỉ vì luận điểm đó rõ ràng là sai lầm về mặt lý luận. Dĩ nhiên là rất đáng buồn nếu những người thuộc "phái tả" tỏ ra không quan tâm đến lý luận của chủ nghĩa Mác, khi mà việc thành lập Quốc tế III chỉ có thể thực hiện được trên cơ sở một chủ nghĩa Mác không bị tầm thường hóa. Nhưng sai lầm đó cũng rất có hại về mặt chính trị và thực tiễn: do sai lầm đó mà người ta tuyên truyền một cách vô lý cho việc "giải trừ quân bị", vì người ta

nói rằng hiện nay chỉ có thể có những cuộc chiến tranh phản động thôi; do sai lầm đó mà người ta đã có một thái độ lãnh đạm vô lý hơn nữa và rõ ràng là phản động đối với các phong trào dân tộc. Và thái độ lãnh đạm đó trở thành chủ nghĩa sô-vanh khi những thành viên của những dân tộc "lớn" ở châu Âu, nghĩa là của những dân tộc đi áp bức nhiều dân tộc nhỏ và dân tộc thuộc địa, tuyên bố bằng một giọng có vẻ thông thái rằng: "không thể có những cuộc chiến tranh dân tộc được nữa"! Những cuộc chiến tranh dân tộc *chống* những cường quốc đế quốc chủ nghĩa không phải chỉ có thể xảy ra và có khả năng xảy ra, mà còn là không thể tránh được, còn có tính chất *tiến bộ, cách mạng, dù rằng thắng lợi* của những cuộc chiến tranh đó tất nhiên đòi hỏi hoặc là sự thống nhất những nỗ lực của một số rất lớn dân cư trong những nước bị áp bức (hàng trăm triệu người như trong ví dụ về Ấn-độ và Trung-quốc mà chúng tôi đã đưa ra), hoặc là sự kết hợp *đặc biệt* thuận lợi những điều kiện của tình hình thế giới (chẳng hạn các cường quốc đế quốc chủ nghĩa không thể can thiệp được vì bị suy yếu, vì có chiến tranh giữa chúng với nhau, vì có sự đối kháng giữa chúng với nhau, v.v.), hoặc là có cuộc nổi dậy *đồng thời* của giai cấp vô sản của một trong những cường quốc lớn, chống lại giai cấp tư sản (trường hợp chúng tôi nêu ra sau cùng này thực ra là trường hợp hàng đầu, xét về mặt cần thiết và có lợi cho thắng lợi của giai cấp vô sản).

Tuy nhiên chúng ta cũng phải thấy rằng buộc tội Giu-ni-út là không quan tâm đến các phong trào dân tộc, thì như thế là bất công. Ít nhất Giu-ni-út cũng đã nêu lên một trong những lỗi lầm của đảng đoàn dân chủ - xã hội là không lên tiếng về việc xử tử một lãnh tụ bản xứ của Ca-me-run vì "phản bội" (rõ ràng là vì mưu toan khởi nghĩa nhân dịp chiến tranh), và trong một chỗ khác Giu-ni-út đã đặc biệt nhấn mạnh (cho các ngài Lê-ghin, Lên-sơ và bọn chó má khác tự xưng là "những người dân chủ - xã hội") rằng những dân tộc

thuộc địa cũng là những dân tộc. Giu-ni-út tuyên bố hết sức rành mạch rằng: "chủ nghĩa xã hội công nhận rằng mọi dân tộc đều có quyền được độc lập và tự do, tự quyết định vận mệnh của mình"; "chủ nghĩa xã hội quốc tế thừa nhận quyền của các dân tộc tự do, độc lập, bình đẳng, nhưng chỉ có chủ nghĩa xã hội quốc tế mới có thể tạo ra được những dân tộc như vậy, chỉ có chủ nghĩa đó mới có thể thực hiện được quyền tự quyết của các dân tộc. Và khẩu hiệu đó của chủ nghĩa xã hội — tác giả nhận xét rất đúng — được dùng như mọi khẩu hiệu khác, không phải để biện hộ cho cái hiện đang tồn tại, mà là để chỉ ra con đường phải đi, để đưa giai cấp vô sản đến một chính sách tích cực, cách mạng, có tính chất cải tạo" (tr. 77 và 78). Do đó, người ta sẽ sai lầm nghiêm trọng nếu nghĩ rằng tất cả những người dân chủ - xã hội Đức cánh tả đều rơi vào sự thiên cận và sự biếm họa chủ nghĩa Mác như một số người dân chủ - xã hội Hà-lan và Ba-lan đã rơi vào khi đã phủ nhận quyền dân tộc tự quyết ngay cả dưới chế độ xã hội chủ nghĩa. Và lại, ở một chỗ khác chúng ta sẽ nói đến những nguồn gốc *đặc biệt* đã khiến cho những người Hà-lan và Ba-lan mắc phải sai lầm ấy.

Một lập luận sai lầm khác của Giu-ni-út là về vấn đề bảo vệ tổ quốc. Đó là một vấn đề chính trị trọng yếu trong thời gian có chiến tranh đế quốc chủ nghĩa. Và Giu-ni-út đã làm cho chúng ta thêm vững tin rằng đảng ta đã đặt vấn đề đó một cách duy nhất đúng đắn: giai cấp vô sản phản đối việc bảo vệ tổ quốc trong cuộc chiến tranh đế quốc chủ nghĩa đó, vì cuộc chiến tranh đó có tính chất ăn cướp, nô dịch và phản động, vì có thể và cần phải đối lập cuộc chiến tranh đó với cuộc nội chiến (và cố gắng biến nó thành cuộc nội chiến đó) để giành chủ nghĩa xã hội. Còn Giu-ni-út thì một mặt đã vạch rõ một cách tài tình tính chất đế quốc chủ nghĩa của cuộc chiến tranh hiện nay khác với một cuộc chiến tranh dân tộc, nhưng mặt khác lại rơi vào một sai lầm hết sức kỳ quặc khi mưu toan áp dụng một cách không hợp lý cương lĩnh

dân tộc vào cuộc chiến tranh *hiện nay* là cuộc chiến tranh *không có* tính chất dân tộc! Thật không sao tin được, nhưng sự thật lại là như vậy đấy.

Những người dân chủ - xã hội quan phương thuộc xu hướng Lê-ghin, cũng như thuộc xu hướng Cau-xky, để bợ đỡ giai cấp tư sản là giai cấp đã la ó nhiều nhất về "sự xâm lược" của nước ngoài để lừa dối quần chúng nhân dân về tính chất đế quốc chủ nghĩa của chiến tranh, — thì đã đặc biệt nhiệt tình nhắc lại lý lẽ ấy về "sự xâm lược". Cau-xky, hiện nay đang quả quyết với những người ngây thơ và những người cả tin (nhân tiện nói thêm, thông qua Xpếch-ta-to trong Ban tổ chức ở Nga) là hẳn đã đi theo phái đối lập ngay từ cuối năm 1914, thì vẫn tiếp tục viện đến "lý lẽ" đó! Khi cố gắng bác lại lý lẽ đó, Giu-ni-út đưa ra nhiều ví dụ lịch sử hết sức bổ ích để chứng minh rằng "sự xâm lược và đấu tranh giai cấp trong lịch sử của giai cấp tư sản không phải là trái ngược với nhau, như truyền thuyết chính thức vẫn cho là như thế, mà cái này là một phương tiện và một biểu hiện của cái kia". Ví dụ: ở Pháp, triều đại Buốc-bông đã nhờ đến sự xâm lược của nước ngoài để chống lại phái Gia-cô-banh, và bọn tư sản năm 1871 cũng đã làm như vậy để chống Công xã. Mác đã viết trong cuốn "Nội chiến ở Pháp" như sau:

"Công trạng anh hùng cao nhất mà xã hội cũ còn có thể làm được là một cuộc chiến tranh dân tộc; nhưng ngày nay chiến tranh dân tộc chỉ thuần túy là sự lừa bịp của chính phủ; mục đích duy nhất của sự lừa bịp đó là để trì hoãn cuộc đấu tranh giai cấp, và một khi đấu tranh giai cấp bùng lên thành ngọn lửa nội chiến, thì sự lừa bịp ấy tan vỡ hoàn toàn"<sup>9</sup>.

Giu-ni-út, khi viện dẫn năm 1793, đã viết: "Cuộc Đại cách mạng Pháp là một ví dụ kinh điển có giá trị đối với mọi thời đại". Từ tất cả điều đó, ta rút ra kết luận: "Do đó, kinh nghiệm lâu đời chứng minh rằng không phải tình trạng giới nghiêm, mà chính cuộc đấu tranh

giai cấp đây hy sinh là cái thức tỉnh lòng tự trọng, chủ nghĩa anh hùng và sức mạnh tinh thần của quần chúng nhân dân, là cái bảo vệ tốt nhất, phòng thủ tốt nhất cho một nước chống lại kẻ thù bên ngoài".

Kết luận thực tiễn của Giu-ni-út là:

"Đúng vậy, những người dân chủ - xã hội phải bảo vệ đất nước của mình trong thời kỳ có cuộc khủng hoảng lịch sử lớn. Mà khuyết điểm nặng nề của đảng đoàn dân chủ - xã hội trong Quốc hội Đức chính là ở chỗ đã trịnh trọng tuyên bố trong lời tuyên bố ngày 4 tháng Tám 1914 của mình rằng: "Vào giờ phút nguy biến, chúng tôi không để cho tổ quốc chúng tôi ở vào tình trạng không được bảo vệ", và đồng thời đã nuốt lời. Vào lúc nguy biến nhất đảng đoàn đó đã để tổ quốc ở vào tình trạng không được bảo vệ. Vì nhiệm vụ đầu tiên của họ đối với tổ quốc lúc đó là chỉ ra cho tổ quốc thấy mặt trái thật sự của cuộc chiến tranh đế quốc chủ nghĩa đó; là phá tan cái mạng lưới dối trá về ái quốc và ngoại giao, cái mạng lưới đã che giấu sự mưu hại đó đối với tổ quốc; là lớn tiếng tuyên bố rõ ràng rằng, trong cuộc chiến tranh ấy, thắng hay bại đối với nhân dân Đức cũng vẫn là điều tai hại cả; là kháng cự đến cùng chống lại việc dùng tình trạng giới nghiêm để bóp nghẹt tổ quốc; là tuyên bố cần thiết phải vũ trang ngay cho nhân dân và để cho nhân dân quyết định vấn đề chiến tranh hay hòa bình; là hết sức kiên quyết đòi cơ quan đại biểu nhân dân phải (luôn luôn) thường trực trong suốt thời gian chiến tranh để bảo đảm sự kiểm soát chặt chẽ của cơ quan đại biểu nhân dân đối với chính phủ và của nhân dân đối với cơ quan đại biểu nhân dân; là đòi phải xóa bỏ ngay lập tức mọi sự hạn chế quyền chính trị, vì chỉ có một dân tộc tự do mới có thể bảo vệ đất nước của mình một cách thắng lợi; cuối cùng là đem đối lập cương lĩnh chiến tranh của chủ nghĩa đế quốc, — cương lĩnh này nhằm duy trì nước Áo và Thổ-nhĩ-kỳ, nghĩa là duy trì sự phản động ở châu Âu và ở Đức, — với cương lĩnh cũ, thật sự có tính chất dân tộc của các nhà ái quốc và các nhà dân chủ năm 1848, cương lĩnh của Mác, Ăng-ghen và Lát-xan: khẩu hiệu nước Cộng hòa Đức thống nhất vĩ đại. Đó là lá cờ mà ta phải giương lên trước đất nước, lá cờ thật sự có tính chất dân tộc, thật sự có tính chất giải phóng và phù hợp với những truyền thống tốt đẹp nhất của nước Đức và của chính sách giai cấp quốc tế chủ nghĩa của giai cấp vô sản"... "Như vậy thì cái tình trạng hết sức khó xử là phải chọn giữa lợi ích của tổ quốc và tình đoàn kết quốc tế của giai cấp vô sản, tức là sự xung đột bi thảm thúc đẩy các nghị sĩ của chúng ta "lòng buồn rầu" chạy sang phía chiến tranh đế quốc chủ nghĩa, — chỉ thuần túy là một sự bịa đặt, một sự giả mạo có tính chất

dân tộc chủ nghĩa tư sản. Trái lại, giữa lợi ích của đất nước và lợi ích giai cấp của Quốc tế vô sản, thì trong thời chiến lẫn trong thời bình, vẫn có một sự nhất trí hoàn toàn: chiến tranh cũng như hòa bình đều đòi hỏi phải phát triển hết sức mạnh mẽ cuộc đấu tranh giai cấp, phải bảo vệ kiên quyết nhất cương lĩnh dân chủ - xã hội".

Giu-ni-út đã lập luận như vậy đấy. Tính chất sai lầm của lập luận của tác giả rất rõ rệt, và nếu bọn đây tỏ công khai hay giấu mặt của chế độ Nga hoàng, tức là các ngài Plê-kha-nốp và Tơ-khê-nê-li, và có lẽ cả các ngài Mác-tốp và Tơ-khê-ít-dê, với một niềm vui có ác ý, sẽ bám lấy những lời nói của Giu-ni-út, không phải để nghĩ đến chân lý lý luận, mà là để giải thoát mình, để xóa dấu vết và bịt mắt công nhân, thì chúng ta phải giải thích tỉ mỉ hơn các nguồn gốc *lý luận* của sai lầm của Giu-ni-út.

Giu-ni-út định "đối lập" cương lĩnh dân tộc với chiến tranh đế quốc chủ nghĩa. Giu-ni-út khuyên giai cấp tiên tiến quay về quá khứ chứ không phải về tương lai! Năm 1793 và 1848, ở Pháp, ở Đức và ở toàn châu Âu, về mặt *khách quan*, cách mạng dân chủ - *tư sản* trở thành vấn đề trước mắt. Phù hợp với tình hình lịch sử *khách quan* đó, là cương lĩnh "thật sự có tính chất dân tộc", nghĩa là dân tộc - *tư sản* của phái dân chủ hồi đó, cương lĩnh này được thực hiện năm 1793 bởi những phần tử cách mạng nhất trong giai cấp tư sản và trong binh dân, và do Mác tuyên bố năm 1848 nhân danh toàn phái dân chủ tiên tiến. Lúc đó, về mặt *khách quan*, đối chọi lại những cuộc chiến tranh phong kiến giữa các triều vua, là những cuộc chiến tranh dân chủ cách mạng, những cuộc chiến tranh giải phóng dân tộc. Đó là nội dung của những nhiệm vụ lịch sử của thời đại.

Bây giờ đối với những nước tiên tiến lớn nhất ở châu Âu, tình hình *khách quan* đã đổi khác. Nếu chúng ta không kể đến những bước thụt lùi tạm thời có thể xảy ra, thì sự phát triển tiến lên chỉ có thể thực hiện theo hướng *xã hội chủ nghĩa*, theo hướng *cách mạng xã hội chủ nghĩa*.

Đối với cuộc chiến tranh tư sản đế quốc chủ nghĩa, đối với cuộc chiến tranh của chủ nghĩa tư bản phát triển cao, thì về mặt *khách quan* chỉ có thể đối lập lại, trên quan điểm phát triển tiến lên, trên quan điểm giai cấp tiên tiến, bằng cuộc chiến tranh *chống* giai cấp tư sản, nghĩa là trước hết bằng cuộc nội chiến của giai cấp vô sản chống lại giai cấp tư sản để giành lấy chính quyền, mà *không có* cuộc chiến tranh này thì *không thể có* một sự tiến bộ quan trọng nào, và sau nữa — nhưng chỉ trong những điều kiện đặc biệt nhất định — bằng cuộc chiến tranh có thể xảy ra để bảo vệ nhà nước xã hội chủ nghĩa chống những nhà nước tư sản. Do đó những người bôn-sê-vich nào (may mắn là số này chỉ là một vài trường hợp cá biệt và chúng ta đã lập tức trao họ cho phái "Lời kêu gọi"<sup>10</sup>) sẵn sàng theo quan điểm bảo vệ có điều kiện, bảo vệ tổ quốc với điều kiện là có một cuộc cách mạng thắng lợi và sự thắng lợi của chế độ cộng hòa ở Nga, thì đều trung thành với *văn bản* của chủ nghĩa bôn-sê-vich, nhưng đã phản bội *tinh thần* của chủ nghĩa đó; vì bị lôi cuốn vào cuộc chiến tranh đế quốc chủ nghĩa của những cường quốc tiên tiến ở châu Âu, nên nước Nga, ngay cả dưới hình thức một nước cộng hòa, *cũng* sẽ tiến hành một cuộc chiến tranh đế quốc chủ nghĩa!

Khi nói đấu tranh giai cấp là một biện pháp tốt nhất để chống sự xâm lược, Giu-ni-út chỉ áp dụng phép biện chứng mác-xít có một nửa thôi, tác giả đã đi được một bước trên con đường đúng, nhưng lập tức lại đi chệch khỏi con đường đó. Phép biện chứng mác-xít đòi hỏi phải phân tích một cách cụ thể từng tình hình lịch sử riêng biệt. Đấu tranh giai cấp là biện pháp tốt nhất để chống lại sự xâm lược, điều đó đúng *cả* đối với giai cấp tư sản muốn lật đổ chế độ phong kiến, *lẫn* đối với giai cấp vô sản muốn lật đổ giai cấp tư sản. Nhưng chính vì điều đó là đúng với *bất cứ* sự áp bức giai cấp nào, nên điều đó là *quá chung chung* và do đó là *không đầy đủ* đối với trường hợp *riêng biệt* này. Nội chiến

chống giai cấp tư sản *cũng* là một trong những hình thức đấu tranh giai cấp, và chỉ có hình thức đấu tranh giai cấp này mới có thể tránh cho châu Âu (toàn thể châu Âu chứ không phải một nước châu Âu) nguy cơ bị xâm lược. "Nước Cộng hòa Đức vĩ đại", nếu đã tồn tại trong những năm 1914 - 1916, thì nó *cũng* sẽ tiến hành cuộc chiến tranh đế quốc chủ nghĩa *như vậy*.

Giu-ni-út đã tiến sát đến câu trả lời đúng và khẩu hiệu đúng: nội chiến chống giai cấp tư sản để giành chủ nghĩa xã hội, nhưng hình như vì sợ không dám nói thật hết toàn bộ sự thật, nên tác giả đã thụt *lùi* về phía cái ảo tưởng "chiến tranh dân tộc" những năm 1914, 1915 và 1916. Nếu chúng ta xét vấn đề về mặt thuần túy thực tiễn chứ không xét về mặt lý luận, thì sai lầm của Giu-ni-út cũng vẫn lộ ra rõ rệt. Toàn bộ xã hội tư sản, tất cả các giai cấp ở Đức, kể cả nông dân, đều *tán thành* chiến tranh (ở Nga, rất có thể *cũng như vậy*: ít nhất là đa số nông dân khá giả và trung nông và một bộ phận rất lớn nông dân nghèo rõ ràng bị chủ nghĩa đế quốc tư sản lôi cuốn). Giai cấp tư sản vũ trang từ đầu đến chân. Trong những điều kiện như thế mà "tuyên bố" cương lĩnh chế độ cộng hòa, một nghị viện thường trực, việc nhân dân bầu ra sĩ quan ("vũ trang nhân dân"), v.v., thì *thực tế* có nghĩa là "*tuyên bố*" cách mạng (với một cương lĩnh cách mạng *không chính xác*!).

Cả ở đây nữa, Giu-ni-út cũng nói hoàn toàn đúng rằng người ta không thể "chế tạo ra" cách mạng được. Vào năm 1914-1916, cách mạng trở thành vấn đề trước mắt, cách mạng nằm trong lòng chiến tranh, *sinh ra* từ chiến tranh. Phải nhân danh giai cấp cách mạng để "*tuyên bố*" điều đó, phải chỉ rõ một cách triệt để và không sợ sệt, cương lĩnh của *giai cấp cách mạng*: trong thời kỳ chiến tranh, không thể có chủ nghĩa xã hội được nếu không có nội chiến chống giai cấp tư sản cực kỳ phản động, đầy tội ác, giai cấp đã đẩy nhân dân vào những tai họa không tài nào tả xiết. Phải trừ tính



những hành động theo đường lối cuộc cách mạng đang chín muồi, những hành động có hệ thống, triệt để, thực tiễn, *hoàn toàn có thể thực hiện được* dù sự phát triển của cuộc khủng hoảng cách mạng có diễn ra với *bất cứ* nhịp độ nào. Những hành động đó đã được chỉ rõ trong nghị quyết của đảng ta: 1) biểu quyết chống các khoản tín dụng; 2) phá vỡ "nền hòa bình ở trong nước"; 3) thành lập tổ chức bất hợp pháp; 4) việc bắt tay thân thiện giữa binh lính; 5) ủng hộ mọi hành động cách mạng của quần chúng<sup>1)</sup>. Thực hiện thắng lợi *tất cả* những biện pháp đó thì *nhất định* sẽ tiến tới nội chiến.

Việc tuyên bố một cương lĩnh lịch sử vĩ đại chắc chắn sẽ có một ý nghĩa rất to lớn; chỉ có điều là không phải tuyên bố cái cương lĩnh dân tộc cũ của Đức, đã lỗi thời đối với những năm 1914 - 1916, mà tuyên bố một cương lĩnh vô sản, quốc tế chủ nghĩa và xã hội chủ nghĩa. Các người, những nhà tư sản, các người tiến hành chiến tranh để cướp bóc; còn chúng tôi, công nhân ở *tất cả* các nước tham chiến, chúng tôi tuyên chiến với các người, một cuộc chiến tranh vì chủ nghĩa xã hội: đó là nội dung của bài diễn văn mà ngày 4 tháng Tám 1914, những người xã hội chủ nghĩa nào mà không phản bội giai cấp vô sản như bọn Lê-ghin, Đa-vít, Cau-xky, Plê-kha-nốp, Ghe-đơ, Xam-ba, v.v., đáng lẽ phải đọc trước các nghị viện.

Sở dĩ Giu-ni-út sai lầm thì rõ ràng là do đã có hai loại lập luận không đúng. Không còn nghi ngờ gì nữa, Giu-ni-út kiên quyết chống chiến tranh đế quốc chủ nghĩa và kiên quyết *ủng hộ* sách lược cách mạng: đó là *một sự thật* mà không một sự vui mừng có ác ý nào của các ngài Plê-kha-nốp về "chủ trương bảo vệ tổ quốc" của Giu-ni-út, có thể xóa bỏ được. Cần phải lập tức và thẳng thắn trả lời *tất cả* những

1) Xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t.26, tr. 200-201.

lời vu cáo có thể có và chắc chắn có thể có thuộc loại đó.

Nhưng trước hết, Giu-ni-út chưa hoàn toàn thoát khỏi cái "môi trường" những người dân chủ - xã hội Đức, ngay cả những người dân chủ - xã hội cánh tả nữa, sợ sự phân liệt, sợ không dám triệt để nêu ra những khẩu hiệu cách mạng\*. Đó là mối lo sợ không đúng mà những người dân chủ - xã hội cánh tả Đức cần phải vứt bỏ và *sẽ vứt bỏ được*. Tiến trình cuộc đấu tranh của họ chống bọn xã hội - sô-vanh *sẽ dẫn* họ đến chỗ đó. Và họ đang đấu tranh kiên quyết, vững vàng, *thành tâm* chống bọn xã hội - sô-vanh *trong nước họ*; đó là điểm khác nhau to lớn, cơ bản và về nguyên tắc của họ với các ngài Mác-tốp và Tơ-khê-ít-dê là những người một tay thì (à la Xcô-bê-lép) giương ngọn cờ chào mừng "phái Liép-nếch ở *tất cả* các nước", còn một tay thì âu yếm ôm Tơ-khê-nê-li và Pô-tơ-rê-xốp!

Hai là, Giu-ni-út hình như muốn thực hành một cái gì đó kiểu "lý luận về những giai đoạn", một ký ức đáng buồn, của bọn men-sê-vích; Giu-ni-út muốn *bắt đầu* thực hiện cương lĩnh cách mạng từ cái chỗ "thuận tiện nhất", "phổ cập", dễ tiếp thu đối với *giai cấp tiểu tư sản*. Giu-ni-út muốn thực hiện một cái gì đó kiểu kế hoạch "dùng thủ đoạn đối với

\* Giu-ni-út lại phạm cùng một sai lầm như vậy khi lập luận về vấn đề: thắng lợi hay thất bại, trường hợp nào tốt hơn? Giu-ni-út kết luận rằng cả hai trường hợp đều không tốt (phá sản, tăng cường quân bị, v.v.). Đó không phải là quan điểm của giai cấp vô sản cách mạng, mà là quan điểm của anh tiểu tư sản hòa bình chủ nghĩa. Khi nói tới "sự can thiệp cách mạng" của giai cấp vô sản, — Giu-ni-út và những luận cương của nhóm "Quốc tế" có nói đến điều này, tiếc là nói một cách quá chung chung, — thì *buộc phải* đặt vấn đề theo một quan điểm *khác*: 1) "sự can thiệp cách mạng" có thể tiến hành được mà không gặp nguy cơ thất bại chăng? 2) có thể đánh giai cấp tư sản và chính phủ của nước *minh* mà không gặp nguy cơ thất bại chăng? 3) chúng ta chẳng vẫn luôn luôn nói và kinh nghiệm lịch sử những cuộc chiến tranh phản động chẳng chỉ ra rằng những thất bại làm cho nhiệm vụ của giai cấp cách mạng được dễ dàng hơn, đó sao?

lịch sử", dùng thủ đoạn đối với bọn phi-li-xtanh. Giu-ni-út cho rằng không ai có thể phản đối việc bảo vệ *tốt nhất* cho tổ quốc chân chính: nhưng tổ quốc chân chính chính là nước Cộng hòa Đức vĩ đại, và sự bảo vệ tốt nhất cho tổ quốc đó chính là đội dân vệ, nghị viện thường trực, v.v.. Giu-ni-út cho rằng khi được thông qua thì cương lĩnh đó tự nó sẽ dẫn đến giai đoạn tiếp theo: cách mạng xã hội chủ nghĩa.

Chắc chắn những lập luận kiểu đó đã quyết định một cách ít hay nhiều có ý thức sách lược của Giu-ni-út. Không phải nói cũng thấy rằng những lập luận đó là sai lầm. Đọc cuốn sách nhỏ của Giu-ni-út, người ta cảm thấy tác giả là *một người đơn độc*, không có đồng chí trong tổ chức bí mật, quen nghĩ ra những khẩu hiệu cách mạng kiên quyết và quen giáo dục một cách có hệ thống quần chúng theo tinh thần những khẩu hiệu đó. Nhưng chúng ta sẽ vô cùng bất công, nếu quên rằng khuyết điểm đó không phải là khuyết điểm cá nhân của Giu-ni-út, mà là kết quả của nhược điểm của *toàn bộ* cánh tả ở Đức, những người bị bọc kín trong mạng lưới bí ối của chủ nghĩa Cau-xky giả nhân giả nghĩa, thông thái rởm, "thân thiện" với bọn cơ hội chủ nghĩa. *Mặc dù* bị đơn độc, những người cùng nhóm với Giu-ni-út đã biết *tiến hành* việc phát hành những truyền đơn bí mật và đấu tranh chống chủ nghĩa Cau-xky. Họ sẽ biết đi xa hơn nữa trên con đường đúng đó.

*Viết tháng Bảy 1916*

*In tháng Mười 1916 trong  
"Văn tập "Người dân chủ -  
xã hội"", số 1*

*Ký tên: N. Lê-nin*

*Theo đúng bản in  
trong "Văn tập"*

## TỔNG KẾT MỘT CUỘC TRANH LUẬN VỀ QUYỀN TỰ QUYẾT

Tờ "Người tiên khu" ("Vorbote", số 2, tháng Tư 1916), tạp chí mác-xít, số 2 của phái tả Xim-méc-van<sup>11</sup>, đã đăng những đề cương tán thành và phản đối quyền dân tộc tự quyết do ban biên tập của tờ "Người dân chủ - xã hội"<sup>12</sup>, Cơ quan ngôn luận trung ương của chúng ta, và ban biên tập "Báo công nhân"<sup>13</sup>, cơ quan ngôn luận của phái đối lập dân chủ - xã hội Ba-lan, ký tên. Bạn đọc sẽ tìm thấy trên đây bản in lại những đề cương thứ nhất và bản dịch những đề cương thứ hai. Hầu như đây là lần đầu tiên mà vấn đề này được nêu lên một cách rộng như vậy trên vũ đài quốc tế: cách đây 20 năm, vào năm 1895 - 1896, trước lúc Đại hội xã hội chủ nghĩa quốc tế họp ở Luân-đôn năm 1896, trong cuộc tranh luận trên tờ tạp chí mác-xít Đức "Neue Zeit" giữa Rô-da Lú-xăm-bua, C. Cau-xky và phái "nê-pốt-lê-glô-xép-txu" của Ba-lan (những người ủng hộ nền độc lập của Ba-lan, Đảng xã hội chủ nghĩa Ba-lan), đại biểu cho ba quan điểm khác nhau, vấn đề mới chỉ được đặt ra về Ba-lan<sup>14</sup> thôi. Theo như chúng tôi biết thì cho đến nay vấn đề quyền tự quyết chỉ mới được người Hà-lan và người Ba-lan thảo luận ít nhiều có hệ thống. Chúng ta hy vọng rằng tờ "Người tiên khu" có thể xúc tiến được việc thảo luận vấn đề hiện hết sức nóng hổi ấy trong những người Anh, người Mỹ, người Pháp, người Đức, người Ý. Chủ nghĩa xã hội quan phương — mà đại diện là bọn Plê-kha-nốp, bọn Đa-vít và đồng bọn, tức là những kẻ ra mặt ủng hộ chính phủ "của mình", cũng

như bọn Cau-xky, tức là những kẻ bệnh vực một cách che giấu cho chủ nghĩa cơ hội (gồm cả Ác-xen-rốt, Mác-tốp, Tơ-khê-ít-dê, v.v.), — đã quá nói láo về vấn đề này đến mức mà trong một thời gian rất dài nữa, sẽ không thể tránh khỏi có một mặt là những cố gắng uốn công lơ đi và lẩn tránh vấn đề, và mặt khác là những yêu cầu của công nhân đòi phải "trả lời minh bạch" cho họ "những vấn đề đáng ghét ấy". Chúng tôi sẽ cố gắng đưa tin đúng lúc cho bạn đọc biết về tiến trình cuộc đấu tranh giữa các quan điểm của những người xã hội chủ nghĩa ở nước ngoài.

Đối với chúng ta, những người dân chủ - xã hội Nga, vấn đề đó lại có một tầm quan trọng đặc biệt; cuộc tranh luận này là sự tiếp tục những cuộc tranh luận năm 1903 và 1913<sup>15</sup>; vấn đề này đã gây ra, trong thời kỳ chiến tranh, một sự dao động nào đó trong tư tưởng của các đảng viên đảng ta; vấn đề lại còn trở nên gay gắt hơn do chỗ bọn lãnh tụ có tên tuổi của đảng công nhân thuộc phái Gvô-dơ-đép hay só-vanh, như Mác-tốp và Tơ-khê-ít-dê, đã dùng những thủ đoạn để lẩn tránh thực chất của vấn đề. Vì vậy, cần phải tổng kết, mặc dầu chỉ là bước đầu, cuộc tranh luận đã diễn ra trên vũ đài quốc tế.

Qua các đề cương ta thấy rằng, các đồng chí Ba-lan của chúng ta trả lời trực tiếp một vài luận cứ của chúng ta, chẳng hạn về vấn đề chủ nghĩa Mác và chủ nghĩa Pru-đông. Tuy nhiên, trong phần lớn các trường hợp, họ không trực tiếp trả lời chúng ta, mà trả lời gián tiếp, bằng cách đưa ra những sự khẳng định của họ để đối lập lại chúng ta. Chúng ta hãy xét những câu trả lời gián tiếp và trực tiếp của họ.

## 1. CHỦ NGHĨA XÃ HỘI VÀ QUYỀN DÂN TỘC TỰ QUYẾT

Chúng ta đã khẳng định rằng dưới chế độ xã hội chủ nghĩa mà không thực hiện quyền dân tộc tự quyết là phản

bội chủ nghĩa xã hội. Người ta trả lời chúng ta: "quyền tự quyết là không thể áp dụng được cho xã hội xã hội chủ nghĩa". Đó là một sự bất đồng về căn bản. Nguyên do của nó ở đâu?

Những người đối lập với chúng ta bác lại: "Chúng tôi biết rằng chủ nghĩa xã hội sẽ thủ tiêu mọi sự áp bức dân tộc, vì nó thủ tiêu những lợi ích giai cấp dẫn tới sự áp bức đó...". Trong khi cuộc tranh luận đang bàn đến *một* trong những hình thức của ách áp bức *chính trị*, tức là bàn đến vấn đề duy trì bằng bạo lực một dân tộc trong phạm vi biên giới quốc gia của dân tộc khác thì ở đây, đưa ra cái lập luận về những tiền đề *kinh tế*, mà xưa nay ai cũng biết và không ai chối cãi được, của việc thủ tiêu ách áp bức dân tộc, để làm gì? Đó chẳng qua chỉ là một mưu đồ để lẩn tránh các vấn đề chính trị mà thôi! Và những lập luận sau đây càng làm cho chúng ta thấy rằng chúng ta nhận xét như vậy là đúng:

"Chúng tôi không có cơ sở nào để cho rằng trong xã hội xã hội chủ nghĩa, dân tộc sẽ có tính chất là một đơn vị kinh tế - chính trị. Rất có thể là dân tộc sẽ chỉ có tính chất là một đơn vị văn hóa và ngôn ngữ thôi, vì sự khoanh vùng theo phạm vi văn hóa xã hội chủ nghĩa, nếu sau này có sự khoanh vùng đó, chỉ có thể tiến hành được do nhu cầu của sản xuất, và lại vấn đề khoanh vùng đó tất nhiên phải được giải quyết không phải bởi từng dân tộc một — các dân tộc này có đầy đủ chính quyền riêng của mình (theo đúng yêu cầu của "quyền dân tộc tự quyết"), mà bởi tất cả những công dân hữu quan *cùng nhau định đoạt*..."

Cái lý lẽ vừa rồi, cái lý lẽ lấy việc *cùng nhau* định đoạt thay thế cho quyền *tự* quyết, là phù hợp với sở thích của các đồng chí Ba-lan đến nỗi họ đã lặp đi lặp lại điều đó tới *ba lần* trong những đề cương của mình! Thế nhưng cứ lặp đi lặp lại mãi cũng vẫn không thể biến được cái lý lẽ theo kiểu phái thánng Mười và phản động ấy thành một lý lẽ dân chủ - xã hội được. Vì tất cả bọn phản động và tất cả bọn tư sản đều ban cho các dân tộc, — mà người ta đã dùng

bạo lực để giữ họ ở trong biên giới của một quốc gia nhất định, — quyền "cùng nhau định đoạt" số phận của quốc gia này trong một nghị viện chung. Vin-hem II cũng đã ban cho người Bỉ quyền "cùng nhau định đoạt" số phận của đế quốc Đức ở trong một nghị viện chung cho toàn nước Đức.

Những kẻ đối lập với chúng ta ra sức lẩn tránh chính cái điều phải tranh cãi, chính cái điều duy nhất được đặt ra cho cuộc tranh luận, tức là quyền phân lập. Điều đó, nếu không phải là rất đáng buồn thì thật đáng tức cười!

Ngay luận cương thứ nhất của chúng tôi đã nói rằng việc giải phóng các dân tộc bị áp bức đòi hỏi, về mặt chính trị, phải có sự cải biến hai mặt: 1) sự bình đẳng hoàn toàn về quyền của các dân tộc. Không phải tranh luận về điểm này, vì nó chỉ liên quan đến nội bộ của quốc gia; 2) quyền tự do phân lập về mặt chính trị<sup>1)</sup>. Điểm này liên quan đến việc quy định biên giới của quốc gia. Đó là điểm tranh chấp *duy nhất*. Chính đó là điểm mà các người đối lập với chúng ta lờ đi. Họ không muốn nghĩ đến biên giới của quốc gia, mà cũng không muốn nghĩ đến quốc gia nói chung. Đó là một thứ "chủ nghĩa kinh tế đế quốc" chẳng khác gì "chủ nghĩa kinh tế" cũ của những năm 1894 - 1902, là chủ nghĩa đã lập luận như sau: chủ nghĩa tư bản đã thắng, *cho nên* không cần bận tâm đến những vấn đề chính trị nữa<sup>16)</sup>. Chủ nghĩa đế quốc đã thắng, *cho nên* không cần bận tâm đến những vấn đề chính trị nữa! Một lý luận vô chính trị như thế thì hoàn toàn thù địch với chủ nghĩa Mác.

Trong khi phê phán cương lĩnh Gô-ta, Mác đã viết: "Giữa xã hội tư bản chủ nghĩa và xã hội cộng sản chủ nghĩa, có thời kỳ biến đổi cách mạng từ xã hội tư bản chủ nghĩa sang xã hội cộng sản chủ nghĩa. Phù hợp với thời kỳ đó là một thời kỳ quá độ về chính trị, trong đó nhà nước không thể

1) Xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t.27, tr. 323-324.

là cái gì khác mà chỉ là nền chuyên chính cách mạng của giai cấp vô sản"<sup>17)</sup>. Cho đến nay, những người xã hội chủ nghĩa coi chân lý đó là không phải bàn cãi nữa; mà nó bao hàm sự thừa nhận *nhà nước* cho đến lúc chủ nghĩa xã hội chiến thắng chuyển lên chủ nghĩa cộng sản hoàn toàn. Người ta đã biết ý kiến của Ăng-ghe-n nói về *sự tiêu vong* của nhà nước. Ngay trong luận cương thứ nhất, chúng ta đã cố ý nhấn mạnh rằng chế độ dân chủ là một hình thức nhà nước và cũng sẽ tiêu vong khi nhà nước tiêu vong. Và chừng nào mà những người đối lập với chúng ta chưa đưa ra được một quan điểm mới, "phi quốc gia", để thay thế cho chủ nghĩa Mác, thì lập luận của họ vẫn là hoàn toàn sai lầm.

Đáng lẽ phải nói đến nhà nước (và *do đó* nói đến việc quy định *biên giới* của nhà nước đó!), họ lại nói đến một "phạm vi văn hóa xã hội chủ nghĩa", nghĩa là họ cố tình chọn một cách nói mơ hồ làm cho mọi vấn đề có liên quan đến nhà nước đều bị xoá bỏ! Như thế là họ đã nói trùng lặp một cách kỳ quặc: tất nhiên, nếu không có nhà nước thì không có vấn đề biên giới của nhà nước. Trong trường hợp đó, *toàn bộ* cương lĩnh chính trị, dân chủ đều trở thành thừa. Khi nhà nước "tiêu vong" thì cũng sẽ không có nước cộng hòa nữa.

Trong những bài báo của chúng ta đã nêu ở luận cương 5 (chú thích)<sup>1)</sup>, tên sô-vanh Đức Lên-sơ đã trích dẫn một đoạn bổ ích trong tác phẩm của Ăng-ghe-n: "Pô và Ranh". Trong đoạn đó, ngoài những điều khác ra, Ăng-ghe-n có nói rằng những biên giới "của các dân tộc lớn và có sức sống ở châu Âu" ngày càng được xác định, — trong quá trình phát triển lịch sử của các dân tộc ấy, quá trình đã nuốt cả một loạt dân tộc nhỏ yếu và không có sức sống, — bởi "ngôn ngữ và tình cảm" của dân cư. Ăng-ghe-n coi những

1) Xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t.27, tr. 331-333.

biên giới đó là biên giới "tự nhiên"<sup>18</sup>. Ở châu Âu, trong thời kỳ chủ nghĩa tư bản tiến bộ, tức là vào khoảng những năm 1848 - 1871, tình hình là như thế. Ngày nay chủ nghĩa tư bản đế quốc phản động ngày càng *phá vỡ* những biên giới đã được xác định một cách dân chủ đó. Mọi dấu hiệu đều chứng minh rằng chủ nghĩa đế quốc sẽ để lại cho chủ nghĩa xã hội thay thế nó, những biên giới *ít* dân chủ hơn, một loạt những sự thôn tính ở châu Âu và ở các khu vực khác trên thế giới. Như vậy nghĩa là thế nào? phải chăng là chủ nghĩa xã hội chiến thắng, khôi phục lại và thực hiện triệt để nền dân chủ hoàn toàn về mọi mặt, thì lại sẽ từ chối không quy định các biên giới quốc gia *một cách dân chủ* sao? sẽ không kể gì đến "những tình cảm" của dân cư chăng? Chỉ cần đặt ra những câu hỏi như vậy là đủ để thấy rõ ràng rằng các bạn đồng sự Ba-lan của chúng ta đang rơi từ chủ nghĩa Mác xuống "chủ nghĩa kinh tế đế quốc".

Sự biếm họa chủ nghĩa Mác, "phái kinh tế" thời trước dạy công nhân rằng đối với những người mác-xít thì "chỉ" "kinh tế" mới là quan trọng. "Phái kinh tế" thời nay nghĩ rằng: hoặc giả nhà nước dân chủ của chủ nghĩa xã hội chiến thắng sẽ tồn tại không cần có biên giới (đại loại như một "tổng hợp cảm giác" không có vật chất), hoặc giả biên giới sẽ được quy định "chỉ" căn cứ vào những nhu cầu của sản xuất. Trong thực tế thì những biên giới đó sẽ được quy định một cách dân chủ, nghĩa là thể theo ý chí và "tình cảm" của dân cư. Chủ nghĩa tư bản cưỡng bức những tình cảm ấy, do đó nó gây thêm những khó khăn mới cho sự gần gũi giữa các dân tộc. Chủ nghĩa xã hội do tổ chức nên sản xuất *không* có sự áp bức giai cấp, do bảo đảm phúc lợi cho *tất cả* các thành viên của quốc gia, nên nó làm cho "tình cảm" của dân cư *phát triển tự do*, và chính vì vậy mà tạo điều kiện thuận lợi và thúc đẩy hết sức mạnh mẽ sự gần gũi và sự hợp nhất giữa các dân tộc.

Để đọc giả đỡ mệt đôi chút về cái "chủ nghĩa kinh tế"

nặng nề và vụng về, chúng tôi xin dẫn ra lập luận của một tác giả xã hội chủ nghĩa đứng ngoài cuộc tranh luận của chúng ta. Tác giả đó là ông Ốt-tô Bau-ơ, ông ta cũng có "sở thích riêng" của mình: "quyền tự trị dân tộc về mặt văn hoá"<sup>19</sup>, nhưng ông lập luận rất đúng về một loạt vấn đề hết sức quan trọng. Ví dụ, trong § 29 của cuốn sách của ông "Vấn đề dân tộc và phái dân chủ - xã hội", ông đã vạch ra một cách hết sức đúng đắn âm mưu dùng hệ tư tưởng dân tộc để che giấu chính sách *đế quốc chủ nghĩa*. Ở § 30: "Chủ nghĩa xã hội và nguyên tắc dân tộc", ông nói:

"Không bao giờ cộng đồng xã hội chủ nghĩa lại có thể dùng bạo lực để buộc toàn bộ những dân tộc khác sáp nhập vào mình được. Hãy tưởng tượng xem những quần chúng nhân dân được hưởng thụ toàn bộ những lợi ích của một nền văn hóa dân tộc, được tham gia đầy đủ và tích cực vào việc lập pháp và việc quản lý và cuối cùng lại được vũ trang, — thử hỏi có thể dùng bạo lực để buộc những dân tộc như thế phải chịu sự thống trị của một cơ chế xã hội xa lạ được không? Mọi quyền lực nhà nước đều dựa trên sức mạnh của vũ khí. Nhờ có một bộ máy tài tình nên cho đến ngày nay, quân đội nhân dân hiện vẫn là một công cụ nằm trong tay một cá nhân, một gia tộc, một giai cấp nhất định, giống hệt như những đội quân hiệp sĩ và đánh thuê thời xưa. Trái lại, quân đội của cộng đồng dân chủ trong xã hội xã hội chủ nghĩa không phải là cái gì khác, mà chỉ là nhân dân được vũ trang, vì quân đội đó gồm những người có trình độ văn hóa cao, làm việc một cách tự giác trong các công xưởng xã hội và tham gia đầy đủ vào mọi lĩnh vực của đời sống nhà nước. Trong những điều kiện đó, mọi khả năng thống trị của dân tộc khác sẽ không còn nữa".

Thật là hết sức đúng. Dưới chế độ tư bản chủ nghĩa, thì *không thể* thủ tiêu ách áp bức dân tộc được (và ách áp bức chính trị nói chung). Muốn thủ tiêu nó, *cần phải* thủ tiêu các giai cấp, nghĩa là phải thiết lập chủ nghĩa xã hội. Chủ nghĩa xã hội dựa trên kinh tế, nhưng hoàn toàn không thể quy toàn bộ chủ nghĩa xã hội vào kinh tế được. Sự thủ tiêu ách áp bức dân tộc đòi hỏi phải có một cơ sở tức là nền sản xuất xã hội chủ nghĩa, nhưng trên cơ sở đó *cần* cần phải thiết lập một tổ chức nhà nước dân chủ, một quân đội dân

chủ, v.v.. Sau khi chuyển biến chủ nghĩa tư bản thành chủ nghĩa xã hội, giai cấp vô sản tạo ra *khả năng* thủ tiêu hoàn toàn ách áp bức dân tộc; nhưng khả năng ấy "chỉ" — "chỉ"! — sẽ biến thành *hiện thực*, nếu hoàn toàn thiết lập được nền dân chủ trong mọi lĩnh vực, kể cả việc quy định biên giới của quốc gia dựa theo những "tình cảm" của dân cư, và kể cả quyền hoàn toàn tự do phân lập. Làm được như thế rồi thì *trên thực tế* cũng sẽ thủ tiêu hết hẳn được những xích mích dân tộc nhỏ nhất và những ngõ vựa nhỏ nhất giữa các dân tộc, đồng thời sẽ tạo ra sự gần gũi và hợp nhất mau chóng giữa các dân tộc kết thúc bằng *sự tiêu vong* của nhà nước. Đó là học thuyết của chủ nghĩa Mác, và các bạn đồng sự Ba-lan của chúng ta đã phạm sai lầm là xa rời học thuyết đó.

## 2. "CÓ THỂ THỰC HIỆN ĐƯỢC" DÂN CHỦ TRONG THỜI KỲ ĐẾ QUỐC CHỦ NGHĨA KHÔNG?

Toàn bộ cuộc tranh luận cũ của các nhà dân chủ - xã hội Ba-lan chống lại quyền dân tộc tự quyết là dựa vào luận cứ cho rằng "không thể thực hiện được" quyền đó dưới chế độ tư bản chủ nghĩa. Ngay từ năm 1903, tại tiểu ban cương lĩnh của đại hội II Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, chúng tôi, phái "Tia lửa", đã chế giễu luận cứ đó và cho rằng luận cứ đó lấp lại sự biếm họa chủ nghĩa Mác mà "phái kinh tế" (còn để lại tiếng xấu) đã tiến hành. Trong các luận cương của chúng ta, chúng ta đã trình bày đặc biệt tỉ mỉ về sai lầm ấy; nhưng chính ở điểm ấy, điểm bao hàm cơ sở lý luận của toàn bộ cuộc tranh luận, các đồng chí Ba-lan đã không muốn (hay không thể?) trả lời lại *một* luận cứ *nào* của chúng ta cả.

Lẽ ra phải phân tích về mặt kinh tế để chứng minh là không thể có quyền tự quyết về mặt kinh tế được, như chúng ta đã làm để chứng minh là không thể cấm dùng máy móc

hay không thể dùng tiền lao động được, v.v.. Không ai định phân tích như thế. Không một ai dám quả quyết rằng người ta có thể thành công trong việc dùng "tiền lao động" dưới chế độ tư bản chủ nghĩa, dù chỉ là trong một nước và trong "trường hợp ngoại lệ" như đã có lần một nước nhỏ đã thực hiện được trong trường hợp ngoại lệ, vào thời kỳ cực thịnh của chủ nghĩa đế quốc, cái quyền tự quyết không thể thực hiện được, và thậm chí thực hiện quyền đó mà lại không cần đến chiến tranh và cách mạng (Na-uy năm 1905).

Nói chung, dân chủ về mặt chính trị chỉ là một trong *những hình thức* có thể có (mặc dù trên lý luận, dân chủ về mặt chính trị là hình thức hoàn toàn bình thường đối với chủ nghĩa tư bản "thuần túy") của kiến trúc thượng tầng *của* chủ nghĩa tư bản. Như thực tế đã chứng minh, chủ nghĩa tư bản và chủ nghĩa đế quốc đều phát triển được dưới *mọi* hình thức chính trị, bằng cách làm cho *tất cả các* hình thức ấy phụ thuộc vào nó. Vì thế cho nên, về mặt lý luận, thật là hoàn toàn sai lầm nếu cho rằng "không thể thực hiện được" *một* trong những hình thức và *một* trong những yêu sách về dân chủ.

Việc các bạn đồng sự Ba-lan không trả lời lại những luận cứ đó khiến chúng ta phải xem cuộc tranh luận về điểm ấy là đã kết thúc. Có thể nói là để làm sáng tỏ, chúng tôi đã nêu lên điều khẳng định hết sức cụ thể nói rằng căn cứ vào các yếu tố chiến lược và các yếu tố khác của cuộc chiến tranh hiện tại mà phủ nhận "khả năng" lập lại nước Ba-lan thì như thế sẽ là "lố bịch". Đã không thấy có sự trả lời!

Các đồng chí Ba-lan chỉ *nhắc lại* một lời khẳng định rõ ràng là sai lầm (§ II, 1) khi nói rằng: "trong các vấn đề sáp nhập những vùng của nước ngoài, các hình thức dân chủ về mặt chính trị đều bị loại trừ; bạo lực công khai quyết định... Tư bản không bao giờ để cho nhân dân giải quyết vấn đề biên giới quốc gia của nó...". Làm như thế

là "tư bản" có thể "cho phép nhân dân" lựa chọn bọn công chức của nó, bọn đầy tớ của chủ nghĩa đế quốc! Hoặc làm như thể là nói chung có thể quan niệm được rằng không cần đến "bạo lực công khai" cũng có thể giải quyết được các vấn đề quan trọng về dân chủ như: lập chế độ cộng hòa thay cho chế độ quân chủ, lập đội dân vệ thay cho quân đội thường trực! Về mặt chủ quan mà nói, các đồng chí Ba-lan muốn "làm sâu sắc thêm" chủ nghĩa Mác, nhưng họ lại làm việc đó thật là quá tồi. Về mặt khách quan mà xét, những lời lẽ của họ nói rằng không thể thực hiện được quyền tự quyết là có tính chất cơ hội chủ nghĩa, vì người ta đã mặc nhiên cho rằng "không thể thực hiện được" quyền tự quyết nếu không tiến hành một loạt những cuộc cách mạng, cũng như ở thời kỳ đế quốc chủ nghĩa, không thể thực hiện được toàn bộ nền dân chủ và toàn bộ các yêu sách về dân chủ nói chung.

Chỉ có một lần, ở tận cuối § II, 1, khi họ bàn đến vấn đề An-da-xơ, các bạn đồng sự Ba-lan của chúng ta mới từ bỏ lập trường của "chủ nghĩa kinh tế đế quốc" để trả lời một cách cụ thể các vấn đề về một trong những hình thức dân chủ, mà không dựa một cách chung chung vào "yếu tố kinh tế". Nhưng cách đề cập vấn đề như thế chính lại tỏ ra là sai lầm? Họ viết: nếu *chỉ riêng* người An-da-xơ "bắt buộc" người Pháp sáp nhập vùng An-da-xơ vào nước Pháp mà không hỏi ý kiến người Pháp, trong khi dù chỉ một bộ phận của An-da-xơ hướng về phía người Đức và điều đó có nguy cơ gây ra chiến tranh, thì như thế sẽ là "theo chủ nghĩa biệt lập và trái với dân chủ"!!! Sự nhầm lẫn thật đáng buồn cười: quyền tự quyết bao hàm (điều này là tất nhiên và chúng ta đã đặc biệt nhấn mạnh trong các luận cương của chúng ta) quyền tự do *phân lập* khỏi quốc gia thống trị; trong lĩnh vực chính trị mà nói rằng việc *sáp nhập* vào một quốc gia nào đó đòi hỏi phải có sự đồng ý của *quốc gia ấy* thì cũng "chẳng thích hợp" gì hơn là trong lĩnh vực kinh tế mà nói rằng nhà tư

bản "đồng ý" thu lợi nhuận hoặc công nhân "đồng ý" lĩnh lương! Nói như thế sẽ là lối bịch.

Muốn là một nhà chính trị mác-xít thì khi nói đến vấn đề An-da-xơ, phải đả phá bọn đốn mạt của chủ nghĩa xã hội Đức, vì chúng không đấu tranh cho quyền tự do phân lập của vùng An-da-xơ; đả phá bọn đốn mạt của chủ nghĩa xã hội Pháp, vì chúng đã thoả hiệp với giai cấp tư sản Pháp là kẻ muốn sáp nhập toàn bộ vùng An-da-xơ bằng bạo lực; đả phá cả hai bọn, vì chúng đều là tay sai của chủ nghĩa đế quốc của nước "chúng", vì chúng sợ thấy sự thành lập một quốc gia riêng biệt, dù là bé nhỏ; cần phải vạch rõ rằng những người xã hội chủ nghĩa thừa nhận quyền tự quyết sẽ giải quyết *như thế nào* vấn đề trong vài tuần lễ mà không vi phạm nguyên vẹn của người An-da-xơ. Nếu không làm như thế mà cứ bàn luận về cái nguy cơ khủng khiếp là người Pháp ở vùng An-da-xơ "buộc" nước Pháp "phải nhận mình" thì thật là điều châu ngọc.

### 3. THẾ NÀO LÀ SỰ THÔN TÍNH?

Chúng ta đã đặt vấn đề đó một cách hết sức rõ ràng trong các luận cương của chúng ta (§ 7)<sup>1)</sup>. Các đồng chí Ba-lan *không* trả lời vấn đề đó: họ đã *lấn tránh* vấn đề đó bằng cách tuyên bố mạnh mẽ rằng 1) họ chống lại các cuộc thôn tính và 2) đồng thời giải thích vì sao họ chống. Tất nhiên đó là những vấn đề rất quan trọng. Nhưng đó là những vấn đề *khác*. Nếu chúng ta quan tâm chút ít đến việc làm cho các nguyên lý của chúng ta có sự chín chắn về mặt lý luận, đến việc diễn đạt những nguyên lý một cách rõ ràng và chính xác, thì chúng ta không thể *lấn tránh* vấn đề tìm hiểu xem thế nào là sự thôn tính, một khi khái niệm này

1) Xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t.27, tr. 335-336.

đã được dùng trong công tác tuyên truyền và cổ động chính trị của chúng ta. Lẩn tránh vấn đề ấy trong một cuộc tranh luận giữa những người đồng sự thì chỉ có thể xem là một sự từ bỏ lập trường.

Tại sao chúng ta đặt vấn đề này ra? Chúng ta đã nói rõ ý kiến của mình trong khi đặt vấn đề. Vì "chống lại các cuộc thôn tính không phải cái gì khác mà chỉ là thừa nhận quyền tự quyết". Khái niệm thôn tính thường bao hàm: 1) khái niệm bạo lực (sáp nhập bằng bạo lực); 2) khái niệm ách thống trị của dân tộc khác (sáp nhập một vùng của "nước khác", v.v.); và — đôi khi — 3) khái niệm vi phạm status quo. Đó chính là điều chúng ta đã chỉ ra trong các luận cương của chúng ta, và những ý kiến đó của chúng ta không bị ai phê phán cả.

Một vấn đề được đặt ra: nói chung, những người dân chủ - xã hội có thể chống bạo lực không? Rõ ràng là không. Vậy chúng ta chống lại các cuộc thôn tính không phải vì lẽ rằng các cuộc đó là hành động bạo lực, mà vì một lẽ khác. Những người dân chủ - xã hội cũng không thể tán thành giữ status quo. Dù sao chăng nữa, các bạn sẽ không thể tránh khỏi cái kết luận này: thôn tính là *vi phạm quyền tự quyết* dân tộc, là kiến lập *biên giới* của một quốc gia *trái với ý muốn của dân cư*.

Chống lại các cuộc thôn tính *có nghĩa là* tán thành quyền tự quyết. "Chống lại việc dùng bạo lực để giữ bất cứ dân tộc nào trong biên giới của một quốc gia nào đó" (chúng tôi đã dụng ý dùng *cả* cách diễn đạt có thay đổi chút ít đó của ý kiến ấy trong § 4 của các luận cương của chúng ta<sup>1)</sup>, và các đồng chí Ba-lan đã *trả lời* chúng ta về điểm này một cách *hoàn toàn* rõ ràng khi tuyên bố, ở đầu § 1, 4 của họ rằng họ "chống lại việc dùng bạo lực để giữ những dân tộc

1) Xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 27, tr. 329.

bị áp bức ở trong biên giới của quốc gia đi thôn tính"), — đó *cũng* là tán thành quyền dân tộc tự quyết.

Chúng ta không muốn tranh luận về chữ. Nếu có một đảng vạch ra trong cương lĩnh của mình (hay trong một quyết nghị có hiệu lực đối với mọi người, vấn đề không phải là hình thức) rằng họ chống các cuộc thôn tính\*, chống việc dùng bạo lực để giữ các dân tộc bị áp bức ở trong biên giới của quốc gia *của mình*, thì chúng ta tuyên bố hoàn toàn đồng ý về nguyên tắc với đảng đó. Thật là vô lý nếu cứ bám lấy *từ* "quyền tự quyết". Nếu trong đảng của chúng ta có những người muốn thay đổi những *từ ngữ* theo tinh thần đó, thay đổi cách diễn đạt § 9 trong cương lĩnh đảng của chúng ta, thì chúng ta xem sự bất đồng ý kiến giữa chúng ta và các đồng chí *ấy* hoàn toàn không phải là sự bất đồng ý kiến về nguyên tắc!

Vấn đề chỉ ở chỗ các khẩu hiệu của chúng ta phải rõ ràng về mặt chính trị và chín chắn về mặt lý luận.

Trong các cuộc luận đàm về vấn đề này — mà tầm quan trọng của nó không ai phủ nhận, nhất là ngày nay, trong thời kỳ chiến tranh — người ta đã đưa ra luận cứ sau đây (chúng tôi không thấy trên báo chí): *phản đối* một điều xấu nào đó không nhất thiết có nghĩa là chấp nhận một quan niệm tích cực loại trừ điều xấu ấy. Hiển nhiên là luận cứ đó không đứng vững được và chắc vì thế nó tuyệt nhiên không được nhắc lại trên báo chí. Nếu một đảng xã hội chủ nghĩa tuyên bố rằng nó "chống lại việc dùng bạo lực để giữ một dân tộc bị áp bức ở trong biên giới của quốc gia đi thôn tính" thì do đó đảng ấy *đã cam kết từ bỏ việc dùng bạo lực* để làm việc đó khi nó nắm được chính quyền.

Chúng tôi không mảy may nghi ngờ rằng nếu ngày mai, Hin-đen-buốc thu được một nửa thắng lợi đối với nước Nga,

\* "Chống các cuộc thôn tính cũ và mới" như C. Ra-đếch đã nói trong một bài báo của ông ta trên tờ "Berliner Tagwacht"<sup>20</sup>.



và biểu hiện của một nửa thắng lợi đó (do chỗ nước Anh và nước Pháp muốn làm cho chế độ Nga hoàng suy yếu đi một phần nào) là thành lập được một quốc gia Ba-lan mới, một việc hoàn toàn "có thể thực hiện được" xét theo các quy luật kinh tế của chủ nghĩa tư bản và chủ nghĩa đế quốc, và nếu tiếp đó, ngày kia, cách mạng xã hội chủ nghĩa thành công ở Pê-tơ-rô-grát, ở Béc-ling và ở Vác-sa-va, thì bấy giờ chính phủ xã hội chủ nghĩa Ba-lan, cũng giống như chính phủ xã hội chủ nghĩa Nga và Đức, sẽ từ bỏ "việc dùng bạo lực để giữ" chẳng hạn những người U-crai-i-na "ở trong biên giới của quốc gia Ba-lan". Nếu các uỷ viên ban biên tập của "Báo công nhân" tham gia chính phủ ấy thì chắc chắn là họ sẽ hy sinh "các luận cương" của họ và như thế là sẽ bác bỏ "lý luận" cho rằng "quyền tự quyết không thể áp dụng được cho xã hội xã hội chủ nghĩa". Nếu chúng ta nghĩ khác thế thì cái công việc trước mắt của chúng ta, không phải là một cuộc tranh luận với những người dân chủ - xã hội Ba-lan theo tinh thần đồng chí, mà là một cuộc đấu tranh quyết liệt với họ, coi họ là bọn sô-vanh.

Giả thử tôi đi ra ngoài đường phố của một thành phố châu Âu nào đó, tôi công khai "phản đối" việc người ta ngăn cản tôi mua một người làm nô lệ, rồi lời phản đối ấy lại được nhắc lại trên báo chí. Không nghi ngờ gì nữa, người ta sẽ có lý xem tôi là một tên chủ nô, một kẻ tán thành nguyên tắc hay chế độ — muốn thế nào cũng được — nô lệ. Dù cảm tình của tôi đối với chế độ nô lệ mang một hình thức phản đối tiêu cực, chứ không biểu hiện một cách tích cực ("tôi tán thành chế độ nô lệ"), thì như vậy cũng không lừa bịp được ai. Một "sự phản đối" chính trị có giá trị *hoàn toàn* như một cương lĩnh chính trị, điều đó đã hiển nhiên đến nỗi cũng hơi phiền khi buộc phải giải thích điều đó. Dù sao chúng tôi cũng tin tưởng vững chắc rằng ít nhất trong những người thuộc phái tả Xim-méc-van, — chúng tôi không nói đến tất cả những người Xim-méc-van, vì trong

số họ có cả Mác-tốp và những phần tử Cau-xky khác, — không có ai "phản đối" nếu chúng tôi nói rằng trong Quốc tế III sẽ không có chỗ cho những kẻ có thể phân biệt được một sự phản đối chính trị với một cương lĩnh chính trị và đem hai cái đó đối lập với nhau, v.v..

Không muốn tranh cãi về chữ, chúng tôi xin phép bày tỏ hy vọng vững chắc là chẳng bao lâu nữa, những người dân chủ - xã hội Ba-lan sẽ cố gắng chính thức trình bày đề nghị của họ xóa bỏ § 9 trong cương lĩnh của đảng chúng ta (và cũng là của họ) cũng như trong cương lĩnh của Quốc tế (nghị quyết của Đại hội Luân-đôn năm 1896) và trình bày quan điểm chính trị tương ứng của họ về "các cuộc thôn tính cũ và mới" cũng như về "việc dùng bạo lực để giữ một dân tộc bị áp bức ở trong biên giới của quốc gia đi thôn tính". — Chúng ta hãy nói sang vấn đề sau đây.

#### 4. TÁN THÀNH HAY CHỐNG CÁC CUỘC THÔN TÍNH?

Ở § 3 chương I trong những luận cương của họ, các đồng chí Ba-lan đã tuyên bố rất rõ rệt rằng họ chống mọi sự thôn tính. Khốn thay, ở § 4 cùng chương ấy, chúng ta thấy có những lời khẳng định mà chúng ta phải cho là mang tư tưởng thôn tính. Đoạn đó bắt đầu... nói như thế nào cho dễ nghe nhỉ?... bằng cái câu lạ lùng này:

"Điểm xuất phát của cuộc đấu tranh của một đảng dân chủ - xã hội chống các cuộc thôn tính, chống việc dùng bạo lực để giữ các dân tộc bị áp bức ở trong biên giới của quốc gia đi thôn tính, là *từ bỏ mọi việc bảo vệ tổ quốc* (do tác giả viết ngả), việc bảo vệ tổ quốc này, trong thời kỳ đế quốc chủ nghĩa, là sự bảo vệ quyền của giai cấp tư sản nước mình đi áp bức và cướp bóc các dân tộc khác..."

Thế nào! Như thế nghĩa là làm sao?

"Điểm xuất phát của cuộc đấu tranh chống các cuộc thôn tính là từ bỏ *mọi* việc bảo vệ tổ quốc...". Nhưng, người ta có thể coi, — và từ trước đến nay người ta đều đã *nhất trí*

coi — mọi cuộc chiến tranh dân tộc và khởi nghĩa dân tộc là "bảo vệ tổ quốc" kia mà! Chúng ta chống các cuộc thôn tính, *nhưng...* chúng ta lại hiểu như thế là chúng ta chống cuộc chiến tranh của những người bị thôn tính để tự giải phóng khỏi ách của kẻ đi thôn tính, chúng ta chống cuộc khởi nghĩa của những người bị thôn tính nhằm tự giải phóng khỏi ách của kẻ đi thôn tính! Há chẳng phải đó là lời khẳng định mang tư tưởng thôn tính hay sao?

Những tác giả các luận cương đó chứng minh lời khẳng định... lạ lùng của họ bằng cách nói rằng, "trong thời kỳ đế quốc chủ nghĩa", bảo vệ tổ quốc là bảo vệ quyền của giai cấp tư sản nước mình đi áp bức các dân tộc khác. Nhưng điều đó *chỉ* đúng đối với một cuộc chiến tranh đế quốc chủ nghĩa, tức là một cuộc chiến tranh *giữa* những cường quốc hay những nhóm cường quốc đế quốc chủ nghĩa, khi cả *hai* bên giao chiến không những áp bức "các dân tộc khác", mà còn tiến hành một cuộc chiến tranh *với mục tiêu*: kẻ nào sẽ áp bức các dân tộc khác được *nhều hơn!*

Chắc là các tác giả đã đặt vấn đề "bảo vệ tổ quốc" một cách khác hẳn với cách đặt vấn đề của đảng ta. Chúng ta bác bỏ tư tưởng "bảo vệ tổ quốc" trong chiến tranh *đế quốc chủ nghĩa*. Điều đó đã được nói lên hết sức rõ trong tuyên ngôn của Ban chấp hành trung ương đảng ta, cũng như trong các nghị quyết ở Béc-nơ<sup>1)</sup>, là những nghị quyết đã được in lại trong cuốn sách nhỏ "Chủ nghĩa xã hội và chiến tranh" xuất bản bằng tiếng Pháp và tiếng Đức<sup>2)</sup>. Chúng ta đã *hai lần* nhấn mạnh điểm này cả trong các luận cương của chúng ta (chú thích ở § 4 và § 6)<sup>2)</sup>. Có lẽ là các tác giả của các luận cương Ba-lan phủ nhận việc bảo vệ tổ

1) Xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t.26, tr. 15-26 và 197-205.

2) Xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t.27, tr. 330 và 333.

quốc *nói chung*, nghĩa là *cả đối với các cuộc chiến tranh dân tộc*, vì có thể họ nghĩ rằng các cuộc chiến tranh dân tộc *không thể có được* "trong thời kỳ đế quốc chủ nghĩa". Chúng tôi nói: "có thể" vì quan điểm này *không được* trình bày trong các luận cương của các đồng chí Ba-lan.

Quan điểm ấy đã được diễn đạt rõ ràng trong những luận cương của nhóm "Quốc tế" của Đức và trong cuốn sách nhỏ của Giu-ni-út mà chúng tôi dành riêng một bài<sup>1)</sup> để nói đến. Để bổ sung thêm cho điều đã nói trong đó, chúng tôi vạch ra rằng cuộc khởi nghĩa dân tộc của một vùng hay một nước bị thôn tính chống lại quốc gia đi thôn tính, có thể được gọi chính là khởi nghĩa mà không phải là chiến tranh (chúng tôi đã được nghe ý kiến phản đối này và vì thế chúng tôi nêu lên, mặc dù chúng tôi nghĩ rằng cuộc tranh luận về thuật ngữ như thế là không được nghiêm chỉnh lắm). Dù sao chẳng nữa, cũng không chắc có ai lại không thừa nhận rằng các nước bị thôn tính như Bỉ, Xéc-bi-a, Ga-li-xi-a, Ác-mê-ni-a, sẽ gọi "cuộc khởi nghĩa" của họ chống lại các nước đi thôn tính họ, là "bảo vệ tổ quốc", *và gọi như vậy là đúng*. Vậy rõ ràng là các đồng chí Ba-lan *chống lại* một cuộc khởi nghĩa như thế, vì cho rằng trong các nước bị thôn tính ấy, *cũng* có một giai cấp tư sản *cũng* đang áp bức các dân tộc khác, hay nói cho đúng hơn: có thể áp bức các dân tộc khác, vì vấn đề chỉ là về "*quyền* đi áp bức của giai cấp tư sản". Do đó, muốn nhận định một cuộc chiến tranh hay một cuộc khởi nghĩa nào đó, họ đã không xem xét nội dung xã hội *thực tế* của nó (cuộc đấu tranh của dân tộc bị áp bức chống bọn đi áp bức nhằm tự giải phóng) mà lại xem xét khả năng thực hiện "*quyền* đi áp bức" của giai cấp tư sản hiện đang bị áp bức. Hãy lấy một ví dụ: nếu năm 1917, nước Bỉ bị nước Đức thôn tính, và năm 1918 nước Bỉ đã nổi dậy để tự giải phóng, thì các đồng chí Ba-lan sẽ tuyên bố chống

1) Xem tập này, tr. 1-20.

cuộc khởi nghĩa đó, viện lẽ rằng giai cấp tư sản Bỉ có "quyền đi áp bức các dân tộc khác" đấy!

Lập luận như vậy thì không có một tí nào là mác-xít cả, cũng như nói chung không có một tí nào là cách mạng cả. Nếu không muốn phản bội chủ nghĩa xã hội thì chúng ta *phải* ủng hộ *mọi* cuộc khởi nghĩa chống kẻ thù chính của chúng ta, tức giai cấp tư sản của những nước lớn, với điều kiện là cuộc khởi nghĩa đó không phải là cuộc khởi nghĩa của giai cấp phản động. Không ủng hộ cuộc khởi nghĩa của các vùng bị thôn tính thì, khách quan mà nói, chúng ta trở thành những kẻ tán thành thôn tính. Chính "trong thời kỳ đế quốc chủ nghĩa", tức là thời kỳ cách mạng xã hội phát sinh, mà ngày nay giai cấp vô sản sẽ đặc biệt kiên quyết ủng hộ cuộc khởi nghĩa của các vùng bị thôn tính, để ngay ngày mai, hay đồng thời, tấn công giai cấp tư sản của cường quốc "lớn" đã bị cuộc khởi nghĩa đó làm suy yếu.

Nhưng chủ nghĩa thôn tính của các đồng chí Ba-lan còn đi xa hơn nữa. Chẳng những họ chống cuộc khởi nghĩa của các vùng bị thôn tính, mà còn chống *mọi* sự khôi phục nền độc lập của các vùng đó, dù là bằng những phương pháp hòa bình! Mời các bạn hãy nghe:

"Đảng dân chủ - xã hội không hề chịu một chút trách nhiệm nào về các hậu quả của chính sách áp bức của chủ nghĩa đế quốc, và đấu tranh hết sức kịch liệt chống các hậu quả đó, *nhưng dù sao cũng không tán thành việc dựng lên những mốc biên giới mới ở châu Âu, việc lập lại những mốc biên giới đã bị chủ nghĩa đế quốc xóa bỏ*" (do các tác giả viết ngả).

Hiện nay, "chủ nghĩa đế quốc đã xóa bỏ những mốc biên giới" giữa nước Đức và nước Bỉ, giữa nước Nga và Ga-li-xi-a. Các bạn thấy đấy, phái dân chủ - xã hội quốc tế phải chống lại việc khôi phục các mốc biên giới đó nói chung, dù bằng cách nào đi nữa. Năm 1905, "trong thời kỳ đế quốc chủ nghĩa", khi nghị viện tự trị của Na-uy tuyên bố phân lập khỏi Thụy-điển, và cuộc chiến tranh của Thụy-điển chống

lại Na-uy do bọn phản động Thụy-điển chủ trương không nổ ra do có sự phản kháng của giai cấp công nhân Thụy-điển cũng như do tình hình quốc tế của chủ nghĩa đế quốc, thì đáng lẽ phái dân chủ - xã hội phải chống lại việc phân lập của Na-uy, vì việc đó hiển nhiên có nghĩa là "dựng lên những mốc biên giới mới ở châu Âu" chứ!!

Đó chính là chủ nghĩa thôn tính trực tiếp, công khai. Không cần phải bác bỏ nó nữa, tự nó bác bỏ nó thôi. Không một đảng xã hội chủ nghĩa nào lại dám đứng trên lập trường sau đây: "chúng tôi chống các cuộc thôn tính nói chung, nhưng đối với châu Âu thì chúng tôi thừa nhận các cuộc thôn tính hoặc cam chịu những cuộc thôn tính đó, một khi chúng trở thành việc đã rồi..."

Chúng tôi chỉ cần nói tới các nguồn gốc lý luận của cái sai lầm đã dẫn các đồng chí Ba-lan của chúng ta đến cái điều quá rõ rệt là... "không thể có được". Sau đây chúng tôi sẽ vạch rõ rằng coi "châu Âu" là một trường hợp riêng, thì là vô căn cứ. Hai câu dưới đây trong những luận cương sẽ nói rõ các nguồn gốc khác của sai lầm:

"...Ở đâu mà bánh xe của chủ nghĩa đế quốc lăn qua và nghiền nát một quốc gia tư bản chủ nghĩa đã hình thành, thì ở đấy, một sự tập trung chính trị và kinh tế của thế giới tư bản chủ nghĩa, — sự tập trung này chuẩn bị điều kiện cho chủ nghĩa xã hội, — diễn ra dưới hình thức đã man của ách áp bức đế quốc chủ nghĩa..."

Biện hộ như thế cho các cuộc thôn tính thì đó là chủ nghĩa Xtơ-ru-vê chứ không phải chủ nghĩa Mác<sup>22</sup>. Những người dân chủ - xã hội Nga nào còn nhớ những năm 1890 ở Nga, đều hiểu rõ cái lối xuyên tạc chủ nghĩa Mác như vậy, cái lối chung của các ngài Xtơ-ru-vê, Cu-nốp, Lê-ghin và bè lũ. Chính về phái Xtơ-ru-vê ở Đức, cái gọi là "bọn đế quốc - xã hội", một luận cương khác (II, 3) của các đồng chí Ba-lan đã nói như sau:

...(Khẩu hiệu quyền tự quyết) "làm cho bọn đế quốc - xã hội có khả năng qua việc chứng minh tính chất ảo tưởng của khẩu hiệu đó

mà trình bày cuộc đấu tranh của chúng ta chống ách áp bức dân tộc là có tính chất tình cảm không đúng với lịch sử, và do đó có khả năng phá hoại lòng tin tưởng của giai cấp vô sản vào cơ sở khoa học của cương lĩnh của đảng dân chủ - xã hội..."

Như thế có nghĩa là các tác giả xem lập trường của phái Xơ-ru-vê ở Đức là "khoa học"! Chúng ta xin chúc mừng.

Nhưng chỉ một "chi tiết" đập tan cái luận cứ kỳ quái đó, cái luận cứ đe dọa chúng ta rằng bọn Lên-sơ, Cu-nốp, Pác-vu-xơ có lý khi chống chúng ta: cụ thể là bọn Lên-sơ là những người thủy chung theo kiểu của chúng, và trong số 8-9 của tạp chí "Cái chuông"<sup>23</sup> của bọn sô-vanh Đức, — trong các luận cương của chúng ta, chúng tôi đã dụng ý nêu lên chính hai số báo đó — Lên-sơ đã vừa chứng minh "tính chất thiếu cơ sở khoa học" của khẩu hiệu quyền tự quyết (rõ ràng là những người dân chủ - xã hội Ba-lan đã xem lý lẽ này của Lên-sơ là không thể bác bỏ được, lập luận mà chúng tôi đã trích trong các luận cương của họ, chứng minh như vậy...), lại vừa chứng minh "tính chất thiếu cơ sở khoa học" của khẩu hiệu: chống thôn tính!!

Vì Lên-sơ hiểu rất rõ cái chân lý sơ đẳng mà chúng tôi đã chỉ ra cho các bạn đồng sự Ba-lan và đã không được họ trả lời, chân lý ấy là: giữa việc "thừa nhận" quyền tự quyết và "phản đối" các cuộc thôn tính không hề có sự khác nhau "về mặt kinh tế, về mặt chính trị" cũng như nói chung về mặt lô-gích. Nếu các đồng chí Ba-lan xem lý lẽ của bọn Lên-sơ chống lại quyền tự quyết là không thể bác bỏ được, thì họ không thể không thừa nhận *sự thật* này: bọn Lên-sơ dùng *tất cả* các lý lẽ đó cũng để đập lại cuộc đấu tranh chống các cuộc thôn tính.

Sai lầm về mặt lý luận làm cơ sở cho mọi lập luận của các bạn đồng sự Ba-lan của chúng ta, đã khiến cho họ trở thành *những người tán thành thôn tính một cách không triệt để*.

## 5. VÌ SAO PHÁI DÂN CHỦ - XÃ HỘI CHỐNG LẠI CÁC CUỘC THÔN TÍNH?

Theo quan điểm của chúng tôi, câu trả lời cho vấn đề đó rất rõ ràng: vì sự thôn tính vi phạm quyền dân tộc tự quyết, hay nói cách khác, vì nó là một trong những hình thức áp bức dân tộc.

Theo quan điểm của những người dân chủ - xã hội Ba-lan thì cần phải có những lời giải thích *đặc biệt* rằng tại sao chúng ta chống các cuộc thôn tính, và những người đưa ra những lời giải thích đó (I, 3 trong các luận cương) đã không tránh khỏi sa vào một chuỗi các mâu thuẫn mới.

Họ đã đưa ra hai lý lẽ để "biện hộ" rằng vì sao chúng ta chống (bất chấp các lý lẽ "có cơ sở khoa học" của bọn Lên-sơ) các cuộc thôn tính. Lý lẽ thứ nhất là:

"... Để đối lập lại lời khẳng định cho rằng các cuộc thôn tính ở châu Âu là cần thiết cho việc bảo vệ về mặt quân sự của quốc gia để quốc chủ nghĩa chiến thắng, phái dân chủ - xã hội đưa ra cái sự thật là các cuộc thôn tính chỉ làm tăng thêm những sự đối kháng và do đó làm tăng thêm nguy cơ chiến tranh..."

Trả lời bọn Lên-sơ như thế thì không đầy đủ, vì lý lẽ chính của chúng không phải là sự cần thiết về mặt quân sự, mà là tính chất tiến bộ *về mặt kinh tế* của các cuộc thôn tính, những cuộc thôn tính này là sự tập trung trong thời kỳ đế quốc chủ nghĩa. Vậy ở đây, nếu những người dân chủ - xã hội Ba-lan thừa nhận tính chất tiến bộ của một sự tập trung *như thế*, khi họ từ chối không dựng lại các mốc biên giới đã bị chủ nghĩa đế quốc xóa bỏ ở châu Âu mà đồng thời lại lên tiếng *chống* các cuộc thôn tính, thì lô-gích ở chỗ nào?

Chúng ta hãy bàn tiếp. Các cuộc thôn tính làm tăng thêm nguy cơ chiến tranh *thuộc loại nào?* Hẳn không phải là chiến tranh đế quốc chủ nghĩa, vì chiến tranh đế quốc chủ nghĩa là do những nguyên nhân khác gây nên, trong

cuộc chiến tranh đế quốc chủ nghĩa hiện tại, những đối kháng chủ yếu rõ ràng là những đối kháng giữa Anh với Đức, giữa Nga với Đức. Trong trường hợp này, trước kia đã không có và hiện nay cũng không có thôn tính. Vấn đề ở đây là sự tăng thêm nguy cơ chiến tranh *dân tộc* và khởi nghĩa dân tộc. Nhưng làm thế nào mà người ta có thể, một mặt, tuyên bố rằng các cuộc chiến tranh dân tộc là *không thể có được* "vào kỷ nguyên đế quốc chủ nghĩa", và mặt khác lại nói đến "nguy cơ" chiến tranh dân tộc? Như thế là không lô-gích.

Lý lẽ thứ hai.

Các cuộc thôn tính "đào một cái hố sâu giữa giai cấp vô sản của dân tộc thống trị và giai cấp vô sản của dân tộc bị áp bức"... "giai cấp vô sản của dân tộc bị áp bức sẽ liên minh với giai cấp tư sản của dân tộc họ và xem giai cấp vô sản của dân tộc thống trị là kẻ thù. Thay cho cuộc đấu tranh giai cấp quốc tế của giai cấp vô sản chống lại giai cấp tư sản quốc tế, thì sẽ là sự chia rẽ, sự suy sụp về mặt tư tưởng của giai cấp vô sản..."

Chúng tôi hoàn toàn đồng ý với các lý lẽ đó. Nhưng nếu về cùng một vấn đề và trong cùng một lúc mà đưa ra những lý lẽ bác bỏ lẫn nhau thì có lô-gích không? Trong § 3 chương I của những luận cương, chúng tôi thấy các lý lẽ nói trên đây khẳng định rằng các cuộc thôn tính sẽ dẫn đến *sự chia rẽ* trong giai cấp vô sản, nhưng bên cạnh đó, trong § 4, người ta lại tuyên bố với chúng ta rằng, ở châu Âu, phải chống lại việc xóa bỏ các cuộc thôn tính đã thực hiện rồi, phải tán thành "việc giáo dục quần chúng công nhân trong các dân tộc bị áp bức và các dân tộc đi áp bức để làm cho họ cùng nhau sát cánh đấu tranh". Nếu việc xóa bỏ các cuộc thôn tính là "tính đa cảm" phản động thì *không thể* đưa ra lý lẽ cho rằng các cuộc thôn tính đào "một cái hố sâu" trong "giai cấp vô sản" và gây nên "sự chia rẽ" trong giai cấp đó; trái lại, phải thấy các cuộc thôn tính là điều kiện làm cho giai cấp vô sản của những dân tộc khác nhau *xích lại gần* nhau.

Chúng ta nói: để có thể thực hiện được cách mạng xã hội chủ nghĩa và lật đổ giai cấp tư sản thì công nhân phải đoàn kết chặt chẽ hơn nữa, và cuộc đấu tranh cho quyền tự quyết, nghĩa là đấu tranh chống các cuộc thôn tính, tạo điều kiện thuận lợi cho sự đoàn kết chặt chẽ đó. Trước sau chúng ta vẫn chủ trương như thế. Còn các đồng chí Ba-lan, trong khi thừa nhận "tính bất khả xâm phạm" của các cuộc thôn tính ở châu Âu và cho rằng "không thể có" các cuộc chiến tranh dân tộc, thì đã tự đập lại họ khi họ lên tiếng "phản đối" những cuộc thôn tính bằng cách *viện* đến chính các cuộc chiến tranh dân tộc để làm lý lẽ tranh luận! Chính những lý lẽ như vậy đã chỉ ra rằng các cuộc thôn tính đã *gây trở ngại* cho việc xích lại gần và sự hợp nhất của công nhân các dân tộc khác nhau!

Nói một cách khác: để lên tiếng chống các cuộc thôn tính, những người dân chủ - xã hội Ba-lan đã phải tìm những lý lẽ trong cái vốn lý luận mà *bản thân họ* bác bỏ về nguyên tắc.

Điều này lại càng rõ rệt hơn trong vấn đề thuộc địa.

## 6. TRONG VẤN ĐỀ NÀY, CÓ THỂ ĐEM ĐỐI LẬP CÁC THUỘC ĐỊA VỚI "CHÂU ÂU" KHÔNG?

Những luận cương của chúng ta nói rằng yêu sách đòi giải phóng ngay tức khắc các thuộc địa cũng "không thể thực hiện được" (nghĩa là không thể thực hiện được nếu không có một loạt cuộc cách mạng, và không bền vững nếu không có chủ nghĩa xã hội) trong chế độ tư bản chủ nghĩa giống như quyền dân tộc tự quyết, như việc nhân dân bầu các viên chức, như chế độ cộng hòa dân chủ, v.v.; mặt khác, nói rằng yêu sách giải phóng các thuộc địa chẳng phải là cái gì khác mà chỉ là "sự thừa nhận quyền dân tộc tự quyết".

Các đồng chí Ba-lan không trả lời một luận cứ nào trong những luận cứ ấy cả. Họ mưu toan phân biệt giữa

"châu Âu" và các thuộc địa. Chỉ có đối với châu Âu, họ mới trở thành những người tán thành thôn tính một cách không triệt để, khi từ chối không xóa bỏ những sự thôn tính một khi những sự thôn tính này đã xảy ra rồi. Còn đối với các thuộc địa thì họ lại đề ra yêu sách dứt khoát: "rút khỏi các thuộc địa!".

Những người xã hội chủ nghĩa Nga phải đòi: "rút khỏi Tuốc-kê-xtan, Khi-va, Bu-kha-ra, v.v.", nhưng họ sẽ rơi vào "không tưởng", vào "chủ nghĩa tình cảm" "phản khoa học", và vân vân, nếu họ cũng đòi quyền tự do phân lập như vậy cho Ba-lan, Phần-lan, U-cra-i-na, v.v.. Những người xã hội chủ nghĩa Anh phải đòi: "rút khỏi châu Phi, Ấn-độ, Úc", nhưng không phải là rút khỏi Ai-rơ-len. Có thể dựa vào những luận cứ lý luận nào để giải thích một sự phân biệt rõ ràng là không chính xác đó? Đó là một vấn đề mà người ta không thể lẩn tránh được.

"Cơ sở" chủ yếu của những người chống lại quyền tự quyết là ý kiến cho rằng quyền đó là "không thể thực hiện được". Việc viện đến "sự tập trung kinh tế và chính trị" cũng biểu thị một ý kiến tương tự như vậy.

Hiển nhiên là sự tập trung được thực hiện *cả* bằng sự thôn tính các thuộc địa. Trước kia, sự khác nhau về mặt kinh tế giữa các thuộc địa và các dân tộc châu Âu — ít ra là phần lớn các dân tộc này — là do chỗ các thuộc địa tham gia trao đổi *hàng hoá*, nhưng chưa tham gia *sản xuất* tư bản chủ nghĩa. Chủ nghĩa đế quốc đã thay đổi điều đó. Chủ nghĩa đế quốc tự trung là xuất khẩu *tư bản*. Sản xuất tư bản chủ nghĩa bắt rễ ngày càng nhanh vào các thuộc địa. Các thuộc địa không thể không lệ thuộc vào tư bản tài chính châu Âu. Đứng về mặt quân sự cũng như về mặt bành trướng (mở rộng) thì theo quy luật chung, chỉ có chủ nghĩa xã hội mới thực hiện được sự phân lập của thuộc địa; còn dưới chế độ tư bản chủ nghĩa, chỉ có thể thực hiện sự phân lập đó trong trường hợp ngoại lệ, hoặc nhờ vào cả

một loạt các cuộc cách mạng và khởi nghĩa ở thuộc địa cũng như ở chính quốc.

Ở châu Âu, phần nhiều các dân tộc lệ thuộc lại phát triển về phương diện tư bản chủ nghĩa (tuy không phải là tất cả: những người An-ba-ni, nhiều người dị tộc ở Nga) hơn ở các nước thuộc địa. Nhưng đó chính là điểm đã gây ra một sự phản kháng mạnh hơn chống ách áp bức dân tộc và những cuộc thôn tính! Đó chính là lý do khiến cho sự phát triển của chủ nghĩa tư bản ở châu Âu được *bảo đảm hơn* ở thuộc địa, dù trong điều kiện chính trị nào, kể cả trong trường hợp phân lập... Trong khi nói về vấn đề thuộc địa (I, 4), các đồng chí Ba-lan nói rằng: "Ở đó, chủ nghĩa tư bản còn có nhiệm vụ bảo đảm sự phát triển độc lập của những lực lượng sản xuất...". Ở châu Âu điều đó lại còn rõ ràng hơn: ở Ba-lan, ở Phần-lan, ở U-cra-i-na, ở An-da-xơ, chắc chắn là chủ nghĩa tư bản phát triển những lực lượng sản xuất một cách mạnh hơn, nhanh hơn và độc lập hơn ở Ấn-độ, ở Tuốc-kê-xtan, ở Ai-cập và ở các thuộc địa thuần túy khác. Trong một xã hội đang bị nền sản xuất hàng hóa chi phối thì không thể có một sự phát triển độc lập nào, cũng như nói chung không thể có bất cứ một sự phát triển nào mà lại không cần đến tư bản. Ở châu Âu, các dân tộc lệ thuộc đều vừa có tư bản *riêng của họ*, lại vừa có nhiều khả năng để có được tư bản với những điều kiện rất khác nhau. Các thuộc địa thì không có hay hầu như không có tư bản *riêng của mình*; dưới chế độ tư bản tài chính, các thuộc địa chỉ có thể có được tư bản với điều kiện là chịu lệ thuộc về mặt chính trị. Do đó, yêu sách giải phóng tức khắc và không điều kiện các thuộc địa có nghĩa là gì? Há chẳng phải rõ ràng là yêu sách này càng có tính chất "không tưởng" hơn nhiều theo nghĩa tầm thường và "mác-xít" - biếm họa của từ ngữ "không tưởng" mà các ngài Xtơ-ru-vê, Lên-sơ, Cu-nốp và rũi thay, cả các đồng chí Ba-lan nói theo họ, đã dùng, đó sao? Ở đây thực ra họ hiểu "chủ nghĩa không tưởng" là

sự từ bỏ cái tập quán tầm thường, kể cả mọi cái có tính chất cách mạng. Nhưng những phong trào cách mạng dưới *tất cả* mọi hình thức — kể cả các phong trào dân tộc — thì trong tình hình ở châu Âu lại có nhiều khả năng xuất hiện hơn, dễ thực hiện hơn, kiên trì hơn, có ý thức hơn, khó đánh bại hơn là ở các thuộc địa.

Các đồng chí Ba-lan nói rằng (I, 3) chủ nghĩa xã hội "có thể đảm bảo cho các dân tộc kém phát triển ở các thuộc địa *một sự giúp đỡ vô tư về mặt văn hoá, mà không thống trị họ*". Hoàn toàn đúng. Nhưng người ta có cơ sở gì mà nghĩ rằng một dân tộc lớn, một quốc gia lớn sau khi đã thực hiện chủ nghĩa xã hội rồi, lại không thể lôi cuốn được một dân tộc nhỏ bị áp bức ở châu Âu, bằng "một sự giúp đỡ vô tư về mặt văn hoá"? Chính cái quyền tự do phân lập, mà những người dân chủ - xã hội Ba-lan "*trao*" cho các thuộc địa, sẽ lôi cuốn các dân tộc bị áp bức ở châu Âu, nhỏ nhưng có văn hóa và có *nhiều yêu sách* về chính trị, đi liên minh với các nước xã hội chủ nghĩa lớn, vì dưới chế độ xã hội chủ nghĩa, nước lớn có nghĩa là: trong một ngày *rút bớt đi* bấy nhiêu giờ lao động, trong một ngày được thêm bấy nhiêu *tiền lương*. Quần chúng lao động tự giải phóng khỏi ách của giai cấp tư sản, *sẽ hướng* toàn lực của họ vào việc liên minh và thống nhất với các dân tộc xã hội chủ nghĩa lớn, tiên tiến để nhận được "sự giúp đỡ về mặt văn hoá" đó, với điều kiện duy nhất là những kẻ đi áp bức hôm qua không xúc phạm đến cái tình cảm dân chủ phát triển cao của dân tộc bị áp bức lâu ngày là lòng tự trọng, với điều kiện duy nhất là đảm bảo cho họ được bình đẳng trong mọi lĩnh vực, kể cả trong công cuộc xây dựng quốc gia, trong kinh nghiệm xây dựng quốc gia "của họ". Dưới chế độ tư bản chủ nghĩa, "kinh nghiệm" đó có nghĩa là những cuộc chiến tranh, tình trạng cô lập, biệt lập, tính ích kỷ hẹp hòi của những dân tộc nhỏ có đặc quyền (Hà-lan, Thụy-sĩ). Dưới chế độ xã hội chủ nghĩa, bản thân quần

chúng lao động chẳng ở đâu là muốn sống biệt lập, vì những lý do thuần túy kinh tế đã nói ở trên; và tính chất muôn màu muôn vẻ của những hình thức chính trị, quyền tự do tách ra khỏi quốc gia, kinh nghiệm trong lĩnh vực xây dựng quốc gia, — tất cả điều đó, cho đến lúc mọi quốc gia nói chung đã tiêu vong, sẽ là cơ sở cho một đời sống văn hóa phong phú, là sự bảo đảm cho các dân tộc đẩy nhanh quá trình tự nguyện xích lại gần nhau và thống nhất với nhau.

Trong khi tách riêng các thuộc địa và đem đối lập thuộc địa với châu Âu, các đồng chí Ba-lan rơi vào một mâu thuẫn phá đổ ngay một lúc toàn bộ luận cứ sai lầm của họ.

## 7. CHỦ NGHĨA MÁC HAY CHỦ NGHĨA PRU-ĐÔNG?

Đối với việc chúng ta viện dẫn thái độ của Mác đối với sự phân lập của Ai-rơ-len thì đây là ngoại lệ, các đồng chí Ba-lan đã bác bỏ trực tiếp chứ không phải gián tiếp. Các đồng chí đó phản đối như thế nào? Họ cho rằng những lời viện dẫn lập trường của Mác hồi năm 1848 - 1871 là không có "một chút giá trị nào cả". Lời tuyên bố cực kỳ dữ dội và kiên quyết đó là do chỗ họ cho rằng Mác đã "cùng một lúc" tỏ thái độ phản đối những xu hướng đòi độc lập "cho người Tséc, người Xla-vơ phương Nam, v.v."<sup>24</sup>.

Lý lẽ của họ thì đặc biệt dữ dội, chính là vì nó đặc biệt không vững chắc. Theo những người mác-xít Ba-lan thì Mác chỉ là một người rối trí vì "cùng một lúc" mà đã nói những điều trái ngược nhau! Điều đó hoàn toàn không đúng và hoàn toàn không phải là mác-xít. Chính sự phân tích "cụ thể" mà các đồng chí Ba-lan đòi hỏi, *nhưng lại không chịu áp dụng*, đã buộc chúng ta phải nghiên cứu xem thái độ khác nhau của Mác đối với các phong trào "dân tộc" cụ

thể có phải đã xuất phát từ *cùng một* thế giới quan xã hội chủ nghĩa hay không.

Như mọi người đều biết, khi ủng hộ nền độc lập của Ba-lan, Mác đã đứng trên quan điểm lợi ích của phong trào dân chủ *châu Âu* trong cuộc đấu tranh của phong trào đó chống quyền lực và ảnh hưởng — có thể nói là chống quyền lực vạn năng và ảnh hưởng phản động đang thống trị — của chế độ Nga hoàng. Sự đúng đắn của quan điểm đó đã được xác nhận một cách hết sức rõ ràng và thực tế vào năm 1849, khi quân đội của chế độ nông nô Nga đè bẹp cuộc khởi nghĩa dân chủ cách mạng và giải phóng dân tộc ở Hung-ga-ri. Và từ đấy cho đến khi Mác qua đời, và ngay cả về sau nữa, cho đến năm 1890, khi một cuộc chiến tranh phản động của chế độ Nga hoàng liên minh với nước Pháp, có nguy cơ nổ ra chống nước Đức là nước lúc đó *không phải nước đế quốc chủ nghĩa*, mà là nước độc lập dân tộc, thì Ăng-ghe-nh trước hết và trên hết đã ủng hộ cuộc đấu tranh chống chế độ Nga hoàng. Chính vì thế và chỉ vì thế mà Mác và Ăng-ghe-nh đã phản đối phong trào dân tộc của những người Tséc và Xla-vơ phương Nam. Những ai chú ý đến chủ nghĩa Mác không phải là để bác bỏ chủ nghĩa Mác, thì chỉ cần tham khảo các điều mà Mác và Ăng-ghe-nh viết năm 1848 - 1849, cũng đủ thấy rằng vào thời kỳ đó, Mác và Ăng-ghe-nh đã đem "toàn bộ những dân tộc phản động" vẫn làm "tiền đồn cho nước Nga" ở châu Âu mà *đổi lập* một cách trực tiếp và dứt khoát với "các dân tộc cách mạng": Đức, Ba-lan, Hung-ga-ri. Đó là một sự thật. Và sự thật đó, *lúc ấy* đã được vạch ra một cách đúng đắn *không thể chối cãi được*: năm 1848, các dân tộc cách mạng, đấu tranh cho tự do mà kẻ thù chủ yếu là chế độ Nga hoàng, thì người Tséc, v.v. lúc đó quả thật là dân tộc phản động, là tiền đồn của chế độ Nga hoàng.

Thế thì, cái ví dụ cụ thể đó, cái ví dụ cần phải đem ra phân tích *một cách cụ thể* ấy, nếu người ta muốn tỏ ra trung thành với chủ nghĩa Mác, đã chứng minh cho chúng ta

thấy những gì? Nó chỉ chứng minh rằng: 1) lợi ích của sự nghiệp giải phóng của một số dân tộc lớn và rất lớn ở châu Âu là cao hơn lợi ích của phong trào giải phóng của các dân tộc nhỏ; 2) yêu sách về dân chủ phải được xét trong phạm vi toàn châu Âu, — ngày nay thì phải nói: trong phạm vi toàn thế giới, — chứ không thể xét một cách cô lập được.

Chỉ có thể thôi. Điều đó tuyệt nhiên không bác bỏ cái nguyên lý xã hội chủ nghĩa sơ đẳng mà những người Ba-lan đã quên mất, còn Mác thì *bao giờ cũng vẫn* trung thành với nó, nguyên lý nói rằng: một dân tộc mà đi áp bức các dân tộc khác thì không thể có tự do<sup>25</sup>. Nếu tình hình cụ thể — mà Mác đã gặp ở thời kỳ chế độ Nga hoàng đương có ảnh hưởng chi phối đối với chính sách quốc tế — lại xảy ra nữa, chẳng hạn, theo cái hướng là một số dân tộc sẽ bắt đầu cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa (như năm 1848 ở châu Âu, họ đã bắt đầu cuộc cách mạng dân chủ - tư sản), còn những dân tộc *khác* lại sẽ là những rường cột chính của thế lực phản động tư sản, thì chúng ta cũng sẽ phải ủng hộ một cuộc chiến tranh cách mạng chống lại các dân tộc nói sau để "đè bẹp" họ, để phá huỷ tất cả các tiền đồn của họ, dù ở đây nói đến các phong trào dân tộc nhỏ nào đi nữa. Do đó chúng ta quyết không được gạt bỏ những ví dụ về việc vận dụng sách lược của Mác — gạt bỏ như thế là ngoài miệng thì tuyên truyền chủ nghĩa Mác nhưng thực tế thì lại đoạn tuyệt với chủ nghĩa đó — mà chúng ta phải căn cứ vào sự phân tích cụ thể các ví dụ đó để rút ra những bài học vô cùng quý báu cho tương lai. Các yêu sách riêng biệt của phong trào dân chủ, kể cả quyền tự quyết, không phải là một cái gì tuyệt đối, mà là một *bộ phận* của phong trào dân chủ chung (ngày nay là phong trào xã hội chủ nghĩa chung) *thế giới*. Trong một số trường hợp cụ thể nào đó, có thể là bộ phận mâu thuẫn với toàn bộ, lúc đó thì cần phải vứt bỏ bộ phận đi. Có thể là phong trào cộng hoà của một nước chỉ là một công cụ của các âm mưu của



giáo hội hay của bọn tài chính - quân chủ các nước khác; trong trường hợp đó, chúng ta có bốn phận *không* ủng hộ phong trào cụ thể đó, nhưng vì lý do đó mà gạt bỏ khẩu hiệu thành lập chế độ cộng hòa ra khỏi cương lĩnh của phong trào dân chủ - xã hội quốc tế thì thật là lỗ bịch.

Tình hình cụ thể từ thời kỳ 1848 - 1871 đến thời kỳ 1898 - 1916 (tôi lấy các mốc chủ yếu nhất của chủ nghĩa đế quốc, tức là thời kỳ từ cuộc chiến tranh đế quốc chủ nghĩa giữa Tây-ban-nha và Mỹ đến cuộc chiến tranh đế quốc chủ nghĩa ở châu Âu) đúng ra đã thay đổi như thế nào? Điều rõ ràng và không thể chối cãi được là chế độ Nga hoàng không còn là thành trì chủ yếu của phe phản động nữa, một là, vì bây giờ nó do tư bản tài chính quốc tế nâng đỡ, nhất là tư bản tài chính Pháp; hai là, vì phong trào năm 1905. Lúc đó, hệ thống các quốc gia dân tộc lớn — các nước dân chủ châu Âu — bất chấp chế độ Nga hoàng, đã đem lại chế độ dân chủ và chủ nghĩa xã hội cho thế giới\*. Mác và Ăng-ghe-n không sống đến thời kỳ đế quốc chủ nghĩa. Ngày nay, đã hình thành một hệ thống gồm một nhóm (từ 5 đến 6) các cường quốc "lớn" đế quốc chủ nghĩa, trong đó cường quốc nào cũng đi áp bức những dân tộc khác, và sự áp bức đó là một trong những nhân tố cản trở một cách giả tạo sự

\* Trong "Lưu trữ lịch sử chủ nghĩa xã hội" (1916, tập I) của Gruyn-béc, Ri-a-da-nốp có đăng một bài rất có giá trị của Ăng-ghe-n viết năm 1866 về vấn đề Ba-lan. Ăng-ghe-n nhấn mạnh rằng giai cấp vô sản cần phải thừa nhận nền độc lập chính trị và "quyền tự quyết" (right to dispose of itself) của các dân tộc lớn mạnh ở châu Âu; đồng thời ông vạch ra tính chất vô lý của "nguyên tắc dân tộc" (nhất là vận dụng theo lối Bô-na-pác-tơ) là nguyên tắc coi bất cứ một dân tộc nhỏ nào cũng đều bình đẳng với các dân tộc lớn. Ăng-ghe-n nói: "Nước Nga nắm một số lớn của cải đã cướp được" (nghĩa là các dân tộc bị áp bức), "mà đến lúc phải thanh toán, thì nó sẽ buộc phải hoàn lại"<sup>26</sup>. Chế độ Bô-na-pác-tơ cũng như chế độ Nga hoàng, đều *lợi dụng* các phong trào dân tộc nhỏ để mưu lợi ích *riêng cho mình, chống lại* nền dân chủ châu Âu.

sụp đổ của chủ nghĩa tư bản, đã duy trì một cách giả tạo chủ nghĩa cơ hội và chủ nghĩa xã hội - sô-vanh ở các dân tộc đế quốc chủ nghĩa đang thống trị thế giới. Lúc đó, phong trào dân chủ Tây Âu đang giải phóng các dân tộc lớn nhất, thì đã chống lại chế độ Nga hoàng là chế độ đang lợi dụng một số phong trào dân tộc nhỏ nhằm thực hiện các mục đích của thế lực phản động. Hiện nay, *khối liên minh* của chủ nghĩa đế quốc Nga hoàng với chủ nghĩa đế quốc tư bản tiên tiến ở châu Âu, dựa trên sự áp bức toàn diện của hai chủ nghĩa đế quốc đó đối với nhiều dân tộc, — khối liên minh này hiện đang đương đầu với giai cấp vô sản xã hội chủ nghĩa là giai cấp đã chia thành một cánh vô sản sô-vanh, "đế quốc - xã hội" và một cánh cách mạng.

Đó là sự thay đổi cụ thể của tình hình, sự thay đổi mà những người dân chủ - xã hội Ba-lan không đếm xỉa đến, mặc dù họ đã hứa là sẽ cụ thể! Do đó mà có sự thay đổi cụ thể về việc *áp dụng* cũng các nguyên tắc xã hội chủ nghĩa đó: *lúc đó*, trước hết người ta "chống chế độ Nga hoàng" (và chống một số phong trào dân tộc nhỏ mà *chế độ Nga hoàng* lợi dụng theo hướng phản dân chủ) và ủng hộ các dân tộc lớn, cách mạng ở phương Tây. *Ngày nay*, người ta chống mặt trận đã được sắp xếp thống nhất của các cường quốc đế quốc chủ nghĩa, của giai cấp tư sản đế quốc chủ nghĩa, của những người đế quốc - xã hội, và *ủng hộ* việc lợi dụng *tất cả* các phong trào dân tộc chống chủ nghĩa đế quốc, nhằm làm lợi cho cách mạng xã hội chủ nghĩa. Ngày nay, cuộc đấu tranh của giai cấp vô sản chống mặt trận chung của chủ nghĩa đế quốc càng *thuần túy* thì dĩ nhiên là nguyên tắc quốc tế chủ nghĩa: "một dân tộc mà đi áp bức các dân tộc khác thì không thể có tự do", lại càng quan trọng thêm.

Phái Pru-đông, *vin vào* cuộc cách mạng xã hội mà họ hiểu một cách giáo điều, đã coi thường vai trò quốc tế của Ba-lan và không đếm xỉa đến các phong trào dân tộc. Những người dân chủ - xã hội Ba-lan cũng xử sự một cách

hoàn toàn giáo điều như vậy: họ *phá vỡ* mặt trận quốc tế đấu tranh chống bọn đế quốc - xã hội, và do họ dao động trong vấn đề các cuộc thôn tính, nên đã (khách quan) giúp đỡ bọn này. Vì chính mặt trận quốc tế của cuộc đấu tranh vô sản đã thay đổi theo tình hình cụ thể của các dân tộc nhỏ: trước kia (1848 - 1871), các dân tộc nhỏ có một tác dụng với tư cách là một đồng minh có thể có hoặc của "phong trào dân chủ phương Tây" và của các dân tộc cách mạng, hoặc là của chế độ Nga hoàng; ngày nay (1898 - 1914), các dân tộc nhỏ không còn có tác dụng đó nữa; ngày nay, các dân tộc đó là một trong những nguồn nuôi dưỡng chủ nghĩa ăn bám và do đó nuôi dưỡng chủ nghĩa đế quốc - xã hội của những "dân tộc nước lớn". Điều quan trọng không phải là xem có phải là  $\frac{1}{50}$  hay  $\frac{1}{100}$  các dân tộc nhỏ sẽ được giải phóng trước khi có cách mạng xã hội chủ nghĩa hay không; điều quan trọng là trong thời kỳ đế quốc chủ nghĩa, do những nguyên nhân khách quan, giai cấp vô sản đã phân chia thành hai phe quốc tế, một phe thì bị hủ hóa do những mẩu thừa rơi từ bàn ăn của giai cấp tư sản của các cường quốc lớn — hơn nữa là do sự bóc lột gấp đôi, gấp ba các dân tộc nhỏ — còn phe kia thì không thể tự giải phóng được nếu không giải phóng các dân tộc nhỏ, không giáo dục quần chúng theo tinh thần chống chủ nghĩa sô-vanh, nghĩa là chống thôn tính, nghĩa là ủng hộ "quyền tự quyết".

Các đồng chí Ba-lan coi thường phương diện chủ yếu nhất đó của vấn đề, họ *không* xét tình hình theo quan điểm chủ yếu trong thời kỳ đế quốc chủ nghĩa, nghĩa là họ không xuất phát từ quan điểm về hai phe trong giai cấp vô sản quốc tế.

Đây là những ví dụ nổi bật nữa về chủ nghĩa Pru-đông của họ: 1) thái độ đối với cuộc khởi nghĩa Ai-rơ-len năm 1916, mà chúng tôi sẽ nói đến sau; 2) lời tuyên bố trong các luận cương (II, 3, cuối § 3) cho rằng khẩu hiệu cách mạng xã hội chủ nghĩa "không được để bất cứ một cái gì che

lấp đi". Ý kiến cho rằng người ta có thể "che lấp" khẩu hiệu cách mạng xã hội chủ nghĩa bằng cách *gắn liền* khẩu hiệu đó với lập trường cách mạng triệt để trong mọi vấn đề, kể cả vấn đề dân tộc nữa, là một ý kiến rất phản mác-xít.

Những người dân chủ - xã hội Ba-lan cho rằng cương lĩnh của chúng ta là cương lĩnh "dân tộc - cải lương chủ nghĩa". Xin hãy so sánh hai đề nghị thực tế sau đây: 1) ủng hộ quyền tự trị (các luận cương của Ba-lan III, 4) và 2) ủng hộ quyền tự do phân lập. Những cương lĩnh của chúng ta thì khác chính là ở chỗ đó, và chỉ ở chỗ đó thôi! Há chẳng phải rõ ràng rằng cương lĩnh thứ nhất là cải lương chủ nghĩa và khác với cương lĩnh thứ hai chính là ở chỗ đó sao? Một sự thay đổi cải lương chủ nghĩa là một sự thay đổi không phá huỷ các cơ sở chính quyền của giai cấp thống trị, là sự nhượng bộ của giai cấp đó trong khi nó vẫn duy trì sự thống trị của mình. Còn sự thay đổi có tính chất cách mạng thì phá huỷ cơ sở của chính quyền. Trong cương lĩnh dân tộc, sự thay đổi cải lương chủ nghĩa *không* xóa bỏ *tất cả* các đặc quyền của dân tộc thống trị, *không* xác lập quyền bình đẳng hoàn toàn, *không* thủ tiêu *mọi* ách áp bức dân tộc. Một dân tộc "tự trị" không được bình đẳng về quyền lợi với một dân tộc "có chủ quyền"; các đồng chí Ba-lan có lẽ sẽ nhận ra điều đó nếu họ không khăng khăng (như "phái kinh tế" trước kia ở nước ta) coi thường sự phân tích các khái niệm và các phạm trù *chính trị*. Na-uy tự trị, với tư cách là một bộ phận của Thụy-điển, đã được hưởng quyền tự trị rất rộng rãi cho đến năm 1905, nhưng vẫn không được bình đẳng về quyền lợi với Thụy-điển. Chỉ khi nó tự do phân lập thì nó mới *thực tế* tỏ rõ và chứng minh là nó được bình đẳng về quyền lợi (nhân tiện nói thêm rằng chính sự tự do phân lập đó đã tạo ra một cơ sở cho sự gắn gũi chặt chẽ hơn và dân chủ hơn, dựa trên sự bình đẳng về quyền lợi). Chừng nào mà Na-uy chỉ là một nước tự trị thì giai cấp quý tộc Thụy-điển còn có thêm

*một* đặc quyền nữa, và đặc quyền đó không phải là bị "giảm đi" (— thực chất của chủ nghĩa cải lương là làm *giảm đi* chứ không tiêu diệt cái hại), mà đã bị *hoàn toàn xóa bỏ* bởi sự phân lập (— dấu hiệu chủ yếu của tinh thần cách mạng của một cương lĩnh).

Nhân tiện nói thêm rằng có sự khác nhau về nguyên tắc giữa quyền tự trị, với tính cách là một biện pháp cải lương, và quyền tự do phân lập, với tính cách là một biện pháp cách mạng. Điều đó là không nghi ngờ gì cả. Nhưng, như mọi người đều biết, trong thực tiễn, cải lương thường chỉ là một bước để tiến tới cách mạng. Chính quyền tự trị đã giúp cho một dân tộc bị người ta dùng bạo lực để giữ trong biên giới một quốc gia nhất định, được tự xác lập hoàn toàn thành một dân tộc, tập hợp được, hiểu được và tổ chức được các lực lượng của mình, chọn được thời cơ tốt nhất để *tuyên bố*... theo lối "Na-uy": chúng tôi, Xây-mơ tự trị của một dân tộc hay địa phương nào đó, tuyên bố rằng hoàng đế của toàn nước Nga không còn là vua nước Ba-lan nữa, v.v.. Đối với điều đó, người ta thường hay "bác lại" rằng những vấn đề đó được giải quyết bằng các cuộc chiến tranh, chứ không phải bằng những lời tuyên bố. Đúng: trong đại đa số trường hợp thì bằng các cuộc chiến tranh (cũng như, trong đại đa số trường hợp, vấn đề hình thức chính phủ của các nước lớn chỉ có thể giải quyết bằng các cuộc chiến tranh và các cuộc cách mạng). Song người ta cũng nên nghĩ xem "bác lại" *như vậy* đối với một cương lĩnh chính trị của một đảng cách mạng, thì có lô-gích không? Chẳng lẽ chúng ta phản đối các cuộc chiến tranh và các cuộc cách mạng *tiến hành* vì chính nghĩa và lợi ích của giai cấp vô sản, vì dân chủ và chủ nghĩa xã hội ư?

"Nhưng chúng ta cũng không thể ủng hộ một cuộc chiến tranh giữa các dân tộc lớn, ủng hộ việc tàn sát 20 triệu người để không chắc có giải phóng được một dân tộc nhỏ có lẽ chỉ có từ 10 đến 20 triệu dân thôi"! Dĩ nhiên là không.

Nhưng như thế không phải vì chúng ta gạt ra khỏi cương lĩnh của chúng ta quyền bình đẳng hoàn toàn giữa các dân tộc, mà là vì lợi ích của phong trào dân chủ của *một* nước cần phải phục tùng lợi ích của phong trào dân chủ của *nhiều* nước và của *tất cả* các nước. Giả sử rằng giữa hai nước quân chủ lớn, có một nước quân chủ nhỏ, mà ông vua nhỏ nước này lại có "quan hệ" họ hàng hay "quan hệ" khác với các ông vua ở hai nước láng giềng kia. Lại giả sử rằng trên thực tế, việc tuyên bố chế độ cộng hòa trong nước nhỏ đó, việc trục xuất ông vua của *nước đó*, có thể gây ra một cuộc chiến tranh giữa hai nước láng giềng lớn vì muốn khôi phục ông vua này hay ông vua khác của nước nhỏ. Trong trường hợp này thì chắc chắn là toàn thể phong trào dân chủ - xã hội quốc tế, cũng như bộ phận thật sự quốc tế chủ nghĩa trong đảng dân chủ - xã hội của nước nhỏ này *đều sẽ phản đối việc đem chế độ cộng hòa mà thay cho chế độ quân chủ*. Việc đem chế độ cộng hòa thay cho chế độ quân chủ không phải là một việc tuyệt đối, mà là một trong những yêu sách dân chủ phụ thuộc vào lợi ích của toàn bộ phong trào dân chủ (và dĩ nhiên, lại càng phụ thuộc hơn nữa vào lợi ích của giai cấp vô sản xã hội chủ nghĩa). Chắc chắn là trường hợp như thế sẽ không gây ra một chút bất đồng ý kiến nào trong những người dân chủ - xã hội của bất cứ nước nào. Nhưng nếu có một người dân chủ - xã hội nào dựa trên cơ sở *đó* mà đề nghị phải gạt bỏ nói chung khẩu hiệu thành lập chế độ cộng hòa ra khỏi cương lĩnh của phong trào dân chủ - xã hội quốc tế, thì chắc chắn là người ta sẽ coi kẻ đó là một người điên. Người ta sẽ nói với kẻ đó: dù sao cũng không nên quên sự khác nhau cơ bản về mặt lô-gích giữa *cái riêng* với *cái chung*.

Ví dụ đó dẫn chúng ta từ một phía khác một chút đi đến vấn đề giáo dục *chủ nghĩa quốc tế* cho giai cấp công nhân. Sự giáo dục đó, — mà sự cần thiết và tầm quan trọng cấp thiết của nó đều không thể gây ra một ý kiến bất đồng

nào trong phái tả Xim-méc-van, — liệu có thể *giống nhau một cách cụ thể* đối với các dân tộc lớn đi áp bức và đối với các dân tộc nhỏ bị áp bức không? đối với các dân tộc đi thôn tính và đối với các dân tộc bị thôn tính không?

Dĩ nhiên là không. Dĩ nhiên là ở đây việc tiến tới một mục đích duy nhất: sự bình đẳng hoàn toàn về quyền lợi, sự gắn gũi chặt chẽ nhất và *sự hợp nhất* sau này của *tất cả* các dân tộc, — phải đi theo những con đường cụ thể khác nhau, cũng như chẳng hạn con đường dẫn đến điểm trung tâm của một trang giấy có thể từ bên lề này của trang giấy thì đi về phía trái, còn ở bên lề đối diện thì lại đi về phía phải. Nếu khi tuyên truyền sự hợp nhất các dân tộc nói chung, một người dân chủ - xã hội thuộc một dân tộc lớn đi thôn tính và áp bức, mà quên, dù chỉ là trong chốc lát, rằng cả Ni-cô-lai II "của nước mình", Vin-hem, Gioóc-giơ, Poanh-ca-rê "của nước mình", v.v., *cũng đều tán thành hợp nhất* với các dân tộc nhỏ (bằng thủ đoạn thôn tính) — Ni-cô-lai II tán thành "hợp nhất" với Ga-li-xi-a, Vin-hem II tán thành "hợp nhất" với Bỉ, v.v., — thì về mặt lý luận, một người dân chủ - xã hội như thế sẽ chỉ là một người giáo điều lối bạch và, trong thực tiễn, chỉ là tay sai cho chủ nghĩa đế quốc mà thôi.

Trọng tâm của việc giáo dục chủ nghĩa quốc tế cho công nhân trong các nước đi áp bức, tất nhiên phải là ở chỗ họ tuyên truyền và bênh vực quyền tự do phân lập của các nước bị áp bức. Nếu không thì *không có* chủ nghĩa quốc tế. Đối với bất cứ người dân chủ - xã hội nào thuộc dân tộc đi áp bức, mà *không* tiến hành việc tuyên truyền đó, thì chúng ta có quyền và có bổn phận phải coi khinh kẻ đó là một tên đế quốc, một tên đầu giả. Đó là yêu cầu tuyệt đối, dù trong một nghìn trường hợp, chỉ có một trường hợp là có thể có và có thể "thực hiện được" *cơ hội* phân lập trước khi chủ nghĩa xã hội xuất hiện.

Chúng ta có bổn phận giáo dục công nhân tinh thần "thờ ơ" đối với những sự phân biệt dân tộc. Đó là điều không thể chối cãi được. Nhưng tuyệt nhiên không phải tinh thần thờ ơ của *bọn tán thành thôn tính*. Một người thuộc dân tộc đi áp bức phải "thờ ơ" đối với vấn đề xem có phải dân tộc nhỏ là thuộc nước *mình* hay thuộc nước *láng giềng*, hay là những dân tộc độc lập theo sở thích của các dân tộc ấy: nếu người đó không "thờ ơ" như vậy thì anh ta *không phải* là người dân chủ - xã hội. Muốn là người dân chủ - xã hội quốc tế chủ nghĩa thì *không* nên chỉ nghĩ đến dân tộc mình; mà cần phải đặt lợi ích của tất cả các dân tộc, quyền tự do và sự bình đẳng về quyền lợi của tất cả các dân tộc *lên trên dân tộc mình*. Về mặt "lý luận", mọi người đều đồng ý điểm đó, nhưng trong thực tiễn, người ta lại biểu lộ chính cái thái độ thờ ơ của bọn tán thành thôn tính. Đó là nguồn gốc của tai hại.

Trái lại, người dân chủ - xã hội thuộc một dân tộc nhỏ phải có bổn phận chuyển trọng tâm công tác cổ động của mình vào chữ *thứ nhất* trong công thức chung của chúng ta là: "*liên hợp tự nguyện*" giữa các dân tộc. Người dân chủ - xã hội có thể *vừa* tán thành nền độc lập chính trị của dân tộc mình, *vừa* tán thành việc sáp nhập dân tộc mình vào một quốc gia lân cận X, Y, Z, v.v., mà không trái với nghĩa vụ của mình với tư cách là người quốc tế chủ nghĩa. Nhưng dù sao đi nữa, người đó cũng phải đấu tranh *chống* quan điểm hẹp hòi, xu hướng cô lập và biệt lập của dân tộc nhỏ, để xét chính thể và tổng thể, để đặt lợi ích của bộ phận phục tùng lợi ích của tổng thể.

Những kẻ không nghiên cứu sâu vấn đề đó đều cho rằng những người dân chủ - xã hội ở các dân tộc đi áp bức khẳng khái đòi "quyền tự do *phân lập*", còn những người dân chủ - xã hội ở các dân tộc bị áp bức một mực yêu cầu "tự do *liên hợp*" thì là "mâu thuẫn". Nhưng chỉ cần suy nghĩ một chút cũng thấy rằng xuất phát *từ* tình hình *này*

mà muốn tiến tới chủ nghĩa quốc tế và sự hợp nhất các dân tộc, muốn đạt được mục đích đó thì ngoài con đường đó ra, không có và không thể có con đường nào *khác*.

Và điều đó dẫn chúng ta đến tình hình *riêng biệt* của phái dân chủ - xã hội Hà-lan và Ba-lan.

### 8. CHỖ RIÊNG BIỆT VÀ CHỖ GIỐNG NHAU TRONG LẬP TRƯỜNG CỦA NHỮNG NGƯỜI DÂN CHỦ - XÃ HỘI QUỐC TẾ CHỦ NGHĨA HÀ-LAN VÀ BA-LAN

Chắc chắn rằng những người mác-xít Hà-lan và Ba-lan chống lại quyền tự quyết đều nằm trong số những phần tử cách mạng và quốc tế chủ nghĩa ưu tú nhất của phái dân chủ - xã hội quốc tế. Vậy vì sao *có thể* có tình hình là những lập luận lý luận của họ, như chúng ta đã thấy, chỉ là một mớ sai lầm? không có một lập luận chung đúng đắn nào, không có gì ngoài "chủ nghĩa kinh tế đế quốc"!

Điều đó tuyệt nhiên không phải do những khuyết điểm chủ quan riêng biệt của các đồng chí Hà-lan và Ba-lan, mà là do những điều kiện khách quan *riêng biệt* của nước họ. Hai nước đó: 1) đều nhỏ và bất lực trong "hệ thống" ngày nay của các cường quốc lớn; 2) cả hai, về mặt địa lý, đều nằm giữa các nước đế quốc tham tàn có sức mạnh ghê gớm và cạnh tranh hết sức gay gắt với nhau (Anh và Đức; Đức và Nga); 3) cả hai đều có những hội ức và truyền thống còn hết sức mạnh mẽ, từ thời kỳ mà *bản thân* họ là "những cường quốc lớn": Hà-lan trước kia là một cường quốc thực dân lớn, mạnh hơn Anh; Ba-lan trước kia là một cường quốc lớn có trình độ văn hóa cao hơn và là nước mạnh hơn Nga và Phổ; 4) cả hai vẫn còn giữ đến bây giờ các đặc quyền áp bức các dân tộc khác: giai cấp tư sản Hà-lan nắm Ấn-độ thuộc Hà-lan rất giàu có; địa chủ Ba-lan áp bức những

"nông nô" U-cra-i-na và Bê-lô-ru-xi-a, tư sản Ba-lan áp bức người Do-thái, v.v..

Tính độc đáo đó, do sự kết hợp của bốn điều kiện riêng biệt ấy, các bạn không thấy có trong hoàn cảnh của Ai-rơ-len, của Bồ-đào-nha (đã từng có thời kỳ bị Tây-ban-nha thôn tính), của An-da-xơ, của Na-uy, của Phần-lan, của U-cra-i-na, của xứ Lát-vi-a, Bê-lô-ru-xi-a và của nhiều nơi khác. Mà tính độc đáo đó lại là *tất cả thực chất* của vấn đề! Khi những người dân chủ - xã hội Hà-lan và Ba-lan phản đối quyền tự quyết bằng cách đưa ra những luận cứ *chung*, nghĩa là những luận cứ về chủ nghĩa đế quốc nói chung, về chủ nghĩa xã hội nói chung, về nền dân chủ nói chung, về ách áp bức dân tộc nói chung, thì người ta có thể thẳng thắn nói rằng họ đã chồng chất sai lầm này lên sai lầm khác. Nhưng chỉ cần vứt bỏ cái *vỏ* luận cứ chung rõ ràng là sai lầm đó đi, và xuất phát từ tính độc đáo của những điều kiện *riêng biệt* của Hà-lan và Ba-lan mà nhận xét *thực chất* của vấn đề, thì lập trường độc đáo của những người dân chủ - xã hội Hà-lan và Ba-lan trở nên *đễ hiểu* và hoàn toàn chính đáng. Người ta có thể nói, mà không sợ là ngược đời, rằng khi những người mác-xít Hà-lan và Ba-lan sùì bợt mép phản đối quyền tự quyết, thì họ không nói đúng hẳn điều họ muốn nói, hoặc, nói cách khác, — họ muốn nói không đúng hẳn điều họ nói\*.

Chúng tôi đã nêu lên một ví dụ trong những luận cương của chúng tôi rồi<sup>1)</sup>. Goóc-tơ phản đối quyền tự quyết của nước *mình*, nhưng lại *tán thành* quyền tự quyết của Ấn-độ

\* Chúng ta hãy nhắc lại rằng trong Bản tuyên ngôn của họ ở Xim-méc-van, *tất cả* những người dân chủ - xã hội Ba-lan đều *thừa nhận* quyền tự quyết *nói chung*, nhưng chỉ với tư cách diễn đạt hơi khác một chút<sup>27</sup>.

1) Xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t.27, tr. 333.

thuộc Hà-lan là nước bị dân tộc "mình" áp bức! Nếu chúng ta coi Goóc-tơ là một người quốc tế chủ nghĩa trung thực hơn và một đồng chí gần chúng ta hơn là những kẻ thừa nhận quyền tự quyết *một cách* hình thức, giả dối như Cau-xky ở Đức, như Tơ-rốt-xki và Mác-tốp ở nước chúng tôi thì như vậy có gì là đáng ngạc nhiên chẳng? Những nguyên lý chung và cơ bản của chủ nghĩa Mác đã quy định một cách không ai chối cãi được nhiệm vụ đấu tranh cho quyền tự do phân lập của những dân tộc bị dân tộc "mình" áp bức, nhưng tuyệt nhiên không quy định là phải đặt lên hàng đầu nền độc lập của chính Hà-lan, một nước đã khổ nhiều nhất về tình trạng cô lập hẹp hòi, thủ cựu, tham lam và ngu muội: mặc cho toàn thế giới bùng cháy, điều đó không có quan hệ gì đến chúng tôi cả, "chúng tôi" lấy làm hài lòng về của cải mà trước kia chúng tôi đã cướp được và những của cải "còn lại" hết sức giàu có đó — Ấn-độ — còn mọi việc khác đều không có liên quan gì với "chúng tôi" cả!

Một ví dụ khác. Các-lơ Ra-đếch, người dân chủ - xã hội Ba-lan đã có cống hiến đặc biệt lớn là đấu tranh kiên quyết, từ đầu chiến tranh, cho chủ nghĩa quốc tế trong hàng ngũ Đảng dân chủ - xã hội Đức, đã kịch liệt lên tiếng phản đối quyền tự quyết trên bài báo của ông nhan đề là "Quyền dân tộc tự quyết" ("Lichtstrahlen"<sup>28</sup>, số 3, năm thứ III, ngày 5 tháng Chạp 1915, tạp chí hàng tháng của phái cấp tiến cánh tả, chủ bút là I-u. Boóc-khác-tơ, bị sở kiểm duyệt Phổ cấm xuất bản) bằng cách, xin nói thêm là, *chỉ* dẫn ra những người có uy tín ở Hà-lan và Ba-lan biện hộ cho mình, và đưa ra một số luận cứ trong đó có luận cứ sau đây: quyền tự quyết nuôi dưỡng cái ý kiến cho rằng "hầu như đảng dân chủ - xã hội có nhiệm vụ phải ủng hộ mọi cuộc đấu tranh cho độc lập".

Về mặt lý luận *chung*, luận cứ đó thật đã làm cho người ta phần nộ, vì nó rõ ràng là không lô-gích: một là, không

có và không thể có một yêu sách dân chủ có tính chất bộ phận nào mà lại không gây nên những sự lạm dụng, nếu người ta không bắt cái riêng phải phụ thuộc vào cái chung; chúng ta không bị bắt buộc phải ủng hộ "mọi" cuộc đấu tranh cho độc lập, cũng như "mọi" phong trào cộng hòa hay chống giáo hội. Hai là, không có và không thể có *một* công thức nào về đấu tranh chống ách áp bức dân tộc mà không có *cùng một* "khuyết điểm" *như thế*. Chính bản thân Ra-đếch, trong tờ "Berner Tagwacht" (1915, số 253), đã dùng công thức: "chống các cuộc thôn tính cũ và mới". Từ công thức đó, bất kỳ người dân tộc chủ nghĩa Ba-lan nào cũng sẽ "rút ra" một cách chính đáng kết luận nói rằng: "Ba-lan là một nước bị thôn tính, tôi phản đối thôn tính *tức là* tôi tán thành nền độc lập của Ba-lan". Hoặc tôi nhớ chính Rô-da Lú-xăm-bua đã phát biểu ý kiến trên một bài báo năm 1908<sup>29</sup> rằng chỉ cần công thức sau đây là đủ: "chống ách áp bức dân tộc". Nhưng bất kỳ người dân tộc chủ nghĩa Ba-lan nào cũng có thể nói, *và nói hoàn toàn có lý*, rằng thôn tính là *một* trong những hình thức của ách áp bức dân tộc và *do đó*, v.v..

Nhưng chúng ta hãy gạt những luận cứ chung đó ra và xem xét những điều kiện *riêng biệt* của Ba-lan: nền độc lập của Ba-lan *hiện nay* là "không thể thực hiện được" nếu không có chiến tranh hoặc cách mạng. Tán thành một cuộc chiến tranh toàn châu Âu chỉ nhằm mục đích duy nhất là khôi phục lại nước Ba-lan, như vậy sẽ là một người dân tộc chủ nghĩa tồi nhất, như vậy là đem lợi ích của người Ba-lan là một số nhỏ, đặt lên trên lợi ích của hàng trăm triệu người chịu đau khổ vì chiến tranh. Nhưng đó chính là quan điểm của phái "phứt" (Đảng xã hội chủ nghĩa Ba-lan cánh hữu)<sup>30</sup>, phái này chỉ là xã hội chủ nghĩa ngoài miệng, và những người dân chủ - xã hội Ba-lan chống lại họ là rất đúng. Đưa ra khẩu hiệu về độc lập của Ba-lan *hiện nay*, trong tình hình so sánh lực lượng *hiện nay* giữa các cường quốc

đế quốc chủ nghĩa *láng giềng*, là thực sự chạy theo một ảo tưởng, là rơi vào một chủ nghĩa dân tộc hẹp hòi, là quên tiền đề của cuộc cách mạng toàn châu Âu hay ít ra của cuộc cách mạng ở Nga và ở Đức. Đưa ra khẩu hiệu tự do lập hội ở nước Nga trong những năm 1908 - 1914, như một khẩu hiệu độc lập, thì cũng chính là chạy theo một ảo tưởng, và về mặt khách quan, là giúp đỡ đảng công nhân của Xtô-lư-pin (ngày nay là đảng của Pô-tơ-rê-xốp và Gvô-dơ-đép, kỳ thực họ cùng một giuộc với nhau). Nhưng nếu nói chung đem gạt yêu sách tự do lập hội ra ngoài cương lĩnh của đảng dân chủ - xã hội thì như thế sẽ là một hành động điên rồ!

Ví dụ thứ ba, và có lẽ là ví dụ quan trọng nhất. Trong những luận cương Ba-lan (III, § 2, phần cuối), chúng ta thấy ý định muốn lập một nước Ba-lan độc lập làm nước đệm, đã bị đả kích bởi cái luận cứ cho đó là "một không tưởng trống rỗng của những nhóm nhỏ bất lực. Nếu ý định đó được thực hiện thì như thế có nghĩa là tạo ra một nước Ba-lan chia cắt, nhỏ bé, nước này sẽ là một thuộc địa quân sự của một nhóm cường quốc lớn nào đó, là một nước phục vụ cho lợi ích quân sự và kinh tế của chúng, là một miếng đất để cho tư bản nước ngoài bóc lột và là một chiến trường cho những cuộc chiến tranh tương lai". Tất cả những điều đó đều rất *đúng* khi *chống lại* khẩu hiệu về độc lập của Ba-lan *hiện nay*, vì ngay cả cuộc cách mạng trong chỉ một nước Ba-lan cũng sẽ không làm thay đổi chút gì ở đây cả, và quần chúng Ba-lan sẽ không chú ý đến *điểm chủ yếu*: đến mối liên hệ của cuộc đấu tranh của họ với cuộc đấu tranh của giai cấp vô sản Nga và Đức. Đây không phải là một sự ngược đời mà là một sự thật: bản thân giai cấp vô sản Ba-lan hiện nay chỉ có thể góp phần vào sự nghiệp của chủ nghĩa xã hội và của tự do, *kể cả của Ba-lan*, bằng cách đấu tranh *chung* với những người vô sản các nước láng giềng chống những người dân tộc chủ nghĩa *hẹp hòi Ba-lan*. Người ta không thể phủ

nhận được những cống hiến lịch sử to lớn của những người dân chủ - xã hội Ba-lan trong cuộc đấu tranh chống những kẻ dân tộc chủ nghĩa đó.

Những luận cứ ấy, xét theo điều kiện *riêng biệt* của Ba-lan trong thời kỳ *này* thì là những luận cứ đúng, nhưng lại rõ ràng là sai nếu xét dưới hình thức *chung*, như các đồng chí Ba-lan đã đưa ra. Chừng nào còn có chiến tranh giữa Đức và Nga thì Ba-lan luôn luôn sẽ là chiến trường trong những cuộc chiến tranh đó; đó không phải là một luận cứ chống lại quyền tự do chính trị rộng lớn hơn (và do đó, chống lại quyền độc lập chính trị) trong khoảng thời gian giữa các cuộc chiến tranh. Đối với lập luận về sự bóc lột của tư bản nước ngoài, về vai trò phục vụ lợi ích của nước ngoài thì cũng vậy. Hiện nay, những người dân chủ - xã hội Ba-lan không thể đưa ra khẩu hiệu về độc lập của Ba-lan được, vì với tư cách là những người vô sản quốc tế chủ nghĩa, những người Ba-lan không thể làm được *điều gì* về mặt đó mà lại không rơi, như phải "phứt", vào tình trạng bợ đỡ hèn hạ đối với *một* trong những nước quân chủ đế quốc chủ nghĩa. Nhưng công nhân Nga và Đức *không phải* là không quan tâm xem mình có sẽ tham gia thôn tính Ba-lan (như vậy sẽ là giáo dục cho công nhân và nông dân Đức và Nga theo tinh thần một sự thô bạo bỉ ổi nhất, bằng cách bắt họ đóng vai trò đao phủ đối với các dân tộc khác) hay Ba-lan sẽ được độc lập.

Tình hình rõ ràng là rất rối rắm, nhưng có một lối thoát, nó cho phép *tất cả* những người tham gia vẫn đứng trong hàng ngũ những người quốc tế chủ nghĩa: những người dân chủ - xã hội Nga và Đức đòi "*quyền tự do phân lập*" vô điều kiện cho Ba-lan; những người dân chủ - xã hội Ba-lan đấu tranh thực hiện sự thống nhất của cuộc đấu tranh vô sản trong một nước nhỏ và trong các nước lớn mà không đưa ra trong thời kỳ này hay trong giai đoạn này khẩu hiệu về độc lập của Ba-lan.

## 9. BỨC THƯ CỦA ĂNG-GHEN GỬI CAU-XKY

Trong cuốn sách nhỏ "Chủ nghĩa xã hội và chính sách thuộc địa" của mình (Béc-lanh, 1907), Cau-xky, lúc đó còn là người mác-xít, đã công bố một bức thư của Ăng-ghen gửi cho hắn ngày 12 tháng Chín 1882, bức thư đó rất bổ ích đối với vấn đề mà chúng ta đang quan tâm; sau đây là đoạn chính của bức thư này:

"... Theo ý tôi, những thuộc địa chính cống, nghĩa là những đất đai bị dân cư châu Âu chiếm cứ, như Ca-na-đa, Cáp, Úc, sẽ độc lập tất cả; trái lại, đối với những nước chỉ bị nô dịch và có người bản xứ ở, như Ấn-độ, An-giê-ri và các thuộc địa của Hà-lan, Bồ-đào-nha, Tây-ban-nha thì giai cấp vô sản phải tạm thời đảm nhiệm lấy và đưa các nước đó đến độc lập càng chóng càng hay. Khó mà nói được quá trình đó sẽ diễn ra như thế nào. Ấn-độ có thể và thậm chí chắc hẳn sẽ làm một cuộc cách mạng, và vì giai cấp vô sản đang trên con đường tự giải phóng không thể tiến hành các cuộc chiến tranh thuộc địa được, cho nên đành phải chịu như vậy, và tất nhiên điều đó không thể xảy ra mà lại không có những sự phá huỷ đủ mọi loại. Nhưng những sự phá huỷ đó đều gắn liền với mọi cuộc cách mạng. Ở các nơi khác, chẳng hạn như ở An-giê-ri và ở Ai-cập thì cũng có thể như vậy, và *đối với chúng ta*, chắc chắn là điều đó tốt hơn hết. Chúng ta sẽ có khá nhiều việc phải làm ở nước chúng ta. Một khi mà châu Âu và Bắc Mỹ được tổ chức lại rồi thì điều đó sẽ tạo nên một sức mạnh khổng lồ và sẽ nêu lên một tấm gương khiến cho các nước nửa văn minh tự họ phải theo chúng ta; những nhu cầu kinh tế cũng đủ để thúc đẩy họ theo chúng ta. Còn về các giai đoạn xã hội và chính trị mà lúc ấy các nước đó sẽ phải trải qua trước khi đạt đến một tổ chức xã hội chủ nghĩa thì về mặt đó, tôi thiết tưởng rằng chúng ta chỉ có thể đề ra những giả thiết khá viển vông mà thôi. Chỉ có một điều không nghi

ngờ gì nữa là: *giai cấp vô sản chiến thắng không thể bắt bất cứ một dân tộc nào khác phải hưởng một hạnh phúc nào, mà lại không làm tổn thương đến thắng lợi của chính mình*. Đương nhiên, điều đó tuyệt nhiên không loại trừ những cuộc chiến tranh tự vệ thuộc những loại khác nhau..."<sup>31</sup>

Ăng-ghen tuyệt nhiên không hề cho rằng yếu tố "kinh tế" có thể tự nó trực tiếp khắc phục được mọi khó khăn. Cách mạng kinh tế sẽ kích thích *tất cả* các dân tộc *hướng* về chủ nghĩa xã hội, nhưng đồng thời những cuộc bùng nổ — chống lại nhà nước xã hội chủ nghĩa — cũng như các cuộc chiến tranh vẫn có thể xảy ra. Nhất định là chính trị sẽ thích ứng với kinh tế, nhưng không phải ngay lập tức và không phải không vấp vấp, không phải giản đơn, không phải trực tiếp. Đối với Ăng-ghen, "điều không nghi ngờ gì nữa" chính là cái nguyên tắc duy nhất, có tính chất quốc tế chủ nghĩa tuyệt đối mà ông áp dụng cho *tất cả* "các dân tộc khác", tức là không chỉ áp dụng cho dân tộc thuộc địa, nguyên tắc đó là: bắt buộc họ phải hưởng hạnh phúc là làm tổn thương đến thắng lợi của giai cấp vô sản.

Giai cấp vô sản sẽ hoàn thành cuộc cách mạng xã hội, nhưng điều đó chưa đủ làm cho họ biến thành một ông thánh và tránh khỏi được những sai lầm và nhược điểm. Nhưng những sai lầm có thể xảy ra (và những quyền lợi ích kỷ — âm mưu cướp lên lưng những kẻ khác) nhất định sẽ đưa họ đến chỗ nhận thức được chân lý đó.

Tất cả chúng ta, những người thuộc phái tả Xim-méc-van, đều tin rằng — chẳng hạn Cau-xky trước khi trở mặt hồi 1914 để xa rời chủ nghĩa Mác mà bênh vực chủ nghĩa xô-vanh thì cũng đã tin như vậy — cách mạng xã hội chủ nghĩa rất có thể xảy ra trong tương lai *gần nhất*, xảy ra "ngày một ngày hai", như có lần cũng cái ông Cau-xky ấy đã phát biểu. Những mối ác cảm dân tộc sẽ không biến đi nhanh chóng; sự căm thù — và lại căm thù là hoàn toàn đúng — của dân tộc bị áp bức đối với dân tộc áp bức họ *sẽ tồn tại* một thời



gian; nó chỉ tiêu tan *sau khi* chủ nghĩa xã hội thắng lợi và *sau khi* những quan hệ hoàn toàn dân chủ giữa các dân tộc được kiến lập dứt khoát. Nếu chúng ta muốn trung thành với chủ nghĩa xã hội thì ngay từ bây giờ, chúng ta phải tiến hành việc giáo dục chủ nghĩa quốc tế cho quần chúng, việc này không thể làm được trong những dân tộc đi áp bức nếu không tuyên truyền tự do phân lập của các dân tộc bị áp bức.

### 10. CUỘC KHỞI NGHĨA CỦA AI-RƠ-LEN NĂM 1916

Những luận cương của chúng ta được thảo ra trước cuộc khởi nghĩa này, cuộc khởi nghĩa có thể dùng làm tài liệu để kiểm nghiệm những quan điểm lý luận.

Quan điểm của những kẻ chống lại quyền tự quyết đều đi đến kết luận rằng sức sống của các dân tộc nhỏ bị chủ nghĩa đế quốc áp bức, đã kiệt quệ rồi, rằng những dân tộc đó không thể có tác dụng gì trong việc chống lại chủ nghĩa đế quốc, rằng người ta sẽ không đi đến kết quả nào nếu ủng hộ những nguyện vọng thuần túy dân tộc của họ, v.v.. Kinh nghiệm cuộc chiến tranh đế quốc chủ nghĩa năm 1914-1916 đã cải chính *một cách thực tế* những kết luận như vậy.

Chiến tranh là một thời kỳ khủng hoảng đối với các dân tộc Tây Âu và đối với toàn bộ chủ nghĩa đế quốc. Mọi cuộc khủng hoảng đều vút bỏ cái gì có tính chất ước lệ, xé toang bức màn bao phủ bên ngoài, quét sạch cái gì đã lỗi thời, làm lộ rõ những động lực và những lực lượng sâu hơn. Đứng về phương diện phong trào của các dân tộc bị áp bức mà xét thì khủng hoảng làm lộ ra cái gì? Ở các thuộc địa, làm lộ ra một số mưu đồ khởi nghĩa mà dĩ nhiên là các nước đi áp bức đã cố gắng — với sự hỗ trợ của cơ quan kiểm duyệt quân sự — tìm đủ mọi cách để bưng bít đi. Tuy nhiên, người ta vẫn biết rằng người Anh đã khủng bố một cách đã

man một cuộc binh biến của quân đội người Ấn-độ của chúng ở Xanh-ga-po; rằng đã có những mưu đồ khởi nghĩa ở An-nam thuộc Pháp (xem "Lời nói của chúng ta"<sup>32</sup>) và ở Ca-mơ-run thuộc Đức (xem cuốn sách nhỏ của Giu-ni-út<sup>1</sup>); rằng ở châu Âu một mặt đã có cuộc khởi nghĩa ở Ai-rơ-len, mà người Anh "yêu chuộng tự do" không dám thi hành chế độ quân dịch chung đối với người Ai-rơ-len, đã dùng đến án tử hình để lập lại an ninh ở đó; mặt khác, chính phủ Áo đã kết án tử hình những đại biểu Xây-mơ Tséc "vì tội phản bội" và cũng vì "tội" ấy đã xử bắn cả từng trung đoàn người Tséc.

Dĩ nhiên, kể ra như vậy cũng chưa phải là đã hết tất cả đâu. Tuy nhiên, như vậy cũng nêu lên được rằng những lò lửa khởi nghĩa dân tộc, xuất hiện *gắn liền* với cuộc khủng hoảng của chủ nghĩa đế quốc, đã bùng cháy *cả ở* các thuộc địa, *cả ở* châu Âu; rằng mặc dầu có những sự đe dọa và những biện pháp đàn áp dã man, nhưng những tình cảm và ác cảm dân tộc vẫn bộc lộ ra. Tuy thế, cuộc khủng hoảng của chủ nghĩa đế quốc còn xa mới lên tới điểm tột cùng trong sự phát triển của nó: sự hùng mạnh của giai cấp tư sản đế quốc chủ nghĩa còn chưa bị phá vỡ (chiến tranh "tiêu hao" có thể đưa đến kết quả ấy, nhưng còn chưa đạt đến trình độ đó); phong trào vô sản trong các nước đế quốc chủ nghĩa hãy còn rất yếu. Khi chiến tranh đã gây nên sự kiệt quệ hoàn toàn, hay khi ít ra là ở trong một cường quốc, chính quyền của giai cấp tư sản bị lung lay dưới những đòn đả kích của cuộc đấu tranh của giai cấp vô sản, như chính quyền Nga hoàng năm 1905, thì sẽ như thế nào?

Ngày 9 tháng Năm 1916, tờ báo "Berliner Tagwacht", cơ quan ngôn luận của phái Xim-méc-van, kể cả một số phần tử thuộc cánh tả, có đăng một bài nói về cuộc khởi nghĩa ở Ai-rơ-len, ký tên tắt C. R. và nhan đề "Đã hết thời rồi".

1) Xem tập này, tr. 1-20.

Trong bài đó, cuộc khởi nghĩa ở Ai-rơ-len được gọi là "cuộc manh động" không hơn không kém, vì theo ý tác giả thì "vấn đề Ai-rơ-len là vấn đề ruộng đất", những cuộc cải cách đã làm yên lòng nông dân, phong trào dân tộc bây giờ là "một phong trào có tính chất thuần túy thành thị, tiểu tư sản, và mặc dầu nó có làm âm ỹ lên, nhưng về phương diện xã hội thì số người ủng hộ nó không có là bao".

Chẳng có gì đáng lấy làm lạ rằng nhận định quái gở đó, xét về tinh thần giáo điều và thông thái rởm của nó, lại nhất trí với nhận định của một người dân tộc - tự do chủ nghĩa Nga, một người dân chủ - lập hiến, ông A. Cu-li-se ("Ngôn luận"<sup>33</sup>, số 102, ngày 15 tháng Tư 1916), ông này cũng gọi khởi nghĩa là "cuộc manh động Đu-blin".

Ta có thể hy vọng rằng theo câu tục ngữ: "trong điều rủi có điều may", nhiều đồng chí chưa hiểu được mình đã rơi vào cái vũng bùn nào khi phủ nhận "quyền tự quyết" và khinh miệt những phong trào dân tộc của các dân tộc nhỏ, nay do sự nhất trí "ngẫu nhiên" nói trên giữa nhận định của một đại biểu của giai cấp tư sản đế quốc chủ nghĩa và nhận định của một người dân chủ - xã hội, mà mở mắt ra!!

Theo nghĩa khoa học của danh từ thì người ta chỉ có thể nói đến "manh động" khi mưu toan khởi nghĩa chỉ là mưu toan của một nhóm người âm mưu hay một bọn điên rồ vô lý, và khi nó không được quần chúng hưởng ứng chút nào. Phong trào dân tộc Ai-rơ-len — là phong trào đã diễn ra suốt hàng thế kỷ, trải qua nhiều giai đoạn khác nhau và nhiều sự kết hợp lợi ích giai cấp khác nhau — đã biểu hiện ra cả bằng cuộc đại hội dân tộc có tính chất quần chúng của Ai-rơ-len họp ở Mỹ ("Vorwärts", 20. III. 1916), đại hội này đã tuyên bố ủng hộ nền độc lập của Ai-rơ-len; phong trào đó đã biểu hiện ra bằng những cuộc chiến đấu trên đường phố của một bộ phận giai cấp tiểu tư sản thành thị và một bộ phận công nhân, sau một thời gian dài tuyên truyền trong quần chúng, sau những cuộc biểu tình, những vụ cấm

báo chí, v.v.. Kẽ nào cho cuộc khởi nghĩa *như vậy* là manh động thì hoặc là một người phản động tối tệ nhất, hoặc là một người giáo điều hoàn toàn không có khả năng hình dung được cuộc cách mạng xã hội là một hiện tượng sống.

Nghĩ rằng cuộc cách mạng xã hội là *có thể thực hiện được* không cần đến những cuộc khởi nghĩa của các dân tộc nhỏ ở thuộc địa và ở châu Âu, không cần có những cuộc bùng nổ cách mạng của một bộ phận giai cấp tiểu tư sản *với tất cả những thành kiến của nó*, không cần có phong trào của quần chúng vô sản và nửa vô sản chưa giác ngộ chống lại ách áp bức dân tộc, ách áp bức của địa chủ, của giáo hội, của chế độ quân chủ, v.v., nghĩ như vậy là *từ bỏ cuộc cách mạng xã hội*. Như vậy là một đạo quân sẽ đóng ở một vị trí và sẽ nói: "chúng tôi theo chủ nghĩa xã hội", và một đạo quân khác, ở một vị trí khác, sẽ nói: "chúng tôi theo chủ nghĩa đế quốc", và như thế sẽ là cách mạng xã hội! Chỉ có xuất phát từ cái quan điểm thông thái rởm và lối bịch ấy, người ta mới có thể thóa mạ cuộc khởi nghĩa Ai-rơ-len là "manh động".

Kẽ nào chờ đợi một cuộc cách mạng xã hội "thuần túy" thì *chẳng bao giờ* thấy được nó cả. Người đó chỉ là một người cách mạng nói suông, không hiểu được cuộc cách mạng thật sự.

Cuộc cách mạng Nga năm 1905 là một cuộc cách mạng dân chủ - tư sản. Nó gồm một loạt những trận chiến đấu của *tất cả* các giai cấp, các nhóm và phần tử bất mãn trong dân cư. Trong số họ, có những quần chúng còn mang những thành kiến hết sức mẫn rợ, chiến đấu vì những mục đích hết sức mơ hồ và viễn vông, có những nhóm nhỏ nhận tiền của Nhật-bản, có những bọn đầu cơ và bọn phiêu lưu, v.v.. *Về mặt khách quan*, phong trào quần chúng đã phá vỡ chế độ Nga hoàng và dọn đường cho chế độ dân chủ, và vì thế nên công nhân giác ngộ đã dẫn đầu phong trào đó.

Cách mạng xã hội chủ nghĩa ở châu Âu *không thể* là cái

gì khác, mà chỉ là sự bùng nổ của cuộc đấu tranh có tính chất quần chúng của tất cả mọi người bị áp bức và bất mãn. Những bộ phận trong giai cấp tiểu tư sản và trong số những công nhân lạc hậu nhất định sẽ tham gia cuộc cách mạng đó — không thể thì cuộc đấu tranh *có tính chất quần chúng là không thể có được, không một* cuộc cách mạng nào có thể có được — và cũng hoàn toàn không tránh khỏi là họ sẽ mang vào phong trào những thành kiến của họ, những ảo tưởng phản động của họ, những nhược điểm và sai lầm của họ. Nhưng *về mặt khách quan*, họ sẽ đánh vào *tư bản*, và đội tiền phong giác ngộ của cách mạng, tức giai cấp vô sản tiên tiến, kẻ biểu hiện cái sự thật khách quan đó, — tức là một cuộc đấu tranh có tính chất quần chúng, mang nhiều sắc thái, lộn xộn, nhiều màu sắc, thoạt nhìn thì thấy không thống nhất, — sẽ có khả năng thống nhất nó lại và chỉ đạo nó, giành chính quyền, chiếm các ngân hàng, tước đoạt các tư-rút mà mọi người đều căm thù (mặc dầu căm thù vì nhiều lý do khác nhau!) và thực hiện những biện pháp chuyên chính khác nhằm đạt đến kết quả là lật đổ giai cấp tư sản và giành thắng lợi cho chủ nghĩa xã hội, thắng lợi này không thể trong khoảnh khắc mà đã "thanh trừ" ngay được những cận bã tiểu tư sản.

Trong những luận cương Ba-lan (I, 4) chúng ta thấy viết: Đảng dân chủ - xã hội "phải lợi dụng cuộc đấu tranh do giai cấp tư sản trẻ tuổi ở thuộc địa tiến hành chống chủ nghĩa đế quốc châu Âu, *nhằm làm cho cuộc khủng hoảng cách mạng ở châu Âu thêm trầm trọng*". (Do các tác giả viết ngả.)

Há chẳng phải rõ ràng rằng về mặt *này*, người ta ít có quyền đem đối lập châu Âu với thuộc địa, đó sao? Cuộc đấu tranh của các dân tộc bị áp bức ở *châu Âu*, tức là cuộc đấu tranh có thể dẫn tới những cuộc khởi nghĩa và những trận chiến đấu trên đường phố, dẫn tới chỗ vi phạm kỷ luật sắt của quân đội và việc thiết quân luật, cuộc đấu tranh

đó "sẽ làm cho cuộc khủng hoảng cách mạng ở châu Âu trở nên trầm trọng" hơn rất nhiều so với một cuộc nổi dậy có quy mô lớn hơn rất nhiều ở một thuộc địa xa xăm. Với sức mạnh như nhau, cái đòn mà cuộc khởi nghĩa ở Ai-rơ-len giáng vào chính quyền tư sản đế quốc chủ nghĩa ở Anh có một ý nghĩa chính trị trăm lần lớn hơn những đòn đánh ở châu Á hay châu Phi.

Báo chí xô-vanh Pháp vừa mới đăng tin rằng ở Bỉ, tờ tạp chí bí mật "Nước Bỉ tự do" vừa xuất bản số 80. Cố nhiên, báo chí xô-vanh Pháp rất thường hay nói dối, nhưng tin này thì hình như đúng. Trong lúc phái dân chủ - xã hội xô-vanh Đức theo xu hướng Cau-xky, trong hai năm chiến tranh, không lập được báo chí tự do và cam chịu một cách tội mọi ách kiểm duyệt quân sự (chỉ có những phần tử cấp tiến cánh tả đã có cái vinh dự là xuất bản các sách nhỏ và lời tuyên bố không đưa kiểm duyệt), thì trong lúc đó một dân tộc bị áp bức có văn hóa đã trả lời lại những sự tàn nhẫn phi thường của ách áp bức quân sự bằng cách lập lên một cơ quan ngôn luận phản kháng có tính chất cách mạng! Biện chứng của lịch sử là như sau: những dân tộc nhỏ yếu, bất lực về phương diện là một nhân tố *độc lập* trong cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa đế quốc, lại đóng vai trò của một trong những chất men, của một trong những vi khuẩn giúp cho lực lượng *thực sự* chống chủ nghĩa đế quốc, tức giai cấp vô sản xã hội chủ nghĩa, bước lên vũ đài đấu tranh.

Trong cuộc chiến tranh hiện nay, các bộ tổng tham mưu hết sức lợi dụng mọi phong trào dân tộc và cách mạng nổ ra trong hàng ngũ kẻ địch của mình: người Đức lợi dụng cuộc nổi dậy của Ai-rơ-len; người Pháp lợi dụng phong trào của người Tséc, v.v.. Và, theo quan điểm của họ, như thế là họ hoàn toàn có lý. Người ta không thể hành động nghiêm chỉnh đối với một cuộc chiến tranh nghiêm chỉnh nếu người ta không lợi dụng mọi nhược điểm dù là nhỏ

nhất của quân thù, nếu người ta không nắm lấy mọi cơ hội, nhất là khi người ta không thể biết trước được đúng vào lúc nào và với chính sức mạnh nào kho thuốc súng này hay kho thuốc súng nọ "sẽ bùng nổ" ở đâu. Nếu trong cuộc chiến tranh giải phóng vĩ đại do giai cấp vô sản tiến hành vì chủ nghĩa xã hội, mà chúng ta không biết lợi dụng *mọi* phong trào nhân dân chống những tai họa *riêng lẻ* của chủ nghĩa đế quốc nhằm làm cho cuộc khủng hoảng trở nên trầm trọng và mở rộng thêm, thì như vậy chúng ta sẽ là những người cách mạng rất tồi. Nếu một mặt, chúng ta cứ tuyên bố và nhắc đi nhắc lại, bằng đủ mọi giọng, rằng chúng ta "chống" mọi ách áp bức dân tộc, và mặt khác, chúng ta lại gọi cuộc khởi nghĩa anh dũng của bộ phận tích cực nhất và sáng suốt nhất trong những giai cấp nào đó của một dân tộc bị áp bức chống những kẻ áp bức họ, là "manh động" — thì như vậy là chúng ta cũng sẽ ngu xuẩn như bọn Cau-xky vậy.

Điều không may của người Ai-rơ-len là ở chỗ họ nổi dậy không đúng thời cơ, vào lúc cuộc khởi nghĩa của vô sản châu Âu *chưa* chín muồi. Chủ nghĩa tư bản không phát triển đồng đều đến mức khiến cho các lò khởi nghĩa ở các nơi khác nhau có thể tự hợp nhất lại ngay mà không gặp rủi ro và không bị thất bại. Ngược lại, chính sự khác nhau về thời gian, về hình loại và về địa điểm của những cuộc khởi nghĩa sẽ đảm bảo tính chất rộng lớn và sâu sắc của phong trào chung; chỉ nhờ kinh nghiệm thu được trong những phong trào cách mạng không đúng lúc, đơn độc, lẻ tẻ và do đó phải thất bại, mà quần chúng sẽ có được kinh nghiệm, sẽ rút được bài học, sẽ tập hợp được lực lượng, nhận ra được người lãnh đạo chân chính của họ, tức là những người vô sản xã hội chủ nghĩa, và do đó sẽ chuẩn bị cuộc tổng tấn công, cũng như những cuộc đình công riêng lẻ, những cuộc biểu tình trong thành phố hay trong toàn quốc, những cuộc binh biến, những cuộc nổi dậy của nông dân, v.v., đều đã chuẩn bị cho cuộc tổng tấn công năm 1905.

## 11. KẾT LUẬN

Trái với lời khẳng định sai lầm của những người dân chủ - xã hội Ba-lan, yêu sách quyền dân tộc tự quyết, trong công tác cổ động của đảng ta, đã có một ý nghĩa cũng quan trọng như, chẳng hạn, những khẩu hiệu về vũ trang nhân dân, về việc tách nhà thờ khỏi nhà nước, về việc nhân dân bầu cử viên chức và về nhiều điểm khác mà những kẻ phi-li-xtanh cho là "không tưởng". Ngược lại, tự nhiên là sự sôi động của các phong trào dân tộc sau năm 1905 đã thúc đẩy sự sôi động của công tác cổ động của chúng ta: một loạt bài báo năm 1912 - 1913, nghị quyết năm 1913 của đảng ta, nghị quyết này đã đưa ra một sự xác định chính xác và "có tính chất chống lại chủ nghĩa Cau-xky" (nghĩa là không khoan nhượng với "sự thừa nhận" thuần túy trên lời nói) về *bản chất* của vấn đề<sup>1)</sup>.

Ngay từ thời kỳ đó, đã có một sự thật mà chúng ta không được phép bỏ qua: bọn cơ hội chủ nghĩa thuộc những dân tộc khác nhau, I-ua-kê-vích người U-cra-i-na, Líp-man thuộc phái Bun và Xem-cốp-xki, tên đầy tớ người Nga của Pô-tơ-rê-xốp và đồng bọn, đều lên tiếng *ủng hộ* những lý lẽ của Rô-da Lú-xăm-bua *chống lại* quyền tự quyết! Cái luận cứ mà ở người nữ đảng viên dân chủ - xã hội Ba-lan chỉ mới là một sự khái quát lý luận sai lầm về những điều kiện *riêng biệt* của phong trào ở Ba-lan, thì lại biểu hiện ngay trong thực tế — trong một phạm vi rộng hơn, trong những điều kiện không phải của một nước nhỏ, mà là của một nước lớn, trên quy mô quốc tế chứ không phải trong phạm vi chật hẹp của Ba-lan, — biểu hiện *một cách khách quan* thành sự ủng hộ có tính chất cơ hội chủ nghĩa đối với chủ nghĩa đế quốc Đại Nga. Lịch sử *những trào lưu* tư tưởng chính trị (khác

1) Xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t.24, tr. 75-78.

với những quan điểm cá nhân) đã chứng minh rằng cương lĩnh của chúng ta là đúng.

Và bây giờ, những bọn đế quốc - xã hội ra mặt như kiểu Lên-sơ, đang công khai đứng lên chống lại cả quyền tự quyết, lẫn việc phủ nhận các cuộc thôn tính. Còn phái Cau-xky thì lại thừa nhận một cách giả nhân giả nghĩa quyền tự quyết; đó là con đường mà Tơ-rốt-xki và Mác-tốp đã đi theo ở nước Nga chúng ta. Trên lời nói thì *cả hai* đều tán thành quyền tự quyết như Cau-xky. Nhưng trên thực tế thì thế nào? Về Tơ-rốt-xki, các đồng chí hãy đọc bài báo của anh ta: "Dân tộc và kinh tế" trong tờ "Lời nói của chúng ta", các đồng chí sẽ thấy cái chủ nghĩa chiết trung quen thuộc của anh ta: một mặt, kinh tế hợp nhất các dân tộc lại, mặt khác, ách áp bức dân tộc lại phân chia họ ra. Kết luận như thế nào? Kết luận là sự giả nhân giả nghĩa vẫn tiếp tục ngự trị và vẫn còn chưa được vạch trần, là công tác cổ động vẫn không có sinh khí, không đụng tới điểm cơ bản, điểm chủ yếu, điểm căn bản, điểm gân với thực tiễn: thái độ đối với một dân tộc bị dân tộc "mình" áp bức. Mác-tốp và những bí thư khác ở nước ngoài đã thích quên phứt đi — quên một cách thức thời thay! — cuộc đấu tranh của người bạn và đồng sự với họ là Xem-cốp-xki chống quyền tự quyết. Trên báo chí hợp pháp của phái Gvô-dơ-đép ("Tiếng nói của chúng ta"<sup>34</sup>), Mác-tốp đã viết bài *tán thành* quyền tự quyết bằng cách chứng minh cái chân lý không thể chối cãi được là việc thừa nhận quyền tự quyết *vẫn* không bắt buộc người ta phải tham gia cuộc chiến tranh đế quốc chủ nghĩa v.v., nhưng hẳn lại tránh điểm căn bản — như hẳn đã tránh cả trên các báo chí tự do, bất hợp pháp! — tức là *ngay trong thời bình* nước Nga đã chiếm giải quán quân thế giới về việc áp bức các dân tộc trên cơ sở một chủ nghĩa đế quốc có tính chất thô bạo hơn nhiều, trung cổ hơn nhiều, lạc hậu hơn nhiều về mặt kinh tế, quan liêu - quân phiệt hơn nhiều. Người dân chủ - xã hội Nga nào mà "thừa nhận" quyền dân tộc tự

quyết gần giống như các ngài Plê-kha-nốp, Pô-tơ-rê-xốp và đồng bọn đã thừa nhận, nghĩa là không đấu tranh cho quyền tự do phân lập của các dân tộc bị chế độ Nga hoàng áp bức, thì *thực tế* là một tên đế quốc chủ nghĩa và một tên đầy tớ của chế độ Nga hoàng.

Mặc dầu Tơ-rốt-xki và Mác-tốp có những ý định chủ quan "tốt" như thế nào đi nữa thì do thái độ lẩn tránh của họ, họ đã ủng hộ một cách khách quan chủ nghĩa đế quốc - xã hội Nga. Thời đại đế quốc chủ nghĩa đã đưa tất cả các cường quốc "lớn" đến chỗ đi áp bức một loạt các dân tộc và sự phát triển của chủ nghĩa đế quốc nhất định sẽ dẫn tới một sự phân hóa rõ rệt hơn nữa giữa các trào lưu về vấn đề này cả trong phong trào dân chủ - xã hội quốc tế nữa.

*Viết tháng Bảy 1916*

*In tháng Mười 1916 trong*

*"Văn tập "Người dân chủ - xã hội"", số 1*

*Ký tên: N. Lê - n i n*

*Theo đúng bản in trong "Văn tập"*

**BÀN VỀ KHUYNH HƯỚNG  
"CHỦ NGHĨA KINH TẾ ĐẾ QUỐC"  
ĐANG NẢY SINH<sup>35</sup>**

"Chủ nghĩa kinh tế" cũ trong những năm từ 1894 đến 1902 đã lập luận như sau đây. Phái dân túy đã bị bác bỏ. Chủ nghĩa tư bản đã thắng lợi ở Nga. Như vậy thì chẳng cần phải nghĩ tới những cuộc cách mạng chính trị. Kết luận thực tiễn là: hoặc "công nhân đấu tranh kinh tế, còn phái tự do đấu tranh chính trị". Như thế là quay sang hữu. Hoặc không làm cách mạng chính trị mà dùng tổng bãi công để thực hiện cách mạng xã hội chủ nghĩa. Như thế là quay sang tả, sự quay hướng này đã được nêu ra trong một cuốn sách nhỏ nay đã bị lãng quên của một người thuộc "phái kinh tế" Nga vào cuối những năm 90 thế kỷ XIX<sup>36</sup>.

Bây giờ thì đang nảy sinh ra một "chủ nghĩa kinh tế" mới, nó cũng lập luận bằng hai cách quay hướng tương tự như trên: "quay sang hữu" — chúng tôi phản đối "quyền tự quyết" (nghĩa là phản đối việc giải phóng các dân tộc bị áp bức, phản đối cuộc đấu tranh chống thôn tính, — điều đó họ vẫn chưa nghĩ đến hay là chẳng nói rõ). "Quay sang tả" — chúng tôi phản đối cương lĩnh tối thiểu (nghĩa là chống đấu tranh đòi cải cách và dân chủ), vì điều đó "mâu thuẫn" với cách mạng xã hội chủ nghĩa.

Hơn một năm đã trôi qua kể từ khi cái khuynh hướng đang nảy sinh đó đã biểu hiện trước mắt một số đồng chí, cụ thể là đã biểu hiện trong Hội nghị Béc-nơ vào mùa xuân 1915. May mà lúc đó chỉ có một đồng chí vấp phải sự phản đối của *toàn thể* hội nghị, vì đến lúc kết thúc hội nghị mà vẫn khăng khăng giữ những tư tưởng đó của "chủ nghĩa kinh tế đế quốc" và trình bày những tư tưởng đó thành văn

bản dưới hình thức "luận cương" đặc biệt. *Chẳng một ai* đồng ý những luận cương ấy cả<sup>37</sup>.

Về sau, những luận cương cũng của đồng chí đó phản đối quyền tự quyết lại được hai đồng chí khác tán thành (các đồng chí này không hiểu rằng vấn đề đó liên quan mật thiết với lập trường chung của những "luận cương" vừa nêu ở trên)<sup>38</sup>. Nhưng "cương lĩnh Hà-lan" in trong "Bản tin của Ủy ban xã hội chủ nghĩa quốc tế"<sup>39</sup>, số 3 xuất bản vào tháng Hai 1916, đã *tức khắc* để lộ rõ ngay "sự hiểu lầm" đó và *lại* buộc tác giả những "luận cương" đầu tiên ấy phải *khôi phục* toàn bộ cái "chủ nghĩa kinh tế đế quốc" của mình, lần này thì nói toàn bộ chứ không chỉ áp dụng vào một điểm có vẻ "riêng biệt" nữa.

Tuyệt đối cần phải *báo trước* một lần nữa cho các đồng chí nói trên biết rằng họ đã *sa vào vũng bùn rồi*, rằng "tư tưởng" của họ *không có gì giống với chủ nghĩa Mác, mà cũng hoàn toàn xa lạ với phong trào dân chủ - xã hội cách mạng*. Người ta không thể tiếp tục "ìm" vấn đề đi, vì như vậy sẽ là góp phần làm hỗn loạn tư tưởng và hướng sự hỗn loạn đó đi đến *mặt xấu nhất* của những sự lập lờ, những sự xung đột "cục bộ", "những va chạm" không tránh khỏi, v.v.. Trái lại, nhiệm vụ của chúng ta là phải hết sức kiên quyết và dứt khoát đòi hỏi *phải* suy nghĩ kỹ và phân tích rõ hẳn những vấn đề đã nêu ra.

Ban biên tập tờ "Người dân chủ - xã hội" đã dùng báo chí để có ý trình bày vấn đề trong những luận cương về quyền tự quyết (in bằng tiếng Đức thành một bản riêng của báo "Vorbote", số 2), mà *không để tên người viết*, nhưng rất chi tiết, đồng thời đặc biệt nhấn mạnh *mối quan hệ* giữa vấn đề tự quyết với vấn đề *chung* là vấn đề đấu tranh đòi cải cách, đòi dân chủ, là vấn đề không thể bỏ qua mặt *chính trị*, v.v..<sup>1)</sup> Trong những ý kiến nhận xét của mình

1) Xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t.27, tr. 323-328.

đối với các luận cương của ban biên tập về quyền tự quyết, tác giả các luận cương đầu tiên (của "chủ nghĩa kinh tế đế quốc") *đồng ý với cương lĩnh Hà-lan* và như vậy chính tác giả đã chứng minh đặc biệt rõ ràng rằng vấn đề quyền tự quyết, — như những người đề xướng ra cái khuynh hướng đang nảy sinh, đã trình bày, — hoàn toàn không phải là một vấn đề "riêng biệt", mà là một vấn đề chung và cơ bản.

Những đại biểu của phái tả Xim-méc-van đã nhận được cương lĩnh của những người Hà-lan vào khoảng những ngày 5-8. II. 1916 tại khóa họp ở Béc-nơ của Ủy ban xã hội chủ nghĩa quốc tế<sup>40</sup>. *Không* một thành viên nào của phái tả đó, kể cả Ra-đécx, lên tiếng tán thành cương lĩnh đó cả, vì cương lĩnh này đã tập hợp một cách lộn xộn những điểm như "tước đoạt các ngân hàng" và những điểm khác như "bỏ thuế thương nghiệp", "thủ tiêu thượng nghị viện", v. v.. Tất cả những đại biểu thuộc phái tả Xim-méc-van chỉ nói nửa lời — và thậm chí gần như không nói câu nào mà chỉ nhún vai thôi — cũng đã nhất trí bỏ qua cái cương lĩnh Hà-lan mà toàn bộ rõ ràng là không đạt.

Còn đối với tác giả của những luận cương đầu tiên viết vào mùa xuân 1915 thì cương lĩnh ấy làm cho thích thú đến nỗi đã tuyên bố rằng: "thực ra, tôi cũng chẳng nói gì hơn nữa" (mùa xuân 1915), "những người Hà-lan đã suy nghĩ kỹ lắm rồi": *"đối với họ thì mặt kinh tế chính là tước đoạt các ngân hàng và các cơ sở sản xuất lớn"* (xí nghiệp lớn), *"mặt chính trị chính là chế độ cộng hoà, v.v.. Điều đó hoàn toàn đúng!"*.

Kỳ thật, những người Hà-lan chẳng phải là "đã suy nghĩ kỹ lắm rồi" đâu, mà là đã đề ra một cương lĩnh hết sức *thiếu suy nghĩ*. Cái số phận thảm hại của nước Nga là ở chỗ ở nước ta có những người vẫn còn bám lấy chính là những cái thiếu suy nghĩ trong những món hàng mới nhất...

Tác giả các luận cương năm 1915 cho rằng ban biên tập tờ "Người dân chủ - xã hội" đã rơi vào mâu thuẫn khi "bản thân" ban biên tập lại đề ra việc "tước đoạt các ngân hàng", thậm chí thêm cả tiếng "lập tức" (và thêm "những biện pháp chuyên chính") ở § 8 ("Những nhiệm vụ cụ thể"). Tác giả các luận cương 1915, khi nhớ lại những cuộc tranh luận ở Béc-nơ mùa xuân năm ấy, đã nổi giận kêu lên rằng: "Việc đó đã làm cho tôi bị chủ rủa biết chừng nào ở Béc-nơ!"

Tác giả đó đã quên và bỏ sót một "điều nhỏ": ở § 8, ban biên tập tờ "Người dân chủ - xã hội" phân tích rõ ràng *hai* trường hợp: trường hợp thứ nhất — cách mạng xã hội chủ nghĩa *đã bắt đầu*. Trong đó có nói: lúc đó phải "lập tức tước đoạt các ngân hàng", v.v.. Trường hợp thứ hai: cách mạng xã hội chủ nghĩa *chưa* bắt đầu, và lúc đó thì cần thư thả hãy nói đến những chuyện tốt đẹp ấy.

Vì *hiện nay*, cách mạng xã hội chủ nghĩa, theo nghĩa đã nói ở trên, rõ ràng là vẫn chưa bắt đầu, nên cương lĩnh của những người Hà-lan cũng vô lý. Nhưng tác giả của những luận cương "*đi sâu*" vào vấn đề, thành ra lại rơi vào ("chẳng thoát một lần nào cả"... ) sai lầm cũ của mình: biến những yêu sách chính trị (như "thủ tiêu thượng nghị viện"?) thành "*một công thức chính trị về cách mạng xã hội*".

Sau khi dẫm chân tại chỗ suốt cả một năm trời, tác giả lại phạm sai lầm cũ của mình. Đó là "máu chốt" gây ra nỗi u buồn của tác giả: ông ta không tài nào hiểu được vấn đề: *làm thế nào mà gắn chủ nghĩa đế quốc đã xuất hiện với cuộc đấu tranh đòi cải cách và cuộc đấu tranh đòi dân chủ*, — cũng hệt như cái "chủ nghĩa kinh tế" may mắn trước đây chẳng biết gắn chủ nghĩa tư bản đã xuất hiện với cuộc đấu tranh đòi dân chủ.

Do đó có sự mơ hồ hoàn toàn trong vấn đề "tính chất không thể thực hiện được" của những yêu sách dân chủ ở thời đại chủ nghĩa đế quốc.

Do đó có cái khuynh hướng không thể tha thứ được đối với một người mác-xít (và chỉ từ hôm một người "kinh tế chủ nghĩa" thuộc phái "Tư tưởng công nhân" nói ra mới thích hợp thôi) là coi thường cuộc đấu tranh chính trị trước mắt, hiện nay, ngay lập tức, cũng như mãi mãi.

Do đó có tính ngoan cố, từ chỗ *thừa nhận* chủ nghĩa đế quốc mà "roi vào" chỗ *biện hộ* cho chủ nghĩa đế quốc (cũng như những người "kinh tế chủ nghĩa" may mắn trước đây từ chỗ thừa nhận chủ nghĩa tư bản rơi vào chỗ biện hộ cho chủ nghĩa tư bản).

Vân vân, vân vân.

Tuyệt đối không thể phân tích toàn bộ các chi tiết của những sai lầm mà tác giả các luận cương năm 1915 đã mắc phải trong những nhận xét của mình đối với luận cương của ban biên tập tờ "Người dân chủ - xã hội" về quyền tự quyết, vì *câu nào cũng sai cả!* Người ta cũng không thể viết ra những tập sách nhỏ hoặc những quyển sách để trả lời "những nhận xét" khi những người khởi xướng ra "chủ nghĩa kinh tế đế quốc" đã dẫm chân tại chỗ suốt một năm nay và vẫn khăng khăng không chịu quan tâm đến những vấn đề mà nghĩa vụ đảng viên trực tiếp của họ buộc họ phải quan tâm đến, nếu họ muốn có thái độ nghiêm túc đối với những vấn đề chính trị, nghĩa là thuyết trình một cách có suy nghĩ chu đáo, đầy đủ về vấn đề mà họ gọi là "những ý kiến bất đồng giữa chúng ta".

Tôi buộc lòng chỉ nêu ra sơ qua về việc tác giả đã vận dụng cái sai lầm căn bản của mình như thế nào hoặc tác giả "bổ sung" sai lầm đó như thế nào thôi.

Tác giả cho rằng tôi tự mâu thuẫn với tôi: năm 1914 (trong tờ "Giáo dục"<sup>41</sup>), tôi đã viết rằng thật là vô lý nếu đi tìm quyền tự quyết "*trong những cương lĩnh cũ a n h ữ n g n g ư ờ i x ã h ộ i c h ủ n g h ã ở T â y Á u*"<sup>1)</sup>, và năm

1) Xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t.25, tr. 315.

1916, tôi tuyên bố rằng quyền tự quyết là điều đặc biệt cấp thiết.

Tác giả không nghĩ (!) rằng "những cương lĩnh" đó đã được viết vào những năm 1875, 1880 và 1891!<sup>42</sup>

Chúng ta hãy xem xét tiếp các §§ (các luận cương của ban biên tập tờ "*Người dân chủ - xã hội*") về quyền tự quyết):

§ 1. Xem xét và đề ra những vấn đề *chính trị*, tác giả cũng vẫn có cái tâm trạng không hài lòng của người thuộc "phái kinh tế". Vì chủ nghĩa xã hội sẽ tạo ra một cơ sở kinh tế để xóa bỏ được ách áp bức dân tộc về mặt chính trị, *cho nên* tác giả của chúng ta không muốn đề ra *những nhiệm vụ chính trị* của chúng ta về mặt này! Như vậy thật là hoàn toàn lố bịch!

Vì giai cấp vô sản chiến thắng không bác bỏ những cuộc chiến tranh chống giai cấp tư sản các nước khác, *cho nên* tác giả không muốn đề ra những nhiệm vụ chính trị của chúng ta đối với ách áp bức dân tộc! Tất cả những điều đó đều là những ví dụ về việc vi phạm trắng trợn chủ nghĩa Mác và lô-gích; hoặc có thể nói, đó là một biểu hiện của *lô-gích* trong các sai lầm cơ bản của "chủ nghĩa kinh tế đế quốc".

§ 2. Khi viện dẫn "tính chất không thể thực hiện được", thì những kẻ phản đối quyền tự quyết đâm ra bối rối chẳng còn biết trời đất đâu nữa.

Ban biên tập báo "Người dân chủ - xã hội" giải thích cho họ thấy *hai* ý nghĩa có thể có của tính chất không thể thực hiện được đó và sai lầm của họ trong *hai* trường hợp.

Nhưng tác giả các luận cương năm 1915 *vẫn cứ tiếp tục sự lẫn lộn đó*, thậm chí cũng không muốn đưa ra quan niệm *của mình* về "tính chất không thể thực hiện được", nghĩa là cứ *tiếp* thu lời giải thích của chúng tôi nói rằng ở đây người ta lẫn lộn hai điều khác nhau!!

Tác giả gắn những cuộc khủng hoảng với "chính sách" "đế quốc chủ nghĩa": nhà kinh tế chính trị học của chúng



ta đã *q u ê n* rằng những cuộc khủng hoảng vẫn có *trước* chủ nghĩa đế quốc!..

Ban biên tập giải thích: nói đến tính chất không thể thực hiện được quyền tự quyết về mặt kinh tế, như vậy là gây ra sự lẫn lộn. Tác giả *không* trả lời, *không* nói là mình cho rằng *về mặt kinh tế* thì quyền tự quyết không thể thực hiện được, ông bỏ không thảo luận về điểm tranh luận đó và nhảy sang chính trị ("tuy vậy" quyền tự quyết vẫn không thể thực hiện được), mặc dù người ta đã nói hết sức rõ cho ông thấy rằng ở thời đại đế quốc chủ nghĩa thì *về mặt chính trị*, chế độ cộng hòa cũng hoàn toàn "không thể thực hiện được" như quyền tự quyết vậy.

Bị dồn vào chỗ bí, tác giả lại "nhảy" một lần nữa: ông chỉ thừa nhận chế độ cộng hòa và toàn bộ cương lĩnh tối thiểu là "một công thức chính trị về cách mạng xã hội"!!!

Tác giả bỏ không bảo vệ tính chất không thể thực hiện được "về mặt kinh tế" của quyền tự quyết và nhảy sang chính trị. Tính chất không thể thực hiện được về mặt chính trị đã được ông ta chuyển sang vấn đề toàn bộ cương lĩnh tối thiểu. Ở đây nữa cũng không có một chút gì là chủ nghĩa Mác, không có một chút gì là lô-gích cả, ngoài *cái lô-gích của "chủ nghĩa kinh tế đế quốc"*.

Tác giả muốn *lén lút* vớt bỏ (bản thân ông không suy nghĩ và không đưa ra một chút gì hoàn chỉnh cả, không cố gắng thảo ra một cương lĩnh của mình) cái cương lĩnh tối thiểu của Đảng dân chủ - xã hội! Ông ta dẫm chân tại chỗ đã một năm trời nay, điều đó chẳng đáng phải ngạc nhiên!!

Vấn đề đấu tranh chống *chủ nghĩa Cau-xky* lại vẫn không phải là một vấn đề riêng biệt, mà là vấn đề *chung* và *cơ bản* của thời đại chúng ta: tác giả *k h ô n g h i ế u* cuộc đấu tranh đó. Cũng như "phái kinh tế" đem biến cuộc đấu tranh chống phái dân túy thành việc biện hộ cho chủ nghĩa tư bản, tác giả cũng biến cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa Cau-xky

thành việc biện hộ cho chủ nghĩa đế quốc (điều này cũng liên quan với § 3).

Sai lầm của chủ nghĩa Cau-xky là đã đề ra theo lối cải lương chủ nghĩa và vào thời gian như vậy, những yêu sách mà người ta không thể đề ra theo cách nào khác ngoài cách có tính chất cách mạng (thế mà tác giả lầm tưởng rằng sai lầm của chủ nghĩa Cau-xky là ở chỗ đề ra những yêu sách đó một cách chung, cũng như "phái kinh tế" "hiểu" đấu tranh chống phái dân túy theo nghĩa là: "đả đảo chế độ chuyên chế" có nghĩa là chủ nghĩa dân túy).

Sai lầm của chủ nghĩa Cau-xky là hướng những yêu sách dân chủ *đúng đắn* vào quá khứ, vào chủ nghĩa tư bản thời bình, chứ không hướng những yêu sách đó vào tương lai, vào cách mạng xã hội (thế mà tác giả lầm tưởng rằng những yêu sách đó là không đúng).

§ 3. Xem đoạn trên. Tác giả *cũng* tránh không nói đến vấn đề "chế độ liên bang". Vẫn cái sai lầm cơ bản của "chủ nghĩa kinh tế": không biết đề ra vấn đề *chính trị* \*.

§ 4. Tác giả cứ ngoan cố nhắc lại mãi: "Việc bảo vệ tổ quốc là do quyền tự quyết mà ra". Ở đây, sai lầm của tác giả là muốn biến sự bác bỏ việc bảo vệ tổ quốc thành *một công thức chết*, rút ra kết luận *không phải* từ những đặc điểm lịch sử cụ thể của cuộc chiến tranh *hiện nay*, mà từ những nhận xét "chung chung". Đó không phải là chủ nghĩa Mác.

Từ lâu người ta đã nói cho tác giả biết, — mà ông ta không bác lại điều đó, — rằng: ngài hãy thử tưởng tượng ra một cách trình bày về cuộc đấu tranh chống sự áp bức dân tộc hoặc bất bình đẳng dân tộc, sao cho nó (cách trình bày)

\* Tác giả viết: "Chúng tôi không sợ tan rã, chúng tôi không bảo vệ biên giới quốc gia". Xin cứ thử nêu ra công thức chính trị chính xác cho cái điểm đề ra đó!! Cái mấu chốt chính là ở chỗ *ngài không thể làm được điều đó*; cái cản trở ngài chính là sự mù quáng của "người theo phái kinh tế" trong những vấn đề *dân chủ chính trị*.

không biện minh cho "việc bảo vệ tổ quốc", xem nào. Ngài sẽ không thể làm được việc đó đâu.

Có phải như vậy là nói rằng chúng tôi phản đối cuộc đấu tranh chống ách áp bức dân tộc không, nếu do áp bức dân tộc mà *có thể* rút ra vấn đề bảo vệ tổ quốc?

Không. Vì "nói chung" chúng tôi không phản đối "việc bảo vệ tổ quốc" (xem các nghị quyết của đảng chúng tôi<sup>1)</sup>), mà phản đối việc dùng khẩu hiệu đối trá đó để *tô son điểm phấn* cho cuộc chiến tranh *để quốc chủ nghĩa* hiện nay.

Tác giả *m u ố n* (nhưng không thể được; cả về điểm này, ông ta cũng chỉ tốn công vô ích trong cả một năm trời...) đặt vấn đề "bảo vệ tổ quốc", nhưng *hoàn toàn* sai và *phi lịch sử*.

Những diễn văn của ông về "nhị nguyên luận" chứng tỏ rằng tác giả *không hiểu* thế nào là nhất nguyên luận và thế nào là nhị nguyên luận cả.

Nếu tôi đem một bàn chải giày "gắn" với một động vật có vú, như vậy có phải là "nhất nguyên luận" không?

Nếu tôi nói rằng muốn đi tới đích *a*, thì phải

$$b \longrightarrow \underline{a} \longleftarrow c$$

từ điểm *b* mà đi về bên trái và từ điểm *c* mà đi về bên phải, như vậy có phải là "nhị nguyên luận" không?

Quan điểm của giai cấp vô sản thuộc các dân tộc đi áp bức và các dân tộc bị áp bức đối với ách áp bức dân tộc có giống nhau không? Không, nó khác nhau, và *về các mặt kinh tế, chính trị, tư tưởng, tinh thần, v.v.*, nó đều khác nhau cả.

Như thế nghĩa là gì?

Như thế nghĩa là, từ những điểm xuất phát *khác nhau* mà muốn đi tới *cùng một* mục đích (hợp nhất các dân tộc) thì một số người này đi theo *c á c h n à y* và một số người

1) Xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t.26, tr. 198-199.

khác lại theo *c á c h k i a*. Phủ nhận điều đó tức là một thứ "nhất nguyên luận" đem một bàn chải giày gắn với một động vật có vú.

"*Không* nên nói điều đó" (*tán thành* quyền tự quyết) "với giai cấp vô sản của dân tộc bị áp bức", — tác giả đã "hiểu" những luận cương của ban biên tập như thế đấy.

Đấy là điều kỳ dị!! Trong các luận cương *chẳng có điểm gì giống như thế cả*. Hoặc là tác giả chưa đọc hết, hoặc là đã hoàn toàn không suy nghĩ.

§ 5. Xem đoạn phân tích ở trên về chủ nghĩa Cau-xky.

§ 6. Người ta nói với tác giả về ba *kiểu* quốc gia trên toàn thế giới. Ông ta "phản đối" bằng cách đưa ra "những trường hợp rắc rối". Đó là nguy biện chứ không phải là chính trị.

Ngài muốn biết một trong những "trường hợp rắc rối" đó ư: "còn nước Bỉ thì thế nào?"

Xin hãy xem tập sách nhỏ của Lê-nin và Di-nô-vi-ép: trong đó có nói là chúng tôi *t á n t h à n h* bảo vệ nước Bỉ (thậm chí bằng **c h i ế n t r a n h**), nếu cuộc chiến tranh cụ thể là một loại chiến tranh khác<sup>1)</sup>.

Ngài không đồng ý điều đó chứ?

Thì cứ nói đi!!

Ngài *chưa suy nghĩ* về vấn đề *t ạ i s a o* đảng dân chủ - xã hội lại phản đối "việc bảo vệ tổ quốc".

Lý do chúng tôi phản đối việc bảo vệ tổ quốc không phải như ngài tưởng tượng đâu, vì cách đặt vấn đề của ngài (những cố gắng vô ích chứ không phải là cách đặt vấn đề) là phi lịch sử. Tôi trả lời tác giả như thế đấy.

Gọi cái việc chúng tôi *vừa biện hộ cho cuộc chiến tranh để đánh đổ ách áp bức dân tộc*, vừa không biện hộ cho cuộc chiến tranh để quốc chủ nghĩa hiện nay do *cả đời* bên tiến

1) Xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t.26, tr. 398-399.

hành *nhằm* tăng cường ách áp bức dân tộc là "nguy hiểm", thì như vậy là dùng một lời nói "nặng", nhưng *không có suy nghĩ một chút gì cả*.

Tác giả *muốn* đặt một cách "tả hơn" vấn đề "bảo vệ tổ quốc", nhưng lại đi tới (đã từ cả một năm nay rồi) chỗ lẩn lộn hoàn toàn thôi!

§ 7. Tác giả *phê bình* rằng: "vấn đề "điều kiện hòa bình" nói chung thì hoàn toàn chưa được đề cập đến".

Phê bình như thế đấy: chưa đề cập đến cái vấn đề mà chúng tôi cũng không đặt ra ở đây!!

Nhưng chính vấn đề được "đề cập đến" và đặt ra ở đây là vấn đề *thôn tính* mà những "người theo chủ nghĩa kinh tế đế quốc" lần này *cùng* với những người Hà-lan và Ra-đếch đều rời mù lên.

Hoặc ngài phủ nhận khẩu hiệu khẩn cấp là *chống những cuộc thôn tính cũ và mới*, — (trong thời đại chủ nghĩa đế quốc, khẩu hiệu này cũng như quyền tự quyết đều "không thể thực hiện được"; ở châu Âu cũng như ở các thuộc địa), và lúc đó việc ngài biện hộ cho chủ nghĩa đế quốc sẽ từ ngấm ngấm chuyển thành công khai.

Hoặc ngài thừa nhận khẩu hiệu đó (như Ra-đếch đã thừa nhận trên báo chí), — lúc đó ngài đã thừa nhận quyền dân tộc tự quyết dưới một danh nghĩa khác!!

§ 8. Tác giả quảng cáo "chủ nghĩa bôn-sê-vích quy mô Tây Âu" (ông ta nói thêm: "đó không phải là lập trường của các ngài").

Tôi không quan tâm gì đến cái ý muốn bám vào mấy từ "chủ nghĩa bôn-sê-vích", vì tôi biết có *một số* "người bôn-sê-vích già" mà tôi cầu trời cho chúng ta đừng gặp phải. Tôi chỉ có thể nói, tôi tin tưởng sâu sắc, rằng cái "chủ nghĩa bôn-sê-vích quy mô Tây Âu" mà tác giả đã quảng cáo, thì không phải là chủ nghĩa bôn-sê-vích, cũng không phải là chủ nghĩa Mác, mà là một biến thể nhỏ của cũng cái "chủ nghĩa kinh tế" cũ rích đó thôi.

Theo ý tôi, suốt cả một năm mà chỉ quảng cáo một thứ *chủ nghĩa bôn-sê-vích mới* và dừng lại ở đó thôi, thì như vậy tỏ ra là không nghiêm túc, thiếu tính đảng, tuyệt đối không thể tha thứ được. Há chẳng phải đã đến lúc phải *suy nghĩ* và đem lại cho các đồng chí một bản trình bày đầy đủ và có đầu có đuôi về cái "chủ nghĩa bôn-sê-vích quy mô Tây Âu" đó?

Tác giả đã không chứng minh và sẽ không chứng minh (để vận dụng vào vấn đề nói đó) sự khác nhau giữa thuộc địa và những dân tộc bị áp bức ở châu Âu.

Việc những người Hà-lan và Đảng xã hội chủ nghĩa Ba-lan phủ nhận quyền tự quyết *không phải chỉ là* và thậm chí không hẳn là một sự lẩn lộn, vì Goóc-tơ thực tế đã thừa nhận quyền tự quyết cũng như lời tuyên bố của những người Ba-lan ở Xim-méc-van rồi, mà chính ra là kết quả của cái hoàn cảnh *đặc biệt* của **các dân tộc** họ (các dân tộc nhỏ có những truyền thống *lâu đời* và có những tham vọng của *những cường quốc lớn*).

Thái độ thiếu suy nghĩ và ngây thơ đến cao độ là bắt chước, lặp lại một cách máy móc và không có óc phê phán những cái mà người khác đã tích lũy được trong hàng chục năm đấu tranh chống giai cấp tư sản dân tộc chủ nghĩa lừa dối nhân dân. Những kẻ này đã bắt chước *chính* những điều không nên bắt chước!!

Viết tháng Tám - tháng Chín 1916

Đăng lần đầu năm 1929 trên

tạp chí "Người bôn-sê-vích", số 15

Ký tên: N. Lê-nin

Theo đúng bản thảo

## TRẢ LỜI P. KI-ÉP-XKI (I-U. PI-A-TA-CỐP)<sup>43</sup>

Chiến tranh, cũng như bất cứ sự khủng hoảng nào trong đời sống một con người hay trong lịch sử các dân tộc, đều làm cho một số người này thì bị bế tắc và mất tinh thần, một số người khác thì được rèn luyện và sáng mắt ra.

Chân lý đó thể hiện cả trong sự suy nghĩ của đảng dân chủ - xã hội về chiến tranh và những điều có liên quan với chiến tranh. Suy nghĩ sâu sắc về nguyên nhân và ý nghĩa của cuộc chiến tranh đế quốc chủ nghĩa xảy ra trên cơ sở chủ nghĩa tư bản phát triển cao độ, về nhiệm vụ sách lược của đảng dân chủ - xã hội đối với chiến tranh, về nguyên nhân gây ra cuộc khủng hoảng của đảng dân chủ - xã hội, v.v., — thì đó là một việc. Còn để cho chiến tranh *bóp nghẹt* tư tưởng mình và để cho những ấn tượng khủng khiếp và những hậu quả thảm khốc hoặc những đặc điểm của chiến tranh *đè nén* khiến cho không còn lập luận và phân tích được, — thì đó lại là một việc khác.

Một trong những hình thức *kiềm chế* hay *đè nén* đó của chiến tranh đối với sự suy nghĩ của con người là thái độ miệt thị của "chủ nghĩa kinh tế đế quốc" đối với *dân chủ*. P. Ki-ép-xki không nhận thấy rằng sự *đè nén*, nỗi sợ hãi, việc cự tuyệt không phân tích do có chiến tranh như thế đều quán triệt trong tất cả các lập luận của mình. Thế thì bàn đến bảo vệ tổ quốc làm gì chứ, khi mà chúng ta đang

đứng trước một cuộc tàn sát dã man như vậy đây! bàn đến quyền dân tộc để làm gì chứ, khi mà tất cả các dân tộc đều bị bóp nghẹt hoàn toàn! Quyền tự quyết và "độc lập" dân tộc gì vậy, khi mà — các bạn hãy xem — người ta đối xử với nước Hy-lạp "độc lập" như thế đây! nói chung, nói và nghĩ đến "quyền lợi" làm gì, khi mà bất cứ ở đâu các quyền lợi cũng bị giày xéo vì lợi ích của bọn quân phiệt! nói và nghĩ đến chế độ cộng hòa làm gì, khi mà giữa những nước cộng hòa dân chủ nhất và những nước quân phủ phản động nhất thực sự hoàn toàn không còn một chút khác nhau nào dù là rất nhỏ, khi mà không còn thấy một chút vết tích về sự khác nhau đó ở chung quanh ta trong thời gian chiến tranh đó!

Khi người ta báo cho P. Ki-ép-xki thấy là ông đã khiếp sợ, đã bị lôi kéo đi đến chỗ phủ nhận dân chủ nói chung thì ông ta hết sức tức tối, — ông phát cáu lên và cãi lại: tôi hoàn toàn không phản đối dân chủ, mà chỉ phản đối *duy có* yêu sách dân chủ mà tôi cho là "xấu" thôi. Nhưng dù cho P. Ki-ép-xki có nổi giận, dù cho ông ta có "*thuyết phục*" chúng tôi (và có lẽ tự làm cho mình tin) rằng ông hoàn toàn không "phản đối" dân chủ, nhưng *những lập luận* của ông, hoặc đúng hơn là *những sai lầm* liên tiếp trong những lập luận của ông, thì lại *chứng minh* ngược lại.

Trong cuộc chiến tranh đế quốc chủ nghĩa, bảo vệ tổ quốc là điều đối trá, nhưng trong một cuộc chiến tranh dân chủ và cách mạng, thì bảo vệ tổ quốc tuyệt nhiên không phải là đối trá. Thời chiến mà nói đến "quyền lợi" thì hình như là lối lảng vì *bất kỳ* cuộc chiến tranh nào cũng đều dùng bạo lực công khai và trực tiếp để thay thế cho quyền lợi, nhưng cũng không được vì thế mà quên rằng trong lịch sử trước đây đã từng có (chắc hẳn là sẽ có và trong tương lai nhất định sẽ phải có) những cuộc chiến tranh (dân chủ và cách mạng) dùng bạo lực để thay thế cho mọi thứ "quyền", mọi thứ dân chủ trong thời chiến, và xét theo nội dung xã hội cùng hậu

quả của chúng thì những cuộc chiến tranh đó *phục vụ* sự nghiệp dân chủ và *do đó phục vụ* sự nghiệp xã hội chủ nghĩa. Cái ví dụ về nước Hy-lạp hình như "bác bỏ" mọi quyền dân tộc tự quyết, nhưng nếu muốn suy nghĩ, phân tích, cân nhắc, chứ không để cho những lời nói ồn ào làm điếc tai mình, không để cho những ấn tượng mê sảng do chiến tranh gây ra, đè nặng khiến phải hoảng sợ, thì cái ví dụ đó không mảy may nghiêm túc và không có sức thuyết phục bằng việc chế nhạo chế độ cộng hòa lấy cớ là những nước cộng hòa "dân chủ", dân chủ nhất, không những nước Pháp mà cả nước Mỹ, nước Bồ-đào-nha, nước Thụy-sĩ nữa, đều đã thiết lập và đang thiết lập trong thời chiến ấy cũng một chính quyền chuyên chế của bọn quân phiệt như ở Nga.

Có một sự thật là chiến tranh đế quốc chủ nghĩa đã xóa bỏ sự khác nhau giữa chế độ cộng hòa và chế độ quân chủ, nhưng từ đó mà kết luận rằng nên phủ nhận chế độ cộng hòa hay dù chỉ tỏ thái độ miệt thị đối với chế độ đó thì như vậy cũng là để cho chiến tranh làm cho mình khiếp sợ, để cho những khủng khiếp của chiến tranh *đè bẹp* tư tưởng của mình. Nhiều người tán thành khẩu hiệu "giải trừ quân bị" cũng suy luận như thế (Rô-lăng-Hôn-xtơ, phái trẻ Thụy-sĩ, những người thuộc "phái tả" Xcan-đi-na-vơ<sup>44</sup>, v.v.), họ nói rằng: hà tất phải nói đến việc dùng quân đội hay dân cảnh để làm cách mạng, khi mà, như các ngài thấy đấy, giữa đội dân cảnh của các nước cộng hòa và quân đội thường trực của các nước quân chủ trong cuộc chiến tranh này chẳng có gì khác nhau đâu? khi mà *bất cứ ở đâu* chủ nghĩa quân phiệt cũng làm những việc khủng khiếp như thế?

Tất cả điều đó cũng chỉ là *một* tiến trình tư tưởng, *cùng một* sai lầm về lý luận và về thực tiễn chính trị, mà P. Ki-ép-xki không nhận thấy và trong bài báo của ông, thực sự dòng nào ông cũng mắc sai lầm đó. Ông *tưởng* là mình chỉ bác lại quyền tự quyết, ông chỉ *muốn* bác lại quyền tự quyết

mà thôi, nhưng *kết quả* là — trái với ý nguyện và ý thức của ông, chỗ kỳ quặc chính là ở đó! — ông *không* đưa ra được *một* lập luận *nào* mà trên cơ sở như thế lại không thể được viện ra để chống lại dân chủ nói chung!

Nguyên nhân thực sự của tất cả những sai lầm lô-gích kỳ quặc của ông, của tất cả sự lầm lẫn đó — không những chỉ về vấn đề quyền tự quyết mà còn cả về vấn đề bảo vệ tổ quốc, vấn đề ly hôn, vấn đề "các quyền" nói chung nữa — là ở chỗ tư tưởng của ông bị chiến tranh *đè bẹp* và do bị *đè bẹp* như vậy nên thái độ của chủ nghĩa Mác đối với dân chủ nói chung, đã bị xuyên tạc hoàn toàn.

Chủ nghĩa đế quốc là chủ nghĩa tư bản phát triển cao độ; chủ nghĩa đế quốc là tiến bộ; chủ nghĩa đế quốc là phủ định dân chủ; "vậy thì" dân chủ "không thể thực hiện được" dưới chế độ tư bản. Chiến tranh đế quốc chủ nghĩa là sự vi phạm ghê gớm mọi thứ dân chủ cả trong các nước quân chủ lạc hậu lẫn trong các nước cộng hòa tiên tiến; "vậy thì" ích gì mà thảo luận về "các quyền" (nghĩa là dân chủ!). "Chỉ có" chủ nghĩa xã hội mới có thể "chống lại" chiến tranh đế quốc chủ nghĩa; "con đường thoát" chỉ là ở chủ nghĩa xã hội mà thôi; "vậy thì" trong cương lĩnh tối thiểu, tức vẫn còn trong chế độ tư bản, mà nêu lên khẩu hiệu dân chủ, thì như vậy là một sự lừa bịp hay là một ảo tưởng, hoặc là làm lu mờ, là xa rời, v.v. khẩu hiệu cách mạng xã hội chủ nghĩa.

Đó là nguồn gốc thực sự của tất cả những sự bất hạnh của P. Ki-ép-xki mà ông không nhận thấy nhưng lại có thực. Sai lầm *cơ bản* của ông về mặt lô-gích là như vậy, và chính vì sai lầm đó là cơ sở lập luận của ông mà ông không nhận thấy, nên cứ tiến một bước là sai lầm đó lại *"nổ tung"* như một chiếc lốp xe đạp nát, lại "bật ra" lúc thì về vấn đề bảo vệ tổ quốc, lúc thì về vấn đề ly hôn, khi thì trong câu nói về "các quyền", trong cái câu rất tuyệt này (biểu hiện thái độ hết sức khinh thường "các quyền" và cũng hết

sức không hiểu vấn đề): điều cần nói thì *khôn ngoan là* là các quyền *mà* là việc phá huỷ chế độ nô lệ lâu đời!

Nói một câu như thế là tỏ ra không hiểu mối quan hệ giữa chủ nghĩa tư bản và dân chủ, giữa chủ nghĩa xã hội và dân chủ.

Chủ nghĩa tư bản nói chung và đặc biệt là chủ nghĩa đế quốc đều làm cho dân chủ trở thành một ảo tưởng — và đồng thời chủ nghĩa tư bản lại để ra những nguyện vọng dân chủ trong quần chúng, tạo ra những thiết chế dân chủ, làm gay gắt thêm sự đối kháng giữa chủ nghĩa đế quốc phủ nhận dân chủ với quần chúng khao khát dân chủ. Muốn đánh đổ chủ nghĩa tư bản và chủ nghĩa đế quốc thì không thể dùng những cải cách dân chủ, dù là những cải cách dân chủ "lý tưởng" đi nữa, mà chỉ có dùng cách mạng kinh tế mới được thôi; nhưng giai cấp vô sản không có khả năng làm cách mạng kinh tế nếu không được giáo dục trong cuộc đấu tranh đòi dân chủ. Không *chiếm lấy ngân hàng*, không xóa bỏ *chế độ tư hữu* về tư liệu sản xuất, thì không thể chiến thắng chủ nghĩa tư bản được, nhưng nếu không tổ chức toàn dân quản lý một cách dân chủ những tư liệu sản xuất đã tước đoạt của giai cấp tư sản, không thu hút được tất cả quần chúng lao động — cả vô sản, nửa vô sản và tiểu nông — tham gia việc tổ chức một cách dân chủ đội ngũ họ, lực lượng họ, việc họ tham gia quản lý nhà nước, thì không thể thực hiện được những biện pháp cách mạng đó. Có thể nói rằng chiến tranh đế quốc chủ nghĩa là phủ định đối với dân chủ trên ba mặt (*a* — mọi cuộc chiến tranh đều dùng bạo lực để thay thế "các quyền"; *b* — chủ nghĩa đế quốc nói chung là phủ định dân chủ; *c* — chiến tranh đế quốc chủ nghĩa hoàn toàn làm cho những nước cộng hòa và những nước quân chủ giống nhau), nhưng sự phát sinh và sự phát triển của cuộc khởi nghĩa xã hội chủ nghĩa chống chủ nghĩa đế quốc có liên quan *chặt chẽ* với tình hình phản kháng và phần nộ có tính chất

dân chủ, ngày càng tăng lên. Chủ nghĩa xã hội dẫn tới sự tiêu vong của *mọi* nhà nước, và do đó dẫn tới sự tiêu vong của mọi chế độ dân chủ, nhưng không thể thực hiện được chủ nghĩa xã hội bằng cách nào khác ngoài cách *thông qua* chuyên chính vô sản, nên chuyên chính này kết hợp việc dùng bạo lực để chống lại giai cấp tư sản, tức thiểu số trong dân cư, với việc phát triển chế độ dân chủ một cách *đầy đủ*, nghĩa là với việc làm cho *toàn thể* quần chúng nhân dân tham gia thực sự bình đẳng và thực sự rộng rãi vào mọi công việc của *nhà nước* và vào mọi vấn đề phức tạp trong việc thủ tiêu chủ nghĩa tư bản.

P. Ki-ép-xki đã rơi mù lên trong chính "những mâu thuẫn" ấy vì quên mất học thuyết của Mác về dân chủ. Nói một cách bóng bẩy, thì chiến tranh đã đè bẹp tư tưởng ông ta đến nỗi ông ta đã không suy nghĩ gì mà chỉ hô to khẩu hiệu cổ động "hãy thoát khỏi chủ nghĩa đế quốc", cũng như ông ta chỉ hô to khẩu hiệu "rút khỏi các thuộc địa" mà không phân tích xem về mặt kinh tế và chính trị, việc các dân tộc văn minh "rút khỏi các thuộc địa" thì thực sự *có ý nghĩa* như thế nào.

Phương pháp mác-xít để giải quyết vấn đề dân chủ là ở chỗ giai cấp vô sản, trong cuộc đấu tranh giai cấp của mình, *sử dụng tất cả mọi* thiết chế và khuynh hướng dân chủ chống giai cấp tư sản nhằm chuẩn bị cho giai cấp vô sản chiến thắng giai cấp tư sản, đánh đổ giai cấp tư sản. Việc sử dụng đó không phải là dễ dàng, và "những người thuộc phái kinh tế", những người theo chủ nghĩa Tôn-xtôi, v.v., thường coi việc sử dụng đó là một sự nhượng bộ không chính đáng đối với tư tưởng "tư sản" và cơ hội chủ nghĩa, giống như P. Ki-ép-xki coi việc bảo vệ quyền dân tộc tự quyết "trong thời đại tư bản tài chính" là nhượng bộ một cách không chính đáng đối với tư tưởng tư sản. Chủ nghĩa Mác dạy rằng "đấu tranh chống chủ nghĩa cơ hội" là không lợi dụng những thiết chế dân chủ của xã hội tư bản *hiện nay*, do giai cấp

tư sản lập ra và do giai cấp tư sản làm cho biến chất đi, thì như thế là *đầu hàng không điều kiện* chủ nghĩa cơ hội!

Cái khẩu hiệu vạch ra cả cách thoát nhanh nhất khỏi cuộc chiến tranh đế quốc chủ nghĩa, lẫn mối *liên hệ* giữa cuộc đấu tranh của chúng ta chống cuộc chiến tranh đế quốc chủ nghĩa với cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa cơ hội, đó là khẩu hiệu *nội chiến* để giành chủ nghĩa xã hội. Chỉ có khẩu hiệu đó mới chú ý đúng mức đến những đặc điểm của thời chiến — chiến tranh kéo dài và có nguy cơ trở thành cả một "thời kỳ" chiến tranh! — và đến tất cả tính chất các hoạt động của chúng ta chống chủ nghĩa cơ hội và chủ nghĩa hòa bình của nó, chủ nghĩa hợp pháp của nó và sự thích ứng của nó với giai cấp tư sản "nước nó". Nhưng, ngoài ra, cuộc nội chiến chống giai cấp tư sản còn là một cuộc chiến tranh do quần chúng nghèo khổ tổ chức và tiến hành *một cách dân chủ* để chống lại thiểu số những kẻ có của. Nội chiến cũng là một cuộc chiến tranh; cho nên nó cũng nhất định không thể không dùng bạo lực thay cho quyền được. Nhưng việc dùng bạo lực vì lợi ích và quyền của đa số dân cư thì lại có một tính chất khác: nó chà đạp lên "các quyền" của kẻ bóc lột, của giai cấp tư sản, nó *không thể được thực hiện* nếu không tổ chức một cách dân chủ quân đội và "hậu phương". Nội chiến dùng bạo lực để tước đoạt tức khắc và trước hết các ngân hàng, công xưởng, đường sắt, đồn điền lớn, v. v.. Nhưng chính *vì để* tước đoạt tất cả những thứ đó, nên phải thực hành việc nhân dân bầu ra các công chức, các sĩ quan và phải *hợp nhất hoàn toàn* quân đội chiến đấu chống giai cấp tư sản với quần chúng nhân dân, và phải thực hiện chế độ dân chủ hoàn toàn trong việc quản lý, sản xuất và phân phối lương thực, v.v.. Mục đích của nội chiến là chiếm các ngân hàng, các công xưởng, các nhà máy, v.v., thủ tiêu mọi khả năng chống đối của giai cấp tư sản, tiêu diệt quân đội *của chúng*. Nhưng mục đích đó sẽ không thể đạt được *cả về*

mặt thuần túy quân sự, *cả về* mặt kinh tế, *lẫn về* mặt chính trị, nếu trong tiến trình của cuộc chiến tranh đó, không đồng thời thực hiện và mở rộng chế độ dân chủ trong quân đội *của chúng ta* và ở "hậu phương" *của chúng ta*. Bây giờ chúng ta nói với quần chúng (và quần chúng do bản năng mà cảm thấy là chúng ta có lý khi chúng ta nói với họ như sau): "người ta lừa dối các bạn, khi kéo các bạn vào cuộc chiến tranh vì lợi ích của chủ nghĩa tư bản đế quốc và dùng những khẩu hiệu dân chủ vĩ đại để che giấu cuộc chiến tranh đó". "Các bạn cần phải và sẽ phải tiến hành chiến tranh để *chống* giai cấp tư sản một cách *thật sự* dân chủ và để thật sự thực hiện chế độ dân chủ và chủ nghĩa xã hội". Cuộc chiến tranh hiện nay dùng bạo lực và sự lệ thuộc về tài chính để tập hợp và "thống nhất" các dân tộc lại trong các khối liên minh. Trong cuộc nội chiến của chúng ta chống giai cấp tư sản, *c h ú n g t a* sẽ tập hợp và thống nhất các dân tộc lại *không phải* bằng sức mạnh của đồng rúp, *không phải* bằng sức mạnh của dùi cui, không phải bằng bạo lực, mà bằng sự thỏa thuận *tự nguyện*, bằng sự đoàn kết những người lao động chống bọn bóc lột. Việc tuyên bố quyền bình đẳng cho mọi dân tộc đã trở thành công cụ lừa bịp trong tay giai cấp tư sản; nhưng đối với chúng ta, việc tuyên bố đó sẽ là một chân lý làm cho tất cả các dân tộc dễ dàng và nhanh chóng đứng về phía chúng ta. Nếu giữa các dân tộc không có những mối quan hệ thật sự *dân chủ* và do đó không có quyền tự do tách ra thành quốc gia riêng thì *không thể có* cuộc nội chiến của công nhân và quần chúng lao động thuộc tất cả các dân tộc chống giai cấp tư sản được.

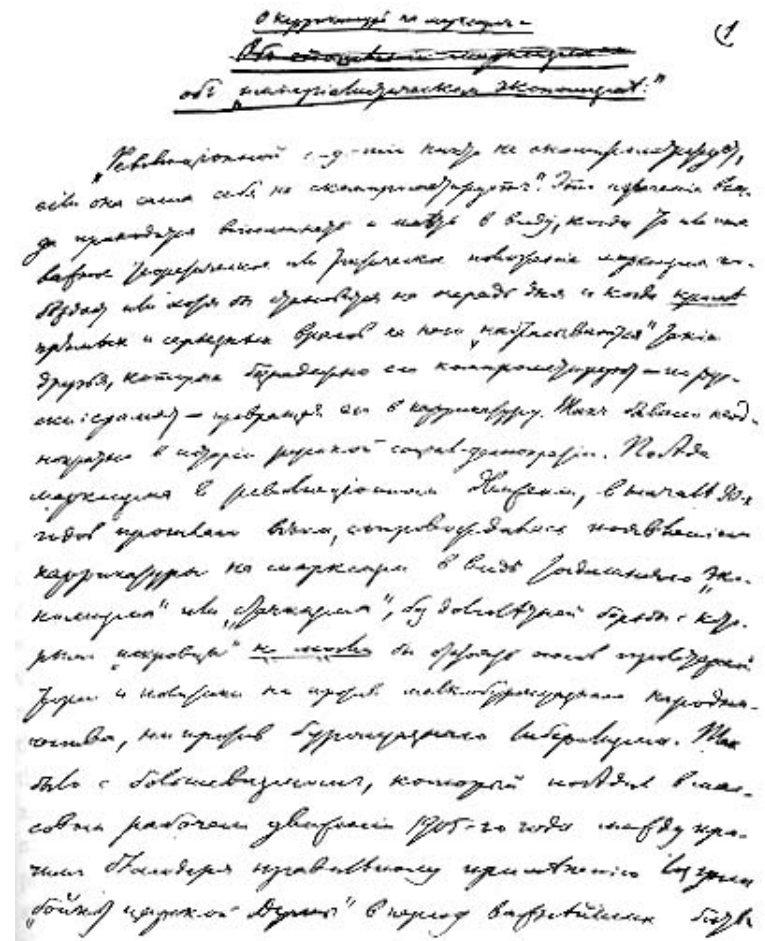
Phải lợi dụng chế độ dân chủ tư sản để thiết lập một tổ chức xã hội chủ nghĩa và dân chủ triệt để của giai cấp vô sản chống giai cấp tư sản và chống chủ nghĩa cơ hội. Không có con đường nào khác cả. Mọi "lối thoát" khác đều *không phải là* một lối thoát. Chủ nghĩa Mác không biết lối thoát

nào khác và trong đời sống thực tế cũng không có lối thoát nào khác. Chúng ta phải đưa quyền tự do phân lập và quyền tự do liên hợp của các dân tộc vào cùng một con đường đó, chứ không gạt bỏ quyền tự do phân lập và tự do liên hợp, không sợ rằng như thế sẽ "làm bản" những nhiệm vụ "thuần túy" kinh tế.

Viết tháng Tám - tháng Chín 1916

Đăng lần đầu năm 1929 trên tạp chí "Cách mạng vô sản", số 7

Theo đúng bản thảo



Trang đầu bản thảo của V. I. Lê-nin "Về một sự biếm họa chủ nghĩa Mác và về "chủ nghĩa kinh tế đế quốc". — 1916

Ảnh thu nhỏ



---



---

VỀ MỘT SỰ BIẾM HOẠ CHỦ NGHĨA  
MÁC VÀ VỀ "CHỦ NGHĨA KINH TẾ  
ĐẾ QUỐC"<sup>45</sup>

"Chẳng ai có thể làm tổn thương được uy tín của đảng dân chủ - xã hội cách mạng, trừ phi bản thân đảng đó tự mình làm tổn thương uy tín của mình". Chúng ta phải luôn luôn nhớ đến câu châm ngôn đó và phải nghĩ đến nó mỗi khi có một luận điểm lý luận hay luận điểm sách lược nào đó của chủ nghĩa Mác thu được thắng lợi hay ít nhất cũng đã trở thành một vấn đề cấp bách và khi nó phải chịu đựng "sự tấn công" *không những* của những kẻ thù công khai và quyết liệt của chủ nghĩa Mác, mà còn của cả những người bạn đã làm tổn thương uy tín của nó một cách không thể cứu chữa được, — theo tiếng Nga: bêu diếu — biến nó thành bức tranh biếm họa. Trong lịch sử của Đảng dân chủ - xã hội Nga đã có nhiều lần xảy ra như vậy. Hồi đầu những năm 90 thế kỷ trước, khi chủ nghĩa Mác thắng lợi trong phong trào cách mạng, thì liền ngay sau đó xuất hiện một sự biếm họa chủ nghĩa Mác dưới hình thức "chủ nghĩa kinh tế" hay "chủ nghĩa bãi công" của thời ấy, mà nếu phải "Tia lửa" không đấu tranh chống lại chúng trong mấy năm rông thì không thể bảo vệ được những cơ sở lý luận và chính trị vô sản chống lại chủ nghĩa dân túy tiểu tư sản cũng như chống lại chủ nghĩa tự do tư sản. Đối với chủ nghĩa bôn-sê-vích thì cũng như vậy, chủ nghĩa bôn-sê-vích đã thắng lợi trong phong trào công nhân có tính chất quần chúng năm 1905 do đã biết áp dụng đúng đắn khẩu hiệu "tẩy chay Đu-

ma của Nga hoàng"<sup>46</sup> trong thời gian có những cuộc chiến đấu quan trọng nhất của cách mạng Nga vào mùa thu 1905; chủ nghĩa bôn-sê-vích cũng đã phải trải qua — và nhờ đấu tranh mới thoát khỏi được — thời kỳ biếm họa chủ nghĩa bôn-sê-vích vào những năm 1908 - 1910, lúc mà A-lếch-xin-xki và những kẻ khác la hét om sòm chống lại việc tham gia Đu-ma III<sup>47</sup>.

Bây giờ tình hình cũng vậy. Khi chúng ta thừa nhận rằng cuộc chiến tranh *hiện nay* là cuộc chiến tranh đế quốc chủ nghĩa, khi chúng ta vạch ra mối liên hệ sâu sắc giữa *cuộc chiến tranh này* với thời kỳ đế quốc chủ nghĩa của chủ nghĩa tư bản, thì chúng ta gặp phải những kẻ thù kịch liệt đồng thời lại gặp những người bạn không ra gì. Các ông bạn này coi danh từ chủ nghĩa đế quốc như một cái "mốt" và sau khi *học thuộc lòng* danh từ ấy, thì liền đem đến cho công nhân một mớ lý luận mơ hồ không thể tưởng tượng được, và làm sống lại cả một loạt sai lầm cũ của "chủ nghĩa kinh tế" cũ. Chủ nghĩa tư bản đã thắng, — *vì vậy* ta không nên nghĩ đến những vấn đề chính trị nữa; vào những năm 1894 - 1901, "phái kinh tế" cũ đã lập luận như vậy và đi đến chỗ phủ nhận đấu tranh chính trị ở Nga nữa. "Phái kinh tế đế quốc chủ nghĩa" hiện thời thì lập luận rằng chủ nghĩa đế quốc đã thắng, *vì vậy* ta không nên nghĩ đến những vấn đề dân chủ chính trị nữa. Kiểu mẫu của các tư tưởng này, của sự biếm họa chủ nghĩa Mác như thế là bài báo đăng trên đây của P. Ki-ép-xki; đây là bài báo đầu tiên thử trình bày một cách tương đối hoàn chỉnh dưới hình thức văn học, những dao động về tư tưởng biểu hiện ở một số nhóm của đảng ta ở nước ngoài từ hồi đầu năm 1915.

Sự truyền bá "chủ nghĩa kinh tế đế quốc" trong hàng ngũ những người mác-xít là những người đã cương quyết đứng lên chống chủ nghĩa xã hội - sô-vanh và ủng hộ chủ nghĩa quốc tế cách mạng trong thời kỳ khủng hoảng lớn hiện tại của chủ nghĩa xã hội, sẽ là một đòn rất nặng đánh vào xu

hướng của chúng ta, đánh vào đảng ta, vì nó làm tổn thương uy tín từ trong nội bộ đảng, từ trong hàng ngũ của đảng, và sẽ biến đảng thành đại biểu của một chủ nghĩa Mác đã bị biếm họa. Vì vậy, chúng ta cần bàn tỉ mỉ, ít nhất là về những sai lầm chủ yếu nhất trong vô số những sai lầm chứa đựng trong bài báo của P. Ki-ép-xki. Chúng ta cần làm như vậy, dù rằng bản thân việc đó "chẳng thú vị gì" và thường thường cũng chẳng khác gì nhai lại một cách hết sức sơ lược những chân lý hết sức sơ đẳng, mà qua sách báo của chúng ta trong những năm 1914 và 1915, độc giả nào có chú ý và có suy nghĩ thì đều đã biết và đã hiểu từ lâu rồi.

Chúng ta hãy bắt đầu từ điểm "trung tâm" nhất của những lập luận của P. Ki-ép-xki để có thể đưa độc giả đi ngay vào "thực chất" của cái xu hướng mới của "chủ nghĩa kinh tế đế quốc".

## 1. THÁI ĐỘ MÁC-XÍT ĐỐI VỚI CHIẾN TRANH VÀ ĐỐI VỚI VIỆC "BẢO VỆ TỔ QUỐC"

Bản thân P. Ki-ép-xki đã tin và muốn làm cho người đọc tin rằng ông ta *chỉ* "không đồng ý" với quyền dân tộc tự quyết, với § 9 của cương lĩnh đảng ta. Bằng một giọng rất chua chát, ông ta cố gắng bác bỏ lời buộc tội ông ta là đã hoàn toàn xa rời chủ nghĩa Mác *nói chung* trong vấn đề dân chủ, bác bỏ lời buộc tội ông ta là một "kẻ phản bội" (dấu nháy có ác ý này là của P. Ki-ép-xki) chủ nghĩa Mác trên một vài điểm chủ yếu nào đó. Vậy mà, đây là thực chất của vấn đề, khi tác giả của chúng ta vừa mới bàn về điểm bất đồng có vẻ là cục bộ và riêng biệt của ông ta, vừa mới đưa ra những chứng cứ, những lý do, v.v., thì lập tức ông ta đã tỏ ra là ông ta đã xa rời chủ nghĩa Mác chính trên toàn bộ vấn đề. Ta hãy xét § *b* (phần 2) của bài báo của P. Ki-ép-xki. "Yêu sách này" (nghĩa là quyền dân tộc tự quyết) "dẫn thẳng (!) đến chủ nghĩa xã hội - ái quốc", tác giả của

chúng ta tuyên bố như vậy, và giải thích rằng khẩu hiệu bảo vệ tổ quốc, cái khẩu hiệu "phản bội" ấy, là một kết luận "rút ra một cách hoàn toàn hợp (!) lô-gích (!) từ quyền dân tộc tự quyết..." Theo ông ta, quyền tự quyết "thừa nhận sự phản bội của phái xã hội - ái quốc Pháp và Bỉ, tức là những người đã cầm vũ khí để bảo vệ nền độc lập ấy" (nền độc lập quốc gia dân tộc của Pháp và Bỉ); "họ đã *thi hành* điều mà những người chủ trương "quyền tự quyết" chỉ nói ra mà thôi"... "Bảo vệ tổ quốc, đó là một trong những vũ khí của những kẻ thù nguy hiểm nhất của chúng ta"... "Chúng tôi dứt khoát không thể hiểu được làm thế nào mà người ta lại có thể *đồng thời* vừa chống lại việc bảo vệ tổ quốc, vừa ủng hộ quyền tự quyết, vừa chống lại tổ quốc lại vừa ủng hộ tổ quốc".

P. Ki-ép-xki đã viết như thế đó. Quả là ông ta không hiểu những nghị quyết của chúng ta chống lại khẩu hiệu bảo vệ tổ quốc trong cuộc chiến tranh hiện tại. Vì vậy, chúng tôi phải nhắc lại những điều đã ghi bằng giấy trắng mực đen trong những nghị quyết đó và phải giải thích thêm một lần nữa ý nghĩa của những lời nói rất rõ ràng đó.

Hội nghị Béc-nơ vào tháng Ba 1915, đã thông qua nghị quyết của đảng ta mang tên là "Bản về khẩu hiệu bảo vệ tổ quốc". Bản nghị quyết đó bắt đầu bằng câu này: "*Thực chất của cuộc chiến tranh hiện tại là*" như thế này thế kia.

Đây là nói về cuộc chiến tranh *hiện tại*. Người ta không thể nói điều đó một cách sáng sủa hơn được nữa. Những chữ "thực chất" chỉ rõ rằng ta phải phân biệt cái tưởng tượng với cái có thật, cái bề ngoài với cái bản chất, lời nói với việc làm. Những câu viết về việc bảo vệ tổ quốc trong cuộc chiến tranh hiện nay đã trình bày sai lạc cuộc chiến tranh đế quốc chủ nghĩa 1914 - 1916, coi nó là một cuộc chiến tranh dân tộc trong khi nó chỉ được tiến hành nhằm chia lại thuộc địa, nhằm cướp bóc đất đai của nước ngoài, v.v.. Vì muốn không để cho một ai có thể xuyên tạc được

những quan niệm của chúng ta, nên bản nghị quyết có thêm một mục đặc biệt nói về "những cuộc chiến tranh *thực sự* có tính chất dân tộc", những cuộc chiến tranh này "đã *đặc biệt* nổ ra (xin chú ý: đặc biệt nổ ra không có nghĩa là chỉ nổ ra!) trong thời kỳ 1789-1871".

Bản nghị quyết giải thích rằng "cơ sở" của những cuộc chiến tranh "thực sự" có tính chất dân tộc này "là quá trình lâu dài những phong trào dân tộc có tính chất quần chúng, đấu tranh chống lại chế độ chuyên chế và chế độ phong kiến, lật đổ ách áp bức dân tộc..."<sup>1)</sup>

Như vậy đã đủ rõ chưa? Trong cuộc chiến tranh đế quốc chủ nghĩa hiện tại phát sinh từ toàn bộ các điều kiện của thời đại đế quốc chủ nghĩa, nghĩa là không phải là ngẫu nhiên, không phải là một ngoại lệ, không phải là một trường hợp vượt ra ngoài cái phổ biến và cái điển hình, thì những câu trống rỗng về bảo vệ tổ quốc chỉ là lừa bịp nhân dân, vì cuộc chiến tranh này *không phải là* một cuộc chiến tranh có tính chất dân tộc. Trong cuộc chiến tranh *thực sự* có tính chất dân tộc thì những từ "bảo vệ tổ quốc" *hoàn toàn không phải là* lừa bịp, và *chúng ta hoàn toàn không chống lại cuộc chiến tranh đó*. Những cuộc chiến tranh như thế (thực sự có tính chất dân tộc) đã xảy ra "đặc biệt" trong những năm 1789-1871, và bản nghị quyết, trong khi không hề phủ nhận rằng những cuộc chiến tranh như thế có thể xảy ra cả trong thời gian hiện tại, đã giải thích cách phân biệt một cuộc chiến tranh thực sự có tính chất dân tộc với một cuộc chiến tranh đế quốc chủ nghĩa nguy trang dưới những khẩu hiệu dân tộc giả dối. Cụ thể là: muốn phân biệt được như thế, ta cần phải xét xem "cơ sở" của nó có phải là "một quá trình lâu dài của những phong trào dân tộc có tính chất quần chúng", "của việc lật đổ ách áp bức dân tộc" không?

1) Xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 26, tr. 199.

Trong bản nghị quyết về "chủ nghĩa hòa bình" có nói thẳng ra rằng: "những người dân chủ - xã hội lại không thể phủ nhận ý nghĩa tích cực của những cuộc chiến tranh cách mạng, tức là những cuộc chiến tranh không có tính chất đế quốc chủ nghĩa, chẳng hạn như" (xin chú ý điều này: "chẳng hạn như") "những cuộc chiến tranh tiến hành từ năm 1789 đến 1871 nhằm lật đổ ách áp bức dân tộc..."<sup>1)</sup> Nếu những cuộc chiến tranh như thế không được nhận định là cũng có thể có ngay hiện nay, thì có thể nào trong năm 1915 nghị quyết của đảng ta lại nói đến những cuộc chiến tranh dân tộc và lấy những cuộc chiến tranh trong những năm 1789 - 1871 làm thí dụ, và nêu rõ rằng chúng ta không phủ nhận ý nghĩa tích cực của những cuộc chiến tranh đó? Rõ ràng là không thể như vậy được.

Quyển sách nhỏ của Lê-nin và Di-nô-vi-ép "Chủ nghĩa xã hội và chiến tranh" là một quyển sách nhằm thuyết minh các nghị quyết của đảng ta, nghĩa là nhằm giải thích một cách phổ thông các nghị quyết đó. Trang 5 của quyển sách ấy ghi rõ ràng bằng giấy trắng mực đen rằng: "những người xã hội chủ nghĩa đã thừa nhận và hiện nay vẫn thừa nhận" là *chủ* trong trường hợp nhằm "lật đổ ách áp bức của nước khác" thì "việc bảo vệ tổ quốc hay cuộc chiến tranh tự vệ mới là một việc làm chính đáng, tiến bộ và chính nghĩa". Trong cuốn sách đó có nêu một ví dụ: nước Ba-tư chống lại nước Nga, "v.v.", và nói thêm: "đó là những cuộc chiến tranh chính nghĩa, tự vệ, không kể ai là kẻ tấn công đầu tiên, và bất cứ người xã hội chủ nghĩa nào cũng đều sẽ đồng tình với thắng lợi của các nước đang bị áp bức, bị phụ thuộc và không được hưởng đầy đủ quyền lợi của mình đối với các cường quốc "lớn" đi áp bức, nô dịch và cướp bóc"<sup>2)</sup>.

1) Xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 26, tr. 202-203.

2) Xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 26, tr. 392.

Quyển sách nhỏ đó đã được xuất bản vào tháng Tám 1915 bằng tiếng Đức và tiếng Pháp. P. Ki-ép-xki đã biết quyển sách đó rất tường tận. Chưa có một lần nào P. Ki-ép-xki cũng như nói chung không có một ai lại lên tiếng phản đối nghị quyết về khẩu hiệu bảo vệ tổ quốc, phản đối nghị quyết về chủ nghĩa hòa bình, phản đối lời giải thích những nghị quyết đó trong quyển sách nói trên đây, chưa có một lần nào! Kể từ tháng Ba 1915, P. Ki-ép-xki không phản đối chống lại những quan điểm của đảng ta về chiến tranh, thế mà bây giờ đây, tháng Tám 1916, trong một bài báo nói về quyền tự quyết, nghĩa là bài báo có vẻ chỉ nói tới một vấn đề riêng biệt, thì ông ta lại biểu lộ một sự không hiểu biết thật đáng ngạc nhiên về vấn đề *chung* như vậy, thử hỏi khi chúng tôi nói rằng P. Ki-ép-xki hoàn toàn không hiểu gì về chủ nghĩa Mác thì có phải là chúng tôi vu cáo ông ta không?

P. Ki-ép-xki cho khẩu hiệu bảo vệ tổ quốc là "phản bội". Chúng tôi có thể yên tâm mà nói chắc với ông ta rằng *bất kỳ* một khẩu hiệu nào cũng là và sẽ là một khẩu hiệu "phản bội" *đối với những ai* cứ nhắc lại khẩu hiệu đó một cách máy móc, không hiểu gì về ý nghĩa của nó, không chịu suy nghĩ gì về công việc, chỉ ghi nhớ những từ ngữ mà không phân tích ý nghĩa của các từ ngữ đó.

Vậy thì, nói chung, thế nào là "bảo vệ tổ quốc"? Đó có phải là một khái niệm khoa học thuộc lĩnh vực kinh tế học hay chính trị học, v.v., không? Không. Đây chỉ là một câu nói thông thường nhất, thường được dùng đến luôn, có khi chỉ là một câu nói tầm thường có nghĩa là *bào chữa cho chiến tranh*. Chẳng có gì hơn nữa, hoàn toàn chẳng có gì hết! "Tính chất phản bội" trong câu nói ấy có thể biểu hiện chỉ ở chỗ những người tầm thường có thể đi bào chữa cho *bất kỳ* một cuộc chiến tranh nào bằng cách nói rằng: "chúng tôi bảo vệ tổ quốc". Còn chủ nghĩa Mác không hạ mình xuống đến những quan niệm tầm thường, nó đòi hỏi phải phân tích theo quan điểm lịch sử đối với từng cuộc chiến

tranh riêng biệt, nhằm xác định xem cuộc chiến tranh *ấy* có thể được coi là một cuộc chiến tranh tiến bộ không, có phục vụ lợi ích của chế độ dân chủ hay lợi ích của giai cấp vô sản không, và *theo ý nghĩa đó*, có thể được coi là một cuộc chiến tranh chính đáng, chính nghĩa, v.v., không?

Cái khẩu hiệu bảo vệ tổ quốc thường là một sự bào chữa cho chiến tranh một cách vô ý thức và tầm thường, khi không đủ khả năng để phân tích theo quan điểm lịch sử, tầm quan trọng và ý nghĩa của từng cuộc chiến tranh riêng biệt.

Chủ nghĩa Mác tiến hành việc phân tích *ấy* và nói: *nếu* "thực chất" của cuộc chiến tranh là nhằm, *chẳng hạn*, lật đổ ách áp bức của một nước khác (trường hợp này *đặc biệt* điển hình đối với châu Âu trong thời kỳ 1789 - 1871), thì cuộc chiến tranh đó là một cuộc chiến tranh tiến bộ xét về phía quốc gia hay dân tộc bị áp bức. *Nếu* "thực chất" của cuộc chiến tranh là phân chia lại thuộc địa, là chia nhau của ăn cướp, là cướp bóc đất đai nước khác (như cuộc chiến tranh 1914 - 1916), thì những lời nói trống rỗng về bảo vệ tổ quốc "chỉ là lừa bịp nhân dân mà thôi".

Vậy làm thế nào để tìm ra "thực chất" của chiến tranh, làm thế nào để xác định được tính chất của cuộc chiến tranh? Chiến tranh là tiếp tục của chính trị. Phải nghiên cứu chính trị được tiến hành trước chiến tranh, chính trị đang dẫn đến và đã dẫn đến chiến tranh. Nếu chính trị là chính trị để quốc chủ nghĩa, nghĩa là nếu nó bảo vệ lợi ích của tư bản tài chính, cướp bóc và áp bức thuộc địa và nước khác, thì cuộc chiến tranh phát sinh từ chính trị đó, là một cuộc chiến tranh để quốc chủ nghĩa. Nếu chính trị là chính trị giải phóng dân tộc, nghĩa là tiêu biểu cho phong trào quần chúng chống lại ách áp bức dân tộc, thì cuộc chiến tranh phát sinh từ chính trị đó, là một cuộc chiến tranh giải phóng dân tộc.

Người tầm thường không hiểu chiến tranh là "tiếp tục của chính trị", vì vậy họ chỉ biết nói "kẻ thù tấn công",

"kẻ thù đã xâm lược đất nước tôi", mà họ không phân tích xem chiến tranh được tiến hành *vì cái gì*, do giai cấp *nào* tiến hành, nhằm những mục tiêu chính trị *nào*. P. Ki-ép-xki đã hoàn toàn tụt xuống trình độ của người tầm thường đó khi ông ta nói rằng: các bạn xem, người Đức đã xâm chiếm nước Bỉ và, như vậy là đúng về quan điểm quyền tự quyết thì "những người xã hội - ái quốc của Bỉ đã hành động đúng", hay là: người Đức đã chiếm một phần của nước Pháp và như vậy là "Ghe-đơ có thể hài lòng" vì "phần đất đai đó do dân tộc này cư trú" (chứ không phải do dân tộc khác cư trú).

Đối với người tầm thường thì điều quan trọng là quân đội đang đóng ở *đâu*, *hiện thời* bên nào đang thắng. Đối với người mác-xít, điều quan trọng là cuộc chiến tranh *hiện tại* được tiến hành *vì cái gì*, trong thời gian cuộc chiến tranh này thắng lợi có thể khi thì thuộc về quân đội bên này, khi lại thuộc về quân đội bên kia.

Cuộc chiến tranh hiện tại được tiến hành nhằm mục đích gì? Nghị quyết đảng ta đã chỉ rõ điều đó (nghị quyết này đã được xây dựng căn cứ vào *chính trị* của các cường quốc tham chiến đã thực hiện chính sách này trong *hàng chục năm* trước chiến tranh). Các nước Anh, Pháp, Nga theo đuổi cuộc chiến tranh này nhằm duy trì các thuộc địa mà họ đã cướp được và nhằm cướp bóc Thổ-nhĩ-kỳ, v. v.. Nước Đức thì theo đuổi chiến tranh để chiếm cho mình thuộc địa và bản thân mình cướp bóc Thổ-nhĩ-kỳ, v.v.. Ta giả dụ rằng người Đức chiếm được cả Pa-ri hay Pê-téc-bua. Tính chất của cuộc chiến tranh hiện nay có phải vì thế mà thay đổi không? Không thay đổi một chút nào. Mục đích của người Đức — và điều còn quan trọng hơn nữa là cái chính trị mà người Đức thực hiện được khi họ chiến thắng — sẽ là chiếm đoạt lại thuộc địa, thống trị Thổ-nhĩ-kỳ, xâm chiếm lãnh thổ của nước khác như Ba-lan chẳng hạn, v.v., nhưng tuyệt đối không phải là nhằm đặt ách nô lệ của nước khác vào cổ người

Pháp hay người Nga. Thực chất của cuộc chiến tranh hiện tại không phải là một cuộc chiến tranh dân tộc mà là một cuộc chiến tranh đế quốc chủ nghĩa. Nói một cách khác, cuộc chiến tranh này xảy ra không phải là do một bên muốn lật đổ ách áp bức dân tộc và một bên muốn bảo vệ ách áp bức đó. Cuộc chiến tranh này diễn ra giữa hai bên đi áp bức, giữa hai bên ăn cướp nhằm quyết định vấn đề chia của đi ăn cướp được như thế nào, ai là kẻ được cướp bóc Thổ-nhĩ-kỳ và các thuộc địa.

Tóm lại: cuộc chiến tranh *giữa* các cường quốc lớn đế quốc chủ nghĩa (nghĩa là những nước đi áp bức cả một loạt dân tộc khác, trói buộc họ bằng hệ thống những sự lệ thuộc đối với tư bản tài chính, v.v.) hay *đồng minh* với chúng, đều là chiến tranh đế quốc chủ nghĩa. Cuộc chiến tranh 1914 - 1916 là một cuộc chiến tranh như thế. Trong cuộc chiến tranh *này*, "bảo vệ tổ quốc" là một sự lừa bịp, là sự bào chữa cho cuộc chiến tranh đó.

Cuộc chiến tranh do những người bị áp bức (thí dụ như những dân tộc thuộc địa) tiến hành để *chống lại* các cường quốc đế quốc chủ nghĩa, tức là những nước đi áp bức, là một cuộc chiến tranh thực sự có tính chất dân tộc. Ngay hiện nay cũng có thể có những cuộc chiến tranh như thế. Việc "bảo vệ tổ quốc" của một nước bị áp bức dân tộc chống lại nước đi áp bức dân tộc không phải là một sự lừa bịp, và những người xã hội chủ nghĩa *tuyệt nhiên không chống lại* việc "bảo vệ tổ quốc" trong một cuộc chiến tranh *như thế*.

Quyền dân tộc tự quyết chính ra cũng là đấu tranh nhằm hoàn toàn giải phóng dân tộc, giành độc lập hoàn toàn, chống lại sự thôn tính, và những người xã hội chủ nghĩa mà từ chối một cuộc đấu tranh *như thế* — dưới mọi hình thức của nó, kể cả hình thức khởi nghĩa hay chiến tranh — thì *không thể* còn là người xã hội chủ nghĩa nữa.

P. Ki-ép-xki tưởng rằng mình chống lại Plê-kha-nốp; ông ta nói: Plê-kha-nốp cho rằng có một mối liên hệ giữa quyền dân tộc tự quyết và việc bảo vệ tổ quốc! P. Ki-ép-xki *đã tin* vào Plê-kha-nốp, đã tin rằng mối liên hệ đó *thực sự đúng như* Plê-kha-nốp đã trình bày. Vì tin vào Plê-kha-nốp nên P. Ki-ép-xki đâm hoảng sợ và đã quyết định phải phủ nhận quyền tự quyết để tránh rơi vào những kết luận của Plê-kha-nốp... Ông rất tin vào Plê-kha-nốp mà ông cũng rất sợ Plê-kha-nốp, nhưng không có một dấu vết nào chứng tỏ ông đã *suy nghĩ* xem sai lầm của Plê-kha-nốp là ở đâu!

Muốn cho người ta tưởng nhầm rằng cuộc chiến tranh này là một cuộc chiến tranh có tính chất dân tộc, bọn xã hội - sô-vanh viện đến quyền dân tộc tự quyết. Phương pháp đấu tranh duy nhất đúng đắn để chống lại chúng là phải chứng minh rằng đây là một cuộc đấu tranh không nhằm giải phóng dân tộc, mà là để quy định xem trong bọn tham tàn lớn, ai là kẻ sẽ áp bức được *nhều* dân tộc hơn. Nhưng nếu đi đến chỗ bác bỏ những cuộc chiến tranh *thực sự* nhằm giải phóng dân tộc thì như vậy là biếm họa chủ nghĩa Mác một cách tẻ nhạt. Plê-kha-nốp và bọn xã hội - sô-vanh Pháp viện ra chế độ cộng hòa ở Pháp để biện hộ cho "sự bảo vệ" Pháp chống lại chế độ quân chủ Đức. Nếu lập luận theo kiểu P. Ki-ép-xki, thì chúng ta phải chống lại chế độ cộng hòa, hoặc là phải chống lại một cuộc chiến tranh *thực sự* nhằm bảo vệ chế độ cộng hòa!! Bọn xã hội sô-vanh Đức viện ra quyền đầu phiếu phổ thông và nền giáo dục phổ thông bắt buộc ở Đức để bào chữa cho "sự bảo vệ" Đức chống lại chế độ Nga hoàng. Nếu lập luận theo kiểu P. Ki-ép-xki thì chúng ta buộc phải hoặc là chống quyền đầu phiếu phổ thông và nền giáo dục phổ thông, hoặc là phải chống lại một cuộc chiến tranh *thực sự* nhằm mục đích bảo vệ quyền tự do chính trị chống lại những âm mưu định thủ tiêu quyền đó!

Trước chiến tranh 1914 - 1916, C. Cau-xky là một người mác-xít; một loạt tác phẩm và lời phát biểu hết sức quan trọng của ông mãi mãi là những mẫu mực của chủ nghĩa Mác. Ngày 26 tháng Tám 1910, Cau-xky đã viết trong tờ "Neue Zeit" về nguy cơ sắp nổ ra chiến tranh:

"Trong cuộc chiến tranh giữa Đức và Anh, vấn đề tranh chấp không phải là nền dân chủ, mà là sự thống trị thế giới, nghĩa là bóc lột thế giới. Đây không phải là vấn đề những người dân chủ - xã hội sẽ phải đứng về phía những kẻ bóc lột thuộc dân tộc mình" ("Neue Zeit", 28. Jahrg., Bd. 2, S. 776).

Đó quả là một công thức mác-xít rất hay, hoàn toàn phù hợp với những công thức của chúng tôi, một công thức hoàn toàn lột mặt nạ Cau-xky *hiện nay* là kẻ đã chuyển từ chủ nghĩa Mác sang chỗ bảo vệ chủ nghĩa xã hội - sô-vanh, một công thức giải thích một cách hết sức rõ ràng những nguyên tắc của thái độ mác-xít đối với các cuộc chiến tranh (chúng tôi sẽ còn nói tới công thức này trên báo chí). Chiến tranh là tiếp tục của chính trị; vậy nếu đã có cuộc đấu tranh để giành dân chủ, thì cũng *có thể có* cuộc chiến tranh vì nền dân chủ; quyền dân tộc tự quyết chỉ là một trong những yêu sách dân chủ, và về nguyên tắc, nó chẳng khác gì những yêu sách dân chủ khác. Nói tóm lại, "sự thống trị thế giới" là nội dung của chính trị đế quốc chủ nghĩa, mà sự tiếp tục của chính trị này là cuộc chiến tranh đế quốc chủ nghĩa. Phủ nhận việc "bảo vệ tổ quốc", *nghĩa là* phủ nhận việc tham gia một cuộc chiến tranh dân chủ, đó là một điều phi lý, không có gì giống với chủ nghĩa Mác. Dem cái khái niệm "bảo vệ tổ quốc" vận dụng vào cuộc chiến tranh đế quốc chủ nghĩa để tô điểm cho cuộc chiến tranh này, nghĩa là làm cho người ta lầm tưởng rằng chiến tranh đế quốc chủ nghĩa là một cuộc chiến tranh dân chủ, như vậy là lừa gạt công nhân, là đã chạy sang hàng ngũ bọn tư sản phản động.

## 2. "QUAN NIỆM CỦA CHÚNG TÔI VỀ THỜI ĐẠI MỚI"

Những chữ đặt trong ngoặc kép trên đây là của P. Ki-ép-xki, người đã luôn luôn nói tới "thời đại mới". Rủi thay, cả ở điểm này nữa, những lập luận của P. Ki-ép-xki cũng sai lầm.

Những nghị quyết của đảng ta đã nói về cuộc chiến tranh hiện tại, cuộc chiến tranh phát sinh từ những điều kiện chung của thời đại đế quốc chủ nghĩa. Mối tương quan giữa "thời đại" và "cuộc chiến tranh hiện tại" đã được chúng tôi trình bày một cách đúng đắn, trên quan điểm mác-xít: muốn là một người mác-xít thì phải đánh giá một cách cụ thể từng cuộc chiến tranh một. Muốn hiểu được vì sao cuộc chiến tranh đế quốc chủ nghĩa, tức là cuộc chiến tranh phản động nhất, phản dân chủ nhất xét về ý nghĩa chính trị của nó, lại có thể nổ ra và phải nổ ra giữa những cường quốc lớn, trong đó nhiều nước đã từng đứng đầu trong cuộc đấu tranh cho nền dân chủ vào những năm 1789 - 1871, muốn hiểu điều đó thì ta phải hiểu những điều kiện chung của thời đại đế quốc chủ nghĩa, tức là những điều kiện chuyển từ chủ nghĩa tư bản ở những nước tiên tiến thành chủ nghĩa đế quốc.

P. Ki-ép-xki đã hoàn toàn xuyên tạc mối tương quan đó giữa "thời đại" và "cuộc chiến tranh hiện tại". Ông ta cho rằng muốn nói *một cách cụ thể* thì phải nói đến "thời đại"! Điều đó thật là sai.

Thời đại 1789 - 1871 là một thời đại đặc biệt đối với châu Âu. Chẳng ai chối cãi được điều đó. Nếu người ta không hiểu những điều kiện chung của thời đại này thì người ta không thể hiểu được một cuộc chiến tranh giải phóng dân tộc nào đặc biệt điển hình cho thời đại đó. Nhưng như thế có phải là *tất cả* những cuộc chiến tranh trong thời đại đó đều là chiến tranh giải phóng dân tộc

không? Cố nhiên là không. Nói như vậy sẽ đi tới chỗ phi lý và sẽ đặt ra những khuôn sáo lối bịch để thay cho việc nghiên cứu cụ thể từng cuộc chiến tranh riêng biệt. Trong những năm 1789 - 1871 có cả những cuộc chiến tranh thuộc địa và những cuộc chiến tranh giữa những đế quốc phản động đi áp bức nhiều dân tộc khác.

Người ta nêu ra câu hỏi: do chỗ chủ nghĩa tư bản tiên tiến ở châu Âu (và châu Mỹ) đã bước sang thời đại mới của chủ nghĩa đế quốc, thì có phải như vậy là hiện nay chỉ có thể có những cuộc chiến tranh đế quốc chủ nghĩa không? Đó là một lời khẳng định vô lý, là không biết phân biệt một hiện tượng cụ thể nào đó với toàn bộ những hiện tượng hết sức muôn hình muôn vẻ có thể xảy ra trong thời đại này. Một thời đại được gọi là thời đại, chính là vì nó bao gồm toàn bộ những hiện tượng và những cuộc chiến tranh muôn hình muôn vẻ, điển hình cũng có mà không điển hình cũng có, lớn cũng có mà nhỏ cũng có, riêng cho các nước tiên tiến cũng có mà riêng cho các nước chậm tiến cũng có. Lẩn tránh những vấn đề cụ thể ấy bằng cách dùng những câu nói chung chung về "thời đại" như P. Ki-ép-xki đã làm, là lạm dụng khái niệm "thời đại". Để khỏi nói một cách mơ hồ, bây giờ chúng tôi sẽ nêu lên một thí dụ trong rất nhiều thí dụ khác. Nhưng trước hết, cần nhắc lại rằng *một* nhóm thuộc cánh tả, cụ thể là nhóm "Quốc tế" ở Đức, đã nêu lên ở § 5 của những luận cương của họ đăng trong tờ Bản tin của Ban chấp hành Béc-nơ, số 3 (ngày 29 tháng Hai 1916), một khẳng định rõ ràng sai lầm: "Vào thời đại chủ nghĩa đế quốc hoành hành này, *không thể có một* cuộc chiến tranh dân tộc *nào cả*". Chúng tôi đã phân tích điều khẳng định này trong "Văn tập Người dân chủ - xã hội"<sup>1)</sup>. Ở đây, chúng tôi chỉ nêu lên rằng: mặc dầu từ lâu luận điểm lý luận đó đã quen thuộc với tất cả những người quan tâm đến phong

1) Xem tập này, tr. 5-13.

trào quốc tế (chúng tôi đã đấu tranh chống lại luận điểm đó trong phiên họp mở rộng của Ban chấp hành Béc-nơ vào mùa xuân 1916), nhưng cho đến nay, *không một nhóm nào* lặp lại luận điểm ấy, chấp nhận luận điểm ấy cả. Và khi P. Ki-ép-xki viết bài báo của ông ta vào tháng Tám 1916, ông ta không nói một lời nào theo tinh thần lời khẳng định đó hay một lời khẳng định tương tự.

Đây là lý do tại sao cần phải nêu lên nhận xét này: nếu một lời khẳng định có tính chất lý luận như thế hoặc tương tự như thế mà được nêu ra, thì sẽ có thể nói về một sự bất đồng ý kiến về lý luận. Nhưng vì *k h ô n g c ó* một lời khẳng định nào giống như thế, nên chúng tôi buộc phải nói rằng đây không phải là một quan niệm khác về "thời đại", không phải là một sự bất đồng ý kiến về lý luận, mà chỉ là một câu nói buột miệng, chỉ là một sự lạm dụng danh từ "thời đại" mà thôi.

Thí dụ: P. Ki-ép-xki đã viết ngay ở phần đầu bài báo của ông ta như thế này: "Phải chăng nó (đây là nói quyền tự quyết) cũng giống như quyền được hưởng 10 000 đê-xi-a-ti-na ở trên sao Hoả mà không phải trả tiền? Người ta chỉ có thể trả lời câu hỏi này một cách hoàn toàn cụ thể, căn cứ vào toàn bộ thời đại hiện nay, vì quyền dân tộc tự quyết trong thời đại các quốc gia dân tộc đang hình thành với tính cách là những hình thức tốt nhất của sự phát triển các lực lượng sản xuất lên đến trình độ lúc bấy giờ, đó là một chuyện; nhưng cũng cái quyền tự quyết đó trong thời đại mà các hình thức đó, các hình thức quốc gia dân tộc, đã trở thành những trở lực cho sự phát triển của các lực lượng sản xuất, thì đây lại là một chuyện khác. Có một khoảng cách rất lớn giữa thời đại trong đó chủ nghĩa tư bản và quốc gia dân tộc tự thiết lập lên, và thời đại mà quốc gia dân tộc tiêu vong và đem trước của sự sụp đổ của chính chủ nghĩa tư bản. Còn nếu nói "chung chung", không tính đến thời gian và không gian, thì như vậy không phải là việc làm của một người mác-xít".

Cái kiểu lập luận đó là một mẫu mực về việc vận dụng theo lối biếm họa khái niệm "thời đại đế quốc chủ nghĩa". Chính vì khái niệm này là một khái niệm mới và quan trọng, nên ta cần đấu tranh chống lại sự biếm họa đó! Người ta



định nói gì khi nói rằng các hình thức quốc gia dân tộc đã trở thành những trở lực, v.v.? Ở đây trước hết là nói đến những nước tư bản chủ nghĩa tiên tiến, như Đức, Pháp, Anh, những nước mà việc tham chiến hiện nay đã làm cho cuộc chiến tranh đó trước hết trở thành cuộc chiến tranh đế quốc chủ nghĩa. Trong những nước này, — những nước, cho đến ngày nay, đã đưa nhân loại tiến lên, nhất là trong thời kỳ 1789 - 1871, — quá trình hình thành quốc gia dân tộc đã kết thúc rồi; trong những nước này, phong trào dân tộc đã thuộc về một quá khứ xa hẳn rồi, và nếu phục hồi lại phong trào dân tộc này thì chỉ là một ảo tưởng phi lý và phản động. Phong trào dân tộc của người Pháp, người Anh, người Đức đã kết thúc từ lâu rồi; ở đây một vấn đề khác đang được đề ra thành vấn đề cấp thiết của lịch sử: những dân tộc đã được giải phóng đã biến thành những dân tộc đi áp bức, thành những dân tộc lao vào cuộc cướp bóc đế quốc chủ nghĩa và đang sống "ở đêm trước của sự sụp đổ của chủ nghĩa tư bản".

Thế còn các dân tộc khác thì sao?

P. Ki-ép-xki nhắc lại như một quy tắc đã học thuộc lòng rằng những người mác-xít phải lập luận "một cách cụ thể", nhưng ông ta lại không áp dụng quy tắc đó. Ngược lại, trong những luận cương của chúng tôi, chúng tôi đã cố ý trình bày một kiểu mẫu về cách trả lời cụ thể, nhưng P. Ki-ép-xki không chịu bảo cho chúng tôi biết sai lầm của chúng tôi, nếu quả tình ông ta thấy được một sai lầm nào.

Trong những luận cương của chúng tôi (§6) có nói rằng: muốn được cụ thể thì trong vấn đề quyền tự quyết ta phải phân biệt ít nhất là ba loại nước khác nhau. (Rõ ràng là trong những luận cương tổng quát ta không thể nói đến từng nước một.) Loại thứ nhất là các nước tiên tiến ở Tây Âu (và châu Mỹ), trong những nước này, phong trào dân tộc thuộc về quá khứ. Loại thứ hai là các nước ở Đông Âu, trong những nước này phong trào dân tộc thuộc về hiện tại.

Loại thứ ba là các nước nửa thuộc địa và thuộc địa, trong các nước này thì phong trào dân tộc phần lớn thuộc về tương lai<sup>1)</sup>.

Điều đó đúng hay không đúng? Chính đây là điểm mà P. Ki-ép-xki cần phải phê phán. Nhưng ông ta lại không nhận ra được là những vấn đề lý luận gồm có những gì! Ông ta không nhận thấy rằng chừng nào ông ta chưa bác nổi luận điểm ấy (trong § 6) của những luận cương của chúng tôi, — và người ta không bác bỏ nó được, vì nó đúng, — thì những lập luận của ông ta về "thời đại" chỉ giống như một người "vung" kiếm lên nhưng chỉ chém vào không khí.

Trong phần cuối bài báo, ông ta viết: "Trái với ý kiến của V. I-lin, chúng tôi cho rằng đối với đa số (!) các nước phương Tây (!) vấn đề dân tộc chưa được giải quyết"...

Nói như vậy chả hóa ra phong trào dân tộc của những người Pháp, Tây-ban-nha, Anh, Hà-lan, Đức, Ý chưa kết thúc từ những thế kỷ XVII, XVIII, XIX và trước nữa hay sao? Ở phần đầu của bài báo thì khái niệm "thời đại đế quốc chủ nghĩa" đã bị xuyên tạc đến mức độ là hình như phong trào dân tộc đã kết thúc ở mọi nơi, chứ không riêng gì ở các nước tiên tiến phương Tây. Thế mà ở phần cuối của cùng bài báo đó thì lại tuyên bố là "vấn đề dân tộc chưa được giải quyết" chính ngay ở những nước phương Tây!! Như thế có phải là hồ đồ không?

Trong các nước phương Tây, phong trào dân tộc đã thuộc về dĩ vãng xa xôi rồi. Ở Anh, Pháp, Đức, v.v., "tổ quốc" đã hát xong bài ca của mình rồi, đã làm xong vai trò lịch sử của mình rồi, nghĩa là trong những nước đó, phong trào dân tộc không thể mang đến một điều gì tiến bộ có thể đưa những lớp người mới lên một đời sống kinh tế và chính trị

1) Xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 27, tr. 333-335.

mới nữa. Ở đây, điều nổi lên trước mắt trong tiến trình lịch sử, không phải là bước chuyển từ chế độ phong kiến hay từ sự dã man gia trưởng lên sự tiến bộ dân tộc, lên tổ quốc văn minh và tự do về mặt chính trị, mà là bước chuyển từ "tổ quốc" đã lỗi thời, đã vượt qua giai đoạn thành thực của chủ nghĩa tư bản, lên chủ nghĩa xã hội.

Ở Đông Âu, thì tình hình lại khác. Đối với những người U-cra-i-na và Bê-lô-ru-xi-a chẳng hạn, thì chỉ có người nào sống mơ mộng trên sao Hỏa mới không công nhận rằng ở trong những xứ này, phong trào dân tộc chưa kết thúc, mới không công nhận rằng ở những xứ đó, quần chúng *còn* đang được thức tỉnh để thấy cần phải có một ngôn ngữ dân tộc và nền văn học của mình — (đây là điều kiện cần thiết và là hệ quả đi đôi với sự phát triển đầy đủ của chủ nghĩa tư bản, với sự xâm nhập hoàn toàn của phương thức trao đổi vào từng gia đình nông dân). Ở đây, "tổ quốc" *còn* chưa hát xong bài ca lịch sử của mình. Ở đây, "bảo vệ tổ quốc", *còn* có thể là bảo vệ nền dân chủ, bảo vệ tiếng mẹ đẻ, bảo vệ tự do chính trị, chống lại các dân tộc đi áp bức, chống lại thời trung cổ; còn như người Anh, người Pháp, người Đức, người Ý, hiện nay nói đến bảo vệ tổ quốc họ trong cuộc chiến tranh này, là họ nói dối, vì thực sự họ bảo vệ *không phải* là tiếng mẹ đẻ, *không phải* là tự do phát triển dân tộc của họ, mà là quyền chủ nô của họ, những thuộc địa của họ, những "khu vực ảnh hưởng" của tư bản tài chính của họ trong các nước khác, v.v..

Trong các nước nửa thuộc địa và thuộc địa, phong trào dân tộc, xét về mặt lịch sử, còn non trẻ hơn ở Đông Âu.

Những từ ngữ như "những nước phát triển cao độ" và thời đại đế quốc chủ nghĩa là *chỉ cái gì?* vị trí "đặc biệt" của nước Nga (đầu đề của § e chương II trong bài của P. Ki-ép-xki) và không những của nước Nga mà thôi, là *ở chỗ nào? ở đâu* thì phong trào giải phóng dân tộc là một lời nói giả dối và *ở đâu* thì phong trào giải phóng dân tộc lại

là một thực tế sinh động và tiến bộ? Đây là những điều mà P. Ki-ép-xki hoàn toàn không hiểu gì cả.

### 3. THẾ NÀO LÀ PHÂN TÍCH KINH TẾ?

Điểm mấu chốt trong những lập luận của phe đối lập với quyền tự quyết là ở chỗ viện dẫn câu "không thể thực hiện được" quyền tự quyết dưới chế độ tư bản chủ nghĩa nói chung, hay dưới chủ nghĩa đế quốc. Câu nói "không thể thực hiện được" thường được dùng theo nghĩa khác nhau và ít chính xác. Vì vậy, trong đề cương của chúng tôi, chúng tôi đòi hỏi một điều cần thiết trong mọi cuộc tranh luận về lý luận, đó là: phải nói rõ là người ta nói câu "không thể thực hiện được" ấy theo nghĩa nào? Và không phải chúng tôi chỉ đặt câu hỏi, chúng tôi đã bắt tay vào việc trả lời câu hỏi đó. Nếu hiểu theo nghĩa là khó thực hiện được về mặt chính trị, hay không thể thực hiện được nếu không có một loạt cuộc cách mạng, nếu hiểu theo nghĩa đó thì *tất cả* các yêu sách dân chủ đều "không thể thực hiện được" dưới chủ nghĩa đế quốc.

Nếu người ta nói câu không thể thực hiện được quyền tự quyết theo nghĩa là không thể thực hiện về mặt kinh tế, thì như vậy là hoàn toàn sai lầm.

Quan điểm của chúng tôi là như vậy. Đây chính là mấu chốt trong sự bất đồng ý kiến về lý luận, và trong cuộc tranh luận dù chỉ đôi chút nghiêm chỉnh, những người đối lập với chúng tôi đáng lẽ cũng phải tập trung mọi sự chú ý của họ vào điểm này.

Vậy chúng ta thử xem P. Ki-ép-xki lập luận như thế nào về điều này.

Ông ta dứt khoát bác bỏ lối giải thích câu không thể thực hiện được theo nghĩa là "khó thực hiện được" vì nguyên nhân chính trị. Ông ta trả lời vấn đề đó thẳng thắn theo nghĩa là không thể thực hiện được về mặt kinh tế.

Ông ta viết: "Như vậy có phải là quyền tự quyết cũng không thể thực hiện được dưới chủ nghĩa đế quốc như tiền lao động trong nền sản xuất hàng hóa không?" Và P. Ki-ép-xki trả lời: "Phải, đúng như thế đấy! Vì chúng tôi nói đến chính cái mâu thuẫn lô-gích giữa hai phạm trù xã hội: "chủ nghĩa đế quốc" và "quyền dân tộc tự quyết", mâu thuẫn này cũng lô-gích như mâu thuẫn giữa hai phạm trù khác: tiền lao động và sản xuất hàng hóa. Chủ nghĩa đế quốc bác bỏ quyền tự quyết, và chẳng có nhà ảo thuật nào có thể thành công trong việc kết hợp quyền tự quyết với chủ nghĩa đế quốc cả".

Cái từ ngữ dữ dội "nhà ảo thuật" mà P. Ki-ép-xki chỉ chúng tôi dù có ghê gớm như thế nào, nhưng chúng tôi vẫn cứ phải nói để ông ta thấy rằng quả tình là ông ta không hiểu sự phân tích kinh tế là thế nào. *Cả* trong sự phân tích kinh tế, *cả* trong sự phân tích chính trị đều không được có "mâu thuẫn lô-gích", tất nhiên với điều kiện là sự suy nghĩ phải đúng đắn về mặt lô-gích. Vậy không có lý do gì lại nói đến "mâu thuẫn lô-gích" *chung chung* khi chính ra là phải phân tích về kinh tế, *chứ không phải* về chính trị. *Cả* kinh tế *lẫn* chính trị đều thuộc những "phạm trù xã hội". Do đó, khi P. Ki-ép-xki mở đầu bằng câu trả lời dứt khoát và thẳng thắn này: "phải, đúng như thế đấy" (nghĩa là quyền tự quyết *cũng* không thể thực hiện được, như tiền lao động trong nền sản xuất hàng hóa) thì thực tế ông ta đã lảng tránh bằng cách xoay quanh vấn đề chứ không đưa ra được một sự phân tích về kinh tế.

Người ta đã dùng những lý lẽ nào để chứng minh rằng tiền lao động không thể thực hiện được trong nền sản xuất hàng hóa? Chính là bằng sự phân tích về kinh tế. Sự phân tích ấy, cũng như mọi sự phân tích khác, không dung thứ một "mâu thuẫn lô-gích" nào, dùng những phạm trù kinh tế và *chỉ* dùng những phạm trù kinh tế (chứ không dùng những phạm trù "xã hội" nói chung), và từ những phạm trù đó mà rút ra kết luận là tiền lao động không thể thực hiện được. Trong chương đầu của bộ "Tư bản", tuyệt nhiên không đả động gì đến chính trị, đến những hình thức chính trị, cũng

không đả động gì đến các "phạm trù xã hội" nói chung: sự phân tích *chỉ* nhằm vào kinh tế, vào sự trao đổi hàng hóa, sự phát triển của trao đổi hàng hóa. Sự phân tích về kinh tế đã chứng minh — cố nhiên là thông qua những lập luận "lô-gích" — rằng tiền lao động không thể thực hiện được trong nền sản xuất hàng hóa.

P. Ki-ép-xki thậm chí cũng chẳng nghĩ đến việc tiến hành sự phân tích về kinh tế! Ông ta *lẫn lộn* bản chất kinh tế của chủ nghĩa đế quốc với những khuynh hướng chính trị của nó, điều đó đã lộ ra ngay từ câu đầu tiên của mục thứ nhất trong bài báo của ông ta. Và đây là câu văn đó:

"Tư bản công nghiệp là sự tổng hợp nền sản xuất tiền tư bản chủ nghĩa với tư bản thương nghiệp và tư bản cho vay. Tư bản cho vay đã phục vụ cho tư bản công nghiệp. Hiện nay chủ nghĩa tư bản khắc phục những hình thức khác nhau của tư bản, và một hình thức cao, thống nhất của tư bản, tức là tư bản tài chính đã xuất hiện; do đó ta có thể gọi toàn bộ thời đại hiện tại là thời đại tư bản tài chính mà chủ nghĩa đế quốc là hệ thống chính sách đối ngoại thích ứng của nó".

Xét về mặt kinh tế thì toàn bộ định nghĩa này không có chút giá trị nào: không thấy những phạm trù kinh tế chính xác, mà chỉ thấy những câu rỗng tuếch. Nhưng lúc này ta chưa thể nói về điểm ấy. Điều quan trọng là P. Ki-ép-xki cho rằng chủ nghĩa đế quốc là "một hệ thống chính sách đối ngoại".

Trước hết, thực chất đây là sự lặp lại một cách sai lầm một ý kiến sai lầm của Cau-xky.

Hai là, đây là một định nghĩa thuần túy chính trị, chỉ có tính chất chính trị về chủ nghĩa đế quốc. Khi định nghĩa chủ nghĩa đế quốc là "một hệ thống chính sách", P. Ki-ép-xki muốn lẩn tránh việc phân tích *kinh tế* mà ông ta đã hứa tiến hành, khi ông ta tuyên bố rằng quyền tự quyết "*cũng*" không thể thực hiện được, nghĩa là không thể thực

hiện được về mặt kinh tế, dưới chủ nghĩa đế quốc, như tiền lao động trong nền sản xuất hàng hóa!\*

Trong lúc tranh luận với những người thuộc cánh tả, Cau-xky đã tuyên bố rằng chủ nghĩa đế quốc "chỉ là một hệ thống *chính sách* đối ngoại" (cụ thể là một chính sách thôn tính), rằng người ta không thể dùng danh từ chủ nghĩa đế quốc để chỉ một giai đoạn kinh tế nào đó của chủ nghĩa tư bản, để chỉ một trình độ phát triển nào đó của chủ nghĩa ấy được.

Cau-xky đã lầm. Hiển nhiên là nếu cứ tranh luận về danh từ thì thật là ngu xuẩn. Ta chẳng có thể cấm dùng "danh từ" chủ nghĩa đế quốc theo nghĩa này hay theo nghĩa khác. Nhưng nếu muốn tiến hành tranh luận, thì phải giải thích chính xác các khái niệm.

Xét về mặt kinh tế, thì chủ nghĩa đế quốc (hay "thời đại" tư bản tài chính, vấn đề không phải là ở danh từ) là chủ nghĩa tư bản phát triển cao độ, là giai đoạn mà trong đó nền sản xuất đã trở nên lớn và hết sức lớn tới mức khiến *cạnh tranh tự do nhường chỗ cho độc quyền*. Chính đó là bản chất *kinh tế* của chủ nghĩa đế quốc. Độc quyền biểu hiện cả trong các to-rốt, các xanh-đi-ca, v. v., cả trong quyền lực vạm vỡ của các ngân hàng khổng lồ, cả trong việc độc

---

\* Liệu P. Ki-ép-xki có biết rằng Mác gọi "Những biện pháp lô-gích" như vậy bằng từ ngữ thiếu lịch sự như thế nào không? *Hoàn toàn không muốn áp dụng* từ ngữ thiếu lịch sự đó cho P. Ki-ép-xki nhưng chúng tôi buộc phải chỉ ra rằng Mác gọi đó là "những biện pháp lừa bịp": người ta tùy tiện đưa chính cái điều đang tranh cãi, chính cái điều còn cần phải chứng minh vào *định nghĩa* một khái niệm nào đó.

Chúng tôi xin nhắc lại, chúng tôi *không* muốn áp dụng từ ngữ thiếu lịch sự của Mác cho P. Ki-ép-xki. Chúng tôi chỉ vạch ra nguồn gốc sai lầm của con người ấy<sup>1)</sup>.

---

1) Trong bản thảo đoạn văn này đã bị gạch bỏ.

chiếm các nguồn nguyên liệu, v.v., cả trong việc tập trung tư bản ngân hàng, v.v.. Độc quyền kinh tế, tất cả là ở đó.

Kiến trúc thượng tầng chính trị của nền kinh tế mới, của chủ nghĩa tư bản độc quyền (chủ nghĩa đế quốc là chủ nghĩa tư bản độc quyền) là bước ngoặt *từ* dân chủ *đến* phản động chính trị. Thích ứng với cạnh tranh tự do thì có chế độ dân chủ. Thích ứng với độc quyền thì có chế độ phản động chính trị. "Tư bản tài chính có xu hướng dẫn đến bá quyền, chứ không dẫn đến tự do", — R. Hin-phéc-đinh đã nói rất đúng như vậy trong quyển sách của ông ta "Tư bản tài chính".

Đem tách "chính sách đối ngoại" ra khỏi chính trị nói chung, hay hơn nữa, đem đối lập chính sách đối ngoại với chính sách đối nội, đó là một tư tưởng hoàn toàn sai lầm, không mác-xít, phản khoa học. Trong chính sách đối ngoại cũng hoàn toàn giống như trong chính sách đối nội, chủ nghĩa đế quốc ra sức phá hoại chế độ dân chủ, thiết lập chế độ phản động. Theo ý nghĩa đó thì không ai có thể chối cãi được rằng chủ nghĩa đế quốc "phủ định" *chế độ dân chủ nói chung, toàn bộ chế độ dân chủ*, chứ tuyệt đối không phải là phủ định *một* trong những yếu sách của chế độ dân chủ, tức là: quyền dân tộc tự quyết.

Đã là "phủ định" chế độ dân chủ thì chủ nghĩa đế quốc *cũng là* "phủ định" cả dân chủ trong vấn đề dân tộc (tức là trong vấn đề quyền dân tộc tự quyết): "cũng là" có nghĩa rằng chủ nghĩa đế quốc ra sức phá hoại dân chủ trong vấn đề dân tộc; dưới chủ nghĩa đế quốc, việc thực hiện dân chủ trong vấn đề dân tộc cũng khó khăn và cũng theo ý nghĩa như việc thực hiện chế độ cộng hòa, đội dân cảnh và việc nhân dân bầu ra viên chức, v.v., dưới chủ nghĩa đế quốc (so với chủ nghĩa tư bản trước độc quyền). Nhưng không thể nói là tính chất không thể thực hiện được "về mặt kinh tế" của quyền dân chủ.

Ở đây, điều làm cho P. Ki-ép-xki sai lầm, có lẽ là việc này nữa (ngoài việc P. Ki-ép-xki không hiểu gì về những yêu cầu của sự phân tích kinh tế) là: theo quan điểm tiêu tư sản, việc thôn tính (tức là sáp nhập một vùng đất đai của một dân tộc khác trái với ý muốn của dân cư vùng đó, tức là vi phạm quyền dân tộc tự quyết) được coi như là "sự mở mang" (bành trướng) của tư bản tài chính trên một lãnh thổ kinh tế rộng lớn hơn.

Nhưng ta không thể dùng những khái niệm tiêu tư sản để giải quyết những vấn đề lý luận được.

Xét về mặt kinh tế thì chủ nghĩa đế quốc là chủ nghĩa tư bản độc quyền. Muốn độc quyền hoàn toàn, thì phải trừ bỏ những kẻ cạnh tranh, không những ở thị trường trong nước (ở thị trường của một nước nhất định) mà cả ở thị trường ngoài nước, trên toàn thế giới nữa. "Trong thời đại tư bản tài chính", có khả năng *kinh tế* để loại trừ được cạnh tranh ngay ở một nước ngoài không? Cố nhiên là có: biện pháp đó là làm cho kẻ cạnh tranh bị phụ thuộc về tài chính và mua chiếm các nguồn nguyên liệu, rồi mua chiếm hết thảy các xí nghiệp của kẻ cạnh tranh.

Các tơ-rốt Mỹ là biểu hiện cao nhất của nền kinh tế của chủ nghĩa đế quốc hay của chủ nghĩa tư bản độc quyền. Để trừ bỏ một kẻ cạnh tranh, các tơ-rốt không những chỉ dùng những biện pháp kinh tế, mà còn luôn luôn dùng đến những biện pháp chính trị và thậm chí cả những biện pháp phạm tội hình sự. Nhưng nếu cho rằng độc quyền của các tơ-rốt là không thể thực hiện được về mặt kinh tế, bằng những phương sách đấu tranh thuần túy kinh tế, thì đó sẽ là một sai lầm nghiêm trọng. Ngược lại, sự thật luôn luôn chứng minh rằng việc đó "có thể thực hiện được": các tơ-rốt thông qua các ngân hàng (chủ các tơ-rốt lại là chủ các ngân hàng: mua chiếm các cổ phần) để phá hoại tín dụng của kẻ cạnh tranh, các tơ-rốt phá hoại việc vận chuyển vật tư cho những kẻ cạnh tranh (chủ các tơ-rốt lại là chủ các

đường sắt: mua chiếm các cổ phần); các tơ-rốt tạm thời hạ giá hàng xuống dưới mức giá thành, vì thế chúng hy sinh hàng triệu bạc để làm cho kẻ cạnh tranh bị phá sản và để *mua chiếm* các xí nghiệp của họ, các nguồn nguyên liệu của họ (mỏ, đất đai, v.v.).

Đây là sự phân tích thuần túy kinh tế về thế lực và về sự bành trướng của các tơ-rốt. Đây là con đường thuần túy kinh tế để thực hiện việc bành trướng: *mua chiếm* các xí nghiệp, các doanh nghiệp, các nguồn nguyên liệu.

Bọn đại tư bản tài chính của một nước bao giờ cũng có thể mua chiếm được của những kẻ cạnh tranh thuộc một nước khác, độc lập về mặt chính trị, và luôn luôn chúng đã làm như vậy. Việc này hoàn toàn có thể thực hiện được trên mặt kinh tế. "Sự thôn tính" về kinh tế *hoàn toàn* "có thể thực hiện được" mà không cần phải có sự thôn tính về mặt chính trị, và việc đó luôn luôn xảy ra. Trong những sách báo viết về chủ nghĩa đế quốc, các bạn luôn luôn đọc thấy, chẳng hạn, rằng Ác-hen-ti-na thực tế là một "thuộc địa thương nghiệp" của Anh, rằng Bồ-đào-nha thực tế là một nước "chư hầu" của Anh, v.v.. Điều đó đúng: sự phụ thuộc về kinh tế vào các ngân hàng Anh, việc mắc nợ nước Anh, và nước Anh mua chiếm các đường sắt bản xứ, các hầm mỏ, đất đai, v.v., tất cả tình trạng ấy làm cho các nước đó biến thành những nước bị Anh "thôn tính" về mặt kinh tế, mà vẫn giữ được độc lập về mặt chính trị của mình.

Khi người ta nói đến quyền tự quyết của các dân tộc tức là người ta nói đến nền độc lập chính trị của các dân tộc đó. Chủ nghĩa đế quốc muốn phá hoại nền độc lập chính trị của các dân tộc, vì khi đã thực hiện được sự thôn tính về chính trị thì sự thôn tính về kinh tế thường được thuận lợi hơn, đỡ tốn kém hơn (vì lúc đó càng dễ mua chuộc các viên chức, dễ giành được tô nhượng, để thực hiện những đạo luật có lợi cho mình, v.v.), dễ hơn và chắc chắn hơn, hoàn toàn cũng như chủ nghĩa đế quốc muốn đem chế độ thống trị

của bọn đầu sỏ thay thế cho chế độ dân chủ nói chung. Nhưng nếu cứ bình luận về tính chất "không thể thực hiện được" về mặt kinh tế của quyền tự quyết dưới chủ nghĩa đế quốc, thì đó chỉ là những lời nói nhảm nhí thôi.

P. Ki-ép-xki lẩn tránh những khó khăn về mặt lý luận bằng một thủ đoạn hết sức dễ dãi và hời hợt, mà người Đức gọi là những lối nói kiểu "bước-si-cô", tức là lối nói ngây ngô, thô lỗ, thường được dùng (và cố nhiên) trong những buổi chèn chén của sinh viên. Đây là một thí dụ:

Ông ta viết: "Quyền đầu phiếu phổ thông, ngày làm việc tám giờ và ngay cả chế độ cộng hòa nữa cũng đều có thể dung hòa một cách lô-gích với chủ nghĩa đế quốc, tuy rằng chủ nghĩa đế quốc chẳng ưa thích gì (!) những cái đó, chính vì thế nên sự thực hiện những cái đó trở thành hết sức khó khăn".

Có lẽ chúng tôi tuyệt đối chẳng có ý gì phản đối cái lối nói kiểu bước-si-cô này: chủ nghĩa đế quốc "chẳng ưa thích gì" chế độ cộng hòa — có khi một chữ đùa vui lại làm cho những vấn đề khoa học trở thành dễ lòi cuốn hơn! — nếu ngoài ra, người ta còn tìm thấy trong lập luận về một vấn đề nghiêm chỉnh, có một sự phân tích về mặt kinh tế và chính trị đối với các khái niệm. Ở P. Ki-ép-xki thì lối nói "bước-si-cô" này thay thế cho sự phân tích đó và che giấu việc thiếu phân tích đó.

"Chủ nghĩa đế quốc chẳng ưa thích gì chế độ cộng hòa", như thế nghĩa là thế nào? Và tại sao lại như thế?

Chế độ cộng hòa là một trong những hình thái kiến trúc thượng tầng chính trị có thể có được của xã hội tư bản chủ nghĩa, hơn nữa đó là hình thái dân chủ nhất trong những điều kiện hiện nay. Nói rằng chủ nghĩa đế quốc "chẳng ưa thích gì" chế độ cộng hòa, tức là nói rằng có mâu thuẫn giữa chủ nghĩa đế quốc và chế độ dân chủ. Rất có thể P. Ki-ép-xki "chẳng ưa thích gì" và thậm chí "hoàn toàn chẳng ưa thích gì" câu kết luận của chúng tôi, nhưng kết luận đó vẫn không thể chối cãi được.

Chúng ta nói tiếp. Mâu thuẫn đó giữa chủ nghĩa đế quốc và chế độ dân chủ thuộc loại mâu thuẫn nào? Lô-gích hay không lô-gích? P. Ki-ép-xki dùng từ "lô-gích" mà không suy nghĩ, và chính vì vậy nên ông ta không nhận thấy rằng trong lúc này, từ đó giúp ông ta che giấu (đối với tai mắt người đọc, và cũng như đối với tai mắt tác giả) chính cái vấn đề mà ông ta đã đem ra bình luận! Vấn đề đó là mối quan hệ giữa kinh tế và chính trị; mối quan hệ giữa một bên là những điều kiện kinh tế và nội dung kinh tế của chủ nghĩa đế quốc và một bên là một trong các hình thái chính trị. Mọi "mâu thuẫn" nhận thấy trong những lập luận của con người đều là mâu thuẫn lô-gích; thật là một sự trùng lặp trống rỗng. Chính P. Ki-ép-xki đã dùng lối lặp lại ấy để lẩn tránh thực chất của vấn đề: phải chăng đây là một mâu thuẫn "lô-gích" giữa hai hiện tượng hay giữa hai luận điểm kinh tế (1)? hay là giữa hai hiện tượng hay hai luận điểm chính trị (2)? hay giữa kinh tế và chính trị (3)?

Chính thực chất vấn đề là ở đó, một khi đã đặt ra vấn đề có thể thực hiện được hay không thực hiện được về phương diện kinh tế, dưới một hình thái chính trị nào đó!

Nếu P. Ki-ép-xki không lẩn tránh thực chất đó thì có lẽ ông ta đã nhận ra rằng mâu thuẫn giữa chủ nghĩa đế quốc và chế độ cộng hòa là mâu thuẫn giữa nền kinh tế của chủ nghĩa tư bản hiện đại (tức là chủ nghĩa tư bản độc quyền) và chế độ dân chủ chính trị nói chung. Vì không bao giờ P. Ki-ép-xki chứng minh được rằng bất cứ một biện pháp dân chủ quan trọng và cơ bản nào (việc nhân dân bầu cử viên chức hay sĩ quan, quyền hoàn toàn tự do lập hội và hội họp, v.v.) lại mâu thuẫn với chủ nghĩa đế quốc ít hơn là chế độ cộng hòa (hay là được chủ nghĩa đế quốc "ưa thích" nhiều hơn, nói như vậy cũng được).

Kết quả là người ta đi đến chính cái quan điểm mà chúng tôi đã nhấn mạnh trong các đề cương: chủ nghĩa đế quốc mâu thuẫn, mâu thuẫn "về lô-gích" với toàn bộ chế độ dân chủ

chính trị *nói chung*. Quan điểm đó của chúng tôi "không được" P. Ki-ép-xki "ưa thích", vì nó đánh đổ những lý luận không lô-gích của ông ta, nhưng biết làm thế nào được? Thực tế lẽ nào lại chấp nhận việc người ta tuồng như muốn bác bỏ những quan điểm nào đó nhưng thực ra lại dùng cái câu: "chủ nghĩa đế quốc chẳng ưa thích gì chế độ cộng hòa" để lên lút truyền bá chính những quan điểm ấy.

Chúng ta bàn tiếp. Tại sao chủ nghĩa đế quốc chẳng ưa thích gì chế độ cộng hòa? và chủ nghĩa đế quốc làm thế nào để "kết hợp" nền kinh tế của nó với chế độ cộng hòa?

P. Ki-ép-xki không nghĩ đến điều đó. Chúng tôi xin nhắc để ông ta nhớ lại những lời sau đây của Ăng-ghe-n. Đây là nói về chế độ cộng hòa dân chủ. Vấn đề đặt ra là: của cải có thể thống trị được dưới chính thể đó không? nghĩa là vấn đề nhằm chính vào "mâu thuẫn" giữa kinh tế và chính trị.

Ăng-ghe-n trả lời: "... Chế độ cộng hòa dân chủ chính thức không biết gì đến sự khác nhau về tài sản" (giữa các công dân). "Ở đây, của cải thực hiện quyền lực của mình một cách gián tiếp, nhưng lại càng chắc chắn hơn. Nó thực hiện quyền lực của nó một mặt, bằng cách mua chuộc trực tiếp các viên chức" (về việc này, "nước Mỹ là một ví dụ điển hình"), "mặt khác, bằng cách liên minh giữa chính phủ và Sở giao dịch..."<sup>48</sup>

Đó quả là một kiểu mẫu phân tích về mặt kinh tế đối với vấn đề "tính chất có thể thực hiện được" của nền dân chủ trong chế độ tư bản, một bộ phận nhỏ của vấn đề đó là vấn đề "tính chất có thể thực hiện được" quyền tự quyết dưới chủ nghĩa đế quốc!

Chế độ cộng hòa dân chủ mâu thuẫn với chủ nghĩa tư bản "một cách lô-gích", vì nó "chính thức" đặt người giàu và người nghèo ngang hàng nhau. Đây là một mâu thuẫn giữa chế độ kinh tế và kiến trúc thượng tầng chính trị. Cũng cái mâu thuẫn ấy giữa chế độ cộng hòa với chủ nghĩa đế quốc,

và mâu thuẫn ấy trở nên sâu sắc hoặc trầm trọng vì việc chế độ độc quyền thay thế cho cạnh tranh tự do, lại làm cho việc thực hiện mọi quyền tự do chính trị càng "khó khăn" hơn.

Chủ nghĩa tư bản kết hợp với chế độ dân chủ như thế nào? Bằng cách thực hiện gián tiếp cái quyền lực vụn vặt của tư bản! Có hai biện pháp kinh tế để làm việc đó: 1) mua chuộc trực tiếp; 2) liên minh giữa chính phủ và Sở giao dịch. (Để nêu lên điều ấy, những luận cương của chúng tôi nói rằng dưới chế độ tư sản, thì tư bản tài chính "tự do mua chuộc và hối lộ mọi chính phủ và viên chức").

Với sự thống trị của sản xuất hàng hóa, của giai cấp tư sản, của quyền lực đồng tiền thì việc mua chuộc (trực tiếp và thông qua Sở giao dịch) "có thể thực hiện được" dưới mọi chính thể, dưới bất kỳ chế độ dân chủ nào.

Khi chủ nghĩa tư bản bị chủ nghĩa đế quốc thay thế, nghĩa là khi chủ nghĩa tư bản trước độc quyền bị thay thế bằng chủ nghĩa tư bản độc quyền, thì thử hỏi về mặt này có gì thay đổi?

Chỉ có một sự thay đổi là: quyền lực của Sở giao dịch tăng lên! Vì tư bản tài chính là tư bản công nghiệp kéch xù đã đi tới giai đoạn độc quyền và đã hợp nhất với tư bản ngân hàng. Những ngân hàng lớn hợp nhất với Sở giao dịch và đồng hóa nó. (Trong các sách báo viết về chủ nghĩa đế quốc, người ta thường nói đến sự giảm sút của vai trò Sở giao dịch, nhưng chỉ với ý nghĩa là chính bản thân mọi ngân hàng khổng lồ đều là một Sở giao dịch.)

Chúng ta bàn tiếp. Nếu "của cải" nói chung hoàn toàn có thể thực hiện sự thống trị của nó đối với bất cứ một nước cộng hòa dân chủ nào, bằng việc mua chuộc và bằng Sở giao dịch, thì P. Ki-ép-xki làm thế nào lại không rơi vào một "mâu thuẫn lô-gích" buồn cười khi ông ta khẳng định rằng tài sản kéch xù của các tư-rót, và các ngân hàng có hàng tỷ bạc không thể "thực hiện được" quyền lực của tư

bản tài chính đối với một nước cộng hòa bên ngoài, nghĩa là một nước độc lập về chính trị??

Tại sao lại có thể như thế được? việc mua chuộc các viên chức có phải là "không thể thực hiện được" ở nước ngoài chăng? hay là "liên minh giữa chính phủ và Sở giao dịch" chỉ là liên minh với chính phủ nước mình mà thôi ư?

\* \*

\*

Ngay từ bây giờ, độc giả đã có thể nhận thấy rằng muốn làm sáng tỏ và giải thích cho mọi người hiểu được, thì cứ mười dòng nói hồ đồ, cần phải viết đến mười trang in. Chúng tôi không thể phân tích chi tiết như thế mỗi một lập luận của P. Ki-ép-xki, — thực ra chẳng có lập luận nào của ông ta tránh được sự mơ hồ! — và lại điều đó cũng không cần thiết, khi điểm chủ yếu đã được soi sáng. Về phần còn lại, chúng tôi chỉ nêu lên vấn đề thôi.

#### 4. VÍ DỤ VỀ NA-UY

Năm 1905, trong thời kỳ mà chủ nghĩa đế quốc đang đặc biệt hoành hành, thì Na-uy "thực hiện được" quyền tự quyết, là quyền mà người ta cho là không thể thực hiện được. Vì vậy, nói "không thể thực hiện được", thì không những vô lý về mặt lý luận mà còn lố bịch nữa.

Vì muốn bác bỏ cái sự thật ấy, nên P. Ki-ép-xki đã giận dữ gọi chúng tôi là "những người duy lý luận" (sao người ta lại có thể dùng danh từ đó ở chỗ này? người duy lý luận chỉ biết lập luận và nhất là lập luận một cách trừu tượng thôi, còn chúng tôi thì đã nêu ra sự việc cụ thể nhất! P. Ki-ép-xki đã dùng danh từ nước ngoài "duy lý luận" một cách... biết nói thế nào cho khỏi gay gắt?... một cách cũng "thành công" như khi ông ta dùng danh từ "rút ra" ở đầu bài báo của ông ta, lúc ông ta trình bày những ý kiến của mình "dưới một hình thức rút ra", có phải như thế không?).

P. Ki-ép-xki trách chúng tôi rằng theo chúng tôi thì "điều quan trọng là mặt ngoài của hiện tượng, chứ không phải là thực chất của nó". Vậy chúng ta thử xét thực chất của nó.

Lời bác bỏ bắt đầu bằng một ví dụ: việc ban bố một đạo luật chống các tư-rót không chứng minh được tính chất không thể thực hiện được của việc cấm các tư-rót. Điều này đúng. Chỉ có điều là ví dụ đưa ra không đạt, vì nó *chống lại* P. Ki-ép-xki. Một đạo luật là một biện pháp chính trị, là chính trị. Người ta không thể ngăn cấm kinh tế bằng bất cứ một biện pháp chính trị nào. Dù cho Ba-lan là một bộ phận của nước Nga dưới chế độ Nga hoàng, hoặc là một bộ phận của nước Đức, hoặc là một khu tự trị hay một quốc gia độc lập về mặt chính trị, thì cũng không một chính thể nào của Ba-lan có thể dùng để ngăn cấm hay thủ tiêu sự lệ thuộc của Ba-lan vào tư bản tài chính của các cường quốc đế quốc chủ nghĩa, việc tư bản tài chính mua chiếm các cổ phần của các xí nghiệp Ba-lan.

Nền độc lập của Na-uy "được thực hiện" vào năm 1905 chỉ là một nền độc lập chính trị. Nó không toan tính và cũng không thể đụng chạm đến sự lệ thuộc kinh tế. Đó chính là những điều đã nói trong những luận cương của chúng tôi. Đúng là chúng tôi đã chỉ rõ rằng quyền tự quyết chỉ đụng đến chính trị, và vì vậy thậm chí cả việc nêu lên vấn đề không thể thực hiện được về mặt kinh tế, cũng đã là sai rồi. Thế mà P. Ki-ép-xki lại "bác bỏ" chúng tôi bằng cách nêu lên một dẫn chứng về sự bất lực của các lệnh cấm của chính trị đối với kinh tế! Lời "bác bỏ" khéo làm sao!

Chúng ta bàn tiếp.

"Một ví dụ hay thậm chí nhiều ví dụ về việc những xí nghiệp nhỏ thắng những xí nghiệp lớn cũng không đủ để bác được luận điểm đúng đắn của Mác nói rằng, tiến trình chung của sự phát triển của chủ nghĩa tư bản có kèm theo sự tích tụ và tập trung sản xuất".



Một lần nữa, luận cứ này lại dẫn đến một *thí dụ* không đạt, cốt nêu ra để làm cho (người đọc và tác giả) không chú ý tới thực chất thực sự của cuộc thảo luận.

Luận cương của chúng tôi cho rằng nếu cứ căn cứ theo ý nghĩa là tiền lao động không thể thực hiện được dưới chế độ tư bản, mà nói rằng quyền tự quyết là không thể thực hiện được về mặt kinh tế, thì như vậy là sai. Người ta không thể nêu lên được một "thí dụ" nào để chứng minh rằng có thể thực hiện điều *n h ư t h ế*. P. Ki-ép-xki đã mặc nhiên công nhận điều chúng tôi nói đó là đúng, vì ông ta chuyển sang một giải thích *khác* về "sự không thể thực hiện được" đó.

Tại sao ông ta lại không làm việc đó một cách thẳng thắn? Tại sao ông ta không đề ra cái đề cương *của mình* một cách công khai và chính xác như thế này: "quyền tự quyết — không thể thực hiện được dưới chế độ tư bản, xét về mặt khả năng kinh tế của nó, — mâu thuẫn với sự phát triển, do đó, mang tính chất phản động hay chỉ là một ngoại lệ mà thôi"?

Vì nếu ông ta nêu cái phản đề đó một cách công khai thì ông ta sẽ bị lột mặt nạ ngay, mà ông ta thì lại cần giấu mặt đi.

Cương lĩnh của chúng ta và Cương lĩnh Éc-phuya đã công nhận quy luật về tập trung kinh tế, quy luật nền sản xuất lớn thắng nền sản xuất nhỏ. P. Ki-ép-xki đã che giấu sự thật là không ở đâu người ta lại thừa nhận có quy luật tập trung về mặt chính trị hay về mặt nhà nước cả. Nếu đây là một quy luật cùng một loại như vậy hay nếu đây cũng là một quy luật, thì sao P. Ki-ép-xki lại không trình bày quy luật đó, và không đề nghị bổ sung cương lĩnh của chúng ta? Nếu ông ta đã tìm ra được cái quy luật mới ấy, quy luật về sự tập trung về mặt nhà nước, một quy luật có một ý nghĩa thực tiễn, vì nó sẽ giúp cho cương lĩnh của chúng ta loại bỏ được những kết luận sai lầm, thì thử hỏi thái độ của ông ta có đúng không khi ông ta cứ để cho chúng ta có một cương lĩnh không tốt, không đầy đủ?

P. Ki-ép-xki không đưa ra một cách diễn đạt nào về quy luật cả và không đề nghị bổ sung cương lĩnh của chúng ta vì ông ta cảm thấy một cách mang máng rằng nếu ông ta làm như thế thì ông ta sẽ trở thành lối bịch. Tất cả mọi người sẽ cười phá lên về cái "chủ nghĩa kinh tế đế quốc" kỳ quặc đó, nếu cái quan điểm trên đây được phơi bày ra và nếu song song với cái quy luật nền sản xuất lớn loại bỏ nền sản xuất nhỏ, người ta lại nêu bật lên cái "*quy luật*" (liên quan với quy luật trên hoặc là bên cạnh nó) các quốc gia lớn loại bỏ các quốc gia nhỏ!

Muốn nói rõ điểm này, chỉ cần hỏi P. Ki-ép-xki một câu: tại sao các nhà kinh tế học thực thụ lại *không* nói đến sự "tan rã" của các tư-rót hiện đại và của các ngân hàng lớn? không nói đến khả năng tan rã ấy và những triển vọng thực hiện sự tan rã đó? tại sao ngay đến cả một "nhà kinh tế đế quốc chủ nghĩa" không thực thụ cũng bắt buộc phải công nhận rằng sự tan rã của những nước lớn là có thể xảy ra và có thể thực hiện được, và không những là sự tan rã nói chung, mà cả sự phân lập chẳng hạn của "các dân tộc nhỏ" (xin chú ý điều này!) khỏi nước Nga (§ *đ* của chương II trong bài của P. Ki-ép-xki)?

Cuối cùng, để nói rõ thêm nữa là tác giả của chúng ta bị lôi cuốn đi đến đâu và để cho ông ta biết mà đề phòng, nên chúng tôi nhấn mạnh điều này: tất cả chúng ta đều công khai thừa nhận quy luật nền sản xuất lớn loại bỏ nền sản xuất nhỏ, và không ai sợ coi một vài "ví dụ" về "các xí nghiệp nhỏ chiến thắng các xí nghiệp lớn" là những hiện tượng phản động. *Không một ai* trong số những kẻ thù của quyền tự quyết lại dám coi việc phân lập của Na-uy khỏi Thụy-điển là một hiện tượng phản động, tuy rằng kể từ năm 1914 chúng tôi đã nêu vấn đề này lên sách báo rồi<sup>1)</sup>.

1) Xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t.25, tr. 338-345.

Không thể thực hiện được một nền sản xuất lớn, nếu người ta vẫn duy trì chằng hạn những máy cái quay tay; ý nghĩ về "sự tan rã" của một nhà máy cơ khí phân ra thành những xưởng thủ công là một ý nghĩ hoàn toàn ngu ngốc. Cái xu hướng đế quốc chủ nghĩa muốn thành lập những đế quốc lớn là một xu hướng hoàn toàn có thể thực hiện được, và trong thực tiễn xu hướng đó thường được thực hiện dưới hình thức một liên minh đế quốc chủ nghĩa giữa những quốc gia tự trị và độc lập theo nghĩa chính trị của danh từ đó. Một sự liên minh như thế có thể xảy ra được và biểu hiện không những dưới hình thức một sự hợp nhất kinh tế của tư bản tài chính hai nước, mà còn thể hiện dưới hình thức "sự hợp tác" quân sự trong chiến tranh đế quốc chủ nghĩa. Cuộc đấu tranh dân tộc, cuộc khởi nghĩa dân tộc, cuộc phân lập dân tộc đều hoàn toàn "có thể thực hiện được" và thực tế đã xảy ra *dưới* chủ nghĩa đế quốc, và ngày càng trở nên mãnh liệt thêm, vì chủ nghĩa đế quốc không ngăn chặn sự phát triển của chủ nghĩa tư bản và sự phát triển của các xu hướng dân chủ trong quần chúng dân cư, mà lại còn làm cho sự đối kháng giữa các xu hướng dân chủ ấy với xu hướng phản dân chủ của các tư-rót, trở nên *sâu sắc thêm*.

Chỉ khi nào người ta đứng trên quan điểm của "chủ nghĩa kinh tế đế quốc", nghĩa là đứng trên quan điểm biếm họa chủ nghĩa Mác, thì người ta mới có thể lơ đi không biết đến, chẳng hạn, cái hiện tượng độc đáo sau đây của chính sách đế quốc chủ nghĩa: một mặt, cuộc chiến tranh đế quốc chủ nghĩa hiện tại đã chỉ cho ta thấy những ví dụ về cách làm cho người ta thành công trong việc dùng sức mạnh của những quan hệ tài chính và của những lợi ích kinh tế để lôi cuốn một nước nhỏ độc lập về mặt chính trị vào cuộc đấu tranh giữa những cường quốc lớn (Anh và Bồ-đào-nha). Mặt khác, những hành vi xâm phạm nền dân chủ của những dân tộc nhỏ là những dân tộc quá yếu (cả về mặt kinh tế và về mặt chính trị) so với các nước đế quốc "bảo hộ" cho họ,

thường gây ra hoặc là những cuộc khởi nghĩa (Ai-rơ-len), hoặc là cả từng trung đoàn chạy sang hàng ngũ địch (Tséc). Trong tình hình đó việc mở rộng hết sức quyền tự do dân chủ và cả đến việc cho *một số* dân tộc nhỏ được độc lập về mặt quốc gia, để khỏi làm tổn hại đến các chiến dịch quân sự "của mình", không những "có thể thực hiện được" về mặt tư bản tài chính, mà *đôi khi* còn thực sự *có lợi* cho các tư-rót, cho chính sách đế quốc *của họ*, cho những cuộc chiến tranh đế quốc chủ nghĩa *của họ*. Quên đặc điểm của những quan hệ chính trị và chiến lược, và cứ nhắc đi nhắc lại một cách bừa bãi danh từ "chủ nghĩa đế quốc" đã học thuộc lòng, thì như vậy hoàn toàn không phải là chủ nghĩa Mác.

Còn về nước Na-uy, thì trước tiên P. Ki-ép-xki cho chúng tôi biết là nước đó "từ xưa đến nay vẫn là một quốc gia độc lập". Điều đó không đúng, và một điều nhầm lẫn như thế chỉ có thể là do sự cầu thả có tính chất bước-si-cô của tác giả và do tác giả thiếu chú ý đến những vấn đề chính trị. Trước năm 1905, Na-uy *chưa* phải là một quốc gia độc lập; nước đó chỉ được hưởng một chế độ tự trị rất rộng rãi mà thôi. Thụy-điển chỉ thừa nhận quyền độc lập quốc gia của Na-uy *sau khi* nước này đã tách ra khỏi Thụy-điển. Nếu Na-uy "từ xưa đến nay vẫn là một quốc gia độc lập" thì chính phủ Thụy-điển không thể tuyên bố với các cường quốc nước ngoài, ngày 26 tháng Mười 1905, rằng hiện nay chính phủ Thụy-điển công nhận Na-uy là một nước độc lập.

Sau đó, P. Ki-ép-xki dẫn ra một số lời trích dẫn để chứng minh rằng Na-uy hướng về phương Tây, còn Thụy-điển hướng về phương Đông, rằng tư bản tài chính Anh "hoạt động" chủ yếu ở Na-uy, và tư bản tài chính Đức lại "hoạt động" chủ yếu ở Thụy-điển, v.v.. Do đó, ông ta rút ra kết luận trịnh trọng: "cái ví dụ này" (ví dụ về Na-uy) "hoàn toàn nằm trong những công thức của chúng ta".

Đó quả là một mẫu mực về lô-gích của "chủ nghĩa kinh tế đế quốc"! Trong các đề cương của chúng tôi, có nói rằng tư bản tài chính có thể thống trị trong "bất cứ nước nào" "dù đó là một nước độc lập", và vì lẽ đó, tất cả những lập luận về "tính chất không thể thực hiện được" của quyền tự quyết về phương diện tư bản tài chính chỉ là một sự hồ đồ hoàn toàn. Người ta dẫn ra cho chúng tôi những tài liệu *xác nhận* những quan điểm của chúng tôi về vai trò của tư bản tài chính nước ngoài ở Na-uy, *trước cũng như sau khi* phân lập, đồng thời lại cho rằng điều đó *bác bỏ* những lý lẽ của chúng tôi!!

Nói về tư bản tài chính, rồi dựa vào đó mà *quên* những vấn đề chính trị thì thử hỏi như vậy có phải là lập luận về chính trị không?

Không. Những sai lầm của "chủ nghĩa kinh tế" về mặt lô-gích không thủ tiêu được những vấn đề chính trị. Tư bản tài chính Anh đã "hoạt động" ở Na-uy cả trước, cả sau khi phân lập. Tư bản tài chính Đức đã "hoạt động" ở Ba-lan trước khi Ba-lan tách khỏi nước Nga, và sẽ "hoạt động" ở đó, *bất kể* tình hình chính trị của Ba-lan như thế nào. Điều đó thật là sơ đẳng đến nỗi chúng ta phát ngượng khi phải nhắc lại, nhưng biết làm thế nào khi người ta quên cả cái điều sơ đẳng đó?

Nhưng có phải vì thế mà không còn vấn đề chính trị về tình hình Na-uy chẳng? về việc Na-uy phụ thuộc vào Thụy-điển? về thái độ của giai cấp công nhân lúc vấn đề phân lập được đề ra?

P. Ki-ép-xki đã lẩn tránh những vấn đề này, vì những vấn đề này giáng những đòn đau vào "phái kinh tế". Nhưng cuộc sống đã đề ra những vấn đề đó và những vấn đề đó hiện vẫn đang được đặt ra. Cuộc sống đã đề ra vấn đề xét xem một công nhân Thụy-điển không thừa nhận quyền phân lập của Na-uy còn có thể là một người dân chủ - xã hội không? *Cố nhiên là không.*

Bọn quý tộc Thụy-điển chủ trương chiến tranh chống Na-uy, bọn thầy tu cũng vậy. Sự kiện này cũng vẫn cứ tồn tại, dù rằng P. Ki-ép-xki đã "quên" không đọc đến sự kiện đó trong lịch sử dân tộc Na-uy. Một người công nhân Thụy-điển vẫn cứ là một người dân chủ - xã hội mà đồng thời vẫn có thể khuyên người Na-uy bỏ phiếu chống lại sự phân lập (một cuộc trưng cầu ý dân về vấn đề phân lập đã được tổ chức tại Na-uy ngày 13 tháng Tám 1905, trong cuộc trưng cầu đó có 368 200 phiếu tán thành phân lập và 184 phiếu chống, và gần 80% số người có quyền bỏ phiếu đã tham gia cuộc trưng cầu đó). Nhưng người công nhân Thụy-điển nào, theo gót bọn quý tộc và bọn tư sản Thụy-điển, lại phủ nhận quyền của người Na-uy được tự mình giải quyết vấn đề đó, không cần đến người Thụy-điển, độc lập đối với ý muốn của người Thụy-điển, thì người công nhân Thụy-điển đó sẽ là *một phần tử xã hội - sô-vanh* và là *một kẻ vô lại không thể dung thứ được trong đảng dân chủ - xã hội.*

Việc áp dụng § 9 của cương lĩnh của đảng ta là như thế đấy; "nhà kinh tế đế quốc chủ nghĩa" của chúng ta muốn *bỏ qua* mục đó. Thưa các ngài, các ngài không thể làm như thế mà không rơi vào chủ nghĩa sô-vanh!

Về phần người công nhân Na-uy thì sao? Đúng về quan điểm của chủ nghĩa quốc tế, anh ta có bắt buộc phải bỏ phiếu *tán thành* phân lập không? Hoàn toàn không. Anh ta có thể bỏ phiếu chống mà vẫn cứ là người dân chủ - xã hội. Chỉ khi nào anh ta bắt tay thân thiện với một công nhân Trăm đen Thụy-điển đã tuyên bố chống quyền *tự do* phân lập của Na-uy thì lúc ấy anh ta mới làm trái với nhiệm vụ của một đảng viên đảng dân chủ - xã hội.

Có một số người không muốn nhìn nhận sự khác nhau sơ đẳng ấy giữa địa vị của người công nhân Na-uy và người công nhân Thụy-điển. Nhưng khi chúng tôi nêu thẳng ra vấn đề chính trị hết sức cụ thể đó, thì họ *lẩn tránh* nó, như vậy là họ tự lột mặt nạ mình. Họ im lặng, lẩn tránh, và thế là đầu hàng.

Muốn chứng minh rằng vấn đề "Na-uy" có thể đặt ra ở Nga, chúng tôi đã cố ý nêu lên luận điểm này: trong những điều kiện có tính chất *thuần túy* quân sự và chiến lược thì một quốc gia Ba-lan riêng biệt, hoàn toàn có thể thực hiện được, ngay trong *lúc này*. P. Ki-ép-xki muốn "tranh luận" — nhưng ông ta lại không nói gì!!

Xin nói thêm rằng: vì lý do *thuần túy* quân sự và chiến lược và trong trường hợp cuộc chiến tranh để quốc chủ nghĩa *hiện tại* kết thúc như thế nào đó (thí dụ như Thụy-điển nhập vào với Đức, và Đức thu được một nửa chiến thắng) thì Phần-lan cũng hoàn toàn *có thể* trở thành một quốc gia riêng biệt, mà chẳng hại gì cho "khả năng thực hiện" một hoạt động nào của tư bản tài chính, cũng chẳng làm cho người ta "không thể thực hiện được" việc chiếm lấy các cổ phiếu của ngành đường sắt và các xí nghiệp khác của Phần-lan\*.

---

\* Nếu một kết cục có thể xảy ra của cuộc chiến tranh hiện tại làm cho hoàn toàn "có thể thực hiện được" việc thành lập những nước mới ở châu Âu, như Ba-lan, Phần-lan, v.v., mà không mảy may làm tổn hại đến những điều kiện phát triển của chủ nghĩa đế quốc và đến quyền lực của nó, — và ngược lại, lại *tăng cường* các ảnh hưởng, những mối liên hệ và áp lực của tư bản tài chính, — thì một kết cục khác của chiến tranh *cũng* làm cho "có thể thực hiện được" việc thành lập một nước Hung-ga-ri mới, một nước Tséc mới, v.v.. Bọn đế quốc Anh ngay hiện nay đã dự tính là nếu họ thắng trận thì sẽ xảy ra cái kết cục thứ hai. Thời đại đế quốc chủ nghĩa không phá huỷ những nguyện vọng độc lập chính trị của các dân tộc, cũng không phá huỷ cái "khả năng thực hiện" những nguyện vọng đó trong *những phạm vi* các mối quan hệ đế quốc chủ nghĩa thế giới. *Ngoài* những phạm vi đó thì chính thể cộng hòa ở Nga cũng như, nói chung, bất cứ một cuộc cải tạo dân chủ lớn nào trên thế giới, cũng "không thể thực hiện được" nếu không có một loạt cuộc cách mạng, và cũng không thể vững chắc được nếu không có chủ nghĩa xã hội. P. Ki-ép-xki đã không hiểu gì, hoàn toàn không hiểu gì về những quan hệ giữa chủ nghĩa đế quốc và chế độ dân chủ.

P. Ki-ép-xki lẩn trốn những vấn đề chính trị đã làm ông ta khó chịu, bằng cách nấp sau một câu nói văn hoa tiêu biểu một cách nổi bật cho tất cả "những lập luận" của ông ta: ..."Bất cứ lúc nào"... (đây là theo đúng từng chữ ở cuối § *b* của chương I)... "lưỡi kiếm Đa-mô-clét cũng có thể rơi xuống và chấm dứt cuộc sống của cái xứ "độc lập"" (đây là "ám chỉ" nước Thụy-điển bé và nước Na-uy nhỏ).

Nhưng có lẽ đây mới là chủ nghĩa Mác chân chính: từ mười năm nay, đã có một nước Na-uy riêng biệt; và sự phân lập của nước này khỏi Thụy-điển đã bị chính phủ *Thụy-điển* coi là "biện pháp cách mạng". Nhưng chúng ta cần gì phải phân tích những vấn đề *chính trị* do tình hình đó đem lại, nếu chúng ta đã đọc quyển "Tư bản tài chính" của Hin-phéc-đinh, và đã "hiểu" nó theo nghĩa là "bất cứ lúc nào" — đã nói thì nói cho hết! — một quốc gia nhỏ cũng có thể biến đi? Cần gì phải lưu ý rằng chúng ta đã xuyên tạc chủ nghĩa Mác thành "chủ nghĩa kinh tế" và đã biến chính sách của chúng ta thành sự lặp lại những lời lẽ của bọn sô-vanh Nga một trăm phần trăm?

Thế ra những người công nhân Nga đã nhầm to khi họ định thành lập chế độ cộng hòa năm 1905: vì tư bản tài chính đã huy động lực lượng của mình ở Pháp, ở Anh và ở nhiều nơi khác để chống lại chế độ cộng hòa đó, và "lưỡi kiếm Đa-mô-clét" "bất cứ lúc nào" cũng có thể chém chết chế độ cộng hòa nếu chế độ cộng hòa xuất hiện!

\* \*

\*

"Yêu sách đòi quyền dân tộc tự quyết không phải là... không tương trong cương lĩnh tối thiểu: yêu sách đòi quyền dân tộc tự quyết không mâu thuẫn với sự phát triển xã hội, trong chừng mực việc thực hiện yêu sách đó không ngăn cản sự phát triển này". Câu trích dẫn này của Mác-tốp đã bị P. Ki-ép-xki bác trên bài báo của ông ta ở cùng một mục

mà trong đó ông ta đưa ra "những trích dẫn" về Na-uy, những trích dẫn *chứng minh* không biết bao nhiêu lần cái sự thật mà ai cũng đã biết là "quyền tự quyết" và phân lập của Na-uy đã *không ngăn cản* cả sự phát triển nói chung, cả sự tăng cường hoạt động của tư bản tài chính nói riêng, *lẫn* việc người Anh chiếm Na-uy!

Ở nước ta, nhiều lúc cũng có những người bôn-sê-vích, như A-lếch-xin-xki trong những năm 1908 - 1910 chẳng hạn, đã luận chiến với Mác-tốp *đúng vào lúc* Mác-tốp có lý! Cầu trời tránh cho chúng ta "những bạn đồng minh" như thế!

## 5. VỀ "NHẤT NGUYÊN LUẬN VÀ NHỊ NGUYÊN LUẬN"

Khi trách chúng tôi là "đã đứng trên quan điểm nhị nguyên luận để giải thích yêu sách", P. Ki-ép-xki đã viết:

"*Hành động* nhất nguyên luận của Quốc tế đã bị thay thế bằng một *cuộc tuyên truyền* nhị nguyên luận".

Nghe thì thật ra về là hoàn toàn mác-xít, duy vật: hành động nhất trí được đem đối lập với sự tuyên truyền có tính chất "nhị nguyên". Nhưng khốn thay, nếu xét thật kỹ thì chúng ta phải nói rằng đây cũng chỉ là "nhất nguyên luận" *ngoài miệng* theo kiểu "nhất nguyên luận" của Duy-rinh mà thôi. Ăng-ghe-n đã viết chớng lại "nhất nguyên luận" của Duy-rinh như thế này: "Nếu tôi đem một bàn chải đánh giày xếp vào *cùng một* loại với loài có vú, thì không phải vì thế mà cái bàn chải có được tuyến sữa"<sup>49</sup>.

Nói như vậy có nghĩa là chỉ những sự vật, những tính chất, những hiện tượng, những hành động nào là *đồng nhất* trong thực tế khách quan, thì ta mới được *tuyên bố* rằng chúng là "đồng nhất". Tác giả của chúng ta quên chính là cái "*chi tiết*" đó!

Ông ta trông thấy "nhị nguyên luận" của chúng tôi thứ nhất là ở chỗ chúng tôi trước hết đòi hỏi công nhân của các dân tộc bị áp bức *một điều khác* — ở đây chỉ là nói đến vấn đề dân tộc — với điều mà chúng tôi đòi hỏi công nhân thuộc những dân tộc đi áp bức.

Muốn kiểm tra xem "nhất nguyên luận" của P. Ki-ép-xki, trong trường hợp này, có phải cũng là "nhất nguyên luận" của Duy-rinh không, ta cần xét những việc đã xảy ra trong *thực tế khách quan*.

Đứng về phương diện vấn đề dân tộc mà xét, thì tình trạng *thực tế* của những người công nhân thuộc các dân tộc đi áp bức và thuộc các dân tộc bị áp bức, có giống nhau không?

Không, tình trạng thực tế đó không giống nhau.

(1) *Về mặt kinh tế*, sự khác nhau là ở chỗ những bộ phận của giai cấp công nhân thuộc các nước đi áp bức được hưởng những mẫu nhỏ của *lợi nhuận siêu ngạch* mà bọn tư sản thuộc các dân tộc đi áp bức đã thu được bằng cách luôn luôn tăng cường gắp bội việc bóc lột những người công nhân ở các dân tộc bị áp bức. Ngoài ra, các số liệu về kinh tế chứng thực rằng tỷ số công nhân chuyển thành "thợ cày" ở các dân tộc đi áp bức, thì *lớn hơn* ở các dân tộc bị áp bức, — tỷ số công nhân biến thành công nhân *quý tộc\** ở các dân tộc đi áp bức *cao hơn*. Đó là một sự thật. *Trong một mức độ nào đó*, công nhân thuộc các dân tộc đi áp bức là những kẻ đồng lõa với giai cấp tư sản *nước họ* trong việc chúng cướp bóc công nhân (và quần chúng nhân dân) các dân tộc bị áp bức.

\* Xem chẳng hạn quyển sách tiếng Anh của Guốc-vích nói về sự di cư và tình trạng của giai cấp công nhân ở Mỹ ("Immigration and Labor"<sup>1)</sup>).

1) — ("Di cư và lao động")

(2) *Về mặt chính trị*, sự khác nhau là ở chỗ so với công nhân các dân tộc bị áp bức thì công nhân các dân tộc đi áp bức có một địa vị *đặc quyền* trong rất nhiều lĩnh vực sinh hoạt chính trị.

(3) *Về mặt tư tưởng* hay về mặt tinh thần, sự khác nhau là ở chỗ nhà trường và cuộc sống luôn luôn rèn luyện cho công nhân các dân tộc đi áp bức một tinh thần khinh rẻ hay miệt thị công nhân các dân tộc bị áp bức. Chẳng hạn tất cả những người Đại Nga nào đã được giáo dục hoặc đã sống giữa những người Đại Nga, đều đã *cảm thấy* điều đó.

Như vậy là trong thực tế khách quan, có một sự khác nhau *về mọi mặt*, nghĩa là "nhị nguyên luận" biểu hiện trong thế giới khách quan không lệ thuộc vào ý chí và ý thức cá nhân.

Vậy thì ta nên coi những lời nói của P. Ki-ép-xki về "hành động nhất nguyên của Quốc tế" như thế nào?

Đó là một câu trống rỗng và kêu, chỉ có thể thôi.

*Muốn cho* hành động của Quốc tế, một tổ chức *trên thực tế* bao gồm những công nhân *chia thành* công nhân thuộc những dân tộc đi áp bức và những dân tộc bị áp bức, *được thống nhất* thì công cuộc tuyên truyền cần phải được thực hiện một cách *không giống nhau* trong mỗi trường hợp: đó là cách lập luận theo quan điểm "nhất nguyên luận" thực sự (chứ không phải "nhất nguyên luận" kiểu Đuy-rinh), theo quan điểm chủ nghĩa duy vật của Mác!

Có cần ví dụ không? Chúng tôi đã dẫn ra (trước đây hơn hai năm, trong báo chí công khai!) ví dụ về nước Na-uy, và không một ai có ý bác bỏ chúng tôi. Trong trường hợp cụ thể này rút ra từ cuộc sống, *hành động* của công nhân Na-uy và Thụy-điển là một hành động "nhất nguyên", thống nhất và có tính chất quốc tế *chỉ do* và trong chừng mực công nhân Thụy-điển đã bảo vệ *vô điều kiện* quyền tự do phân lập của Na-uy, và công nhân Na-uy đã đặt vấn đề

phân lập này một cách *có điều kiện*. Nếu công nhân Thụy-điển không ủng hộ *vô điều kiện* quyền tự do phân lập của người Na-uy, họ sẽ là *những kẻ só-vanh*, những kẻ đồng loã với chủ nghĩa só-vanh của bọn địa chủ Thụy-điển là những kẻ muốn "giữ" nước Na-uy bằng bạo lực, bằng chiến tranh. Nếu công nhân Na-uy *không* đặt vấn đề phân lập một cách *có điều kiện*, nghĩa là đặt làm sao cho cả đến những đảng viên của đảng dân chủ - xã hội cũng có thể bỏ phiếu chống và tuyên truyền chống sự phân lập, thì họ sẽ làm trái nhiệm vụ của họ là những người theo chủ nghĩa quốc tế và sẽ rơi vào chủ nghĩa dân tộc Na-uy hẹp hòi, *tư sản*. Tại sao vậy? vì *giai cấp tư sản*, chứ không phải giai cấp vô sản, đã tiến hành sự phân lập ấy! vì giai cấp tư sản Na-uy (cũng như giai cấp tư sản của các nước khác) *bao giờ* cũng ra sức chia rẽ công nhân của nước mình với công nhân "nước khác"! vì đối với công nhân giác ngộ, mọi yêu sách dân chủ (kể cả quyền tự quyết), đều *phụ thuộc* vào lợi ích tối cao của chủ nghĩa xã hội. Giả dụ nếu việc Na-uy tách khỏi Thụy-điển chắc chắn hay có thể dẫn tới chiến tranh giữa Anh và Đức thì, *vì lý do đó*, công nhân Na-uy phải chống lại sự phân lập. Còn những công nhân Thụy-điển thì trong trường hợp như vậy, có quyền và có thể cổ động chống lại sự phân lập mà vẫn cứ là người xã hội chủ nghĩa, *chỉ* trong trường hợp là họ đã đấu tranh *chống* chính phủ Thụy-điển một cách có hệ thống, triệt để và liên tục, vì *quyền tự do* phân lập của Na-uy. Trong trường hợp ngược lại thì công nhân Na-uy và nhân dân Na-uy *không tin* và *không thể* tin được rằng lời khuyên của công nhân Thụy-điển là chân thành.

Tất cả những điều không hay đã xảy ra cho bọn phản đối quyền tự quyết là do họ lảng tránh bằng cách đưa ra những khái niệm trừu tượng cứng nhắc và *ngại* phân tích đến nơi đến chốn, dù chỉ là một ví dụ cụ thể rút ra từ cuộc sống sinh động. Những đề cương của chúng tôi đã chỉ ra một

cách cụ thể rằng nếu có một sự phối hợp nào đó của các điều kiện thuận tụy quân sự và chiến lược<sup>1)</sup> thì *hiện nay* một quốc gia Ba-lan mới hoàn toàn "có thể thực hiện được"; điều đó cả các đồng chí Ba-lan cũng như P. Ki-ép-xki đều không phản đối. Nhưng không ai muốn *suy nghĩ* xem việc mặc nhiên thừa nhận sự đúng đắn của chúng tôi sẽ đưa đến kết luận gì. Vậy mà rõ ràng là việc thừa nhận đó đã đưa đến kết luận rằng công cuộc tuyên truyền của những người quốc tế chủ nghĩa đối với người Nga và người Ba-lan *không thể* giống nhau được, nếu cuộc tuyên truyền đó nhằm giáo dục cho cả người Nga và người Ba-lan đi tới một "hành động thống nhất". Người công nhân Đại Nga (và Đức) thì nhất thiết phải ủng hộ không điều kiện quyền tự do phân lập của Ba-lan, vì nếu không thế thì *hiện nay trong thực tế* họ là tên đầy tớ của Ni-cô-lai II hay của Hin-đen-buốc mà thôi. Người công nhân Ba-lan *chỉ có thể* ủng hộ quyền phân lập một cách có điều kiện, vì đầu cơ (như bọn phắc) sự thắng lợi của bọn tư sản đế quốc này hay bọn tư sản đế quốc kia, có nghĩa là trở thành tôi tớ *của chúng*. Không hiểu sự khác nhau đó, — sự khác nhau này là điều kiện của "hành động nhất nguyên" của Quốc tế, — như vậy cũng giống như không hiểu được tại sao trong một "hành động nhất nguyên" chống quân đội Nga hoàng ở sát Mát-xcơ-va chẳng hạn, quân đội cách mạng từ Ni-giơ-ni phải tiến về phía Tây, còn quân đội từ Xmô-len-xcơ lại phải tiến về phía Đông.

\* \*  
\*

Sau đó, người môn đồ mới của nhất nguyên luận kiểu Duy-rinh trách chúng tôi là không chú trọng "đoàn kết hết sức

1) Xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t.27, tr. 324-327.

chặt chẽ, về mặt tổ chức, các chi bộ của các dân tộc khác nhau thuộc Quốc tế" trong cách mạng xã hội.

P. Ki-ép-xki viết rằng: trong chế độ xã hội chủ nghĩa, quyền tự quyết không còn nữa, vì lúc đó nhà nước không còn nữa. Người ta viết như thế để bác bỏ chúng tôi! Nhưng chúng tôi chỉ ra một cách rõ ràng và chính xác bằng *ba* dòng — ba dòng cuối cùng của mục thứ nhất trong những đề cương của chúng tôi — rằng "chế độ dân chủ cũng là một hình thức nhà nước và sẽ phải mất đi khi nhà nước tiêu vong"<sup>1)</sup>. Chính đây là cái chân lý mà P. Ki-ép-xki đã nhắc lại — cố nhiên là "để bác bỏ" chúng tôi! — trong *nhiều trang* ở mục *c* của ông (chương I), vả lại nhắc lại để *xuyên tạc* nó. Ông ta viết: "Chúng tôi quan niệm, và trước đây chúng tôi vẫn luôn luôn quan niệm, chế độ xã hội chủ nghĩa như một hệ thống kinh tế tập trung một cách hết sức dân chủ (!!), trong đó nhà nước, với tư cách là bộ máy thống trị của một bộ phận dân cư này đối với bộ phận khác, sẽ không còn nữa". Đây là một sự hỗn độn, vì chế độ dân chủ *cũng* là sự thống trị của "một bộ phận dân cư này đối với bộ phận khác", *cũng* là một nhà nước. Rõ ràng là tác giả không hiểu được rằng sau khi chủ nghĩa xã hội thắng lợi thì nhà nước sẽ *tiêu vong* như thế nào, và không hiểu những điều kiện nào cần thiết cho quá trình đó.

Nhưng điều chủ yếu là "những sự phản đối" của ông ta về thời đại cách mạng xã hội. Sau khi công kích chúng tôi bằng cái danh từ hết sức ghê gớm là "những kẻ kinh viện về quyền tự quyết", tác giả nói: "Cái quá trình này (tức là cuộc cách mạng xã hội), chúng tôi quan niệm đó là hành động thống nhất của những người vô sản tất cả (!) các nước, nhằm phá bỏ biên giới quốc gia tư sản (!), nhổ bật những cột biên giới" (việc đó không liên quan gì đến việc

1) Xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t.27, tr. 324.

"phá bỏ biên giới sao?"), "làm nổ tung (!!)" khối cộng đồng dân tộc và thiết lập khối cộng đồng giai cấp".

Xin ngài thẩm phán nghiêm khắc đối với "những kẻ kinh viện" đừng có phần nộ khi nghe nói rằng: ở đây có rất nhiều lời, nhưng chẳng có chút "tư tưởng" nào cả.

Cuộc cách mạng xã hội không thể là hành động thống nhất của những người vô sản *tất cả* các nước vì lý do rất đơn giản và đa số các nước và đa số dân cư trên trái đất này cho tới nay vẫn còn chưa ở vào ngay cả giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa hay là chỉ mới ở bước đầu của giai đoạn đó. Chúng tôi đã chỉ rõ điều này trong § 6 của những đề cương<sup>1)</sup> của chúng tôi, nhưng chỉ vì dăng trí hay do không biết suy nghĩ mà P. Ki-ép-xki "đã không nhận thấy" rằng sở dĩ chúng tôi đưa § này vào, thì đó không phải là không có lý do, mà chính là vì để bác bỏ những sự xuyên tạc biếm họa chủ nghĩa Mác. *Chỉ có* những nước tiên tiến ở phương Tây và ở Bắc Mỹ là đã chín muồi để tiến lên chủ nghĩa xã hội, và P. Ki-ép-xki có thể đọc thấy trong một bức thư của Ăng-ghe-nơ viết cho Cau-xky ("Văn tập Người dân chủ - xã hội") một sự trình bày cụ thể về cái "*quan niệm*" — thiết thực chứ không phải chỉ là dự đoán — cho rằng mơ tưởng đến "hành động thống nhất của những người vô sản *tất cả* các nước" thì như vậy là trì hoãn chủ nghĩa xã hội đến ngày Ca-lăng-đê trong lịch Hy-lạp<sup>2)</sup>, nghĩa là đến một tương lai "không bao giờ có".

Chủ nghĩa xã hội sẽ được thực hiện do hành động thống nhất của những người vô sản không phải trong tất cả các nước, mà trong một số ít nước đã đi tới giai đoạn phát triển của chủ nghĩa tư bản *tiên tiến*. Chính vì P. Ki-ép-xki không hiểu điều này nên ông ta đã phạm sai lầm. Trong

1) Xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 27, tr. 333-335.

2) Ngày Ca-lăng-đê là ngày đầu tháng trong lịch La-mã. Lịch Hy-lạp không có ngày đó.

những nước tiên tiến *này* (Anh, Pháp, Đức, v.v.), vấn đề dân tộc đã được giải quyết từ lâu, khối cộng đồng dân tộc đã quá thời từ lâu, *khách quan* mà nói thì không có "những nhiệm vụ toàn dân tộc". Đó là lý do tại sao chỉ trong những nước này người ta mới có thể "làm nổ tung" ngay từ *bây giờ* khối cộng đồng dân tộc và thiết lập khối cộng đồng giai cấp.

Vấn đề lại không phải như thế ở những nước *không* phát triển, ở những nước mà chúng tôi đã xếp (ở § 6 của các đề cương của chúng tôi) vào đề mục 2 và 3, nghĩa là toàn bộ Đông Âu và tất cả các nước thuộc địa và nửa thuộc địa. Thông thường thì ở đây *hãy còn* có những nước bị áp bức và chưa phát triển về phương diện tư bản chủ nghĩa. Trong những nước này, *khách quan* mà nói, vẫn còn những nhiệm vụ toàn dân tộc, tức là những nhiệm vụ *dân chủ*, nhiệm vụ *lật đổ ách thống trị của nước khác*.

Chính Ăng-ghe-nơ đã dẫn chứng nước Ấn-độ, coi là một kiểu mẫu về những nước nói trên, và cho rằng Ấn-độ có thể làm cách mạng chống chủ nghĩa xã hội đã thắng lợi, đó là vì Ăng-ghe-nơ xa lạ với cái "chủ nghĩa kinh tế đế quốc" lở bịch cho rằng một khi đã thắng lợi trong các nước tiên tiến thì giai cấp vô sản "tự nhiên" thủ tiêu được ách áp bức dân tộc ở khắp mọi nơi, mà không cần đến các biện pháp *dân chủ* nhất định. Giai cấp vô sản đã chiến thắng trong những nước nào thì họ sẽ cải tạo lại những nước đó. Người ta chẳng thể làm được việc đó ngay tức khắc, và người ta cũng không thể "đánh bại" giai cấp tư sản ngay tức khắc được. Chúng tôi đã cố ý nhấn mạnh điểm này trong các đề cương của chúng tôi, và một lần nữa P. Ki-ép-xki lại đã không nghĩ đến *lý do tại sao* chúng tôi nhấn mạnh điểm đó, khi bàn về vấn đề dân tộc.

Trong lúc giai cấp vô sản ở các nước tiên tiến lật đổ giai cấp tư sản và đẩy lùi các mưu toan phản cách mạng của chúng, thì các nước chậm phát triển và bị áp bức không chờ



đội, họ vẫn cứ sống và vẫn không biến mất đi. Nếu những nước này lợi dụng cuộc khủng hoảng của giai cấp tư sản đế quốc chủ nghĩa — dù chỉ là một cuộc khủng hoảng hết sức nhẹ so với cuộc cách mạng xã hội, như cuộc chiến tranh 1915 - 1916 — để nổi dậy (các thuộc địa, Ai-rơ-len), thì không còn nghi ngờ gì cả, họ càng phải lợi dụng cuộc *khủng hoảng lớn* là cuộc nội chiến trong các nước tiên tiến, để tiến hành khởi nghĩa.

Cuộc cách mạng xã hội chỉ có thể tiến hành được dưới hình thức một thời đại kết hợp cuộc nội chiến của giai cấp vô sản chống giai cấp tư sản trong các nước tiên tiến, với *cả một loạt* phong trào dân chủ và cách mạng, kể cả những phong trào giải phóng dân tộc trong các nước chưa phát triển, lạc hậu và bị áp bức.

Tại sao vậy? Đó là vì chủ nghĩa tư bản phát triển không đều, và thực tế khách quan đã chỉ cho ta thấy rằng bên cạnh những nước tư bản phát triển cao còn có cả một loạt những nước phát triển chậm và hoàn toàn chưa phát triển về mặt kinh tế. P. Ki-ép-xki đã hoàn toàn chẳng suy nghĩ gì đến những điều kiện *khách quan* về cuộc cách mạng xã hội, xét về trình độ trưởng thành về mặt kinh tế của các nước khác nhau, vì vậy khi ông ta trách rằng *chúng tôi* "bịa ra" những nơi có thể áp dụng được quyền tự quyết, thì thực sự ông ta đã đi tới chỗ đổ lỗi oan cho người.

P. Ki-ép-xki đã nhiều lần nhắc lại, với một nhiệt tình đáng khen, những câu trích dẫn của Mác và Ăng-ghe-n về vấn đề: chúng ta không nên "dùng đầu óc để bịa ra, mà phải dùng đầu óc để khám phá ra, trong những điều kiện vật chất đang tồn tại", những phương pháp để giải thoát nhân loại khỏi những tai họa xã hội nào đó. Khi đọc những câu trích dẫn được nhắc đi nhắc lại này, tôi không thể không hồi tưởng đến "phái kinh tế" đáng buồn trước đây, họ cũng đã nhai đi nhai lại một cách đáng chán như vậy... điều "phát hiện mới" của họ về thắng lợi của chủ nghĩa tư bản ở Nga.

P. Ki-ép-xki muốn dùng những lời trích dẫn này để "đánh bại" chúng tôi, vì dường như chúng tôi đã dùng đầu óc để bịa ra những điều kiện áp dụng quyền dân tộc tự quyết trong thời đại đế quốc chủ nghĩa! Nhưng ngay trong bài báo của P. Ki-ép-xki, chúng tôi lại đọc thấy lời "thứ nhận sơ xuất" này.

"Riêng việc chúng tôi *chống lại* (tác giả viết ngã) chủ trương bảo vệ tổ quốc cũng đủ chứng tỏ một cách quá hiển nhiên rằng chúng tôi sẽ tích cực chống lại mọi sự đàn áp đối với cuộc khởi nghĩa dân tộc, vì như vậy là chúng tôi sẽ đấu tranh chống kẻ tử thù của chúng tôi là chủ nghĩa đế quốc" (chương II, § c trong bài báo của P. Ki-ép-xki).

Ta không thể phê phán, không thể *trả lời* lại một tác giả nổi tiếng nếu ta không trích dẫn đầy đủ những luận điểm chủ yếu nhất trong bài báo của ông ta. Nhưng cứ mỗi lần ta trích dẫn đầy đủ chỉ một luận điểm nào đó của P. Ki-ép-xki thì luôn luôn ta thấy câu nào của ông cũng chứa đến 2, 3 điều sai lầm hoặc thiếu suy nghĩ dẫn tới xuyên tạc chủ nghĩa Mác!

1) P. Ki-ép-xki không nhận thấy rằng cuộc khởi nghĩa dân tộc *cũng* là "bảo vệ tổ quốc"! Nhưng ai chịu khó suy nghĩ một chút thì cũng đều nhận thấy đúng như thế, vì *bất cứ* "một dân tộc nào nổi dậy" cũng tự "bảo vệ" chống lại dân tộc đi áp bức, bảo vệ ngôn ngữ của mình, đất đai của mình, tổ quốc của mình.

Bất cứ một sự áp bức dân tộc nào cũng gây ra sự phản kháng trong *quảng đại quần chúng* nhân dân, và *xu hướng* của bất cứ một sự phản kháng nào của dân cư bị áp bức về mặt dân tộc cũng là khởi nghĩa dân tộc. Nếu như chúng ta thường thấy (đặc biệt là ở Áo và ở Nga) giai cấp tư sản các dân tộc bị áp bức *chỉ* ba hoa về khởi nghĩa dân tộc, nhưng trên thực tế lại tiến hành câu kết phản động với giai cấp tư sản dân tộc đi áp bức, câu kết sau lưng và *chống lại* nhân dân mình, thì trong những trường hợp như thế sự phê

phán của những người mác-xít cách mạng không được nhằm vào phong trào dân tộc, mà phải nhằm chống lại việc làm cho phong trào trở nên nhỏ nhen, tầm thường, biến chất thành một cuộc cãi vã vô giá trị. Nhân tiện cũng nói qua rằng có rất nhiều người dân chủ - xã hội Áo và Nga đã quên điều đó, và lòng căm thù *chính đáng* của họ đối với những cuộc xung đột dân tộc nhỏ mọn, ti tiện, vô giá trị — như những cuộc tranh cãi và ẩu đả nhau để xem khi viết tên một phố lên trên một cái biển thì cần viết bằng thứ tiếng nào ở trên, bằng thứ tiếng nào ở dưới — lại trở thành việc từ chối không ủng hộ cuộc đấu tranh dân tộc. Chúng ta sẽ không "ủng hộ" cái trò hề của những kẻ chơi cái trò chế độ cộng hòa trong một hầu quốc Mô-na-cô nào đó hay những cuộc phiêu lưu "cộng hòa" của các "tướng soái" ở các nước nhỏ ở Nam Mỹ hay ở một hòn đảo nào đó ở Thái-bình-dương, nhưng không vì thế mà ta có thể quên các khẩu hiệu thiết lập chế độ cộng hòa của những phong trào dân chủ và xã hội chủ nghĩa quan trọng. Chúng ta chế giễu và phải chế giễu những cuộc xung đột nhỏ nhen về dân tộc và cái lối con buôn về dân tộc của các dân tộc ở Nga và Áo, nhưng không vì thế mà ta có thể từ chối không ủng hộ một cuộc khởi nghĩa dân tộc hay bất cứ một cuộc đấu tranh quan trọng nào của cả một dân tộc chống lại sự áp bức dân tộc.

2) Nếu trong "thời đại đế quốc chủ nghĩa" không thể có các cuộc khởi nghĩa dân tộc thì P. Ki-ép-xki không có quyền nói đến các cuộc khởi nghĩa đó. Nếu như các cuộc khởi nghĩa dân tộc có thể xảy ra được, thì tất cả những lời lẽ dông dài của ông ta nói về "nhất nguyên luận", về điều chúng tôi "bịa ra" những ví dụ về quyền tự quyết trong thời đại đế quốc chủ nghĩa, v.v., v.v., *tất cả* những lời đó sẽ tan thành mây khói. P. Ki-ép-xki thật đã lấy gậy ông mà đập vào lưng ông vậy.

Nếu "chúng tôi" "tích cực chống lại sự đàn áp" đối với "cuộc khởi nghĩa dân tộc", — một trường hợp mà chính "*b á n*

*t h á n*" P. Ki-ép-xki cũng thừa nhận là có thể xảy ra được, — như vậy có nghĩa là thế nào?

Như vậy có nghĩa là *hành động* có hai mặt, là "có tính chất nhị nguyên", nếu dùng thuật ngữ triết học một cách cũng không hợp thời như tác giả của chúng ta đã dùng. (a) Trước tiên, đó là một "hành động" của giai cấp vô sản và giai cấp nông dân bị áp bức về mặt dân tộc, *cùng* tiến hành với giai cấp tư sản bị áp bức về mặt dân tộc, để *chống lại* dân tộc đi áp bức; (b) thứ hai, đó là "hành động" của giai cấp vô sản hay của bộ phận giác ngộ của nó trong dân tộc đi áp bức, *chống lại* giai cấp tư sản và tất cả những phần tử theo chân bọn tư sản trong dân tộc đi áp bức.

Hằng hà sa số những câu nói rỗng tuếch để chống lại "khối liên minh dân tộc", "những ảo tưởng" dân tộc, chống lại "nọc độc" của chủ nghĩa dân tộc, chống lại việc "nhen lên lòng thù hận dân tộc" và nhiều câu khác tương tự mà P. Ki-ép-xki đã tuôn ra, chỉ là những câu trống rỗng, vì khi khuyên giai cấp vô sản các dân tộc đi áp bức (đừng quên rằng tác giả coi giai cấp vô sản này là một lực lượng quan trọng) "tích cực chống lại sự đàn áp đối với cuộc khởi nghĩa dân tộc" thì chính như thế là tác giả đã *n h e n l e n* lòng thù hận dân tộc và chính như thế là tác giả đã *ủ n g h ộ* việc công nhân các nước bị áp bức lập "khối liên minh với giai cấp tư sản".

3) Nếu trong thời đại đế quốc chủ nghĩa, các cuộc khởi nghĩa dân tộc có thể xảy ra được, thì các cuộc chiến tranh dân tộc cũng có thể xảy ra được. Về mặt chính trị, không có sự khác nhau đáng kể nào giữa các cuộc khởi nghĩa và các cuộc chiến tranh đó. Các nhà sử học quân sự chuyên về chiến tranh đã hoàn toàn có lý khi họ xếp các cuộc khởi nghĩa vào các cuộc chiến tranh. Do thiếu suy nghĩ, nên P. Ki-ép-xki không những đã đá kích vào mình mà còn đá kích luôn cả Giu-ni-út và nhóm "Quốc tế", là những người phủ nhận *khả năng* có các cuộc chiến tranh dân tộc trong thời

đại đế quốc chủ nghĩa. Vậy mà điều phủ nhận này lại là cơ sở lý luận duy nhất có thể quan niệm được theo quan điểm phủ nhận quyền dân tộc tự quyết trong thời đại đế quốc chủ nghĩa.

4) Thực ra, thế nào là một cuộc khởi nghĩa "dân tộc"? Đó là một cuộc khởi nghĩa nhằm thiết lập quyền độc lập *chính trị* của dân tộc bị áp bức, nghĩa là nhằm tạo ra một quốc gia dân tộc *riêng biệt*.

Nếu như giai cấp vô sản của dân tộc đi áp bức là một lực lượng quan trọng (theo như dự đoán của tác giả và tác giả tất phải dự đoán như thế, đối với thời đại đế quốc chủ nghĩa), thì sự quyết tâm của giai cấp vô sản đó nhằm "tích cực chống lại sự đàn áp đối với cuộc khởi nghĩa dân tộc" *há lại không phải là một sự g i ú p đ ỡ* vào việc tạo ra một quốc gia dân tộc riêng biệt hay sao? Tất nhiên là như vậy!

Anh chàng to gan của chúng ta dám phủ nhận "khả năng thực hiện" quyền tự quyết, lại đã đi đến chỗ chủ trương rằng giai cấp vô sản giác ngộ ở các nước tiên tiến phải *giúp đỡ* vào việc thực hiện cái biện pháp "không thể thực hiện được" ấy!

5) *Tại sao* "chúng ta phải "tích cực chống lại" sự đàn áp đối với cuộc khởi nghĩa dân tộc? P. Ki-ép-xki chỉ nêu ra một lý lẽ: "vì như vậy là chúng ta đấu tranh chống lại kẻ tử thù của chúng ta là chủ nghĩa đế quốc". Tất cả *sức mạnh* của lý lẽ này chỉ ở danh từ *mạnh mẽ* này: "tử", theo đúng thói quen của tác giả là hay thay thế sức mạnh của lý lẽ bằng sức mạnh của những câu mạnh và kêu, như: "chúng ta hãy cắm một cái cọc vào cái cơ thể đang run rẩy của giai cấp tư sản" và nhiều câu khác đẹp đẽ như vậy theo lối A-lếch-xin-xki.

Nhưng luận cứ này của P. Ki-ép-xki *không đúng*. Chủ nghĩa đế quốc cũng như chủ nghĩa tư bản đều là kẻ "tử" thù của chúng ta. Đúng thế. Tuy nhiên không một người mác-xít nào quên rằng chủ nghĩa tư bản là một bước tiến

so với chế độ phong kiến và chủ nghĩa đế quốc là một bước tiến so với chế độ tư bản trước độc quyền. Vậy chúng ta có quyền ủng hộ *k h ò n g p h ả i* bất cứ một cuộc đấu tranh nào chống lại chủ nghĩa đế quốc. Chúng ta sẽ *không* ủng hộ cuộc đấu tranh của những giai cấp phản động chống lại chủ nghĩa đế quốc, chúng ta sẽ *không* ủng hộ cuộc nổi loạn của các giai cấp phản động chống lại chủ nghĩa đế quốc và chủ nghĩa tư bản.

Như vậy, nếu tác giả thừa nhận là cần thiết phải giúp đỡ cuộc khởi nghĩa của các dân tộc bị áp bức ("tích cực chống lại" sự đàn áp có nghĩa là giúp đỡ cuộc khởi nghĩa), thì như vậy là tác giả thừa nhận *tính chất tiến bộ* của cuộc khởi nghĩa dân tộc, *tính chất tiến bộ* của việc thành lập một quốc gia mới, riêng biệt, của sự thiết lập những biên giới mới, v.v., nếu cuộc khởi nghĩa đó thắng lợi.

Tác giả thực sự đã không đứng vững được trong *bất cứ* luận chính trị *nào* của ông ta cả!

Nhân tiện xin nói qua rằng cuộc khởi nghĩa Ai-rơ-len năm 1916, xảy ra sau khi các đề cương của chúng tôi đã được đăng trong số 2 của tờ "Vorbote", đã chứng minh là không phải không có căn cứ khi chúng tôi nói rằng các cuộc khởi nghĩa dân tộc có thể xảy ra *ngay ở* châu Âu!

## 6. NHỮNG VẤN ĐỀ CHÍNH TRỊ KHÁC MÀ P. KI-ÉP-XKI ĐÃ ĐỀ CẬP ĐẾN VÀ XUYẾN TẠC

Trong các đề cương của chúng tôi, chúng tôi đã nói rằng giải phóng các thuộc địa chẳng qua chỉ là thực hiện quyền dân tộc tự quyết. Người châu Âu thường quên rằng nhân dân thuộc địa *cũng* là những dân tộc, nhưng dung thứ việc "quên" như thế là dung thứ chủ nghĩa sô-vanh.

P. Ki-ép-xki "cãi lại" rằng:

"*Không có* giai cấp vô sản theo đúng nghĩa của danh từ đó" trong các thuộc địa kiểu thuần túy (cuối § c của chương II). "Vậy thì đời

"quyền tự quyết" cho ai? Cho giai cấp tư sản thuộc địa chăng? Cho nông dân Ả-rập chăng? Cho nông dân chăng? Có nhiên là không. *Những người xã hội chủ nghĩa* (do P. Ki-ép-xki viết ngả) mà tuyên bố khẩu hiệu quyền tự quyết đối với các thuộc địa thì đó là điều vô lý, vì nói chung, thật là vô lý khi người ta đưa ra khẩu hiệu của một đảng công nhân cho những nước không có công nhân".

Tuy rằng cơn giận của P. Ki-ép-xki có ghê gớm đến đâu khi ông ta đánh giá quan điểm của chúng tôi là "vô lý", chúng tôi cũng vẫn cứ đánh bạo kính cẩn nói để ông ta biết rằng kết luận của ông ta là sai. Chỉ có "phái kinh tế" đáng buồn trước đây mới nghĩ rằng "các khẩu hiệu của đảng công nhân" *chỉ* dành cho công nhân thôi\*. Không, những khẩu hiệu đó là để cho toàn thể dân chúng cần lao, cho toàn thể nhân dân. Trong phần nói về dân chủ trong cương lĩnh của chúng tôi, — P. Ki-ép-xki đã không suy nghĩ "một chút nào" đến tầm quan trọng của phần đó, — chúng tôi nói riêng với toàn thể nhân dân, và chính vì thế nên ở phần này của cương lĩnh chúng tôi nói đến "nhân dân"\*\*.

Chúng tôi đã xếp 1000 triệu người vào số dân các nước thuộc địa và nửa thuộc địa, và P. Ki-ép-xki cũng chẳng chịu khó bác bỏ lời tuyên bố vô cùng cụ thể đó của chúng tôi. Trong số 1 000 triệu người ấy, hơn 700 triệu (Trung-quốc, Ấn-độ, Ba-tư, Ai-cập) thuộc về các nước có công nhân. Nhưng ngay cả đối với các nước thuộc địa không có công nhân mà chỉ có chủ nô và nô lệ, v.v., thì việc nêu lên "quyền tự quyết" chẳng những *không phải là* một sự vô lý mà còn là *điều bắt buộc* đối với tất cả những người mác-xít. Nếu

\* Chúng tôi khuyên P. Ki-ép-xki nên đọc lại các tác phẩm của A. Mác-tư-nốp và phe cánh trong những năm 1899 - 1901. Ông ta sẽ thấy trong đó rất nhiều lý lẽ "của ông ta".

\*\* Có một số kẻ chống đối kỳ quặc "quyền dân tộc tự quyết" đã phản đối chúng tôi bằng cái lý lẽ là "các dân tộc" chia thành giai cấp! Chúng tôi thường nói cho các nhà mác-xít kỳ quái đó biết rằng phần nói về dân chủ trong cương lĩnh của chúng tôi là nói về "chuyên chế của nhân dân".

P. Ki-ép-xki chịu suy nghĩ một chút thì ông ta tất sẽ hiểu điều đó, cũng như ông ta sẽ hiểu rằng "quyền tự quyết" bao giờ cũng được nêu ra "cho" *hai* dân tộc: dân tộc bị áp bức và dân tộc *đi áp bức*.

Đây là một "lời cãi lại" khác của P. Ki-ép-xki:

"Vì vậy, đối với các nước thuộc địa, chúng tôi chỉ dùng đến một khẩu hiệu tiêu cực, nghĩa là chỉ dùng đến yêu sách: "rút khỏi các thuộc địa!", là yêu sách mà những người xã hội chủ nghĩa đề xuất với chính phủ của họ. Yêu sách này không thể thực hiện được trong khuôn khổ chủ nghĩa tư bản, sẽ làm cho cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa đế quốc gay gắt thêm, nhưng không mâu thuẫn với sự phát triển, vì xã hội xã hội chủ nghĩa sẽ không có thuộc địa".

Người ta thật phải kinh ngạc khi thấy tác giả lại không có khả năng suy nghĩ hoặc ngại suy nghĩ dù chỉ chút ít về nội dung lý luận của các khẩu hiệu chính trị! Lẽ nào vấn đề lại thay đổi do chỗ đáng lẽ dùng một thuật ngữ chính trị chính xác về mặt lý luận, ta lại dùng một câu cổ động? Nói: "rút khỏi các thuộc địa", đúng là dùng một câu cổ động để lẩn tránh sự phân tích lý luận! Mọi người cổ động của đảng ta, khi nói đến U-cra-i-na, Ba-lan, Phần-lan, v.v., đều có quyền nói với chế độ Nga hoàng ("với chính phủ của mình"): "rút khỏi Phần-lan, v.v.", nhưng người cổ động nào thông minh cũng đều hiểu rằng không thể đưa ra những khẩu hiệu tích cực hay tiêu cực chỉ nhằm mục đích là "làm cho sâu sắc thêm". Chỉ có những kẻ cùng một loại với A-lếch-xin-xki mới có thể cho rằng cái khẩu hiệu "tiêu cực": "rút khỏi Đu-ma Trăm đen" là đúng vì nó nhằm "làm sâu sắc thêm" cuộc đấu tranh chống một tai họa rõ rệt nào đó.

Làm sâu sắc thêm cuộc đấu tranh, đó là một câu nói rỗng tuếch của những người chủ quan chủ nghĩa, họ quên rằng chủ nghĩa Mác đòi mỗi khi muốn biện hộ cho bất cứ một khẩu hiệu nào thì phải phân tích chính xác cả hiện thực *kinh tế*, cả tình hình *chính trị*, cả ý nghĩa *chính trị* của khẩu hiệu đó. Thật cũng phiến là cứ phải nhắc đi, nhắc lại

mãi điều đó, nhưng biết làm thế nào khi người ta bắt buộc chúng ta phải làm như vậy?

Ngắt một cuộc thảo luận lý luận về một vấn đề lý luận bằng những tiếng la hét cổ động, đó là cái cách làm của A-lếch-xin-xki mà chúng ta đã quen thuộc, nhưng đó là cách làm tồi. Nội dung chính trị và kinh tế của khẩu hiệu "rút khỏi các thuộc địa" chung quy chỉ là: tự do phân lập cho các dân tộc thuộc địa, tự do thành lập quốc gia riêng biệt! Nếu, theo P. Ki-ép-xki nghĩ, các quy luật *chung* của chủ nghĩa đế quốc cản trở quyền dân tộc tự quyết, làm cho quyền dân tộc tự quyết trở thành không tưởng, ảo tưởng, v.v., v.v., thì làm sao người ta lại có thể đặt *đã* số các dân tộc trên thế giới ra ngoài những quy luật chung đó mà không suy nghĩ gì cả? Thật rõ ràng là "lý luận" của P. Ki-ép-xki chỉ là một sự biếm họa về lý luận mà thôi.

Sản xuất hàng hóa và chủ nghĩa tư bản, các mối dây liên hệ của tư bản tài chính đều tồn tại trong đại đa số các nước thuộc địa. Làm sao người ta lại có thể kêu gọi các quốc gia, các chính phủ của các nước đế quốc chủ nghĩa "rút khỏi các thuộc địa" nếu *đứng trên quan điểm* của sản xuất hàng hóa, của chủ nghĩa tư bản và của chủ nghĩa đế quốc mà xét, đó là một yêu sách "phản khoa học", "không tưởng" mà chính *bản thân* Lên-sơ và Cu-nốp, v.v. cũng đã "bác bỏ"?

Thật không có một mảy may *tư tưởng* trong các lập luận của tác giả.

Việc giải phóng thuộc địa *chỉ* "không thể thực hiện được" theo nghĩa là "không thể thực hiện được nếu không có một loạt cuộc cách mạng", điều đó tác giả không nghĩ đến. Việc giải phóng thuộc địa có thể thực hiện được *do* cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa ở châu Âu, điều đó tác giả không nghĩ đến. *Không những* "xã hội xã hội chủ nghĩa sẽ không có" thuộc địa, mà *nói chung* sẽ không có những dân tộc bị áp bức nữa, điều đó tác giả không nghĩ đến. Trong vấn

đề mà chúng ta đang xét đây thì việc nước Nga "chiếm" Ba-lan hay chiếm Tuốc-ke-xtan *không* có một sự khác nhau nào về mặt kinh tế và chính trị cả, điều đó tác giả không nghĩ đến. "Xã hội xã hội chủ nghĩa" muốn "rút khỏi các thuộc địa" *chỉ* với ý nghĩa là để cho các thuộc địa *quyền* được tự do phân lập, chứ *t u y ệ t n h i ệ n* không phải là với ý nghĩa *khuyến họ phân lập*, điều đó tác giả không nghĩ đến.

Chính vì sự phân biệt đó giữa vấn đề quyền phân lập và vấn đề xét xem chúng ta có nên khuyến phân lập không, mà P. Ki-ép-xki xỉ vả chúng tôi là "những nhà ảo thuật" và, vì muốn "chứng minh một cách khoa học" lập luận đó trước công nhân, mà ông ta viết:

"Không biết người công nhân sẽ nghĩ sao, khi anh ta hỏi một người tuyên truyền rằng người vô sản cần phải có thái độ như thế nào về vấn đề độc lập" (tức là độc lập chính trị của U-cra-i-na), "mà lại được trả lời rằng: người xã hội chủ nghĩa phấn đấu để đạt được quyền phân lập nhưng lại tuyên truyền chống lại sự phân lập?"

Tôi nghĩ có thể trả lời câu hỏi đó một cách khá chính xác. Cụ thể là: tôi cho rằng một người công nhân hiểu biết nào cũng *sẽ nghĩ* rằng P. Ki-ép-xki *không biết cách suy nghĩ*.

Người công nhân thông minh nào cũng "sẽ nghĩ" rằng: thực ra, chính P. Ki-ép-xki dạy cho công nhân chúng ta kêu gào: "rút khỏi các thuộc địa". Vậy thì, công nhân Đại Nga chúng ta phải đòi chính phủ chúng ta rút khỏi Mông-cổ, Tuốc-ke-xtan, Ba-tư, công nhân Anh phải đòi chính phủ Anh rút khỏi Ai-cập, Ấn-độ, Ba-tư, v.v.. Nhưng chẳng lẽ như vậy có nghĩa là *chúng ta*, những người vô sản, *muốn* tách khỏi công nhân và nông dân Ai-cập, công nhân và nông dân Mông-cổ hay Tuốc-ke-xtan, hay Ấn-độ, không? Chẳng lẽ như vậy có nghĩa là *chúng ta* khuyến quân chúng lao động ở các thuộc địa nên "tách khỏi" giai cấp vô sản giác ngộ ở châu Âu không? Nhất định không phải như thế. Trước đây, bây giờ và sau này nữa, bao giờ chúng ta cũng chủ trương

làm cho công nhân giác ngộ ở các nước tiên tiến và công nhân, nông dân, nô lệ ở *tất cả* các nước bị áp bức gần gũi nhau một cách chặt chẽ nhất và hợp nhất với nhau. Chúng ta đã từng luôn luôn khuyến bảo và chúng ta sẽ luôn luôn khuyến bảo tất cả những giai cấp bị áp bức của tất cả những nước bị áp bức, kể cả thuộc địa, *không nên* tách khỏi chúng ta, mà nên xích lại hết sức gần chúng ta và hợp nhất với chúng ta.

Nếu chúng ta đòi các chính phủ của chúng ta phải rút khỏi các thuộc địa, — diễn đạt không phải bằng lời kêu gọi có tính chất cổ động, mà bằng thành ngữ chính trị chính xác, nghĩa là phải *để cho* các thuộc địa quyền hoàn toàn *tự do* phân lập, *quyền tự quyết* thực sự, — nếu chúng ta buộc phải tự mình thực hiện quyền đó và cho các thuộc địa quyền tự do đó ngay sau khi chúng ta giành được chính quyền, thì chúng ta phải nói rõ rằng chúng ta đòi chính quyền hiện nay phải làm việc đó và chúng ta cũng *sẽ làm* việc đó, khi bản thân chúng ta nắm được chính quyền, *hoàn toàn* không phải là để "khuyến" nên phân lập, mà ngược lại là để tạo điều kiện thuận lợi và xúc tiến việc các dân tộc xích lại gần nhau và hợp nhất với nhau *một cách dân chủ*. Chúng ta sẽ cố hết sức để xích lại gần người Mông-cổ, người Ba-tư và người Ấn-độ, người Ai-cập và hợp nhất với họ, chúng ta cho rằng nhiệm vụ của chúng ta và *lợi ích của chúng ta* là phải làm như vậy, vì nếu không thì chủ nghĩa xã hội ở châu Âu sẽ *khô khan v ứt gãy bên*. Theo cách nói văn hoa của những người dân chủ - xã hội Ba-lan, chúng ta sẽ cố gắng "giúp đỡ một cách vô tư về văn hóa" cho những dân tộc chậm tiến và bị áp bức nhiều hơn chúng ta đó, nghĩa là chúng ta sẽ giúp họ chuyển sang sử dụng máy móc, giảm nhẹ lao động, chuyển lên chế độ dân chủ, lên chủ nghĩa xã hội.

Sở dĩ chúng ta đòi quyền tự do phân lập cho người Mông-cổ, Ba-tư, Ai-cập và cho *tất cả* các dân tộc bị áp bức và không được hưởng đầy đủ quyền lợi, không trừ một dân tộc

nào, như thế hoàn toàn không phải là vì *chúng ta tán thành sự phân lập* của họ, mà *chỉ* là vì chúng ta tán thành việc xích lại gần và hợp nhất một cách *tự do, tự nguyện*, chứ không phải bắt buộc. *Chỉ* vì như vậy thôi!

Về mặt này, theo ý chúng tôi, thì sự khác biệt *duy nhất* giữa người nông dân và công nhân Mông-cổ hay Ai-cập với nông dân và công nhân Ba-lan hay Phần-lan là ở chỗ nông dân và công nhân Ba-lan hay Phần-lan có một trình độ phát triển cao, về chính trị có nhiều kinh nghiệm hơn những người Đại Nga, về mặt kinh tế cũng được chuẩn bị hơn, v.v., và do đó chắc chắn họ sẽ thuyết phục được *rất nhanh chóng* nhân dân nước họ, — hiện nay đang căm ghét một cách chính đáng những người Đại Nga vì người Đại Nga đã đóng vai trò đao phủ, — rằng ghét lây đến cả những người công nhân *xã hội chủ nghĩa* và đến cả nước Nga xã hội chủ nghĩa như thế là vô lý, rằng sự tính toán về kinh tế cũng như bản năng và ý thức về chủ nghĩa quốc tế và chủ nghĩa dân chủ đòi hỏi phải hết sức nhanh chóng xích lại gần nhau và hợp nhất tất cả các dân tộc trong một xã hội xã hội chủ nghĩa. Vì người Ba-lan và người Phần-lan có trình độ văn hóa cao, nên chắc chắn là họ sẽ rất nhanh chóng nhận thấy tính chất đúng đắn của lập luận đó, và sự phân lập của Ba-lan và Phần-lan, sau thắng lợi của chủ nghĩa xã hội, có thể diễn ra chỉ trong một thời gian rất ngắn. Nông dân Ai-cập, người Mông-cổ, người Ba-tư có trình độ văn hóa thấp hơn nhiều, vì vậy sự phân lập của họ có thể kéo dài hơn; nhưng chúng ta sẽ cố gắng rút ngắn thời kỳ đó lại bằng cách đã nói trên đây, tức là giúp đỡ họ một cách vô tư về mặt văn hóa.

Không có và không thể có một sự khác nhau *nào* khác trong thái độ của chúng ta đối với người Ba-lan và người Mông-cổ. Không có và không thể có một "mâu thuẫn" *nào* giữa việc tuyên truyền cho quyền tự do phân lập của các dân tộc và ý chí kiên quyết sắt đá là thực hiện quyền tự do đó, khi *chúng ta* nắm được chính quyền, và giữa việc tuyên

truyền sự xích lại gần và sự hợp nhất của các dân tộc. — — —  
 — — — Chúng tôi tin chắc rằng đó là điều "suy nghĩ" của mọi người công nhân hiểu biết, mọi người xã hội chủ nghĩa thực sự, mọi người quốc tế chủ nghĩa thật sự, về vấn đề tranh luận giữa chúng tôi và P. Ki-ép-xki.

Quán triệt suốt bài báo của P. Ki-ép-xki là sự phân vân căn bản này: cần gì phải tuyên truyền quyền tự do *phân lập* của các dân tộc, và khi chúng ta đã nắm chính quyền thì cần gì phải thực hiện quyền tự do đó, vì tất cả sự phát triển đều đi đến *sự hợp nhất* các dân tộc? Chúng tôi xin trả lời rằng: đó cũng là vì cùng một lý do như khi chúng ta tuyên truyền chuyên chính vô sản và sẽ thực hiện nền chuyên chính vô sản khi ta đã nắm được chính quyền, tuy rằng tất cả sự phát triển đều đi tới xóa bỏ quyền thống trị bằng bạo lực của một bộ phận xã hội này đối với bộ phận khác. Chuyên chính là sự thống trị của một bộ phận xã hội đối với toàn bộ xã hội, và hơn nữa sự thống trị đó trực tiếp dựa vào bạo

---

\* Rõ ràng P. Ki-ép-xki chỉ *nhắc lại*, theo đuôi một số người mác-xít Đức và Hà-lan, cái khẩu hiệu: "rút khỏi các thuộc địa" mà không nghĩ đến nội dung lý luận và ý nghĩa của khẩu hiệu đó, cũng không nghĩ đến những đặc điểm cụ thể của nước Nga. Ta có thể tha thứ đến một mức độ nào đó, cho một người mác-xít Hà-lan hoặc Đức khi họ dùng lại ở khẩu hiệu "rút khỏi các thuộc địa", vì một là, đối với đa số các nước Tây Âu thì trường hợp *điển hình* của áp bức dân tộc chính là áp bức thuộc địa, và hai là, trong những nước Tây Âu, khái niệm "thuộc địa" thì đặc biệt rõ ràng, hiển nhiên và sinh động.

Nhưng ở nước Nga thì sao? Nước Nga chính ra có đặc điểm là giữa "các thuộc địa" "*của chúng ta*" và các dân tộc bị áp bức "của chúng ta", sự phân biệt lại không rõ ràng, không cụ thể và không sinh động!

Đối với một người mác-xít viết bằng tiếng Đức chẳng hạn, nếu ta có thể tha thứ cho người đó bao nhiêu khi người đó quên đặc điểm ấy của nước Nga, thì ta lại càng không thể tha thứ cho P. Ki-ép-xki bấy nhiêu. Một người xã hội chủ nghĩa Nga nếu không những chỉ có ý muốn *nhắc lại* mà còn có ý muốn *suy nghĩ* thì phải hiểu rằng ở nước Nga, nếu muốn xác lập một sự phân biệt quan trọng nào đó giữa các dân tộc bị áp bức và các thuộc địa, thì thật hết sức vô lý.

lực. Nền chuyên chính của giai cấp vô sản, giai cấp duy nhất triệt để cách mạng, là điều cần thiết để lật đổ giai cấp tư sản và để đẩy lùi những mưu toan phản cách mạng của chúng. Vấn đề chuyên chính vô sản có một tầm quan trọng đến mức độ là người nào không thừa nhận nó hoặc chỉ thừa nhận ở ngoài miệng thì người đó không thể được coi là đảng viên của đảng dân chủ - xã hội. Nhưng ta cũng không chối cãi được rằng trong một số trường hợp có tính chất ngoại lệ, thí dụ như trong một nước nhỏ nào đó, khi một nước láng giềng lớn đã hoàn thành cuộc cách mạng xã hội, *có thể* là giai cấp tư sản chịu từ bỏ chính quyền một cách hòa bình, nếu chúng biết chắc rằng chẳng có hy vọng gì chống cự lại được, và nếu chúng muốn giữ cái đầu của chúng hơn. Cố nhiên, rất có thể là ngay trong những nước nhỏ, chủ nghĩa xã hội cũng sẽ *không* thể thực hiện được nếu không có nội chiến, vì vậy cương lĩnh *duy nhất* của đảng dân chủ - xã hội quốc tế phải công nhận cuộc chiến tranh đó, tuy rằng trong lý tưởng của chúng ta, chúng ta không muốn dùng bạo lực đối với con người. Lý luận đó — mutatis mutandis (với những sửa đổi *thích đáng*) — vẫn có giá trị đối với các dân tộc. Chúng ta tán thành việc các dân tộc hợp nhất với nhau, nhưng *hiện thời* nếu không có quyền tự do phân lập thì ta không thể chuyển từ sự hợp nhất bằng bạo lực, từ sự thôn tính, sang sự hợp nhất tự nguyện được. Chúng ta thừa nhận tác dụng chủ đạo của nhân tố kinh tế, và điều đó hoàn toàn đúng, nhưng giải thích tác dụng đó à la P. Ki-ép-xki thì là biếm họa chủ nghĩa Mác. Trong thời đại đế quốc chủ nghĩa hiện đại thì ngay đến cả các tơ-rốt, các ngân hàng là những cái đều không thể tránh được một cách như nhau trong một chế độ tư bản phát triển, nhưng trong từng nước khác nhau, thì các tơ-rốt và các ngân hàng lại không giống nhau về hình thức cụ thể của chúng. Các hình thức chính trị lại càng không giống nhau trong các nước đế quốc chủ nghĩa tiên tiến như Mỹ, Anh, Pháp, Đức, tuy rằng về căn bản

các nước đó đều giống nhau. Từ chủ nghĩa đế quốc ngày nay chuyển sang cách mạng xã hội chủ nghĩa ngày mai, nhân loại cũng sẽ trải qua những con đường có muôn màu muôn vẻ như thế. Tất cả các dân tộc đều sẽ đi đến chủ nghĩa xã hội, đó là điều không tránh khỏi, nhưng tất cả các dân tộc đều tiến tới chủ nghĩa xã hội không phải một cách hoàn toàn giống nhau; mỗi dân tộc sẽ đưa đặc điểm của mình vào hình thức này hay hình thức khác của chế độ dân chủ, vào loại này hay loại khác của chuyên chính vô sản, vào nhịp độ này hay nhịp độ khác của việc cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với các mặt khác nhau của đời sống xã hội. Không gì nghèo nàn hơn về mặt lý luận và lố bịch hơn về mặt thực tiễn, nếu "vì chủ nghĩa duy vật lịch sử" mà hình dung, về mặt *đó*, một tương lai có độc một màu xám xịt: như thế là bức vẽ bôi bác chẳng ra hình thù gì cả, chỉ có thể thôi. Và dù cho thực tế chứng minh rằng *trước* thắng lợi đầu tiên của giai cấp vô sản xã hội chủ nghĩa, chỉ có  $1/500$  các dân tộc hiện nay bị áp bức sẽ được giải phóng và sẽ phân lập, rằng *trước* thắng lợi cuối cùng của giai cấp vô sản xã hội chủ nghĩa trên trái đất (nghĩa là trong thời gian biến chuyển của cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa đã bắt đầu) cũng chỉ có  $1/500$  các dân tộc bị áp bức là phân lập ra và phân lập trong một thời gian rất ngắn, — *dù cho* như thế đi nữa, thì về mặt lý luận cũng như về mặt thực tiễn - chính trị, chúng ta sẽ đúng nếu khuyên công nhân ngay từ bây giờ đừng cho gia nhập vào đảng dân chủ - xã hội của mình, những người xã hội chủ nghĩa nào thuộc những dân tộc đi áp bức mà không thừa nhận và không tuyên truyền quyền tự do phân lập cho *tất cả* các dân tộc bị áp bức. Vì thực ra, chúng ta không biết và không thể biết được có bao nhiêu dân tộc bị áp bức sẽ thực tế cần đến phân lập để có thể góp phần của mình vào *những hình thức* muôn màu muôn vẻ của chế độ dân chủ và của bước quá độ lên chủ nghĩa xã hội. Nhưng chúng ta đều biết, đều nhìn thấy và đều cảm thấy hàng

ngày rằng hiện nay, việc phủ nhận quyền tự do phân lập hoàn toàn là một sự sai lầm về lý luận và là một sự giúp đỡ về mặt thực tiễn cho bọn sô-vanh thuộc các dân tộc đi áp bức.

Trong lời ghi chú cho đoạn văn mà chúng tôi đã trích dẫn, P. Ki-ép-xki viết: "Chúng tôi nhấn mạnh rằng chúng tôi hoàn toàn ủng hộ yêu sách: "phản đối các cuộc thôn tính bằng bạo lực..."

Tác giả không trả lời một chút nào về câu tuyên bố hết sức rõ ràng của chúng tôi cho rằng "yêu sách" đó cũng có nghĩa là thừa nhận quyền tự quyết, rằng không thể định nghĩa khái niệm "thôn tính" một cách đúng đắn nếu không quy yêu sách đó thành quyền tự quyết! Có thể ông ta cho rằng trong một cuộc tranh luận chỉ cần đưa ra những luận điểm và những yêu sách mà không cần chứng minh những luận điểm và yêu sách đó thì cũng đủ!

Ông ta viết tiếp: "... Nói chung, đối với một loạt những yêu sách nhằm nâng cao ý thức của giai cấp vô sản chống lại chủ nghĩa đế quốc, chúng tôi hoàn toàn thừa nhận chúng dưới hình thức diễn đạt *tiêu cực* thôi, vả lại còn ở trên cơ sở chế độ hiện hành, thì chúng ta hoàn toàn không thể nào nêu những hình thức diễn đạt *tích cực* thích hợp được. Chống chiến tranh, nhưng không phải là ủng hộ một hòa ước dân chủ..."

Viết như vậy là sai, sai từ đầu đến cuối. Tác giả đã đọc bản nghị quyết của chúng tôi về "chủ nghĩa hòa bình và khẩu hiệu hòa bình" (cuốn sách nhỏ "Chủ nghĩa xã hội và chiến tranh", tr. 44-45)<sup>1)</sup> và hơn nữa, hình như đã tán thành nghị quyết ấy, nhưng rõ ràng là ông ta không hiểu nghị quyết ấy. Chúng tôi *tán thành* một hòa ước dân chủ, và chỉ có nhắc công nhân đề phòng những sự lừa dối cho rằng hòa ước dân chủ có thể thực hiện được với những chính phủ tư sản hiện tại "mà không cần đến một loạt cuộc cách mạng", như đã nói trong nghị quyết. Chúng tôi đã tuyên

1) Xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t.26, tr. 202-203.



bổ rằng sẽ là một sự lừa bịp công nhân, nếu tuyên truyền cho hòa bình một cách "trừu tượng", nghĩa là *không* chú ý đến bản chất giai cấp thực sự, đặc biệt là đến bản chất đế quốc chủ nghĩa của những chính phủ *hiện tại* của những nước đang tham chiến. Chúng tôi đã tuyên bố rõ ràng trong các đề cương đăng trên báo "Người dân chủ - xã hội" (số 47) rằng nếu một cuộc cách mạng đưa đảng ta lên nắm chính quyền ngay trong khi cuộc chiến tranh hiện nay còn đang tiếp tục, thì lập tức đảng sẽ đề nghị với tất cả các nước tham chiến ký một hòa ước dân chủ<sup>1)</sup>.

Nhưng P. Ki-ép-xki, trong khi tự làm cho mình tin và làm cho người khác tin rằng ông ta "chỉ" chống lại quyền tự quyết, chứ tuyệt nhiên không chống lại chế độ dân chủ nói chung, lại đi đến chỗ nói rằng chúng ta "không tán thành một hòa ước dân chủ". Như vậy có phải là kỳ quặc không?

Ta chẳng cần phải xét đến từng ví dụ sau đó của P. Ki-ép-xki, vì chẳng ích gì mà phí giấy để bác những sai lầm ngây ngô như vậy về lô-gích, những sai lầm mà bất cứ độc giả nào cũng phải mỉm cười. Trong đảng dân chủ - xã hội không có và không thể có một khẩu hiệu "tiêu cực" nào chỉ có mục đích "nâng cao ý thức của giai cấp vô sản chống lại chủ nghĩa đế quốc" mà lại không đồng thời nêu ra một giải đáp tích cực nói rõ là đảng dân chủ - xã hội sẽ giải quyết vấn đề đó *như thế nào* một khi chính đảng đó đã nắm được chính quyền. Một khẩu hiệu "tiêu cực", không gắn liền với một giải pháp tích cực nhất định, sẽ không "nâng cao", mà lại làm nhụt ý thức, vì một khẩu hiệu như thế là câu nói rỗng tuếch, là một tiếng kêu giữa sa mạc, là một lời tuyên bố không có nội dung.

P. Ki-ép-xki hoàn toàn không thấy được sự khác nhau giữa những khẩu hiệu "phủ nhận" hay lên án những tai họa

1) Xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t.27, tr. 63-64.

*chính trị* và những tai họa *kinh tế*. Sự khác nhau đó là ở chỗ một số tai họa kinh tế gắn liền với chủ nghĩa tư bản nói chung, dù rằng chủ nghĩa tư bản này có những kiến trúc thượng tầng chính trị như thế nào, và là ở chỗ đứng về phương diện kinh tế mà nói, thì *không thể* thủ tiêu được những tai họa đó, nếu không tiêu diệt chủ nghĩa tư bản. Người ta không thể nêu được một ví dụ nào chứng minh sự thủ tiêu đó. Trái lại, các tai họa chính trị là ở chỗ vi phạm chế độ dân chủ, là chế độ hoàn toàn có thể thực hiện được về phương diện kinh tế "trên cơ sở chế độ hiện hành", tức là trong thời đại chủ nghĩa tư bản, là chế độ mà trong thời đại chủ nghĩa tư bản, trong những trường hợp đặc biệt, có thể thực hiện được một phần trong nước này, một phần trong nước khác. Lại một lần nữa, tác giả đã không hiểu được chính những điều kiện chung làm cho chế độ dân chủ nói chung có thể thực hiện được!

Về vấn đề ly hôn cũng vậy. Chúng tôi xin nhắc các độc giả là Rô-da Lú-xăm-bua là người đầu tiên đã nêu lên vấn đề này trong cuộc tranh luận về vấn đề *dân tộc*. Đồng chí ấy đã nêu ra ý kiến đúng đắn nói rằng khi chúng ta bảo vệ chế độ tự trị trong lòng một quốc gia (chế độ tự trị của một vùng hay một khu, v.v.), thì với tư cách là những người dân chủ - xã hội chủ trương tập trung, chúng ta phải đòi cho bằng được rằng những vấn đề quốc gia quan trọng nhất, trong đó có luật về *ly hôn*, phải do chính quyền toàn quốc giải quyết, do quốc hội giải quyết. Cái ví dụ ly hôn chứng tỏ rõ ràng rằng người ta không thể là một người dân chủ và xã hội chủ nghĩa, nếu ngay từ bây giờ, không đòi quyền hoàn toàn tự do ly hôn, vì thiếu quyền tự do ấy là một sự ức hiếp lớn đối với giới bị áp bức, đối với phụ nữ, — tuy hoàn toàn chẳng khó khăn gì mà không hiểu được rằng khi ta thừa nhận cho phụ nữ được *tự do* bỏ chồng, thì không phải là ta *khuyến* tất cả họ bỏ chồng!

P. Ki-ép-xki "bác lại":

"Thử hỏi cái quyền ấy" (quyền ly hôn) "dùng để làm gì, nếu trong những trường hợp *như thế*" (khi người phụ nữ *muốn* bỏ chồng) "người phụ nữ *không* thể thực hiện được quyền ấy? Hoặc nếu việc thực hiện lại phụ thuộc vào ý chí của người *thứ ba*, hay tệ hơn nữa, lại phụ thuộc vào ý chí của những kẻ muốn "câu hôn" với người phụ nữ đó? Thử hỏi chúng ta có nên phấn đấu để công bố một quyền *như thế* không? Cố nhiên là không rồi!"

Lời bác lại ấy chứng tỏ rằng tác giả hoàn toàn không hiểu mối quan hệ giữa chế độ dân chủ *nói chung* và chủ nghĩa tư bản. Điều thường xảy ra luôn dưới chế độ tư bản không phải là những trường hợp riêng lẻ, mà là hiện tượng điển hình, đó là những điều kiện làm cho các giai cấp bị áp bức không thể nào "thực hiện được" các quyền dân chủ của họ. Phần lớn trường hợp, quyền ly hôn không thể thực hiện được dưới chế độ tư bản, vì dưới chế độ đó, giới bị áp bức thì bị đè nén về mặt kinh tế, vì người phụ nữ dưới chế độ tư bản, bất kể là hình thức dân chủ nào, vẫn chỉ là một "người nô tỳ trong gia đình", người nô tỳ bị giam cầm trong buồng ngủ, buồng con cái, trong nhà bếp. Chính vì có sự áp bức về mặt kinh tế đối với công nhân và nông dân, cho nên phần lớn trường hợp dưới chế độ tư bản, công nhân và nông dân cũng không thể thực hiện được quyền bầu ra những thẩm phán nhân dân "của mình", những viên chức "của mình", những giáo viên "của mình", những bồi thẩm "của mình", v.v.. Đối với chế độ cộng hòa dân chủ cũng vậy: cương lĩnh của chúng ta "tuyên bố" chế độ cộng hòa dân chủ là "chế độ chuyên chế của nhân dân", tuy rằng tất cả những người dân chủ - xã hội đều biết rất rõ rằng, dưới chế độ tư bản, một chế độ cộng hòa, dân chủ nhất cũng chỉ dẫn đến việc giai cấp tư sản mua chuộc các viên chức, dẫn đến sự liên minh giữa Sở giao dịch và chính phủ.

Chỉ có những kẻ hoàn toàn không có khả năng suy nghĩ hay hoàn toàn không hiểu gì về chủ nghĩa Mác mới rút ra từ tình hình đó cái kết luận sau đây: như vậy là chế độ cộng

hòa chẳng có ích gì, quyền tự do ly hôn chẳng có ý nghĩa gì, chế độ dân chủ chẳng có ích gì, quyền dân tộc tự quyết chẳng có ích gì! Còn những người mác-xít thì biết rằng chế độ dân chủ *không* loại trừ áp bức giai cấp, mà chỉ làm cho cuộc đấu tranh giai cấp rõ ràng hơn, rộng rãi hơn, công khai hơn, sâu sắc hơn, và đó chính là điều chúng ta cần đến. Quyền tự do ly hôn càng đầy đủ thì người phụ nữ càng thấy rõ rằng nguyên nhân khiến họ phải làm "nô lệ gia đình" chính là chủ nghĩa tư bản, chứ không phải là vì họ không có các quyền. Chế độ nhà nước càng dân chủ thì người công nhân càng thấy rõ rằng nguồn gốc của đau khổ là chủ nghĩa tư bản, chứ không phải là vì anh ta không có các quyền. Các dân tộc càng được hoàn toàn bình đẳng về quyền (sự bình đẳng sẽ *không* được hoàn toàn nếu không có quyền tự do phân lập) thì người công nhân của dân tộc bị áp bức càng nhận rõ rằng tất cả đều do chủ nghĩa tư bản sinh ra chứ không phải là do thiếu các quyền. Và vân vân.

Chúng tôi xin nói thêm một lần nữa là cứ lấp đi lấp lại những điều sơ đẳng của chủ nghĩa Mác thì thật bất tiện, nhưng vì P. Ki-ép-xki không biết những điều đó, nên biết làm thế nào khác được?

P. Ki-ép-xki lập luận về vấn đề ly hôn giống hệt như Xem-cốp-xki<sup>50</sup>, một trong những thư ký ở nước ngoài của Ban tổ chức đã lập luận trong tờ báo "Tiếng nói" ở Pa-ri thì phải. Ông ta lập luận: cố nhiên quyền tự do ly hôn không có nghĩa là khuyên tất cả các phụ nữ đều bỏ chồng, nhưng, thưa bà, nếu người ta chứng minh cho bà thấy rằng tất cả những người chồng khác đều tốt hơn chồng bà thì rốt cuộc cũng như vậy thôi!!

Lập luận như vậy, Xem-cốp-xki đã quên rằng lập dị không có nghĩa là vi phạm những nhiệm vụ của người xã hội chủ nghĩa và người dân chủ. Nếu Xem-cốp-xki thuyết phục bất cứ một người vợ nào rằng tất cả những người chồng khác đều tốt hơn chồng bà ta, thì chẳng ai coi điều

đó là vi phạm nhiệm vụ của một người dân chủ; cùng lắm thì người ta chỉ nói rằng không có một đảng vĩ đại nào lại không có những người hết sức kỳ cục! Nhưng nếu có một người không thừa nhận quyền tự do ly hôn chẳng hạn và anh ta lại đến tòa án hay sở cảnh sát hay nhà thờ để phản đối người vợ đã bỏ anh ta, mà lúc đó Xem-cốp-xki lại có ý bênh vực anh chàng đó và coi anh ta là một người dân chủ, thì chúng tôi tin chắc rằng *ngay đến cả* phần lớn những đồng nghiệp của Xem-cốp-xki ở trong Ban thư ký ở nước ngoài cũng không đồng ý với ông ta, dù rằng họ cũng chỉ là những người xã hội chủ nghĩa thuộc loại tối mà thôi.

Cả Xem-cốp-xki và P. Ki-ép-xki đã "ba hoa" về vấn đề ly hôn, đã tỏ ra không hiểu gì vấn đề và đã lẩn tránh thực chất của vấn đề: dưới chế độ tư bản chủ nghĩa, quyền ly hôn, cũng như *tất cả* mọi quyền dân chủ khác, không loại trừ một quyền nào, đều không thể thực hiện một cách dễ dàng được, nó lệ thuộc vào nhiều điều kiện, bị giới hạn, bị thu hẹp và có tính chất hình thức, nhưng dù sao thì một người dân chủ - xã hội đứng đắn không thể công nhận những kẻ không thừa nhận quyền ly hôn là những người xã hội chủ nghĩa được, cũng như là những người dân chủ được. Mà thực chất của vấn đề lại là ở chỗ đó. *Toàn bộ* "chế độ dân chủ" là nhằm công bố và thực hiện "các quyền" mà dưới chế độ tư bản thì được thực hiện hết sức ít và hết sức có điều kiện; nhưng nếu không công bố những quyền ấy, nếu không tiến hành ngay và không trì hoãn cuộc đấu tranh cho những quyền đó, nếu không giáo dục quần chúng theo tinh thần của một cuộc đấu tranh như thế, thì chủ nghĩa xã hội *không thể thực hiện được*.

Vì không hiểu như vậy, nên trong bài báo của ông ta, P. Ki-ép-xki cũng lại lẩn tránh vấn đề chủ yếu có quan hệ đến đề tài mà ông ta nghiên cứu, cụ thể là vấn đề: chúng ta, những người dân chủ - xã hội, chúng ta sẽ thủ tiêu ách áp bức dân tộc *như thế nào?* Ông ta chỉ nói suông về vấn

đề thế giới sẽ "đổ máu" như thế nào, v.v. (điều đó hoàn toàn chẳng ăn nhập gì với vấn đề). Thực ra, lập luận của ông ta chỉ có thể này: cách mạng xã hội chủ nghĩa sẽ giải quyết tất! Hay như những người theo quan niệm của P. Ki-ép-xki một đôi khi đã nói: dưới chế độ tư bản, quyền tự quyết không thực hiện được, dưới chế độ xã hội chủ nghĩa, quyền tự quyết là thừa.

Xét về mặt lý luận thì đây là một quan niệm vô lý và xét về mặt chính trị thực tiễn thì đây là một quan niệm sô-vanh. Thừa nhận quan niệm đó là không hiểu gì về ý nghĩa của chế độ dân chủ. Không có chế độ dân chủ thì chủ nghĩa xã hội không thể thực hiện được theo hai ý nghĩa sau đây: (1) giai cấp vô sản không thể hoàn thành được cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa nếu họ không được chuẩn bị cho cuộc cách mạng đó thông qua cuộc đấu tranh cho chế độ dân chủ; (2) chủ nghĩa xã hội chiến thắng sẽ không giữ được thắng lợi của mình và sẽ không dẫn được nhân loại đi đến chỗ thủ tiêu nhà nước, nếu không thực hiện được đầy đủ chế độ dân chủ. Do đó, khi ta nói: dưới chế độ xã hội chủ nghĩa, quyền tự quyết là thừa, thì cũng vô lý và cũng rơi vào tình trạng mơ hồ thảm hại như khi ta nói: dưới chế độ xã hội chủ nghĩa, chế độ dân chủ là thừa.

Quyền tự quyết, cũng như chế độ dân chủ nói chung, *không phải* không thực hiện được dưới chế độ tư bản, và *cũng không phải* là thừa dưới chế độ xã hội chủ nghĩa.

Cách mạng kinh tế tạo ra những tiền đề cần thiết để thủ tiêu *tất cả* những hình thức áp bức về chính trị. Chính vì vậy nên nếu viện đến cách mạng kinh tế thì thật là không lô-gích và sai lầm, vì vấn đề đặt ra là: thủ tiêu ách áp bức dân tộc *như thế nào?* Không thể thủ tiêu được ách áp bức dân tộc, nếu không làm cách mạng kinh tế. Không ai chối cãi được điều đó. Nhưng chỉ *hạn chế* ở điều đó thì là rơi vào "chủ nghĩa kinh tế đế quốc" lối bịch và thảm hại.

Phải thực hiện *sự bình quyền* cho các dân tộc; phải

tuyên bố, phải quy định, phải thực hiện "các quyền" bình đẳng cho tất cả các dân tộc. *Tất cả mọi người* đều nhất trí về điểm này, có lẽ chỉ trừ có P. Ki-ép-xki. Nhưng chính ở đây lại nảy ra câu hỏi mà người ta đang lẩn tránh: phủ nhận *quyền* được có một quốc gia dân tộc của mình có phải là phủ nhận sự bình quyền không?

Tất nhiên là như vậy. Và chế độ dân chủ triệt để, *tức là* chế độ dân chủ xã hội chủ nghĩa, tuyên bố, quy định và thực hiện quyền đó, nếu không thì các dân tộc sẽ không thể gần nhau và hợp nhất với nhau một cách hoàn toàn tự nguyện được.

## 7. KẾT LUẬN. NHỮNG THỦ ĐOẠN CỦA A-LÉCH-XIN-XKI

Chúng tôi chưa phân tích được hết tất cả những lập luận của P. Ki-ép-xki. Muốn phân tích được *toàn bộ* những lập luận đó, thì phải viết một bài dài gấp năm lần bài này, vì chẳng có lập luận nào của ông ta là đúng cả. Nếu những con số mà ông ta nêu lên là chính xác thì trong bài báo của ông ta chỉ có lời chú thích đưa ra những số liệu về các ngân hàng là *đúng* mà thôi. Còn lại thì chỉ là một mớ hết sức lộn xộn đầy dẫy những câu thuộc loại như thế này: "cắm một cái cọc vào cái cơ thể đang run rẩy", "không những chúng ta sẽ xét xử các anh hùng chiến thắng, mà chúng ta sẽ còn bắt họ phải chết và phải biến đi", "thế giới mới sẽ sinh ra trong sự quần quại khốc liệt nhất", "vấn đề sẽ không phải là những hiến chương và các quyền, cũng không phải là công bố quyền tự do của các dân tộc, mà là thiết lập những quan hệ thực sự tự do, là phá bỏ chế độ nô lệ lâu đời, là thủ tiêu ách áp bức xã hội nói chung và ách áp bức dân tộc nói riêng", v.v., v.v..

Các câu này che đậy và phản ánh hai "điều": một là, cơ sở của những câu đó là "tư tưởng" "*chủ nghĩa kinh tế để*

*quốc*". Chủ nghĩa này, cũng như "chủ nghĩa kinh tế" đáng buồn trước kia, trong những năm 1894 - 1902, là một sự biếm họa quái gở chủ nghĩa Mác và là một sự không hiểu biết hoàn toàn về mối quan hệ giữa chủ nghĩa xã hội và chế độ dân chủ.

Hai là, ta thấy rõ ràng những câu đó lặp lại những thủ đoạn của A-léch-xin-xki, điều này đáng được chúng ta đặc biệt chú ý, vì P. Ki-ép-xki đã *đặc biệt* dựa theo những thủ đoạn này để viết cả một mục đặc biệt trong bài báo của ông ta (chương II, § e: "Tình cảnh đặc biệt của người Do-thái").

Ngay tại Đại hội Luân-đôn năm 1907, những người bôn-sê-vích đã từ bỏ A-léch-xin-xki là kẻ khi trả lời những luận cứ lý luận, đã đóng vai người cổ động và tung ra những câu kêu và hoàn toàn lạc đề, đã phá hình thức bóc lột và áp bức nào đó. Lúc đó, các đại biểu chúng ta đã nói: "Đấy, lại réo lên rồi đấy". Và "những lời réo lên" đó không mang lại điều gì tốt cho A-léch-xin-xki cả.

Bây giờ chúng ta lại thấy P. Ki-ép-xki "réo lên" đúng hệt như thế. Không biết trả lời về những vấn đề và luận cứ lý luận được nêu lên trong đề cương, ông ta liền đóng vai người cổ động và bắt đầu hét lên những câu rỗng tuếch về sự áp bức người Do-thái, tuy rằng người nào dù chỉ hơi biết nghĩ cũng thấy rõ ràng cả vấn đề người Do-thái nói chung lẫn tất cả "những lời la hét" của P. Ki-ép-xki đều hoàn toàn chẳng ăn nhập gì với đề tài cả.

Những thủ đoạn của A-léch-xin-xki chẳng mang lại điều gì tốt cả.

*Viết tháng Tám - tháng  
Mười 1916*

*Đăng lần đầu năm 1924  
trên tạp chí "Ngôi sao", các  
số 1 và 2*

*Ký tên: V. Lê-nin*

*Theo đúng bản thảo, có  
đối chiếu với bản đánh  
máy đã được Lê-nin sửa*

## CƯƠNG LĨNH QUÂN SỰ CỦA CÁCH MẠNG VÔ SẢN<sup>51</sup>

Ở Hà-lan, ở Xcan-đi-na-vơ, ở Thụy-sĩ, trong số những người dân chủ - xã hội cách mạng đấu tranh chống luận điệu giả dối "bảo vệ tổ quốc" của bọn xã hội - sô-vanh trong cuộc chiến tranh đế quốc chủ nghĩa hiện nay, có những người lên tiếng đề nghị thay thế mục cũ trong cương lĩnh tối thiểu của Đảng dân chủ - xã hội: "đội dân cảnh" hay "vũ trang nhân dân" bằng một mục mới: "giải trừ quân bị". Tạp chí "Jugend-Internationale"<sup>52</sup> đã mở ra cuộc tranh luận về vấn đề đó và đã đăng trong số 3 một bài xã luận ủng hộ việc giải trừ quân bị. Trong những đề cương mới đây của R. Grim<sup>53</sup>, đáng tiếc là chúng ta cũng thấy có sự nhượng bộ đối với tư tưởng "giải trừ quân bị". Các tạp chí "Neues Leben"<sup>54</sup> và "Vorbote" cũng đã mở cuộc tranh luận.

Chúng ta hãy xét lập trường của những kẻ chủ trương giải trừ quân bị.

### I

Lý lẽ chủ yếu của những kẻ chủ trương giải trừ quân bị là ở chỗ cho rằng yêu sách giải trừ quân bị là biểu hiện rõ ràng nhất, kiên quyết nhất, triệt để nhất của cuộc đấu tranh chống mọi chủ nghĩa quân phiệt và mọi thứ chiến tranh.

Nhưng chính trong lý lẽ cơ bản đó lại chứa đựng sai lầm cơ bản của những kẻ chủ trương giải trừ quân bị. Những người xã hội chủ nghĩa nếu vẫn muốn còn là người xã hội chủ nghĩa thì không thể chống mọi thứ chiến tranh được.

Thứ nhất, những người xã hội chủ nghĩa chưa bao giờ và sẽ không bao giờ có thể chống các cuộc chiến tranh cách mạng. Giai cấp tư sản các cường quốc đế quốc "lớn" đã trở thành phản động đến cực độ, và chúng ta coi cuộc chiến tranh mà ngày nay giai cấp tư sản *ấy* đang tiến hành, là một cuộc chiến tranh phản động, có tính chất nô dịch và đầy tội ác. Nhưng nếu là một cuộc chiến tranh *chống* giai cấp tư sản *ấy* thì sao? Chẳng hạn như cuộc chiến tranh của các dân tộc bị giai cấp tư sản *ấy* áp bức và lệ thuộc vào giai cấp *ấy*, hay là của các dân tộc thuộc địa để tự giải phóng thì sao? Trong luận cương của nhóm "Quốc tế", điều 5, có viết: "Vào kỷ nguyên chủ nghĩa đế quốc hoành hành này, không thể có một cuộc chiến tranh dân tộc nào cả", — điều đó rõ ràng là sai.

Lịch sử thế kỷ XX, cái thế kỷ "chủ nghĩa đế quốc hoành hành", đầy đầy những cuộc chiến tranh thuộc địa. Nhưng cái mà chúng ta, những người châu Âu, những người đế quốc chủ nghĩa đi áp bức phần lớn các dân tộc trên thế giới, chúng ta — với chủ nghĩa sô-vanh bỉ ổi vốn có của người châu Âu chúng ta — gọi là "chiến tranh thuộc địa", thì thường là những cuộc chiến tranh dân tộc hay khởi nghĩa dân tộc của các dân tộc bị áp bức đó. Một trong những đặc tính căn bản nhất của chủ nghĩa đế quốc chính là ở chỗ nó đẩy nhanh sự phát triển của chủ nghĩa tư bản trong các nước lạc hậu nhất, do đó, mở rộng và làm gay gắt thêm cuộc đấu tranh chống áp bức dân tộc. Đây là một sự thật. Và do đó, tất nhiên là chủ nghĩa đế quốc, trong nhiều trường hợp, phải đẻ ra những cuộc chiến tranh dân tộc. Khi bênh vực "các luận cương" nói trên, trong cuốn sách nhỏ của mình *Giuni-út* có nói rằng trong thời đại đế quốc chủ nghĩa mọi cuộc

chiến tranh dân tộc chống một trong những cường quốc đế quốc lớn, đều gây ra sự can thiệp của một cường quốc lớn khác, cũng là cường quốc đế quốc, cạnh tranh với cường quốc đó; rằng do đó, bất cứ cuộc chiến tranh dân tộc nào đều biến thành cuộc chiến tranh đế quốc chủ nghĩa. Nhưng cả lý lẽ này cũng sai sót. *Có thể* là như thế, nhưng không phải bao giờ cũng như thế cả. Trong những năm 1900 - 1914, có nhiều cuộc chiến tranh thuộc địa đã đi theo một con đường khác. Cho nên, thật hoàn toàn lố bịch nếu chúng ta tuyên bố rằng sau cuộc chiến tranh hiện tại chẳng hạn, nếu nó dẫn tới chỗ làm cho các nước giao chiến hết sức kiệt quệ, thì sẽ "không thể" có "một" cuộc chiến tranh dân tộc tiến bộ, cách mạng "nào", chẳng hạn như do Trung-quốc đồng minh với Ấn-độ, Ba-tư, Xiêm, v.v., tiến hành chống các cường quốc lớn.

Phủ nhận mọi khả năng xảy ra chiến tranh dân tộc trong thời đại chủ nghĩa đế quốc là sai lầm về mặt lý luận, là sai lầm hiển nhiên về mặt lịch sử, còn về mặt thực tiễn, đó là chủ nghĩa sô-vanh của người châu Âu: chúng ta thuộc các dân tộc đi áp bức hàng trăm triệu người ở châu Âu, châu Phi, châu Á, v.v., mà chúng ta lại phải tuyên bố với các dân tộc bị áp bức rằng họ "không thể" tiến hành chiến tranh chống các dân tộc "chúng ta" được ư!

Thứ hai. Nội chiến cũng là chiến tranh. Người nào thừa nhận đấu tranh giai cấp thì không thể không thừa nhận nội chiến, vì trong mọi xã hội chia thành giai cấp, nội chiến là cuộc đấu tranh giai cấp được tiếp tục, được phát triển và trở nên gay gắt hơn lên một cách tự nhiên và trong những điều kiện nhất định nào đó thì không thể tránh khỏi được. Tất cả các cuộc cách mạng lớn đã chứng minh điểm đó. Phủ nhận nội chiến hoặc quên mất nội chiến tức là sa vào một thứ chủ nghĩa cơ hội cực đoan và từ bỏ cách mạng xã hội chủ nghĩa.

Thứ ba, chủ nghĩa xã hội thắng lợi trong độc một nước

thì quyết không thể lập tức loại trừ ngay được tất cả mọi cuộc chiến tranh nói chung. Trái lại, chủ nghĩa xã hội thắng lợi giả định các cuộc chiến tranh. Chủ nghĩa tư bản phát triển cực kỳ không đều nhau trong các nước. Dưới chế độ sản xuất hàng hóa, thì không thể nào khác thế được. Do đó phải đi đến kết luận tất yếu này: chủ nghĩa xã hội không thể đồng thời thắng lợi *trong tất cả* các nước. Trước hết, nó thắng lợi trong một nước, hoặc trong một số nước, trong khi các nước khác, trong một thời gian nào đó, vẫn còn là những nước tư sản hay tiền tư sản. Tình trạng đó không những sẽ gây ra những va chạm, mà còn làm cho giai cấp tư sản các nước khác trực tiếp muốn tiêu diệt giai cấp vô sản chiến thắng của nước xã hội chủ nghĩa. Trong những trường hợp đó, về phía chúng ta chiến tranh là chính đáng và chính nghĩa. Đó là một cuộc chiến tranh vì chủ nghĩa xã hội, vì sự nghiệp giải phóng các dân tộc khác khỏi ách giai cấp tư sản. Ăng-ghe-n, trong thư viết cho Cau-xky ngày 12 tháng Chín 1882, đã hoàn toàn có lý khi ông thừa nhận rằng có thể có "những cuộc chiến tranh tự vệ" của chủ nghĩa xã hội *đã thắng lợi*. Ăng-ghe-n muốn nói đến chính sự tự vệ của giai cấp vô sản đã chiến thắng chống giai cấp tư sản các nước khác.

Chỉ có sau khi chúng ta đã lật đổ, đã hoàn toàn đánh bại và tước đoạt giai cấp tư sản trên toàn thế giới — chứ không phải chỉ trong một nước — thì chiến tranh mới không thể xảy ra nữa. Và nếu chúng ta tránh không nói đến hoặc làm lu mờ chính cái vấn đề quan trọng nhất, — vấn đề trấn áp sự phản kháng của giai cấp tư sản, — vấn đề khó khăn nhất và đòi hỏi phải đấu tranh quyết liệt nhất khi *chuyển sang* chủ nghĩa xã hội, thì như vậy đứng về quan điểm khoa học là hoàn toàn sai và hoàn toàn không cách mạng. Bọn thầy tu "xã hội" và bọn cơ hội chủ nghĩa luôn luôn sẵn sàng mơ ước chủ nghĩa xã hội hòa bình trong tương lai; nhưng bọn này khác những người dân chủ - xã hội cách mạng chính là

ở chỗ họ không muốn quan tâm và nghĩ đến cuộc đấu tranh giai cấp ác liệt và *những cuộc chiến tranh* giai cấp để thực hiện cái tương lai tốt đẹp đó.

Chúng ta không nên để bị mắc lừa vì lời nói suông. Chẳng hạn như khái niệm "bảo vệ tổ quốc" là đáng thù ghét đối với nhiều người, bởi vì bọn cơ hội chủ nghĩa ra mặt và phái Cauxky đã dùng khái niệm đó để che đậy và làm lu mờ luận điệu gian dối của giai cấp tư sản trong cuộc chiến tranh cướp bóc *hiện tại*. Đó là sự thật. Nhưng không phải vì thế mà chúng ta nên bỏ không suy nghĩ về ý nghĩa của các khẩu hiệu chính trị. Thừa nhận việc "bảo vệ tổ quốc" trong cuộc chiến tranh hiện tại, tức là coi chiến tranh đó là cuộc chiến tranh "chính nghĩa", phù hợp với lợi ích của giai cấp vô sản — chứ không có gì khác, hoàn toàn không có gì khác cả, vì không có một cuộc chiến tranh nào lại không xâm phạm đến đất đai nước khác. *Đối với* các dân tộc bị áp bức, nếu phủ nhận quyền "bảo vệ tổ quốc" trong cuộc chiến tranh của họ *chống* các cường quốc đế quốc chủ nghĩa lớn, hoặc phủ nhận quyền đó đối với giai cấp vô sản chiến thắng trong cuộc chiến tranh *của giai cấp đó* chống một tên Ga-líp-phê nào đó của một nước tư sản, — phủ nhận như thế thì thật là vô lý.

Về mặt lý luận, sẽ là hoàn toàn sai lầm nếu quên rằng bất cứ cuộc chiến tranh nào cũng chỉ là sự tiếp tục của chính trị bằng những thủ đoạn khác mà thôi; cuộc chiến tranh đế quốc chủ nghĩa hiện tại là sự tiếp tục của chính trị đế quốc chủ nghĩa của hai tập đoàn cường quốc lớn; và cái chính trị ấy là do toàn bộ những quan hệ trong thời kỳ đế quốc chủ nghĩa sinh ra và nuôi dưỡng. Nhưng chính thời kỳ ấy tất nhiên cũng lại phải sản sinh ra và nuôi dưỡng cái chính trị đấu tranh chống áp bức dân tộc và cái chính trị đấu tranh của giai cấp vô sản chống giai cấp tư sản; bởi vậy, thời kỳ ấy ắt phải làm cho: một là, những cuộc khởi nghĩa và những cuộc chiến tranh dân tộc cách mạng, hai là,

những cuộc chiến tranh và những cuộc nổi dậy của giai cấp vô sản *chống* giai cấp tư sản, ba là, sự kết hợp giữa hai hình thức chiến tranh cách mạng đó, — v.v. trở nên có khả năng xảy ra và không tránh khỏi.

## II

Thêm vào đó, còn phải chú ý tới lý do chung dưới đây.

Một giai cấp bị áp bức, nếu không cố gắng học tập sử dụng vũ khí, không cố gắng để có được vũ khí, thì chỉ đáng bị người ta đối xử như đối xử với nô lệ. Chúng ta không thể quên được, — trừ phi đã trở thành bọn hòa bình chủ nghĩa tư sản hay bọn cơ hội chủ nghĩa, — rằng chúng ta đang sống trong một xã hội có giai cấp và ngoài con đường đấu tranh giai cấp thì không có và không thể có cách nào khác để thoát ra khỏi xã hội đó được. Trong bất cứ xã hội nào có giai cấp, — dù nó được xây dựng trên chế độ nô lệ, trên chế độ nông nô hoặc, như ngày nay, trên chế độ lao động làm thuê, — giai cấp đi áp bức đều có vũ trang cả. Ngay cả ở những nước cộng hòa tư sản dân chủ nhất như Thụy-sĩ chẳng hạn, không những quân đội thường trực hiện nay mà cả đội dân cảnh hiện nay cũng là lực lượng vũ trang của giai cấp tư sản để *chống lại* giai cấp vô sản. Đó là một chân lý quá sơ đẳng đến nỗi chẳng cần phải đặc biệt giải thích thêm làm gì. Chỉ cần nhắc lại là, trong tất cả các nước tư bản, người ta đều dùng quân đội để chống lại những người bần công.

Giai cấp tư sản vũ trang để chống lại giai cấp vô sản, đó là một trong những sự kiện lớn nhất, cơ bản nhất, quan trọng nhất của xã hội tư bản hiện đại. Thế mà, trước sự kiện đó, người ta lại đề nghị với những người dân chủ - xã hội cách mạng là nên "đòi" "giải trừ quân bị"! Như thế là hoàn toàn phủ nhận quan điểm đấu tranh giai cấp và từ bỏ mọi tư tưởng làm cách mạng. Khẩu hiệu của chúng ta phải là: vũ trang cho giai cấp vô sản để chiến thắng, để tước

đoạt và tước vũ khí giai cấp tư sản. Đó là sách lược duy nhất mà giai cấp cách mạng có thể tiến hành, một sách lược xuất phát từ toàn bộ *sự phát triển khách quan* của chủ nghĩa quân phiệt tư bản và do sự phát triển ấy đề ra. Chỉ có *sau khi* đã tước vũ khí giai cấp tư sản rồi, thì giai cấp vô sản mới có thể vứt bỏ vào đồng sắt vụn tất cả vũ khí nói chung, mà không phản lại nhiệm vụ lịch sử thế giới của mình; và giai cấp vô sản nhất định sẽ làm như thế, nhưng *chỉ có đến lúc ấy mới làm được, chứ quyết không thể làm trước lúc ấy được.*

Nếu cuộc chiến tranh hiện nay gây ra cho bọn xã hội chủ nghĩa Thiên chúa giáo phản động, cho bọn tiểu tư sản mau nước mắt *chỉ có* sự khiếp sợ và kinh khủng, chỉ có sự chán ghét mọi việc dùng vũ khí, chán ghét cảnh đổ máu và chết chóc, v.v., thì chúng ta phải nói rằng: xã hội tư bản xưa nay bao giờ cũng vẫn là *một sự khủng khiếp vô tận.* Và nếu ngày nay cuộc chiến tranh hiện tại, một cuộc chiến tranh phản động nhất trong tất cả các cuộc chiến tranh, đang chuẩn bị cho xã hội này *một sự kết thúc kinh khủng,* thì chúng ta cũng không có một lý do nào để thất vọng cả. Nhưng xét theo ý nghĩa khách quan thì sẽ chỉ là biểu hiện của sự tuyệt vọng nếu "đòi" giải trừ quân bị — hay nói cho đúng hơn: mơ ước giải trừ quân bị — trong lúc mà ai ai cũng thấy là cuộc chiến tranh duy nhất chính đáng và cách mạng, tức là nội chiến chống giai cấp tư sản đế quốc chủ nghĩa, đang được chuẩn bị bởi lực lượng của chính giai cấp tư sản.

Đối với kẻ nào cho đó là một lý luận tách rời cuộc sống, thì chúng ta sẽ nhắc lại hai sự kiện có ý nghĩa lịch sử thế giới: một là, vai trò của các thợ-rót và của lao động phụ nữ trong công xưởng; hai là, Công xã 1871 và cuộc khởi nghĩa tháng Chạp 1905 ở Nga.

Công việc của giai cấp tư sản là phát triển các thợ-rót, lừa trẻ em và phụ nữ vào công xưởng, hành hạ họ trong

đó, làm cho họ sa đoạ, hãm họ vào cảnh cực kỳ cùng khổ. Chúng ta không "đòi" một sự phát triển như thế, không "ủng hộ" mà chống lại sự phát triển đó. Nhưng chúng ta chống lại sự phát triển đó *như thế nào?* Chúng ta biết rằng các thợ-rót và lao động phụ nữ trong công xưởng là một bước tiến. Chúng ta không muốn lùi về thủ công nghiệp, về chủ nghĩa tư bản trước độc quyền, về thời đại mà phụ nữ chuyên làm việc nhà. Hãy tiến lên, qua các thợ-rót, v.v., và tiến xa hơn, tiến đến chủ nghĩa xã hội!

Lập luận ấy, với những thay đổi thích đáng, cũng có thể áp dụng vào việc quân sự hóa nhân dân hiện nay. Ngày nay, giai cấp tư sản đế quốc chủ nghĩa không phải chỉ quân sự hóa toàn thể dân đình, mà cả thanh niên nữa. Mai đây, có thể nó sẽ tiến hành quân sự hóa phụ nữ. Đối với việc đó, chúng ta phải nói: như thế càng hay! Cứ tiến hành nhanh lên! Càng nhanh chừng nào, thì khởi nghĩa vũ trang chống chủ nghĩa tư bản càng tới gần chừng ấy. Nếu những người dân chủ - xã hội không quên gương Công xã, thì làm thế nào mà họ lại có thể sợ quân sự hóa thanh niên, v.v.? Đó không phải là "một lý luận tách rời cuộc sống", không phải là một mơ tưởng, mà là sự thật. Và nếu những người dân chủ - xã hội bất chấp mọi sự kiện kinh tế và chính trị, bắt đầu hoài nghi không tin rằng thời đại đế quốc chủ nghĩa và những cuộc chiến tranh đế quốc chủ nghĩa nhất định khiến cho những sự kiện ấy phải tái diễn, thì thật là hỏng vô cùng.

Một nhà quan sát tư sản được chứng kiến Công xã đã viết, hồi tháng Năm 1871, trong một tờ báo Anh như sau: "Nếu dân tộc Pháp chỉ gồm toàn phụ nữ, thì sẽ là một dân tộc đáng ghê sợ biết chừng nào!" Trong thời kỳ Công xã, phụ nữ và trẻ em từ 13 tuổi đã chiến đấu bên cạnh đàn ông. Trong những cuộc chiến đấu tương lai để đánh đổ giai cấp tư sản, cũng không thể khác thế được. Phụ nữ vô sản sẽ không thụ động ngồi nhìn giai cấp tư sản có vũ trang đầy



đủ bắn giết công nhân kém vũ trang hay không có vũ trang. Cũng như năm 1871, phụ nữ sẽ cầm vũ khí, và trong các dân tộc bị đe dọa hiện nay, — hay nói cho đúng hơn, trong phong trào công nhân ngày nay đang bị bọn cơ hội chủ nghĩa phá hoại nhiều hơn là bị các chính phủ phá hoại, — chắc chắn hoặc sớm hoặc muộn, nhưng tuyệt đối chắc chắn sẽ xuất hiện một liên minh quốc tế của "các dân tộc đáng ghê sợ" của giai cấp vô sản cách mạng.

Ngày nay, việc quân sự hóa đang thấm sâu vào toàn bộ đời sống xã hội. Chủ nghĩa đế quốc là một cuộc đấu tranh ác liệt của các cường quốc lớn để chia và chia lại thế giới; cho nên, nhất định nó phải đi đến quân sự hóa hơn nữa trong hết thảy các nước, kể cả các nước trung lập và các nước nhỏ bé. Phụ nữ vô sản sẽ đối phó lại điều đó như thế nào?? Họ sẽ chỉ nguyên rủa mọi cuộc chiến tranh và mọi hành vi quân sự, chỉ có đòi giải trừ quân bị thôi ư? Không bao giờ phụ nữ thuộc một giai cấp bị áp bức, thật sự cách mạng, lại cam nhận lấy một vai trò nhục nhã như thế. Họ sẽ nói với những người con trai của mình: "Chẳng bao lâu con sẽ lớn lên. Người ta sẽ trao cho con một khẩu súng. Con hãy cầm lấy và học tập quân sự cho giỏi. Đó là một môn khoa học cần thiết cho những người vô sản, không phải là để bắn vào anh em con, tức là những công nhân các nước khác, như đương xảy ra trong cuộc chiến tranh hiện nay, và như lời bọn phản bội chủ nghĩa xã hội thường khuyến nhủ con, mà là để đấu tranh chống giai cấp tư sản ngay trong nước con, để chấm dứt bóc lột, cùng khổ và chiến tranh, không phải bằng những nguyện vọng tốt lành, mà bằng cách chiến thắng giai cấp tư sản và tước vũ khí của nó".

Nếu người ta không chịu tuyên truyền như thế, và không nhân cuộc chiến tranh hiện nay mà tuyên truyền như thế, thì tốt hơn là hoàn toàn đừng có nói những lời văn hoa về phong trào dân chủ - xã hội cách mạng quốc tế, về cách mạng xã hội chủ nghĩa, về việc lấy chiến tranh chống chiến tranh nữa.

### III

Những người chủ trương giải trừ quân bị sỗ dĩ chống lại mục nói về "vũ trang nhân dân" trong cương lĩnh, là vì họ cho rằng yêu sách ấy dễ dẫn tới nhượng bộ chủ nghĩa cơ hội. Trên kia chúng ta đã xét tới điều quan trọng nhất: mối liên hệ giữa việc giải trừ quân bị với cuộc đấu tranh giai cấp và với cuộc cách mạng xã hội. Bây giờ chúng ta hãy xét vấn đề mối liên hệ giữa yêu sách giải trừ quân bị và chủ nghĩa cơ hội. Một trong những nguyên nhân quan trọng nhất làm cho yêu sách ấy không thể được chấp nhận chính là vì yêu sách ấy và những ảo tưởng do nó gây ra nhất định sẽ làm yếu, làm mòn mỗi cuộc đấu tranh của chúng ta chống chủ nghĩa cơ hội.

Rõ ràng cuộc đấu tranh ấy là vấn đề chủ yếu trước mắt của Quốc tế. Đấu tranh chống chủ nghĩa đế quốc mà không kết hợp chặt chẽ với đấu tranh chống chủ nghĩa cơ hội, thì chỉ là một lời nói suông rỗng tuếch hoặc là một sự lừa bịp thôi. Một trong những khuyết điểm chính của Hội nghị Xim-méc-van và Hội nghị Ki-en-tan<sup>55</sup>, một trong những nguyên nhân cơ bản làm cho những mầm mống ấy của Quốc tế III có thể bị thất bại, chính là vì vấn đề đấu tranh chống chủ nghĩa cơ hội thậm chí cũng không được đặt ra một cách công khai, chứ đừng nói gì đến giải quyết vấn đề ấy theo cái hướng là cần phải đoạn tuyệt với bọn cơ hội chủ nghĩa. Chủ nghĩa cơ hội đã thắng — tạm thời — trong nội bộ phong trào công nhân châu Âu. Trong tất cả các nước lớn nhất đã hình thành hai màu sắc chủ yếu của chủ nghĩa cơ hội: một là, bọn đế quốc - xã hội ra mặt, vô liêm sỉ, và do đó, ít nguy hiểm hơn, như các ngài Plê-kha-nốp, Sai-đê-man, Lê-ghin, An-be Tô-ma và Xam-ba, Van-đéc-ven-đơ, Hen-đman, Hen-đéc-xơn, v.v.. Hai là, phái đế quốc - xã hội giấu mặt, theo xu hướng Cau-xky: Cau-xky - Ha-dơ và "Nhóm lao động dân chủ - xã hội"<sup>56</sup> ở Đức; Lông-ghe, Prét-xơ-man, May-e-ra,

v.v. ở Pháp; Ram-xây Mác - Đô-nan và các thủ lĩnh khác của "Đảng công nhân độc lập"<sup>57</sup>, ở Anh; Mác-tốp, Tơ-khê-it-dê, v.v. ở Nga; Tơ-rê-ve-xơ và những tên cải lương chủ nghĩa khác mệnh danh là phái tả ở Ý.

Phái cơ hội chủ nghĩa ra mặt công khai và trực tiếp chống lại cách mạng, chống lại các phong trào và những cuộc bùng nổ cách mạng đang bắt đầu; nó trực tiếp liên minh với các chính phủ bằng rất nhiều hình thức khác nhau, từ việc tham gia nội các cho đến việc tham gia các uỷ ban công nghiệp - quân sự (ở Nga)<sup>58</sup>. Bọn cơ hội chủ nghĩa giấu mặt, bọn Cau-xky, lại nguy hiểm và có hại nhiều hơn cho phong trào công nhân, vì để bênh vực cho sự liên minh của chúng với phái trên kia, chúng ẩn nấp sau những lời lẽ giả "mác-xít" và những khẩu hiệu hòa bình chủ nghĩa nghe rất kêu. Đối với hai hình thức của chủ nghĩa cơ hội đang chiếm địa vị thống trị ấy, chúng ta phải chống lại trên *tất cả* mọi địa hạt hoạt động chính trị của giai cấp vô sản: nghị viện, công đoàn, bãi công, lĩnh vực quân sự, v.v.. Đặc điểm chủ yếu làm nổi bật *hai* hình thức ấy của chủ nghĩa cơ hội đang thống trị là ở chỗ: vấn đề cụ thể về *mối liên hệ giữa cuộc chiến tranh hiện tại với cuộc cách mạng, và những vấn đề cụ thể khác của cách mạng* đều bị chúng im đi không nói đến, bị chúng lấp liếm đi hoặc vừa bàn đến vừa nơm nớp lo sợ phạm đến lệnh cấm của cảnh sát. Và chúng làm như thế, mặc dù trước chiến tranh người ta đã rất nhiều lần vạch rõ, một cách không chính thức và chính thức trong bản Tuyên ngôn Ba-ơ<sup>59</sup>, mối liên hệ của chính cuộc chiến tranh sắp nổ ra *này* với cách mạng vô sản. Nhưng khuyết điểm chủ yếu của yêu sách giải trừ quân bị chính là ở chỗ nó tránh không nói đến *tất cả* mọi vấn đề cụ thể của cách mạng. Hay là những người chủ trương giải trừ quân bị lại tán thành một kiểu cách mạng nào hoàn toàn mới: cách mạng không cần vũ khí, chẳng?

Chúng ta bàn tiếp. Chúng ta không hề phản đối việc đấu

tranh đòi cải cách. Chúng ta không muốn bỏ qua cái khả năng bi thảm là loài người — trong tình huống xấu nhất — sẽ phải chịu đựng một cuộc chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thứ hai nếu cách mạng không nổ ra được qua cuộc chiến tranh này, mặc dù có nhiều cuộc bùng nổ do sự sục sôi và bất mãn trong quần chúng, và mặc dù chúng ta có cố gắng. Chúng ta tán thành một cương lĩnh cải cách nhưng cương lĩnh đó *cũng* phải nhằm chống lại bọn cơ hội chủ nghĩa. Bọn cơ hội chủ nghĩa sẽ rất vui sướng nếu chúng ta để cho riêng mình chúng đấu tranh đòi cải cách, còn chính chúng ta thì sẽ rút lên tầng mây cao vút với cái yêu sách "giải trừ quân bị" gì đó để trốn tránh cái thực tế bi thảm. Đòi "giải trừ quân bị" chính là trốn tránh cái thực tế xấu xa, chứ hoàn toàn không phải là đấu tranh chống lại thực tế đó.

Trong một cương lĩnh như thế, đại khái chúng ta sẽ nói như thế này: "Cái khẩu hiệu bảo vệ tổ quốc và sự thừa nhận việc bảo vệ tổ quốc trong cuộc chiến tranh đế quốc chủ nghĩa 1914 - 1916 chỉ là dùng luận điệu dối láo tư sản để làm bại hoại phong trào công nhân mà thôi". Lời đáp cụ thể như thế đối với những vấn đề cụ thể có lẽ đúng hơn về mặt lý luận, có lợi cho giai cấp vô sản nhiều hơn và khó chịu nhiều hơn cho bọn cơ hội chủ nghĩa, hơn là yêu sách giải trừ quân bị và từ bỏ "mọi" sự bảo vệ tổ quốc. Và chúng ta có thể nói thêm: "Giai cấp tư sản tất cả các cường quốc đế quốc chủ nghĩa lớn, — Anh, Pháp, Đức, Áo, Nga, Ý, Nhật, Mỹ, — đã trở thành phản động và nuôi tham vọng thống trị thế giới đến mức *bất cứ* cuộc chiến tranh *nào* do *giai cấp tư sản* các nước *ấy* tiến hành cũng chỉ có thể là chiến tranh phản động mà thôi. Giai cấp vô sản không những phải chống lại mọi cuộc chiến tranh như vậy, mà còn phải mong mỏi cho chính phủ "nước mình" thua trận trong những cuộc chiến tranh đó, và phải lợi dụng việc thua trận đó để phát động một cuộc khởi nghĩa cách mạng, nếu cuộc khởi nghĩa nhằm ngăn cản chiến tranh không thành công được".

Về vấn đề đội dân cảnh, chúng ta phải nói rằng: chúng ta không tán thành đội dân cảnh tư sản, mà chỉ tán thành đội dân cảnh vô sản thôi. Cho nên "quyết không cung cấp một xu nhỏ hay một người nào" cả cho quân đội thường trực và cả cho đội dân cảnh tư sản nữa, ngay cả trong những nước như Mỹ hoặc Thụy-sĩ, Na-uy v.v.. Hướng hồ trong các nước cộng hòa tự do nhất (như Thụy-sĩ chẳng hạn), chúng ta đều thấy đội dân cảnh ngày càng Phổ hóa, nhất là trong năm 1907 và 1911, và bị người ta làm cho hủ bại để động viên quân đội chống những người bãi công. Chúng ta có thể đòi để nhân dân được bầu ra các sĩ quan, đòi thủ tiêu mọi quân luật, đòi cho công nhân người nước ngoài và công nhân bản xứ được bình quyền (điểm này đặc biệt quan trọng đối với những nước đế quốc chủ nghĩa, như Thụy-sĩ, là những nước hiện đang bóc lột ngày càng vô liêm sỉ và ngày càng đông công nhân ngoại quốc mà chúng tước hết mọi quyền lợi), sau nữa, chúng ta đòi: chẳng hạn cứ một trăm người dân trong một nước nhất định thì được thành lập những đoàn thể tự do để nghiên cứu mọi việc quân sự, được tự do bầu ra các huấn luyện viên do nhà nước trả lương, v.v.. Chỉ với những điều kiện như thế, giai cấp vô sản mới có thể thật sự học được công tác quân sự cho *mình*, chứ không phải cho bọn nô dịch mình; và lợi ích của giai cấp vô sản đòi hỏi họ nhất thiết phải tiến hành việc học tập ấy. Cuộc cách mạng Nga đã chứng minh rằng bất cứ một thành công nào, dầu chỉ là thành công bộ phận, của phong trào cách mạng, như chiếm một thành phố nào đó, một thị trấn công nghiệp nào đó, một bộ phận quân đội nào đó chẳng hạn, cũng nhất định sẽ *buộc* giai cấp vô sản chiến thắng phải áp dụng chính cái cương lĩnh đó.

Cuối cùng, dĩ nhiên không thể chỉ dùng những cương lĩnh để chống chủ nghĩa cơ hội, mà chỉ bằng cách luôn luôn giám sát việc thực hiện các cương lĩnh ấy trong thực tế. Sai lầm nghiêm trọng và nguy hại nhất của Quốc tế II đã

bị phá sản chính là ở chỗ lời nói không đi đôi với việc làm, nó nuôi dưỡng cái thói giả nhân giả nghĩa và nói cách mạng suông mà không ngượng miệng (xin xem thái độ hiện nay của Cau-xky và đồng đảng đối với bản Tuyên ngôn Ba-lo). Yêu sách giải trừ quân bị, về mặt là một tư tưởng xã hội, — nghĩa là tư tưởng do những hoàn cảnh xã hội nhất định sinh ra và có thể ảnh hưởng đến một tầng lớp xã hội nhất định, chứ không phải là một tư tưởng ngông cuồng của cá nhân, — thì rõ ràng sinh ra từ những điều kiện sinh hoạt đặc biệt và "yên ổn" khác thường của một vài nước nhỏ từ khá lâu vẫn đứng ngoài con đường chiến tranh đẫm máu của thế giới, và mong ước được mãi mãi đứng ở bên ngoài như thế. Để nhận thức rõ điều ấy, chúng ta chỉ cần suy nghĩ, chẳng hạn, về lập luận của những người Na-uy chủ trương giải trừ quân bị. Họ nói: "chúng tôi là một nước nhỏ; quân đội chúng tôi ít ỏi, chúng tôi không có cách gì chống lại các cường quốc lớn" (và do đó, cũng không thể chống lại việc người ta cưỡng bức lôi cuốn chúng tôi phải vào *một liên minh* đế quốc chủ nghĩa với một tập đoàn cường quốc lớn này hay tập đoàn cường quốc lớn kia)... "chúng tôi muốn được yên ổn trong cái miếng đất nhỏ của chúng tôi và theo đuổi một chính sách biệt lập của mình, đòi giải trừ quân bị, đòi có tòa án trọng tài bắt buộc phải theo, đòi trung lập vĩnh viễn, v. v." (có lẽ "vĩnh viễn" như trung lập của nước Bỉ chẳng?).

Nguyện vọng nhỏ của các nước nhỏ muốn đứng ngoài cuộc, nguyện vọng tiểu tư sản muốn đứng hết sức xa các trận giao tranh lớn trong lịch sử thế giới, muốn lợi dụng các vị trí gần như độc quyền của mình để nằm lì trong trạng thái thụ động trì trệ, — đó là hoàn cảnh xã hội *khách quan* có thể bảo đảm cho tư tưởng giải trừ quân bị đạt được thành công nào đó và phần nào được truyền bá trong một số nước nhỏ. Cố nhiên đó là một khuynh hướng phản động, hoàn toàn xây dựng trên ảo tưởng, vì bằng cách này

hay cách khác, chủ nghĩa đế quốc cũng lôi cuốn các nước nhỏ vào cơn lốc kinh tế và chính trị thế giới.

Ở Thụy-sĩ chẳng hạn, hoàn cảnh đế quốc chủ nghĩa của nó đã định đoạt một cách khách quan hai đường lối của phong trào công nhân: bọn cơ hội chủ nghĩa liên minh với giai cấp tư sản, thì muốn biến Thụy-sĩ thành một liên bang cộng hòa dân chủ độc quyền để thu lãi của các khách du lịch thuộc giai cấp tư sản đế quốc chủ nghĩa và muốn lợi dụng địa vị độc quyền "yên ổn" đó một cách có lợi nhất, yên ổn nhất.

Những người dân chủ - xã hội chân chính ở Thụy-sĩ muốn lợi dụng sự tự do tương đối và địa vị "quốc tế" của Thụy-sĩ để giúp cho sự liên minh chặt chẽ của các phân tử cách mạng trong các đảng công nhân châu Âu thu được thắng lợi. May thay, ở Thụy-sĩ không có một thứ tiếng "riêng của mình", mà người ta lại nói ba thứ tiếng trên thế giới, và đây chính lại là những thứ tiếng nói của các nước tham chiến ở tiếp giáp nó.

Nếu 20 000 đảng viên của đảng Thụy-sĩ đóng mỗi người mỗi tuần 2 xăng-tim "thuế đặc biệt trong thời chiến", thì mỗi năm sẽ thu được 20 000 phrăng, tức là quá số tiền cần thiết để có thể — mặc dầu các bộ tổng tham mưu có cấm chằng nữa — xuất bản đều kỳ và truyền bá bằng ba thứ tiếng trong công nhân và binh lính các nước tham chiến đủ loại sách báo nói rõ sự thật về lòng công phần đang bắt đầu biểu hiện trong công nhân, về việc bắt tay thân thiện của họ trong các chiến hào, về mối hy vọng của họ nhằm sử dụng, theo lối cách mạng, vũ khí để chống giai cấp tư sản đế quốc chủ nghĩa trong các nước của "chính" họ, v.v..

Tất cả những cái đó không có gì là mới cả. Chính những báo chí khá nhất như tờ "La Sentinelle", "Volksrecht"<sup>60</sup>, "Berner Tagwacht" đã làm như thế, nhưng tiếc thay, chưa được đầy đủ. Chỉ có làm như vậy thì cái nghị quyết xuất sắc của đại hội đảng họp ở A-a-rau<sup>61</sup> mới có thể trở thành một cái gì lớn hơn là một nghị quyết xuất sắc.

Vấn đề mà chúng ta quan tâm hiện nay là xét xem yêu sách giải trừ quân bị có phù hợp với xu hướng cách mạng trong các đảng viên dân chủ - xã hội Thụy-sĩ không? Hiển nhiên là không. Về mặt khách quan, yêu sách "giải trừ quân bị" là cương lĩnh dân tộc chủ nghĩa nhất, đặc biệt dân tộc chủ nghĩa của các nước nhỏ yếu, nhưng hoàn toàn không phải là một cương lĩnh quốc tế chủ nghĩa của phong trào dân chủ - xã hội cách mạng quốc tế.

*Viết bằng tiếng Đức tháng Chín  
1916*

*Đăng lần đầu tháng Chín và  
tháng Mười 1917 trên báo  
"Jugend-Internationale", các  
số 9 và 10*

*Ký tên: N. L e n i n*

*In lần đầu bằng tiếng Nga  
năm 1929 trong Toàn tập của  
V. I. Lê-nin, xuất bản lần thứ  
hai và ba, t. XIX*

*Theo đúng bản đăng trên báo  
Dịch từ tiếng Đức*

## LẠC LỐI GIỮA BAN NGÀY

Tờ "Bản tin"<sup>62</sup> số 1 của phái Bun (tháng Chín 1916) có đăng một bức thư của một người theo phái Bun ở Pê-téc-bua, đề ngày 26. II. 1916, trong đó chúng ta đọc thấy đoạn sau đây:

"Về phần chúng tôi, chúng tôi hoàn toàn không thể im hơi lặng tiếng trước vấn đề Ba-lan như các đồng chí Nga của chúng tôi hiện nay làm được, thành ra chúng tôi lại càng khó mà thông qua được cái công thức bảo vệ tổ quốc". (Chúng ta đừng quên rằng các "đồng chí" của ông ta là Pô-tơ-rê-xốp và đồng bọn.) "Ngay bọn vệ quốc chủ nghĩa trong hàng ngũ chúng tôi cũng không muốn áp dụng công thức "không thôn tính" đối với nước Nga, — đối với những kẻ vì lý do tâm lý mà hiện nay không thừa nhận việc bảo vệ tổ quốc, thì tình hình đó là một lý lẽ mạnh mẽ chống lại việc bảo vệ tổ quốc, vì những kẻ đó hỏi mĩa mai rằng: vậy các anh bảo vệ cái gì? Thế mà chủ trương về nền độc lập của Ba-lan thì lại được các nhà lãnh đạo thừa nhận".

(Không rõ những nhà lãnh đạo nào.)

Khi chúng ta tuyên bố trong bản nghị quyết năm 1915 rằng chủ nghĩa sô-vanh thân Đức chiếm ưu thế trong phái Bun<sup>1)</sup>, thì các ông Cô-xốp-xki và đồng bọn chỉ có thể đáp lại bằng những lời chửi rủa. Bây giờ, trên cơ quan ngôn luận của chính các ông ấy, có một người cùng ở trong đảng của chính các ông ấy lại chứng minh cho lời tuyên bố của chúng ta! Vì nếu "bọn vệ quốc chủ nghĩa" thuộc phái Bun không muốn áp dụng công thức "không thôn tính"

1) Xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t.26, tr. 204.

"đối với nước Nga" (xin chú ý rằng không có một lời nào nói về nước Đức!), thì như thế, về thực chất, có gì khác với chủ nghĩa sô-vanh thân Đức?

Nếu những người thuộc phái Bun muốn suy nghĩ và biết suy nghĩ, họ sẽ thấy rằng họ đã bị lầm lạc trong vấn đề thôn tính. Chỉ có mỗi một lối để thoát khỏi tình trạng bị lầm lạc và mơ hồ, đó là: thừa nhận cương lĩnh của chúng ta, cương lĩnh đã được giải thích rõ từ năm 1913<sup>1)</sup>. Tức là: muốn thi hành một cách khôn ngoan và trung thực cái chính sách từ bỏ thôn tính, thì trong mọi công tác tuyên truyền và cổ động của mình, những người xã hội chủ nghĩa và những người dân chủ thuộc các dân tộc bị áp bức cần phải coi là ti tiện những người xã hội chủ nghĩa ở các dân tộc đi áp bức nào (vô luận là người Đại Nga hay người Đức, người Ba-lan đối với người U-cra-i-na, v.v., thì cũng thế) không ủng hộ triệt để và vô điều kiện quyền tự do phân lập của những dân tộc bị *chính dân tộc của họ* áp bức (hoặc bị cưỡng bức giữ lại).

Nếu phái Bun không thừa nhận và sẽ không thừa nhận kết luận đó, thì *chỉ* vì họ không muốn tranh cãi với phái Pô-tơ-rê-xốp ở Nga, phái Lê-ghin, phái Duy-đơ-cum và cả phái Lê-đê-bua (nhân vật này *không* tán thành tự do phân lập của An-da-xơ - Lo-ren) ở Đức, với phái dân tộc chủ nghĩa, hay nói cho đúng hơn, với bọn xã hội - sô-vanh Ba-lan, v.v., mà thôi.

Lý do chính đáng thật, thật hết chỗ nói!

Viết tháng Chín - tháng Mười  
1916

In lần đầu năm 1931 trong  
Văn tập Lê-nin, t. XVII

Theo đúng bản thảo

1) Xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 24, tr. 277-285.

## LỜI CHÀO MỪNG ĐẠI HỘI ĐẢNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA Ý<sup>63</sup>

Các đồng chí thân mến!

Nhân danh Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, tôi xin chào mừng đại hội Đảng xã hội chủ nghĩa Ý và xin chúc đại hội thành công.

Trong số những đảng xã hội chủ nghĩa ở các nước đang tham chiến, Đảng xã hội chủ nghĩa Ý là đảng *đầu tiên* đã thực hiện được điều mà tất cả những đảng xã hội chủ nghĩa ở các nước đó đã có thể làm và phải làm, nếu họ không phản bội chủ nghĩa xã hội và không nhảy sang phía giai cấp tư sản, đó là: họp đại hội, hội nghị hoặc cuộc họp của họ ngoài phạm vi của cơ quan kiểm duyệt quân sự "nước mình" và của cấp chỉ huy quân sự, ở trong một nước tự do mà người ta có thể tự do thảo luận và bày tỏ thái độ xã hội chủ nghĩa đối với chiến tranh được. Tôi xin phép được bày tỏ hy vọng là đại hội tự do của Đảng xã hội chủ nghĩa Ý, — tự do vì đã thoát khỏi những cái khóa mồm khóa miệng bằng chủ nghĩa ái quốc, — sẽ đạt được nhiều kết quả và có nhiều cống hiến hơn nữa so với mức mà toàn Đảng xã hội chủ nghĩa Ý đã đạt được từ xưa tới nay, để đấu tranh chống sự phản bội của hầu hết tất cả những đảng xã hội chủ nghĩa châu Âu đối với chủ nghĩa xã hội.

Các đại biểu của đảng chúng tôi đã làm việc với các đại biểu của đảng các đồng chí ở Xim-méc-van và ở Ki-en-

tan. Và sự bất đồng quan trọng duy nhất đã chia rẽ chúng ta là sự bất đồng ý kiến về tính tất yếu và sự cần thiết của việc phân liệt với bọn xã hội - sô-vanh, tức là với những kẻ nói thì xã hội chủ nghĩa mà làm lại sô-vanh, cụ thể là: tất cả những kẻ nêu ra hoặc biện hộ cho việc "bảo vệ tổ quốc" trong cuộc chiến tranh đế quốc chủ nghĩa hiện nay, những kẻ trực tiếp hoặc gián tiếp ủng hộ chính phủ "nước mình" và giai cấp tư sản "nước mình" trong cuộc chiến tranh phản động, ăn cướp đó nhằm phân chia thuộc địa và tranh quyền bá chủ thế giới. Chúng tôi cho rằng việc phân liệt với bọn xã hội - sô-vanh, về mặt lịch sử, là không thể tránh được và cần thiết cho cuộc đấu tranh cách mạng — đấu tranh thẳng thắn chứ không phải chỉ bó hẹp trong những việc phản kháng bằng lời nói — của giai cấp vô sản vì chủ nghĩa xã hội. Các đại diện đảng của các đồng chí thì lại đã giữ quan điểm cho rằng còn có thể hy vọng là giai cấp vô sản sẽ thắng bọn xã hội - sô-vanh ("sciovinisti") mà *không* cần đoạn tuyệt với chúng.

Chúng tôi mong rằng quá trình phát triển của các sự biến trong phong trào xã hội chủ nghĩa thế giới sẽ ngày càng xóa bỏ cái cơ sở sinh ra sự bất đồng ý kiến đó giữa chúng ta.

Một mặt, trên khắp thế giới, chẳng những trong các nước đang tham chiến, mà cả trong những nước trung lập chủ yếu nữa, chẳng hạn nước tư bản chủ nghĩa tiên tiến như Mỹ, phong trào công nhân đang ngày càng phân chia, trên *thực tế*, thành những người ủng hộ và người phản đối việc "bảo vệ tổ quốc" trong cuộc chiến tranh đế quốc chủ nghĩa hiện tại, cũng như trong những cuộc chiến tranh đế quốc chủ nghĩa kế tiếp về sau này do toàn bộ chính sách của tất cả những nước hiện nay gọi là cường quốc "lớn" chuẩn bị và nuôi dưỡng.

Mặt khác, chúng tôi lấy làm đặc biệt vui mừng khi được đọc, vừa mới đây, trong tờ "*Avanti!*"<sup>64</sup>, cơ quan ngôn

luận của trung ương Đảng xã hội chủ nghĩa, bài: "La chiusura della conferenza socialista tedesca"<sup>1)</sup>. Cuộc hội nghị đó của Đảng xã hội chủ nghĩa Đức là một trong những sự kiện nổi bật nhất trong phong trào xã hội chủ nghĩa thế giới trong những tháng vừa qua, vì ở đó có sự xung đột giữa ba xu hướng chủ yếu trong phong trào xã hội chủ nghĩa không những ở Đức, mà còn trên *toàn thế giới* nữa: một là, xu hướng xã hội - sô-vanh công khai, như Lê-ghin, Đa-vít và đồng bọn ở Đức, Plê-khà-nốp, Pô-tơ-rê-xốp, Tơ-khê-nê-li ở Nga, Rơ-nô-đen và Xam-ba ở Pháp, Bít-xô-la-ti và đảng của ông ta ở Ý; hai là, xu hướng thừa nhận tư tưởng cơ bản của chủ nghĩa xã hội - sô-vanh, tức là: "bảo vệ tổ quốc" trong cuộc chiến tranh hiện tại, và muốn điều hòa tư tưởng đó với chủ nghĩa xã hội thực sự và chủ nghĩa quốc tế thực sự, đó là xu hướng của Hai-dơ - Cau-xky; ba là, xu hướng thật sự xã hội chủ nghĩa và quốc tế chủ nghĩa: nhóm "Quốc tế"<sup>1)</sup> và "Những người xã hội chủ nghĩa quốc tế Đức" ở Đức.

Đánh giá ba xu hướng đó, tờ "*Avanti!*" đã viết trong bài nói trên (số 269, 27. IX. 1916) rằng:

"... il proletariato tedesco finirà indubbiamente per trionfare contro i Legien, gli Ebert ed i David, che anno preteso di compromettere la sua azione di classe nei tristi patteggiamenti coi Bethmann-Hollweg e gli altri fautori della guerra. Di questo noi abbiamo la più schietta certezza".

Noi abbiamo la medesima certezza.

"Piuttosto, — tờ "*Avanti!*" viết tiếp, — la conferenza dei socialisti tedeschi ci lascia incerti circa l'atteggiamento prossimo di una parte della opposizione, quella che ebbe per esponente principale l'Haase".

"Il gruppo "Internazionale" con Liebknecht, con Mehring, con Clara Zetkin, con Rosa Luxemburg — con tutti gli altri "sabotatori e traditori della patria" è perfettamente a posto".

..."*Meno conseguente ci è parso Haase*"<sup>2)</sup>.

1) — "Bế mạc hội nghị của những người xã hội chủ nghĩa Đức".

2) — "Chắc chắn giai cấp vô sản Đức cuối cùng sẽ chiến thắng phái Lê-ghin, Ê-béc và Đa-vít, tức là những người đã toan phá hoại cuộc

Và tờ "*Avanti!*" giải thích rằng Hai-dơ và nhóm ông ta mà trên báo chí chúng ta gọi là xu hướng *Cau-xky* trong phong trào xã hội chủ nghĩa thế giới, sở dĩ "không triệt để" là vì:

"*essi non accettano le logiche e naturali conseguenze cui sono giunti Liebknecht e compagni*"<sup>1)</sup>.

Tờ "*Avanti!*" viết như thế đấy.

Chúng tôi hết lòng hoan nghênh những lời tuyên bố đó của tờ "*Avanti!*". Chúng tôi tin chắc rằng tờ "*Vorwärts*", cơ quan ngôn luận trung ương của những người dân chủ - xã hội Đức và là cơ quan ngôn luận chủ yếu của xu hướng *Cau-xky*, đã lắm khi viết trong số báo ngày 7. X. 1916, về những điều mà tờ "*Avanti!*" nêu ra,

"dass der "*Avanti!*" über die Parteiverhältnisse und Parteivorgänge in Deutschland *nicht ganz zutreffend informiert ist*"<sup>2)</sup>.

Chúng tôi tin chắc rằng tờ "*Avanti!*" được biết "ganz

đấu tranh giai cấp của nó bằng cách câu kết bí ối với Bết-man Hôn-vêch và những kẻ khác ủng hộ chiến tranh. Chúng tôi thành thật tin chắc như thế".

Chúng tôi cũng tin chắc như thế.

"Nhưng vô luận thế nào, — tờ "*Avanti!*" viết tiếp, — hội nghị những người xã hội chủ nghĩa Đức cũng không đem lại cho chúng ta một chút tin tưởng nào ở cái thái độ sau này sẽ ra sao của bộ phận đối lập mà Hai-dơ là đại biểu chính".

"Nhóm "Quốc tế" với Liép-nêch, với Mê-rinh, với Cla-ra Txét-kin, với Rô-da Lú-c-xăm-bua, với tất cả "những người phá hoại và phản bội tổ quốc" khác luôn giữ vững vị trí của mình".

"*Chúng ta thấy hình như Hai-dơ kém triệt để hơn*".

1) — "chúng không thừa nhận những kết luận lô-gích và tự nhiên mà Liép-nêch và các đồng chí của ông đã đạt đến".

2) — "rằng tờ "*Avanti!*" *không được biết thật chính xác* về sinh hoạt và tình hình trong đảng ở Đức".

zutreffend<sup>1)</sup> và không phải ngẫu nhiên mà báo ấy lại cho nhóm Ha-dơ là sai và nhóm Liép-nếch là đúng. Vì thế, chúng tôi hy vọng là Đảng xã hội chủ nghĩa Ý có thể chiếm một địa vị xuất sắc trong phong trào xã hội chủ nghĩa quốc tế nhờ đã bảo vệ những nguyên tắc và sách lược của Liép-nếch.

Đảng chúng tôi ở trong những điều kiện vô cùng khó khăn hơn đảng Ý. Tất cả báo chí của chúng tôi đều bị bóp nghẹt. Tuy thế, dù sống lưu vong ở nước ngoài, chúng tôi đã có thể giúp đỡ được cuộc đấu tranh của các đồng chí chúng tôi ở nước Nga. Có hai sự thật chứng tỏ rằng cuộc đấu tranh đó của đảng chúng tôi ở Nga chống chiến tranh là một cuộc đấu tranh của *công nhân* thật sự tiên tiến và của *quần chúng* công nhân: một là, các đại biểu công nhân của đảng chúng tôi, do công nhân ở các tỉnh công nghiệp phát triển nhất ở Nga bầu ra, như Pê-tơ-rốp-xki, Sa-gốp, Ba-đa-ép, Xa-môi-lốp và Mu-ra-nốp, đã bị chính phủ Nga hoàng đày đi Xi-bi-ri vì đã tiến hành tuyên truyền cách mạng chống chiến tranh<sup>65</sup>. Hai là, sau khi họ bị đi đày một thời gian lâu, các công nhân tiên tiến ở Pê-téc-bua của đảng chúng tôi đã dứt khoát không chịu tham gia các uỷ ban công nghiệp - quân sự.

Phái Entente-Sozialisten<sup>66</sup> sẽ mở một cuộc hội nghị vào tháng Giêng 1917. Chúng tôi đã có lần thử tham gia một cuộc hội nghị như thế ở Luân-đôn, nhưng người ta đã tước quyền phát biểu của đại biểu chúng tôi ngay khi đồng chí ấy dám nói lên sự thật về việc phản bội của những người xã hội chủ nghĩa châu Âu<sup>67</sup>. Cho nên, chúng tôi nghĩ rằng, trong những cuộc hội nghị như thế, thì chỉ có những người như Bít-xô-la-ti, Plê-kha-nốp, Xam-ba và tutti quanti<sup>2)</sup> mới ngồi họp mà thôi. Vì thế, chúng tôi có ý định từ chối

1) — "thật chính xác"

2) — đồng bọn

không đến dự hội nghị và viết thư gửi công nhân châu Âu để vạch trần cho họ thấy thủ đoạn của bọn xã hội - sô-vanh lừa bịp nhân dân.

Một lần nữa, tôi xin chào mừng đại hội Đảng xã hội chủ nghĩa Ý và chúc đại hội thành công.

*Viết nửa đầu tháng Mười 1916*

*In lần đầu năm 1931 trong  
Văn tập Lê-nin, t. XVII*

*Theo đúng bản thảo*



## BÀN VỀ KHẨU HIỆU "GIẢI TRỪ QUÂN BỊ"

Trong một loạt nước, và đặc biệt là trong những nước nhỏ vẫn đứng ngoài cuộc chiến tranh hiện tại, như Thụy-điển, Na-uy, Hà-lan, Thụy-sĩ, đều có người lên tiếng đòi thay thế điểm cũ trong cương lĩnh tối thiểu của đảng dân chủ - xã hội: "đội dân cảnh" hay "vũ trang nhân dân", bằng một điểm mới là "giải trừ quân bị". Tờ "Jugend-Internationale" ("Quốc tế thanh niên"), cơ quan ngôn luận của tổ chức quốc tế của thanh niên, số 3, đã đăng một bài xã luận chủ trương giải trừ quân bị. Trong "những đề cương" của R. Grim về vấn đề quân sự, thảo ra cho đại hội Đảng dân chủ - xã hội Thụy-sĩ, chúng ta thấy có sự nhượng bộ đối với chủ trương "giải trừ quân bị". Trong tạp chí Thụy-sĩ "Neues Leben" ("Đời sống mới"), trong năm 1915, Rô-lăng-Hôn-xơ làm ra vẻ muốn "điều hòa" hai yêu sách đó, nhưng kỳ thực cũng lại tán thành sự nhượng bộ ấy. Tờ "Vorboten" ("Người tiên khu"), cơ quan ngôn luận của phái tả quốc tế, số 2, có đăng một bài của nhà mác-xít Hà-lan Vanh-cốp vẫn tán thành yêu sách cũ là vũ trang nhân dân. Như người ta thấy trong những bài đăng ở dưới đây, phái tả Xcan-đi-na-vơ tán thành chủ trương "giải trừ quân bị", tuy đôi lúc vẫn thừa nhận là khẩu hiệu đó có một yếu tố hòa bình chủ nghĩa<sup>68</sup>.

Chúng ta hãy xét lập trường của những người chủ trương giải trừ quân bị.

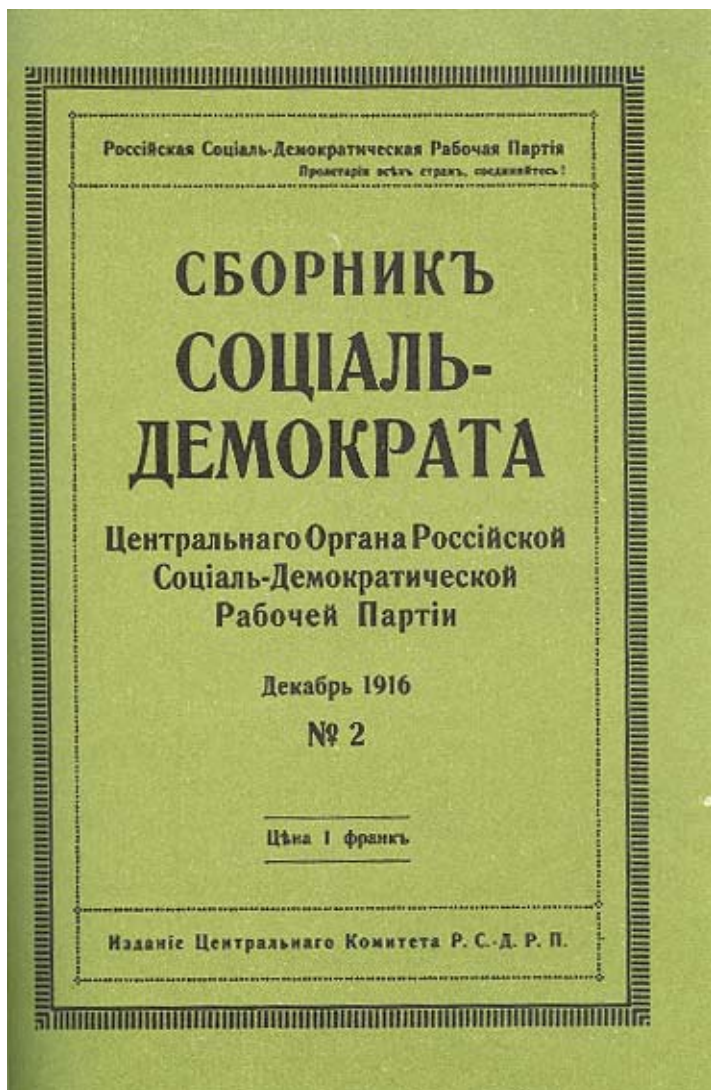
### I

Một trong những tiền đề chủ yếu cho việc giải trừ quân bị là lý lẽ sau đây, mà không phải bao giờ người ta cũng nói thẳng ra: chúng tôi phản đối chiến tranh, nói chung là phản đối bất kỳ cuộc chiến tranh nào, và cái biểu hiện chính xác nhất, rõ ràng nhất, ít mập mờ nhất quan điểm đó của chúng tôi chính là yêu sách đòi giải trừ quân bị.

Chúng tôi đã nói đến sai lầm của quan niệm đó trong một bài viết về cuốn sách nhỏ của Giu-ni-út, và chúng tôi xin bạn đọc tham khảo bài đó<sup>1)</sup>. Người xã hội chủ nghĩa nếu vẫn còn là người xã hội chủ nghĩa thì không thể chống lại mọi cuộc chiến tranh. Không nên để cho cuộc chiến tranh đế quốc chủ nghĩa hiện tại làm cho mình mù quáng. Ở thời đại đế quốc chủ nghĩa, chính những cuộc chiến tranh như thế giữa các cường quốc "lớn" là những cuộc chiến tranh điển hình; nhưng điều đó hoàn toàn không loại bỏ khả năng có những cuộc chiến tranh dân chủ và những cuộc khởi nghĩa của những dân tộc bị áp bức, chẳng hạn, nhằm chống lại những dân tộc đi áp bức họ và giải phóng khỏi ách áp bức. Những cuộc nội chiến của giai cấp vô sản chống lại giai cấp tư sản để giành chủ nghĩa xã hội, là không thể tránh được. Những cuộc chiến tranh của chủ nghĩa xã hội thắng lợi ở một nước, chống lại những nước tư sản hay phản động khác, cũng có thể xảy ra được.

Giải trừ quân bị là lý tưởng của chủ nghĩa xã hội. Trong xã hội xã hội chủ nghĩa sẽ không có chiến tranh nữa; do đó, việc giải trừ quân bị sẽ được thực hiện. Nhưng kẻ nào hy vọng sẽ thực hiện được chủ nghĩa xã hội mà không thông qua cách mạng xã hội và chuyên chính vô sản, thì kẻ đó không phải là một người xã hội chủ nghĩa. Chuyên chính là một chính quyền nhà nước trực tiếp dựa vào *bạo lực*. Bạo

1) Xem tập này, tr. 1-20.



Bìa "Văn tập "Người dân chủ - xã hội", số 2. — 1916

*Ảnh thu nhỏ*

lực ở thế kỷ XX này, cũng như nói chung ở thời đại văn minh, không phải là quả đấm, cũng không phải là cái dùi cui nữa, mà là *quân đội*. Ghi "giải trừ quân bị" vào cương lĩnh, như thế có nghĩa là nói một cách chung chung rằng: chúng tôi phản đối việc dùng vũ khí. Như thế chẳng còn gì là chủ nghĩa Mác nữa, giống như nếu chúng ta nói: chúng tôi phản đối việc dùng bạo lực!

Chúng ta nên nhớ rằng cuộc tranh luận quốc tế về vấn đề đó đã được tiến hành chủ yếu bằng tiếng Đức, nếu không phải là chỉ bằng tiếng Đức. Thế mà, trong tiếng Đức lại có hai từ mà sự khác nhau của chúng khó dịch sang tiếng Nga. Một từ có nghĩa đen là "giải trừ quân bị", mà *Cau-xky* và phái *Cau-xky* chẳng hạn, dùng theo nghĩa tài giảm binh bị. Từ khác có nghĩa đen là "thủ tiêu binh bị" mà phái tả thích dùng theo nghĩa là thủ tiêu chủ nghĩa quân phiệt, thủ tiêu mọi chế độ quân phiệt (quân sự). Trong bài này, chúng ta nói đến yêu cầu *thứ hai*, rất phổ biến trong một số người dân chủ - xã hội *cách mạng*.

Phái *Cau-xky* tuyên truyền "giải trừ quân bị" cho chính những chính phủ hiện tại của các cường quốc đế quốc lớn, đó là một thứ chủ nghĩa cơ hội bỉ ổi nhất, một thứ chủ nghĩa hòa bình tư sản, mà *trên thực tế*, làm cho công nhân xa rời cuộc đấu tranh cách mạng, dù rằng bọn *Cau-xky* ngọt ngào có "những nguyện vọng tốt lành". Bởi vì, với việc tuyên truyền đó, người ta gây cho công nhân có tư tưởng là những chính phủ tư sản hiện nay của các cường quốc đế quốc chủ nghĩa *không* bị trói buộc bởi hàng nghìn mối dây liên hệ của tư bản tài chính và bởi hàng chục hoặc hàng trăm *hiệp ước bí mật* thích ứng (tức là những hiệp ước nhằm tước đoạt, ăn cướp, chuẩn bị chiến tranh đế quốc chủ nghĩa) ký kết giữa các chính phủ đó với nhau.

## II

Một giai cấp bị áp bức, nếu không cố gắng học tập sử dụng vũ khí, không cố gắng để có được vũ khí, thì chỉ đáng bị người ta đối xử như đối với nô lệ. Chúng ta không thể quên được, — trừ phi đã trở thành bọn hòa bình chủ nghĩa tư sản hay bọn cơ hội chủ nghĩa, — rằng chúng ta đang sống trong một xã hội có giai cấp và ngoài con đường đấu tranh giai cấp và lật đổ chính quyền của giai cấp thống trị thì không có và không thể có cách nào khác để thoát ra khỏi xã hội đó được.

Trong bất cứ xã hội nào có giai cấp, — dù nó được xây dựng trên chế độ nô lệ, trên chế độ nông nô hoặc, như ngày nay, trên chế độ lao động làm thuê, — giai cấp đi áp bức đều có vũ trang cả. Ngay cả ở những nước cộng hòa tư sản dân chủ nhất như Thụy-sĩ chẳng hạn, không những quân đội thường trực hiện nay mà cả đội dân cảnh hiện nay cũng là lực lượng vũ trang của giai cấp tư sản để *chống lại* giai cấp vô sản. Đó là một chân lý quá sơ đẳng đến nỗi chẳng cần phải đặc biệt giải thích thêm làm gì. Chỉ cần nhắc lại việc người ta đều dùng quân đội (và cả đội dân cảnh dân chủ - cộng hòa nữa) để chống lại những người bãi công, một hiện tượng mà ở hết thảy các nước tư bản, không trừ một nước nào, đều thấy có cả. Giai cấp tư sản vũ trang để chống lại giai cấp vô sản, đó là một trong những sự kiện lớn nhất, cơ bản nhất, quan trọng nhất của xã hội tư bản hiện đại.

Thế mà, trước sự kiện đó, người ta lại đề nghị với những người dân chủ - xã hội cách mạng là nên "đòi" "giải trừ quân bị"! Như thế là hoàn toàn phủ nhận quan điểm đấu tranh giai cấp và từ bỏ mọi tư tưởng làm cách mạng. Khẩu hiệu của chúng ta phải là: vũ trang cho giai cấp vô sản để chiến thắng, để tước đoạt và tước vũ khí giai cấp tư sản. Đó là sách lược duy nhất mà giai cấp cách mạng có thể tiến

hành, một sách lược xuất phát từ toàn bộ *sự phát triển khách quan* của chủ nghĩa quân phiệt tư bản và do sự phát triển ấy đề ra. Chỉ có *sau khi* đã tước vũ khí giai cấp tư sản rồi, thì giai cấp vô sản mới có thể vút bỏ vào đồng sắt vụn tất cả vũ khí nói chung, mà không phản lại nhiệm vụ lịch sử thế giới của mình; và giai cấp vô sản nhất định sẽ làm như thế, nhưng chỉ có đến lúc ấy mới làm được, chứ quyết không thể làm trước lúc ấy được.

Nếu cuộc chiến tranh hiện nay gây ra cho bọn xã hội chủ nghĩa Thiên chúa giáo phản động, cho bọn tiểu tư sản mau nước mắt *chỉ có* sự khiếp sợ và kinh khủng, chỉ có sự chán ghét mọi việc dùng vũ khí, chán ghét cảnh đổ máu và chết chóc, v.v., thì chúng ta phải nói rằng: xã hội tư bản xưa nay bao giờ cũng vẫn là *một sự khủng khiếp*. Và nếu ngày nay cuộc chiến tranh hiện tại, một cuộc chiến tranh phản động nhất trong tất cả các cuộc chiến tranh, đang chuẩn bị cho xã hội này *một sự kết thúc khủng khiếp*, thì chúng ta cũng không có một lý do nào để tuyệt vọng cả. Nhưng xét theo ý nghĩa khách quan thì không có kết thúc sẽ chỉ là biểu hiện của sự tuyệt vọng nếu "đòi" giải trừ quân bị — hay nói cho đúng hơn: mơ ước giải trừ quân bị — trong lúc mà ai ai cũng thấy là cuộc chiến tranh duy nhất chính đáng và cách mạng, tức là nội chiến chống giai cấp tư sản đế quốc chủ nghĩa, đang được chuẩn bị bởi lực lượng của chính giai cấp tư sản.

Đối với kẻ nào cho đó là một lý luận tách rời cuộc sống, thì chúng ta sẽ nhắc lại hai sự kiện có ý nghĩa lịch sử thế giới: một là, vai trò của các tư-rốt và của lao động phụ nữ trong công xưởng; hai là, Công xã 1871 và cuộc khởi nghĩa tháng Chạp 1905 ở Nga.

Công việc của giai cấp tư sản là phát triển các tư-rốt, lừa trẻ em và phụ nữ vào công xưởng, hành hạ họ trong đó, làm cho họ sa đoạ, hãm họ vào cảnh cực kỳ cùng khổ. Chúng ta không "đòi" một sự phát triển như thế, không " ủng hộ" mà

chống lại sự phát triển đó. Nhưng chúng ta chống lại sự phát triển đó *như thế nào?* Chúng ta biết rằng các tư-rốt và lao động phụ nữ trong công xưởng là một bước tiến. Chúng ta không muốn lùi về thủ công nghiệp, về chủ nghĩa tư bản trước độc quyền, về thời đại mà phụ nữ chuyên làm việc nhà. Hãy tiến lên, qua các tư-rốt v.v., và tiến xa hơn, tiến đến chủ nghĩa xã hội!

Lập luận ấy, có tính đến *tiến trình khách quan* của sự phát triển, với những thay đổi thích đáng, cũng có thể áp dụng vào việc quân sự hóa nhân dân hiện nay. Ngày nay, giai cấp tư sản đế quốc chủ nghĩa không phải chỉ quân sự hóa toàn thể dân đình, mà cả thanh niên nữa. Mai đây, có thể nó sẽ tiến hành quân sự hóa phụ nữ. Đối với việc đó, chúng ta phải nói: như thế càng hay! Cứ tiến hành nhanh lên! Càng nhanh chừng nào, thì khởi nghĩa vũ trang chống chủ nghĩa tư bản càng tới gần chừng ấy. Nếu những người dân chủ - xã hội không quên gương Công xã, thì làm thế nào mà họ lại có thể sợ quân sự hóa thanh niên, v.v.? Đó không phải là "một lý luận tách rời cuộc sống", không phải là một mơ tưởng, mà là sự thật. Và nếu những người dân chủ - xã hội bất chấp mọi sự kiện kinh tế và chính trị, bắt đầu hoài nghi không tin rằng thời đại đế quốc chủ nghĩa và những cuộc chiến tranh đế quốc chủ nghĩa nhất định khiến cho sự kiện ấy phải tái diễn, thì thật là hỏng vô cùng.

Một nhà quan sát tư sản được chứng kiến Công xã đã viết, hồi tháng Năm 1871, trong một tờ báo Anh như sau: "Nếu dân tộc Pháp chỉ gồm toàn phụ nữ, thì sẽ là một dân tộc đáng ghê sợ biết chừng nào!". Trong thời kỳ Công xã, phụ nữ và trẻ em từ 13 tuổi đã chiến đấu bên cạnh đàn ông. Trong những cuộc chiến đấu tương lai để đánh đổ giai cấp tư sản, cũng không thể khác thế được. Phụ nữ vô sản sẽ không thụ động ngồi nhìn giai cấp tư sản có vũ trang đầy đủ bắn giết công nhân kém vũ trang hay không có vũ

trang. Cũng như năm 1871, phụ nữ sẽ cầm vũ khí, và trong các dân tộc bị đe dọa hiện nay, — hay nói cho đúng hơn, trong phong trào công nhân ngày nay đang bị bọn cơ hội chủ nghĩa phá hoại nhiều hơn là bị các chính phủ phá hoại, — chắc chắn, hoặc sớm hoặc muộn, nhưng tuyệt đối chắc chắn sẽ xuất hiện một liên minh quốc tế của "các dân tộc đáng ghê sợ" của giai cấp vô sản cách mạng.

Ngày nay, việc quân sự hóa đang thấm sâu vào toàn bộ đời sống xã hội. Chủ nghĩa đế quốc là một cuộc đấu tranh ác liệt của các cường quốc lớn để chia và chia lại thế giới; cho nên, nhất định nó đi đến quân sự hóa hơn nữa trong hết thảy các nước, kể cả các nước trung lập và các nước nhỏ bé. Phụ nữ vô sản sẽ đối phó lại điều đó như thế nào? Họ sẽ chỉ nguyện rửa mọi cuộc chiến tranh và mọi hành vi quân sự, chỉ có đòi giải trừ quân bị thôi ư? Không bao giờ phụ nữ thuộc một giai cấp bị áp bức, thật sự cách mạng, lại cam nhận lấy một vai trò nhục nhã như thế. Họ sẽ nói với những người con trai của mình:

"Chẳng bao lâu con sẽ lớn lên. Người ta sẽ trao cho con một khẩu súng. Con hãy cầm lấy và học tập quân sự cho giỏi. Đó là một môn khoa học cần thiết cho những người vô sản, không phải là để bắn vào anh em con, tức là những công nhân các nước khác, như đương xảy ra trong cuộc chiến tranh hiện nay, và như lời bọn phản bội chủ nghĩa xã hội thường khuyến nhủ con, mà là để đấu tranh chống giai cấp tư sản ngay trong nước con, để chấm dứt bóc lột, cùng khổ và chiến tranh, không phải bằng những nguyện vọng tốt lành, mà bằng cách chiến thắng giai cấp tư sản và tước vũ khí của nó".

Nếu người ta không chịu tuyên truyền như thế, và không nhân cuộc chiến tranh hiện nay mà tuyên truyền như thế, thì tốt hơn là hoàn toàn đừng có nói những lời văn hoa về phong trào dân chủ - xã hội cách mạng quốc tế, về cách mạng xã hội chủ nghĩa, về việc lấy chiến tranh chống chiến tranh nữa.

### III

Những người chủ trương giải trừ quân bị sỗ dĩ chống lại mục nói về "vũ trang nhân dân" trong cương lĩnh, là vì họ cho rằng yêu sách ấy dễ dẫn tới nhượng bộ chủ nghĩa cơ hội. Trên kia chúng ta đã xét tới điều quan trọng nhất: mối liên hệ giữa việc giải trừ quân bị với cuộc đấu tranh giai cấp và với cuộc cách mạng xã hội. Bây giờ chúng ta hãy xét vấn đề mối liên hệ giữa yêu sách giải trừ quân bị và chủ nghĩa cơ hội. Một trong những nguyên nhân quan trọng nhất làm cho yêu sách ấy không thể được chấp nhận chính là vì yêu sách ấy và những ảo tưởng do nó gây ra nhất định sẽ làm yếu, làm mòn mỗi cuộc đấu tranh của chúng ta chống chủ nghĩa cơ hội.

Rõ ràng cuộc đấu tranh ấy là vấn đề chủ yếu trước mắt của Quốc tế. Đấu tranh chống chủ nghĩa đế quốc mà không kết hợp chặt chẽ với đấu tranh chống chủ nghĩa cơ hội, thì chỉ là một lời nói suông rỗng tuếch hoặc là một sự lừa bịp thôi. Một trong những khuyết điểm chính của Hội nghị Xim-méc-van và Hội nghị Ki-en-tan, một trong những nguyên nhân cơ bản làm cho những mầm mống ấy của Quốc tế III có thể bị thất bại (không thành công, phá sản), chính là vì vấn đề đấu tranh chống chủ nghĩa cơ hội thậm chí cũng không được đặt ra một cách công khai, chứ đừng nói gì đến giải quyết vấn đề ấy theo cái hướng là cần phải đoạn tuyệt với bọn cơ hội chủ nghĩa. Chủ nghĩa cơ hội đã thắng — tạm thời — trong nội bộ phong trào công nhân châu Âu. Trong tất cả các nước lớn nhất đã hình thành hai màu sắc chủ yếu của chủ nghĩa cơ hội: một là phái đế quốc - xã hội ra mặt, vô liêm sỉ, và do đó, ít nguy hiểm hơn, như các ngài Plê-kha-nốp, Sai-đê-man, Lê-ghin, An-be Tô-ma và Xam-ba, Van-đéc-ven-đơ, Hen-đman, Hen-đéc-xơn, v. v.. Hai là, phái đế quốc - xã hội giấu mặt, theo xu hướng Cau-xky: Cau-xky - Ha-dơ và "Nhóm lao động dân chủ - xã hội" ở Đức; Lông-ghê,

Prét-xơ-man, May-e-ra, v.v. ở Pháp; Ram-xây Mác - Đô-nan và các thủ lĩnh khác của "Đảng công nhân độc lập" ở Anh; Mác-tốp, Tơ-khê-ít-dê, v.v. ở Nga; Tơ-rê-ve-xơ và những tên cải lương chủ nghĩa khác mệnh danh là phái tả ở Ý.

Phái cơ hội chủ nghĩa ra mặt công khai và trực tiếp chống lại cách mạng, chống lại các phong trào và những cuộc bùng nổ cách mạng đang bắt đầu; nó trực tiếp liên minh với các chính phủ bằng rất nhiều hình thức khác nhau, từ việc tham gia nội các cho đến việc tham gia các ủy ban công nghiệp - quân sự. Bọn cơ hội chủ nghĩa giấu mặt, bọn Cau-xky, lại nguy hiểm và có hại cho phong trào công nhân nhiều hơn, vì để bênh vực cho sự liên minh của chúng với phái trên kia, chúng ẩn nấp sau những lời lẽ giả "mác-xít" và những khẩu hiệu hòa bình chủ nghĩa nghe rất kêu. Đối với hai hình thức của chủ nghĩa cơ hội đang chiếm địa vị thống trị ấy, chúng ta phải chống lại trên *tất cả* mọi địa hạt hoạt động chính trị của giai cấp vô sản: nghị viện, công đoàn, bãi công, lĩnh vực quân sự, v.v..

Đặc điểm chủ yếu làm nổi bật *hai* hình thức ấy của chủ nghĩa cơ hội đang thống trị, là gì?

Đó là vấn đề cụ thể về *mối liên hệ giữa cuộc chiến tranh hiện tại với cuộc cách mạng, và những vấn đề cụ thể khác của cách mạng* đều bị chúng im đi không nói đến, bị chúng lấp liếm đi hoặc vừa bàn đến vừa nơm nớp lo sợ phạm đến lệnh cấm của cảnh sát. Và chúng là như thế, mặc dù trước chiến tranh người ta đã rất nhiều lần vạch rõ, một cách không chính thức và chính thức trong bản Tuyên ngôn Ba-lơ, mối liên hệ của chính cuộc chiến tranh sắp nổ ra *này* với cách mạng vô sản.

Những khuyết điểm chủ yếu của yêu sách giải trừ quân bị chính là ở chỗ nó tránh không nói đến tất thảy mọi vấn đề cụ thể của cách mạng. Hay là những người chủ trương giải trừ quân bị lại tán thành một kiểu cách mạng nào hoàn toàn mới: cách mạng không cần vũ khí, chẳng?

#### IV

Chúng ta bàn tiếp. Chúng ta không hề phản đối việc đấu tranh đòi cải cách. Chúng ta không muốn bỏ qua cái khả năng bi thảm là loài người — trong tình huống xấu nhất — sẽ phải chịu đựng một cuộc chiến tranh để quốc chủ nghĩa thứ hai nếu cách mạng không nổ ra được qua cuộc chiến tranh này, mặc dù có nhiều cuộc bùng nổ do sự sục sôi và bất mãn trong quần chúng, và mặc dù chúng ta có cố gắng. Chúng ta tán thành một cương lĩnh cải cách, nhưng cương lĩnh đó *cũng* phải nhằm chống lại bọn cơ hội chủ nghĩa. Bọn cơ hội chủ nghĩa sẽ rất vui sướng nếu chúng ta để cho riêng mình chúng đấu tranh đòi cải cách, còn chính chúng ta thì sẽ rút lên tầng mây cao vút với cái yêu sách "giải trừ quân bị" gì đó để trốn tránh cái thực tế bi thảm. Đòi "giải trừ quân bị" chính là trốn tránh cái thực tế xấu xa, chứ hoàn toàn không phải là đấu tranh chống lại thực tế đó.

Nhân tiện xin nói thêm: một trong những khuyết điểm nghiêm trọng trong cách đặt vấn đề của một số người phái tả, chẳng hạn như về việc bảo vệ tổ quốc, là ở chỗ câu trả lời không được cụ thể cho lắm. Trong cuộc chiến tranh để quốc chủ nghĩa *hiện nay*, thì bảo vệ tổ quốc là một sự lừa bịp của bọn tư sản phản động, — nói như thế, về mặt lý luận thì đúng hơn nhiều, và về mặt thực tiễn thì vô cùng quan trọng hơn nhiều, hơn là nêu một luận điểm "chung chung" là chống lại "bất cứ" việc bảo vệ tổ quốc nào. Luận điểm này không đúng và cũng không "đả phá" được kẻ thù trực tiếp của công nhân trong nội bộ các đảng công nhân: bọn cơ hội chủ nghĩa.

Về vấn đề đội dân cảnh, để có câu trả lời cụ thể và cần thiết về mặt thực tiễn, chúng ta phải nói rằng: chúng ta không tán thành đội dân cảnh tư sản, mà chỉ tán thành đội dân cảnh vô sản thôi. Cho nên "quyết không cung cấp một xu nhỏ hay một người nào" cả cho quân đội thường

trực và cả cho đội dân cảnh tư sản nữa, ngay cả trong những nước như Mỹ hoặc Thụy-sĩ, Na-uy, v.v.. Hướng hồ trong các nước cộng hòa tự do nhất (như Thụy-sĩ chẳng hạn), chúng ta đều thấy đội dân cảnh ngày càng Phổ hóa, và bị người ta làm cho hủ bại để động viên quân đội chống những người bãi công. Chúng ta có thể đòi để nhân dân được bầu ra các sĩ quan, đòi thủ tiêu mọi quân luật, đòi cho công nhân người nước ngoài và công nhân bản xứ được bình quyền (điểm này đặc biệt quan trọng đối với những nước đế quốc chủ nghĩa, như Thụy-sĩ, là những nước hiện đang bóc lột ngày càng vô liêm sỉ và ngày càng đông công nhân ngoại quốc mà chúng tước hết mọi quyền lợi), sau nữa, chúng ta đòi: chẳng hạn cứ một trăm người dân trong một nước nhất định thì được thành lập những đoàn thể tự do để nghiên cứu mọi việc quân sự, được tự do bầu ra các huấn luyện viên do nhà nước trả lương, v.v.. Chỉ với những điều kiện như thế, giai cấp vô sản mới có thể thật sự học được công tác quân sự cho *mình*, chứ không phải cho bọn nô dịch mình; và lợi ích của giai cấp vô sản đòi hỏi họ nhất thiết phải tiến hành việc học tập ấy. Cuộc cách mạng Nga đã chứng minh rằng bất cứ một thành công nào, dù chỉ là thành công bộ phận, của phong trào cách mạng, như chiếm một thành phố nào đó, một thị trấn công nghiệp nào đó, một bộ phận quân đội nào đó chẳng hạn, cũng nhất định sẽ *bước* giai cấp vô sản chiến thắng phải áp dụng chính cái cương lĩnh đó.

Cuối cùng, dĩ nhiên không thể chỉ dùng những cương lĩnh để chống chủ nghĩa cơ hội, mà chỉ bằng cách luôn luôn giám sát việc thực hiện các cương lĩnh ấy trên thực tế. Sai lầm nghiêm trọng và nguy hại nhất của Quốc tế II đã bị phá sản chính là ở chỗ lời nói không đi đôi với việc làm, nó nuôi dưỡng cái thói nói cách mạng suông mà không ngượng miệng (xin xem thái độ hiện nay của Cau-xky và đồng đảng đối với bản Tuyên ngôn Ba-lơ). Nếu chúng ta đứng trên

giác độ ấy mà nói đến yêu sách giải trừ quân bị, thì chúng ta trước hết phải đặt ra câu hỏi: yêu sách đó có ý nghĩa *khách quan* gì? Yêu sách giải trừ quân bị, về mặt là một tư tưởng xã hội, — nghĩa là tư tưởng do những hoàn cảnh xã hội nhất định sinh ra và có thể ảnh hưởng đến một tầng lớp xã hội nhất định, chứ không phải là một tư tưởng ngông cuồng của cá nhân hay của một nhóm nhỏ nào, — thì rõ ràng sinh ra từ những điều kiện sinh hoạt đặc biệt và "yên ổn" khác thường của một vài nước nhỏ từ khá lâu vẫn đứng ngoài con đường chiến tranh đẫm máu của thế giới, và mong ước được mãi mãi đứng ở bên ngoài như thế. Để nhận thức rõ điều ấy, chúng ta chỉ cần suy nghĩ, chẳng hạn, về lập luận của những người Na-uy chủ trương giải trừ quân bị cũng đủ. Họ nói: "chúng tôi là một nước nhỏ; quân đội chúng tôi ít ỏi, chúng tôi không có cách gì chống lại các cường quốc lớn" (và do đó, cũng không thể chống lại việc người ta cưỡng bức lôi cuốn chúng tôi vào *một liên minh* để quốc chủ nghĩa với một tập đoàn cường quốc lớn này hay tập đoàn cường quốc lớn kia!), "chúng tôi muốn được yên ổn trong cái miếng đất nhỏ của chúng tôi và theo đuổi một chính sách biệt lập của mình, đòi giải trừ quân bị, đòi có tòa án trọng tài bắt buộc phải theo, đòi trung lập vĩnh viễn, v.v." (có lẽ "vĩnh viễn" như sự trung lập của nước Bỉ chẳng?).

Nguyện vọng nhỏ của các nước nhỏ muốn đứng ngoài cuộc, nguyện vọng tiểu tư sản muốn đứng hết sức xa các trận giao tranh lớn trong lịch sử thế giới, muốn lợi dụng cái vị trí gần như độc quyền của mình để nằm lì trong trạng thái thụ động trì trệ, — đó là hoàn cảnh xã hội *khách quan* có thể bảo đảm cho tư tưởng giải trừ quân bị đạt được thành công nào đó và phần nào được truyền bá trong một số nước nhỏ. Cố nhiên, đó là một khuynh hướng phản động, hoàn toàn xây dựng trên ảo tưởng, vì bằng cách này hay cách khác, chủ nghĩa đế quốc cũng lôi

cuốn các nước nhỏ vào cơn lốc kinh tế và chính trị thế giới.

Để làm sáng tỏ điều đó, ta hãy lấy Thụy-sĩ làm ví dụ. Hoàn cảnh đế quốc chủ nghĩa của nước đó đã định đoạt một cách khách quan *hai* đường lối của phong trào công nhân. Bọn cơ hội chủ nghĩa liên minh với giai cấp tư sản, thì muốn biến Thụy-sĩ thành một liên bang cộng hòa dân chủ độc quyền để thu lãi nhờ các khách du lịch thuộc giai cấp tư sản đế quốc chủ nghĩa và muốn lợi dụng địa vị độc quyền "yên ổn" đó một cách có lợi nhất, yên ổn nhất. Thật ra, chính sách ấy là chính sách liên minh của một lớp ít công nhân có đặc quyền ở một nước nhỏ giữ một địa vị đặc quyền, với giai cấp tư sản ở nước đó để *chống lại* quân chúng vô sản. Những người dân chủ - xã hội chân chính ở Thụy-sĩ muốn lợi dụng sự tự do tương đối và địa vị "quốc tế" của Thụy-sĩ (ở bên cạnh các nước văn minh nhất và tình trạng nước Thụy-sĩ, may thay, lại không nói tiếng nói "riêng của mình", mà nói ba thứ tiếng trên thế giới) để mở rộng, tăng cường và củng cố khối liên minh *cách mạng* của những phần tử cách mạng trong giai cấp vô sản ở khắp châu Âu. Chúng ta hãy giúp đỡ giai cấp tư sản nước mình giữ được lâu hơn nữa cái địa vị độc quyền trong việc kinh doanh một cách hết sức yên ổn những thắng cảnh của ngọn núi An-pơ, và có lẽ chúng ta cũng sẽ được hưởng một phần lợi nhỏ — đó là nội dung *khách quan* của cái chính sách của bọn cơ hội chủ nghĩa Thụy-sĩ. Chúng ta hãy giúp đỡ cho khối liên minh của giai cấp vô sản cách mạng Pháp, Đức, Ý để lật đổ giai cấp tư sản — đó là nội dung khách quan của cái chính sách của những người dân chủ - xã hội cách mạng Thụy-sĩ. Đáng tiếc là chính sách ấy vẫn còn chưa được những người "phái tả" Thụy-sĩ chấp hành một cách thật đầy đủ, và nghị quyết xuất sắc của đại hội của đảng họ họp ở A-a-rau năm 1915 (thừa nhận cuộc chiến tranh cách mạng có tính chất quần chúng) hiện giờ vẫn còn chủ yếu nằm trên

giấy. Nhưng hiện nay chúng ta không nói đến vấn đề đó.

Vấn đề mà chúng ta quan tâm hiện nay là xét xem yêu sách giải trừ quân bị có phù hợp với khuynh hướng cách mạng trong các đảng viên dân chủ - xã hội Thụy-sĩ không? Hiển nhiên là không. Về mặt khách quan, "yêu sách" giải trừ quân bị phù hợp với đường lối cơ hội chủ nghĩa của phong trào công nhân, một đường lối dân tộc hẹp hòi và thiển cận của một nước nhỏ bé. Về mặt khách quan, "giải trừ quân bị" là cương lĩnh dân tộc chủ nghĩa nhất, đặc biệt dân tộc chủ nghĩa của các nước nhỏ yếu, nhưng hoàn toàn không phải là một cương lĩnh quốc tế chủ nghĩa của phong trào dân chủ - xã hội cách mạng quốc tế.

---

P.S. Trong số vừa qua của "Tạp chí xã hội chủ nghĩa" Anh — "The Socialist Review"<sup>69</sup> (tháng Chín 1916), cơ quan ngôn luận của "Đảng công nhân độc lập", có khuynh hướng cơ hội chủ nghĩa, chúng tôi thấy, ở trang 287, một nghị quyết của Hội nghị Niu-ca-xton của đảng ấy: không ủng hộ *bất kỳ* cuộc chiến tranh nào, của *bất kỳ* chính phủ nào, thậm chí "lấy danh nghĩa" là cuộc chiến tranh "tự vệ". Và ở trang 205, chúng ta thấy có lời tuyên bố sau đây trong một bài của ban biên tập: "Chúng tôi không tán thành cuộc khởi nghĩa của những người Xin-phe-ne" (cuộc khởi nghĩa ở Ai-rơ-len năm 1916). "Chúng tôi không tán thành một cuộc khởi nghĩa vũ trang nào cả, cũng như chúng tôi không tán thành một hình thức chủ nghĩa quân phiệt và chiến tranh nào khác".

Có cần phải chứng minh rằng "những người phản đối chủ nghĩa quân phiệt" đó, những người chủ trương giải trừ quân bị *loại đó*, không phải ở một nước nhỏ mà ở một cường quốc lớn, là bọn cơ hội chủ nghĩa độc ác nhất, hay không? Và tuy thế, về mặt lý luận, chúng hoàn toàn có lý



khi chúng cho khởi nghĩa vũ trang cũng là "một trong những hình thức" của chủ nghĩa quân phiệt và chiến tranh.

*Viết tháng Mười 1916*

*In tháng Chạp 1916 trong  
"Văn tập "Người dân chủ -  
xã hội"", số 2*

*Ký tên: N. Lê-nin*

*Theo đúng bản in  
trong "Văn tập"*

## CHỦ NGHĨA ĐẾ QUỐC VÀ SỰ PHÂN LIỆT TRONG PHONG TRÀO XÃ HỘI CHỦ NGHĨA

Giữa chủ nghĩa đế quốc và thắng lợi nhục nhã, ghê tởm mà chủ nghĩa cơ hội (dưới hình thức chủ nghĩa xã hội - sô-vanh) đã đạt được đối với phong trào công nhân ở châu Âu, có mối liên hệ nào không?

Đây là vấn đề cơ bản của chủ nghĩa xã hội hiện đại. Và chúng ta có thể và cần phải chuyển sang phân tích vấn đề cơ bản đó sau khi, trên các sách báo của đảng ta, chúng ta đã hoàn toàn xác định: thứ nhất, tính chất đế quốc chủ nghĩa của thời đại chúng ta và của cuộc chiến tranh hiện tại; thứ hai, mối liên hệ chặt chẽ về mặt lịch sử giữa chủ nghĩa xã hội - sô-vanh với chủ nghĩa cơ hội, cũng như sự nhất trí của chúng về nội dung chính trị và tư tưởng.

Trước tiên chúng ta phải định nghĩa chủ nghĩa đế quốc một cách hết sức chính xác và đầy đủ. Chủ nghĩa đế quốc là một giai đoạn lịch sử đặc biệt của chủ nghĩa tư bản. Đặc trưng đó là về ba mặt: chủ nghĩa đế quốc là (1) chủ nghĩa tư bản độc quyền; (2) chủ nghĩa tư bản ăn bám hay đang thối nát; (3) chủ nghĩa tư bản đang hấp hối. Độc quyền thay thế cạnh tranh tự do, đó là đặc điểm kinh tế cơ bản, là *thực chất* của chủ nghĩa đế quốc. Chế độ độc quyền thể hiện dưới 5 hình thức chủ yếu là: 1) các-ten, xanh-đi-ca và tơ-rót; sự tích tụ sản xuất đã đạt đến một trình độ để ra những liên minh độc quyền này của bọn tư bản; 2) địa vị độc quyền của các ngân hàng lớn: 3 - 5 ngân hàng khổng lồ

chi phối toàn bộ sinh hoạt kinh tế của các nước Mỹ, Pháp, Đức; 3) các nguồn *nguyên liệu* đều bị các tư-rót và bọn đầu sỏ tài chính chiếm (tư bản tài chính là tư bản công nghiệp độc quyền đã nhập làm một với tư bản ngân hàng); 4) các các-ten đế quốc *bắt đầu* phân chia thế giới (về mặt kinh tế). Những các-ten quốc tế đó chiếm *toàn bộ* thị trường thế giới và phân chia "ổn thoả" với nhau thị trường đó — khi chiến tranh chưa phân chia *lại* thị trường đó, — các các-ten đó tính ra đã có hơn *một trăm* rôi! Xuất khẩu tư bản, — một hiện tượng hết sức đặc biệt, khác với việc xuất khẩu hàng hóa dưới chế độ tư bản chủ nghĩa chưa độc quyền, — có liên hệ chặt chẽ với việc phân chia thế giới về mặt kinh tế, chính trị và lãnh thổ. 5) Việc phân chia đất đai thế giới (các thuộc địa) *đã hoàn thành*.

Chủ nghĩa đế quốc, giai đoạn tột cùng của chủ nghĩa tư bản ở châu Mỹ và châu Âu và sau đó ở châu Á, đã hình thành hẳn hoi vào những năm 1898 - 1914. Những cuộc chiến tranh Tây-ban-nha - Mỹ (1898), Anh - Bô-e (1899 - 1902), Nga - Nhật (1904 - 1905) và cuộc khủng hoảng kinh tế năm 1900 ở châu Âu, — đó là những cái mốc lịch sử chủ yếu của thời đại mới trong lịch sử thế giới.

Chủ nghĩa đế quốc là chủ nghĩa tư bản ăn bám hay đang thối nát, điều đó biểu hiện trước tiên ở xu hướng đi đến thối nát, xu hướng này là đặc trưng của *mọi* thứ độc quyền dưới chế độ tư hữu về tư liệu sản xuất. Sự khác nhau giữa giai cấp tư sản đế quốc dân chủ cộng hòa với giai cấp tư sản đế quốc dân chủ phản động không còn nữa, chính là do chỗ cả hai tầng lớp đó tuy sống mà đã thối nát (điều đó không hề có nghĩa là trong các ngành công nghiệp nào đó, trong những nước nào đó, trong những thời kỳ nào đó, không thể có sự phát triển nhanh chóng lạ thường của chủ nghĩa tư bản). Hai là, sự thối nát của chủ nghĩa tư bản còn biểu hiện trong sự hình thành ra một tầng lớp đông đảo *những người sống bằng lợi tức* là những tên tư bản chuyên sống

bằng nghề "cắt phiếu". Trong bốn nước đế quốc chủ nghĩa tiên tiến: Anh, Mỹ, Pháp và Đức, số tư bản chứng khoán có từ 100 đến 150 tỷ phrăng mỗi nước, như vậy là mỗi nước hàng năm thu nhập ít nhất từ 5 đến 8 tỷ. Ba là, xuất khẩu tư bản có nghĩa là tính chất ăn bám tăng gấp bội. Bốn là, "tư bản tài chính có xu hướng dẫn đến bá quyền, chứ không dẫn đến tự do". Phản động *toàn diện* về chính trị, đó là đặc tính của chủ nghĩa đế quốc. Ăn hối lộ, mua chuộc trên quy mô lớn, đủ mọi thứ tệ lậu kiểu như vụ Pa-na-ma. Năm là, việc bóc lột các dân tộc bị áp bức, — sự bóc lột đó gắn liền mật thiết với những cuộc thôn tính, — nhất là việc một nhóm cường quốc "lớn" bóc lột các thuộc địa, ngày càng biến thế giới "văn minh" thành một ký sinh trùng sống bám vào các dân tộc chưa văn minh, đông hàng trăm triệu người. Trước kia, vô sản La-mã sống nhờ vào xã hội. Xã hội ngày nay lại sống nhờ vào người vô sản hiện đại. Mác đã đặc biệt nhấn mạnh lời nhận xét sâu sắc đó của Xi-xmôn-đi<sup>70</sup>. Chủ nghĩa đế quốc đã làm biến đổi tình hình đó đi đôi chút. Tầng lớp vô sản có đặc quyền ở các cường quốc đế quốc chủ nghĩa đã phần nào sống nhờ vào hàng trăm triệu người thuộc các dân tộc chưa văn minh.

Bây giờ chúng ta hiểu được vì sao chủ nghĩa đế quốc lại là chủ nghĩa tư bản *đang hấp hối, đang quá độ* lên chủ nghĩa xã hội: sự độc quyền sinh ra *từ* chủ nghĩa tư bản, *đã* là sự hấp hối của chủ nghĩa tư bản, là mở đầu của bước quá độ của chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội. Việc *xã hội hoá* lao động với quy mô rộng lớn, do chủ nghĩa đế quốc tạo nên (điều mà các nhà biện hộ, tức là các nhà kinh tế học tư sản, gọi là "sự thâm nhập lẫn nhau"), cũng có nghĩa như vậy.

Khi nêu ra cái định nghĩa ấy về chủ nghĩa đế quốc, chúng tôi hoàn toàn đối lập với C. Cau-xky, vì ông ta không coi chủ nghĩa đế quốc là một "giai đoạn của chủ nghĩa tư bản", và định nghĩa chủ nghĩa đế quốc là một *chính sách*

"ưa thích" của tư bản tài chính, là một xu hướng của các nước "công nghiệp" muốn thôn tính các nước "nông nghiệp"\*. Định nghĩa đó của Cau-xky là hoàn toàn sai về mặt lý luận. Đặc điểm của chủ nghĩa đế quốc chính là sự thống trị của tư bản tài chính *chứ không phải* của tư bản công nghiệp, chính là xu hướng muốn thôn tính *tất cả mọi nước chứ không phải* chỉ riêng các nước nông nghiệp. Cau-xky *tách rời* chính trị của chủ nghĩa đế quốc với kinh tế của nó; ông ta tách rời chế độ độc quyền trong chính trị với chế độ độc quyền trong kinh tế, cốt để mở đường cho chủ nghĩa cải lương tư sản tầm thường của ông ta, như "giải trừ quân bị", "chủ nghĩa siêu đế quốc" và những thuyết ngu xuẩn khác cùng loại. Ý nghĩa và mục đích của cái lý luận sai lầm đó chỉ là để che lấp những mâu thuẫn *sâu sắc nhất* của chủ nghĩa đế quốc và để do đó, bào chữa cho cái lý luận về "sự thống nhất" với bọn biện hộ cho chủ nghĩa đế quốc, tức bọn xã hội - sô-vanh và bọn cơ hội chủ nghĩa ra mặt.

Về việc Cau-xky đoạn tuyệt với chủ nghĩa Mác như thế, chúng ta đã nói đến nhiều cả trên báo "Người dân chủ - xã hội", cả trên tờ "Người cộng sản"<sup>71</sup>. Bọn Cau-xky ở Nga, "bọn thuộc khối Ban tổ chức" đứng đầu là Ác-xen-rốt và Xpếch-ta-to, kể cả Mác-tốp và trên mức độ khá lớn cả Tô-rốt-xki nữa, đều thấy tốt hơn hết là cứ lờ đi không nói đến vấn đề chủ nghĩa Cau-xky, với tính cách là một trào lưu. Vì không dám bênh vực những điều mà Cau-xky đã viết ra trong thời chiến, cho nên bọn họ đành hoặc chỉ tán dương Cau-xky thôi (như Ác-xen-rốt trong cuốn sách viết bằng tiếng Đức mà Ban tổ chức *đã hứa* sẽ xuất bản bằng tiếng Nga), hoặc viện đến những bức thư riêng của Cau-xky (như Xpếch-

\* "Chủ nghĩa đế quốc là một sản phẩm của chủ nghĩa tư bản công nghiệp phát triển đến cao độ. Nó là xu hướng của hết thảy mọi nước tư bản công nghiệp muốn chinh phục và sáp nhập vào mình ngày càng nhiều miền *nông nghiệp*, bắt chấp các dân tộc sống ở những miền đó" (Cau-xky trong "Neue Zeit", 11/IX. 1914).

ta-to), trong đó Cau-xky quả quyết là hẳn thuộc phái đối lập và quỵ quyet tìm cách làm cho người ta coi những lời nói sô-vanh của mình là hoàn toàn không có.

Chúng ta cần vạch ra rằng trong cái "quan niệm" của Cau-xky về chủ nghĩa đế quốc, — quan niệm này thật ra là sự tô son điểm phấn cho chủ nghĩa đế quốc, — ông ta không những chỉ thụt lùi so với quyển "Tư bản tài chính" của Hin-phéc-đinh (dẫu rằng ngày nay bản thân Hin-phéc-đinh có nhiệt liệt ủng hộ Cau-xky và ủng hộ "sự thống nhất" với bọn xã hội - sô-vanh như thế nào chẳng nữa!) mà còn thụt lùi so với *nhà xã hội - tự do chủ nghĩa* G. A. Hốp-xơn nữa. Nhà kinh tế học Anh đó không mấy may có tham vọng làm một nhà mác-xít, nhưng lại định nghĩa chủ nghĩa đế quốc sâu sắc hơn nhiều và vạch trần những mâu thuẫn của chủ nghĩa đế quốc trong tác phẩm của ông viết hồi 1902\*. Dưới đây là những điều mà tác giả đó đã nói (ở tác giả này người ta cũng có thể thấy được gần hết tất cả những điều tầm thường có tính chất hòa bình chủ nghĩa và "điều hòa chủ nghĩa" của Cau-xky) đến vấn đề đặc biệt quan trọng về tính chất ăn bám của chủ nghĩa đế quốc:

Thế lực của những đế quốc cũ bị yếu đi, theo Hốp-xơn, là do hai nguyên nhân sau đây: 1) "tính chất ăn bám về mặt kinh tế" và 2) việc tuyển mộ quân đội trong các dân tộc bị lệ thuộc. "Nguyên nhân thứ nhất là cái thói quen của sự ăn bám về mặt kinh tế, theo thói quen đó, nhà nước thống trị sử dụng các tỉnh, các thuộc địa của mình và những nước bị lệ thuộc để làm giàu cho giai cấp đang cầm quyền và mua chuộc các giai cấp bên dưới trong nước mình, nhằm làm cho các giai cấp này yên phận". Còn về nguyên nhân thứ hai, Hốp-xơn viết:

\* J. A. Hobson. "Imperialism", London, 1902<sup>1)</sup>.

1) G. A. Hốp-xơn. "Chủ nghĩa đế quốc", Luân-đôn, 1902.

"Một trong những triệu chứng kỳ lạ nhất của bệnh mù quáng của chủ nghĩa đế quốc" (cái điệp khúc về "bệnh mù quáng" đó của bọn đế quốc, thốt ra từ cửa miệng của nhà xã hội - tự do chủ nghĩa Hốp-xơn còn đúng chỗ hơn là thốt ra từ cửa miệng "nhà mác-xít" Cau-xky) "là thái độ thần nhiên của Anh, Pháp và các nước đế quốc chủ nghĩa khác khi lao vào con đường đó. Nước Anh còn đi xa hơn tất cả các đế quốc khác nữa. Phần lớn những trận đánh nhờ đó chúng ta chiếm được đế quốc Ấn-độ của chúng ta, đều do những đội quân của chúng ta gồm người bản xứ tiến hành cả; ở Ấn-độ, cũng như mới đây cả ở Ai-cập nữa, những đội quân thường trực lớn đều đặt dưới quyền chỉ huy của người Anh; hầu hết các cuộc chiến tranh của chúng ta để chinh phục châu Phi, trừ miền Nam châu Phi ra, đều là do những người bản xứ tiến hành cho chúng ta cả".

Triển vọng trong việc phân chia Trung-quốc đã khiến cho Hốp-xơn có sự nhận xét về mặt kinh tế như sau: "Một phần lớn Tây Âu có lẽ lúc đó sẽ có cái bộ mặt và tính chất giống như bộ mặt và tính chất hiện nay của một vài nơi trong các nước này: miền Nam nước Anh, Ri-vi-e-ra, những miền thuộc Ý và Thụy-sĩ mà các nhà du lịch hay lui tới nhất và có nhiều người giàu ở, tức là những nhóm nhỏ các nhà quý tộc giàu có nhận được từ phương Đông xa xôi gửi về những món lợi tức cổ phần và những món trợ cấp, với một nhóm viên chức chuyên môn và nhà buôn đông hơn một chút, và một số đông hơn nữa gồm những gia nhân và những công nhân ngành vận tải và công nhân ngành công nghiệp hoàn thành chế phẩm. Còn các ngành công nghiệp chủ yếu thì sẽ biến mất, và khối lượng chủ yếu những thực phẩm, nửa thành phẩm, từ châu Á, châu Phi sẽ tuôn về như một thứ cống vật". "Đấy là những khả năng mà một liên minh rộng rãi hơn giữa các nước phương Tây, một liên bang châu Âu của các cường quốc lớn, đang đem lại cho chúng ta: liên bang này, chẳng những không hề thúc đẩy văn minh thế giới tiến lên, mà có lẽ sẽ đem lại một nguy cơ rất lớn là sự ăn bám của phương Tây, khiến cho một nhóm nước chủ nghĩa tiên tiến tách riêng ra, và trong các nước đó các giai cấp bên trên thu được một món cống vật kếch xù của châu Á, châu Phi, và nhờ có cống vật đó, nuôi sống được những đám rất đông gia nhân và gia nhân, không phải được dùng vào việc sản xuất nông sản và sản phẩm công nghiệp chủ yếu mà chỉ để làm những việc phục dịch cho cá nhân người chủ, hoặc làm những công việc công nghiệp thứ yếu, dưới sự kiểm soát của bọn quý tộc tài chính mới. Những ai sẵn sàng bác bỏ lý luận ấy" (phải nói là triển vọng ấy), "coi lý luận đó là không đáng được xem xét đến, thì hãy cứ ngẫm nghĩ về những điều kiện kinh tế và xã hội của các khu vực ở miền Nam nước Anh hiện nay, là những khu vực

đã sa vào tình trạng đó rồi. Họ hãy cứ nghĩ xem, nếu Trung-quốc chịu sự kiểm soát kinh tế của những nhóm tài chính như thế, của "những kẻ đầu tư" (người sống bằng lợi tức), của các viên chức chính trị và nhân viên công thương nghiệp của chúng, là những kẻ thu vét lợi nhuận của cái kho tiềm trữ lớn nhất chưa từng thấy trên thế giới, để đem lợi nhuận đó tiêu dùng ở châu Âu, thì cái chế độ đó có thể bành trướng đến mức độ rộng lớn như thế nào rồi. Quả thật tình hình quá phức tạp, sự biến động của các lực lượng trên thế giới khó mà lường trước được, cho nên không thể coi dự kiến này hay bất cứ một dự kiến nào khác về tương lai là dự kiến rất chắc chắn theo một chiều hướng duy nhất. Song, những ảnh hưởng hiện đang chi phối chủ nghĩa đế quốc ở Tây Âu lại đi theo chiều hướng đó, và nếu không gặp sự phản kháng, không bị lái đi một phía khác, thì những ảnh hưởng ấy sẽ tác động theo chiều hướng kết thúc quá trình đúng như thế".

Nhà xã hội - tự do chủ nghĩa Hốp-xơn không thấy rằng "sự phản kháng" đó *chỉ* có thể do giai cấp vô sản cách mạng tiến hành và tiến hành *chỉ* dưới hình thức một cuộc cách mạng xã hội thôi. Chính vì thế mà ông ta là nhà xã hội - tự do chủ nghĩa! Nhưng ngay từ năm 1902, ông ta đã nói rất hay đến vấn đề ý nghĩa của "Liên bang châu Âu" (xin báo cho Tơ-rốt-xki, người theo phái Cau-xky biết!), cũng như của tất cả những điều mà *bọn Cau-xky đạo đức giả* ở các nước đang che lấp đi, tức là việc *bọn cơ hội chủ nghĩa* (bọn xã hội - sô-vanh) cùng với giai cấp tư sản đế quốc chủ nghĩa *chính là* đi theo chiều hướng tạo ra một châu Âu đế quốc chủ nghĩa sống trên lưng châu Á và châu Phi; tức là việc *bọn cơ hội chủ nghĩa*, đứng về mặt khách quan, là một bộ phận của giai cấp tiểu tư sản và của một vài tầng lớp thuộc giai cấp công nhân, bị bọn đế quốc dùng siêu lợi nhuận *mua chuộc* và biến thành *những con chó giữ nhà* cho chủ nghĩa tư bản, thành *những kẻ làm hư hỏng* phong trào công nhân.

Không những trên các bài báo, mà cả trong những nghị quyết của đảng ta nữa, chúng ta cũng đã nhiều lần vạch ra mối liên hệ kinh tế sâu sắc nhất ấy giữa giai cấp tư sản

đế quốc chủ nghĩa với chủ nghĩa cơ hội ngày nay đã chiến thắng (có lâu dài chăng?) phong trào công nhân. Cũng từ đó, chúng ta rút ra kết luận rằng sự phân liệt với chủ nghĩa xã hội - sô-vanh là không thể tránh khỏi. Bọn Cau-xky ở nước ta muốn lẩn tránh vấn đề đó! Chẳng hạn Mác-tốp, trong những bài thuyết trình của hắn, đã từng đưa ra một thứ nguy biện mà hắn đã trình bày trên tờ "Tin tức của Ban thư ký ở nước ngoài của Ban tổ chức"<sup>72</sup> (số 4, ngày 10 tháng Tư 1916) bằng những lời như sau:

— — "... Sự nghiệp của phái dân chủ - xã hội cách mạng sẽ trở nên rất xấu, thậm chí tuyệt vọng nữa, nếu như các nhóm công nhân thành thạo hơn cả và do sự phát triển trí tuệ của họ, mà trở nên gần gũi "giới trí thức" hơn cả, lại nhất định lia bỏ phái dân chủ - xã hội cách mạng để chạy theo chủ nghĩa cơ hội..."

Ông ta đã dùng cái từ ngữ vô lý "nhất định" và "ngón lộn sòng" nào đó để *lẩn tránh cái sự thật* là *một số* tầng lớp công nhân *đã chạy theo* chủ nghĩa cơ hội và giai cấp tư sản đế quốc chủ nghĩa! Mà *lẩn tránh* sự thật ấy, đó chính là điều mà bọn nguy biện của Ban tổ chức vẫn mong muốn! Bọn này đã núp sau cái "chủ nghĩa lạc quan phương" mà hiện nay Hin-phéc-đinh, người thuộc phái Cau-xky, và nhiều kẻ khác nữa vẫn khoe khoang: chúng cho rằng những điều kiện khách quan đều bảo đảm được sự thống nhất của giai cấp vô sản và thắng lợi của trào lưu cách mạng! chúng cho rằng chúng là "những người lạc quan" về giai cấp vô sản!

Nhưng, kỳ thật bọn họ, tất cả những kẻ theo phái Cau-xky đó, như Hin-phéc-đinh, các phần tử thuộc Ban tổ chức, Mác-tốp và bè lũ, — đều là *những kẻ lạc quan...* về *chủ nghĩa cơ hội*. Thực chất vấn đề là ở đó!

Giai cấp vô sản là sản phẩm của chủ nghĩa tư bản, của chủ nghĩa tư bản thế giới, chứ không chỉ là sản phẩm của chủ nghĩa tư bản châu Âu, và cũng không chỉ là sản phẩm của chủ nghĩa tư bản đế quốc chủ nghĩa. Trên phạm vi

thế giới sớm lên 50 năm hay muộn đi 50 năm — đứng về phạm vi đó, thì đây là một vấn đề chi tiết — hiển nhiên là "giai cấp vô sản" "sẽ" thống nhất, và phái dân chủ - xã hội cách mạng "tất nhiên" sẽ thu được thắng lợi trong giai cấp đó. Các ngài trong phái Cau-xky ạ, vấn đề không phải ở chỗ đó, mà ở chỗ là trong các nước đế quốc chủ nghĩa ở châu Âu, hiện nay *các ngài* đang *bò rạp* trước bọn cơ hội chủ nghĩa, là những kẻ *xa lạ* với vô sản với tính cách là giai cấp, là những kẻ tồi tệ, tay sai, kẻ truyền ảnh hưởng của giai cấp tư sản, là những kẻ mà nếu *không thoát khỏi* bọn chúng thì phong trào công nhân sẽ vẫn là *một phong trào công nhân có tính chất tư sản*. Đứng về khách quan thì việc các ngài tuyên truyền cho "sự thống nhất" với bọn cơ hội chủ nghĩa, với bọn Lê-ghin và bọn Đa-vít, bọn Plê-kha-nốp hoặc bọn Tso-khên-kê-li và bọn Pô-tơ-rê-xốp, v. v., có nghĩa là giúp cho giai cấp tư sản đế quốc chủ nghĩa dùng bọn tay sai giỏi nhất của nó trong nội bộ phong trào công nhân để *nô dịch* công nhân. Thắng lợi của phái dân chủ - xã hội cách mạng trên phạm vi thế giới là hoàn toàn không thể tránh được, nhưng nó đang tiếp tục và sẽ còn tiếp tục nữa, nó đang được thực hiện và sẽ được thực hiện chỉ là để *chống lại* các ngài thôi, thắng lợi đó sẽ là một thắng lợi *đối với* các ngài.

Suốt hàng mấy *chục năm*, vào khoảng từ 1858 đến 1892, *Ăng-ghen và Mác đã khảo sát ở Anh* hai xu hướng, thậm chí là *hai đảng* trong phong trào công nhân hiện đại, hai xu hướng này đã phân liệt rõ rệt trên toàn thế giới trong các năm 1914 - 1916.

Cả Mác lẫn Ăng-ghen đều không sống đến thời đại đế quốc chủ nghĩa của chủ nghĩa tư bản thế giới, là thời đại chỉ mới bắt đầu vào khoảng những năm 1898 - 1900. Nhưng đặc điểm của nước Anh là từ giữa thế kỷ XIX ít ra nó đã có *hai* đặc điểm lớn nhất của chủ nghĩa đế quốc: (1) có những thuộc địa rộng lớn và (2) có những lợi nhuận độc

quyền (do địa vị độc quyền của nó trên thị trường thế giới). Về hai mặt đó, nước Anh khi đó là một ngoại lệ trong các nước tư bản chủ nghĩa. Cả Ăng-ghe-nh-lă-nh, khi phân tích ngoại lệ ấy, đều vạch ra một cách hoàn toàn rõ ràng và chính xác *sự liên quan* của cái ngoại lệ đó với thắng lợi (tạm thời) của chủ nghĩa cơ hội trong phong trào công nhân Anh.

Trong một bức thư gửi Mác ngày 7 tháng Mười 1858, Ăng-ghe-nh viết: "Thực tế thì giai cấp vô sản Anh ngày càng tư sản hóa và trong số tất cả các dân tộc thì cái dân tộc tư sản nhất đó hình như muốn rút cuộc đi đến chỗ có một tầng lớp quý tộc tư sản hóa và một giai cấp vô sản tư sản hóa *bên cạnh* giai cấp tư sản. Đứng về phía một dân tộc đi bóc lột toàn thế giới, thì hiển nhiên như vậy là hợp lý trên một mức độ nào đó"<sup>73</sup>. Trong một bức thư gửi Doóc-ghe ngày 21 tháng Chín 1872, Ăng-ghe-nh cho biết rằng Hai-dơ (Hales) đã gây chuyện hết sức rắc rối trong Hội đồng liên hiệp của Quốc tế và đã đưa ra thông qua quyết nghị khiển trách Mác vì đã nói là "các thủ lĩnh công nhân Anh đã bán mình"<sup>74</sup>. Ngày 4 tháng Tám 1874, Mác viết cho Doóc-ghe rằng: "Đối với công nhân các thành phố ở đây (ở Anh) thì điều đáng tiếc là cả cái bè lũ thủ lĩnh đó lại không tham gia quốc hội. Nếu chúng tham gia thì đấy chính là biện pháp chắc chắn nhất để thoát khỏi cái bẫy chó má đó"<sup>75</sup>. Trong thư gửi Mác ngày 11 tháng Tám 1881, Ăng-ghe-nh có nói đến "các công liên bỉ ổi ở Anh đã cam chịu sự lãnh đạo của những con người mà giai cấp tư sản đã mua chuộc được hay ít nhất là đã cho tiền"<sup>76</sup>. Trong bức thư gửi Cau-xky, ngày 12 tháng Chín 1882, Ăng-ghe-nh đã viết: "Anh có hỏi tôi rằng công nhân Anh đang nghĩ gì về chính sách thuộc địa? Họ nghĩ đúng như điều họ đã nghĩ về chính sách nói chung. Ở đây, không hề có chính đảng công nhân nào cả, chỉ có bọn cấp tiến bảo thủ và bọn cấp tiến tự do chủ nghĩa mà thôi, còn công nhân thì cứ nghiêm nhiên cùng với chúng

hưởng độc quyền thuộc địa của nước Anh và độc quyền của nước Anh trên thị trường thế giới"<sup>77</sup>.

Ngày 7 tháng Chạp 1889, Ăng-ghe-nh viết cho Doóc-ghe: "... Cái đáng ghê tởm nhất ở đây (nước Anh), chính là cái "lối sĩ diện" (respectability) tư sản đã thấm sâu vào tận xương thịt công nhân... thậm chí Tô-m-man, người mà tôi coi là khá nhất, cũng rất sẵn sàng nói rằng anh ta sẽ đi ăn sáng với ông thị trưởng. Khi so sánh họ với người Pháp thì người ta sẽ thấy thế nào là cách mạng"<sup>78</sup>. Trong bức thư ngày 19 tháng Tư 1890, Ăng-ghe-nh viết: "phong trào (của giai cấp công nhân ở Anh) đang phát triển ở bên dưới, nó thu hút được những tầng lớp ngày càng rộng rãi, và nhất là trong quần chúng *lớp dưới cùng* (do Ăng-ghe-nh viết ngả), cho đến nay vẫn còn nằm im. Chẳng bao lâu nữa sẽ đến cái ngày mà quần chúng đó *sẽ tự thấy rõ được bản thân mình*, ngày mà họ sẽ hiểu rõ được rằng họ chính là lực lượng vĩ đại đang hoạt động". Ngày 4 tháng Ba 1891, Ăng-ghe-nh lại viết: "sự thất bại của cái hội liên hiệp công nhân khuân vác đã tan rã, trên chiến trường chỉ còn lại những hội công liên "cũ", bảo thủ, *giàu có* và chính vì thế mà nhút nhát..." Ngày 14 tháng Chín 1891, Ăng-ghe-nh viết: trong đại hội các hội công liên ở Niu-ca-xơn, các phần tử công liên cũ, những kẻ phản đối ngày làm 8 giờ, đã bị đánh bại, "và các báo chí tư sản đều thú nhận sự thất bại của *đảng công nhân tư sản*" (tất cả những chữ viết ngả là của Ăng-ghe-nh)..."<sup>79</sup>

Những tư tưởng đó của Ăng-ghe-nh, nhắc đi nhắc lại trong hàng chục năm, cũng đã được Ăng-ghe-nh phát biểu công khai trên báo chí, điều này có thể thấy được trong bài tựa lần xuất bản thứ hai năm 1892 của quyển "Tình hình giai cấp công nhân ở Anh"<sup>80</sup>. Trong bài tựa đó, ông bàn đến "tầng lớp quý tộc trong giai cấp công nhân", đến "thiểu số công nhân có đặc quyền" đối lập với "quảng đại quần chúng công nhân". Trong giai cấp công nhân chỉ riêng có "thiểu số có đặc quyền và được che chở", là được hưởng "những lợi lộc

lâu dài" của cái địa vị đặc quyền của nước Anh trong những năm 1848 - 1868; còn "quảng đại quần chúng thì nhiều nhất cũng chỉ được hưởng những sự cải thiện trong một thời gian ngắn mà thôi"... "Khi độc quyền công nghiệp của nước Anh bị phá sản thì giai cấp công nhân Anh sẽ mất địa vị đặc quyền của mình"... Các hội viên của những hội công liên "mới", tức là các nghiệp đoàn công nhân không chuyên môn, "có một ưu thế không gì sánh kịp: tâm lý của họ đang còn là một miếng đất hoang, hoàn toàn chưa nhiễm phải những thiên kiến "sĩ diện" tư sản được kế thừa lại, những thiên kiến làm lạc hướng đầu óc "những phần tử công liên già" có địa vị khá hơn"... "Những kẻ gọi là đại biểu công nhân" ở Anh là những kẻ "được người ta khoan thứ cho thành phần xuất thân của họ từ trong giai cấp công nhân, vì bản thân họ sẵn sàng dìm cái phẩm chất công nhân đó trong cái biển cả chủ nghĩa tự do của họ..."

Chúng tôi có dụng ý nhắc lại những đoạn trích dẫn khá tỉ mỉ từ những lời tuyên bố công khai của Mác và Ăng-ghe-n, cốt để cho bạn đọc có thể nghiên cứu được *toàn bộ* những lời nói đó. Nhưng những lời nói đó cần được nghiên cứu, nên suy nghĩ kỹ càng những lời nói ấy. Vì đây là *mấu chốt* trong sách lược mà điều kiện khách quan của thời đại đế quốc chủ nghĩa buộc phong trào công nhân phải có.

Ở đây nữa, Cau-xky cũng tìm cách "khuấy đục nước" và đem cái chủ trương điều hòa đường mật với bọn cơ hội chủ nghĩa thay thế cho chủ nghĩa Mác. Trong một cuộc luận chiến với bọn xã hội - đế quốc ra mặt và ngậy thơ (như hạng Lên-sơ) là bọn biện bạch rằng cuộc chiến tranh do Đức tiến hành là sự tiêu diệt độc quyền của nước Anh, Cau-xky "*sửa chữa*" điều giả dối hiển nhiên này bằng một điều giả dối khác cũng hiển nhiên như thế. Ông ta đem điều giả dối đường mật thay cho điều giả dối vô liêm sỉ! Độc quyền *công nghiệp* của nước Anh, theo ý ông ta, thì đã bị đập

tan từ lâu rồi, đã bị tiêu diệt từ lâu rồi, nên không cần và cũng không thể tiêu diệt nó được.

Lý lẽ đó giả dối ở chỗ nào?

Một là, ở chỗ nó lờ đi không nói đến việc nước Anh có độc quyền *thuộc địa*. Nhưng như chúng ta đã thấy, Ăng-ghe-n, ngay từ 1882, nghĩa là trước đây 34 năm, đã vạch ra điều đó một cách hoàn toàn rõ rệt rồi! Tuy độc quyền công nghiệp của nước Anh đã bị thủ tiêu, nhưng độc quyền thuộc địa thì chẳng những vẫn tồn tại, mà lại còn trở nên hết sức gay gắt, vì toàn thế giới đã bị chia xong rồi! Dưới cái luận điệu dối trá đường mật của mình, Cau-xky đã lên lút đưa ra cái tư tưởng tư sản hòa bình chủ nghĩa và tiểu tư sản cơ hội chủ nghĩa cho rằng "không có lý do gì để tiến hành chiến tranh cả". Trái lại, hiện nay *bọn tư bản* không những có lý do để gây chiến tranh, mà chúng cũng *không thể không* tiến hành chiến tranh được, nếu chúng muốn bảo vệ chủ nghĩa tư bản; vì nếu không dùng bạo lực để chia lại thuộc địa thì các nước đế quốc *mới* không thể có được những đặc quyền mà các cường quốc đế quốc già hơn (*nhưng yếu hơn*) vẫn hưởng.

Hai là, vì sao độc quyền của nước Anh đã tạo thành thắng lợi (tạm thời) của chủ nghĩa cơ hội ở nước đó? Vì độc quyền đem lại *lợi nhuận siêu ngạch*, nghĩa là một món lợi nhuận dư ra ngoài số lợi nhuận tư bản chủ nghĩa bình thường và thông thường trên toàn thế giới. Trong số lợi nhuận siêu ngạch đó, bọn tư bản *có thể* bỏ ra một phần nhỏ (và thậm chí một phần khá lớn nữa!) để mua chuộc công nhân *của chúng*, để tạo ra một thứ liên minh (các bạn hãy nhớ đến "những liên minh" nổi tiếng của các hội công liên Anh với bọn chủ của họ, mà ông bà Ve-bơ đã mô tả), một thứ liên minh của công nhân thuộc một dân tộc nhất định với bọn tư bản của họ *chống lại* các nước khác. Độc quyền công nghiệp của nước Anh đã bị thủ tiêu từ cuối thế kỷ XIX rồi. Điều đó không thể chối cãi được. Nhưng

bị thủ tiêu *như thế nào?* Có phải là thủ tiêu để không còn *bất kỳ một* độc quyền nào chăng?

Nếu quả như thế, thì "lý luận" về sự điều hòa (với chủ nghĩa cơ hội) của Cau-xky có lẽ đã có một căn cứ nào đó. Nhưng chính ra thì *không phải* như vậy. Chủ nghĩa đế quốc là chủ nghĩa tư bản độc quyền. Mỗi các-ten, tơ-rót, xanh-đi-ca, mỗi ngân hàng khổng lồ đều là một tổ chức độc quyền. Lợi nhuận siêu ngạch không biến đi mà vẫn tồn tại. Tình trạng độc một nước có đặc quyền, giàu tiền, đi bóc lột *tất cả* các nước khác, — tình trạng đó vẫn còn và lại được tăng cường nữa. Một nhóm nước giàu có, — nếu muốn nói đến một sự giàu có "hiện đại", độc lập và thật sự có quy mô khổng lồ, thì cả thảy chỉ có bốn nước: Anh, Pháp, Mỹ và Đức, — đã phát triển các tổ chức độc quyền trên những quy mô rộng lớn, đang thu được một món lợi nhuận *siêu ngạch* gồm hàng trăm triệu nếu không phải là hàng tỷ, "đang cưỡi trên lưng" hàng trăm triệu dân cư các nước khác, đang đấu tranh với nhau để phân chia của ăn cướp đặc biệt dồi dào, đặc biệt béo bở và đặc biệt ổn định.

Đấy chính là thực chất kinh tế và chính trị của chủ nghĩa đế quốc mà Cau-xky tìm cách xóa nhòa những mâu thuẫn rất sâu xa của nó đi, chứ không bóc trần những mâu thuẫn đó.

Giai cấp tư sản của một cường quốc đế quốc "lớn", về mặt kinh tế, có thể mua chuộc được những tầng lớp trên của công nhân "nước mình", bằng cách cứ mỗi năm vì mục đích đó mà ném đi một vài trăm triệu phrăng, vì số lợi nhuận *siêu ngạch* của nó có thể lên tới một tỷ. Còn vấn đề xem món tiền bố thí cón con đó đem phân chia như thế nào cho bọn công nhân - bộ trưởng, "công nhân - nghị sĩ" (các bạn hãy nhớ lại sự phân tích tuyệt diệu của Ăng-ghen về khái niệm đó), công nhân làm uỷ viên các uỷ ban công nghiệp - quân sự, công nhân làm viên chức, công nhân được tổ chức vào các hội có tính chất phường hội hẹp hòi, nhân viên, v. v., v. v., — thì đó là vấn đề thứ yếu.

Trong khoảng từ 1848 đến 1868 và sau đó có thời gian nước Anh là nước duy nhất có địa vị độc quyền; *vì thế cho nên*, chủ nghĩa cơ hội ở đó đã có thể thắng lợi trong hàng chục năm liền; lúc đó *không hề* có một nước nào khác lại có những thuộc địa giàu có hay có được độc quyền công nghiệp như thế cả.

Ba mươi năm cuối thế kỷ XIX đã đánh dấu bước chuyển sang một thời đại mới, thời đại chủ nghĩa đế quốc. Tư bản tài chính chiếm địa vị độc quyền *không phải* chỉ trong một cường quốc lớn, mà trong một số cường quốc lớn, không nhiều lắm. (Ở Nhật và ở Nga, độc quyền về lực lượng quân sự, về sự rộng lớn của lãnh thổ hay về sự thuận lợi đặc biệt trong việc cướp bóc những dân tộc khác, như cướp bóc Trung-quốc, v. v., đều bổ sung từng phần và thay thế từng phần cho sự độc quyền của tư bản tài chính hiện đại, mới nhất.) Do sự khác nhau đó, nên độc quyền của nước Anh *đã có thể* tồn tại *không ai tranh giành* được suốt trong hàng chục năm. Độc quyền của tư bản tài chính hiện đại đang bị tranh giành kịch liệt; thời đại chiến tranh đế quốc chủ nghĩa đã bắt đầu rồi. Hồi đó, người ta có thể mua chuộc, làm hủ bại giai cấp công nhân *của cả* một nước trong hàng chục năm. Ngày nay, điều đó khó mà tin được, thậm chí không thể làm được; nhưng *mỗi* cường quốc đế quốc "lớn" đều có thể mua chuộc và đang mua chuộc những tầng lớp "công nhân quý tộc" *nhỏ bé hơn* (so với nước Anh trong những năm 1848 - 1868). Hồi đó, "*đảng công nhân tư sản*" — nói theo danh từ đặc biệt sâu sắc của Ăng-ghen — chỉ có thể hình thành trong một nước thôi, vì lúc đó chỉ có một nước đó là giữ địa vị độc quyền, nhưng lại giữ được lâu dài. Ngày nay thì "*đảng công nhân tư sản*" lại là hiện tượng *không thể tránh khỏi* và là hiện tượng điển hình đối với *hết thảy* các nước đế quốc chủ nghĩa, nhưng vì các nước đó đang đấu tranh khốc liệt để phân chia của ăn cướp, nên một đảng như vậy vị tất đã có thể thắng lợi lâu



dài trong nhiều nước được. Vì các tư-rót, bọn đầu sỏ tài chính, đời sống đắt đỏ, v. v., *tuy cho phép* mua chuộc những nhóm nhỏ thuộc tầng lớp trên, nhưng càng ngày càng tăng cường chà đạp, áp bức, bóp nghẹt và hành hạ *quần chúng* vô sản và nửa vô sản.

Một mặt, xu hướng của giai cấp tư sản và của bọn cơ hội chủ nghĩa muốn biến một số ít dân tộc rất giàu và có đặc quyền thành những ký sinh trùng sống "vĩnh viễn" trên lưng bộ phận khác của loài người, muốn "tọa hưởng" việc bóc lột người da đen, người Ấn-độ, v. v., bằng cách dùng chế độ quân phiệt hiện đại được trang bị những phương tiện giết người rất lợi hại để hãm họ vào tình trạng quy phục. Mặt khác, xu hướng của *quần chúng*, bị áp bức nhiều hơn trước kia, chịu đủ mọi sự khùng khiếp của những cuộc chiến tranh đế quốc chủ nghĩa, muốn lật đổ ách thống trị đó, muốn lật đổ giai cấp tư sản. Hiện nay lịch sử của phong trào công nhân tất nhiên sẽ diễn biến trong cuộc đấu tranh giữa hai xu hướng đó. Vì xu hướng thứ nhất không phải là ngẫu nhiên, mà "có căn cứ" về mặt kinh tế. Giai cấp tư sản đã đẻ ra, đã nuôi dưỡng, đã bảo đảm cho mình có được những "đảng công nhân tư sản" của những phần tử xã hội - sô-vanh trong *tất cả* các nước. Giữa một đảng đã hình thành hẳn rồi, chẳng hạn như đảng của Bít-xô-la-ti ở Ý, tức là đảng hoàn toàn có tính chất đế quốc - xã hội, với chẳng hạn cái gọi là đảng mới hình thành có một nửa của bọn Pô-tơ-rê-xốp, bọn Gvô-dơ-đép, bọn Bun-kin, bọn Tơ-khê-ít-dê, bọn Xcô-bê-lép, và bè lũ, thì không có sự khác nhau căn bản nào cả. Điểm quan trọng là, về mặt kinh tế, sự gắn liền của lớp công nhân quý tộc với giai cấp tư sản đã chín muồi và đã hình thành hẳn; và sự kiện kinh tế ấy, sự thay đổi quan hệ giai cấp ấy, cũng sẽ tìm thấy một hình thức chính trị nào đó cho mình mà không "khó khăn" gì lắm.

Trên cơ sở kinh tế như vậy, các cơ quan chính trị của chủ nghĩa tư bản hiện đại, — báo chí, nghị viện, nghiệp

đoàn, đại hội, v. v., — đã tạo ra cho những công nhân viên chức cải lương chủ nghĩa và ái quốc chủ nghĩa có lòng cung kính và khôn ngoan ấy, những đặc quyền và những cửa bố thí về *chính trị* phù hợp với những đặc quyền và cửa bố thí về kinh tế. Những chức vị béo bở và yên ổn trong nội các hoặc trong uỷ ban công nghiệp - quân sự, trong nghị viện và trong các tiểu ban khác nhau, trong các tòa soạn của những tờ báo hợp pháp "có thể lực" hoặc trong các cơ quan lãnh đạo của các nghiệp đoàn công nhân cũng không kém có thể lực và "vâng theo giai cấp tư sản", — đó là những thứ mà giai cấp tư sản đế quốc chủ nghĩa dùng để lôi kéo và khen thưởng những đại biểu và những người ủng hộ "các đảng công nhân tư sản".

Bộ máy của chế độ dân chủ chính trị cũng hoạt động theo cùng hướng đó. Trong thời đại hiện nay, không thể bỏ qua bầu cử được; không thể bỏ qua được *quần chúng*; và trong thời đại của kỹ thuật án loát và chế độ đại nghị, thì *không thể* lôi kéo được *quần chúng* đi theo mình, nếu không có một hệ thống có nhiều chân rết và được tổ chức một cách có phương pháp, được trang bị vững chắc bằng những thủ đoạn nịnh hót, dối trá, lường gạt, lừa đảo với những danh từ thông dụng hợp thời, nếu không hứa hẹn lung tung đủ mọi thứ cải cách và đủ mọi thứ ân huệ cho công nhân, miễn sao họ từ bỏ cuộc đấu tranh cách mạng nhằm đánh đổ giai cấp tư sản. Tôi muốn gọi cái hệ thống đó là chủ nghĩa Lô-ít Gioóc-giơ, tức cái chủ nghĩa lấy tên một bộ trưởng Anh là Lô-ít Gioóc-giơ, một trong những đại biểu xuất sắc nhất và khôn khéo nhất của cái hệ thống đó trong cái nước điển hình của "đảng công nhân tư sản". Lô-ít Gioóc-giơ là một tên tư sản xoay sở giỏi vào bậc nhất và là một chính khách xảo quyệt, một nhà diễn thuyết nổi tiếng, có tài đọc bất cứ một bài diễn văn nào, ngay cả một bài diễn văn rất ư là cách mạng nữa trước thính giả công nhân, và có thể ban cho các công nhân biết vâng lời những

của bố thí kha khá dưới hình thức những cải cách xã hội (bảo hiểm v. v.), hẳn phục vụ một cách tuyệt diệu cho giai cấp tư sản\*, và hẳn phục vụ cho giai cấp tư sản ở chính ngay *trong* công nhân, hẳn truyền ảnh hưởng của giai cấp tư sản vào *chính* trong giai cấp vô sản, là nơi mà việc chinh phục quần chúng về mặt tinh thần là cần thiết nhất và khó khăn nhất.

Giữa Lô-ít Gioóc-giơ và bọn Sai-đê-man, bọn Lê-ghin, bọn Hen-đéc-xon và bọn Hen-đman, bọn Plê-kha-nốp, bọn Rơ-nô-đen và đồng loại, có gì khác nhau lớn không? Người ta sẽ cãi lại chúng ta rằng trong những bọn nói sau đó, sẽ có những kẻ quay lại với chủ nghĩa xã hội cách mạng của Mác. Điều đó có thể có được, nhưng đấy là một sự khác nhau không đáng kể, nếu người ta đứng trên phương diện chính trị, tức là đứng trên phạm vi rộng mà xét vấn đề. Vài nhân vật nào đó trong số những thủ lĩnh xã hội - sô-vanh hiện nay có thể trở lại với giai cấp vô sản. Nhưng *trào lưu* xã hội - sô-vanh hoặc cơ hội chủ nghĩa (thì cũng thế) lại không thể biến đi được và cũng không thể "trở lại" với giai cấp vô sản cách mạng được. Ở đâu mà chủ nghĩa Mác được phổ cập trong công nhân, thì trào lưu chính trị đó, "đảng công nhân tư sản" đó sẽ rất hăng hái viện đến tên của Mác. Người ta không thể cấm được bọn chúng làm như thế, cũng như không thể cấm được một hãng buôn sử dụng bất cứ một nhãn hiệu nào; một tên gọi nào, một sự quảng cáo nào. Trong lịch sử người ta luôn luôn thấy rằng kẻ thù của những lãnh tụ cách mạng nổi tiếng trong những giai cấp bị áp bức, đều mưu toan lợi dụng tên tuổi các lãnh tụ đó

\* Mới đây, trong một tạp chí Anh, tôi có đọc một bài của một đảng viên Đảng Tô-ri, một kẻ đối địch về chính trị của Lô-ít Gioóc-giơ, nhan đề là: "Lô-ít Gioóc-giơ dưới con mắt của một đảng viên Đảng Tô-ri". Chiến tranh đã mở mắt cho người đối địch ấy và đã vạch cho anh ta thấy Lô-ít Gioóc-giơ là một kẻ tay sai cừ khôi như thế nào của giai cấp tư sản! Bọn đảng viên Đảng Tô-ri đã làm lành với hắn ta!

sau khi họ đã qua đời để lừa bịp các giai cấp bị áp bức.

Sự thật là "các đảng công nhân tư sản", với tính cách là một hiện tượng chính trị, đều đã hình thành trong *hết thảy* các nước tư bản tiên tiến; nếu không có cuộc đấu tranh quyết định và thắng tay về mọi mặt để chống lại các đảng ấy — hoặc các nhóm ấy, các phái ấy, v. v., cũng vậy thôi — thì không thể nói đến đấu tranh chống chủ nghĩa đế quốc, nói đến chủ nghĩa Mác, nói đến phong trào công nhân xã hội chủ nghĩa. Đảng đoàn Tơ-khê-ít-dê<sup>81</sup>, phái "Sự nghiệp của chúng ta", phái "Tiếng nói lao động"<sup>82</sup> ở nước Nga, và "những phần tử thuộc Ban tổ chức" ở nước ngoài, chẳng qua chỉ là một biến tướng của một trong các đảng *như thế* mà thôi. Chúng ta không có một chút lý do nào để nghĩ rằng những đảng ấy lại có thể biến đi *trước khi* nổ ra cuộc cách mạng xã hội. Trái lại, cuộc cách mạng đó càng tới gần bao nhiêu, càng bùng nổ mạnh bao nhiêu, những bước ngoặt và những bước nhảy vọt của nó càng đột ngột và mạnh mẽ bao nhiêu, thì trong phong trào công nhân, sức đẩy của làn sóng cách mạng quần chúng chống lại làn sóng cơ hội chủ nghĩa tiểu tư sản sẽ càng có tác dụng mạnh bấy nhiêu. Chủ nghĩa Cau-xky không hề tiêu biểu cho một phái độc lập nào cả, nó không bắt nguồn từ trong quần chúng, cũng không bắt nguồn từ trong tầng lớp có đặc quyền đặc lợi đã chạy theo giai cấp tư sản. Nhưng chủ nghĩa Cau-xky nguy hiểm ở chỗ nó lợi dụng hệ tư tưởng của thời xưa, ra công điều hòa giai cấp vô sản với "đảng công nhân tư sản", bảo vệ sự thống nhất giữa giai cấp vô sản và đảng đó, do đó mà nâng cao uy tín của đảng ấy. Quần chúng không theo bọn xã hội - sô-vanh công khai nữa: trong các cuộc hội họp của công nhân ở Anh, Lô-ít Gioóc-giơ đã bị người ta huýt sáo phản đối; Hen-đman đã bỏ đảng; bọn Rơ-nô-đen và bọn Sai-đê-man, bọn Pô-tơ-rê-xốp và bọn Gvô-dơ-đép thì đều được cảnh sát che chở. Thật không có gì nguy hiểm bằng việc bọn Cau-xky kín đáo bảo vệ bọn xã hội - sô-vanh.

Một trong những lối nguy hiểm phổ biến nhất của phái Cau-xky là viện đến "quần chúng". Họ nói: chúng tôi thật không muốn thoát ly quần chúng và các tổ chức quần chúng! Nhưng hãy suy nghĩ về cách đặt vấn đề này của Ăng-ghe-n. "Các tổ chức quần chúng" của các hội công liên Anh hồi thế kỷ XIX đều đứng về phía đảng công nhân tư sản. Mác và Ăng-ghe-n đã không vì thế mà điều hòa với đảng đó, mà lại vạch mặt nó. Hai ông không hề quên (1) rằng các tổ chức của các hội công liên đều trực tiếp bao gồm *một thiểu số của giai cấp vô sản*. Ở Anh lúc đó cũng như ở Đức hiện giờ, đều không có quá  $\frac{1}{5}$  trong giai cấp vô sản tham gia các tổ chức. Người ta không thể thật sự nghĩ rằng dưới chế độ tư bản chủ nghĩa, lại có thể đưa đa số người vô sản vào các tổ chức được. Hai là, và đây là điều chủ yếu, vấn đề không phải là ở số lượng người tham gia tổ chức, mà là ở ý nghĩa thật sự, khách quan, của chính sách của tổ chức; chính sách đó đại biểu cho quyền lợi của quần chúng không, có phục vụ quần chúng không, nghĩa là nó có nhằm giải phóng quần chúng khỏi chủ nghĩa tư bản không, hay lại tiêu biểu cho lợi ích của thiểu số, tiêu biểu cho sự điều hòa của thiểu số ấy với chủ nghĩa tư bản? Chính cái kết luận cuối cùng này là cái kết luận đúng cho nước Anh hồi thế kỷ XIX, và hiện nay nó cũng đúng đối với nước Đức, v. v..

Ăng-ghe-n phân biệt "đảng công nhân tư sản" của những hội công liên cũ, là một thiểu số có đặc quyền, với "quần chúng bên dưới" là đa số thật sự, ông kêu gọi đa số đó, tức là cái đa số không nhiệm phải "lối sĩ diện tư sản". Thực chất sách lược mác-xít là ở đó.

Chúng ta không thể — mà bất cứ ai cũng đều không thể dự đoán được chính bộ phận nào trong giai cấp vô sản hiện đang đi theo và sẽ đi theo bọn xã hội - sô-vanh và bọn cơ hội chủ nghĩa. Chỉ có đấu tranh mới chứng minh được điều đó, chỉ có cách mạng xã hội chủ nghĩa mới quyết định hẳn được điều đó. Nhưng cái mà chúng ta biết xác thực là bọn

chủ trương "bảo vệ tổ quốc" trong cuộc chiến tranh đế quốc chủ nghĩa chỉ *tiêu biểu cho* một thiểu số mà thôi. Và do đó, bộ phận của chúng ta, nếu chúng ta vẫn muốn còn là những người xã hội chủ nghĩa, là phải *đi sâu đi sát hơn* vào quần chúng thật sự: đây là toàn bộ ý nghĩa của cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa cơ hội và toàn bộ nội dung cuộc đấu tranh đó. Khi vạch rõ bọn cơ hội chủ nghĩa và bọn xã hội - sô-vanh là những kẻ đã thực tế phản bội và bán rẻ lợi ích của quần chúng; đã bênh vực những đặc quyền tạm thời của thiểu số công nhân, đã truyền bá những tư tưởng và ảnh hưởng tư sản và thực tế đều là đồng minh và tay sai của giai cấp tư sản, — như thế là chúng ta dạy cho quần chúng biết phân biệt những lợi ích chính trị chân chính của họ, biết đấu tranh vì chủ nghĩa xã hội và vì cách mạng trải qua tất cả những giai đoạn lâu dài và thống khổ của các cuộc chiến tranh đế quốc chủ nghĩa và đình chiến đế quốc chủ nghĩa.

Giải thích cho quần chúng thấy rằng sự phân liệt với chủ nghĩa cơ hội là việc tất yếu và cần thiết; dùng cuộc đấu tranh quyết liệt chống chủ nghĩa cơ hội mà giáo dục quần chúng làm cách mạng; lợi dụng kinh nghiệm về chiến tranh mà vạch trần hết thảy những cái bỉ ổi của chính sách công nhân dân tộc chủ nghĩa của phái tự do, chứ không được che lấp những cái đó, — đây là đường lối mác-xít duy nhất trong phong trào công nhân thế giới.

Trong bài báo sau, chúng tôi định sẽ tổng kết những đặc trưng chủ yếu của đường lối đó, bằng cách đem nó đối chiếu với chủ nghĩa Cau-xky.

Viết tháng Mười 1916

In tháng Chạp 1916 trong  
"Văn tập "Người dân chủ -  
xã hội"", số 2  
Ký tên: N. Lê-nin

Theo đúng bản in  
trong "Văn tập"

**DIỄN VĂN TẠI ĐẠI HỘI CỦA  
ĐẢNG DÂN CHỦ - XÃ HỘI THỤY-SĨ  
NGÀY 4 THÁNG MƯỜI MỘT 1916<sup>83</sup>**

Vừa mới đây Đảng dân chủ - xã hội Thụy-sĩ đã có hân hạnh làm cho vị thủ lĩnh của Đảng dân chủ - xã hội chính thức ở Đan-mạch, là ngài bộ trưởng Xtau-ninh, nổi cơn phẫn nộ. Trong bức thư ngày 15 tháng Chín năm nay gửi Van-đéc-ven-đơ, một bộ trưởng khác cũng quasi<sup>1)</sup> xã hội chủ nghĩa, Xtau-ninh đã kêu hãnh tuyên bố: "chúng tôi (đảng Đan-mạch) đã dứt khoát từ bỏ hẳn hoạt động phân liệt có hại cho tổ chức, hoạt động phân liệt mà cái gọi là phong trào Xim-méc-van tiến hành theo sáng kiến của các đảng Ý và Thụy-sĩ".

Nhân danh Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga chào mừng đại hội của Đảng dân chủ - xã hội Thụy-sĩ, tôi hy vọng là đảng đó sẽ tiếp tục ủng hộ sự liên minh quốc tế của những người dân chủ - xã hội cách mạng, sự liên minh đã bắt đầu hình thành ở Xim-méc-van và nhất định sẽ kết thúc bằng việc đoan tuyệt hoàn toàn của

1) — giả danh

chủ nghĩa xã hội với bọn bộ trưởng và bọn xã hội - ái quốc đã phản bội chủ nghĩa xã hội.

Sự phân liệt ấy đang chín muồi ở tất cả những nước tư bản phát triển. Ở Đức, đồng chí Ôt-tô Ri-u-lê, người cùng tư tưởng với Các-lơ Liép-nếch, đã bị bọn cơ hội chủ nghĩa và cái gọi là phái giữa công kích, khi đồng chí ấy tuyên bố trong cơ quan ngôn luận trung ương của đảng Đức rằng sự phân liệt đã trở nên không thể tránh được ("Vorwärts", 12 tháng Giêng 1916). Nhưng sự thật ngày càng chứng tỏ rõ ràng hơn rằng đồng chí Ruy-lê đã nói đúng, rằng ở Đức thực tế đã có hai đảng: một đảng giúp đỡ giai cấp tư sản và chính phủ tiến hành cuộc chiến tranh ăn cướp; còn đảng kia triển khai hoạt động của mình chủ yếu là theo cách bất hợp pháp, đem truyền bá những lời kêu gọi thực sự xã hội chủ nghĩa trong quần chúng thật sự, tổ chức những cuộc biểu tình quần chúng và những cuộc bãi công chính trị.

Ở Pháp, "Ủy ban khôi phục liên lạc quốc tế"<sup>84</sup> vừa mới xuất bản cuốn sách nhỏ "Những người xã hội chủ nghĩa Xim-méc-van và chiến tranh", trong đó chúng tôi thấy nói rằng trong nội bộ đảng Pháp đã hình thành ba khuynh hướng chính. Khuynh hướng thứ nhất là khuynh hướng của đa số, đã bị cuốn sách kết tội là khuynh hướng của bọn xã hội - dân tộc chủ nghĩa, bọn xã hội - ái quốc là bọn đã lập "liên minh thần thánh" với những kẻ thù giai cấp của chúng ta. Khuynh hướng thứ hai, theo tài liệu của cuốn sách này, là của thiểu số; đó là những người ủng hộ hai nghị sĩ Lông-ghê và Prét-xơ-man là những người nhất trí với đa số trong những vấn đề quan trọng nhất và đã vô tình nổi giáo cho đa số và lôi kéo về phía mình những phần tử bất mãn bằng cách ru ngủ ý thức xã hội chủ nghĩa của họ và buộc họ phải đi theo chính sách quan phương của đảng. Khuynh hướng thứ ba mà cuốn sách nêu ra đó là phái Xim-méc-van. Những người này thừa nhận rằng nước Pháp

đã bị lôi kéo vào chiến tranh, không phải do sự tuyên chiến của Đức, mà do bản thân chính sách đế quốc chủ nghĩa của mình, chính sách đó đã cột chặt Pháp vào Nga bằng những hiệp ước và những khoản tiền vay. Khuynh hướng thứ ba này tuyên bố hết sức rõ ràng rằng *"bảo vệ tổ quốc không phải là công việc của những người xã hội chủ nghĩa"*.

Về thực chất, chính ba khuynh hướng đó cũng đã hình thành ở nước Nga chúng ta, cả ở Anh lẫn ở Mỹ là nước trung lập, nói tóm lại là ở khắp thế giới. Cuộc đấu tranh giữa những khuynh hướng đó sẽ quyết định vận mệnh của phong trào công nhân trong thời gian sắp tới.

Tôi xin phép phát biểu vài câu về một điểm khác, điểm mà hiện nay người ta đang bàn tán rất nhiều và là điểm mà những người dân chủ - xã hội Nga chúng tôi có một kinh nghiệm đặc biệt phong phú; đó là vấn đề khủng bố.

Chúng tôi vẫn chưa được tin gì về những người dân chủ - xã hội cách mạng Áo, vì ở Áo cũng có những người dân chủ - xã hội cách mạng, nhưng tin tức về họ thì nói chung lại vô cùng ít ỏi. Vì thế, chúng tôi không biết việc đồng chí Phri-đrich Át-lơ giết Stuyéc-cơ có phải là thực hành khủng bố — một sách lược nhằm tổ chức một cách có hệ thống những vụ ám sát có tính chất chính trị mà không gắn với cuộc đấu tranh cách mạng của quần chúng — hay không, hoặc đó chỉ là một bước riêng biệt trong việc chuyển từ sách lược cơ hội chủ nghĩa, phi xã hội chủ nghĩa của phái dân chủ - xã hội quan phương ở Áo chủ trương bảo vệ tổ quốc, sang sách lược hành động cách mạng có tính chất quần chúng. Giả thiết thứ hai này chắc là phù hợp với tình hình hơn, và do đó, lời chúc mừng của Ban chấp hành trung ương đảng Ý gửi Phri-tơ Át-lơ, đăng trên tờ "Avanti!" ngày 29 tháng Mười, đáng được hoàn toàn đồng tình.

Vô luận thế nào, chúng tôi cũng tin chắc rằng kinh

nhệm về cách mạng và phản cách mạng ở Nga đã chứng minh tính chất đúng đắn của cuộc đấu tranh do đảng chúng tôi tiến hành từ hơn hai mươi năm nay chống sách lược khủng bố. Tuy nhiên, không được quên rằng cuộc đấu tranh đó đã được tiến hành có kết hợp chặt chẽ với cuộc đấu tranh thắng tay chống cái chủ nghĩa cơ hội có khuynh hướng bác bỏ bất kỳ biện pháp bạo lực nào của những giai cấp bị áp bức chống lại những kẻ áp bức. Bao giờ chúng tôi cũng tán thành dùng bạo lực, cả trong cuộc đấu tranh có tính chất quần chúng, cả gắn liền với cuộc đấu tranh ấy. Hai là, chúng tôi đã kết hợp cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa khủng bố với công tác tuyên truyền cho khởi nghĩa vũ trang, công tác này đã được tiến hành từ nhiều năm trước tháng Chạp 1905. Chúng tôi cho khởi nghĩa vũ trang không những là sự trả lời tốt nhất của giai cấp vô sản đối với chính sách của chính phủ, mà cũng còn là kết quả tất nhiên của sự phát triển của cuộc đấu tranh giai cấp vì chủ nghĩa xã hội và dân chủ. Ba là, chúng tôi không phải chỉ có thừa nhận nguyên tắc dùng bạo lực và tiến hành tuyên truyền khởi nghĩa vũ trang. Chẳng hạn, bốn năm trước khi cách mạng bùng nổ, chúng tôi đã từng ủng hộ việc quần chúng dùng bạo lực chống bọn áp bức, nhất là trong những cuộc biểu tình ngoài đường phố. Chúng tôi đã ra sức làm cho cả nước thấm nhuần bài học của từng cuộc biểu tình đó. Chúng tôi ngày càng suy nghĩ nhiều đến việc tổ chức sự phản kháng kiên quyết và có hệ thống của quần chúng chống lại bọn cảnh sát và quân đội, đến việc thông qua sự phản kháng đó mà lôi kéo hết sức đông đảo quân đội tham gia cuộc đấu tranh giữa giai cấp vô sản và chính phủ, đến việc thu hút nông dân và quân đội tự giác tham gia cuộc đấu tranh ấy. Đó là sách lược mà chúng tôi đã áp dụng trong cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa khủng bố và chúng tôi tin tưởng sâu sắc rằng sách lược đó đã thành công rực rỡ.

Thưa các đồng chí, tôi xin kết thúc, và một lần nữa xin chúc mừng đại hội của Đảng dân chủ - xã hội Thụy-sĩ và chúc đại hội thành công. (V ố t a y.)

*In năm 1916 trong cuốn "Protokoll über die Verhandlungen des Parteitages der Sozialdemokratischen Partei der Schweiz vom 4. und 5. November 1916 abgehalten im Gesellschaftshaus "z. Kaufleuten" in Zürich"*

*Đăng lần đầu bằng tiếng Nga năm 1924 trên tạp chí "Cách mạng vô sản", số 4*

*Theo đúng bản in trong sách  
Dịch từ tiếng Đức*

## BÀN VỀ HÒA ƯỚC RIÊNG RẼ

Giữa Nga và Đức đã tiến hành những cuộc đàm phán về một hoà ước riêng rẽ. Những cuộc đàm phán ấy đều chính thức, và hai cường quốc đã thỏa thuận với nhau trên những nét lớn.

Đó là lời công bố mới đây của một tờ báo xã hội chủ nghĩa ở Béc-nơ, căn cứ vào những tin tức họ nắm được<sup>85</sup>. Và khi đại sứ quán Nga ở Béc-nơ vội vã chính thức cải chính, khi bọn sô-vanh Pháp cho rằng việc tung ra những tin đồn đó là do "những âm mưu bẩn thỉu của bọn Đức", thì tờ báo xã hội chủ nghĩa lại không hề tin vào lời cải chính đó và còn chứng minh lời công bố của mình rằng cách nêu lên sự có mặt hiện nay ở Thụy-sĩ của "những chính khách" cả Đức (Buy-lốp) lẫn Nga (Stuyéc-me, Ghiéc-xơ và một nhà ngoại giao từ Tây-ban-nha đến), và bằng cách chỉ ra rằng các giới buôn bán ở Thụy-sĩ cũng có những tin tức xác thực tương tự như thế từ giới buôn bán ở Nga truyền tới.

Đương nhiên, vẫn có thể có sự lừa bịp, về phía Nga: Nga không thể thú nhận việc tiến hành đàm phán về một hòa ước riêng rẽ; cũng như về phía Đức: Đức không thể không tìm cách gây mối bất hòa giữa Nga và Anh dù có đàm phán hay không và kết quả đàm phán ra sao.

Muốn hiểu rõ vấn đề hòa ước riêng rẽ, chúng ta không nên đi từ những lời đồn đại và những tin tức về những

cái hiện đang xảy ra ở Thụy-sĩ, mà về thực chất không thể kiểm tra được, mà nên đi từ *những sự kiện* không thể nào bác bỏ được lấy trong *chính sách* mấy chục năm gần đây. Các ngài Plê-kha-nốp, Tơ-khên-kê-li, Pô-tơ-rê-xốp và đồng bọn hiện đang đóng vai trò tay sai hoặc thằng hề khoác áo mác-xít bên cạnh Pu-ri-skê-vích và Mi-li-u-cốp, cứ việc ra sức mà chứng minh "tội lỗi của nước Đức" và "tính chất tự vệ" của cuộc chiến tranh của nước Nga đi, những công nhân giác ngộ trước kia và bây giờ chẳng bao giờ lại nghe bọn hề ấy cả. Chiến tranh nổ ra do những quan hệ đế quốc chủ nghĩa giữa các cường quốc lớn, tức là do cuộc đấu tranh để chia nhau của ăn cướp được, để xem kẻ nào sẽ thôn tính thuộc địa này hay thuộc địa nọ, nước nhỏ này hay nước nhỏ kia, hơn nữa, điều nổi bật lên trong cuộc chiến tranh này là *hai* cuộc xung đột. Cuộc xung đột thứ nhất là giữa Anh và Đức. Cuộc xung đột thứ hai là giữa Đức và Nga. Ba cường quốc lớn ấy, ba tên cướp đường lớn ấy, là những kẻ kinh địch chính trong cuộc chiến tranh hiện nay; còn bọn khác là những đồng minh a tòng.

Hai cuộc xung đột đó đều đã được *toàn bộ* chính sách của các cường quốc ấy chuẩn bị trong *mấy chục năm* trước chiến tranh. Nước Anh tiến hành chiến tranh để cướp thuộc địa của Đức và để làm phá sản kẻ kinh địch chính của mình, kẻ đã thẳng tay đánh bại mình do có ưu thế về kỹ thuật, về tổ chức, về năng lực buôn bán; kẻ đã đánh bại và đánh quỵ nước Anh đến nỗi nếu không có chiến tranh thì nước Anh *không thể* duy trì được quyền bá chủ của mình trên thế giới. Nước Đức tiến hành chiến tranh vì các nhà tư bản ở nước đó tự cho mình — và cho như vậy cũng là rất đúng — có cái quyền tư sản "thiên liêng" được chiếm địa vị đứng đầu thế giới trong việc cướp bóc các thuộc địa và các nước phụ thuộc; đặc biệt nó tiến hành chiến tranh là để thống trị các nước vùng Ban-căng và nước Thổ-nhĩ-kỳ. Nước Nga tiến hành chiến tranh để chiếm

Ga-li-xi-a là xứ mà nó đặc biệt cần chiếm để bóp nghẹt nhân dân U-cra-i-na (ngoài Ga-li-xi-a, thì nhân dân U-cra-i-na không có và không thể có chốn nương tựa nào để được tự do, dĩ nhiên chỉ là tự do tương đối thôi), để chiếm Ác-mê-ni-a và Côn-xtan-ti-nô-pôn, và cũng là để nô dịch các nước vùng Ban-căng.

Bên cạnh cuộc xung đột giữa "những lợi ích" ăn cướp của Nga và Đức, còn có một cuộc xung đột không kém sâu sắc — nếu không phải là sâu sắc hơn — giữa Nga và Anh. Nhiệm vụ của chính sách đế quốc chủ nghĩa của Nga, do sự cạnh tranh lâu đời và tương quan quốc tế khách quan giữa các cường quốc lớn quyết định, có thể tóm tắt như sau: với sự giúp đỡ của Anh và Pháp đánh bại nước Đức ở châu Âu, nhằm cướp bóc nước Áo (đoạt lấy xứ Ga-li-xi-a) và nước Thổ-nhĩ-kỳ (đoạt lấy xứ Ác-mê-ni-a và nhất là Côn-xtan-ti-nô-pôn). Rồi sau, với sự giúp đỡ của Nhật *và của ngay cả* nước Đức nữa, lại đánh bại nước Anh ở châu Á, nhằm đoạt lấy *toàn bộ* xứ Ba-tư, chia đến cùng Trung-quốc, v. v..

Bao nhiêu thế kỷ từ trước đến nay, chế độ Nga hoàng vẫn muốn xâm chiếm Côn-xtan-ti-nô-pôn và một bộ phận ngày càng lớn của châu Á, nó tiến hành một cách nhất quán chính sách ấy và lợi dụng tất cả những mâu thuẫn và tất cả những cuộc xung đột có thể xảy ra giữa các cường quốc lớn để đạt mục đích đó. Nước Anh chống lại ý đồ đó một cách lâu dài hơn, ngoan cường hơn và mạnh hơn nước Đức. Từ 1878, khi quân đội Nga, tiến đến gần Côn-xtan-ti-nô-pôn và khi hạm đội Anh xuất hiện ở trước eo biển Đác-đa-nen và đe dọa nổ súng vào quân đội Nga nếu quân đội Nga xuất hiện ở "Txa-rơ-grát", cho đến 1885, khi suýt xảy ra cuộc chiến tranh giữa Nga và Anh để phân chia của cướp được ở Trung Á (Áp-ga-ni-xtăng, khi tiến sâu vào vùng Trung Á, thì quân đội Nga uy hiếp nên thống trị của Anh ở Ấn-độ), và cho đến năm 1902, khi Anh liên

minh với Nhật, chuẩn bị cuộc chiến tranh của Nhật chống Nga, — trong suốt cả thời kỳ dài đó, nước Anh là kẻ thù mạnh nhất của chính sách ăn cướp của Nga, vì Nga vẫn đe dọa phá huỷ nền thống trị của Anh đối với nhiều dân tộc khác.

Còn bây giờ thì sao? Hãy cứ xem tình hình xảy ra trong cuộc chiến tranh hiện nay. Không thể chịu nổi được khi nghe bọn "xã hội chủ nghĩa", đã phản bội giai cấp vô sản để nhảy sang hàng ngũ giai cấp tư sản, nói về việc "bảo vệ tổ quốc" về phía nước Nga trong cuộc chiến tranh hiện nay, hay là nói về việc "cứu quốc" (Tso-khê-ít-dê). Không thể chịu nổi được khi nghe Cau-xky, con người đường mật, và đồng bọn nói đến một hòa ước dân chủ, tưởng chừng như hòa ước đó vẫn *có thể* được ký kết giữa những chính phủ hiện tại và nói chung là giữa những chính phủ tư sản. Vì thực ra, những chính phủ ấy đã bị ràng buộc trong cái mạng lưới *những hiệp ước bí mật* mà họ ký kết với nhau, cùng với đồng minh của họ và *chống lại* đồng minh của họ; hơn nữa nội dung những hiệp ước ấy không phải ngẫu nhiên mà có, không những do "ác ý" quyết định, mà là do toàn bộ tiến trình và sự phát triển của chính sách đối ngoại đế quốc chủ nghĩa quyết định. Cái bọn "xã hội chủ nghĩa" mà đã đưa ra những câu nói suông tầm thường về những điều tốt đẹp chung chung (bảo vệ tổ quốc, hòa ước dân chủ) để làm cho công nhân tối mắt và rối đầu rối óc lên, *chứ không* vạch trần những hiệp ước *bí mật* của chính phủ *nước mình* về việc cướp bóc các nước khác, — cái bọn "xã hội chủ nghĩa" ấy đã hoàn toàn phản bội chủ nghĩa xã hội.

Cả chính phủ Đức, chính phủ Anh lẫn chính phủ Nga đều có lợi nếu trong phe những người xã hội chủ nghĩa thốt ra những lời bàn về một hòa ước thân thiện, vì một là, điều đó làm người ta tin tưởng rằng chính phủ hiện tại có thể ký kết được một hòa ước như thế; và hai là,

cái đó làm cho người ta không chú ý đến cái chính sách ăn cướp của chính những chính phủ đó.

Chiến tranh là sự tiếp tục của chính trị. Và chính trị cũng vẫn được "tiếp tục" *trong thời kỳ* chiến tranh! Nước Đức có những hiệp ước bí mật với Bun-ga-ri và Áo về việc phân chia của cướp được, và nó tiếp tục tiến hành những cuộc đàm phán về việc đó. Nước Nga có những hiệp ước bí mật với Anh, Pháp, v. v., và *tất cả* những hiệp ước ấy đều nhằm *cưỡng đoạt* và *cướp bóc*, cướp bóc thuộc địa của Đức, cướp bóc nước Áo, phân chia nước Thổ-nhĩ-kỳ, v. v..

"Người xã hội chủ nghĩa", trong những điều kiện như thế, mà lại nói với các dân tộc và các chính phủ về một hòa ước thân thiện, thì hoàn toàn chẳng khác gì một cố đạo khi thấy ở trước mặt mình, ở hàng ghế đầu trong nhà thờ, có mục chủ nhà thờ và tên cảnh sát trưởng là những kẻ đồng loã với nhau, thì đã "thuyết giáo" chúng và nhân dân về lòng bác ái và sự tuân theo những điều răn của đạo Cơ đốc vậy.

Không nghi ngờ gì cả, giữa Nga và Anh có một hiệp ước bí mật, mà là về Côn-xtan-ti-nô-pôn. Người ta biết rằng nước Nga hy vọng chiếm được thành phố này, còn nước Anh thì không muốn nhường lại thành phố ấy, và nếu chịu nhường, thì sau này nó cũng sẽ cố gắng đoạt lại, hoặc sẽ đặt ra những điều kiện cho "sự nhượng bộ" đó nhằm chống lại Nga. Văn bản hiệp ước bí mật thì không ai được biết, nhưng người ta biết và biết chắc chắn rằng cuộc đấu tranh giữa Anh và Nga ngay trong lúc này cũng chính là được tiến hành xoay quanh vấn đề đó. Đồng thời người ta cũng biết rằng thêm vào những hiệp ước trước đây giữa Nga và Nhật (chẳng hạn hiệp ước năm 1910, là hiệp ước thỏa thuận cho Nhật có quyền "thôn tính" Triều-tiên, còn Nga thì thôn tính Mông-cổ), hai nước đó còn ký kết ngay trong thời gian chiến tranh hiện nay một hiệp



ước bí mật *mới* không những nhằm chống lại Trung-quốc, mà *trên một mức độ nhất định, còn chống lại cả Anh nữa*. Chắc chắn là như thế, dù văn bản hiệp ước không ai biết cả. Những năm 1904 - 1905, nhờ có sự giúp đỡ của Anh, nên Nhật đã đánh bại Nga, và bây giờ, với sự giúp đỡ của Nga, nó lại đang chuẩn bị một cách thận trọng để có thể đánh bại Anh.

Trong "các giới cầm quyền" ở Nga, — trong bè lũ quần thần của tên Ni-cô-lai Khát máu, trong đám quý tộc, quân đội, v. v., — có một phái thân Đức. Ở Đức, thời gian gần đây người ta đã thấy có sự chuyển biến về mọi mặt của giai cấp tư sản (và tiếp sau giai cấp này thì có sự chuyển biến của bọn xã hội - sô-vanh nữa) — sự chuyển biến theo hướng thân Nga, theo hướng ký một hòa ước riêng rẽ với Nga, nhằm lấy lòng nước này và đốc toàn lực ra để đánh nước Anh. Về phía nước Đức, kế hoạch đó đã rõ ràng và không còn phải nghi ngờ gì nữa. Về phía nước Nga thì tình hình như sau: chế độ Nga hoàng hiển nhiên là thích trước tiên đánh bại hoàn toàn nước Đức, để "chiếm" lấy thật nhiều lãnh thổ, chiếm lấy toàn bộ Ga-li-xi-a, toàn bộ Ba-lan, toàn bộ Ác-mê-ni-a, Côn-xtan-ti-nô-pôn, và để "đánh bại hẳn" nước Áo, v. v.. Lúc đó, với sự giúp đỡ của Nhật mà quay lại đương đầu với Anh thì sẽ được thuận lợi hơn. Nhưng lực lượng của Nga chắc chắn là không đủ. Điểm mấu chốt là ở đây.

Khi ngài Plê-kha-nốp, nguyên là người xã hội chủ nghĩa, trình bày sự việc như thế bọn phản động ở Nga nói chung muốn ký hoà ước với Đức, còn "giai cấp tư sản tiến bộ" thì muốn thủ tiêu "chế độ quân phiệt Phổ" và muốn thân thiện với nước Anh "dân chủ", — như vậy là một câu chuyện trẻ con, thích hợp với trình độ những người tập sự làm chính trị. Trên thực tế thì *cả* chính thể Nga hoàng, *cả* toàn bộ bọn phản động ở Nga, *lẫn* toàn bộ giai cấp tư sản "tiến bộ" (phái thánh Mười và bọn dân chủ - lập hiến) đều

chỉ muốn có *một điều*: cướp bóc Đức, Áo và Thổ-nhĩ-kỳ ở châu Âu, đánh bại Anh ở châu Á (chiếm toàn bộ Ba-tur, toàn bộ Mông-cổ, toàn bộ Ti-bê, v. v.). Vấn đề duy nhất của cuộc tranh chấp giữa "những ông bạn thân yêu" ấy chỉ là xem *khi nào và làm thế nào* mà chuyển cuộc đấu tranh chống Đức thành cuộc đấu tranh chống Anh được. Vấn đề chỉ có thể thôi, khi nào và làm thế nào!

Thế mà việc giải quyết vấn đề này, vấn đề duy nhất mà những ông bạn thân yêu đang tranh cãi nhau đó, lại tùy thuộc vào *những tính toán về quân sự và ngoại giao* mà *chỉ* có chính phủ Nga hoàng mới biết được toàn bộ, còn bọn Mi-li-u-cốp và bọn Gu-tơ-cốp thì chỉ biết có một phần tư thôi.

Chiếm lấy toàn bộ Ba-lan của Đức và Áo! Chính phủ Nga hoàng *tán thành* như vậy, nhưng liệu có đủ sức không? và liệu Anh có cho phép làm như thế không?

Chiếm lấy Côn-xtan-ti-nô-pôn và các eo biển! Đánh bại hẳn và chia cắt nước Áo! Chính phủ Nga hoàng hoàn toàn tán thành như vậy. Nhưng liệu nó có đủ sức không? và liệu Anh có cho phép làm như thế không?

Chính phủ Nga hoàng biết rằng binh lính đã bị hy sinh bao nhiêu triệu người, và *còn* có thể lấy thêm bao nhiêu lính nữa ở trong nhân dân, đã dùng hết bao nhiêu đạn đại bác và còn có thể tăng thêm được bao nhiêu nữa (trong trường hợp xảy ra chiến tranh với Trung-quốc là cuộc chiến tranh đang đe dọa và rất có thể nổ ra, nước Nhật sẽ *không* cung cấp thêm đạn nữa!). Chính phủ Nga hoàng đã biết những cuộc đàm phán bí mật với Anh về Côn-xtan-ti-nô-pôn, về lực lượng của quân Anh đóng ở Xa-lô-ni-ki, ở Mê-dô-pô-ta-mi và ở những nơi khác, trước kia và hiện nay đang được tiến hành như thế nào rồi. Chính phủ Nga hoàng biết hết cả điều đó, nó nắm trong tay hết thảy mọi con bài và nó tính toán một cách chính xác — trong chừng mực nói chung người ta có thể nói đến một sự hiểu biết

chính xác trong những lĩnh vực mà nhân tố nghi ngờ, không chắc chắn, "may rủi về quân sự" có một tác dụng đặc biệt to lớn.

Còn bọn Mi-li-u-cốp và bọn Gu-tơ-cốp, càng biết ít bao nhiêu thì chúng lại càng nói bừa nói bậy bấy nhiêu. Còn bọn Plê-kha-nốp, bọn Tơ-khê-kê-li và bọn Pô-tơ-rê-xốp hoàn toàn không biết gì về những việc câu kết bí mật của chính phủ Nga hoàng, thậm chí không nhớ cả những cái mà chúng đã biết trước kia, không nghiên cứu điều mà người ta có thể biết được qua báo chí nước ngoài, không quan tâm gì đến quá trình của chính sách đối ngoại của chính phủ Nga hoàng trước chiến tranh, không theo dõi quá trình của *chính sách đó* trong thời chiến, nên chúng chỉ có thể đóng vai trò những người xã hội chủ nghĩa gốc nghếch mà thôi.

Nếu chính phủ Nga hoàng tin chắc rằng, ngay với tất cả sự giúp đỡ của giới tự do chủ nghĩa, với tất cả nhiệt tình của các uỷ ban công nghiệp - quân sự, với tất cả sự giúp đỡ đối với sự nghiệp cao cả là tăng thêm đạn đại bác, của các ngài trong bọn Plê-kha-nốp, bọn Gvô-dơ-đép, bọn Pô-tơ-rê-xốp, bọn Bun-kin, bọn Tsiếc-kin, bọn Tơ-khê-ít-dê ("việc cứu nước" đấy, chứ không phải chuyện đùa đâu!), bọn Crô-pốt-kin và bọn đây tớ khác — ngay với tất cả những điều đó, và trong tình thế lực lượng quân sự như hiện nay (hay trong tình thế bất lực về quân sự) của tất cả các nước đồng minh có thể có và đã bị lôi cuốn vào chiến tranh, thì cũng *không thể* đi đến những kết quả tốt hơn, không thể thắng nước Đức *một cách mãnh liệt hơn* được, hoặc có đạt được điều đó thì sẽ phải trả một giá thật là quá đắt (chẳng hạn, còn phải mất thêm mười triệu lính Nga nữa, mà việc động viên, huấn luyện và trang bị cho số lính đó đòi hỏi hàng tỷ bạc và hàng bao nhiêu năm mới làm được), — vì thế chính phủ Nga hoàng *không thể không mưu cầu* một hòa ước riêng rẽ với Đức được.

Nếu "chúng ta" muốn chiếm được thật nhiều chiến lợi phẩm ở châu Âu, thì "chúng ta" sẽ có cơ tiêu huỷ hẳn những nguồn lực lượng quân sự "của chúng ta", sẽ gần như chẳng được gì ở châu Âu cả và sẽ không thể giành được "phần của chúng ta" ở châu Á: chính phủ Nga hoàng lập luận như thế, và theo quan điểm những lợi ích đế quốc chủ nghĩa, thì lập luận đó *đúng*. Lập luận đó *đúng hơn* lập luận của bọn ba hoa tư sản và cơ hội chủ nghĩa — bọn Mi-li-u-cốp, bọn Plê-kha-nốp, bọn Gu-tơ-cốp, bọn Pô-tơ-rê-xốp.

Nếu không thể lấy ở châu Âu được gì nhiều hơn nữa, ngay cả sau khi đã thôn tính Ru-ma-ni và Hy-lạp (là nước mà "chúng ta" đã lấy tất cả những cái gì có thể lấy được) thì chúng ta hãy lấy cái gì có thể lấy được! Hiện giờ nước Anh *không thể* cho "chúng ta" cái gì cả. Có lẽ nước Đức sẽ hoàn lại cho chúng ta Cuộc-li-an-đi-a và một phần Ba-lan, và chắc chắn sẽ hoàn lại miền Đông Ga-li-xi-a - cái đó đặc biệt quan trọng đối với "chúng ta" để bóp nghẹt phong trào U-cra-i-na, phong trào của một dân tộc đông nhiều triệu người, đòi tự do và đòi có quyền dùng ngôn ngữ dân tộc của mình, một dân tộc mà về mặt lịch sử, cho đến nay vẫn chìm đắm trong giấc ngủ, — và chắc chắn cả Ác-mê-ni-a thuộc Thổ-nhĩ-kỳ nữa. *Bây giờ* lấy được các vùng đó, thì chúng ta có thể thoát khỏi chiến tranh mà *sức mạnh được tăng cường*, và *ngay mai* đây, với sự giúp đỡ của Nhật và Đức, trong điều kiện tiến hành một chính sách khôn khéo và tiếp tục nhờ bọn Mi-li-u-cốp, bọn Plê-kha-nốp, bọn Pô-tơ-rê-xốp giúp đỡ để "cứu tổ quốc" thân yêu, thì khi quay súng chống lại Anh, chúng ta sẽ giành được một miếng ngon ở châu Á (toàn bộ Ba-tư và vịnh Ba-tư, với con đường thông ra đại dương, khác với Côn-xtan-ti-nô-pôn là nơi chỉ có đường thông ra Địa trung hải, và lại còn phải đi qua những hòn đảo mà nước Anh có thể dễ dàng chiếm lấy và củng cố, do đó làm cho "chúng ta" không có con đường nào thông ra biển cả được), v. v..

Chính phủ Nga hoàng lập luận chính là như thế đấy, và chúng tôi nhắc lại, không những đúng về quan điểm quân chủ thiên cận, mà cả về quan điểm chung của chủ nghĩa đế quốc nữa, nó lập luận như thế là đúng; nó biết nhiều hơn và nhìn xa hơn phải tự do và bọn Plê-kha-nốp cùng bọn Pô-tơ-rê-xốp.

Cho nên, rất có thể là ngày mai hoặc ngày kia, khi thức dậy, chúng ta sẽ nhận được một đạo dụ của ba ông vua: "lắng nghe tiếng nói của nhân dân thân yêu ở các nước, chúng tôi đã quyết làm cho họ được sống hạnh phúc hòa bình, quyết thực hiện đình chiến và triệu tập một đại hội hòa bình toàn châu Âu". Đồng thời, ba ông vua thậm chí còn có thể khá hóm hỉnh lặp lại một vài đoạn lời nói của Van-đéc-ven-đơ, Plê-kha-nốp, Cau-xky: chúng tôi "hứa" — lời hứa là cái duy nhất rẻ tiền ngay cả trong thời kỳ giá sinh hoạt đắt đỏ khủng khiếp — sẽ bàn vấn đề tài giảm binh bị và hoà bình "vĩnh cửu", v. v.. Van-đéc-ven-đơ, Plê-kha-nốp và Cau-xky vội vã xun xoe đi tổ chức đại hội "những người xã hội chủ nghĩa" của chúng tại chính ngay thành phố mà đại hội hòa bình sẽ họp; bằng đủ các thứ tiếng, người ta sẽ không ngớt tuôn ra hàng tràng lời chúc tụng tốt lành, những câu nói ngọt ngào, những lời đoan chắc về sự cần thiết phải "bảo vệ tổ quốc". Đó thật là một khung cảnh khá tốt để che giấu việc chuyển từ liên minh đế quốc Anh - Nga chống Đức sang một liên minh cùng tính chất như thế, tức liên minh đế quốc Đức - Nga chống Anh!

Cuộc chiến tranh hiện tại liệu có kết thúc như thế trong tương lai rất gần đây không, hay nước Nga liệu có "giữ được" lâu hơn một chút cái ý định muốn chiến thắng nước Đức và cướp bóc nước Áo nhiều hơn không? Phải chăng những cuộc đàm phán về hòa ước riêng rẽ sẽ là một sự dọa dẫm khôn khéo (chính phủ Nga hoàng sẽ chia cho Anh xem bản dự thảo hiệp ước đã chuẩn bị xong để ký với Đức, và nói: phải trả chừng này tỷ rúp và có những nhượng bộ

nhỏ hoặc đảm bảo này nọ, nếu không thì tôi sẽ ký hiệp ước này ngay ngày mai)? *Vô luận thế nào*, chiến tranh đế quốc chủ nghĩa cũng *không thể* kết thúc bằng bất kỳ một hòa ước nào ngoài hòa ước có tính chất đế quốc chủ nghĩa, *trừ phi* cuộc chiến tranh ấy biến thành nội chiến do giai cấp vô sản tiến hành để chống lại giai cấp tư sản và để thiết lập chủ nghĩa xã hội. Trừ cái kết thúc vừa nói trên đây, còn thì vô luận thế nào cuộc chiến tranh đế quốc chủ nghĩa cũng dẫn tới chỗ là một nước nào đấy trong ba cường quốc đế quốc mạnh nhất, Anh, Đức, Nga, sẽ được vững mạnh thêm trên lưng những nước nhỏ yếu (Xéc-bi-a, Thổ-nhĩ-kỳ, Bỉ, v. v.), hơn nữa rất có thể là *tất cả* ba tên kẻ cướp ấy đều mạnh lên sau chiến tranh, khi bọn chúng đã chia nhau của ăn cướp được (những thuộc địa, Bỉ, Xéc-bi-a, Ác-mê-ni-a), và toàn bộ cuộc tranh cãi sẽ chỉ là xét xem chúng chia nhau của ăn cướp được *đó* theo tỷ lệ như thế nào.

Vô luận thế nào thì điều không thể tránh khỏi, tất yếu và không thể nghi ngờ gì nữa là cả bọn xã hội - sô-vanh triệt để và công khai, nghĩa là những kẻ công khai thừa nhận việc "bảo vệ tổ quốc" trong cuộc chiến tranh hiện nay, lẫn bọn xã hội - sô-vanh giấu mặt và không triệt để, nghĩa là phái Cau-xky, phái tuyên truyền "hòa ước" *chung chung*, "không có kẻ thắng và người bại", v. v. đều bị lừa gạt và bị làm nhục. Bất kỳ hòa ước nào ký kết giữa những chính phủ tư sản như vậy, những chính phủ đã gây ra cuộc chiến tranh này, cũng sẽ vạch trần cho tất cả mọi dân tộc thấy rằng cả hai bọn xã hội chủ nghĩa ấy đều đã đóng vai đây tớ cho chủ nghĩa đế quốc.

Dù kết cục cuộc chiến tranh này ra sao đi nữa, những ai nói rằng phương pháp xã hội chủ nghĩa duy nhất để thoát khỏi cuộc chiến tranh ấy, là cuộc nội chiến do giai cấp vô sản tiến hành vì chủ nghĩa xã hội, thì đều là người nói đúng. Những người dân chủ - xã hội Nga nói rằng sự thất

bại của chính phủ Nga hoàng, sự đại bại hoàn toàn của chính phủ ấy về mặt quân sự, "bất luận thế nào", cũng là điều ít tai hại nhất; họ nói như vậy là đúng. Vì lịch sử không bao giờ dẫm chân tại chỗ, nó vẫn tiến lên cả trong thời chiến hiện nay nữa; và nếu giai cấp vô sản châu Âu hiện nay không thể tiến lên chủ nghĩa xã hội được, nếu nó không thể lật đổ được cái ách của bọn xã hội - sô-vanh và bọn Cau-xky trong cuộc đại chiến để quốc chủ nghĩa thứ nhất, thì Đông Âu và châu Á sẽ chỉ có thể tiến những bước khổng lồ tới chế độ dân chủ trong trường hợp chính phủ Nga hoàng hoàn toàn thất bại về quân sự và mất hết mọi khả năng thi hành một chính sách để quốc chủ nghĩa kiểu nửa phong kiến.

Chiến tranh sẽ giết chết và đánh gục hoàn toàn mọi cái gì yếu đuối, kể cả chủ nghĩa xã hội - sô-vanh và chủ nghĩa Cau-xky. Hoà ước để quốc chủ nghĩa sẽ còn làm cho những cái yếu đuối đó trở nên rõ ràng hơn nữa, nhục nhã hơn nữa, khả ố hơn nữa.

*"Người dân chủ - xã hội", số 56,  
ngày 6 tháng Mười một 1916*

*Theo đúng bản đăng trên  
báo "Người dân chủ - xã hội"*

## TRỌN MỘT CHỤC BỘ TRƯỞNG "XÃ HỘI CHỦ NGHĨA"

Huy-xman, thư ký Cục quốc tế xã hội - sô-vanh<sup>86</sup>, đã gửi điện chúc mừng vị bộ trưởng không giữ bộ nào của Đan-mạch là Xtau-ninh, lãnh tụ đảng giả danh "dân chủ - xã hội" Đan-mạch, như sau:

"Các báo chí cho tôi biết tin ông được cử làm bộ trưởng. Tôi thân ái chúc mừng ông. Như vậy là trên thế giới, chúng ta đã có được mười bộ trưởng xã hội chủ nghĩa rồi. Công việc đang tiến triển! Xin gửi ông những lời chào mừng tốt đẹp nhất".

Thực vậy, công việc đang tiến triển. Quốc tế II tiến nhanh — tới chỗ hoàn toàn hợp nhất với chính sách dân tộc tự do chủ nghĩa. Trích dẫn bức điện ấy, tờ "Tiếng nói nhân dân"<sup>87</sup> ở Hemi-ni-txơ, cơ quan ngôn luận chiến đấu của phái cơ hội chủ nghĩa cực đoan và phái xã hội - sô-vanh Đức, có nhận xét một cách khá độc địa rằng: "Thư ký Cục quốc tế xã hội chủ nghĩa thẳng thắn chúc mừng một người dân chủ - xã hội đã nhận chức bộ trưởng. Nhưng, trước chiến tranh ít lâu, tất cả các đại hội đảng và tất cả các đại hội quốc tế đều đã kịch liệt phản đối việc đó! Thời gian thay đổi, ý kiến cũng thay đổi, về điểm này cũng vậy".

Phái Hai-lman, phái Đa-vít, phái Duy-đơ-cum đều hoàn toàn có quyền vỗ vào vai phái Huy-xman, phái Plê-kha-nốp, phái Van-đéc-ven-đơ... một cách khinh miệt.

Mới đây Xtau-ninh đã công bố một bức thư y viết cho Van-đéc-ven-đơ, trong đó đây những lời châm chọc của con

người xã hội - sô-vanh thân Đức đối với con người xã hội - sô-vanh Pháp. Ngoài ra, trong bức thư đó Xtau-ninh tỏ ra tự hào về điểm "chúng tôi (đảng Đan-mạch) đã dứt khoát từ bỏ hẳn hoạt động phân liệt có hại cho tổ chức, hoạt động phân liệt mà cái gọi là phong trào Xim-méc-van tiến hành theo sáng kiến của các đảng Ý và Thụy-sĩ". Tôi trích đúng nguyên văn đây!

Nhà nước dân tộc Đan-mạch được hình thành từ thế kỷ XVI. Quần chúng nhân dân Đan-mạch đã tiến hành từ lâu phong trào giải phóng có tính chất tư sản. Trên 96% số dân Đan-mạch là những người Đan-mạch vốn sinh ra ở nước mình. Số dân Đan-mạch ngụ ở Đức thậm chí không đầy 200 000 người. (Nước Đan-mạch có 2,9 triệu dân). Do đó, ta có thể thấy những cuộc bàn luận của giai cấp tư sản Đan-mạch về vấn đề "nhà nước dân tộc độc lập", coi như nhiệm vụ trước mắt, là những sự lừa bịp thô lỗ biết bao của giai cấp tư sản! Đó là những lời phát biểu ở thế kỷ XX của bọn tư sản và bọn quân chủ Đan-mạch, là bọn *chiếm những thuộc địa* mà số dân ở đó xấp xỉ với số người Đan-mạch cư trú ở Đức, và chính phủ Đan-mạch ngày nay đang *buôn bán* họ.

Vậy ai nói rằng ở thời đại chúng ta lại không còn chuyện buôn bán người nữa? Việc buôn bán người vẫn khá chạy. Đan-mạch bán ba hòn đảo cho nước Mỹ lấy bao nhiêu triệu đó (cuộc mà cả còn chưa ngã ngũ), cố nhiên cả ba đảo đều có người ở.

Ngoài ra, đặc điểm của chủ nghĩa đế quốc Đan-mạch là nó thu được những món lợi nhuận siêu ngạch nhờ địa vị độc quyền có lợi của nó về thị trường các sản phẩm bằng sữa và thịt: các sản phẩm này được tiêu thụ sang Luân-đôn, một thị trường lớn nhất thế giới, bằng đường biển là đường vận chuyển rẻ nhất. Do đó, giai cấp tư sản và bọn phú nông Đan-mạch (là những tên tư sản hần hoi, dù bọn dân tụy Nga đã có thể ba hoa như thế nào đi nữa) đều trở thành

những kẻ ăn bám "phát tài" của giai cấp tư sản đế quốc Anh và những kẻ tham gia chia những lợi nhuận đặc biệt chắc chắn và đặc biệt béo bở của nó.

Đảng "dân chủ - xã hội" Đan-mạch đã hoàn toàn để cho tình hình quốc tế đó chi phối mình, đảng đó đã và đang hết lòng ủng hộ cánh hữu, ủng hộ cơ hội chủ nghĩa của Đảng dân chủ - xã hội Đức. Những người dân chủ - xã hội Đan-mạch đã bỏ phiếu tán thành các khoản chi phí do chính phủ tư sản - quân chủ yêu cầu, và như người ta từng nói một cách cao thượng là "để bảo vệ nền trung lập". Tại đại hội ngày 30 tháng Chín 1916, đa số gồm 9/10 số đại biểu đã tuyên bố tán thành tham gia nội các, tán thành câu kết với chính phủ! Phóng viên một tờ báo xã hội chủ nghĩa ở Béc-nơ cho biết những đại biểu của phái phản đối việc tham gia nội các ở Đan-mạch là Ghéc-xôn Tơ-ria và biên tập viên I. P. Xun-đô. Trong một bài diễn văn xuất sắc, Tơ-ria đã bảo vệ những quan điểm mác-xít cách mạng, và khi đảng đã quyết định tham gia nội các thì ông ta liền rút ra khỏi Ban chấp hành trung ương và ra khỏi đảng và tuyên bố rằng ông không muốn làm đảng viên một đảng *tư sản*. Trong những năm gần đây, Đảng "dân chủ - xã hội" Đan-mạch đã không có chút gì khác với phái tư sản cấp tiến cả.

Xin kính chào đồng chí G. Tơ-ria! "Công việc đang tiến triển", Huy-xman đã nói đúng, tiến triển tới chỗ phân ly giữa những người mác-xít cách mạng đại biểu cho *quần chúng* giai cấp vô sản cách mạng, với những đồng minh và tay chân của giai cấp tư sản đế quốc theo kiểu Plê-kha-nốp - Pô-tơ-rê-xốp - Huy-xman, là bọn có được đa số "*lãnh tụ*", nhưng lại đại biểu cho lợi ích của thiểu số công nhân có đặc quyền, đã chạy sang phía giai cấp tư sản, chứ không đại biểu cho lợi ích của quần chúng bị áp bức; đó là một sự tách biệt rõ ràng, sáng tỏ, thẳng thắn về mặt chính trị, và cần thiết đối với người xã hội chủ nghĩa.

Những công nhân giác ngộ của nước Nga, những người đã bầu ra các đại biểu mà hiện nay bị đày đi Xi-bi-ri, đã biểu quyết phản đối việc tham gia các uỷ ban công nghiệp - quân sự dùng để duy trì chiến tranh đế quốc chủ nghĩa, phải chăng những người công nhân ấy lại muốn đứng trong "Quốc tế" của *mười* vị bộ trưởng kia? Trong Quốc tế của *bọn Xtau-ninh*? Trong cái Quốc tế mà *những người như Tơ-ri-a* đã từ bỏ?

"Người dân chủ - xã hội", số 56,  
ngày 6 tháng Mười một 1916

Theo đúng bản đăng trên  
báo "Người dân chủ - xã hội"

## NHỮNG NHIỆM VỤ CỦA PHÁI TẢ XIM-MÉC-VAN TRONG ĐẢNG DÂN CHỦ - XÃ HỘI THỤY-SĨ<sup>88</sup>

Đại hội Xuy-rích của Đảng dân chủ - xã hội Thụy-sĩ (4 - 5. XI. 1916) đã chứng minh dứt khoát rằng quyết định của đảng đó tán thành phái Xim-méc-van và thừa nhận *cuộc đấu tranh cách mạng của quần chúng* (nghị quyết đại hội ở A-a-rau, 1915) chỉ còn trên giấy tờ thôi và trong đảng đó đã hình thành hoàn toàn một "phái giữa", nghĩa là một phái giống như phái Cau-xky - Ha-dơ và phái "Arbeitsgemeinschaft"<sup>89</sup> ở Đức, Longuet — Pressemanne và bè lũ ở Pháp. "Phái giữa" đó, do R. Grim là thủ lĩnh, đem kết hợp những lời tuyên bố "tả" với một lối hành động "hữu", nghĩa là cơ hội chủ nghĩa.

Cho nên, nhiệm vụ của phái tả Xim-méc-van trong Đảng dân chủ - xã hội Thụy-sĩ là nhất định phải tập hợp ngay các lực lượng của mình lại nhằm luôn luôn tác động vào đảng để các nghị quyết đại hội ở A-a-rau khỏi trở thành những dòng chữ chết. Việc tập hợp lực lượng đó của phái tả Xim-méc-van lại càng cấp thiết vì các đại hội ở A-a-rau và Xuy-rích không còn để lại một chút nghi ngờ nào về sự đồng tình có tính chất cách mạng và quốc tế chủ nghĩa của giai cấp vô sản Thụy-sĩ. Chỉ thông qua những nghị quyết đồng tình với Liép-nếch thì chưa đủ; còn phải coi trọng khẩu hiệu của Liép-nếch nói rằng các đảng dân chủ - xã hội hiện nay cần được *phục hưng* (Regeneration)<sup>90</sup>.

Đại để cương lĩnh hành động của phái tả Xim-méc-van trong Đảng dân chủ - xã hội Thụy-sĩ phải là như sau:

## I. THÁI ĐỘ ĐỐI VỚI CHIẾN TRANH VÀ ĐỐI VỚI CHÍNH PHỦ TƯ SẢN NÓI CHUNG

1. Trong cuộc chiến tranh đế quốc chủ nghĩa hiện nay cũng như trong các cuộc chiến tranh đế quốc chủ nghĩa mới đang được chuẩn bị, về phía Thụy-sĩ việc "bảo vệ tổ quốc" chẳng qua chỉ là luận điệu của giai cấp tư sản lừa bịp nhân dân, chứ không có gì khác cả, vì việc Thụy-sĩ tham gia cuộc chiến tranh hiện nay hoặc những cuộc chiến tranh tương tự khác, thực tế chỉ là tham gia một cuộc chiến tranh ăn cướp và phản động, đứng về phía<sup>1)</sup> một trong những liên minh đế quốc, chứ tuyệt nhiên không phải tham gia một cuộc chiến tranh vì "tự do", "dân chủ", "độc lập", v. v..

2. Thái độ của Đảng dân chủ - xã hội Thụy-sĩ đối với chính phủ tư sản Thụy-sĩ và đối với tất cả các đảng tư sản nước đó phải là thái độ hoàn toàn không tín nhiệm. Vì chính phủ đó (a) có liên hệ rất chặt chẽ, về mặt kinh tế và tài chính, với giai cấp tư sản các cường quốc đế quốc "lớn" và hoàn toàn lệ thuộc các cường quốc đó; (b) đã từ lâu và trong tất cả mọi lĩnh vực, nó chuyển sang một chính sách đối ngoại và đối nội phản động (cảnh sát chính trị; quỹ gởi trước thế lực phản động châu Âu và các nước quân chủ châu Âu, v. v.; (c) toàn bộ chính sách của nó trong nhiều năm (cải tổ quân đội năm 1907, v. v.; các "vụ án" Ê-gli, Đê-Lô, v. v, v. v.) đã chứng minh rằng chính phủ đó ngày càng trở thành con bài trong tay phái quân sự Thụy-sĩ tối phản động và tập đoàn quân nhân.

3. Bởi vậy, nhiệm vụ bức thiết nhất của Đảng dân chủ - xã hội Thụy-sĩ là bóc trần thực chất của một chính phủ làm nô lệ cho giai cấp tư sản đế quốc chủ nghĩa và cho phái quân phiệt, là vạch trần việc chính phủ đó đã dùng

1) Trong bản thảo, ở trên các từ "đứng về phía" có viết các từ "liên minh với".

những lời nói suông về dân chủ, v. v., để lừa dối nhân dân, là giải thích rằng chính phủ đó (được toàn bộ giai cấp tư sản cầm quyền ở Thụy-sĩ đồng ý) hoàn toàn có thể đem lợi ích của nhân dân Thụy-sĩ bán cho một liên minh đế quốc nào đó.

4. Vậy, trong trường hợp nước Thụy-sĩ bị lôi cuốn vào cuộc chiến tranh ấy, thì những người dân chủ - xã hội phải hoàn toàn bác bỏ việc "bảo vệ tổ quốc" và vạch trần việc dùng khẩu hiệu đó để lừa dối nhân dân. Công nhân và nông dân hy sinh tính mạng trong một cuộc chiến tranh như thế, không phải vì lợi ích của bản thân họ và vì dân chủ, mà là vì lợi ích của giai cấp tư sản đế quốc chủ nghĩa. Những người xã hội chủ nghĩa ở Thụy-sĩ cũng như ở các nước tiên tiến khác, có thể và phải thừa nhận việc bảo vệ tổ quốc bằng vũ lực là *chỉ* khi tổ quốc đó đã được cải tạo theo chủ nghĩa xã hội, nghĩa là bảo vệ cuộc cách mạng vô sản, xã hội chủ nghĩa, chống lại giai cấp tư sản.

5. Đảng dân chủ - xã hội và các đại biểu của nó, bất cứ trường hợp nào, trong thời bình cũng như trong thời chiến, đều không được bỏ phiếu tán thành các khoản tín dụng quân sự, dù sự biểu quyết đó có được biện hộ bằng mọi luận điệu lừa bịp là "bảo vệ nền trung lập", v. v., chẳng nữa.

6. Để đáp lại chiến tranh, giai cấp vô sản phải tuyên truyền, chuẩn bị và thực hiện những hành động cách mạng có tính chất quần chúng nhằm đánh đổ nền thống trị của giai cấp tư sản, nhằm giành lấy chính quyền và thiết lập chế độ xã hội chủ nghĩa là chế độ duy nhất sẽ làm cho loài người thoát khỏi chiến tranh, và ý chí kiên quyết thực hiện chế độ đó đang chín muồi một cách nhanh chóng chưa từng thấy trong ý thức của công nhân *tất cả* các nước.

7. Hành động cách mạng phải bao gồm các cuộc biểu tình và bãi công có tính chất quần chúng, nhưng bất luận thế nào cũng không được từ chối làm nghĩa vụ quân sự.

Trái lại, không phải từ chối cầm vũ khí, mà chỉ có dùng vũ khí chống lại giai cấp tư sản *nước mình* thì mới có thể đáp ứng được những nhiệm vụ của giai cấp vô sản và phù hợp với những khẩu hiệu của những đại biểu ưu tú của chủ nghĩa quốc tế, như C. Liép-nếch.

8. Trước hoặc trong thời chiến, những hành động dù nhỏ nhất của chính phủ nhằm huỷ bỏ hoặc hạn chế các quyền tự do chính trị đều phải dẫn đến việc công nhân dân chủ - xã hội thành lập những tổ chức bí mật nhằm mục đích tiến hành một cách có hệ thống, ngoan cường, không lùi bước trước những hy sinh, việc tuyên truyền lấy chiến tranh chống chiến tranh, và làm cho quần chúng hiểu rõ thực chất của chiến tranh.

## II. ĐỜI SỐNG ĐẤT ĐỎ VÀ TÌNH HÌNH KINH TẾ KHÔNG THỂ CHỊU NÓI CỦA QUẦN CHÚNG

9. Không những trong các nước tham chiến, mà cả ở Thụy-sĩ nữa, chiến tranh đã làm cho một nhóm nhà giàu trở nên giàu có một cách ghê gớm chưa từng thấy và khiến cho quần chúng rơi vào cảnh nghèo khổ không thể tưởng tượng được vì đời sống đất đỏ và thực phẩm thiếu. Nhiệm vụ chủ yếu của Đảng dân chủ - xã hội là phải chống lại tai họa đó không phải bằng một cuộc đấu tranh cải lương chủ nghĩa, mà bằng một cuộc đấu tranh cách mạng có hệ thống và ngoan cường, không lùi bước trước những khó khăn và những thất bại tạm thời không thể tránh khỏi; bằng công tác tuyên truyền và chuẩn bị cho cuộc đấu tranh đó.

10. Để trả lời cho vô số dự án cải cách tài chính của giai cấp tư sản, nhiệm vụ chủ yếu của Đảng dân chủ - xã hội là phải vạch trần những mưu toan của giai cấp tư sản muốn đổ tất cả những gánh nặng của cuộc động viên và của chiến tranh lên đầu công nhân và nông dân nghèo.

Đảng dân chủ - xã hội trong bất cứ trường hợp nào và với bất kỳ lý do gì, đều không thể tán thành thuế gián thu. Cần phải huỷ bỏ quyết định của Đại hội ở A-a-rau (1915) và nghị quyết Huber — Grimm tại Đại hội ở Xuy-rích (1916), thừa nhận rằng đảng dân chủ - xã hội đã chấp nhận thuế gián thu. Ngay từ bây giờ, tất cả các tổ chức dân chủ - xã hội phải hết sức cương quyết bắt đầu chuẩn bị cuộc đại hội đảng sẽ họp ở Béc-nơ vào tháng Hai 1917 và chỉ được cử tới đại hội những đại biểu sẽ tán thành huỷ bỏ các quyết định trên.

Giúp đỡ chính phủ tư sản vượt khỏi những khó khăn hiện tại mà vẫn duy trì chế độ tư bản, nghĩa là vẫn giữ quần chúng sống mãi trong cảnh cùng khổ, đó là nhiệm vụ của các viên chức thuộc phái tự do, chứ hoàn toàn không phải là của đảng dân chủ - xã hội cách mạng.

11. Những người dân chủ - xã hội phải phát triển hết sức rộng rãi công tác tuyên truyền để làm cho quần chúng hiểu rõ sự cần thiết cấp bách của một thứ thuế liên bang duy nhất đánh vào tài sản và thu nhập, mà tỷ suất cao và lũy tiến không *thấp* dưới mức sau đây:

| Tài sản       | Thu nhập       | Thuế suất             |
|---------------|----------------|-----------------------|
| 20 000 phrăng | — 5 000 phrăng | — không phải nộp thuế |
| 50 000 "      | — 10 000 "     | — 10% thuế            |
| 100 000 "     | — 25 000 "     | — 40% "               |
| 200 000 "     | — 60 000 "     | — 60% "               |
|               | v. v.          |                       |

Thuế đánh vào những người được hưởng trợ cấp:

|                             |                       |
|-----------------------------|-----------------------|
| Lĩnh mỗi ngày dưới 4 phrăng | — không phải nộp thuế |
| " " " tới 5 "               | — 1%                  |
| " " " " 10 "                | — 20%                 |
| " " " " 20 "                | — 25%, v. v.          |

12. Những người dân chủ - xã hội phải đấu tranh thẳng tay chống luận điệu đối trá tư sản, cũng do cả nhiều phần



tử cơ hội chủ nghĩa truyền bá trong Đảng dân chủ - xã hội cho rằng tuyên truyền việc đánh thuế vào tài sản và thu nhập, theo tỷ suất cách mạng cao, như vậy sẽ là "không thực tế". Trái lại, đó là chính sách thực tế duy nhất và chính sách duy nhất dân chủ - xã hội vì, một là, chúng ta không được thích ứng với những cái bọn nhà giàu "có thể chấp nhận được", mà phải kêu gọi sự ủng hộ của quảng đại quần chúng nghèo túng và không có của, họ tỏ thái độ lãnh đạm hoặc không tin nhiệm đối với Đảng dân chủ - xã hội, một phần lớn chính là do đảng đó có tính chất cải lương chủ nghĩa và cơ hội chủ nghĩa. Hai là, phương pháp duy nhất để làm cho giai cấp tư sản phải nhượng bộ không phải là "câu kết" với nó, cũng không phải là "thích ứng" với lợi ích hoặc thành kiến của nó, mà là chuẩn bị *các lực lượng* cách mạng của quần chúng để *chống lại* nó. Chúng ta thuyết phục được càng nhiều quần chúng nhân dân nhận rõ tính chất công bằng của thuế suất cách mạng cao và tính tất yếu phải đấu tranh để thực hiện thuế suất đó, thì giai cấp tư sản càng chịu nhượng bộ nhanh chóng, và chúng ta sẽ lợi dụng từng nhượng bộ, kể cả những nhượng bộ nhỏ, để kiên quyết chiến đấu nhằm hoàn toàn tước đoạt giai cấp tư sản.

13. Định một chế độ lương bổng tối đa từ 5 đến 6 nghìn phrăng một năm, tùy theo nhân khẩu trong gia đình đối với tất cả viên chức và quan lại, những Bundesräte<sup>1)</sup>, v. v., không trừ loại nào. Cấm không được có bất kỳ khoản thu nhập nào khác, nếu phạm sẽ bị phạt giam và bị tịch thu các khoản thu nhập đó.

14. Cưỡng bức chuyển nhượng những công xưởng và nhà máy — trước hết là những xí nghiệp cần thiết để đảm bảo nhu cầu sinh sống của nhân dân — và tất cả những xí nghiệp nông nghiệp có trên 15 *hec-ta* (trên 40 "Jucharten")<sup>2)</sup> (ở Thụy-

1) — ủy viên Hội đồng liên bang

2) — "a-cro", đơn vị đo diện tích, bằng 4047 mét vuông

sĩ, số xí nghiệp này không quá 22 000 trong tổng số 252 000 cái, tức chưa được  $\frac{1}{10}$  tổng số xí nghiệp nông nghiệp). Trên cơ sở những cải cách ấy, thi hành những biện pháp có hệ thống nhằm tăng sản xuất lương thực và cung cấp cho nhân dân những sản phẩm giá rẻ.

15. Cưỡng bức chuyển nhượng ngay cho nhà nước tất cả các nguồn thủy lực của Thụy-sĩ, kèm theo áp dụng như trong các trường hợp chuyển nhượng khác, những thuế suất đã nói trên đánh vào tài sản và thu nhập.

### III. NHỮNG CÁCH DÂN CHỦ ĐẶC BIỆT CẤP BÁCH VÀ VIỆC SỬ DỤNG ĐẤU TRANH CHÍNH TRỊ VÀ CHẾ ĐỘ ĐẠI NGHỊ

16. Sử dụng diễn đàn nghị trường và quyền kiến nghị cùng quyền trưng cầu dân ý, không phải là theo lối cải lương chủ nghĩa, tức là để bảo vệ những cải cách mà giai cấp tư sản "có thể chấp nhận được" và như vậy là không thể khắc phục được những tai họa chủ yếu và cơ bản của quần chúng, mà là để tuyên truyền cho việc cải tạo xã hội chủ nghĩa của Thụy-sĩ, là việc hoàn toàn có thể thực hiện được về phương diện kinh tế và ngày càng bức thiết cả vì lý do sinh hoạt đất đỏ không thể chịu nổi và ách áp bức của tư bản tài chính, lẫn vì lý do những quan hệ quốc tế do chiến tranh gây nên, đang thúc đẩy giai cấp vô sản toàn châu Âu đi vào con đường cách mạng.

17. Hủy bỏ *tất cả* mọi sự hạn chế, không trừ sự hạn chế nào, đối với các quyền chính trị của phụ nữ so với các quyền của nam giới. Giải thích cho quần chúng hiểu tính chất cực kỳ cấp bách của sự cải cách này trong lúc mà chiến tranh và nạn sinh hoạt đất đỏ đang gây nên một tình trạng sôi sục trong quảng đại quần chúng nhân dân và đặc biệt là làm cho phụ nữ quan tâm và chú ý tới chính trị.

18. Bắt buộc người nước ngoài cư trú ở Thụy-sĩ nhập quốc tịch Thụy-sĩ (Zwangseinbürgerung) mà không phải trả tiền phí tổn gì cả. Bất cứ người nước ngoài nào đã từng cư trú ba tháng ở Thụy-sĩ đều trở thành công dân nước đó; nếu vì lý do đặc biệt chính đáng, người đó xin được hoãn lại, thì cũng không quá ba tháng. Giải thích cho quần chúng hiểu tính chất cấp bách của sự cải cách đó đối với Thụy-sĩ, không những đứng trên quan điểm dân chủ chung, mà còn vì hoàn cảnh đế quốc chủ nghĩa của Thụy-sĩ làm cho nó trở thành một nước châu Âu mà ngoại kiều chiếm tỷ lệ đông nhất. <sup>9</sup>/<sub>10</sub> số ngoại kiều đó đều nói một trong ba thứ tiếng ở Thụy-sĩ. Công nhân người nước ngoài thì không có quyền chính trị và bị cô lập, tình hình đó còn làm cho thế lực phản động về chính trị vốn đã phát triển nay càng mạnh thêm nữa, và làm yếu sự đoàn kết quốc tế của giai cấp vô sản.

19. Tiến hành ngay tức khắc công tác tuyên truyền để sau khi cử tri thảo luận trước và toàn diện cương lĩnh chính trị, nhất là vấn đề thái độ đối với chiến tranh và bảo vệ tổ quốc, và vấn đề đấu tranh có tính chất cải lương chủ nghĩa hay đấu tranh cách mạng để ngăn chặn nạn sinh hoạt đất đỏ, thì mới chỉ định ứng cử viên của Đảng dân chủ - xã hội trong cuộc tuyển cử năm 1917 vào Nationalrat<sup>1)</sup>.

#### IV. NHỮNG NHIỆM VỤ TRƯỚC MẮT CỦA CÔNG TÁC TUYÊN TRUYỀN, CỔ ĐỘNG VÀ TỔ CHỨC CỦA ĐẢNG

20. Quyết định A-a-rau về cuộc đấu tranh cách mạng của quần chúng không thể thực sự thi hành được nếu không tiến hành một công tác có hệ thống và kiên trì nhằm mở rộng ảnh hưởng của Đảng dân chủ - xã hội trong quần

1) — Hội đồng toàn quốc

chúng, nếu không thu hút những tầng lớp *mới* của quần chúng lao động và bị bóc lột tham gia phong trào. Công tác tuyên truyền và cổ động cho cách mạng xã hội phải tiến hành một cách cụ thể hơn, rõ rệt hơn, thiết thực trực tiếp hơn, sao cho không những công nhân có tổ chức — bao giờ dưới chế độ tư bản họ cũng chỉ là thiểu số trong giai cấp vô sản và các giai cấp bị áp bức nói chung — có thể hiểu được, mà cả đa số những người bị bóc lột, bị ách áp bức ghê gớm của chủ nghĩa tư bản làm cho không thể tổ chức nhau lại một cách có hệ thống, cũng có thể hiểu được nữa.

21. Muốn tác động đến đông đảo quần chúng hơn, đảng phải tiến tới chỗ xuất bản một cách có hệ thống hơn những báo truyền tay phát không, giải thích cho họ hiểu rõ rằng giai cấp vô sản cách mạng đấu tranh cho công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa của Thụy-sĩ, là công cuộc cải tạo cần thiết đối với <sup>9</sup>/<sub>10</sub> dân cư và phù hợp với lợi ích của họ. Tổ chức thi đua công khai giữa tất cả các chi bộ đảng và nhất là giữa các tổ chức thanh niên, để phân phát các báo đó, cổ động ngoài đường phố, trong các nhà ở và các căn hộ; lưu tâm nhiều hơn và cương quyết hơn đến công tác cổ động trong công nhân nông nghiệp, những người cố nông, những người làm công nhật, và cả trong nông dân nghèo không bóc lột nhân công làm thuê và không lợi dụng tình hình sinh hoạt đất đỏ để làm giàu, nhưng lại khổ cực vì tình hình đó. Đòi các đại biểu của đảng trong nghị viện (National-, Kantons-, Groß- và những Räte khác) cần phải lợi dụng địa vị chính trị đặc biệt có lợi của mình, không phải là để bàn luận suông theo lối cải lương chủ nghĩa tại nghị viện, lối bàn luận suông đó tất nhiên làm cho công nhân sinh ra tâm trạng chán ngán và hoài nghi, mà chính là để tuyên truyền cách mạng xã hội chủ nghĩa trong những tầng lớp *lạc hậu nhất* của giai cấp vô sản và nửa vô sản ở thành thị và nhất là ở nông thôn.

22. Đoạn tuyệt hẳn với lý thuyết "trung lập" của các tổ chức kinh tế của giai cấp công nhân, của viên chức, v. v.. Giải thích cho quần chúng hiểu rõ cái chân lý đã được chiến tranh chứng minh đặc biệt rõ ràng, cụ thể là: cái gọi là "trung lập" chỉ là một luận điệu lừa bịp hay giả dối của giai cấp tư sản, trên thực tế nó có nghĩa là sự phục tùng *thụ động* đối với giai cấp tư sản và những hành vi đê hèn nhất của chúng, như chiến tranh đế quốc chủ nghĩa. Tăng cường công tác dân chủ - xã hội trong đủ mọi loại đoàn thể của giai cấp công nhân và của các tầng lớp tiểu tư sản nghèo hoặc tầng lớp viên chức nghèo, thành lập những nhóm dân chủ - xã hội riêng biệt trong nội bộ các đoàn thể ấy, chuẩn bị một cách có hệ thống một tình thế sao cho đảng dân chủ - xã hội cách mạng có thể giành được đa số và nắm được quyền lãnh đạo trong tất cả các đoàn thể đó. Giải thích cho quần chúng hiểu rõ tầm quan trọng đặc biệt của điều kiện đó đối với sự thắng lợi của cuộc đấu tranh cách mạng.

23. Mở rộng và tăng cường công tác dân chủ - xã hội trong quân đội cả trước khi thanh niên nhập ngũ cũng như trong lúc họ làm nghĩa vụ quân sự. Thành lập các tiểu tổ dân chủ - xã hội trong tất cả các đơn vị quân đội. Giải thích rõ ràng đứng về quan điểm chủ nghĩa xã hội mà nói, thì việc dùng vũ khí là không thể tránh khỏi về mặt lịch sử và là chính đáng trong cuộc chiến tranh chính đáng duy nhất tức là cuộc chiến tranh của giai cấp vô sản chống giai cấp tư sản để giải phóng nhân loại thoát khỏi chế độ nô lệ làm thuê. Tuyên truyền chống *những hành vi khủng bố* (mưu sát) riêng lẻ, tuyên truyền như vậy để làm cho cuộc đấu tranh của bộ phận cách mạng trong quân đội liên kết với phong trào rộng lớn của giai cấp vô sản và của những người bị bóc lột trong dân cư nói chung. Đẩy mạnh việc tuyên truyền cho điều mục trong nghị quyết Ô-n-ten khuyến khích sĩ hăng cự tuyệt không tuân lệnh khi quân đội bị

điều đi đàn áp những người bãi công, cũng như tuyên truyền rằng không nên đóng khung trong việc cự tuyệt không tuân lệnh một cách tiêu cực<sup>91</sup>.

24. Giải thích cho quần chúng hiểu mối liên hệ keo sơn giữa công tác thực tiễn theo phương hướng dân chủ - xã hội - cách mạng triệt để, như đã chỉ ra trên kia, và cuộc đấu tranh có hệ thống, *có tính nguyên tắc* giữa *b a* khuynh hướng *c h í n h* trong phong trào công nhân ngày nay, những khuynh hướng đã hình thành trong *tất cả* các nước văn minh và cũng đã lộ hẳn ra ở Thụy-sĩ (nhất là tại Đại hội Xuy-rích năm 1916). Ba khuynh hướng đó là: 1) phái xã hội - ái quốc, là phái công khai thừa nhận việc "bảo vệ tổ quốc" trong cuộc chiến tranh đế quốc chủ nghĩa hiện tại, cuộc chiến tranh 1914 - 1916. Đó là khuynh hướng cơ hội chủ nghĩa của những tên tay sai của giai cấp tư sản trong phong trào công nhân; 2) phái tả Xim-méc-van là phái phủ nhận trên nguyên tắc việc "bảo vệ tổ quốc" trong cuộc chiến tranh đế quốc chủ nghĩa, tán thành phân liệt với bọn xã hội - ái quốc, coi chúng là những tên tay sai của giai cấp tư sản, và tán thành cuộc đấu tranh cách mạng của quần chúng gắn chặt với việc cải biến *hoàn toàn* sách lược dân chủ - xã hội cho phù hợp với việc tuyên truyền và chuẩn bị cho cuộc đấu tranh ấy; 3) cái gọi là "phái giữa" (ở Đức có Cau-xky - Ha-dơ và "Arbeitsgemeinschaft"; ở Pháp có Longuet — Pressemanne)\* thì chủ trương thống nhất hai khuynh hướng trên lại. "Sự thống nhất" ấy chỉ bó tay phái dân chủ - xã hội cách mạng lại, không cho nó mở rộng hoạt động của mình, và làm hủ bại quần chúng bằng cách thủ tiêu mối liên hệ hoàn toàn không thể tách rời giữa những nguyên tắc của đảng và hoạt động thực tiễn của đảng.

\* Trong báo chí dân chủ - xã hội Đức, đôi khi người ta coi "phái giữa" là cánh *hữu* của "phái Xim-méc-van" và coi như thế là hoàn toàn có lý.

Năm 1916, tại Đại hội của Đảng dân chủ - xã hội Thụy-sĩ ở Xuy-rích, trong ba bài diễn văn về Nationalratsfraktion\*, tức là các bài diễn văn của Plát-ten, Ne-nơ và Grây-lích, đã thấy đặc biệt rõ việc thừa nhận rằng cuộc đấu tranh giữa các khuynh hướng chính trị dân chủ - xã hội trong nội bộ Đảng dân chủ - xã hội Thụy-sĩ đã trở thành sự thật từ lâu rồi. Đa số đại biểu đã đồng tình rõ rệt với Plát-ten khi đồng chí ấy nói về sự cần thiết phải triệt để ủng hộ hoạt động theo tinh thần dân chủ - xã hội cách mạng. Ne-nơ đã tuyên bố công khai, rõ rệt và dứt khoát rằng trong nội bộ Nationalratsfraktion có hai khuynh hướng luôn luôn đấu tranh với nhau và chính các tổ chức công nhân cũng nên nghĩ đến việc cử đến Nationalrat những người theo khuynh hướng cách mạng và thực sự đoàn kết với nhau. Khi Grây-lích nói rằng đảng đã từ bỏ "những người thân tín" (Lieblinge) cũ của mình và đã tìm được "những người thân tín" mới, thì Grây-lích cũng thừa nhận một sự thật là có những khuynh hướng khác nhau cùng tồn tại và đấu tranh với nhau. Nhưng không một công nhân giác ngộ và biết suy nghĩ nào lại tán thành cái "thuyết người thân tín" đó cả. Chính vì để cho cuộc đấu tranh không thể tránh khỏi và tất yếu giữa các khuynh hướng khỏi biến thành sự tranh chấp giữa "những người thân tín", thành những cuộc xung đột cá nhân, thành những cuộc nghi kỵ vặt với nhau và thành những cuộc xô xát nhỏ, mà tất cả các đảng viên của Đảng dân chủ - xã hội đều phải quan tâm đến cuộc đấu tranh công khai và có tính nguyên tắc giữa các khuynh hướng chính trị dân chủ - xã hội khác nhau.

25. Đấu tranh tích cực về mặt nguyên tắc, chống phái Grütli-Verein<sup>92</sup>, một biểu hiện rõ rệt trên đất nước Thụy-sĩ của những xu hướng chính trị công nhân tư sản, tức là: chủ nghĩa cơ hội, chủ nghĩa cải lương, chủ nghĩa xã hội -

\* — đảng đoàn trong Hội đồng toàn quốc

ái quốc, việc làm hủ bại quần chúng bằng những ảo tưởng dân chủ tư sản. Lấy gương hoạt động cụ thể của phái Grütli-Verein mà giải thích cho quần chúng nhận rõ chính sách của phái xã hội - ái quốc và "phái giữa" là hoàn toàn sai lầm và hết sức nguy hại.

26. Bắt đầu chuẩn bị ngay tức khắc các cuộc bầu cử đại biểu đi dự Đại hội của Đảng ở Béc-nơ tháng Hai (1917), sao cho các cuộc bầu cử bao giờ cũng được tiến hành sau khi mỗi tổ chức của đảng đã thảo luận những cương lĩnh chính trị cụ thể và có tính nguyên tắc. Cương lĩnh này phải trở thành cương lĩnh của những người dân chủ - xã hội quốc tế chủ nghĩa cách mạng triệt để.

Chỉ sau khi đã thảo luận các cương lĩnh như thế rồi thì mới tiến hành các cuộc bầu cử người vào tất cả các cương vị lãnh đạo của đảng, vào Presskommission<sup>1)</sup>, vào tất cả các cơ quan đại biểu, vào tất cả các ban lãnh đạo, v. v..

Mỗi tổ chức địa phương sẽ tiến hành kiểm soát chặt chẽ cơ quan báo chí địa phương của đảng, về phương diện chấp hành những quan điểm và sách lược không những của đảng dân chủ - xã hội nói chung, mà cụ thể là của *cái cương lĩnh* chính trị dân chủ - xã hội đã được quy định rõ rệt.

## V. NHỮNG NHIỆM VỤ QUỐC TẾ CỦA NHỮNG NGƯỜI DÂN CHỦ - XÃ HỘI THỤY-SĨ

27. Muốn cho việc những người dân chủ - xã hội Thụy-sĩ thừa nhận chủ nghĩa quốc tế khỏi trở thành một lời nói suông rỗng tuếch, không có trách nhiệm gì hết, — những người thuộc "phái giữa" và nói chung những người dân chủ - xã hội trong thời kỳ Quốc tế II bao giờ cũng chỉ dùng lời nói suông rỗng tuếch như vậy, — thì trước hết cần phải

1) — Ban báo chí xuất bản

đấu tranh triệt để và kiên định nhằm làm cho công nhân ngoại quốc và công nhân Thụy-sĩ, về mặt tổ chức, xích lại gần nhau và hợp nhất lại với nhau trong cùng các công đoàn và được hoàn toàn bình đẳng (về mặt công dân cũng như về mặt chính trị). Đặc điểm của chủ nghĩa đế quốc ở Thụy-sĩ là ở chỗ giai cấp tư sản nước này bóc lột ngày càng nhiều những công nhân ngoại quốc không có quyền, giai cấp tư sản đặt hy vọng của chúng vào sự chia rẽ giữa hai loại công nhân đó.

Hai là, cần phải hết sức cố gắng để hình thành, trong công nhân Đức, Pháp và Ý ở Thụy-sĩ, một khuynh hướng *quốc tế chủ nghĩa* thực sự *thống nhất* trên toàn bộ hoạt động *thực tiễn* của phong trào công nhân và đấu tranh vừa kiên quyết, vừa có nguyên tắc chống cả chủ nghĩa xã hội - ái quốc Pháp (ở khu vực nói tiếng Pháp tại Thụy-sĩ), cả chủ nghĩa xã hội - ái quốc Đức, lẫn chủ nghĩa xã hội - ái quốc Ý. Cương lĩnh này phải dùng làm cơ sở của cương lĩnh thống nhất và chung cho công nhân thuộc *cả ba* dân tộc hay tiếng nói chủ yếu ở Thụy-sĩ. Nếu không có sự hợp nhất các công nhân thuộc tất cả mọi dân tộc ở Thụy-sĩ đã đi theo đảng dân chủ - xã hội cách mạng, thì chủ nghĩa quốc tế chẳng qua chỉ là lời nói suông trống rỗng mà thôi.

Để cho việc hợp nhất ấy tiến hành dễ dàng thì tất cả các báo dân chủ - xã hội ở Thụy-sĩ (và tất cả các cơ quan báo chí của các đoàn thể kinh tế của công nhân, viên chức, v. v.) cần phải xuất bản được những tờ phụ trương (ít ra là hàng tuần (hay hàng tháng), lúc đầu có thể chỉ hai trang thôi) in lại *bằng ba thứ tiếng* và phát triển cương lĩnh này gắn chặt với chính sách hàng ngày.

28. Những người dân chủ - xã hội Thụy-sĩ *chỉ* được ủng hộ những phần tử cách mạng quốc tế chủ nghĩa nào, trong tất cả các đảng xã hội chủ nghĩa khác, đã tán thành quan điểm của phái tả Xim-méc-van, đồng thời không nên ủng hộ một cách viển vông. Điều đặc biệt quan trọng là phải

tái bản ở Thụy-sĩ và dịch ra ba thứ tiếng, những lời kêu gọi chống chính phủ đã được bí mật xuất bản ở Đức, Pháp và Ý, và đem truyền bá trong giai cấp vô sản Thụy-sĩ cũng như trong giai cấp vô sản tất cả các nước láng giềng.

29. Đảng dân chủ - xã hội Thụy-sĩ có nhiệm vụ không những chỉ tán đồng và tán đồng vô điều kiện tại Đại hội Béc-nơ (tháng Hai 1917) các quyết định của Hội nghị Ki-en-tan, mà về phía mình còn phải đòi đoạn tuyệt tức khắc và hoàn toàn, về mặt tổ chức, với I. S. B.<sup>1)</sup> ở La-hay, là thành trì của chủ nghĩa cơ hội và của chủ nghĩa xã hội - ái quốc thù địch một cách không thể điều hòa với lợi ích của chủ nghĩa xã hội.

30. Nhờ có vị trí đặc biệt thuận lợi để hiểu rõ được tình hình phong trào công nhân ở các nước tiên tiến châu Âu và để liên kết được các phần tử cách mạng của phong trào công nhân ấy, Đảng dân chủ - xã hội Thụy-sĩ không nên chờ đợi một cách thụ động để cho cuộc đấu tranh trong nội bộ phong trào ấy phát triển, mà *phải đi lên hàng đầu* trong cuộc đấu tranh ấy. Nói một cách cụ thể, nó phải đi theo con đường do phái tả Xim-méc-van vạch ra và được tiến trình các sự biến trong phong trào xã hội chủ nghĩa ở Đức, ở Pháp, ở Anh, ở Mỹ và ở tất cả các nước văn minh nói chung, chứng minh ngày càng rõ rệt là đúng đắn.

*Viết cuối tháng Mười -  
đầu tháng Mười một 1916*

*In lần đầu bằng tiếng Pháp  
năm 1918 trong tập sách lẻ*

*Đăng lần đầu bằng tiếng  
Nga năm 1924 trên tạp chí  
"Cách mạng vô sản", số 4*

*Theo đúng bản thảo*

1) — Cục quốc tế xã hội chủ nghĩa

## LUẬN CƯƠNG VỀ THÁI ĐỘ CỦA ĐẢNG DÂN CHỦ - XÃ HỘI THỤY-SĨ ĐỐI VỚI CHIẾN TRANH<sup>93</sup>

1. Cuộc chiến tranh thế giới hiện nay là một cuộc chiến tranh đế quốc chủ nghĩa, nó được tiến hành nhằm mục đích bóc lột thế giới về chính trị và kinh tế, giành thị trường tiêu thụ, chiếm nguồn nguyên liệu và nơi đầu tư tư bản mới, nhằm áp bức các dân tộc yếu, v. v..

Những lời nói suông của cả hai liên minh đang tham chiến, về việc "bảo vệ tổ quốc", chỉ là một thủ đoạn của giai cấp tư sản nhằm lừa bịp nhân dân mà thôi.

2. Chính phủ Thụy-sĩ là bộ máy quản lý công việc của giai cấp tư sản Thụy-sĩ, giai cấp này hoàn toàn phụ thuộc vào tư bản tài chính quốc tế và gắn bó hết sức chặt chẽ với giai cấp tư sản đế quốc chủ nghĩa của các cường quốc lớn.

Cho nên, từ hàng chục năm nay, chính phủ Thụy-sĩ đã luôn luôn thi hành một chính sách và một lối ngoại giao bí mật ngày càng phản động, đã hạn chế và vi phạm các quyền tự do và dân chủ của nhân dân, đã bỏ rập trước bè lũ quân nhân và đem lợi ích của đồng đảo quần chúng nhân dân mà hy sinh một cách có hệ thống và vô sỉ cho lợi ích của một nhóm tư bản tài chính đầu sỏ, — điều đó tuyệt nhiên không phải là ngẫu nhiên, mà là kết quả tất nhiên của các sự kiện kinh tế nói trên.

Ngày nay, Thụy-sĩ có thể bị lôi cuốn bất cứ lúc nào vào cuộc chiến tranh hiện tại vì sự lệ thuộc của chính phủ

tư sản Thụy-sĩ vào lợi ích của bọn đầu sỏ tài chính, và cả vì sức ép mạnh mẽ của phe này hay phe kia trong hai liên minh cường quốc đế quốc.

3. Bởi vậy cả đối với Thụy-sĩ, "bảo vệ tổ quốc" hiện nay cũng chỉ là một câu nói giả dối, vì thực ra vấn đề ở đây không phải là bảo vệ dân chủ, độc lập và lợi ích của quảng đại quần chúng nhân dân, v. v., mà trái lại, vấn đề ở đây là chuẩn bị tàn sát công nhân và những người tiểu nông để duy trì độc quyền và đặc lợi của giai cấp tư sản, là tăng cường sự thống trị của bọn tư bản cũng như sự phản động về chính trị.

4. Căn cứ trên những sự thực ấy, Đảng dân chủ - xã hội Thụy-sĩ bác bỏ về nguyên tắc việc "bảo vệ tổ quốc"; đảng đòi giải ngũ quân đội ngay lập tức và kêu gọi giai cấp công nhân hãy dùng những biện pháp cương quyết nhất của cuộc đấu tranh giai cấp của giai cấp vô sản để đối phó lại việc giai cấp tư sản Thụy-sĩ chuẩn bị chiến tranh và đối phó với chính cuộc chiến tranh nếu nó nổ ra.

Trong số những biện pháp đó, cần đặc biệt nêu lên những biện pháp sau đây:

(a) Không thể có hòa bình ở trong nước được; tăng cường cuộc đấu tranh có tính nguyên tắc chống tất cả các chính đảng tư sản, cũng như chống Liên minh Gruýt-li, một liên minh của những tên tay sai của giai cấp tư sản trong nội bộ phong trào công nhân, và chống những xu hướng Gruýt-li trong nội bộ đảng xã hội chủ nghĩa.

(b) Phản đối tất cả các khoản tín dụng chi cho quân sự, trong thời bình cũng như trong thời chiến, dù đề ra vì bất cứ lý do gì.

(c) Ủng hộ tất cả các phong trào cách mạng và tất cả các cuộc đấu tranh của giai cấp công nhân các nước tham chiến chống chiến tranh và chống các chính phủ nước họ.

(d) Giúp đỡ cho cuộc đấu tranh cách mạng có tính chất

quần chúng ở Thụy-sĩ, cho các cuộc bãi công, biểu tình, khởi nghĩa vũ trang chống giai cấp tư sản.

(e) Tuyên truyền liên tục trong quân đội; với mục đích đó phải thành lập những tiểu tổ dân chủ - xã hội riêng biệt trong quân đội, cũng như trong thanh niên chưa nhập ngũ.

(f) Bản thân giai cấp công nhân phải thành lập những tổ chức bí mật để đối phó với mọi biện pháp của chính phủ nhằm hạn chế hay huỷ bỏ các quyền tự do chính trị.

(g) Giải thích một cách có kế hoạch cho công nhân nhằm chuẩn bị có hệ thống một tình thế sao cho việc lãnh đạo tất cả các tổ chức công nhân và viên chức, không trừ tổ chức nào, đều chuyển vào tay những người vốn thừa nhận và có thể tiến hành cuộc đấu tranh nói trên chống chiến tranh.

5. Mục đích mà đảng đề ra cho cuộc đấu tranh cách mạng có tính chất quần chúng, đã được Đại hội A-a-rau thông qua năm 1915, là tiến hành cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa ở Thụy-sĩ. Cuộc cách mạng này có thể thực hiện được ngay lập tức về mặt kinh tế. Đó là biện pháp duy nhất có hiệu lực để giải phóng quần chúng khỏi những thảm cảnh của nạn sinh hoạt đắt đỏ và đói kém. Cuộc cách mạng đó đang tiến đến gần, như là một hậu quả của cuộc khủng hoảng mà toàn châu Âu hiện đang trải qua; cuộc cách mạng đó là tuyệt đối cần thiết để hoàn toàn trừ bỏ chủ nghĩa quân phiệt và tất cả mọi cuộc chiến tranh.

Đảng tuyên bố rằng tất cả những lời nói suông có tính chất hòa bình chủ nghĩa tư sản và hòa bình chủ nghĩa xã hội, phản đối chủ nghĩa quân phiệt và chiến tranh mà không thừa nhận cả mục đích đó lẫn những biện pháp cách mạng để đạt mục đích đó, đều là những ảo tưởng hoặc những luận điệu đối trá chỉ dẫn đến chỗ làm cho giai cấp công nhân đi trệch khỏi mọi cuộc đấu tranh nghiêm chỉnh chống lại những nền tảng của chủ nghĩa tư bản mà thôi.

Không ngừng đấu tranh để cải thiện tình cảnh của những người nô lệ làm thuê, đảng kêu gọi giai cấp công nhân và

các đại biểu của họ hãy đặt vấn đề tuyên truyền cho việc tiến hành ngay lập tức cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa ở Thụy-sĩ thành vấn đề cấp thiết, thông qua việc cổ động quần chúng, các bài phát biểu ở nghị trường, các kiến nghị v. v., chứng minh sự tất yếu phải thay thế chính phủ tư sản bằng một chính phủ vô sản dựa vào đông đảo dân cư không có tài sản, và giải thích sự bức thiết phải thi hành những biện pháp như tước đoạt các ngân hàng và các xí nghiệp lớn, xóa bỏ tất cả mọi thứ thuế gián thu, chỉ áp dụng một thứ thuế trực thu với thuế suất cách mạng cao đối với những thu nhập lớn, v. v..

*Viết bằng tiếng Đức  
đầu tháng Chạp 1916*

*In lần đầu năm 1931 trong  
Văn tập Lê-nin, t. XVII*

*Theo đúng bản thảo  
Dịch từ tiếng Đức*

## NHỮNG LUẬN ĐIỂM NGUYÊN TẮC VỀ VẤN ĐỀ CHIẾN TRANH

Những người dân chủ - xã hội cánh tả Thụy-sĩ đều hoàn toàn nhất trí về sự cần thiết, — đối với chính ngay cuộc chiến tranh hiện nay, — phải bác bỏ nguyên tắc bảo vệ tổ quốc. Giai cấp vô sản, hay ít ra những phần tử ưu tú của nó, cũng mang tư tưởng phản đối việc bảo vệ tổ quốc.

Như vậy hình như đã có sự thống nhất cần thiết trong vấn đề bức thiết nhất của chủ nghĩa xã hội hiện đại nói chung và của Đảng xã hội chủ nghĩa Thụy-sĩ nói riêng. Nhưng nếu xét vấn đề kỹ hơn, người ta nhất định phải đi đến kết luận rằng sự nhất trí đó chỉ là *bề ngoài* thôi.

Thực ra thì không phải là các ý kiến đều đã hoàn toàn rõ ràng, càng không thể nói là nhất trí được, đối với tình hình là: lời tuyên bố bác bỏ chủ trương bảo vệ tổ quốc tự nó lại đề ra *những yêu cầu vô cùng cao* đối với ý thức cách mạng, cũng như đối với khả năng hoạt động cách mạng của cái đảng đã tuyên bố điều đó, đương nhiên với điều kiện là lời tuyên bố ấy không phải là một câu nói suông. Vì nếu chỉ thuần có tuyên bố bác bỏ việc bảo vệ tổ quốc thôi mà không hiểu rõ ràng, nghĩa là không biết rõ những yêu cầu mà việc đó đề ra, không hiểu rằng *toàn bộ công tác tuyên truyền, cổ động, tổ chức*, tóm lại, toàn bộ hoạt động của đảng phải được cải biến tận gốc, phải "đổi mới" (như Các-lơ Liép-nếch vẫn nói), và thích ứng với những

nhiệm vụ cách mạng *tối cao*, thì lời tuyên bố ấy biến thành một câu trống rỗng.

Hãy suy nghĩ xem bác bỏ việc bảo vệ tổ quốc thật ra có nghĩa là thế nào, nếu chúng ta coi đó là một khẩu hiệu chính trị *cần coi trọng* và phải được thực sự *thực hiện*.

Một là, chúng ta đề nghị với những người vô sản và những người bị bóc lột trong tất cả các nước đương tham chiến và tất cả các nước bị chiến tranh đe dọa, hãy bác bỏ việc bảo vệ tổ quốc. Do kinh nghiệm của một số nước tham chiến, ngày nay chúng ta hoàn toàn biết rõ rằng bác bỏ việc bảo vệ tổ quốc trong cuộc chiến tranh hiện tại có nghĩa *thực tế* như thế nào. Cái đó có nghĩa là phủ nhận tất cả những cơ sở của xã hội tư sản ngày nay và đập tan những nền tảng của chế độ xã hội hiện tại không những chỉ trên lý luận, không chỉ "nói chung", mà là trên thực tiễn, trực tiếp và ngay bây giờ. Há chẳng phải rõ ràng là *chỉ* có thể làm được điều đó với điều kiện là chúng ta không những phải có lòng tin vững chắc nhất về mặt lý luận rằng chủ nghĩa tư bản đã hoàn toàn chín muồi để có thể cải biến nó thành chủ nghĩa xã hội, mà còn phải coi sự cải biến xã hội chủ nghĩa đó, nghĩa là cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa, là có thể thực hiện được về mặt thực tiễn, trực tiếp và ngay tức khắc nữa?

Nhưng đó lại là điểm mà người ta gần như luôn luôn quên khi nói đến bác bỏ việc bảo vệ tổ quốc. Nhiều lắm người ta cũng chỉ thừa nhận "về mặt lý luận" rằng chủ nghĩa tư bản đã chín muồi để có thể cải biến thành chủ nghĩa xã hội, *nhưng người ta không hề muốn có một sự cải biến căn bản và tức khắc* toàn bộ hoạt động của đảng *theo tinh thần cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa sắp xảy đến!*

Về việc đó tựa hồ như nhân dân chưa được chuẩn bị!

Nhưng việc đó thiếu nhất quán đến tức cười. Hoặc là — hoặc là. Hoặc là chúng ta không được tuyên bố bác bỏ ngay việc bảo vệ tổ quốc — hoặc là *ngay từ bây giờ*



chúng ta phải triển khai hay bắt đầu triển khai công tác tuyên truyền liên tục cho việc thực hiện ngay tức khắc cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa. Theo ý nghĩa nào đó, thì "nhân dân" tất nhiên là "chưa được chuẩn bị" *cả* về vấn đề bác bỏ việc bảo vệ tổ quốc, *lần* về việc thực hiện cách mạng xã hội chủ nghĩa, nhưng không thể vì thế mà kết luận rằng chúng ta có quyền hoãn đến hai năm — — — hai năm! — — — nữa mới bắt đầu việc chuẩn bị một cách có hệ thống đó!

Hai là, ta dùng cái gì để đối lập với chính sách bảo vệ tổ quốc và hòa bình ở trong nước? Dùng đấu tranh cách mạng chống chiến tranh, dùng "những hành động cách mạng có tính chất quần chúng" như đã được nghị quyết Đại hội A-a-rau của đảng năm 1915 thừa nhận. Đương nhiên, đó là một quyết định rất tốt, nhưng... nhưng lịch sử của đảng từ đại hội đó của đảng đến nay, chính sách *thực tế* của đảng đều chứng minh rằng nghị quyết đó vẫn là nghị quyết *trên giấy tờ* thôi!

*Mục đích* của cuộc đấu tranh cách mạng có tính chất quần chúng là gì? Đảng chưa hề chính thức nói gì về điểm đó, và nói chung người ta không nói tới điểm đó. Hoặc người ta coi đó là việc hoàn toàn dĩ nhiên, hoặc người ta thừa nhận dứt khoát rằng mục đích ấy là "*chủ nghĩa xã hội*". Người ta đem chủ nghĩa xã hội đối lập với chủ nghĩa tư bản (hoặc với chủ nghĩa đế quốc).

Nhưng, chính cách nhìn này hết sức không lô-gích (về mặt lý luận) và không có chút nội dung thực tiễn nào cả. Không lô-gích vì *quá* chung chung, quá mơ hồ. Hiện nay, không những bọn đi theo Cau-xky và bọn xã hội - sô-vanh, mà cả nhiều nhân vật hoạt động chính trị xã hội tư sản đều thừa nhận "chủ nghĩa xã hội" nói chung làm mục đích, đều đem nó đối lập với chủ nghĩa tư bản (hoặc với chủ nghĩa đế quốc). Nhưng bây giờ vấn đề không phải là đem hai chế độ xã hội đó đối lập một cách chung chung với

nhau; vấn đề là ở mục đích *cụ thể* của cuộc "đấu tranh cách mạng có tính chất quần chúng" *cụ thể* chống một tai họa *cụ thể*, nghĩa là chống nạn sinh hoạt đất đỏ *hiện tại*, chống nguy cơ chiến tranh *hiện tại* hoặc cuộc chiến tranh *hiện tại*.

Toàn thể Quốc tế II trong thời kỳ 1889 - 1914 đã đem chủ nghĩa xã hội nói chung đối lập với chủ nghĩa tư bản, và *chính* sự "khái quát" quá chung chung đó đã làm cho nó phá sản. Quốc tế II chính là đã không chú ý đến cái tai họa đặc biệt của thời đại mình, cái tai họa mà Ph. Ăng-ghen, cách đây gần 30 năm, tức ngày 10 tháng Giêng 1887, đã từng nói rõ như sau:

"... Một thứ chủ nghĩa xã hội tiểu tư sản nào đấy có ngay cả trong Đảng dân chủ - xã hội và thậm chí ở ngay cả trong đảng đoàn tại quốc hội. Ở đó, nó biểu hiện ra như sau: người ta thừa nhận rằng những quan niệm cơ bản về chủ nghĩa xã hội hiện đại và yêu sách đòi biến mọi tư liệu sản xuất thành tài sản xã hội là đúng đắn, nhưng *người ta lại cho rằng điều đó chỉ có thể thực hiện được ở một tư sản lai xa xôi, mà trên thực tế thì không thể xác định được. Do đó, nhiệm vụ đối với thời kỳ hiện nay chỉ là đôn thu ần v á víu lại xã hội thời...*" ("Về vấn đề nhà ở", Lời tựa)<sup>94</sup>.

Mục đích *cụ thể* đề ra cho "cuộc đấu tranh cách mạng có tính chất quần chúng" chỉ có thể là những biện pháp *cụ thể* về *cách mạng* xã hội chủ nghĩa, chứ *không* phải là "chủ nghĩa xã hội" nói chung. Nhưng khi người ta đề nghị xác định thật rõ những biện pháp *cụ thể* ấy, — như các đồng chí Hà-lan đã làm trong cương lĩnh của họ đăng ở số 3 tờ "Bản tin của Ủy ban quốc tế xã hội chủ nghĩa" (Béc-nơ, ngày 29 tháng Hai 1916): xóa nợ nhà nước, tước đoạt các ngân hàng, tước đoạt tất cả các xí nghiệp lớn, — nếu người ta đề nghị đưa những biện pháp hoàn toàn *cụ thể* ấy vào một nghị quyết chính thức của đảng và giải

thích các biện pháp đó một cách có hệ thống và hết sức dễ hiểu bằng công tác tuyên truyền và cổ động hàng ngày của đảng trong các cuộc hội họp, trong các bài diễn văn ở nghị trường, trong các kiến nghị, thì người ta liền quay lại cũng cái lối trả lời lan man hoặc quanh co, hoàn toàn nguy hiểm, cho rằng về việc đó nhân dân chưa được chuẩn bị, v. v.!

Nhưng, vấn đề chính là phải bắt tay vào việc chuẩn bị đó ngay từ bây giờ và phải tiến hành không mệt mỏi!

Ba là, đảng đã "thừa nhận" cuộc đấu tranh cách mạng có tính chất quần chúng. Điều đó rất tốt. Nhưng đảng *có thể* làm được như thế không? Đảng có được chuẩn bị để làm việc đó không? Đảng có nghiên cứu những vấn đề *ấy* không, có tập hợp những tài liệu thích ứng không, có thành lập những cơ quan và những tổ chức *thích ứng* không, có thảo luận những vấn đề thích ứng trong nhân dân và cùng với nhân dân không?

Hoàn toàn không! Đảng vẫn cứ khăng khăng giữ lấy toàn bộ con đường cũ của mình, con đường thuần túy nghị trường, thuần túy công liên chủ nghĩa, thuần túy cải lương chủ nghĩa, thuần túy hợp pháp. Đảng rõ ràng vẫn *không có năng lực* thúc đẩy và lãnh đạo cuộc đấu tranh cách mạng có tính chất quần chúng, và rõ ràng là đảng không hề được chuẩn bị chút nào cho việc đó cả. Khuôn sáo cũ vẫn thống trị, còn những lời lẽ "mới" (từ bỏ việc bảo vệ tổ quốc, đấu tranh cách mạng có tính chất quần chúng) vẫn *chỉ là những lời nói suông thôi!* Thế mà, phải tả vẫn không nhận thức được điểm đó và không tập hợp lực lượng của mình một cách có hệ thống, kiên quyết ở mọi nơi, trong mọi lĩnh vực hoạt động của đảng để đấu tranh với tai hại đó.

Ta không thể không nhún vai thắc mắc khi đọc, chẳng hạn, câu sau đây (câu cuối cùng) trong luận cương của Grim, về vấn đề chiến tranh:

"Trong trường hợp ấy (nghĩa là trong trường hợp có nguy cơ chiến tranh kêu gọi công nhân viên đường sắt mở một cuộc bãi công có

tính chất quần chúng, v. v.), các cơ quan của đảng phải phối hợp cùng với các tổ chức công đoàn trong cả nước mà thi hành mọi biện pháp cần thiết".

Các luận cương ấy đã được công bố trong mùa hạ năm nay nhưng ngày 16 tháng Chín 1916 người ta có thể đọc thấy trong báo "Schweizerische Metallarbeiterzeitung"<sup>95</sup>, mà biên tập viên là Ô. Snê-ê-béc-gơ và C. Đuy-a-rơ, câu sau đây (suýt nữa tôi nói: *câu trả lời chính thức* sau đây cho các luận cương hoặc những nguyện vọng thành kính của Grim):

"Câu: "công nhân không có tổ quốc"... thật là hết sức khó nghe... trong lúc mà tuyệt đại đa số công nhân toàn châu Âu từ hai năm nay đã kề vai sát cánh với giai cấp tư sản chiến đấu chống "những kẻ thù" của tổ quốc họ, và những kẻ ngồi ở nhà vẫn muốn "giữ vững", mặc dù bản cùng và thiếu thốn. Ở Thụy-sĩ trong trường hợp bị nước ngoài tấn công, chắc chắn chúng ta cũng sẽ thấy một tình hình như vậy!!!"

Một mặt thì đề nghị những nghị quyết cho rằng đảng phải "cùng với các tổ chức công đoàn" kêu gọi tiến hành những cuộc bãi công cách mạng có tính chất quần chúng, nhưng mặt khác lại không tiến hành bất cứ cuộc đấu tranh nào chống *khuyñh hướng Gruýt-li*, nghĩa là *khuyñh hướng* xã hội - ái quốc, cải lương chủ nghĩa và thuần túy hợp pháp và chống những người ủng hộ *khuyñh hướng* đó trong đảng và các công đoàn, — như vậy thì chẳng phải là một chính sách "kiểu Cau-xky", một chính sách nói suông bất lực, nói thì huênh hoang ra vẻ tả mà trên thực tế lại cơ hội chủ nghĩa hay sao?

Nếu không nói và không chứng minh *hàng ngày* cho quần chúng thấy rằng các đồng chí "lãnh đạo" như Ô. Snê-ê-béc-gơ, C. Đuy-a-rơ, P. Pơ-phluy-gơ, H. Grây-lích, Hu-bơ và *nhiều* người khác nữa cũng giữ *chính* những quan điểm xã hội - ái quốc *như thế* và cũng thực hành *chính cũng cái* chính sách xã hội - ái quốc mà Grim đã vạch ra và bài xích một

cách rất "dũng cảm"... khi nói đến *những người Đức của nước Đức*, chứ không phải nói đến những người Thụy-sĩ, — như vậy thì phải chăng là "giáo dục" quần chúng hay là làm cho họ đòi bại và truy lạc? Thóa mạ người nước ngoài và bao che cho "người nước mình"..., phải chăng như vậy là theo "chủ nghĩa quốc tế"? phải chăng như vậy là theo "chủ nghĩa dân chủ"?

Héc-man Grây-lích đã miêu tả tình cảnh của công nhân Thụy-sĩ, cuộc khủng hoảng của phong trào xã hội chủ nghĩa Thụy-sĩ, và cả *thực chất* của chính sách kiểu phái Gruýt-li *trong nội bộ* đảng xã hội chủ nghĩa, như sau:

"... Mức sinh hoạt được nâng cao rất ít và chỉ ở những tầng lớp trên (hãy lắng nghe, lắng nghe!) của giai cấp vô sản thôi. Quần chúng công nhân vẫn sống trong cảnh bần cùng, lo âu và thiếu thốn như trước. Bởi vậy, thỉnh thoảng sinh ra hoài nghi không biết con đường mà chúng ta đi theo từ trước tới nay có đúng không. Các nhà phê bình đi tìm những con đường mới và đặc biệt hy vọng vào những hành động kiên quyết hơn. Theo phương hướng ấy, người ta có những mưu toan mà thường thường (?) đều thất bại (?) và thúc đẩy với sức mạnh mới khiến người ta trở lại sách lược cũ" (cả ở đây nữa, ý muốn há không phải là bố đê ra tư tưởng ư?)... "Và thế là chiến tranh thế giới đã xảy ra... Mức sinh hoạt cực kỳ thấp, biểu hiện ở sự cùng khổ của những tầng lớp trước đây vẫn sống tạm đủ, làm cho tinh thần cách mạng mạnh thêm" (hãy lắng nghe, lắng nghe!)... "Thực ra, sự lãnh đạo của đảng đã từng tỏ ra không đủ sức đảm đương nhiệm vụ của mình và đã quá chịu (?) ảnh hưởng của những đầu óc nóng nảy (như vậy ư? như vậy ư?)... Ban chấp hành trung ương của Liên minh Gruýt-li đảm nhiệm việc áp dụng "chính sách dân tộc thực tiễn", chính sách mà nó muốn áp dụng ở ngoài đảng... Tại sao nó lại không làm việc đó ở trong đảng?" (hãy lắng nghe! lắng nghe!) "Tại sao nó đã hầu như luôn luôn phớt lờ cho tôi việc đấu tranh chống phái cấp tiến cực đoan?" ("Thư ngỏ gửi Liên minh Gruýt-li ở Gốt-tin-ghen", ngày 26 tháng Chín 1916).

Grây-lích nói như thế đấy. Như vậy vấn đề hoàn toàn không phải là (như những phân tử thuộc phái Gruýt-li ở trong đảng vẫn thâm nghĩ hoặc vấn ám chỉ trên báo chí và như những phân tử thuộc phái Gruýt-li ở ngoài đảng

vẫn công khai nói) "một vài người nước ngoài có ác ý", vì cá nhân họ sốt ruột, nên muốn đưa tinh thần cách mạng vào một phong trào công nhân mà họ nhìn qua "cặp kính của người nước ngoài". Không. Không phải ai khác mà chính là Héc-man Grây-lích - một người mà vai trò chính trị xét về mặt thực tiễn cũng tương đương như một bộ trưởng tư sản của Bộ lao động trong một nước cộng hòa dân chủ nhỏ — đã cho chúng ta biết rằng chỉ những tầng lớp trên của giai cấp công nhân mới được hưởng một sự cải thiện nào đó về tình cảnh của họ, còn *quần chúng* vẫn cùng khổ, rằng "tinh thần cách mạng mạnh thêm" không phải là vì có những người nước ngoài đáng nguyên rủa "xúi giục", mà là do "mức sinh hoạt cực kỳ thấp".

Thế thì?

Thế thì, nếu chúng ta nói như dưới đây thì tuyệt đối đúng:

*Hoặc* nhân dân Thụy-sĩ sẽ chịu đói, và mỗi tuần một đói ghê gớm hơn, và hàng ngày có nguy cơ bị lôi cuốn vào cuộc chiến tranh đế quốc chủ nghĩa, nghĩa là bị chết vì lợi ích của bọn tư bản, *hoặc* nhân dân Thụy-sĩ sẽ nghe theo lời khuyên bảo của bộ phận ưu tú nhất của giai cấp vô sản nước mình, sẽ tập hợp mọi lực lượng của mình lại và sẽ tiến hành cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa.

Cách mạng xã hội chủ nghĩa ư? Thật là một không tưởng! Một khả năng "xa xôi mà trên thực tế thì không thể xác định được"!..

Đấy là một điều không tưởng hoàn toàn không phải lớn hơn sự bác bỏ việc bảo vệ tổ quốc trong cuộc chiến tranh này hoặc việc tiến hành một cuộc đấu tranh cách mạng có tính chất quần chúng chống lại cuộc chiến tranh ấy. Đừng để cho mình bị mê hoặc vì những lời nói và cũng đừng để cho mình khiếp sợ vì những lời nói. Hầu hết mọi người

đều sẵn sàng thừa nhận cuộc đấu tranh cách mạng chống chiến tranh, nhưng hãy hình dung tính chất lớn lao của nhiệm vụ: chấm dứt một cuộc chiến tranh như thế bằng một cuộc cách mạng! Không, đó không phải là một không tưởng. Cách mạng đang phát triển ở tất cả các nước, và vấn đề *hiện nay* không còn là ở chỗ nên tiếp tục sống một cuộc sống yên tĩnh và dễ chịu hay nên bước vào cuộc phiêu lưu. Trái lại, vấn đề hiện nay là nên chịu đói và chịu chết vì *lợi ích của kẻ khác*, vì *lợi ích của người ngoài*, hay nên chịu những hy sinh lớn lao vì chủ nghĩa xã hội, vì lợi ích của  $\frac{9}{10}$  nhân loại.

Cách mạng xã hội chủ nghĩa tựa hồ như một không tưởng! Nhưng, nhờ Trời, nhân dân Thụy-sĩ lại không nói một thứ tiếng "riêng của mình" hay một thứ tiếng "độc lập", mà nói ba thứ tiếng trên thế giới, là những thứ tiếng của các nước láng giềng tham chiến. Vậy không lấy gì làm lạ rằng nhân dân Thụy-sĩ biết rất rõ tình hình xảy ra trong các nước ấy. Ở Đức, người ta đã đạt tới chỗ là việc lãnh đạo sinh hoạt kinh tế của 66 triệu người là từ một trung tâm; việc tổ chức nền kinh tế quốc dân của 66 triệu người là do một trung tâm, làm cho tuyệt đại đa số nhân dân phải chịu những hy sinh lớn nhất để cho "30 000 phần tử thuộc tầng lớp trên" có thể bỏ túi hàng tỷ lợi nhuận chiến tranh và khiến hàng triệu người bị đưa vào lò sát sinh vì lợi ích của những đại biểu "thượng lưu và ưu tú" trong dân tộc. Cho nên, đứng trước *những sự thật* ấy, trước *kinh nghiệm* ấy, lẽ nào lại có thể coi là "không tưởng" việc một dân tộc nhỏ không có chế độ quân chủ, cũng không có bọn gioong-ke, đã đạt tới một trình độ phát triển rất cao của chủ nghĩa tư bản, đã được tổ chức thành các đoàn thể khác nhau, có lẽ còn tốt hơn bất cứ nước tư bản nào khác, — một dân tộc như thế, *muốn thoát khỏi nạn đói và nguy cơ chiến tranh, cũng làm một việc giống như* việc đã từng được thí nghiệm trong thực tiễn ở Đức, dĩ nhiên chỉ có

điểm khác là ở Đức người ta đã giết hại và làm tàn phế hàng triệu người để làm giàu cho một vài người, để bảo đảm cho mình có được Bát-đà, để chiếm vùng Ban-căng; còn ở Thụy-sĩ thì phải tước đoạt nhiều lắm đến 30 000 nhà tư sản là cùng, nghĩa là không phải làm cho họ chết, mà là bắt họ phải chịu cái số phận "khủng khiếp", bắt họ "*ch h i*" được nhận từ 6 đến 10 nghìn phrăng thu nhập thôi, và phải giao số còn lại cho chính phủ công nhân xã hội chủ nghĩa, để bảo đảm cho nhân dân khỏi bị nạn đói và nguy cơ chiến tranh.

Nhưng các cường quốc lớn sẽ không bao giờ dung thứ cho một nước Thụy-sĩ xã hội chủ nghĩa tồn tại cả, và những mầm mống đầu tiên của một cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa ở Thụy-sĩ sẽ bị bóp chết vì lực lượng của các cường quốc ấy lớn hơn rất nhiều.

Chắc chắn sẽ như vậy, nếu một là, một cuộc cách mạng có thể bắt đầu ở Thụy-sĩ mà *không* gây được một phong trào đoàn kết giai cấp trong các nước láng giềng; hai là, nếu các cường quốc lớn ấy không lâm vào con đường bế tắc của một cuộc "chiến tranh tiêu hao" khiến cho những dân tộc chịu đựng dẻo dai nhất cũng đã gần như hoàn toàn không còn đủ sức chịu đựng nữa. Ngày nay, một sự can thiệp quân sự của các cường quốc lớn thù địch nhau, sẽ chỉ là bước mở đầu cho cách mạng nổ ra trong toàn châu Âu.

Có lẽ các bạn cho tôi là ngây thơ đến mức tin rằng có thể "dùng cách thuyết phục" mà giải quyết được những vấn đề như vấn đề cách mạng xã hội chủ nghĩa chẳng?

Không. Tôi chỉ muốn *dẫn chứng*, và hơn nữa chỉ dẫn chứng một *vấn đề riêng biệt* này: cần phải có *sự thay đổi* như thế nào trong toàn bộ công tác tuyên truyền của đảng nếu người ta muốn có một thái độ thật sự nghiêm chỉnh đối với vấn đề *từ bỏ việc bảo vệ tổ quốc!* Đó *chỉ* là một dẫn chứng và *chỉ* dẫn chứng về một vấn đề riêng biệt thôi, ngoài ra, tôi không mong gì hơn.

Điều hoàn toàn sai là cho rằng muốn đấu tranh trực tiếp cho cách mạng xã hội chủ nghĩa, thì chúng ta có thể hoặc cần phải từ bỏ việc đấu tranh đòi những cải cách. Hoàn toàn không phải thế. Chúng ta không thể biết được trong bao lâu nữa chúng ta sẽ đạt tới thắng lợi, đến lúc nào thì các điều kiện khách quan sẽ cho phép cuộc cách mạng *đó* xảy ra được. Chúng ta cần phải ủng hộ mọi sự cải thiện, mọi sự cải thiện thiết thực về hoàn cảnh kinh tế và chính trị của quần chúng. Điều phân biệt chúng ta với bọn cải lương chủ nghĩa (ở Thụy-sĩ, tức là phái Gruýt-li) không phải ở chỗ chúng ta thì phản đối — còn chúng thì tán thành — những cải cách. Hoàn toàn không phải thế. Họ chỉ bó hẹp trong những cải cách thôi, và do đó, nếu theo cách nói rất trúng chỗ của một cộng tác viên cách mạng (hiếm có!) của tờ "Schweizerische Metallarbeiterzeitung" (số 40) thì họ đã rơi xuống mức chỉ còn là "những hộ lý" bình thường của "chủ nghĩa tư bản". Chúng ta nói với công nhân: hãy bỏ phiếu tán thành chế độ bầu cử theo tỷ lệ, v. v.. nhưng đừng bó hẹp hoạt động của các bạn ở chỗ đó thôi, hãy đề lên hàng đầu việc tuyên truyền một cách có hệ thống cho tư tưởng tiến hành ngay lập tức cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa, các bạn hãy chuẩn bị cho cuộc cách mạng ấy, và hãy tiến hành những cải biến căn bản thích ứng về mọi mặt trong mọi hoạt động của đảng. Các điều kiện của chế độ dân chủ tư sản thường buộc chúng ta phải có một lập trường nào đó đối với nhiều cải cách nhỏ và vô cùng nhỏ, song cần phải biết cách hay học cách ủng hộ các cải cách *để sao cho* (nhờ đó), — nếu ta dùng một lối nói giản đơn một chút để cho rõ ràng hơn — mỗi một diễn giả của chúng ta, nếu nói trong nửa tiếng, phải dành ra 5 phút nói về những cải cách, còn 25 phút thì nói về cuộc cách mạng sắp tới.

Không thể có cách mạng xã hội chủ nghĩa được nếu không có một cuộc đấu tranh cách mạng có tính chất quần

chúng, gay go và đòi hỏi nhiều hy sinh. Nhưng nếu vừa chủ trương đấu tranh cách mạng có tính chất quần chúng và mong muốn kết thúc chiến tranh ngay lập tức, lại vừa phản đối việc tiến hành ngay lập tức cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa, thì như thế thật là tiền hậu bất nhất! Thừa nhận cái thứ nhất mà lại phản đối cái thứ hai thì chỉ là nói suông thôi.

*Trong nội bộ đảng*, cũng phải có *cuộc đấu tranh* gay go. Nhưng nếu cho rằng nói chung *có thể* làm cho trong Đảng dân chủ - xã hội Thụy-sĩ có "hòa bình nội bộ" được, thì như thế chỉ là làm bộ làm tịch, là giả dối, là chính sách tiểu tư sản theo kiểu con đà điểu. Vấn đề đặt ra không phải là "hòa bình nội bộ" hay là "đấu tranh trong nội bộ đảng". Chỉ cần đọc bức thư của Héc-man Grây-lích nói ở đoạn trên và xem xét những sự kiện đã xảy ra trong đảng từ vài năm nay cũng đủ thấy rõ giả thiết đó là hoàn toàn sai.

Thực ra, vấn đề được đặt ra thế này: *hoặc là những hình thức hiện tại*, được che đậy và làm trụy lạc quần chúng, của cuộc đấu tranh trong nội bộ đảng, *hoặc là* một cuộc đấu tranh công khai, có tính nguyên tắc, giữa trào lưu cách mạng quốc tế chủ nghĩa và khuynh hướng Gruýt-li ở trong và ngoài đảng.

Một cuộc "đấu tranh nội bộ" trong đó H. Grây-lích công kích "phái cấp tiến cực đoan", hoặc "những đầu óc nóng nảy" mà không chỉ đích danh những con quái vật đó và không xác định rõ rệt chính sách của họ, còn R. Grim thì đăng trên tờ "Berner Tagwacht" những bài mà <sup>99</sup>/<sub>100</sub> bạn đọc hoàn toàn không thể hiểu được và đầy đầy những lời ám chỉ, trong đó tuôn ra những lời chửi bới "những cặp kính của người nước ngoài" hoặc "những thủ phạm thật sự" của những dự án nghị quyết không vừa ý Grim — một cuộc đấu tranh nội bộ như thế sẽ *làm trụy lạc* quần chúng, vì họ thấy hoặc đoán rằng đó là một cuộc "cãi lộn

nhau giữa các lãnh tụ", *mà không hiểu được thực chất là cái gì.*

Nhưng một cuộc đấu tranh trong đó khuynh hướng Gruýt-li trong nội bộ đảng, — và khuynh hướng ấy quan trọng hơn và nguy hại hơn nhiều so với khuynh hướng ở ngoài đảng, — sẽ buộc phải công khai đấu tranh chống phái tả, và cả hai *khuynh hướng* ở bất cứ chỗ nào cũng đều sẽ đưa ra quan điểm riêng và chính sách riêng của họ và sẽ đấu tranh với nhau về mặt nguyên tắc, thực sự giao việc giải quyết các vấn đề trọng yếu, có tính chất nguyên tắc, cho quần chúng đảng viên, chứ không phải chỉ cho "các lãnh tụ", — một cuộc đấu tranh như thế là cần thiết và có ích; nó giáo dục cho quần chúng tinh thần tự chủ và năng lực làm tròn nhiệm vụ cách mạng có ý nghĩa lịch sử toàn thế giới của mình.

*Viết bằng tiếng Đức  
tháng Chạp 1916*

*In lần đầu năm 1931 trong  
Văn tập Lê-nin, t. XVII*

*Theo đúng bản thảo  
Dịch từ tiếng Đức*

## VỀ VIỆC ĐẶT VẤN ĐỀ BẢO VỆ TỔ QUỐC

Giai cấp tư sản và những kẻ ủng hộ nó trong phong trào công nhân, là phái Gruýt-li, thường đặt vấn đề như sau:

hoặc trên nguyên tắc, chúng ta thừa nhận nghĩa vụ bảo vệ tổ quốc, hoặc chúng ta để cho nước mình ở vào tình trạng không được phòng ngự.

Cách đặt vấn đề như vậy là hoàn toàn sai.

Thực ra, vấn đề đặt ra như sau:

hoặc chúng ta tự để cho mình bị giết vì lợi ích của giai cấp tư sản đế quốc chủ nghĩa, hoặc chúng ta sẽ chuẩn bị một cách có hệ thống cho đa số những người bị bóc lột và cho bản thân mình để chiếm lấy các ngân hàng và tước đoạt giai cấp tư sản, với những hy sinh ít hơn, để nói chung chấm dứt cả nạn sinh hoạt dốt đở và cả những cuộc chiến tranh.

\* \*

\*

Đặt vấn đề theo cách thứ nhất là hoàn toàn có tính chất tư sản, chứ không phải xã hội chủ nghĩa. Trong cách đặt vấn đề như thế, người ta không tính đến chỗ: chúng ta đang sống trong thời đại chủ nghĩa đế quốc; cuộc chiến tranh hiện tại là chiến tranh đế quốc chủ nghĩa; nước Thụy-sĩ, bất cứ trong điều kiện nào, cũng sẽ không tham gia chiến đấu trong cuộc chiến tranh này chống chủ nghĩa đế quốc,

mà nó sẽ đứng về phía một liên minh cường quốc đế quốc nào đó, nghĩa là trên thực tế, nó sẽ là kẻ đồng loã của những đại cường quốc tham tàn nào đó; giai cấp tư sản Thụy-sĩ từ lâu đã bị ràng buộc bằng hàng nghìn mối liên hệ với những lợi ích của chủ nghĩa đế quốc, bất kể là điều đó được thực hiện thông qua những mối quan hệ lẫn nhau giữa các ngân hàng lớn và "sự tham dự lẫn nhau" của các ngân hàng đó, hoặc thông qua việc xuất khẩu tư bản, hoặc thông qua ngành công nghiệp có quan hệ với việc du lịch và tồn tại nhờ các nhà triệu phú ngoại quốc, hoặc thông qua sự bóc lột một cách vô sỉ những công nhân người nước ngoài không có quyền v.v..

Tóm lại, người ta quên tất cả những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa xã hội, tất cả những tư tưởng xã hội chủ nghĩa, tô son điểm phấn cho cuộc chiến tranh đế quốc chủ nghĩa tham tàn, miêu tả giai cấp tư sản "nước mình" như một con cừu ngây thơ vô tội và các giám đốc ngân hàng vô sỉ của nước Thụy-sĩ hiện nay như những anh hùng kiêu Vin-hem Ten; đồng thời người ta nhắm mắt không thấy những hiệp định bí mật giữa các ngân hàng và các nhà ngoại giao nước mình và nước ngoài, và toàn bộ cái mớ dối trá tư sản không thể tưởng tượng nổi ấy, được che đậy dưới lời lẽ đẹp đẽ, "phổ thông" và lừa bịp nhân dân là: "bảo vệ tổ quốc"!

*Viết bằng tiếng Đức  
tháng Chạp 1916*

*Đăng lần đầu ngày 1  
tháng Tám 1929 trên  
báo "Sự thật", số 174*

*Theo đúng bản thảo  
Dịch từ tiếng Đức*

## QUỐC TẾ THANH NIÊN

(TIỂU LUẬN)

"Cơ quan chiến đấu và tuyên truyền của Hội liên hiệp quốc tế các tổ chức thanh niên xã hội chủ nghĩa" đã được xuất bản ở Thụy-sĩ bằng tiếng Đức từ mùng 1 tháng Chín 1915 với cái tên đó. Tạp chí đó đã ra được sáu số, nên nói chung cần phải chỉ rõ và sau đó phải đẩy mạnh việc giới thiệu để tất cả các đảng viên của đảng ta có cơ hội tiếp xúc với các đảng dân chủ - xã hội nước ngoài và với các tổ chức thanh niên, chú ý đến.

Phần lớn các đảng dân chủ - xã hội chính thức ở Âu châu hiện nay đã đi theo lập trường chủ nghĩa xã hội - sô-vanh và chủ nghĩa cơ hội hèn hạ nhất, xấu xa nhất. Đó là trường hợp các đảng Đức và Pháp, Hội Pha-biêng<sup>96</sup> và "Công đảng"<sup>97</sup> ở Anh, các đảng Thụy-điển, Hà-lan (đảng của Tư-run-xtơ-ra), Đan-mạch, Áo, v. v.. Trong đảng Thụy-sĩ, mặc dù các phân tử cơ hội cực đoan đã tách ra (rất hay cho phong trào công nhân) thành "Liên minh Gruýt-li" ở ngoài đảng, nhưng ngay trong nội bộ đảng dân chủ - xã hội vẫn có khá nhiều lãnh tụ cơ hội chủ nghĩa, xã hội - sô-vanh và theo xu hướng Cau-xky, đang có ảnh hưởng *rất lớn* đối với công tác của đảng.

Trước tình hình đó ở châu Âu, Hội liên hiệp các tổ chức thanh niên xã hội chủ nghĩa có nhiệm vụ rất lớn lao và vẻ vang, nhưng cũng khó khăn là: đấu tranh *cho* chủ nghĩa quốc tế cách mạng, *cho* chủ nghĩa xã hội chân chính

chống chủ nghĩa cơ hội đang chiếm ưu thế và đã đứng về phía giai cấp tư sản để quốc chủ nghĩa. Tờ "Quốc tế thanh niên" đã đăng nhiều bài rất hay để bảo vệ chủ nghĩa quốc tế cách mạng, và toàn bộ tờ tạp chí đều quán triệt một tinh thần đẹp đẽ là căm thù mãnh liệt bọn phản bội chủ nghĩa xã hội, tức là những kẻ chủ trương "bảo vệ tổ quốc" trong cuộc chiến tranh hiện tại, và đều quán triệt một nguyện vọng hết sức chân thành là làm cho phong trào công nhân quốc tế tẩy trừ được chủ nghĩa sô-vanh và chủ nghĩa cơ hội đang đục khoét nó.

Đương nhiên là trong cơ quan ngôn luận đó của thanh niên chưa có được sự sáng sủa và sự vững chắc về mặt lý luận, và có lẽ chẳng bao giờ được như vậy, chính vì đó là một cơ quan ngôn luận của một lớp thanh niên sôi nổi, hăng hái và ham muốn tìm tòi. Nhưng đối với sự thiếu sáng sủa về mặt lý luận của những thanh niên đó, thì thái độ của chúng ta hoàn toàn không nên giống như thái độ mà chúng ta đã có — và cần phải có — đối với sự lộn xộn về mặt lý luận ở trong đầu óc và sự thiếu tinh thần cách mạng triệt để ở trong trái tim của "những người thuộc phái Ban tổ chức", "phái xã hội chủ nghĩa - cách mạng", của những người theo chủ nghĩa Tôn-xtôi, của bọn vô chính phủ ở nước ta và của phái Cau-xky ("phái giữa") trên toàn châu Âu, v. v.. Một bên là những kẻ đã đứng tuổi đang làm cho giai cấp vô sản lâm đường lạc lối, đang có tham vọng lãnh đạo và dạy người khác: đối với họ, chúng ta phải tiến hành đấu tranh *thắng cánh*. Còn bên kia là những tổ chức của *thanh niên* đã công khai tuyên bố rằng họ còn phải học tập nhiều và vấn đề cơ bản của họ là đào tạo những cán bộ cho các đảng xã hội chủ nghĩa. Chúng ta phải giúp đỡ họ bằng mọi cách, phải tỏ ra hết sức nhẫn nại đối với các sai lầm của họ, phải cố gắng sửa chữa dần dần cho họ, chủ yếu là bằng cách *thuyết phục*, chứ không phải bằng cách đấu tranh. Thường có tình trạng là những

người thuộc các thế hệ đã đứng tuổi hay đã nhiều tuổi *không biết* nên đối xử với thanh niên như thế nào, mà thanh niên thì tất yếu phải đi tới chủ nghĩa xã hội bằng *cách khác*, bằng con đường *khác*, dưới *hình thức khác*, trong những hoàn cảnh *khác* so với cha ông họ. Bởi vậy, ngoài ra chúng ta phải tuyệt đối *ủng hộ tính độc lập về phương diện tổ chức* của hội liên hiệp thanh niên, *không những* vì bọn cơ hội chủ nghĩa sợ tính độc lập đó, mà còn vì xét theo thực chất của sự việc thì cũng phải như thế. Vì nếu không có một sự độc lập hoàn toàn thì thanh niên *không thể* tự rèn luyện mình thành những người xã hội chủ nghĩa tốt được, và cũng không thể tự rèn luyện mình để đưa chủ nghĩa xã hội *tiến lên* được.

Chúng ta tán thành tính độc lập hoàn toàn của các hội liên hiệp thanh niên, nhưng chúng ta cũng chủ trương hoàn toàn tự do phê bình theo tinh thần đồng chí những sai lầm của họ! Chúng ta không nên nịnh thanh niên.

Trong số những sai lầm của cái cơ quan ngôn luận nói trên rất tốt đó chúng ta cần phải nêu lên hàng đầu ba sai lầm sau đây:

1) Về vấn đề giải trừ quân bị (hay "thủ tiêu quân bị"), tờ tạp chí này có một lập trường sai lầm mà ở trên kia chúng tôi đã phê phán trong một bài riêng<sup>1)</sup>. Ta có đủ cơ sở để cho rằng sai lầm đó hoàn toàn do cái ý đồ tốt đẹp là muốn nhấn mạnh sự cần thiết phải đi đến "thủ tiêu hoàn toàn chủ nghĩa quân phiệt" (điều này hoàn toàn đúng), nhưng lại quên tác dụng của các cuộc nội chiến trong cách mạng xã hội chủ nghĩa.

2) Về vấn đề sự khác nhau giữa thái độ của những người xã hội chủ nghĩa và của những người vô chính phủ đối với nhà nước, bài báo của đồng chí Nota-Bene (số 6) phạm một sai lầm rất nghiêm trọng (cũng giống như đối với một số

1) Xem tập này, tr. 194 - 208.



vấn đề khác, chẳng hạn như vấn đề *lý do tại sao* chúng ta đấu tranh chống khẩu hiệu "bảo vệ tổ quốc". Tác giả muốn đưa ra một "quan niệm rõ ràng về nhà nước nói chung" (bên cạnh cái quan niệm về nhà nước để quốc ăn cướp). Tác giả trích dẫn một số câu tuyên bố của Mác và Ăng-ghe-n. Nhân đó tác giả đi đến hai kết luận sau đây:

a) "... Tìm kiếm sự khác nhau giữa những người xã hội chủ nghĩa và những người vô chính phủ chủ nghĩa ở chỗ là những người trên thì tán thành nhà nước, những người dưới lại phản đối nhà nước, như thế là hoàn toàn sai lầm. Thực ra, họ khác nhau ở chỗ đảng dân chủ - xã hội cách mạng muốn tổ chức một nền sản xuất xã hội mới, nền sản xuất tập trung, nghĩa là tiến bộ nhất về mặt kỹ thuật; còn lối sản xuất vô chính phủ chủ nghĩa phân tán chỉ là một bước thụt lùi lại kỹ thuật cũ, thụt lùi lại hình thức xí nghiệp cũ mà thôi". Như vậy là không đúng. Tác giả đặt vấn đề xét xem trong thái độ *đối với nhà nước*, thì người xã hội chủ nghĩa và người vô chính phủ khác nhau ở chỗ nào; nhưng *không* giải đáp vấn đề đó, mà lại giải đáp một vấn đề *khác*, vấn đề thái độ của mỗi bên đối với cơ sở kinh tế của xã hội tương lai khác nhau thế nào. Cố nhiên đó là một vấn đề rất quan trọng và cần thiết. Nhưng không phải vì thế mà có thể quên *điểm chủ yếu* của sự khác nhau trong thái độ của người xã hội chủ nghĩa và người vô chính phủ đối với nhà nước. Người xã hội chủ nghĩa muốn sử dụng nhà nước hiện đại và các thiết chế của nó vào cuộc đấu tranh để giải phóng giai cấp công nhân, họ còn chủ trương cần phải sử dụng nhà nước làm một hình thức quá độ đặc biệt từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội. Hình thức quá độ này *cũng là* một nhà nước, là chuyên chính vô sản.

Người vô chính phủ thì muốn "xóa bỏ" nhà nước, "đập tan" ("sprengen") nhà nước, đó là theo cách diễn đạt ở một đoạn trong bài báo của đồng chí Nota-Bene, và đồng chí này đã lầm khi gán quan điểm đó cho những người xã hội chủ

nghĩa. Người xã hội chủ nghĩa, — đáng tiếc là tác giả đã trích dẫn một cách rất không đầy đủ những lời nói của Ăng-ghe-n về vấn đề này, — cho rằng *sau khi* tước đoạt giai cấp tư sản, thì nhà nước sẽ "tiêu vong", sẽ dần dần "mất đi".

b) "Đảng dân chủ - xã hội là, hoặc ít nhất phải là người giáo dục quần chúng, phải nhấn mạnh, lúc này hơn bao giờ hết, vào sự thù địch về nguyên tắc của mình đối với nhà nước... Cuộc chiến tranh hiện tại đã cho ta thấy rằng cái tư tưởng nhà nước đã bám rễ sâu trong đầu óc của công nhân như thế nào". Đồng chí Nota-Bene đã viết như thế đấy. Muốn "nhấn mạnh" vào "sự thù địch về nguyên tắc" đối với nhà nước, thì cần phải hiểu sự thù địch ấy cho thật sự "rõ ràng", nhưng chính tác giả lại không hiểu rõ ràng. Câu nói về "những gốc rễ của tư tưởng nhà nước" là hoàn toàn mơ hồ, câu đó không phải là mác-xít, cũng không phải là xã hội chủ nghĩa. Không phải là "tư tưởng nhà nước" đã xung đột với sự phủ định tư tưởng nhà nước, mà là chính sách cơ hội chủ nghĩa (nghĩa là thái độ cơ hội chủ nghĩa, cải lương chủ nghĩa và tư sản đối với nhà nước) đã xung đột với chính sách dân chủ - xã hội cách mạng (nghĩa là với thái độ của đảng dân chủ - xã hội cách mạng đối với nhà nước tư sản và đối với việc dùng nhà nước để chống giai cấp tư sản nhằm đánh đổ giai cấp này). Đó là những cái hoàn toàn khác nhau. Chúng tôi hy vọng sẽ trở lại vấn đề vô cùng quan trọng này trong một bài riêng<sup>98</sup>.

3) "Lời tuyên bố có tính nguyên tắc của Hội liên hiệp quốc tế các tổ chức thanh niên xã hội chủ nghĩa" đăng trong số 6, với tính cách là "dự thảo của ban bí thư", có nhiều điểm riêng biệt không chính xác và hoàn toàn bỏ quên *điểm chủ yếu* là: so sánh rõ ràng *ba* khuynh hướng cơ bản (chủ nghĩa xã hội - xô-vanh; "phái giữa"; phái tả) hiện nay đang đấu tranh với nhau trong phong trào xã hội chủ nghĩa toàn thế giới.

Tôi nhắc lại là chúng ta phải sửa chữa và giải thích những sai lầm đó, phải hết sức tìm cách tiếp xúc và gần gũi các tổ chức thanh niên, giúp đỡ các tổ chức ấy bằng mọi cách, nhưng phải *biết* đối xử với các tổ chức ấy.

*In tháng Chạp 1916 trong  
"Văn tập "Người dân chủ -  
xã hội"", số 2  
Ký tên: N. Lê-nin*

*Theo đúng bản in  
trong "Văn tập"*

## NHỮNG CỐ GẮNG ỦNG CÔNG BIỆN BẠCH CHO CHỦ NGHĨA CƠ HỘI

Tờ "Lời nói của chúng ta" ở Pa-ri vừa bị chính phủ Pháp — kẻ đang phục vụ chính phủ Nga hoàng — cấm không cho xuất bản (lý do cấm là: người ta đã khám thấy những số báo "Lời nói của chúng ta" trong người những binh sĩ Nga nổi loạn tại Mác-xây!), đã phần nộ do vai trò "thảm hại" của đại biểu Tơ-khê-ít-dê. Được sự đồng ý của các nhà chức trách, ông ta đã đưa ra tại những cuộc hội họp công cộng ở Cáp-ca-dơ lời kêu gọi nhân dân đừng gây nên "những cuộc rối loạn" (có kèm theo việc phá huỷ các cửa hàng, v. v.), mà phải lập ra những hợp tác xã, v. v.. Tờ báo đó nói: cuộc hành trình đó của một người *tự xưng* là dân chủ - xã hội, "được tổ chức dưới sự bảo hộ của viên tỉnh trưởng, của viên đại tá, của cha cố và viên cảnh sát trưởng", thật là tốt ("Lời nói của chúng ta", số 203).

Trong "Bản tin" của phái Bun, L. Mác-tốp đã vội vã tỏ thái độ cao đẹp phản đối "cái lối miêu tả Tơ-khê-ít-dê như một loại người" (?? không phải "như một loại người", mà "như tất cả những người thuộc phái thủ tiêu") "bóp chết tinh thần cách mạng đang thức tỉnh". Mác-tốp bênh vực Tơ-khê-ít-dê trên hai mặt: mặt thực tế và mặt nguyên tắc.

Về mặt thực tế, Mác-tốp phản đối rằng báo "Lời nói của chúng ta" trích dẫn một tờ báo Cáp-ca-dơ của bọn Trăm đen, và trong số các diễn giả đã phát biểu cùng với Tơ-khê-ít-dê thì có Mi-cô-lát-dê, một sĩ quan hưu trí "được

mọi người trong huyện mình đều biết tiếng là một nhà hoạt động xã hội có xu hướng cấp tiến", và có linh mục Khun-đát-dê, "hồi năm 1905 đã bị truy tố vì có tham gia phong trào dân chủ - xã hội" (và Mác-tốp nói thêm: "như mọi người đều biết, các linh mục nông thôn tham gia phong trào dân chủ - xã hội ở Gru-di-a là một hiện tượng cũng thường thấy").

Mác-tốp "bên vực" Tơ-khê-ít-dê như thế đấy. Lối biện hộ của ông ta không có giá trị gì hết. Vì nếu một tờ báo của bọn Trăm đen nói đến việc Tơ-khê-ít-dê phát biểu cùng với một cha cố, thì việc đó không hề bác bỏ được *sự thực*, và chính Mác-tốp cũng thừa nhận là đã có những việc phát biểu đó.

Dù Khun-đát-dê "hồi năm 1905 đã bị truy tố" chẳng nữa, thì việc đó tuyệt nhiên không nói lên cái gì hết, vì hồi đó cả Ga-pôn lẫn A-lếch-xin-xki cũng đã bị "truy tố". *Ngày nay*, Khun-đát-dê và Mi-cô-lát-dê thuộc đảng nào hoặc đồng tình với đảng nào, họ có phải là *những người vệ quốc chủ nghĩa* không, đó là điểm mà đáng lẽ Mác-tốp phải tìm hiểu nếu ông ta muốn biết sự thật, chứ không phải cứ "làm viên thầy cãi". "Được mọi người trong huyện mình đều biết tiếng là một nhà hoạt động xã hội có xu hướng cấp tiến" — ở nước ta, trong báo chí chúng ta, câu nói ấy hoàn toàn chỉ dùng để chỉ một tên địa chủ thuộc phái tự do mà thôi.

Khi la ó rằng báo "Lời nói của chúng ta" đưa ra một "bức tranh hoàn toàn đối trá", thì Mác-tốp muốn dùng lời la ó đó để che giấu cái *sự thật* mà ông ta không hề bác bỏ được chút nào hết.

Nhưng đó chưa phải là điểm chủ yếu. Đó là cái hoa thôi, còn quả thì sau mới nói đến. Bằng những lời bác lại có tính chất thực tế của mình, Mác-tốp đã không bác bỏ được "điều thăm hại" trong thái độ của Tơ-khê-ít-dê, mà lại đã *xác nhận* điều thăm hại đó bằng lối bên vực *có tính nguyên tắc* của mình.

Mác-tốp viết: "Có điều không thể chối cãi được là đồng chí" (?? của Pô-tơ-rê-xốp và đồng bọn ư?) "Tơ-khê-ít-dê đã thấy cần phải phản đối không những xu hướng phản động của các cuộc rối loạn ở Cap-ca-dơ, vì nó đã chịu" (? họ đã chịu?) "ảnh hưởng của phái Trăm đen, mà còn phải phản đối cả những hình thức có tính chất phá hoại của nó (phá huỷ các cửa hàng, hành hung đối với những người buôn bán) mà nói chung sự bất mãn của nhân dân, dù không chịu những ảnh hưởng phản động, cũng đều có thể dẫn tới". Xin chú ý những chữ: "có điều không thể chối cãi được"!

Thế rồi Mác-tốp liền cất cao giọng hót của mình, hót hay không kém gì V. Ma-cla-cốp: quần chúng thì bạc nhược, phân tán, "hoang mang, và trình độ giác ngộ cũng thấp kém"... "con đường "bạo loạn" như thế không thể đạt tới mục đích được và rốt cuộc có hại xét trên phương diện lợi ích của giai cấp vô sản"... Một mặt, "một đảng cách mạng, vì thấy phong trào đang nảy nở có những hành vi thái quá có tính chất tự phát và không thỏa đáng, nên chẳng đoái hoài gì đến phong trào đó, thì như vậy không phải là một đảng tốt"; mặt khác, "một đảng cho nhiệm vụ cách mạng của mình là từ bỏ cuộc đấu tranh chống những hành vi thái quá mà người ta coi là những hành vi không thỏa đáng ấy, thì như vậy cũng không phải là một đảng tốt"... "Vì ở nước Nga chúng ta... tới nay vẫn chưa bắt đầu có cuộc vận động đấu tranh chống chiến tranh một cách có tổ chức (?) và vì tình trạng phân tán của những người giác ngộ trong giai cấp vô sản không cho phép so sánh tình hình của chúng ta hiện nay không những với tình hình hồi 1904 - 1905, mà ngay cả với tình hình hồi 1914 - 1915 (?) nữa, nên những cuộc rối loạn của dân chúng, do nạn sinh hoạt đất đỏ, v. v., gây ra, tuy là *những triệu chứng* rất quan trọng, nhưng không thể (?) vì thế mà *trực tiếp* (?) trở thành nguồn gốc của cái phong trào được xem là nhiệm vụ của chúng ta. Chỉ có thể "lợi dụng" một cách hợp lý những cuộc rối loạn ấy bằng cách hướng lòng bất mãn bộc lộ trong đó vào con đường đấu tranh có tổ chức nào đó, và ngoài con đường

đấu tranh ấy ra thì không thể nói gì đến việc quần chúng đề ra những nhiệm vụ cách mạng được. Cho nên, ngay cả (!) việc kêu gọi tổ chức các hợp tác xã, kêu gọi gây sức ép đối với các Đu-ma thành phố để quy định giá cả và kêu gọi dùng các biện pháp nửa vời khác cùng loại đó dựa trên sự phát triển tính chủ động của quần chúng, cũng là một việc cách mạng hơn (ha! ha!) và có ích hơn là việc làm điệu làm bộ... các hoạt động đầu cơ nông nổi "chỉ là tội lỗi mà thôi", v. v..

Khó mà giữ được bình tĩnh khi đọc những đoạn văn đáng bực mình như thế. Ngay cả ban biên tập tờ báo của phái Bun hình như cũng đã cảm thấy sự lừa dối của Mác-tốp, và đã thêm vào bài báo của Mác-tốp một lời hứa mập mờ là "sẽ bàn trở lại..."

Vấn đề thật đã hết sức rõ ràng. Giả sử Tơ-khê-ít-dê có thấy một hình thức gây rối loạn mà ông ta cho là không thỏa đáng. Rõ ràng là đấu tranh chống cái hình thức *không thỏa đáng* đó là quyền lợi và nghĩa vụ của ông ta với tư cách là một người cách mạng..., nhưng đấu tranh như vậy cho cái gì? cho những hành động *cách mạng* thỏa đáng ư? hay cho cuộc đấu tranh thỏa đáng *kiểu phái tự do*?

Tất cả vấn đề là ở đó! Nhưng chính đó lại là điểm mà Mác-tốp chỉ làm cho rối tung lên thôi!

Ngài Tơ-khê-ít-dê đã "hướng" "sự bất mãn của quần chúng", được biểu hiện theo tinh thần cách mạng "*vào con đường*" đấu tranh *kiểu phái tự do* (những hợp tác xã chỉ thuần có tính chất hòa bình, một sức ép chỉ có tính chất hợp pháp, được viên trưởng đồng ý, đối với các Đu-ma thành phố, v. v.), chứ không hướng vào con đường đấu tranh *cách mạng* thỏa đáng. Thực chất vấn đề là ở đó; thế mà Mác-tốp lại cứ nói lan man mãi và bênh vực cho chính sách của phái tự do!

Một người dân chủ - xã hội cách mạng sẽ nói: đập phá cửa hiệu là không thỏa đáng, chúng ta hãy tổ chức cuộc

biểu tình một cách nghiêm chỉnh hơn, dù là làm đồng thời với công nhân Ba-cu, Ti-phlít, Pê-tơ-rô-grát, chúng ta hãy trút căm thù của mình vào chính phủ, hãy lôi cuốn bộ phận quân đội mong muốn hòa bình. *Có phải* ông Tơ-khê-ít-dê đã nói *như vậy không?* Không, ông ta đã kêu gọi tiến hành một "cuộc đấu tranh" *mà phái tự do có thể chấp nhận được!*

Mác-tốp đã ký bừa vào một "cương lĩnh" nêu lên "những hành động cách mạng có tính chất quần chúng"<sup>99</sup> — trước công nhân thì phải tỏ ra là người cách mạng chứ! — nhưng khi ở Nga có những mầm mống đầu tiên của những hành động ấy, thì ông ta bắt đầu tìm đủ cách, dù đúng hay không đúng, để bênh vực cho phần tử *tự do chủ nghĩa* "cánh tả" Tơ-khê-ít-dê.

"Ở Nga, tôi nay vẫn chưa bắt đầu có cuộc vận động đấu tranh chống chiến tranh một cách có tổ chức..." Một là, điều đó không đúng. Cuộc vận động đó đã bắt đầu, ít ra là ở Pê-tơ-rô-grát, bằng những truyền đơn, những cuộc mít-tinh, những cuộc bãi công, những cuộc biểu tình. Hai là, *nếu ở một nơi nào đấy trong các tỉnh chưa có cuộc vận động, thì cần phải bắt đầu cuộc vận động ấy*, còn Mác-tốp lại coi cuộc vận động kiểu phái tự do mà ngài Tơ-khê-ít-dê đã "mở đầu", là "cách mạng hơn".

Như thế há chẳng phải là biện bạch cho những hành vi bỉ ổi của bọn cơ hội chủ nghĩa hay sao?

In tháng Chạp 1916 trong  
"Văn tập "Người dân chủ -  
xã hội"", số 2  
Ký tên: N. Lê-nin

Theo đúng bản in  
trong "Văn tập"

## ĐẢNG ĐOÀN TSO-KHÊ-ÍT-DÊ VÀ VAI TRÒ CỦA NÓ

Chúng tôi đã luôn luôn chỉ rõ rằng các ngài Tso-khê-ít-dê và đồng bọn *không* đại diện cho giai cấp vô sản dân chủ - xã hội và không bao giờ một đảng công nhân thực sự dân chủ - xã hội lại thỏa hiệp và liên hiệp với đảng đoàn ấy được. Lý lẽ của chúng tôi căn cứ trên những sự thực không thể chối cãi được là: 1) công thức "cứu nước" do Tso-khê-ít-dê sử dụng, về bản chất không khác gì chủ nghĩa vệ quốc cả; 2) đảng đoàn Tso-khê-ít-dê không bao giờ phản đối ngài Pô-tơ-rê-xốp và đồng bọn, ngay cả khi Mác-tốp chống lại Pô-tơ-rê-xốp nữa; 3) đảng đoàn này đã không phản đối — và đây là một việc có ý nghĩa quyết định — việc tham gia các ủy ban công nghiệp - quân sự.

Không có ai dám bác bỏ những sự thực đó cả. Bọn ủng hộ Tso-khê-ít-dê cũng lờ đi không nói đến những sự thực đó.

Báo "Lời nói của chúng ta" và Tơ-rốt-xki, chủi mắng chúng tôi là "hoạt động bè phái", nhưng dưới áp lực của sự thực, họ cũng càng ngày càng đi tới chỗ đấu tranh chống Ban tổ chức và Tso-khê-ít-dê; tuy nhiên, chỉ có "dưới áp lực" (của sự phê phán của chúng tôi và sự phê phán của sự thật), những người thuộc phái "Lời nói của chúng ta" mới rút lui hết vị trí này đến vị trí khác của họ; nhưng nói dứt khoát thì *đến nay họ vẫn chưa nói*. Thống nhất hay phân liệt với đảng đoàn Tso-khê-ít-dê? — họ vẫn sợ chưa dám nghĩ đến!

"Bản tin của Ban chấp hành ở nước ngoài của phái Bun" (tháng Chín 1916), số 1, có đăng một bức thư gửi từ Pê-tơ-rô-grát, đề ngày 26 tháng Hai 1916. Bức thư ấy là một tài liệu quý báu, hoàn toàn xác minh sự đánh giá của chúng tôi. Người viết bức thư ấy thừa nhận thẳng rằng "ngay trong phe men-sê-vích rõ ràng đã nổ ra một cuộc khủng hoảng", và — điểm đặc biệt tiêu biểu là — ông ta *không hề nói đến những người men-sê-vích phản đối* việc tham gia các ủy ban công nghiệp - quân sự! Ông ta không thấy có những người ấy ở Nga và cũng không nghe thấy nói đến họ!

Ông ta tuyên bố rằng trong số năm người của đảng đoàn Tso-khê-ít-dê thì có ba người phản đối "lập trường vệ quốc" (cũng như Ban tổ chức), còn *hai* người thì *tán thành*.

Ông ta viết: "Những nhân vật phục vụ cho đảng đoàn không thể làm cho phe đa số trong đảng đoàn từ bỏ được lập trường mà họ đã đi theo. "Nhóm khởi xướng"<sup>100</sup> ở địa phương, bác bỏ lập trường vệ quốc, đã ủng hộ phe đa số trong đảng đoàn".

Những nhân vật phục vụ cho đảng đoàn, đó là các ngài trí thức thuộc phái tự do như loại Pô-tơ-rê-xốp, Ma-xlốp, Oóc-tô-đốc và đồng bọn tự xưng là những người dân chủ - xã hội. Chúng tôi đã nhiều lần chỉ rõ rằng nhóm *trí thức* đó là một "trung tâm" của chủ nghĩa cơ hội và của chính sách công nhân tự do chủ nghĩa; những lời khẳng định của chúng tôi *nay đã được một người thuộc phái Bun xác nhận*.

Ông ta viết tiếp: "Cuộc sống đã làm xuất hiện (chứ không phải Pu-ri-skê-vích và Gu-tơ-cốp đã làm xuất hiện?)... một cơ quan mới, tức một nhóm công nhân ngày càng trở thành trung tâm của phong trào công nhân". (Tác giả nói đến phong trào công nhân kiểu Gu-tơ-cốp, hoặc nói theo thuật ngữ dùng trước kia, nói đến phong trào công nhân kiểu Xtô-lu-pin: ông ta không thừa nhận là có một phong trào nào khác nữa cả!) "*Lúc bấy giờ nhóm ấy đã có sự thỏa thuận với nhau trên cơ sở một sự thỏa hiệp: không phải*

bảo vệ tổ quốc và tự vệ, mà là cứu nước, điểm này bao hàm một cái gì rộng hơn.

Thế là một người thuộc phái Bun đã lột mặt nạ Tơ-khê-ít-dê và vạch trần những luận điệu đối trá của Mác-tốp về Tơ-khê-ít-dê! Tơ-khê-ít-dê và Ban tổ chức đã thỏa hiệp với nhau trong lúc bầu cử những tay hảo hán như loại Gu-tơ-cốp (Gvô-dơ-đép, Brây-đô và những kẻ khác) vào trong các uỷ ban công nghiệp - quân sự. Công thức mà Tơ-khê-ít-dê đã dùng là sự thỏa hiệp với bọn Pô-tơ-rê-xốp và bọn Gvô-dơ-đép!

Đó là điểm mà Mác-tốp đã che giấu và đang tiếp tục che giấu.

Nhưng thỏa hiệp không phải chỉ bó hẹp ở điểm đó. Tuyên ngôn cũng được thảo ra theo lối thỏa hiệp, mà người thuộc phái Bun nêu rõ đặc điểm như sau:

"Không còn có gì là rõ ràng nữa. Những đại biểu của phe đa số trong đảng đoàn và của "nhóm khởi xướng" đều bất mãn, vì tuyên ngôn ấy dù sao cũng là một bước tiến lớn theo ý nghĩa là trình bày lập trường về quốc". "Về thực chất, sự thỏa hiệp đó là lập trường của Đảng dân chủ - xã hội Đức, nhưng đem áp dụng vào nước Nga".

Người thuộc phái Bun viết như vậy đó.

Tình hình xem ra chẳng đã rõ ràng rồi sao? Có một đảng của Ban tổ chức, của phái Tơ-khê-ít-dê và phái Pô-tơ-rê-xốp. Hai cánh đấu tranh với nhau trong nội bộ đảng đó, rồi thỏa thuận với nhau, ký kết thỏa hiệp và vẫn ở lại trong một đảng. Thỏa hiệp đó được ký kết trên cơ sở tham gia các uỷ ban công nghiệp - quân sự. Người ta chỉ bàn cãi xem nên trình bày "các lý do" như thế nào thôi (nghĩa là bàn cãi về cách lừa bịp công nhân). Kết quả việc thỏa hiệp là "về thực chất người ta theo lập trường của Đảng dân chủ - xã hội Đức".

Chẳng phải như vậy ư? Có phải chúng tôi đã không đúng khi nói rằng đảng của Ban tổ chức là đảng xã hội - sô vanh? Rằng Ban tổ chức và Tơ-khê-ít-dê,

về mặt đảng phái, cũng tương tự như phái Duy-đơ-cum ở Đức?

Ngay một người thuộc phái Bun cũng buộc phải thừa nhận là họ giống bọn Duy-đơ-cum!

Cả Tơ-khê-ít-dê và đồng bọn lẫn Ban tổ chức, mặc dầu đều "bất mãn" với việc thỏa hiệp, nhưng chưa hề bao giờ và không thấy có chỗ nào lên tiếng phản đối việc thỏa hiệp đó.

Đó là tình hình hồi tháng Hai 1916, nhưng vào tháng Tư 1916 Mác-tốp đến họp ở Ki-en-tan, mang theo giấy uỷ nhiệm của "nhóm khởi xướng", và ông ta đại diện cho toàn thể Ban tổ chức, cho tất cả Ban tổ chức nói chung.

Đó chẳng phải là lừa dối Quốc tế hay sao?

Chúng ta hãy xem tình hình hiện nay đi tới đâu! Pô-tơ-rê-xốp, Ma-xlốp, Ốc-tô-đốc lập ra cơ quan ngôn luận của mình, tức là tờ "Sự nghiệp"<sup>101</sup>, một tờ báo công khai tuyên truyền chủ nghĩa về quốc; họ mời Plê-kha-nốp làm cộng tác viên, tập hợp các ngài Đmi-tơ-ri-ép, Tsê-rê-va-nin, Ma-ép-xki, G. Pê-tơ-rô-vích và đồng bọn, tất cả cái nhóm trí thức trước kia là trụ cột cho phái thủ tiêu. Điều mà tôi đã nhân danh những người bôn-sê-vích để phát biểu hồi tháng Năm 1910 ("Chuyên san tranh luận"<sup>102</sup>) về sự hình thành hẳn một nhóm những người thuộc phái hợp pháp độc lập<sup>1</sup>, bây giờ đã hoàn toàn được xác minh.

Báo "Sự nghiệp" giữ lập trường sô-vanh và cải lương chủ nghĩa vô liêm sỉ. Nên xem bà Ốc-tô-đốc xuyên tạc Mác và cắt xén những lời của Mác như thế nào để làm cho Mác trở thành đồng minh của Hin-đen-buốc (với những luận cứ "triết học", không đùa đâu!); nên xem ông Ma-xlốp bênh vực (nhất là trong số 2 báo "Sự nghiệp" về tất cả mọi mặt chủ nghĩa cải lương như thế nào; nên xem

1) Xem toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 19, tr. 366 - 384.

ông Pô-tơ-rê-xốp lên án Ác-xen-rốt và Mác-tốp là "kẻ chủ trương cường lĩnh tối đa" và là người theo chủ nghĩa công đoàn vô chính phủ như thế nào, nên xem toàn bộ tạp chí đó đem biến nghĩa vụ bảo vệ thành sự nghiệp "dân chủ" như thế nào và khiêm tốn lần tránh cái vấn đề gai góc là xem có phải chế độ Nga hoàng sẽ dẫn cuộc chiến tranh phản động hiện tại nhằm bóp chết xứ Ga-li-xi-a, Ác-mê-ni-a, v. v., đi đến những mục đích cướp bóc không.

Đảng đoàn Tơ-khê-ít-dê và Ban tổ chức đều im lặng. Xcô-bê-lép gửi lời chào "những người theo Liép-nếch trong tất cả các nước", trong khi đó thì Liép-nếch *chính công* đã lột mặt nạ và công kích không chút xót thương bọn Sai-đê-man ở *nước mình* và bọn Cau-xky ở nước mình, còn Xcô-bê-lép thì vẫn mãi mãi là đồng minh và bầu bạn cả của bọn Sai-đê-man Nga (Pô-tơ-rê-xốp và đồng bọn, Tơ-khê-nê-kê-li, v. v.) lẫn của bọn Cau-xky Nga (Ác-xen-rốt, v. v.)

Trong số 2 báo "Tiếng nói"<sup>103</sup> (Xa-ma-ra, 20 tháng Chín 1916), Mác-tốp đã nhân danh cá nhân mình và nhân danh các bạn hữu mình ở nước ngoài mà cự tuyệt không cộng tác với tờ "Sự nghiệp", và *đồng thời* lại toan biện bạch cho Tơ-khê-ít-dê, *đồng thời* (số 6 báo "Tin tức", 12. IX. 1916) lại nói để công chúng tin rằng mình đã ly khai với Tơ-rốt-xki và báo "Lời nói của chúng ta" vì báo này theo tư tưởng "Tơ-rốt-xki" phủ nhận cách mạng tư sản ở Nga; nhưng ai nấy đều biết rằng đó là một sự dối trá, rằng Mác-tốp đã rời bỏ báo "Lời nói của chúng ta", vì báo này đã không thể dung thứ cho Mác-tốp *biện bạch* cho Ban tổ chức! Cũng trong báo "Tin tức" đó, Mác-tốp đã *biện hộ* cho sự lừa bịp của mình — sự lừa bịp này làm cho ngay cả đến cả Rô-lan-Hôn-xtơ cũng phải công phần, — đối với độc giả Đức bằng cách cho xuất bản một cuốn sách nhỏ bằng tiếng Đức trong đó Mác-tốp đã bỏ sót *chính ngay cái đoạn* trong tuyên ngôn của phái men-sê-vích ở Pê-tơ-rô-grát và Mát-xcơ-

va nói về việc họ *đồng ý tham gia* các uỷ ban công nghiệp - quân sự!<sup>104</sup>

Các bạn hãy nhớ lại cuộc luận chiến giữa Tơ-rốt-xki và Mác-tốp trong báo "Lời nói của chúng ta" trước khi Mác-tốp rút ra khỏi ban biên tập báo này. Mác-tốp trách cứ Tơ-rốt-xki là cho đến nay vẫn chưa biết trong giờ phút quyết định thì Tơ-rốt-xki có đi theo Cau-xky hay không. Còn Tơ-rốt-xki thì bảo Mác-tốp rằng Mác-tốp đã đóng vai trò "cái môi", "cái bả" dùng để thu hút công nhân cách mạng vào đảng cơ hội chủ nghĩa và sô-vanh của bọn Pô-tơ-rê-xốp, rồi của Ban tổ chức, v. v..

Cả hai địch thủ đều lặp lại những lý lẽ *của chúng tôi*. Và cả hai đều nói đúng.

Mặc dầu cố gắng che giấu sự thật về Tơ-khê-ít-dê và đồng bọn, nhưng sự thật đó vẫn cứ rõ ra. Vai trò của Tơ-khê-ít-dê là thoả hiệp với bọn Pô-tơ-rê-xốp bằng cách dùng những lời lẽ mơ hồ hoặc gần như "tả khuynh" để *che đậy* một chính sách cơ hội chủ nghĩa và sô-vanh. Còn vai trò của Mác-tốp là biện bạch cho Tơ-khê-ít-dê.

*In tháng Chạp 1916 trong  
"Văn tập "Người dân chủ -  
xã hội"", số 2  
Ký tên: N. Lê-nin*

*Theo đúng bản in  
trong "Văn tập"*

## VỀ ĐIỂM SỬA ĐỔI NGHỊ QUYẾT CỦA BÊ-BEN TẠI ĐẠI HỘI STÚT-GA<sup>105</sup>

Tôi nhớ kỹ rằng trước khi biên tập lần cuối cùng đoạn sửa đổi này, đã diễn ra những cuộc thảo luận trực tiếp và kéo dài giữa chúng tôi và Bê-ben. Bản sơ thảo đã nói thẳng ra hơn rất nhiều đến việc cổ động cách mạng và các hoạt động cách mạng. Chúng tôi đưa cho Bê-ben xem bản sơ thảo đó. Bê-ben trả lời là không tán thành bản đó, vì làm như vậy thì uỷ viên công tố sẽ giải tán tổ chức đảng của chúng ta, và khi chưa có gì nghiêm trọng thì chúng tôi không chấp nhận được điều đó. Sau khi trao đổi ý kiến với các nhà luật học chuyên nghiệp và sau nhiều lần sửa lại văn bản để có thể vẫn thể hiện được cũng tư tưởng đó dưới hình thức hợp pháp, chúng tôi đã tìm được một công thức cuối cùng mà Bê-ben đã đồng ý.

*Viết tháng Chạp 1916*

*In tháng Chạp 1916 trong  
"Văn tập "Người dân chủ -  
xã hội", số 2*

*Ký tên: N. Lê-nin*

*Theo đúng bản thảo  
có đối chiếu với bản  
in trong "Văn tập"*

## CHỦ NGHĨA HÒA BÌNH TƯ SẢN VÀ CHỦ NGHĨA HÒA BÌNH XÃ HỘI CHỦ NGHĨA<sup>106</sup>

*In lần đầu năm 1924  
trong Văn tập Lê-nin, t.II  
Ký tên: N. L.*

*Theo đúng bản thảo*



## TIẾT (HAY CHƯƠNG) I

## BƯỚC NGOẶT TRÊN TRƯỜNG CHÍNH TRỊ THẾ GIỚI

Có những dấu hiệu chứng tỏ rằng một bước ngoặt như thế đã hoặc đang xuất hiện. Đó chính là bước ngoặt từ chiến tranh đế quốc chủ nghĩa chuyển sang hòa bình đế quốc chủ nghĩa.

Đây là những dấu hiệu chính của bước ngoặt đó: hai khối liên minh đế quốc đã rõ ràng kiệt quệ nghiêm trọng; khó có thể tiếp tục chiến tranh nữa; bọn tư bản nói chung và tư bản tài chính nói riêng khó có thể bóc lột được thêm nữa ở nhân dân vốn đã bị bóc lột nhiều dưới hình thức những món lợi nhuận bản thủ về "chiến tranh"; tư bản tài chính ở các nước trung lập, Mỹ, Hà-lan, Thụy-sĩ v. v., đã no nê thỏa thích, nó đã nhờ chiến tranh mà giàu sụ lên và khó bề kéo dài mãi lối kinh doanh "có lợi" đó vì nạn khan hiếm nguyên liệu và thực phẩm; nước Đức đã có nhiều mưu đồ tách nước đồng minh này hoặc nước đồng minh khác ra khỏi kẻ cạnh tranh đế quốc chủ nghĩa chính của nó là nước Anh; chính phủ Đức, và tiếp sau nó là một số chính phủ các nước trung lập, đã phát biểu những lời có tính chất hòa bình chủ nghĩa.

Chiến tranh có cơ chấm dứt mau chóng được chăng?

Trả lời khẳng định câu hỏi đó là hết sức khó. Theo ý kiến chúng tôi, có hai khả năng khá rõ:

Khả năng thứ nhất: Đức và Nga sẽ ký hòa ước riêng rẽ, dù việc ký kết đó không theo hình thức thông thường của một bản hiệp ước chính thức. Khả năng thứ hai: một hòa

ước như trên không ký kết được, Anh và đồng minh của nó thực sự còn có thể đứng vững được một hay hai năm nữa, v. v.. Trong trường hợp thứ nhất, chiến tranh nhất định chấm dứt, nếu không phải chấm dứt ngay lúc này thì cũng trong một tương lai rất gần đây thôi, và không thể trông mong có những biến đổi lớn trong tiến trình của nó được. Trong trường hợp thứ hai, chiến tranh có thể tiếp tục kéo dài trong một thời gian vô định.

Ta hãy xét trường hợp thứ nhất.

Giữa Đức và Nga vừa mới có những cuộc đàm phán về một hòa ước riêng rẽ, bản thân Ni-cô-lai II hoặc cái đám triều thần rất có quyền thế đều tán thành một hòa ước như vậy, trên trường chính trị thế giới đã xuất hiện một bước ngoặt chuyển từ liên minh đế quốc chủ nghĩa giữa Nga và Anh chống Đức sang một liên minh cũng không kém tính chất đế quốc chủ nghĩa như thế giữa Nga và Đức chống Anh, — tất cả những điều đó không có gì đáng nghi ngờ cả.

Tơ-rê-pốp lên thay Stuyéc-me, chính phủ Nga hoàng công khai tuyên bố rằng "quyền lợi" của Nga đối với Côn-xtan-ti-nô-pôn được tất cả các nước đồng minh công nhận; Đức thành lập một quốc gia Ba-lan riêng biệt, — những dấu hiệu đó hình như nói lên rằng những cuộc đàm phán về một hòa ước riêng rẽ không đi đến kết quả gì. Có lẽ chính phủ Nga hoàng tiến hành những cuộc đàm phán đó *chỉ* là để đe dọa nước Anh, để Anh phải công nhận chính thức và dứt khoát "những quyền lợi" của tên Ni-cô-lai Khát máu đối với Côn-xtan-ti-nô-pôn và để có được những đảm bảo "quan trọng" nào đó cho những quyền lợi ấy chẳng?

Bởi vì nội dung chủ yếu, cơ bản của cuộc chiến tranh đế quốc chủ nghĩa hiện nay là chia nhau của ăn cướp được giữa ba đế quốc kình địch chính, tức là giữa ba tên kẻ cướp Nga, Đức và Anh, cho nên giả thiết này không có gì là khó tin cả.

Mặt khác, chính phủ Nga hoàng càng thấy không có khả năng thực tế về mặt quân sự để lấy lại được Ba-lan, chiếm được Côn-xtan-ti-nô-pôn, phá vỡ được mặt trận thép của Đức, mặt trận mà Đức đã chinh đồn, thu hẹp và củng cố một cách tuyệt diệu nhờ có những chiến thắng vừa qua của nó ở Ru-ma-ni, thì chính phủ Nga hoàng càng thấy *bất buộc* phải ký một hòa ước riêng rẽ với Đức, *nghĩa là* thay thế cái liên minh đế quốc chủ nghĩa với Anh chống Đức bằng một liên minh đế quốc chủ nghĩa với Đức chống Anh. Tại sao lại không thể như vậy? Trong cuộc cạnh tranh đế quốc chủ nghĩa giữa hai cường quốc để chia nhau của ăn cướp được ở Trung Á, nước Nga chỉ suýt nữa là gậy chiến với Anh thôi! Giữa Anh và Đức đã từng có những cuộc đàm phán về một liên minh *chống* Nga hồi năm 1898, hơn nữa lúc đó Anh và Đức đã ngầm thỏa thuận chia nhau các thuộc địa của Bồ-đào-nha "một khi" nước này không thực hiện những điều cam kết của mình về mặt tài chính!

Các giới lãnh đạo đế quốc chủ nghĩa ở Đức rất muốn liên minh với Nga để chống Anh, ý muốn đó đã lộ rõ từ nhiều tháng nay rồi. Cơ sở của liên minh đó rõ ràng là việc phân chia Ga-li-xi-a (điều rất quan trọng đối với chính phủ Nga hoàng là bóp nghẹt cái trung tâm cổ động và tự do của U-cra-i-na), Ác-mê-ni-a và *có lẽ Ru-ma-ni nữa!* Một tờ báo Đức chẳng đã "nói bóng gió" đến việc Áo, Bun-ga-ri và Nga có khả năng chia nhau Ru-ma-ni đó ư? Đức có lẽ còn đồng ý có một số "nhượng bộ nhỏ" nào đó cho chính phủ Nga hoàng, với mục đích duy nhất là thực hiện việc liên minh với Nga, và có lẽ cả với Nhật nữa để chống Anh.

Ni-cô-lai II và Vin-hem II có thể bí mật ký với nhau một hòa ước riêng rẽ. Trong lịch sử ngoại giao đã từng có những ví dụ về các hiệp ước bí mật, mà 2 - 3 người biết, còn tất cả mọi người, ngay cả các bộ trưởng cũng đều không biết. Trong lịch sử ngoại giao đã từng có những ví dụ về việc "các cường quốc lớn" đến họp một đại hội "toàn

châu Âu" sau khi các nước cạnh tranh chính đã ngầm thỏa thuận trước với nhau về điểm chủ yếu (chẳng hạn: hiệp ước bí mật giữa Nga với Anh về việc cướp Thổ-nhĩ-kỳ trước khi họp đại hội Béc-ling năm 1878). Hoàn toàn không lấy gì làm ngạc nhiên nếu như chính phủ Nga hoàng cự tuyệt không ký một hòa ước riêng rẽ chính thức, nhất là vì lẽ trong tình thế hiện tại của nước Nga, chính phủ ở đó có thể nằm trong tay Mi-li-u-cốp cùng với Gu-tơ-cốp, hoặc Mi-li-u-cốp cùng với Kê-ren-xki; đồng thời chính phủ Nga hoàng lại ký với Đức một hiệp ước bí mật, không chính thức, nhưng không phải không "bền vững", quy định hai "bên ký kết tối cao" sẽ cùng theo một đường lối nào đó ở đại hội hòa bình sau này!

Không thể quả quyết là giả thiết này có đúng hay không. Nhưng dù thế nào chăng nữa, giả thiết đó cũng bao hàm *sự thật* một nghìn lần nhiều hơn, cũng nêu lên được *tình hình thực tế* một nghìn lần rõ hơn là những lời nói suông êm tai, thao thao bất tuyệt về một hòa ước ký giữa các chính phủ hiện thời và nói chung giữa các chính phủ tư sản trên cơ sở từ bỏ sự thôn tính, v.v.. Những lời nói suông đó hoặc là những nguyện vọng tốt lành, hoặc là những câu nói giả đạo đức và đối trá dùng để che đậy sự thật. Sự thật của thời đại này, của cuộc chiến tranh hiện nay, của những mưu toan ký hòa ước trong lúc này chính là *việc bọn đế quốc chia nhau những của ăn cướp được*. Thực chất của vấn đề là ở đó; và hiểu được sự thật đó, nói lên sự thật đó, "nói rõ tình hình thực tế ra", — đó là nhiệm vụ cơ bản của chính trị xã hội chủ nghĩa khác với chính trị tư sản mà điều chủ yếu của chính trị tư sản là che đậy, giấu giếm sự thật đó.

Hai khối liên minh đế quốc chủ nghĩa đều đã ăn cướp được một số của nào đó, hơn nữa chính hai kẻ tham tàn chủ yếu và mạnh nhất, Đức và Anh, đã cướp bóc được nhiều nhất. Nước Anh không mất một tấc đất nào của nó

và của các thuộc địa của nó, mà lại "chiếm được" những thuộc địa của Đức và một phần nước Thổ-nhĩ-kỳ (Mê-dô-pô-ta-mi). Nước Đức mất hầu hết thuộc địa của nó, nhưng ở châu Âu nó lại chiếm được những đất đai hết sức quý giá hơn, chiếm được Bỉ, Xéc-bi-a, Ru-ma-ni, một phần nước Pháp, một phần nước Nga, v. v.. Vấn đề là chia cái của ăn cướp đó, và "tên đầu sỏ" của mỗi toán cướp, tức là Anh và Đức, phải thưởng công tới một chừng mực nào đó cho các nước đồng minh của mình, các đồng minh này bị thiệt hại đặc biệt nặng nề, trừ Bun-ga-ri và ở mức độ thấp hơn thì cả Ý nữa. Những nước đồng minh yếu nhất đã bị thiệt hại nặng nề nhất: trong phe đồng minh của Anh thì nước Bỉ, Xéc-bi-a, Tséc-nô-gô-ri-a và Ru-ma-ni bị đánh tan nát, trong phe đồng minh của Đức thì Thổ-nhĩ-kỳ mất Ác-mê-ni-a và một phần Mê-dô-pô-ta-mi.

Cho tới nay những của mà Đức ăn cướp được rõ ràng là lớn hơn rất nhiều so với những của mà Anh cướp được. Cho tới nay, Đức đã thắng, nó tỏ ra vô cùng mạnh hơn so với mức mà bất cứ một ai đã dự đoán được hồi trước chiến tranh. Cho nên người ta hiểu rằng nước Đức có lợi trong việc ký hòa ước càng nhanh càng tốt, vì đối thủ của Đức, trong trường hợp có thể có lợi nhất cho nó (tuy rằng không chắc chắn lắm), có thể tung ra mặt trận một số lớn tân binh dự bị, v. v..

Tình hình *khách quan* là như thế đó. Giai đoạn hiện tại của cuộc đấu tranh để chia của ăn cướp giữa bọn đế quốc là như thế đó. Hoàn toàn dĩ nhiên là giai đoạn *đó* làm nảy ra những nguyện vọng, những lời tuyên bố và những lời phát biểu mang tính chất hòa bình chủ nghĩa, nhất là trong giai cấp tư sản và trong các chính phủ thuộc phe đồng minh Đức, rồi đến các nước trung lập. Cũng dĩ nhiên là giai cấp tư sản và các chính phủ *của nó* đã buộc phải ra sức lừa bịp nhân dân các nước, che đậy cái bộ mặt ghê tởm của nền hòa bình đế quốc chủ nghĩa, che đậy việc chia

của ăn cướp bằng những lời nói suông đối trá từ đầu chí cuối về nền hòa bình dân chủ, về sự tự do của các dân tộc nhỏ, về việc tài giãm binh bị, v. v..

Nhưng nếu dĩ nhiên là giai cấp tư sản ra sức lừa bịp nhân dân các nước, thì những người xã hội chủ nghĩa làm tròn nghĩa vụ của họ như thế nào? Điều đó ta sẽ xét trong tiết (hay chương) sau.

## TIẾT (HAY CHƯƠNG) II

### CHỦ NGHĨA HÒA BÌNH CỦA CAU-XKY VÀ CỦA TU-RA-TI

Cau-xky là nhà lý luận có uy tín nhất của Quốc tế II, là lãnh tụ có tiếng tăm nhất của cái gọi là "phái giữa mác-xít" ở Đức, là đại biểu của cái phe đối lập đã lập ra tại Quốc hội Đức một đảng đoàn riêng biệt, tức là "Nhóm lao động dân chủ - xã hội" (Ha-dơ, Lê-đê-bua, v. v.). Hiện nay, một số tờ báo dân chủ - xã hội Đức đã đăng những bài của Cau-xky nói về các điều kiện hòa ước, có giải thích bản tuyên bố chính thức của "Nhóm lao động dân chủ - xã hội", về bức thông điệp nổi tiếng của chính phủ Đức đề nghị mở những cuộc đàm phán hòa bình. Khi đòi chính phủ đưa ra những điều kiện hòa ước rõ ràng, bản tuyên bố ấy có một câu tiêu biểu như sau:

"... Muốn cho bức thông điệp đó (của chính phủ Đức) dẫn tới hòa bình, thì trong tất cả các nước cần phải dứt khoát gạt bỏ cái tư tưởng thôn tính đất đai của nước ngoài, tư tưởng muốn bắt bất cứ một dân tộc nào cũng phải lệ thuộc về chính trị, kinh tế hay quân sự vào một chính quyền khác..."

Khi giải thích và cụ thể hóa luận điểm này, Cau-xky đã "chứng minh" tí mỉ trong các bài của ông ta rằng không thể giao Côn-xtan-ti-nô-pôn cho Nga, rằng Thổ-nhĩ-kỳ không thể là nước chư hầu của bất cứ kẻ nào.

Ta hãy xét kỹ hơn những khẩu hiệu và lý lẽ chính trị đó của Cau-xky và những người cùng tư tưởng của ông ta.

Khi nói đến nước Nga, tức là đối thủ đế quốc chủ nghĩa của nước Đức, thì Cau-xky đưa ra một yêu sách không trừu tượng, không "chung chung", mà hoàn toàn cụ thể, chính xác và rõ ràng là: không thể giao Côn-xtan-ti-nô-pôn cho Nga. Như vậy, ông ta đã vạch trần những âm mưu đế quốc chủ nghĩa *thật sự*... của nước Nga. Khi nói đến nước Đức, nghĩa là chính cái nước mà trong đó phe đa số của cái đảng coi Cau-xky là đảng viên (đảng này đã cử Cau-xky làm chủ bút cơ quan lý luận, chỉ đạo chính của nó, là tờ "Neue Zeit") đang giúp giai cấp tư sản và chính phủ tiến hành cuộc chiến tranh đế quốc chủ nghĩa, — thì Cau-xky *k h o n g* vạch trần những âm mưu đế quốc chủ nghĩa *cụ thể* của chính phủ *nước mình*, mà chỉ đưa ra một nguyện vọng hoặc một nguyên tắc "chung chung": Thổ-nhĩ-kỳ không thể là nước chư hầu của bất cứ kẻ nào!!

Lấy nội dung thực tế mà xét, chính sách của Cau-xky khác chính sách của bọn gọi là xã hội - sô-vanh chiến đấu (xã hội chủ nghĩa trên lời nói và sô-vanh trong việc làm) ở Pháp và ở Anh ở chỗ nào? Bọn này thẳng tay vạch trần những biện pháp đế quốc chủ nghĩa cụ thể của Đức, nhưng lại chỉ đưa ra những nguyện vọng hoặc những nguyên tắc "chung chung" đối với những nước hay những dân tộc bị Anh và Nga xâm lược. Họ lớn tiếng lên án việc xâm chiếm Bỉ và Xéc-bi-a, nhưng vì sao lại không hề đả động đến việc xâm chiếm xứ Ga-li-xi-a, Ác-mê-ni-a và các thuộc địa châu Phi?

Trên thực tế, chính sách của Cau-xky và của Xam-ba-Hen-đéc-xơn đều cùng ủng hộ chính phủ đế quốc *nước mình*, đều chú ý chủ yếu đến những âm mưu đen tối của nước đối thủ và kinh địch, đều dùng những câu nói mập mờ chung chung và những nguyện vọng tốt lành để che đậy những hoạt động *cũng có* tính chất đế quốc chủ nghĩa như

vậy của giai cấp tư sản "*nước mình*". Nếu chúng ta chỉ ngồi ngấm nghĩa có thể nói như kiểu một tín đồ đạo Cơ đốc về cái thiện tâm của những lời nói tốt lành chung chung, mà không bóc trần cái ý nghĩa chính trị *thật sự* của nó ra, thì chúng ta không còn là những người mác-xít, và nói chung không còn là những người xã hội chủ nghĩa nữa. Chúng ta há chẳng đã luôn luôn thấy các nhà ngoại giao của tất cả các cường quốc đế quốc chủ nghĩa phò trương những câu nói "chung chung" và những lời tuyên bố "dân chủ" cực kỳ cao cả để *che đậy* sự cướp bóc, cưỡng bức và bóp nghẹt các dân tộc nhỏ, đó sao?

"Thổ-nhĩ-kỳ không thể là nước chư hầu của bất cứ kẻ nào"... Nếu tôi chỉ nói thế thôi, tôi đã ra vẻ một người bệnh vực nên tự do hoàn toàn của Thổ-nhĩ-kỳ rồi. Nhưng trên thực tế, tôi đã chỉ nhắc lại một câu mà các nhà ngoại giao Đức vẫn thường nói, họ đã *cố ý* đưa ra một câu lừa bịp và giả dối, dùng câu đó để che đậy cái *sự thật* là nước Đức *hiện giờ* đã biến nước Thổ-nhĩ-kỳ thành chư hầu của nó *cả* về tài chính *lẫn* về quân sự! Nếu tôi là một người xã hội chủ nghĩa Đức, thì những câu nói "chung chung" của tôi sẽ chỉ *có lợi* cho nền ngoại giao Đức, vì ý nghĩa thật sự của những câu đó là ở chỗ *tô son điểm phấn* cho chủ nghĩa đế quốc Đức.

"... Trong tất cả các nước cần phải gạt bỏ cái tư tưởng thôn tính,... tư tưởng muốn bắt bất cứ dân tộc nào cũng phải lệ thuộc về kinh tế..."

Cao quý thay! Có tới hàng nghìn lần bọn đế quốc "gạt bỏ cái tư tưởng" thôn tính và bóp nghẹt về tài chính các dân tộc yếu, nhưng có nên so sánh điều đó với *những sự việc* chúng tỏ rằng bất cứ ngân hàng lớn nào của Đức, của Anh, của Pháp, của Mỹ cũng đều "*khống chế*" các dân tộc nhỏ không? Liệu chính phủ tư sản của một nước giàu hiện nay có thể nào *thực sự* từ bỏ những cuộc thôn tính và sự khống chế các dân tộc khác về mặt kinh tế, khi mà hàng

bao nhiêu tỷ được đầu tư vào đường sắt và vào các xí nghiệp khác ở các nước yếu, không?

Ai thật sự đấu tranh chống những cuộc thôn tính, v. v., — phải chăng là kẻ tung ra vô tội vạ những câu nói mỹ miều mà ý nghĩa khách quan chỉ hoàn toàn giống như nước thánh của nhà thờ vẩy lên những tên kẻ cướp ngự ngai vàng và tư bản, hay là người giải thích cho công nhân hiểu rằng nếu không lật đổ giai cấp tư sản đế quốc chủ nghĩa và các chính phủ của nó, thì không thể chấm dứt được những cuộc thôn tính và việc bóp nghẹt về tài chính?

Đây lại là một minh họa nữa ở Ý về cái chủ nghĩa hòa bình mà Cau-xky tuyên truyền.

Trong báo "Avanti!" ("Tiến lên!"), cơ quan ngôn luận trung ương của Đảng xã hội chủ nghĩa Ý, số ra ngày 25 tháng Chạp 1916, nhà cải lương chủ nghĩa quen biết là Phi-líp Tu-ra-ti đã đăng một bài nhan đề "A-bra-ca-đa-bra". Tu-ra-ti viết: ngày 22 tháng Mười một 1916, nhóm nghị sĩ xã hội chủ nghĩa Ý đã trình bày trước nghị viện một đề nghị về hòa bình. Trong đó, nhóm này "thấy rằng những nguyên tắc do các đại biểu Anh và Đức tuyên bố là nhất trí với nhau, thấy rằng những nguyên tắc đó phải làm cơ sở cho một hòa ước có khả năng thực hiện, và đã đề nghị chính phủ mở những cuộc đàm phán về hòa bình, do Mỹ và các nước trung lập khác làm trung gian". Thế tức là bản thân Tu-ra-ti đã trình bày nội dung đề nghị của Đảng xã hội chủ nghĩa.

Ngày 6 tháng Chạp 1916, nghị viện "chôn vùi" đề nghị của Đảng xã hội chủ nghĩa, "hoãn" cuộc thảo luận về đề nghị này. Ngày 12 tháng Chạp tại Quốc hội Đức, thủ tướng Đức với danh nghĩa cá nhân, đưa ra một đề nghị đúng như ý muốn của những người xã hội chủ nghĩa Ý. Ngày 22 tháng Chạp, Uyn-xơn gửi một bức thông điệp "giải thích và lấp lại" — đây là lời của Ph. Tu-ra-ti — những ý kiến và những lý do nêu trong bản đề nghị của Đảng xã hội chủ nghĩa".

Ngày 23 tháng Chạp, một số nước trung lập khác nhập cuộc và giải thích bức thông điệp của Uyn-xơn.

Tu-ra-ti la lên: người ta buộc tội chúng tôi là đã bán mình cho Đức. Vậy Uyn-xơn và các nước trung lập cũng bán mình cho Đức hay sao?

Ngày 17 tháng Chạp, Tu-ra-ti đọc tại nghị viện một bài diễn văn trong đó có một đoạn đã gây xúc động đặc biệt — kể cũng đúng thôi. Theo tường thuật của báo "Avanti!", đoạn văn đó như sau:

"... Giả sử một cuộc thảo luận thuộc loại như cuộc thảo luận mà nước Đức đề nghị với ta, trên đại thể, có thể giải quyết được các vấn đề như việc rút quân khỏi Bỉ, Pháp, việc khôi phục Ru-ma-ni, Xéc-bi-a và nếu các ngài muốn, thì cả Tséc-nô-gô-ri-a nữa; tôi cũng nói thêm với các ngài cả việc sửa đổi các biên giới của nước Ý nữa, tức là cái biên giới rõ ràng là của Ý và đáp ứng được những đảm bảo về mặt chiến lược"... Đến chỗ này, nghị viện tư sản và sô-vanh ngắt lời Tu-ra-ti; những tiếng hoan hô nổi lên tứ phía: "Tuyệt diệu! Vậy ra cả ông nữa, cũng muốn tất cả những cái đó! Tu-ra-ti muôn năm! Tu-ra-ti muôn năm..."

Cảm thấy hình như có điều gì khác thường trong cái nhiệt tình đó của giai cấp tư sản, Tu-ra-ti cố gắng "cải chính" hoặc "giải thích":

"... Thưa các ngài, — ông ta nói, — không nên đùa không đúng lúc. Thừa nhận rằng sự thống nhất dân tộc là một việc thích đáng và có quyền làm như xưa nay chúng ta vẫn thừa nhận — đó là một việc, còn như gây chiến tranh hay bào chữa cho chiến tranh để đạt mục đích trên, lại là một việc khác".

Cả lời "giải thích" đó của Tu-ra-ti, cả những bài đăng trên báo "Avanti!" bênh vực ông ta, cả bức thư của Tu-ra-ti đề ngày 21 tháng Chạp, cả bài báo của cái ông "bb" nào đó trong tờ "Volksrecht" ở Xuy-rích cũng không "cải chính" được gì, cũng không gạt bỏ được cái sự thật là *Tu-ra-ti đã bị bắt quả tang!*.. Nói cho đúng hơn: không phải Tu-ra-ti bị bắt quả tang đâu, kẻ bị bắt quả tang chính

là toàn bộ chủ nghĩa hòa bình xã hội chủ nghĩa mà đại diện là Cau-xky và như sau đây ta sẽ thấy — là "phái Cau-xky" ở Pháp. Báo chí tư sản Ý có lý khi họ chộp ngay lấy đoạn diễn văn ấy của Tu-ra-ti và hân hoan về chuyện đó.

Cái ông "bb" vừa nói trên cố gắng bào chữa cho Tu-ra-ti, bằng cách nói rằng Tu-ra-ti chỉ nói đến "quyền dân tộc tự quyết" thôi.

Lời bào chữa thật là tồi! Như mọi người đều biết, trong cương lĩnh của những người mác-xít cũng như từ trước đến nay trong cương lĩnh của phe dân chủ quốc tế, "quyền dân tộc tự quyết" chỉ là để nói về việc bênh vực các dân tộc *bị áp bức*, như vậy thì "quyền dân tộc tự quyết" có ăn nhập gì ở đây? "Quyền dân tộc tự quyết" có ăn nhập gì với cuộc chiến tranh đế quốc chủ nghĩa, tức là với một cuộc chiến tranh để phân chia thuộc địa, để *áp bức* các nước khác, với một cuộc chiến tranh *giữa* các cường quốc ăn cướp và áp bức, để xem *kẻ nào* áp bức dân tộc khác được *nhều hơn*?

Nêu ra quyền dân tộc tự quyết để bào chữa cho cuộc chiến tranh đế quốc chủ nghĩa, chứ không phải một cuộc chiến tranh dân tộc thì có khác gì những bài diễn văn của A-léch-xin-xki, Éc-vê, Hen-đman, là những kẻ nêu ra *chế độ cộng hòa* ở Pháp đối lập với chế độ quân chủ ở Đức, mặc dầu ai cũng biết cuộc chiến tranh hiện nay tuyệt nhiên không phải là do sự xung đột giữa chế độ cộng hòa và chế độ quân chủ, mà là do sự phân chia thuộc địa, v. v., giữa hai khối liên minh đế quốc chủ nghĩa?

Tu-ra-ti thanh minh và biện hộ rằng ông ta *không mảy may* "bào chữa" cho chiến tranh.

Ta hãy tin nhà cải lương chủ nghĩa Tu-ra-ti, là người theo chủ nghĩa Cau-xky, Tu-ra-ti nói rằng ông ta không có *ý định* bào chữa cho chiến tranh. Nhưng ai chẳng biết rằng, về chính trị, cái mà người ta kể đến không phải là những ý định, mà là những việc làm? không phải là những nguyện

vọng tốt lành mà phải là những sự việc? không phải là cái tưởng tượng ra, mà phải là cái có thật?

Hãy cho rằng Tu-ra-ti đã không muốn bào chữa cho chiến tranh, rằng Cau-xky đã không muốn bào chữa cho việc nước Đức biến Thổ-nhĩ-kỳ thành nước chư hầu của chủ nghĩa đế quốc Đức. Nhưng *thật ra*, hai nhà hòa bình chủ nghĩa tốt bụng đó *chính là đã bào chữa cho chiến tranh!* Đây là thực chất của vấn đề. Nếu như Cau-xky không phát biểu trên một tờ tạp chí chán ngắt đến nỗi không ai đọc, mà phát biểu ở diễn đàn của nghị viện, trước một công chúng tư sản hăng hái, dễ xúc động và có tính khí của người phương Nam, một câu đại loại như thế này: "không thể giao Côn-xtan-ti-nô-pôn cho Nga; Thổ-nhĩ-kỳ không thể là nước chư hầu của bất cứ kẻ nào", thì cũng không lấy gì làm lạ khi thấy các nhà tư sản linh lợi reo lên: "Tuyệt diệu! Chí lý! Cau-xky muôn năm!"

Dù đã cố ý hay vô tình, dù đã cố ý thức hay không có ý thức, nhưng trên thực tế, Tu-ra-ti đã theo quan điểm của một tên môi giới tư sản, tên này đề nghị một cuộc mà cả ổn thỏa giữa bọn kẻ cướp đế quốc chủ nghĩa. "Giải phóng" những đất Ý vốn thuộc Áo, *trên thực tế* là sự che đậy việc thưởng công cho giai cấp tư sản Ý về việc đã tham gia cuộc chiến tranh đế quốc chủ nghĩa của một khối liên minh đế quốc chủ nghĩa khổng lồ; là một khoản phụ thêm không đáng kể trong cuộc phân chia các thuộc địa ở châu Phi và các khu vực ảnh hưởng ở Đan-ma-txi-a và An-ba-ni. Nhà cải lương chủ nghĩa Tu-ra-ti đi theo quan điểm của giai cấp tư sản, — việc đó có lẽ cũng là một điều tự nhiên, nhưng trên thực tế thì Cau-xky cũng chẳng khác gì Tu-ra-ti.

Để khỏi tô son điểm phấn cho cuộc chiến tranh đế quốc chủ nghĩa, để khỏi giúp giai cấp tư sản trình bày sai lạc cuộc chiến tranh đó thành một cuộc chiến tranh dân tộc, một cuộc chiến tranh giải phóng các dân tộc, để khỏi sa vào lập trường của chủ nghĩa cải lương tư sản, thì phải

nói như Các-ơ Liép-nếch chứ không phải như Cau-xky và Tu-ra-ti, phải tuyên bố với giai cấp tư sản *nước mình* rằng nó giả đạo đức khi nó nói đến giải phóng dân tộc, rằng cuộc chiến tranh hiện tại không thể kết thúc bằng một nền hòa bình dân chủ nếu như giai cấp vô sản không "quay vũ khí" chống lại chính phủ *nước mình*.

Lập trường của một người mác-xít chân chính, một người xã hội chủ nghĩa chân chính, chứ không phải một người cải lương chủ nghĩa tư sản, phải là như vậy, và chỉ như vậy thôi. Người thật sự hoạt động vì một nền hòa bình dân chủ không phải là kẻ nhắc đi nhắc lại những nguyện vọng tốt lành chung chung của chủ nghĩa hòa bình, những câu vô nghĩa và không có một trách nhiệm gì cả, mà là người vạch trần tính chất đế quốc chủ nghĩa của cuộc chiến tranh hiện nay và của nền hòa bình đế quốc chủ nghĩa mà cuộc chiến tranh đó đang chuẩn bị, và là người kêu gọi nhân dân các nước làm cách mạng chống lại các chính phủ tội phạm.

Có người đôi khi muốn bênh vực Cau-xky và Tu-ra-ti bằng cách cho rằng, để chống lại chính phủ bằng con đường hợp pháp, người ta không được đi xa hơn "lời nói bóng gió", và các nhà hòa bình chủ nghĩa thuộc loại đó đã dùng "lời nói bóng gió" ấy rồi. Nhưng phải trả lời điều đó bằng cách nói rằng: một là, việc không thể nói được sự thật bằng con đường hợp pháp, không phải là cái lý lẽ chứng minh rằng phải che đậy sự thật, mà chỉ chứng minh rằng cần thiết phải có một tổ chức bí mật và báo chí bí mật, nghĩa là không chịu sự kiểm chế của cảnh sát và cơ quan kiểm duyệt; hai là, trong lịch sử thường thường có những lúc người xã hội chủ nghĩa *cần phải* đoạn tuyệt với mọi cái hợp pháp; ba là, ngay ở nước Nga thời còn chế độ nông nô, Đô-brô-li-u-bốp và Tséc-nư-sép-xki đã biết nói lên sự thật khi thì bằng cách im lặng trước bản Đạo dụ ngày 19 tháng Hai 1861, khi thì chế giễu và mắng nhiếc phải

tự do đương thời, tức là bọn cũng đã từng nói những lời lẽ đúng như Tu-ra-ti và Cau-xky.

Ở chương sau, chúng ta sẽ bàn sang chủ nghĩa hòa bình ở Pháp, chủ nghĩa này đã được phản ánh vào trong những nghị quyết của hai cuộc đại hội vừa qua của các tổ chức công nhân và xã hội chủ nghĩa ở Pháp.

### TIẾT (HAY CHƯƠNG) III

## CHỦ NGHĨA HÒA BÌNH CỦA NHỮNG NGƯỜI XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VÀ CÁC ĐOÀN VIÊN CÔNG ĐOÀN PHÁP

Đại hội của C. G. T. (Confédération générale du Travail, Tổng công đoàn) Pháp<sup>107</sup> và đại hội của Đảng xã hội chủ nghĩa Pháp<sup>108</sup> vừa bế mạc. Ý nghĩa thật sự và vai trò thực sự của chủ nghĩa hòa bình của những người xã hội chủ nghĩa Pháp giờ đây đã biểu lộ ra đặc biệt rõ rệt ở trong hai đại hội này.

Sau đây là nghị quyết của đại hội công đoàn, đã được mọi người *nhất trí* thông qua, kể cả đa số những người sô-vanh cuồng nhiệt đứng đầu là Giu-ô (Jouhaux) nổi danh một cách đáng buồn, cả một người vô chính phủ chủ nghĩa là Brút-su, lẫn... "một người thuộc phái Xim-méc-van" là Méc-hem:

"Hội nghị gồm các liên minh nghiệp đoàn toàn quốc, các liên hiệp công đoàn và các sở giao dịch lao động, sau khi nghiên cứu bức thông điệp của tổng thống Mỹ "đề nghị tất cả các nước hiện đang tham chiến, hãy công khai trình bày những quan điểm của họ về những điều kiện để có thể chấm dứt chiến tranh", —

yêu cầu chính phủ Pháp công nhận đề nghị đó;

đề nghị chính phủ cũng chủ động lên tiếng như vậy với các nước đồng minh của mình để mau đi đến hòa bình,

tuyên bố rằng liên minh dân tộc, một trong những đảm bảo cho một nền hòa bình vĩnh cửu, chỉ có thể được thực hiện trên cơ sở độc

lập, bất khả xâm phạm lãnh thổ và tự do về chính trị và về kinh tế của tất cả các dân tộc nhỏ cũng như lớn.

Các tổ chức có đại biểu ở hội nghị cam kết ủng hộ và tuyên truyền tư tưởng đó trong quần chúng công nhân để chấm dứt tình trạng mập mờ và không dứt khoát, chỉ có lợi cho hoạt động ngoại giao bí mật là cái mà giai cấp công nhân vẫn luôn luôn phản đối".

Đây là một kiểu mẫu về chủ nghĩa hòa bình "thuần túy", hoàn toàn theo tinh thần của Cau-xky, về một thứ chủ nghĩa hòa bình được tổ chức chính thức của công nhân tán thành, mà tổ chức này không có gì giống với chủ nghĩa Mác và gồm phần lớn là bọn sô-vanh. Chúng ta đang đề cập đến một tài liệu đáng được hết sức chú ý, tài liệu này để lộ ra rằng bọn sô-vanh và "phái Cau-xky" *liên hiệp với nhau về chính trị* trên cơ sở lời nói hòa bình chủ nghĩa rỗng tuếch. Nếu trong tiết trên, chúng tôi đã ra sức vạch rõ cơ sở *lý luận* của sự thống nhất quan điểm giữa bọn sô-vanh và bọn hòa bình chủ nghĩa, giữa bọn tư sản và bọn cải lương xã hội chủ nghĩa là ở chỗ nào, thì bây giờ, ta lại thấy sự thống nhất đó *trên thực tiễn* đã được thực hiện tại một nước đế quốc chủ nghĩa khác.

Tại Hội nghị Xim-méc-van họp vào những ngày 5 — 8. IX. 1915, Méc-hem đã tuyên bố: "Le parti, les Jouhaux, le gouvernement, ce ne sont que trois têtes sous un bonnet" ("đảng, các ngài theo Giu-ô, chính phủ, — đó là ba cái đầu đội chung một chiếc mũ", tức là họ nhất trí với nhau). Tại Hội nghị C. G. T. ngày 26 tháng Chạp 1916, Méc-hem *cùng với Giu-ô* bỏ phiếu thông qua nghị quyết hòa bình chủ nghĩa. Ngày 23 tháng Chạp 1916 báo "Volksstimme" ở Hem-ni-tơ, một trong những cơ quan ngôn luận trắng trợn nhất và cực đoan nhất của bọn đế quốc - xã hội Đức đã đăng một bài xã luận nhan đề: "Sự tan rã của các đảng tư sản và việc khôi phục sự thống nhất của đảng dân chủ - xã hội". Bài báo đó cố nhiên là tán tụng tinh thần yêu chuộng hòa bình của Duy-đơ-cum, Lê-ghin, Sai-đê-man và đồng bọn,



tức là của toàn thể phái đa số trong Đảng dân chủ - xã hội Đức, cũng như của chính phủ Đức, và tuyên bố rằng: "đại hội lần thứ nhất của đảng sẽ được triệu tập sau chiến tranh, cần khôi phục lại sự thống nhất của đảng, trừ thiếu số bọn cuồng tín không chịu nộp đảng phí" (tức là những người thuộc phái Các-lơ Liép-nếch!), "— khôi phục lại sự thống nhất của đảng trên cơ sở chính sách của ban lãnh đạo đảng, của đảng đoàn dân chủ - xã hội trong quốc hội và của các công đoàn".

Thế là những lời trên để lộ quá rõ cái tư tưởng và cái chính sách "thống nhất" của bọn xã hội - sô-vanh ra mặt ở Đức với Cau-xky và bè lũ, với "Nhóm lao động dân chủ - xã hội", — thống nhất trên cơ sở những lời nói suông hòa bình chủ nghĩa, — "sự thống nhất" này đã được thực hiện ở Pháp ngày 26 tháng Chạp 1916 giữa Giu-ô và Méc-hem!

Cơ quan ngôn luận trung ương của Đảng xã hội chủ nghĩa Ý, tờ "Avanti!", ngày 28 tháng Chạp 1916 đã viết trong bài xã luận rằng:

"Nếu Bít-xô-la-ti và Duy-đơ-cum, Bô-nô-mi và Sai-đê-man, Xam-ba và Đa-vít, Giu-ô và Lê-ghin đã chạy sang phe chủ nghĩa dân tộc tư sản và đã phản bội (hanno tradito, đã phạm tội phản bội) sự thống nhất tư tưởng của những người quốc tế chủ nghĩa, sự thống nhất mà họ đã hứa phục vụ trung thành và trung thực, thì chúng tôi vẫn ở lại với các đồng chí Đức của chúng tôi như Liép-nếch, Lê-đê-bua, Hốp-man, May-ơ, với các đồng chí Pháp của chúng tôi như Méc-hem, Blăng, Bri-dông, Ráp-phanh Duy-giăng là những người không thay lòng đổi dạ và không dao động".

Thật là đã lẫn lộn biết chừng nào:

Bít-xô-la-ti và Bô-nô-mi đã bị *khai trừ* khỏi Đảng xã hội chủ nghĩa Ý ngay từ trước chiến tranh vì là những người theo chủ nghĩa cải lương và chủ nghĩa sô-vanh. Tờ "Avanti!" đặt họ ngang hàng với Duy-đơ-cum và Lê-ghin, như thể dĩ nhiên là hoàn toàn đúng; nhưng Duy-đơ-cum,

Đa-vít, và Lê-ghin đứng đầu Đảng dân chủ - xã hội Đức giả hiệu, sự thật thì đó là một đảng xã hội - sô-vanh, thế mà bây giờ chính tờ "Avanti!" này lại phản đối việc khai trừ họ, phản đối việc cắt đứt với họ và phản đối việc thành lập Quốc tế III. Tờ "Avanti!" tuyên bố — và như vậy là hoàn toàn đúng — rằng Lê-ghin và Giu-ô đã chạy sang hàng ngũ chủ nghĩa dân tộc tư sản, rồi đem Liép-nếch và Lê-đê-bua, Méc-hem và Bri-dông ra đối lập với Lê-ghin và Giu-ô. Nhưng chúng ta thấy rằng Méc-hem đã *cùng bỏ phiếu với Giu-ô*, còn Lê-ghin thì tuyên bố qua tờ "Tiếng nói nhân dân" ở Hem-ni-tơ rằng ông ta tin chắc đảng sẽ khôi phục được sự thống nhất, *chỉ* trừ những người cùng tư tưởng của Liép-nếch, tức là "thống nhất" với "Nhóm lao động dân chủ - xã hội" (trong đó có Cau-xky) mà trong nhóm này lại có Lê-đê-bua!!

Sở dĩ có sự lẫn lộn ấy là do tờ "Avanti!" lẫn lộn chủ nghĩa hòa bình tư sản với chủ nghĩa quốc tế dân chủ - xã hội cách mạng, còn những nhà chính khách lão luyện như Lê-ghin và Giu-ô thì họ hiểu rất rõ rằng chủ nghĩa hòa bình của những người xã hội chủ nghĩa và chủ nghĩa hòa bình tư sản *chỉ là một*.

Thật ra, làm sao mà ông Giu-ô và tờ báo sô-vanh của ông ta là tờ "La Bataille"<sup>109</sup> lại không vui mừng khi thấy "sự nhất trí" giữa Giu-ô và Méc-hem, trong khi bản nghị quyết được nhất trí thông qua mà chúng tôi đã dẫn toàn văn trên kia, *trên thực tế* chẳng chứa đựng một cái gì khác ngoài những lời nói suông hòa bình chủ nghĩa tư sản, không có *một chút gì* ý thức cách mạng cả, không có *một* tư tưởng xã hội chủ nghĩa *nào cả*.

Há chẳng đáng nực cười nếu nói đến "tự do về kinh tế của tất cả các dân tộc nhỏ cũng như lớn" mà lại không nói đến cái sự thật là chừng nào các chính phủ tư sản chưa bị đánh đổ và giai cấp tư sản chưa bị tước đoạt thì cái "tự do về kinh tế" kia chỉ là *sự lừa bịp* nhân dân, chẳng

khác nào những câu nói về "tự do về kinh tế" cho *mọi* công dân, cả những người tiểu nông lẫn những người giàu có, cả công nhân lẫn các nhà tư bản trong xã hội hiện đại?

Bản nghị quyết mà Giu-ô và Méc-hem đã nhất trí tán thành thì từ đầu đến cuối sặc mùi tư tưởng của "chủ nghĩa dân tộc tư sản" mà tờ "Avanti!" đã vạch ra một cách đúng đắn ở Giu-ô, thế mà lạ thay, cũng chính tờ "Avanti!" này lại *không* nhận thấy cái đó ở Méc-hem.

Ở bất cứ đâu và bất cứ lúc nào, bọn dân tộc chủ nghĩa tư sản cũng huênh hoang những lời nói suông "chung chung" về "liên minh các dân tộc" *nói chung*, về "tự do về kinh tế của tất cả các dân tộc lớn cũng như nhỏ". Khác với bọn dân tộc chủ nghĩa tư sản, những người xã hội chủ nghĩa trước sau vẫn nói rằng: chừng nào còn có *một số* nước (như Anh và Pháp chẳng hạn) đầu tư ở nước ngoài, nghĩa là cho các nước nhỏ và chậm tiến *vay hàng chục và chục tỷ phrăng tư bản* theo những lãi suất cắt cổ, và chừng nào còn có những nước nhỏ và yếu bị chúng nô dịch, thì chừng ấy, diễn thuyết về quyền "tự do về kinh tế của các dân tộc lớn cũng như nhỏ" sẽ chỉ là một sự đạo đức giả ghê tởm mà thôi.

Những người xã hội chủ nghĩa lẽ ra không thể làm ngơ không kiên quyết phản đối *bất kỳ một câu nào* trong bản nghị quyết mà Giu-ô và Méc-hem đã nhất trí tán thành. Đối lập hẳn với nghị quyết đó, những người xã hội chủ nghĩa lẽ ra phải tuyên bố rằng lời phát biểu của Uyn-xơn rõ ràng là một sự dối trá và đạo đức giả vì ông ta là đại biểu của giai cấp tư sản đã kiếm được hàng tỷ nhờ chiến tranh, là kẻ đứng đầu một chính phủ đã tăng cường quân bị của nước Mỹ một cách điên cuồng rõ ràng là để chuẩn bị một cuộc đại chiến để quốc chủ nghĩa *thứ hai*; — rằng chính phủ tư sản Pháp, bị tư bản tài chính trói chặt chân tay và làm nô lệ cho nó, bị trói chặt bởi những hiệp ước đế quốc chủ nghĩa bí mật, hết sức phản động và có tính

chất cướp bóc ký với Anh, Nga, v. v., nên về vấn đề một nền hòa bình dân chủ và "công bằng", nó không thể nói và làm gì ngoài những sự dối trá cũng như vậy; — rằng đấu tranh cho một nền hòa bình như thế, không phải là nhắc đi nhắc lại những câu nói hòa bình chủ nghĩa hoa mỹ, êm tai, chung chung, trống rỗng vô bổ, không có một trách nhiệm gì cả và trên thực tế chỉ là tô son điểm phấn cho chủ nghĩa đế quốc thối nát, mà là nói cho nhân dân các nước biết *sự thật*, cụ thể là nói cho nhân dân các nước thấy rằng: muốn có một nền hòa bình dân chủ và công bằng thì cần phải lật đổ các chính phủ tư sản ở tất cả các nước tham chiến, và để làm việc đó, phải lợi dụng việc vũ trang hàng triệu công nhân, cũng như lợi dụng sự phản nộ chung của quần chúng nhân dân vì đời sống đắt đỏ và vì những thảm họa của chiến tranh đế quốc chủ nghĩa.

Đó, lẽ ra những người xã hội chủ nghĩa phải nói như vậy chứ không phải là đưa ra nghị quyết của Giu-ô và Méc-hem.

Đảng xã hội chủ nghĩa Pháp không những đã không nói như vậy ở đại hội của đảng họp tại Pa-ri đồng thời với Đại hội của C. G. T., mà họ còn thông qua một nghị quyết *tệ hại hơn nữa* bằng 2838 phiếu thuận, 109 phiếu chống và 20 phiếu trắng, tức là bằng những phiếu của cái khối liên minh những người xã hội - số-vanh (Rơ-nô-đen và đồng bọn, cái gọi là "ma-gio-ri-tơ" hoặc những người thuộc phái đa số) với *phái Lông-ghê* (những người ủng hộ Lông-ghê, phái Cau-xky ở Pháp)!! Đồng thời cả Buốc-đơ-rông, người thuộc phái Xim-méc-van, lẫn Ráp-phanh-Đuy-giăng, người thuộc phái Ki-en-tan (kinthalien, người đã tham gia Hội nghị Ki-en-tan) cũng đều bỏ phiếu tán thành nghị quyết đó!!

Chúng tôi sẽ không dẫn văn bản của nghị quyết ấy, vì nó quá dài và hoàn toàn chẳng có gì lý thú: trong đó những câu nói tốt đẹp, ngọt ngào về hòa bình *đặt bên cạnh* lời tuyên bố sẵn sàng tiếp tục ủng hộ tại Pháp cái gọi là "bào

vệ tổ quốc", tức là ủng hộ cuộc chiến tranh để quốc chủ nghĩa mà nước Pháp đang tiến hành trong khối liên minh với những tên kẻ cướp lớn hơn và mạnh hơn như Anh và Nga.

Như vậy là ở Pháp, sự thống nhất giữa bọn xã hội - sô-vanh với bọn hòa bình chủ nghĩa (hoặc bọn theo chủ nghĩa Cau-xky) và với một bộ phận thuộc phái Xim-méc-van đã trở thành một sự thật không phải chỉ trong C. G. T., mà cả ở trong đảng xã hội chủ nghĩa nữa.

TIẾT (HAY CHƯƠNG) IV

### XIM-MÉC-VAN TRƯỚC NGÃ BA ĐƯỜNG

Ngày 28 tháng Chạp, người ta đưa đến Béc-nơ những tờ báo Pháp đăng bài tường thuật Đại hội của C. G. T., và ngày 30 tháng Chạp, các báo xã hội chủ nghĩa ở Béc-nơ và Xuy-rích đã đăng bản hiệu triệu mới của I. S. K. ("Internationale Sozialistische Kommission") ở Béc-nơ, tức là của ủy ban xã hội chủ nghĩa quốc tế, cơ quan chấp hành của Liên hiệp Xim-méc-van. Bản hiệu triệu — đề cuối tháng Chạp 1916 — nói về đề nghị hòa bình của Đức cũng như của Uyn-xơn và các nước trung lập khác, đồng thời nhận xét, — và nhận xét như vậy cố nhiên là hoàn toàn đúng, — rằng tất cả những lời phát biểu của các chính phủ đó đều là "trò hề hòa bình", là "mảnh khoé hòng lừa gạt nhân dân nước họ", là "những thủ đoạn hòa bình chủ nghĩa giả dối của các nhà ngoại giao".

Đối lập với cái trò hề và sự dối trá đó là "ý chí kiên quyết" của giai cấp vô sản quốc tế "quay vũ khí lại không phải để chống lại anh em mình, mà để chống lại kẻ thù ở chính nước họ"; và ý chí kiên quyết ấy là "lực lượng duy nhất" có khả năng đem lại hòa bình, v. v..

Những câu trích dẫn trên đây cho ta thấy rõ ràng hai chính sách căn bản khác nhau; hai chính sách đó cho tới

nay có thể nói là cùng tồn tại trong nội bộ Liên hiệp Xim-méc-van, và bây giờ mới dứt khoát tách rời nhau.

Một mặt, Tu-ra-ti đã nói không úp mở và rất đúng rằng đề nghị của Đức, của Uyn-xơn, v.v. chỉ là "nói phồng theo" chủ nghĩa hòa bình của "những người xã hội chủ nghĩa" Ý; bản tuyên bố của bọn xã hội - sô-vanh Đức và việc bỏ phiếu tán thành của bọn xã hội sô-vanh Pháp chứng tỏ rằng cả hai nhóm ấy đều đã nhận xét rất hay về lợi ích của việc dùng chủ nghĩa hòa bình để che đậy chính sách của họ.

Mặt khác, bản hiệu triệu của ủy ban xã hội chủ nghĩa quốc tế gọi chủ nghĩa hòa bình của tất cả các chính phủ tham chiến và trung lập là trò hề và đạo đức giả.

Một mặt có sự liên minh giữa Giu-ô với Méc-hem, giữa Buốc-đơ-rông, Lông-ghe và Ráp-phanh-Duy-giăng với Rơ-nô-đen, Xam-ba và Tô-ma, còn bọn xã hội - sô-vanh Đức, Duy-đơ-cum, Đa-vít, Sai-đê-man thì tuyên bố là phải cấp thiết "khôi phục lại sự thống nhất đảng dân chủ - xã hội" với Cau-xky và "Nhóm lao động dân chủ - xã hội".

Mặt khác, bản hiệu triệu của Ủy ban xã hội chủ nghĩa quốc tế kêu gọi "các phái thiểu số trong các đảng xã hội chủ nghĩa" hãy đấu tranh kiên quyết chống "các chính phủ của họ" "và chống bọn xã hội - ái quốc làm tay sai (Söldlinge) cho các chính phủ đó".

Phải hoặc là thế này, hoặc là thế kia.

Bóc trần sự nghèo nàn về nội dung, sự phi lý, đạo đức giả của chủ nghĩa hòa bình tư sản, *h o ặ c l à* "nói phồng theo" chủ nghĩa đó, biến nó thành chủ nghĩa hòa bình "của những người xã hội chủ nghĩa"? Đấu tranh chống bọn Giu-ô và bọn Rơ-nô-đen, chống bọn Lê-ghin và bọn Đa-vít, vì đó là "bọn làm tay sai" cho các chính phủ, *h o ặ c l à* thống nhất với chúng để nói ba hoa những câu hòa bình chủ nghĩa trống rỗng theo kiểu Pháp hoặc theo lối Đức?

Lúc này, đó chính là đường phân ranh giới giữa phái hữu Xim-méc-van luôn luôn ra sức chống lại việc phân liệt với bọn xã hội - sô-vanh, và phái tả Xim-méc-van là phái ngay trong Hội nghị Xim-méc-van đã lo lắng — và lo lắng như thế không phải là không có lý — đến việc công khai tách khỏi phái hữu, đến việc trình bày một cương lĩnh riêng trên báo chí trong và sau hội nghị. Hoà bình càng đến gần hoặc ngay cả sự tranh luận sôi nổi giữa một số phần tử tư sản về vấn đề hòa bình, đều đã làm nảy ra, một cách tất nhiên và không tránh khỏi, sự khác nhau đặc biệt rõ rệt giữa hai chính sách đó. Bởi vì bọn hòa bình chủ nghĩa tư sản và những kẻ "xã hội chủ nghĩa" bắt chước họ hoặc lặp lại lời họ đã luôn luôn hình dung và hiện đang hình dung hòa bình là một cái gì đó khác về nguyên tắc theo ý nghĩa là bọn hòa bình chủ nghĩa thuộc cả hai màu sắc đều chưa bao giờ hiểu được ý kiến nói rằng: "chiến tranh là sự tiếp tục của chính trị trong thời kỳ hòa bình, hòa bình là sự tiếp tục của chính trị trong thời kỳ chiến tranh". Cuộc chiến tranh đế quốc chủ nghĩa 1914 - 1917 là sự tiếp tục của chính trị đế quốc chủ nghĩa trong những năm 1898 - 1914, nếu không phải là thời kỳ trước đó nữa, — điều đó cả bọn tư sản lẫn bọn xã hội - sô-vanh, trước kia cũng như hiện nay, đều không bao giờ muốn nhìn thấy cả. Nếu các chính phủ tư sản không bị lật đổ bằng cách mạng thì nền hòa bình *trong lúc này* chỉ có thể là một nền hòa bình đế quốc chủ nghĩa, tức nền hòa bình tiếp tục cuộc chiến tranh đế quốc chủ nghĩa, — điều đó cả bọn hòa bình chủ nghĩa tư sản lẫn bọn hòa bình chủ nghĩa thuộc đảng xã hội chủ nghĩa đều không nhìn thấy.

Khi nhận xét về cuộc chiến tranh hiện nay, người ta đã dùng những lời nói suông phi lý, nhạt nhẽo, tầm thường về việc tấn công hay phòng thủ chung chung, và khi nhận xét về hòa bình, người ta cũng lại dùng những sáo ngữ phi-li-xtanh ấy, mà quên mất tình hình lịch sử cụ thể, thực

tế cụ thể của cuộc đấu tranh giữa các cường quốc đế quốc chủ nghĩa. Tự nhiên là bọn xã hội - sô-vanh, những tên tay sai này của các chính phủ và của giai cấp tư sản nằm trong nội bộ các đảng công nhân, đặc biệt bám lấy nền hòa bình sắp đến nơi, thậm chí bám lấy những cuộc đàm luận về hòa bình để *che đậy* mức độ sâu sắc mà chiến tranh đã làm cho lộ rõ của chủ nghĩa cải lương, của chủ nghĩa cơ hội của họ, và để lấy lại ảnh hưởng của họ đang bị lung lay trong quần chúng. Vì thế, như chúng ta đã thấy, bọn xã hội - sô-vanh ở Đức cũng như ở Pháp đang ra sức mưu đồ "liên minh" với cái bộ phận ngả nghiêng, vô nguyên tắc, hòa bình chủ nghĩa của "phe đối lập".

Trong nội bộ Liên hiệp Xim-méc-van chắc chắn là người ta cũng sẽ mưu toan xóa mờ sự khác nhau giữa hai đường lối chính trị không thể điều hòa được. Có thể dự kiến rằng có hai loại mưu đồ. Điều hòa "vụ lợi" thì sẽ giản đơn kết hợp một cách máy móc những lời nói suông thật kêu về cách mạng (chẳng hạn như những lời nói suông trong bản hiệu triệu của Ủy ban xã hội chủ nghĩa quốc tế) với một thứ thực tiễn cơ hội chủ nghĩa và hòa bình chủ nghĩa. Trong Quốc tế II đã có tình trạng như thế. Những lời nói suông cực kỳ cách mạng trong những bản hiệu triệu của Huy-xman và Van-đéc-van-đơ và trong một số nghị quyết của các đại hội chỉ che đậy cái thực tiễn cực kỳ cơ hội chủ nghĩa của đa số các đảng ở châu Âu, chứ không hề sửa đổi nó, phá bỏ nó và đấu tranh chống lại nó. Chưa chắc sách lược này lại có thể thành công một lần nữa trong nội bộ Liên hiệp Xim-méc-van.

"Những người điều hòa có nguyên tắc" thì cố xuyên tạc chủ nghĩa Mác theo tinh thần chẳng hạn của một thứ lập luận nói rằng: những cuộc cải lương không gạt bỏ cách mạng, nền hòa bình đế quốc chủ nghĩa với một số "cải thiện" nhất định về biên giới quốc gia hoặc về luật quốc tế hay về các khoản chi phí cho việc vũ trang v. v., là có

thể dung hợp được với phong trào cách mạng, coi đó là "một trong những yếu tố triển khai" của phong trào này, v. v. và v. v..

Đó sẽ là một sự xuyên tạc chủ nghĩa Mác. Cố nhiên, những cuộc cải lương không gạt bỏ cách mạng. Nhưng giờ đây vấn đề không phải là ở chỗ đó, mà là ở chỗ những người cách mạng đứng trước bọn cải lương thì không được gạt *mình* ra ngoài, nghĩa là những người xã hội chủ nghĩa không được thay thế hoạt động cách mạng của họ bằng hoạt động cải lương. Châu Âu đang ở trong tình thế cách mạng. Tình thế này ngày càng thêm gay gắt vì chiến tranh và đời sống đắt đỏ. Việc chuyển từ chiến tranh sang hòa bình tuyệt nhiên không có nghĩa là tất nhiên sẽ chấm dứt tình thế đó, vì không có lý nào mà hàng triệu công nhân hiện đang nắm một thứ vũ khí tuyệt diệu trong tay, lại chịu, một cách tất nhiên và vô điều kiện, để cho giai cấp tư sản "tước vũ khí một cách êm thấm", chứ không theo lời khuyên của C. Liép-nếch, nghĩa là quay vũ khí chống lại giai cấp tư sản *nước mình*.

Vấn đề không đặt ra theo cách của bọn hòa bình chủ nghĩa, bọn theo chủ nghĩa Cau-xky: hoặc là một cuộc vận động chính trị cải lương chủ nghĩa, hoặc là từ bỏ những cuộc cải lương. Đây là cách đề cập vấn đề theo lối tư sản. Thật ra, vấn đề đặt ra như sau: hoặc là đấu tranh cách mạng, mà kết quả phụ của nó sẽ là những cuộc cải lương nếu như nó chưa thành công hoàn toàn (điều này đã được toàn bộ lịch sử cách mạng trên toàn thế giới chứng minh), hoặc là chỉ nói ba hoa về những cuộc cải lương và những lời hứa hẹn cải lương, chứ không có gì khác cả.

Chủ nghĩa cải lương của Cau-xky, của Tu-ra-ti, của Bốc-đơ-rông đang biểu hiện dưới hình thức chủ nghĩa hòa bình không những không nói đến vấn đề cách mạng (thế *đã là* một sự phản bội chủ nghĩa xã hội rồi), không những trên thực tế nó từ bỏ mọi công tác cách mạng có

hệ thống và kiên trì, mà thậm chí lại còn đi tới chỗ tuyên bố rằng những cuộc biểu tình trên đường phố là hành động phiêu lưu (theo Cau-xky trong tờ "Neue Zeit", ngày 26 tháng Mười một 1915), còn đi tới chỗ bênh vực và thực hiện sự thống nhất với những kẻ thù công khai và quyết liệt của cuộc đấu tranh cách mạng, với bọn Duy-đơ-cum, bọn Lê-ghin, bọn Rơ-nô-đen, bọn Tô-ma, v. v. và v. v.

Chủ nghĩa cải lương đó tuyệt đối không thể điều hòa được với chủ nghĩa Mác cách mạng; chủ nghĩa Mác cách mạng phải lợi dụng triệt để tình hình cách mạng hiện nay ở châu Âu để công khai tuyên truyền cách mạng, để lật đổ các chính phủ tư sản, để giai cấp vô sản vũ trang giành chính quyền, nhưng không mảy may cự tuyệt và từ bỏ việc lợi dụng những cuộc cải lương để mở rộng cuộc đấu tranh cho cách mạng và trong quá trình cách mạng.

Tương lai gần đây sẽ cho ta thấy rõ những biến cố ở châu Âu nói chung và cuộc đấu tranh của chủ nghĩa cải lương và chủ nghĩa hòa bình chống chủ nghĩa Mác cách mạng nói riêng, trong đó có cuộc đấu tranh giữa hai bộ phận của Liên hiệp Xim-méc-van, — sẽ diễn ra như thế nào.

Xuy-rích, ngày 1 tháng Giêng 1917.

## THƯ NGỎ GỬI BÔ-RÍT XU-VA-RIN <sup>110</sup>

Ông Xu-va-rin tuyên bố rằng bức thư của ông ta cũng là viết cho tôi. Bài của ông ta nêu ra những vấn đề quan trọng nhất của chủ nghĩa xã hội quốc tế, cho nên tôi càng thấy thích thú trả lời ông ta.

Xu-va-rin cho là "phi ái quốc chủ nghĩa" quan điểm của những người coi việc "bảo vệ tổ quốc" là không phù hợp với chủ nghĩa xã hội. Còn về phần ông, ông "bệnh vực" quan điểm của Tu-ra-ti, của Lê-đê-bua, của Bri-dôn là những người tuy không bỏ phiếu tán thành các khoản tín dụng chi cho quân sự, nhưng lại tuyên bố ủng hộ chủ trương "bảo vệ tổ quốc", tức là quan điểm của cái xu hướng gọi là "phái giữa" (tôi thấy gọi là "phái đầm lầy" thì đúng hơn), hoặc chủ nghĩa Cau-xky, theo tên của người đại biểu về lý luận và về trước tác chủ yếu của xu hướng này là Các-lơ Cau-xky. Và nhân tiện, tôi sẽ nói thêm rằng Xu-va-rin đã sai lầm khi ông ta quả quyết rằng "họ (tức những đồng chí Nga, những người tuyên bố rằng Quốc tế II đã phá sản) coi những người như Cau-xky, như Lông-ghê, v. v., ... cũng giống như những người dân tộc chủ nghĩa thuộc loại Sai-đê-man và Rơ-nô-đen". Cả tôi, cả đảng mà tôi là thành viên (Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga) chưa từng bao giờ coi quan điểm của những người xã hội - sô-vanh cũng giống như quan điểm của "phái giữa". Trong những lời tuyên bố chính thức của đảng chúng tôi, trong bản tuyên ngôn của

Ban chấp hành trung ương công bố ngày 1 tháng Mười một 1914 cũng như trong các nghị quyết thông qua vào tháng Ba 1915<sup>1)</sup> (hai văn kiện này đã được in lại *in extenso*<sup>2)</sup> trong cuốn "*Chủ nghĩa xã hội và chiến tranh*" của chúng tôi mà Xu-va-rin cũng biết), chúng tôi bao giờ cũng phân biệt những người xã hội - sô-vanh với "phái giữa". Bọn thứ nhất, theo ý chúng tôi, đã chạy sang phía giai cấp tư sản. Và đối với họ, chúng tôi chủ trương không những đấu tranh mà còn cắt đứt với họ nữa. Bọn thứ hai là những kẻ bấp bênh, dao động, gây thiệt hại lớn nhất cho giai cấp vô sản, vì chúng cố gắng thống nhất quần chúng xã hội chủ nghĩa với các lãnh tụ sô-vanh.

Xu-va-rin nói rằng ông ta muốn "nhìn nhận các sự việc theo quan điểm mác-xít".

Nhưng theo quan điểm mác-xít, những nhận xét chung chung và trừu tượng như "chủ nghĩa phi ái quốc" tuyệt đối không có giá trị gì cả. Tổ quốc, dân tộc, đó là những phạm trù lịch sử. Nếu trong một cuộc chiến tranh, mà vấn đề là bảo vệ nền dân chủ hoặc đấu tranh chống lại ách áp bức dân tộc, thì tôi không hề phản đối một cuộc chiến tranh như thế, và tôi không sợ những từ "bảo vệ tổ quốc" khi những từ đó có liên quan tới cuộc chiến tranh hay cuộc khởi nghĩa thuộc loại nói trên. Những người xã hội chủ nghĩa luôn luôn đứng về phía những người bị áp bức và do đó, họ không thể là những người chống lại những cuộc chiến tranh nhằm mục đích đấu tranh cho nền dân chủ hay cho chủ nghĩa xã hội, chống lại sự áp bức. Vì vậy, thật hoàn toàn đáng nực cười nếu không công nhận tính chất chính đáng của những cuộc chiến tranh năm 1793, cuộc chiến tranh của nước Pháp chống các chế độ quân chủ phản động ở

1) Xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t.26, tr. 15 - 26 và 197 - 205.

2) — toàn văn

châu Âu, hoặc những cuộc chiến tranh của Ga-ri-ban-đi, v.v.. ... Cũng thật đáng nực cười nếu không muốn công nhận tính chất chính đáng của những cuộc chiến tranh của các dân tộc bị áp bức chống lại bọn đi áp bức họ, những cuộc chiến tranh đó hiện nay có thể nổ ra, chẳng hạn như sự nổi dậy của người Ai-rơ-len chống Anh, hoặc một cuộc nổi dậy của Ma-rốc chống Pháp, của U-cra-i-na chống Nga, v. v. ...

Theo quan điểm mác-xít, thì cần xác định nội dung chính trị của mỗi cuộc chiến tranh, trong mỗi trường hợp riêng.

Nhưng làm thế nào để xác định nội dung chính trị của một cuộc chiến tranh?

Bất cứ một cuộc chiến tranh nào cũng chỉ là sự tiếp tục của chính trị. Cuộc chiến tranh hiện thời là sự tiếp tục của loại chính trị nào? Nó có phải là sự tiếp tục của chính trị của giai cấp vô sản là giai cấp từ năm 1871 đến năm 1914 vẫn là đại biểu duy nhất của chủ nghĩa xã hội và phong trào dân chủ ở Pháp, ở Anh và ở Đức không? Hay nó chính là sự tiếp tục của chính trị đế quốc chủ nghĩa, chính trị cướp bóc các thuộc địa và áp bức các dân tộc yếu, chính trị của giai cấp tư sản phản động suy tàn và đang giãy chết?

Chỉ cần xác định vấn đề và đặt vấn đề cho đúng đắn là có được một lời giải đáp hoàn toàn rõ ràng: cuộc chiến tranh hiện thời là một cuộc chiến tranh đế quốc chủ nghĩa, đó là một cuộc chiến tranh giữa bọn chủ nô tranh nhau những súc vật canh tác của chúng, muốn củng cố và duy trì vĩnh viễn chế độ nô lệ. Đó là một cuộc chiến tranh "ăn cướp của bọn tư bản" mà Giuy-lơ Ghe-đơ đã nói đến năm 1899, và như vậy là ông ta đã lên án trước sự phản bội của ông ta sau này. Hồi ấy Ghe-đơ nói:

"Có những cuộc chiến tranh khác... bùng nổ ra hàng ngày, đó là những cuộc chiến tranh để giành thị trường tiêu thụ. Về mặt đó, thì chiến tranh không những không mất đi, mà còn có nguy cơ luôn luôn tồn tại. Cuộc chiến tranh đó chủ yếu là cuộc chiến tranh tư bản chủ nghĩa, cuộc chiến tranh giữa bọn tư bản tất cả các nước để giành lợi

nhuận, để chiếm thị trường thế giới bằng xương máu của chúng ta. Vậy các đồng chí hãy hình dung rằng ở nước tư bản chủ nghĩa châu Âu nào cũng có một người xã hội chủ nghĩa đứng ra cầm đầu cái việc chém giết lẫn nhau như vậy để cướp đoạt! Các đồng chí hãy hình dung rằng ngoài tên Min-lơ-răng Pháp ra, lại còn có một Min-lơ-răng Anh, một Min-lơ-răng Ý, một Min-lơ-răng Đức đi xui những người vô sản đánh lẫn nhau trong những cuộc cướp bóc tư bản chủ nghĩa đó! Các đồng chí, tôi xin hỏi, nếu vậy thì còn gì là tình đoàn kết quốc tế nữa? Khi mà chủ nghĩa Min-lơ-răng trở thành một hiện tượng phổ biến, thì có lẽ đến phải "vĩnh biệt" với mọi chủ nghĩa quốc tế và trở thành những người dân tộc chủ nghĩa; nhưng cả các đồng chí lẫn tôi đều không có ai lại muốn như thế bao giờ" (Xem "Hây cảnh giác!" ("En Garde!") của Giuy-lơ Ghe-đơ, Pa-ri, 1911, tr. 175-176).

Không phải là trong cuộc chiến tranh 1914 - 1917 này, nước Pháp chiến đấu cho tự do, độc lập dân tộc, dân chủ, v. v. ... Nước Pháp chiến đấu để duy trì các thuộc địa của nó và các thuộc địa của Anh, mà đối với các thuộc địa này, nước Đức có lẽ còn có nhiều quyền hơn, dĩ nhiên đó là theo quan điểm của pháp quyền tư sản. Nước Pháp chiến đấu để đem lại Côn-xtan-ti-nô-pôn cho nước Nga, v. v. ... Như vậy đây không phải là nước Pháp dân chủ và cách mạng, không phải nước Pháp năm 1792, không phải nước Pháp năm 1848, không phải nước Pháp Công xã, đang tiến hành cuộc chiến tranh này. Kẻ tiến hành chiến tranh chính là nước Pháp tư sản, nước Pháp phản động, đồng minh và bạn của chính phủ Nga hoàng, đây là "tên cho vay nặng lãi của toàn thế giới" (từ ngữ này không phải của tôi mà là của Ly-dít, cộng tác viên của báo "L'Humanité"<sup>11</sup>), tên này bảo vệ cái của đã ăn cướp được của nó, bảo vệ cái "quyền thiêng liêng" của nó đối với các thuộc địa, đối với "tự do" bóc lột toàn thế giới bằng cách cho các nước nhỏ yếu hay không giàu bằng nó vay hàng tỷ.

Và chớ có nói rằng khó mà phân biệt được những cuộc chiến tranh cách mạng với những cuộc chiến tranh phản động. Ngoài cái tiêu chuẩn khoa học mà tôi đã nêu ở trên, các bạn

có muốn tôi chỉ thêm một tiêu chuẩn nữa thuần túy thực tiễn, mà mọi người đều có thể hiểu được không?

Tiêu chuẩn ấy như thế này: bất cứ cuộc chiến tranh nào với quy mô đáng kể đôi chút, cũng đều được chuẩn bị từ trước. Nếu là một cuộc chiến tranh cách mạng đang được chuẩn bị, thì những người dân chủ và xã hội chủ nghĩa *không ngại gì mà không nói trước* rằng họ tán thành việc "bảo vệ tổ quốc" trong một cuộc chiến tranh như thế. Trái lại nếu là một cuộc chiến tranh phản động đang được chuẩn bị, thì không một người xã hội chủ nghĩa nào lại *dám* quyết định *trước*, tức là trước khi tuyên chiến, rằng mình sẽ tán thành việc "bảo vệ tổ quốc" trong một cuộc chiến tranh như thế.

Mác và Ăng-ghe-n đã không ngại gì mà không kêu gọi nhân dân Đức tiến hành chiến tranh chống lại nước Nga năm 1848 và 1859.

*Thế nhưng trái lại, ở Ba-ơ năm 1912, những người xã hội chủ nghĩa đã không dám nói đến việc "bảo vệ tổ quốc" đối với cuộc chiến tranh mà họ đã dự kiến là sẽ xảy ra và quả thật nó đã nổ ra năm 1914.*

Đảng chúng tôi không ngại gì mà không công khai tuyên bố rằng đảng sẽ đồng tình với một cuộc chiến tranh hoặc một cuộc khởi nghĩa mà Ai-rơ-len có thể tiến hành chống nước Anh; mà Ma-rốc, An-giê-ri, Tuy-ni-di có thể tiến hành chống nước Pháp; mà Tơ-ri-pô-li tiến hành chống nước Ý; mà U-cra-i-na, Ba-tư, Trung-quốc tiến hành chống nước Nga, v. v..

Còn những người xã hội - số-vanh thì sao? Còn những người thuộc "phái giữa" thì sao? Liệu họ có dám tuyên bố công khai và chính thức rằng họ đang hay sẽ tán thành việc "bảo vệ tổ quốc" trong trường hợp nổ ra một cuộc chiến tranh giữa Nhật và Mỹ chẳng hạn, một cuộc chiến tranh đế quốc chủ nghĩa chính cống, đe dọa tính mạng hàng mấy trăm triệu người và được chuẩn bị từ hàng chục năm nay không? Họ

hãy thử làm xem?! Tôi sẵn sàng đánh cược rằng họ sẽ không làm như thế đâu, vì họ thừa biết rằng nếu họ quyết định làm việc đó, họ sẽ trở thành trò cười cho quần chúng công nhân, họ sẽ bị quần chúng công nhân la ó và sẽ bị đuổi ra khỏi các đảng xã hội chủ nghĩa. Cho nên, bọn xã hội - số-vanh và những người thuộc "phái giữa" sẽ tránh không công khai tuyên bố một lời nào về vấn đề này và sẽ tiếp tục nói quanh co, đối trá, làm rối vấn đề lên và gỡ thế bí bằng những lời nguy hiểm thuộc loại như đã được đại hội mới đây của đảng Pháp năm 1915 thông qua: "Nước bị tấn công có quyền tự vệ".

Thành thử, thực chất vấn đề lại ở chỗ: *ai đã tấn công trước*, chứ không phải ở chỗ: *những nguyên nhân nào đã đưa đến chiến tranh, những mục đích của cuộc chiến tranh đó là gì và những giai cấp nào tiến hành cuộc chiến tranh đó*. Chẳng hạn như liệu có thể nào chấp nhận được rằng những người xã hội chủ nghĩa có đầu óc lạnh mạnh mà lại có thể đi thừa nhận, hồi năm 1796, rằng nước Anh có quyền "bảo vệ tổ quốc" khi đội quân cách mạng Pháp tỏ tình thân thiện với những người Ai-rơ-len? Ấy thế mà hồi đó quả thật người Pháp đã tấn công nước Anh, và quân đội Pháp đã chuẩn bị cả một cuộc đổ bộ lên Ai-rơ-len. Và ngày mai đây, liệu người ta có thể thừa nhận là nước Nga và nước Anh có quyền "bảo vệ tổ quốc", nếu như sau khi bị Đức cho một bài học, các nước đó lại bị tấn công bởi Ba-tư liên minh với Ấn-độ, với Trung-quốc và các dân tộc cách mạng khác ở châu Á là những dân tộc cũng đứng lên làm những cuộc cách mạng 1789 và 1793 của họ?

Thế là tôi đã đáp lại lời người ta buộc tội chúng tôi một cách rất đáng buồn cười rằng chúng tôi tán thành những tư tưởng Tôn-xtôi. Đảng chúng tôi phản đối cả học thuyết của Tôn-xtôi cũng như chủ nghĩa hòa bình; đảng chúng tôi tuyên bố rằng trong cuộc chiến tranh hiện nay, những người xã hội chủ nghĩa phải tìm cách biến cuộc chiến tranh đó



thành cuộc nội chiến của giai cấp vô sản chống lại giai cấp tư sản để thiết lập chủ nghĩa xã hội.

Nếu các bạn bảo tôi đó là một điều không tưởng, tôi sẽ trả lời rằng hiển nhiên là giai cấp tư sản ở Pháp, ở Anh v. v., không đồng ý với các bạn, vì nếu giai cấp tư sản đó không cảm thấy và không nhìn thấy trước rằng cách mạng tất nhiên sẽ ngày càng lớn mạnh không ngừng và sắp nổ đến nơi, thì chắc là nó không đóng một vai trò đề tiện và lỗ lã là cảm tù hoặc bắt bọn "hòa bình chủ nghĩa" nhập ngũ.

Điều này dẫn tôi tới vấn đề phân liệt, một vấn đề cũng do Xu-va-rin nêu ra. Phân liệt! Đó là con ngáo ộp mà lãnh tụ các đảng xã hội chủ nghĩa đang dùng để hòng dọa người khác và bản thân họ cũng rất sợ?! "*Hiện nay* mà lập ra một Quốc tế mới thì có lợi gì?" — Xu-va-rin nói như vậy. — "Hành động của Quốc tế đó sẽ không có hiệu quả, vì số lượng của nó rất ít ỏi".

Nhưng, như những sự thật hàng ngày chứng tỏ, chính "hành động" của Prét-xơ-man và Lông-ghe ở Pháp, của Cau-xky và Lê-đê-bua ở Đức mới không có hiệu quả gì, đó *chính là vì họ run sợ trước sự phân liệt!* Và chính vì C. Liép-nếch và Ô. Ruy-lê ở Đức đã không sợ phân liệt, đã công khai tuyên bố rằng *cần phải phân liệt* (xem thư của Ri-u-lê trong báo "Vorwärts" ngày 12 tháng Giêng 1916) và chính vì họ không ngần ngại thực hiện việc phân liệt, cho nên hành động của họ có một ý nghĩa rất lớn như vậy đối với giai cấp vô sản, *mặc dầu số lượng của họ ít ỏi*. Liép-nếch và Ri-u-lê chỉ là 2 chọi với 108. Nhưng hai người đó đại diện cho hàng triệu con người, cho quần chúng bị bóc lột, cho đại đa số dân cư, cho tương lai của nhân loại, cho cuộc cách mạng đang ngày càng lớn lên và chín muồi. 108 người kia chỉ đại diện cho đầu óc nô lệ của một lũ tôi tớ ít ỏi của giai cấp tư sản nằm trong nội bộ giai cấp vô sản mà thôi. Hành động của Bri-dông đã không có hiệu quả gì khi ông ta cũng mắc cái nhược điểm của phái giữa hay phái dầm

lầy. Nhưng trái lại, khi Bri-dông thực tế phá vỡ "sự thống nhất", khi ở nghị viện ông ta dũng cảm thét "đả đảo chiến tranh!", hoặc khi ông ta công khai công bố sự thật, nói rằng các nước đồng minh đánh nhau để đem lại Côn-xtan-ti-nô-pôn cho nước Nga, thì hành động của Bri-dông không còn là hành động không có hiệu quả nữa, hành động ấy tổ chức được giai cấp vô sản, thức tỉnh và khuấy động nó lên.

Còn số lượng ít ỏi của những người quốc tế chủ nghĩa thật sự cách mạng thì sao? Hãy nói rõ điều đó đi! Ta hãy lấy nước Pháp năm 1780 và nước Nga năm 1900 làm ví dụ. Hồi đó số lượng những người cách mạng giác ngộ và kiên định còn rất ít ỏi; những người này, trong trường hợp thứ nhất, là đại biểu của giai cấp tư sản, — lúc ấy là giai cấp cách mạng, — và trong trường hợp thứ hai, là đại biểu của giai cấp cách mạng hiện nay, tức giai cấp vô sản. Họ mới chỉ là những đơn vị chỉ gồm nhiều nhất là  $\frac{1}{10\,000}$ , hoặc thậm chí  $\frac{1}{100\,000}$  của giai cấp họ. Thế mà vài năm sau, cũng những đơn vị ấy, cũng cái thiểu số hình như rất nhỏ bé ấy đã lôi cuốn được quần chúng, được hàng triệu và hàng chục triệu người đi theo họ. Tại sao vậy? Vì cái thiểu số đó đại diện thật sự cho những lợi ích của các quần chúng nói trên, vì họ tin tưởng ở cuộc cách mạng tương lai, vì họ sẵn sàng phục vụ cách mạng một cách quên mình.

Số lượng ít ỏi ư? Nhưng có bao giờ những người cách mạng lại căn cứ vào chỗ họ là thiểu số hay đa số để đề ra chính sách của mình? Hồi tháng Mười một 1914, khi đảng chúng tôi tuyên bố rằng cần phải phân liệt với bọn cơ hội chủ nghĩa<sup>1)</sup>, cho rằng chỉ có phân liệt như vậy mới là cách trả lời duy nhất đúng đắn và đích đáng cho sự phản bội của bọn chúng hồi tháng Tám 1914, thì đối với nhiều người, lời tuyên bố đó chỉ là sự ngông cuồng có tính chất bè phái

1) Xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 26, tr. 15 - 23.

của những kẻ đã hoàn toàn thoát ly cuộc sống và thoát ly thực tế. Từ đó đến nay, hai năm đã trôi qua và các bạn hãy xem sự việc đã xảy ra như thế nào. Ở Anh, phân liệt là một việc đã rồi; nhà xã hội - sô-vanh Hen-đman đã phải ra khỏi đảng. Ở Đức, sự phân liệt đang phát triển trước mắt mọi người. Các đảng bộ ở Béc-lanh, ở Brê-mơ và ở Stút-ga thậm chí cũng có được cái vinh dự bị khai trừ ra khỏi đảng... ra khỏi cái đảng của bọn tôi tớ của hoàng đế, ra khỏi cái đảng của các ngài Rơ-nô-đen, Xam-ba, Tô-ma, Ghe-đơ và bè lũ ở Đức. Còn ở Pháp thì sao? Một mặt, đảng của những ngài nói trên tuyên bố vẫn là người chủ trương "bảo vệ tổ quốc"; mặt khác, những người thuộc phái Xim-méc-van tuyên bố, trong cuốn sách của họ "Những người xã hội chủ nghĩa Xim-méc-van và chiến tranh", rằng chủ trương "bảo vệ tổ quốc" là phi xã hội chủ nghĩa. Như vậy không phải là phân liệt ư?

Sau hai năm của cuộc khủng hoảng lớn nhất trên thế giới mà còn có những người đưa ra những lời giải đáp hoàn toàn trái ngược nhau về cái vấn đề quan trọng nhất là sách lược hiện nay của giai cấp vô sản, thì thử hỏi liệu những người ấy có thể sát cánh bên nhau để làm việc tận tụy trong cùng một đảng được không?

Hãy xét nước Mỹ, hơn nữa lại là một nước trung lập. Ở đó chẳng cũng đã bắt đầu có sự phân liệt là gì: trong khi một bên, Ép-ghê-ni Đép-xơ, ông "Bê-ben người Mỹ" ấy, tuyên bố trong báo chí xã hội chủ nghĩa rằng ông ta chỉ thừa nhận có một loại chiến tranh thôi, tức là cuộc nội chiến để giành thắng lợi cho chủ nghĩa xã hội, và ông ta thà chịu bị bắn chứ không chịu bỏ phiếu chuẩn chi dù chỉ là một xu nhỏ cho một cuộc chiến tranh của Mỹ (xem báo "Appeal to Reason"<sup>112</sup>, số 1032, ngày 11 tháng Chín 1915); thì đồng thời bên kia, bọn Rơ-nô-đen và bọn Xam-ba người Mỹ lại tuyên bố "bảo vệ tổ quốc" và "chuẩn bị chiến tranh". Còn bọn Lông-ghê với bọn Prét-xơ-man người Mỹ — những kẻ thật

đáng thương hại! — thì lại tìm cách điều hòa bọn xã hội - sô-vanh với những người quốc tế chủ nghĩa cách mạng.

Hiện giờ đã có hai thứ Quốc tế rồi. Quốc tế của Xam-ba - Duy-đơ-cum - Hen-đman - Plê-kha-nốp và bè lũ, và Quốc tế của C. Liép-nếch, của Ma-clin (giáo viên tiểu học người Scot-len bị giai cấp tư sản Anh kết án khổ sai vì đã ủng hộ cuộc đấu tranh giai cấp của công nhân), của Hơ-glun (nghị sĩ Thụy-điển bị kết án khổ sai vì cổ động cách mạng chống chiến tranh, và là một trong những người sáng lập ra "phái tả Xim-méc-van" tại Hội nghị Xim-méc-van), của năm đại biểu Đu-ma nhà nước bị kết án đầy chung thân ở Xi-bi-ri vì cổ động chống chiến tranh, v. v.. Một bên là Quốc tế của những kẻ *giúp các chính phủ nước họ tiến hành cuộc chiến tranh để quốc chủ nghĩa*, và bên kia là Quốc tế của những người *đấu tranh cách mạng chống cuộc chiến tranh đó*. Và cả tài hùng biện của những tay bẻm mép trong nghị viện, cả "tài ngoại giao" của các "chính khách" của chủ nghĩa xã hội cũng không thể thống nhất được hai Quốc tế đó. Quốc tế II đã chết. Quốc tế III đã ra đời rồi. Và nếu Quốc tế này chưa được các giáo chủ và các giáo hoàng của Quốc tế II làm phép thánh, mà trái lại còn bị bọn ấy nguyên rửa nữa (xem các diễn văn của Van-đéc-ven-đơ và của Xtau-ninh) thì điều đó cũng không ngăn nổi Quốc tế III ngày càng có thêm được những lực lượng mới. Quốc tế III làm cho giai cấp vô sản có thể gạt bỏ được bọn cơ hội chủ nghĩa và sẽ dẫn quân chúng tới thắng lợi trong cuộc cách mạng xã hội, là cuộc cách mạng đang chín muồi và tới gần.

Trước khi kết thúc, tôi thấy cần phải trả lời vài câu về cuộc luận chiến riêng của Xu-va-rin. Ông ta yêu cầu (những người xã hội chủ nghĩa đang cư trú ở Thụy-sĩ) hãy giảm bớt những lời chỉ trích cá nhân đối với Béc-stanh, Cau-xky, Lông-ghê, v. v.. ... Về phần tôi, phải nói rằng tôi không thể

nghe theo yêu cầu đó được. Và trước hết, tôi cần nói để ông Xu-va-rin rõ rằng những lời tôi phê phán "phái giữa" không phải là những lời phê phán cá nhân, mà là một sự phê phán chính trị. Ảnh hưởng của các ông Duy-đơ-cum, Plê-kha-nốp, v. v., trong quần chúng không thể nào cứu vãn được nữa: uy tín của họ đã bị mất đến mức là ở đâu cảnh sát cũng phải bảo vệ họ. Thế nhưng, do việc tuyên truyền của họ về "sự thống nhất" và về việc "bảo vệ tổ quốc", do ý muốn thỏa hiệp của họ, do chỗ họ ra sức dùng lời nói suông để che đậy những sự bất đồng ý kiến sâu sắc nhất, nên những người "phái giữa" gây tổn thất hết sức lớn cho phong trào công nhân, vì họ làm cho uy tín tinh thần của bọn xã hội - số-vanh chậm phá sản hoàn toàn, do đó duy trì ảnh hưởng của bọn này đối với quần chúng, và vì họ làm sống lại cái xác chết của bọn cơ hội chủ nghĩa trong Quốc tế II. Vì tất cả những lẽ trên, tôi coi việc đấu tranh chống Cau-xky và các đại biểu khác của "phái giữa" là một nghĩa vụ xã hội chủ nghĩa đối với tôi.

Ngoài ra, Xu-va-rin còn muốn "nói với Ghin-bô, với Lê-nin, với tất cả những người có lợi thế là đứng "ngoài cuộc", cái lợi thế thường cho phép người ta có thể xét đoán người và công việc của chủ nghĩa xã hội một cách sáng suốt, nhưng có thể nó cũng mang theo một vài điều bất lợi nào đó".

Sự ám chỉ đó thật dễ hiểu. Tại Hội nghị Xim-méc-van, Lê-đê-bua đã phát biểu ý nghĩ đó không úp mở gì cả, khi ông ta trách cứ chúng tôi, "những người thuộc phái tả Xim-méc-van", là đã từ nước ngoài đưa vào quần chúng những lời kêu gọi cách mạng. Tôi nhắc lại để ông Xu-va-rin rõ những điều tôi đã nói với Lê-đê-bua tại Hội nghị Xim-méc-van. Từ ngày tôi bị bắt ở Nga đến nay đã 29 năm. Trong suốt thời gian 29 năm ấy, tôi đã không ngừng đưa vào quần chúng những lời kêu gọi cách mạng. Tôi đã làm việc đó từ trong nhà tù giam tôi, từ Xi-bi-ri, và sau này, từ nước

ngoài. Và tôi đã thường thấy trong báo chí cách mạng cũng như trong những bài diễn văn của các uỷ viên công tố của Nga hoàng, "những lời bóng gió" buộc tội tôi là thiếu ngay thẳng, vì khi sống ở nước ngoài, tôi đã đưa vào quần chúng ở Nga những lời kêu gọi cách mạng. Về phần các uỷ viên công tố của Nga hoàng, "những lời bóng gió" ấy sẽ không làm ai ngạc nhiên cả. Nhưng về phần Lê-đê-bua, thì tôi thú thật rằng tôi đã chờ đợi những lý lẽ khác kia. Chắc là Lê-đê-bua đã quên rằng Mác và Ăng-ghen hồi năm 1847, khi viết cuốn "Tuyên ngôn của Đảng cộng sản" nổi tiếng, cũng đã từ nước ngoài đưa những lời kêu gọi cách mạng vào công nhân Đức đấy! Thường thường là cuộc đấu tranh cách mạng sẽ không thể thực hiện được nếu những người cách mạng không lánh ra nước ngoài. Nước Pháp đã từng nhiều lần có kinh nghiệm đó. Và tốt hơn là ông Xu-va-rin đừng nên noi gương xấu của Lê-đê-bua... và các uỷ viên công tố của Nga hoàng.

Xu-va-rin còn nói rằng Tơ-rốt-xki, "người mà chúng tôi (những người thuộc phe thiểu số ở Pháp) coi là một trong những phần tử cực đoan nhất của phái cực tả trong Quốc tế, quả thật đã bị Lê-nin buộc tội là phần tử số-vanh. Cần nhận rằng như vậy là hơi quá đáng".

Đúng, dĩ nhiên "như vậy là hơi quá đáng" thật, nhưng sự quá đáng ấy không phải tự tôi nói ra, mà là tự Xu-va-rin nói. Bởi vì chưa có bao giờ tôi lên án lập trường của Tơ-rốt-xki là số-vanh chủ nghĩa cả. Điều tôi trách Tơ-rốt-xki là ở chỗ Tơ-rốt-xki rất hay đại diện ở Nga cho cái chính sách của "phái giữa". Đây là những sự thật. Hiện tượng phân liệt trong Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga chính thức có từ hồi tháng Giêng 1912<sup>113</sup>. Đảng của chúng tôi (tập hợp xung quanh Ban chấp hành trung ương) tố cáo nhóm kia, tức là Ban tổ chức mà các lãnh tụ có tiếng nhất là Mác-tốp và Ăc-xen-rốt, là cơ hội chủ nghĩa. Hồi đó, Tơ-rốt-xki ở trong đảng của Mác-tốp và mãi đến năm 1914 mới rời khỏi

đảng ấy. Lúc đó, chiến tranh đã bùng nổ. Đảng đoàn trong Đu-ma, đảng đoàn thuộc xu hướng chúng tôi, gồm năm người (Mu-ra-nốp, Pê-tơ-rốp-xki, Sa-gốp, Ba-đa-ép, Xa-môi-lốp) bị đày đi Xi-bi-ri. Công nhân của chúng ta ở Pê-tơ-rô-grát bỏ phiếu *phản đối* việc tham gia các uỷ ban công nghiệp - quân sự (đây là vấn đề thực tiễn hết sức quan trọng đối với chúng tôi; đối với nước Nga, vấn đề đó cũng quan trọng ngang với vấn đề tham gia chính phủ ở Pháp). Mặt khác, những nhà trước tác có tiếng nhất và có ảnh hưởng nhất của Ban tổ chức là Pô-tơ-rê-xốp, Da-xu-lích, Lê-vi-txơ-ki và những người khác nữa, đều tỏ ý tán thành chủ trương "bảo vệ tổ quốc" và tham gia các uỷ ban công nghiệp - quân sự. Mác-tốp và Ác-xen-rốt phản kháng và chống lại việc tham gia những uỷ ban ấy, nhưng lại không đoạn tuyệt với đảng của họ, là đảng mà lúc đó có một phái đã trở thành sô-vanh chủ nghĩa, tán thành việc tham gia nói trên. Vì lẽ đó chúng tôi đã trách Mác-tốp tại Hội nghị Ki-en-tan là ông ta đã muốn đại diện cho toàn thể Ban tổ chức, trong khi trên thực tế, ông ta chỉ có thể là đại diện cho một phái của xu hướng đó thôi. Những đại biểu của đảng đó tại Đu-ma (Tơ-khê-ít-dê, Xcô-bê-lép và những người khác nữa) bất đồng ý kiến với nhau. Trong số các đại biểu này có một bộ phận tán thành chủ trương "bảo vệ tổ quốc", một số khác lại phản đối. Nhưng tất cả bọn họ đều tán thành việc tham gia các uỷ ban công nghiệp - quân sự và họ dùng cái công thức mập mờ là cần phải "cứu nước", công thức đó về thực chất chỉ là một cách nói khác để diễn đạt khẩu hiệu "bảo vệ tổ quốc" của Duy-đơ-cum và Rơ-nô-đen. Hơn nữa, họ cũng tuyệt nhiên không phản đối lập trường của Pô-tơ-rê-xốp (trên thực tế, lập trường này giống lập trường của Plê-kha-nốp; Mác-tốp đã công khai phản đối Pô-tơ-rê-xốp và từ chối không cộng tác với tờ tạp chí của Pô-tơ-rê-xốp, vì Pô-tơ-rê-xốp đã mời Plê-kha-nốp cộng tác với tờ tạp chí đó).

Còn Tơ-rốt-xki thì sao? Tuy đã cắt đứt với đảng của Mác-tốp, nhưng ông ta vẫn tiếp tục trách chúng tôi rằng chúng tôi là những người có đầu óc chia rẽ. Ông ta dần dần chuyển sang phía tả và thậm chí còn yêu cầu ly khai cả với những lãnh tụ của bọn xã hội - sô-vanh Nga, nhưng không nói dứt khoát cho chúng tôi rõ xem đối với cái đảng đoàn Tơ-khê-ít-dê thì ông ta muốn thống nhất hay muốn phân liệt. Và đó chính là một trong những vấn đề quan trọng bậc nhất. Trên thực tế, nếu ngày mai hòa bình được thực hiện, thì ngày kia chúng ta lại sẽ có những cuộc bầu cử mới vào Đu-ma. Và ngay tức khắc, vấn đề sẽ đặt ra trước mắt chúng tôi là xét xem chúng tôi có đi với Tơ-khê-ít-dê hay chống lại ông ta. Chúng tôi phản đối sự liên minh đó. Mác-tốp thì tán thành. Còn Tơ-rốt-xki thế nào? Không biết được. Trong 500 số báo tiếng Nga xuất bản ở Pa-ri của tờ "Lời nói của chúng ta" mà Tơ-rốt-xki là một biên tập viên, thì vẫn không có tiếng nói quyết định. Vì thế chúng tôi không thể đồng ý với Tơ-rốt-xki.

Nhưng, vấn đề không phải chỉ ở chúng tôi mà thôi. Ở Hội nghị Xim-méc-van, Tơ-rốt-xki đã không muốn gia nhập "phái tả Xim-méc-van". Hồi đó Tơ-rốt-xki cùng đồng chí H. Rô-lăng-Hôn-xơ đại diện cho "phái giữa". Thế mà bây giờ đồng chí Rô-lăng Hôn-xơ đã viết trong tờ báo xã hội chủ nghĩa Hà-lan là tờ "Diễn đàn"<sup>114</sup> (số 159, ngày 23 tháng Tám 1916) như sau: "Những người như Tơ-rốt-xki và nhóm của ông ta muốn tiến hành cuộc đấu tranh cách mạng chống chủ nghĩa đế quốc, thì phải khắc phục được các hậu quả của những sự bất hòa giữa những người lưu vong, sự bất hòa ấy phần lớn mang khá nhiều tính chất cá nhân và đang chia rẽ phái cực tả, và họ phải đoàn kết với phái Lê-nin. Không thể có thứ "phái giữa cách mạng" được".

Tôi xin lỗi vì đã nói dài như thế về những quan hệ của chúng tôi với Tơ-rốt-xki và Mác-tốp, nhưng báo chí xã hội

chủ nghĩa Pháp thường hay nói đến vấn đề này và những tin tức của nó đưa ra cho bạn đọc thì thường rất sai lạc. Các đồng chí Pháp cần được biết rõ hơn về những sự việc liên quan đến phong trào dân chủ - xã hội ở Nga.

*Lê-nin*

*Viết vào nửa cuối tháng  
Chạp 1916*

*Đăng lần đầu, có rút gọn,  
ngày 27 tháng Giêng 1918  
trên báo "La Vérité", số 48*

*Đăng toàn văn lần đầu  
bằng tiếng Nga năm 1929  
trên tạp chí "Cách mạng  
vô sản", số 7*

*Theo đúng bảo in thứ  
của báo  
Dịch từ tiếng Pháp*

**SƠ THẢO ĐỀ CƯƠNG LỜI KÊU GỌI  
GỬI ỦY BAN XÃ HỘI CHỦ NGHĨA  
QUỐC TẾ VÀ TẤT CẢ CÁC  
ĐẢNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA<sup>115</sup>**

1. Cùng với bước ngoặt của chính trị thế giới chuyển từ cuộc chiến tranh đế quốc chủ nghĩa sang việc nhiều chính phủ tư sản công khai tuyên bố tán thành một nền hòa bình đế quốc chủ nghĩa, hiện nay ta thấy phát sinh một bước ngoặt trong sự phát triển của chủ nghĩa xã hội thế giới.

2. Bước ngoặt thứ nhất làm nảy ra hàng tràng những lời nói, những lời hứa hẹn, những lời cam kết có tính chất hòa bình chủ nghĩa, ngọt ngào và tình cảm, mà giai cấp tư sản đế quốc chủ nghĩa và các chính phủ đế quốc chủ nghĩa dựa vào để ra sức lừa gạt nhân dân các nước và dẫn họ "một cách êm thấm" tới chỗ ngoan ngoãn nộp các khoản chi phí cho cuộc chiến tranh cướp bóc, ra sức tước một cách êm thấm vũ khí của hàng triệu người vô sản, dùng những sự nhượng bộ nửa vời để che đậy các cuộc câu kết đang được chuẩn bị về việc phân chia thuộc địa và bóp nghẹt về tài chính (và khi có điều kiện thì cả về chính trị) các dân tộc yếu, những sự câu kết này là nội dung của hòa ước đế quốc chủ nghĩa mai đây và là sự tiếp tục trực tiếp các hiệp ước ăn cướp bí mật hiện đang tồn tại, nhất là những hiệp ước được ký kết trong thời gian chiến tranh giữa *tất cả* các cường quốc thuộc *hai* khối liên minh đế quốc chủ nghĩa tham chiến.

3\*. Bước ngoặt thứ hai là "sự điều hòa" giữa bọn xã

\* Gộp làm một với § 4.

hội - xô-vanh, là bọn đã phản bội chủ nghĩa xã hội, đã chạy sang hàng ngũ chủ nghĩa dân tộc tư sản hay chủ nghĩa đế quốc và trở thành một trào lưu, — với *phái hữu Xim-méc-van*, mà đại diện là Cau-xky và đồng bọn ở Đức, Tu-ra-ti và đồng bọn ở Ý, Lông-ghe - Prét-xơ-man - Merrheim ở Pháp, v. v.. Khi thống nhất với nhau trên những câu nói hòa bình chủ nghĩa rỗng tuếch, không có ý nghĩa gì và không có một trách nhiệm gì cả, và trên thực tế những câu này *che đậy* chính sách đế quốc chủ nghĩa và thứ hòa bình đế quốc chủ nghĩa, *tô vẽ* cho nó chứ không phải lột mặt nạ nó ra, thì như vậy là hai trào lưu đó đã bước một bước quyết định trên con đường lừa gạt công nhân một cách hết sức ghê gớm và củng cố sự thống trị trong phong trào công nhân của chính sách công nhân của giai cấp tư sản được che đậy bằng những câu nói suông xã hội chủ nghĩa và được thực hiện bởi các thủ lĩnh và các tầng lớp có đặc quyền của giai cấp công nhân là những kẻ đã giúp các chính phủ và giai cấp tư sản tiến hành cuộc chiến tranh đế quốc ăn cướp bằng cách gọi đó là "bảo vệ tổ quốc".

4. Chính sách xã hội - hòa bình chủ nghĩa hay chính sách nói suông xã hội - hòa bình chủ nghĩa hiện đang chiếm ưu thế trong các đảng xã hội chủ nghĩa của những nước chủ yếu ở châu Âu (xem năm bài hòa bình chủ nghĩa của Cau-xky đăng trên báo chí dân chủ - xã hội Đức và lời tuyên bố đồng thời của các lãnh tụ chủ nghĩa đế quốc xã hội trên tờ Chemnitzer "Volksstimme", trong đó họ tỏ ra hoàn toàn tán thành hòa bình và thống nhất với bọn Cau-xky trên cơ sở những lời nói suông hòa bình chủ nghĩa; bản tuyên ngôn hòa bình chủ nghĩa của phái đối lập của Cau-xky ở Đức 7. I. 1917; cuộc bỏ phiếu nhất trí của bọn Lông-ghe, của Rơ-nô-đen và đồng bọn tại đại hội Đảng xã hội chủ nghĩa ở Pháp; việc bỏ phiếu của Giu-ô và của Méc-hem, cũng như của Brút-su tại đại hội Confédération Générale du Tra-

vail<sup>1)</sup>, *tán thành* những nghị quyết chứa đựng những lời lẽ hòa bình chủ nghĩa lừa bịp nhân dân; lời phát biểu hòa bình chủ nghĩa cùng loại của Tu-ra-ti 17. XII. 1916 và việc toàn thể Đảng xã hội chủ nghĩa Ý bênh vực lập trường của hần) — chính sách đó, *bất kể* những điều kiện của cái hòa ước đang được chuẩn bị giữa các chính phủ hiện thời, tức là các chính phủ *tư sản* của *hai* khối liên minh đế quốc chủ nghĩa, là như thế nào, cũng có nghĩa là biến các tổ chức xã hội chủ nghĩa và các tổ chức công đoàn (Giu-ô và Méc-hem) thành *công cụ* cho những âm mưu của các chính phủ và cho hoạt động ngoại giao đế quốc chủ nghĩa bí mật.

5. Những điều kiện có thể đặt ra của cái hòa ước mà các chính phủ tư sản của hai khối liên minh đế quốc chủ nghĩa hiện đang chuẩn bị, trên thực tế được quyết định bởi những *sự thay đổi* về tương quan *lực lượng* mà cuộc chiến tranh đã và sẽ có thể dẫn đến. Trên những nét cơ bản và chủ yếu, thì những sự thay đổi đó là như sau: (a) cho tới nay khối liên minh đế quốc chủ nghĩa Đức vẫn tỏ ra mạnh hơn đối thủ của nó nhiều, và những đất đai bị quân đội Đức và đồng minh của nó chiếm đóng là *một vật bảo đảm* trong tay chúng khi phân chia lại thế giới giữa bọn đế quốc (chia lại các thuộc địa, các nước yếu, các khu vực ảnh hưởng của tư bản tài chính, v. v.), sự phân chia này chỉ được hòa ước xác nhận về mặt hình thức mà thôi; (b) khối liên minh đế quốc chủ nghĩa Anh hy vọng sẽ cải thiện được tình hình quân sự của nó vào mùa xuân; nhưng (c) vì bị chiến tranh làm cho kiệt quệ, và *chủ yếu* là vì bọn đầu sỏ tài chính khó cướp bóc các dân tộc được nhiều hơn *nữa* so với những món "lợi nhuận" khổng lồ "về chiến tranh", cho nên một vài giới tư sản vốn sợ cách mạng vô sản, đã muốn kết thúc chiến tranh nhanh hơn nhờ sự cầu kết giữa hai tập đoàn đế quốc ăn cướp; (d) trên trường chính trị thế giới, người ta nhận

1) — Tổng liên đoàn lao động

thấy một bước ngoặt chuyển từ sự liên minh giữa Anh và Nga để chống Đức chuyển sang sự liên minh (cũng có tính chất đế quốc chủ nghĩa như thế) giữa Đức và Nga để chống Anh, sự liên minh này dựa trên cơ sở là chính phủ Nga hoàng không còn đủ sức chiếm Côn-xtan-ti-nô-pôn là nơi mà các hiệp ước bí mật với Anh, Pháp, Ý, v. v., đã hứa là cho nó, và nó cố bù lại những thiệt hại của nó bằng việc chia Ga-li-xi-a, Ác-mê-ni-a và có lẽ cả Ru-ma-ni, v. v., cũng như bằng sự liên minh với Đức chống lại Anh để cướp bóc châu Á; (e) một bước ngoặt lớn khác trên trường chính trị thế giới là bọn tư bản tài chính Mỹ làm giàu một cách phi thường trên lưng châu Âu, bọn này trong thời gian mới gần đây đã tăng cường quân bị (cả đế quốc Nhật cũng thế, tuy nó yếu hơn nhiều) với những quy mô không thể tưởng tượng được, và chúng rất sung sướng đánh lạc sự chú ý của công nhân "nước chúng" đối với những việc vũ trang nói trên bằng những lời nói suông hòa bình chủ nghĩa rẻ tiền về... châu Âu!

6. Giai cấp tư sản vốn sợ cách mạng vô sản, đã buộc phải tìm mọi cách để che đậy và tô vẽ cho tình hình chính trị khách quan đó, cho cái thực tế đế quốc chủ nghĩa đó, để đánh lạc hướng chú ý của công nhân đối với tình hình trên, lừa dối họ, và cách tốt nhất để làm việc đó là dùng những câu nói không có trách nhiệm gì cả, những câu giả đạo đức, quen thuộc đối với lối ngoại giao hoàn toàn đối trá, về một nền hòa bình "dân chủ", về quyền tự do của các dân tộc nhỏ yếu "nói chung", về "sự hạn chế quân bị", v. v.. Giai cấp tư sản đế quốc chủ nghĩa lại càng dễ thực hiện việc lừa gạt nhân dân các nước như thế, vì mỗi khi nói đến "nền hòa bình không thôn tính" chẳng hạn, thì *bất cứ* giai cấp tư sản nào cũng đều hiểu đấy là những cuộc thôn tính của *kẻ kinh địch* của nó, và "khiêm tốn không nói gì" đến những cuộc thôn tính mà *bản thân nó đã* tiến hành. Người Đức "quên" rằng *trên thực tế* không những họ đã thôn tính Côn-xtan-

ti-nô-pôn, Ben-grát, Bu-ca-rét và Bruy-xen, mà còn thôn tính cả An-da-xơ-Lo-ren, một phần Slê-xvích, vùng Ba-lan thuộc Phổ, v. v.. Chính phủ Nga hàng và bọn tôi tớ của chúng là bọn tư sản đế quốc chủ nghĩa Nga (trong đó có Plê-kha-nốp, Pô-tô-rê-xốp và đồng bọn, tức là phái đa số của đảng của Ban tổ chức ở Nga) "quên" rằng nước Nga không những chỉ thôn tính Ếc-dê-rum và một phần Ga-li-xi-a, mà còn thôn tính cả Phần-lan, U-cra-i-na, v. v., nữa. Các nhà tư sản Pháp "quên" rằng họ đã cùng người Anh cướp bóc các thuộc địa của Đức. Các nhà tư sản Ý "quên" rằng họ đang cướp bóc Tơ-ri-pô-li, Đan-ma-txi-a, An-ba-ni, v. v. không kể hết được.

7. Trước tình hình khách quan đó, nhiệm vụ rõ ràng và tất nhiên của mọi chính sách xã hội chủ nghĩa chân thật, của mọi chính sách vô sản trung thực (ấy là chưa nói gì đến chính sách mác-xít tự giác) trước nhất và trước hết phải là *vạch trần tính giả dối hòa bình chủ nghĩa và dân chủ của chính phủ n ư ớ c m ì n h* và của *giai cấp tư sản n ư ớ c m ì n h* một cách triệt để, thường xuyên, dũng cảm và vô điều kiện. Nếu không thế thì tất cả những câu nói về chủ nghĩa xã hội, chủ nghĩa công đoàn, chủ nghĩa quốc tế đều chỉ là một sự lừa dối nhân dân, bởi vì tố giác những cuộc thôn tính của các tên kinh địch đế quốc chủ nghĩa của mình (bất kể là những tên kinh địch này bị nêu tên rõ ràng hay chỉ bị ám chỉ thôi, bằng những câu nói phản đối các cuộc thôn tính "nói chung" và bằng các thủ đoạn "ngoại giao" tương tự dùng để che giấu những tư tưởng của mình) là điều quan tâm trực tiếp và có lợi trực tiếp của *tất cả* các nhà báo viết thuê, tất cả bọn đế quốc chủ nghĩa, kể cả những kẻ đã đội lốt xã hội chủ nghĩa như Sai-đê-man và đồng bọn, Xam-ba và đồng bọn, Plê-kha-nốp và đồng bọn, v. v..

8. Tu-ra-ti và đồng bọn, Cau-xky và đồng bọn, Lông-ghe và Méc-hem và đồng bọn, tức là những người đại diện cho

cả một trào lưu trong phong trào xã hội chủ nghĩa quốc tế và là những người mặc dầu rất có thiện ý, nhưng *trên thực tế và về khách quan*, chỉ giúp cho giai cấp tư sản đế quốc chủ nghĩa "nước mình" *lừa bịp* nhân dân các nước, *tô son điểm phấn* cho những mục đích đế quốc chủ nghĩa của chúng, — những người ấy đã tuyệt nhiên không hiểu được cái nghĩa vụ trực tiếp đó của mình. Những người xã hội - hòa bình chủ nghĩa này, tức là những người xã hội chủ nghĩa trên lời nói, mà trên việc làm lại là những kẻ truyền bá những lời giả dối hòa bình chủ nghĩa tư sản, hiện đang đóng một vai trò hoàn toàn giống như vai trò của các giáo sĩ đạo Cơ đốc trong suốt bao nhiêu thế kỷ, khi bọn ấy dùng những câu nói suông về lòng nhân ái, về những lời dạy của chúa Cơ đốc để tô son điểm phấn cho chính sách của các giai cấp bóc lột, các chủ nô, các lãnh chúa phong kiến, các nhà tư bản, và *lâm* cho các giai cấp bị áp bức *thừa nhận* sự thống trị của chúng.

9. Một thứ chính trị không đánh lừa công nhân mà lại soi sáng cho họ phải là như thế này:

(a) Ở mỗi nước, chính vào lúc này, khi mà vấn đề hòa bình đang là vấn đề cấp thiết, người xã hội chủ nghĩa cần phải lột mặt nạ chính phủ *nước mình* và giai cấp tư sản *nước mình* một cách cương quyết hơn bao giờ hết, tố giác những hiệp ước bí mật mà *chúng* đã ký hoặc đang ký với các đồng minh đế quốc chủ nghĩa *của chúng* về việc phân chia các thuộc địa và các khu vực ảnh hưởng, về các tổ chức kinh doanh tài chính chung tại các nước khác, về việc mua vét các cổ phiếu, về các tổ chức độc quyền, các tô nhượng, v. v..

Bởi vì chính những cái đó và *chỉ* những cái đó mới là *cơ sở* thực tế, hiện thực, không giả dối, mới là thực chất của cái hòa ước đế quốc chủ nghĩa đang được chuẩn bị, còn tất cả những cái khác chỉ là một sự lừa dối nhân dân. Người tán thành một hòa ước dân chủ, không có thôn tính, v. v., không

phải là người cứ thề lấy thề để và nhắc lại những lời nói đó, mà là người *trên thực tế* vạch mặt *chính* giai cấp tư sản *nước mình* là bọn đang phá hoại, bằng *những hành động* của chúng, những nguyên tắc lớn đó của chủ nghĩa xã hội chân chính và của nền dân chủ chân chính.

Bởi vì bất cứ một nghị sĩ, một nhà biên tập, một thư ký công đoàn, một nhà báo, một người hoạt động xã hội nào cũng đều *luôn luôn có thể* thu lượm được những tài liệu bị chính phủ cùng các nhà tài chính giấu đi và là những tài liệu nói lên *sự thật* về những cơ sở thực tế của sự cấu kết đế quốc chủ nghĩa, cho nên những người xã hội chủ nghĩa nào *không làm tròn* nghĩa vụ đó tức là *phản bội* chủ nghĩa xã hội. Chắc rằng *không một* chính phủ nào, nhất là trong lúc này, lại cho phép tự do công bố những văn kiện vạch trần cái chính sách thực sự của nó, các hiệp ước của nó, các vụ ký kết tài chính của nó, v. v.. Nhưng đây không phải là một lý do để thôi không vạch trần những việc nói trên. Đây là một lý do chứng tỏ là cần phải chuyển từ chỗ phục tùng một cách nô lệ đối với cơ quan kiểm duyệt sang chỗ xuất bản tự do, tức là không bị kiểm duyệt, tức là xuất bản bí mật.

Bởi vì một người xã hội chủ nghĩa nước *khác* không thể nào tố giác một chính phủ và giai cấp tư sản của cái nước đang đánh nhau với nước "mình", không những vì người đó không biết gì về ngôn ngữ, lịch sử, những đặc điểm dân tộc, v. v., của nước này, mà còn vì một sự tố giác *như thế* là âm mưu *để quốc chủ nghĩa*, chứ không phải là nghĩa vụ *quốc tế chủ nghĩa*.

Người quốc tế chủ nghĩa không phải là người cứ thề lấy thề để rằng mình là người quốc tế chủ nghĩa, mà chỉ có người nào thật sự đấu tranh như một người quốc tế chủ nghĩa chống giai cấp tư sản *nước mình*, chống bọn xã hội - sô-vanh *nước mình*, chống bọn Cau-xky *nước mình*, thì mới là người quốc tế chủ nghĩa thôi.



(b) Ở mỗi nước, vào giờ phút này, trong công tác cổ động của mình người xã hội chủ nghĩa trước hết phải nhấn mạnh sự cần thiết là không những tuyệt đối không tin vào từng câu nói chính trị của chính phủ *nước mình*, mà cũng tuyệt đối không tin vào từng câu nói chính trị của bọn xã hội - sô-vanh *nước mình* là những kẻ *trên thực tế* phục vụ cho chính phủ đó.

(c) Ở mỗi nước, người xã hội chủ nghĩa trước hết phải giải thích cho quần chúng biết sự thật không thể chối cãi được là một hòa ước thật sự bền vững, thật sự dân chủ (không có những sự thôn tính, v. v.) hiện nay *chỉ* có thể được ký kết với điều kiện là người ký kết hòa ước đó *không phải là* các chính phủ hiện thời và nói chung *không phải là* các chính phủ *tư sản*, mà là những chính phủ *vô sản* là những người đã lật đổ ách thống trị của giai cấp tư sản và đã bắt đầu tiến hành tước đoạt chúng.

Chiến tranh đã chứng tỏ đặc biệt rõ ràng, và hơn nữa lại qua thực tiễn, cái sự thật mà hồi trước chiến tranh tất cả các lãnh tụ của chủ nghĩa xã hội — những người hiện nay đã chuyển sang phía giai cấp tư sản — vẫn thường nhắc đi nhắc lại là: xã hội tư bản hiện đại, đặc biệt<sup>1)</sup> là ở trong những nước tiên tiến, đã hoàn toàn chín muồi để chuyển sang chủ nghĩa xã hội. Nếu như để động viên sức lực của nhân dân tới mức cao nhằm tiến hành cuộc chiến tranh cướp bóc, nước Đức chẳng hạn đã phải chỉ đạo toàn bộ đời sống kinh tế của 66 triệu người *từ một cơ quan trung ương*, vì lợi ích của một trăm hoặc hai trăm tên đầu sỏ tài chính hoặc quý tộc, quân chủ và bè lũ, thì quần chúng không có của cũng hoàn toàn có thể làm *như thế* vì lợi ích của  $\frac{9}{10}$  dân số, nếu các công nhân giác ngộ lãnh đạo cuộc đấu tranh của quần chúng sau khi họ đã tự giải phóng

1) Trong bản thảo, trên chữ "đặc biệt" có chữ "ít ra"

mình thoát khỏi ảnh hưởng của bọn đế quốc - xã hội và của bọn xã hội - hòa bình chủ nghĩa.

Tất cả mọi công tác cổ động cho chủ nghĩa xã hội đều phải chuyển từ chỗ trừu tượng và chung chung thành cụ thể và có tính chất thực tiễn trực tiếp: tước đoạt các ngân hàng, dựa vào quần chúng và hành động vì lợi ích của quần chúng, tức là hãy làm *chính cái việc* mà WUMBA<sup>1)</sup> đang làm ở Đức!

(d) Ở mỗi nước, người xã hội chủ nghĩa phải giải thích cho quần chúng hiểu cái sự thật không thể chối cãi được là nếu người ta nói đến "hòa bình dân chủ" một cách nghiêm chỉnh, thành thật và trung thực, chứ không phải là dùng những chữ đó như một câu đối trá kiểu *đạo Cơ đốc* để che đậy một thứ hòa bình *đế quốc chủ nghĩa*, thì như vậy công nhân sẽ *chỉ* có một cách để thực hiện một nền hòa bình như thế một cách thiết thực và thiết thực *ngay bây giờ*, đó là *quay vũ khí chống lại chính phủ nước mình* (tức là theo lời khuyên của Các-ơ Liép-nếch là người đã bị kết án đi tù khổ sai vì lý do nói trên và đã nói bằng những lời lẽ khác, những điều mà đảng chúng tôi, trong bản tuyên ngôn của mình ngày 1.XI. 1914, đã gọi là việc biến cuộc chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thành một cuộc nội chiến của giai cấp vô sản để chống giai cấp tư sản và để giành chủ nghĩa xã hội<sup>2)</sup>).

Khi bản Tuyên ngôn Ba-ơ ngày 24. XI. 1912 — bản tuyên ngôn mà *tất cả* các đảng xã hội chủ nghĩa đã ký, và nó nói về *chính cuộc chiến tranh* đã bùng nổ này — dọa các chính phủ rằng cuộc chiến tranh sắp nổ ra nay mai sẽ dẫn đến "*cách mạng vô sản*", khi bản tuyên ngôn ấy viện dẫn Công xã Pa-ri, thì nó đã nói lên cái sự thật mà hiện nay bọn phản

1) — Waffen und Munitionbeschaffungsamt — Cục cung cấp vũ khí và quân bị

2) Xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 26, tr. 15 - 26.

bội chủ nghĩa xã hội đã hèn nhát từ bỏ. Bởi vì, nếu như hồi năm 1871 công nhân Pa-ri đã có thể lợi dụng những vũ khí rất tốt, — những vũ khí mà Na-pô-lê-ông III đã trao vào tay họ nhằm đạt những mục đích đế chế của hắn, — để thực hiện một ý đồ anh hùng và được những người xã hội chủ nghĩa toàn thế giới hoan nghênh, ý đồ lật đổ giai cấp tư sản và giành chính quyền để thiết lập chủ nghĩa xã hội, — thì ngày nay, một ý đồ như thế sẽ có 1000 lần hơn trước khả năng thực hiện được và có hy vọng thành công, vì ngày nay, số lượng công nhân của nhiều nước đã vô vàn đông đảo hơn trước kia, có tổ chức hơn và giác ngộ hơn, đang nắm trong tay những vũ khí tốt hơn rất nhiều và trong tiến trình của chiến tranh, quần chúng ngày một hiểu biết hơn và càng được cách mạng hóa. Và trở lực chủ yếu hiện nay cho việc phát động trong tất cả các nước một cuộc tuyên truyền và cổ động có hệ thống theo tinh thần đó, tuyệt nhiên không phải là do "tình trạng mệt mỏi của quần chúng" như bọn Sai-đê-man cộng với Cau-xky, v. v., đã đối trá viện ra — "quần chúng" vẫn chưa mỏi tay và sang mùa xuân sẽ còn bận nhiều hơn nữa, nếu những kẻ thù giai cấp của họ không đồng ý với nhau về việc chia nhau nước Thổ-nhĩ-kỳ, Ru-ma-ni, Ác-mê-ni-a, châu Phi và v. v., — nhưng trở lực chủ yếu là ở chỗ một bộ phận công nhân giác ngộ còn *tín* vào bọn đế quốc - xã hội và bọn xã hội hòa bình chủ nghĩa; và việc phá vỡ lòng tin vào các phái, *các tư tưởng*, các thứ *chính trị* đó phải trở thành nhiệm vụ chủ yếu trước mắt.

Vấn đề xét xem đứng về mặt *tâm trạng* của quần chúng hết sức đông đảo mà nhìn thì ý đồ nói trên có khả năng thực hiện tới mức nào, — vấn đề đó chỉ có thể *chứng minh* được nhờ việc bắt đầu tiến hành một cách kiên quyết nhất, rộng rãi nhất, mạnh mẽ nhất, việc cổ động và tuyên truyền như thế, nhờ sự ủng hộ thành thật nhất và tận tâm nhất đối với tất cả mọi biểu hiện cách mạng của lòng phẫn nộ ngày càng tăng của quần chúng, đối với những cuộc đình công và biểu

tình buộc các đại biểu của giai cấp tư sản Nga phải công khai thừa nhận rằng cách mạng đang tiến triển, và buộc Hen-phê-rích phải nói trước Quốc hội Đức: "Thà giữ bọn dân chủ - xã hội cánh tả ở trong tù còn hơn là trông thấy những xác chết trên quảng trường Pốt-xđam", tức là phải thú nhận rằng việc cổ động của những người cánh tả *có một cơ sở* trong quần chúng.

*Trong bất cứ trường hợp nào*, những người xã hội chủ nghĩa cũng phải đặt ra rõ ràng trước quần chúng hai điều để chọn lấy một: hoặc là tiếp tục chém giết lẫn nhau để đem lại lợi nhuận cho bọn tư bản, chịu đựng nạn sinh hoạt đắt đỏ, nạn đói, gánh nặng của những món nợ lên tới hàng tỷ và cái trò hề của *một cuộc đình chiến* để quốc chủ nghĩa được che đậy bằng những lời hứa dân chủ và cải lương, hoặc là nổi dậy chống lại giai cấp tư sản.

Một đảng cách mạng, đã công khai trước toàn thế giới, đe dọa các chính phủ là sẽ làm "cách mạng vô sản" trong trường hợp nổ ra một cuộc chiến tranh *như* chính cuộc chiến tranh đã bùng nổ rồi, đảng ấy sẽ tự sát về mặt tinh thần nếu nó không khuyến công nhân và quần chúng hướng mọi ý nghĩ và mọi cố gắng vào cuộc khởi nghĩa, khi mà quần chúng đã được vũ trang rất tốt, đã được huấn luyện rất thành thạo về quân sự và đã khổ tâm vì biết rằng bấy lâu nay họ nhúng tay vào cái lò sát sinh đế quốc chủ nghĩa phi lý và tội lỗi kia.

(đ) Những người xã hội chủ nghĩa phải đặt trọng tâm hoạt động của mình vào việc đấu tranh chống chủ nghĩa cải lương, là chủ nghĩa luôn luôn dùng những tư tưởng tư sản để làm hủ hóa phong trào công nhân cách mạng, và hiện nay chủ nghĩa đó đã mang một hình thức hơi đặc biệt. Cụ thể là: chủ nghĩa ấy "dựa" vào những cuộc cải lương mà giai cấp tư sản sẽ phải áp dụng sau chiến tranh! nó đặt vấn đề như thế là khi chúng ta chủ trương, tuyên truyền và chuẩn bị cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa của giai cấp vô sản, thì

hình như chúng ta "bỏ qua" "cái có ý nghĩa thực tiễn" và "đổ mắt" những cơ hội để tiến hành cải cách.

Toàn bộ cách đặt vấn đề đó, vốn quen thuộc với bọn xã hội - sô-vanh cũng như với những kẻ ủng hộ Cau-xky là kẻ đã có thể gọi những cuộc biểu tình ngoài đường phố là "phiêu lưu", — cách đặt vấn đề đó hoàn toàn phản khoa học, sai lầm và là sự lừa dối kiểu tư sản.

Trong thời gian chiến tranh, chủ nghĩa tư bản thế giới không những đã tiến thêm một bước tới việc tập trung nói chung, mà còn tiến thêm một bước tới việc chuyển từ độc quyền nói chung sang *chủ nghĩa tư bản nhà nước* trên một quy mô còn rộng lớn hơn trước kia nữa. Những cuộc cải cách kinh tế theo hướng đó là không thể tránh khỏi.

Trong lĩnh vực chính trị, cuộc chiến tranh đế quốc chủ nghĩa đã chứng minh rằng: xét theo quan điểm của bọn đế quốc, thì liên minh với một dân tộc nhỏ, độc lập về chính trị và lệ thuộc về tài chính *đôi khi* có lợi hơn rất nhiều so với việc mạo hiểm để xảy ra trong thời gian chiến tranh những "vụ" như vụ Ai-rơ-len hay Tséc (tức là những cuộc nổi dậy hay việc chuyển của hàng trung đoàn sang phe đối địch). Vì lẽ đó, rất có thể là song song với chính sách thẳng tay bóp nghẹt các dân tộc nhỏ yếu, một chính sách mà chủ nghĩa đế quốc sẽ không bao giờ có thể hoàn toàn từ bỏ được, thì trong một vài trường hợp nào đó nó có thể thi hành một chính sách liên minh "tự nguyện" (nghĩa là chỉ vì có sự bóp nghẹt về tài chính nên mới có liên minh thôi) với những quốc gia dân tộc nhỏ mới thành lập, hoặc với những quốc gia tạp cư thuộc loại như Ba-lan.

Nhưng tuyệt nhiên không thể do đó mà bảo rằng những người dân chủ - xã hội có thể "bỏ phiếu" tán thành "những cuộc cải cách" như thế của bọn đế quốc, hoặc phụ họa với những cuộc cải cách ấy mà lại không tự phản bội mình.

Chỉ có bọn cải lương chủ nghĩa tư sản, — về *thực chất* Cau-xky, Tu-ra-ti, Méc-hem đã theo lập trường của bọn

này, — là đặt vấn đề như sau: *hoặc là* từ bỏ cách mạng và thực hiện những cuộc cải cách, *hoặc là* không có cải cách gì hết.

Tất cả kinh nghiệm của lịch sử thế giới, cũng như kinh nghiệm của cách mạng Nga 1905, đều dạy chúng ta điều ngược lại: *hoặc là* đấu tranh giai cấp cách mạng, mà kết quả phụ của nó *bao giờ* cũng là những cuộc cải cách (trong trường hợp cách mạng không hoàn toàn thắng lợi), *hoặc là* không có cải cách gì hết.

Bởi vì sức mạnh *thật sự duy nhất* đưa đến những cuộc thay đổi chỉ là năng lực cách mạng của quần chúng, nhưng không phải là cái năng lực chỉ nằm trên giấy tờ, như trường hợp của Quốc tế II, mà là cái năng lực dẫn tới những cuộc tuyên truyền, cổ động và tổ chức cách mạng toàn diện trong quần chúng do bản thân các đảng tiến hành, mà các đảng này thì đi hàng đầu chứ không theo đuôi cách mạng.

Chỉ có công khai tuyên bố cách mạng, đuổi tất cả mọi phần tử đối địch hoặc mọi phần tử dung nạp cách mạng với thái độ "hoài nghi" ra khỏi các đảng công nhân, chỉ có lấy tinh thần cách mạng để tiến hành *toàn bộ* công tác của đảng, thì phong trào dân chủ - xã hội mới có thể, — trong những thời kỳ lịch sử thế giới "*hiếm nghèo*" như hiện nay, — đảm bảo cho quần chúng hoặc là sự thắng lợi hoàn toàn của sự nghiệp của họ nếu cách mạng được quần chúng rất đông đảo ủng hộ, hoặc là những cuộc cải cách, tức là những sự nhượng bộ của giai cấp tư sản trong trường hợp cách mạng không thắng lợi hoàn toàn.

Nếu không, với chính sách của bọn Sai-đê-man và bọn Cau-xky, thì *không có gì* đảm bảo rằng những cuộc cải cách ấy lại chẳng biến thành con số không, hoặc chỉ được thực hiện với những sự hạn chế có tính chất cảnh sát và phản động đến nỗi giai cấp vô sản *không còn* có thể tiếp tục dựa vào những cuộc cải cách ấy để sau này lại tiến hành đấu tranh cho cách mạng.

(e) Những người xã hội chủ nghĩa phải áp dụng một cách nghiêm chỉnh khẩu hiệu của Các-lơ Liép-nếch. Sự đồng tình của *quần chúng* đối với Liép-nếch là một trong những *đảm bảo* cho khả năng và tính vững chắc của hoạt động cách mạng. Thái độ của Sai-đê-man và đồng bọn, của Cau-xky và đồng bọn đối với Liép-nếch là một kiểu mẫu về sự giả đạo đức, *miệng* thì kính chào "phái Liép-nếch trong tất cả các nước" nhưng *trên thực tế* lại đấu tranh chống sách lược của Liép-nếch.

Liép-nếch không những đã đoạn tuyệt với bọn Sai-đê-man (bọn Rơ-nô-đen, bọn Plê-kha-nốp, bọn Bít-xô-la-ti), mà còn đoạn tuyệt cả với *trào lưu* Cau-xky (Lông-ghê, Ác-xen-rốt, Tu-ra-ti).

Liép-nếch đã tuyên bố ngay trong bức thư của ông ngày 2 tháng Mười 1914 gửi Parteivorstand<sup>1)</sup>:

"Ich habe erklärt, daß die deutsche Partei, nach meiner innersten Ueberzeugung, von der Haut bis zum Mark **vegneriert** werden muß, wenn sie das Recht nicht verwirken will, sich sozialdemokratisch zu nennen, wenn sie sich die jetzt gründlich verscherzte Achtung der Welt wiedererwerben will" ("Klassenkampf gegen den Krieg! Material zum "Fall Liebknecht". Seite 22). (Geheim gedruckt in Deutschland: "Als Manuskript gedruckt!")<sup>2)</sup>.

Tất cả các đảng phải theo khẩu hiệu đó của Liép-nếch, và tất nhiên là sẽ tức cười nếu người ta tưởng rằng có thể áp dụng khẩu hiệu ấy mà lại không đuổi bọn Sai-đê-man, bọn

1) — Ban lãnh đạo của đảng

2) — "Tôi đã tuyên bố rằng tôi tin chắc là đảng Đức cần phải được **đổi mới** từ trên xuống dưới, nếu nó không muốn mất cái quyền được gọi là đảng dân chủ - xã hội, nếu nó có ý định khôi phục lại uy tín của mình, uy tín giờ đây đã bị tiêu ma gần hết trước toàn thế giới" ("Cuộc đấu tranh giai cấp chống chiến tranh! Tài liệu về "Vụ Liép-nếch", tr. 22). (Xuất bản bí mật tại Đức: "Được in với tính cách là bản thảo".)

Lê-ghin, bọn Rơ-nô-đen, bọn Xam-ba, bọn Plê-kha-nốp, bọn Van-đéc-ven-đơ và bè lũ ra khỏi đảng, hoặc không đoạn tuyệt với chính sách nhượng bộ đối với phái Cau-xky, Tu-ra-ti, Lông-ghê, Méc-hem.

\* \*

\*

10. Do đó, chúng tôi đề nghị triệu tập một hội nghị những người thuộc phái Xim-méc-van, tại hội nghị đó chúng tôi sẽ đưa ra những đề nghị sau đây:

(1) Bác bỏ một cách cương quyết và vô điều kiện, coi là chủ nghĩa cải lương tư sản (trên cơ sở các luận điểm đã trình bày ở trên), cái xu hướng xã hội - hòa bình chủ nghĩa của một phái đã được xác định rõ: phái Lông-ghê - Méc-hem, Cau-xky, Tu-ra-ti, v. v., xu hướng này đã bị bác bỏ trên nguyên tắc tại Ki-en-tan và sự biện hộ cụ thể cho nó, do những đại biểu kể trên của *các trào lưu* tiến hành, cũng cần phải bị bác bỏ.

(2) Tuyên bố đoạn tuyệt cũng kiên quyết như thế với chủ nghĩa xã hội - sô-vanh cả về mặt tổ chức nữa.

(3) Chỉ cho giai cấp công nhân thấy những nhiệm vụ cách mạng trước mắt và cấp bách của họ chính trong mối liên hệ với tình hình là quần chúng đã bị chiến tranh và sự đối trá của những câu nói hòa bình chủ nghĩa khoác lác của giai cấp tư sản làm cho không thể chịu đựng được nữa.

(4) Công khai lên án và thừa nhận rằng chính sách của Đảng xã hội chủ nghĩa Ý, đảng đã đi vào chính con đường hòa bình chủ nghĩa, cũng như chính sách của Đảng dân chủ - xã hội Thụy-sĩ, đều đã hoàn toàn rời bỏ toàn bộ tinh thần và tất cả các quyết định của Hội nghị Xim-méc-van và Hội nghị Ki-en-tan, Đảng dân chủ - xã hội Thụy-sĩ đã bỏ phiếu tán thành các thứ thuế gián thu tại Xuy-rích ngày 4. XI. 1916, và ngày 7. I. 1917 dựa vào sự liên minh của R. Grim, một người thuộc "phái giữa", với các phần tử xã hội - ái quốc

Grây-lích. G. Mui-ơ và đồng bọn, đảng ấy đã hoãn không thời hạn cuộc đại hội đặc biệt của đảng dự định họp ngày 11. II. 1917 để thảo luận vấn đề chiến tranh, và hiện nay đã ngoan ngoãn chấp nhận tối hậu thư công khai của chính những lãnh tụ xã hội - ái quốc nói trên trực tiếp đe dọa từ chức nếu như đảng bác bỏ chủ trương bảo vệ tổ quốc.

Kinh nghiệm đáng buồn của Quốc tế II đã chỉ cho ta thấy khá rõ những tai hại nghiêm trọng của cái lối làm việc là: bên cạnh những quyết định cách mạng "chung", diễn tả bằng những câu nói chung chung, thì *trên thực tế* lại có một thứ hoạt động cải lương chủ nghĩa, bên cạnh việc tuyên bố chủ nghĩa quốc tế lại có sự từ chối không chịu *cùng nhau* thảo luận theo tinh thần thật sự quốc tế chủ nghĩa các vấn đề cơ bản về sách lược của mỗi đảng đã gia nhập liên minh quốc tế.

Ngay trước Hội nghị Xim-méc-van và ngay cả trong hội nghị đó, đảng của chúng tôi đã thấy có bốn phận báo cho các đồng chí biết rằng chúng tôi đã dứt khoát lên án chủ nghĩa hòa bình, lên án lối tuyên truyền trừu tượng cho hòa bình, coi đó là một sự lừa dối kiểu tư sản (nghị quyết của đảng chúng tôi đã được phân phát tại Hội nghị Xim-méc-van bằng tiếng Đức trong cuốn sách nhỏ "chủ nghĩa xã hội và chiến tranh" và bằng tiếng Pháp trong một tờ truyền đơn in bản dịch những nghị quyết<sup>1)</sup>). *Phái tả Xim-méc-van* mà chúng tôi đã tham gia thành lập, đã được tổ chức riêng ngay tại Hội nghị Xim-méc-van, chính là để chúng tôi rằng chúng tôi ủng hộ Liên hiệp Xim-méc-van *trong chừng mực* nó đấu tranh chống chủ nghĩa xã hội - sô-vanh.

Chúng tôi tin chắc rằng chính ngày nay thật rõ ràng là phe đa số của Hội nghị Xim-méc-van hoặc phái hữu Xim-méc-van đã *hoàn toàn* không hướng về cuộc đấu tranh chống

1) Xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 26, tr. 197 - 205.

chủ nghĩa xã hội - sô-vanh, mà lại đi đến chỗ từ bỏ toàn bộ lập trường của mình, đến chỗ hợp nhất với chủ nghĩa đó trên cơ sở những câu nói suông hòa bình chủ nghĩa rỗng tuếch. Cho nên, chúng tôi tự thấy có bốn phận phải công khai tuyên bố rằng trong những điều kiện đó mà còn nuôi những ảo tưởng về sự thống nhất của Liên hiệp Xim-méc-van và về sự đấu tranh của nó để thành lập Quốc tế III là gây thiệt hại hết sức lớn cho phong trào công nhân. Chúng tôi tuyên bố rằng chúng tôi sẽ rời khỏi Liên hiệp Xim-méc-van trong trường hợp tình hình này vẫn không thay đổi; đây không phải là "sự đe dọa", cũng không phải là một "tối hậu thư", mà là để công khai nói rõ quyết định của chúng tôi.

*Viết trước ngày 25 tháng Chạp  
1916 (7 tháng Giêng 1917)*

*In lần đầu năm 1931 trong  
Văn tập Lê-nin, t. XVII*

*Theo đúng bản thảo*

**THƯ NGỎ GỬI SÁC-LƠ NE-NƠ,  
ỦY VIÊN ỦY BAN QUỐC TẾ  
XÃ HỘI CHỦ NGHĨA TẠI BÉC-NƠ**

Đồng chí kính mến! Việc ông nghị sĩ Rô-béc Grim, ngày 7 tháng Giêng vừa qua tại phiên họp của Ban lãnh đạo của đảng, cùng với toàn thể bọn xã hội - dân tộc chủ nghĩa và ở một mức độ khá lớn đứng đầu bọn đó, đã đứng lên *ủng hộ* nghị quyết hoãn cuộc đại hội của đảng, đã khiến người ta không thể chịu đựng được nữa và làm lộ hẳn bộ mặt thật của ông nghị sĩ R. Grim.

Chủ tịch ủy ban xã hội chủ nghĩa quốc tế được bầu ra ở Xim-méc-van, chủ tọa Hội nghị Xim-méc-van và Hội nghị Ki-en-tan, đại biểu "có uy tín" nhất trước toàn thế giới của toàn bộ Liên hiệp Xim-méc-van, lại hành động cùng với bọn xã hội - ái quốc và đứng đầu bọn đó, như là kẻ công khai phản bội Liên hiệp Xim-méc-van, lại đề nghị phá cuộc đại hội của đảng đã được đặc biệt quyết định triệu tập từ lâu nhằm giải quyết — tại một nước có nhiều tự do nhất ở châu Âu và xét theo điều kiện không gian và thời gian thì có nhiều ảnh hưởng nhất trên quốc tế — nhằm giải quyết vấn đề bảo vệ tổ quốc trong cuộc chiến tranh để quốc chủ nghĩa!!

Có thể nào im lặng được không? trước một việc như thế, một việc sẽ mãi mãi bởi nhỏ và sẽ vĩnh viễn làm cho toàn bộ phong trào Xim-méc-van trở thành một trò hề, nếu không lột mặt nạ của ông nghị sĩ R. Grim, ta có thể bình tĩnh được chăng?

Trong số các đảng xã hội chủ nghĩa ở châu Âu, thì Đảng xã hội chủ nghĩa Thụy-sĩ là đảng duy nhất đã công khai và chính thức gia nhập Liên hiệp Xim-méc-van trong một cuộc đại hội công khai, không bị cơ quan kiểm tra quân sự và các nhà đương cục quân sự ngăn cản; là đảng duy nhất đã ủng hộ Liên hiệp Xim-méc-van, đã đề cử hai ủy viên vào ủy ban xã hội chủ nghĩa quốc tế, và trước toàn thế giới đã hành động như là đại biểu chủ yếu nhất của phong trào Xim-méc-van, nếu không kể đến đảng Ý, là đảng gặp những điều kiện vô cùng khó khăn hơn do cái ách của tình trạng chiến tranh gây ra. Thế mà trong cái Đảng xã hội chủ nghĩa Thụy-sĩ ấy, cái đảng mà trong đại hội của mình tại Xuy-rích, ngày 4 - 5. XI. 1916, đã dứt khoát quyết định — sau những sự trì hoãn gây ra bởi cuộc đấu tranh chống lại những phần tử xã hội - ái quốc công khai là bọn, mãi đến mùa thu 1916, mới tách ra khỏi đảng để thành lập Grütli-Verein<sup>1)</sup> — triệu tập một đại hội đặc biệt của đảng ở Béc-nơ vào tháng Hai 1917, để giải quyết vấn đề chiến tranh và vấn đề bảo vệ tổ quốc, thế mà trong cái đảng ấy lại có những kẻ quyết định ngăn cản việc triệu tập đại hội đó, phá hoại đại hội đó, không để — hơn nữa lại chính trong thời gian chiến tranh — công nhân *tự* thảo luận và giải quyết vấn đề thái độ đối với bè lũ quân phiệt và chủ trương bảo vệ tổ quốc.

Và cầm đầu bọn người đó, bọn người mà chính sách của chúng là một sự xúc phạm đối với toàn bộ phong trào Xim-méc-van, lại là chủ tịch Ủy ban xã hội chủ nghĩa quốc tế!

Như vậy chẳng phải là đã phản bội hoàn toàn phong trào Xim-méc-van hay sao? Như vậy chẳng phải là đã *vứt bỏ* tất cả những nghị quyết của Hội nghị Xim-méc-van hay sao?

Chỉ cần xem xét một vài lý do được chính thức nêu ra để hoãn đại hội, là đủ hiểu rõ toàn bộ ý nghĩa của biện pháp đó.

1) — Liên minh Gruýt-li

"Các đồng chí có thấy không, công nhân chưa được chuẩn bị" để giải quyết vấn đề đó!

Đã rất nhiều lần người ta nêu ra trong tất cả những bản tuyên ngôn, trong tất cả những nghị quyết của Hội nghị Xim-méc-van và Hội nghị Ki-en-tan rằng trong cuộc chiến tranh đế quốc chủ nghĩa, cuộc chiến tranh giữa hai khối liên minh đế quốc chủ nghĩa, cuộc chiến tranh để cướp đoạt thuộc địa và bóp nghẹt những nước yếu, thì bảo vệ tổ quốc là phản bội chủ nghĩa xã hội, dù là nói về "những cường quốc lớn" hay là những nước nhỏ tạm thời giữ được sự trung lập của mình cũng vậy. Tư tưởng đó đã được nhắc đi nhắc lại hàng chục lần trong tất cả những văn kiện chính thức của Hội nghị Xim-méc-van và Hội nghị Ki-en-tan. Tất cả những báo chí xã hội chủ nghĩa ở Thụy-sĩ, nhất là báo "Berner Tagwacht", mà ông nghị sĩ R. Grim là chủ biên, đã nhai đi nhai lại tư tưởng đó trong hàng trăm bài báo dài cũng như ngắn. Trong những lời tuyên bố đồng tình gửi cho C. Liép-nếch, Hơ-glung, Ma-clin và những người khác, người ta đã nhấn mạnh đến hàng trăm lần ý kiến chung của những người thuộc phái Xim-méc-van cho rằng những người này đã hiểu *đúng đắn* tình thế và lợi ích của *quần chúng*, rằng chính *quần chúng*, tức là đa số những người bị áp bức và bị bóc lột, đã đồng tình với họ, rằng bản năng giai cấp của những người vô sản ở khắp nơi — trong nước "đại" Đức tham chiến cũng như trong nước Thụy-sĩ nhỏ bé trung lập — đã làm cho những người vô sản nắm được chân lý này: trong chiến tranh đế quốc chủ nghĩa, bảo vệ tổ quốc là phản bội chủ nghĩa xã hội.

Thế mà giờ đây, vị chủ tịch ủy ban xã hội chủ nghĩa quốc tế — người được tất cả một số đại biểu *nhất định* của phái xã hội - ái quốc như H. Greulich, P. Pflüger, Huber, Manz-Schäppi v. v., v. v., trong Đảng xã hội chủ nghĩa Thụy-sĩ nhiệt liệt tán thành và sốt sắng ủng hộ — bênh vực cái lý lẽ giả dối và lừa bịp cho rằng sở dĩ

đại hội đảng phải hoãn lại là vì "công nhân chưa được chuẩn bị".

Đó là một luận điệu giả dối và lừa bịp đáng căm phẫn, không thể dung thứ được. Ai nấy đều biết — và báo "*Grüt-lianer*"<sup>16</sup> đã công khai công bố sự thật chua chát đó — là đại hội bị hoãn lại vì những người xã hội - ái quốc kể trên *sợ* công nhân; *sợ* quyết nghị của công nhân chống lại chủ trương bảo vệ tổ quốc, và họ *đe dọa* sẽ từ chức đại biểu nghị viện nếu có quyết nghị bác bỏ chủ trương bảo vệ tổ quốc. "Những lãnh tụ" xã hội - ái quốc trong Đảng xã hội chủ nghĩa Thụy-sĩ — những người mà hiện nay, sau hai năm rưỡi chiến tranh, vẫn còn ủng hộ chủ trương "bảo vệ tổ quốc", tức là *bảo vệ* giai cấp tư sản đế quốc chủ nghĩa thuộc liên minh này hay liên minh khác, — quyết định *phá hoại đại hội*, phá hoại ý chí của những công nhân xã hội chủ nghĩa Thụy-sĩ, và trong lúc có chiến tranh lại không để công nhân thảo luận và xác định thái độ của mình đối với chiến tranh và đối với bọn chủ trương "bảo vệ tổ quốc", tức là đối với bọn tôi tớ của giai cấp tư sản đế quốc chủ nghĩa.

Đó là nguyên nhân thật sự, mà mọi người đều biết, của việc hoãn đại hội, và ông chủ tịch Ủy ban xã hội chủ nghĩa quốc tế đã phản bội Liên hiệp Xim-méc-van bằng cách nhảy sang phía bọn xã hội - ái quốc trong Đảng xã hội chủ nghĩa Thụy-sĩ để *chống lại* những công nhân giác ngộ ở Thụy-sĩ như thế đấy!

Đó là sự thật chua chát đã được nói lên trong tờ "*Grüt-lianer*", là tờ báo xã hội - ái quốc công khai, hơn nữa là tờ báo luôn luôn biết tường tận nhất về những tư tưởng và hành động của bọn lãnh tụ phái *Gruýt-li*, như Grây-lích, Pơ-phluy-gơ, Huber, Manz-Schäppi và đồng bọn *trong* đảng xã hội chủ nghĩa, và hơn nữa đó còn là tờ báo đã viết *ba hôm* trước phiên họp ngày 7. I. 1917 như sau:<sup>1)</sup>

1) Trong bản thảo, chỗ này có một khoảng trống để trích dẫn.

Lý do "chính thức" khác của việc hoãn đại hội: uỷ ban được đặc biệt bầu ra hội tháng Chạp hay ngay cả hội tháng Mười một 1916, để thảo ra những nghị quyết về vấn đề chiến tranh, thì "đã không đạt được sự nhất trí"!!

Làm như thể Grim và đồng bọn trước đây không biết rằng *không thể* có được sự nhất trí về vấn đề đó trong Đảng xã hội chủ nghĩa Thụy-sĩ, nếu "những lãnh tụ" như Grây-lich, Pơ-phluy-gơ, G. Mui-ơ, Hu-bơ, Man-tơ-Sép-pi, Ốt-tô Lãng và đồng bọn, — tức là những người *hoàn toàn* theo quan điểm xã hội - ái quốc của "Liên minh Gruýt-li" và sự có mặt của họ ở trong đảng *xã hội chủ nghĩa* chỉ là để *đánh lừa* những công nhân xã hội chủ nghĩa, — cứ ở lại trong Đảng xã hội chủ nghĩa Thụy-sĩ mà không nhảy sang đảng xã hội - ái quốc của Gruýt-li!

Làm như thể Grim và đồng bọn, trong mùa hè 1916, đã không nhìn thấy rõ rằng không có và không thể nào có sự nhất trí về vấn đề bảo vệ tổ quốc, vì chính trong thời kỳ đó những luận cương *xã hội - ái quốc* của Pơ-phluy-gơ, G. Mui-ơ, v. v., đã được in ra, và tất nhiên là Grim đã *không thể không thấy* hàng nghìn lần, ở *National-Rath*, những quan điểm xã hội - ái quốc của Grây-lich và đồng bọn, nếu không phải là quan điểm của đa số trong đảng đoàn dân chủ - xã hội ở National-Rath!

Grim và đồng bọn muốn lừa dối những công nhân xã hội chủ nghĩa Thụy-sĩ. Chính vì lẽ đó nên khi chỉ định ra uỷ ban, họ đã *không công bố* danh sách các uỷ viên của uỷ ban đó. Tờ "Grütliener" đã nói lên *sự thật* khi công bố danh sách các uỷ viên, đồng thời nói thêm một sự thật giản đơn, một sự thật mà mọi người đều biết, là một uỷ ban *như thế* sẽ không thể nào ra được một nghị quyết nhất trí!

Để lừa dối công nhân, Grim và đồng bọn đã *không* thông qua quyết định là công bố *ngay* những nghị quyết của uỷ ban nhằm *che giấu* không cho công nhân biết sự thật.

Nhưng những nghị quyết thì đã được chuẩn bị xong từ lâu rồi *và thậm chí đã được in bí mật!!*

Quả nhiên là Huber, Pflüger, Klöti, G. Müller đều có tên ở dưới bản nghị quyết *tán thành* chủ trương "bảo vệ tổ quốc", tức là bào chữa cho *sự phản bội chủ nghĩa xã hội* trong một cuộc chiến tranh mà tính chất đế quốc chủ nghĩa của nó đã bị phơi trần hàng nghìn lần!! Còn Nobs, Affolter, Schmid, Naine, Graber, thì đều có tên ở dưới bản nghị quyết *bác bỏ* chủ trương "bảo vệ tổ quốc".

Đồng chí hãy xem, Grim và bọn xã hội - ái quốc đã giở cái trò hèn hạ, trơ trên biết nhường nào đối với những công nhân xã hội chủ nghĩa:

Họ la lối rằng công nhân chưa được chuẩn bị, và họ la lối như thế đúng vào lúc mà *chính bản thân* những lãnh tụ ấy *đã giấu giếm* không cho công nhân biết *những nghị quyết đã được chuẩn bị sẵn*, những nghị quyết đã đặt ra rõ ràng trước công nhân hai hệ thống tư tưởng, *hai* chính sách không thể dung hòa với nhau được: chính sách xã hội - ái quốc và chính sách của Liên hiệp Xim-méc-van!!

Grim và những người xã hội - ái quốc đã nói dối công nhân một cách trắng trợn, vì chính họ đã quyết định phá hoại đại hội, không công bố những nghị quyết, ngăn cản công nhân công khai nhận xét và tranh luận hai chính sách đó, và chính họ lại la ó rằng công nhân "chưa được chuẩn bị"!

Những lý lẽ "chính thức" khác được nêu ra để hoãn đại hội là: cần phải đấu tranh chống nạn sinh hoạt đất đỏ, cần phải tiến hành cuộc vận động tuyển cử, v. v..

Lý lẽ đó chỉ là nhạo báng công nhân mà thôi. Còn có ai không biết rằng chúng ta, những người dân chủ - xã hội, *không* chống lại cuộc đấu tranh cho những cải cách, nhưng khác với những bọn xã hội - ái quốc, bọn cơ hội và bọn cải



lượng, chúng ta không chỉ hạn chế ở cuộc đấu tranh cho những cải cách, mà chúng ta bắt cuộc đấu tranh đó phải *phục tủng* cuộc đấu tranh cách mạng, không? Còn có ai không biết rằng chính cái chính sách đó đã được trình bày nhiều lần trong những bản tuyên ngôn Xim-méc-van và Ki-en-tan không? Chúng ta không chống lại những cuộc tẩy cử và những cải cách nhằm làm cho sinh hoạt bớt đất đỏ, nhưng chúng ta coi việc công khai nói rõ *sự thật* với quần chúng là nhiệm vụ *hàng đầu*, tức là nói rằng *chỉ có thể* giải quyết được nạn sinh hoạt đất đỏ bằng cách tước đoạt những ngân hàng và những xí nghiệp lớn, nghĩa là bằng cuộc cách mạng xã hội.

Thế nhưng, *từng* bản tuyên ngôn của Liên hiệp Xim-méc-van kêu gọi giai cấp vô sản làm gì để *trả lại* chiến tranh và *nhân có* chiến tranh?

Đó là lời kêu gọi đấu tranh cách mạng có tính chất quần chúng, kêu gọi quay súng chống lại kẻ địch trong chính nước mình (xem bản kêu gọi gần đây nhất của Internationale Sozialistische Kommission "An die Arbeiterklasse"<sup>1)</sup>, cuối tháng Chạp 1916), nghĩa là quay súng chống lại giai cấp tư sản *nước mình*, chống lại chính phủ *nước mình*.

Há chẳng phải rõ ràng là như vậy thì bất kỳ ai biết suy xét một chút cũng đều thấy rằng chính cái chính sách *bác bỏ* chủ trương bảo vệ tổ quốc mới *gắn liền* với cuộc đấu tranh thật sự cách mạng, thật sự xã hội chủ nghĩa chống lại nạn sinh hoạt đất đỏ? với việc lợi dụng cuộc vận động tẩy cử một cách thật sự xã hội chủ nghĩa, chứ không phải cải lương - tư sản, đó sao?

Há chẳng phải rõ ràng là chính cái chính sách của đảng xã hội - ái quốc, chính sách "bảo vệ tổ quốc" trong chiến tranh đế quốc chủ nghĩa, là một chính sách *cải lương chủ nghĩa*, tức là đấu tranh theo lối cải lương - tư sản, *chứ*

1) — Ủy ban xã hội chủ nghĩa quốc tế "Gửi giai cấp nhân"

*khôn ngoan* là đấu tranh theo lối xã hội chủ nghĩa chống lại nạn sinh hoạt đất đỏ, đấu tranh trong cuộc vận động tẩy cử, đó sao?

Làm sao mà lại có thể "*hoãn*" được một đại hội có nhiệm vụ giải quyết vấn đề "bảo vệ tổ quốc" (nghĩa là lựa chọn *giữa* chính sách xã hội - ái quốc và chính sách xã hội chủ nghĩa) bằng cách "viện lý do" là cần phải đấu tranh chống nạn sinh hoạt đất đỏ, v. v.?? Grim và những người xã hội - ái quốc muốn dựa vào cái lý lẽ giả tạo và đối trá đó để *làm lu mờ* không cho công nhân thấy cái sự thật là chúng muốn đấu tranh chống lại nạn sinh hoạt đất đỏ và muốn tẩy cử, v. v., theo kiểu cải lương - tư sản, chứ không phải theo tinh thần Xim-méc-van.

Ngày 6 tháng Tám 1916, ở Xuy-rích, trước 115 Arbeitervertrauensleute aus der ganzen Schweiz<sup>17</sup>, Grim đã trình bày và đã phát triển, đứng trước họ, những ý kiến về cuộc đấu tranh đúng là có tính chất cải lương - tư sản và chỉ là cải lương thôi, chống nạn sinh hoạt đất đỏ! Grim tiến "một bước vững chắc" tới *mục đích của y* là xích lại gần những người xã hội - ái quốc để *chống lại* những công nhân xã hội chủ nghĩa, *chống lại* Liên hiệp Xim-méc-van.

Nhưng điều đặc biệt xấu xa ở đây chính là Grim đã *ra sức* chửi mắng những người xã hội - ái quốc *không phải là người Thụy-sĩ*, để *che lấp* việc y chạy theo những người xã hội - ái quốc. Đó là một trong những nguyên nhân sâu xa nhất của hành vi phản bội của y, đó là một trong những nguồn gốc sâu xa nhất của toàn bộ chính sách lừa bịp đã bị vạch trần ngày 7 tháng Giêng 1917.

Hãy đọc tờ "*Berner Tagwacht*": còn những lời thóa mạ nào mà báo đó không trút vào những người xã hội - ái quốc Nga, Pháp, Anh, Đức, Áo, tóm lại là vào tất cả... trừ những người xã hội - ái quốc Thụy-sĩ! Grim đi đến chỗ gán cho người xã hội - ái quốc Đức, Ê-béc, uỷ viên Parteivorstand của Đảng

dân chủ - xã hội Đức là "einen Rausschmeißer in einem Bordell"<sup>1)</sup> ("Berner Tagwacht", số... ngày...).

Cái ông Grim đó có to gan không? Nhà hiệp sĩ Grim đó mới hảo hớn làm sao? Từ Béc-nơ, y công kích những người xã hội - ái quốc... ở Béc-lanh một cách dửng dưng cảm biết chừng nào! Vị hiệp sĩ đó *làm thình* không nói về những người xã hội - ái quốc... ở *Béc-nơ và ở Xuy-rích* một cách cao thượng biết chừng nào!

Nhưng mà giữa Ê-béc ở Béc-lanh và Grây-lích, Man-tơ-Sép-pi, Po-phluy-gơ ở Xuy-rích có sự khác nhau ra sao? hoặc với Gu-xta-vơ Mui-lơ, Snê-ê-béc-gơ, Đuy-a-rơ ở Béc-nơ thì có sự khác nhau như thế nào? *Tuyệt nhiên không có sự khác nhau gì cả. Tất cả họ đều là bọn xã hội - ái quốc.* Tất cả bọn họ đều cùng đứng trên một lập trường nguyên tắc. Những tư tưởng mà tất cả bọn họ gieo rắc trong quần chúng *không phải là* những tư tưởng xã hội chủ nghĩa, *mà là* những tư tưởng của "phái Gruýt-li", nghĩa là những tư tưởng cải lương, dân tộc chủ nghĩa, tư sản.

Mùa hè 1916, Grim đã viết xong những luận cương của y về vấn đề chiến tranh, viết bằng một lối văn cố ý rườm rà và mơ hồ để hòng đánh lừa phái tả cũng như phái hữu và muốn "lợi dụng" sự bất đồng ý kiến của hai phái; y kết thúc các luận cương đó bằng câu sau đây:

"Những cơ quan của đảng và của công đoàn phải thỏa thuận với nhau" (cụ thể là trong trường hợp có nguy cơ nổ ra chiến tranh và cần phải có những hoạt động cách mạng có tính chất quân chúng).

Nhưng ai đứng đầu những công đoàn Thụy-sĩ? Tự trung chính là Snê-ê-béc-gơ và Đuy-a-rơ, cả hai, mùa hè 1916, đều ký tên trong tờ "Schweizerische Metallarbeiterzeitung" với tư cách là các biên tập viên, đưa tờ báo này đi theo một tinh thần phản động, cải lương, xã hội - ái quốc bằng cách *công khai* tuyên bố *ủng hộ* chủ trương "bảo vệ tổ quốc" và

1) — "tên gác cổng nhà thổ"

*công khai* chống lại *toàn bộ* chính sách của Liên hiệp Xim-méc-van.

Còn Đảng xã hội chủ nghĩa Thụy-sĩ thì do bọn xã hội - ái quốc Grây-lích, Pơ-phluy-gơ, Man-tơ-Sép-pi, Hu-bơ v. v., v. v., lãnh đạo, điều này lại được chứng minh thêm một lần nữa trong ngày 7 tháng Giêng 1917.

Như vậy thì chúng ta đi đến kết luận nào?

Chúng ta đi đến kết luận là Grim, trong luận cương của y, đã đề nghị đảng trao quyền lãnh đạo các hoạt động cách mạng có tính chất quân chúng *chống lại chiến tranh*, cho *chính* những người xã hội - ái quốc như bọn Snê-ê-béc-gơ, bọn Đuy-a-rơ, bọn Grây-lích, bọn Pơ-phluy-gơ và đồng bọn! Cho chính *những kẻ thù* của những hoạt động đó, cho chính *bọn cải lương*!!

Hiện nay, sau ngày 7 tháng Giêng 1917, toàn bộ "Sách lược" của Grim đã bị triệt để phơi trần.

Y muốn làm lãnh tụ của phái tả, làm chủ tịch ủy ban xã hội chủ nghĩa quốc tế, làm đại biểu và làm người lãnh đạo phái Xim-méc-van; y lừa bịp công nhân bằng đủ các loại luận điệu "rất chi là cách mạng", những luận điệu mà *thực tế* chỉ dùng để *che giấu* hoạt động cũ kỹ, xã hội - ái quốc và cải lương - tư sản của đảng.

Y thể thốt rằng y đồng tình với C. Liép-nếch, Hơ-glung v. v., rằng y ủng hộ *họ*, rằng y tiến hành đường lối của *họ*.

Nhưng C. Liép-nếch ở Đức và Hơ-glung ở cái nước Thụy-điển nhỏ bé trung lập, đã đấu tranh *không phải chống* những người xã hội - ái quốc *của nước ngoài*, mà là chống những người xã hội - ái quốc ở ngay nước họ; chính trong nước họ, ở Béc-lanh, ở Xtốc-khôn, chứ không phải ở những nước khác, họ đã công kích bọn cải lương và bọn dân tộc chủ nghĩa. Khi thẳng tay vạch mặt bọn xã hội - ái quốc, họ đã vinh dự chuốc lấy sự hằn thù của bọn Grây-lích, bọn Pơ-phluy-gơ, bọn Snê-ê-béc-gơ, bọn Đuy-a-rơ ở *Béc-lanh* và ở *Xtốc-khôn*.

Khi bọn sô-vanh Pháp ca tụng một người Đức là Liép-nếch, và bọn sô-vanh Đức ca tụng một người Anh là Ma-clin, thì cả hai bọn sô-vanh đều hành động như bọn bịp bợm muốn che giấu chủ nghĩa dân tộc *của chúng* bằng những lời lẽ "quốc tế chủ nghĩa" ca ngợi chủ nghĩa quốc tế của *người khác*, — điều đó phỏng có gì là khó hiểu chẳng? Grim hành động hoàn toàn hết như thế khi y thóa mạ những người xã hội - ái quốc tất cả các nước, *trừ* Thụy-sĩ, và y hành động như thế chính là để che giấu việc chạy sang phe những người xã hội - ái quốc Thụy-sĩ, — điều đó phỏng có gì là khó hiểu chẳng?

Grim đã thóa mạ một người xã hội - ái quốc Đức, Ê-béc, là "Rausschmeißer in einem Bordell" vì Ê-béc đã đánh cắp của công nhân Đức từ "Vorwärts", vì trong khi la lối về sự chia rẽ, thì y *đã khai trừ* và đang khai trừ những người phái tả ra khỏi đảng.

Thế còn Grim đã làm gì ở nước Thụy-sĩ của y, cùng với những tay hảo hán thảm hại của cái ngày 7 tháng Giêng 1917 thảm hại?

Grim chẳng đã đánh cắp của công nhân Thụy-sĩ cuộc đại hội đặc biệt mà người ta trịnh trọng hứa hẹn với họ để giải quyết vấn đề bảo vệ tổ quốc đó sao? Trong khi la lối về sự chia rẽ, Grim chẳng đã chuẩn bị khai trừ những người thuộc phái Xim-méc-van ra khỏi đảng, đó sao?

Chúng ta không nên quá ngây thơ, chúng ta hãy nhìn thẳng vào sự thật!

Tại phiên họp ngày 7 tháng Giêng 1917, những người bạn mới và người bênh vực Grim, tức những người xã hội - ái quốc, đã cùng với y kêu la chống lại sự chia rẽ, hơn nữa đã đặc biệt buộc tội tổ chức thanh niên là hoạt động chia rẽ, và một người trong bọn họ đã la lối bí thư của đảng, Plát-ten, rằng Plát-ten "er sei kein Parteisekretär, er sei Parteiverräter"<sup>1)</sup>.

1) — "ông không phải là bí thư của đảng, mà là tên phản bội đảng"

Khi nghe nói những điều như thế và khi "những lãnh tụ" muốn giấu những điều đó với đảng thì người ta có thể nào bỏ qua được không? Những công nhân xã hội chủ nghĩa Thụy-sĩ có thể nào không công phần trước những thủ đoạn như thế không?

Tội của liên đoàn thanh niên và của Plát-ten ra sao? Tội của họ chỉ là ở chỗ họ đã thành thật ủng hộ Liên hiệp Xim-méc-van, họ đã là những người Xim-méc-van chân thật, chứ không phải là những người mưu cầu danh vọng. Tội của họ chỉ là ở chỗ họ đã *chống lại* việc hoãn đại hội. Nếu những kẻ thích phao tin nhằm la ó rằng chỉ có những người thuộc phái tả Xim-méc-van, một phái riêng, là tuyên bố chống lại việc hoãn đại hội, cũng như nói chung "chống lại hoàng thượng Grim" thì ngày 7 tháng Giêng 1917 há chẳng đã chứng tỏ rằng đó là chuyện đồn nhảm đó sao? Đồng chí S. Ne-nơ, là người chưa bao giờ gia nhập phái tả Xim-méc-van một cách trực tiếp hay gián tiếp, chính thức hoặc không chính thức, thế mà đồng chí chẳng đã tuyên bố chống lại Grim đó sao?

Buộc tội là chia rẽ! Đó thật là lời buộc tội cũ rích, là lời buộc tội mà hiện nay chính bọn xã hội - ái quốc ở tất cả các nước đang lặp lại để che giấu việc *chúng* khai trừ những người như Liép-nếch và Hơ-glunng ra khỏi đảng.

Viết ngày 26 - 27 tháng Chạp  
1916 (8 - 9 tháng Giêng 1917)

Đăng lần đầu năm 1924 trên  
tạp chí "Cách mạng vô sản", số 4

Theo đúng bản thảo



sự thật hiển nhiên đối với số lượng ngày càng đông những công nhân giác ngộ, chân lý đó là: nếu không có cuộc đấu tranh cách mạng của quần chúng ở mỗi nước dưới sự lãnh đạo của giai cấp vô sản để chống lại chính phủ nước mình, nếu không lật đổ nền thống trị tư sản, không có cách mạng xã hội chủ nghĩa, thì không thể nói gì đến đấu tranh thực sự chống chiến tranh, đấu tranh thủ tiêu chiến tranh và thiết lập một nền hòa bình vững chắc. Chính bản thân chiến tranh, trong khi làm cho các dân tộc phải chịu đựng một sự căng thẳng phi thường, thì đã dẫn nhân loại đến con đường thoát duy nhất để khỏi bế tắc, tức là buộc phải có những bước tiến lớn trên con đường chủ nghĩa tư bản nhà nước, chứng tỏ trong thực tế rằng người ta có thể và phải quản lý như thế nào một nền kinh tế xã hội có kế hoạch, không phải vì lợi ích của bọn tư bản, mà là bằng cách tước đoạt chúng và hoạt động dưới sự lãnh đạo của giai cấp vô sản cách mạng, vì lợi ích của quần chúng đang chịu đói khát và những tai họa khác của chiến tranh.

Sự thật đó càng rõ rệt bao nhiêu, thì vực thẳm giữa hai xu hướng, hai chính sách, hai đường hướng không thể dung hòa được trong hoạt động xã hội chủ nghĩa, càng lộ ra sâu xa bấy nhiêu; các xu hướng này đã bị chúng tôi vạch ra ở Hội nghị Xim-méc-van, tại đó chúng tôi đã đứng riêng với danh nghĩa phái tả Xim-méc-van và ngay sau Hội nghị Xim-méc-van đã thay mặt phái tả đó mà gửi một bản tuyên ngôn cho tất cả các đảng xã hội chủ nghĩa và toàn thể công nhân giác ngộ. Đó là vực thẳm giữa một bên là âm mưu che giấu sự phá sản đã bộc lộ ra của chủ nghĩa xã hội quan phương, tức là việc những đại biểu của chủ nghĩa xã hội đó chạy sang phía giai cấp tư sản và các chính phủ, âm mưu làm cho quần chúng chấp nhận sự phản bội hoàn toàn đó đối với chủ nghĩa xã hội, — với một bên là ý muốn vạch trần tất cả tính chất nghiêm trọng của sự phá sản đó, ý muốn tố cáo chính sách tư sản của "những người xã hội - ái quốc" đã rời bỏ

giai cấp vô sản để đứng về phía giai cấp tư sản, ý muốn tách quần chúng ra khỏi ảnh hưởng của "những người xã hội - ái quốc", ý muốn làm cho có khả năng và có cơ sở tổ chức để đấu tranh thực sự chống chiến tranh.

Phái hữu Xim-méc-van, là phái chiếm đa số tại Hội nghị Xim-méc-van, đã đem toàn lực ra để chống lại chủ trương phân liệt với những người xã hội - ái quốc và chống lại chủ trương thành lập Quốc tế III. Từ đó, sự phân liệt này trở thành việc đã rồi ở nước Anh, và ở nước Đức, cuộc hội nghị vừa qua của "phe đối lập", họp ngày 7 tháng Giêng 1917, đã chứng tỏ cho tất cả những người không cố tình nhắm mắt bỏ qua, rằng thực ra là cả trong nước đó nữa, hai đảng công nhân hoàn toàn đối lập nhau đều hoạt động theo những chiều hướng trái hẳn với nhau: một đảng là đảng xã hội chủ nghĩa, hành động phần lớn trong bí mật và có C. Liép-nếch là một trong các lãnh tụ của mình, còn đảng kia là đảng tư sản từ đầu đến chân, đảng xã hội - ái quốc, đang tìm cách làm cho công nhân tán thành chiến tranh và theo chính phủ. Không có một nước nào trên thế giới mà ở đó lại không xảy ra sự phân liệt như thế.

Tại Hội nghị Ki-en-tan, phái hữu Xim-méc-van không còn chiếm đa số khiến nó có thể theo đuổi chính sách của nó nữa; phái hữu ấy đã bỏ phiếu tán thành nghị quyết chống lại Cục quốc tế xã hội chủ nghĩa có tính chất xã hội - ái quốc, nghị quyết lên án Cục quốc tế này hết sức gay gắt và chống lại chủ nghĩa xã hội - hòa bình, chỉ cho công nhân đề phòng sự dối trá của những luận điệu hòa bình chủ nghĩa, dù những luận điệu đó có khoác những bộ áo hoa mỹ xã hội chủ nghĩa gì đi nữa. Chủ nghĩa hòa bình của người xã hội chủ nghĩa không giải thích cho công nhân rõ rằng những nguyện vọng về hòa bình chỉ là hão huyền nếu không lật đổ giai cấp tư sản và xây dựng chủ nghĩa xã hội, — chủ nghĩa hòa bình đó chỉ là sự lặp lại cái chủ nghĩa hòa bình tư sản, cái chủ nghĩa làm cho công nhân tin vào giai cấp tư sản, tô vẽ cho

những chính phủ đế quốc và sự câu kết giữa những chính phủ đó, làm cho quần chúng không hướng về cách mạng xã hội chủ nghĩa đã chín muồi và đã được những sự biến đề ra thành vấn đề trước mắt.

Kết quả ra sao? Sau Hội nghị Ki-en-tan, trong một số nước lớn nhất như Pháp, Đức, Ý, phái hữu Xim-méc-van đã hoàn toàn sa vào cái chủ nghĩa xã hội - hòa bình đã bị Hội nghị Ki-en-tan lên án và bác bỏ đó! Ở Ý, Đảng xã hội chủ nghĩa đã mặc nhiên chấp nhận những luận điệu hòa bình chủ nghĩa của đảng đoàn của nó ở nghị viện và của người phát ngôn chủ yếu của nó là Tu-ra-ti, tuy rằng toàn bộ tính chất dối trá của những luận điệu hòa bình chủ nghĩa đó phơi ra rõ ràng chính vào lúc này, khi mà ta đang nghe thấy những lời lẽ giống hệt như thế ở Đức cũng như trong những nước Đông minh và cũng được thốt ra từ miệng của những đại biểu các chính phủ tư sản ở nhiều nước trung lập, trong đó giai cấp tư sản nhờ chiến tranh mà đã và đang giàu sụ lên. Rõ ràng là trong thực tế, những luận điệu hòa bình chủ nghĩa chỉ dùng để nguy trang cho một bước ngoặt mới trong cuộc đấu tranh của bọn đế quốc để phân chia của đã cướp được!

Ở Đức, Cau-xky, lãnh tụ phái hữu Xim-méc-van, đã tung ra một bản tuyên ngôn hòa bình chủ nghĩa giống hệt như thế, một bản tuyên ngôn trống rỗng, không có trách nhiệm gì cả, và thực tế chỉ làm cho công nhân đặt hy vọng vào giai cấp tư sản và tin vào những ảo tưởng, một bản tuyên ngôn mà những người xã hội chủ nghĩa chân chính, những người quốc tế chủ nghĩa chân chính ở Đức, nhóm "Quốc tế" và nhóm "Những người xã hội chủ nghĩa quốc tế Đức", tức là những nhóm áp dụng trên thực tế sách lược của Các-ơ Liép-nếch, phải chính thức lên tiếng bác bỏ.

Ở Pháp, Méc-hem, Bốc-đơ-rông, tham dự Hội nghị Xim-méc-van, và Ráp-phanh-Đuy-giăng tham dự Hội nghị Ki-en-tan,

đều đã bỏ phiếu *ủng hộ* những nghị quyết hòa bình chủ nghĩa hoàn toàn rỗng tuếch, hoàn toàn đối trá do ý nghĩa khách quan của nó, và trong tình hình hiện nay, những nghị quyết đó *có lợi* cho giai cấp tư sản đế quốc chủ nghĩa đến mức khiến Giu-ô và Rơ-nô-đen, những kẻ đã bị lên án là phản bội chủ nghĩa xã hội trong mỗi bản tuyên bố của Hội nghị Xim-méc-van và Hội nghị Ki-en-tan, đã bỏ phiếu tán thành những nghị quyết đó!

Việc Méc-hem cùng với Giu-ô, Bốc-đơ-rông và Ráp-phanh Đuy-giăng cùng với Rơ-nô-đen tán thành nghị quyết đó không phải là một việc ngẫu nhiên hay một trường hợp cá biệt, mà là sự tượng trưng rõ rệt nhất của *sự hợp nhất* đã được chuẩn bị ở khắp nơi giữa những người xã hội - ái quốc và những người xã hội - hòa bình chủ nghĩa *chống lại* những người xã hội chủ nghĩa quốc tế.

Những lời lẽ hòa bình chủ nghĩa trong các thông điệp của nhiều chính phủ đế quốc, những lời lẽ hòa bình chủ nghĩa cũng hết như thế của Cau-xky, Tu-ra-ti, Bốc-đơ-rông và Méc-hem, bàn tay của Rơ-nô-đen thân ái đưa ra cho cả hai bọn đó, — đó là điều vạch rõ rằng chủ nghĩa hòa bình trong chính sách *thực tế* là *sự an ủi* các dân tộc, là một phương tiện làm cho các chính phủ *dễ dàng* thuyết phục được quần chúng để tiếp tục cuộc chém giết đế quốc chủ nghĩa!

Và sự phá sản triệt để đó của phái hữu Xim-méc-van lại càng lộ ra rõ rệt ở Thụy-sĩ, là nước duy nhất ở châu Âu mà ở đó những người thuộc Liên hiệp Xim-méc-van có thể tự do hội họp và ở đó họ có cơ sở của mình. Đảng xã hội chủ nghĩa Thụy-sĩ, — là đảng đã họp những đại hội của mình trong thời chiến mà không bị chính phủ gây trở ngại gì, là đảng có nhiều điều kiện nhất để xúc tiến sự đoàn kết quốc tế của công nhân Đức, Pháp và Ý chống chiến tranh, — đã chính thức gia nhập Liên hiệp Xim-méc-van.

Nhưng, trong một vấn đề quyết định đối với một đảng vô sản, thì nghị sĩ R. Grim, một trong những lãnh tụ của

đảng này, chủ tịch Hội nghị Xim-méc-van và Hội nghị Ki-en-tan, uỷ viên và đại biểu có tên tuổi của Ủy ban xã hội chủ nghĩa quốc tế ở Béc-nơ, đã *chuyển sang phía* những người xã hội - ái quốc ở *nước mình*, khi làm cho phiên họp ngày 7 tháng Giêng 1917 của Partei-Vorstand của Đảng xã hội chủ nghĩa Thụy-sĩ thông qua một quyết nghị *hoãn* không thời hạn cuộc đại hội đảng được đặc biệt triệu tập để giải quyết vấn đề bảo vệ tổ quốc và thái độ đối với những nghị quyết của Hội nghị Ki-en-tan là những nghị quyết đã lên án chủ nghĩa xã hội - hòa bình!

Trong lời kêu gọi do Internationale Sozialistische Kommission ký tên và đề tháng Chạp 1916, Grim cho những lời lẽ hòa bình chủ nghĩa của các chính phủ là giả nhân giả nghĩa và ông ta không mấy may đã động gì đến cái chủ nghĩa hòa bình của người xã hội chủ nghĩa đã thống nhất Méc-hem và Giu-ô, Ráp-phanh Đuy-giăng và Rơ-nô-đen. Trong lời kêu gọi đó, Grim kêu gọi phái thiểu số xã hội chủ nghĩa nên đấu tranh chống lại các chính phủ và những người xã hội - ái quốc tay sai của chúng, nhưng đồng thời, cùng với "những người xã hội - ái quốc tay sai" ở trong đảng Thụy-sĩ, ông ta *chôn vùi* đại hội đảng, do đó gây ra sự phẫn nộ chính đáng của toàn thể công nhân quốc tế chủ nghĩa giác ngộ và trung thực ở Thụy-sĩ.

Không một lý do nào có thể lấp liếm được cái sự thật là quyết định củ Partei-Vorstand ngày 7 tháng Giêng 1917 có nghĩa là sự thắng lợi hoàn toàn của những người xã hội - ái quốc Thụy-sĩ *đối với* những công nhân xã hội chủ nghĩa Thụy-sĩ, là sự thắng lợi hoàn toàn của kẻ thù của Liên hiệp Xim-méc-van ở Thụy-sĩ *đối với* Liên hiệp Xim-méc-van.

Tờ "Grütliener", tờ báo của bọn tôi tố trung thành và trâng tráo của giai cấp tư sản trong phong trào công nhân, đã nói lên một sự thật mà ai ai cũng biết, khi báo ấy tuyên bố rằng những người xã hội - ái quốc kiểu Grây-lích, Pơ-

phluy-gơ, có thể và phải kể cả bọn Dai-đen, Huber, Lang, Schneeberger, Dürr, v. v., không muốn triệu tập đại hội, không để cho công nhân giải quyết vấn đề bảo vệ tổ quốc, và đe dọa sẽ *từ chức* nếu đại hội sẽ được triệu tập và sẽ thông qua một quyết định đúng với tinh thần của Hội nghị Xim-méc-van.

Tại phiên họp của Partei-Vorstand và trên báo "Berliner Tagwacht" của mình ngày 8. I. 1917, Grim đã đưa ra một điều phi lý khiến người ta phẫn nộ và không thể chấp nhận được, khi ông viện cố là công nhân thiếu chuẩn bị, là cần phải mở cuộc vận động chống nạn sinh hoạt đắt đỏ, là bản thân "phái tả" cũng tán thành hoãn, v. v. để biện hộ cho việc hoãn đại hội<sup>118</sup>.

Thật ra chính những người phái tả, nghĩa là những người Xim-méc-van trung thực, một mặt muốn tránh điều tai hại nhất, và mặt khác muốn vạch trần những dụng ý thực sự của những người xã hội - ái quốc và của người bạn mới của họ là Grim, nên đã đề nghị hoãn đại hội đến *tháng Ba*, đã tán thành hoãn đại hội đến *tháng Năm*, đã đề nghị ấn định thời hạn cho các ban lãnh đạo bang là vào *tháng Bảy*, nhưng *t o à n b ộ* những đề nghị đó đều bị bọn chủ trương "bảo vệ tổ quốc", đứng đầu là R. Grim, tức vị chủ tịch Hội nghị Xim-méc-van và Hội nghị Ki-en-tan, bác bỏ!!

Thật ra, vấn đề đặt ra đúng như sau: nên để cho Internationale Sozialistische Kommission ở Béc-nơ và tờ báo của Grim thóa mạ tới tập những người xã hội - ái quốc *nước ngoài* và *che đậy* trước hết bằng sự im lặng và sau đó bằng sự đảo ngũ của R. Grim, cho những người xã hội - ái quốc *Thụy-sĩ* hay là cần phải thực hành một chính sách quốc tế chủ nghĩa chân chính, trước hết đấu tranh chống những người xã hội - ái quốc ở *nước mình*?

Thật ra, vấn đề là thế này: hoặc là dùng những lời nói suông về cách mạng mà che đậy sự thống trị của những người

xã hội - ái quốc và những người cải lương chủ nghĩa trong đảng Thụy-sĩ, hoặc là đứng lên chống lại những người đó bằng cách đưa ra một cương lĩnh và một sách lược *cách mạng* đề cập tới cả vấn đề đấu tranh chống lại nạn sinh hoạt đắt đỏ, cũng như vấn đề đấu tranh chống chiến tranh và đặt cuộc đấu tranh cho cách mạng xã hội chủ nghĩa thành vấn đề trước mắt.

Thật ra, vấn đề là thế này: nên để cho tái diễn lại ở Xim-méc-van những truyền thống *tệ hại nhất* của Quốc tế II là Quốc tế đã phá sản nhục nhã, nên để cho người ta giấu không cho quần chúng công nhân biết các lãnh tụ của họ đã quyết định và nói những gì trong Partei-Vorstand, nên để cho những lời nói suông về cách mạng che đậy cái rác rưởi xã hội - ái quốc và cải lương chủ nghĩa, hay nên là những người quốc tế chủ nghĩa *chân chính*?

Thật ra, vấn đề đặt ra đúng như sau: cả ở Thụy-sĩ, nơi mà đảng có một tầm quan trọng bậc nhất đối với toàn thể Liên hiệp Xim-méc-van, có *n ế n* chủ trương một sự phân liệt rõ rệt, về nguyên tắc, trung thực về mặt chính trị, giữa những người xã hội - ái quốc và những người quốc tế chủ nghĩa, giữa những người cải lương tư sản và những người cách mạng, giữa những người cố vấn của giai cấp vô sản đang giúp đỡ giai cấp vô sản thực hiện cách mạng xã hội chủ nghĩa, với những tay sai hoặc "những tôi tớ" của giai cấp tư sản, là những người muốn đem những cải cách hay những lời hứa hẹn cải cách để làm cho công nhân lãng quên cách mạng, giữa phái Gruýt-li và đảng xã hội chủ nghĩa, — *h a y* nên làm cho ý thức của công nhân bị mờ ám và suy đồi bằng cách thực hành, trong lòng đảng xã hội chủ nghĩa, chính cái chính sách "Gruýt-li" của phái Gruýt-li, của những người xã hội - ái quốc trong hàng ngũ của chính cái đảng xã hội chủ nghĩa?

Mặc cho những người xã hội - ái quốc Thụy-sĩ, cái "phái



Gruýt-li" đó, cái bọn muốn thi hành chính sách của phái Gruýt-li, nghĩa là chính sách của giai cấp tư sản dân tộc mình, ở trong đảng, cứ thóa mạ những người nước ngoài, mặc cho họ bảo vệ "tính bất khả xâm phạm" của đảng Thụy-sĩ, không để cho những đảng khác phê bình đảng Thụy-sĩ, mặc cho họ tán dương chính sách cũ rích của giai cấp tư sản cải lương, tức là chính cái chính sách đã dẫn đảng Đức và những đảng khác đến sự phá sản ngày 4 tháng Tám 1914, còn chúng ta, những người ủng hộ Liên hiệp Xim-méc-van, bằng hành động chứ không phải bằng lời nói, chúng ta có một quan niệm khác về chủ nghĩa quốc tế.

Chúng ta không thể làm ngơ trước ý định đã bị hoàn toàn vạch trần và được đích thân vị chủ tịch Hội nghị Xim-méc-van và Hội nghị Ki-en-tan suy tôn, là ý định giữ nguyên như cũ cái chủ nghĩa xã hội đang thối nát của châu Âu và dùng lời tuyên bố giả dối là đoàn kết với C. Liép-nếch để *lẩn tránh* cái khẩu hiệu chân chính của vị lãnh tụ công nhân quốc tế đó, tức là lời kêu gọi hành động để "đổi mới từ trên xuống dưới" những đảng già cỗi. Chúng ta tin chắc rằng toàn thể công nhân giác ngộ trên toàn thế giới, tức là những người đã nhiệt liệt hoan nghênh C. Liép-nếch và sách lược của Liép-nếch, sẽ đứng về phía chúng ta.

Chúng ta công khai tố cáo phái hữu Xim-méc-van là phái đã chạy sang hàng ngũ của chủ nghĩa hòa bình cải lương - tư sản.

Chúng ta công khai tố cáo sự phản bội của R. Grim đối với Liên hiệp Xim-méc-van và đòi triệu tập một cuộc hội nghị để cách chức uỷ viên Internationale Sozialistische Kommission của y.

Danh từ Xim-méc-van là khẩu hiệu của chủ nghĩa xã hội quốc tế và của cuộc đấu tranh cách mạng. Danh từ đó không được dùng để che đậy chủ nghĩa xã hội - ái quốc và chủ nghĩa cải lương tư sản.

Ủng hộ chủ nghĩa quốc tế chân chính là chủ nghĩa đang đòi hỏi phải đấu tranh *trước hết* chống lại những người xã hội - ái quốc ở ngay nước mình! Ủng hộ sách lược cách mạng chân chính, là sách lược không thực hiện được, nếu người ta thỏa hiệp với những người xã hội - ái quốc *chống lại* những công nhân xã hội chủ nghĩa và cách mạng!

*Viết cuối tháng Chạp 1916*

*Đăng lần đầu năm 1924 trên tạp chí "Cách mạng vô sản", số 5*

*Theo đúng bản thảo*



Để các bạn có thể hiểu rõ hơn ý nghĩa lịch sử của biến cố này, tôi xin trích đọc mấy đoạn trong đơn thỉnh nguyện của công nhân để các bạn nghe. Đơn thỉnh nguyện đó bắt đầu như sau:

"Chúng tôi là những công nhân sống ở Pê-téc-bua xin đến yết kiến bệ hạ. Chúng tôi là những kẻ nô lệ khốn khổ và tủi nhục, chúng tôi bị đè nén dưới ách chuyên chế và độc đoán. Chúng tôi không thể chịu được nữa, chúng tôi đã nghỉ việc và đã cầu xin các ông chủ xưởng của chúng tôi ít ra thì cũng cho chúng tôi một chút gì để cho cuộc sống của chúng tôi đỡ khổ nhục. Nhưng tất cả điều đó đã bị từ chối, vì chủ xưởng cho rằng tất cả điều đó là không hợp pháp. Hàng nghìn hàng vạn công nhân chúng tôi ở đây, cũng như toàn thể nhân dân Nga, không có một tí quyền nào của con người cả. Các quan lại của bệ hạ đã biến chúng tôi thành những người nô lệ".

Đơn thỉnh nguyện kể ra những yêu sách như sau: ân xá, các quyền tự do công dân, tiền công hợp lý, giao ruộng đất dần dần cho nhân dân, triệu tập một quốc hội lập hiến trên cơ sở quyền đầu phiếu phổ thông và bình đẳng; đơn thỉnh nguyện kết thúc bằng những lời như sau:

"Muôn tâu bệ hạ! Xin bệ hạ hãy cứu giúp dân chúng của bệ hạ! Xin bệ hạ hãy phá bỏ bức tường ngăn cách bệ hạ với dân chúng của bệ hạ! Xin bệ hạ hãy hạ lệnh và hứa thực hiện các yêu sách của chúng tôi, và như vậy là bệ hạ sẽ làm cho nước Nga được hạnh phúc; nếu không, chúng tôi sẽ sẵn sàng chết ở ngay đây. Chúng tôi chỉ có hai con đường: con đường tự do và hạnh phúc hoặc là con đường chết".

*Giờ đây*, đọc đơn thỉnh nguyện ấy của những người công nhân không được học hành và mù chữ, do một linh mục tộc trưởng dẫn đầu, chúng ta có một cảm giác kỳ lạ. Bất giác nảy ra sự so sánh là đơn thỉnh nguyện này với những nghị quyết về hòa bình hiện nay của những người xã hội - hòa bình chủ nghĩa, tức là của những người muốn mang danh là người xã hội chủ nghĩa, nhưng trên thực tế lại chỉ là những kẻ ba hoa tư sản. Những công nhân kém giác ngộ của nước Nga trước cách mạng đã không hiểu được rằng Nga hoàng là tên đầu sỏ của *giai cấp đang thống trị*,

tức là giai cấp đại địa chủ, giai cấp này đã có hàng ngàn mối liên hệ với giai cấp đại tư sản và sẵn sàng dùng mọi thủ đoạn bạo lực để bảo vệ độc quyền của nó, bảo vệ những đặc quyền và lợi nhuận của nó. Những người xã hội - hòa bình chủ nghĩa ngày nay muốn tự cho mình là những kẻ "học vấn cao" — không phải đùa đâu! — nhưng lại không hiểu được rằng hiện nay mà mong chờ nền hòa bình "dân chủ" ở các chính phủ tư sản, những chính phủ đang tiến hành cuộc chiến tranh tàn, đế quốc chủ nghĩa, thì cũng ngu ngốc như ý nghĩ cho rằng có thể dùng những đơn thỉnh nguyện hòa bình để thuyết phục Nga hoàng khát máu ban hành những cải cách dân chủ.

Tuy vậy, giữa họ với nhau vẫn có một sự khác nhau lớn biểu hiện ở chỗ: phần lớn những người xã hội - hòa bình chủ nghĩa ngày nay đều là những kẻ đạo đức giả cố gắng dùng những lời khuyên nhủ dịu dàng để làm cho nhân dân xa rời cuộc đấu tranh cách mạng, trong khi đó những người công nhân Nga thất học của nước Nga trước cách mạng thì qua hành động của họ, họ đã tỏ ra là những người ngay thật, lần đầu tiên được giác ngộ về chính trị.

Và ý nghĩa lịch sử của ngày 22 tháng Giêng 1905 chính là ở chỗ quần chúng nhân dân rất đông đảo đã giác ngộ về chính trị và đấu tranh cách mạng.

*Hai ngày trước* ngày "Chủ nhật đẫm máu", ông Pi-ốt Xơ-ru-vê, lúc đó là lãnh tụ của phái tự do Nga và là người đã xuất bản ở nước ngoài một tờ báo bất hợp pháp, tự do, đã viết: "Nước Nga vẫn chưa có nhân dân cách mạng". Đối với vị lãnh tụ "học vấn cao", kiêu căng và ngu ngốc tột mức đó của bọn cải lương tư sản, thì ý nghĩ cho rằng một nước nông dân thất học mà có thể đẻ ra nhân dân cách mạng, là ý nghĩ vô lý biết chừng nào! Bọn cải lương hồi đó — cũng giống như bọn cải lương hiện nay — đều tin chắc biết bao rằng không thể nào nổ ra một cuộc cách mạng thật sự được!

Trước ngày 22 (lich cũ là ngày 9) tháng Giêng 1905, đảng cách mạng ở Nga mới có một nhóm ít người — bọn cải lương thời đó (hệt như bọn cải lương hiện nay) gọi chúng tôi một cách miệt thị là một "bè phái". Vài trăm cán bộ tổ chức cách mạng, vài nghìn người trong các tổ chức địa phương, một nửa tá báo khổ nhỏ cách mạng mỗi tháng ra nhiều nhất là một lần mà phần lớn là xuất bản ở nước ngoài, bí mật đưa về Nga qua những khó khăn vô hạn và qua nhiều hy sinh to lớn, — đó là tình hình của các đảng cách mạng và trước hết là của đảng dân chủ - xã hội cách mạng ở Nga trước ngày 22 tháng Giêng 1905. Tình hình ấy, về hình thức, đã làm cho bọn cải lương thiếu cặn và kiêu căng có thể quả quyết rằng ở nước Nga vẫn chưa có nhân dân cách mạng.

Nhưng chỉ trong vài tháng là tình hình đã hoàn toàn thay đổi. Mấy trăm người dân chủ - xã hội cách mạng ấy "đột nhiên" biến thành hàng nghìn người, và hàng nghìn người ấy trở thành lãnh tụ của từ hai đến ba triệu người vô sản. Cuộc đấu tranh của giai cấp vô sản đã gây ra một tình trạng rất sôi nổi, và một phần nào đã gây ra một phong trào cách mạng trong quần chúng nông dân đông từ 50 đến 100 triệu người, phong trào nông dân đã vang dội vào quân đội và đã gây ra những cuộc khởi nghĩa của binh sĩ, những cuộc xung đột vũ trang giữa các đơn vị quân đội với nhau. Một nước to lớn gồm 130 triệu dân đã bước vào cách mạng như thế đấy; một nước Nga mê ngủ đã biến thành một nước Nga của giai cấp vô sản cách mạng và của nhân dân cách mạng như thế đấy.

Cần phải nghiên cứu sự chuyển biến đó; cần phải hiểu rõ khả năng của sự chuyển biến đó, có thể nói là phương pháp và những con đường của sự chuyển biến đó.

Biện pháp chủ yếu nhất gây ra sự chuyển biến đó là *bãi công quần chúng*. Điểm độc đáo của cách mạng Nga chính là ở chỗ: xét về nội dung xã hội của nó, thì nó là cách

mạng *dân chủ - tư sản*, mà xét về phương pháp đấu tranh của nó, thì nó lại là cách mạng *vô sản*. Cách mạng đó là cách mạng dân chủ - tư sản, vì mục đích mà nó trực tiếp theo đuổi và có thể trực tiếp đạt được bằng lực lượng của bản thân nó, là chế độ cộng hòa dân chủ, là ngày làm việc 8 giờ, là tịch thu những đất đai rộng lớn của bọn quý tộc, — những biện pháp ấy, Cách mạng tư sản Pháp năm 1792 và 1793 đã thực hiện được gần đầy đủ.

Cách mạng Nga đồng thời là cách mạng vô sản, điều đó không những theo nghĩa là giai cấp vô sản là lực lượng lãnh đạo, là đội tiên phong của phong trào, mà còn theo nghĩa là biện pháp đấu tranh đặc biệt của giai cấp vô sản, tức bãi công, là biện pháp chủ yếu để thúc đẩy quần chúng, là hiện tượng đặc biệt nhất trong sự phát triển mạnh mẽ của các biến cố có tính chất quyết định.

Cách mạng Nga là cuộc cách mạng vĩ đại *đầu tiên*, — nhưng chắc chắn không phải là cuối cùng, — trong lịch sử thế giới, trong đó bãi công chính trị của quần chúng có một tác dụng cực kỳ lớn. Thậm chí người ta có thể quả quyết rằng không thể nào hiểu được những biến cố của cách mạng Nga và sự thay đổi những hình thức chính trị của nó, nếu không nghiên cứu *cơ sở* của những biến cố đó và những sự thay đổi hình thức đó dựa vào *thống kê các cuộc bãi công*.

Tôi biết rất rõ rằng những con số thống kê khô khan thì không thích hợp biết chừng nào với một báo cáo miệng, và có thể làm cho thính giả chán đến như thế nào. Nhưng tôi cũng không thể không kể ra một vài con số chẵn để các bạn có thể đánh giá được cơ sở khách quan thực sự của toàn bộ phong trào. Trong khoảng mười năm trước cách mạng, thì ở Nga, số người bãi công trung bình hàng năm là 43 nghìn. Như thế là trong suốt mười năm trước cách mạng, tổng số người bãi công là 430 nghìn. Tháng Giêng 1905, tháng đầu tiên của cách mạng, số người bãi công là

440 nghìn. Như vậy là chỉ *trong một* tháng, mà số người bãi công *nhiều* hơn cả mười năm trước đây!

Không một nước tư bản chủ nghĩa nào trên thế giới, kể cả những nước tiên tiến nhất như Anh, Mỹ, Đức đã có một phong trào bãi công to lớn như ở Nga năm 1905. Tổng số người bãi công là 2 triệu 800 nghìn người, tức là nhiều gấp đôi tổng số công nhân công xưởng! Điều đó dĩ nhiên không chứng tỏ rằng, công nhân công xưởng ở các thành phố của Nga có văn hóa hơn, hoặc mạnh mẽ hơn, hoặc thích hợp với cuộc đấu tranh hơn các anh em của họ ở Tây Âu. Chính ra thì trái hẳn lại mới đúng.

Nhưng điều đó chứng tỏ rằng lực lượng tiềm tàng trong giai cấp vô sản to lớn biết bao. Điều đó nói lên rằng trong thời đại cách mạng — tôi khẳng định điều đó không phóng đại một chút nào, mà là dựa vào những tài liệu chính xác nhất của lịch sử Nga — giai cấp vô sản *có thể* phát huy một nghị lực đấu tranh *một trăm lần* lớn hơn so với những lúc bình thường, yên tĩnh. Điều đó nói lên rằng, cho đến năm 1905, nhân loại vẫn chưa biết rằng một khi đấu tranh cho những mục đích thật sự vĩ đại, đấu tranh một cách thật sự cách mạng, thì giai cấp vô sản có thể phát huy và sẽ phát huy được một lực lượng to lớn và hùng hậu biết chừng nào!

Lịch sử cách mạng Nga chỉ cho chúng ta thấy rằng chính đội tiên phong, những phần tử ưu tú nhất trong công nhân làm thuê, đã đấu tranh với tinh thần kiên định nhất và hy sinh nhất. Nhà máy mà càng lớn, thì những cuộc bãi công càng quyết liệt và càng thường xảy ra trong một năm. Thành phố mà càng to, thì vai trò của giai cấp vô sản trong đấu tranh càng lớn. Ở ba thành phố lớn, nơi mà công nhân giác ngộ nhất và đông nhất, là Pê-téc-bua, Ri-ga và Vác-sa-va, số người bãi công, so với tổng số công nhân, hết sức lớn hơn số người bãi công ở tất cả các thành phố khác, đó là chưa kể đến nông thôn<sup>1)</sup>.

1) Trong bản thảo, đoạn này bị gạch bỏ.

Công nhân kim khí ở Nga — và có lẽ ở các nước tư bản chủ nghĩa khác cũng như vậy — là đội ngũ tiên tiến của giai cấp vô sản. Và ở đó, chúng ta thấy một sự việc có ý nghĩa sau đây: năm 1905 ở Nga, nói chung, cứ 100 công nhân công xưởng, thì có 160 lượt người tham gia bãi công. Thế mà cũng trong năm ấy, cứ 100 *công nhân kim khí* thì có 320 lượt người tham gia bãi công! Người ta đã tính rằng năm 1905, mỗi công nhân công xưởng ở Nga đã mất trung bình 10 rúp vì bãi công — bằng khoảng 26 phrăng theo hối suất trước chiến tranh — như vậy có thể nói đó là họ góp phần vào cuộc đấu tranh. Nếu chỉ nói riêng công nhân kim khí, thì số tiền đó *lớn gấp 3 lần!* Những phần tử ưu tú nhất của giai cấp công nhân đã đi lên hàng đầu, lôi cuốn những người lừng chừng, thức tỉnh những người đang mê ngủ và khuyến khích những người yếu đuối.

Bãi công kinh tế và bãi công chính trị xen kẽ với nhau trong thời kỳ cách mạng là điều rất đặc biệt. Không nghi ngờ gì nữa, chỉ có sự kết hợp hết sức chặt chẽ giữa hai hình thức bãi công ấy mới có thể bảo đảm cho phong trào có sức mạnh to lớn. Không bao giờ lại có thể lôi cuốn đông đảo quần chúng bị áp bức vào phong trào cách mạng, nếu hàng ngày không có những tấm gương chỉ cho những quần chúng ấy thấy các công nhân làm thuê trong các ngành công nghiệp đã bắt bọn tư bản phải trực tiếp và lập tức cải thiện hoàn cảnh của họ như thế nào. Cuộc đấu tranh ấy truyền cho toàn thể quần chúng nhân dân Nga một tinh thần mới. Và chỉ đến bây giờ, nước Nga nông nô, chìm đắm trong giấc ngủ mê mết, nước Nga tộc trưởng, thành kính và ngoan ngoãn, mới trút được cái lột con người cũ, chỉ có đến bây giờ, nhân dân Nga mới nhận được một sự giáo dục thật sự dân chủ, thật sự cách mạng.

Khi các ngài tư sản và bọn phụ họa không có đầu óc phê phán của nó, tức bọn cải lương xã hội chủ nghĩa, nói một cách hết sức tự phụ về "sự giáo dục" quần chúng, thì

thường thường chúng hiểu giáo dục là một cái gì có tính chất kinh viện, có tính chất thông thái rởm, làm bại hoại tinh thần quần chúng và nhồi nhét vào đầu óc họ những thiên kiến tư sản.

Việc giáo dục quần chúng một cách chân chính không bao giờ có thể tách khỏi cuộc đấu tranh chính trị độc lập, và nhất là khỏi cuộc đấu tranh cách mạng của bản thân quần chúng. Chỉ có đấu tranh mới giáo dục được giai cấp bị bóc lột, chỉ có đấu tranh mới làm cho họ đánh giá được lực lượng của họ, mở rộng tầm mắt của họ, nâng cao năng lực của họ, soi sáng trí tuệ của họ và tôi luyện được ý chí của họ. Và chính vì thế mà ngay cả bọn phản động cũng phải công nhận rằng năm 1905, năm đấu tranh, "năm điên cuồng", đã chôn vùi hẳn nước Nga tộc trưởng.

Chúng ta hãy xem xét kỹ hơn nữa về mối tương quan giữa những công nhân kim khí và công nhân dệt ở Nga trong thời kỳ đấu tranh bãi công năm 1905. Công nhân kim khí là những người vô sản lương cao nhất, giác ngộ nhất và có văn hóa nhất. Công nhân dệt ở Nga, năm 1905, đông hơn công nhân kim khí hai lần rưỡi, họ là quần chúng lạc hậu nhất, lương thấp nhất so với các công nhân khác và thường họ vẫn chưa cắt đứt hẳn được liên hệ gia đình với nông thôn. Thì ở đây, chúng ta thấy tình hình rất quan trọng này.

Về phía công nhân kim khí, trong suốt cả năm 1905, bãi công chính trị trội hơn bãi công kinh tế, tuy rằng hồi đầu năm không trội như hồi cuối năm. Trái lại, về phía công nhân dệt, chúng ta thấy, hồi đầu năm 1905, bãi công kinh tế trội hơn rất nhiều, và chỉ đến cuối năm thì bãi công chính trị mới trội lên. Do đó, ta thấy rất rõ ràng rằng chỉ có đấu tranh kinh tế, chỉ có đấu tranh đòi những cải thiện tức thời và trực tiếp tình cảnh của mình thì mới có thể thức tỉnh được những tầng lớp lạc hậu nhất trong quần chúng bị bóc lột, mới có thể thật sự giáo dục được

họ, và trong thời kỳ cách mạng, mới có thể làm cho họ, trong vài tháng, trở thành một đội quân những chiến sĩ chính trị.

Tất nhiên, muốn được như vậy thì đội tiên phong của công nhân không được hiểu đấu tranh giai cấp là đấu tranh cho lợi ích của một tầng lớp nhỏ bên trên, như bọn cải lương chủ nghĩa vãn thường hay tìm cách làm cho công nhân hiểu như vậy, và giai cấp vô sản phải thực sự là đội tiên phong của đa số những người bị bóc lột, lôi cuốn đa số ấy vào đấu tranh như ở Nga năm 1905, và chắc chắn là trong cuộc cách mạng vô sản sau này ở châu Âu, cũng sẽ như thế<sup>1)</sup>.

Đầu năm 1905, đã có một làn sóng bãi công lớn đầu tiên trong cả nước. Ngay từ mùa xuân năm ấy, chúng ta đã thấy ở Nga sự thức tỉnh của *phong trào nông dân* rộng lớn đầu tiên, phong trào không những có tính chất kinh tế mà có cả tính chất chính trị nữa. Muốn hiểu được ý nghĩa quan trọng của sự kiện có tính chất bước ngoặt đó của lịch sử, thì phải nhớ rằng nông dân Nga, mãi đến 1861, mới thoát khỏi ách nông nô tệ hại nhất, rằng nông dân phần lớn là mù chữ, sống trong cảnh khốn cùng không sao tả xiết, bị bọn đại địa chủ áp bức, bị giới thầy tu mê hoặc, bị cô độc vì ở cách nhau rất xa và vì hầu như không có đường sá đi lại gì hết.

Năm 1825, lần đầu tiên ở Nga có phong trào cách mạng chống chế độ Nga hoàng, và phong trào đó hầu như hoàn toàn là của quý tộc. Từ đó và cho đến năm 1881, khi mà A-lếch-xan-đơ II bị những phần tử khủng bố giết chết, thì những nhà trí thức thuộc tầng lớp trung gian đã dẫn đầu phong trào. Họ đã biểu hiện một tinh thần hy sinh vĩ đại nhất, và phương pháp đấu tranh dũng cảm bằng biện pháp khủng bố của họ đã làm cho cả thế giới phải kinh

1) Trong bản thảo, bốn đoạn trên bị gạch bỏ.

ngạc. Chắc chắn là họ đã không hy sinh vô ích, chắc chắn là họ đã góp phần trực tiếp hoặc gián tiếp vào việc giáo dục cách mạng sau này cho nhân dân Nga. Nhưng họ không đạt được và không thể nào đạt được mục đích trước mắt của họ là làm thức tỉnh một cuộc cách mạng nhân dân.

Chỉ có cuộc đấu tranh cách mạng của giai cấp vô sản mới đạt được mục đích ấy. Chỉ có những làn sóng bãi công quần chúng đã lan tràn khắp cả nước, có liên quan với những bài học đau đớn của cuộc chiến tranh đế quốc chủ nghĩa Nga - Nhật, là đã thức tỉnh đông đảo quần chúng nông dân ra khỏi giấc ngủ triền miên. Danh từ "người bãi công" đã có một ý nghĩa hoàn toàn mới đối với nông dân: nó có nghĩa như là người nổi loạn, là người cách mạng, tức là cái nghĩa mà trước đây người ta diễn đạt bằng danh từ "sinh viên". Nhưng vì "sinh viên" hồi đó thuộc tầng lớp trung gian, thuộc hạng "học giả", hạng "thượng lưu", nên họ là những người xa lạ đối với nhân dân. Trái lại, bản thân "người bãi công" là từ nhân dân mà ra, bản thân họ thuộc giai cấp bị bóc lột; bị đuổi khỏi Pê-téc-bua thì họ thường là trở về làng và kể cho các bạn bè nông thôn của họ nghe về ngọn lửa đấu tranh đã bùng lên trong các thành phố và sẽ tiêu diệt cả bọn tư bản lẫn bọn quý tộc. Một loại người mới đã xuất hiện ở nông thôn Nga: thanh niên nông dân giác ngộ. Họ liên lạc với "những người bãi công", họ đọc báo, họ kể cho nông dân nghe những việc đã xảy ra ở thành phố, họ giải thích cho các bạn bè trong làng họ về ý nghĩa của yêu sách chính trị, họ kêu gọi những người đó đấu tranh chống bọn đại địa chủ quý tộc, chống bọn thầy tu và quan lại.

Nông dân đã tập hợp lại thành từng nhóm, đã thảo luận về tình cảnh của mình và họ tham gia dần dần vào cuộc đấu tranh: họ kéo nhau từng đoàn đi tấn công bọn đại địa chủ, đốt phá những lâu đài và dinh thự của chúng hoặc chiếm lấy các kho dự trữ của chúng, chiếm lấy lúa mì và

các thực phẩm khác, giết cảnh sát, đòi phải chuyển những ruộng đất rộng lớn của bọn quý tộc cho nhân dân.

Mùa xuân năm 1905, phong trào nông dân mới chỉ bắt đầu: nó mới lan ra một số rất ít huyện, vào khoảng một phần bảy số huyện thôi.

Nhưng sự kết hợp giữa phong trào bãi công của quần chúng vô sản ở các thành thị với phong trào nông dân ở nông thôn cũng đã đủ để làm lay chuyển chỗ dựa cuối cùng "kiên cố" nhất của chế độ Nga hoàng. Tôi muốn nói đến *quân đội*.

Giai đoạn *khởi nghĩa của quân đội* trong hải quân và lục quân, đã bắt đầu. Mỗi cao trào bãi công và mỗi cao trào nông dân trong quá trình cuộc cách mạng, đều có kèm theo các cuộc khởi nghĩa của binh lính trong khắp nước Nga. Trong những cuộc khởi nghĩa ấy, nổi tiếng nhất là cuộc khởi nghĩa tại thiết giáp hạm "Công tước Pô-tem-kin" thuộc Hạm đội Hắc-hải, thiết giáp hạm này đã lọt vào tay quân khởi nghĩa và đã tham gia cuộc cách mạng ở Ô-đét-xa; sau khi cách mạng thất bại và sau những lần đánh chiếm các hải cảng khác (như cảng Phê-ô-đô-xi-a ở Crum) không có kết quả, thì thiết giáp hạm đó đã đầu hàng nhà chức trách Ru-ma-ni ở Côn-xtan-txa.

Xin phép các bạn cho tôi được kể tỉ mỉ một giai đoạn ngắn của cuộc khởi nghĩa đó của Hạm đội Hắc-hải, để các bạn có thể hình dung được một cách cụ thể những biến cố đã phát triển đến tột mức:

"Công nhân và lính thủy cách mạng đã tổ chức những cuộc hội nghị; những hội nghị này ngày càng thường xảy ra. Vì binh lính không được phép tham dự những cuộc mít-tinh của công nhân, nên công nhân bắt đầu kéo từng đoàn đến tham dự những cuộc mít-tinh của binh lính. Họ họp đến hàng nghìn người. Ý kiến về hành động chung đã được hưởng ứng nhiệt liệt. Những đại đội giác ngộ nhất đã bầu ra các đại biểu.

Lúc đó, những nhà chức trách quân sự quyết định là phải có biện pháp đối phó. Một vài sĩ quan toan đứng ra đọc những bài diễn văn

"yêu nước" trong các cuộc mít-tinh, nhưng kết quả hết sức thảm hại: các lính thủy đã quen tranh luận nên đã làm cho cấp trên của họ phải bỏ chạy một cách nhục nhã. Sau khi những mưu toan như vậy bị thất bại, thì có quyết định cấm các cuộc mít-tinh nói chung. Sáng ngày 24 tháng Mười một 1905, một đại đội thủy binh ở tình trạng báo động được dàn ra trước cổng trại hải quân. Phó đô đốc Pi-xa-rép-xki lớn tiếng ra lệnh: "Không để cho một người nào ra khỏi trại! Ai trái lệnh thì bắn". Anh lính thủy Pê-tơ-rốp liền bước ra khỏi hàng của đại đội vừa nhận được lệnh đó, lên đạn khẩu súng của mình trước mặt mọi người, bắn một phát chết viên trung uý Stanh thuộc trung đoàn Bê-lô-xtốc, phát thứ hai bắn bị thương phó đô đốc Pi-xa-rép-xki. Một sĩ quan hạ lệnh: "Bắt lấy nó!". Chẳng ai nhúc nhích cả. Pê-tơ-rốp ném súng xuống đất và kêu lên: "Còn đợi gì nữa? Hãy bắt tôi đi!" Anh ta bị bắt. Lính thủy ở các nơi ủa cả đến, nhất quyết đòi phải thả anh ra và tuyên bố bảo lãnh cho anh. Lòng căm phẫn đã lên đến cực độ.

Để tìm lối thoát cho tình thế đã xảy ra, một sĩ quan hỏi:

- Pê-tơ-rốp, có phải vì vô tình mà súng anh nổ không?

- Vì sao lại vô tình được! Tôi đã tiến lên, lắp đạn và ngắm bắn, chẳng lẽ lại là vô tình ư?

- Họ yêu cầu thả anh ra...

Thế là Pê-tơ-rốp được thả. Nhưng những thủy binh không lấy thế làm thỏa mãn. Tất cả các sĩ quan trực nhật đều bị bắt, bị tước vũ khí và giải lên văn phòng... Các đại biểu của thủy binh, gồm khoảng 40 người, họp suốt đêm. Họ quyết định thả các sĩ quan đó, nhưng không cho phép họ trở lại trại..."

Cảnh tượng sơ lược đó chỉ cho các bạn thấy rõ rằng những biến cố đã diễn ra như thế nào trong phần lớn các cuộc khởi nghĩa của quân đội. Tinh thần sục sôi cách mạng trong nhân dân không thể không lan đến quân đội. Có điểm đặc biệt là lãnh tụ của phong trào là *những người* trong hải quân và lục quân chủ yếu xuất thân từ hàng ngũ công nhân công nghiệp và cần phải được huấn luyện kỹ thuật rất cao, như công binh chẳng hạn. Nhưng đông đảo quần chúng còn quá ngây thơ, quá ôn hòa, quá khoan dung và quá nhẫn nhục. Họ rất dễ bùng lên; bất cứ một trường hợp nào không công bằng, thái độ quá thô bạo của sĩ quan, tình trạng ăn uống kém, v.v., đều có thể làm cho họ căm phẫn. Nhưng họ thiếu tinh thần kiên nhẫn và không có ý thức rõ rệt về



nhệm vụ: họ chưa hiểu đầy đủ rằng chỉ có tiếp tục đấu tranh vũ trang hết sức kiên quyết, chỉ có chiến thắng được tất cả bọn cầm quyền quân sự và dân sự, chỉ có lật đổ được chính phủ và nắm lấy chính quyền toàn quốc, mới bảo đảm cho cách mạng thắng lợi thôi.

Đông đảo quần chúng thủy quân và lục quân bắt đầu nổi dậy một cách dễ dàng. Nhưng họ cũng dễ làm những việc đại đột ngột như thả bọn sĩ quan đã bị bắt; họ yên tâm vì những lời hứa hẹn và những lời khuyên nhủ của bọn cầm quyền; như vậy là bọn này lợi dụng được thời gian quý báu, nhận được viện binh, đánh tan lực lượng khởi nghĩa, rồi sau đó đàn áp một cách tàn khốc nhất và xử tử các lãnh tụ.

So sánh những cuộc khởi nghĩa của quân đội Nga năm 1905 với cuộc khởi nghĩa quân đội của phái thánh Chạp năm 1825, là một việc rất lý thú. Năm 1825, sự lãnh đạo phong trào chính trị hầu như hoàn toàn nằm trong tay các sĩ quan và hơn nữa lại chính là trong tay các sĩ quan quý tộc; họ đã được tiêm nhiễm khi tiếp xúc với những tư tưởng dân chủ ở châu Âu trong thời kỳ các cuộc chiến tranh Na-pô-lê-ông. Quần chúng binh lính hồi ấy còn gồm những nông nô, họ có thái độ tiêu cực.

Lịch sử năm 1905 hiến cho chúng ta một cảnh tượng khác hẳn. Hồi đó, bọn sĩ quan, trừ một số ít ra, đều có tư tưởng tư sản tự do, cải lương hay thậm chí phản cách mạng công khai. Công nhân và nông dân mặc áo lính là linh hồn của các cuộc khởi nghĩa; phong trào trở nên có tính chất nhân dân. Lần đầu tiên trong lịch sử Nga, nó đã bao gồm được đa số những người bị bóc lột. Chỗ thiếu sót của phong trào, một mặt là ở chỗ quần chúng thiếu kiên định, thiếu quả quyết, mắc bệnh cả tin, mặt khác là ở chỗ những công nhân dân chủ - xã hội cách mạng mặc áo lính còn thiếu tổ chức, họ chưa biết nắm lấy việc lãnh đạo, dẫn đầu quân đội cách mạng và tấn công vào chính quyền.

Nhân tiện xin nói thêm là hai khuyết điểm ấy rồi sẽ được trừ bỏ — có lẽ là sẽ chậm hơn so với ý muốn của chúng ta, nhưng chắc là trừ bỏ được — không những do sự phát triển chung của chủ nghĩa tư bản, mà còn do cuộc chiến tranh hiện nay nữa<sup>1)</sup>...

Bất luận thế nào thì lịch sử cách mạng Nga cũng như lịch sử Công xã Pa-ri năm 1871, đã cho chúng ta một bài học hiển nhiên là: không bao giờ và không thể nào đánh bại và tiêu diệt được chủ nghĩa quân phiệt bằng cách nào khác ngoài cách dùng một bộ phận quân đội quốc gia này đánh thắng một bộ phận quân đội quốc gia khác. Đả kích, nguyên rủa, "bài bác" chủ nghĩa quân phiệt, phê phán và vạch rõ tính chất nguy hại của nó, như thế vẫn không đủ; cự tuyệt một cách hòa bình nghĩa vụ quân sự là đại đột; nhiệm vụ là phải giữ vững ý thức cách mạng của giai cấp vô sản, hơn nữa, không phải chỉ giữ vững một cách chung chung, mà phải chuẩn bị cụ thể cho những phần tử ưu tú của giai cấp vô sản để đến khi tinh thần phần nô của nhân dân đã đạt đến mức cao nhất, thì họ trở thành những người lãnh đạo quân đội cách mạng.

Kinh nghiệm hàng ngày của bất cứ nước tư bản chủ nghĩa nào cũng đều dạy chúng ta như vậy. Mỗi một cuộc khủng hoảng "nhỏ" mà một trong những nước ấy trải qua, đều chỉ cho ta thấy, trong một phạm vi thu nhỏ, những nhân tố và mầm mống của những cuộc chiến đấu nhất định phải tái diễn trên một quy mô rộng lớn khi có một cuộc khủng hoảng lớn. Thế thì một cuộc bãi công, chẳng hạn, là cái gì nếu không phải là một cuộc khủng hoảng nhỏ của xã hội tư bản chủ nghĩa? Ông bộ trưởng Bộ nội vụ Phổ, phôn Pút-ca-mơ, nói lên một câu danh ngôn nổi tiếng: "Cách mạng, con rắn nhiều đầu, đang ẩn nấp trong mỗi cuộc bãi công", lời nói đó của ông ta há chẳng đúng sao? Trong

1) Trong bản thảo ba đoạn trên bị gạch bỏ.

tất cả các nước tư bản chủ nghĩa, thậm chí cả trong các nước tư bản chủ nghĩa hòa bình nhất, "dân chủ" nhất, nếu có thể nói như vậy, — thì việc huy động quân đội khi có bãi công, há lại không chỉ rõ cho ta thấy trong những thời kỳ khủng hoảng thực sự *ngghiêm trọng* thì tình hình sẽ *như thế nào*.

Nhưng bây giờ tôi trở lại lịch sử cách mạng Nga.

Tôi đã cố gắng chỉ cho các bạn thấy những cuộc bãi công của công nhân đã làm rung chuyển toàn quốc và những tầng lớp bị bóc lột đông đảo nhất, lạc hậu nhất như thế nào, phong trào nông dân đã bắt đầu như thế nào, và nó đã diễn ra song song với những cuộc khởi nghĩa của quân đội như thế nào.

Đến mùa thu năm 1905, toàn bộ phong trào đã lên đến tột độ. Ngày 19 (6) tháng Tám, Nga hoàng tuyên bố thành lập một cơ quan đại biểu. Cái gọi là Đu-ma của Bu-lư-ghin được lập lên dựa trên một đạo luật bầu cử quy định một số cử tri hết sức ít ỏi và không giao một quyền lập pháp nào cho cái "nghị viện" độc đáo ấy, mà chỉ giao cho nó quyền *tư vấn*, bàn bạc thôi!

Bọn tư sản, bọn thuộc phái tự do, bọn cơ hội chủ nghĩa sẵn sàng giơ hai tay đón lấy món "quà" ấy của tên Nga hoàng đã khiếp vía. Giống như tất cả bọn cải lương chủ nghĩa khác, bọn cải lương chủ nghĩa ở nước chúng ta, năm 1905, không hiểu được rằng có những tình thế lịch sử mà những cuộc cải cách, nhất là những lời hứa cải cách *chỉ có* một mục đích là làm dịu tinh thần sôi sục của nhân dân và buộc giai cấp cách mạng phải ngừng hoặc ít nhất cũng phải giảm bớt đấu tranh.

Đảng dân chủ - xã hội cách mạng Nga hiểu rõ thực chất của việc ban thưởng đó, việc tặng thưởng cái hiến pháp hào huyền hồi tháng Tám 1905. Vì vậy, đảng đã không giây phút do dự mà tung ngay ra những khẩu hiệu: Đả đảo Đu-ma tư vấn! Tẩy chay Đu-ma! Đả đảo chính phủ Nga hoàng!

Tiếp tục cuộc đấu tranh cách mạng để lật đổ chính phủ ấy! Không phải là Nga hoàng, mà là chính phủ cách mạng lâm thời phải triệu tập cơ quan đại biểu nhân dân chân chính đầu tiên ở Nga!

Lịch sử đã chứng minh rằng những người dân chủ - xã hội cách mạng đã làm đúng, vì *Đu-ma của Bu-lư-ghin* không bao giờ triệu tập được cả. Con lóc cách mạng đã cuốn nó đi, trước khi nó được triệu tập; con lóc đó đã buộc Nga hoàng phải ban bố một luật bầu cử mới, luật này tăng số cử tri lên khá nhiều và buộc Nga hoàng phải thừa nhận tính chất lập pháp của Đu-ma<sup>1)</sup>.

Tháng Mười và tháng Chạp 1905, con đường đi lên của cách mạng Nga đã đạt tới điểm cao nhất của nó. Tất cả những nguồn sức mạnh cách mạng của nhân dân đều được phát huy rộng rãi hơn trước rất nhiều. Số người bãi công hồi tháng Giêng 1905 như tôi đã trình bày với các bạn, là 44 vạn người, đến tháng Mười 1905 đã lên quá nửa triệu người (chú ý là chỉ có trong vòng một tháng thôi!). Nhưng thêm vào con số này là con số *chỉ* gồm toàn những công nhân công xưởng, ta còn phải kể đến mấy chục vạn công nhân đường sắt, nhân viên bưu điện, v. v..

Cuộc tổng bãi công của công nhân đường sắt ở Nga đã làm cho việc vận chuyển bằng đường sắt ở Nga bị ngừng lại và làm cho lực lượng của chính phủ bị tê liệt hết sức trầm trọng. Các trường đại học đều mở cửa và các giảng đường trong thời bình chỉ chuyên dùng để đầu độc trí óc thanh niên bằng cái đạo lý kiểu giảng đường của các giáo sư và để biến họ thành những đầy tớ trung thành của giai cấp tư sản và của chế độ Nga hoàng, thì ngày nay đã được dùng làm hội trường cho hàng nghìn hàng vạn công nhân, thợ thủ công và các viên chức, đến thảo luận các vấn đề chính trị một cách công khai và tự do.

1) Trong bản thảo, bốn đoạn trên bị gạch bỏ.

Quyền tự do báo chí đã giành được. Chế độ kiểm duyệt đã bị thủ tiêu hoàn toàn. Không còn nhà xuất bản nào dám nộp cho nhà chức trách bản in để kiểm duyệt, và nhà chức trách cũng không dám áp dụng các biện pháp chống lại hành động đó. Lần đầu tiên trong lịch sử Nga, những tờ báo cách mạng đã được xuất bản một cách tự do ở Pê-téc-bua và ở các thành phố khác. Chỉ riêng ở Pê-téc-bua cũng đã có ba tờ báo hàng ngày của đảng dân chủ - xã hội với số lượng từ 50 đến 100 nghìn tờ.

Giai cấp vô sản đã đứng đầu phong trào. Họ đề ra nhiệm vụ dùng biện pháp cách mạng để giành lấy chế độ ngày làm việc 8 giờ. Khẩu hiệu chiến đấu lúc đó của giai cấp vô sản ở Pê-téc-bua là: "*Ngày làm việc 8 giờ và vũ khí*". Ngày càng có nhiều công nhân thấy rõ rằng chỉ có đấu tranh vũ trang mới có thể quyết định và sẽ quyết định được vận mệnh của cách mạng.

Một tổ chức quần chúng đặc biệt đã được thành lập trong lòng đấu tranh: đó là các Xô-viết đại biểu công nhân nổi tiếng, tức là hội nghị đại biểu của tất cả các công xưởng. Trong một số thành phố ở Nga, các Xô-viết đại biểu công nhân ấy càng ngày càng bắt đầu đảm nhiệm vai trò của một chính phủ cách mạng lâm thời, vai trò của những cơ quan và những người lãnh đạo khởi nghĩa. Người ta đã thử thành lập các Xô-viết đại biểu binh lính và hải quân và liên hợp các Xô-viết đó với các Xô-viết đại biểu công nhân.

Lúc đó, một số thành phố ở Nga đã trở thành "những cộng hòa" nhỏ có tính chất địa phương, trong đó quyền lực của chính phủ đã bị lật đổ và Xô-viết đại biểu công nhân đã thật sự làm việc như một chính quyền mới. Đáng tiếc là những thời kỳ đó quá ngắn, "những thắng lợi" quá yếu ớt và quá đơn độc.

Mùa thu 1905, phong trào nông dân đã đạt được những quy mô lớn hơn nữa. Lúc đó hơn một phần ba các huyện trong cả nước đã diễn ra cái gọi là "những cuộc nổi loạn

của nông dân" và những cuộc khởi nghĩa nông dân thật sự. Nông dân đã đốt khoảng 2 000 ấp trại của bọn đại địa chủ, đã chia nhau những tư liệu sinh hoạt mà trước đây bọn quý tộc tham tàn đã cướp của nhân dân.

Nhưng đáng tiếc là việc đó làm rất không triệt để! Đáng tiếc là hồi đó nông dân chỉ phá huỷ có một phần mười lăm tổng số ấp trại của bọn quý tộc, một phần mười lăm của số mà họ phải phá huỷ để tẩy sạch khỏi đất nước Nga cái nhục của chế độ đại chiếm hữu phong kiến. Đáng tiếc là nông dân hành động quá rời rạc, thiếu tổ chức và thiếu tinh thần tấn công; và đó cũng là một trong những nguyên nhân căn bản khiến cách mạng bị thất bại.

Phong trào giải phóng dân tộc bùng lên trong các dân tộc bị áp bức ở Nga. *Quá nửa, gần ba phần năm (nói đúng ra là 57%)* số dân ở Nga phải chịu sự áp bức dân tộc, không có ngay cả quyền tự do nói tiếng mẹ đẻ, bị cưỡng bức phải Nga hóa. Những người Hồi giáo, chẳng hạn, gồm hàng chục triệu người dân ở nước Nga, hồi ấy đã tổ chức ra liên minh Hồi giáo với tốc độ rất nhanh chóng; nói chung, đó là thời kỳ nhiều tổ chức khác nhau đã tăng lên một cách phi thường.

Để cho hội nghị và nhất là các bạn thanh niên có một ví dụ về sự phát triển của phong trào giải phóng dân tộc trong nước Nga hồi đó gắn liền với phong trào công nhân, tôi xin kể một ví dụ nhỏ.

Tháng Chạp 1905, các học sinh Ba-lan trong hàng trăm trường học đã đốt tất cả các sách Nga, các tranh Nga và chân dung Nga hoàng; họ vừa đánh và đuổi khỏi trường các thầy giáo và các bạn học sinh người Nga của họ, vừa hét: "Cút, cút về Nga đi!". Ngoài ra các học sinh trung học Ba-lan lại đưa ra những yêu cầu như sau: "1) tất cả các trường trung học đều phải thuộc chính quyền Xô-viết đại biểu công nhân; 2) phải triệu tập tại các trường các cuộc hội nghị chung giữa học sinh và công nhân; 3) các học sinh trung học được

mặc áo màu đỏ để tỏ mình tán thành nước cộng hòa vô sản sau này", v. v..

Làn sóng của phong trào càng lên cao chừng nào thì bọn phản động lại càng vũ trang ráo riết và kiên quyết chừng ấy để chống lại cách mạng. Cách mạng Nga 1905 đã chứng thực điều mà C. Cau-xky viết năm 1902 trong quyển "Cách mạng xã hội" của ông (tiên đây nói thêm là Cau-xky lúc ấy còn là một người mác-xít cách mạng, chứ không phải là một người bênh vực những kẻ xã hội - ái quốc và bọn cơ hội chủ nghĩa như ngày nay). Cau-xky viết như sau:

"... Cuộc cách mạng sau này... sẽ ít giống một cuộc khởi nghĩa đột ngột chống lại chính phủ, mà giống nhiều hơn với một cuộc  *nội chiến*  lâu dài".

Tình hình đã xảy ra là như vậy! Và chắc chắn là trong cuộc cách mạng châu Âu sau này, cũng sẽ xảy ra như vậy!

Chế độ Nga hoàng hướng sự căm thù của nó đặc biệt vào người Do-thái. Một mặt, những người Do-thái chiếm một tỷ lệ đặc biệt lớn (so với tổng số dân Do-thái) trong số các lãnh tụ của phong trào cách mạng. Nhân tiện nói thêm là hiện nay nữa, người Do-thái cũng có công lao là đã góp được tương đối nhiều đại biểu của trào lưu quốc tế chủ nghĩa so với các dân tộc khác. Mặt khác, chế độ Nga hoàng đã rất khéo lợi dụng những thành kiến bí ối nhất của các tầng lớp dân chúng dốt nát nhất đối với người Do-thái. Cho nên đã xảy ra  *những vụ tàn sát*  mà phần lớn được bọn cảnh sát ủng hộ, nếu không phải là do bọn chúng lãnh đạo trực tiếp (lúc đó người ta tính là trong 100 thành phố thì có tới hơn 4 000 người bị giết và hơn 10 000 người bị tàn phế); nhưng cuộc tàn sát khủng khiếp đó đối với những người Do-thái hiền lành, đối với vợ con họ, đã làm cho toàn thể thế giới văn minh vô cùng kinh tởm. Tất nhiên tôi nói đến sự kinh tởm của những phần tử thật sự dân chủ trong thế giới văn minh, mà những người

này thì đều  *hoàn toàn*  là những công nhân xã hội chủ nghĩa, những người vô sản.

Ngay cả trong các nước tự do nhất, ngay cả trong các nước cộng hòa Tây Âu, giai cấp tư sản cũng đã biết kết hợp rất khéo những lời giả nhân giả nghĩa của chúng về "sự tàn bạo ở Nga", với những sự câu kết vô sỉ nhất về mặt tài chính, đặc biệt là với sự ủng hộ về tài chính chế độ Nga hoàng và với sự bóc lột nước Nga theo lối đế quốc chủ nghĩa bằng cách xuất khẩu tư bản, v. v..

Cuộc khởi nghĩa tháng Chạp ở Mát-xcơ-va đã đánh dấu đỉnh cao của cuộc cách mạng 1905. Một số ít người khởi nghĩa, tức là những công nhân đã được tổ chức và có vũ trang — con số đó không quá  *tám nghìn*  người — đã chống cự với chính phủ Nga hoàng ròng rã chín ngày. Chính phủ Nga hoàng không thể tin vào đội quân bảo vệ Mát-xcơ-va, mà đã phải giam họ lại, và chỉ nhờ có trung đoàn Xê-mê-nốp-xki từ Pê-téc-bua đến, thì mới có thể đàn áp được cuộc khởi nghĩa.

Giai cấp tư sản thích gọi cuộc khởi nghĩa Mát-xcơ-va là giả tạo và chế giễu cuộc khởi nghĩa đó. Chẳng hạn, trong sách báo gọi là "có tính chất khoa học" ở Đức, trong tác phẩm lớn bàn về sự phát triển chính trị ở Nga của mình, ngài giáo sư Mác-xơ Vê-bơ đã gọi cuộc khởi nghĩa Mát-xcơ-va là một "cuộc manh động". Ngài giáo sư "thông thái" đó đã viết: "Nhóm Lê-nin và một bộ phận những người xã hội chủ nghĩa - cách mạng đã chuẩn bị từ lâu cuộc khởi nghĩa  *rồ dại*  này".

Để đánh giá đúng sự sáng suốt kiểu giáo sư đó của giai cấp tư sản hèn nhát, thì chỉ cần nhớ lại những con số thống kê khô khan về các cuộc bãi công là đủ. Tháng Giêng 1905 ở nước Nga chỉ có 123 nghìn người tham gia bãi công thuần túy chính trị; đến tháng Mười, có 330 nghìn người và  *đến tháng Chạp thì đã đạt mức tối đa*  là chỉ trong vòng một tháng mà có tới  *370 nghìn*  người tham gia bãi công

thuần túy chính trị! Cứ hình dung sự lớn mạnh của cách mạng, những cuộc khởi nghĩa của nông dân và binh lính, thì chúng ta sẽ thấy rõ ngay rằng nhận xét của "khoa học" tư sản về cuộc khởi nghĩa tháng Chạp không những là phi lý, mà còn là một lối nói quanh co của bọn đại biểu của giai cấp tư sản hèn nhất đang coi giai cấp vô sản là kẻ thù giai cấp nguy hiểm nhất của nó.

Thực ra thì toàn bộ sự phát triển của cách mạng Nga nhất định phải dẫn đến một cuộc đấu tranh vũ trang quyết liệt giữa chính phủ Nga hoàng và đội tiên phong của giai cấp vô sản đã giác ngộ về giai cấp.

Trong ý kiến trình bày trên đây của tôi, tôi đã chỉ ra nhược điểm của cách mạng Nga, chính nhược điểm này đã làm cho cuộc cách mạng đó bị thất bại tạm thời.

Sau khi cuộc khởi nghĩa tháng Chạp bị đàn áp, thì cách mạng bắt đầu đi xuống. Thời kỳ này cũng có những giai đoạn vô cùng có ý nghĩa; chỉ cần nhớ rằng những phần tử có tinh thần chiến đấu nhất của giai cấp công nhân đã hai lần toan chấm dứt sự rút lui của cách mạng và chuẩn bị một cuộc tấn công mới.

Nhưng thời gian báo cáo của tôi sắp hết, và tôi không muốn lạm dụng sự nhẫn nại của các thính giả của tôi. Và lại, tôi cho rằng tôi đã trình bày được điều quan trọng nhất để hiểu về cách mạng Nga: tính chất giai cấp của nó, những động lực của nó, những phương pháp chiến đấu của nó, trong mức độ mà, nói chung, có thể gói ghém một chủ đề lớn như vậy trong một bản báo cáo vắn tắt<sup>1)</sup>.

Tôi còn muốn nêu thêm ở đây một vài nhận xét vắn tắt về ý nghĩa quốc tế của cách mạng Nga.

Về các mặt địa lý, kinh tế và lịch sử, nước Nga không những thuộc về châu Âu, mà còn thuộc cả về châu Á nữa.

1) Trong bản thảo, từ chữ "Và lại" đến hết đoạn này, đã bị gạch bỏ.

Và vì thế mà chúng ta thấy rằng cách mạng Nga không những đã thức tỉnh được một nước lớn nhất và lạc hậu nhất của châu Âu ra khỏi hủn giã ngủ triền miên và đã tạo ra một nhân dân cách mạng do giai cấp vô sản cách mạng lãnh đạo.

Nhưng không phải nó chỉ đạt được có thế. Cách mạng Nga còn làm cho toàn bộ châu Á chuyển động nữa. Những cuộc cách mạng ở Thổ-nhĩ-kỳ, Ba-tư, Trung-quốc đã chứng tỏ rằng cuộc khởi nghĩa hùng vĩ năm 1905 đã để lại những dấu vết sâu sắc, rằng ảnh hưởng của nó đối với phong trào ngày càng lớn của hàng trăm triệu người, không thể nào mất đi được.

Bằng con đường gián tiếp, cách mạng Nga cũng đã ảnh hưởng đến các nước ở phương Tây. Không nên quên rằng bức điện báo tin về Đạo dụ lập hiến của Nga hoàng đã truyền đến Viên ngày 30 tháng Mười 1905, tin này đã đóng vai trò quyết định trong thắng lợi hoàn toàn của quyền đầu phiếu phổ thông ở Áo.

Khi đại hội Đảng dân chủ - xã hội Áo đang họp, khi đồng chí En-lên-bô-ghen — lúc đó chưa phải là một người xã hội - ái quốc, mà còn là đồng chí của chúng ta — báo cáo về bãi công chính trị, thì bức điện ấy được đặt lên bàn trước mặt đồng chí ấy. Cuộc thảo luận liền ngừng lại ngay lập tức. Các đại biểu của Đảng dân chủ - xã hội Áo có mặt trong phòng họp đều hô lên: Chỗ của chúng ta là ở ngoài phố! Trong những ngày sau đó, các cuộc biểu tình đại quy mô đã diễn ra trên đường phố ở Viên, những chương nghị vật được dựng lên ở Pra-ha. Thắng lợi của quyền đầu phiếu phổ thông ở Áo đã được định đoạt.

Người ta rất thường thấy những người Tây Âu nói đến cách mạng Nga, có vẻ như cho rằng những biến cố, những quan hệ và những phương pháp đấu tranh của nước lạc hậu đó giống rất ít với các quan hệ ở Tây Âu và do đó chưa chắc đã có thể có một ý nghĩa thực tiễn nào.

Không có gì sai lầm bằng ý kiến đó cả.

Tất nhiên, những hình thức và động cơ của những cuộc chiến đấu sắp tới của cách mạng châu Âu sắp tới sẽ khác với những hình thức của cách mạng Nga về nhiều mặt.

Nhưng đầu sao thì cách mạng Nga, do ngay tính chất vô sản của nó, hiểu theo nghĩa đặc biệt của chữ đó, mà tôi đã nói, vẫn là sự *mở đầu* cho cuộc cách mạng Âu châu sắp tới. Không nghi ngờ gì cả, cuộc cách mạng sắp tới ấy chỉ có thể là một cuộc cách mạng vô sản, và hiểu theo nghĩa sâu sắc hơn của chữ đó, thì về mặt nội dung nó là một cuộc cách mạng vô sản, xã hội chủ nghĩa. Cuộc cách mạng sắp tới đó sẽ chứng minh một cách đầy đủ hơn rằng, một mặt, chỉ có những cuộc chiến đấu ác liệt — tức là nội chiến — mới có thể giải phóng được nhân loại khỏi ách của tư bản, và mặt khác, chỉ có những người vô sản giác ngộ về giai cấp mới có thể trở thành và sẽ trở thành những lãnh tụ của đại đa số những người bị bóc lột.

Không khí lạng lẽ như đám ma hiện nay ở châu Âu không lừa dối chúng ta được. Châu Âu hiện nay đang thai nghén một cuộc cách mạng. Những thảm họa khủng khiếp của cuộc chiến tranh đế quốc chủ nghĩa, những nỗi đau khổ về sinh hoạt đất đỏ đang gây ra ở khắp mọi nơi một tâm trạng cách mạng, còn các giai cấp thống trị là giai cấp tư sản và bọn tay sai của chúng là các chính phủ, thì ngày càng bị dồn vào con đường bế tắc mà, nói chung, chúng không thể nào thoát ra được nếu không có những biến động hết sức lớn.

Cũng như năm 1905 ở Nga, dưới sự lãnh đạo của giai cấp vô sản, đã nổ ra cuộc khởi nghĩa của nhân dân chống chính phủ Nga hoàng để giành lấy nền cộng hòa dân chủ, thì trong những năm sắp tới và chính là do cuộc chiến tranh ăn cướp này, người ta cũng sẽ thấy ở châu Âu, dưới sự lãnh đạo của giai cấp vô sản, sẽ nổ ra cuộc khởi nghĩa của nhân dân chống chính quyền của tư bản tài chính, chống

những ngân hàng lớn, chống bọn tư bản, và những biến động này chỉ có thể kết thúc bằng việc tước đoạt giai cấp tư sản và thắng lợi của chủ nghĩa xã hội.

Chúng tôi đã già rồi, có lẽ chúng tôi không thấy được những trận chiến đấu quyết định của cách mạng sắp tới đó. Nhưng tôi nghĩ rằng có thể nói một cách rất quả quyết là tôi hy vọng rằng những thanh niên hiện đang hoạt động một cách rất đáng ca ngợi trong phong trào xã hội chủ nghĩa ở Thụy-sĩ và trên toàn thế giới, không những sẽ có hạnh phúc được chiến đấu mà còn chiến thắng trong cuộc cách mạng vô sản sắp đến.

*Viết bằng tiếng Đức trước  
ngày 9 (22) tháng Giêng 1917*

*Đăng lần đầu ngày 22 tháng  
Giêng 1925 trên báo "Sự thật",  
số 18*

*Ký tên: N. Lê-nin.*

*Theo đúng bản thảo  
Dịch từ tiếng Đức*

## MƯỜI HAI LUẬN CƯƠNG VẤN TẮT VỀ VIỆC H. GRÂY-LÍCH BÊNH VỰC CHỦ TRƯỞNG BẢO VỆ TỔ QUỐC<sup>120</sup>

1. Ở đầu bài báo thứ nhất của mình, H. Grây-lích tuyên bố rằng hiện nay có "những người xã hội chủ nghĩa" (hẳn là đồng chí muốn nói đến những người *giả danh* xã hội chủ nghĩa) "tin tưởng vào những chính phủ gioong-ke và tư sản".

Đương nhiên là lời buộc tội này, lời buộc tội *một* khuynh hướng của "chủ nghĩa xã hội" hiện đại, cụ thể là chủ nghĩa xã hội - ái quốc, là lời buộc tội đúng đắn. Nhưng tất cả bốn bài báo của đồng chí H. Grây-lích chứng tỏ điều gì, nếu không phải là chứng tỏ rằng đồng chí "tin tưởng" cũng *mù quáng* vào "chính phủ tư sản" Thụy-sĩ không những là một "chính phủ tư sản", mà còn là một chính phủ tư sản *để quốc chủ nghĩa*, vì nó có nhiều mối liên hệ với tư bản ngân hàng Thụy-sĩ.

2. Trong bài báo thứ nhất của mình, H. Grây-lích thừa nhận là có *hai* trào lưu chủ yếu trong toàn bộ phong trào dân chủ - xã hội quốc tế. Đồng chí đã đánh giá hoàn toàn đúng một trong hai trào lưu đó (dĩ nhiên là trào lưu *xã hội - ái quốc*) bằng cách chỉ trích những người thuộc trào lưu đó là "tay sai" của các chính phủ tư sản.

Nhưng Grây-lích đã quên một cách kỳ quặc rằng: một là, những người xã hội - ái quốc Thụy-sĩ cũng là những tay sai của chính phủ tư sản Thụy-sĩ; hai là, nói chung không thể nào tách nước Thụy-sĩ khỏi mạng lưới liên hệ của thị trường

thế giới, cũng như không thể nào tách nước Thụy-sĩ tư sản hiện tại, đã phát triển cao và cực kỳ giàu có, khỏi mạng lưới những quan hệ đế quốc chủ nghĩa thế giới; ba là, sẽ rất tốt nếu xem xét những lý lẽ mà người ta đưa ra để ủng hộ hay chống lại chủ trương bảo vệ tổ quốc trong toàn bộ phong trào dân chủ - xã hội quốc tế, và đặc biệt là gắn với những quan hệ đế quốc chủ nghĩa của tư bản tài chính thế giới đó; bốn là, không thể điều hòa hai trào lưu chủ yếu đó của toàn bộ phong trào dân chủ - xã hội quốc tế, và do đó, đảng Thụy-sĩ phải *chọn* cái trào lưu mà đảng muốn theo.

3. Trong bài báo thứ hai của mình, H. Grây-lích tuyên bố rằng: "Thụy-sĩ không thể tiến hành một cuộc chiến tranh tấn công được".

Grây-lích quên một cách kỳ quặc cái sự thật không thể chối cãi được và hiển nhiên là trong *hai* trường hợp có thể xảy ra — hoặc là Thụy-sĩ liên minh với Đức để chống lại Anh, hoặc là liên minh với Anh để chống lại Đức, — trong cả *hai* trường hợp đó, Thụy-sĩ đều sẽ tham gia một cuộc chiến tranh đế quốc chủ nghĩa, một cuộc chiến tranh ăn cướp, một cuộc chiến tranh tấn công.

Bất luận trong trường hợp nào, nước Thụy-sĩ tư sản cũng không thể thay đổi được tính chất của cuộc chiến tranh hiện giờ, và nói chung, cũng không thể tiến hành một cuộc chiến tranh chống đế quốc được.

Liệu có thể cho rằng Grây-lích xa rời "lĩnh vực những sự thật" (xem bài báo thứ tư của Grây-lích) và lẽ ra phải nói đến cuộc chiến tranh *này*, thì lại nói đến một cuộc chiến tranh tưởng tượng nào đó, được không?

4. Trong bài báo thứ hai của mình, H. Grây-lích tuyên bố:

"Đối với Thụy-sĩ, trung lập và bảo vệ tổ quốc là giống nhau. Người nào bác bỏ việc bảo vệ tổ quốc thì sẽ đe dọa nền trung lập. Đó là điều cần phải hiểu rõ".

Xin hỏi đồng chí H. Grây-lích hai câu rất đơn giản thôi:

Trước hết, phải chăng nên hiểu rằng tin vào những lời

tuyên bố trung lập và những ý định bảo vệ nền trung lập đó trong cuộc chiến tranh này không những tỏ ra rằng đã tin mù quáng vào "chính phủ tư sản" *nước mình* và "các chính phủ tư sản" *các nước khác*, mà thực ra còn là hoàn toàn lối bịch nũa sao?

Thứ hai, phải chăng nên hiểu rằng tình hình thực tế là như sau:

Người nào thừa nhận chủ trương bảo vệ tổ quốc trong cuộc chiến tranh này thì sẽ trở thành đồng lõa với giai cấp tư sản dân tộc "*nước mình*" là giai cấp mà ngay ở Thụy-sĩ, cũng rõ ràng là một giai cấp tư sản đế quốc chủ nghĩa, vì nó có những mối liên hệ tài chính với các cường quốc lớn và bị thu hút vào chính trị đế quốc chủ nghĩa thế giới.

Người nào gạt bỏ chủ trương bảo vệ tổ quốc trong cuộc chiến tranh này thì sẽ làm cho giai cấp vô sản không còn tin tưởng vào giai cấp tư sản và sẽ *giúp* cho giai cấp vô sản quốc tế đấu tranh *chống* sự thống trị của giai cấp tư sản.

5. H. Grây-lích tuyên bố vào cuối bài báo thứ hai:

"Bãi bỏ đội dân cảnh ở Thụy-sĩ cũng chưa phải là chúng ta sẽ loại trừ được chiến tranh giữa các cường quốc lớn".

Tại sao đồng chí Grây-lích lại quên rằng chỉ có *s a u k h i* cách mạng xã hội thắng lợi, thì những người dân chủ - xã hội mới nghĩ đến việc bãi bỏ *mọi* quân đội (do đó bãi bỏ cả đội dân cảnh)? rằng chính hiện nay phải liên minh với cái thiểu số những người cách mạng quốc tế chủ nghĩa trong *tất cả* các cường quốc lớn để đấu tranh cho cách mạng xã hội?

Grây-lích trông đợi *ai* xóa bỏ "những cuộc chiến tranh giữa các cường quốc lớn"? Phải chăng là trông đợi vào đội dân cảnh của một nước tư sản nhỏ bé có 4 triệu dân?

Chúng tôi, những người dân chủ - xã hội, trông đợi hành động cách mạng của giai cấp vô sản ở *tất cả* các nước lớn và *nhỏ* nhằm xóa bỏ "những cuộc chiến tranh giữa các cường quốc lớn".

6. Trong bài báo thứ ba, Grây-lích khẳng định rằng công nhân Thụy-sĩ phải "bảo vệ" "nền dân chủ"!!

Phải chăng đồng chí Grây-lích thật tình không biết rằng, trong cuộc chiến tranh này, *k h o n g m o t* quốc gia *n a o* ở châu Âu bảo vệ nền dân chủ và có thể bảo vệ nổi nền dân chủ? Ngược lại, đối với *tất cả* các nước lớn và nhỏ, thì tham gia cuộc chiến tranh đế quốc chủ nghĩa này có nghĩa là *bóp chết* nền dân chủ, là thế lực phản động thắng nền dân chủ. Phải chăng Grây-lích thật sự không biết rằng các nước Anh, Đức, Pháp, v. v., đã cống hiến hàng nghìn ví dụ về điều đó sao? Hoặc giả đồng chí Grây-lích thật sự rất "tin tưởng" vào chính phủ Thụy-sĩ, nghĩa là "chính phủ tư sản" nước mình, đến nỗi đồng chí coi tất cả bọn giám đốc ngân hàng và triệu phú Thụy-sĩ như là những Vin-hem Ten thực sự?

Không phải là việc tham gia vào cuộc chiến tranh đế quốc chủ nghĩa hay vào những cuộc động viên mà người ta cho là nhằm mục đích bảo vệ nền trung lập, mà chỉ có cuộc đấu tranh cách mạng chống lại *tất cả* các chính phủ tư sản, mới có thể đưa đến chủ nghĩa xã hội được; mà không có chủ nghĩa xã hội thì nền dân chủ sẽ không được *bảo đảm* chút nào cả!

7. Đồng chí Grây-lích viết trong bài báo thứ ba:

"Vậy phải chăng Thụy-sĩ hy vọng rằng giai cấp vô sản "sẽ chém giết nhau trong chiến tranh đế quốc chủ nghĩa"?"

Câu hỏi này chứng tỏ đồng chí Grây-lích hoàn toàn đứng trên lập trường dân tộc; nhưng khốn thay, trong cuộc chiến tranh hiện nay, lập trường đó lại *không có* được đối với Thụy-sĩ.

Không phải Thụy-sĩ "hy vọng" giai cấp vô sản làm như vậy, mà chính là chủ nghĩa tư bản, là chủ nghĩa đã trở thành chủ nghĩa tư bản *đế quốc chủ nghĩa* ở tất cả các nước văn minh, ở Thụy-sĩ cũng như ở các nước khác. Sự thống trị của giai cấp tư sản hiện giờ đang "hy vọng" rằng giai cấp vô sản ở *tất cả* các nước "sẽ chém giết nhau trong chiến tranh đế quốc chủ nghĩa", — đó là điều mà Grây-lích quên. Để chống



lại tình trạng như thế, thì hiện nay không có cách gì khác hơn là tiến hành cuộc đấu tranh giai cấp, cách mạng và quốc tế chủ nghĩa, chống lại giai cấp tư sản!

Tại sao Grây-lích lại quên rằng ngay bản Tuyên ngôn Ba-ơ của Quốc tế năm 1912, đã thừa nhận rõ ràng, một là, chủ nghĩa tư bản *để quốc chủ nghĩa* quyết định tính chất cơ bản của cuộc chiến tranh sắp xảy ra; hai là, cũng bản tuyên ngôn đó đã nói đến *cuộc cách mạng vô sản chính là* do cuộc chiến tranh đó dẫn đến?

8. Grây-lích viết trong bài báo thứ ba:

Cuộc đấu tranh cách mạng có tính chất quần chúng "thay thế cho việc lợi dụng những quyền dân chủ" là "một khái niệm rất mơ hồ".

Điều đó chứng tỏ rằng Grây-lích chỉ chấp nhận con đường cải lương tư sản và gạt bỏ hoặc không biết đến *cách mạng*. Điều đó thích hợp với một người theo phái Gruýt-li, nhưng không bao giờ thích hợp với một người dân chủ - xã hội cả.

Không thể có những cuộc cách mạng mà *không có* "đấu tranh cách mạng mang tính chất quần chúng". Không bao giờ có những cuộc cách mạng như thế. Trong bước đầu của thời kỳ đế quốc chủ nghĩa hiện nay, cả ở châu Âu những cuộc cách mạng cũng là không tránh khỏi.

9. Trong bài báo thứ tư, đồng chí Grây-lích tuyên bố rõ ràng rằng "dĩ nhiên" đồng chí sẽ từ chức trong Hội đồng toàn quốc nếu đảng cự tuyệt *về nguyên tắc* chủ trương bảo vệ tổ quốc. Và đồng chí đó viết thêm rằng cự tuyệt như vậy là "phá hoại sự thống nhất của chúng ta".

Lời tuyên bố đó là một tối hậu thư rõ ràng, dứt khoát, do những đảng viên xã hội - ái quốc có chân trong Hội đồng toàn quốc gửi cho đảng. *Hoặc là* đảng phải chấp nhận những quan điểm xã hội - ái quốc, *hoặc là* "chúng tôi" (Grây-lích, Mui-ơ, v. v.) từ chức.

Nhưng, thật ra, ở đây nói đến "sự thống nhất" nào? Hiển nhiên không phải nói đến sự thống nhất nào khác ngoài "sự

thống nhất" của những lãnh tụ xã hội - ái quốc với chức nghị sĩ *của họ* trong Hội đồng toàn quốc?!

Sự thống nhất về nguyên tắc của giai cấp vô sản thì khác hẳn: những người xã hội - ái quốc, nghĩa là những người chủ trương "bảo vệ tổ quốc", phải "thống nhất" với cái Liên minh xã hội - ái quốc hoàn toàn tư sản của Gruýt-li. Những người chống lại chủ trương bảo vệ tổ quốc, tức những người dân chủ - xã hội, phải "thống nhất" với giai cấp vô sản xã hội chủ nghĩa. Đó là điều hoàn toàn rõ ràng.

Chúng tôi tin chắc rằng đồng chí Grây-lích không muốn làm nhục mình và sẽ không chứng minh (bất chấp những kinh nghiệm của Anh, Đức, Thụy-điển, v. v.) rằng "sự thống nhất" của những người xã hội - ái quốc, của "những tay sai" của các chính phủ tư sản, với giai cấp vô sản xã hội chủ nghĩa chỉ có thể gây ra sự phá hoại tổ chức, sự bại hoại đạo đức, sự giả dối và lừa bịp rất nghiêm trọng.

10. Theo ý kiến của Grây-lích thì "lời thề" của những nghị sĩ của Hội đồng toàn quốc là bảo vệ nền độc lập của đất nước, là "không tương dung" được với việc cự tuyệt chủ trương bảo vệ đất nước.

Được lắm! Nhưng hỏi có một hoạt động cách mạng nào mà lại "tương dung" với "lời thề" bảo vệ pháp luật của những nhà nước tư bản chẳng?? Về nguyên tắc thì phái Gruýt-li, tức là bọn tôi tớ của giai cấp tư sản, chỉ thừa nhận những con đường hợp pháp thôi. Cho đến nay, chưa có lấy một người dân chủ - xã hội nào đã cự tuyệt những cuộc cách mạng hoặc chỉ thừa nhận những cuộc cách mạng nào "tương dung" với "lời thề" bảo vệ luật pháp tư sản.

11. Grây-lích không nhận nước Thụy-sĩ là một "nhà nước của giai cấp tư sản" "theo ý nghĩa tuyệt đối của từ đó". Grây-lích định nghĩa chủ nghĩa xã hội (vào phần cuối bài báo thứ tư) theo một cách khiến cho cách mạng xã hội và mọi hoạt động cách mạng đều hoàn toàn không còn nữa. Cách mạng xã hội là một "không tưởng", đó là ý nghĩa vắn

tất của tất cả những bài diễn văn hoặc bài báo dài dòng của Grây-lích.

Được lắm! Nhưng đây là chủ nghĩa Gruýt-li trắng trợn nhất, chứ không phải là chủ nghĩa xã hội. Đó là chủ nghĩa cải lương tư sản, chứ không phải là chủ nghĩa xã hội.

Tại sao đồng chí Grây-lích lại không công khai đề nghị bỏ những chữ "cách mạng vô sản" của bản Tuyên ngôn Ba-lơ năm 1912? hay xóa bỏ những chữ "hoạt động cách mạng có tính chất quần chúng" của nghị quyết A-a-rau năm 1915? hay đốt hết những nghị quyết của Hội nghị Xim-méc-van và Hội nghị Ki-en-tan?

12. Đồng chí Grây-lích đứng hẳn trên lập trường dân tộc, trên lập trường cải lương tư sản, trên lập trường của phái Gruýt-li.

Đồng chí khẳng khái phủ nhận tính chất đế quốc chủ nghĩa của cuộc chiến tranh hiện nay, cũng như những quan hệ đế quốc chủ nghĩa của giai cấp tư sản Thụy-sĩ hiện nay. Đồng chí ấy phủ nhận sự phân liệt của những người xã hội chủ nghĩa trên toàn thế giới thành những người xã hội - ái quốc và những người quốc tế chủ nghĩa cách mạng.

Đồng chí ấy quên rằng đối với giai cấp vô sản Thụy-sĩ, thực ra *chỉ* có hai con đường:

Con đường thứ nhất: giúp giai cấp tư sản dân tộc nước mình tự vũ trang, ủng hộ những cuộc động viên nhằm mục đích có vẻ là bảo vệ nền trung lập và luôn luôn có nguy cơ bị lôi cuốn vào cuộc chiến tranh đế quốc chủ nghĩa. Nếu "thắng" trong một cuộc chiến như thế thì phải chịu đói khát, chịu hy sinh 100 000 người, nhét được thêm hàng tỷ tiền lợi nhuận chiến tranh vào túi giai cấp tư sản Thụy-sĩ, đảm bảo cho giai cấp đó có thêm những món đầu tư có lợi ở nước ngoài và chịu một sự phụ thuộc mới về tài chính vào "những đồng minh" đế quốc chủ nghĩa, tức là những cường quốc lớn.

Con đường thứ hai: liên minh chặt chẽ với những thiếu

số cách mạng quốc tế chủ nghĩa ở tất cả các cường quốc lớn, để tiến hành đấu tranh kiên quyết chống lại mọi "chính phủ tư sản", và trước hết là chống lại "chính phủ tư sản" *nước mình*, không "tin" chút nào vào chính phủ tư sản nước mình nói chung, mà cũng không tin vào những lời lẽ của chính phủ đó nói về việc bảo vệ nền trung lập, và lễ phép mời những người xã hội - ái quốc chạy sang với Liên minh Gruýt-li.

Nếu như thắng lợi thì vĩnh viễn thoát khỏi nạn sinh hoạt đắt đỏ, khỏi đói khát và chiến tranh, cùng với công nhân Pháp, Đức, v. v. phát động cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa.

Cả hai con đường đều khó, cả hai con đường đều đòi hỏi phải hy sinh.

Giai cấp vô sản Thụy-sĩ phải lựa chọn: muốn hy sinh để làm lợi cho giai cấp tư sản đế quốc chủ nghĩa Thụy-sĩ và cho một trong những liên minh các cường quốc lớn, hay là muốn hy sinh để giải phóng nhân loại khỏi chủ nghĩa tư bản, khỏi đói khát và chiến tranh.

Giai cấp vô sản phải lựa chọn.

*Viết bằng tiếng Đức vào khoảng  
từ ngày 13 đến ngày 17 (26  
đến 30) tháng Giêng 1917*

*Đăng ngày 31 tháng Giêng và  
ngày 1 tháng Hai 1917 trên báo  
"Volksrecht", các số 26 và 27  
Ký tên: — e —*

*In bằng tiếng Nga lần đầu  
năm 1931 trong Văn tập Lê-nin,  
t. XVII*

*Theo đúng bản thảo  
Dịch từ tiếng Đức*

## BẢO VỆ NỀN TRUNG LẬP

Nếu thừa nhận quan điểm cho rằng cuộc chiến tranh hiện nay là một cuộc chiến tranh đế quốc chủ nghĩa, nghĩa là một cuộc chiến tranh giữa hai tên tham tàn lớn nhằm thống trị và cướp bóc thế giới, thì như thế chưa chứng minh rằng cần phải bác bỏ chủ trương bảo vệ tổ quốc Thụy-sĩ. Những người Thụy-sĩ chúng ta, bảo vệ chính nền trung lập của chúng ta; chúng ta đưa quân đội đóng ở biên giới nước ta, chính là để tránh khỏi phải tham gia vào cuộc chiến tranh tàn ác đó!

Đó là luận điệu của những người xã hội - ái quốc, của phái Gruýt-li ở trong và ở ngoài đảng xã hội chủ nghĩa.

Lý lẽ đó đã dựa vào những tiền đề sau đây, những tiền đề đã được mặc nhiên chấp nhận hoặc lén lút đưa vào:

Nhắc lại nhưng không phê phán những điều mà giai cấp tư sản nói và phải nói để duy trì sự thống trị giai cấp của nó.

Hoàn toàn tin tưởng vào giai cấp tư sản, và hoàn toàn hoài nghi giai cấp vô sản.

Không biết đến tình hình quốc tế thực tế, chứ không phải tưởng tượng, tình hình diễn ra trên cơ sở những quan hệ đế quốc chủ nghĩa giữa tất cả các nước châu Âu và "những mối liên hệ" đế quốc chủ nghĩa của giai cấp tư bản Thụy-sĩ.

Giai cấp tư sản Ru-ma-ni và giai cấp tư sản Bun-ga-ri, từ bao tháng rông, há chẳng đã hết sức trịnh trọng cam kết

rằng họ chuẩn bị về quân sự, dường như "chỉ" để bảo vệ nền trung lập, đó sao?

Liệu có những căn cứ chân chính, khoa học nào để chỉ ra sự khác nhau về nguyên tắc về vấn đề này giữa giai cấp tư sản các nước đó với giai cấp tư sản Thụy-sĩ không?

Dĩ nhiên là không! Không thể coi là một sự khác nhau về nguyên tắc, khi người ta chỉ ra rằng ở Ru-ma-ni và ở Bun-ga-ri giai cấp tư sản có những khát vọng xâm lược và thôn tính, nhưng lại không thể nói như vậy đối với giai cấp tư sản Thụy-sĩ được. Những lợi ích đế quốc chủ nghĩa, như mọi người đều biết, không những chỉ biểu hiện bằng việc chiếm được đất đai, mà còn bằng những món thu được về tài chính. Không nên bỏ qua việc giai cấp tư sản Thụy-sĩ xuất khẩu tư bản trị giá ít nhất là 3 tỷ phrăng, tức là bóc lột theo kiểu đế quốc chủ nghĩa những dân tộc lạc hậu. Đó là một sự thật. Đây cũng là một sự thật nữa: tư bản ngân hàng Thụy-sĩ đã liên hệ hết sức mật thiết và ràng buộc với tư bản ngân hàng các cường quốc lớn; "Fremdenindustrie"<sup>1)</sup> của Thụy-sĩ, v. v. biểu hiện sự phân chia thường xuyên những tài sản đế quốc chủ nghĩa giữa những cường quốc lớn và Thụy-sĩ. Hơn nữa, về phương diện phát triển của chủ nghĩa tư bản thì Thụy-sĩ đạt được mức độ cao hơn rất nhiều so với Ru-ma-ni và Bun-ga-ri; ở Thụy-sĩ, bây giờ tuyệt nhiên không thể nói đến một phong trào nhân dân có tính chất "dân tộc" nào cả: đối với Thụy-sĩ thời kỳ phát triển lịch sử ấy đã chấm dứt cách đây hàng thế kỷ rồi, và cũng không thể nói như vậy đối với một nước nào trong hai nước ở vùng Ban-căng nói trên đây.

Như vậy là một anh tư sản phải cố gắng làm cho nhân dân, những người bị bóc lột, tin tưởng vào giai cấp tư sản và anh ta phải cố gắng dùng những lời lẽ thích hợp để che đậy chính sách đế quốc chủ nghĩa thực sự của giai cấp tư sản "nước mình".

1) — "Công nghiệp phục vụ người nước ngoài"

Thái độ của một người xã hội chủ nghĩa phải khác hẳn. Cụ thể là: không dung thứ một ảo tưởng nào, thẳng tay vạch trần chính sách thực sự của giai cấp tư sản "nước mình". Việc tiếp tục chính sách thật sự đó của giai cấp tư sản Thụy-sĩ, tức là *việc bán* nhân dân nước mình cho một liên minh đế quốc chủ nghĩa này hay một liên minh đế quốc chủ nghĩa nọ, sẽ có nhiều khả năng hơn và cũng "tự nhiên" hơn nhiều (nghĩa là phù hợp hơn với bản chất của giai cấp tư sản đó) là việc bảo vệ chế độ dân chủ theo đúng nghĩa của chữ đó, trái với lợi ích của lợi nhuận.

"Mỗi người có công việc của mình": mặc cho phái Gruýt-li, tội tở và tay sai của giai cấp tư sản, cứ việc lừa dối nhân dân bằng những lời nói suông về "bảo vệ nền trung lập".

Còn những người xã hội chủ nghĩa, những chiến sĩ đấu tranh chống giai cấp tư sản, phải làm cho nhân dân thấy rõ cái nguy cơ rất thực tế đã được toàn bộ lịch sử chính sách của giai cấp tư sản ở Thụy-sĩ chứng minh, cái nguy cơ là bị giai cấp tư sản "nước mình" đem *bán đi!*

*Viết bằng tiếng Đức  
tháng Giêng 1917*

*In lần đầu năm 1931 trong  
Văn tập Lê-nin, t. XVII*

*Theo đúng bản thảo  
Dịch từ tiếng Đức*

## MỘT BƯỚC NGOẶT TRÊN TRƯỜNG CHÍNH TRỊ THẾ GIỚI

Những người hòa bình chủ nghĩa đang vui như mở hội. Những vị tư sản hiền đức của những nước trung lập đang hí hửng: "nhờ lợi nhuận về chiến tranh và sinh hoạt đất đỏ, mà chúng ta đã vớ bẫm; phải chăng đã đủ rồi? dù sao đi nữa, có thể là chúng ta chẳng kiếm chác hơn được nữa, và nhân dân có thể không chịu đựng mãi được nữa..."

Làm sao mà họ chẳng vui vẻ được, khi Uyn-xơn "đích thân" đã "nói phỏng theo" bản tuyên bố hòa bình chủ nghĩa của Đảng xã hội chủ nghĩa Ý là đảng vừa mới thông qua ở Ki-en-tan, một nghị quyết chính thức và long trọng về sự bất lực hoàn toàn của chủ nghĩa xã hội - hòa bình?

Có gì là lạ khi Tu-ra-ti hớn hở trên báo "Avanti!" về việc Uyn-xơn nói phỏng theo những câu tiếng Ý suông sáo hòa bình chủ nghĩa và "gọi là xã hội chủ nghĩa" của họ? Có gì là lạ khi phái Cau-xky và những người xã hội - hòa bình Pháp trên báo "Le Populaire"<sup>121</sup> của họ, đã "liên kết" một cách tâm đầu ý hợp với Tu-ra-ti và với Cau-xky là kẻ đã đăng trên báo chí dân chủ - xã hội Đức năm bài có tính chất hòa bình chủ nghĩa đặc biệt ngu xuẩn, trong đó dĩ nhiên là y cũng "nói phỏng theo" những lời ba hoa — do những sự biến đổi ra thành vấn đề trước mắt — về một hòa ước dân chủ tốt đẹp.

Ngày nay sự ba hoa đó thực sự có khác với sự ba hoa trước kia, chính là ở chỗ nó có một cơ sở *khách quan* nhất định. Cơ sở đó được tạo ra do có bước ngoặt trên trường chính trị thế giới *từ cuộc chiến tranh đế quốc chủ nghĩa*

là cuộc chiến tranh đã tặng cho các dân tộc những thảm họa hết sức lớn lao và sự phản bội cực kỳ nghiêm trọng của các ngài Plê-kha-nốp, An-be Tô-ma, Lê-ghin, Sai-đê-man, v. v., đối với chủ nghĩa xã hội, sang một *nền hòa bình đế quốc chủ nghĩa* là nền hòa bình sẽ tặng cho các dân tộc một sự lừa bịp hết sức lớn bằng những lời đường mật, những cải cách nửa vời, những sự nhân nhượng nửa vời, v. v..

Bước ngoặt đó đã bắt đầu rồi.

Hiện nay, không thể hiểu — và bản thân những người lãnh đạo chính trị đế quốc chủ nghĩa, những vua tài chính và những tên kẻ cướp ngự trên ngai vàng, cũng không có khả năng xác định được chính xác — lúc nào thì sẽ có hòa ước đế quốc chủ nghĩa đó, từ nay đến lúc đó sẽ có những biến đổi gì trong chiến tranh, những chi tiết của hòa ước đó là những gì. Nhưng điều đó không quan trọng. Điều quan trọng chính là *sự thật* này: bước chuyển sang hòa bình; điều quan trọng là *tính chất cơ bản* của nền hòa bình đó; và lại hai điểm đó đã được sự phát triển trước đó của các sự biến làm cho khá sáng tỏ.

Trong 29 tháng chiến tranh, những nguồn lực lượng của hai khối liên minh đế quốc đã khá rõ ràng: trong những nước "láng giềng" gần gũi nhất và lớn, thì tất cả hoặc hầu như tất cả các nước đồng minh có thể có, đều đã bị lôi cuốn vào cuộc chém giết; những lực lượng lục quân và hải quân đã được thử thách đi thử thách lại, đã phải đọ sức đi đọ sức lại. Tư bản tài chính đã kiếm được hàng tỷ; các khoản nợ chiến tranh chất thành núi nói lên quy mô khoản cống nạp mà giai cấp vô sản và những tầng lớp lao khổ hiện nay "phải" nộp trong hàng chục năm cho giai cấp tư sản quốc tế, vì giai cấp tư sản này đã hết sức ân cần cho phép họ tàn sát hàng triệu người anh em nô lệ làm thuê của họ, trong cuộc chiến tranh để chia cái chiến lợi phẩm đế quốc chủ nghĩa.

Có thể là người ta không còn có thể dùng cuộc chiến

tranh *hiện nay* để bóc lột thêm sức của những con trâu làm thuê nữa — đó là một trong những cơ sở kinh tế sâu sắc của bước ngoặt mà hiện nay người ta thấy trên trường chính trị thế giới. Không thể bóc lột được nữa, vì những nguồn tài nguyên nói chung đang kiệt quệ. Những tên tỷ phú Mỹ và những đàn em của chúng ở Hà-lan, Thụy-sĩ, Đan-mạch và ở những nước trung lập khác, bắt đầu thấy rằng mỏ vàng đang cạn, — chính vì thế mà chủ nghĩa hòa bình trung lập phát triển, chứ không phải vì tình nhân loại cao cả như bọn Tu-ra-ti, Cau-xky và bè lũ ngây thơ, đáng thương và lố bịch, thường nghĩ.

Ngoài ra, nổi bất bình và lòng phẫn nộ của quần chúng cũng tăng lên. Trong số báo trước, chúng tôi đã dẫn lời xác nhận của Gu-tso-cốp và Hen-phê-rích<sup>122</sup>, chứng tỏ rằng cả hai đều *sợ* cách mạng. Phải chăng đã đến lúc chấm dứt cuộc tàn sát đế quốc chủ nghĩa đầu tiên?

Như vậy là những điều kiện khách quan buộc người ta phải chấm dứt chiến tranh được bổ sung bằng tác dụng của bản năng giai cấp và sự tính toán giai cấp của bọn tư sản đã kiếm bẫm lợi nhuận về chiến tranh.

Bước ngoặt chính trị trên cơ sở bước ngoặt kinh tế đó đang phát triển theo hai con đường chủ yếu: nước Đức thắng trận *tách* những đồng minh của Anh ra khỏi nước Anh là kẻ thù chính của Đức, nhờ tình hình là: một mặt không phải nước Anh mà chính những đồng minh của nước này đã phải chịu (và có thể còn phải chịu) những đòn nặng nề nhất, và mặt khác, chủ nghĩa đế quốc Đức, sau khi đã cướp đoạt được quá nhiều rồi, có thể nhượng bộ chút ít cho những đồng minh của nước Anh.

Có thể là một hòa ước riêng rẽ dù sao vẫn được *ký kết* giữa Đức và Nga. Chỉ có *hình thức* câu kết chính trị giữa hai tên kẻ cướp này là thay đổi thôi. Nga hoàng đã có thể nói với Vin-hem: "thưa ông bạn kết ước rất tôn kính của tôi, nếu tôi công khai ký kết một hòa ước riêng rẽ thì có thể

là mai đây ông sẽ lại có chuyện với chính phủ của Mi-li-u-cốp và của Gu-tơ-cốp, nếu không phải là với chính phủ của Mi-li-u-cốp và của Kê-ren-xki. Bởi vì cách mạng đang dâng lên, và tôi không tin chắc vào quân đội, vì trong đó những tướng tá vẫn trao đổi thư từ với Gu-tơ-cốp, và phần lớn những sĩ quan thì vừa mới tốt nghiệp trung học. Chúng ta có nên mạo hiểm để dẫn tới kết quả là tôi thì có thể mất ngôi vua, và ông thì có thể mất người bạn kết ước tốt không?"

Nếu nói một cách trực tiếp hay gián tiếp điều đó với Vin-hem thì hẳn đã phải trả lời: "Dĩ nhiên chẳng nên". "Và lại, chúng ta cần gì phải có một hòa ước riêng rẽ công khai, hoặc nói chung một hòa ước trên giấy tờ? Chẳng lẽ chúng ta không thể đạt được kết quả như thế bằng cách khác, tinh vi hơn sao? Tôi sẽ công khai đề nghị toàn thể nhân loại là sẽ ban cho họ những lợi ích của hòa bình. Tôi sẽ lén lút nháy mắt cho người Pháp thấy rằng tôi sẵn sàng hoàn lại toàn bộ hoặc gần hết nước Pháp và nước Bỉ, chỉ cần họ nhượng "một cách thích đáng" các thuộc địa của họ ở châu Phi; còn với người Ý, tôi sẽ cho họ thấy rằng họ có thể có "một miếng" đất Ý ở Áo, thêm vài miếng trong miền Ban-căng. Tôi có đủ khả năng làm cho các dân tộc biết rõ những đề nghị và kế hoạch của tôi: lúc đó người Anh liệu có thể giữ mãi được những đồng minh Tây Âu của họ không? Còn tôi với anh sẽ chia nhau Ru-ma-ni, Ga-li-xi-a, Ác-mê-li-a; về Côn-xtan-ti-nô-pôn thì, người anh hết sức tôn kính của tôi ơi, anh chẳng có sơ múi gì đâu! Và về Ba-lan thì, người anh hết sức tôn kính của tôi ơi, anh chẳng có sơ múi gì đâu!"

Không thể biết được rằng một cuộc nói chuyện như vậy đã xảy ra chưa. Nhưng điều ấy không quan trọng. Điều quan trọng là những sự việc đã diễn ra *đúng như vậy*. Nếu Nga hoàng không tán thành lý lẽ của những nhà ngoại giao Đức, thì "những lý lẽ" của quân đội Ma-ken-xen ở Ru-ma-ni đã phải có tác dụng lớn hơn.

Còn về kế hoạch phân chia Ru-ma-ni giữa nước Nga và "liên minh tay tu" (tức các đồng minh của Đức, là Áo và Bun-ga-ri), thì người ta đã nói *công khai* trên báo chí để quốc chủ nghĩa ở Đức! Và anh chàng ba hoa Éc-vê đã nói lộ bí mật: chúng ta sẽ không thể nào ép buộc nhân dân chiến đấu được nếu nhân dân biết rằng *ngay bây giờ* ta có thể thu hồi Bỉ và Pháp. Và những tên ngu ngốc hòa bình chủ nghĩa của giai cấp tư sản trung lập đã được tung vào "hành động": Vin-hem đã cho phép chúng mở mồm! Còn những nhà thông thái hòa bình chủ nghĩa... trong số những người xã hội chủ nghĩa như Tu-ra-ti ở Ý, Cau-xky ở Đức, v. v., v. v., thì hết sức đem lòng nhân đạo, lòng bác ái và đức hạnh siêu phàm của họ (và trí tuệ tuyệt vời của họ) để *tô son điểm phấn* cho hòa ước để quốc chủ nghĩa sắp tới!

Mọi việc nói chung đã được xếp đặt tốt đẹp biết bao trong cái thế giới lý tưởng này! Chúng ta, những vua tài chính và những tên kẻ cướp ngự trên ngai vàng, chúng ta đã bị bối rối trong chính sách cướp bóc kiểu đế quốc; không đánh nhau không xong, — được, thế thì đánh! chiến tranh làm cho chúng ta giàu có không kém gì thời bình, thậm chí còn hơn nhiều nữa! Và chúng ta lại có cả một bầy tôi tớ rất đông đảo như bọn Plê-kha-nốp, bọn An-be Tô-ma, bọn Lê-ghin, bọn Sai-đê-man và đồng bọn, để tuyên bố rằng chiến tranh của chúng ta là chiến tranh "giải phóng"! Đã đến lúc ký một hòa ước để quốc chủ nghĩa rồi ư? — thế thì ký! Những món nợ chiến tranh há chẳng phải là những đảm bảo cho cái quyền thiêng liêng của chúng ta là được lấy của các dân tộc một cống vật nhiều gấp trăm lần đó sao? Và chúng ta có thiếu gì những kẻ gây thơ, chẳng hạn như Tu-ra-ti, Cau-xky và "những lãnh tụ" khác của chủ nghĩa xã hội thế giới, để *tô son điểm phấn* cho cái hòa ước để quốc chủ nghĩa đó, để lừa phỉnh các dân tộc bằng những lời lẽ đường mật!

Cái tính chất bi hài kịch ở những lời phát biểu của Tu-ra-ti và Cau-xky chính là ở chỗ họ *không hiểu* vai trò *thực*

tế khách quan, chính trị mà họ đang đóng, vai trò làm những cha cố *an ủi* các dân tộc, chứ không phải lôi cuốn họ làm cách mạng, vai trò *những luật sư tư sản* dùng những lời lẽ hoa mỹ về đủ mọi thứ đẹp đẽ nói chung và về hòa ước dân chủ nói riêng để làm lu mờ, che đậy, tô son điểm phấn cho sự trắng trợn bỉ ổi của hòa ước đế quốc chủ nghĩa đã bán rẻ các dân tộc và chia cắt các nước.

*Sự thống nhất về nguyên tắc* của những người xã hội - sô-vanh (bọn Plê-kha-nốp và bọn Sai-đê-man) và của những người xã hội - hòa bình chủ nghĩa (Tu-ra-ti và Cau-xky) chính là ở chỗ đứng về *khách quan* mà nói, thì cả hai bọn đó đều là *tôi tớ* của chủ nghĩa đế quốc: bọn trên thì "phục vụ" chủ nghĩa đế quốc bằng cách tô điểm cho cuộc chiến tranh đế quốc chủ nghĩa, coi đó là chiến tranh "bảo vệ tổ quốc", còn bọn dưới thì phục vụ *cũng* cái chủ nghĩa đế quốc đó bằng cách dùng những lời nói suông về hòa ước dân chủ để tô điểm cho cái hòa ước đế quốc chủ nghĩa đang chín muồi và hiện đang được chuẩn bị.

Giai cấp tư sản đế quốc chủ nghĩa cần có bọn tôi tớ thuộc cả hai loại hay hai màu sắc: nó cần có bọn Plê-kha-nốp để dùng những tiếng la ó: "đả đảo bọn xâm lược!" nhằm khuyến khích tiếp tục đi chém giết; và cần có bọn Cau-xky để ca ngợi một cách ngọt ngào hòa ước nhằm an ủi và xoa dịu quần chúng đã quá căm phẫn.

Cho nên, sự thống nhất chung của những người xã hội - sô-vanh ở tất cả các nước với những người xã hội - hòa bình chủ nghĩa, cái "âm mưu" chung "chống lại chủ nghĩa xã hội" mà một lời kêu gọi của ủy ban xã hội chủ nghĩa quốc tế ở Béc-nơ<sup>123</sup> đã đề cập đến, "sự ân xá chung" mà chúng ta đã nhiều lần nói đến, — tất cả điều đó không phải là ngẫu nhiên, mà chỉ là biểu hiện của sự thống nhất về nguyên tắc của *hai* khuynh hướng *áy* của cái mệnh danh là "chủ nghĩa xã hội" thế giới. Không phải vô cơ mà Plê-kha-nốp, trong khi la ó dữ dội về "sự phản bội" của bọn Sai-đê-man, lại nói

bóng gió đến chuyện hòa hợp và thống nhất với những ngài đó khi có thời cơ.

Nhưng độc giả có thể hỏi lại: liệu người ta có thể nào quên rằng hòa ước đế quốc chủ nghĩa "dù sao cũng còn hơn" chiến tranh đế quốc chủ nghĩa? rằng nếu cương lĩnh của một hòa ước dân chủ không được thực hiện trọn vẹn, thì cũng được thực hiện "một phần", "trong chừng mực có thể được"? rằng một nước Ba-lan độc lập vẫn hơn một nước Ba-lan thuộc Nga? rằng việc trả về nước Ý những lãnh thổ Ý thuộc Áo là một bước tiến bộ, không?

Những kẻ bênh vực Tu-ra-ti và Cau-xky đã nấp sau lý do kiểu đó, không thấy rằng do đó họ không còn là những người mác-xít cách mạng, mà đã trở thành bọn cải lương tư sản tầm thường.

Nếu không phải là mất trí, thì liệu có thể phủ nhận được rằng nước Đức thời Bi-xmác, với những đạo luật của nó, "tốt hơn" nước Đức trước năm 1848 không? Rằng những cải cách của Xtô-lư-pin "tốt hơn" nước Nga trước năm 1905, không? Nhưng những người dân chủ - xã hội Đức (lúc đó họ hầy còn là những người dân chủ - xã hội) có vì thế mà tán thành những cải cách của Bi-xmác không? Và những cải cách của Xtô-lư-pin có được những người dân chủ - xã hội Nga, — dĩ nhiên là trừ những ngài Pô-tơ-rê-xốp, Ma-xlốp và đồng bọn, tức là những người mà hiện nay ngay cả Mác-tốp, một đảng viên của *đảng họ*, cũng rời bỏ họ một cách khinh bỉ, — tô điểm hoặc ít ra là ủng hộ, không?

Lịch sử không dẫm chân tại chỗ, ngay trong những thời kỳ phản cách mạng. Lịch sử đã tiến lên cả trong thời kỳ chiến tranh đế quốc chủ nghĩa 1914 - 1916, cuộc chiến tranh này là *sự tiếp tục* của cái chính trị đế quốc chủ nghĩa của hàng chục năm trước đó. Trong chiến tranh, chủ nghĩa tư bản thế giới, — vào những năm 60 và 70 của thế kỷ vừa qua, chủ nghĩa này là một lực lượng tiên tiến và tiến bộ, xây dựng trên cơ sở tự do cạnh tranh, và, vào đầu thế kỷ XX, đã

trở thành chủ nghĩa tư bản *độc quyền*, tức là chủ nghĩa đế quốc, — đã *tiến* một bước đáng kể, không những tới một sự tập trung mạnh hơn của tư bản tài chính, mà còn tiến tới chỗ chuyển thành *chủ nghĩa tư bản nhà nước*. Trong cuộc chiến tranh này, sức mạnh của sự liên minh dân tộc và ý nghĩa của những cảm tình giữa các dân tộc đã bộc lộ ra chẳng hạn qua hành động của những người Ai-rơ-len trong một khối liên minh đế quốc chủ nghĩa, và qua hành động của người Tséc trong một khối liên minh khác. Những lãnh tụ biết suy nghĩ của chủ nghĩa đế quốc tự nhủ: dĩ nhiên là không bóp nghẹt những dân tộc nhược tiểu thì chúng ta không thể nào thực hiện được những mục tiêu của mình, thế nhưng có hai biện pháp bóp nghẹt. Có những trường hợp mà chắc chắn hơn — và có lợi hơn — là lời cuốn "bọn bảo vệ tổ quốc" chân thật và tận tâm vào một cuộc chiến tranh đế quốc chủ nghĩa bằng cách lập ra những nước độc lập *về chính trị*, nhưng sự phụ thuộc về *tài chính* của những nước đó thì "chúng ta" phải quan tâm đến! Liên minh với nước Bun-ga-ri độc lập thì (trong một cuộc chiến tranh lớn giữa những cường quốc đế quốc) có lợi hơn làm chủ một nước Ai-rơ-len phụ thuộc! Hoàn thành nốt những việc chưa làm xong trong lĩnh vực cải cách dân tộc đôi khi có thể củng cố được nội bộ liên minh đế quốc chủ nghĩa, đó là điều mà thí dụ như C. Ren-ơ, một trong những tên tội tử rất đê hèn của chủ nghĩa đế quốc Đức, đã đánh giá đúng, tên này dĩ nhiên là tích cực bảo vệ "sự thống nhất" giữa những đảng dân chủ - xã hội nói chung và sự thống nhất với Sai-đê-man và Cau-xky nói riêng.

Tiến trình khách quan của sự vật vẫn thẳng, cũng như, theo một ý nghĩa nào đó, những tên tàn sát các cuộc cách mạng năm 1848 và năm 1905 đã biến thành kẻ thực hiện di chúc của cách mạng, những kẻ chỉ huy cuộc tàn sát đế quốc chủ nghĩa cũng *bắt buộc phải* áp dụng một vài cải cách dân tộc, hợp với chủ nghĩa tư bản nhà nước. Và lại, một số

nhượng bộ nhỏ cũng cần thiết để *xoa dịu* quần chúng đã phần nộ vì chiến tranh và vì nạn sinh hoạt đắt đỏ: tại sao lại không hứa hẹn (và không thực hiện một phần, điều đó chẳng sao cả!) một "cuộc tài giảm binh bị"? Dù sao đi nữa, chiến tranh cũng là một "ngành công nghiệp" giống như công nghiệp rừng: phải hàng chục năm mới có được những cây khá to... tức là mới có khá nhiều người lớn để làm "bia đỡ đạn". Và trong vài chục năm nữa, chúng ta hy vọng thế, từ trong lòng phong trào dân chủ - xã hội quốc tế "thống nhất" sẽ lại xuất hiện những Plê-kha-nốp mới, những Sai-đê-man mới, những người điều hòa đường mật mới như Cau-xky...

Bọn cải lương và bọn hòa bình chủ nghĩa tư sản đều là những hạng người mà theo lệ thường người ta *trả công* bằng cách này hay cách khác, để chúng củng cố nền thống trị của chủ nghĩa tư bản bằng những sự sửa đổi nó đi ít nhiều, để chúng ru ngủ quần chúng nhân dân và làm cho họ xa rời cuộc đấu tranh cách mạng. Khi "những lãnh tụ" của chủ nghĩa xã hội như Tu-ra-ti và Cau-xky dùng những lời tuyên bố công khai (Tu-ra-ti đã "vô tình thốt ra" một lời tuyên bố như thế trong bài diễn văn nổi tiếng một cách đáng buồn của y ngày 17 tháng Chạp 1916<sup>124</sup>), hoặc *dùng cách lờ đi* (Cau-xky rất tài về ngón này) để nhồi nhét vào đầu óc quần chúng cái tư tưởng cho rằng từ cuộc chiến tranh đế quốc chủ nghĩa hiện nay có thể nảy sinh ra một hòa ước dân chủ mà *vấn duy trì được* các chính phủ tư sản, không cần khởi nghĩa cách mạng chống lại toàn bộ hệ thống quan hệ đế quốc chủ nghĩa thế giới, — thì chúng ta phải nói rằng lời tuyên truyền đó là một sự lừa bịp nhân dân, rằng lời tuyên truyền đó không có chút gì giống chủ nghĩa xã hội cả, rằng nó chỉ là một sự tô điểm cho thứ hòa ước *đế quốc chủ nghĩa* thôi.

Chúng ta *ủng hộ* một hòa ước dân chủ. Và chính vì thế mà chúng ta không muốn nói dối nhân dân như Tu-ra-ti



và Cau-xky, dĩ nhiên là họ nói dối với những ý định tốt nhất và những động cơ cao thượng nhất! Chúng ta sẽ nói *sự thật*, tức là nói rằng không thể có hòa ước dân chủ nếu giai cấp vô sản cách mạng ở Anh, ở Pháp, ở Đức và ở Nga không lật đổ những chính phủ tư sản. Chúng ta cho rằng những người dân chủ - xã hội cách mạng sẽ hết sức ngu xuẩn, nếu họ từ bỏ không đấu tranh cho những cuộc cải cách nói chung, trong đó có việc "xây dựng nhà nước". Nhưng chính hiện giờ, châu Âu đang ở một thời kỳ mà hơn bao giờ hết, cần phải nhớ đến chân lý là *những cải cách chỉ là sản phẩm phụ của cuộc đấu tranh giai cấp cách mạng*. Bởi vì điều đề ra trước mắt, — không phải do ý muốn của chúng ta, không phải vì những kế hoạch nào đó, mà là do quá trình phát triển khách quan của sự vật — chính là việc giải quyết những vấn đề lịch sử lớn lao bằng bạo lực trực tiếp của quần chúng, bạo lực này tạo ra những cơ sở mới, — chứ không phải bằng sự câu kết trên cơ sở cái cũ đã thối nát và đang tiêu vong.

Chính hiện nay, lúc mà giai cấp tư sản thống trị đang chuẩn bị giải giáp một cách hòa bình hàng triệu người vô sản và êm thấm đưa họ — dưới chiêu bài một hệ tư tưởng hấp dẫn và dĩ nhiên có rẫy nước thánh là những câu hòa bình chủ nghĩa đường mật! — từ những chiến hào lấy lợi, hôi hám và bẩn thỉu, ở đó họ đã làm việc giết người, đến những cảnh khổ sai ở những công xưởng tư bản chủ nghĩa, ở đó họ phải "dùng lao động lương thiện" mà trả hàng trăm tỷ nợ do nhà nước vay, — chính hiện nay hơn cả buổi đầu chiến tranh, khẩu hiệu do đảng ta đưa ra cho các dân tộc vào mùa thu 1914: biến chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thành nội chiến để giành lấy chủ nghĩa xã hội!<sup>1)</sup> lại càng có ý nghĩa lớn. Các-lơ Liép-nếch, bị kết án khổ sai, đã chấp

1) Xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t, 26, tr. 15 - 26.

nhận khẩu hiệu đó khi ông nói từ trên diễn đàn Quốc hội Đức rằng: hãy quay súng lại bắn vào kẻ thù giai cấp ở trong nước! Xã hội hiện đại đã chín muồi đến mức nào để chuyển lên chủ nghĩa xã hội, điều đó được chứng minh bởi chính cuộc chiến tranh, khi mà việc huy động quá mức các lực lượng nhân dân buộc người ta phải dùng *một* trung tâm để điều tiết toàn bộ đời sống kinh tế của hơn năm mươi triệu dân. Nếu dưới sự lãnh đạo của một dóm gioong-ke quý tộc mà người ta có thể làm được như vậy vì lợi ích của một nhóm bọn đầu sỏ tài chính, thì dưới sự lãnh đạo của những công nhân giác ngộ chắc chắn cũng có thể làm được như vậy vì lợi ích của chín phần mười dân cư đã kiệt quệ vì nạn đói và chiến tranh.

Nhưng muốn lãnh đạo quần chúng, những công nhân giác ngộ phải hiểu rõ sự hư hỏng hoàn toàn của những lãnh tụ xã hội chủ nghĩa như Tu-ra-ti, Cau-xky và đồng bọn. Các ngài này cứ tưởng mình là những người dân chủ - xã hội cách mạng và rất công phần khi người ta nói với họ rằng chỗ của các ngài ấy là ở trong đảng của những ngài Bít-xô-la-ti, Sai-đê-man, Lê-ghin và đồng bọn! Nhưng Tu-ra-ti và Cau-xky tuyệt nhiên không hiểu rằng chỉ có cuộc cách mạng của quần chúng mới có thể giải quyết được những vấn đề lớn lao trước mắt; họ không tin vào cách mạng một chút nào; họ không mảy may quan tâm đến sự chín muồi của cách mạng trong ý thức và tinh thần quần chúng, chính là nhân có chiến tranh. Họ hoàn toàn chỉ chú ý đến những cuộc cải cách, những sự câu kết giữa các bộ phận của các giai cấp đang thống trị; họ cầu xin và "thuyết phục" chúng, họ muốn làm cho phong trào công nhân thích ứng với lợi ích của chúng.

Nhưng toàn bộ vấn đề hiện nay chính là ở chỗ đội tiên phong giác ngộ của giai cấp vô sản phải hướng tư tưởng và tập trung sức lực của mình vào cuộc đấu tranh cách mạng nhằm đánh đổ các chính phủ ở nước mình. Không thể có

những cuộc cách mạng thuộc loại những cuộc cách mạng mà Tu-ra-ti và Cau-xky "sẵn sàng" thừa nhận, những cuộc cách mạng mà người ta có thể dự đoán trước được là sẽ nổ ra đúng vào lúc nào và những cơ hội thắng lợi của nó như thế nào. Ở châu Âu hiện đang có tình thế cách mạng. Hiện nay quần chúng ở đó đang bất mãn, sôi sục và phấn nộ đến cực độ. Những người dân chủ - xã hội cách mạng phải đem toàn lực của mình ra để củng cố trào lưu đó. Trong trường hợp phong trào cách mạng mới chỉ đạt được thắng lợi nhỏ bé, thì lực lượng của nó sẽ quyết định mức độ thực hiện được những cải cách "đã được hứa" và quyết định mức ích lợi của những cải cách đối với cuộc đấu tranh sau này của giai cấp công nhân. Trong trường hợp phong trào cách mạng thắng lợi, thì lực lượng của nó sẽ quyết định sự thắng lợi của chủ nghĩa xã hội ở châu Âu và sự thực hiện không phải một cuộc ngừng chiến để quốc chủ nghĩa trong cuộc đấu tranh của Đức chống lại Nga và Anh, của Nga và Đức chống lại Anh, hay của Mỹ chống lại Đức và Anh, v. v., mà là sự thực hiện một nền hòa bình thật sự vững chắc và thật sự dân chủ.

*"Người dân chủ - xã hội", số 58,  
ngày 31 tháng Giêng 1917*

*Theo đúng bản đăng trên  
báo "Người dân chủ - xã hội"*

## THỐNG KÊ HỌC VÀ XÃ HỘI HỌC<sup>125</sup>

### LỜI TỰA

Trong số những bài tiểu luận giới thiệu với bạn đọc này, thì một số chưa xuất bản, số khác là tái bản những bài đã được đăng hồi trước chiến tranh trong một số báo chí định kỳ. Những bài này bàn về ý nghĩa và vai trò của các phong trào dân tộc, về quan hệ giữa vấn đề dân tộc và vấn đề quốc tế, đó là một vấn đề dĩ nhiên hiện đang được người ta đặc biệt quan tâm đến. Thông thường nhất, khi bàn về vấn đề này, người ta hay mắc khuyết điểm là thiếu quan điểm lịch sử và thiếu cụ thể. Việc gian lận nấp dưới chiêu bài những câu nói suông chung chung là chuyện rất phổ biến. Vì lẽ đó, chúng tôi nghĩ rằng sử dụng một ít tài liệu thống kê nhất định sẽ không phải là thừa. Chúng tôi thấy việc đối chiếu những bài học của chiến tranh với những điều chúng tôi đã nói trước chiến tranh không phải vô ích. Quan điểm và lý luận trong những bài tiểu luận này là thống nhất.

Tháng Giêng 1917

*Tác giả*

### HOÀN CẢNH LỊCH SỬ CỦA CÁC PHONG TRÀO DÂN TỘC

Một câu tục ngữ Anh có nói: sự thật bao giờ cũng bước bình. Người ta hay nghĩ đến câu tục ngữ này khi thấy một tác giả nào đó dùng những lời lẽ mỹ miều để nói về tính chất cao quý của "nguyên tắc dân tộc" trong những ý nghĩa

khác nhau và những quan hệ khác nhau của nó, đồng thời lại thường hay áp dụng "nguyên tắc" đó một cách cồng kềnh như tiếng reo tài tình và đúng chỗ của một nhân vật nổi tiếng trong một truyện dân gian khi trông thấy một đám ma: "cầu trời cho các anh cứ được khiêng mãi như vậy".

Những sự thực chính xác, những sự thực không thể chối cãi được — đó là những cái mà loại tác giả đó đặc biệt không chịu đựng nổi, mà đó lại là những thứ đặc biệt cần thiết đối với ai muốn phân tích một cách nghiêm túc một vấn đề phức tạp và khó khăn, thường bị cố tình làm cho rắc rối. Nhưng làm thế nào để tập hợp được những sự thật? làm thế nào xác định được mối liên hệ và sự phụ thuộc lẫn nhau của những sự thật đó?

Trong lĩnh vực những hiện tượng xã hội, không có phương pháp nào lại phổ biến hơn và vô căn cứ hơn là phương pháp tách *riêng biệt* các sự việc nhỏ ra và chơi trò đưa ra những thí dụ. Nói chung thì thu thập những thí dụ không tốn công gì, nhưng đó là một công việc không có một chút ý nghĩa nào, hoặc chỉ có ý nghĩa thuần túy tiêu cực, vì mọi sự việc đều phụ thuộc vào hoàn cảnh lịch sử cụ thể của những trường hợp riêng biệt. Nếu xét những sự thật trong *chính thể* của chúng, trong *mối liên hệ* của chúng thì sự thật không những bao giờ cũng "bướng bỉnh", mà còn là những chứng cứ chắc chắn chứng minh được. Nếu xét những sự việc nhỏ đó không trong chính thể của chúng, không trong mối liên hệ của chúng, nếu chúng bị tách rời và bị lựa chọn tùy tiện, thì chúng thật đúng chỉ là những trò chơi hay là một thứ còn tệ hơn nữa. Chẳng hạn, khi một tác giả, trước kia vốn nghiêm túc và hiện nay vẫn muốn được coi là nghiêm túc, mà lại nghiên cứu cái ách thống trị của Mông-cổ và dùng sự việc đó làm thí dụ để giải thích một vài sự biến ở châu Âu hồi thế kỷ XX, thì phải chăng người ta có thể cho đó chỉ là một trò đùa, hay đúng hơn phải nói đó là việc bịp bợm về chính trị? Ách

thống trị của Mông-cổ là một sự thật lịch sử, gắn liền không thể chối cãi được với vấn đề dân tộc, cũng như người ta nhận thấy ở châu Âu hồi thế kỷ XX nhiều sự thật cũng gắn liền không thể chối cãi được với vấn đề đó. Tuy nhiên, chỉ có ít người — thuộc cái loại mà người Pháp gọi là những "tên hề dân tộc" — là có thể đòi người ta phải coi mình là nghiêm túc và có thể dùng cái "sự thật" là ách thống trị của Mông-cổ để chứng minh cho những điều xảy ra ở châu Âu hồi thế kỷ XX.

Kết luận thật rõ ràng: phải từ những sự thật chính xác và không thể chối cãi được mà thử xác định một cơ sở mà người ta có thể dựa vào, mà người ta có thể dùng để đối chiếu với bất cứ lập luận nào trong những lập luận "chung" hay "khuôn mẫu", những lập luận mà ngày nay trong một vài nước người ta quá ư lạm dụng. Muốn cho điều đó thực sự trở thành một cơ sở thì cần phải xét không phải những sự thật riêng biệt, mà *toàn thể* những sự thật có liên quan đến vấn đề đang xét, *không trừ một ngoại lệ nào*, bởi vì nếu không thì nhất định người ta sẽ nghi ngờ và nghi ngờ một cách hoàn toàn chính đáng rằng những sự thật đã được lựa chọn hay thu thập một cách tùy tiện, rằng thay cho mối liên hệ và sự phụ thuộc lẫn nhau một cách khách quan giữa những hiện tượng lịch sử xét trong chính thể của chúng, người ta đưa ra một sự bôi bác "chủ quan" để biện bạch có thể là cho một việc như nhuốc. Đó là điều thường hay xảy ra... quá mức người ta có thể tưởng tượng được.

Xuất phát từ những lý do đó, chúng tôi quyết định bắt đầu từ những số liệu thống kê, cố nhiên là chúng tôi hoàn toàn có ý thức về sự ác cảm sâu sắc mà các số liệu đó gây ra cho một số độc giả ưa thích "lời nói dối cao thượng" hơn là "những sự thật thấp hèn", và cho một số tác giả thích làm cái việc buôn lậu chính trị dưới nhãn hiệu những lập luận "chung chung" về chủ nghĩa quốc tế, chủ nghĩa thế giới, chủ nghĩa dân tộc, chủ nghĩa ái quốc, v. v..

## CHƯƠNG I MỘT ÍT TÀI LIỆU THỐNG KÊ

### I

Để có thể thực sự bao quát được *toàn bộ* những tài liệu về các phong trào dân tộc, cần phải xét *toàn bộ* dân cư trên trái đất. Đồng thời, cần phải xác định một cách hết sức chính xác và nghiên cứu đầy đủ nhất hai đặc trưng: một là, tính thuần nhất hoặc tính phức tạp của thành phần dân tộc trong các quốc gia khác nhau; hai là, sự phân chia các quốc gia (hoặc các hình thái tương tự như quốc gia, trong trường hợp người ta nghi ngờ, không biết có thể nói đó là quốc gia không) thành những quốc gia độc lập hay phụ thuộc về chính trị.

Chúng ta hãy xét những con số mới nhất công bố năm 1916 và dựa vào hai nguồn tài liệu: một nguồn của Đức là tập "Bảng thống kê - địa lý" của Ôt-tô Huýp-nơ, và một nguồn của Anh là cuốn "Niên giám chính trị" ("The Statesman's Year-Book"). Nguồn tài liệu thứ nhất phải được dùng làm cơ sở, vì về vấn đề mà chúng ta quan tâm đến thì nó hoàn bị hơn rất nhiều; còn nguồn thứ hai, chúng ta sẽ dùng để kiểm tra lại và dùng cho một số chỗ đính chính phần lớn là có tính chất cục bộ.

Chúng ta hãy bắt đầu xét những nước độc lập về chính trị và "thuần nhất" nhất về mặt thành phần dân tộc. Đứng hàng đầu ở đây, rõ ràng là những nước Tây Âu, tức là những nước nằm ở phía Tây nước Nga và nước Áo.

Chúng ta thấy có tất cả 17 nước, nhưng trong đó có 5 nước, vì diện tích quá nhỏ nên chỉ là một đồ chơi, tuy rất thuần nhất về mặt thành phần dân tộc. Đó là Lúc-xăm-bua, Mô-na-cô, Ma-ri-nô, Li-khơ-ten-stanh và An-đơ-rơ mà số dân tổng cộng lại chỉ vền vện có 310 nghìn người. Rõ ràng là sẽ đúng đắn hơn nhiều nếu không gọi chúng là nước. Trong 12

nước kia, 7 nước có thành phần dân tộc hoàn toàn thuần nhất: ở Ý, Hà-lan, Bô-đào-nha, Thụy-điển và Na-uy, 99% số dân là thuộc cùng một dân tộc; ở Tây-ban-nha và ở Đan-mạch tỷ lệ đó là 96%. Rồi đến ba nước có thành phần dân tộc gần như thuần nhất: Pháp, Anh, Đức. Ở Pháp, chỉ có 1,3% số dân là những người Ý mà Na-pô-lê-ông III đã sáp nhập bằng cách vi phạm và xuyên tạc ý nguyện của dân chúng. Ai-rơ-len là một nước bị thôn tính, với số dân 4,4 triệu người, nghĩa là chưa được một phần mười tổng số dân (46,8 triệu) nước Anh. Ở Đức, trong 64,9 triệu dân thì người Ba-lan (5,47%), người Đan-mạch (0,25%) và người An-da-xơ-Lo-ren (1,87 triệu) thuộc dân tộc khác và là những người bị áp bức về mặt dân tộc gần giống như những người Ai-rơ-len ở Anh; tuy nhiên, một bộ phận những người An-da-xơ Lo-ren (không biết rõ bao nhiêu) rõ ràng là thiên về nước Đức không những vì tiếng nói, mà cả vì lợi ích kinh tế và tinh cảm. Tóm lại, gần 5 triệu dân ở Đức là thuộc những dân tộc ngoại lai, không có đầy đủ quyền và thậm chí còn bị áp bức nữa.

Chỉ có hai nước nhỏ bé ở Tây Âu là có một thành phần dân tộc pha trộn: Thụy-sĩ, mà số dân có ngót 4 triệu người, bao gồm 69% người Đức, 21% người Pháp, và 8% người Ý, và Bỉ (chưa được 8 triệu dân; có lẽ có gần 53% là người Phla-măng và khoảng 47% là người Pháp). Tuy vậy cần vạch ra rằng, dù thành phần dân tộc các nước đó phức tạp đến đâu, thì ở đây, ta cũng không thể nói tới ách áp bức dân tộc được. Theo hiến pháp của hai nước này, tất cả các dân tộc đều bình đẳng: ở Thụy-sĩ, quyền bình đẳng này trên thực tế đã được thi hành đầy đủ; ở Bỉ, sự bất bình đẳng còn tồn tại đối với người Phla-măng, mặc dù họ chiếm đa số trong dân cư; nhưng sự bất bình đẳng này thật không nghĩa lý gì nếu đem so sánh, chẳng hạn, với sự bất bình đẳng mà người Ba-lan phải chịu ở Đức, hoặc người Ai-rơ-len phải chịu ở Anh, đấy là không nói đến những

điều người ta thường thấy trong những nước không thuộc vào các nhóm nước kể trên. Bởi vậy cho nên tiện đây xin nói rằng, thuật ngữ "quốc gia dân tộc", một thuật ngữ rất được thịnh hành từ khi nó được những nhà trước tác người Áo là C. Ren-ơ và Ô. Bau-ơ, những phần tử cơ hội chủ nghĩa chuyên về vấn đề dân tộc, tung ra, — chỉ còn đúng theo một ý nghĩa rất hạn chế, nghĩa là nếu, một mặt, không quên vị trí lịch sử đặc biệt của phần lớn những nước kiểu đó (chúng ta sẽ còn nói về điểm này ở sau đây) và, mặt khác, không để cho người ta dùng thuật ngữ đó mà che lấp sự khác biệt căn bản giữa quyền bình đẳng thật sự của dân tộc và ách áp bức dân tộc.

Gộp tất cả các nước kể trên lại, chúng ta có một nhóm 12 nước Tây Âu với tổng số dân là 242 triệu người. Trong số 242 triệu dân đó thì có gần  $9\frac{1}{2}$  triệu người, tức là chỉ có 4%, là thuộc những dân tộc bị áp bức (ở Anh và ở Đức). Nếu cộng tất cả các bộ phận dân cư không thuộc dân tộc chủ yếu trong tất cả những nước đó, thì ta có gần 15 triệu, tức là 6%.

Do đó, nhìn chung, nhóm nước đó có những đặc trưng như sau: đó là những nước tư bản chủ nghĩa tiên tiến nhất, phát triển nhất về mặt kinh tế cũng như về mặt chính trị. Trình độ văn hóa cũng cao nhất. Về phương diện dân tộc, phần lớn những nước đó có một thành phần dân tộc hoàn toàn thuần nhất hoặc gần như hoàn toàn thuần nhất. Sự bất bình đẳng về mặt dân tộc, coi là một hiện tượng chính trị đặc thù, có một tác dụng rất không đáng kể. Đó là một loại "quốc gia dân tộc", mà người ta rất thường nói đến, nhưng lại hay quên mất điều kiện lịch sử và tính chất tạm thời của nó trong quá trình phát triển tư bản chủ nghĩa chung của loài người. Nhưng chúng ta sẽ lại nói đến vấn đề này một cách chi tiết hơn ở chỗ khác.

Có người hỏi: phải chăng chỉ ở các nước Tây Âu mới có loại hình đó? Rõ ràng là không. Tất cả những đặc trưng cơ

bản của loại hình này — đặc trưng kinh tế (chủ nghĩa tư bản phát triển cao và đặc biệt nhanh), đặc trưng chính trị (chế độ đại nghị), đặc trưng văn hóa, dân tộc — cũng đều thấy có ở những nước tiên tiến ở châu Mỹ và châu Á: ở nước Mỹ và Nhật. Thành phần dân tộc của Nhật đã được ổn định từ lâu và hoàn toàn thuần nhất: dân cư bao gồm hơn 99% là người Nhật. Ở nước Mỹ, chỉ có 11,1% số dân là người da đen (cộng thêm người lai và người da đỏ) mà ta nên coi là một dân tộc bị áp bức, vì quyền bình đẳng giành được nhờ cuộc nội chiến 1861 - 1865 và được hiến pháp của người cộng hòa đảm bảo, thì trong thực tế, đã ngày càng bị hạn chế lại về nhiều phương diện tại những khu vực chủ yếu có người da đen ở (ở miền Nam); sự hạn chế đó gắn liền với bước quá độ từ chủ nghĩa tư bản tiến bộ, trước độc quyền hồi những năm 1860 - 1870 sang chủ nghĩa tư bản phản động, độc quyền (chủ nghĩa đế quốc) của thời kỳ hiện đại, thời kỳ mà ranh giới được phân định rất rõ rệt ở Mỹ bởi cuộc chiến tranh đế quốc chủ nghĩa (tức là nổ ra do sự phân chia của cướp được giữa hai tên ăn cướp) năm 1898 giữa Mỹ và Tây-ban nha.

Trong 88,7% người da trắng ở Mỹ thì 74,3% là người Mỹ và chỉ có 14,4% là người đế ở nước ngoài, tức là di cư từ những nước khác tới. Như chúng ta biết, những điều kiện đặc biệt thuận lợi cho sự phát triển của chủ nghĩa tư bản ở nước Mỹ và tốc độ đặc biệt nhanh của sự phát triển ấy làm cho không ở nơi nào trên thế giới mà những sự khác biệt lớn về dân tộc lại được xóa bỏ nhanh chóng và triệt để như ở đây để có một dân tộc "Mỹ" thống nhất.

Nếu gộp cả nước Mỹ và Nhật vào những nước Tây Âu kể trên, người ta sẽ có được 14 nước với tổng số dân là 394 triệu người, trong đó khoảng 26 triệu người, nghĩa là 7%, không được hưởng sự bình đẳng về mặt dân tộc. Chúng tôi xin nhận xét trước rằng phần lớn trong chính số 14 nước tiên tiến đó đặc biệt đẩy mạnh việc thực hiện chính

sách thuộc địa vào khoảng cuối thế kỷ XIX và đầu thế kỷ XX, nghĩa là đúng vào thời kỳ mà chủ nghĩa tư bản chuyển thành chủ nghĩa đế quốc, kết quả là những nước đó hiện nay "nắm được" một số dân hơn nửa tỷ người trong những nước thuộc địa và phụ thuộc.

## II

Nhóm những nước Đông Âu — Nga, Áo, Thổ-nhĩ-kỳ (đúng về phương diện địa lý, hiện nay coi Thổ-nhĩ-kỳ là một nước châu Á thì đúng hơn, và về phương diện kinh tế coi nước đó là một nước "nửa thuộc địa" thì đúng hơn) và 6 nước nhỏ vùng Ban-căng: Ru-ma-ni, Bun-ga-ri, Hy-lạp, Xéc-bi-a, Tséc-nô-gô-ri-a và An-ba-ni — cho chúng ta thấy ngay rằng những nước này căn bản khác những nước nói trên kia. *Không một nước nào* trong những nước này lại có một thành phần dân tộc thuần nhất! Chỉ những nước nhỏ vùng Ban-căng mới có thể được gọi là những quốc gia dân tộc, tuy nhiên không được quên rằng số dân ngoại quốc ở đây cũng chiếm một tỷ lệ từ 5 đến 10%, rằng một số lớn (so với toàn thể dân tộc đó) người Ru-ma-ni và người Xéc-bi-a sống ở ngoài biên giới nước "họ", và nói chung, việc "xây dựng quốc gia", theo hướng chủ nghĩa dân tộc tư sản, có thể nói là chưa được ngay cả những cuộc chiến tranh "ngày hôm qua", những cuộc chiến tranh năm 1911 - 1912, hoàn thành ở vùng Ban-căng. Trong những nước nhỏ vùng Ban-căng không có lấy một quốc gia dân tộc *nào* như Tây-ban-nha, Thụy-điển, v. v.. Và ở cả ba nước lớn tại Đông Âu, tỷ lệ dân cư thuộc dân tộc "bản địa" và lại là dân tộc chủ yếu, chỉ có 43%. Mỗi một nước trong ba nước lớn này đều có quá một nửa số dân, 57%, thuộc dân cư "nước ngoài" (dị tộc nếu nói theo đúng tiếng Nga). Về mặt thống kê, sự khác biệt giữa nhóm những nước ở Tây Âu và nhóm những nước ở Đông Âu là như sau:

Trong nhóm thứ nhất, có mười quốc gia dân tộc thuần nhất hoặc gần như thuần nhất, với số dân là 231 triệu người; chỉ có hai quốc gia "phức tạp" về mặt dân tộc với số dân 11<sup>1</sup>/<sub>2</sub> triệu người, nhưng những dân tộc ở đây không bị áp bức, sự bình đẳng của họ được hiến pháp công bố và thực sự thi hành.

Trong khối thứ hai, có 6 quốc gia gần như thuần nhất, với số dân là 23 triệu người; ba quốc gia "phức tạp" hay "pha trộn", có sự bất bình đẳng giữa các dân tộc, với số dân 249 triệu người.

Tổng cộng, tỷ lệ số dân ngoại lai (nghĩa là không thuộc dân tộc chủ yếu\* trong mỗi nước) chiếm 6% ở Tây Âu và 7% nếu cộng thêm nước Mỹ và Nhật. Còn ở Đông Âu, tỷ lệ này là 53%!<sup>1)</sup>

*Viết tháng Giêng 1917*

*Ký tên: P. P i - r i - u - t s é p*

*Đăng lần đầu năm 1935 trên*

*tạp chí "Người bôn-sê-vích", số 2*

*Theo đúng bản thảo*

\* Ở Nga là người Đại Nga; ở Áo là người Đức và người Hung-ga-ri; ở Thổ-nhĩ-kỳ là người Thổ-nhĩ-kỳ.

1) Bản thảo đến đây thì dừng lại.

## ĐÀM LẦY TƯỚNG TƯỢNG HAY ĐÀM LẦY CÓ THỰC?<sup>126</sup>

Trong bài báo viết về phái đa số và phái thiểu số ("Berner Tagwacht" và "Neues Leben") đồng chí R. Grim khẳng định rằng "trong chúng ta cũng vậy, người ta đã nặn ra" "một phái đằm lầy, một phái giữa tướng tượng trong đảng".

Chúng tôi sẽ chứng minh rằng chính lập trường của Grim trong bài báo nói trên là quan điểm điển hình của phái giữa.

Luận chiến với phái đa số, Grim viết:

"Trong những đảng thừa nhận cương lĩnh của Hội nghị Xim-méc-van và Hội nghị Ki-en-tan thì *không có một đảng nào* đưa ra khẩu hiệu từ chối không phục vụ trong quân đội và đồng thời đề ra nhiệm vụ cho các đảng viên của mình phải tuân theo khẩu hiệu đó. Bản thân Liép-nếch cũng đã khoác quân phục và nhập ngũ. Đảng Ý chỉ hạn chế trong việc bác bỏ khoản chi phí quân sự và hòa bình ở trong nước mà thôi. Phái thiểu số ở Pháp cũng làm như vậy".

Chúng tôi ngạc nhiên, tưởng đọc lầm. Chúng tôi đọc lại đoạn chủ chốt đó trong bài báo của Grim và khuyên đọc giả suy nghĩ về đoạn đó.

Khó mà tưởng tượng được, nhưng đó là sự thật! Để chứng minh rằng chúng ta đã nặn ra một phái giữa, vị đại biểu của phái giữa của chúng ta là Grim, đã coi những người quốc tế chủ nghĩa cánh tả (Liép-nếch) và phái hữu Xim-méc-van hoặc phái giữa là cùng một giuộc như nhau!!!

Phải chăng Grim thực tế định lừa công nhân Thụy-sĩ và làm họ tin rằng Liép-nếch và đảng Ý là thuộc cùng một xu hướng? rằng giữa họ với nhau không có *chính sự khác nhau* của phái tả với phái giữa?

Đây là những lý do của *chúng tôi*:

Thứ nhất, chúng ta hãy nghe một người làm chứng không thuộc phái giữa, cũng không thuộc phái tả. Tên đế quốc - xã hội Eng-xtơ Hai-lman ở Đức đã viết ngày 12 tháng Tám 1916 trong tờ "Glocke", trang 772: ... "Die Arbeitsgemeinschaft<sup>1)</sup>, hay *phái hữu Xim-méc-van*, mà nhà lý luận của nó là Cau-xky và lãnh tụ chính trị là Ha-dơ và Lê-đê-bua"... Liệu Grim có thể cãi rằng Cau-xky - Ha-dơ - Lê-đê-bua là đại biểu điển hình của phái giữa được không?

Thứ hai, liệu Grim còn có thể không biết rằng trong phong trào xã hội chủ nghĩa hiện nay, phái hữu Xim-méc-van hoặc phái giữa, đang giữ lập trường *chống* việc đoạn tuyệt ngay với Cục quốc tế xã hội chủ nghĩa ở La Hay, tức là *cục của những nhà xã hội - ái quốc* không? rằng phái tả *tán thành* sự đoạn tuyệt này? rằng những đại biểu của nhóm "Quốc tế" ở Ki-en-tan — và Liép-nếch ở trong chính nhóm này — đã đấu tranh chống việc triệu tập của Cục quốc tế xã hội chủ nghĩa và tán thành đoạn tuyệt với cục này, chẳng?

Thứ ba, lẽ nào Grim đã quên rằng chủ nghĩa xã hội - hòa bình, — đã bị nghị quyết Ki-en-tan công khai lên án, — ngày nay đã trở thành cương lĩnh hành động của phái giữa ở Pháp, ở Đức và ở Ý? rằng toàn đảng Ý, tức là đảng đã không phản đối rất nhiều nghị quyết và lời tuyên bố có tính chất xã hội - hòa bình chủ nghĩa của đảng đoàn của mình ở nghị viện, cũng không phản đối bài diễn văn vô sĩ của Tura-ti đọc ngày 17 tháng Chạp, thì đang tán thành cương lĩnh xã hội - hòa bình chủ nghĩa? rằng hai nhóm tả ở Đức cả nhóm I. S. D. (nhóm "Những người xã hội chủ nghĩa quốc

1) — Cộng đồng lao động

tế Đức") lẫn nhóm "Quốc tế" (hay là nhóm "Xpác-ta-cút", trong đó chính là có Liép-nếch) đều *công khai phản đối* chủ nghĩa xã hội - hòa bình của phái giữa, hay sao? Hơn nữa, cũng không nên quên rằng những tên đế quốc - xã hội và những tên xã hội - ái quốc hung ác nhất ở Pháp, đứng đầu là Xam-ba, Rơ-nô-đen và Giu-ô, *cũng* đã bỏ phiếu tán thành những nghị quyết xã hội - hòa bình chủ nghĩa và, do đó, ý nghĩa thật sự, khách quan của chủ nghĩa xã hội - hòa bình đã bị bóc trần đặc biệt rõ ràng.

Thứ tư... nhưng thế là đủ rồi! Khi Grim khuyên đảng Thụy-sĩ hãy "thỏa mãn" với việc bác bỏ khoản chi phí quân sự và hòa bình ở trong nước, như đảng Ý đã làm, thì như thế là Grim đã theo đúng là quan điểm của phái giữa. Grim đúng là đã đứng trên quan điểm của phái giữa để chỉ trích những đề nghị của phái đa số, vì phái đa số này muốn nhích lại gần quan điểm của *Liép-nếch*.

Grim chủ trương là phải minh bạch, thẳng thắn và trung thực. Tốt lắm! Những đức tính rất tốt đó há chẳng bắt buộc chúng ta phải phân biệt minh bạch, thẳng thắn và trung thực quan điểm và sách lược của Liép-nếch với quan điểm và sách lược của phái giữa và không được vơ đũa cả nắm đó sao?

Đi cùng với Liép-nếch, có nghĩa là: (1) tấn công kẻ địch chủ yếu trong nước mình; (2) lột mặt nạ bọn xã hội - ái quốc của nước mình (chứ không phải chỉ bọn xã hội - ái quốc của *nước ngoài* mà thôi, xin đồng chí Grim thứ lỗi cho!), đấu tranh với bọn đó và không liên hiệp với chúng để chống những người cấp tiến cánh tả — xin đồng chí Grim thứ lỗi cho!; (3) công khai phê phán và chỉ trích những nhược điểm không những của phái xã hội - ái quốc, mà cả của phái xã hội - hòa bình chủ nghĩa và của "phái giữa" trong nước mình; (4) dùng diễn đàn nghị viện để kêu gọi giai cấp vô sản đấu tranh cách mạng, làm cho giai cấp vô sản quay vũ khí lại; (5) truyền bá các sách báo bí mật và tổ chức những

cuộc hội họp bí mật; (6) tổ chức những cuộc biểu tình của giai cấp vô sản như cuộc biểu tình ở quảng trường Pốt-xđam ở Béc-lanh, nơi mà Liép-nếch đã bị bắt; (7) kêu gọi công nhân ngành công nghiệp quân sự bãi công, như nhóm "Quốc tế" đã kêu gọi trong truyền đơn bí mật của họ; (8) công khai chứng minh rằng cần phải "cải tổ lại" hoàn toàn các đảng hiện có vì các đảng này chỉ tiến hành những hoạt động cải lương thôi, và hành động như Liép-nếch đã hành động; (9) kiên quyết phản đối việc bảo vệ tổ quốc trong chiến tranh đế quốc chủ nghĩa; (10) đấu tranh trên mọi lĩnh vực chống chủ nghĩa cải lương và chủ nghĩa cơ hội trong nội bộ đảng dân chủ - xã hội; (11) đấu tranh cũng không kém tay chống các lãnh tụ nghiệp đoàn là những người hợp thành đội tiên phong của chủ nghĩa xã hội - ái quốc và của chủ nghĩa cơ hội, v. v., trong tất cả các nước, nhất là ở Đức, ở Anh và ở Thụy-sĩ.

Rõ ràng là nếu theo quan điểm *đó* thì còn có nhiều điều cần phê phán trong đề án của phái đa số. Nhưng muốn thế thì cần phải viết một bài báo riêng. Ở đây chỉ cần nhấn mạnh rằng, dù thế nào đi nữa, phái đa số cũng đã đề nghị một vài biện pháp theo hướng *đó*, và không phải Grim đứng ở phía tả, mà là đứng ở *phía hữu* để công kích phái đa số đó, không phải Grim đứng trên quan điểm của Liép-nếch, mà là đứng trên quan điểm của phái giữa để công kích phái đa số đó.

Trong bài báo của ông ta, Grim luôn luôn lẫn lộn hai vấn đề khác nhau về nguyên tắc: thứ nhất, vấn đề: *bao giờ*, vào lúc nào thì hành động cách mạng này hoặc hành động cách mạng kia có thể thực hiện được? Muốn giải quyết trước vấn đề *đó* thì thật là vô lý, và những lời Grim công kích phái đa số vì lý do *đó* thì chỉ là ném tro bụi vào mắt công nhân thôi.

Vấn đề thứ hai: *làm thế nào* thay đổi, cải tạo một đảng hiện nay *không có khả năng* tiến hành một cách có hệ thống và kiên trì một cuộc đấu tranh thực sự cách mạng, trong bất



cứ hoàn cảnh cụ thể nào, thành một đảng *có khả năng làm được điều đó?*

Chính đó là điểm quan trọng nhất! Chính đó là *căn nguyên* của toàn bộ cuộc tranh luận, của toàn bộ cuộc đấu tranh giữa các phái xung quanh vấn đề chiến tranh cũng như xung quanh vấn đề bảo vệ đất nước! Và đó chính là điều mà Grim không đã động đến, làm lu mờ đi và làm cho tối đi. Hơn thế nữa: những lời giải thích của ông lại hóa ra *phủ nhận* vấn đề đó.

*Mọi việc vẫn như cũ*, đó là tư tưởng chủ đạo trong toàn bộ bài báo của Grim; đó chính là lý do sâu xa nhất để khẳng định rằng bài báo đó tiêu biểu cho *phái giữa*. Mọi việc vẫn như cũ: *c h í c ó* bác bỏ khoản chi phí quân sự và hòa bình ở trong nước mà thôi! Bất cứ nhà tư sản thông minh nào cũng sẽ nhận ra rằng, rốt cuộc lại thì điều đó *không phải là không thể chấp nhận được* ngay cả đối với giai cấp tư sản: điều đó chưa uy hiếp sự thống trị của nó, điều đó không ngăn cản được nó tiến hành chiến tranh (là "thiếu số trong nước", "chúng tôi xin phục tùng", — những lời nói này của Grim có một ý nghĩa chính trị rất lớn, lớn hơn điều người ta tưởng rất nhiều khi mới nghe qua!).

Trong các nước tham chiến và trước hết là ở Anh và ở Đức, chính bản thân giai cấp tư sản và những chính phủ của nó *chỉ bức hại* những người ủng hộ Liệp-nếch, còn *dung thứ* những đại biểu của phái giữa, phải chăng đó không phải là một sự thực có tính chất quốc tế?

Hãy tiến lên, tiến về phía tả, dù như vậy sẽ làm cho một vài lãnh tụ xã hội - ái quốc chủ nghĩa bỏ ra đi! Nói vắn tắt, đó là ý nghĩa chính trị của những đề nghị của phái đa số.

Hãy lùi lại so với Hội nghị Xim-méc-van, lùi về phía hữu, về chủ nghĩa xã hội - hòa bình, về lập trường của phái giữa, về "sự hòa hảo" với các lãnh tụ xã hội - ái quốc chủ nghĩa, không có những hành động có tính chất quần chúng

nào, không cách mạng hóa phong trào gì cả, không cải tổ đảng gì cả! — đó chính là quan điểm của Grim.

Chúng ta hãy hy vọng rằng quan điểm này cuối cùng sẽ mở mắt cho những người cấp tiến cánh tả ở Thụy-sĩ thấy rõ lập trường phái giữa của Grim.

*Viết bằng tiếng Đức cuối  
tháng Giêng 1917*

*In lần đầu năm 1931 trong  
Văn tập Lê-nin, t. XVII*

*Theo đúng bản thảo  
Dịch từ tiếng Đức*

**ĐỀ NGHỊ VỀ NHỮNG THAY ĐỔI  
TRONG NGHỊ QUYẾT  
VỀ VẤN ĐỀ CHIẾN TRANH<sup>127</sup>**

1. Đại biểu của đảng ở nghị viện có nhiệm vụ phải bác bỏ, có trình bày các lý do về mặt nguyên tắc, mọi yêu cầu và mọi chi phí quân sự. Đòi phục viên.

2. Phản đối hòa bình ở trong nước; tăng cường đấu tranh có nguyên tắc chống tất cả các đảng tư sản, và chống cả những tư tưởng dân tộc chủ nghĩa kiểu Gruýt-li trong phong trào công nhân và trong đảng.

3. Tiến hành có hệ thống công tác tuyên truyền cách mạng trong quân đội.

4. Ủng hộ tất cả các phong trào cách mạng và cuộc đấu tranh phản đối chiến tranh và phản đối chính phủ của mình trong tất cả các nước tham chiến.

5. Giúp đỡ mọi cuộc đấu tranh cách mạng có tính chất quần chúng ngay cả ở Thụy-sĩ, giúp đỡ các cuộc bãi công, biểu tình và biến những cuộc đó thành đấu tranh vũ trang công khai.

6. Đảng đề ra việc cải tạo xã hội chủ nghĩa ở Thụy-sĩ, làm mục đích của cuộc đấu tranh cách mạng có tính chất quần chúng, mục đích mà đại hội đảng họp ở A-a-rau năm 1915 đã thừa nhận. Việc cải tạo đó là biện pháp duy nhất và hiệu nghiệm nhất để giải thoát giai cấp công nhân

khỏi những cảnh khùng khiếp của nạn sinh hoạt đất đỏ và đói rét, việc cải tạo đó là cần thiết để loại trừ hẳn chủ nghĩa quân phiệt và chiến tranh.

*Viết khoảng từ ngày 27  
đến ngày 29 tháng Giêng  
(9 đến 11 tháng Hai) 1917*

*Đăng bằng tiếng Đức  
ngày 14 tháng Hai 1917  
trên báo "Volksrecht", số 38*

*In lần đầu bằng tiếng Nga  
năm 1931 trong Văn tập  
Lê-nin, t. XVII*

*Theo đúng bản đánh máy  
Dịch từ tiếng Đức*

## LỊCH SỬ MỘT GIAI ĐOẠN NGẮN TRONG ĐỜI SỐNG CỦA MỘT ĐẢNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA

7. I. 1917. Ban lãnh đạo của Đảng xã hội chủ nghĩa Thụy-sĩ họp hội nghị. Lãnh tụ "phái giữa" là R. Grim liên minh với các thủ lĩnh xã hội - ái quốc chủ nghĩa và hoãn lại vô thời hạn đại hội đảng (đại hội trong đó người ta phải thảo luận vấn đề chiến tranh và đã định họp vào ngày 11. II. 1917).

Nốp-xơ, Plát-ten, Ne-nơ và nhiều người khác đã phản đối và bỏ phiếu chống việc đó.

Những công nhân giác ngộ hết sức tức giận đối với việc trì hoãn này.

9. I. 1917. Công bố những nghị quyết của phái đa số và của phái thiểu số<sup>128</sup>. Đề án của phái đa số *hoàn toàn* không có một lời tuyên bố minh bạch nào *phản đối* chủ trương bảo vệ tổ quốc (Áp-phôn-te và Smít thì phản đối chủ trương bảo vệ tổ quốc), nhưng ở § 3, người ta vẫn đòi: "Đại biểu của đảng ở nghị viện có nhiệm vụ phải bác bỏ, có trình bày các lý do về mặt nguyên tắc, mọi yêu cầu và mọi chi phí quân sự". Cần nhớ kỹ điểm đó.

23. I. 1917. Báo "Volksrecht" ở Xuy-rích công bố bản trình bày lý do trưng cầu ý kiến<sup>129</sup>. Bản đó đã dùng những lời lẽ mạnh mẽ nhưng hoàn toàn đúng mà chỉ ra rằng việc trì hoãn đại hội là một thắng lợi của phái Gruýt-li đối với chủ nghĩa xã hội.

Các lãnh tụ phản đối âm ỉ việc trưng cầu ý kiến đó. *Grim*, trong tờ "Berner Tagwacht", *Giắc Smít* (Ôn-ten) trong tờ "Neue Freie Zeitung"<sup>130</sup>, *Ph. Snai-đơ* trong tờ "Basler Vorwärts"<sup>131</sup>, rồi ngoài các phân tử "phái giữa" này ra, còn có nhà xã hội - ái quốc *Hu-bơ* trong tờ "Volksstimme" ở Xanh Han-lơ, — tất cả đều chỉ bới và đe dọa những người khởi xướng việc trưng cầu ý kiến.

R. Grim cầm đầu cái chiến dịch vô sĩ đó; đặc biệt hắn tìm cách đe dọa "tổ chức thanh niên" và hứa sẽ chống lại tổ chức này trong kỳ đại hội sắp tới của đảng.

Danh sách những cuộc trưng cầu ý kiến được hàng trăm hàng nghìn công nhân miền Thụy-sĩ nói tiếng Đức cũng như công nhân miền Thụy-sĩ nói tiếng Pháp sốt sắng ký tên. Ne-nơ điện cho Muyn-txen-béc biết rằng ban thư ký bang rất có thể sẽ ủng hộ cuộc trưng cầu ý kiến.

22. I. 1917. Tờ "Berner Tagwacht" và tờ "Volksrecht" đăng bản tuyên bố của uỷ viên Hội đồng toàn quốc *Gu-xta-vơ Muylơ*. Ông này đặt tối hậu thư chính thức với đảng bằng cách nhân danh nhóm của ông ta (ông ta viết "nhóm của chúng tôi") mà nói rằng ông ta sẽ từ chức uỷ viên của ông trong Hội đồng toàn quốc, vì ông *không thể chấp nhận được* "việc căn bản bác bỏ các khoản chi phí quân sự".

26. I. 1917 trong bài thứ tư của ông đăng trên báo "Volksrecht" *Grây-lích* cũng đặt tối hậu thư như vậy cho đảng bằng cách tuyên bố rằng "tất nhiên" ông ta sẽ từ chức uỷ viên của ông trong Hội đồng toàn quốc nếu đại hội đảng thông qua *mục 3 trong nghị quyết của phái đa số*<sup>132</sup>.

27. I. 1917 trong một bài của ban biên tập ("Về việc trưng cầu ý kiến") E. Nốp-xơ tuyên bố rằng hắn *quyết* không tán thành những lý do đưa ra để biện bạch cho việc trưng cầu ý kiến<sup>133</sup>.

Plát-ten không phát biểu ý kiến.

31. I. 1917 ban bí thư quyết định triệu tập đại hội đảng vào những ngày 2 và 3 tháng Sáu 1917 (không nên quên rằng

ban bí thư có một lần đã quyết định triệu tập đại hội đảng vào ngày 11. II. 1917, nhưng quyết định đó đã bị ban lãnh đạo của đảng huỷ bỏ!).

1. II. 1917 phái Xim-méc-van họp hội nghị ở Ôn-ten nhưng không đủ thành phần. Tham gia hội nghị này có những đại biểu của các tổ chức đã được mời tham dự hội nghị của những đảng viên xã hội chủ nghĩa thuộc khối Đồng minh (vào tháng Ba 1917).

Ra-đếch, Di-nô-vi-ép, Muyn-txen-béc và một người trong nhóm "Quốc tế" (nhóm Xpác-ta-cút) ở Đức, trong đó có Các-lơ Liép-nếch) đã công khai lên án R. Grim và tuyên bố rằng việc hấn liên minh với phái xã hội - ái quốc chống những công nhân xã hội chủ nghĩa ở Thụy-sĩ, làm cho hấn thành một cái "xác chết về mặt chính trị".

Báo chí vẫn ngoan cố không đả động gì đến cuộc hội nghị này.

1. II. 1917 Plát-ten đăng bài báo thứ nhất của ông ta về vấn đề chiến tranh<sup>134</sup>. Trong đó cần đặc biệt lưu ý hai lời tuyên bố.

Thứ nhất, Plát-ten viết nguyên văn như sau:

"Đương nhiên là trong uỷ ban, người ta thấy thiếu một người có đầu óc sáng suốt và thiếu một chiến sĩ Xim-méc-van triệt để và dũng cảm muốn nói rằng vấn đề chiến tranh được *gác lại* cho đến khi chiến tranh kết liễu".

Không khó khăn gì mà người ta không đoán được rằng nói như vậy là đả kích ai, dù không nói rõ tên.

Thứ hai, cũng trong bài báo ấy, Plát-ten nói rõ lập trường nguyên tắc của mình:

"Vấn đề chiến tranh không những chỉ là một cuộc đấu tranh ý kiến xung quanh vấn đề đó, mà nó còn xác định hướng phát triển tương lai của đảng; đó là một cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa cơ hội trong đảng, là hành động chống bọn cải lương và ủng hộ cuộc đấu tranh cách mạng có tính chất giai cấp".

3. II. 1917 phái giữa (Grim, Snai-đơ, Ri-mê-tê và nhiều người khác) họp hội nghị riêng, trong đó có cả Nốp-xơ và Plát-ten tham gia. Muyn-txen-béc và tiến sĩ Brôn-xki cũng được mời tham dự, nhưng đều đã từ chối.

Hội nghị quyết định "sửa đổi" nghị quyết của phái đa số sao cho nó *xấu đi* rõ rệt và trở thành "một nghị quyết của phái giữa", đặc biệt là vì *mục 3* biến mất đi để nhường chỗ cho một công thức rất mơ hồ, không rõ rệt.

6. II. 1917 những đảng viên dân chủ - xã hội đã tiến hành cuộc hội nghị chung ở Xuy-rích. Điểm quan trọng nhất: bầu ban chấp hành.

Có ít người tham gia, nhất là công nhân.

Plát-ten đề nghị hoãn cuộc họp. Những người xã hội - ái quốc và Nốp-xơ phản đối. Đề nghị đó bị bác bỏ.

Bắt đầu việc bầu cử. Khi mọi người được tin là tiến sĩ Brôn-xki trúng cử, thì nhà xã hội - ái quốc chủ nghĩa *Bau-man* nhân danh 4 uỷ viên của ban chấp hành tuyên bố rằng ông ta từ chối không cộng tác với tiến sĩ Brôn-xki.

Plát-ten đề nghị chấp nhận tối hậu thư này (tuân theo tối hậu thư đó), vì trong đó có tuyên bố (một cách hoàn toàn phản dân chủ và không hợp pháp) rằng toàn bộ cuộc bầu cử xem như không có.

Đề nghị này được chấp thuận!!!

9. II. 1917. Nghị quyết "mới" của phái đa số được công bố. Chữ ký: "những người thuộc phái giữa" Grim, Ri-ma-tê, Snai-đơ, Gia-cốp Smít, v. v., rồi Nốp-xơ và Plát-ten. Nghị quyết rõ rệt là xấu hơn, và *mục ba* thì biến mất như đã nói ở trên<sup>135</sup>.

Nghị quyết *không hề đả động* đến việc đấu tranh chống chủ nghĩa cơ hội và chủ nghĩa cải lương, đến việc kiên quyết đi theo sách lược của Các-lơ Liép-nếch!

Đó là một nghị quyết điển hình của phái giữa, trong đó nổi bật những câu ba hoa "chung chung", có vẻ là "lý luận", nhưng những yêu cầu thực tế đã được cố ý trình bày một cách hết sức yếu và hết sức mơ hồ, khiến người ta có thể

hy vọng rằng không những Grây-lích và G. Mui-lơ, mà cả Bau-man = Xuy-rích cũng có thể rủ lòng thương mà rút tới hậu thư của mình lại và... miễn xá cho đảng.

Kết quả là tinh thần Xim-méc-van bị các lãnh tụ đảng Thụy-sĩ long trọng chôn vùi trong "đâm lầy".

Bổ sung.

25. I. 1917 tờ "*Vo I k s s t i m m e*" ở Xanh Han-lơ (*Hu-bơ* = Roóc-sắt rất hay viết trong tờ này) có viết:

"Đối với việc sơ suất này (nghĩa là việc trình bày lý do trung cầu ý kiến), chỉ cần đối lập lại bằng việc sau đây là đủ: đề nghị hoãn họp (7. I.) đã được đồng chí Grim đưa ra và được các đồng chí khác trong đó có *Man-xê, Grây-lích, Mui-lơ, Ap-phôn-te* và *Smít* cương quyết ủng hộ".

Tờ "*B a s l e r V o r w ä r t s*" ngày 16. I. 1917 đưa tin rằng đề nghị hoãn họp (7. I.) là do các đồng chí sau đây đưa ra:

"Grim, Ri-ma-tê, Stu-đê, Muyn-khơ, Lãng = Xuy-rích, Snai-đơ = Ba-lơ, Ken = Xanh Han-lơ và Snua-ren-béc-gơ" (thế đấy!!? In sai chăng? đáng lẽ là: Snê-ê-béc-gơ?).

Công nhân có đầy đủ lý do để biết ơn hai tờ báo này về việc đưa ra danh sách *những tên người* đó!..

*Viết bằng tiếng Đức cuối  
tháng Hai 1917*

*In lần đầu năm 1931 trong  
Văn tập Lê-nin, t. XVII*

*Theo đúng bản thảo  
Dịch từ tiếng Đức*

## CÁC TÀI LIỆU CHUẨN BỊ

---

VỀ BẢN TUYÊN BỐ CỦA  
NHỮNG NGƯỜI DÂN CHỦ - XÃ HỘI  
BA-LAN TẠI HỘI NGHỊ XIM-MÉC-VAN<sup>136</sup>

Qua bản tuyên bố này của P. S. D. tại Hội nghị Xim-méc-van, người ta thấy rõ rằng khi phản đối quyền dân tộc tự quyết những người dân chủ - xã hội Ba-lan không nói hết tất cả những điều mà họ muốn nói. Họ muốn nói rằng không phải mọi phong trào đấu tranh cho độc lập dân tộc đều đáng được những người dân chủ - xã hội ủng hộ. Điều đó không còn tranh cãi gì cả, bởi vì mọi yêu sách dân chủ đều phải phục tùng lợi ích chung của cuộc đấu tranh giai cấp của giai cấp vô sản và hoàn toàn không phải là tuyệt đối, và bởi vì trong thời kỳ cạnh tranh của bọn đế quốc nhằm thống trị các dân tộc thì có thể có những liên minh công khai hoặc bí mật giữa giai cấp tư sản nước bị áp bức với giai cấp tư sản một trong các nước đi áp bức.

*Viết tháng bảy 1916*

*In lần đầu, theo đúng  
bản thảo*

---

## DÀN BÀI BÀI "CHỦ NGHĨA ĐẾ QUỐC VÀ SỰ PHÂN LIỆT TRONG PHONG TRÀO XÃ HỘI CHỦ NGHĨA"<sup>1)</sup>

**Chủ nghĩa đế quốc và chủ nghĩa cơ hội** (*sự phân liệt trong phong trào xã hội chủ nghĩa*)

1. Chủ nghĩa đế quốc là gì? (*định nghĩa* của nghị quyết + bổ sung).
2. Xu hướng đi tới *thối nát* (ăn bám).
3. **Hố p - x o n** (1900).
4. Ăng-ghen
 

|  |  |
|--|--|
| $\left. \begin{matrix} 1858 \\ 1892 \end{matrix} \right\}$ | → đặc biệt NB: thật lười <i>xuống thấp hơn, tới người công nhân không làm nghề, tới quân chúng</i> |
|  | + sự phân liệt của công nhân do sự di cư và sự nhập cư (so sánh với ý kiến của Ăng-ghen nói về Mỹ) |
|  | + quân đội tuyển mộ từ nhân dân các thuộc địa...   |
5. Cau-xky (làm lu mờ).
6. Đức vs Anh...
7. Chủ nghĩa lạc quan... về chủ nghĩa cơ hội (của Mác-tốp).
8. Chủ nghĩa lạc quan và chủ nghĩa bi quan trong đảng ta. (2 vs 20 năm?). Sách lược?
9. Những thời hạn chưa biết (2 triển vọng và hai đường lối)...

1) Xem tập này, tr. 209 - 229.

10. Phái dân chủ dạy *lừa dối*..  
Các đảng công nhân và lời nói suông *dân chủ - xã hội*.
11. Sự phân liệt (những lời nguy biện của Tơ-rốt-xki).  
Sự phân liệt tăng lên ((Riu-lê 12. I. 1916.))
12. Sự phân liệt không thể tránh được.

### A

- Độc quyền (1) các các-ten  
(2) các ngân hàng  
(3) các nguồn nguyên liệu  
(4) Sự phân chia thế giới (các liên minh quốc tế).  
(5) " " " về lãnh thổ.

### B

- Ăn bám (1) người sống bằng lợi tức  
(2) "dựa vào những người da đen"  
(3) phản động.

|  |                       |  |
|--|-----------------------|--|
|  |                       |  |
|  |                       |  |
|  |                       |  |
|  | I > 300               |  |
|  | II > 1000             |  |
|  | ad4 <sup>1)</sup> 300 |  |
|  | III 1600              |  |
|  |                       |  |

1. Nguồn kinh tế: lợi nhuận siêu ngạch.
2. Anh 1848 - 1868 ( $\alpha$ ) thuộc địa  
( $\beta$ ) độc quyền về<sup>2)</sup>
3. Thuộc địa (Pháp etc.)  
độc quyền thuộc *loại khác* = tư bản tài chính
3. bis: lúc đó 1 nước, hiện nay phân liệt ở khắp nơi
4. "dựa vào những người da đen" để kiếm lợi.
5. "Đảng công nhân tư sản": "bán mình"...
6. "Quân chúng". Quid est?<sup>3)</sup>
7. Thật lười xuống thấp hơn.

1) — thêm vào điểm 4.  
2) Chữ sau đó viết không rõ.  
3) — Đó là cái gì?

8. Ai đại biểu cho quần chúng?  
 9. Những hành động của quần chúng.  
 10. Đó là sự lừa bịp.

Chủ nghĩa Lô-ít Gioóc-giơ.

|                               |   |  |                                  |
|-------------------------------|---|--|----------------------------------|
| Ri-u-lê + Liép-nếch<br>ở Đức. | + | Anh 1850 1890<br>và chủ nghĩa<br>đế quốc 1898 - 1914 | } giống nhau<br>và<br>khác nhau} |
| Sự phân liệt ở Anh.           |   |  |                                  |

"Chủ nghĩa kinh tế đế quốc"  
 "Chủ nghĩa triệu hồi" } ++ đấu tranh cho các cải cách và lợi dụng các khả năng hợp pháp (tác dụng của chúng trong sách lược cách mạng).

"lựa chiều tranh thủ"

*Viết tháng Mười 1916*

*In lần đầu năm 1936 trong  
 Văn tập Lê-nin, t. XXIX*

*Theo đúng bản thảo*

## DÀN BÀI BÀI "CHỦ NGHĨA ĐẾ QUỐC VÀ THÁI ĐỘ ĐỐI VỚI NÓ"<sup>137</sup>

### I

Chủ nghĩa đế quốc và thái độ đối với nó

1. Định nghĩa { kinh tế  
 { chính trị { phản động  
 { ách áp bức dân tộc  
 { những cuộc thôn tính.

Chủ nghĩa đế quốc =  
 chủ nghĩa tư bản

- α) độc quyền { 1) các các-ten  
 { 2) các ngân hàng lớn  
 { 3) bọn đầu sỏ tài chính  
 { (>100 tỷ Effektenkapital)<sup>1)</sup>  
 { 4) các thuộc địa và xuất khẩu tư  
 bản (phân chia thế giới)
- β) ăn bám { 1) xuất khẩu tư bản  
 { 2) 100 tỷ  
 { Effektenkapital.
- γ) hấp hối  
 ("quá độ").

ia. Basel und Chemnitz}.

1) — tư bản cố định



2. Contra<sup>1)</sup> C. Cau-xky giảm bớt mâu thuẫn, che giấu, Wegräsonnieren, etc.<sup>2)</sup>

3. Ba đường lối:

|   |   |  |   |
|---|---|--|---|
| tay sai                                   | } | bọn cơ hội chủ nghĩa<br>thô bạo,<br>trắng trợn<br>tinh vi,<br>che giấu<br>những người dân chủ -<br>những người mác-xít | National-<br>liberale <sup>3)</sup><br>(Liebknecht) |
| bọn cải lương                             |   |  |   |
| những người dân chủ -<br>xã hội cách mạng |   |  |   |
|   |   |  |   |

4. Fabian + Vandervelde, Jaurès & C<sup>o</sup> (1907)...<sup>138</sup>

+ "Sozialistische Monatshefte" + "Glocke" + Renner & C<sup>o</sup>

+ Plechanow & "những người học trò" ở Nga.

5.

(1) Abrüstung...<sup>4)</sup>

(2) Liên bang châu Âu (Kartell của bọn đế quốc)... (so sánh "Mitteleuropa"<sup>5)</sup>...<sup>139</sup>

(3) Những cuộc thôn tính...

(4) "Hòa bình" (chủ nghĩa xã hội - hòa bình)...

(5) "Chủ nghĩa siêu đế quốc"...

(6) "Bảo vệ tổ quốc"...

(7) Tính chất đế quốc chủ nghĩa của chiến tranh...

(8) Tự do buôn bán ("friedlicher Verkehr"<sup>6)</sup>)...

1) — Chống lại

2) — muốn lảng tránh, vân vân

3) — bọn dân tộc - tự do chủ nghĩa

4) — giải trừ quân bị...

5) — "Trung Âu"

6) — những quan hệ hòa bình

(9) Thuộc địa (cf. 1907 và 1914 - 1916)... (Fort von Kolonien?)<sup>1)</sup>

(10) Lợi lộc do thuộc địa đem lại  
{ Nhập khẩu và xuất khẩu từ các thuộc địa của mình }  
{ vs "tự do buôn bán" }

(11) Chủ nghĩa đế quốc và chủ nghĩa cơ hội (Stimmung vs Richtung)<sup>2)</sup>

(12) "Thống nhất" với bọn cơ hội chủ nghĩa.

(13) Richtungen trong phong trào dân chủ - xã hội quốc tế 1889 - 1914 vs sự tan rã hiện nay. { Millerandismus<sup>140</sup> (Jaurès) Bernteinismus<sup>141</sup> Englisch "liberal-labour" }

(14) Bỏ phiếu tán thành các khoản chi phí quân sự.

(15) Massenaktionen = "Abenteuer"?<sup>3)</sup>

(16) Früher (1909; 1910; 1911 C. Cau-xky vs 1914 - 1916) und später (Worte und Taten)<sup>4)</sup>

(17) K. Kautsky vs Pannekoek 1912 về Massenaktionen...

(18) Eklektik vs Dialektik.

(19) Ăng-ghen và Marx bàn về những nguồn gốc của chủ nghĩa cơ hội Anh.

(20) Vertuschung<sup>5)</sup>

{ 4 August 1914  
2 August 1914  
và *U l t i m a t u m* opposition<sup>6)</sup> }

1) — (confer - so sánh 1907 và 1914 - 1916)... (Rút khỏi các thuộc địa?)

2) — tâm trạng chứ không phải là xu hướng

3) — Hành động của quần chúng = "phiêu lưu"?

4) — Trước đây (1909; 1910; 1911 C. Cau-xky so với 1914 - 1916) và sau này (lời nói và việc làm).

5) — Làm lu mờ

6) — tối hậu thư của phái đối lập

- (21) Sympathie für  
K. Liebknecht  
(überall)  
(ob im Europa?)<sup>1)</sup>  
22) Zimmerwald und Haag.

Viết tháng Mười 1916

In lần đầu năm 1936 trong  
Văn tập Lê-nin, t. XXIX

Theo đúng bản thảo

1) — Sự đồng tình với C. Liép-nếch (ở khắp nơi) (ở châu Âu?).

DÀN BÀI LUẬN CƯƠNG  
"NHỮNG NHIỆM VỤ CỦA  
PHÁI TẢ XIM-MÉC-VAN TRONG  
ĐẢNG DÂN CHỦ - XÃ HỘI THỤY-SĨ"<sup>1)</sup>

1. Bảo vệ tổ quốc = sự lừa  
đối của giai cấp tư sản  
( trong cuộc chiến tranh đế  
quốc chủ nghĩa hiện nay và  
trong các cuộc chiến tranh  
mới đang được chuẩn bị )  
bởi vì liên minh với các  
đồng minh đế quốc chủ  
nghĩa, chứ không chống  
lại tất cả các cường quốc  
đế quốc chủ nghĩa.
2. Hoàn toàn không tin vào chính phủ tư sản (và các đảng tư  
sản ở Thụy-sĩ)  
(α) câu kết với giai cấp tư sản đế quốc chủ nghĩa và sự  
bộ đờ  
(β) phản động về chính trị  
(γ) auf den Knieen<sup>2)</sup> trước *phái quân sự*.
2. *bis*. Nhân dân tán thành ngân sách.
3. Hoàn toàn có thể bán nhân dân cho một cường quốc hoặc  
một liên minh đế quốc nào đó.
4. Khi có chiến tranh:  
4a)) bác bỏ chủ trương bảo vệ tổ quốc, coi đó là sự lừa  
đối của giai cấp tư sản  
4b)) đáp lại bằng cách mạng và công tác cách mạng  
thường xuyên

1) Xem tập này, tr. 251 - 265.

2) — quỳ gối

- 4d)) hoàn toàn bác bỏ các khoản chi phí quân sự cả trong thời bình lẫn trong thời chiến
- Ergreifen die Gewalt<sup>2)</sup> 4đ)) đáp lại không phải bằng Dienstverweigerung<sup>1)</sup>, mà là bằng các hành động cách mạng của quần chúng ngay cả trong quân đội; những hành động quân sự
- 4e)) tổ chức bí mật để đáp lại mưu toan dù hết sức nhỏ định thắt chặt hoặc hạn chế tự do.
- 5 = 4d
6. Teuerung<sup>3)</sup>. Tình cảnh không thể chịu đựng được của quần chúng.  
"Đấu tranh cách mạng của quần chúng" (Aarau) không phải trên lời nói, không phải chỉ trên giấy tờ. ((Skandalöse Bereicherung der Reichen<sup>4)</sup>.)
7. Cải cách tài chính. Trong bất cứ trường hợp nào cũng *không tán thành* một thứ thuế gián thu nào.  
Bãi bỏ quyết nghị của các đại hội ở Aarau (1915) và Zürich (1916).
8. Bundessteuer<sup>5)</sup> đánh vào thu nhập và tài sản.
9. Zwangsenteignung<sup>6)</sup> các điền trang xây dựng trên cơ sở lao động làm thuê, để nâng cao năng suất trong nông nghiệp và đảm bảo lúa mì rẻ cho người nghèo.
10. Zwangsenteignung ngay lập tức và vô điều kiện tất cả các Wasserkraft<sup>7)</sup>.

- 1) — việc từ chối không làm nghĩa vụ quân sự  
2) — áp dụng bạo lực  
3) — Sinh hoạt đất đỏ.  
4) — Việc làm giàu xấu xa của bọn nhà giàu.  
5) — Thuế liên bang  
6) — Cường bức chuyển nhượng  
7) — Cường bức chuyển nhượng tất cả các nguồn thủy lực.

### 11. Annullierung von Staatsschulden<sup>1)</sup>.

12. Mở rộng hoạt động trong quần chúng, tức là trong đa số

13. — — —

14. — — —

15. — — —

dân cư nghèo đói và túng thiếu.  
trong quân đội. Trước khi nhập ngũ và trong thời gian phục vụ trong quân đội.  
trong công nhân nông nghiệp và nông dân nghèo.  
trong tất cả các loại hội liên hiệp công nhân (Arbeitertage<sup>2)</sup>) ["rút khỏi các chức vụ"]

16. Flugblätter cho quần chúng đỏ và Wettbewerb của các tiểu ban và Nationalräte<sup>3)</sup>.

17. Zwangsenteignung công xưởng và nhà máy.

18. Tiền lương maximum 6 0 0 0 và cấm không được có các khoản thu nhập khác.

19. Các tổ chức thanh niên: tự do của các tổ chức chính trị; sự ủng hộ

(( phê phán họ không có ))  
đường lối rõ ràng ))

20. Hai xu hướng trong nội bộ đảng về mọi mặt.

21. Đấu tranh có tính nguyên tắc với Grütli-Verein.

- 1) — Xóa bỏ các khoản nợ của nhà nước.  
2) — Các đại hội công nhân  
3) — Báo truyền tay cho quần chúng đỏ và sự thi đua của các tiểu ban và các thành viên của Hội đồng toàn quốc.

22. Bầu vào *Nationalrat* 1917 và bầu đi dự đại hội II. 1917 và vào *Presskommission*<sup>1)</sup> v. v. chỉ sau khi đã thảo luận *cương lĩnh*.
23. 2 và 4 trang. *Beilage*<sup>2)</sup> bằng 3 thứ tiếng.
24. *Zwangseinbürgerung*<sup>3)</sup>.
25. Ủng hộ cách mạng ở các nước láng giềng
- α) 3 xu hướng

β) các báo khổ nhỏ

γ) bồi thường
26. Bruch với *I. S. B.*<sup>4)</sup>
27. Phụ nữ được **hoàn toàn** bình đẳng.
28. Sử dụng cuộc đấu tranh nghị trường và cuộc đấu tranh khác **không phải** theo lối *cải lương chủ nghĩa*.
29. Đi trước các đảng khác theo con đường của *phái tá Xim-méc-van*, chứ không chờ đợi.
30. Chủ động và trung cầu ý kiến để tuyên truyền và chuẩn bị các cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa — không phải là những cải cách tư sản.
31. Kiên quyết đấu tranh chống việc viện lý do là "không có tính chất thực tiễn".

*Viết cuối tháng Mười 1916*

*In lần đầu năm 1931 trong  
Văn tập Lê-nin, t. XVII*

*Theo đúng bản thảo*

- 1) — Ban báo chí.
- 2) — Phụ trương.
- 3) — Quốc tịch cưỡng bức.
- 4) — Bruch với Internationales Sozialistisches Bureau — đoạn tuyệt với Cục quốc tế xã hội chủ nghĩa.

## LUẬN CƯƠNG VỀ THÁI ĐỘ CỦA ĐẢNG DÂN CHỦ - XÃ HỘI THUY-SĨ ĐỐI VỚI CHIẾN TRANH<sup>1)</sup>

### *Phân thực tiễn*

(1) Hoàn toàn bác bỏ khẩu hiệu bảo vệ đất nước, cả về mặt quân sự lẫn về mặt chính trị, và thẳng tay vạch trần sự dối trá của giai cấp tư sản che giấu dưới khẩu hiệu đó.

(2) Tuyệt đối bác bỏ mọi khoản chi phí quân sự và mọi yêu cầu quân sự trong thời bình cũng như trong thời chiến, đồng thời nêu rõ lý do về mặt nguyên tắc. Các đại biểu của đảng tại nghị viện cũng như ở các cơ quan nhà nước khác phải tiến hành việc đó.

(3) Trong toàn bộ công tác tuyên truyền và cổ động, trước hết là trong hoạt động thực tiễn, đảng phải đấu tranh chống mọi thiết chế quân sự, phải bác bỏ mọi nghĩa vụ quân sự của nhà nước của giai cấp tư sản.

(4) Đảng không giới hạn ở chủ nghĩa cải lương trong hoạt động thực tiễn, mà phải chuyển một cách có hệ thống về mọi mặt sang đấu tranh cách mạng và sách lược cách mạng.

(5) Coi hoạt động và công tác của Các-lơ Liép-nếch và toàn thể nhóm "Xpác-ta-cút" ở Đức là mẫu mực của hoạt động duy nhất có tính chất quốc tế chủ nghĩa thực sự đấu tranh chống cuộc chiến tranh hiện nay và chống tất cả mọi cuộc chiến tranh, và noi theo tấm gương của họ.

(6) Thông qua công tác tuyên truyền, cổ động và tổ chức mà đấu tranh chống những người xã hội - ái quốc (tức là "những kẻ bảo vệ tổ quốc") và những người cải lương chủ

1) Xem tập này, tr. 266 - 269.

nghĩa, (tức là những kẻ phản đối việc áp dụng ngay các biện pháp đấu tranh cách mạng) trong Đảng xã hội chủ nghĩa Thụy-sĩ.

(7) Giải thích cho quần chúng thấy rằng nếu không thay đổi hoàn toàn cơ cấu và hoạt động của đảng, nếu những người kiên quyết chống chủ nghĩa xã hội - ái quốc và chủ nghĩa cải lương không nắm được mọi chức vụ trong các tổ chức xã hội - chính trị và cả trong các tổ chức công đoàn, tổ chức tiêu thụ và tất cả tổ chức công nhân khác, thì mọi lời tuyên bố long trọng chống chủ nghĩa quân phiệt và các cuộc chiến tranh đều không tránh khỏi trở thành những lời nói suông rỗng tuếch.

(8) Tuyên truyền và chuẩn bị cuộc đấu tranh cách mạng hết sức mạnh mẽ của quần chúng (biểu tình, bãi công, *vân vân*, căn cứ vào sự phát triển của cuộc đấu tranh cách mạng chung) nhằm thực hiện cuộc cách mạng vô sản, coi đó là biện pháp duy nhất để thoát khỏi các cuộc chiến tranh.

(9) Giải thích cho quần chúng hiểu rõ rằng để tiến hành cuộc đấu tranh như vậy thì khi cần thiết bản thân quần chúng phải xây dựng, từ cơ sở, các tổ chức đặc biệt, thích hợp với điều kiện khó khăn của thời chiến.

(10) Đảm bảo sao cho tất cả các tầng lớp bị bóc lột nằm ở ngoài đảng đều biết và hiểu rõ những nhiệm vụ cách mạng của đảng trong cuộc đấu tranh chống nạn sinh hoạt đắt đỏ và các cuộc chiến tranh, v. v..

(11) Theo ý nghĩa trên đây, phải tiến hành tuyên truyền một cách có hệ thống trong thanh niên trước tuổi nhập ngũ và cả trong quân đội, v. v..

*Viết bằng tiếng Đức cuối  
tháng Mười một - đầu  
tháng Chạp 1916*

*In lần đầu năm 1931 trong  
Văn tập Lê-nin, t. XVII*

*Theo đúng bản thảo  
Dịch từ tiếng Đức*

## DÀN BÀI LUẬN CƯƠNG ĐỂ THẢO LUẬN VỀ NHỮNG NHIỆM VỤ CỦA PHÁI TẢ XIM-MÉC-VAN TRONG ĐẢNG DÂN CHỦ - XÃ HỘI THỤY-SĨ<sup>142</sup>

### I. 1. Lời mở đầu.

Riêng đối với những người dân chủ - xã hội Nga là đảng viên của đảng Thụy-sĩ.

Thảo luận theo quan điểm *q u o c t ế c h ủ n g h ã*  
(Dim-men).

Mở đầu cuộc tranh luận.

### II. 2. Cải cách tài chính.

3. Tán thành thuế gián thu?

4. Thuế đóng dấu "không làm tăng thêm gánh nặng" cho quần chúng ư?

5. "Đối với các mục tiêu xã hội" "3 luận cương"?

6. Xấu đi nhiều so với xấu đi ít.

7. Giai cấp tư sản phản động so với giai cấp tư sản tiến bộ.

8. Ai là đại biểu của chủ nghĩa xã hội?

9. Những sự câu kết về chính trị (che đậy)

(cánh tả tự do tư tưởng — những người cấp tiến trẻ).

10. Báo chí tư sản "Frankfurter Zeitung"

"Neue Züricher Zeitung"

"Luzerner Tageblatt"

(Wettstein?).

11. Tranh luận trong "Basler Vorwärts".

- III. 12. Thuế trực thu? thay cho cuộc đấu tranh chống tình trạng sinh hoạt đắt đỏ.
13. Tước đoạt các nhà máy lớn và những nguồn thu nhập lớn. (Tiêu biểu).
14. Không tưởng?
15. Và — bác bỏ khẩu hiệu bảo vệ đất nước?
16. Chỉ có ở "Nga"?
17. Hà-lan.
18. Mỹ.
19. "Cuộc đấu tranh cách mạng của quần chúng" vì?
20. Những điều kiện khách quan. "Grütlianer" đe dọa bằng cuộc cách mạng.
- IV. 21. Vấn đề chiến tranh.
22. Các luận cương của Grim không làm cho người ta thỏa mãn, và mọi lối vào và lối ra đều mở (lại vẫn là cho những người cơ hội chủ nghĩa).
23. "Nói chung".
24. Chủ nghĩa hòa bình tư sản? Chỉ có chủ nghĩa hòa bình tư sản?
25. Đối với Thụy-sĩ — có tính chất quốc tế??
26. "Trong điều kiện"?
27. Không có câu trả lời chính xác và rõ ràng.
28. "Grütlianer" bàn về các luận cương của Grim.
29. (Các luận cương) riêng của phái tả. Dự thảo.
- V. 30. Liên minh Gruýt-li.
31. Ô. Lãng: "chúng tôi đứng đắn".
32. Cuộc đấu tranh về nguyên tắc.
33. "Frankfurter Zeitung" bàn về "Liên minh Gruýt-li".
34. Grây-lích bàn về điều này 26. IX. 1916.
35. Giáo dục quần chúng? "Nói chung" chỉ chống lại chủ nghĩa xã hội - ái quốc.

36. Các thành lũy và những phương pháp của Liên minh Gruýt-li.
- VI. 37. Quốc tế ở Thụy-sĩ.
38. Trường hợp Ghin-bô.
- VII. 39. Các nghiệp đoàn.
40. Trung lập hay theo đảng phái?
41. Con ngáo ộp — sự phân liệt.
42. Cuộc đấu tranh của các xu hướng ngay hiện giờ.
43. Tranh luận trong "Metallarbeiter Zeitung".
44. Các luận cương của Grim, § 9 ở phần cuối.
- VIII. 45. Những biện pháp thực tiễn?
46. Tất cả? — — cương lĩnh  
các diễn giả.  
liên minh (cf.<sup>1)</sup>  
Mandl)  
Nhà xuất bản.
47. Chỉ bản thân người Thụy-sĩ mới có thể giải quyết việc đó và *nhận xét* việc đó. Chỉ có mở ra cuộc tranh luận.
- IX. 48. Quá nhanh?
- so sánh Liép-nếch. Sự vĩ đại của Liép-nếch là ở chỗ nào?

Viết bằng tiếng Đức  
đầu tháng Chạp 1916

In lần đầu năm 1931 trong  
Văn tập Lê-nin, t. XVII

Theo đúng bản thảo  
Dịch từ tiếng Đức

1) Ở đây chữ viết không rõ.

## NHẬN XÉT VỀ BÀI BÁO NÓI VỀ CHỦ NGHĨA TỐI ĐA<sup>143</sup>

Trang 6 (đoạn 2). Ở đây cần phải nói thêm rằng hiện nay *trên thực tế* Pô-tơ-rê-xốp đã từ bỏ những luận điểm này (của Cau-xky + Hin-phéc-đinh etc.), những luận điểm phủ nhận về mặt nguyên tắc chủ nghĩa cải lương. Pô-tơ-rê-xốp đã trở thành một người theo chủ nghĩa cải lương.

(Không thể chỉ tuyên bố: "chúng tôi không có ý định chứng minh": cần phải đặt điều đó ra như một điều *đã đượ c ch ứ n g m i n h*, và phải thách thức Pô-tơ-rê-xốp: anh và đặc biệt là Ma-xlốp cùng phe cánh trong tờ "Sự nghiệp" tuy hèn nhát và không nói nhưng thực tế tất cả đã chuyển từ *lập trường đó* sang chủ nghĩa cải lương.)

Trang 7 (cuối § 1) "hành động của quần chúng"?? Có lẽ nên nói điều đó một cách khác và không nên dùng từ ngữ đó, vì nó *phần lớn* là do cơ quan kiểm duyệt Đức (biệt danh là *cách mạng*) nêu ra, và nó làm lu mờ khái niệm *cách mạng*. (Về vấn đề này còn phải chú ý đến Pan-nê-cúc + Ra-đếch và phe cánh!! Một trong những ví dụ: ở Thụy-sĩ không có cơ quan kiểm duyệt Đức, và ở đây thuật ngữ "hành động của quần chúng" *đã* gây ra những sự hiểu lầm có lợi cho những người theo chủ nghĩa cải lương.)

Nhưng đó không phải là điều chủ yếu; điều chủ yếu, đó là tư tưởng của anh, một tư tưởng *hoàn toàn sai lầm*, cho rằng "toàn bộ những yêu cầu của nó (của cương lĩnh tối thiểu)... sẽ tạo ra *bước chuyển* sang một chế độ xã hội

khác về nguyên tắc" (trang 7, § II và v. v.) (như trên, tr. 9).

Hoàn toàn sai!! *K h ô n g* bao giờ những yêu cầu nhất định của cương lĩnh tối thiểu ("những yêu cầu của cương lĩnh") *c ũ n g n h ũ t o à n b ộ* các yêu cầu của cương lĩnh tối thiểu lại tạo ra "bước chuyển sang một chế độ xã hội khác về nguyên tắc". Nghĩ như vậy thì có nghĩa là về nguyên tắc đã chuyển sang lập trường của chủ nghĩa cải lương và từ bỏ quan điểm cách mạng xã hội chủ nghĩa.

Cương lĩnh tối thiểu là cương lĩnh về nguyên tắc *phù hợp* với chủ nghĩa tư sản, *không vượt* khỏi khuôn khổ của chủ nghĩa tư bản.

Có lẽ anh muốn nói rằng nếu xã hội, đứng về mặt khách quan mà nói, đã chín muồi để tiến lên chủ nghĩa xã hội, thì việc thực hiện *t o à n b ộ* các yêu sách của cương lĩnh tối thiểu *s ẽ đ ể m l ạ i* chủ nghĩa xã hội? Nhưng không phải như vậy. Chỉ có thể nói rằng trong thực tiễn *rất có thể* là từ toàn bộ cuộc đấu tranh quan trọng nhằm thực hiện những yêu cầu *lớn* của cương lĩnh tối thiểu *s ẽ n ổ r a* cuộc đấu tranh cho chủ nghĩa xã hội, và dù sao *chúng ta* cũng cố gắng để đạt được điều đó.

Cũng không nên quên cái điều mà Pan-nê-cúc + Ra-đếch quên, cụ thể là: chủ nghĩa đế quốc là sự bóc lột của một số nhỏ dân tộc hết sức giàu có đối với hàng trăm triệu người thuộc các dân tộc phụ thuộc. Do đó, trong nội bộ dân tộc giàu có *có thể có* dân chủ hết sức đầy đủ mặc dù dân tộc đó vẫn còn *duy trì* sự thống trị của nó đối với các dân tộc phụ thuộc. Đó là điều đã xảy ra ở Hy-lạp cổ đại trên cơ sở chế độ nô lệ. Đó là điều kiện đang xảy ra ở Tân Tây-lan và Anh.

(Một chi tiết: trang 8 không đạt. *Không nên* nói như vậy về điều đó. Chẳng hạn, trong thời đại chủ nghĩa đế quốc và sinh hoạt đất đỏ, nếu *chỉ* dựa vào các cải cách thì không thể có được "bánh mì".

Trang 8 — chống đối sự buộc tội của Pô-tơ-rê-xốp. Nhưng không nên tự vệ, mà phải tấn công: *anh chỉ giới hạn ở những cải cách, giống như phái tự do năm 1904 ở Nga.*

Trang 10 — năm 1905 phái tự do *chỉ giới hạn ở những cải cách*; chúng tôi đã yêu cầu, đã tuyên truyền, đã chuẩn bị, v. v. cách mạng. Vấn đề ở đây không phải là "tính cụ thể", mà là nguyên tắc cơ bản (thực chất) của mọi cuộc cách mạng: xóa bỏ giai cấp cũ; giai cấp *mới* giành lấy "*toàn bộ chính quyền*" (*der Macht*).

(Ở cuối trang 10: anh đã nói về "cải cách" vô sản một cách sơ xuất và vụng về kinh khủng, mặc dù anh cũng muốn nói: "cách mạng"! "Cũng như năm 1904 ở Nga không phải là những cuộc cải cách, mà là *một cuộc cải cách*", lẽ ra phải nói một cái gì đó đại loại như thế.)

Toàn bộ trang 11 hết sức sai lầm. *Chủ nghĩa đế quốc* cho thực hiện chế độ ngày làm việc 8 giờ và "vũ trang nhân dân" là để "*chống lại*" cách mạng xã hội chủ nghĩa. Cuộc đấu tranh được triển khai *không phải* vì những yêu sách đó, và nói chung cũng *không phải* vì cương lĩnh tối thiểu.

Chủ nghĩa đế quốc sẽ đem lại những "Đu-ma Bu-lư-ghin" và những cải cách để *chống lại* cách mạng. Chúng ta sẽ ủng hộ cách mạng.

"Những vấn đề quan trọng nhất của thời đại" hiện nay và sau này *không phải* là những vấn đề do anh nêu ra, mà là tình trạng sinh hoạt đất đỏ (1) + (2) những cuộc chiến tranh có tính chất đế quốc chủ nghĩa.

Các cuộc cải cách đều bất lực trong cuộc đấu tranh chống tình trạng sinh hoạt đất đỏ (khi có các tư-rót, v. v.), cũng như trong cuộc đấu tranh chống chế độ chuyên chế năm 1904 - 1905 ở Nga.

Anh đã đặt sai vấn đề cải cách cũng như vấn đề cương lĩnh tối thiểu và vấn đề dân chủ.

Tôi thiết tha khuyên nên sửa lại và *tạm thời* chỉ nên đối chiếu (đối với tờ "Vấn đề bảo hiểm xã hội", đối với một bài báo nhỏ): ông Pô-tơ-rê-xốp, ông hoàn toàn là một **phần tử cải lương**, ông chỉ giới hạn ở "những cuộc cải cách", ông **đã quên** ý nghĩa và nội dung của "công thức": "không phải là "những cuộc cải cách, mà là một cuộc cải cách"", ý nghĩa và nội dung của những lời tuyên bố đã dẫn ra của Cau-xky + Hin-phéc-đinh + Bau-ơ etc. Tờ "Sự nghiệp" = cơ quan ngôn luận đã hoàn toàn trưởng thành về mặt tư tưởng của *chủ nghĩa cải lương*, của đảng công nhân tư sản.

"Ba cột trụ" là việc mở rộng cuộc đấu tranh để thực hiện các cải cách *trước khi* có cách mạng. Đó là cách đặt vấn đề cả trong bản tuyên ngôn của phái tả Xim-méc-van: chuyển, biến mỗi cuộc đấu tranh giành cải cách *thành cuộc đấu tranh* cho cách mạng.

Theo ý tôi, không nên đặt vấn đề quyền dân tộc tự quyết thành một vấn đề "quan trọng nhất" nói chung: làm như vậy anh đi xa gấp mười lần so với điều chúng tôi đã nói từ trước đến nay. Làm như vậy, anh buộc tôi phải đoàn kết với — ô, khủng khiếp! — với Bu-kha-rin để chống lại anh!!!

Hiện nay gác lại vấn đề đó, sửa lại bài báo à la **##** — và soạn ra một cái đại loại như luận cương trong đó trình bày thái độ của anh đối với cương lĩnh tối thiểu etc., để gửi đến Cục quốc tế v. v., làm như vậy chẳng tốt hơn ư?

**##** Những lời nói về "chủ nghĩa tối đa" chỉ là sự đả kích của *phần tử cải lương* vào *những người cách mạng* (vào "những đối thủ về mặt nguyên tắc của chủ nghĩa cải



lượng" — đối với cơ quan kiểm duyệt). Nói chung thì đối với cơ quan kiểm duyệt, giải thích một vấn đề *như vậy* là một việc đặc biệt khó khăn và heikle sehr heikle Sache!<sup>1)</sup>

Viết sau ngày 7 (20)  
tháng Chạp 1916

In lần đầu, theo đúng  
bản thảo

## DÀN BÀI CUỐN SÁCH NHỎ "THỐNG KÊ HỌC VÀ XÃ HỘI HỌC"<sup>1)</sup>

*Thống kê học và xã hội học*

### 1

- A) Điều kiện lịch sử của các phong trào dân tộc.  
B) Một số vấn đề lý luận có liên quan đến các phong trào dân tộc.  
C) Quyền dân tộc tự quyết và Rô-da Lút-xăm-bua.  
D) Quyền tự trị dân tộc về mặt văn hóa...
- A) Điều kiện lịch sử của các phong trào dân tộc... | A. *Hoàn cảnh lịch sử của các phong trào dân tộc* (tr. 2<sup>2)</sup>  
Chương I. Một ít tài liệu thống kê... tr. 4. I và II tr. 8<sup>3)</sup>  
2. Ba "loại" nước...  
(Các loại = các giai đoạn lịch sử).
- [ sự thay đổi các thời đại; các loại nước được coi là các giai đoạn lịch sử của sự thay đổi đó... ]

1) — một việc tế nhị, rất tế nhị!!

1) Xem tập này, tr. 435 - 443.  
2) Có ý nói tới trang 2 bản thảo cuốn sách nhỏ (xem tập này, tr. 435 - 437).  
3) Xem tập này, tr. 438 - 442 và 442 - 443.

- B) Một số vấn đề lý luận  
[Some unsettled questions?<sup>1)</sup>]  
về các phong trào dân tộc.
- (1)
- B. Về khái niệm: có thể thực hiện được
- I. "Có thể thực hiện được" quyền tự quyết.
- "Một nước nhiều dân tộc?"  
[thời kỳ mà các phong trào dân tộc đã kết thúc...]  
3. Chủ nghĩa đế quốc và sự phân chia thế giới... (biểu đồ?)  
4. Quy tắc: những dân tộc đi áp bức và những dân tộc bị áp bức.  
5. "Hệ thống các nhà nước..."
- { { hệ thống các nhà nước dân tộc }  
{ hệ thống các nhà nước đế quốc chủ nghĩa }
2. Các cuộc chiến tranh dân tộc trong "thời đại" chủ nghĩa đế quốc.  
ad A. → 6.<sup>2)</sup>
- { Hin-phéc-đinh<sup>144</sup>. Khái niệm "thời đại".  
Patouillet<sup>145</sup>.  
Junius.
- (2) 2 bis: "Nhiệm vụ" và nhất nguyên luận... }
- (3)
- Thôn tính và thuộc địa.
3. Thôn tính và quyền tự quyết.  
4. Thuộc địa và quyền tự quyết.
7. Gắn chiến tranh đế quốc chủ nghĩa với chiến tranh dân tộc...  
Mỹ 1783 — "cái có thể" và cái hiện thực.
- (4)
- Các lý lẽ của Lên-sơ
- { 5. Lên-sơ vs Xtơ-ru-vê. "Các lý lẽ" của Lên-sơ...<sup>146</sup>  
6. Ăng-ghe-nơ nói về hiệp ước năm 1866 (một tờ riêng)...

1) — một số vấn đề chưa giải quyết?

2) — thêm vào điểm A. 6.

- (5) { 7. Chủ nghĩa kinh tế đế quốc và "chủ nghĩa siêu đế quốc"...
- (6) { 8. Nhà nước và việc xây dựng nhà nước.  
9. Chế độ dân chủ và chủ nghĩa xã hội.  
10. Minimum và maximum.
- (7) || 11. Chủ nghĩa xã hội - sô-vanh vs chủ nghĩa Cau-xky trong vấn đề quyền tự quyết và chủ nghĩa đế quốc.
- (8) | Liên bang châu Âu: ...  
| Patouillet (Vin-hem II)...  
| Thuộc địa.
- (9) | Chủ nghĩa xã hội - hòa bình là sự tô điểm cho chủ nghĩa đế quốc.  
(C. Cau-xky. XII. 1916)<sup>147</sup>

## 2

Sự khác nhau giữa các nước *đi* áp bức và các nước *bị* áp bức

- + Marx nói về Ai-rơ-len năm 1869  
(trích trong Beiträge zur Biographie<sup>148</sup>)
- Các nhà nước Âu châu và các thuộc địa năm 1876 và 1916. "Không cần giải phóng những người da đen" (Wirth).  
Marx nói về nhà nước: "*d e r h e u t i g e* Staat"<sup>1)</sup>?? (NB)
- + Ăng-ghe-nơ nói về hiệp ước năm 1866 và việc hủy bỏ hiệp ước đó (một tờ riêng).
- "Quy luật" tập trung hóa nhà nước???

1) — "nhà nước hiện đại"

|   |  |   |                            |
|---|--|---|----------------------------|
| + "Các lý lẽ" của<br>Lên-sơ (2 bài báo của<br>Lên-sơ)...                    | Những đặc điểm dân tộc của các dân<br>tộc bị áp bức (Wirth nói về Ai-rơ-len).<br>Ăng-ghen nói về Ai-rơ-len khi xảy ra<br>chiến tranh giữa Mỹ và Anh.<br>"Neue Zeit" 1915 - 1916?<br>... "Chủ nghĩa kinh tế<br>đế quốc"...<br>"Chủ nghĩa siêu đế quốc"... | } | Hai<br>điều<br>ngu<br>ngốc |
| "Kỷ nguyên các cuộc<br>chiến tranh dân tộc"<br>(Patouillet<br>và Giu-ni-út) | "Không thể có các cuộc chiến tranh<br>dân tộc" trong "thời đại" đế quốc chủ<br>nghĩa. (Cứ nói mạnh hơn!)<br>Khái niệm "thời đại"...  |   |                            |

## 3

Những công trình nghiên cứu cũ và mới về vấn đề dân tộc:

Ad A:

1. 3 "loại" nước.
2. "Các loại" = các giai đoạn  
lịch sử.
3. Sự phát triển không đều.

Ad B: {

Sự tiến triển của các cuộc cải cách: Bi-xmác vs 1848  
Chiến tranh đế quốc chủ nghĩa 1914 - 1917 vs 1848 (!!!)  
Chủ nghĩa đế quốc và sự phân chia thế giới  
Các cuộc chiến tranh đế quốc chủ nghĩa trên cơ sở  
chế độ nô lệ etc.  
Gắn các cuộc chiến tranh đế quốc chủ nghĩa với các  
cuộc chiến tranh dân tộc.

Điều kiện lịch sử của các phong trào dân tộc

Etwa<sup>2)</sup>: {

A. Một ít tài liệu thống kê. (Sự thật are stubborn things<sup>1)</sup>.)  
B. Những sai lầm về lý luận trong lập luận của một số người mác-xít về vấn đề dân tộc.  
C. Quyền dân tộc tự quyết và Rô-da Lú-c-xăm-bua } những công trình nghiên cứu cũ...  
D. Quyền tự trị dân tộc về mặt văn hóa

Ad B:

Chủ nghĩa đế quốc và vấn đề dân tộc.

"Có thể thực hiện được" quyền dân tộc tự quyết.

Thôn tính và quyền dân tộc tự quyết.

Thuộc địa và quyền dân tộc tự quyết.

Nhà nước và việc xây dựng nhà nước.

"Nhi nguyên luận" và "nhất nguyên luận" trong vấn đề dân tộc.

Tính chất không thuần nhất của các cuộc vận động có cùng một mục đích.

"Rút khỏi các thuộc địa"??

Chủ nghĩa xã hội và thuộc địa (Engels 1882).

Người Do-thái — một dân tộc?

Sự hợp nhất các dân tộc?

Viết tháng Giêng 1917

In lần đầu năm 1937 trong

Văn tập Lê-nin, t. XXX

Theo đúng bản thảo

1) — bao giờ cũng bướng bỉnh

2) — Áng chừng

**NHỮNG ĐẶC ĐIỂM CỦA "PHÁI GIỮA"  
VỚI TÍNH CÁCH LÀ MỘT TRÀO LƯU  
TRONG PHONG TRÀO  
DÂN CHỦ - XÃ HỘI QUỐC TẾ<sup>149</sup>**

Ở Grim:

*Những đặc điểm của "phái giữa", với tính cách là một trào lưu trong phong trào dân chủ - xã hội quốc tế:*

- + 1. Không cắt đứt với phái xã hội - ái quốc nước *mình* cả trong những nguyên tắc cơ bản, cả về mặt tổ chức; từ đó điểm 2.
- + 2. Chống lại sự phân liệt.
- (+ —) 3. Thái độ lẩn tránh trong vấn đề bảo vệ tổ quốc.
- + 4. Thừa nhận Hội nghị Xim-méc-van và Hội nghị Ki-en-tan mà không phân liệt với I. S. B.<sup>1)</sup> và chủ nghĩa xã hội - ái quốc quốc tế.
- + 5. Không cắt đứt với chủ nghĩa cải lương; chỉ phê phán nó trên lời nói ("passiver Radikalismus"<sup>2)</sup>).
- + 6. Có thái độ *chờ đợi* (*khôn g tích cực, khôn g chủ động như phái tả*) đối với cuộc cách mạng sắp tới (*gắn liền* với cuộc chiến tranh *n à y*).

1) — Internationales Sozialistisches Bureau — Cục quốc tế xã hội chủ nghĩa

2) — "chủ nghĩa cấp tiến thụ động"

- + (ΣΣ<sup>1)</sup>)
  - 7. ΣΣ = tô điểm (và bảo vệ) chủ nghĩa xã hội - ái (? = điểm 1) quốc ở mức độ nào đó, bằng cách nào đó, — đó là *th ực c h ất* (wesen) của "phái giữa"...
- + 8. Không có sự sửa đổi nào của các đảng dân chủ - xã hội và các công đoàn hiện nay, không có gì giống "Regeneration<sup>2)</sup> từ dưới lên trên" của Liép-néch. Hoãn lại vấn đề này.
- (—) 9. Chủ nghĩa xã hội - hòa bình với tính cách là cương lĩnh và sách lược.
- + 10. Không có sự tuyên truyền có hệ thống nào cho cuộc cách mạng gắn với cuộc chiến tranh này.
- + 11. Không có sự chuẩn bị nào về tổ chức etc. cho cuộc cách mạng đó.

— α) "Avanti!" 6. III. 1916

β) Morgary trên báo Thụy-sĩ

γ) chủ nghĩa xã hội - hòa bình

+ αα) chỉ những người xã hội - ái quốc

ββ) phái trẻ.

Đặt Liép-néch và Đảng xã hội chủ nghĩa Ý bên cạnh nhau, Grim lẫn lộn phái giữa với phái tả.

Grim muốn dùng những biện pháp cải lương để giải quyết nhiệm vụ cách mạng (đấu tranh chống chiến tranh) ("schwächen", erschweren etc.<sup>3)</sup>).

Thuế gián thu 4/5. XI. 1916.

Đấu tranh có tính chất cải lương chống tình trạng sinh hoạt đắt đỏ (6. VIII. 1916).

Luận chiến với<sup>4)</sup> ("Sozialismus tut not"<sup>5)</sup>).

1) — Summa summarum — Tổng cộng

2) — "Đổi mới"

3) — làm suy yếu, làm rắc rối, v. v..

4) — chữ sau viết không rõ

5) — "Chủ nghĩa xã hội là cần thiết"

Idem | Không nói gì đến chủ nghĩa xã hội - ái quốc trong  
 chủ | Đảng xã hội chủ nghĩa Thụy-sĩ. Không đấu tranh  
 nghĩa | chống lại nó.  
 cái | Idem trong phong trào công đoàn (Schneeberger &  
 lương | Dürr).

NB L ấ n l ộ n vấn đề *th ờ i đ i ể m* các hành động cách mạng với vấn đề tuyên truyền một cách có hệ thống và chuẩn bị về mặt cổ động và tổ chức cho khả năng hành động cách mạng nói chung.

Lảng tránh một cách giả dối, không trung thực Entwaffnung<sup>1)</sup> (so sánh với "các luận cương" của chính ông ta). Idem Diensterweigerung<sup>5)</sup>.

Lảng tránh vấn đề was heißt "verweigern" die "Leipziger Volkszeitung"? Verzerrung der Frage *s e i t e n s* Grütli-Verein<sup>2)</sup>

NB Thừa nhận "trên lời nói" Hội nghị Xim-méc-van + Hội nghị Ki-en-tan, trên thực tế thì *tất cả vẫn như cũ!!*

Tr. 13. Theo quan điểm của "phái giữa" thì nói chung ở Thụy-sĩ *tán thành* chủ trương bảo vệ tổ quốc là *h ợ p l ý!!!*<sup>4)</sup>

Viết tháng Giêng 1917

Đăng lần đầu một phần năm 1940  
 trên tạp chí "Người bên-sê-vích",  
 số 3

In toàn văn lần đầu,  
 theo đúng bản thảo

1) — giải trừ quân bị

2) — Cũng như từ chối không phục vụ trong quân đội.

3) — "Báo nhân dân Lai-pxích" gọi cái gì là "từ bỏ"? *V i ệ c* Liên minh Gruýt-li xuyên tạc vấn đề đó.

4) — bản thảo dừng lại ở đây.

## DÀN BÀI BÀI "NHỮNG BÀI HỌC CỦA CHIẾN TRANH"<sup>150</sup>

*Những bài học của chiến tranh*

Etwa<sup>1)</sup>:

1. Định nghĩa chủ nghĩa đế quốc.
2. Tính chất đế quốc chủ nghĩa của cuộc chiến tranh đã bị vạch trần.
3. Sự chuyển biến của chủ nghĩa tư bản độc quyền thành chủ nghĩa tư bản nhà nước.
4. "Sự thiếu thốn" đã dạy. Nạn đói etc.
5. Lao động của phụ nữ. "Arbeitszwang" etc. "Kriegssozialismus"<sup>2)</sup>
6. Chủ nghĩa xã hội - ái quốc hay chủ nghĩa xã hội - sô-vanh. Ý nghĩa quốc tế.
7. Chủ nghĩa Cau-xky hay chủ nghĩa phái giữa hay chủ nghĩa xã hội - hòa bình.
8. Phái tả.
8. *bis*. Basler Manifest. *Người ta bác bỏ rồi chưa?*
9. Cách xem xét về mặt kinh tế - xã hội. "Not kennt kein Gebot"<sup>3)</sup>. Hoặc chủ nghĩa xã hội hoặc là nạn đói (idem Neutrale<sup>4)</sup>).

1) — Ấng chừng

2) — "Lao động cưỡng bức", v. v.. "Chủ nghĩa xã hội quân sự"?

3) — "Sự thiếu thốn không chấp nhận bất cứ một quy luật nào".

4) — cũng như trung lập.

10. Wie's gemacht wird? "Wumba"<sup>1)</sup>.
11. Những nhiệm vụ chính trị: cách mạng.
12. Nội chiến. Waffen umkehren. ("Entwaffnung der Arbeiter"? )<sup>2)</sup>
13. "Đập tan" bộ máy "nhà nước cũ" (Kautsky gegen Panneckoek).
14. "Chuyên chính vô sản". 1871 và 1905.
15. Chính quyền nhà nước cũ, "có sẵn" hay là *mới*?
16. "Các Xô-viết đại biểu công nhân". Chế độ đại nghị ư?
17. Vai trò của chế độ dân chủ *mới* và sự tiêu vong của chế độ đó.
17. *b i s*. Chế độ dân chủ "*mới*" ("neue Schöpfung"<sup>3)</sup>) = chế độ dân chủ đang hoạt động, xã hội chủ nghĩa, vô sản, *c ộ n g s ả n c h ủ n g h ã*.
18. Những nhân tố, những yếu tố, những dấu hiệu của bước chuyển sang cách mạng.

M. Capy, urb. Gohier  
R. Rolland

"The North American  
Review"<sup>4)</sup>.  
"The Atlantic Monthly"<sup>5)</sup>

Các chủ đề: **A.** Chủ nghĩa đế quốc và chiến tranh đế quốc chủ nghĩa (1-2).

**B.** 3 xu hướng trong phong trào xã hội chủ nghĩa quốc tế (6-8).

1) — Thực hiện điều đó như thế nào? "Vum-ba" (Cục cung cấp vũ khí và quân bị).

2) — Quay vũ khí. ("Tước vũ khí của công nhân"?)

3) — "Cái sáng tạo mới".

4) — "Tạp chí Bắc-Mỹ".

5) — "Nguyệt san Đại tây dương"?

- C. Sự tiến triển của kinh tế (3-5).
- D. "Có thể thực hiện được" và tính chất cấp thiết của chủ nghĩa xã hội.
- E. Cách mạng chính trị (11-17).
- F. "Der Sturm naht"<sup>1)</sup> (18).

Viết tháng Hai 1917

Đăng lần đầu năm 1939 trên  
tạp chí "Cách mạng vô sản",  
số 1

Theo đúng bảo thảo

1) — "Cuộc tấn công đang tới gần"

---

DANH MỤC CÁC TÁC PHẨM  
CHƯA TÌM THẤY  
CỦA V. I. LÊ-NIN

CHÚ THÍCH

CÁC BẢN CHỈ DẪN

THÂN THỂ VÀ SỰ NGHIỆP  
CỦA V. I. LÊ-NIN

DANH MỤC CÁC TÁC PHẨM  
CỦA V. I. LÊ-NIN  
CHO ĐẾN NAY CHƯA TÌM THẤY

*(Tháng Bảy 1916 - tháng Hai 1917)*

1916

BƯU THIẾP GỬI M. M. LÍT-VI-NỐP

Trong thư trả lời V. I. Lê-nin ngày 1 (14) tháng Chín 1916, M. M. Lít-vi-nốp đã thông báo: "Vla-đi-mia I-lích thân mến, tôi hết sức vui mừng vì đã nhận được bưu thiếp của đồng chí" (Cục lưu trữ trung ương của đảng thuộc Viện nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lê-nin trực thuộc Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô).

BƯU THIẾP GỬI L. B. CA-MÊ-NÉP

Trong thư trả lời V. I. Lê-nin, L. B. Ca-mê-nép đã thông báo: ... tôi đã nhận được bưu thiếp của đồng chí ngày 26/IX" (Cục lưu trữ trung ương của đảng thuộc Viện nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lê-nin trực thuộc Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô).

THƯ GỬI P. LÊ-VY

Trong thư gửi V. A. Các-pin-xki ngày 26 tháng Chín (8 tháng Mười) 1916, N. C. Crúp-xcai-a đề nghị cho biết là P. Lê-vy đã nhận được bức thư của V. I. Lê-nin chưa (Cục lưu trữ trung ương của đảng thuộc Viện nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lê-nin trực thuộc Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô).

NHỮNG THƯ GỬI G. I-a. BÊ-LEN-KI

V. I. Lê-nin viết các thư này trong thời gian từ tháng Chín 1916 đến tháng Hai 1917. Trong các thư trả lời V. I. Lê-nin, G. I-a. Bê-len-ki đã báo là đã nhận được các bức thư này (Cục lưu trữ trung ương của đảng thuộc Viện nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lê-nin trực thuộc Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô).



## THƯ GỬI X. G. BOA-TSÍT-ĐÊ (NÔI)

Đầu tháng Mười 1916, V. I. Lê-nin đã viết về bức thư này như sau: "Tôi tưởng rằng đồng chí đã đi rồi, cho nên tôi chỉ gửi bức thư về các vấn đề Thụy-sĩ cho Nôi thôi. Nhưng bức thư đó *cũng viết cho cả đồng chí nữa*" (Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 49, tr. 429).

## THƯ GỬI N. I. BU-KHA-RIN

Bức thư này viết hồi tháng Mười 1916. Trong thư gửi V. I. Lê-nin ngày 8 (21) tháng Mười 1916, N. I. Bu-kha-rin đã viết: "Khoảng hai giờ trước khi tàu khởi hành, tôi đã nhận được thư của đồng chí". Bức thư của Lê-nin nói về nhiệm vụ mà N. I. Bu-kha-rin phải thực hiện ở Mỹ. Trong một bức thư khác gửi V. I. Lê-nin viết hồi tháng Mười một 1916, N. I. Bu-kha-rin đã viết: "Chúng tôi (ở đây có cả A-lếch-xan-đra Mi-khai-nốp-na) đang thực hiện nhiều biện pháp theo tinh thần mà đồng chí đã vạch ra trong thư gửi tôi" (Cục lưu trữ trung ương của đảng thuộc Viện nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lê-nin trực thuộc Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô).

## THƯ GỬI A. XI-NI-TXUN (AN-ĐRÂY)

Trong bức thư ngày 18 tháng Mười một (1 tháng Chạp) 1916, A. Xi-ni-txun đã thông báo cho V. I. Lê-nin: "Chúng tôi đã nhận được thư của đồng chí, chúng tôi và toàn thể phái tả rất lấy làm tiếc về hoàn cảnh của đồng chí, và hơn nữa rất buồn vì bệnh của Na-đê-giơ-đa Côn-xtan-ti-nốp-na" (Cục lưu trữ trung ương của đảng thuộc Viện nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lê-nin trực thuộc Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô).

## THƯ GỬI C. B. RA-ĐẾCH

Bức thư này viết nhân có quyết nghị của Ban lãnh đạo của Đảng dân chủ - xã hội Thụy-sĩ ngày 7 tháng Giêng 1917 về việc hoãn việc triệu tập Đại hội bất thường của đảng bàn về vấn đề chiến tranh. Về bức thư này, ngày 31 tháng Chạp 1916 (13 tháng Giêng 1917), V. I. Lê-nin đã viết cho I. Ph. Ác-măng như sau: "Chúng tôi đã viết thư cho Ra-đếch, kêu gọi Ra-đếch và Rô-lăng Hôn-xơ và những người khác phản đối Grim..." (Cục lưu trữ trung ương của đảng thuộc Viện nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lê-nin trực thuộc Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô).

## THƯ GỬI T. NẾC-MAN

Trong thư trả lời V. I. Lê-nin ngày 30 tháng Giêng (12 tháng Hai) 1917, T. Néc-man đã viết: "Tôi đã nhận được thư của đồng chí và đã thăm Hơ-glung ở trong tù"...". Néc-man tỏ ra tiếc là Hơ-glung do không được biết các sự biến, nên không thể bỏ phiếu tán thành việc cách chức R. Grim ra khỏi Ủy ban xã hội chủ nghĩa quốc tế (Cục lưu trữ trung ương của đảng thuộc Viện nghiên cứu chủ nghĩa Mác-Lê-nin trực thuộc Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô).

1917

## NHỮNG THƯ GỬI N. I. BU-KHA-RIN

Về những bức thư này, V. I. Lê-nin đã viết cho A. M. Côn-lôn-tai ngày 4 (17) tháng Hai 1917 như sau: "Hết sức đáng tiếc là tôi không thể tập hợp tất cả các tài liệu về S. L. P. (tôi đã yêu cầu Bu-kha-rin làm giúp việc đó, nhưng rõ ràng là thư từ bị thất lạc cả)" (Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 49, tr. 525).

DANH MỤC CÁC SÁCH BÁO VÀ TÁC PHẨM  
MÀ V. I. LÊ - NIN ĐÃ THAM GIA HIỆU ĐÍNH

"VĂN TẬP "NGƯỜI DÂN CHỦ - XÃ HỘI""

Số 1 — tháng Mười 1916

Số 2 — tháng Chạp 1916

BÁO "NGƯỜI DÂN CHỦ - XÃ HỘI"

Số 56 — 6 tháng Mười một 1916

Số 57 — 30 tháng Chạp 1916

Số 58 — 31 tháng Giêng 1917

G. E. DI-NÔ-VI-ÉP. "CHIẾN TRANH  
VÀ SỰ KHỦNG HOẢNG CỦA CHỦ NGHĨA XÃ HỘI"

Pê-tơ-rô-grát, phần I — 1917; phần 2 — 1919

V. I. Lê-nin đã hiệu đính bản thảo cuốn sách của Di-nô-vi-ép trong những năm 1915 - 1917. Trong lời tựa viết cho cuốn sách năm 1926 Di-nô-vi-ép đã viết: "Toàn bộ cuốn sách được viết trong thời gian tác giả có quan hệ hàng ngày và chặt chẽ với V. I. Lê-nin. Vla-đi-mia I-lích đã lãnh đạo công việc này và đã hiệu đính một phần cuốn sách".

"GEGEN DIE LÜGE DER VATERLANDSVERTEIDIGUNG"

Tờ báo khổ nhỏ "Gegen die Lüge der Vaterlandsverteidigung" "Chống luận điệu giả dối về bảo vệ tổ quốc), số 1, được in ra với chữ ký "Phái tả Xim-méc-van ở Thụy-sĩ", và được viết chậm nhất là ngày 6 (19) tháng Hai 1917. V. I. Lê-nin đã tham gia hết sức tích cực vào việc soạn và hiệu đính tờ báo đó. Trong thư gửi I-nét-xa Ác-măng, Lê-nin đã viết: "Hôm nay cũng đã hoàn thành xong tờ *truyền đơn số 1*

("Nhóm Thụy-sĩ thuộc phái tả Xim-méc-van")" (Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 49, tr. 530). Trong số báo này có đăng tài liệu của Lê-nin "Đề nghị về những thay đổi trong nghị quyết về vấn đề chiến tranh" và nhiều luận điểm trong các tác phẩm khác của V. I. Lê-nin.

VỀ VIỆC TRIỆU TẬP HỘI NGHỊ  
"NHỮNG NGƯỜI XÃ HỘI CHỦ NGHĨA KHỐI ĐỒNG MINH"  
TUYÊN BỐ CỦA BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG  
ĐẢNG CÔNG NHÂN DÂN CHỦ - XÃ HỘI NGA

Bản tuyên bố đã được in với chữ ký của Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga trên "Văn tập "Người dân chủ - xã hội"", số 2, tháng Chạp 1916.

Sau khi biết là người ta dự định triệu tập hội nghị II của những người xã hội chủ nghĩa khối Đồng minh, V. I. Lê-nin đã viết thư gửi G. I-a. Bê-len-ki ở Pa-ri đề nghị nói rõ ngày triệu tập hội nghị; Lê-nin hứa là sẽ gửi tờ báo khổ nhỏ nói về vấn đề này và đề nghị tổ chức phổ biến tờ báo này (xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 49, tr. 425 - 426). Nhắc lại Hội nghị này trong "Lời chào mừng Đại hội Đảng xã hội chủ nghĩa Ý", V. I. Lê-nin đã viết: "Vì thế, chúng tôi có ý định từ chối không đến dự hội nghị và định viết thư gửi công nhân châu Âu, vạch trần cho họ thấy thủ đoạn của bọn xã hội - sô-vanh lừa bịp nhân dân" (Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 30, tr. 191 - 193). Xét về nội dung thì bản tuyên bố này phù hợp với các tác phẩm của V. I. Lê-nin.

## CHÚ THÍCH

- 1 Bài "*Bản về cuốn sách nhỏ của Giu-ni-út*" được in trong "Văn tập "Người dân chủ - xã hội"", số 1, tháng Mười 1916.  
*"Văn tập "Người dân chủ - xã hội"* do V. I. Lê-nin sáng lập, đã được ban biên tập báo "Người dân chủ - xã hội" xuất bản. Ra tất cả được 2 số văn tập: số 1 - tháng Mười và số 2 - tháng Chạp 1916. Trong đó đã in các tác phẩm của V. I. Lê-nin: "Cách mạng xã hội chủ nghĩa và quyền dân tộc tự quyết. Đề cương", "Bản về cuốn sách nhỏ của Giu-ni-út", "Tổng kết một cuộc tranh luận về quyền tự quyết", "Bản về khẩu hiệu "giải trừ quân bị"", "Chủ nghĩa đế quốc và sự phân liệt trong phong trào xã hội chủ nghĩa", "Quốc tế thanh niên", "Những cố gắng ủng hộ công biện bạch cho chủ nghĩa cơ hội", "Đảng đoàn Tso-khê-ít-dê và vai trò của nó". Tài liệu cho số 3 của văn tập cũng đã được chuẩn bị, trong đó dự định đăng bài của V. I. Lê-nin "Về một sự biếm họa chủ nghĩa Mác và về "chủ nghĩa kinh tế đế quốc"", nhưng do thiếu tiền nên không in được văn tập này. — 1.
- 2 Ủy ban xã hội chủ nghĩa quốc tế— cơ quan chấp hành của Liên hiệp Xim-méc-van, được thành lập tại Hội nghị xã hội chủ nghĩa quốc tế lần thứ nhất họp tại Xim-méc-van trong những ngày 5 - 8 tháng Chín 1915. Các uỷ viên được bầu vào Ủy ban này là R. Grim, O. Moóc-ga-ri, S. Nenơ, A. Ba-la-ba-nô-va. Trụ sở của Ủy ban xã hội chủ nghĩa quốc tế đặt ở thành phố Béc-nơ. Chẳng bao lâu sau Hội nghị Xim-méc-van, theo đề nghị của R. Grim, người ta đã thành lập Ủy ban xã hội chủ nghĩa quốc tế mở rộng mà thành viên của nó là những đại biểu của tất cả các đảng tán thành các nghị quyết của Hội nghị Xim-méc-van. V. I. Lê-nin, I. Ph. Ác-măng, G. E. Di-nô-vi-ép đã tham gia Ủy ban xã hội chủ nghĩa quốc

tế mở rộng với tư cách là các đại biểu của Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga. Cơ quan ngôn luận của Ủy ban xã hội chủ nghĩa quốc tế là Bản tin của nó "Internationale Sozialistische Kommission zu Bern. Bulletin" ("Ủy ban xã hội chủ nghĩa quốc tế tại Béc-nơ. Bản tin"), xuất bản bằng tiếng Đức, tiếng Pháp và tiếng Anh từ tháng Chín 1915 đến tháng Giêng 1917. Ra được 6 số.

Trong số 3 của "Bản tin" của Ủy ban xã hội chủ nghĩa quốc tế (tháng Hai 1916), trong bài nhan đề "Ein Vorschlag deutscher Genossen" ("Đề nghị của các đồng chí Đức") người ta đã in các luận cương của nhóm "Quốc tế" — "Leitsätze" ("Những luận điểm cơ bản"), các luận cương này xác định lập trường của những người dân chủ - xã hội cánh tả Đức về những vấn đề quan trọng nhất của lý luận và chính trị trong thời kỳ chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới. — 1.

- 3 Nhóm "*Quốc tế*" — tổ chức cách mạng của những người dân chủ - xã hội cánh tả Đức; do C. Liép-nếch, R. Lú-xăm-bua, Ph. Mê-rinh, C. Txét-kin, I-u. Mác-khlép-xki, L. I-ô-ghi-khe-xơ (Tur-sca), V. Pích thành lập hồi đầu chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới. Tháng Tư 1915, R. Lú-xăm-bua và Ph. Mê-rinh đã lập ra tạp chí "Die Internationale"; nhóm cơ bản của những người dân chủ - xã hội cánh tả Đức đã đoàn kết chung quanh tạp chí này. Ngày 1 tháng Giêng 1916 hội nghị toàn quốc của những người dân chủ - xã hội cánh tả Đức đã họp ở Béc-lanh; tại hội nghị đó nhóm này đã hình thành về mặt tổ chức và đã thông qua quyết định lấy tên là nhóm "Quốc tế". Hội nghị đã thông qua "Leitsätze" ("Những luận điểm cơ bản"), coi đó là cương lĩnh hành động của nhóm; "Những luận điểm cơ bản" này do R. Lú-xăm-bua soạn thảo với sự tham gia của C. Liép-nếch, Ph. Mê-rinh và C. Txét-kin. Từ năm 1916 nhóm "Quốc tế", ngoài những truyền đơn chính trị xuất bản năm 1915, đã bắt đầu xuất bản và phổ biến bí mật "Những bức thư chính trị" dưới ký tên "Xpác-ta-cút" (xuất bản đều đặn tới tháng Mười 1918), do đó nhóm "Quốc tế" cũng được gọi là nhóm "Xpác-ta-cút".

Nhóm Xpác-ta-cút tiến hành tuyên truyền cách mạng trong quần chúng, tổ chức các hoạt động của quần chúng chống chiến tranh, lãnh đạo các cuộc bãi công, vạch trần tính chất đế quốc chủ nghĩa của cuộc chiến tranh thế giới và sự phản bội của các thủ lĩnh cơ hội chủ nghĩa của phong trào dân chủ - xã hội. Nhưng nhóm Xpác-ta-cút đã phạm những sai lầm nghiêm trọng trong các vấn đề

lý luận và chính trị: phủ nhận khả năng có những cuộc chiến tranh giải phóng dân tộc trong thời đại chủ nghĩa đế quốc, không có lập trường triệt để trong vấn đề khẩu hiệu biến chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thành nội chiến, đánh giá thấp vai trò của đảng vô sản với tính cách là đội tiên phong của giai cấp công nhân, lo sợ phải đoạn tuyệt dứt khoát với bọn cơ hội chủ nghĩa.

Tháng Tư năm 1917 nhóm Xpác-ta-cút gia nhập Đảng dân chủ - xã hội độc lập Đức, một đảng theo phái giữa, nhưng nhóm vẫn giữ tính chất độc lập về mặt tổ chức của mình. Tháng Mười một 1918, trong tiến trình cách mạng ở Đức, nhóm Xpác-ta-cút đã cắt đứt với "phái độc lập" và đã thành lập "Liên minh Xpác-ta-cút" và ngày 14 tháng Chạp 1918 đã công bố cương lĩnh hành động của mình. Tại đại hội thành lập (30 tháng Chạp 1918 - 1 tháng Giêng 1919) nhóm Xpác-ta-cút đã thành lập Đảng cộng sản Đức. V. I. Lê-nin nhiều lần phê phán những sai lầm của những người dân chủ - xã hội cánh tả Đức, vạch ra tính chất thiếu triệt để trong lập trường của họ. Đồng thời Người đã đánh giá cao hoạt động cách mạng của họ. Lê-nin đã viết: "Hoạt động của nhóm 'Xpác-ta-cút' ở Đức để tiến hành một cuộc tuyên truyền cách mạng có hệ thống trong những điều kiện khó khăn nhất, đã thực sự cứu được danh dự của chủ nghĩa xã hội Đức và của giai cấp vô sản Đức" (xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 50, tr. 258). — 1.

- 4 "Vorwärts" ("Tiến lên") — tờ báo ra hàng ngày, cơ quan ngôn luận trung ương của Đảng dân chủ - xã hội Đức; xuất bản ở Béc-lanh từ năm 1891 theo nghị quyết của đại hội đảng ở Han-ơ, kế tục tờ báo "Berliner Volksblatt" ("Báo nhân dân Béc-lanh") xuất bản từ năm 1884, và mang tên "Vorwärts. Berliner Volksblatt". Trên các trang báo này, Ph. Ăng-ghen đã đấu tranh chống lại mọi biểu hiện của chủ nghĩa cơ hội. Từ nửa cuối những năm 90 thế kỷ XIX, sau khi Ăng-ghen mất, ban biên tập tờ "Vorwärts" rơi vào tay cánh hữu của đảng và đã đảng một cách có hệ thống những bài báo của phái cơ hội chủ nghĩa.

Trong những năm chiến tranh đế quốc chiến tranh thế giới (1914 - 1918), tờ "Vorwärts" đứng trên lập trường của chủ nghĩa xã hội - sô-vanh; sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười vĩ đại, tờ báo này tuyên truyền chống Nhà nước xô-viết. Báo này xuất bản ở Béc-lanh đến năm 1933. — 3.

- 5 "Bremer Bürger - Zeitung" ("Báo công dân Brê-mơ") — tờ báo dân chủ - xã hội ra hàng ngày, xuất bản ở Brê-mơ từ năm 1890 đến năm

1919; trước năm 1916 tờ báo này chịu ảnh hưởng của những người dân chủ - xã hội cánh tả Brê-mơ, sau đó chuyển vào tay phái xã hội - sô-vanh. — 4.

- 6 "Volksfreund" ("Người bạn dân") — tờ báo dân chủ - xã hội ra hàng ngày, được thành lập năm 1871 ở Bra-un-svay-gơ, trong những năm 1914 - 1915 tờ báo này thực tế là cơ quan ngôn luận của những người dân chủ - xã hội cánh tả Đức; năm 1916, chuyển vào tay phái Cau-xky. — 4.
- 7 "Những người xã hội chủ nghĩa quốc tế Đức" ("Internationale Sozialisten Deutschlands", I. S. D.) — nhóm những người dân chủ - xã hội cánh tả Đức, trong những năm chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới, đã đoàn kết xung quanh tạp chí "Lichtstrahlen" ("Tia-sáng"), được xuất bản ở Béc-lanh từ năm 1913 đến năm 1921. "Những người xã hội chủ nghĩa quốc tế Đức" đã công khai đấu tranh chống chiến tranh và chống chủ nghĩa cơ hội. Trong vấn đề phân định ranh giới với phái xã hội - sô-vanh và phái giữa, họ giữ lập trường triệt để ở Đức. Tại Hội nghị Xim-méc-van, I-u. Boóc-khác-tơ, đại biểu của nhóm "Những người xã hội chủ nghĩa quốc tế Đức" đã ký tên dưới bản dự thảo nghị quyết và bản tuyên ngôn của phái tả Xim-méc-van. Chẳng bao lâu sau hội nghị, Thường vụ của phái tả Xim-méc-van nhận được thông báo nói rằng nhóm "Những người xã hội chủ nghĩa quốc tế Đức" đứng về phía phái tả này, thông báo về việc này được đăng trên tờ "Internationale Flugblätter" ("Các báo truyền tay quốc tế"), số 1 năm 1915. Nhóm này không có quan hệ rộng rãi với quần chúng và chẳng bao lâu thì tan rã. — 4.
- 8 "Die Neue Zeit" ("Thời mới") — tạp chí lý luận của Đảng dân chủ - xã hội Đức, xuất bản ở Stút-ga từ 1883 đến 1923. Trước tháng Mười 1917 chủ biên của tạp chí này là C. Cau-xky, sau đó là G. Cu-nốp. Tạp chí "Die Neue Zeit" đã đăng lần đầu tiên một số tác phẩm của C. Mác và Ph. Ăng-ghen. Ăng-ghen đã góp ý kiến cho ban biên tập tạp chí này và nhiều lần phê phán ban biên tập này về những điểm xa rời chủ nghĩa Mác từng xuất hiện trong tạp chí. Từ nửa cuối những năm 90 thế kỷ XIX, sau khi Ph. Ăng-ghen mất, tạp chí này bắt đầu đảng một cách có hệ thống những bài viết của bọn xét lại, trong đó có loạt bài của E. Béc-stanh dưới nhan đề "Những vấn đề của chủ nghĩa xã hội", số bài này mở đầu cuộc tấn công của bọn xét lại chống chủ nghĩa Mác. Trong những năm

- chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới (1914 - 1918), tạp chí này giữ lập trường phái giữa, thực tế là ủng hộ bọn xã hội - sô-vanh. — 4.
- 9 C. Mác và Ph. Ăng-ghe-n. Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 2, t. 17, tr. 365. — 13.
- 10 *Phái "Lời kêu gọi"* là tên mà V. I. Lê-nin dùng để chỉ những người ủng hộ nhóm "Lời kêu gọi" là nhóm được những người men-sê-vích và những người xã hội chủ nghĩa - cách mạng lập nên hồi tháng Chín 1915 và giữ lập trường xã hội - sô-vanh cực đoan. Nhóm này đã xuất bản tờ "Lời kêu gọi" ở Pa-ri từ tháng Mười 1915 đến tháng Ba 1917, những người tham gia lãnh đạo tờ báo này là: G. V. Plê-kha-nốp, G. A. A-lếch-xin-xki, I. Bu-na-cốp, N. Đ. Áp-kxen-chi-ép và những người khác. — 16.
- 11 *Phái tả Xim-méc-van* được thành lập theo sáng kiến của V. I. Lê-nin tại Hội nghị xã hội chủ nghĩa quốc tế ở Xim-méc-van hồi tháng Chín 1915. Phái này đã tập hợp được 8 đại biểu — đại biểu của Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, của những người dân chủ - xã hội cánh tả Thụy-Điển, Na-uy, Thụy-sĩ, Đức, của phái đối lập trong Đảng dân chủ xã hội Ba-lan và của Đảng dân chủ - xã hội xứ Lát-vi-a. Phái tả Xim-méc-van đứng đầu là V. I. Lê-nin đã đấu tranh chống lại phái giữa chiếm đa số tại hội nghị, và đã đưa ra các dự thảo nghị quyết và tuyên ngôn, trong đó đã lên án chiến tranh, vạch trần sự phản bội của bọn xã hội - sô-vanh và chỉ ra sự cần thiết phải tích cực đấu tranh chống chiến tranh. Những dự thảo đó đã bị đa số gồm những phân tử phái giữa tại hội nghị bác bỏ. Nhưng phái tả Xim-méc-van đã đưa được vào bản tuyên ngôn — do hội nghị thông qua — nhiều luận điểm quan trọng lấy từ bản dự thảo nghị quyết của mình. Đánh giá bản tuyên ngôn này là bước đầu trong cuộc đấu tranh chống cuộc chiến tranh đế quốc chủ nghĩa, phái tả Xim-méc-van đã bỏ phiếu tán thành bản tuyên ngôn này, đồng thời trong một bản tuyên bố đặc biệt, đã vạch ra tính chất nửa vời, tính không triệt để của bản tuyên ngôn và nêu rõ lý do mình bỏ phiếu tán thành bản tuyên ngôn đó. Đồng thời phái tả Xim-méc-van đã tuyên bố rằng trong khi vẫn ở trong Liên hiệp chung Xim-méc-van, họ sẽ tiến hành hoạt động độc lập trên phạm vi quốc tế và truyền bá các quan điểm của mình. Phái này đã bầu ra cơ quan lãnh đạo của mình là Thường vụ mà thành phần gồm có V. I. Lê-nin, G. E. Di-nô-vi-ép và C. Ra-đếch. Phái tả Xim-méc-van đã xuất bản cơ quan

ngôn luận của mình là tạp chí "Vorbote" ("Người tiên khu") bằng tiếng Đức; trong tạp chí này đã in hàng loạt bài viết của V. I. Lê-nin.

Lực lượng chính của phái tả Xim-méc-van là những người bên-sê-vích, những người duy nhất giữ vững lập trường quốc tế chủ nghĩa triệt để đến cùng. Lê-nin đã đấu tranh chống những sự dao động có tính chất cơ hội chủ nghĩa của Ra-đếch, đã phê phán các sai lầm của một số người khác thuộc cánh tả. Xung quanh phái tả Xim-méc-van đã đoàn kết được những phân tử quốc tế chủ nghĩa trong phong trào dân chủ - xã hội quốc tế. Tại Hội nghị xã hội chủ nghĩa quốc tế lần thứ hai họp hồi tháng Tư 1916 ở làng Ki-en-tan, gần Béc-nơ, phái tả Xim-méc-van đã đoàn kết được 12 trong số 43 đại biểu của hội nghị, và về nhiều vấn đề, gần một nửa số đại biểu đã bỏ phiếu tán thành đề nghị của phái này. Những người dân chủ - xã hội cánh tả ở một số nước đã tham gia phái tả Xim-méc-van, đã tiến hành những hoạt động cách mạng lớn lao và đóng vai trò quan trọng trong việc thành lập các đảng cộng sản ở nước họ.

Về phái tả Xim-méc-van, hãy xem các bài của V. I. Lê-nin: "Bước đầu" và "Những người mác-xít cách mạng tại Hội nghị xã hội chủ nghĩa quốc tế họp ngày 5 - 8 tháng Chín 1915" (Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 27, tr. 46 - 54, 55 - 60). — 21.

- 12 "*Người dân chủ - xã hội*" — tờ báo bất hợp pháp, Cơ quan ngôn luận trung ương của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga; xuất bản từ tháng Hai 1908 đến tháng Giêng 1917. Sau khi có những cố gắng xuất bản số 1 của tờ báo này ở Nga nhưng không thành công, thì việc xuất bản tờ báo được chuyển ra nước ngoài; các số 2 - 32 (tháng Hai 1909 - tháng Chạp 1913) xuất bản ở Pa-ri, các số 33 - 58 (tháng Mười một 1914 - tháng Giêng 1917) xuất bản ở Giơ-ne-vơ. Tất cả ra được 58 số, trong đó 5 số có phụ trương. Từ tháng Chạp 1911 tờ báo "Người dân chủ - xã hội" do V. I. Lê-nin chủ biên. Trên tờ báo này đã đăng hơn 80 bài báo và tiểu luận của V. I. Lê-nin.

Trong những năm đen tối dưới chế độ phản động và trong thời kỳ có cao trào cách mạng mới, tờ "Người dân chủ - xã hội" có tác dụng to lớn trong cuộc đấu tranh của những người bên-sê-vích chống phái thủ tiêu, phái Tơ-rốt-xki, phái triệu hồi nhằm bảo vệ đảng mác-xít bất hợp pháp, củng cố sự thống nhất của đảng, tăng cường quan hệ của đảng với quần chúng.

Sau khi ra số 32, ngày 15 (28) tháng Chạp 1913, thì việc xuất bản báo "Người dân chủ - xã hội" phải tạm thời ngừng lại, và trong những năm chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới thì nó được tục bản. Ngay sau khi đến Thụy-sĩ tháng Chín 1914, V. I. Lê-nin đã triển khai nhiều hoạt động nhằm tiếp tục xuất bản tờ "Người dân chủ - xã hội" — Cơ quan ngôn luận trung ương của đảng. Ngày 1 tháng Mười một 1914, số báo tiếp theo, số 33 đã được xuất bản. Bất chấp những khó khăn của thời chiến, tờ "Người dân chủ - xã hội" vẫn được xuất bản đều đặn. Lê-nin đã lãnh đạo toàn bộ công việc xuất bản tờ báo, xác định nội dung các số báo, hiệu đính các tài liệu, giải quyết các vấn đề trình bày và in tờ báo.

Trong những năm chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới, tờ "Người dân chủ - xã hội" đã đóng vai trò xuất sắc trong cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa cơ hội quốc tế, chống chủ nghĩa dân tộc và chủ nghĩa sô-vanh, trong việc tuyên truyền các khẩu hiệu bốn-sê-vích, thúc tỉnh giai cấp công nhân và quần chúng lao động tham gia cuộc đấu tranh chống chiến tranh đế quốc chủ nghĩa và bọn cố vũ cuộc chiến tranh đó, chống chế độ chuyên chế và chủ nghĩa tư bản. Tờ "Người dân chủ - xã hội" đã soi sáng tất cả những vấn đề quan trọng nhất của phong trào công nhân cách mạng, vạch rõ mục đích để quốc chủ nghĩa của cuộc chiến tranh, vạch trần những lời lẽ giả nhân giả nghĩa và những hành động cơ hội chủ nghĩa của phái xã hội - sô-vanh và của phái giữa, chỉ ra đường lối duy nhất đúng đắn cho cuộc đấu tranh cách mạng của giai cấp vô sản trong điều kiện của cuộc chiến tranh đế quốc chủ nghĩa. Trên các trang của báo này đã đăng bài báo của V. I. Lê-nin "Bàn về khẩu hiệu Liên bang châu Âu", trong đó lần đầu tiên Người đã trình bày kết luận về khả năng thắng lợi của chủ nghĩa xã hội đầu tiên ở một nước. Việc truyền bá tờ "Người dân chủ - xã hội" ở Nga và việc in lại những bài quan trọng nhất của báo đó trên các tờ báo bốn-sê-vích ở địa phương, đã góp phần giáo dục chính trị, giáo dục chủ nghĩa quốc tế cho giai cấp vô sản Nga, chuẩn bị cho quần chúng tham gia cách mạng.

Báo "Người dân chủ - xã hội" đã đóng vai trò to lớn trong việc đoàn kết những phần tử quốc tế chủ nghĩa của phong trào dân chủ - xã hội quốc tế. Khắc phục mọi trở ngại do tình hình chiến tranh gây ra, báo "Người dân chủ - xã hội" đã được phổ biến ở nhiều nước. Mức độ phổ biến và ảnh hưởng của tờ "Người dân chủ - xã hội" được chứng minh qua các cuộc quyên góp tiền và những buổi dạ hội kỷ niệm nhân dịp xuất bản số 50 của tờ báo, và qua những lời chào mừng mà ban biên tập tờ báo đã nhận được

từ Pa-ri, Luân-đôn, Li-ông, Xuy-rích, Giơ-ne-vơ, Lô-da-nơ, Béc-nơ, Sô-đơ-Phông, Cô-pen-ha-gơ, Si-ca-gô, Tu-lu-đơ, Giê-nơ, Niu-ôóc, Khri-xti-a-ni-a (Ô-xlô), Xtốc-khôn, Glát-gô và các thành phố khác.

Đánh giá cao công lao của báo "Người dân chủ - xã hội" trong thời kỳ chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới, V. I. Lê-nin về sau đã viết rằng bất kỳ "một công nhân giác ngộ" nào cũng không thể không tìm hiểu những bài đăng trên tờ báo này nếu anh ta "muốn *hiểu* được quá trình phát triển của những tư tưởng về cách mạng xã hội chủ nghĩa quốc tế và thắng lợi đầu tiên của cuộc cách mạng đó, thắng lợi ngày 25 tháng Mười 1917". (Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 36, tr. 156). — 21.

- 13 "*Báo công nhân*" ("Gazeta Robotnicza") — cơ quan ngôn luận bất hợp pháp của Ban chấp hành đảng bộ Vác-sa-va của Đảng dân chủ - xã hội Ba-lan và Lit-va; xuất bản từ tháng Năm đến tháng Mười 1906, ra được 14 số do G. Ca-men-xki chủ biên, sau đó thì tờ báo bị đình bản. Năm 1912, sau khi xảy ra sự phân liệt trong Đảng dân chủ - xã hội Ba-lan thì xuất hiện hai Ban chấp hành đảng bộ Vác-sa-va và xuất bản hai cơ quan ngôn luận lấy tên là "Báo công nhân": một tờ thì do những người ủng hộ Ban lãnh đạo trung ương ở Vác-sa-va (tháng Bảy 1911 - tháng Bảy 1913), còn tờ kia thì do Ban chấp hành đảng bộ Vác-sa-va đối lập ở Cra-cốp (tháng Bảy 1911 - tháng Hai 1916). V. I. Lê-nin có ý nói đến tờ báo này.

"Báo công nhân" gia nhập phái tả Xim-méc-van. Về vấn đề chiến tranh, tờ báo này giữ lập trường quốc tế chủ nghĩa, nhưng về một số vấn đề quan trọng (vấn đề đoạn tuyệt về mặt tổ chức với phái giữa, thái độ đối với các yêu sách của cương lĩnh tối thiểu trong thời chiến) thì tờ báo này có những dao động ngả theo phái giữa. Trong vấn đề dân tộc, ban biên tập "Báo công nhân" đã chống lại quyền dân tộc tự quyết. Về lập trường của ban biên tập "Báo công nhân", hãy xem "Thư của Ban chấp hành các tổ chức ở nước ngoài gửi các chi bộ Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga" do Lê-nin viết (Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 27, tr. 353 - 358).

Ở đây có nói đến đề cương "Cách mạng xã hội chủ nghĩa và quyền dân tộc tự quyết" do Lê-nin viết, và đề cương "Về chủ nghĩa đế quốc và ách áp bức dân tộc" do ban biên tập "Báo công nhân" soạn thảo. Cả hai đề cương đó đều được đăng trên tạp chí "Vorbote" và được in lại trong "Văn tập "Người dân chủ - xã hội"", số 1 (tháng Mười 1916), trong

đó đã đăng cả bài của Lê-nin "Tổng kết một cuộc tranh luận về quyền tự quyết". — 21.

- 14 *Cuộc tranh luận trên tờ "Die Neue Zeit" về vấn đề dân tộc* được mở ra trước khi họp Đại hội Luân-đôn của Quốc tế II, bắt đầu bằng bài của R. Lúc-xăm-bua "Neue Strömungen in der polnischen sozialistischen Bewegung in Deutschland und Österreich" ("Những trào lưu mới trong phong trào xã hội chủ nghĩa Ba-lan ở Đức và Áo"), đăng trên số 32 và số 33 của tờ tạp chí này năm 1895 - 1896. Bài này nhằm chống lại lập trường dân tộc chủ nghĩa của các thủ lĩnh Đảng xã hội chủ nghĩa Ba-lan là những người núp dưới ngọn cờ đấu tranh cho một nước Ba-lan độc lập nhưng đã tiến hành việc tuyên truyền có tính chất dân tộc chủ nghĩa và biệt phái trong công nhân Ba-lan và ra sức lôi kéo công nhân Ba-lan tách ra khỏi cuộc đấu tranh chung cùng giai cấp vô sản Nga chống chế độ Nga hoàng và chủ nghĩa tư bản. Khi chỉ ra những quan hệ kinh tế chặt chẽ của những bộ phận của Ba-lan đặt dưới quyền của Áo, Đức và nước Nga hoàng, với các nước này, R. Lúc-xăm-bua cho rằng những người xã hội chủ nghĩa Ba-lan không nên đòi độc lập cho Ba-lan. Như vậy là nói chung R. Lúc-xăm-bua đã phủ nhận yêu sách quyền dân tộc tự quyết.

Thay mặt "phái nê-pốt-lê-glô-xép-txư" ("phái độc lập") — cánh hữu của Đảng xã hội chủ nghĩa Ba-lan, X. Hếch-cơ đã đăng trên tờ "Die Neue Zeit", số 37, một bài nhan đề "Der Sozialismus in Polen" ("Chủ nghĩa xã hội ở Ba-lan") để chống lại quan điểm của R. Lúc-xăm-bua trong cuộc tranh luận. X. Hếch-cơ, khi bảo vệ lập trường dân tộc chủ nghĩa của các thủ lĩnh Đảng xã hội chủ nghĩa Ba-lan, đã đòi hỏi rằng trong cương lĩnh của mình, Quốc tế phải thừa nhận yêu sách nền độc lập của Ba-lan. Để đáp lại Hếch-cơ, R. Lúc-xăm-bua đã viết một bài mới — "Der Sozialpatriotismus in Polen" ("Chủ nghĩa xã hội - ái quốc ở Ba-lan") và đăng trên tờ "Die Neue Zeit", số 41.

Quan điểm thứ ba được C. Cau-xky phát triển qua bài "Finis Poloniae" ("Ba-lan cáo chung) đăng trên tờ "Die Neue Zeit", số 42 và 43. Cau-xky đồng ý với quan điểm của R. Lúc-xăm-bua nói rằng chỉ có thắng lợi của phái dân chủ ở Nga mới có thể dẫn tới chỗ giải phóng dân tộc Ba-lan, nhưng đồng thời Cau-xky lại kiên quyết chống lại luận điểm của Lúc-xăm-bua nói rằng những người dân chủ - xã hội Ba-lan không nên đưa ra yêu sách thực hiện nền độc lập của Ba-lan, vạch ra rằng theo quan điểm của những người xã

hội chủ nghĩa thì sẽ hoàn toàn sai lầm nếu bỏ qua nhiệm vụ giải phóng dân tộc trong hoàn cảnh còn ách áp bức dân tộc.

Đại hội xã hội chủ nghĩa quốc tế họp ở Luân-đôn năm 1896 đã thông qua nghị quyết "Những hoạt động chính trị của giai cấp công nhân"; V. I. Lê-nin đã viết rằng nghị quyết này "hoàn toàn thẳng thắn thừa nhận quyền hoàn toàn được tự quyết của tất cả các dân tộc và không dung nạp bất cứ giải thích sai lệch nào về quyền đó; mặt khác, kêu gọi, cũng không kém rõ ràng, công nhân hãy thực hiện sự thống nhất quốc tế trong cuộc đấu tranh giai cấp của mình" (xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 25, tr. 348). — 21.

- 15 Năm 1903, trong thời gian chuẩn bị Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga và tại đại hội đó, đã nổ ra một cuộc tranh luận về yêu sách quyền dân tộc tự quyết, nhân khi thảo luận bản dự thảo cương lĩnh của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga do ban biên tập báo "Tia lửa" soạn thảo. Trong các bài "Về bản tuyên ngôn của "Hội liên hiệp những người dân chủ - xã hội Ác-mê-ni-a"" và "Vấn đề dân tộc trong cương lĩnh của chúng ta" đăng trên báo "Tia lửa" (xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 7, tr. 126 - 130, 286 - 298), Lê-nin đã giải thích lập trường của những người mác-xít thuộc phái "Tia lửa" ở Nga về vấn đề này. Trong tiểu ban cương lĩnh của đại hội đã nổ ra một cuộc đấu tranh gay gắt xung quanh yêu sách quyền dân tộc tự quyết, được trình bày ở § 9 của bản dự thảo cương lĩnh. Những người dân chủ - xã hội Ba-lan cho rằng yêu sách này là sự tiếp tay cho những người dân tộc chủ nghĩa Ba-lan, đề nghị thay yêu sách này bằng yêu sách quyền tự trị dân tộc về mặt văn hoá. Phái Bun cũng đứng trên lập trường này, tuy lúc đó họ không trực tiếp phản đối quyền dân tộc tự quyết, nhưng đã đề nghị bổ sung § 9 bằng luận điểm nói về quyền tự trị dân tộc về mặt văn hoá. Đồng thời phái Bun đã chống lại chủ nghĩa quốc tế trong việc xây dựng đảng, đề ra nguyên tắc liên bang trong việc xây dựng đảng. Đại hội đã bác bỏ quan điểm của những người dân chủ - xã hội Ba-lan và những yêu sách có tính chất dân tộc chủ nghĩa của phái Bun, đã thông qua điểm nói về quyền dân tộc tự quyết và nguyên tắc quốc tế chủ nghĩa trong việc xây dựng đảng.

Trong những năm 1913 - 1914, một mặt do có cao trào giải phóng dân tộc, và mặt khác do sự phát triển của chủ nghĩa sô-vanh nước lớn và chủ nghĩa dân tộc địa phương, nên lại nổ ra cuộc tranh luận về vấn đề dân tộc. Phái men-sê-vích - thủ tiêu, phái Bun, phái

cơ hội chủ nghĩa U-cra-i-na đã chống lại cương lĩnh mác-xít về vấn đề dân tộc, chống lại yêu sách quyền dân tộc tự quyết kể cả quyền phân lập, đối lập yêu sách này với yêu sách có tính chất dân tộc chủ nghĩa về quyền tự trị dân tộc về mặt văn hoá. R. Lú-xăm-bua cũng đứng trên lập trường không đúng khi phát biểu về vấn đề này; trong bài "Vấn đề dân tộc và quyền tự trị" (1908 - 1909) và trong các tác phẩm khác của mình, Lú-xăm-bua ra sức chứng minh rằng cần phải xóa bỏ điểm nói về quyền dân tộc tự quyết ở trong cương lĩnh của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga. Lê-nin, trong các tác phẩm của mình "Ý kiến phê phán về vấn đề dân tộc" và "Về quyền dân tộc tự quyết", đã phê phán lập trường dân tộc chủ nghĩa của phái cơ hội chủ nghĩa và những quan điểm sai lầm của R. Lú-xăm-bua. Trong các tác phẩm này, Lê-nin đã phát triển học thuyết mác-xít về vấn đề dân tộc, đã luận chứng cho cương lĩnh và chính sách dân tộc của đảng bôn-sê-vích (xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 24, tr. 145 - 190 và t. 25, tr. 299 - 376).

Khi nói tới "sự dao động trong tư tưởng của các đảng viên đảng ta" về vấn đề dân tộc trong những năm chiến tranh, Lê-nin muốn nói đến lời phát biểu của N. I. Bu-kha-rin tại Hội nghị Béc-nơ của các chi bộ ở nước ngoài của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga họp hồi mùa xuân 1915 và đề cương chung của N. I. Bu-kha-rin, G. L. Pi-a-ta-cốp và E. B. Bô-sơ "Về khẩu hiệu quyền dân tộc tự quyết" (mùa thu 1915); trong đó đã bác bỏ yêu sách có tính chất cương lĩnh của đảng về quyền dân tộc tự quyết. Lê-nin đã phê phán lập trường của nhóm Bu-kha-rin — Pi-a-ta-cốp — Bô-sơ qua các bài báo sau đây được in trong tập này của Người "Bàn về khuynh hướng "chủ nghĩa kinh tế đế quốc" đang nảy sinh", "Trả lời P. Ki-ép-xki (I-u. Pi-a-ta-cốp)", "Về một sự biếm họa chủ nghĩa Mác và về "chủ nghĩa kinh tế đế quốc"" (xem tập này, tr. 76 - 87, 88 - 96, 99 - 169). — 22.

16 "*Chủ nghĩa kinh tế*" — một trào lưu cơ hội chủ nghĩa trong Đảng dân chủ - xã hội Nga vào cuối thế kỷ XIX — đầu thế kỷ XX, là một biến dạng của chủ nghĩa cơ hội quốc tế. "Phái kinh tế" hạn chế những nhiệm vụ của giai cấp công nhân trong cuộc đấu tranh kinh tế đòi tăng lương, đòi cải thiện điều kiện lao động, v. v., khẳng định rằng cuộc đấu tranh chính trị là công việc của giai cấp tư sản tự do chủ nghĩa, phủ nhận vai trò lãnh đạo đảng của giai cấp công nhân. Khuất phục trước tính tự phát của phong trào công nhân, "phái kinh tế" hạ thấp ý nghĩa của lý luận cách mạng, phủ nhận

sự cần thiết phải đưa ý thức xã hội chủ nghĩa từ bên ngoài vào phong trào công nhân, do đảng mác-xít đưa vào, và như vậy họ đã dọn đường cho hệ tư tưởng tư sản. "Phái kinh tế" bệnh vực cái tình trạng tản mạn, lè thối thủ công trong phong trào dân chủ - xã hội, bác bỏ sự cần thiết phải thành lập một đảng tập trung của giai cấp công nhân.

Để phê phán một cách sâu rộng những quan điểm của "phái kinh tế", Lê-nin đã viết các tác phẩm: "Lời phản kháng của những người dân chủ - xã hội Nga", "Một khuynh hướng thụt lùi trong phong trào dân chủ - xã hội Nga", "Bàn về một bản "Profession de foi"", "Mạn đàm với những người bảo vệ chủ nghĩa kinh tế" (xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 4, tr. 207 - 224, 303 - 345, 392 - 406; t. 5, tr. 442 - 451). Trong cuốn "Làm gì?" Lê-nin hoàn thành việc đập tan về mặt tư tưởng "chủ nghĩa kinh tế" (xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 6, tr. 1 - 245). Báo "Tia lửa" Lê-nin-nít đóng vai trò to lớn trong cuộc đấu tranh chống "chủ nghĩa kinh tế". — 24.

- 17 Xem C. Mác và Ph. Ăng-ghe-n. Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 2, t. 19, tr. 27. — 25.
- 18 Xem C. Mác và Ph. Ăng-ghe-n. Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 2, t. 13, tr. 281. — 26.
- 19 "*Quyền tự trị dân tộc về mặt văn hoá*" — cương lĩnh phản mác-xít dân tộc chủ nghĩa - tư sản về vấn đề dân tộc; do những người dân chủ - xã hội Áo là Ô. Bau-ơ và C. Ren-nơ soạn thảo, và được Đảng dân chủ - xã hội Áo và cả các đảng khác trong Quốc tế II thông qua. Cương lĩnh đó bác bỏ quyền dân tộc tự quyết, kể cả quyền phân lập; phân chia công nhân theo đặc điểm dân tộc và phá hoại sự thống nhất quốc tế của giai cấp vô sản; nó làm cho những người vô sản và nông dân lao động dễ dàng bị lôi cuốn vào phạm vi ảnh hưởng của tư tưởng dân tộc chủ nghĩa tư sản, làm cho họ lãng quên cuộc đấu tranh chống các giai cấp bóc lột của dân tộc mình, lãng quên nhiệm vụ cải tạo toàn bộ nhà nước một cách triệt để dân chủ. Lê-nin đã kịch liệt phê phán yêu sách "quyền tự trị dân tộc về mặt văn hoá" trong các tác phẩm "Ý kiến phê phán về vấn đề dân tộc", "Về quyền dân tộc tự quyết" (xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 24, tr. 145 - 190 và t. 25, tr. 299 - 376) và trong các tác phẩm khác. — 27.



- 20 "*Bener Tagwacht*" ("Người lính canh thành Béc-nơ") — tờ báo, cơ quan ngôn luận của Đảng dân chủ - xã hội Thụy-sĩ; xuất bản từ năm 1893 ở Béc-nơ. Trong những năm 1909 - 1918, R. Grim là chủ biên tờ báo. Hồi đầu cuộc chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới, tờ báo này đã đăng các bài báo của C. Liép-néch, Ph. Mê-rinh và những người dân chủ - xã hội cánh tả khác. Từ năm 1917 tờ báo này bắt đầu công khai ủng hộ bọn xã hội - sô-vanh. Hiện nay, về những vấn đề cơ bản của chính sách đối nội và đối ngoại, lập trường của tờ báo này phù hợp với lập trường của các báo tư sản. — 33.
- 21 Khi chuẩn bị Hội nghị xã hội chủ nghĩa quốc tế lần thứ nhất, V. I. Lê-nin dự định viết cuốn sách nhỏ "*Chủ nghĩa xã hội và chiến tranh (Thái độ của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga đối với chiến tranh)*". G. E. Di-nô-vi-ép có tham gia việc viết cuốn sách nhỏ này, nhưng về cơ bản, cuốn sách này là do V. I. Lê-nin viết. Việc hiệu đính chung toàn bộ cuốn sách nhỏ này cũng do Lê-nin tiến hành.

Lê-nin gọi tác phẩm "Chủ nghĩa xã hội và chiến tranh" là sự thuyết minh các nghị quyết của đảng ta, nghĩa là nhằm "giải thích một cách phổ thông các nghị quyết đó". Lê-nin cho rằng nhiệm vụ quan trọng nhất là sử dụng Hội nghị xã hội chủ nghĩa quốc tế lần thứ nhất họp ở Xim-méc-van vào mục đích đoàn kết các phần tử cánh tả trong phong trào dân chủ - xã hội quốc tế trên lập trường cách mạng, và đã hết sức cố gắng nhằm in xong cuốn sách nhỏ này trước khi triệu tập hội nghị.

Tác phẩm "Chủ nghĩa xã hội và chiến tranh" được xuất bản trước khi họp Hội nghị Xim-méc-van dưới hình thức một cuốn sách nhỏ bằng tiếng Nga và tiếng Đức, và được phân phát cho những người tham dự hội nghị. Ở cuối cuốn sách nhỏ, trong phần phụ lục đã in bản tuyên ngôn của Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga "Chiến tranh và Đảng dân chủ - xã hội Nga", các nghị quyết của hội nghị các chi bộ ở nước ngoài của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga và nghị quyết về vấn đề dân tộc, được thông qua tại Hội nghị Pô-rô-nin của Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga có các cán bộ đảng tham gia, họp hồi tháng Mười 1913. Sau Hội nghị Xim-méc-van, cuốn sách nhỏ này được xuất bản bằng tiếng Pháp ở Pháp. Nó cũng được in toàn văn bằng tiếng Na-uy trên cơ quan ngôn luận của Đảng dân chủ - xã hội cánh tả Na-uy. Khi đó V. I. Lê-nin đã nhiều lần có ý định xuất bản cuốn sách này bằng

tiếng Anh ở Mỹ, nhưng việc này lúc đó không thực hiện được.

Lê-nin cho rằng cuốn sách nhỏ "Chủ nghĩa xã hội và chiến tranh" có tác dụng to lớn, và sau khi nổ ra cuộc Cách mạng tháng Hai 1917 ở Nga, Người đã yêu cầu tái bản cuốn sách này ở Pê-tơ-rô-grát (xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 49, tr. 571). Tác phẩm "Chủ nghĩa xã hội và chiến tranh (Thái độ của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga đối với chiến tranh)" được xuất bản thành cuốn sách riêng ở Pê-tơ-rô-grát năm 1918 do Xô-viết đại biểu công nhân và Hồng quân Pê-tơ-rô-grát in. Nó được phổ biến rộng rãi. Cuốn sách này cũng được in bằng nhiều thứ tiếng dưới hình thức các cuốn sách riêng. — 36.

- 22 *Chủ nghĩa Xtơ-ru-vê* — một sự xuyên tạc có tính chất tự do chủ nghĩa tư sản đối với chủ nghĩa Mác, nó mang tên của P. B. Xtơ-ru-vê, đại biểu chủ yếu của "chủ nghĩa Mác hợp pháp" ở Nga. "Chủ nghĩa Mác hợp pháp" xuất hiện với tính cách là một trào lưu chính trị - xã hội trong giới trí thức tự do chủ nghĩa tư sản ở Nga hồi những năm 90 thế kỷ XIX. "Những người mác-xít hợp pháp" đứng đầu là Xtơ-ru-vê mưu toan lợi dụng chủ nghĩa Mác để phục vụ lợi ích của giai cấp tư sản. Lê-nin đã chỉ ra rằng chủ nghĩa Xtơ-ru-vê đã lấy của chủ nghĩa Mác tất cả những cái mà giai cấp tư sản tự do chủ nghĩa có thể chấp nhận được, và vứt bỏ linh hồn sống của chủ nghĩa Mác — tính chất cách mạng của nó, học thuyết về sự diệt vong tất yếu của chủ nghĩa tư bản, về cách mạng vô sản và chuyên chính vô sản. Xtơ-ru-vê ca tụng chế độ tư bản, kêu gọi "đi học tập chủ nghĩa tư bản". Trong tác phẩm "Nội dung kinh tế của chủ nghĩa dân túy và sự phê phán trong cuốn sách của ông Xtơ-ru-vê về nội dung đó", Lê-nin đã kịch liệt phê phán "chủ nghĩa Mác hợp pháp", gọi chủ nghĩa này là "sự phản ánh chủ nghĩa Mác trong sách báo tư sản"; Người đã vạch trần "những người mác-xít hợp pháp", coi họ là những nhà tư tưởng của giai cấp vô sản tự do chủ nghĩa. Nhận xét của Lê-nin về "những người mác-xít hợp pháp" về sau đã hoàn toàn được xác minh: nhiều người trong bọn họ đã trở thành những người dân chủ - lập hiến có tên tuổi, và sau đó trở thành những tên bạch vệ cuồng nhiệt.

Cuộc đấu tranh kiên quyết của Lê-nin chống "chủ nghĩa Mác hợp pháp" ở Nga đồng thời là cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa xét lại quốc tế và là một mẫu mực về sự không điều hòa về mặt tư tưởng đối với việc xuyên tạc lý luận mác-xít. — 39.

- 23 "*Cái chuông*" ("Die Glocke") — tạp chí nửa tháng ra một số, do Pác-vu-xơ (Ghen-phan-đơ), một người xã hội - sô-vanh Đức, xuất bản ở Muyn-khen, sau đó ở Béc-lanh trong những năm 1915 - 1925. — 40.
- 24 Xem Ph. Ăng-ghe-nh. "Chủ nghĩa đại Xla-vơ dân chủ" (C. Mác và Ph. Ăng-ghe-nh. Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 2, t. 6, tr. 289 - 306). — 47.
- 25 Xem Ph. Ăng-ghe-nh. "Sách báo của những người lưu vong" (C. Mác và Ph. Ăng-ghe-nh. Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 2, t. 18, tr. 509). — 49.
- 26 Ph. Ăng-ghe-nh. "Giai cấp công nhân cần gì đến Ba-lan?" (Xem C. Mác và Ph. Ăng-ghe-nh. Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 2, t. 16, tr. 160). — 50.
- 27 Đây là nói về "*Bản tuyên ngôn của những người dân chủ - xã hội Ba-lan tại Hội nghị xã hội chủ nghĩa quốc tế họp ở Xim-méc-van* (1915). "Bản tuyên ngôn" này phản đối chính sách áp bức của chế độ chuyên chế Nga hoàng và của các chính phủ Đức, Áo là những chính phủ "đã làm cho nhân dân Ba-lan mất hết khả năng tự quyết định vận mệnh của mình, coi các vùng của Ba-lan là đảm bảo cho cái trò bồi thường sắp tới"... "Bản tuyên ngôn" đã nói rằng: "Điều đó biểu hiện đặc biệt thô bạo bản chất của chính sách của các chính phủ tư bản là những chính phủ đã đưa quần chúng nhân dân đến chỗ chết, đồng thời lại độc đoán quyết định vận mệnh của các dân tộc trong nhiều thế hệ". Đảng dân chủ - xã hội Ba-lan tin tưởng rằng chỉ có tham gia cuộc đấu tranh sắp tới của giai cấp vô sản cách mạng quốc tế nhằm thiết lập chủ nghĩa xã hội, chỉ có tham gia "cuộc đấu tranh sẽ đập tan cái xiềng xích áp bức dân tộc và thủ tiêu mọi hình thức bá quyền của nước ngoài, thì mới có thể đảm bảo cả cho nhân dân Ba-lan có khả năng phát triển toàn diện với tư cách là một thành viên bình đẳng trong liên minh các dân tộc". Về Bản tuyên ngôn này, cũng xem trong tập này, tr. 459. — 59.
- 28 "*Lichtstrahlen*" ("Tia sáng") — nguyệt san, cơ quan ngôn luận của nhóm dân chủ - xã hội cánh tả Đức ("Những người xã hội chủ nghĩa quốc tế Đức"), do I-u. Boóc-khác-tơ chủ biên. Tạp chí này xuất bản không đều kỳ từ năm 1913 đến năm 1921 ở Béc-lanh; có sự tham gia của A. Pan-nê-cúc, A. Ba-la-ba-nô-va và những người khác. — 60.

- 29 V. I. Lê-nin có ý nói đến bài báo của R. Lúc-xăm-bua "Vấn đề dân tộc và quyền tự trị" đăng trên tạp chí "Przeglad Socialdemokratyczny" ("Tạp chí bình luận dân chủ - xã hội"), các số 6, 7, 8 - 9, 10, 1908, các số 12, 14 - 15, 1909. — 61.
- 30 "*Phrắc*" ("phái cách mạng") — cánh hữu trong Đảng xã hội chủ nghĩa Ba-lan - một đảng theo chủ nghĩa cải lương và chủ nghĩa dân tộc, được thành lập năm 1892. Núp dưới khẩu hiệu đấu tranh cho một nước Ba-lan độc lập, Đảng xã hội chủ nghĩa Ba-lan — đứng đầu là Pin-xút-xki và những người ủng hộ y — đã tiến hành tuyên truyền cho chủ nghĩa phân liệt và chủ nghĩa dân tộc trong công nhân Ba-lan, ra sức lôi kéo công nhân Ba-lan tách ra khỏi cuộc đấu tranh chung cùng với công nhân Nga chống chế độ chuyên chế và chủ nghĩa tư bản.
- Từ năm 1906, do sự phân liệt của Đảng xã hội chủ nghĩa Ba-lan, nên đã hình thành nên Đảng xã hội chủ nghĩa Ba-lan "phái tả" và Đảng xã hội chủ nghĩa Ba-lan "phái hữu" ("phái cách mạng" — "phrắc"), đảng này tiếp tục chính sách dân tộc chủ nghĩa của Đảng xã hội chủ nghĩa Ba-lan. Trong thời gian chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới (1914 - 1918) và sau cuộc chiến tranh đó phái "phrắc" đã thi hành chính sách sô-vanh dân tộc chủ nghĩa. — 61.
- 31 Xem C. Mác và Ph. Ăng-ghe-nh. Những bức thư chọn lọc, tiếng Nga, 1953, tr. 356 - 357. — 65.
- 32 "*Lời nói của chúng ta*" — tờ báo của phái men-sê-vích, xuất bản ở Pa-ri từ tháng Giêng 1915 đến tháng Chín 1916 để thay cho tờ "Tiếng nói". L. Tơ-rốt-xki là một trong các biên tập viên của tờ báo này. — 67.
- 33 "*Ngôn luận*" — tờ báo ra hàng ngày, cơ quan ngôn luận trung ương của Đảng dân chủ - lập hiến, xuất bản ở Pê-téc-bua từ ngày 23 tháng Hai (8 tháng Ba) 1906 dưới sự chủ biên thực tế của P. N. Mi-li-u-cốp và I. V. Ghét-xen, có sự tham gia hết sức tích cực của M. M. Vi-na-ve, P. Đ. Đôn-gô-ru-cốp, P. B. Xơ-ru-vê và những người khác. Ủy ban quân sự - cách mạng trực thuộc Xô-viết Pê-tơ-rô-grát đã đóng cửa tờ báo này ngày 26 tháng Mười (8 tháng Mười một) 1917. Sau đó (đến tháng Tám 1918) tờ báo này lại được xuất bản với các tên: "Ngôn luận của chúng ta", "Ngôn luận tự do", "Thế kỷ", "Ngôn luận mới", "Thế kỷ chúng ta". — 68.

- 34 "*Tiếng nói của chúng ta*" — tờ báo hợp pháp của phái men-sê-vích; xuất bản ở Xa-ma-ra trong các năm 1915 - 1916; giữ lập trường xã hội - số-vanh. — 74.
- 35 Bài "*Bàn về khuynh hướng "chủ nghĩa kinh tế đế quốc" đang nảy sinh*" và các bài công bố sau đó "Trả lời P. Ki-ép-xki (I-u. Pi-a-ta-cốp)" và "Về một sự biếm họa chủ nghĩa Mác và về "chủ nghĩa kinh tế đế quốc" là nhằm chống lại lập trường phi mác-xít, chống bôn-sê-vích của nhóm Bu-kha-rin - Pi-a-ta-cốp - Bô-sơ. Nhóm này bắt đầu hình thành trong quá trình chuẩn bị xuất bản tạp chí "Người cộng sản", những người quyết định việc xuất bản tạp chí này hồi mùa xuân 1915 là ban biên tập tờ "Người dân chủ - xã hội" cùng với G. L. Pi-a-ta-cốp và E. B. Bô-sơ là những người nhận cung cấp tiền để xuất bản, và N. I. Bu-kha-rin là người tham gia ban biên tập tạp chí. Ngay từ mùa hè 1915 Pi-a-ta-cốp và Bô-sơ — theo cách nói của Lê-nin — ""đã âm ỉ lên" vì vấn đề Tso-khê-ít-dê!!" (Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 49, tr. 260), đã yêu cầu phải thỏa hiệp với đảng đoàn men-sê-vích trong Đu-ma ("đảng đoàn Tso-khê-ít-dê", như Lê-nin đã gọi) và những người khác thuộc phái giữa. Không kể đến ý kiến của Lê-nin, Pi-a-ta-cốp và Bô-sơ, nhờ sự tiếp tay của G. E. Di-nô-vi-ép — một uỷ viên ban biên tập tờ "Người dân chủ - xã hội" — đã đưa vào số 1 - 2 của tờ "Người cộng sản" phần đầu bài báo của C. Ra-đếch "Một phần tư thế kỷ phát triển của chủ nghĩa đế quốc", trong đó đã tuyên truyền tư tưởng "chủ nghĩa kinh tế đế quốc". Sau khi xuất bản số 1 - 2 của tạp chí "Người cộng sản" hồi tháng Chín 1915, sự bất đồng ý kiến giữa một bên là Lê-nin với một bên là Pi-a-ta-cốp, Bô-sơ, và Bu-kha-rin, đã trở nên gay gắt. Bu-kha-rin, Pi-a-ta-cốp và Bô-sơ hồi mùa hè 1915 đã từ Bô-gi chuyển về Xtốc-khôn, thống nhất với nhau trên cơ sở luận cương "Về khẩu hiệu quyền dân tộc tự quyết" do họ ký và mùa thu 1915 đã gửi tới ban biên tập tờ "Người dân chủ - xã hội", trong đó họ chống lại lý luận của Lê-nin về cách mạng xã hội chủ nghĩa, phủ nhận sự cần thiết phải đấu tranh cho chế độ dân chủ trong thời đại đế quốc chủ nghĩa, đòi hỏi đảng phải từ bỏ khẩu hiệu quyền dân tộc tự quyết.

Lê-nin đã viết rằng khi ban biên tập tờ "Người dân chủ - xã hội" ký một hiệp định tạm thời với "những nhà xuất bản" — Pi-a-ta-cốp và Bô-sơ — về việc cùng xuất bản tờ "Người cộng sản", thì hai người này "đã lên tiếng *chống lại* những dao động của Bu-kha-rin (ở Hội nghị Béc-nơ hồi tháng Ba 1915), và *không có* một

sự việc cụ thể nào chứng thực rằng có sự nhất trí của nhóm bộ ba này (các nhà xuất bản + Bu-kha-rin) với những ý kiến riêng biệt. Ngay từ số đầu của tạp chí, sự nhất trí đó đã xuất hiện..." (Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 49, tr. 311).

Không hạn chế ở sự bất đồng ý kiến về mặt lý luận, nhóm Pi-a-ta-cốp - Bô-sơ - Bu-kha-rin đã công khai phản đối đường lối và những khẩu hiệu của đảng, muốn sử dụng tờ "Người cộng sản" để phục vụ các mục đích bè phái của họ, ra sức buộc ban biên tập tờ "Người dân chủ - xã hội" phải chấp nhận các điều kiện của họ. Pi-a-ta-cốp và Bô-sơ yêu cầu Bộ phận ở nước ngoài của Ban chấp hành trung ương coi nhóm của họ là một nhóm riêng không phụ thuộc vào Bộ phận ở nước ngoài của Ban chấp hành trung ương, và cho họ có quyền đặt quan hệ riêng với Bộ phận ở trong nước của Ban chấp hành trung ương và xuất bản các truyền đơn và sách báo khác. Khi bị từ chối, họ đã bất chấp điều đó, cứ thực hiện mưu toan đặt quan hệ riêng với Bộ phận ở trong nước của Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, mà không thông qua Bộ phận ở nước ngoài của Ban chấp hành trung ương.

Lê-nin cương quyết phản đối luận cương của nhóm Pi-a-ta-cốp - Bô-sơ - Bu-kha-rin; Người đã viết rằng: "chúng tôi thì không thể nào chịu trách nhiệm" về bản luận cương ấy được, "trực tiếp cũng như gián tiếp — không chịu trách nhiệm thậm chí về sự lảng giềng với bản luận cương đó ở trong đảng ta, ấy là chưa nói đến sự bình đẳng". Trong các thư gửi N. I. Bu-kha-rin, G. L. Pi-a-ta-cốp, G. E. Di-nô-vi-ép, A. G. Sli-áp-ni-cốp, Lê-nin đã kịch liệt phê phán các quan điểm và các hành động chống đảng, hành động bè phái của nhóm Pi-a-ta-cốp - Bô-sơ - Bu-kha-rin, lên án lập trường điều hòa của Di-nô-vi-ép và Sli-áp-ni-cốp đối với nhóm này. Theo đề nghị của Lê-nin, việc cùng xuất bản tạp chí "Người cộng sản" giữa ban biên tập tờ "Người dân chủ - xã hội" với nhóm Pi-a-ta-cốp - Bô-sơ - Bu-kha-rin đã bị đình chỉ (xem cả chú thích 71). Trong thư gửi A. G. Sli-áp-ni-cốp hồi tháng Ba 1916, Lê-nin đã viết rằng nếu nhóm Bu-kha-rin - Pi-a-ta-cốp - Bô-sơ khăng khăng giữ quan điểm của họ, đưa các quan điểm đó ra, "thì họ *sẽ đưa đến* chỗ bút chiến trên báo chí; và lúc đó tôi *buộc* phải gọi họ là "những nhà kinh tế học đế quốc chủ nghĩa", vạch trần sự trống rỗng hoàn toàn của họ, vạch trần rằng họ *hoàn toàn* thiếu nghiêm túc và thiếu suy nghĩ" (Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 49, tr. 263).

Bài "*Bàn về khuynh hướng "chủ nghĩa kinh tế đế quốc" đang nảy sinh*" là do Lê-nin viết khi ban biên tập tờ "Người dân chủ -

xã hội" nhận được nhận xét của Bu-kha-rin về luận cương "Cách mạng xã hội chủ nghĩa và quyền dân tộc tự quyết". Lúc đó bài này chưa được đăng. — 76.

- 36 Đây là nói về bài "*Ai sẽ làm cuộc cách mạng chính trị?*" in trong văn tập "Cuộc đấu tranh của giai cấp vô sản", số 1, văn tập này do "Nhóm dân chủ - xã hội U-ran" xuất bản năm 1899, và sau đó được Ban chấp hành đảng bộ Ki-ép tái bản thành sách lẻ. A. A. Xa-nin, tác giả cuốn sách nhỏ này, đứng trên lập trường của "chủ nghĩa kinh tế", đã chống lại việc thành lập một chính đảng độc lập của giai cấp công nhân, phủ nhận sự cần thiết phải làm cuộc cách mạng chính trị, và cho rằng việc cải tạo xã hội chủ nghĩa ở Nga là nhiệm vụ trực tiếp và có thể thực hiện được bằng cách tổng bãi công. — 76.

- 37 Đây là nói về *Hội nghị các chi bộ ở nước ngoài của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga* họp ở Béc-nơ trong những ngày 14 - 19 tháng Hai (27 tháng Hai - 4 tháng Ba) 1915. Hội nghị được triệu tập theo sáng kiến của Lê-nin và có tác dụng như một hội nghị đại biểu toàn đảng, bởi vì trong thời gian chiến tranh không thể triệu tập đại hội của đảng hay hội nghị đại biểu toàn quốc của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga được.

Tham dự hội nghị có đại biểu của Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, Cơ quan ngôn luận trung ương của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga — báo "Người dân chủ - xã hội", tổ chức phụ nữ dân chủ - xã hội, các đại biểu của các chi bộ ở nước ngoài của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga — các chi bộ Pa-ri, Xuy-rích, Béc-nơ, Lô-da-nơ, Giơ-ne-vơ, Luân-đôn và nhóm Bô-gi. V. I. Lê-nin, N. C. Crúp-xcai-a, I. Ph. Ác-măng, V. M. Ca-xpa-rốp, G. L. Scơ-lốp-xki, Ph. I-lin, N. V. Crư-len-cô, I. Coóc-nơ-blum, M. M. Kha-ri-tô-nốp, G. I-a. Bê-len-ki, G. E. Di-nô-vi-ép, N. I. Bu-kha-rin, v. v. đã tham dự hội nghị. Tất cả các thành viên của chi bộ Béc-nơ, một số thành viên của chi bộ Lô-da-nơ và nhóm Bô-gi đã tham dự hội nghị với tư cách là khách mời. V. I. Lê-nin là đại biểu của Ban chấp hành trung ương và Cơ quan ngôn luận trung ương của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga. Người đã lãnh đạo toàn bộ hoạt động của hội nghị.

Chương trình nghị sự của hội nghị như sau: 1) Báo cáo của các địa phương; 2) Chiến tranh và những nhiệm vụ của đảng (thái độ đối với các nhóm chính trị khác); 3) Những nhiệm vụ của các

tổ chức đảng ở nước ngoài (thái độ đối với hành động và chủ trương chung của các nhóm); 4) Cơ quan ngôn luận trung ương và tờ báo mới; 5) Thái độ đối với tình hình "kiêu dân" (vấn đề "kiêu dân"); 6) Bầu cử Ban chấp hành của các tổ chức ở nước ngoài; 7) Linh tinh.

Điểm cơ bản trong chương trình nghị sự của hội nghị là vấn đề chiến tranh và những nhiệm vụ của đảng. Lê-nin đã đọc báo cáo về vấn đề này. Người đã phát triển các luận điểm của bản tuyên ngôn của Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga "Chiến tranh và Đảng dân chủ - xã hội Nga". Như đã chỉ ra trong nghị quyết của chi bộ Mông-pê-li-ê và đặc biệt của nhóm Bô-gi được thông qua trước khi họp hội nghị, một số thành viên của các chi bộ bôn-sê-vích không hiểu cách đặt vấn đề nội chiến của Lê-nin; họ đã phản đối khẩu hiệu làm cho chính phủ "nước mình" bị thất bại, đã đưa ra khẩu hiệu hòa bình, không hiểu sự cần thiết và tầm quan trọng của cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa phái giữa. Trong quá trình thảo luận tại hội nghị, các vấn đề đó đã được làm sáng tỏ và các luận cương của Lê-nin đã được nhất trí ủng hộ. Chỉ có Bu-kha-rin kháng kháng bảo vệ những quan điểm sai lầm trong nghị quyết của nhóm Bô-gi, phản đối các khẩu hiệu của đảng và của phong trào dân chủ - xã hội quốc tế do Lê-nin đưa ra. Trong luận cương của Bu-kha-rin — luận cương mà sau này V. I. Lê-nin nhận xét là "vô cùng phi lý; một điều nhục nhã; một chủ nghĩa nửa vô chính phủ" (Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 49, tr. 263) — hắn đã chống lại yêu sách về quyền dân tộc tự quyết và nói chung những yêu sách của cương lĩnh tối thiểu, tuyên bố rằng các yêu sách đó "mâu thuẫn" với cách mạng xã hội chủ nghĩa. Nhưng trong hội nghị chẳng một ai ủng hộ luận cương của Bu-kha-rin cả.

Trong những nghị quyết được thông qua sau khi thảo luận bản báo cáo của V. I. Lê-nin, Hội nghị Béc-nơ đã xác định nhiệm vụ và sách lược của đảng bôn-sê-vích trong điều kiện cuộc chiến tranh đế quốc chủ nghĩa.

Hội nghị cũng đã thông qua những nghị quyết: "Những nhiệm vụ của các tổ chức ở nước ngoài của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga", "Thái độ đối với tình hình "kiêu dân" và "Về các cuộc quyên góp ủng hộ Cơ quan ngôn luận trung ương". Do mưu toan của nhóm Bô-gi muốn tổ chức một tờ báo riêng của họ tách khỏi Cơ quan ngôn luận trung ương của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, nên hội nghị đã đặt ra vấn đề "Cơ quan ngôn luận trung ương và tờ báo mới". Trong nghị quyết về vấn đề này hội

ngộ đã tuyên bố là hoàn toàn tán thành phương hướng tư tưởng của Cơ quan ngôn luận trung ương và lập trường của nó đối với chiến tranh, và cho rằng cần phải xuất bản tờ báo này một cách thường xuyên hơn. Trong điểm 3 do Lê-nin viết (xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 26, tr. 468), có nói rằng hội nghị kêu gọi các thành viên của các chi bộ ở nước ngoài hãy thường xuyên ủng hộ Cơ quan ngôn luận trung ương. Trong phần bổ sung — không được công bố — cho nghị quyết này, hội nghị chỉ ra rằng nhóm Bô-gi không nên xuất bản tờ báo riêng của mình, và kêu gọi đoàn kết mọi lực lượng của đảng xung quanh sự nghiệp của toàn đảng đã được vạch ra trong nghị quyết của hội nghị. — 77.

- 38 Đây là nói về luận cương "*Về khẩu hiệu quyền dân tộc tự quyết*" do N. I. Bu-kha-rin soạn thảo hồi tháng Mười một 1915 và gửi cho ban biên tập tờ "Người dân chủ - xã hội", có chữ ký của N. I. Bu-kha-rin, G. L. Pi-a-ta-cốp, E. B. Bô-sơ. — 77.
- 39 Đây là nói về dự thảo cương lĩnh của phái tả Hà-lan do G. Rô-lăng-Hôn-xtơ viết và được in ngày 29 tháng Hai 1916 trong số 3 "Bản tin" của Ủy ban xã hội chủ nghĩa quốc tế dưới nhan đề "Ein Programm-Entwurf der R. S. V. und der S. D. A. P. Hollands" ("*Dự thảo cương lĩnh của Liên minh xã hội chủ nghĩa cách mạng và Đảng công nhân dân chủ - xã hội Hà-lan*"), có chữ ký của G. Rô-lăng-Hôn-xtơ, I. Phi-sơ, Đ. Vành-cốp, I. Xê-tôn. — 77.
- 40 Lê-nin có ý nói đến hội nghị Ủy ban xã hội chủ nghĩa quốc tế mở rộng họp ở Béc-nơ từ ngày 5 đến ngày 9 tháng Hai 1916. Tham dự hội nghị này có 22 đại biểu của những người quốc tế chủ nghĩa trong nhiều nước, trong đó có Đức, Nga, Ý, Na-uy, Áo, Ba-lan, Thụy-sĩ, Bun-ga-ri và Ru-ma-ni. Thành phần hội nghị chứng tỏ có sự thay đổi tương quan lực lượng có lợi cho phái tả, nhưng cũng như tại Hội nghị Xim-méc-van, đa số những người tham dự hội nghị này là thuộc phái giữa.

Lê-nin đã tích cực tham gia các hoạt động của hội nghị: Người đã viết "Dự thảo nghị quyết về việc triệu tập Hội nghị xã hội chủ nghĩa lần thứ hai" và những kiến nghị của đoàn đại biểu về điều kiện đại diện tại hội nghị đó (xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 27, tr. 291 - 292, 293 - 294). Tại hội nghị này, Lê-nin đã phê phán chủ nghĩa quốc tế giả dối của những người men-sê-vích, đã phát biểu về thứ tự thảo luận dự thảo lời kêu gọi của Ủy ban xã hội chủ nghĩa quốc tế "Gửi tất cả các đảng và các

nhóm đồng tình", đã đưa ra những sửa đổi cho bản dự thảo lời kêu gọi này, và cả lời kêu gọi của những người bôn-sê-vích và ban lãnh đạo xứ của Đảng dân chủ - xã hội Vương quốc Ba-lan và Lit-va phản đối việc mời Cau-xky, Ha-dơ và Béc-stanh tham dự Hội nghị xã hội chủ nghĩa quốc tế lần thứ hai. Trong văn bản lời kêu gọi này có đoạn nói: "Hoạt động của họ trong những năm trước khi nổ ra chiến tranh, cuộc đấu tranh của họ chống các hành động cách mạng của quần chúng nhân dân, những quan điểm xã hội - ái quốc chủ nghĩa và xã hội - hòa bình chủ nghĩa của họ — tất cả những điều đó không đem lại một cơ sở nào để cho rằng họ thực sự có thể, chứ không phải chỉ trên lời nói, đấu tranh nhằm thực hiện cương lĩnh của phong trào Xim-méc-van".

Hội nghị đã thông qua lời kêu gọi "Gửi tất cả các đảng và các nhóm đồng tình" ("Rundschreiben an alle angeschlossenen Parteien und Gruppen"), trong đó do áp lực của những người bôn-sê-vích và những người dân chủ - xã hội cánh tả, mà đã có những điểm sửa đổi theo tinh thần phái tả Xim-méc-van. Lời kêu gọi đã lên án những người xã hội chủ nghĩa tham gia các chính phủ tư sản, lên án khẩu hiệu "bảo vệ tổ quốc" trong cuộc chiến tranh đế quốc chủ nghĩa và lên án việc bỏ phiếu tán thành các khoản chi phí quân sự; lời kêu gọi đã vạch rõ là cần phải ủng hộ phong trào công nhân và phải chuẩn bị các hoạt động cách mạng của quần chúng chống cuộc chiến tranh đế quốc chủ nghĩa. Nhưng lời kêu gọi còn có thiếu sót là thiếu triệt để, bởi vì không đưa ra yêu cầu đoạn tuyệt với chủ nghĩa xã hội - sô-vanh và chủ nghĩa cơ hội. Không phải tất cả những đề nghị sửa đổi của V. I. Lê-nin cho lời kêu gọi đều được hội nghị chấp nhận. Khi bỏ phiếu tán thành văn bản lời kêu gọi, các đại biểu của phái tả Xim-méc-van đã tuyên bố trước hội nghị rằng mặc dù họ không thoả mãn với tất cả các luận điểm, nhưng họ vẫn bỏ phiếu tán thành lời kêu gọi ấy vì thấy rằng đó là một bước tiến so với những nghị quyết của Hội nghị xã hội chủ nghĩa quốc tế lần thứ nhất ở Xim-méc-van.

"Dự thảo nghị quyết về việc triệu tập Hội nghị xã hội chủ nghĩa lần thứ hai" do Lê-nin đưa ra, đã được thảo luận tại hội nghị của Ủy ban xã hội chủ nghĩa quốc tế mở rộng. Nhiều điểm trong bản dự thảo nghị quyết đã được chấp nhận. Hội nghị đã quy định thời gian triệu tập Hội nghị xã hội chủ nghĩa quốc tế lần thứ hai. Chẳng bao lâu sau hội nghị, Lê-nin đã gửi tới các chi bộ ở nước ngoài của những người bôn-sê-vích bản thông báo về hội nghị này và chỉ thị phải chuẩn bị ngay lập tức cho Hội nghị xã hội chủ nghĩa quốc tế lần thứ hai sắp tới. — 78.

- 41 "*Giáo dục*" — tạp chí lý luận, bôn-sê-vích, hợp pháp, ra hàng tháng; xuất bản ở Pê-téc-bua từ tháng Chạp 1911 đến tháng Sáu 1914. Số lượng của tạp chí này lên tới 5 nghìn bản. Lê-nin từ Pa-ri, và sau đó từ Cra-cốp và Pô-rô-nin, đã chỉ đạo tạp chí "Giáo dục", hiệu đính các bài, trao đổi thư từ đều đặn với các uỷ viên hội đồng biên tập. Tạp chí này đã đăng các tác phẩm sau đây của Lê-nin: "Những vấn đề nguyên tắc của cuộc vận động bầu cử", "Ba nguồn gốc và ba bộ phận cấu thành của chủ nghĩa Mác". "Ý kiến phê phán về vấn đề dân tộc", "Về quyền dân tộc tự quyết", "Về việc phá hoại sự thống nhất, che đậy bằng những lời kêu gào thống nhất", "Những thủ đoạn đấu tranh chống công nhân của các phần tử trí thức tư sản" và một số tác phẩm khác. — 80.
- 42 V. I. Lê-nin có ý nói đến cương lĩnh của Đảng công nhân Pháp năm 1880 và các cương lĩnh của Đảng dân chủ - xã hội Đức — Cương lĩnh Gô-ta năm 1875 và Cương lĩnh Éc-phuya năm 1891. — 81.
- 43 Bài này là để trả lời bài báo của G. L. Pi-a-ta-cốp (P. Ki-ép-xki) "Giai cấp vô sản và "quyền dân tộc tự quyết" trong thời đại tư bản tài chính" được viết hồi tháng Tám 1916. Trong bản thảo bài này có dòng ghi chú của V. I. Lê-nin: "Bài báo của Ki-ép-xki nói về quyền tự quyết và bài của Lê-nin trả lời bài báo đó". Bài trả lời của V. I. Lê-nin được gửi cho Pi-a-ta-cốp. Trong thư gửi I-nét-xa Ác-măng, Lê-nin đã viết: "Sau khi bài báo của I-u-ri được gửi đến chúng tôi và sau khi *anh ta chấp nhận* (anh ta đã chấp nhận! đã *bấ t b u ộc p h á i* chấp nhận) bài trả lời của tôi, thì vai trò của họ, với tính cách là một "nhóm" đã *c h á m d ứ t*" (Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 49, tr. 452). Cả hai bài này đều được dự định đăng trên "Văn tập "Người dân chủ - xã hội"", số 3. Sau đó ít lâu, thay cho bài "Trả lời P. Ki-ép-xki (I-u. Pi-a-ta-cốp)", Lê-nin đã viết một bài dài "Về một sự biếm họa chủ nghĩa Mác và về "chủ nghĩa kinh tế đế quốc"" (xem tập này, tr. 99 - 169). — 88.
- 44 V. I. Lê-nin có ý nói đến bài "Miliz oder Abrüstung?" ("Đội dân cảnh hay giải trừ quân bị?") của G. Rô-lăng-Hôn-xơ, một nữ đảng viên dân chủ - xã hội cánh tả Hà-lan, đăng trên tạp chí của Đảng dân chủ - xã hội Thụy-sĩ "Neues Leben" ("Đời sống mới"), số 10 - 11 (tháng Mười - tháng Mười một) và số 12 (tháng Chạp) 1915.

Khi nói tới phái trẻ Thụy-sĩ, chủ yếu Lê-nin có ý nói đến tạp chí xuất bản hồi đó ở Thụy-sĩ tên là "Jugend - Internationale" ("Thanh niên quốc tế") — cơ quan ngôn luận của Hội liên hiệp quốc tế các

tổ chức thanh niên xã hội chủ nghĩa tập hợp quanh hội này là những người dân chủ - xã hội cánh tả Thụy-sĩ. Trong số 3 tạp chí "Jugend-Internationale" đã đăng bài xã luận "Volksheer oder Entwaffnung?" ("Quân đội nhân dân hay giải trừ quân bị?").

Lập trường của những người dân chủ - xã hội cánh tả ở Xcan-đi-na-vơ (Thụy-điển và Na-uy) về vấn đề này được phản ánh trong các bài của C. Tsin-bum "Đảng dân chủ - xã hội Thụy-điển và chiến tranh thế giới" và của A. Han-xen "Một số yếu tố của phong trào công nhân hiện nay ở Na-uy" đăng trên "Văn tập "Người dân chủ - xã hội"", số 2.

Về khẩu hiệu "giải trừ quân bị", xem bài báo của V. I. Lê-nin "Cương lĩnh quân sự của cách mạng vô sản" và "Bản về khẩu hiệu "giải trừ quân bị"" (tập này, tr. 170 - 185, 194 - 208). — 90.

- 45 Bài "*Về một sự biếm họa của chủ nghĩa Mác và về "chủ nghĩa kinh tế đế quốc"*" viết để trả lời bài báo của P. Ki-ép-xki "Giai cấp vô sản và "quyền dân tộc tự quyết" trong thời đại tư bản tài chính". Cả hai bài này đều được dự định công bố trong "Văn tập "Người dân chủ - xã hội"", số 3. Tháng Chạp 1916 trong số 2 của văn tập này đã đăng thông cáo về những tài liệu mà ban biên tập đã nhận được để in trong số 3 của văn tập, trong đó có nhắc đến hai bài nói trên. Do thiếu tiền nên lúc đó không ra được số 3 của văn tập và các bài này cũng không được in. Bản thảo bài "Về một sự biếm họa chủ nghĩa Mác và về "chủ nghĩa kinh tế đế quốc"" được nhiều người bôn-sê-vích sống ở nước ngoài và một số người dân chủ - xã hội cánh tả biết đến. Trong thư gửi A. G. Sli-áp-ni-cốp được viết hồi đầu tháng Mười 1916, trước khi ông đi về nước Nga, V. I. Lê-nin đã viết: "Thật hết sức đáng tiếc là Bê-lê-nin không chờ được bài báo của tôi trả lời Ki-ép-xki (nó vừa được gửi đi đánh máy hôm qua và chỉ vài ngày nữa là xong)" (Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 49, tr. 404). Trong thời gian tranh luận về vấn đề dân tộc ở nước ngoài, V. I. Lê-nin đã gửi bài này cho những người bôn-sê-vích để "đồng ca về lý luận". Trả lời bức thư của N. Đ. Kích-nát-dê trong đó đã nói tới những cuộc tranh luận ở Giơ-ne-vơ với A. V. Lu-na-tsác-xki và những người khác về vấn đề dân tộc, V. I. Lê-nin đã viết: "Vì đồng chí muốn tranh luận với họ, tôi xin gửi đồng chí bài báo của tôi viết trong số 3 (hay số 4) của văn tập về đề tài ấy" (Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 49, tr. 429). Bài này cũng gửi cho V. A. Các-pin-xki, I. Ph. Ác-măng và những người bôn-sê-vích khác.

Các bài của V. I. Lê-nin về vấn đề dân tộc đã giúp cho những người bôn-sê-vích dao động về vấn đề này có được một lập trường đúng đắn. N. Đ. Kích-nát-dê đã viết cho V. I. Lê-nin hồi tháng Mười một 1916 như sau: "Nếu trước đây nói chung tôi phản đối "quyền tự quyết" thì bây giờ nói chung tôi tán thành "quyền" đó... Rõ ràng là sự chuyển biến đó của tôi chính là nhờ các bài của đồng chí; các bài đó đã khái quát (sau các bài của đồng chí đăng trên tờ "Giáo dục", 1914, 4, 5, 6) tất cả những điều có thể nói chống phái Ba-lan, — và giải thích vấn đề một cách cặn kẽ... Theo tôi các bài đó rõ ràng là mẫu mực của việc áp dụng phương pháp biện chứng vào việc nghiên cứu các vấn đề chính trị của phong trào chúng ta" (Cục lưu trữ trung ương của đảng thuộc Viện nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lê-nin trực thuộc Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô). — 99.

- 46 Ngày 6 (19) tháng Tám 1905 đã công bố Đạo dụ của Nga hoàng — đạo luật về việc thành lập Đu-ma nhà nước và quy chế bầu cử Đu-ma. Đu-ma này được gọi là Đu-ma Bu-lư-ghin, theo tên của bộ trưởng Bộ nội vụ là A. G. Bu-lư-ghin, kẻ đã được Nga hoàng giao cho việc thảo dự án về Đu-ma. Những người bôn-sê-vích kêu gọi công nhân và nông dân tích cực tẩy chay Đu-ma Bu-lư-ghin, tập trung toàn bộ chiến dịch cổ động xung quanh các khẩu hiệu: khởi nghĩa vũ trang, quân đội cách mạng, chính phủ cách mạng lâm thời. Những người bôn-sê-vích lợi dụng chiến dịch tẩy chay Đu-ma Bu-lư-ghin để động viên tất cả các lực lượng cách mạng, để tiến hành những cuộc bãi công chính trị có tính chất quần chúng và chuẩn bị khởi nghĩa vũ trang. Cuộc bầu cử Đu-ma Bu-lư-ghin không tiến hành được, và chính phủ không triệu tập được Đu-ma đó; cao trào cách mạng phát triển và cuộc bãi công chính trị toàn Nga tháng Mười 1905 đã quét sạch Đu-ma này. Về Đu-ma Bu-lư-ghin, xem các bài của V. I. Lê-nin: "Chợ lập hiến", "Tẩy chay Đu-ma Bu-lư-ghin và khởi nghĩa", "Sự thống nhất của Nga hoàng với nhân dân, và sự thống nhất của nhân dân với Nga hoàng", "Theo đuổi giai cấp tư sản quân chủ hay là đứng đầu giai cấp vô sản cách mạng và nông dân?" (Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 10, tr. 78 - 83; t. 11, tr. 212 - 222; 229 - 240; 249 - 264) và các tác phẩm khác. — 100.

- 47 Đây là nói về phái triệu hồi và phái tối hậu thư.

*Phái triệu hồi* — nhóm cơ hội chủ nghĩa xuất hiện trong hàng ngũ những người bôn-sê-vích năm 1908. Ngay trang bằng những

lời lẽ cách mạng suông, phái triệu hồi (A. A. Bô-gđa-nốp, G. A. A-lếch-xin-xki, A. V. Xô-cô-lốp (X. Vôn-xki), A. V. Lu-na-tsác-ki, M. N. Li-a-đốp, v. v.) đòi triệu hồi các đại biểu dân chủ - xã hội khỏi Đu-ma nhà nước III và chấm dứt hoạt động trong các tổ chức hợp pháp. Tuyên bố rằng trong điều kiện của chế độ phản động, đảng chỉ được hoạt động bất hợp pháp, phái triệu hồi đã từ chối không tham gia Đu-ma, không tham gia các công đoàn, các tổ chức hợp tác xã và các tổ chức hợp pháp và nửa hợp pháp khác của quần chúng, và cho rằng cần phải tập trung toàn bộ công tác của đảng trong khuôn khổ tổ chức bất hợp pháp. Biến tướng của chủ nghĩa triệu hồi là chủ nghĩa tối hậu thư.

*Phái tối hậu thư* khác với phái triệu hồi chỉ về hình thức thôi. Không thừa nhận là cần phải tiến hành một công tác cặn cù nhằm giáo dục các đại biểu dân chủ - xã hội theo tinh thần cách mạng, nhằm khắc phục cái sai lầm của họ, phái tối hậu thư yêu cầu đưa ra cho đảng đoàn dân chủ - xã hội trong Đu-ma một tối hậu thư đòi đảng đoàn phải phục tùng vô điều kiện các nghị quyết của Ban chấp hành trung ương đảng, và nếu không thực hiện được như vậy thì triệu hồi tất cả các đại biểu dân chủ - xã hội khỏi Đu-ma. Chủ nghĩa tối hậu thư thực tế là chủ nghĩa triệu hồi giấu mặt, nguy hiểm. Lê-nin gọi phái tối hậu thư là "phái triệu hồi hổ thẹn". Phái triệu hồi gây thiệt hại lớn cho đảng. Chính sách của họ làm cho đảng xa rời quần chúng, biến đảng thành một tổ chức biệt phái", không thể tập hợp được lực lượng cho một cao trào cách mạng mới.

Lê-nin đã phê phán chủ nghĩa triệu hồi trong các bài: "Về hai bức thư", "Về bài báo "Về những vấn đề trước mắt"", "Sự biếm họa chủ nghĩa bôn-sê-vích", "Thủ tiêu chủ nghĩa thủ tiêu", "Bàn về phái ủng hộ chủ nghĩa triệu hồi và thuyết tạo thần" và các tác phẩm khác (xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 17, tr. 354 - 376, 450 - 454, 484 - 499; t. 19, tr. 52 - 62, 92 - 138). — 100.

- 48 Ph. Ăng-ghen. "Nguồn gốc của gia đình, của chế độ tư hữu và của nhà nước" (xem C. Mác và Ph. Ăng-ghen. Tuyển tập gồm hai tập, tiếng Nga, t. 11, 1955, tr. 304). — 126.
- 49 Ph. Ăng-ghen. "Chống Duy-rinh" (xem C. Mác và Ph. Ăng-ghen. Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 2, t. 20, tr. 41). — 138.

50 "*Tiếng nói*" — tờ báo hàng ngày của phái men-sê-vích; xuất bản ở Pa-ri từ tháng Chín 1914 đến tháng Giêng 1915. L. Tô-rôt-xki giữ vai trò lãnh đạo trong tờ báo này. 5 số đầu xuất bản với tên gọi "Tiếng nói của chúng ta". Tờ báo này giữ lập trường phái giữa. Trong những ngày đầu của cuộc chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới, tờ "Tiếng nói" đã đăng các bài của L. Mác-tốp chống lại những người xã hội - sô-vanh. Sau khi Mác-tốp chuyển sang phái hữu thì tờ báo ngày càng đứng ra bênh vực bọn xã hội - sô-vanh, thích "thống nhất với bọn xã hội - sô-vanh hơn là gần gũi với những người thù địch không khoan nhượng với chủ nghĩa xã hội - sô-vanh" (Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 26, tr. 142). Từ tháng Giêng 1915 thay cho tờ "Tiếng nói", người ta đã bắt đầu xuất bản báo "Lời nói của chúng ta".

*Ban tổ chức* — trung tâm lãnh đạo của những người men-sê-vích, thành lập năm 1912 tại hội nghị tháng Tám của phái thủ tiêu. Trong những năm chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới, Ban tổ chức đứng trên lập trường chủ nghĩa xã hội - sô-vanh, biện hộ cho cuộc chiến tranh của chế độ Nga hoàng, tuyên truyền tư tưởng chủ nghĩa dân tộc và chủ nghĩa sô-vanh. Ban tổ chức đã xuất bản tạp chí "Bình minh của chúng ta", và sau khi tạp chí này bị đóng cửa thì xuất bản tờ "Sự nghiệp của chúng ta", sau đó là tờ "Sự nghiệp" và báo "Buổi sáng công nhân", sau đó là "Buổi sáng". Ban tổ chức đã hoạt động tới khi bầu Ban chấp hành trung ương của đảng men-sê-vích hồi tháng Tám 1917. Ngoài Ban tổ chức hoạt động ở Nga, còn có Ban thư ký ở nước ngoài của Ban tổ chức thành phần gồm 5 thư ký (P. B. Ác-xen-rôt, I. X. A-xtơ-rốp-Pô-vét, I-u. Ô. Mác-tốp, A. X. Mác-tư-nốp, X. I-u. Xem-cốp-xki), ban thư ký này giữ lập trường gần gũi với phái giữa, che giấu bằng những lời nói suông về chủ nghĩa quốc tế, nhưng thực tế đã ủng hộ bọn xã hội - sô-vanh Nga. Ban thư ký ở nước ngoài của Ban tổ chức đã thành lập cơ quan ngôn luận của nó là tờ báo "Tin tức của Ban thư ký ở nước ngoài của Ban tổ chức Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga" xuất bản từ tháng Hai 1915 đến tháng Ba 1917.

Số người ủng hộ Ban tổ chức ở Nga thật không đáng kể và ngày càng giảm bớt; ngay L. Mác-tốp cũng buộc phải thừa nhận điều đó; trong thư gửi P. B. Ác-xen-rôt ngày 3 tháng Giêng 1916 Mác-tốp đã viết: "Tình hình của chúng ta ở Nga thật là xấu... Ph. I. (Đan. — BT.) lo rằng mọi lực lượng có sức sống đều sẽ đi theo phái Lê-nin..."

Bài của X. Xem-cốp-xki "Sự sụp đổ của nước Nga?" mà có lẽ V. I. Lê-nin muốn nói đến, được công bố ngày 21 tháng Ba 1915 trên số 45 báo "Lời nói của chúng ta". — 165.

51 Bài "*Cương lĩnh quân sự của cách mạng vô sản*" (Trong thư từ trao đổi, V. I. Lê-nin gọi bài đó là "Entwaffnung" — "Bàn về giải trừ quân bị") được viết bằng tiếng Đức và dự định công bố trên báo chí của những người dân chủ - xã hội cánh tả Thụy-sĩ, Thụy-điển và Na-uy. Nhưng lúc đó bài này không đăng được. Chẳng bao lâu sau Lê-nin đã sửa lại đôi chút bài báo đó để đăng bằng tiếng Nga. Bài báo này được đăng trên "Văn tập "Người dân chủ - xã hội"", số 2, tháng Chạp 1916 dưới đầu đề "Bàn về khẩu hiệu "giải trừ quân bị"" (xem tập này, tr. 194 - 208).

Văn bản đầu tiên bằng tiếng Đức được đăng trên cơ quan ngôn luận của Hội liên hiệp quốc tế các tổ chức thanh niên xã hội chủ nghĩa "Jugend-Internationale", các số 9 và 10 tháng Chín và tháng Mười 1917, dưới đầu đề "Das Militärprogramm der proletarischen Revolution". Khi công bố bài báo, ban biên tập tạp chí đã đăng lời nói đầu sau đây: "Ngày nay khi Lê-nin là một trong những nhà hoạt động cách mạng Nga mà người ta thường hay nói đến nhất, thì bài báo dưới đây của nhà cách mạng lão thành sắt đá đó trình bày bộ phận quan trọng của cương lĩnh chính trị của mình, là bài báo đặc biệt đáng chú ý. Lê-nin đã gửi bài này đến ban biên tập chúng tôi ngay trước khi đồng chí ấy đi khỏi Xuy-rích hồi tháng Tư 1917". Đầu đề bài báo chắc là do ban biên tập tạp chí "Jugend-Internationale" đặt ra. — 170.

52 "Jugend-Internationale" ("Quốc tế thanh niên") — cơ quan ngôn luận của Hội liên hiệp quốc tế các tổ chức thanh niên xã hội chủ nghĩa gia nhập phái tả Xim-méc-va, xuất bản từ tháng Chín 1915 đến tháng Năm 1918 ở Xuy-rích, do V. Muyn-txen-béc chủ biên. Xem sự đánh giá tờ "Jugend-Internationale" trong bài của V. I. Lê-nin "Quốc tế thanh niên" (tập này, tr. 285 - 290). — 170.

53 Đây là nói về *đề cương về vấn đề chiến tranh*, do R. Grim soạn và đăng trên báo "Grütliener", các số 162 và 164 ngày 14 và 17 tháng Bảy 1916.

Do nguy cơ lôi cuốn Thụy-sĩ vào chiến tranh tăng thêm nên trong Đảng dân chủ - xã hội Thụy-sĩ đã nổ ra cuộc tranh luận về vấn đề thái độ đối với chiến tranh. Tháng Tư 1916 Ban lãnh đạo của Đảng dân chủ - xã hội Thụy-sĩ đã uỷ nhiệm cho các nhà hoạt động



nổi tiếng của đảng — R. Grim, G. Mui-ơ, S. Ne-ơ, P. Pơ-phluy-gơ, v. v. — phát biểu trên báo chí ý kiến về vấn đề này. Mỗi người trong số họ đã viết những bài báo hay đề cương đăng trên các báo "Berliner Tagwacht", "Volksrecht", "Grütliener".

V. I. Lê-nin chăm chú theo dõi quá trình tranh luận, nghiên cứu các tài liệu, viết các nhận xét về các đề cương. Tất cả các tài liệu này được in trong Văn tập Lê-nin, t. XVII. — 170.

- 54 "Neues Leben" ("Đời sống mới") — tạp chí ra hàng tháng, cơ quan ngôn luận của Đảng dân chủ - xã hội Thụy-sĩ; xuất bản ở Béc-ơ từ tháng Giêng 1915 đến tháng Chạp 1917. Tạp chí này đưa ra những điểm của phái hữu Xim-méc-van; từ đầu năm 1917, tạp chí này giữ lập trường xã hội - sô-vanh. — 170.
- 55 Đây là nói về các hội nghị xã hội chủ nghĩa quốc tế ở Xim-méc-van và Ki-en-tan.

Hội nghị Xim-méc-van, hay Hội nghị xã hội chủ nghĩa quốc tế lần thứ nhất họp trong những ngày 5 - 8 tháng Chín 1915. Tham gia hội nghị này có 38 đại biểu của những người xã hội chủ nghĩa thuộc 11 nước châu Âu: Đức, Pháp, Ý, Nga, Ba-lan, Ru-ma-ni, Bun-ga-ri, Thụy-điển, Na-uy, Hà-lan, Thụy-sĩ. V. I. Lê-nin lãnh đạo đoàn đại biểu của Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga.

Hội nghị đã thảo luận những vấn đề sau đây: 1) báo cáo của các đại biểu các nước riêng biệt; 2) tuyên bố chung của các đại biểu Đức và Pháp; 3) đề nghị của phái tả Xim-méc-van về việc thông qua nghị quyết về nguyên tắc; 4) thông qua tuyên ngôn; 5) bầu Ủy ban xã hội chủ nghĩa quốc tế (I. S. K.); 6) thông qua nghị quyết tỏ sự cảm tình với các nạn nhân chiến tranh và với những người bị khủng bố.

Hội nghị đã thông qua bản tuyên ngôn do uỷ ban soạn thảo — lời kêu gọi "Gửi giai cấp vô sản châu Âu"; trong đó nhờ sự kiên trì của Lê-nin và những người dân chủ - xã hội cánh tả mà đã đưa vào nhiều luận điểm cơ bản của chủ nghĩa Mác cách mạng. Ngoài ra hội nghị còn thông qua bản tuyên bố chung của các đoàn đại biểu Đức và Pháp, bản nghị quyết tỏ sự cảm tình với các nạn nhân chiến tranh và những chiến sĩ bị truy nã vì các hoạt động chính trị, và đã bầu ra Ủy ban xã hội chủ nghĩa quốc tế.

Tại hội nghị này đã hình thành phái tả Xim-méc-van, thành phần của nó gồm các đại biểu của Ban chấp hành trung ương Đảng

công nhân dân chủ - xã hội Nga đứng đầu là Lê-nin, của ban lãnh đạo xứ của Đảng dân chủ - xã hội Vương quốc Ba-lan và Lít-va, của Ban chấp hành trung ương Đảng dân chủ - xã hội xứ Lát-vi-a, của phái tả Thụy-điển (D. Hơ-glun-g), của phái tả Na-uy (T. Néc-man), phái tả Thụy-sĩ (Ph. Plát-ten), của nhóm "Những người xã hội chủ nghĩa quốc tế Đức" (I-u. Boóc-khác-tơ). Tại hội nghị, phái tả Xim-méc-van tích cực đấu tranh chống lại phái giữa chiếm đa số tại hội nghị. Chỉ có những đại biểu của đảng bôn-sê-vích là đã giữ một lập trường triệt để đến cùng tại hội nghị.

Lê-nin đã đánh giá Hội nghị Xim-méc-van và sách lược của những người bôn-sê-vích tại hội nghị này qua các bài "Bước đầu" và "Những người mác-xít cách mạng tại Hội nghị xã hội chủ nghĩa quốc tế họp ngày 5 - 8 tháng Chín 1915" (xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 27, tr. 46 - 54 và 55 - 60).

Hội nghị Ki-en-tan, hay Hội nghị xã hội chủ nghĩa quốc tế lần thứ hai, họp tại thị trấn Ki-en-tan (Thụy-sĩ) trong những ngày 24 - 30 tháng Tư 1916. Tham dự hội nghị này có 43 đại biểu của những người xã hội chủ nghĩa thuộc 10 nước: Nga, Đức, Pháp, Ý, Thụy-sĩ, Ba-lan, Na-uy, Áo, Xéc-bi-a, Bồ-đào-nha. Ngoài ra với tính cách là khách còn có đại biểu của Anh và đại biểu ban thư ký Quốc tế thanh niên. Các đại biểu của Đảng công nhân độc lập Anh, của những người xã hội chủ nghĩa Mỹ, Bun-ga-ri, Ru-ma-ni, Hy-lạp, Thụy-điển không nhận được hộ chiếu và do đó không tham dự hội nghị được; một số đại biểu phái tả đã giao quyền đại diện của mình cho các đảng khác: Đảng dân chủ - xã hội xứ Lát-vi-a giao giấy uỷ nhiệm của mình cho Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga; đại biểu của phái tả Hà-lan, G. Rô-lăng-Hôn-xơ, đã trao giấy uỷ nhiệm cho ban lãnh đạo xứ của Đảng dân chủ - xã hội Vương quốc Ba-lan và Lít-va. Đại biểu Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga tại hội nghị gồm có 3 người, đứng đầu là V. I. Lê-nin.

Hội nghị này đã thảo luận các vấn đề sau đây: 1) đấu tranh để kết thúc chiến tranh, 2) thái độ của giai cấp vô sản đối với vấn đề hòa bình, 3) cổ động và tuyên truyền, 4) hoạt động tại nghị viện, 5) cuộc đấu tranh của quần chúng, 6) triệu tập Cục quốc tế xã hội chủ nghĩa.

Tại Hội nghị Ki-en-tan, phái tả Xim-méc-van đứng đầu là V. I. Lê-nin đã giữ lập trường kiên định hơn so với tại Hội nghị

Xim-méc-van. Phái này đã tập hợp được 12 đại biểu, và về một số vấn đề đã có tới 20 người tán thành đề nghị của họ, tức là gần một nửa thành phần của hội nghị. Điều đó phản ánh sự thay đổi tương quan lực lượng trong phong trào công nhân quốc tế có lợi cho chủ nghĩa quốc tế.

Hội nghị đã thông qua bản tuyên ngôn — lời kêu gọi "Gửi nhân dân các nước bị phá sản và bị đẩy vào chỗ diệt vong" và các nghị quyết phê phán chủ nghĩa hòa bình và Cục quốc tế xã hội chủ nghĩa. V. I. Lê-nin đánh giá các nghị quyết của hội nghị là một bước tiến hơn nữa trong việc đoàn kết những người quốc tế chủ nghĩa để đấu tranh chống chiến tranh đế quốc chủ nghĩa.

Hai Hội nghị Xim-méc-van và Ki-en-tan đã góp phần đoàn kết những phần tử cánh tả của phong trào dân chủ - xã hội Tây - Âu trên cơ sở tư tưởng là chủ nghĩa Mác - Lê-nin; về sau những người này đã đóng vai trò tích cực trong cuộc đấu tranh xây dựng các đảng cộng sản trong nước mình và thành lập Quốc tế III, Quốc tế cộng sản. — 179.

56 "*Nhóm lao động dân chủ - xã hội*" ("Arbeitsgemeinschaft" — "Cộng đồng lao động") — tổ chức của phái giữa ở Đức; do các đại biểu quốc hội đã tách khỏi đảng đoàn dân chủ - xã hội trong quốc hội, lập nên hội tháng Ba 1916. Đứng đầu nhóm này là G. Ha-dơ, G. Lê-đê-bua, V. Đít-tman. Nhóm này đã xuất bản tờ "Lose Blätter" ("Báo tự do khổ nhỏ") và chiếm ưu thế trong ban biên tập báo "Vorwärts" cho tới tháng Tư 1916. Sau khi những phần tử phái giữa bị loại ra khỏi tờ "Vorwärts" thì nhóm này biến tờ "Mitteilungsblätter" ("Báo truyền tin khổ nhỏ") xuất bản ở Béc-ling thành cơ quan ngôn luận trung ương của mình. Nhóm này tranh thủ được đa số trong tổ chức ở Béc-ling. "Nhóm lao động dân chủ - xã hội" là nòng cốt của Đảng dân chủ - xã hội độc lập Đức được thành lập hội tháng Tư 1917; đảng này biện hộ cho bọn xã hội - sô-vanh công khai và tán thành duy trì sự thống nhất với bọn này. — 179.

57 "*Đảng công nhân độc lập Anh* (Independent Labour Party) — một tổ chức theo chủ nghĩa cải lương, do những người lãnh đạo của "các công liên mới" lập ra năm 1893 trong điều kiện cuộc đấu tranh bãi công được tăng cường và phong trào của giai cấp công nhân Anh đấu tranh nhằm tách khỏi các đảng tư sản, đang phát triển. Đảng công nhân độc lập Anh bao gồm những thành viên của "các công liên mới" và của một số công đoàn cũ, các đại biểu của tầng lớp trí thức và của giai cấp tiểu tư sản chịu ảnh hưởng của phái

Pha-biêng. Đứng đầu đảng này là Kê-rơ Hác-đi và R. Mác - Đô-nan. Ngay từ khi thành lập, Đảng công nhân độc lập Anh đã giữ lập trường tư sản - cải lương chủ nghĩa, chú ý chủ yếu đến hình thức đấu tranh nghị trường và sự cầu kết trong nghị trường với đảng tự do. Khi nhận xét về Đảng công nhân độc lập Anh, Lê-nin đã viết: "trên thực tế lại là một đảng cơ hội luôn luôn phụ thuộc vào giai cấp tư sản" (Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 39, tr. 103).

Hồi đầu cuộc chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới, Đảng công nhân độc lập Anh ra bản tuyên ngôn chống chiến tranh; hội nghị của đảng họp ngày 5 - 6 tháng Tư 1915 ở Noóc-vin đã thông qua những nghị quyết có tính chất hòa bình chủ nghĩa, nhưng chẳng bao lâu sau Đảng công nhân độc lập Anh đã giữ lập trường xã hội - sô-vanh. — 180.

58 "*Các uỷ ban công nghiệp - quân sự* do giai cấp đại tư sản đế quốc chủ nghĩa lập ra ở Nga hồi tháng Năm 1915 để giúp đỡ chế độ Nga hoàng tiến hành chiến tranh. Chủ tịch Ủy ban công nghiệp - quân sự trung ương là A. I. Gu-tso-cốp, một tên đại tư bản, thủ lĩnh phái tháng Mười. Tham gia uỷ ban này còn có tên chủ xưởng A. I. Cô-nô-va-nốp, tên chủ ngân hàng và chủ nhà máy đường M. I. Tê-rê-sen-cô và những tên trùm tư bản khác. Mưu toan làm cho công nhân chịu ảnh hưởng của nó và làm cho công nhân tiếm nhiệm tư tưởng vệ quốc chủ nghĩa, giai cấp tư sản đã quyết định tổ chức các "nhóm công nhân" trực thuộc các uỷ ban và qua đó chứng minh rằng ở Nga có "hòa bình giai cấp" giữa giai cấp tư sản và giai cấp vô sản. Những người bôn-sê-vích tuyên bố tẩy chay các uỷ ban công nghiệp - quân sự, và nhờ sự ủng hộ của đa số công nhân họ đã tiến hành việc này có kết quả. Tại cuộc họp các đại biểu của công nhân Pê-tơ-rô-grát họp ngày 27 tháng Chín (10 tháng Mười) 1915, có 95 người bỏ phiếu tán thành nghị quyết của những người bôn-sê-vích kêu gọi tẩy chay các uỷ ban công nghiệp - quân sự và thoát ra khỏi chiến tranh bằng con đường cách mạng; và có 81 người bỏ phiếu tán thành nghị quyết của những người men-sê-vích. Chỉ trong cuộc họp thứ hai, vì những công nhân ủng hộ phái bôn-sê-vích rút ra khỏi cuộc họp, nên phái men-sê-vích mới có thể bầu được 10 người, đứng đầu là C. A. Gvô-dơ-đép, vào "nhóm công nhân".

Nhờ công tác giải thích của những người bôn-sê-vích, trong tổng số 239 uỷ ban công nghiệp - quân sự tỉnh và địa phương,

chỉ có 70 uỷ ban là đã tiến hành bầu các "nhóm công nhân", và chỉ có 36 uỷ ban là đã bầu các đại biểu công nhân. — 180.

- 59 "*Tuyên ngôn Ba-lơ*" — bản tuyên ngôn về chiến tranh, được thông qua tại Đại hội xã hội chủ nghĩa quốc tế bất thường họp ở Ba-lơ (Thụy-sĩ) trong những ngày 24 - 25 tháng Mười một 1912. Đại hội này được triệu tập để giải quyết vấn đề đấu tranh chống nguy cơ đang tới gần của cuộc chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới, nguy cơ này càng tăng lên sau khi bắt đầu cuộc chiến tranh đầu tiên ở vùng Ban-căng. Có 555 đại biểu tham gia đại hội. Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga cử 6 đại biểu. Trong ngày khai mạc đại hội đã có cuộc biểu tình rất đông đảo nhằm chống chiến tranh và cuộc mít-tinh quốc tế chống chiến tranh.

Ngày 25 tháng Mười một, đại hội đã nhất trí thông qua bản tuyên ngôn về chiến tranh. Bản tuyên ngôn này báo trước cho các dân tộc thấy rõ mối nguy cơ của cuộc chiến tranh thế giới sắp nổ ra. Bản tuyên ngôn có đoạn nói: "Bất cứ lúc nào các dân tộc lớn ở châu Âu cũng có thể xông vào đánh lẫn nhau, và không thể nào biện hộ cho tội ác chống nhân loại và chống lý trí đó bằng cách viện vào cái cớ hết sức nhỏ là vì lợi ích nào đó của dân tộc... Thật là điên rồ nếu các chính phủ không hiểu rằng chỉ riêng ý nghĩ về sự khùng khiep của cuộc chiến tranh thế giới cũng gây ra sự công phần và bất bình của giai cấp công nhân. Giai cấp vô sản cho rằng sẽ phạm tội ác nếu bắn giết lẫn nhau vì lợi nhuận của bọn tư bản, vì sự hiếu danh của các triều vua, vì để thực hiện các hiệp ước ngoại giao bí mật" (xem "*Außerordentlicher Internationaler Sozialistenkongreß zu Basel am 24. und 25. November 1912*". Berlin, 1912, S. 23, 26).

Bản tuyên ngôn vạch trần những mục đích ăn cướp của cuộc chiến tranh do bọn đế quốc đang chuẩn bị và kêu gọi công nhân ở tất cả các nước kiên quyết đấu tranh cho hòa bình, chống nguy cơ chiến tranh, "đem sức mạnh đoàn kết quốc tế của giai cấp vô sản chống lại chủ nghĩa đế quốc tư bản". Bản tuyên ngôn khuyên rằng trong trường hợp nổ ra cuộc chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thì những người xã hội chủ nghĩa phải lợi dụng cuộc khủng hoảng về kinh tế và chính trị do chiến tranh gây ra, để đấu tranh cho cách mạng xã hội chủ nghĩa.

Tại đại hội, các thủ lĩnh của Quốc tế II, (Cau-xky, Van-đéc-ven-đơ, v. v.) đã bỏ phiếu thông qua bản tuyên ngôn chống chiến tranh. Nhưng từ hồi đầu cuộc chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới, họ lại cố tình quên bản Tuyên ngôn Ba-lơ cũng như các quyết

nhị khác của các đại hội xã hội chủ nghĩa quốc tế nói về cuộc đấu tranh chống chiến tranh, và đã đứng về phía các chính phủ đế quốc chủ nghĩa nước mình. — 180.

- 60 "*La Sentinelle*" ("Người lính canh") — tờ báo, cơ quan ngôn luận của tổ chức dân chủ - xã hội bang Nép-sa-ten (Thụy-sĩ); xuất bản ở Sô-đơ-Phông từ năm 1890. Từ năm 1906 đến năm 1910 báo này ngừng xuất bản. Trong những năm chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới (1914 - 1918) báo này giữ lập trường quốc tế chủ nghĩa. Số 265 ra ngày 13 tháng Mười một 1914 của báo này đã đăng có rút gọn bản tuyên ngôn của Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga "Chiến tranh và Đảng dân chủ - xã hội Nga".

"*Volksrecht*" ("Dân quyền") — tờ báo ra hàng ngày, cơ quan ngôn luận của Đảng dân chủ - xã hội Thụy-sĩ; xuất bản ở Xuy-rích từ năm 1898. Trong những năm chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới (1914 - 1918) báo này do E. Nốp-xơ chủ biên, đã đăng các bài của phái tả Xim-méc-van. Trên báo này đã đăng các bài của Lê-nin (Mười hai luận cương vắn tắt về việc H. Grây-lích bênh vực chủ trương bảo vệ tổ quốc", "Về nhiệm vụ của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga trong cuộc cách mạng Nga", "Những thủ đoạn của những người sô-vanh cộng hòa" và các tác phẩm khác. Hiện nay lập trường của tờ báo về những vấn đề cơ bản của chính sách đối nội và đối ngoại hầu như không có gì khác về nguyên tắc so với lập trường của các báo tư sản. — 184.

- 61 V. I. Lê-nin có ý nói đến đại hội Đảng dân chủ - xã hội Thụy-sĩ họp ở A-a-rau trong những ngày 20 - 21 tháng Mười một 1915. Điểm trung tâm trong chương trình nghị sự của đại hội là vấn đề thái độ của Đảng dân chủ - xã hội Thụy-sĩ đối với Liên hiệp Xim-méc-van của những người quốc tế chủ nghĩa. Xung quanh vấn đề này trong Đảng dân chủ - xã hội Thụy-sĩ đã nổ ra cuộc đấu tranh của ba xu hướng: 1) những người chống lại Liên hiệp Xim-méc-van (H. Grây-lích, P. Pơ-phluy-gơ, v. v.), 2) những người ủng hộ phái hữu Xim-méc-van (R. Grim, P. Gra-be, v. v.) và 3) những người ủng hộ phái tả Xim-méc-van (Ph. Plát-ten, E. Nốp-xơ, v. v.). R. Grim đã đưa ra một nghị quyết, trong đó đã đề nghị Đảng dân chủ - xã hội Thụy-sĩ gia nhập Liên hiệp Xim-méc-van và tán thành đường lối chính trị của phái hữu Xim-méc-van. Những người dân chủ - xã hội cánh tả Thụy-sĩ thay mặt chi bộ Lô-da-nơ đã đưa ra

điểm sửa đổi nghị quyết của Grim. Trong điểm sửa đổi này đã đề nghị thừa nhận rằng cần phải phát triển cuộc đấu tranh cách mạng của quần chúng chống chiến tranh và tuyên bố rằng chỉ có cuộc cách mạng thắng lợi của giai cấp vô sản mới có thể chấm dứt được cuộc chiến tranh đế quốc chủ nghĩa. Sau khi điểm sửa đổi của chi bộ Lô-da-nơ bị bác bỏ, do áp lực của Grim, thì một người bên-sê-vích là M. M. Kha-ri-tô-nốp lại đưa điểm sửa đổi đó ra; Kha-ri-tô-nốp tham gia đại hội với tư cách đại biểu chính thức của một trong những tổ chức dân chủ - xã hội Thụy-sĩ. Vì lý do sách lược, Grim và những người ủng hộ ông ta đã buộc phải tiếp nhận điểm sửa đổi đó. Điểm sửa đổi này của cánh tả đã được đại hội thông qua với đa số phiếu (258 phiếu thuận, 141 phiếu chống). — 184.

- 62 *"Bản tin của Ban chấp hành Tổng hội Bun ở nước ngoài"* là tiếp tục "Bản tin của tổ chức ở nước ngoài của phái Bun", xuất bản ở Giơ-ne-vơ. Tất cả ra được 2 số: số 1 — tháng Chín và số 2 — tháng Chạp 1916. "Bản tin" đứng trên lập trường của chủ nghĩa xã hội - số-vanh. "Bức thư gửi từ nước Nga" mà Lê-nin trích dẫn ở đây, được đăng trên "Bản tin", số 1, không có chữ ký. Lê-nin phân tích tỉ mỉ bức thư này trong bài "Đảng đoàn Tso-khê-ít-dê và vai trò của nó" (xem tập này, tr. 296 - 301). — 186.
- 63 *Đảng xã hội chủ nghĩa Ý* được thành lập vào năm 1892 và lúc đầu gọi là "Đảng của những người công nhân Ý"; năm 1893 tại Đại hội Rét-giô đ'Ê-mi-li đảng này lấy tên là "Đảng xã hội chủ nghĩa Ý". Ngay từ khi mới thành lập, trong nội bộ đảng này đã diễn ra cuộc đấu tranh tư tưởng gay gắt giữa hai khuynh hướng — khuynh hướng cơ hội chủ nghĩa và khuynh hướng cách mạng; hai khuynh hướng này bất đồng ý kiến về các vấn đề đường lối và sách lược của đảng. Năm 1912 tại Đại hội Rét-giô đ'Ê-mi-li, do áp lực của phái tả, những phần tử cải lương chủ nghĩa công khai nhất — những kẻ chủ trương tiến hành chiến tranh và hợp tác với chính phủ và với giai cấp tư sản (Bô-nô-mi, Bít-xô-la-ti và những người khác) — đã bị khai trừ ra khỏi đảng. Hồi đầu cuộc chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới và trước khi nước Ý tham gia chiến tranh, Đảng xã hội chủ nghĩa Ý đã chủ trương chống chiến tranh và đề ra khẩu hiệu: "Chống chiến tranh, tán thành trung lập!". Tháng Chạp 1914, đảng khai trừ nhóm phản bội (Mút-xô-li-ni và những tên khác), vì nhóm này đã bảo vệ chính sách đế quốc chủ nghĩa của giai cấp tư sản và tán thành chiến tranh. Khi nước Ý tham chiến bên phía

khối Đồng minh (tháng Năm 1915), trong Đảng xã hội chủ nghĩa Ý nổi rõ lên 3 khuynh hướng: 1) khuynh hướng hữu, giúp đỡ giai cấp tư sản tiến hành chiến tranh; 2) khuynh hướng phái giữa, bao gồm đa số đảng viên, đề ra khẩu hiệu "không tham chiến và không phá hoại"; và 3) khuynh hướng tả, giữ lập trường chống chiến tranh kiên quyết hơn, nhưng không biết tổ chức cuộc đấu tranh triệt để chống chiến tranh. Phái tả không hiểu là cần phải biến chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thành nội chiến, phải kiên quyết đoạn tuyệt với bọn cải lương là bọn vẫn cộng tác với giai cấp tư sản. Những người xã hội chủ nghĩa Ý đã cùng những người xã hội chủ nghĩa Thụy-sĩ họp hội nghị ở Lu-ga-nô (1914), đã tham gia tích cực các hội nghị xã hội chủ nghĩa quốc tế ở Xim-méc-van (1915) và ở Ki-en-tan (1916).

C. Lát-xa-ri và Đ. Xe-ra-ti giữ cương vị lãnh đạo Đảng xã hội chủ nghĩa Ý, đã vạch trần những âm mưu đế quốc chủ nghĩa, xâm lược của giai cấp tư sản, tích cực tham gia khôi phục những quan hệ quốc tế của phong trào dân chủ - xã hội.

Đại hội mà V. I. Lê-nin gửi lời chào mừng, họp ở Xuy-rích trong những ngày 15 - 16 tháng Mười 1916. Lời chào mừng của Lê-nin được đọc tại đại hội ngày 15 tháng Mười. Bản báo cáo ngắn về đại hội được đăng trên báo "Avanti!", số 290, ngày 18 tháng Mười 1916.

Cuối năm 1916 Đảng xã hội chủ nghĩa Ý, do ảnh hưởng của cánh cải lương, đã đi vào con đường xã hội - hòa bình chủ nghĩa. — 188.

- 64 *"Avanti!" "Tiến lên!"* — tờ báo ra hàng ngày, cơ quan ngôn luận trung ương của Đảng xã hội chủ nghĩa Ý, thành lập tháng Chạp 1896 ở Rô-mơ. Trong những năm chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới (1914 - 1918) tờ báo này giữ lập trường quốc tế chủ nghĩa không triệt để, không cắt đứt liên hệ với phái cải lương. Năm 1926 báo này bị chính phủ phát-xít của Mút-xô-li-ni đóng cửa, nhưng vẫn tiếp tục xuất bản ở nước ngoài (không đều kỳ); từ năm 1943 lại xuất bản ở Ý. Hiện nay tờ "Avanti!" là cơ quan ngôn luận trung ương của Đảng xã hội chủ nghĩa Ý. — 189.
- 65 Từ hồi đầu chiến tranh những người bên-sê-vích là đại biểu Đu-ma nhà nước IV như A. E. Ba-đa-ép, M. C. Mu-ra-nốp, G. I. Pê-tơ-rốp-xki, Ph. N. Xa-môi-lốp và N. R. Sa-gốp đã kiên quyết bảo vệ lợi ích của giai cấp công nhân. Thực hiện đường lối của đảng, họ đã từ chối bỏ phiếu tán thành các khoản chi phí quân sự của

chế độ Nga hoàng, đã vạch trần tính chất đế quốc chủ nghĩa và phản dân của chiến tranh, đã giải thích cho công nhân thấy rõ sự thật về cuộc chiến tranh, đưa công nhân vào cuộc đấu tranh chống chế độ Nga hoàng, chống giai cấp tư sản và địa chủ. Do hoạt động cách mạng trong thời kỳ chiến tranh, các đại biểu bên-sê-vích đã bị đưa ra tòa và bị đày đi Xi-bi-ri. Về vấn đề này, xem bài của V. I. Lê-nin: "Vụ án xử đảng đoàn Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga chúng tỏ điều gì?" (Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 26, tr. 206 - 216). — 192.

66 *Hội nghị Entente-Sozialisten* (những người xã hội chủ nghĩa khối Đồng minh) được triệu tập theo sáng kiến của những người xã hội - sô-vanh Pháp (A. Tô-ma, P. Rơ-nô-đen, M. Xam-ba). Theo đề nghị của V. I. Lê-nin, Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga đã ra lời tuyên bố vạch trần những mưu toan phản bội của bọn xã hội - sô-vanh, kêu gọi những người quốc tế chủ nghĩa từ chối không tham dự hội nghị này. Đồng thời Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga đề nghị với Ban chấp hành xã hội chủ nghĩa ở Béc-nơ tổ chức một cuộc họp đặc biệt của đại biểu các tổ chức Xim-méc-van đã được mời tham dự hội nghị, để đề ra đường lối hành động chung đối với hội nghị của những người xã hội chủ nghĩa khối Đồng minh. Văn bản lời tuyên bố của Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga được in hồi tháng Chạp 1916 trong "Văn tập "Người dân chủ - xã hội"", số 2. Việc triệu tập hội nghị phải hoãn lại. Hội nghị họp ở Luân-đôn ngày 28 tháng Tám 1917. — 192.

67 Đây là nói về *hội nghị của những người xã hội chủ nghĩa các nước khối "Đồng minh tay ba"* họp ở Luân-đôn ngày 14 tháng Hai 1915. Tham dự hội nghị này có đại biểu những người xã hội - sô-vanh và các nhóm hòa bình chủ nghĩa Anh, Pháp, Bỉ và Nga: Đảng công nhân độc lập (B. Kê-rơ Hác-đi, R. Mác - Đô-nan và những người khác), Đảng xã hội chủ nghĩa Anh, Công đảng, Hội Pha-biêng; Đảng xã hội chủ nghĩa Pháp (M. Xam-ba, E. Va-li-ăng, Gi. Lông-ghê, A. Tô-ma, A. Côm-pe-rơ - Mô-ren), Tổng liên đoàn lao động (L. Giu-ô); Đảng xã hội chủ nghĩa Bỉ (Ê. Van-đéc-ven-đơ và những người khác); những người xã hội chủ nghĩa - cách mạng (V. M. Tséc-nốp, Bô-bróp (M. A. Na-tan-xôn), I. A. Ru-ba-nô-vích). Đại biểu Ban tổ chức của phái men-sê-vích tại hội nghị là V. Mai-xki.

Chương trình nghị sự của hội nghị gồm các vấn đề: 1) Quyền của các dân tộc; 2) Các thuộc địa; 3) Bảo đảm nền hòa bình sau này.

Những người bên-sê-vích không được mời tham dự hội nghị, nhưng theo sự uỷ nhiệm của V. I. Lê-nin, M. M. Lít-vi-nốp đã đến hội nghị để đọc bản tuyên bố của Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga. Cơ sở của bản tuyên bố là bản dự thảo do V. I. Lê-nin viết. Bản tuyên bố đó yêu cầu những người xã hội chủ nghĩa phải rút ra khỏi các chính phủ tư sản, đoạn tuyệt với bọn đế quốc, không hợp tác với bọn chúng, kiên quyết đấu tranh chống các chính phủ đế quốc và lên án việc bỏ phiếu tán thành các khoản chi phí quân sự. Khi đọc bản tuyên bố, Lít-vi-nốp đã bị ngắt lời và bị cướp lời nên đã trao bản tuyên bố cho đoàn chủ tịch và ra khỏi hội nghị. Bản tuyên bố này được đăng trên báo "Người dân chủ - xã hội" — Cơ quan ngôn luận trung ương của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, số 40, ngày 29 tháng Ba 1915. Xem các bài của V. I. Lê-nin "Về Hội nghị Luân-đôn" và "Nhân Hội nghị Luân-đôn" (Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 26, tr. 194 - 196 và 217 - 220). — 192.

68 V. I. Lê-nin có ý nói đến bài của C. Tsin-bum "Đảng dân chủ - xã hội Thụy-điển và chiến tranh thế giới" và bài của A. Han-xen "Một số yếu tố của phong trào công nhân hiện nay ở Na-uy"; các bài này được đăng trên "Văn tập "Người dân chủ - xã hội"", số 2 (tháng Chạp 1916). — 194.

69 "*The Socialist Review*" ("Tập chí xã hội chủ nghĩa") — tạp chí ra hàng tháng, cơ quan ngôn luận của Đảng công nhân độc lập Anh theo chủ nghĩa cải lương; xuất bản ở Luân-đôn từ năm 1908 đến 1934. Trong những năm chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới, R. Mác - Đô-nan, Ph. Xnao-đen, A. Li và những người khác đã cộng tác với tạp chí này. — 207.

70 C. Mác. Lời tựa cho lần xuất bản thứ hai tác phẩm "Ngày 18 tháng Sương mù của Lu-i Bô-na-pác-tơ" (xem C. Mác và Ph. Ăng-ghen. Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 2, t. 16, tr. 375 - 376). — 211.

71 "*Người cộng sản*": — tạp chí do Lê-nin tổ chức ra; do ban biên tập tờ "Người dân chủ - xã hội" cùng với G. L. Pi-a-ta-cốp và E. B. Bô-sơ — những người cấp tiến để xuất bản tạp chí — xuất bản năm 1915 ở Giơ-ne-vơ. Tham gia ban biên tập tạp chí còn có cả N. I. Bu-kha-rin. Tất cả ra được một số (số kép) (tháng Chín 1915). Trong đó đã đăng ba bài của Lê-nin: "Sự phá sản của Quốc tế II", "Tiếng nói chân thật của một người xã hội chủ nghĩa Pháp" và "Chủ nghĩa đế quốc và chủ nghĩa xã hội ở Ý".

Kế hoạch xuất bản tạp chí này đã được Lê-nin thảo ra hồi mùa xuân 1915; hội nghị tổ chức của ban biên tập tạp chí đã họp dưới sự lãnh đạo của Lê-nin. Về sau Lê-nin đã vạch ra rằng sự thoả thuận của ban biên tập tờ "Người dân chủ - xã hội" với G. L. Pi-a-ta-cốp và E. B. Bô-sơ là cần thiết, bởi vì nếu không thì không thể xuất bản được tạp chí này. Người viết: "Chúng tôi đã ký kết một "liên minh" tạm thời với những nhà xuất bản, gọi đó là "liên minh", và chỉ ra một cách hoàn toàn minh bạch tính chất tạm thời của nó, "coi đó như là việc làm thử" (Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 49, tr. 311). "... Mùa xuân 1915 Bu-kha-rin thảo ra (ở hội nghị!) (Lê-nin muốn nói đến Hội nghị Béc-nơ của các chi bộ hải ngoại của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga. — *BT.*) những luận cương trong đó rõ ràng là anh ta rơi vào *vũ n g I á y*. Những người Nhật-bản (Pi-a-ta-cốp và Bô-sơ đã từ nước Nga đi qua Nhật để sang Thụy-sĩ. — *BT.*) chống lại anh ta. (Do đó chúng ta tạm thời đồng ý để cho tạp chí "Người cộng sản" có được nhiều đặc quyền nhất, để tạo ra một hình thức thích hợp nhất nhằm *làm sáng tỏ* vấn đề: xem liệu có thể khắc phục được "trên tinh thần đồng chí" những dao động của Bu-kha-rin không? Liệt E. B. (E. Bô-sơ. — *BT.*), người tự xưng là một nữ đảng viên bôn-sê-vích, có giúp vào việc đó không?" (như trên, tr. 334).

Lê-nin dự định làm cho tờ "Người cộng sản" trở thành một cơ quan ngôn luận quốc tế của những người dân chủ - xã hội cánh tả. Với mục đích đó, Người ra sức lôi cuốn những người cánh tả Ba-lan (C. Ra-đếch) và những người cánh tả Hà-lan tích cực tham gia tạp chí. Về sau, Lê-nin đã viết: sau Hội nghị Xim-méc-van "cần phải *lấy những gì cần lấy* của Ra-đếch và E. B. cùng *đồng bọn*, nhưng không *để bị bó tay*. Tôi cho rằng tôi đã làm được điều đó" (như trên, tr. 451 - 452). Trong một bức thư khác, Lê-nin đã viết: làm việc với Ra-đếch "đã có ích (ngay cả cho phái tả Xim-méc-van), và chúng tôi đã làm việc với nhau. Nhưng *Ra-đếch cũng dao động*. Và sách lược của chúng tôi ở đây có *h a i m ặ t* (điều này I-u-ri + Ni-c. I-v. (Pi-a-ta-cốp và Bu-kha-rin. — *BT.*) *n h á t đ ị n h* không muốn hiểu hoặc không hiểu nổi): một mặt, *giúp* Ra-đếch ngã về phía tả; *đoàn kết* tất cả những người có thể đoàn kết được cho phái tả Xim-méc-van. Mặt khác, không *m á y m a y* dung thứ cho sự dao động *trong v ấn đ ề c ơ bản*" (như trên, tr. 260 - 261).

Ngay trong quá trình chuẩn bị số 1 - 2 tạp chí "Người cộng sản" cũng đã lộ rõ sự bất đồng ý kiến giữa ban biên tập tờ "Người dân chủ - xã hội" với Bu-kha-rin, Pi-a-ta-cốp và Bô-sơ; sau khi số

tạp chí này được phát hành thì sự bất đồng đó càng trở nên gay gắt. Bô-sơ, Pi-a-ta-cốp và Bu-kha-rin đã lập ra một nhóm dựa trên cơ sở những luận cương "Về khẩu hiệu quyền dân tộc tự quyết" mà họ đã gửi cho ban biên tập tờ "Người dân chủ - xã hội" hồi mùa thu 1915, họ đã giữ một lập trường hoàn toàn sai lầm về những vấn đề nguyên tắc quan trọng nhất của cương lĩnh và sách lược của đảng — về quyền dân tộc tự quyết, về tác dụng của các yêu sách dân chủ và cương lĩnh tối thiểu nói chung, v. v. (xem các bài của Lê-nin: "Bản về khuynh hướng "chủ nghĩa kinh tế đế quốc" đang nảy sinh", "Trả lời P. Ki-ép-xki (I-u. Pi-a-ta-cốp)", "Về một sự biếm họa chủ nghĩa Mác và về "chủ nghĩa kinh tế đế quốc"" được đưa vào tập này).

Mùa đông 1915, ban biên tập tờ "Người dân chủ - xã hội" đã viết cho Pi-a-ta-cốp, Bô-sơ và Bu-kha-rin một bức thư, trong đó tuyên bố không tham gia tờ "Người cộng sản" nữa, bởi vì không thể chịu trách nhiệm trước đảng về những người cộng sự biên tập đã hành động không có tính đảng. Tháng Ba 1916 Lê-nin đã viết cho A. G. Sli-áp-ni-cốp như sau: "Đối với "bộ ba" (I-u-ri + Ép-gh. Bô-sơ + Ni-c. I-v.) chúng ta đã phải có những nhân nhượng *t ạm th ờ i*, bởi vì bằng không *v à o l ú c á y* chúng ta đã không thể xuất bản được tờ tạp chí (bây giờ thì có thể được); song cái chính là: *lúc* đó chúng ta vẫn chưa thấy rõ Ép-gh. Bô-sơ + I-u-ri *c ồng tác ra s a o* và chúng ta có thể hy vọng rằng *cồng tác* sẽ làm cho họ *tiến lên*.

Nhưng họ lại đi xuống.

*N h á t t h i ết* phải giải tán cái liên minh tạm thời đó đi" (Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 49, tr. 262).

Đồng thời Ra-đếch đã quay về phái hữu và đi vào con đường âm mưu chống những người bôn-sê-vích. Tháng Giêng 1916 trên số 25 tờ "Báo công nhân", cơ quan ngôn luận của phái đối lập dân chủ - xã hội Ba-lan (Ra-đếch đóng vai trò lãnh đạo trong ban biên tập báo này), đã công bố những nghị quyết của hội nghị hội đồng biên tập, họp hồi tháng Sáu 1915, nhằm chống lại lập trường của Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga về thái độ đối với chiến tranh, đối với chủ nghĩa xã hội - sô-vanh và phái giữa. Ra-đếch đã liên minh với nhóm Pi-a-ta-cốp - Bô-sơ - Bu-kha-rin và cùng với nhóm này mưu toan chống lại ban biên tập tờ "Người dân chủ - xã hội". Tháng Tư 1916 trên tạp chí "Vorbote" đã công bố "Những luận cương về chủ nghĩa đế quốc và về ách áp bức dân tộc" do Ra-đếch soạn thảo và do ban biên tập

tờ "Báo công nhân" ký tên; trong đó đã tuyên truyền tư tưởng " chủ nghĩa kinh tế đế quốc". Vì Ra-đếch giữ lập trường như vậy nên Lê-nin cho rằng không thể duy trì khối liên minh với Ra-đếch trong việc xuất bản tờ "Người cộng sản".

Khi cho rằng cần phải chấm dứt việc xuất bản tạp chí "Người cộng sản", Lê-nin đã đề nghị là thay cho tạp chí này, ban biên tập tờ "Người dân chủ - xã hội" sẽ xuất bản "Văn tập "Người dân chủ - xã hội"". Người kịch liệt phê phán sự dao động của G. E. Di-nô-vi-ép và A. G. Sli-áp-ni-cốp, thái độ điều hòa của họ đối với nhóm Pi-a-ta-cốp - Bô-sơ - Bu-kha-rin về vấn đề này. Tháng Ba 1916 Lê-nin đã viết "Dự thảo nghị quyết của Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga về việc đình bản tạp chí "Người cộng sản"" (xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 27, tr. 359 - 361). Tạp chí này đã bị đình bản. Thật ra việc đàm phán do Di-nô-vi-ép và Sli-áp-ni-cốp tiến hành với nhóm Pi-a-ta-cốp - Bô-sơ - Bu-kha-rin vẫn được tiếp tục một thời gian nữa. Lê-nin đã đề ra những điều kiện sau đây, coi là cố gắng cuối cùng để có thể thỏa thuận được: 1) bãi bỏ mọi hiệp nghị cũ (bằng lời nói); 2) sự thỏa thuận giữa ban biên tập tờ "Người dân chủ - xã hội" biên tập số báo đó và những người xuất bản thì được ký kết riêng cho từng số tạp chí; 3) tạp chí phải xuất bản ở Béc-nơ và lấy một tên gọi khác; 4) Bu-kha-rin, Pi-a-ta-cốp và Bô-sơ phải từ bỏ "lập trường nhóm phái có tính chất "kinh tế đế quốc"" (xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 49, tr. 310; t. 49, tr. 300). Lê-nin đã thẳng tay bác bỏ những mưu toan vô sỉ của nhóm Pi-a-ta-cốp - Bô-sơ - Bu-kha-rin muốn biến tờ "Người cộng sản" thành cơ quan ngôn luận có tính chất bè phái của họ, muốn buộc ban biên tập tờ "Người dân chủ - xã hội" phải chấp nhận những điều kiện làm cho họ thật sự trở thành người chủ tờ tạp chí và làm cho họ có khả năng dùng các trang tạp chí để tuyên truyền những tư tưởng thù địch với chủ nghĩa Mác, cho các nhóm ở nước ngoài không tham gia Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, để gây ra sự bất đồng ý kiến giữa những người bôn-sê-vích và những người dân chủ - xã hội cánh tả các nước khác.

Theo đòi hỏi của Lê-nin, những cuộc thương lượng với nhóm Bu-kha-rin - Pi-a-ta-cốp - Bô-sơ đã ngừng lại. Thường vụ Ban chấp hành trung ương ở trong nước, sau khi nghe tin về những sự bất đồng ý kiến trong nội bộ ban biên tập tờ "Người cộng sản", đã tuyên bố hoàn toàn nhất trí với ban biên tập Cơ quan ngôn luận trung ương "Người dân chủ - xã hội" và tỏ ý mong muốn rằng "mọi

xuất bản phẩm của Ban chấp hành trung ương đều được biên tập theo một phương hướng hết sức nhất quán và hoàn toàn phù hợp với đường lối mà Ban chấp hành trung ương đã đi theo từ đầu cuộc chiến tranh".

Từ mùa hè 1916 ban biên tập tờ "Người dân chủ - xã hội" đã bắt đầu chuẩn bị xuất bản "Văn tập "Người dân chủ - xã hội"". Số 1 văn tập này xuất bản hồi tháng Mười 1916. — 212.

- 72 "Tin tức của Ban thư ký ở nước ngoài của Ban tổ chức Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga" — tờ báo của phái men-sê-vích; xuất bản từ tháng Hai 1915 đến tháng Ba 1917 ở Giơ-ne-vơ. Ra được 10 số. Báo này đứng trên lập trường phái giữa. — 216.
- 73 Xem C. Mác và Ph. Ăng-ghe-n. Những bức thư chọn lọc, tiếng Nga, 1953, tr. 105. — 218.
- 74 Xem C. Mác và Ph. Ăng-ghe-n. Toàn tập, tiếng Nga, t. XXVI, 1935, tr. 288. — 218.
- 75 Xem C. Mác và Ph. Ăng-ghe-n. Toàn tập, tiếng Nga, t. XXVI, 1935, tr. 370. — 218.
- 76 Xem C. Mác và Ph. Ăng-ghe-n. Toàn tập, tiếng Nga, t. XXIV, 1931, tr. 529 - 530. — 218.
- 77 C. Mác và Ph. Ăng-ghe-n. Những bức thư chọn lọc, tiếng Nga, 1953, tr. 356. — 219.
- 78 Xem C. Mác và Ph. Ăng-ghe-n. Những bức thư chọn lọc, tiếng Nga, 1953, tr. 415 - 416. — 219.
- 79 Xem C. Mác và Ph. Ăng-ghe-n. Toàn tập, tiếng Nga, t. XXVIII, 1940, tr. 208 - 209, 295, 340. — 219.
- 80 Xem C. Mác và Ph. Ăng-ghe-n. Tuyển tập gồm 2 tập, tiếng Nga, t. II, 1955, tr. 386 - 400. — 219.
- 81 *Đảng đoàn Tso-khê-ít-dê* — đảng đoàn men-sê-vích tại Đu-ma nhà nước IV, đứng đầu là N. X. Tso-khê-ít-dê. Trong những năm chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới, đảng đoàn men-sê-vích trong Đu-ma giữ lập trường phái giữa, trên thực tế hoàn toàn ủng hộ chính sách của phái xã hội - sô-vanh Nga. Năm 1916 thành phần của đảng đoàn này gồm có M. I. Xcô-bê-lép, I. N. Tu-li-a-cốp, V. I. Kha-

xtốp, N. X. Tso-khê-ít-dê, A. I. Tso-khên-kê-li. V. I. Lê-nin đã phê phán đường lối cơ hội chủ nghĩa của đảng đoàn Tso-khê-ít-dê trong các bài "Đảng đoàn Tso-khê-ít-dê và vai trò của nó", "Ban tổ chức và đảng đoàn Tso-khê-ít-dê có đường lối của mình không?" và trong các tác phẩm khác. — 227.

- 82 *"Sự nghiệp của chúng ta"* — tạp chí của phái men-sê-vích, ra hàng tháng, cơ quan ngôn luận chính của phái thủ tiêu và phái xã hội - số-vanh ở Nga. Xuất bản năm 1915 ở Pê-tơ-rô-grát để thay cho tạp chí "Bình minh của chúng ta" bị đóng cửa hồi tháng Mười 1914. Cộng tác với tạp chí này có E. Ma-ép-xki, P. P. Ma-xlốp, A. N. Pô-tơ-rê-xốp, N. Tsê-rê-va-nin và những người khác. Ra được tất cả 6 số.

*"Tiếng nói lao động"* — tờ báo men-sê-vích hợp pháp, xuất bản năm 1916 ở Xa-ma-ra sau khi tờ "Tiếng nói của chúng ta" bị đóng cửa. Tất cả ra được ba số. — 227.

- 83 *Đại hội của Đảng dân chủ - xã hội Thụy-sĩ* họp ở Xuy-rích trong những ngày 4 - 5 tháng Mười một 1916. Chương trình nghị sự của đại hội gồm các vấn đề: hoạt động của đảng đoàn dân chủ - xã hội trong Hội đồng toàn quốc; cải cách tài chính; thái độ đối với quyết nghị của Hội nghị xã hội chủ nghĩa quốc tế Ki-en-tan; thái độ đối với Liên minh Gruýt-li; sửa đổi điều lệ của đảng.

Trong ngày đầu của đại hội, V. I. Lê-nin đã thay mặt Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga đọc lời chào mừng; lời chào mừng này được đọc bằng tiếng Đức và được các đại biểu của đại hội hết sức chú ý lắng nghe. Hầu như về tất cả các vấn đề tại đại hội đều nổ ra cuộc đấu tranh giữa các xu hướng khác nhau trong Đảng dân chủ - xã hội Thụy-sĩ. Lê-nin đã tham gia đại hội cho tới ngày cuối của đại hội; Người vạch ra rằng những hành động kiên quyết của những người dân chủ - xã hội cánh tả trong cuộc đấu tranh chống phái hữu và phái giữa, là một hiện tượng tích cực. Về vấn đề hoạt động của đảng đoàn dân chủ - xã hội trong Hội đồng toàn quốc, đại hội đã thông qua quyết nghị bắt buộc những người dân chủ - xã hội là uỷ viên Hội đồng toàn quốc phải là tám gương đấu tranh vì lợi ích của giai cấp công nhân và hoạt động theo sự chỉ đạo của các quyết nghị của đảng. Về vấn đề cải cách tài chính, đại hội đã thông qua nghị quyết do R. Grim và G. Hu-bơ đưa ra; trong đó ngoài việc đồng ý cho chính phủ thi hành các thuế trực thu, còn cho phép áp dụng

các thuế gián thu — thực hiện độc quyền thuốc lá, áp dụng thuế đóng dấu (thuế tem), mở rộng độc quyền rượu, v. v.. Về vấn đề thái độ đối với Hội nghị xã hội chủ nghĩa quốc tế ở Ki-en-tan, đã có hai dự thảo nghị quyết được đưa ra: một nghị quyết của Ban lãnh đạo đảng và một nghị quyết của những người dân chủ - xã hội cánh tả. Đại hội đã thông qua nghị quyết chuyển vấn đề này cho một đại hội bất thường xét. Về vấn đề Liên minh Gruýt-li là liên minh tuy đã gia nhập đảng nhưng vẫn giữ vị trí đặc biệt trong đảng và trong thời kỳ chiến tranh thế giới đã đứng trên lập trường cực kỳ số-vanh, đại hội đã thông qua quyết nghị nói rằng nếu còn tiếp tục ở trong Liên minh Gruýt-li thì không xứng đáng với tư cách đảng viên của Đảng dân chủ - xã hội. Vấn đề sửa đổi điều lệ của đảng được chuyển cho đại hội bất thường xét.

Như V. I. Lê-nin đã viết, Đại hội Xuy-rích "đã chứng minh dứt khoát rằng quyết định của đảng đó tán thành phái Xim-méc-van và thừa nhận *cuộc đấu tranh cách mạng của quần chúng* (nghị quyết đại hội ở A-a-rau, 1915) chỉ còn trên giấy tờ thôi và trong đảng đã hình thành hoàn toàn một "phái giữa"... "Phái giữa" đó do R. Grim là thủ lĩnh đem kết hợp những lời tuyên bố "tả" với một lối hành động "hữu", nghĩa là cơ hội chủ nghĩa" (tập này, tr. 251). — 230.

- 84 *"Ủy ban khôi phục liên lạc quốc tế"* do những người quốc tế chủ nghĩa Pháp thành lập hồi tháng Giêng 1916. Thành phần uỷ ban này gồm có: Méc-hem, Buốc-đơ-rông, Bu-a-dơ-le, Bác-ri, Buy-va, Các-đi-e. "Ủy ban khôi phục liên lạc quốc tế" là cố gắng đầu tiên nhằm xây dựng ở Pháp một tổ chức cách mạng của những người xã hội chủ nghĩa để chống lại các tổ chức xã hội số-vanh chính thức. Ủy ban này tuyên truyền chống chiến tranh đế quốc chủ nghĩa, xuất bản một số cuốn sách nhỏ và truyền đơn vạch trần những âm mưu ăn cướp của bọn đế quốc và sự phản bội của bọn xã hội - số-vanh. Nhưng đồng thời uỷ ban này lại phủ nhận sự cần thiết phải kiên quyết đoạn tuyệt với bọn cơ hội chủ nghĩa và không đưa ra một cương lĩnh rõ ràng, triệt để về việc mở rộng cuộc đấu tranh cách mạng. Tuy lập trường của uỷ ban này không triệt để, nhưng Lê-nin cho rằng cần phải sử dụng uỷ ban này để đoàn kết các phần tử quốc tế chủ nghĩa ở Pháp và tăng cường ảnh hưởng của phái tả Xim-méc-van. Theo chỉ thị của Lê-nin, I. Ph. Ác-măng đã tham gia công tác của uỷ ban này.

Do ảnh hưởng của cuộc Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười vĩ đại ở Nga và do sự phát triển của phong trào công nhân



- Pháp nên uỷ ban này trở thành trung tâm của những phần tử quốc tế chủ nghĩa cách mạng. Năm 1920 uỷ ban này gia nhập Đảng cộng sản Pháp. — 231.
- 85 Lê-nin có ý nói đến báo "*Berner Tagwacht*", trong đó đã đăng các bài báo và tiểu luận sau đây bàn tới các cuộc đàm phán về một hòa ước riêng rẽ giữa Nga và Đức: thông báo "Die Vorbereitung des Separatfriedens" ("Chuẩn bị hòa ước riêng rẽ") đăng trên số 240 ngày 11 tháng Mười 1916; bài xã luận: "Die Friedensgerüchte" ("Những tin đồn về hòa ước") đăng trên số 241 ngày 13 tháng Mười; tiểu luận "Zum Separatfrieden" ("Về hòa ước riêng rẽ") đăng trên số 242 ngày 14 tháng Mười. — 235.
- 86 Ở đây nói đến *Cục quốc tế xã hội chủ nghĩa* — cơ quan chấp hành - thông tin thường trực của Quốc tế II. Quyết định thành lập Cục quốc tế xã hội chủ nghĩa được thông qua tại Đại hội Pa-ri của Quốc tế II (1900). Trụ sở của Cục quốc tế xã hội chủ nghĩa đặt ở thành phố Bruy-xen. Mỗi đảng của mỗi quốc gia được cử 2 đại biểu vào Cục quốc tế xã hội chủ nghĩa. Mỗi năm Cục quốc tế xã hội chủ nghĩa họp 4 lần; trong thời gian giữa các phiên họp của nó, thì việc lãnh đạo hoạt động của Cục được giao cho Ban chấp hành Đảng công nhân Bỉ. Chủ tịch Cục quốc tế xã hội chủ nghĩa là E. Van-đéc-ven-đơ, thư ký của Cục là C. Huy-xman. Từ năm 1905, V. I. Lê-nin tham gia Cục quốc tế xã hội chủ nghĩa với tư cách là đại biểu của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga. Năm 1912, Hội nghị VI toàn Nga của đảng (Hội nghị Pra-ha) lại một lần nữa bầu V. I. Lê-nin làm đại biểu của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga tại Cục quốc tế xã hội chủ nghĩa. Về sau, theo đề nghị của V. I. Lê-nin, M. M. Lít-vi-nốp được cử làm đại biểu của Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga tại Cục quốc tế xã hội chủ nghĩa.
- Từ hồi đầu cuộc chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới, Cục quốc tế xã hội chủ nghĩa đã biến thành công cụ ngoan ngoãn của bọn xã hội - sô-vanh; trụ sở của Cục quốc tế xã hội chủ nghĩa được chuyển về La-hay (Hà-lan); C. Huy-xman đã lãnh đạo các hoạt động của Cục quốc tế xã hội chủ nghĩa. — 247.
- 87 "*Tiếng nói nhân dân*" ("Volksstimme") — tờ báo, cơ quan ngôn luận của Đảng dân chủ - xã hội Đức; xuất bản ở Hem-ni-tơ từ tháng Giêng 1891 đến tháng Hai 1933. Trong những năm chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới (1914 - 1918) báo này giữ lập trường xã hội - sô-vanh. — 247.

- 88 Trong thời gian chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới, trong khi lãnh đạo các hoạt động của đảng bôn-sê-vích, V. I. Lê-nin sống ở Thụy-sĩ và cũng là đảng viên của Đảng dân chủ - xã hội Thụy-sĩ và đã tham gia các hoạt động của đảng này. Người chú ý rất nhiều đến hoạt động của những người dân chủ - xã hội cánh tả Thụy-sĩ, góp ý kiến giúp đỡ họ, tham dự các hội nghị của họ. Ph. Brui-ba-kho, một bác sĩ ở Xuy-rích, một người dân chủ - xã hội, hồi đó thường đến gặp Vla-đi-mia I-lích, đã viết: "Lê-nin rất chú ý theo dõi tâm trạng của các tổ chức công nhân ở Xuy-rích. Khi thảo luận vấn đề quan trọng thì Lê-nin luôn luôn có mặt. Chẳng hạn, Lê-nin đã có mặt tại hội nghị của công nhân công nghiệp chế biến gỗ để thảo luận vấn đề Ngày thanh niên; tại các hội nghị của Liên minh công nhân Xuy-rích bàn về vấn đề chiến tranh; tại hội nghị của thanh niên ở Gốt-tin-ghen, tại đó Plát-ten đã nói về việc từ chối không chịu phục vụ trong quân đội và về việc tuyên truyền cách mạng trong quân đội; tại hội nghị của nhóm các thành viên Un-tes-to-ra-xơ, tại đó tôi đã phát biểu về vấn đề chiến tranh. Đối với các đồng chí Thụy-sĩ, Lê-nin tỏ ra đặc biệt kiên trì, một sự kiên trì thật sự của Lê-nin" (Mô-rít Pi-an-dô-la. "Lê-nin ở Thụy-sĩ", tiếng Nga, Mát-xcơ-va, 1958, tr. 96).
- Luận cương "Những nhiệm vụ của phái tả Xim-méc-van trong Đảng dân chủ - xã hội Thụy-sĩ" do Lê-nin viết bằng tiếng Nga và tiếng Đức, và được dịch ra tiếng Pháp. Đề cương này được phân phát cho các chi bộ bôn-sê-vích ở Thụy-sĩ, cho những người dân chủ - xã hội cánh tả Thụy-sĩ và được thảo luận trong các hội nghị của họ.
- Trong phần "Các tài liệu chuẩn bị" của tập này đã in "Dàn bài luận cương "Những nhiệm vụ của phái tả Xim-méc-van trong Đảng dân chủ - xã hội Thụy-sĩ"", và cả "Dàn bài luận cương để thảo luận về những nhiệm vụ của phái tả Xim-méc-van trong Đảng dân chủ - xã hội Thụy-sĩ" (xem tập này, tr. 467 - 470, 473 - 475). Tất cả các tài liệu chuẩn bị cho những luận cương này được công bố trong Văn tập Lê-nin, tiếng Nga, t. XVII. — 251.
- 89 "*Arbeitsgemeinschaft*" ("Cộng đồng lao động") — "Nhóm lao động dân chủ - xã hội", tổ chức của phái giữa ở Đức. Về nhóm này, xin xem chú thích 56. — 251.
- 90 Khẩu hiệu này do C. Liép-nếch đề ra trong bức thư gửi Ban lãnh đạo của Đảng dân chủ - xã hội Đức ngày 2 tháng Mười 1914. Văn bản bức thư này được Lê-nin trích dẫn trong "Dự thảo đề cương

lời kêu gọi gửi Ủy ban xã hội chủ nghĩa quốc tế và tất cả các đảng xã hội chủ nghĩa" (xem tập này, tr. 345 - 361).

Lịch sử ra đời bức thư của C. Liép-nếch là như sau. Tháng Tám 1914 Liép-nếch đã đề nghị Ban lãnh đạo của Đảng dân chủ - xã hội Đức tổ chức một số cuộc mít-tinh chống chiến tranh và ra một bản tuyên ngôn, nhân danh đảng đoàn trong quốc hội, gửi tất cả các đảng viên, kêu gọi họ đấu tranh cho hòa bình. Đề nghị của Liép-nếch đã bị bác bỏ. Tháng Chín 1914 Liép-nếch đã đi sang Bỉ và Hà-lan; tại đây Liép-nếch đã thông báo tởm cho những người xã hội chủ nghĩa theo chủ nghĩa quốc tế về tình hình trong Đảng dân chủ - xã hội Đức. Sau khi Liép-nếch trở về Đức, Ban lãnh đạo của đảng đã quy cho Liép-nếch trách nhiệm về sự thông báo đó. Liép-nếch đã viết bức thư này để trả lời. — 251.

- 91 *Nghị quyết Ôn-ten* — nghị quyết về vấn đề chiến tranh, được thông qua tại Đại hội bất thường của Đảng dân chủ - xã hội Thụy-sĩ họp ở Ôn-ten (Thụy-sĩ) trong những ngày 10 - 11 tháng Hai 1906. — 261.
- 92 *Grütli-Verein (Liên minh Gruýt-li)* — tổ chức cải lương chủ nghĩa tư sản; được thành lập ở Thụy-sĩ năm 1838, trước khi tổ chức Đảng dân chủ - xã hội Thụy-sĩ. Người ta đặt tên là Grütli-Verein để tỏ lòng kính trọng cái liên minh kiệt xuất của phái Gruýt-li (phái âm mưu) đã nổi dậy chống ách thống trị của triều đại Háp-xbuốc ở Áo thế kỷ XVI. Năm 1901 Liên minh Gruýt-li gia nhập Đảng dân chủ - xã hội Thụy-sĩ, nhưng vẫn giữ sự độc lập về tổ chức của mình, vẫn giữ cơ quan ngôn luận là báo "Grütliener", và thực hiện đường lối có xu hướng dân tộc chủ nghĩa tư sản của mình. Trong những năm chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới (1914 - 1918) liên minh này giữ lập trường sô-vanh cực đoan và là chỗ dựa của phái xã hội - sô-vanh cánh hữu. Tháng Mười một 1916 Đại hội Xuy-rích của Đảng dân chủ - xã hội Thụy-sĩ đã thông qua nghị quyết coi hoạt động xã hội - sô-vanh của Liên minh Gruýt-li là không thể dung nhận được ở trong Đảng dân chủ - xã hội. — 262.
- 93 Luận cương này và nhiều văn kiện khác in trong tập này ("Những luận điểm nguyên tắc về vấn đề chiến tranh", "Thư ngỏ gửi Sác-lơ Ne-nơ, uỷ viên Ủy ban quốc tế xã hội chủ nghĩa tại Béc-nơ", "Mười hai luận cương vắn tắt về việc H. Grây-lích bệnh vực chủ trương bảo vệ tổ quốc", "Đầm lầy tưởng tượng hay đầm lầy có thực?", "Đề nghị về những thay đổi trong nghị quyết về vấn đề chiến tranh",

"Lịch sử một giai đoạn ngắn trong đời sống của một Đảng xã hội chủ nghĩa"), là do V. I. Lê-nin viết nhân có cuộc tranh luận trong Đảng dân chủ - xã hội Thụy-sĩ về vấn đề thái độ đối với chiến tranh.

Tháng Tám 1916 Ban lãnh đạo của đảng đã thông qua nghị quyết là sẽ triệu tập một Đại hội bất thường vào những ngày 11 - 12 tháng Hai 1917 để thảo luận vấn đề chiến tranh. Đại hội Xuy-rích của Đảng dân chủ - xã hội Thụy-sĩ họp trong những ngày 4 - 5 tháng Mười một 1916, đã xác nhận quyết nghị này và đã thành lập một tiểu ban soạn dự thảo nghị quyết cho đại hội bất thường. Thành phần tiểu ban này gồm có: E. C-li-ô-ti (chủ tịch), G. Áp-phôn-te, P. Gra-be, I. Gu-be, G. Muyn-le, S. Ne-nơ, P. Pơ-phluy-gơ, E. Nốp-xơ và Gi. Smit; Những uỷ viên dự khuyết là Hen-xe và V. Muyn-txen-béc. Các bí thư của đảng là Ph. Plát-ten và Phen-đrich tham gia tiểu ban với tư cách uỷ viên không có quyền biểu quyết. Plát-ten tích cực tham gia hoạt động của tiểu ban, đã viết luận cương về vấn đề chiến tranh.

Tiểu ban đã soạn hai dự thảo luận cương: Dự thảo của phái đa số (Áp-phôn-te, Gra-be, Ne-nơ, Nốp-xơ và Smit) và dự thảo của phái thiểu số (Cli-ô-ti, Gu-be, Muyn-le, Pơ-phluy-gơ). Nghị quyết của phái đa số được soạn ra theo tinh thần luận cương có tính chất phá vỡ của R. Grim được công bố hồi tháng Bảy 1916. Nghị quyết của phái thiểu số có tính chất xã hội - sô-vanh và có điểm nói rằng những người dân chủ - xã hội phải "bảo vệ tổ quốc" trong trường hợp nổ ra chiến tranh.

V. I. Lê-nin liên hệ chặt chẽ với phái tả ở Thụy-sĩ, đã biết rõ hoạt động của tiểu ban. Để giúp đỡ phái tả, Lê-nin đã viết "Luận cương về thái độ của Đảng dân chủ - xã hội Thụy-sĩ đối với chiến tranh" này. Lê-nin mở đầu việc soạn luận cương này bằng sự phân tích luận cương của Grim và luận cương của Plát-ten. Trong thư gửi M. G. Brôn-xki, viết hồi đầu tháng Chạp, lấy luận cương của Plát-ten làm cơ sở, V. I. Lê-nin đã trình bày 5 điểm cơ bản mà theo ý kiến của Lê-nin, phải đưa vào nghị quyết của phái tả. Lê-nin đã phác thảo một số dàn bài các luận cương của mình, đã soạn thảo đặc biệt tởm dàn bài phần thực tiễn của các luận cương, đã viết phác thảo ban đầu và sau đó văn bản cuối cùng của các luận cương.

Trong phần "Các tài liệu chuẩn bị" của tập này đã in một phương án về "Phần thực tiễn" của luận cương, có khác chút ít với văn bản cuối cùng. Tất cả các tài liệu chuẩn bị của Lê-nin để viết "Luận cương về thái độ của đảng dân chủ - xã hội Thụy -

- sĩ đối với chiến tranh". Được công bố trong Văn tập Lê-nin, tiếng Nga, t. XVII, tr. 44 - 89. — 266.
- 94 Xem C. Mác và Ph. Ăng-ghe-n. Tuyển tập gồm 2 tập, tiếng Nga, t. I, 1955, tr. 507. — 273.
- 95 "*Schweizerische Metallarbeiter-Zeitung*" ("Báo công nhân kim khí Thụy-sĩ") — báo ra hàng tuần; thành lập ở Béc-nơ năm 1902; trong những năm chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới (1914 - 1918) báo này giữ lập trường xã hội - số-vanh. — 275.
- 96 Lê-nin có ý nói đến *Hội Pha-biêng* — một tổ chức theo chủ nghĩa cải lương ở Anh, thành lập năm 1884; hội này lấy tên của một tướng Lamã hồi thế kỷ III trước công nguyên tên là Pha-bi-uyt Mác-xim có biệt danh là "Cun-cơ-ta-to" ("Người chờ thời") vì ông theo sách lược chờ thời, tránh những trận quyết định trong cuộc chiến tranh với Han-ni-ban. Các hội viên của Hội Pha-biêng chủ yếu là những đại diện của giới trí thức tư sản: các nhà bác học, nhà văn, chính khách (ví như hai vợ chồng X. và B. Ve-bơ, R. Mác - Đơ-nan, B. Sô, v. v.); họ phủ nhận tính tất yếu của cuộc đấu tranh giai cấp của giai cấp vô sản và của cách mạng xã hội chủ nghĩa, và khẳng định rằng bước quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội chỉ có thể được thực hiện thông qua các cải cách nhỏ, thông qua những sự cải tạo dần dần xã hội. V. I. Lê-nin đánh giá trào lưu Pha-biêng là một "khuy-nh hướng của *chủ nghĩa cơ hội cực đoan*" (Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 16, tr. 429). Năm 1900 Hội Pha-biêng gia nhập Công đảng. "Chủ nghĩa xã hội Pha-biêng" là một trong những cơ sở tư tưởng của Công đảng.
- Trong những năm chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới (1914 - 1918), phái Pha-biêng giữ lập trường xã hội - số-vanh. Nhận xét về phái Pha-biêng, hãy xem trong bài của V. I. Lê-nin "Chủ nghĩa hòa bình ở Anh và sự không ưa lý luận ở Anh" (Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 26, tr. 331 - 339). — 285.
- 97 *Công đảng* (Labour Party) Anh thành lập năm 1900, là sự thống nhất các công đoàn — các công liên, các tổ chức và các nhóm xã hội chủ nghĩa nhằm mục đích đưa các đại biểu công nhân vào nghị viện ("Ủy ban đại diện công nhân"). Năm 1906 Ủy ban này đổi tên là Công đảng. Các thành viên của các công liên mặc nhiên trở thành đảng viên của đảng này với điều kiện phải đóng đảng phí.

Liên kết chặt chẽ với Công đảng là Đảng hợp tác — một đảng tham gia Công đảng với tư cách đảng viên tập thể — và Đảng công nhân độc lập. Đứng đầu Công đảng là Ban chấp hành; ban chấp hành này cùng với Đại hội đồng công liên và Ban chấp hành Đảng hợp tác lập thành cái gọi là Hội đồng lao động toàn quốc.

Công đảng, thời gian đầu, căn cứ vào thành phần của nó thì là một đảng công nhân (về sau có nhiều phần tử tiểu tư sản gia nhập), nhưng xét về hệ tư tưởng và sách lược của nó thì là một tổ chức cơ hội chủ nghĩa. Từ khi đảng này ra đời, các thủ lĩnh của nó đã thực hiện chính sách hợp tác giai cấp với giai cấp tư sản. Lê-nin viết: "Công đảng là đảng có tính chất thực sự tư sản, vì dù nó bao gồm công nhân, nhưng lại bị lãnh đạo bởi những tên phản động, những tên phản động tệ hại nhất, hành động hoàn toàn theo tinh thần của giai cấp tư sản..." (Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 41, tr. 313). Trong thời kỳ chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới (1914 - 1918), các thủ lĩnh của Công đảng theo lập trường xã hội - số-vanh. Họ đã tham gia chính phủ, và với sự ủng hộ tích cực của họ, nhiều đạo luật đã được thông qua nhằm chống lại công nhân (về vấn đề quân sự hóa đất nước, v. v.). Hội nghị của Công đảng họp hồi tháng Hai 1916 tán thành tham gia chính phủ liên hiệp. — 285.

- 98 Cuối năm 1916 - đầu năm 1917, V. I. Lê-nin ra sức nghiên cứu vấn đề nhà nước, nghiên cứu các tác phẩm của C. Mác và Ph. Ăng-ghe-n và các tài liệu khác. Lê-nin đã tập hợp các đoạn trích trong các tác phẩm của Mác và Ăng-ghe-n kèm theo những nhận xét và kết luận của mình, thành một quyển vở riêng có bìa màu xanh (được gọi là "quyển vở xanh") với nhan đề "Chủ nghĩa Mác về vấn đề nhà nước". Ngày 4 (17) tháng Hai 1917, V. I. Lê-nin đã viết cho A. M. Côn-lôn-tai: "Tôi đang chuẩn bị (tôi đã thu thập gần đủ tài liệu) viết một bài báo về thái độ của chủ nghĩa Mác đối với nhà nước" (Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 49, tr. 525). Lê-nin dự định công bố bài viết về vấn đề nhà nước trong "Văn tập "Người dân chủ - xã hội"", số 4. Chắc là cũng vào lúc đó, Lê-nin đã soạn dàn bài bài "Về vấn đề vai trò của nhà nước" (xem Văn tập Lê-nin, tiếng Nga, t. XXI, tr. 13 - 14). Nhưng lúc đó bài báo chưa được viết. Những tài liệu tập hợp trong quyển vở "Chủ nghĩa Mác về vấn đề nhà nước" đã trở thành cơ sở tác phẩm của Lê-nin "Nhà nước và cách mạng" được viết hồi mùa hè 1917.

- Tác phẩm "Chủ nghĩa Mác về vấn đề nhà nước", dàn bài bài "Về vấn đề vai trò của nhà nước" và các tài liệu khác về vấn đề này được đưa vào tập 33 trong Toàn tập của V. I. Lê-nin, trong đó có cuốn "Nhà nước và cách mạng". — 289.
- 99 Đây là nói tới một văn kiện của Ban tổ chức của phái men-sê-vích — bức thư thứ ba đầu đề "Giai cấp vô sản và chiến tranh" (Dự thảo cương lĩnh do Ban thư ký ở nước ngoài của Ban tổ chức trình bày với các tổ chức của "Khởi tháng Tám. Xuy-rích, 1915). Bức thư này có chữ ký của 5 thư ký của Ban tổ chức, trong đó có cả L. Mác-tốp. — 295.
- 100 "*Các nhóm khởi xướng*" do phái men-sê-vích theo chủ nghĩa thủ tiêu thành lập từ hồi cuối năm 1910 để đối lập với các tổ chức đảng bất hợp pháp; các nhóm này được họ coi là hạt nhân của một đảng mới, rộng rãi, hợp pháp, thích ứng với chế độ Xtô-lư-pin. Phái thủ tiêu đã thành lập được "các nhóm khởi xướng" ở Pê-téc-bua, Mát-xcơ-va, Ê-ca-tê-ri-nô-xláp và Côn-xtan-ti-nốp-ca (Đôn-bát). Đó là những nhóm trí thức nhỏ bé không có liên hệ với quần chúng công nhân. Trong thời gian chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới, "các nhóm khởi xướng" giữ lập trường xã hội - sô-vanh. — 297.
- 101 "*Sự nghiệp*" — tạp chí men-sê-vích hai tuần ra một số; xuất bản ở Mát-xcơ-va từ tháng Tám 1916 đến tháng Giêng 1917; những người phụ trách biên tập là: A. N. Pô-tơ-rê-xốp, P. P. Ma-xlốp và L. I. Ác-xen-rốt (Oóc-tô-đốc). Năm 1916 đã xuất bản 10 số (trong đó có 3 số kép); năm 1917 ra một số. Tạp chí này giữ lập trường sô-vanh. — 299.
- 102 "*Chuyên san tranh luận*" — phụ trương của báo "Người dân chủ - xã hội", Cơ quan ngôn luận trung ương của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga; xuất bản theo quyết định của Hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga họp hồi tháng Giêng (1910); xuất bản từ ngày 6 (19) tháng Ba 1910 đến 29 tháng Tư (12 tháng Năm) 1911 ở Pa-ri. Xuất bản được 3 số. Ban biên tập gồm các đại diện của phái bôn-sê-vích, phái men-sê-vích, phái tối hậu thư, phái Bun, phái Plê-kha-nốp, Đảng dân chủ - xã hội Ba-lan và Đảng dân chủ - xã hội xứ Lát-vi-a. Trong "Chuyên san tranh luận" đã đăng những bài của V. I. Lê-nin: "Bút ký của một nhà chính luận", "Ý nghĩa lịch sử của cuộc đấu tranh nội bộ đảng ở Nga", "Cuộc nói chuyện giữa người thuộc phái hợp pháp

- với người phản đối phái thủ tiêu" (xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 19, tr. 307 - 396, 463 - 486; t. 20, tr. 275 - 286). — 299.
- 103 "*Tiếng nói*" — tờ báo men-sê-vích theo xu hướng xã hội - sô-vanh; xuất bản ở Xa-ma-ra năm 1916. Ra được 4 số. Báo này là sự tiếp tục các tờ báo men-sê-vích "Tiếng nói của chúng ta" và "Tiếng nói lao động" là những tờ báo cũng xuất bản ở Xa-ma-ra. — 300.
- 104 Đây là nói về cuốn sách nhỏ "*Kriegs und Friedensprobleme der Arbeiterklasse*" ("Vấn đề chiến tranh và hòa bình đối với giai cấp công nhân"), do phái men-sê-vích xuất bản; cuốn sách này là bản in lại dự thảo nghị quyết về bản tuyên ngôn của Hội nghị Xim-méc-van lần thứ hai nói về nhiệm vụ của giai cấp vô sản trong cuộc đấu tranh cho hòa bình; bản dự thảo này do P. Ác-xen-rốt, X. La-pin-xki và L. Mác-tốp đưa ra tại hội nghị. — 301.
- 105 Đây là nói về những điểm sửa đổi nghị quyết của Đại hội Stút-ga của Quốc tế II (1907) "Chủ nghĩa quân phiệt và những xung đột quốc tế".
- Khi thảo luận dự thảo nghị quyết do A. Bê-ben đưa ra, V. I. Lê-nin, bằng những điểm sửa đổi của mình được các đại biểu của Đảng dân chủ - xã hội Ba-lan ủng hộ, đã đạt được kết quả là bản dự thảo đã có sự thay đổi cơ bản theo tinh thần chủ nghĩa Mác cách mạng. Trong nghị quyết có nêu lên luận điểm có tính nguyên tắc hết sức quan trọng sau đây: "Trong trường hợp chiến tranh vẫn nổ ra, thì họ (giai cấp công nhân các nước và các đại biểu của giai cấp đó trong các nghị viện. — BT.) phải... cố dùng mọi cách để lợi dụng cuộc khủng hoảng về kinh tế và chính trị do chiến tranh gây ra để thức tỉnh quần chúng nhân dân và đẩy nhanh sự sụp đổ của ách thống trị của giai cấp tư bản" ("Người vô sản", số 17, ngày 20 tháng Mười 1907, tr. 6).
- Việc Đại hội Stút-ga thông qua nghị quyết "Chủ nghĩa quân phiệt và những xung đột quốc tế" là thắng lợi lớn của cánh cách mạng đối với cánh cơ hội chủ nghĩa trong phong trào công nhân quốc tế. Về Đại hội Stút-ga, hãy xem các bài của V. I. Lê-nin "Đại hội xã hội chủ nghĩa quốc tế ở Stút-ga" (Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 16, tr. 83 - 91, 97 - 109). — 302.
- 106 Bài "*Chủ nghĩa hòa bình tư sản và chủ nghĩa hòa bình xã hội chủ nghĩa*" được V. I. Lê-nin dự định đăng trên báo "Thế giới mới",

do những người xã hội chủ nghĩa lưu vong Nga xuất bản ở Niu-ôc. Nhưng bài đó không được đăng trên tờ báo này. Hai chương đầu bài báo được sửa lại và được đăng ở số 58, số cuối cùng, của báo "Người dân chủ - xã hội" ra ngày 31 tháng Giêng 1917 với nhan đề "Một bước ngoặt trên trường chính trị thế giới" (xem tập này, tr. 423 - 434). — 303.

- 107 *Confédération générale du Travail* (Tổng liên đoàn lao động hay là Tổng công đoàn) — liên hiệp các công đoàn toàn nước Pháp, được hình thành năm 1895. Tổng liên đoàn chịu ảnh hưởng của bọn công đoàn chủ nghĩa - vô chính phủ và bọn cải lương chủ nghĩa; các thủ lĩnh của nó chỉ thừa nhận hình thức đấu tranh kinh tế, phủ nhận việc đảng của giai cấp vô sản lãnh đạo phong trào công đoàn. Trong thời kỳ chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới (1914 - 1918), những người lãnh đạo Tổng liên đoàn đứng về phía giai cấp tư sản đế quốc chủ nghĩa và thi hành chính sách hợp tác giai cấp và "bảo vệ tổ quốc".

Đại hội của Tổng liên đoàn lao động mà Lê-nin nhắc đến, đã họp ở Pa-ri trong những ngày 24 - 26 tháng Chạp 1916. Trong chương trình nghị sự có hai vấn đề: 1) Báo cáo của Ban chấp hành Tổng liên đoàn từ tháng Tám 1914, và 2) Các vấn đề lao động. Phiên họp bế mạc ngày 26 tháng Chạp đã được nghe thông báo của thư ký Tổng liên đoàn về bức công hàm của tổng thống Mỹ Uyn-xơn gửi các nước tham chiến nói về việc kết thúc chiến tranh. Tổng liên đoàn hầu như đã nhất trí thông qua nghị quyết về vấn đề này; văn bản của nghị quyết đó đã được Lê-nin trích dẫn. — 318.

- 108 *Đảng xã hội chủ nghĩa Pháp* thành lập năm 1905 do hợp nhất Đảng xã hội chủ nghĩa ở Pháp (phái Ghe-dơ) và Đảng xã hội chủ nghĩa Pháp (phái Giô-re-xơ). Những người cải lương chủ nghĩa đứng đầu đảng thống nhất này. Hồi đầu cuộc chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới, ban lãnh đạo của đảng chuyển sang lập trường chủ nghĩa xã hội - sô-vanh, công khai ủng hộ cuộc chiến tranh đế quốc chủ nghĩa và tham gia chính phủ tư sản. Trong đảng có xu hướng phái giữa đứng đầu là Gi. Lông-ghe giữ lập trường chủ nghĩa xã hội - hòa bình và thi hành chính sách thỏa hiệp đối với bọn xã hội - sô-vanh. Trong Đảng xã hội chủ nghĩa Pháp cũng có cánh tả, cách mạng đứng trên lập trường quốc tế chủ nghĩa và đại biểu của cánh này chủ yếu là các đảng viên thường của đảng.

Đại hội của Đảng xã hội chủ nghĩa Pháp mà Lê-nin nhắc tới, họp trong những ngày 25 - 30 tháng Chạp 1916. Vấn đề chính trong

đại hội là vấn đề hòa bình. Các cuộc tranh luận đã dẫn tới kết quả là đã thông qua nhiều nghị quyết. Trong số đó có nghị quyết chống việc tuyên truyền các tư tưởng của phái Xim-méc-van và nghị quyết của Rơ-nô-đen về việc tán thành cho các đại biểu của đảng tham gia bộ quốc phòng. — 318.

- 109 "*La Bataille*" ("Chiến đấu") — tờ báo, cơ quan ngôn luận của những người công đoàn chủ nghĩa - vô chính phủ Pháp; xuất bản ở Pa-ri để thay cho tờ báo "*La Bataille Sindicaliste*" ("Cuộc đấu tranh công đoàn") bị đóng cửa; xuất bản từ năm 1915 đến năm 1920. Những người tham gia lãnh đạo tờ báo này là Gra-vơ, Guy-ôm, Duy-broix, Giu-ô, Coóc-nê-lít-xen và những người khác. Trong những năm chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới, báo này giữ lập trường xã hội - sô-vanh. — 321.

- 110 Bài này là bài trả lời của V. I. Lê-nin cho bức thư ngỏ của B. Xu-va-rin, một người xã hội chủ nghĩa theo phái giữa ở Pháp nhan đề "A nos amis qui sont en Suisse" ("Gửi các bạn của chúng ta ở Thụy-sĩ"), đăng ngày 10 tháng Chạp 1916 trên báo "*Le Populaire du Centre*" ("Báo nhân dân phái giữa").

Bài trả lời của Lê-nin đã được gửi cho Xu-va-rin; tháng Giêng 1918 Xu-va-rin đã chuyển bài trả lời đó cùng với lời nói đầu của mình cho ban biên tập tờ báo xã hội chủ nghĩa "*La Vérité*" ("Sự thật") để đăng; nó được sắp chữ để đăng trên tờ báo này, số 45, ra ngày 24 tháng Giêng, nhưng đã bị cơ quan kiểm duyệt tịch thu, và số báo này được xuất bản nhưng có một khoảng trắng trên đó có đầu đề "Un document inédit. Une lettre de Lénine". ("Bài không được đăng, Thư của Lê-nin") và chữ ký: "Lénine". Ba ngày sau, ngày 27 tháng Giêng, "Thư ngỏ gửi Bô-rít Xu-va-rin" đã được đăng, nhưng có rút gọn nhiều và có những phụ đề của ban biên tập, trên số 48 báo "*La Vérité*". Bản in thử của số báo này với toàn văn bức thư của V. I. Lê-nin, vẫn còn giữ được; căn cứ vào đó năm 1929 đã in bức thư này trên tạp chí "*Cách mạng vô sản*", số 7. — 330.

- 111 "*L'Humanité*" ("Nhân đạo") — tờ báo hàng ngày; do Gi. Giô-re-xơ thành lập năm 1904 làm cơ quan ngôn luận của Đảng xã hội chủ nghĩa Pháp. Trong những năm chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới (1914 - 1918), báo này nằm trong tay cánh cực hữu của Đảng xã hội chủ nghĩa Pháp, đã giữ lập trường xã hội - sô-vanh.

Năm 1918, Mác-xen Ca-sanh, nhà hoạt động xuất sắc của phong trào công nhân Pháp và thế giới, đã lãnh đạo tờ báo và là chủ

nhệm chính trị của tờ báo. Trong những năm 1918 - 1920, báo này chống lại chính sách đế quốc chủ nghĩa của chính phủ Pháp là chính phủ đã đưa lực lượng vũ trang của mình đến nước Nga để chống lại nước Cộng hòa xô-viết. Từ tháng Chạp 1920, sau khi Đảng xã hội chủ nghĩa Pháp bị phân liệt và thành lập Đảng cộng sản Pháp, tờ báo này trở thành cơ quan ngôn luận trung ương của đảng này. — 333.

- 112 "*Appeal to Reason*" ("Kêu gọi theo lẽ phải") — tờ báo của những người xã hội chủ nghĩa Mỹ: thành lập năm 1895 tại thành phố Gi-ra-đơ, bang Can-da-xơ. Tờ báo này không liên hệ chính thức với Đảng xã hội chủ nghĩa Mỹ, tiến hành tuyên truyền các tư tưởng xã hội chủ nghĩa và rất được công nhân ưa thích. Trong những năm chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới, báo này giữ lập trường quốc tế chủ nghĩa.

V. I. Lê-nin nói đến bài của I-u. Đép-xơ "When I Shall Fight" ("Khi tôi sẽ chiến đấu"); bài này được đăng trên số 1, 032 ra ngày 11 tháng Chín 1915 của báo này. — 338.

- 113 Tháng Giêng 1912 Hội nghị VI của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga (Hội nghị Pra-ha) đã khai trừ phái men-sê-vích ra khỏi đảng.

*Hội nghị VI toàn Nga của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga*, họp ở Pra-ha trong những ngày 5 - 17 (18 - 30) tháng Giêng 1912; thực tế hội nghị này đóng vai trò một đại hội. V. I. Lê-nin đã lãnh đạo hội nghị. Người đọc các bản báo cáo về tình hình hiện nay và nhiệm vụ của đảng, về hoạt động của Cục quốc tế xã hội chủ nghĩa và cũng phát biểu về các vấn đề khác. Lê-nin là tác giả các bản dự thảo nghị quyết về tất cả những vấn đề quan trọng nhất của chương trình nghị sự của hội nghị.

Các nghị quyết "Về chủ nghĩa thủ tiêu và về nhóm thủ tiêu", "Về tổ chức đảng ở ngoài nước" được thông qua tại hội nghị có ý nghĩa to lớn về mặt nguyên tắc và thực tiễn. Hội nghị đã tuyên bố rằng phái thủ tiêu, do hành vi của họ, đã hoàn toàn tự đặt mình ra ngoài đảng; hội nghị đã khai trừ phái thủ tiêu ra khỏi Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga. Hội nghị đã lên án các nhóm chống đảng ở ngoài nước — phái men-sê-vích thuộc xu hướng "Tiếng nói", phái "Tiến lên" và phái Tô-rốt-xki. Hội nghị thừa nhận rằng tuyệt đối cần phải có một tổ chức đảng thống nhất ở nước ngoài để tiến hành công tác giúp đỡ đảng dưới sự kiểm tra và lãnh đạo

của Ban chấp hành trung ương; hội nghị cũng vạch ra rằng các nhóm ở ngoài nước "không chịu phục tùng trung tâm phụ trách công tác dân chủ - xã hội ở Nga, tức là Ban chấp hành trung ương, và phá rối tổ chức bằng cách liên hệ riêng với phong trào trong nước mà không thông qua Ban chấp hành trung ương, nên không thể mang danh nghĩa Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga". Hội nghị thông qua nghị quyết "Về tính chất và về các hình thức tổ chức công tác đảng", thông qua dự thảo điều lệ tổ chức của đảng do V. I. Lê-nin đưa ra, hội nghị xác nhận báo "Người dân chủ - xã hội" là Cơ quan ngôn luận trung ương của Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, đã bầu ra Ban chấp hành trung ương của đảng và thành lập Bộ phận ở trong nước của Ban chấp hành trung ương.

Hội nghị của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga họp ở Pra-ha đóng vai trò xuất sắc trong việc xây dựng đảng bôn-sê-vích, đảng kiểu mới, và trong việc củng cố sự thống nhất của đảng. Hội nghị tổng kết cả một giai đoạn lịch sử đấu tranh của phái bôn-sê-vích chống phái men-sê-vích, và đuổi phái men-sê-vích theo chủ nghĩa thủ tiêu ra khỏi đảng; hội nghị đã củng cố thắng lợi của những người bôn-sê-vích. Trên cơ sở các quyết nghị của hội nghị, các tổ chức đảng ở địa phương đã đoàn kết lại. Hội nghị đã xác định đường lối chính trị và sách lược của đảng trong điều kiện cao trào cách mạng mới.

Hội nghị Pra-ha có ý nghĩa quốc tế to lớn. Nó chỉ ra cho những phần tử cách mạng của các đảng thuộc Quốc tế II, một mẫu mực đấu tranh kiên quyết chống chủ nghĩa cơ hội, đưa cuộc đấu tranh này đến chỗ hoàn toàn đoạn tuyệt về mặt tổ chức với bọn cơ hội chủ nghĩa. Muốn biết cụ thể hơn về Hội nghị Pra-ha, xin xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 21, tr. 157 - 201. — 341.

- 114 "*Diễn đàn*" ("De Tribune") — tờ báo do cánh tả của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Hà-lan (A. Pan-nê-cúc, H. Goóc-tơ, Đ. Vanh-cốp, H. Rô-lăng - Hôn-xơ) lập ra năm 1907. Từ năm 1909, sau khi những người thuộc cánh tả bị khai trừ ra khỏi đảng và sau khi những người này tổ chức ra Đảng dân chủ - xã hội Hà-lan, thì tờ báo này trở thành cơ quan ngôn luận của đảng này; từ năm 1918 tờ báo này là cơ quan ngôn luận của Đảng cộng sản Hà-lan; báo này xuất bản với tên gọi này cho đến năm 1940. — 343.
- 115 "*Sơ thảo đề cương lời kêu gọi gửi Ủy ban xã hội chủ nghĩa quốc tế và tất cả các đảng xã hội chủ nghĩa*" được viết trong những ngày

đầu tháng Giêng 1917. Trong bản thảo dưới đầu đề có ghi chú của Lê-nin: "(để gửi cho I. S. K. và cho báo chí)".

Ngày 7 tháng Giêng 1917 chủ tịch Ủy ban xã hội chủ nghĩa quốc tế R. Grim, theo lập trường của phái Cau-xky, bất chấp cánh tả Thụy-sĩ, đã đưa ra cho Ban lãnh đạo của Đảng dân chủ - xã hội Thụy-sĩ thông qua một nghị quyết hoãn không thời hạn việc triệu tập đại hội bất thường của đảng để bàn về vấn đề chiến tranh. Cũng ngày hôm đó ở Béc-lanh đã tiến hành hội nghị của phái giữa đối lập trong Đảng dân chủ - xã hội Đức; hội nghị này thông qua bản tuyên ngôn hòa bình chủ nghĩa do C. Cau-xky soạn. Bản tuyên ngôn này đầu đề là "Ein Friedens-manifest der deutschen Parteioopposition" ("Bản tuyên ngôn hòa bình của phái đối lập trong đảng Đức"), được đăng trên nhiều tờ báo ở Đức. Trên tờ báo xã hội chủ nghĩa Thụy-sĩ "Volksrecht", bản tuyên ngôn này được đăng ngày 11 tháng Giêng. Những sự kiện đó có nghĩa là phái hữu Xim-méc-van công khai chuyển sang phía phái xã hội - sô-vanh. Do đó Lê-nin đã đưa vào bản dự thảo nhiều điểm sửa đổi, nhưng sau đó lại quyết định hoãn việc đăng bản dự thảo đó và ghi chú vào đó như sau: "viết xong trước ngày 7. 1. 1917 cho nên một phần đã lạc hậu". Về sau, trên cơ sở dự thảo này, Lê-nin đã viết lời kêu gọi "Gửi những công nhân ủng hộ cuộc đấu tranh chống chiến tranh và chống những người xã hội chủ nghĩa chuyển sang phía chính phủ nước họ" (xem tập này, tr. 374 - 385). — 345.

116 "*Grütianer*" ("Người Gruýt-li" - tờ báo, cơ quan ngôn luận của "Liên minh Gruýt-li" có tính chất tư sản cải lương ở Thụy-sĩ; thành lập ở Xuy-rích năm 1851. Trong thời kỳ chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới (1914 - 1918), báo này đứng trên lập trường chủ nghĩa xã hội - sô-vanh. Lê-nin gọi tờ báo này là tờ báo của "bọn tôi tớ trung thành và công khai của giai cấp tư sản nằm trong phong trào công nhân". — 365.

117 Đây là nói về hội nghị của 115 đại biểu các tổ chức công nhân Thụy-sĩ họp ở Xuy-rích ngày 6 tháng Tám 1916 nhằm thảo luận tình hình gay go của công nhân nhân nạn sinh hoạt đắt đỏ tăng thêm. R. Grim đã đọc báo cáo tại hội nghị này.

Nghị quyết được thông qua sau khi thảo luận báo cáo của Grim và các thông báo ngắn về hoạt động của hội nghị được công bố trên báo "Volksrecht", số 183, ngày 8 tháng Tám 1916 dưới đầu đề "Die schweizerische Arbeiterschaft und die Teuerung" ("Công nhân Thụy-sĩ và nạn sinh hoạt đắt đỏ"). Lời kêu gọi gửi Hội đồng toàn

quốc do hội nghị thông qua, được đăng ngày 10 tháng Tám trên số 185 của tờ báo này với đầu đề "Massnahmen gegen die Teuerung" ("Các biện pháp chống nạn sinh hoạt đắt đỏ"). — 369.

118 Có lẽ đây là nói về bài của ban biên tập dưới đầu đề "Parteibeschlüsse" ("Những quyết định của đảng") đăng trên tờ "Berliner Tagwacht", số 6 ngày 8 tháng Giêng 1917. — 382.

119 "*Báo cáo về cách mạng 1905*" do V. I. Lê-nin đọc bằng tiếng Đức ngày 9 (22) tháng Giêng 1917 ở Cung nhân dân Xuy-rích tại hội nghị các thanh niên công nhân Thụy-sĩ. Lê-nin bắt đầu viết báo cáo này trong những ngày 20 tháng Chạp 1916. Trong thư gửi V. A. Các-pin-xki ngày 7 (20) tháng Chạp, Lê-nin đã thông báo về ý định của mình muốn đọc ở Xuy-rích một bản báo cáo về cách mạng 1905; Lê-nin kê ra những sách báo Người cần thiết và đề nghị gửi cho Người số sách báo đó (xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcô-va, t. 49, tr. 463 - 464).

Các tài liệu chuẩn bị cho bản báo cáo này được đăng trong Văn tập Lê-nin, tiếng Nga, t. XXVI. — 386.

120 Bài "*Mười hai luận cương vấn tất về việc H. Grây-lích bênh vực chủ trương bảo vệ tổ quốc*" do V. I. Lê-nin viết để trả lời một loạt bài của H. Grây-lích, một người xã hội - sô-vanh Thụy-sĩ được công bố với đầu đề chung "Zur Landesver-teidigung" ("Về vấn đề bảo vệ tổ quốc") và được đăng trên báo "Volksrecht" — tờ báo dân chủ - xã hội Xuy-rích, các số 19 - 22 ra ngày 23 - 26 tháng Giêng 1917.

Các luận cương của Lê-nin ký tên là "— e —" cũng được đăng trên báo đó trong các số 26 - 27 ra ngày 31 tháng Giêng và 1 tháng Hai. Trong văn bản các luận cương, E. Nốp-xơ, người biên tập tờ "Volksrecht", đã vứt bỏ một số đoạn, và trong bản thảo trước tên họ Grây-lích đầu đầu cũng có chữ "Genosse". Nốp-xơ đã gạch bỏ những chỗ sau đây trong các luận cương: 1) Trong luận cương thứ chín — từ đoạn thứ ba, bắt đầu từ chữ "Nhưng thật ra", đến hết luận cương này. 2) Trong luận cương thứ mười một — toàn bộ đoạn thứ hai, từ chữ "Được lắm! Nhưng đấy là" đến chữ "chứ không phải là chủ nghĩa xã hội". 3) Trong luận cương thứ mười hai — những chữ cuối đoạn thứ năm: "lễ phép mời những người xã hội - ái quốc chạy sang với Liên minh Gruýt-li".

Bài của V. I. Lê-nin được in toàn văn lần đầu trong Văn tập Lê-nin, t. XVII. — 412.

121 "*Le Populaire*" ("Nhân dân") — tờ báo do phái giữa ở Pháp thành lập; xuất bản từ năm 1916 ở Li-mô-dơ, và từ tháng Bảy 1917 ở Pa-ri. Người chủ biên tờ báo này năm 1916 là Gi. Lông-ghe. Những người cộng tác với tờ báo là P. Bri-dông, A. Prét-xơ-man, G. - P. Ráp-phanh-Duy-giăng, B. Xu-va-rin, P. Phô-rơ và những người khác. Từ năm 1921, báo này là cơ quan ngôn luận của Đảng xã hội chủ nghĩa Pháp. Hiện nay báo này nằm trong tay những người xã hội chủ nghĩa cánh hữu. — 423.

122 Ở đây có ý nói đến bức thư của A. I. Gu-tso-cốp đăng trên báo "Người dân chủ - xã hội", số 57, ngày 15 (28) tháng Tám 1916, gửi cho tướng M. V. A-lếch-xê-ép, tổng tham mưu trưởng của Tổng tư lệnh tối cao, và nói đến đoạn trích từ bài diễn văn của bộ trưởng Bộ nội vụ Đức C. Hen-phê-rích đọc tại quốc hội để trả lời sự chất vấn của phái đối lập về việc bắt giữ nhiều người dân chủ - xã hội.

Thư của Gu-tso-cốp cùng các tài liệu khác từ nước Nga đã được gửi cho ban biên tập tờ "Người dân chủ - xã hội". Trong thư gửi I. Ph. Ác-măng ngày 5 (18) tháng Chạp 1916, V. I. Lê-nin đã viết: "Hôm nay chúng tôi nhận được một bức thư nữa gửi từ Xanh Pê-téc-bua đến, những ngày gần đây ở đó người ta đã chú ý viết thư cho chúng tôi.

Ngoài bức thư của Gu-tso-cốp mà cơ quan ngôn luận trung ương cho đăng trên số 57... còn nhận được một bức của Lvốp và một bức của Tsen-nô-cốp, cả hai đều cùng nói về một vấn đề đó, về sự phần nộ ở trong nước (đối với bọn bán nước đang đàm phán để ký kết một hòa ước riêng rẽ) etc." (Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 49, tr. 460).

Thư của Gu-tso-cốp thể hiện sự lo sợ của giai cấp tư sản Nga trước cuộc cách mạng đang ngày càng phát triển và sự bất bình với cái chính phủ không ngăn chặn được sự tấn công của cách mạng. Ý nghĩa của bài diễn văn của Hen-phê-rích chung quy là ở chỗ cho rằng: bắt các lãnh tụ của cách mạng để ngăn chặn cuộc tấn công của cách mạng thì tốt hơn là để cho cách mạng xảy ra. — 425.

123 Đây là nói về lời kêu gọi "*Gửi tất cả các đảng và các nhóm đồng tình*" được hội nghị mở rộng của Ủy ban xã hội chủ nghĩa quốc tế thông qua hồi tháng Hai 1916. Lời kêu gọi này đã kịch liệt phê phán những người xã hội - sô-vanh và lập trường xã hội - sô-vanh của Cục quốc tế xã hội chủ nghĩa. Lời kêu gọi đã gọi mưu toan

của các thủ lĩnh Cục quốc tế xã hội chủ nghĩa muốn khôi phục Quốc tế II bằng cách "ân xá nhau" của những người xã hội chủ nghĩa, là "âm mưu chống lại chủ nghĩa xã hội". Lời kêu gọi yêu cầu những người xã hội chủ nghĩa phải không được bỏ phiếu tán thành các khoản cho phí quân sự và kêu gọi họ tổ chức bãi công, biểu tình, tổ chức việc bắt tay thân thiện của binh lính ngoài chiến hào, và áp dụng các hình thức đấu tranh cách mạng khác để chống chiến tranh đế quốc chủ nghĩa. Lời kêu gọi của I. S. K. được in trong số 3 "Bản tin" của Ủy ban xã hội chủ nghĩa quốc tế ngày 29 tháng Hai và trên số 52 báo "Người dân chủ - xã hội" ra ngày 25 tháng Ba 1916. — 428.

124 Đây là nói về bài diễn văn của Ph. Tu-ra-ti ngày 17 tháng Chạp 1916 tại phiên họp của nghị viện tại Rô-ma, trong đó Tu-ra-ti biện hộ cho tính chất đế quốc chủ nghĩa của chiến tranh. Diễn văn này được đăng ngày 18 tháng Chạp trên số 345 báo "Avanti!". Những nhận xét về bài diễn văn này cùng những đoạn trích từ những lời bình luận của báo chí xã hội chủ nghĩa các nước về vấn đề này, đã được in trên báo "Volksrecht", số 301 ngày 23 tháng Chạp dưới đầu đề "Eine Rede Turatis über das Friedensangebot" ("Diễn văn của Tu-ra-ti về đề nghị hòa bình").

Lê-nin trích dẫn và phê phán diễn văn của Tu-ra-ti trong bài "Chủ nghĩa hòa bình tư sản và chủ nghĩa hòa bình xã hội chủ nghĩa" (xem tập này, tr. 314 - 318). — 431.

125 Lê-nin dự định xuất bản tác phẩm "*Thống kê học và xã hội học*" một cách hợp pháp thành cuốn sách lẻ dưới biệt danh P. Pi-ri-u-tsep. Lê-nin không hoàn thành được tác phẩm này.

Trong phần "Các tài liệu chuẩn bị" của tập này đã in những bản dàn bài đầy đủ nhất của cuốn sách (xem tr. 481 - 485). Tất cả các tài liệu chuẩn bị để viết cuốn sách và còn giữ được thì đã được in trong Văn tập Lê-nin, tiếng Nga, t. XXX, tr. 280 - 300. — 435.

126 Bài này được viết để trả lời bài báo của R. Grim "Mehrheit und Minderheit in der Militärfrage" ("Đa số và thiểu số trong vấn đề chiến tranh") được đăng trên báo "Berner Tagwacht", các số 19 - 23 ra ngày 23 - 27 tháng Giêng 1917 và trên tạp chí "Neues Leben", số 1 năm 1917. — 444.

127 "*Đề nghị về những thay đổi trong nghị quyết về vấn đề chiến tranh*" được đưa ra cho những người dân chủ - xã hội cánh tả Thụy-sĩ khi thảo luận vấn đề chiến tranh tại đại hội bang của tổ chức



dân chủ - xã hội Xuy-rích họp ở Tót-xơ trong những ngày 11 - 12 tháng Hai 1917.

Có hai dự thảo nghị quyết được trình bày tại đại hội này: 1) dự thảo nghị quyết của thiểu số trong Ủy ban phụ trách vấn đề chiến tranh, do phái hữu soạn ra theo tinh thần của chủ nghĩa xã hội - sô-vanh, và 2) dự thảo nghị quyết có tính chất phái giữa của đa số trong uỷ ban. Đại hội đã thông qua dự thảo nghị quyết của đa số với đa số phiếu (93 phiếu thuận, 65 phiếu chống). Muốn cho nghị quyết của phái xã hội - sô-vanh không được thông qua, phái tả đã bỏ phiếu tán thành nghị quyết của đa số, nhưng đã đưa ra đề nghị — được công bố ở đây — về những sửa đổi trong nghị quyết này; đề nghị này đã được đại hội thông qua. Trong bản sao đánh máy văn kiện, V. I. Lê-nin đã ghi kết quả cuộc bỏ phiếu tại đại hội như sau:

|                            |           |   |  |                   |
|----------------------------|-----------|---|--|-------------------|
| "Tán thành nghị quyết của  |           |   |  | — 82              |
| Klôti và phe cánh phái hữu | 65        | ⌞ |  | 32 + 32 tán thành |
| Tán thành nghị quyết của   |           | + |  | nghị quyết này    |
| Grim — phái giữa           | 93        | ⌞ |  | 61 trong số 158   |
|                            | Tổng cộng |   |  | 158"              |

Đề nghị về những thay đổi nghị quyết về vấn đề chiến tranh được đăng trên tờ báo khổ nhỏ số 1 "Gegen die Lüge der Vaterland-sverteidigung" ("Chống luận điệu giả dối về bảo vệ tổ quốc"), do những người dân chủ - xã hội cánh tả Thụy-sĩ xuất bản hồi tháng Hai 1917 với sự tham gia hết sức tích cực của V. I. Lê-nin.

Về cuộc đấu tranh trong Đảng dân chủ - xã hội Thụy-sĩ, hãy xem bài của Lê-nin "Lịch sử một giai đoạn ngắn trong đời sống của một đảng xã hội chủ nghĩa" (tập này, tr. 452 - 456). — 450.

- 128 Đây là nói về dự thảo nghị quyết của đa số và thiểu số trong uỷ ban; ngày 9 tháng Giêng 1917, các dự thảo này đã được in trong số 7 báo "Volksrecht" dưới nhan đề chung "Anträge der Militärkommission" ("Đề nghị của Ủy ban phụ trách vấn đề chiến tranh"). — 452.
- 129 Lê-nin có ý nói đến cuộc trưng cầu ý kiến về vấn đề triệu tập Đại hội bất thường của Đảng dân chủ - xã hội Thụy-sĩ để thảo luận vấn đề thái độ đối với chiến tranh. Cuộc trưng cầu ý kiến được bắt đầu theo sáng kiến của những người dân chủ - xã hội cánh tả Thụy-sĩ nhân có quyết định của Ban lãnh đạo của đảng dân chủ - xã hội về việc hoãn không thời hạn đại hội.

Ngày 23 tháng Giêng 1917 trong mục "Aus der Partei" ("Trong đảng") của báo "Volksrecht", số 19 đã đăng lời kêu gọi của nhóm khởi xướng việc tổ chức trưng cầu ý kiến, dưới đầu đề "Das Referendum gegen den Parteivorstandbeschluß ergriffen" ("Cuộc trưng cầu ý kiến chống lại nghị quyết của Ban lãnh đạo của đảng, đã bắt đầu"). — 452.

- 130 "*Neue Freie Zeitung*" ("Báo tự do mới") — cơ quan ngôn luận của tổ chức dân chủ - xã hội Thụy-sĩ thuộc bang Dô-lô-tuyéc-nơ; được xuất bản ở Ô-n-ten từ năm 1905 đến năm 1920. Trong những năm chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới (1914 - 1918), báo này giữ lập trường phái giữa. — 453.
- 131 "*Basler Vorwärts*" ("Tiến lên Ba-lo") — tờ báo của tổ chức dân chủ - xã hội Thụy-sĩ thuộc bang Ba-lo; thành lập năm 1898; trong những năm chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới (1914 - 1918), báo này giữ lập trường phái giữa. — 453.
- 132 Đây là nói về bài của H. Grây-lích "Zur Landesverteidigung" ("Về vấn đề bảo vệ tổ quốc") đăng ngày 26 tháng Giêng 1917 trên số 22 báo "Volksrecht". Trên đây V. I. Lê-nin dẫn văn bản § 3 trong nghị quyết của đa số. — 453.
- 133 Bài của ban biên tập "Zum Referendum" ("Về việc trưng cầu ý kiến") đăng ngày 27 tháng Giêng 1917 trên số 23 báo "Volksrecht" trong mục "Aus der Partei" ("Trong đảng"). — 453.
- 134 Đây là nói về bài báo của Ph. Plát-ten "Die Militärfrage" ("Vấn đề chiến tranh") đăng ngày 1 tháng Hai 1917 làm xã luận số 27 báo "Volksrecht". Phần tiếp theo của bài này được đăng trong các số 28, 30 và 31 ra ngày 2, 5 và 6 tháng Hai. — 454.
- 135 V. I. Lê-nin có ý nói về "Abänderungsanträge zu der Resolution der Militärkommission" ("Những đề nghị về các điểm sửa đổi trong bản nghị quyết của đa số trong Ủy ban phụ trách vấn đề chiến tranh") đăng ngày 9 tháng Hai 1917 trên số 34 báo "Volksrecht". — 455.
- 136 Văn kiện này do V. I. Lê-nin viết trên tờ rời, chắc là một phác thảo của một đoạn trong bài "Tổng kết một cuộc tranh luận về quyền tự quyết" (xem tập này, tr. 59, cũng xem cả chú thích 27). — 459.

- 137 Bài báo có đầu đề này không được V. I. Lê-nin viết. — 463.
- 138 V. I. Lê-nin có ý nói về lập trường cơ hội chủ nghĩa của phái Pha-biêng, Ê. Van-đéc-ven-đơ, Gi. Giô-re-xơ và những người khác, tại Đại hội Stút-ga của Quốc tế II năm 1907, về vấn đề thuộc địa và vấn đề chống chủ nghĩa quân phiệt. — 464.
- 139 Năm 1915 đã xuất bản cuốn sách của C. Cau-xky "Nationalstaat imperialistischer Staat und Staatenbund" ("Nhà nước dân tộc, nhà nước đế quốc và liên minh các nhà nước"), trong đó Cau-xky bảo vệ tư tưởng Liên bang châu Âu và chứng minh rằng "tự do thương mại và trao đổi hàng hóa một cách hòa bình là cách tốt nhất để có thể thực hiện được..." "khát vọng bành trướng của tư bản...". Quan điểm của Cau-xky, do Cau-xky nêu ra trong cuốn sách này, đã bị Lê-nin phê phán kịch liệt trong cuốn "Chủ nghĩa đế quốc, giai đoạn tột cùng của chủ nghĩa tư bản" (Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 27, tr. 383 - 541), và trong các bài "Sự phá sản của Quốc tế II" và "Chủ nghĩa đế quốc và sự phân liệt trong phong trào xã hội chủ nghĩa" (xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 26, tr. 257 - 330 và tập này, tr. 209 - 229). — 464.
- 140 *Chủ nghĩa Min-lơ-răng* — một trào lưu cơ hội chủ nghĩa, theo tên gọi của một nhà xã hội chủ nghĩa Pháp A. Min-lơ-răng; là người năm 1899 đã tham gia chính phủ tư sản phản động Pháp và đã giúp giai cấp tư sản thực hiện chính sách của nó. — 465.
- 141 *Chủ nghĩa Béc-stanh* — một trào lưu cơ hội chủ nghĩa thù địch với chủ nghĩa Mác trong phong trào dân chủ - xã hội Đức và quốc tế xuất hiện cuối thế kỷ XIX và gọi theo tên của E. Béc-stanh, một đại biểu công khai nhất của xu hướng xét lại trong Đảng dân chủ - xã hội Đức. — 465.
- 142 Dàn bài luận cương để thảo luận về những nhiệm vụ của phái tả Xim-méc-van trong Đảng dân chủ - xã hội Thụy-sĩ, được viết có lẽ là để trình bày trong một buổi thuyết trình hoặc trong một số buổi thuyết trình của Lê-nin về tình hình trong Đảng dân chủ - xã hội Thụy-sĩ.
- Điểm thứ nhất trong văn kiện được công bố cho ta cơ sở để cho rằng các luận cương này chủ yếu là giành cho các đảng viên người Nga trong Đảng dân chủ - xã hội Thụy-sĩ hoặc cho những người dân chủ - xã hội Nga sống lưu vong. — 473.

- 143 Văn kiện này là nhận xét của V. I. Lê-nin về bài báo của G. E. Di-nô-vi-ép nói về chủ nghĩa tối đa; bài này dự định đăng trên tạp chí "Người cộng sản" hoặc trên báo "Người dân chủ - xã hội", nhưng không được đăng trên báo chí. — 476.
- 144 V. I. Lê-nin có ý nói đến cuốn sách của R. Hin-phéc-đinh "Tư bản tài chính. Giai đoạn phát triển mới nhất của chủ nghĩa tư bản". Bản dịch từ tiếng Đức của I. Xtê-pa-nốp, đã được tác giả đồng ý, Mát-xcơ-va, 1912. — 482.
- 145 *Joseph Patouillet. "L'impérialisme américain"*, Dijon, 1904 (Giô-dép Patui-ê. "Chủ nghĩa đế quốc Mỹ", Di-giông, 1904). Junius — biệt danh của Rô-da Lú-xăm-bua; cuốn sách của Lú-xăm-bua "Die Krise der Sozialdemokratie" ("Cuộc khủng hoảng của đảng dân chủ - xã hội") xuất bản năm 1916. Các đoạn trích từ tác phẩm này là do V. I. Lê-nin trích, xem trong Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t. 28, tr. 185-190. — 482.
- 146 Lê-nin nói về hai bài của Pôn Lên-sơ, một phần tử sô-vanh Đức, đăng trên tạp chí "Die Glocke" ("Cái chuông"): "Die Selbstbestimmungsflause" ("Sự ba hoa về quyền tự quyết") — số 8, 1915 và "Socialismus und Annexionen in der Vergangenheit" ("Chủ nghĩa xã hội và các cuộc thôn tính trước đây") — số 9, 1916. Các đoạn trích trong bài của P. Lên-sơ là do V. I. Lê-nin tiến hành, xem trong Văn tập Lê-nin, tiếng Nga, t. XXX, tr. 118-127. — 482.
- 147 V. I. Lê-nin có lẽ nói đến năm bài sau đây của Cau-xky: 1) "Sozialdemokratische Anschauungen über den Krieg vor dem jetzigen Krieg" ("Quan điểm dân chủ - xã hội về chiến tranh trước khi nổ ra cuộc chiến tranh hiện nay") — "Die Neue Zeit", N 13, 29 tháng Chạp 1916; 2) "Neue Sozialdemokratische Auffassungen vom Krieg" ("Quan niệm mới của những người dân chủ - xã hội về chiến tranh") — "Die Neue Zeit", N14, 5 tháng Giêng 1917; 3) "Friedensbedingungen" ("Những điều kiện hòa bình") — "Leipziger Volkszeitung", N 281, 15 tháng Chạp 1916; 4) "Die Aufnahme des Friedensangebots" ("Việc chấp nhận đề nghị hòa bình") — "Leipziger Volkszeitung", N 286, 21 tháng Chạp 1916; 5) "Der Heiland der Welt" ("Người cứu vãn thế giới") — "Leipziger Volkszeitung", N 289, 24 tháng Chạp 1916. — 483.
- 148 "*Neue Beiträge zur Biographie von Karl Marx und Friedrich Engels*" ("Những tài liệu mới về tiểu sử Các Mác và Phri-đrich Ăng-ghen")

- do Ph. Mê-rinh in trong "Die Neue Zeit", XXV. Jahrgang, II. Bd. 1907. — 483.
- 149 Văn kiện này được viết vì trên tờ "Berner Tagwacht", N 19-23 ra ngày 23-27 tháng Giêng, và trên tạp chí "Neues Leben", tháng Giêng 1917, đã đăng bài của R. Grim "Đa số và thiểu số trong vấn đề chiến tranh", trong đó Grim đã biện hộ cho lập trường phái giữa của đa số trong Đảng dân chủ - xã hội Thụy-sĩ — 486.
- 150 Bài này không được viết. Nhiều luận điểm đề ra trong dàn bài đã được Lê-nin phát triển trong "Thư từ nước ngoài gửi về" của Lê-nin (xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 31). - 489.

BẢN CHỈ DẪN  
CÁC SÁCH BÁO VÀ TÀI LIỆU GỐC  
MÀ V. I. LÊ-NIN ĐÃ TRÍCH DẪN VÀ  
NÓI ĐẾN

- A-lếch-xin-xki, G. A. Rồi sao nữa? (Về vấn đề sách lược trong Đu-ma). — Алексинский, Г. А. Что же дальше? (К вопросу о думской тактике). — «Пролетарий», Женева, 1908, № 34, 7 сентября (25 августа), стр. 2 — 4. — 137 - 138.*
- [Ác-xen-rốt, L. I.] Triết học và xã hội. Những luật thông thường về đạo đức và về pháp quyền. — [Аксельрод, Л. И.] Философия и общечеловечность. Простые законы нравственности и права. — «Дело», М., 1916, № 1, август, стр. 44 — 45. Подпись: Ортодокс. — 299.*
- Ác-xen-rốt, P. B. và những người khác. Bức thư ngỏ [gửi ban biên tập báo "Tiếng nói của chúng ta"]. — Аксельрод, П. Б. и др. Открытое письмо [в редакцию газеты «Наш Голос»]. — «Наш Голос», Самара, 1916, № 13 (27), 24 апреля, стр. 2. — 341 - 342.*
- Ăng-ghen, Ph. Chống Duy-rinh. Ông Ô-giê-ni Duy-rinh đảo lộn khoa học. — Энгельс, Ф. Анти-Дюринг. Переворот в науке, произведенный господином Евгением Дюрингом. Сентябрь 1876 г. — июнь 1878 г. — 25, 83, 138.*
- *Chủ nghĩa Đại Xla-vơ dân chủ. Ngày 14 - 15 tháng Hai 1849. — Демократический панславизм. 14 - 15 февраля 1849 г. — 47, 49 - 50.*
- *Lời tựa viết cho lần xuất bản thứ hai cuốn "Tình cảnh giai cấp công nhân ở Anh". — Предисловие ко второму изданию книги «Положение рабочего класса в Англии». 21 июля 1892 г. — 219 - 220, 460.*
- *Lời tựa viết cho lần xuất bản thứ hai cuốn "Về vấn đề nhà ở". — Предисловие ко второму изданию книги «К жилищному вопросу». 10 января 1887 г. — 273.*

- Ăng-ghen, Ph. Nguồn gốc của gia đình, của chế độ tư hữu và của nhà nước.* Nhân các công trình nghiên cứu của Li-uyét H. Moóc-gan. — *Энгельс, Ф. Происхождение семьи, частной собственности и государства.* В связи с исследованиями Льюиса Г. Моргана. Конец марта — 26 мая 1884 г. — 24 - 25, 126 - 127.
- *Pô và Ranh.* Cuối tháng Hai - đầu tháng Ba 1859. — *По и Рейн.* Конец февраля — начало марта 1859 г. — 25 - 26.
- *Sách báo của những người lưu vong.* — *Эмигрантская литература.* Май 1874 г. — апрель 1875 г. — 49, 50.
- *[Thư gửi C. Cau-xky.* Ngày 12 tháng Chín 1882]. — *[Письмо К. Каутскому.* 12 сентября 1882 г.]. — «Сборник Социал-Демократа», [Женева], 1916, № 1 октября, стр. 25, в ст.: [Ленин, В.И.] Итоги дискуссии о самоопределении. Под загл.: Письмо Энгельса к Каутскому. — 144.
- *Thư gửi Ph. A. Doóc-ghê.* Ngày 21 tháng Chín 1872. — *Письмо Ф. А. Зорге.* 21 сентября 1872 г. — 218, 460.
- *Thư gửi Ph. A. Doóc-ghê.* Ngày 7 tháng Chạp 1889. — *Письмо Ф. А. Зорге.* 7 декабря 1889 г. — 218, 460.
- *Thư gửi Ph. A. Doóc-ghê.* Ngày 19 tháng Tư 1890. — *Письмо Ф. А. Зорге.* 19 апреля 1890 г. — 218, 460.
- *Thư gửi Ph. A. Doóc-ghê.* Ngày 4 tháng Ba 1891. — *Письмо Ф. А. Зорге.* 4 марта 1891 г. — 218, 460.
- *Thư gửi Ph. A. Doóc-ghê.* Ngày 14 tháng Chín 1891. — *Письмо Ф. А. Зорге.* 14 сентября 1891 г. — 218, 223, 224, 225, 228, 460, 461.
- \* *"Bản tin của Ban chấp hành ở nước ngoài của phái Bun", [Giơ-ne-vơ].* — «Бюллетень Заграничного Комитета Бунда», [Женева], 1961, № 1, сентябрь. 6 стр. — 186, 291 - 292, 297 - 298.

\* Một hoa thị chỉ những sách báo, bài viết và tài liệu trong đó có bút tích của V. I. Lê-nin. Những sách báo này được lưu tại Cục lưu trữ trung ương của đảng thuộc Viện nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lê-nin trực thuộc Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô.

- \* *"Bản tin của tổ chức ở nước ngoài của phái Bun", [Giơ-ne-vơ].* — «Информационный Листок Заграничной Организации Бунда», [Женева], 1915, № 8, май, стр. 11 — 12. — 186.
- \* *Bản tuyên ngôn của đoàn đại biểu Ba-lan tại Hội nghị xã hội chủ nghĩa quốc tế họp ở Xim-téc-van.* — Декларация польской делегации на Международной социалистич. конференции в Циммервальде. — В кн.: Интернационал и война. № 1. (Цюрих), изд. Загр. Секретариата Орг. к-та РСДРП, 1915, стр. 97 — 99. (РСДРП). — 59, 87, 459.
- "Báo công nhân mới", Xanh Pê-téc-bua.* — «Новая Рабочая Газета», Спб., 1913, № 69, 29 октября, стр. 1; № 71, 31 октября, стр. 2. — 73, 74.
- \* *"Buổi sáng công nhân", Pê-tơ-rô-grát.* — «Рабочее Утро», Пг., 1915, № 1, 15 октября, стр. 2 — 3. — 297, 300.
- \* *Bức thư gửi từ nước Nga.* — *Письмо из России.* — «Бюллетень Заграничного Комитета Бунда», [Женева], 1916, № 1, сентябрь, стр. 4 — 6. — 297 - 298.
- C. R. — K. P. — xem* Redek, K.
- Các nghị quyết của Hội nghị Béc-nơ* — Бернские резолюции — *xem* Lê-nin, V. I. Hội nghị các chi bộ hải ngoại của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga.
- [Chú thích của ban biên tập "Bản tin của Ban chấp hành ở nước ngoài của phái Bun" viết cho bài của L. Mác-tốp "Nguy cơ của việc giản đơn hóa"].* — [Примечание редакции «Бюллетеня Заграничного Комитета Бунда» к статье Л. Мартова «Опасность упрощательства»]. — «Бюллетень Заграничного Комитета Бунда», [Женева], 1916, № 1, сентябрь, стр. 3. — 293.
- "Chuyên san tranh luận", [Pa-ri].* — «Дискуссионный Листок», [Париж], 1910, № 2, 25 мая (7 июня), стр. 4 — 14. На газ. дата: 24 мая (7 июня). — 299.
- \* *Cu-lí-se, A. Cuộc nổi dậy Du-bơ-lin.* — Кулишер, А. Дублинский мятеж. — «Речь», Пг., 1916, № 102 (3485), 15 (28) апреля, стр. 1 — 2. — 88.
- Си-êc phiến loạn quân sự ở Xim-ga-ро.* — Военный бунт в Сингапуре. — «Наше Слово», Париж, 1915, № 24, 25 февраля, стр. 2, в отд.: Телеграммы. — 68.

*Cương lĩnh của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga đã được thông qua tại Đại hội II của đảng.* — Программа Российской соц.-дем. рабочей партии, принятая на Втором съезде партии. — В кн.: Второй очередной съезд Росс. соц.-дем. рабочей партии. Полный текст протоколов. Изд. ЦК. Genève, тип. партии, (1904), стр. 1 — 6. (РСДРП). — 33, 35, 52 - 54, 55, 73, 101, 130, 135, 152, 186 - 187.

\* *Da-xu-lịch, V. I. Về chiến tranh.* — Засулч, В. И. О войне. — В кн.: Самозащита. Марксистский сборник. 1. Пг., 1916, стр. 1 — 4. — 342.

*Dự thảo bản tuyên ngôn do nhóm đại biểu tả trình bày trước hội nghị (Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, phái đối lập Ba-lan, Đảng dân chủ - xã hội xứ Lát-vi-a, một người Thụy-điển và một người Na-uy, một đại biểu Đức và một đại biểu Thụy-sĩ) đưa ra tại [Hội nghị xã hội chủ nghĩa quốc tế ở Xim-méc-van].* — Проект манифеста, внесенный на [Международной социалистической конференции в Циммервальде] левой группой делегатов (ЦК РСДРП, польская оппозиция, с.-д.) Лат. края. швед и норвежец, 1 немецкий делегат и 1 швейцарец). — «Социал-Демократ», Женева, 1915, № 45 — 46, 11 октября, стр. 4. — 479.

*Đạo dụ.* Ngày 17 (30) tháng Mười 1905. — Манифест. 17 (30) октября 1905 г. — «Правительственный Вестник», Спб., 1905, № 222, 18 (31) октября, стр. 1. — 409.

*Đạo dụ gửi Pháp viện tối cao [về những sự thay đổi và bổ sung trong quy chế bầu cử Đu-ma nhà nước].* — Указ правительствующему Сенату [об изменениях и дополнениях в положении о выборах в Государственную думу]. — «Правительственный Вестник», Спб., 1905, № 268, 13 (26) декабря, стр. 1, в отд.: Действия правительства. — 403.

*Đạo dụ [về việc thành lập Đu-ma nhà nước.* 6 (19) tháng Tám 1905]. — Манифест [об учреждении Государственной думы. 6 (19) августа 1905 г.]. — «Правительственный Вестник», Спб., 1905, № 169, 6 (19) августа, стр. 1. — 402.

*Điều lệ về những nông dân đã thoát khỏi địa vị phụ thuộc kiểu nông nô.* Ngày 19 tháng Hai 1861. Xanh Pê-téc-bua, 1861. — Положение о крестьянах, вышедших из крепостной зависимости. 19 февраля 1861 г. Спб., 1861. 357 стр. Разд. паг. — 317.

\* "Đơ-đơ-vin" [Ki-ép]. — «Дзін» (Київ), 1913, № 7 — 8, стр. 83 — 94. — 73.

*"Đời sống mới", Xanh Pê-téc-bua.* — «Новая Жизнь», Спб. — 404.

*Đơn thỉnh cầu của công nhân Pê-téc-bua gửi Nga hoàng ngày 9 tháng Giêng [1905].* — Петиция петербургских рабочих царю 9-го января [1905 г.]. [Листовка]. Изд. соц.-дем. группы меньшинства. [Спб., январь 1905]. 2 стр. Гект. — 386 - 389.

\* *Giai cấp vô sản và chiến tranh.* Dự thảo cương lĩnh do Ban thư ký ở nước ngoài của Ban tổ chức trình bày với các tổ chức "Khởi tháng Tám". — Пролетариат и война. Проект платформы, предложенный организациям «Августовского блока» Заграничным секретариатом Организационного комитета. [Цюрих], изд. Загр. секретариата Орг. к-та РСДРП, (1915). 12 стр. (РСДРП. Третье письмо). — 295.

*"Giải phóng", Stút-ga Pa-ri.* — «Освобождение», Штутгарт — Париж. — 391.

— Париж, 1905, № 63, 20 (7) января, стр. 221 — 222. — 391

*"Giáo dục", Xanh Pê-téc-bua.* — «Просвещение», Спб., 1914, \*№ 4, стр. 34 — 47; № 5, стр. 57 — 71; № 6, стр. 33 — 47. — 80 - 81, 131, 140.

*Giu-ni-út—Юниус—xem* Luxemburg, R.

*Goóc-bu-nốp, I. Ph. Tại trạm bưu điện.* — Горбунов, И. Ф. На почтовой станции. — 79.

*Gửi nhân dân các nước bị phá sản và bị đẩy vào chỗ diệt vong.* — К разоряемым и умерщвляемым народам. [Манифест, принятый на Международной социалистической конференции и Кинтале. 1916 г.]. — «Социал.-Демократ», Женева, 1916, № 54 — 55, 10 июня, стр. 1. — 364, 368.

*Hai-nơ, H. Hãy chấm dứt những lời bóng gió và những giả thuyết suông của mình...* — Гейне, Г. Брось свои иносказанья и гипотезы пустые... — 22.

*Han-xen, A. Một số yếu tố của phong trào công nhân hiện đại ở Na-uy. Cuộc đấu tranh của giai cấp công nhân và những xu hướng sách lược.* — Гансен, А. Некоторые моменты современного рабочего движения в Норвегии. Борьба рабочего класса и тактические течения. —

- «Сборник Социал-Демократа», [Женева], 1916, № 2, декабрь, стр. 40 — 44. — 194.
- \* *Hin-phéc-đinh, R. Tư bản tài chính*. Giai đoạn phát triển mới nhất của chủ nghĩa tư bản. — Гильфердинг, Р. *Финансовый капитал*. Новейшая фаза в развитии капитализма. Авторизов. пер. с нем. и вступит. статья И. Степанова. М., Знаменский, 1912. XXIX, 576, 3 стр. — 121, 137, 213, 482.
- \* *I-ua-kê-vích, L. Російські марксісти і український робітничий рух*. — Юркевич, Л. *Російські марксісти і український робітничий рух*. — «Дзвін» [Київ], 1913, № 7 — 8, стр. 83 — 94. ~ 73.
- Léc-môn-tốp, M. I-u. Gửi A. O. Хтійєс-пô-va*. — Лермонтов, М. Ю. А. О. Смирновой. — 24.
- [*Lê-nin, V. I.*] *Bản về cuốn sách nhỏ của Giu-ni-út*. — [Ленин, В. И.] *О брошюре Юниуса*. — «Сборник Социал-Демократа», [Женева], 1916, № 1, октябрь, стр. 28 — 34. Подпись: Н. Ленин. — 37, 112, 195.
- *Bản về khẩu hiệu "giải trừ quân bị"*. — *O лозунге «разоружения»*. — «Сборник Социал-Демократа», [Женева], 1916, № 2, декабрь, стр. 29 — 34. Подпись: Н. Ленин. — 287.
- *Bút ký của một nhà chính luận. II. "Cuộc khủng hoảng thống nhất" trong đảng ta*. — *Заметки публициста. «Объединительный кризис» в нашей партии*. — «Дискуссионный Листок», [Париж], 1910, № 2, 25 мая (7 июня), стр. 4 — 14. Подпись: Н. Ленин. На газ. дата: 24 мая (7 июня). — 299.
- *Cách mạng xã hội chủ nghĩa và quyền lực dân tộc tự quyết* (Luận cương). — *Социалистическая революция и право наций на самоопределение*. (Тезисы). — «Сборник Социал-Демократа», [Женева], 1916, № 1, октябрь, стр. 1 — 6. Подпись: Редакция «С.-Д-та», Центр. Органа РСДРП. — 21, 23, 25, 28, 29 - 30, 32, 36, 39 - 40, 42 - 43, 60, 66, 77, 79, 80 - 81, 83 - 85, 87, 114 - 115, 116 - 117, 126, 127, 130, 134, 136, 141 - 142, 143, 145, 146, 151, 152 - 153, 161, 169.
- *Chiến tranh và phong trào dân chủ - xã hội Nga*. — *Воина и российская социал-демократия*. — В кн.: [Ленин, В. И. и Зиновьев, Г. Е.] *Социализм и война*. (Отношение РСДРП к войне). Изд. ред. «Социал-Демократа». Женева, Chaulmontet, 1915, стр. 35 — 41. (РСДРП). Перед загл. кн. авт.: Г. Зиновьев и Н. Ленин. — 36, 331.

- *Chiến tranh và phong trào dân chủ - xã hội Nga*. — *Воина и российская социал-демократия*. — «Социал-Демократа», (Женева), 1914, № 33, 1 ноября, стр. 1. Подпись: Центральный Комитет Российской с.-д. рабочей партии. — 2, 330, 353, 432 - 433.
- *Chủ nghĩa hòa bình và khẩu hiệu hòa bình*. [Nghị quyết được thông qua tại hội nghị đại biểu các chi bộ hải ngoại của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga. Năm 1915]. — *Пацифизм и лозунг мира*. (Резолюция, принятая на конференции заграничных секций РСДРП. 1915 г.). — В кн.: [Ленин, В. И. и Зиновьев, Г. Е.] *Социализм и война*. (Отношение РСДРП к войне). Изд. ред. «Социал-Демократа». Женева, Chaulmontet, 1915, стр. 44 — 45. (РСДРП). Перед загл. кн. авт.: Г. Зиновьев и Н. Ленин. — 161.
- *Chủ nghĩa hòa bình và khẩu hiệu hòa bình*. [Nghị quyết được thông qua tại hội nghị đại biểu các chi bộ hải ngoại của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga. Năm 1915]. — *Пацифизм и лозунг мира*. (Резолюция, принятая на конференции заграничных секций РСДРП. 1915 г.). — «Социал-Демократа». Женева, 1915, № 40, 29 марта, стр. 2. Под. общ. загл.: Конференция заграничных секций РСДРП. — 105, 111.
- *Hội nghị các chi bộ hải ngoại của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga*. — *Конференция заграничных секций РСДРП*. - В кн.: [Ленин, В. И. и Зиновьев, Г. Е.] *Социализм и война*. (Отношение РСДРП к войне). Изд. ред. «Социал-Демократа». Женева, Chaulmontet, 1915, стр. 35 — 41. (РСДРП). Перед загл. кн. авт.: Г. Зиновьев и Н. Ленин. — 36, 330 - 331.
- *Hội nghị các chi bộ hải ngoại của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga*. — *Конференция заграничных секций РСДРП*. — «Социал-Демократа». Женева, 1915, № 40, 29 марта, стр. 2. — 2, 17 - 18, 83, 101 - 104, 106, 107, 111, 186.
- \* — *Khẩu hiệu của đảng dân chủ - xã hội cách mạng*. [Nghị quyết được thông qua tại hội nghị đại biểu các chi bộ hải ngoại của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga. Năm 1915]. — *Лозунги революционной социал-демократии*. [Резолюция, принятая на конференции заграничных секций РСДРП. 1915 г.]. - «Социал-Демократа». Женева, 1915, № 40, 29 марта, стр. 2. Под. общ. загл.: Конференция заграничных секций РСДРП. — 18.
- *Nghị quyết về vấn đề dân tộc, [được thông qua tại hội nghị mùa hè 1913 của Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã*

- hội Nga với các cán bộ đảng]. — Резолюция по национальному вопросу, [принятая на летнем 1913 г. совещании ЦК РСДРП с партийными работниками]. — В кн.: Извещение и резолюции летнего 1913 года совещания Центрального Комитета РСДРП с партийными работниками. Изд. ЦК. [Париж, декабрь.] 1913, стр. 20—23. (РСДРП). — 73.*
- [Lê-nin, V. I.] Thái độ đối với các đảng và các nhóm khác. [Nghị quyết được thông qua tại hội nghị đại biểu các chi bộ hải ngoại của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga. Năm 1915]. — [Ленин В. И.] Отношение к другим партиям и группам. [Резолюция, принятая на конференции заграничных секций РСДРП. 1915 г.]. — «Социал-Демократа». Женева, 1915, № 40, 29 марта, стр. 2. Под. общ. загл.: Конференция заграничных секций РСДРП. — 186.*
- *Tổng kết cuộc tranh luận về quyền tự quyết. — Итоги дискуссии о самоопределении. — «Социал-Демократа». [Женева], 1916, № 1, октябрь, стр. 11 — 28. Подпись: Н. Ленин. — 12.*
- \*— *Vài luận cương. Lời ban biên tập. — Несколько тезисов. От редакции. — «Социал-Демократа». Женева, 1915, № 47, 13 октября, стр. 2. — 162.*
- *Về cương lĩnh dân tộc của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga. — О национальной программе РСДРП. — «Социал-Демократа». [Париж], 1913, № 32, 15 (28) декабря, стр. 4 — 5. — 186 - 187.*
- *Về khẩu hiệu "bảo vệ tổ quốc". [Nghị quyết được thông qua tại hội nghị đại biểu các chi bộ hải ngoại của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga. Năm 1915]. — О лозунге «защиты отечества». [Резолюция, принятая на конференции заграничных секций РСДРП. 1915 г.]. — «Социал-Демократа». Женева, 1915, № 40, 29 марта, стр. 2. Под. общ. загл.: Конференция заграничных секций РСДРП. — 83, 101 - 102, 105, 106, 107, 111.*
- *Về quyền dân tộc tự quyết. — О праве наций на самоопределение. — «Просвещение», Спб., 1914, \*№4, стр. 34 — 47; № 5, стр. 57 — 71; № 6, стр. 33 — 47. Подпись: В. Лъин. — 81, 131, 140.*
- \* *[Lê-nin, V. I. và Di-nô-vi-ép, G. E.] Chủ nghĩa xã hội và chiến tranh (Thái độ của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga đối với chiến tranh). — [Ленин, В. И. и Зиновьев, Г. Е.] Социализм и война. (Отношение РСДРП к войне). Изд. ред. «Социал-Демократа».*

- Женева, Chaumontet, 1915, 48 стр. (РСДРП). Перед загл. кн. авт.: Г. Зиновьев и Н. Ленин. — 36, 85, 161, 331.
- \* *Lê-vi-tơ-ki, V. Tổ chức lực lượng xã hội và bảo vệ đất nước. — Левинский, В. Организация общественных сил и защита страны. — В кн.: Самозащита. Марксистской сборник. 1. Пг., 1916, стр. 108 — 120. — 340 - 341.*
- Líp-man, Ph. Tái phạm sai lầm cũ. (Về vấn đề dân tộc). — Либман, Ф. Новое издание старой ошибки. (К национальному вопросу). — «Цайт», Пб., 1913, № 28, 17 (30) сентября, стр. 3 — 4. На евр. яз. — 73.*
- Lời ban biên tập. — От редакции. В кн.: Интернационал и война. № 1. (Цюрих), изд. Загр. Секретариата Орг. к-та РСДРП, 1915, стр. I-II (РСДРП). — 212.*
- "Lời nói Cấp-ca-dơ", Ti-phlít. — «Кавказское Слово», Тифлис. — 291, 292 — 293.*
- "Lời nói của chúng ta", Pa-ri. — «Наше Слово», Париж. — 291, 296, 300, 343. — 1915, № 24, 25 февраля, стр. 2. — 68.*
- 1915, № 45, 21 марта, стр. 2. — 165.
- 1915, № 130, 3 июля, стр. 1; № 135, 9 июля, стр. 1. — 73 - 75.
- 1915, № 264, 12 декабря, стр. 1 — 2. — 300.
- 1916, № 4 (392), 6 января, стр. 1 — 2; № 5 (393), 7 января, стр. 1—2. — 300.
- 1916, № 84 (471), 8 апреля, стр. 1 — 2. — 300.
- 1916, № 85 (472) 9 апреля, стр. 1 — 2. — 300.
- 1916, № 203 (589), 3 сентября, стр. 1 — 2. — 291, 292 - 293.
- Ma-xlốp, P. P. Về chủ nghĩa đế quốc. — Маслов, П. П. О империализме. — «Дело», М., 1916, № 1, август, стр. 8 — 17; № 2, стр. 6 — 16. — 299-300.*
- Mác, C. Lời tựa cho lần xuất bản thứ hai tác phẩm "Ngày 18 tháng Sương mù của Lu-i Bô-na-pác-tơ". — Маркс, К. Предисловие ко второму изданию «Восемнадцатого брюмера Луи Бонапарта». 23 июня 1869 г. — 211.*
- *Nội chiến ở Pháp. Lời kêu gọi của Hội đồng trung ương Hội liên hiệp lao động quốc tế. — Гражданская война во Франции. Воззва-*

- ние Генерального Совета Международного Товарищества Рабочих. Апрель — май 1871 г. — 13.
- Mác, C. Phê phán cương lĩnh Gô-ta.* Tháng Tư - đầu tháng Năm 1875. — Маркс, К. *Критика Готской программы.* Апрель — начало мая 1875 г. — 25.
- *Thông báo mật.* Khoảng ngày 28 tháng Ba 1870. — *Конфиденциальное сообщение.* Около 28 марта 1870 г. — 49, 51.
- *Thư gửi Ph. A. Doóc-ghê.* Ngày 4 tháng Tám 1874. — *Письмо Ф. А. Зорге.* 4 августа 1874. — 218.
- *Tư bản.* Phê phán chính trị kinh tế học, т. I. — *Капитал.* Критика политической экономии, т. I. 1867 г. — 118 - 119, 211.
- Mác, C. và Ăng-ghen, Ph. Tuyên ngôn của Đảng cộng sản.* — Маркс, К. и Энгельс, Ф. *Манифест Коммунистической партии.* Декабрь 1847 г. — январь 1848 г. — 341.
- \* *[Mác-tốp, L.] Đấu tranh chống chủ nghĩa đế quốc và cuộc cách mạng Nga.* — [Мартов, Л.] *Борьба и империализмом и русская революция.* — «Известия Заграничного Секретариата Организационного Комитета Российской Социал-Демократической Рабочей Партии», [Цюрих — Женева], 1916, № 6, 12 сентября, стр. 1. — 300.
- *Điều có thực.* — *То, что есть.* «Наше Слово», Париж, 1916, № 84 (471), 8 апреля, стр. 1 — 2. — 301.
- *Hãy đứng vào hàng!* (Hội nghị Xim-méc-van và sự phân nhóm tại hội nghị này). — *В шеренгу!* (Циммервальдская конференция и группировки на ней). — «Наше Слово», Париж, 1916, № 4 (392), 6 января, стр. 1 — 2; № 5 (393), 7 января, стр. 1 — 2. — 301.
- *Nguy cơ của việc giản đơn hóa.* — *Опасность упрощательства.* — «Бюллетень Заграничного Комитета Бунда», [Женева], 1916, № 1, сентябрь, стр. 3 — 4. — 291 - 295, 301.
- *"Quyền dân tộc tự quyết" dẫn đến đâu.* Что следует из «права на национальное самоопределение». «Наш голос», Самара, 1916, № 3 (17) 17 января, стр. 1 — 2; \*№ 4 (18), 24 января, стр. 1. — 74, 138.

- Thư gửi ban biên tập.* Trả lời việc mời cộng tác với tạp chí "Sự nghiệp". — *Письмо в редакцию.* Ответ на приглашение сотрудничать в журнале «Дело». — «Голос», — Самара, 1916, № 2, 20 сентября, стр. 2. — 301, 343.
- [Na-khim-xôn, M. I.] Thư của C. Cau-xky gửi đồng chí Xpêch-ta-tơ.* — [Нахимсон, М. И.] *Письмо К. Каутского тов. Спектатору.* — «Наш Голос», Самара, 1916, № 15 (29), 8 мая, стр. 1 — 2. Подпись: Спектатор. — 13, 212.
- [Nghị quyết được thông qua tại Hội nghị xã hội chủ nghĩa quốc tế ở Ki-en-ta.* 1916] — *[Резолюции, принятые на Международной социалистической конференции в Кинтале.* 1916 г.). — «Социал-Демократа». Женева, 1916, № 54 — 55, 10 июня, стр. 1. — 265, 359, 364, 368, 378, 381, 418, 445.
- [Nghị quyết được thông qua tại Hội nghị xã hội chủ nghĩa quốc tế ở Xim-méc-van.* 1915]. *[Резолюции, принятые на Международной социалистической конференции в Циммервальде.* 1915 г.]. — «Социал - Демократа». Женева, 1915, № 45 — 46, 11 октября, стр. 1. — 359, 364, 367, 418.
- Nghị quyết về Đu-ma nhà nước.* [Nghị quyết của hội nghị đại biểu các tổ chức dân chủ - xã hội ở Nga họp hồi tháng Chín 1905]. — *Резолюция о государственной думе.* [Резолюция конференции социал-демократических организаций в России, состоявшейся в сентябре 1905 г.]. — «Пролетарий», Женева, 1905, № 22, 24 (11) октября, стр. 1. — 402.
- \* *"Ngôn luận", Pê-tơ-rô-grát.* — «Речь», Пг., 1916, № 102 (3485), 15 (28) апреля, стр. 1 — 2. — 68.
- 1916, № 320 (3703), 20 ноября (3 декабря), стр. 4 — 5. — 306.
- "Người cộng sản", Giơ-ne-vơ.* — «Коммунист», Женева, 1915, № 1 — 2. 196 стр. — 212.
- "Người dân chủ - xã hội", [Vin-no - Xanh Pê-téc-bua] - Pa-ri - Giơ-ne-vơ.* — «Социал-Демократ», (Вильно — Спб.) — Париж — Женева. — 21, 77, 79, 81, 162, 212.
- [Париж], 1913, № 32, 15 (28) декабря, стр. 4 — 5. — 186 - 187.
- Женева, 1914, № 33, 1 ноября, стр. 1. — 2, 330 - 331, 337, 353, 432 - 433.



- "Người dân chủ - xã hội", [Pa-ri]. — «Социал-Демократ», Женева, 1915, № 40, 29 марта, стр. 2, — 2, 18, 83, 101 - 105, 106, 107, 111, 186.  
— 1915, № 45 — 46, 11 октября, стр. 1, 4. — 359, 364, 367, 418, 479.  
— 1915, № 47, 13 октября, стр. 2. — 162.  
— 1916, № 54 — 55, 10 июня, стр. 1. — 265, 359, 364, 368, 378, 380, 381, 418, 445.  
— 1916, № 57, 30 декабря, стр. 1 — 2. — 354, 425.
- "Người vô sản", *Giơ-ne-vơ*. — «Пролетарий», Женева, 1905, № 22, 24 (11) октября, стр. 1. — 402.
- "Người vô sản", *Giơ-ne-vơ*. — «Пролетарий», Женева, 1908, № 34, 7 сентября (25 августа), стр. 2 — 4. — 137 - 138.
- \* *Những bức thư từ nước Nga*. — Письма из России. - «Известия Заграничного Секретариата Организационного Комитета Российской Социал-Демократической Рабочей Партии», [Цюрих], 1916, № 4, 10 апреля, стр. 2, в отд.: Из партии. — 216.
- Những luận cương về chủ nghĩa đế quốc và về ách áp bức dân tộc. — *Тезисы об империализме и национальном угнетении*. — «Сборник Социал-Демократа». [Женева], 1916, № 1, октябрь, стр. 6 — 11. Подпись: Редакция «Газеты Роботничей», органа краевого правления польской с.-д. — 21, 22 - 24, 26, 28 - 31, 33 - 47, 48 - 49, 51 - 55, 57 - 58, 62 - 63, 70, 73, 141 - 142, 156.
- \* *Những người dân chủ - xã hội bàn về việc bảo vệ đất nước*. — *Социал-демократы о защите страны*. — «Рабочее Утро», Пг., 1915, № 1, 15 октября, стр. 2 — 3. — 298, 300.
- Plê-kha-nốp, G. V. Về chiến tranh*. Trả lời đồng chí D. P. — Плеханов, Г. В. *О войне*. Ответ товарищу З. П. Paris «Union», 1914. 32 стр. — 109.
- Pô-tơ-rê-xốp, A. N. Bút ký của một nhà chính luận*. — Потресов, А. Н. *Заметки публициста*. Максимальная русская марксизма. — «Дело», М., 1916, № 2, стр. 56 — 67. — 299 - 300.
- \* — *Về chủ nghĩa yêu nước và về tính quốc tế*. — *О патриотизме и о международной солидарности*. В кн.: Самозащита. Марксистский сборник. 1. Пг., 1916, стр. 5 — 21. — 342.

- Pu-skin, A. X. Anh hùng*. — Пушкин, А.С. Герой. — 437.
- \* *Quốc tế và chiến tranh*. — *Интернационал и война*. № 1. [Цюрих], изд. Загр. Секретариата Орг. к-та РСДРП, 1915. II. 148 стр. (РСДРП). — 59, 86 - 87, 212 - 213, 459.
- "*Sự nghiệp*", *Mát-xơ-va*. — «Дело», М., — 299, 300, 342, 476, 479.  
— 1916, № 1, август, стр. 8 — 17, 44 — 45. — 299.  
— 1916, № 2, стр. 6 — 16, 56 — 67. — 299.
- "*Sự nghiệp của chúng ta*", *Pê-tơ-rô-grát*. — «Наше Дело», Пг. — 227.
- Thư của Ga-rôn gửi Nga hoàng*. — Письмо Гапона царю. — «Вперед», Женева, 1905, № 4, 31 (18) января, стр. 3. — 386.
- Thư của Gu-tơ-cốp gửi tướng M. V. A-lếch-xê-ép*. — Письмо Гучкова к генералу М. В. Алексеєву. — «Социал-Демократа». Женева, 1916, № 57, 30 декабря, стр. 1 — 2. — 354 - 355, 425 - 426.
- "*Tiến lên*", *Giơ-ne-vơ*. — «Вперед», Женева, 1905, № 4, 31 (18) января, стр. 3. — 386.
- "*Tiếng nói*", *Ха-ма-ра*. — «Голос», Самара, 1916, № 2, 20 сентября, стр. 2. — 300, 343.
- "*Tiếng nói của chúng ta*", *Ха-ма-ра*. — «Наш Голос», Самара, 1916, № 3 (17), 17 января, стр. 1 — 2; \*№ 4 (18), 24 января, стр. 1. — 74 - 75, 137 - 138.  
— 1916, № 13 (27), 24 апреля, стр. 2. — 341 - 342.  
— 1916, № 15 (29), 8 мая, стр. 1 — 2. — 13, 212.
- "*Tiếng nói lao động*", *Ха-ма-ра*. — «Голос Труда», Самара. — 227.
- "*Tiếng nói miền Bắc*", *Xanh Pê-téc-bua*. — «Северный Голос», Спб. — 404.
- \* "*Tin tức của Ban thư ký ở nước ngoài của Ban tổ chức Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga*", [Ху-рích]. — «Известия Заграничного Секретариата организационного Комитета Российской Социал-Демократической Рабочей Партии», [Цюрих], 1916, № 4, 10 апреля, стр. 2. — 216.
- \* — [Цюрих — Женева], 1916, № 6, 12 сентября, стр. 1. — 300.
- "*Tin tức của Xô-viết đại biểu công nhân*", *Xanh Pê-téc-bua*. — «Известия Совета Рабочих Депутатов», Спб. — 404.

- [*Tơ-rốt-xki, L. Đ.*] *Chuyến đi của đại biểu Tơ-khê-ít-dê.* — [*Гроцкий, Л. Д.*] *Поезда депутата Чхеидзе.* — «Наше Слово», Париж, 1916, № 203 (589), 3 сентября, стр. 1 — 2. — 291, 292.
- *Dân tộc và kinh tế.* — *Нация и хозяйство.* — «Наше Слово», Париж, 1915, № 130, 3 июля, стр. 1; № 135, 9 июля, стр. 1. Подпись: Н. Троцкий. — 74 - 75.
- *Lô-gích của một luận điểm xấu.* — *Логика плохого положения.* Ответ т. Л. Мартову. — «Наше Слово», Париж, 1916, № 85 (472), 9 апреля, стр. 1 — 2. — 300 - 301.
- \* — *Sự cộng tác với những người xã hội - ái quốc.* — *Сотрудничество с социал-патриотами.* (Ответ т. Мартову). — «Наше Слово», Париж, 1916, № 264, 12 декабря, стр. 1 — 2. — 300 - 301.
- "*Truyền tin của chính phủ*", Xanh Pê-téc-bua. — «*Правительственный Вестник*», Спб., 1905, № 169, 6 (19) август, стр. 1. — 402.
- 1905, № 222, 18 (31) октября, стр. 1. — 409.
- 1905, № 268, 13 (26) декабря, стр. 1. — 403.
- Tsin-bum C. Đẳng dân chủ - xã hội Thụy-điển và chiến tranh thế giới.* (Cuộc đấu tranh chống chiến tranh và chống bạn đường của chiến tranh — thế lực phản động). — *Чильбум, К. Шведская социал-демократия и мировая война.* (Борьба против войны и ее спутника — реакции). — «Сборник Социал-Демократа». [Женева], 1916, № 2, декабрь, стр. 34 — 40. — 194.
- Tuyên bố của chính phủ.* — *Декларация правительства.* — «Речь», Пг., 1916, № 320 (3703), 20 ноября (3 декабря), стр. 4 — 5. Под общ. загл.: В Гос. думе. Заседание 19 ноября. — 306.
- Tuyên bố của "Nhóm lao động dân chủ - xã hội"* — *Заявление «Социал-демократической трудовой группы»* — *xem* Eine Erklärung.
- Tuyên bố của phái men-sê-vích Pê-téc-bua và Mát-xơ-va* — *Декларации питерских и московских меньшевиков* — *xem* Những người dân chủ - xã hội bàn về việc bảo vệ đất nước.
- Tuyên ngôn của Ban chấp hành trung ương* — *Манифест Центрального Комитета* — *xem* Lê-nin, V. I. Chiến tranh và phong trào dân chủ - xã hội Nga.

- Tuyên ngôn ngày 19 tháng Hai 1861* — *Манифест 19 февраля 1861 г.* — *xem* Điều lệ về những nông dân đã thoát khỏi địa vị phụ thuộc kiểu nông nô.
- Tường thuật tốc ký [của Du-ma nhà nước].* — *Стенографические отчеты [Государственной думы].* 1916. г. Сессия четвертая. Заседание 38 — 60 (17 марта по 20 июня 1916 г.). Пг. гос. тип., 1916. Стлб. 3503 — 5813. (Государственная дума. Четвертый созыв). — 19 - 20, 300 - 301, 358.
- "*Txai-tơ*", Pê-téc-bua. — «*Цайт*», Пб., 1913, № 28, 17 (30) сентября, стр. 3 — 4. На евр. яз. — 73.
- \* *Vác-da, V. E. Thống kê các cuộc bãi công của công nhân ở các nhà máy và công xưởng năm 1905.* — *Варзав, В. Е. Статистика стачек рабочих на фабриках и заводах за 1905 год.* Спб., тип. Киришбаума, 1908. 65, 111 стр. с табл. (М. Т. и П. Отдел промышленности). — 393, 394, 395, 403, 407 - 408.
- *Tổng hợp thống kê về các cuộc bãi công của công nhân ở các nhà máy và công xưởng trong mười năm 1895 - 1904.* — *Статистические сведения о стачках рабочих на фабриках и заводах за десятилетие 1895-1904 года.* Спб., тип. Киришбаума, 1905. 79 стр. (М. Т. и П. Отдел промышленности). — 393.
- "*Văn tập "Người dân chủ - xã hội"*", [Giơ-ne-vo]. — *Сборник Социал-Демократа*, [Женева], 1916, № 1, октябрь. 88 стр. — 12, 21, 23 - 25, 26, 28 - 32, 33 - 47, 48 - 49, 51 - 55, 57 - 58, 59 - 60, 62 - 63, 66, 73, 77, 79, 80 - 81, 83 - 86, 112, 114 - 115, 116, 126, 127, 129, 133, 135 - 136, 141 - 142, 143, 144, 146, 151 - 152, 153, 156, 161 - 162, 169, 195.
- 1916, № 2, декабрь. 86 стр. — 194, 287.
- "*Vấn đề bảo hiểm xã hội*", Pê-tơ-rô-grát. — «*Вопросы Страхования*», Пг. — 479.
- Vô sản châu Âu!* [Tuyên ngôn được thông qua tại Hội nghị xã hội chủ nghĩa quốc tế ở Xim-méc-van. 1915]. — *Пролетарии Европы!* [Манифест, принятый на Международной социалистической конференции в Циммервальде. 1915 г.]. — «Социал-Демократ», Женева, 1915, № 45 — 46, 11 октября, стр. 1. — 364, 366 - 367.
- \* *W. Lờ buộc tội kỳ lạ.* — *W. Курьезное обвинение.* — «Информационный Листок Заграничной Организации Бунда». [Женева], 1915, № 8, май, стр. 11 — 12. — 186.

- [Ха-нин, А. А.] *Ai sẽ làm cuộc cách mạng chính trị.* — [Санин, А. А.] *Кто совершит политическую революцию.* Отдельный оттиск из «Пролетарской Борьбы». Изд. Киевского комитета. [Киев], 1899. 28 стр. (РСДРП). — 76.
- Xem-cóp-xki, X. Chủ nghĩa Mác đơn giản trong vấn đề dân tộc.* — Семковский, С. *Упрощенный марксизм в национальном вопросе.* — «Новая Рабочая Газета», Спб., 1913, № 69, 29 октября, стр. 1; № 71, 31 октября, стр. 2. — 73, 74.
- *Sự sụp đổ của nước Nga? — Распад России?* — «Наше Слово», Париж, 1915, № 45, 21 марта, стр. 2, в отд.: Свободная трибуна. — 165.
- Хрѣч-та-то* — *Спектатор* — *xem Na-khim-xôn, M. I.*
- [Xto-ru-vê, P. B.] *Nhiệm vụ bức thiết hiện nay.* — [Струве, П. Б.] *Насущная задача времени.* — «Освобождение», Париж, 1905, № 63, 20 (7) января, стр. 221—222. Подпись: П. С. — 390.

- 
- Abänderungsanträge zu der Resolution der Mehrheit der Militärkommission.* — "Volksrecht", Zürich, 1917, Nr. 34, 9. Februar, S. 1-2. — 454, 455.
- Abgeordnetenhaus.* 27. Sitzung. 16. März. — "Vorwärts", Berlin, 1916, Nr. 76, 17. März. Beilage zu Nr. 76 des "Vorwärts", S. 2. — 316, 317, 328-329, 353, 358, 433, 446.
- An die Arbeiterklasse!* — "Berner Tagwacht", 1916, Nr. 307, 30. Dezember, S. 1. Ký tên: Internationale sozialistische Kommission zu Bern. — 324, 327, 368, 381.
- An die Arbeiterklasse!* — "Volksrecht", Zürich, 1916, Nr. 306, 30. Dezember, S. 1—2. Ký tên: Internationale sozialistische Kommission zu Bern. — 324, 327, 368, 381.
- Antrag der Minderheit.* — "Volksrecht", Zürich, 1917, Nr. 7, 9. Januar, S. 1. Ký tên: I. Huber, E. Klöti, G. Müller, P. Pflüger. Dưới đầu đề chung: *Anträge der Militärkommission.* — 367, 452.
- Antrag des Parteivorstandes.* — Trong quyển: Protokoll über die Verhandlungen des Parteitages der Sozialdemokratischen Partei der Schweiz vom 4. und 5. November 1916, abgehalten im Gesellschaftshaus "z. Kaufleuten" in Zürich. Không chỉ nơi và năm xuất bản, S. 4—5. — 363.

- Anträge der Militärkommission.* Antrag der Mehrheit. — "Volksrecht", Zürich, 1917, Nr. 7, 9. Januar, S. 1. Ký tên: H. Affolter, P. Graber, Ch. Naine, E. Nobs, I. Schmid. — 367, 452, 453, 456.
- [*Die Antwort der Redaktion des "Vorwärts"*]. — "Vorwärts", Berlin, 1916, Nr. 11, 12. Januar. Beilage zu Nr. 11 des "Vorwärts", S. 2—3. — 3.
- "Appeal to Reason"*, Girard, Cansas, 1915, No. 1,023, September 11, p. 1. — 338.
- \* *"Archiv für die Geschichte des Sozialismus und der Arbeiterbewegung"*, Leipzig, 1916, Jg. 6, S. 212—219. — 50.
- "Archiv für Sozialwissenschaft und Sozialpolitik"*, Tübingen, 1906, Bd. V. (XXIII), S. 165 (1) — 401 (237). — 407.
- "The Atlantic Monthly"*, Boston. — 490.
- Die Auflösung der bürgerlichen Parteien und die Wiederherstellung der sozial-demokratischen Einheit.* — "Volksstimme", Chemnitz, 1916, Nr. 298, 23. Dezember. 1. Beilage zu Nr. 298 des "Volksstimme", S. 1. — 320, 321, 325.
- Außerordentlicher Parteitag.* Samstag und Sonntag den 10 und 11. Februar 1917 im Volkshaus in Bern. — "Berner Tagwacht", 1916, Nr. 289, 8. Dezember. 1. Beilage zur "Berner Tagwacht", S. 1. Dưới đầu đề chung: *Sozialdemokratische Partei der Schweiz.* Ký tên: *Die Geschäftsleitung.* — 360, 453, 454.
- "Avanti!"* Milano, 1916, N. 66, 6 marzo. 4. p. — 487.
- 1916, N. 269, 27 settembre, p. 1. — 189 - 191.
- 1916, N. 301, 29 ottobre, p. 1. — 232.
- 1916, N. 328, 25 novembre, p. 1. — 313, 423.
- 1916, N. 334, 7 dicembre, p. 1. — 313.
- 1916, N. 345, 18 dicembre, p. 1, 2. — 313-314, 316, 346, 431, 445.
- 1916, N. 346, 19 dicembre, p. 2, 4. — 314.
- 1916, N. 348, 21 dicembre, p. 1. — 313, 346.
- 1916, N. 349, 22 dicembre, S. 1. — 314.
- 1916, N. 352, 25 dicembre, S. 1. — 313, 325, 423.
- 1916, N. 354, 28 dicembre, S. 1. — 320-321, 322.
- Der "Avanti!" über die Reichskonferenz.* — "Vorwärts", Berlin, 1916, Nr. 276, 7. Oktober. Beilage zu Nr. 276 des "Vorwärts", S. 1, trong mục: *Aus der Partei.* — 191.

- Axelrod, P. Die Krise und die Aufgaben der internationalen Sozialdemokratie.* Zürich, Genossenschaftsdruckerei, 1915. 46 S. — 212.
- b. b. Eine Rede Turatis über das Friedensangebot.* — "Volksrecht", Zürich, 1916, Nr. 301, 23. Dezember, S. 2. — 315.
- Baselland.* — "Grütlianer", Zürich, 1917, Nr. 2, 4. Januar, S. 3. — 365, 366, 381.
- "*Basler Vorwärts*", 1916, 9. November. — 473.
- 1916, 12. November. — 473.
- 1916, 14. November. — 473.
- 1917, 16. Januar. — 453, 456.
- "*La Bataille*", Paris. — 321.
- 1916, N 421, 27 decembre, p. 1, 2. — 317, 318-319, 320, 321-323, 325, 346, 380, 445-446.
- 1916, N 422, 28 decembre, p. 2. — 317, 323, 325, 346, 380, 445-446.
- Bauer, O. Die Nationalitätenfrage und die Sozialdemokratie.* Wien, Brand, 1907. VIII, 576 S. (Marx-Studien. Blätter zur Theorie und Politik des wissenschaftlichen Sozialismus. Hrsg. von M. Adler und r. Hilferding. Bd. 2). — 27, 440, 481.
- [*Bebel, A. Resolutionsentwurf zur Frage des Militarismus und der internationalen Konflikte, eingebracht auf dem Internationalen sozialistischen Kongreß zu Stuttgart*]. — "Vorwärts", Berlin, 1907, Nr. 194, 21. August. 1. Beilage zu Nr. 194 des "Vorwärts", S. 3. Dưới đầu đề chung: Die Kommissionen. Der Militarismus und die internationalen Konflikte. — 302.
- "*Berner Tagwacht*". — 67, 184, 281, 364, 370, 382, 453.
- 1915, Nr. 123, 31. Mai, S. 1. — 446-447.
- \* — 1915, Nr. 252, 28. Oktober. Beilage zur "Berner Tagwacht", S. 1; Nr. 253, 29. Oktober. Beilage zur "Berner Tagwacht", S. 1. — 32, 35, 61, 85, 86.
- 1916, Nr. 108, 9. Mai, S. 1. — 67.
- 1916, Nr. 237, 9. Oktober, S. 1. — 235.
- 1916, Nr. 239, 11. Oktober, S. 2. — 235.
- 1916, Nr. 241, 13. Oktober, S. 1. — 235.

- 1916, Nr. 242, 14. Oktober, S. 2. — 235.
- 1916, Nr. 248, 21. Oktober, S. 1 — 2. — 249.
- 1916, Nr. 289, 8. Dezember. 1. Beilage zur "Berner Tagwacht", S. 1. — 359, 453.
- 1916, Nr. 302, 23. Dezember, S. 1. — 314, 322.
- 1916, Nr. 307, 30. Dezember, S. 1. — 324, 327, 368, 381.
- 1917, Nr. 6, 8. Januar, S. 1. — 359, 362, 363, 364, 365, 382, 452, 453.
- 1917, Nr. 17, 20. Januar. Beilage zur "Berner Tagwacht", S. 1. — 453.
- 1917, Nr. 19, 23. Januar, s. 1; Nr. 20, 24. Januar, S. 1; Nr. 21, 25. Januar, S. 1; Nr. 22, 26. Januar, S. 1; Nr. 23, 27. Januar, S. 1. — 444, 448, 486 - 488.
- "*Bremer Bürger-Zeitung*". — 4.
- 1916, Nr. 295, 16. Dezember. 2. Beilage, S. 1. — 310, 312.
- "*The British Review*", London, 1915, v. XII, No. 3, December. — 225-226.
- \*[*Bucharin, N.] Der imperialistische Raubstaat.* — "Jugend-Internationale", Zürich, 1916, Nr. 6, 1. Dezember, S. 7—8. Ký tên: Nota-bene. — 287-288.
- La chiusura della Conferenza socialista tedesca*, — "Avanti!", Milano, 1916, N. 269, 27 settembre, p. 1. — 190-191.
- Clausewitz, K. Hinterlassene Werke über Krieg und Kriegführung*, Bd. 1, T. 1. Vom Kriege. Berlin, Dümmler, 1832, XXVIII, 371 S. — 107.
- I confini strategici.* - "Avanti!", Milano, 1916, N. 348, 21 dicembre, p.1, trong mục: Polemichette. — 313, 346-347.
- "*Daily News*", London, 1871, Mai. — 178, 198.
- Die dänische Sozialdemokratie und der Ministersozialismus.* — "Berner Tagwacht", 1916, N. 248, 21. Oktober, S. 1 — 2, — 249.
- \* *Debs, E. When I shall Fight.* — "Appeal to Reason", Girard, Cansas, 1915, No. 1,032, September 11, p. 1. — 338-339.
- Deutsch-russische Frieden-sunterhand-lungen?* — "Berner Tagwacht", 1916, Nr. 237, 9. Oktober, S. 1. — 235.
- Duncker, K. Unsere Frauen und der nationale Frauendienst.* — "Die Internationale", [Düsseldorf], 1915, Hft. 1, 15. April, S. 25—29. — 1.

- E. Th. Der überblick.* — "Schweize-rische Matallarbeiter- Zeitung", Bern, 1916, Nr. 40, 30. September, S. 2. — 280, 475.
- "*L'Égalité*", 1880, Paris, N 24, 30 juin, p. 1-2, — 81.
- Eidgenössische Stempelsteuer.* — "Grütli-ler", Zürich, 1916, Nr. 183, 9. August, S. 1. — 474.
- [*Engels, F. Brief an K. Kautsky.* 12. September 1882]. — Trong quyển: Kautsky, K. Sozialismus und Kolonial-politik. Eine Auseinander-setzung. Berlin, "Vorwärts", 1907, S. 79 — 80, trong mục: Anhang. Dưới đầu đề: Ein Brief von Friedrich Engels. — 64-65, 173, 218-219, 221, 460.
- [*Brief an K. Marx.*] 7. Oktober 1858. — Trong quyển: Der Brief-wechsel zwischen Friedrich Engels und Karl Marx. 1844 bis 1883. Hrsg. v. A. Bebel und E. Bernstein. Bd. 2. Stuttgart, Dietz, 1913, S. 289 — 291. — 218, 460.
- \**Engels, F. [Brief an K. Marx],* 24. Oktober 1869. — Ibidem, Bd. 4, S. 197 — 198. — 49, 50.
- [*Brief an K. Marx.*] 11. August 1881. — Ibidem, S. 3432—433. — 218, 460.
- *Herrn Eugen Dühring's Umwälzung der Wissenschaft. 3.*, durchges. und verm. Aufl. Stuttgart, Dietz, 1894. XX, 354 S. — 138, 289.
- *Kann Eiropa abrüsten?* Separat-Abdruck aus dem "Vorwärts". [Nürn-berg], Wörlein, 1893. 29 S. — 482, 483.
- \* - [*What have the Working classes to do with Poland?*] — "Archiv für die Geschichte des Sozialismus und der Arbeiter-bewegung", Leipzig, 1916, Jg. 6, s. 212—219, trong bài: Karl Marx und Friedrich Engels über die Polenfrage. Eingeleitet und hrsg. von N. Rjasanoff. — 50.
- Eresia o ignoranza?* — "Avanti!", — Milano, 1916, N. 346, 19 dicembre, p.2, trong mục: Scampoli. — 314.
- Eine Erklärung.* — "Bremer Bürger-Zeitung", 1916, Nr. 295, 16. Dezember. 2. Beilage, S.1. Dưới đầu đề chung: Parteinach-richten. — 310, 312.
- Un formidabile discorso di Turati.* — "Avanti!", Milano, 1916, N. 345, 18 dicembre, p.2. Dưới đầu đề chung: Note alla seduta. — 314.
- "*Frankfurter Zeitung*", Frankfurt a. M. — 473.

- Abendblatt, Frankfurt a. M., 1916, Nr. 310, 8. November, S.2. — 474.
- Das Friedensangebot der Militärmächte.* Einladung zur Konferenz. - "Vorwärts", Berlin, 1916, Nr. 342, 13. Dezember, S. 1. — 310.
- Die Friedensgerichte.* — "Berner Tagwacht", 1916, Nr. 241, 13. Oktober, S. 1. — 235.
- Ein Friedensmanifest der deutschen Parteioption.* — "Volksrecht", Zürich, 1917, Nr. 9, 11. Januar, S. 1. — 346-347, 379, 380.
- "*Gazeta Robotnicza*", [Zürich]. — 21, 34-35.
- "*Die Glocke*", München. — 4644
- \* — Jg. 1915, Hft. Nr. 8, 15. Dezember, S. 465—476, — 25, 40-42, 73, 482, 483.
- Jg. 1915/16, Hft. Nr. 9, 1. Januar, s. 493—500. — 25, 40-42, 73, 482, 483.
- Jg. 1916, Hft. 20, 12. August, S. 770—786. — 445.
- Gorter, H. Het Imperialisme, de Wereldoorlog en de Sociaal-Democratie.* Amsterdam, Brochurehandel Sociaal-Democratische Partij, [1914]. 116 bl. — 59.
- Greulich, H. Offener Brief an den Grütliverein Hottingen.* — "Hrütli-ler", Zürich, 1916, Nr. 230, 2. Oktober, s. 1. — 276-277, 281, 474.
- *Zur Landesverteidigung.* — "Volksrecht", Zürich, 1917, Nr. 19, 23. Januar, S. 1; Nr. 20, 24. Januar, S. 1; Nr. 21, 25. Januar, S. 1; Nr. 22, 26. Januar, S.1. — 412 - 418, 474.
- [*Grimm, R.] Mehrheit und Minderheit in der Militärfrage.* — "Berner Tagwacht", 1917, nr. 19, 23. Januar, S. 1; Nr. 20, 24. Januar, S. 1; Nr. 21, 25. Januar, S. 1; Nr. 22, 26. Januar, S. 1; Nr. 23, 27. Januar, S. 1. — 444 - 449, 486 - 488.
- *Mehrheit und Minderheit in der Militärfrage.* — "Neues Leben", Bern, 1917, Jg. 3, Hft. 1, Januar, S. 1—16. — 444-449, 486-488.
- *Thesen zur Militärfrage.* — "Volksrecht", Zürich, 1916, Nr. 162, 14. Juli, S. 1—2. — 170, 194, 275, 369-370, 474, 487.
- Il Gruppo parlamentare socialista e la pace.* Mozione per una prossima soluzione del conflitto europeo — "Avanti!", Milano, 1916, N. 328,

- 25 novembre, p. 1. Ký tên: Treves, Mazzoni, Merloni, Modigliani, Musatti, Prampolini, Turati. — 313, 423.
- "Grütliener", Zürich. — 365, 381.
- 1916, Nr. 163, 15. Juli, S. 2—3. — 474.
- 1916, Nr. 184, 9. August, S. 1. — 474.
- 1916, Nr. 192, 18. August, S. 1—2. — 365.
- 1916, Nr. 230, 2. Oktober, S. 1. — 276-277, 281, 474.
- 1917, Nr. 2, 4. Januar, S. 3. — 365, 366, 381.
- \* *Guesde, J. En garde! Contre les Contrefaçons, les Mirages et la Fausse Monnaie des Réformes bourgeoises. Polémiques.* Paris, Rouff, 1911. 477 p. — 332-333.
- Häcker, S. Der Sozialismus in Polen.* - "Die Neue Zeit", Stuttgart, 1895-1896, Jg. XIV, Bd. II, Nr. 37, s. 324—332. — 21.
- Heilmann, E. Der Kern des Streites.* — "Die Glocke", München, 1916, Hft. 20, 12. August, S. 770—786. — 445.
- Hobson, J. A. Imperialism.* A. Study. London, Nisbet, 1902. VII, 400, (4) p. — 213-215, 460.
- Hourwich, I. A. Immigration and Labor.* The Economic Aspects of European Immigration to the United States. New York — London, Putnam, 1912. XVII, 544 p. — 139.
- [*Huber, I. u. Grimm, R. Bundesfinanzreform.* Bản nghị quyết được Đại hội Đảng dân chủ - xã hội Thụy-sĩ ở Xuy-rích thông qua]. — Trong quyển: Protokoll über die Verhandlungen des Parteitages der Sozialdemokratischen Partei der Schweiz vom 4. und 5. November 1916, abgehalten im Gesellschaftshaus "z. Kaufleuten" in Zürich. Không chỉ nơi và năm xuất bản, S. 120—121. — 255, 359, 468.
- Hübner, O. Geographisch-statistische Tabellen aller Länder der Erde.* Fortge-führt und ausgestaltet von F. v. Juraschek. 64. Ausgabe. (Kriegs-Ausgabe). Im Druck vollendet Ende 1915. Frankfurt a. M., Keller, 1916, XV, 158 S. — 438-442.
- "L'Humanité", Paris. — 333.
- 1915, N 4274, 30 decembre, p. 1. — 335.
- \* "Die Internationale", [Düsseldorf], 1915, Hft. I, 15. April. 78 S. — 1, 3 - 4

- \* "Internationale Flugblätter", [Zürich], 1915, Nr. 1, November, S. 1—8. — 326, 377-378.
- \* "Internationale Sozialistische Kommission zu Bern, Bulletin", Bern, 1916, Nr. 3, 29. Februar. 16 S. — 1, 36, 77-78, 85, 86, 112, 149-150, 273, 428.
- J. B. G. The Irish Rebellion.* — "The Socialist Review", London, 1916, No. 78, August - September, p. 204-207. Dưới đầu đề chung: Socialist Review Outlook. The economic Conference. — 207.
- J. H. Die Gewerkschaften und die Militärfrage.* — "Schweizwische Metall-arbeiter-Zeitung", Bern, 1916, Nr. 38, 16. September, s. 1. — 475.
- "Jugend-Internationale", Zürich. — 90, 285-288.
- 1915, Nr. 1, 1. September; 1916, Nr. 6, 1. Dezember. — 285.
- \* — 1916, Nr. 3, 1. März, S. 7—8. — 90, 170, 194.
- \* — 1916, Nr. 6, 1. Dezember, s. 2—4, 7—8. — 287, 288-289.
- Kautsky, K. Die Aktion des Masse.* — "Die Neue Zeit", Stuttgart, 1912, Jg. 30, Bd. 1, Nr. 2, 13. Oktober, S. 43-49; Nr. 3, 20. Oktober, s. 77—84, Nr. 4, 27. October, S. 106—117. — 465.
- *Die Aufnahme des Friedensangebots.* — "Leipziger Volkszeitung", 1916, Nr. 286, 21. Dezember, S. 1—2, — 346, 423, 483.
- *Finis Poloniae?* — "Die Neue Zeit", Stuttgart, 1895—1896, Jg. XIV, Bd. II, Nr. 42, S. 484-491; Nr. 43, S. 513-525. — 21.
- *Fraktion und Partei.* — "Die Neue Zeit", Stuttgart, 1915, Jg. 34, Bd. 1, Nr. 9. 26. November, S. 269-276. — 329, 356.
- *Friedensbedingungen.* — "Leipziger Volkszeitung", 1916, Nr. 281, 15. Dezember, S. 1-2; Nr. 282, 16. Dezember. 2. Beilage zu Nr. 282, S. 1—2. — 310-311, 312, 316, 346-347, 423, 483.
- *Der Heiland der Welt.* - "Leipziger Volkszeitung", 1916, Nr. 289, 24. Dezember, S. 1. — 346 - 347, 423, 483.
- *Der Imperialismus,* — "Die Neue Zeit", Stuttgart, 1914, Jg. 32, Bd. 2, Nr. 21. 11. September, S. 908-922. — 211 - 212.

- *Der Kongreß von Kopenhagen*. — "Die Neue Zeit", Stuttgart, 1910, Jg. 28, Bd. 2, Br. 48, 26. August, S. 772—781. — 110.
- Kautsky, K. Nationalstaat, imperialistischer Staat und Staatenbund*. Nürnberg, Fränkischer Verlagsanstalt, 1915. 80 S. — 464.
- *Neue sozialdemokratische Auffassungen vom Krieg*. — "Die Neue Zeit", Stuttgart, 1917, Jg. 35, Bd. 1, Nr. 14, 5. Januar, s. 321 — 334. — 346, 423, 483.
- *Die neue Taktik*. — "Die Neue Zeit", Stuttgart, 1912, Jg. 30, Bd. 2, Nr. 44, 2. August, s. 654 — 664; Nr. 45, 9. August, S. 688-698; Nr. 46, 16. August, S. 723-733 — 465, 490.
- *Nochmals die Abrüstung*. — "Die Neue Zeit", Stuttgart, 1912, Jg. 30, Bd. 2, Nr. 49, 6. September, S. 841 — 854. — 220, 222.
- *Sozialdemokratische Anschauungen über den Krieg vor dem jetzigen Kriege*. — "Die Neue Zeit", Stuttgart, 1916, Jg. 35, Bd. 1, Nr. 13, 29. Dezember, S. 297 — 306. — 346, 423, 483.
- *Die soziale Revolution*. I. Sozialreform und soziale Revolution. Berlin, Expedition der Buchh. "Vorwärts", 1902. 56 S. — 406.
- *Die soziale Revolution*. II. Am Tage nach der sozialen Revolution. Berlin, Expedition der Buchh. "Vorwärts", 1902. 48 S. — 406.
- *Sozialismus und Kolonialpolitik*. Eine Auseinandersetzung. Berlin, "Vorwärts", 1907. 80 S. - 64, 65, 173, 218-219, 220, 460.
- \* — *Zwei Schriften zum Umlernen*. — "Die Neue Zeit", Stuttgart, 1915, Jg. 33, Bd. 2, Nr. 4, 23. April, S. 107 — 116. — 120.
- \* *Klassenkampf gegen den Krieg!* Material zum "Fall" Liebknecht. Không chỉ nơi xuất bản, [1915]. 88 S. (Als Manuskript gedruckt). — 251, 279, 358, 384, 446-447, 486-487.
- Ein Kongreß der amerikanischen Irländer*. — "Vorwärts", Berlin, 1916, Br. 79, 20. März, S.3. — 68-69.
- Der Krieg und die russische Sozialdemokratie*. (Aus der Deklaration der Petersburger und der Moskauer sozialdemokratischen Parteiorganisationen der "menschewistischen" Richtung). — Trong quyển: Kriegs- und

- Friedensprobleme der Arbeiterklasse. Entwurf eines Manifestes. Vorgelegt der zweiten Zimmerwalder Konferenz. Hrsg. vom Auswärtigen Sekretariat des Organisationskomitees des sozialdem. Arbeiterpartei Rußlands. Không chỉ nơi và năm xuất bản, S. 19 — 25. — 301.
- \* *Kriegs- und Friedensprobleme der Arbeiterklasse*. Entwurf eines Manifestes. Vorgelegt der zweiten Zimmerwalder Konferenz. Hrgs. vom Auswärtigen Sekretariat des Organisationskomitees der sozialdem. Arbeiterpartei Rußlands. Không chỉ nơi và năm xuất bản, 25 S. — 301.
- L. E. An American Socialist on the War*. [Bài phê bình quyển sách:] Socialism and War. By Louis B. Boudin. — "The Socialist Review", London, 1916, Nr. 78, August — September, p. 287 — 290. — 207.
- "Leipziger Volkszeitung"*. — 488.
- 1916, Nr. 281, 15. Dezember, S. 1 — 2; Nr. 282, 16. Dezember. 2. Beilage zu Nr. 282, S. 1 — 2. — 310, 312, 316, 346, 423, 483.
- 1916, Nr. 286, 21. Dezember, S. 1 — 2. — 346, 423, 383.
- 1916, Nr. 289, 24. Dezember S. 1. — 346, 423, 483.
- Leitsätze über die Aufgaben der internationalen Sozialdemokratie*. — Trong quyển: [Luxemburg, R] Die Krise der Sozialdemokratie. Anhang: Leitsätze über die Aufgaben der internationalen Sozialdemokratie. Zürich, Verlagsdruckerei Union, 1916, s. 105-109. Sau đầu đề tên tác giả: Junius. — 1, 3, 5, 6, 10-11, 18-19.
- [*Lenin, W. I.*] *Der Pazifismus und die Friedenslosung*. [Nghị quyết được thông qua tại hội nghị đại biểu các chi bộ hải ngoại của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga. Năm 1915]. — Trong quyển: [Lenin, W. I. u. Zinowjew, G. E.] Sozialismus und Krieg. (Stellung der SDAP Rußlands zum Kriege). Không chỉ nơi xuất bản, 1915, S. 35 (SDAP). Sau đầu đề tên tác giả: G. Zinowjew und N. Lenin. — 360.
- \* — *Die sozialistische Revolution und das Selbstbestimmungsrecht der Nationen*. (Thesen). — "Vorbote", [Bern], 1916, Nr. 2, April, S. 36-44. — 21, 22, 24, 25, 29-30, 31, 32, 36, 39, 41, 43, 60, 66, 77, 151.
- [*Lenin, W. I. u. Luxemburg, R.*] Änderungen zur Resolutionsentwurf Bebel's zur Frage des Militarismus und der internationalen Konflikte, eingebracht auf dem Internationalen sozialistischen Kongreß zu Stuttgart]. — "Vorwärts", Berlin, 1907, Nr. 196, 23. August. 1. Beilage zu Nr.

- 196 des "Vorwärts" S. 3. Dưới đầu đề chung: Die Kommissionen. Der Militarismus und die internationalen Konflikte. — 302.
- [Lénine, V. I. et Zinowiew, G. E.] *Le Socialisme et la Guerre*. (Point de vue du PSDO de Russie sur la guerre). Genève, la Rédaction du "Social-Démocrate", 1916. 77 p. (Parti social Démocrate Ouvrier de Russie). — 36, 104.
- *Sozialismus und Krieg*. (Stellung der SDAP Rußlands zum Kriege). Không chỉ nơi xuất bản, 1915, 36 S. (SDAP). Sau đầu đề tên tác giả: G. Zinowijew und N. Lenin. — 36, 104, 360.
- \* — *Lensch, P. Die Selbstbestimmungsflause*. - "Die Glocke", München, Jg. 1915, Hft. Nr. 8, 15. Dezember, S. 465—476. — 25, 40-41, 73, 482, 484.
- *Sozialismus und Annezionen in der Vergangenheit*. - "Die Glocke", München, Jg. 1915/16, Hft. Nr. 9, 1. Januar, S. 493 — 500. — 25, 40-41, 73, 482, 484.
- "*Libre Belgique*", Bruxelles. — 71.
- 1916, N 80. — 71.
- "*Lichtstrahlen*", Berlin. — 60.
- \* — 1915, Nr. 3, 5. Dezember, S. 50 — 54. — 60 - 61.
- Liebknecht, K. An den Vorstand der sozialdemokratischen Partei Deutschlands*. Berlin, den 2, Oktober 1914. - Trong quyển: Klassenkampf gegen den Krieg! Materiale zum "Fall" Liebknecht. Không chỉ nơi và năm xuất bản, S. 21 — 24. (Als Manuskript gedruckt). — 251, 270, 358, 384, 446-447, 486-487.
- *Ein kräftiger Mahnruf*. - "Berner Tagwacht", 1915, Nr. 123, 31. Mai, s. 1. - 446-447.
- Lissagaray, P. O. Geschichte der Kommune von 1871*. 2. vom Verfasser durchges. Aufl. Illustrierte Ausgabe. Mit einem Nachtrag: Die Vorgeschichte und die inneren Triebkräfte der Kommune von S. Mendelson. Stuttgart, Dietz, 1894. XIV, 550 S. — 177-178, 199-200.
- [Luxemburg, R.] *Die Krise der Sozialdemokratie*, Anhang: Leitsätze über die Aufgaben der internationalen Sozialdemokratie. Zürich, Verlagsdru-

- ckerei Union, 1916. 109 S. Sau đầu đề tên tác giả: Junius. — 1-2, 3, 5, 6, 9-13, 14-15, 16, 18-19, 36, 67, 149-150, 171-172, 195, 482, 485.
- Luxemburg, R. Kwestja narodowościowa i autonomja*. — "Przegld Socialdemokratyczny", [Kraków], 1908, N 6, sierpień, s. 482 — 515; N 7, wrzesień, s. 597 - 631; N 8-9 październik - listopad, s. 687 — 710; N 10, grudzień, s. 795-818; \*1909, N 12, czerwiec, s. 136-163; N 14-15, sierpień, s. 351 — 376. — 61, 73, 163.
- *Neue Strömungen in der polnischen sozialistischen Bewegung in Deutschland und Österreich*. — "Die Neue Zeit", Stuttgart, 1895 — 1896, Jg. XIV, Bd. II, Nr. 32, S. 176 — 181; Nr. 33, s. 206 — 216. — 21.
- *Der Sozialpatriotismus in Polen*. — "Die Neue Zeit", Stuttgart, 1895 — 1896, Jg. XVI, Bd. II, Nr. 41, S. 459 — 470. — 21.
- \*Der Wiederaufbau der Internationalen. — "Die Internationale", [Düsseldorf], 1915, Hft. 1, 15. April, S. 1 — 10. — 1, 2-3.
- *Zur Einleitung. 2. Januar 1916*. — Trong quyển: [Luxemburg, R.] Die Krise der Sozialdemokratie. Anhang: Leitsätze über die Aufgaben der internationalen Sozialdemokratie. Zürich, Verlagsdruckerei Union, 1916, S.3. Sau đầu đề tên tác giả: Junius. — 1.
- "*Luzerner Tagblatt*". — 473.
- Lysis, E. Contre l'Oligarchie financière en France*. Préf. de J. Finot. 5-me éd. Paris, "La Revue", 1908. XI, 260 p. - 333.
- Manifest der Internationale zur gegenwertigen Lage, [angenommen auf dem Außerordentlichen Internationalen Sozialistenkongreß zu Basel]*. — Trong quyển: Außerordentlicher Internationaler Sozialistenkongreß zu Basel am 24. und 25. November 1912. Berlin, Buchh. "Vorwärts", 1912, S. 23 — 27. — 180, 183, 202, 204, 334, 353, 416, 418, 489.
- Manifeste [du congrès National du parti Socialiste]*. — L'Humanité", Paris, 1915, N 4274, 30 december, p. 1. - 333.
- Maßnahmen gegen die Teuerung*. Eine Eingabe der schweizerischen Notstandskommission an den Bundesrat. — "Volksrecht", Zürich, 1916, Nr. 185, 10. August, S. 1. — 369.



- Mehring, F. Neue Beiträge zur Biographie von Karl Marx und Friedrich Engels.* — "Die Neue Zeit", Stuttgart, 1906-1907, Jg. 25. Bd. 2, Nr. 27, S. 15 — 21; Nr. 28, s. 53 — 59; Nr. 29, S. 98 — 103; Nr. 31, S. 160-168; Nr. 32, S. 180 — 187; Nr. 33, S. 222 — 228. — 483.
- *Umsere Altmeister und die Instanzenpolitik.* — "Die Internationale", [Düsseldorf], 1915, Hft. 1, 15, April, S. 60 — 70. — 1.
- "*Metallarbeiter-Zeitung*" - xem "Schweizerische Metallarbeiter-Zeitung".
- [*Militärfrage*]. Bản nghị quyết của Đại hội bất thường Đảng dân chủ - xã hội Thụy-sĩ được triệu tập ngày 10 và 11 tháng Hai tại On-ten-Ham-mơ. — Trong quyển: Protokoll über die Verhandlungen des außerordentlichen Parteitages der Schweizerischen sozialdemokratischen Partei, abgehalten am 10. und 11. Februar 1906, in Olten-Hammer. Zürich, Buchdr. Schweiz. Grütlivereins, 1906, S. 87 — 88. (Die Stellung der schweizer. Arbeiterschaft zur Militärfrage). — 260 - 261.
- La mozione socialista per la pace.* La camera ne rinvia a sei mesi la discussione. — "Avanti!", Milano, 1916, N. 334, 7 dicembre, p.1. — 313.
- Müller, G. [Erwiderung].* — "Berner Tagwacht", 1917, Nr. 17, 20. Januar. Beilage zur "Berner Tagwacht", S. 1, trong bài: Antwort an die Genossen E. Nobs und F. Platten. — 453.
- *Erwiderung.* — "Volksrecht", Zürich, 1917, Nr. 18, 22. Januar, S. 3, trong mục: Aus der Partei. — 453.
- *Leitsätze zur Militärfrage.* — "Grütliener", Zürichs, 1916, Nr. 192, 18. August, S. 1 — 2. — 366.
- Nachricht von der Bewilligung einer neuen Verfassung.* (Telegramm der "Neuen Freien Presse"). — "Neue Freie Presse". Morgenblatt, Wien, 1905, Nr. 14796, 31. Oktober, S. 3, — 409.
- Nachschrift der Redaktion.* — "Schweizerische Metallarbeiter-Zeitung", Bern, 1916, Nr. 38, 16. September, S. 1. — 275.
- "*Neue Freie Presse*". Morgenblatt, Wien, 1905, Nr. 14796, 31. Oktober, S. 3. — 409.

- "*Neue Freie Zeitung*", Olten. — 453.
- "Die Neue Zeit", Stuttgart. — 21, 311, 316.
- 1895 — 1896, Jg. XIV, Bd. II, Nr. 32, S. 176 — 181; Nr. 33, S. 206 — 216. — 21.
- 1895 — 1896, Jg. XIV, Bd. II, Nr. 37, S. 324 — 332. — 21.
- 1895 — 1896, Jg. XIV, Bd. II, Nr. 41, S. 459 — 470. — 21.
- 1895 — 1896, Jg. XIV, Bd. II, Nr. 42, S. 484 — 491; Nr. 43, S. 513 — 525. — 21.
- 1906-1907, Jg. 25, Bd. 2, Nr. 27, S. 15 — 21; Nr. 28, S. 53 — 59; Nr. 29, S. 98 — 103; Nr. 31, S. 160 — 168; Nr. 32, S. 180 — 187; Nr. 33, S. 222 — 228. — 484.
- 1910, Jg. 28, Bd. 2, Nr. 48, 26. August, S. 772 — 781. — 110.
- 1912, Jg. 30, Bd. 1, Nr. 2, 13. Oktober, S. 43 — 49; Nr. 3, 20. Oktober, S. 77 — 84; Nr. 4, 27. Oktober, S. 106 — 117. — 465.
- 1912, Jg. 30, Bd. 2, Nr. 41, 12. Juli, S. 541 — 550; Nr. 42, 19. Juli, S. 585 — 593; Nr. 43, 26. Juli, S. 609 — 616. — 465, 490.
- 1912, Jg. 30, Bd. 2, Nr. 44, 2. August, S. 654 — 664; Nr. 45, 9. August, S. 688-698; Nr. 46, 16. August, S. 723 — 733. — 465, 490.
- 1912, Jg. 30, Bd. 2, Nr. 49, 6. September, S. 841 — 854. — 220, 221.
- 1914, Jg. 32, Bd. 2, Nr. 21, 11. September, s. 908 — 922. — 212.
- \* — 1915, Jg. 33, Bd. 2, Nr. 4, 23. April, s. 107 — 116. — 120.
- \* — 1915, Jg. 34, Bd. 1, Nr. 9, 26. November, S. 269 — 276. — 329, 355 — 356.
- 1915, Jg. 34, Bd. 1, Nr. 12, 17. Dezember, S. 353 — 361. — 4.
- 1916, Jg. 35, Bd. 1, Nr. 13, 29. Dezember, s. 297 — 306. — 346 — 347, 423, 484.
- 1917, Jg. 35, Bd. 1, Nr. 14, 5. Januar, S. 321—334. — 346-347, 423, 484.
- "*Neue Züricher Zeitung*". — 473.
- "*Neues Leben*", Bern. — 170.
- 1915, Jg. 1, Hft. 12, Dezember, S. 365—372. — 90, 170, 194.
- 1917, Jg. 3, Hft. 1, Januar, s. 1—16. — 444 - 449, 486 - 488.

"The North American Review", Boston. — 490.

Nota-Bene — xem Bucharin, N.

Die Note Wilsons. — "Berliner Tagwacht", 1916, nr. 302, 23. Dezember, S. 1. Dưới đầu đề chung: Amerika als Friedensvermittler. — 314, 322.

Pannekoek, A. Massenaktion und Revolution. — "Die Neue Zeit", Stuttgart, 1912, Jg. 30, Bd. 2, Nr. 41, 12. Juli, S. 541—550; Nr. 42, 19. Juli, S. 585-593; Nr. 43, 26. Juli, S. 609-616. — 465, 490.

Parteibeschlüsse — "Berliner Tagwacht", 1917, Nr. 6, 8. Januar, S. 1. — 359-360, 362, 363, 364, 366, 382, 453, 454.

Patouillet, J. L'imperialisme américain. Thèse pour le doctorat. (Sciences politiques et économiques). Dijon, "Petit Bourguignon", 1904. 388 p. (Université de Dijon. — Faculté de droit). — 482, 483, 484.

Il pensiero del Partito Socialista. — "Avanti!", Milano, 1916, Nr. 345, 18 dicembre, p.1. — 314-315, 316, 347, 431, 445-446.

Pflüger, P. Thesen zur Militärfrage. — "Volksrecht", Zürich, 1916, Nr. 210, 8. September, S. 1. — 366.

Platten, F. Die Militärfrage. — "Volksrecht", Zürich, 1917, Nr. 27, 1. Februar, S. 1. — 454.

Die politische Aktion. [Bản nghị quyết do Đại hội xã hội chủ nghĩa quốc tế tại Luân-đôn thông qua]. - Trong quyển: Verhandlungen und Beschlüsse des Internationalen Sozialistischen Arbeiter- und Gewerkschaftskongresses zu London vom 27. Juli bis 1. August 1896. Berlin, Expedition der Buchh. "Vorwärts", 1896, S. 18. — 35.

"Le Populaire", Limoges — Paris. — 423.

"Le Populaire du Centre", Limoges — Paris, 1916, N 345, 10 decembre, p.1. — 330, 331, 335, 336, 339-340, 341.

Iprezzolatti dei siderurgici. — "Avanti!", Milano, 1916, N 346, 19 dicembre, p.4. Dưới đầu đề chung: Note alla seduta. — 314 - 315.

[Prinzipienklärung der internationalen Verbindung sozialistischer Jugendorganisationen]. — "Jugend-Internationale", Zürich, 1916, Nr. 6, 1. Dezember, S. 2—4. — 289.

Programm der deutschen Arbeiterpartei. — Trong quyển: Protokoll des Vereinigungskongresses der Sozialdemokraten Deutschlands, abgehalten zu Gotha vom 22. bis 27. Mai 1875. Leipzig, Genossenschaftsbuch-druckerei, 1875, S. 3—4. — 81.

Programm der Sozialdemokratischen Partei Deutschlands, Beschlossen auf dem Parteitag zu Erfurt 1891. — Trong quyển: Protokoll über die Verhandlungen des Parteitages der Sozialdemokratischen Partei Deutschlands. Abgehalten zu Erfurt vom 14. bis 20. Oktober 1891. Berlin, "Vorwärts", 1891, S. 3—6. — 81, 130.

\*Ein Programm-Entwurf der RSV und der SDAP Hollands. — "Internationale Sozialistische Kommission zu Bern. Bulletin", Bern, 1916, Nr. 3, 29. Februar, S. 7—8. — 78, 86, 273.

Programme électoral des travailleurs socialistes. - "L'Égalité", 1880, Paris, N 24, 30 juin, p. 1—2, — 81.

Proprio come venti anni fa! — "Avanti!", Milano, 1916, N. 354, 28 dicembre S. 1. — 320 - 321, 322.

Protokoll über die Verhandlungen des Parteitages der Sozialdemokratischen Partei der Schweiz vom 4. und 5. November 1916, abgehalten im Gesellschaftshaus "z. Kaufleuten" in Zürich. Không chỉ nơi và năm xuất bản, 155 S. — 255, 262, 359, 363, 468, 474.

"Przegląd Socjaldemokratyczny"; [Kraków], 1908, N 6, sierpień, S. 482—515; N 7, wrzesień, s. 597—631; N 8—9, październik — listopad, s. 687-710; N 10, grudzień, s. 795—818; \*1909, N 12, czerwiec, s. 136—163; N 14—15, sierpień — wezesień, s. 351—376. — 22, 73, 163.

\* [Radek, K.] Annexionen und Sozialdemokratie. — "Berliner Tagwacht". 1915, Nr. 252, 28. Oktober. Beilage zur "Berliner Tagwacht", S. 1; Nr. 253, 29. Oktober. Beilage zur "Berliner Tagwacht", S. 1. Ký tên: Parabellum. — 33, 35, 61, 86.

— Ein ausgespieltes Lied. — "Berliner Tagwacht", 1916, Nr. 108, 9. Mai, S. 1. Ký tên: K. R. — 67.

— Das Selbstbestimmungsrecht des Völker. — "Lechtstrahlen", Berlin, 1915, Nr. 3, 5. Dezember, S. 50-54. — 60 - 61.

*Das Referendum gegen den Parteivorstandsbeschluss ergriffen.* — "Volksrecht", Zürich, 1917, Nr. 19, 23. Januar, S. 2, trong mục: Aus der Partei. — 452, 455-456.

[Renner, K.] *R. Der Kampf der Österreichischen Nationen um den Staat.* T. 1: Das nationale Problem als Verfassungs- und Verwaltungsfrage. Leipzig — Wien, Deiticke, 1902. IV, 252 S. — 440, 481.

[*La résolution suivante sur les propositions de paix.* Bản nghị quyết do Đại hội công đoàn thông qua. Ngày 26 tháng Chạp 1916]. — "La Bataille", Paris, 1916, N 421, 27 décembre, p. 2. Dưới đầu đề chung: La Conférence des Fédérations Corporatives des Unions de Syndicats et des Bourses du Travail. La séance de nuit. — 318, 319, 320, 321-323, 324, 346-347, 380, 445-446.

*La résolution sur les buts de guerre.* [Bản nghị quyết do Đại hội Đảng xã hội chủ nghĩa Pháp thông qua]. — "La Bataille", Paris, 1916, N 422, 28 décembre, p.2. — 318, 323, 325, 346-347, 380, 445.

Résolutions adoptées à la Conférence de Berne des sections du Parti social-démocrate ouvrier de Russie à l'étranger. [Truyện đơn]. Không chỉ nơi xuất bản, [marx 1915]. 4 p. — 359-360.

\*[Roland Holst, H.] *Een dubbelzinnig standpunt.* — "De Tribune", Amsterdam, 1916, No. 159, 23 Augustus, S. 1. — 300, 343.

— *Miliz oder Abnüstung?* — "Neues Leben", Bern, 1915, Jg. 1, Hft. 12, Dezember, S. 365—372. — 90, 170, 194.

\* *Rühle, O. Zur Parteispaltung.* — "Vorwärts", Berlin, 1916, Nr. 11, 12. Januar. Beilage zu Nr. 11 des "Vorwärts", S. 2. — 3, 231, 336, 461.

*Rundschreiben an alle angeschlossenen Parteien und Gruppen.* — Internationale Sozialistische Kommission zu Bern. Bulletin", Bern, 1916, Nr. 3, 29, Februar, S. 2—3. Ký tên: Im Namen der Zimmerwalder Konferenz: Die I. S. K. zu Bern. — 428.

*Salmon E. Mr. Lloyd George from a tory point of View.* — "The British Review", London, 1915, v. XII, No. 3, December. — 226.

*Saluto a Fritz Adler.* — "Avanti!", Milano, 1916, N. 301, 29 ottobre, p. 1. — 232.

*Die schweizerische Arbeiterschaft und die Teuerung.* — "Volksrecht", Zürich, 1916, Nr. 183, 8. August, s. 1—2. — 369.

"*Schweizerische Metallarbeiter-Zeitung*", Bern. — 370.

— 1916, Nr. 38, 16. September, S. 1. — 275, 475.

— 1916, Nr. 40, 30. September, S. 2. — 280, 475.

"*La Sentinelle*", La Chaux-de-Fonds. — 184.

*Sismondi, J. C. Z. Simonde de. Études sur l'économie politique.* T. I. Bruxelles, société typographique Belge, 1837. IX, 327 p. — 211.

"*The Socialist Review*", London, 1916, No. 78. August — September, p. 204—207, 287—290. — 207.

\**Les Socialistes de Zimmerwald et la Guerre.* Paris, [1916]. 29 p. (Comité pour la Reprise des Relations Internationales). — 231, 337-338.

*Souvarine, B. A nos amis qui sont en Suisse.* — "Le Populaire du Centre", Limoges - Paris, 1916, N 345, 10 décembre, p.1. — 330, 331, 336, 339 - 340, 341.

"*Sozialistische Auslandspolitik Korrespondenz*", Berlin, 1916, Nr. 27, 12. Juli, S. 1—2. — 4 - 5.

"*Sozialistische Monatshefte*", Berlin. — 464.

*The Statesman's Year-Book.* Statistical and historical Annual of the States of the World for the Year 1916. Ed. by Keltie. London, Macmillan, 1916. 1560, XLIV, 12 p.; 4 plate. — 438-443.

*Stauning, T. [Brief an E. Vandervelde.* 15. September 1916]. - "Volksstimme", Chemnitz, 1916, Nr. 241, 16, Oktober, Beilage zur Nr. 241 des "Volksstimme", S. 1—2, trong bài: Minister Stauning und Deutschland. — 230, 247-248.

Die *Stellungnahme der sozialdemokratischen Partei des 2. eidgenössischen Wahlkreises zur Haltung ihrer Nationalräte.* — "Grütliener", Zürich, 1916, Nr. 163, 15. Juli, S. 2-3, trong mục: Aus der Partei. — 474.

- Ströbel, H. Pazifismus und Sozialdemokratie.* — "Sozialistische Auslandspolitik Korrespondenz", Berlin, 1916, Nr. 27, 12. Juli, S. 1—2. — 4.
- *Der Riß in der preußischen Landtagsfraktion.* — "Die Internationale", [Düsseldorf], 1915, Hft. 1, 15. April, S. 41—47. Dưới đầu đề chung: Aus dem Parlament. — 1.
- *Die Ursachen der sozialistischen Krise.* — "Die Neue Zeit", Stuttgart, 1915, Jg. Bd. 1, Nr. 12, 17. Dezember, S. 353—361. — 4.
- Thalheimer, A. Die Geheimlehre und der Mythos.* — "Die Internationale", [Düsseldorf], 1915, Hft. 1, 15. April, S. 54—59. — 1.
- \* *Thesen über Imperialismus und nationale Unterdrückung.* — "Vorbote", [Bern], 1916, Nr. 2, April, S. 44—51. Ký tên: Redaktion der Gazeta Robotnicza, Organ des Landesvorstandes der Sozialdemokratie Russisch — Polens. — 21, 23-24, 26, 27, 28-31, 32-47, 49, 51-55, 57, 62-63, 70, 73.
- \* *"De Tribune"*, Amsterdam, 1916, No, 159, 23 Augustus, S. 1. — 300-301, 343.
- Turati, F. Abracadabra.* - "Avanti!", Milano, 1916, N 352, 25 dicembre, S. 1. — 313, 325, 423.
- *Per ristabilire la nuda virità.* — "Avanti!" Milano, 1916, N. 349, 22 dicembre, S. 1. — 314—315.
- L'union, gage de réalisations.* — "La Bataille", Paris, 1916, N 421, 27 décembre, p.1. — 321.
- "*Volksfreund*", Braunschweig. — 4.
- Volksheer oder Entwaffnung?* — "Jugend-Internationale", Zürich, 1916, Nr. 3, 1. März, S. 7—8. — 90, 170, 194.
- "*Volksrecht*", Zürich. - 184.
- 1916, Nr. 162, 14. Juli, s. 1—2. — 170, 194, 274-275, 370-371.
- 1916, Nr. 183, 8. August, S. 1—2. — 369.
- 1916, Nr. 185, 10. August, S. 1. — 369-370.
- 1916, Nr. 210, 8. September, S. 1. — 366.

- 1916, Nr. 301, 23. Dezember, S. 2. — 314.
- 1916, Nr. 306, 30. Dezember, S. 1—2. — 324, 327, 368, 381.
- 1917, Nr. 7, 9. Januar, S. 1. — 367, 452, 453, 455, 456.
- 1917, Nr. 9, 11. Januar, S. 1. — 346, 379.
- 1917, Nr. 18, 22. Januar, S. 3. — 453.
- 1917, Nr. 19, 23. Januar, S. 1, 2; Nr. 20, 24. Januar, S.1; Nr. 21, 25. Januar, S.1; Nr. 22, 26. Januar, S. 1. — 412-418, 452, 453, 455.
- 1917, Nr. 23, 27. Januar, S. 2—3. — 453.
- 1917, Nr. 27, 1. Februar, S. 1. — 454.
- 1917, Nr. 34, 9. Februar, S. 1—2. — 454, 455.
- "*Volksstimme*", Chemnitz. — 247, 319.
- 1916, Nr. 241, 16. Oktober. Beilage zu Nr. 241 des "Volksstimme", S. 1—2. — 230, 247-248, 249.
- 1916, Nr. 298, 23. Dezember. 1. Beilage zu Nr. 298 des "Volksstimme" S. 1. — 319, 321, 324.
- "*Volksstimme*", St.-Gallen, 1917, 21. Januar. — 453, 456.
- Vom Parteitag der Schweizer Sozialdemokratie.* — "Frankfurter Zeitung". Abendblatt, Frankfurt a. M., 1916, Nr. 310, 8. November, S.2. — 474.
- Die Vorbereitung des Separatfriedens.* — "Berner Tagwacht", 1916, Nr. 239, 11. Oktober, S. 2. — 235.
- "*Vorbote*", [Bern]. — 21, 170.
- \* — 1916, Nr. 2, April, 64 S. - 21, 22-24, 26, 27, 28-31, 32-47, 48-49, 51-55, 57, 59-60, 62-63, 66-67, 70, 73, 77, 151, 170, 194.
- Vorschlag des Manifestes.* - "Internationale Flugblätter", [Zürich], 1915, Nr. 1, November, S. 7—8. Dưới đầu đề chung: Die Zimmerwalder Linke über die Aufgaben der Arbeiterklasse. — 377-378.
- Ein Vorschlag deutscher Genossen.* — "Internationale Sozialistische Kommission zu Bern. Bulletin", Bern, 1916, Nr. 3, 29. Februar, S. 6—7. — 1, 36-37, 112, 149-150.
- "*Vorwärts*", Berlin. — 192, 372.

- 1907, Nr. 194, 21. August. 1. Beilage zu Nr. 194 des "Vorwärts", S. 3. — 302.
- 1907, Nr. 196, 23. August. 1. Beilage zu Nr. 196 des "Vorwärts", S. 3. — 302.
- \*— 1916, Nr. 11, 12. Januar. Beilage zu Nr. 11 der "Vorwärts", S. 2—3. — 3, 321, 336, 461.
- 1916, Nr. 76, 17. März. Beilage zu Nr. 76 des "Vorwärts", S. 2. — 316-317, 328, 353, 358, 433, 446-447.
- 1916, Nr. 79, 20. März. S. 3. — 68.
- 1916, Nr. 276, 7. Oktober. Beilage zu Nr. 276 des "Vorwärts", S.1. — 192.
- 1916, Nr. 342, 13. Dezember, S. 1. — 310.
- Weber, M. Rußlands Übergang zum Scheinkonstitutionalismus.* - "Archiv für Sozialwissenschaft und Sozialpolitik", Tübingen, 1906, Bd. V (XXIII), S. 165 (1) — 401 (237). — 407.
- Wirth, A. Weltgeschichte der Gegenwart.* (1879—1913). — 4. Aufl. Leipzig, 1913. — 483.
- Die Wirtschaftspolitik und die Finanzreform des Bundes.* [Bản nghị quyết do Đại hội Đảng dân chủ - xã hội Thụy-sĩ tại A-a-rau thông qua]. — Trong quyển: Protokoll über die Verhandlungen des Parteitages der Sozialdemokratischen Partei der Schweiz vom 20. und 21. November 1915, angehalten im Saalbau in Aarau. Luzern, 1916, S. 120—122, 123, 134. — 255, 468.
- Wynkoop, D. J. Volksbewaffnung.* (Eine Grundlage zur Diskussion). - "Vorbote", [Bern], 1916, Nr. 2, April, S. 27-36. — 170, 194.
- 10 sozialdemokratische Minister.* - "Volksstimme", Chemnitz, 1916, Nr. 241, 16, Oktober. Beilage zu Nr. 241 des "Volksstimme", S. 2. Dưới đầu đề chung: Parteinachrichten. — 247, 249.
- Zetkin, K. Für den Frieden.* — "Die Internationale", [Düsseldorf], 1915, Hft, 1, 15. April, S. 29-41. — 1.
- \* *Die Zimmerwalder Linke über die Aufgaben der Arbeiterklasse.* - "Internationale Flugblätter", [Zürich], 1915, Nr. 1, November, S. 1—8. — 326, 377-378.

- Zimmerwalder Konferenz.* [Bản nghị quyết do Đại hội Đảng dân chủ - xã hội Thụy-sĩ tại A-a-rau thông qua]. — Trong quyển: Protokoll über die Verhandlungen des Parteitages der Sozialdemokratischen Partei der Schweiz vom 20. und 21. November 1915, abgehalten im Saalbau in Aarau. Luzern, 1916, S. 9, 92-93. — 184, 206, 251, 258-259, 268, 272, 363, 418, 450-451, 468.
- Zum "Referendum".* - "Volksrecht", Zürich, 1917, Nr. 23, 27. Januar, S. 2—3, trong mục: Aus der Partei. — 453.
- Zum Separatfrieden.* — "Berner Tagwacht", 1916, Nr. 242, 14. Oktober, S. 2. — 235.

---



---

BẢN CHỈ DẪN TÊN NGƯỜI

**A**

*A-lếch-xan-đơ II (Rô-ma-nốp\*)* (1818-1881) — hoàng đế Nga (1855-1881).  
— 396.

*A-lếch-xin-xki, G. A.* (sinh năm 1879) — trong thời kỳ đầu hoạt động chính trị của mình, là một người dân chủ - xã hội. Trong thời kỳ cách mạng Nga lần thứ nhất, đứng về phía những người bên-sê-vích. Trong những năm thế lực phản động thống trị, là một người thuộc phái triệu hồi, là một trong những người tổ chức nhóm "Tiến lên" là một nhóm chống đảng. Trong thời kỳ chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới, là một người xã hội - sô-vanh, cộng tác với nhiều tờ báo tư sản. Năm 1917 tham gia nhóm "Thống nhất" của Plê-kha-nốp. Y đứng trên lập trường phản cách mạng. Tháng Bảy 1917, y đã cùng với cơ quan phản gián quân sự, bịa đặt ra những tài liệu giả mạo để vu khống V. I. Lê-nin và những người bên-sê-vích. Tháng Tư 1918, y chạy trốn ra nước ngoài. Trong thời kỳ sống lưu vong, y đứng về phe phản động cực đoan. — 100, 138, 149-150, 153, 168 - 169, 292, 315.

*Ác-xen-rôt, L.I.* (Oóc-tô-đốc-xơ) (1868 - 1946) — nhà triết học và nhà nghiên cứu văn học, tham gia phong trào dân chủ - xã hội. Năm 1903, gia nhập phái men-sê-vích. Trong thời gian chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới, đứng trên lập trường xã hội - sô-vanh. Đầu năm 1917, bà là ủy viên Ban chấp hành trung ương phái men-sê-vích, sau đó là ủy viên Ban chấp hành trung ương nhóm "Thống nhất" của Plê-kha-nốp. Từ năm 1918, thôi không hoạt động chính trị tích cực nữa, mà làm công tác giảng dạy tại nhiều trường cao đẳng ở trong nước. Trong những năm 20, là người đứng trên

---

\* Chữ in nghiêng trong dấu ngoặc là chỉ họ thật.

quan điểm máy móc để xét lại triết học mác-xít. Trong những năm cuối đời, tham gia nghiên cứu xã hội học về nghệ thuật. — 297, 299.

*Ác-xen-rốt, P. B.* (1850-1928) — một trong những thủ lĩnh của phái men-sê-vích. Năm 1883, tham gia thành lập nhóm "Giải phóng lao động". Từ năm 1900 là ủy viên ban biên tập báo "Tia lửa". Sau Đại hội II Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, là người men-sê-vích tích cực. Trong những năm thế lực phản động thống trị và có cao trào cách mạng mới, là một trong những người lãnh đạo phái thủ tiêu, tham gia ban biên tập tờ "Tiếng nói người dân chủ - xã hội" của phái men-sê-vích theo chủ nghĩa thủ tiêu; năm 1912, tham gia Khởi tháng Tám chống đảng. Trong những năm chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới, che giấu bằng những lời lẽ có tính chất phái giữa, nhưng thực tế đứng trên lập trường chủ nghĩa xã hội - sô-vanh. Sau Cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai 1917, là ủy viên Ban chấp hành Xô-viết Pê-tơ-rô-grát, ủng hộ Chính phủ lâm thời tư sản. Có thái độ thù địch đối với Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười. Sống lưu vong, tuyên truyền cho cuộc can thiệp vũ trang chống nước Nga xô-viết. — 21 - 28, 212, 300, 301, 341-342, 358.

*Áp-phôn-te (Affolter), Gan-xơ* (1870-1936) — một người dân chủ - xã hội Thụy-sĩ, về nghề nghiệp là luật sư. Từ năm 1911 là cố vấn chính phủ. Trong thời kỳ chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới, lúc đầu đi theo phái quốc tế chủ nghĩa, nghiêng về phái giữa; năm 1917 đứng trên lập trường phái giữa - hòa bình chủ nghĩa, sau đó hoàn toàn chuyển sang cánh hữu của Đảng dân chủ - xã hội Thụy-sĩ. — 367, 452.

*Át-lơ (Adler), Phri-đrích* (1879-1960) — một người dân chủ - xã hội Áo, một trong những nhà lý luận của cái gọi là "chủ nghĩa Mác của Áo", dùng những lời lẽ mác-xít để che đậy việc từ bỏ chủ nghĩa Mác cách mạng, từ bỏ cuộc đấu tranh giai cấp của giai cấp vô sản. Trong những năm 1910-1911, là biên tập viên báo "Volksrecht" ("Dân quyền"), cơ quan ngôn luận của Đảng dân chủ - xã hội Thụy-sĩ, về sau là bí thư Đảng dân chủ - xã hội Áo. Ngày 21 tháng Mười 1916, đã bắn chết thủ tướng Áo là bá tước Stuyéc-cơ. Át-lơ là một trong số những người tổ chức ra cái Quốc tế theo chủ nghĩa phái giữa (Quốc tế II 1/2) (1921-1923), sau đó là một trong những thủ lĩnh của Quốc tế công nhân xã hội chủ nghĩa. — 232.

## Ă

*Ăng-ghen (Engels), Phri-đrích* (1820-1895) — một trong những người sáng lập chủ nghĩa cộng sản khoa học, lãnh tụ và người thầy của giai cấp vô sản thế giới, bạn và bạn chiến đấu của C. Mác (xem bài của V. I. Lê-nin "Phri-đrích Ăng-ghen". Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t.2, tr. 1-14). — 25-26, 48, 50-51, 64-66, 126, 138, 145, 173, 217-220, 222, 228, 273, 288, 289, 334, 341, 460, 465, 482, 493, 485.

## B

*Ba-đa-ép, A. E.* (1883 - 1951) — một người bôn-sê-vích, về nghề nghiệp là công nhân nguội, về sau là nhà hoạt động của đảng và Nhà nước xô-viết. Gia nhập Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga từ năm 1904, làm công tác đảng ở Pê-téc-bua. Là đại biểu của công nhân tỉnh Pê-téc-bua tại Đu-ma nhà nước IV, tham gia đảng đoàn bôn-sê-vích tại Đu-ma. Bên cạnh công tác trong Đu-ma, Ba-đa-ép còn tiến hành một công tác cách mạng lớn lao bên ngoài Đu-ma, đã cộng tác với tờ báo bôn-sê-vích "Sự thật". Tháng Mười một 1914, do hoạt động cách mạng nhằm chống lại cuộc chiến tranh đế quốc chủ nghĩa, Ba-đa-ép đã bị bắt cùng với các đại biểu bôn-sê-vích khác và năm 1915 thì bị đi đày ở vùng Tu-ru-khan-xcơ. Sau Cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai 1917, Ba-đa-ép tích cực tham gia công tác của các tổ chức bôn-sê-vích ở Pê-tơ-rô-grát. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười tham gia công tác lãnh đạo Đảng, xô-viết và kinh tế. Từ năm 1925 là ủy viên Ban chấp hành trung ương. Trong những năm 1938-1943 là Chủ tịch Đoàn chủ tịch Xô-viết tối cao nước Cộng hòa liên bang xã hội chủ nghĩa xô-viết Nga và phó Chủ tịch Đoàn chủ tịch Xô-viết tối cao Liên-xô. — 192, 342.

*Bau-man (Baumann), Ru-đôn-phơ* (sinh năm 1872) — một người dân chủ - xã hội cánh hữu Thụy-sĩ; từ năm 1906 là giáo viên trường tiểu học ở thành phố Xuy-rích. Trong thời kỳ chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới, là người xã hội - sô-vanh. Tháng Sáu 1916 được bầu vào ban lãnh đạo đảng bộ dân chủ - xã hội Xuy-rích, nhưng đến tháng Hai 1917 lại ra khỏi ban lãnh đạo này. — 455, 456.

*Bau-ơ (Bauer), Ốt-tô* (1882-1938) — một trong những thủ lĩnh của Đảng dân chủ - xã hội Áo và của Quốc tế II, là nhà tư tưởng

của cái gọi là "chủ nghĩa Mác của Áo". Là một trong những tác giả của thuyết "quyền tự trị dân tộc về văn hoá", một thuyết dân tộc chủ nghĩa tư sản. Có thái độ thù địch đối với Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười. Trong những năm 1918 - 1919 là bộ trưởng Bộ ngoại giao nước cộng hòa tư sản Áo. Trong những năm 1919, 1927 và 1934, tích cực tham gia đàn áp các cuộc đấu tranh cách mạng của giai cấp công nhân Áo. Trong những hành động chống cộng sản của mình, y câu kết với chủ nghĩa phát-xít, ủng hộ việc tuyên truyền chủ nghĩa Đại Đức. — 26-27, 440, 479.

*Béc-stanh* (Bernstein), *E-đư-a* (1850-1932) — thủ lĩnh của cánh cơ hội chủ nghĩa cực đoan trong Đảng dân chủ - xã hội Đức và của Quốc tế II, nhà lý luận của chủ nghĩa xét lại và chủ nghĩa cải lương. Béc-stanh đã tham gia phong trào dân chủ - xã hội từ giữa những năm 70 thế kỷ XIX. Từ năm 1881 đến năm 1889, là biên tập viên của tờ "Der Sozialdemokrat" ("Người dân chủ - xã hội"), cơ quan ngôn luận trung ương của Đảng dân chủ - xã hội Đức. Trong những năm 1896-1898, đã cho đăng trên tạp chí "Die Neue Zeit" ("Thời mới") một loạt bài lấy tên là "Những vấn đề của chủ nghĩa xã hội", mà sau đó được in thành cuốn sách riêng dưới nhan đề "Những tiền đề của chủ nghĩa xã hội và những nhiệm vụ của Đảng dân chủ - xã hội", trong đó đã công khai xét lại những nguyên lý triết học, kinh tế và chính trị của chủ nghĩa Mác cách mạng, Béc-stanh đã tuyên bố rằng nhiệm vụ cơ bản của phong trào công nhân là đấu tranh cho những cải cách nhằm cải thiện hoàn cảnh kinh tế của công nhân dưới chế độ tư bản, và đưa ra một công thức có tính chất cơ hội chủ nghĩa: "phong trào là tất cả, còn mục đích cuối cùng chẳng là gì cả". Trong thời kỳ chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới, Béc-stanh đứng trên lập trường phái giữa, che đậy chủ nghĩa xã hội - sô-vanh bằng những câu nói suông về chủ nghĩa quốc tế. Trong những năm tiếp theo đó, Béc-stanh vẫn tiếp tục ủng hộ đường lối của giai cấp tư sản đế quốc chủ nghĩa, chống Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười và Nhà nước xô-viết. — 4, 339-340, 465.

*Bê-ben* (Bebel), *Au-gu-xtơ* (1840-1913) — một trong những nhà hoạt động nổi tiếng nhất của Đảng dân chủ - xã hội Đức và của phong trào công nhân quốc tế. Ông bắt đầu hoạt động chính trị vào nửa đầu những năm 60 của thế kỷ XIX; là thành viên của Quốc tế I. Năm 1869, Bê-ben cùng với V. Liép-nếch sáng lập ra Đảng công nhân dân chủ - xã hội Đức (phái "Ai-xơ-nách"); nhiều lần được bầu làm đại biểu quốc hội. Trong thời gian chiến tranh Pháp - Phổ

1870-1871, tại quốc hội, Bê-ben đã bỏ phiếu chống khoản chi phí quân sự. Trong những năm 90 thế kỷ XIX và đầu những năm 1900, Bê-ben đấu tranh chống chủ nghĩa cải lương và chủ nghĩa xét lại trong hàng ngũ Đảng dân chủ - xã hội Đức. V. I. Lê-nin coi những bài phát biểu của Bê-ben chống bọn Béc-stanh là "mẫu mực về việc bảo vệ những quan điểm mác-xít và đấu tranh cho tính chất thực sự xã hội chủ nghĩa của đảng công nhân" (Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t.23, tr. 463). Trong thời gian cuối đời hoạt động Bê-ben đã phạm một số sai lầm có tính chất phái giữa. Năm 1907 tại Đại hội Stút-ga của Quốc tế II, Bê-ben đã đưa ra một nghị quyết mà thực chất là đưa ra biện pháp hòa giải cho cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa quân phiệt. — 302.

*Bi-xmác* (Bismarck), *Ốt-tô Ê-đư-a Lê-ô-pôn* (1815 - 1898) — nhà hoạt động nhà nước và nhà ngoại giao của Phổ và Đức. Mục tiêu cơ bản của Bi-xmác là thống nhất "bằng máu và thép" những quốc gia Đức cắt cụt, nhỏ bé và thành lập một đế quốc Đức thống nhất dưới quyền bá chủ của nước Phổ gioong-ke. Tháng Giêng 1871, Bi-xmác lên giữ chức thủ tướng đế quốc Đức và trong 20 năm hấn lãnh đạo toàn bộ chính sách đối nội và đối ngoại của nước Đức nhằm phục vụ lợi ích của bọn địa chủ - gioong-ke, đồng thời cố gắng đảm bảo sự liên minh giữa bọn gioong-ke và giai cấp đại tư sản. Khi không bóp nghẹt được phong trào công nhân bằng đạo luật đặc biệt chống những người xã hội chủ nghĩa do hấn ban hành năm 1878, Bi-xmác đưa ra một cương lĩnh có tính chất mị dân về một chế độ lập pháp xã hội, thi hành những đạo luật về chế độ bảo hiểm bắt buộc cho một số loại công nhân. Nhưng âm mưu của Bi-xmác muốn làm tan rã phong trào công nhân bằng những thứ bố thí thảm hại, không đạt được kết quả. Năm 1890 hấn từ chức. — 484.

*Bit-xô-la-ti* (Bissolati), *Lê-ô-ni-đa* (1857-1920) — một trong những người sáng lập ra Đảng xã hội chủ nghĩa Ý và là một trong số những thủ lĩnh của cánh cải lương cực hữu trong đảng đó. Năm 1896-1904 và 1908-1910, là biên tập viên cơ quan ngôn luận trung ương của Đảng xã hội chủ nghĩa là tờ "Avanti!" ("Tiến lên!"). Từ năm 1897 là nghị sĩ. Năm 1912, bị khai trừ ra khỏi Đảng xã hội chủ nghĩa Ý và trở thành một trong những người sáng lập ra cái gọi là "đảng xã hội chủ nghĩa cải lương", mà theo nhận xét của V. I. Lê-nin thì thực tế là đảng của "những nhà chính khách "công nhân" quân chủ - tự do chủ nghĩa" (Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất



bản Tiến bộ, Mát-xơ-va, t.21, tr. 524). Trong thời kỳ chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới, Bít-xô-la-ti là tên xã hội - số-vanh, một kẻ ủng hộ việc nước Ý tham gia chiến tranh đứng về phe đồng minh. Trong những năm 1916-1918, tham gia chính phủ với chức bộ trưởng không bộ. — 190, 192, 224, 320, 358, 433.

*Boóc-khác-tơ* (Borchardt), *I-u-li-an* (1868-1932) — một người dân chủ - xã hội Đức, nhà kinh tế và nhà chính luận. Từ năm 1900 đến 1906 là biên tập viên các cơ quan ngôn luận dân chủ - xã hội "Volksblatt" ("Báo nhân dân khổ nhỏ") và "Volkszeitung" ("Báo nhân dân"). Trong những năm 1911-1913 là đại biểu Quốc hội Phổ. Trong những năm 1913-1916 và 1918-1921 là biên tập viên tạp chí dân chủ - xã hội cánh tả "Lichtstrahlen" ("Tia sáng"). Trong thời kỳ chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới, Boóc-khác-tơ lãnh đạo nhóm dân chủ - xã hội cánh tả của "Những người xã hội chủ nghĩa quốc tế Đức", là nhóm tập hợp xung quanh tạp chí này; ông đã đấu tranh chống chủ nghĩa xã hội - số-vanh và chiến tranh đế quốc chủ nghĩa, đã tham gia Hội nghị Xim-méc-van, đi theo phái tả Xim-méc-van. Nhưng Boóc-khác-tơ và nhóm của ông không hiểu được sự cần thiết phải cắt đứt hoàn toàn với bọn xã hội - số-vanh và thành lập một chính đảng độc lập của giai cấp công nhân và đến thời kỳ cuối chiến tranh thì họ chuyển sang lập trường của công đoàn chủ nghĩa. Sau chiến tranh, Boóc-khác-tơ từ bỏ hoạt động chính trị tích cực. — 60.

*Bô-nô-mi* (Bonomi), *I-va-nô-ê* (1873-1951) — người hoạt động nhà nước Ý, một trong những thủ lĩnh cánh hữu Đảng xã hội chủ nghĩa Ý. Từ năm 1909 là ủy viên hạ nghị viện. Năm 1912 bị khai trừ ra khỏi Đảng xã hội chủ nghĩa Ý và trở thành một trong những người sáng lập ra cái gọi là "đảng xã hội chủ nghĩa cải lương". Trong thời kỳ chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới, là một người xã hội - số-vanh, tán thành việc nước Ý đứng về phía Đồng minh để tham gia chiến tranh. Trong những năm 1916-1921, giữ các chức bộ trưởng khác nhau. Trong những năm 1921-1922, đứng đầu chính phủ liên hiệp của các đại biểu các đảng tư sản và bọn cải lương. Trong thời kỳ chuyển chế phát-xít (1922-1943) thôi không hoạt động chính trị nữa, sau đó đứng đầu Ủy ban giải phóng dân tộc chống phát-xít Ý. Trong những năm 1944-1945, đứng đầu chính phủ, ngăn cản việc tiến hành những cải cách dân chủ ở Ý. Năm 1949 với cương vị chủ tịch thượng nghị viện, Bô-nô-mi đã tán thành việc nước Ý gia nhập khối xâm lược Đại tây dương. — 320.

*Bô-sơ*, *E. B.* (1879-1925) — đảng viên đảng bôn-sê-vích từ năm 1901, làm công tác đảng ở Ki-ép và ở nước ngoài. Trong những năm chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới, tán thành các quan điểm chống Lê-nin của Bu-kha-rin và Pi-a-ta-cốp về vấn đề dân tộc và các vấn đề khác. Bô-sơ đã cùng với Bu-kha-rin và Pi-a-ta-cốp lập ra một nhóm chống đảng. Sau Cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai 1917, Bô-sơ là chủ tịch tỉnh ủy Ki-ép, tháng Mười 1917 là ủy viên Ủy ban quân sự - cách mạng Ki-ép. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, tham gia Chính phủ xô-viết đầu tiên ở U-cra-i-na, về sau làm công tác đảng và công tác chính quyền. Năm 1923 đi theo phái đối lập của Tơ-rốt-xki. — 77.

*Brây-đô*, *G. E.* — công nhân, người men-sê-vích. Tham gia phong trào dân chủ - xã hội từ những năm 1900. Trong những năm thế lực phản động thống trị và có cao trào cách mạng mới, là phần tử thủ tiêu. Trong thời kỳ chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới, đứng trên lập trường xã hội - số-vanh, tán thành việc các đại biểu công nhân tham gia các ủy ban công nghiệp - quân sự. Tháng Mười một 1915, được bầu vào nhóm công nhân của Ủy ban công nghiệp - quân sự trung ương. Năm 1917 là thành viên của Xô-viết Pê-tơ-rô-grát khóa đầu. — 297.

*Bri-đông* (Brizon), *Pi-e* (1878-1923) — một người xã hội chủ nghĩa Pháp, một nhà chính luận. Trong những năm 1910-1919 là thành viên của hạ nghị viện. Trong thời kỳ chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới, đứng trên lập trường phái giữa - hòa bình chủ nghĩa. Đã tham gia Hội nghị Ki-en-tan, là một trong những thủ lĩnh của phái Xim-méc-van cánh hữu Pháp. Từ năm 1918 xuất bản tờ báo Pháp "La Vague" ("Làn sóng") của phái hòa bình chủ nghĩa. Năm 1921 gia nhập Đảng cộng sản Pháp, nhưng chẳng bao lâu sau lại ra khỏi đảng đó. — 321, 330, 336.

*Brôn-stanh*, *L. Đ.* — xem Tơ-rốt-xki, L. Đ.

*Brôn-stanh*, *X. I-u.* — xem Xem-cốp-xki, X.

*Brôn-xki*, *M. G.* (1882-1941) — một người dân chủ - xã hội Ba-lan, về sau là người bôn-sê-vích. Là đảng viên Đảng dân chủ - xã hội Vương quốc Ba-lan và Lít-va từ năm 1902. Tiến hành công tác đảng ở Ba-lan và Thụy-sĩ. Trong những năm chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới, là người quốc tế chủ nghĩa. Là đại biểu của Đảng dân chủ - xã hội Ba-lan tại Hội nghị Ki-en-tan, gia nhập phái tả Xim-méc-van, tham gia hoạt động của những người dân chủ - xã

hội Thụy-sĩ. Từ tháng Sáu 1917 làm công tác cổ động và tuyên truyền của đảng ủy Pê-tơ-rô-grát Đảng công nhân dân chủ - xã hội (b) Nga ở Pê-tơ-rô-grát. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, là thứ trưởng Bộ dân ủy công thương nghiệp. Năm 1918 đứng trên lập trường "những người cộng sản cánh tả". Từ năm 1920 là đại diện toàn quyền và đại diện thương mại ở Áo; từ năm 1924 là thành viên ban lãnh đạo Bộ dân ủy tài chính, Bộ dân ủy ngoại thương, sau đó làm công tác giảng dạy và khoa học. — 455.

*Brút-su* (Broutchoux), *B.* — nhà hoạt động công đoàn Pháp, một phần tử vô chính phủ - công đoàn chủ nghĩa. Trước chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới, đã tổ chức các công đoàn "trẻ" theo vô chính phủ - công đoàn chủ nghĩa và đấu tranh chống các thủ lĩnh cải lương chủ nghĩa của các công đoàn "già" trong ngành công nghiệp than đá ở miền Bắc nước Pháp; Brút-su kiên trì tuyên truyền trong những công nhân mỏ cái cương lĩnh "hành động trực tiếp" chống giai cấp tư sản và nhà nước của nó, một cương lĩnh có tính chất vô chính phủ - công đoàn chủ nghĩa; Brút-su là một trong những người tổ chức và lãnh đạo nhiều cuộc đình công của công nhân mỏ. Trong thời kỳ chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới, đứng trên lập trường phái giữa - hòa bình chủ nghĩa, liên minh với ban lãnh đạo Tổng liên đoàn lao động Pháp, một ban lãnh đạo xã hội - số-vanh và cải lương chủ nghĩa. — 318, 346.

*Bu-kha-rin*, *N. I.* (Nota-Bene) (1888 - 1938) — tham gia đảng bôn-sê-vích từ năm 1906, là cán bộ tuyên truyền ở nhiều khu khác nhau ở Mát-xcô-va. Năm 1911 lưu vong ra nước ngoài. Năm 1915 cộng tác với tạp chí "Người cộng sản". Trong thời kỳ chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới, giữ lập trường chống Lê-nin về nhiều vấn đề hết sức quan trọng: về nhà nước, về chuyên chính vô sản, về quyền dân tộc tự quyết, v.v.. Bu-kha-rin đã cùng với Pi-a-ta-cốp và Bô-sơ lập ra một nhóm chống đảng. Ngay trước ngày nổ ra Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, Bu-kha-rin đã lên tiếng bảo vệ lý luận men-sê-vích của Tô-rôt-xki cho rằng cách mạng xã hội chủ nghĩa không thể thắng lợi ở Nga. Sau Cách mạng tháng Mười, giữ nhiều chức vụ quan trọng. Đã nhiều lần chống lại đường lối lê-nin-nít của đảng: năm 1918 cầm đầu một nhóm chống đảng là nhóm "những người cộng sản cánh tả"; trong thời gian tranh luận ở trong đảng về vấn đề công đoàn (1920-1921) lúc đầu giữ lập trường "đệm", về sau gia nhập nhóm của Tô-rôt-xki chống Lê-nin, từ năm 1928 cầm đầu phái đối lập cánh hữu trong đảng. Năm 1929, hấn bị đưa ra khỏi Bộ chính trị Ban chấp hành

trung ương. Năm 1937, do hoạt động chống đảng, hấn bị Hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô (25 tháng Hai - 5 tháng Ba) khai trừ ra khỏi đảng. — 76 - 87, 287, 289, 479.

*Bun-kin*, *Ph. A.* (sinh năm 1888) — một người dân chủ - xã hội, trong những năm thế lực phản động thống trị và có cao trào cách mạng mới, là phần tử thủ tiêu. Trong thời kỳ chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới, là phần tử vệ quốc chủ nghĩa, làm việc ở các ủy ban công nghiệp - quân sự ở Nốp-gô-rôt, Xa-ma-ra và Pê-téc-bua. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười từ bỏ phái men-sê-vích và năm 1920 được kết nạp vào Đảng cộng sản (b) Nga. Năm 1922, do tham gia nhóm chống đảng "phái đối lập công nhân" nên bị khai trừ khỏi đảng; năm 1927 lại được gia nhập đảng. Làm công tác kinh tế. — 224, 242.

*Buốc-đơ-rông* (Bourderon), *An-be* (sinh năm 1858) — một người xã hội chủ nghĩa Pháp, một trong những thủ lĩnh cánh tả trong phong trào công đoàn, là thư ký công đoàn thợ đóng thùng. Tham gia Hội nghị Xim-méc-van; tại hội nghị này, Buốc-đơ-rông đứng trên lập trường phái giữa. Năm 1916 tán thành việc khôi phục Quốc tế II. Tại Đại hội Đảng xã hội chủ nghĩa Pháp họp tháng Chạp 1916, Buốc-đơ-rông đã bỏ phiếu tán thành nghị quyết có tính chất phái giữa, nghị quyết này tán thành cuộc chiến tranh đế quốc chủ nghĩa. Buốc-đơ-rông đã hoàn toàn cắt đứt với những người ủng hộ phái Xim-méc-van, chuyển sang phe kẻ thù của phong trào công nhân cách mạng. — 323, 325, 328, 379.

*Buyl-ốp* (Bülów), *Béc-nơ-hác* (1849 - 1929) — nhà ngoại giao và nhà hoạt động nhà nước của nước Đức thời Đức hoàng. Trong những năm 1897 - 1900, là quốc vụ khanh phụ trách các vấn đề đối ngoại; từ năm 1900 đến năm 1909, là thủ tướng. Hấn đưa ra một cương lĩnh rộng lớn về việc xâm chiếm thuộc địa, phản ánh tham vọng của chủ nghĩa đế quốc Đức muốn thống trị thế giới. Hấn đã thi hành một chính sách đối nội phản động, đàn áp khốc liệt phong trào bãi công đang phát triển. Hấn đấu tranh bảo vệ chủ nghĩa quân phiệt. Trong thời kỳ chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới, hấn là đại sứ đặc mệnh ở Ý. Về sau hấn từ bỏ hoạt động chính trị. — 235.

## C

*C. R.* — xem Ra-đếch, C. B.

*Cau-xky* (Kautsky), *Các-lơ* (1854 - 1938) — một trong những thủ lĩnh của Đảng dân chủ - xã hội Đức và của Quốc tế II, lúc đầu là một người mác-xít, sau là người phản bội chủ nghĩa Mác, là nhà tư tưởng của một biến tướng nguy hiểm và độc hại nhất của chủ nghĩa cơ hội là chủ nghĩa phái giữa (thuyết Cau-xky). Cau-xky là tổng biên tập của tạp chí lý luận của Đảng dân chủ - xã hội Đức "Die Neue Zeit" ("Thời mới").

Cau-xky bắt đầu tham gia phong trào xã hội chủ nghĩa từ năm 1874. Quan điểm của Cau-xky thời ấy là một sự pha trộn giữa thuyết Lát-xan, thuyết Man-tuyt mới và chủ nghĩa vô chính phủ. Năm 1881 Cau-xky làm quen với C. Mác và Ph. Ăng-ghe-nen và nhờ ảnh hưởng của hai ông nên Cau-xky chuyển sang chủ nghĩa Mác, song ngay trong thời kỳ này, Cau-xky đã bộc lộ sự dao động thiên về chủ nghĩa cơ hội, vì vậy mà Cau-xky đã bị C. Mác và Ph. Ăng-ghe-nen phê phán kịch liệt. Trong những năm 80 - 90, Cau-xky đã viết một số tác phẩm về những vấn đề lý luận mác-xít: "Học thuyết kinh tế của Các Mác", "Vấn đề ruộng đất", v.v.; những cuốn sách này tuy có sai lầm, nhưng đã đóng một vai trò tích cực trong việc tuyên truyền chủ nghĩa Mác. Về sau, trong những năm 1910 - 1911, hắn chuyển từ chủ nghĩa Mác sang chủ nghĩa cơ hội. Trong thời kỳ chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới, Cau-xky đứng trên lập trường phái giữa, che đậy chủ nghĩa xã hội - sô-vanh bằng những lời sáo rỗng về chủ nghĩa quốc tế. Cau-xky là tác giả của thuyết phản động về chủ nghĩa siêu đế quốc. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, hắn công khai đấu tranh chống lại cách mạng vô sản và nền chuyên chính của giai cấp công nhân, chống lại Chính quyền xô-viết.

V. I. Lê-nin trong các tác phẩm của mình "Sự phá sản của Quốc tế II", "Chủ nghĩa đế quốc, giai đoạn tột cùng của chủ nghĩa tư bản", "Nhà nước và cách mạng", "Cách mạng vô sản và tên phản bội Cau-xky" và nhiều tác phẩm khác, đã phê phán không thương tiếc thuyết Cau-xky. — 3, 4, 13, 18, 21, 60, 64, 65, 73 - 75, 110, 119 - 120, 144, 173, 179 - 180, 183, 190, 196, 201, 211 - 212, 219, 220, 222, 238, 244, 261, 301, 310-311, 313, 315, 316, 317, 319, 320, 321, 325, 328, 330, 336, 339 - 340, 346, 349, 354, 356, 357, 358 - 359, 379 - 380, 406, 423, 425, 427, 428, 429, 430 - 431, 433, 445, 460, 463, 465, 476, 479, 483, 490.

*Cli-ô-ti* (Klötli), *E-mi-lơ* (sinh năm 1877) — nhà hoạt động chính trị Thụy-si, một người dân chủ - xã hội cánh hữu. Trong những năm chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới, Cli-ô-ti là một phần tử

xã hội - sô-vanh. Trong những năm 1919 - 1930, Cli-ô-ti là ủy viên Hội đồng toàn quốc. Trong những năm 1921 - 1922, là tổng thống, trong những năm 1928 - 1942 là thị trưởng thành phố Xuy-ri-ích. — 367.

*Cô-lô-côn-ni-cốp*, *P. N.* (Đmi-tơ-ri-ép, C.) (1871-1938) — một người men-sê-vích. Trong những năm thế lực phản động thống trị và có cao trào cách mạng mới, Cô-lô-côn-ni-cốp là một người thuộc phái thủ tiêu; trong thời gian chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới, là một phần tử vệ quốc, đã cộng tác với các tạp chí men-sê-vích "Bình minh của chúng ta", "Sự nghiệp của chúng ta" và "Sự nghiệp". Sau Cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai 1917, Cô-lô-côn-ni-cốp là thứ trưởng Bộ lao động trong Chính phủ liên hiệp lâm thời. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, Cô-lô-côn-ni-cốp làm công tác giảng dạy. — 299.

*Cô-xốp-xki*, *V.* (*Lê-vin-xôn*, *M. I-a.*) (1870 - 1941) — một trong những người sáng lập và thủ lĩnh phái Bun, là ủy viên Ban chấp hành trung ương của phái này. Cô-xốp-xki là tổng biên tập cơ quan ngôn luận trung ương của phái Bun là báo "Die Arbeiterstimme" ("Tiếng nói công nhân"). Trong những năm thế lực phản động thống trị và có cao trào cách mạng mới, Cô-xốp-xki đã cộng tác với các cơ quan ngôn luận của phái men-sê-vích theo chủ nghĩa thủ tiêu: tạp chí "Bình minh của chúng ta" và báo "Tia sáng". Trong thời gian chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới, Cô-xốp-xki là một phần tử xã hội - sô-vanh, giữ lập trường thân Đức. Cô-xốp-xki có thái độ thù địch đối với Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười; y chạy ra nước ngoài, hoạt động trong các tổ chức của phái Bun ở Ba-lan. Năm 1939 y sang Mỹ. — 186.

*Crô-pốt-kin*, *P. A.* (1842 - 1921) — một trong những nhà hoạt động chủ chốt và nhà lý luận của chủ nghĩa vô chính phủ, công tước. Năm 1872, sống ở nước ngoài, Crô-pốt-kin gia nhập nhóm Ba-cu-nin. Từ nơi lưu vong trở về nước Nga, tham gia phong trào dân túy với tư cách một phần tử vô chính phủ, vì thế năm 1874 đã bị bắt và bị giam ở pháo đài Pê-tơ-rô-páp-lốp-xcai-a. Năm 1876 Crô-pốt-kin vượt ngục ra nước ngoài, tại đó ông đấu tranh chống lại học thuyết của C. Mác về đấu tranh giai cấp và chuyên chính vô sản. Trong thời kỳ chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới, Crô-pốt-kin là một phần tử sô-vanh. Năm 1917, Crô-pốt-kin về nước và vẫn giữ lập trường tư sản, song đến năm 1920, ông đã gửi thư cho công nhân châu Âu, trong đó ông công nhận ý nghĩa lịch sử của

Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười và kêu gọi công nhân ngăn chặn cuộc can thiệp vũ trang chống lại nước Nga xô-viết. Crô-pôt-kin là tác giả nhiều tác phẩm khoa học về địa lý và địa chất. — 242 - 243.

*Cu-li-se, A.* — một phần tử dân chủ - lập hiến. Trong thời gian chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới, Cu-li-se cộng tác với cơ quan ngôn luận trung ương của Đảng dân chủ - lập hiến — báo "Ngôn luận". — 68.

*Cu-nốp (Cunow), Hen-ri-ích (1862 - 1936)* — một người dân chủ - xã hội cánh hữu Đức, nhà sử học, nhà xã hội học và nhà nhân chủng học, giáo sư. Lúc đầu đi theo những người mác-xít, về sau trở thành phần tử xét lại và kẻ xuyên tạc chủ nghĩa Mác. Trong những năm chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới, Cu-nốp là nhà lý luận của chủ nghĩa đế quốc - xã hội. Từ năm 1917 đến năm 1923, Cu-nốp là biên tập viên cơ quan lý luận của Đảng dân chủ - xã hội Đức "Die Neue Zeit" ("Thời mới"). Lê-nin gọi Cu-nốp là "một người Đức từng biện hộ cho chủ nghĩa đế quốc và biện hộ cho những cuộc thôn tính" (Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t.27, tr. 494 - 495). — 40, 45, 154.

## D

*Da-xu-lích, V. I. (1849 - 1919)* — một thành viên nổi tiếng của phong trào dân túy và sau đó, của phong trào dân chủ - xã hội ở Nga. Bà tham gia việc thành lập và hoạt động của nhóm "Giải phóng lao động". Năm 1900, bà tham gia ban biên tập tờ "Tia lửa" và "Bình minh". Sau Đại hội II Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, bà là một trong những thủ lĩnh của phái men-sê-vích. Trong những năm thế lực phản động thống trị và có cao trào cách mạng mới, bà đi theo phái thủ tiêu. Trong những năm chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới, bà đứng trên lập trường chủ nghĩa xã hội - sô-vanh. Bà có thái độ tiêu cực đối với Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười. — 342.

*Dai-đen (Seidel), Rô-béc (1850 - 1933)* — một người dân chủ - xã hội cánh hữu Thụy-sĩ, một nhà sư phạm và nhà chính luận. Dai-đen đấu tranh chống xu hướng mác-xít trong phong trào công nhân. Trong những năm 1890 - 1898, Dai-đen là biên tập viên báo "Arbeiterstimme" ("Tiếng nói công nhân"), cơ quan ngôn luận trung ương của Đảng dân chủ - xã hội của Liên hiệp công đoàn Thụy-sĩ.

Từ năm 1908, Dai-đen là phó giáo sư Trường đại học tổng hợp Xuy-ri-ích. Trong những năm 1911 - 1917, là cố vấn quốc gia. Trong thời gian chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới, Dai-đen là phần tử xã hội - sô-vanh. — 382.

*Di-nô-vi-ép (Ra-đô-mur-xlo-xki), G. E. (1883 - 1936)* — gia nhập đảng bôn-sê-vích từ năm 1901. Từ năm 1908 đến tháng Tư 1917 sống ở nước ngoài, là ủy viên ban biên tập báo "Người vô sản" và "Người dân chủ - xã hội", Cơ quan ngôn luận trung ương của đảng. Trong những năm thế lực phản động thống trị, Di-nô-vi-ép có thái độ điều hòa với phái thủ tiêu, phái triệu hồi và phái Tô-rốt-xki. Trong thời kỳ chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới, Di-nô-vi-ép đứng trên lập trường quốc tế chủ nghĩa. Trong thời kỳ chuẩn bị và tiến hành Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, Di-nô-vi-ép tỏ ra dao động, chống lại cuộc khởi nghĩa vũ trang. Ca-mê-nép nhân danh cá nhân và đại diện cho Di-nô-vi-ép đã công bố trên tờ báo nửa men-sê-vích "Đời sống mới" sự bất đồng với nghị quyết của Ban chấp hành trung ương về khởi nghĩa vũ trang, việc đó đã làm tiết lộ kế hoạch của đảng. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, Di-nô-vi-ép đã tham gia công tác lãnh đạo đảng và xô-viết. Nhiều lần Di-nô-vi-ép đã chống lại đường lối lê-nin-nít của đảng: hồi tháng Mười một 1917, là người tán thành việc thành lập chính phủ liên hiệp có sự tham gia của bọn men-sê-vích và bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng; năm 1925, là một trong những kẻ tổ chức ra "phái đối lập mới"; năm 1926, là một trong những thủ lĩnh của khối Tô-rốt-xki - Di-nô-vi-ép chống đảng. Tháng Mười một 1927, Di-nô-vi-ép bị khai trừ ra khỏi đảng vì hoạt động bè phái. Năm 1928, được phục hồi đảng tịch, nhưng đến năm 1932 lại bị khai trừ khỏi đảng. Năm 1933 một lần nữa được phục hồi đảng tịch. Năm 1934 vì hoạt động chống đảng nên lần thứ ba Di-nô-vi-ép bị khai trừ khỏi đảng. — 85, 104, 454.

*Dim-men* — một người dân chủ - xã hội Thụy-sĩ. — 473.

*Doóc-ghê (Sorge), Phri-đích A-đôn-phơ (1828 - 1906)* — một nhà xã hội chủ nghĩa Đức, một nhà hoạt động nổi tiếng của phong trào công nhân và xã hội chủ nghĩa quốc tế, là bạn và bạn chiến đấu của C. Mác và Ph. Ăng-ghen. Doóc-ghê tham gia cuộc cách mạng 1848 - 1849 ở Đức. Sau khi cách mạng bị thất bại Doóc-ghê lưu vong sang Thụy-sĩ, sau đó sang Mỹ. Doóc-ghê là người tổ chức các phân ban của Quốc tế I ở Mỹ, là bí thư Hội đồng trung ương của Quốc tế I (1872 - 1874). Doóc-ghê tham gia tích cực vào việc

thành lập Đảng công nhân xã hội chủ nghĩa Mỹ và Liên đoàn công nhân quốc tế. Doóc-ghê đã chuẩn bị xuất bản tập thư từ của mình trao đổi với C. Mác, Ph. Ăng-ghe-n và các nhân vật khác. Lê-nin đánh giá cao hoạt động của Doóc-ghê, coi ông là bậc lão thành của Quốc tế I. — 218, 219.

*Dòng họ Buốc-bông* — triều đại vua cai trị nước Pháp từ 1589 đến 1792, trong những năm 1814, 1815 và 1815 - 1830. — 13.

*Duy-đơ-cum* (Südekum), *An-béc* (1871 - 1944) — một trong những thủ lĩnh cơ hội chủ nghĩa của Đảng dân chủ - xã hội Đức, là một phần tử theo chủ nghĩa xét lại. Từ năm 1900 đến năm 1918, Duy-đơ-cum là đại biểu Quốc hội Đức. Trong thời gian chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới, là phần tử xã hội - sô-vanh cuồng nhiệt. Hắn đã tuyên truyền những quan điểm đế quốc chủ nghĩa về vấn đề thuộc địa, đã đấu tranh chống lại phong trào cách mạng của giai cấp công nhân. Trong những năm 1918 - 1920, hắn là bộ trưởng Bộ tài chính nước Phổ. Trong một số tác phẩm của mình, V. I. Lê-nin đã kịch liệt chống lại Duy-đơ-cum, gọi hắn và những kẻ ủng hộ hắn là bè lũ "tay sai hèn hạ của Đức hoàng và giai cấp tư sản". Danh từ "Duy-đơ-cum" trở thành một danh từ chung chỉ loại người cơ hội chủ nghĩa cực đoan và xã hội - sô-vanh. — 187, 247, 299, 319, 320, 325, 329, 340, 342.

## Đ

*Đa-vít* (David), *Ê-đư-a* (1863 - 1930) — một trong những thủ lĩnh của cánh hữu Đảng dân chủ - xã hội Đức, một phần tử xét lại, về nghề nghiệp là nhà kinh tế học. Đa-vít là một trong những người sáng lập ra tờ tạp chí "Sozialistische Monatshefte" ("Nguyệt san xã hội chủ nghĩa") của bọn cơ hội chủ nghĩa ở Đức. Năm 1903 Đa-vít đã xuất bản cuốn "Chủ nghĩa xã hội và nông nghiệp" mà V.I. Lê-nin gọi là "tác phẩm chính của chủ nghĩa xét lại trong vấn đề ruộng đất". Từ năm 1903, Đa-vít là đại biểu quốc hội. Trong thời gian chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới, Đa-vít là phần tử xã hội - sô-vanh. Trong cuốn "Phong trào dân chủ - xã hội trong cuộc chiến tranh thế giới", Đa-vít đã bảo vệ lập trường cơ hội chủ nghĩa của cánh hữu trong Đảng dân chủ - xã hội Đức trong cuộc chiến tranh đế quốc chủ nghĩa. Năm 1919 Đa-vít tham gia chính phủ liên hiệp đầu tiên của nước Cộng hòa Đức; trong những năm 1919 - 1920 là bộ trưởng Bộ nội vụ; trong những năm 1922 - 1927 là đại diện của chính phủ ở Ghét-xen. Đa-vít đã ủng hộ mưu toan phục

thù của chủ nghĩa đế quốc Đức, có thái độ thù địch đối với Liên-xô. — 3, 18, 21-22, 190, 217, 247, 321, 325.

*Đép-xơ* (Debs), *Ô-giê-n Vích-to* (1855 - 1926) — nhà hoạt động nổi tiếng của phong trào công nhân Mỹ. Năm 1893, Đép-xơ đã tổ chức ra Liên đoàn công nhân đường sắt Mỹ và là chủ tịch liên đoàn này cho tới năm 1897. Đép-xơ là một trong những người tổ chức ra đảng dân chủ - xã hội, đảng này là hạt nhân cơ bản của Đảng xã hội chủ nghĩa hình thành trong những năm 1900 - 1901. Năm 1905, Đép-xơ đã tham gia thành lập tổ chức công đoàn "Công nhân công nghiệp thế giới". Trong thời gian chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới, Đép-xơ đứng trên lập trường quốc tế chủ nghĩa, lên án sự phản bội của những người xã hội - sô-vanh, tuyên truyền chống lại việc Mỹ tham gia chiến tranh. Đép-xơ chào mừng thắng lợi của cuộc Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười. Năm 1918 do hoạt động chống đế quốc nên Đép-xơ bị kết án 10 năm tù, nhưng đến năm 1921 thì được ân xá. — 338 - 339.

*Đmi-tơ-ri-ép, C.* — xem Cô-lô-côn-ni-cốp, P. N.

*Đô-brô-li-u-bốp, N. A.* (1836 - 1861) — nhà dân chủ cách mạng Nga vĩ đại, nhà phê bình văn học và nhà triết học duy vật xuất sắc, bạn rất thân và bạn chiến đấu của N. G. Tséc-nư-sép-xki. Đô-brô-li-u-bốp là kẻ thù không đội trời chung của chế độ chuyên chế và chế độ nông nô, là người ủng hộ cuộc khởi nghĩa của nhân dân chống chế độ chuyên chế Nga hoàng. Đô-brô-li-u-bốp cùng với A. I. Ghéc-txe, V. G. Bê-lin-xki và N. G. Tséc-nư-sép-xki là bậc tiền bối của phái dân chủ - xã hội cách mạng ở Nga. — 317.

*Đơ-Lô* — xem Loa.

*Dun-cơ* (Duncker), *Kê-ti* (1871 - 1953) — nhà hoạt động nổi tiếng của phong trào phụ nữ xã hội chủ nghĩa ở Đức. Từ năm 1907, cộng tác với tờ "Die Gleichheit" ("Bình đẳng"), cơ quan ngôn luận của phong trào nữ công nhân. Trong thời gian chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới, Dun-cơ đứng trên lập trường quốc tế chủ nghĩa, năm 1915, cộng tác với tạp chí "Die Internationale" ("Quốc tế"), là thành viên nhóm "Quốc tế", chẳng bao lâu sau đổi tên là "Xpác-ta-cút", sau đó là "Liên minh Xpác-ta-cút". Dun-cơ đã tham gia việc thành lập Đảng cộng sản Đức, trong những năm 1918 - 1919, là ủy viên Ban chấp hành trung ương đảng. Khi chủ nghĩa phát-xít nắm chính quyền ở Đức, Dun-cơ lưu vong ra nước

ngoài. Sau khi chủ nghĩa phát-xít bị đánh tan, Dun-cơ làm công tác khoa học - sự phạm ở Cộng hòa dân chủ Đức. — 1.

*Duy-a-rơ* (Dürr), *Các-lơ* (1875 - 1928) — một người dân chủ - xã hội Thụy-sĩ, một trong những thủ lĩnh cải lương chủ nghĩa của công đoàn Thụy-sĩ. Từ năm 1903, là chủ tịch công đoàn công nhân kim khí ở Ba-lơ. Từ năm 1909, Duy-a-rơ là thư ký Liên hiệp công đoàn công nhân kim khí Thụy-sĩ. Trong thời gian chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới, ông là phần tử xã hội - số-vanh, đấu tranh chống phong trào Xim-méc-van. Năm 1916, Duy-a-rơ là biên tập viên tờ "Schweizerische Metallarbeiter - Zeitung" ("Báo công nhân kim khí Thụy-sĩ"); trong báo đó, Duy-a-rơ đã thi hành đường lối cải lương. Từ năm 1916, Duy-a-rơ là thư ký Liên hiệp công đoàn Thụy-sĩ — 275, 370, 371, 382, 488.

*Duy-rinh* (Dühring), *Ơ-giê-ni* (1833 - 1921) — nhà triết học và nhà kinh tế học Đức, nhà tư tưởng tiểu tư sản. Quan điểm triết học của Duy-rinh là sự hỗn hợp chiết trung giữa chủ nghĩa thực chứng, chủ nghĩa duy vật siêu hình và chủ nghĩa duy tâm. Các quan điểm của Duy-rinh được một số người trong Đảng dân chủ - xã hội Đức ủng hộ, nhưng đã bị Ăng-ghen phê phán trong cuốn "Chống Duy-rinh. Ông Ơ-giê-ni Duy-rinh đảo lộn khoa học". Trong cuốn sách của mình "Chủ nghĩa duy vật và chủ nghĩa kinh nghiệm phê phán" và trong một số thành phố khác, V. I. Lê-nin đã nhiều lần phê phán quan điểm chiết trung của Duy-rinh. — 138, 139.

## E

*En-lên-bô-ghen* (Ellenbogen), *Vin-hem* (sinh năm 1863) — một trong những thủ lĩnh xét lại của Đảng dân chủ - xã hội Áo, người ủng hộ thuyết tư sản - dân tộc chủ nghĩa về quyền tự trị dân tộc về mặt văn hóa. Trong những năm 1901 - 1914 En-lên-bô-ghen là nghị sĩ Áo, trong những năm chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới, là phần tử xã hội - số-vanh. Sau Cách mạng tháng Mười một 1918, là đại biểu Quốc hội Áo, sau đó là bộ trưởng Bộ công thương nghiệp. En-lên-bô-ghen thi hành chính sách khuyến khích chủ nghĩa phát-xít, lên tiếng chống lại Liên-xô. — 409.

*Éc-vê* (Hervé), *Guy-xta-vơ* (1871 - 1944) — một người xã hội chủ nghĩa Pháp, nhà chính luận và luật sư. Năm 1906 ông thành lập báo "La Guerre Sociale" ("Chiến tranh xã hội"), trên những trang báo này ông đã tuyên truyền cương lĩnh đấu tranh chống chủ nghĩa quân

phiệt, một cương lĩnh có tính chất nửa vô chính phủ; ông đã bảo vệ cương lĩnh này tại Đại hội Stút-ga của Quốc tế II (1907), đề nghị dùng bãi công và khởi nghĩa để đáp lại mọi cuộc chiến tranh. Trong những tác phẩm của mình V. I. Lê-nin đã vạch trần tính chất tiểu tư sản của thuyết Éc-vê. Trong thời gian chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới, Éc-vê là phần tử xã hội - số-vanh. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, Éc-vê chống lại Nhà nước xô-viết. Năm 1918 Éc-vê bị khai trừ ra khỏi Đảng xã hội chủ nghĩa Pháp. Trong những năm 1930 Éc-vê là người ủng hộ việc nước Pháp xích lại gần nước Đức phát-xít. — 315, 427.

*Ê-béc* (Ebert), *Phri-đrich* (1871 — 1925) — một trong những thủ lĩnh cánh hữu của Đảng dân chủ - xã hội Đức. Từ năm 1905 là ủy viên và từ năm 1913 là chủ tịch Ban lãnh đạo của Đảng dân chủ - xã hội Đức. Từ năm 1912 là đại biểu quốc hội. Trong thời gian chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới, Ê-béc đứng đầu cánh xã hội - số-vanh trong Đảng dân chủ - xã hội Đức, là một trong những người có vai trò chủ yếu trong việc tổ chức sự hợp tác của cánh này với chính phủ Đức hoàng. Hối đầu Cách mạng tháng Mười một 1918 ở Đức, Ê-béc làm thủ tướng và đứng đầu cái gọi là "Hội đồng đại biểu toàn quyền nhân dân"; Ê-béc liên minh với giới quân phiệt phản động Đức, đã tổ chức hội tháng Giêng 1919 vụ giết hại các lãnh tụ của giai cấp vô sản Đức là Các-lơ Liép-nếch và Rô-da Lúcx-xăm-bua. Từ tháng Hai 1919 Ê-béc là tổng thống nước Đức. Dưới sự lãnh đạo của Ê-béc, các chính phủ liên hiệp gồm đại biểu đảng dân chủ - xã hội và các đảng tư sản, đã đàn áp tàn bạo những cuộc đấu tranh cách mạng của giai cấp vô sản Đức. — 369 - 370, 372.

*Ê-gli* (Egli), *Các-lơ Hen-rích* (sinh năm 1865) — đại tá Thụy-sĩ. Trong thời gian chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới, Ê-gli là phó tổng tư lệnh quân đội Thụy-sĩ, làm gián điệp cho các quốc gia thuộc khối Đức. Đầu năm 1916 báo chí và đảng đoàn Đảng dân chủ - xã hội Thụy-sĩ trong nghị viện đã yêu cầu tổ chức một vụ án chính trị chống lại viên đại tá Ê-gli. Nhưng dưới áp lực của giai cấp tư sản đế quốc chủ nghĩa và bọn quân phiệt Thụy-sĩ, toà án Thụy-sĩ đã bào chữa cho Ê-gli, còn bộ chỉ huy quân sự thì chỉ thi hành kỷ luật và cách chức Ê-gli. — 252.

## G

*Ga-líp-phê* (Galliffet), *Ga-xtông A-lếch-xan-đrơ Ô-gu-xtơ* (1830 - 1909) — một viên tướng Pháp, tham dự nhiều cuộc chiến tranh của Pháp,

là tên đao phủ đàn áp Công xã Pa-ri năm 1871. Chỉ huy lữ đoàn kỵ binh trong quân đội của bọn Véc-xây, Ga-líp-phê đặc biệt khét tiếng tàn bạo trong việc đàn áp các chiến sĩ công xã. Năm 1872, hắn đã đi đàn áp cuộc khởi nghĩa của người A-rập ở An-giê-ri. Trong những năm sau, hắn giữ một số chức vụ quan trọng trong quân đội; từ tháng Sáu 1899 đến tháng Năm 1900, hắn là bộ trưởng Bộ chiến tranh trong nội các của Van-đếch - Rút-xô. — 174.

*Ga-pôn, G. A.* (1870 - 1906) — một linh mục, một tên khiêu khích, một nhân viên cơ quan an ninh Nga hoàng. Ngay trước khi nổ ra cuộc cách mạng 1905 - 1907, thực hiện nhiệm vụ do cục cảnh sát giao cho, Ga-pôn đã lập ra "Hội những công nhân Nga thuộc các công xưởng - nhà máy Pê-téc-bua" theo mẫu các tổ chức của Du-ba-tốp, hội này được cục cảnh sát trợ cấp. Hắn đã xúi giục gây ra cuộc diễu hành của công nhân Pê-téc-bua mang theo đơn thỉnh cầu gửi nhà vua ngày 9 tháng Giêng 1905. Hắn chạy ra nước ngoài, tại đó hắn gần gũi với những người xã hội chủ nghĩa - cách mạng. Sau khi trở về nước Nga, hắn bị những người xã hội chủ nghĩa - cách mạng vạch trần và giết chết. — 292, 386.

*Ghe-đơ (Guesde), Giuy-lơ (Ba-di-lơ, Ma-ti-ơ)* (1845 - 1922) — một trong những nhà tổ chức và lãnh đạo của phong trào xã hội chủ nghĩa Pháp và của Quốc tế II. Ghe-đơ bắt đầu hoạt động chính trị vào nửa cuối những năm 60 thế kỷ XIX. Do ảnh hưởng của các tác phẩm của C. Mác và Ph. Ăng-ghe-n, nên Ghe-đơ đã chuyển sang lập trường của chủ nghĩa Mác. Năm 1901 Ghe-đơ và những người ủng hộ ông đã thành lập Đảng xã hội chủ nghĩa ở Pháp, năm 1905 đảng này hợp nhất với Đảng xã hội chủ nghĩa Pháp cải lương và lấy tên là Đảng xã hội chủ nghĩa thống nhất Pháp. Ghe-đơ đã hoạt động nhiều nhằm phổ biến những tư tưởng của chủ nghĩa Mác và phát triển phong trào xã hội chủ nghĩa ở Pháp.

Nhưng khi chống lại đường lối của những người xã hội chủ nghĩa cánh hữu thì Ghe-đơ đã phạm những sai lầm có tính chất bè phái trong các vấn đề lý luận cũng như trong các vấn đề sách lược: đánh giá thấp vai trò của đảng trong cuộc đấu tranh của giai cấp công nhân, giữ lập trường không đúng trong vấn đề thái độ của giai cấp vô sản đối với chiến tranh. Hồi đầu cuộc chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới, Ghe-đơ đứng trên lập trường xã hội - số-vanh và tham gia chính phủ tư sản ở Pháp. Ghe-đơ không đi theo phái đa số trong Đại hội Tua của Đảng xã hội chủ nghĩa Pháp (1920), phái này đã quyết định gia nhập Quốc tế cộng sản. — 18, 332-333, 338.

*Ghéc-sơ, P. M.* — xem Líp-man, Ph.

*Ghen-phan-đơ, A. L.* — xem Pác-vu-xơ.

*Ghiéc-xơ, M. N.* — nhà ngoại giao của Nga hoàng. Từ năm 1903 đến năm 1912 là đại sứ ở Ru-ma-ni; trong những năm 1913 - 1914 là đại sứ ở Thổ-nhĩ-kỳ; trong những năm 1916 - 1917 là đại sứ ở Ý. — 235.

*Ghin-bô (Guilbeaux), Hăng-ri* (1885 - 1938) — nhà xã hội chủ nghĩa Pháp, nhà báo. Trong thời gian chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới, là phần tử thuộc phái giữa, đã xuất bản tạp chí "Demain" ("Ngày mai") theo xu hướng hòa bình chủ nghĩa, đã ủng hộ việc khôi phục lại các quan hệ quốc tế. Năm 1916, Ghin-bô tham gia Hội nghị Ki-en-tan. Từ đầu những năm 20, sống ở Đức, là phóng viên báo "L'Humanité" ("Nhân đạo").

Về sau Ghin-bô chuyển sang lập trường của Tơ-rốt-xki, cộng tác với báo chí của phái dân tộc chủ nghĩa, có thái độ thù địch đối với Liên-xô. — 475.

*Gióc-giơ V* (1865 - 1936) — vua Anh từ năm 1910 đến năm 1936. — 59.

*Giô-re-xơ (Jaurès), Giăng* (1859 - 1914) — nhà hoạt động nổi tiếng của phong trào xã hội chủ nghĩa Pháp và quốc tế, nhà sử học. Năm 1902 Giô-re-xơ cùng những người ủng hộ ông đã lập ra Đảng xã hội chủ nghĩa Pháp, đảng này đến năm 1905 đã thống nhất với Đảng xã hội chủ nghĩa ở Pháp và lấy tên là Đảng xã hội chủ nghĩa thống nhất Pháp. Giô-re-xơ là nghị sĩ trong những năm 1885 - 1889, 1893 - 1898, 1902 - 1914; ông là một trong những thủ lĩnh của đảng đoàn xã hội chủ nghĩa trong nghị viện. Năm 1904, ông đã sáng lập và chủ biên cho tới cuối đời, tờ "L'Humanité" ("Nhân đạo"). Giô-re-xơ đã đấu tranh không mệt mỏi để bảo vệ nền dân chủ và quyền tự do của nhân dân, đã đấu tranh cho hòa bình, chống lại ách đế quốc chủ nghĩa và các cuộc chiến tranh xâm lược. Ông tin tưởng vững chắc rằng chỉ có chủ nghĩa xã hội mới chấm dứt được hoàn toàn các cuộc chiến tranh và ách thực dân. Nhưng Giô-re-xơ lại cho rằng chủ nghĩa xã hội sẽ giành thắng lợi không phải bằng con đường đấu tranh giai cấp của giai cấp vô sản chống giai cấp tư sản, mà do kết quả của "sự phát triển tư tưởng dân chủ". Lê-nin kịch liệt phê phán những quan điểm cải lương của Giô-re-xơ là những quan điểm đã đẩy ông đi vào con đường cơ hội chủ nghĩa.

Cuộc đấu tranh của Giô-re-xơ vì hòa bình, chống nguy cơ chiến tranh đang tới gần đã làm cho bọn tư sản đế quốc chủ nghĩa

cầm thù ông. Ngay trước khi nổ ra cuộc chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới, Giô-re-xơ bị tay chân của bọn phản động giết chết. — 464.

*Giu-ni-út* — xem Lúc-xăm-bua, Rô-da.

*Giu-ô* (Jouhaux), *Lê-ông* (1879 - 1954) — một phần tử cải lương chủ nghĩa của phong trào công đoàn Pháp và quốc tế, một trong những thủ lĩnh cánh hữu của Quốc tế công đoàn Am-xtéc-đam. Trong những năm chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới, Giu-ô là phần tử sô-vanh. V. I. Lê-nin đã đánh giá Giu-ô là "một trong những tên xã hội phản bội đê tiện nhất" (Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 40, tr. 148). — 318, 319, 321, 323, 325, 346, 348, 380, 446.

*Goóc-tơ* (Gorter), *Héc-man* (1864 - 1927) — người dân chủ - xã hội, nhà chính luận Hà-lan. Năm 1907 là một trong những người sáng lập ra báo "De Tribune" ("Diễn đàn") — cơ quan ngôn luận của cánh tả Đảng công nhân dân chủ - xã hội Hà-lan, cánh này hình thành vào năm 1909 trong Đảng dân chủ - xã hội Hà-lan (đảng "Diễn đàn"). Trong những năm chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới, Goóc-tơ là người theo chủ nghĩa quốc tế, là người ủng hộ phái tả Xim-méc-van. Trong những năm 1918 - 1921, Goóc-tơ tham gia Đảng cộng sản Hà-lan và tham gia hoạt động của Quốc tế cộng sản, giữ lập trường cực tả và bè phái. Năm 1921 ra khỏi đảng cộng sản, sau đó thời không hoạt động chính trị tích cực nữa. — 59, 87.

*Gôn-đen-đác, Đ. B.* — xem Ri-a-da-nốp, Đ. B.

*Gra-be* (Graber), *Éc-ne-xtơ Pôn* (sinh năm 1875) — nhà dân chủ - xã hội Thụy-sĩ. Từ năm 1912, Gra-be là cố vấn quốc gia. Ông là ủy viên Ban lãnh đạo của Đảng dân chủ - xã hội Thụy-sĩ. Hồi đầu cuộc chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới, ông là một người theo chủ nghĩa quốc tế, tham gia hoạt động của những người dân chủ - xã hội cánh tả Thụy-sĩ, tham dự Hội nghị Xim-méc-van và Hội nghị Ki-en-tan. Trong những năm 1915 - 1925, Gra-be là biên tập viên tờ báo "La Sentinelle" ("Người lính canh") của Đảng dân chủ - xã hội Thụy-sĩ. Đầu năm 1917, ông đứng trên lập trường phái giữa - hòa bình chủ nghĩa, và năm 1918 thì hoàn toàn chuyển sang phía cánh hữu của Đảng dân chủ - xã hội Thụy-sĩ. Từ năm 1919, ông là bí thư Đảng dân chủ - xã hội Thụy-sĩ. Trong những năm 1919 - 1921, Gra-be chống lại việc Đảng dân chủ - xã hội Thụy-sĩ

gia nhập Quốc tế cộng sản, ông đã tham gia thành lập Quốc tế theo chủ nghĩa phái giữa (Quốc tế II<sup>1/2</sup>). — 367.

*Grây-lích* (Greulich), *Héc-man* (1842 - 1925) — một trong những người sáng lập ra Đảng dân chủ - xã hội Thụy-sĩ, thủ lĩnh cánh hữu của đảng này, một nhà chính luận. Từ năm 1869 đến năm 1880, ông chủ biên tờ báo "Tagwacht" ("Người lính canh") một tờ báo dân chủ - xã hội ở Xuy-rich. Trong những năm 1887 - 1925 ông là thư ký Liên minh công nhân Thụy-sĩ. Ông là ủy viên Ban lãnh đạo của Đảng dân chủ - xã hội Thụy-sĩ. Từ năm 1902 là nghị sĩ Thụy-sĩ. Trong thời gian chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới, là một phần tử xã hội - sô-vanh, đã đấu tranh chống lại phái tả Xim-méc-van. — 262, 276-277, 281, 282, 360, 364, 366, 370, 371, 381, 412-418, 453, 474.

*Grim* (Grimm), *Rô-béc* (1881 - 1958) — một trong những thủ lĩnh của Đảng dân chủ - xã hội Thụy-sĩ. Trong những năm 1909 - 1918, là tổng biên tập báo "Berner Tagwacht" ("Người lính canh thành Béc-nơ") và bí thư Đảng dân chủ - xã hội Thụy-sĩ. Từ năm 1911, Grim là nghị sĩ Thụy-sĩ. Trong những năm chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới, là phần tử theo phái giữa, là chủ tịch Hội nghị Xim-méc-van và Hội nghị Ki-en-tan, là chủ tịch Ủy ban xã hội chủ nghĩa quốc tế. Grim là một trong những người tổ chức ra Quốc tế theo chủ nghĩa phái giữa (Quốc tế II<sup>1/2</sup>). Trong những năm 1945 - 1946 Grim là chủ tịch Hội đồng toàn quốc Thụy-sĩ. — 170, 194, 251, 255, 274, 275, 281-282, 359, 362, 364, 366, 367, 369-371, 372, 373, 380-382, 384, 444, 445, 446, 447, 449, 452-453, 454, 455 - 456, 474, 475, 486, 487.

*Gruyn-béc* (Grünberg), *Các-lơ* (1861 - 1940) — người dân chủ - xã hội, nhà luật học, nhà kinh tế học và nhà sử học người Áo. Từ năm 1911 đến năm 1929, Gruyn-béc đã xuất bản ở Lai-pxích tập "Archiv für die Geschichte des Sozialismus und der Arbeiterbewegung" ("Lưu trữ lịch sử chủ nghĩa xã hội và phong trào công nhân") gồm 14 tập. Ông là tác giả của nhiều tác phẩm về lịch sử các quan hệ kinh tế (chủ yếu là các quan hệ ruộng đất), cũng như về lịch sử chủ nghĩa xã hội, chủ nghĩa cộng sản và phong trào công nhân. Trong những năm chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới, ông giữ lập trường hòa bình chủ nghĩa. Đồng tình với cuộc Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười ở Nga, là thành viên tích cực của "Hội những người bạn của Liên-xô". — 50.

*Gu-tốp-xki, V. A.* — xem Ma-ép-xki, E.



*Gu-tso-cốp, A. I.* (1862 — 1936) - nhà tư bản lớn, người tổ chức và thủ lĩnh Đảng tháng Mười. Trong thời kỳ cách mạng Nga lần thứ nhất, Gu-tso-cốp đã ủng hộ chính sách của chính phủ đàn áp tàn bạo giai cấp công nhân và nông dân. Trong những năm 1910 - 1911, là chủ tịch Du-ma nhà nước III. Trong thời gian chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới, là chủ tịch Ủy ban công nghiệp - quân sự trung ương và thành viên của Hội nghị đặc biệt về quốc phòng. Sau Cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai 1917, Gu-tso-cốp là bộ trưởng Bộ chiến tranh và hàng hải của Chính phủ lâm thời tư sản thứ nhất. Tháng Tám 1917 đã tham gia tổ chức vụ phiến loạn Coóc-ni-lốp. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, Gu-tso-cốp đã đấu tranh chống Chính quyền Xô-viết, là tên bạch vệ lưu vong. — 241-242, 243, 297, 308, 425, 426.

*Guốc-vích, I. A.* (1860 - 1924) — nhà kinh tế học. Năm 1881, Guốc-vích bị đày đi Xi-bi-ri vì vụ án nhà in của phái dân túy. Sau khi đi đày trở về, ông tiến hành tuyên truyền cách mạng trong công nhân ở thành phố Min-xơ. Năm 1889 ông lưu vong sang Mỹ, đã tích cực tham gia phong trào công đoàn và phong trào dân chủ - xã hội Mỹ. Guốc-vích là tác giả của tác phẩm: "Tình hình kinh tế của nông thôn nước Nga", "Di cư và lao động". Đầu những năm 1900, Guốc-vích trở thành phần tử xét lại. — 139.

*Gvô-dơ-đép, C. A.* (sinh năm 1883) — một người men-sê-vích theo chủ nghĩa thủ tiêu. Trong những năm chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới, là phần tử xã hội - sô-vanh, là chủ tịch nhóm công nhân trong Ủy ban công nghiệp - quân sự trung ương. Sau Cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai 1917, là ủy viên Ban chấp hành Xô-viết Pê-tơ-rô-grát, là thứ trưởng, và sau đó là bộ trưởng Bộ lao động trong Chính phủ lâm thời tư sản. — 224, 227, 242, 289.

## H

*Ha-dơ (Haase), Hu-gô* (1863 - 1919) — một trong những thủ lĩnh của Đảng dân chủ - xã hội Đức, một phần tử thuộc phái giữa. Năm 1911, Ha-dơ được bầu làm chủ tịch Ban lãnh đạo của Đảng dân chủ - xã hội Đức. Trong những năm 1897 - 1907 và 1912 - 1918, là đại biểu quốc hội. Từ năm 1912 là chủ tịch đảng đoàn dân chủ - xã hội trong quốc hội. Trong thời gian chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới, theo lập trường phái giữa. Năm 1917, Ha-dơ đã cùng với Cau-xky lập ra "Đảng dân chủ - xã hội độc lập Đức". Lê-nin gọi Ha-dơ và những tên cầm đầu đảng của bọn "độc lập"

Đức là "bọn tôi tớ, bọn thuyết lý suông, bọn hèn nhát, bọn tông phạm nhu nhược của giai cấp tư sản và bọn cải lương chủ nghĩa" (Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 39, tr. 186). Trong thời gian Cách mạng tháng Mười một 1918 ở Đức, Ha-dơ đã tham gia cái gọi là "Hội đồng đại biểu toàn quyền nhân dân", hội đồng này tiến hành chính sách đàn áp phong trào cách mạng. — 179, 190, 192, 201, 251, 261, 310, 445.

*Hai-dơ (Hales), Giôn* (sinh năm 1839) — nhà hoạt động của phong trào công liên Anh, chủ tịch công đoàn công nhân công nghiệp dệt kim. Trong những năm 1866 - 1872 là ủy viên và từ tháng Năm 1871 đến tháng Bảy 1872 là bí thư Hội đồng trung ương của Quốc tế I. Từ đầu năm 1872 Hai-dơ đứng đầu cánh cải lương trong Hội đồng liên bang Anh của Quốc tế và ngày càng xích lại gần giai cấp tư sản tự do chủ nghĩa Anh; y đã đấu tranh chống Hội đồng trung ương của Quốc tế và những người lãnh đạo của hội đồng đó là Mác và Ăng-ghe-n, y đã cố sức giành quyền lãnh đạo tổ chức của Quốc tế Anh; đứng trên lập trường sô-vanh đối với phong trào công nhân Ai-rơ-len, y đã phản đối việc thành lập các phân ban Quốc tế ở Ai-rơ-len. Tháng Năm 1873 y bị Hội đồng trung ương khai trừ ra khỏi Quốc tế. — 218.

*Hai-lman (Heilmann), Eng-xtơ* (1881 - 1940) — người dân chủ - xã hội cánh hữu Đức, nhà chính luận. Trong những năm 1907 - 1917, là tổng biên tập báo "Volksstimme" ("Tiếng dân"), trong thời gian cuộc chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới, báo này là cơ quan ngôn luận của cánh xã hội - sô-vanh cực hữu của Đảng dân chủ - xã hội Đức. Trong thời gian chiến tranh, Hai-lman còn cộng tác với tạp chí "Die Glocke" ("Cái chuông"), một tạp chí có xu hướng xã hội - sô-vanh; trong những năm 1917 - 1918, Hai-lman là biên tập viên tạp chí có xu hướng xã hội - sô-vanh "Internationale Korrespondenz" ("Thư tín quốc tế"). Trong những năm 1919 - 1933 là đại biểu Quốc hội Phổ và chủ tịch đảng đoàn dân chủ - xã hội trong quốc hội. Trong những năm 1928 - 1933, là đại biểu Quốc hội Đức. Từ năm 1933 ông bị giam giữ trong các trại tập trung của phát-xít. — 247, 445.

*Hen-đéc-xơn (Henderson), Ác-tuya* (1853 - 1935) — một trong những thủ lĩnh của Công đảng Anh và phong trào công đoàn Anh. Trong những năm 1908 - 1910 và 1914 - 1917, là chủ tịch đảng đoàn nghị viện của Công đảng. Trong thời gian chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới, là phần tử xã hội - sô-vanh, tham gia chính phủ liên hiệp

của A-xquýt và sau đó tham gia nội các chiến tranh của Lô-ít Gióc-giơ. Trong những năm sau nhiều lần tham gia các chính phủ tư sản Anh. — 179, 201, 226, 311.

*Hen-đman* (Hyndman), *Hen-ri May-ơ* (1842 - 1921) — một nhà xã hội chủ nghĩa và nhà cải lương Anh. Năm 1881 thành lập Liên đoàn dân chủ và đến năm 1884 thì liên đoàn này được cải tổ thành Liên đoàn dân chủ - xã hội. Trong những năm 1900 - 1910, là ủy viên Cục quốc tế xã hội chủ nghĩa. Hen-đman là một trong những thủ lĩnh của Đảng xã hội chủ nghĩa Anh, nhưng đến năm 1916 thì ra khỏi đảng này sau khi hội nghị của đảng họp ở Xôn-phoóc lên án lập trường xã hội - sô-vanh của Hen-đman đối với cuộc chiến tranh đế quốc chủ nghĩa. Hắn có thái độ thù địch đối với Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười và ủng hộ cuộc can thiệp vũ trang chống nước Nga xô-viết. — 179, 201, 226, 227, 315, 338, 339.

*Hen-phê-riích* (Helfferich), *Các-lơ* (1872 - 1924) — nhà kinh tế và nhà hoạt động nhà nước tư sản Đức, đại biểu bộ đầu sô tài chính Đức. Là giám đốc tuyến đường sắt Bát-đa (từ 1906) và là một trong những giám đốc Ngân hàng Đức (1908 - 1915), thi hành chính sách lôi kéo các nước Cận Đông vào phạm vi ảnh hưởng của chủ nghĩa đế quốc Đức. Trong thời gian chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới, giữ các chức bộ trưởng Bộ tài chính, Bộ nội vụ và phó thủ tướng nước Đức. Trong những năm 1916 - 1917 hắn đàn áp tàn bạo những cuộc đấu tranh của giai cấp vô sản Đức và của cánh tả đảng dân chủ - xã hội chống chiến tranh. Năm 1918 hắn tích cực tham gia việc chuẩn bị Hòa ước Brét có tính chất ăn cướp mà nước Đức của Đức hoàng đã buộc nước Nga xô-viết phải chấp nhận. Sau cuộc Cách mạng tháng Mười một 1918 ở Đức, hắn là thủ lĩnh đảng dân tộc chủ nghĩa, là một kẻ điên cuồng đấu tranh nhằm khôi phục chủ nghĩa quân phiệt Đức. — 355, 425.

*Hin-đen-buốc* (Hindenburg), *Pôn* (1847 - 1934) — nhà hoạt động quân sự và hoạt động nhà nước của Đức, thống soái, đại biểu của những phần tử hoạt động và sô-vanh của chủ nghĩa đế quốc Đức. Trong những năm chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới, Hin-đen-buốc là tư lệnh quân đội Đức tại mặt trận phía Đông, sau đó là tổng tham mưu trưởng. Sau khi Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười giành được thắng lợi, Hin-đen-buốc là một trong những kẻ tích cực tổ chức cuộc can thiệp vũ trang chống nước Nga xô-viết. Hắn đã tham gia đàn áp cuộc Cách mạng tháng Mười một 1918 ở Đức. Trong những năm 1925 - 1934, Hin-đen-buốc là tổng thống

nền cộng hòa Vây-ma. Năm 1933 hắn đã giao cho Hít-le thành lập chính phủ, như vậy là đã chính thức giao toàn bộ chính quyền cho bọn phát-xít. — 33, 142, 299.

*Hin-phéc-đinh* (Hilferding), *Ru-đôn-phơ* (1877 - 1941) - một trong những thủ lĩnh cơ hội chủ nghĩa của Đảng dân chủ - xã hội Đức và của Quốc tế II. Là nhà lý luận của cái gọi là "chủ nghĩa Mác của Áo". Từ năm 1907 đến năm 1915, là biên tập viên tờ báo "Vorwärts" ("Tiến lên") — cơ quan ngôn luận trung ương của Đảng dân chủ - xã hội Đức. Năm 1910 ông cho xuất bản tác phẩm "Tư bản tài chính", tác phẩm này có tác dụng tích cực nhất định trong việc nghiên cứu chủ nghĩa tư bản độc quyền, nhưng đồng thời cuốn sách này có những sai lầm nghiêm trọng về lý luận và những luận điểm cơ hội chủ nghĩa. Trong những năm chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới, Hin-phéc-đinh là phần tử theo phái giữa, đã bảo vệ sự thống nhất với bọn xã hội - đế quốc. Sau chiến tranh đã phát biểu với tư cách là tác giả của thuyết "chủ nghĩa tư bản có tổ chức", đã ca ngợi chủ nghĩa tư bản độc quyền - nhà nước. Từ năm 1917 là thủ lĩnh của "Đảng dân chủ - xã hội độc lập Đức", là kẻ thù công khai của Chính quyền xô-viết và nền chuyên chính vô sản. Hin-phéc-đinh đã nhiều lần tham gia chính phủ tư sản của nền cộng hòa Vây-ma. Sau khi chủ nghĩa phát-xít lên nắm chính quyền, Hin-phéc-đinh lưu vong sang Pháp. — 121, 137, 213, 216, 476, 479, 482.

*Hốp-xơn* (Hobson), *Giôn Át-kin-xơn* (1858 - 1940) — nhà kinh tế học người Anh, đại biểu điển hình của chủ nghĩa cải lương và chủ nghĩa hòa bình tư sản, là tác giả của một số cuốn sách trong đó những cuốn nổi tiếng nhất là: "Những vấn đề nghèo khổ", "Sự tiến triển của chủ nghĩa tư bản hiện đại", "Chủ nghĩa đế quốc". Cuối đời Hốp-xơn chuyển sang công khai ca ngợi chủ nghĩa đế quốc và tuyên truyền "học thuyết nhà nước thế giới". — 213 - 215, 460.

*Hơ-glung* (Höglund), *Các-lơ Txết Côn-xtan-tin* (1884 - 1956) — một người dân chủ - xã hội Thụy-điển, thủ lĩnh cánh tả của phong trào dân chủ - xã hội và cả phong trào thanh niên xã hội chủ nghĩa ở Thụy-điển. Trong những năm 1908 - 1918 Hơ-glung là người biên tập báo "Stormklockan" ("Tiếng chuông báo động"). Trong những năm chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới, Hơ-glung là người theo chủ nghĩa quốc tế; tại Đại hội xã hội chủ nghĩa Xim-méc-van, ông gia nhập phái tả Xim-méc-van. Năm 1916 ông bị tòa án truy tố vì đã tuyên truyền chống chiến tranh. Trong những năm 1917 - 1924 ông là một trong những người lãnh đạo Đảng cộng sản Thụy-điển. Năm 1924 ông

bị khai trừ khỏi Đảng cộng sản vì theo chủ nghĩa cơ hội và công khai phát biểu chống lại những nghị quyết của Đại hội V Quốc tế cộng sản. Năm 1926 ông trở lại đảng dân chủ - xã hội. — 339, 364, 371, 373.

*Hu-bơ* (Huber), *Giô-han-nét* (1879 - 1948) — người dân chủ - xã hội cánh hữu, luật sư, nhà chính luận Thụy-sĩ. Trong thời gian chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới, Hu-bơ là phân tử xã hội - sô-vanh, đã tích cực cộng tác với tờ báo "Volksstimme" ("Tiếng dân") — cơ quan ngôn luận của cánh hữu Đảng dân chủ - xã hội Thụy-sĩ, đấu tranh chống lại phong trào Xim-méc-van. Từ năm 1919, Hu-bơ là cố vấn quốc gia. Sau chiến tranh, Hu-bơ đã chống lại phong trào cộng sản. — 255, 275, 364, 365, 366, 367, 371, 382, 453, 456.

*Huy-xman* (Huysmans), *Ca-min* (1871 - 1968) — một trong những nhà hoạt động kỳ cựu nhất của phong trào công nhân Bỉ; là giáo sư ngôn ngữ học, là nhà báo. Trong những năm 1904 - 1919, Huy-xman là bí thư Cục quốc tế xã hội chủ nghĩa của Quốc tế II; trong thời gian chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới, Huy-xman giữ lập trường phái giữa, thực tế là cầm đầu Cục quốc tế xã hội chủ nghĩa, Huy-xman đã nhiều lần tham gia chính phủ Bỉ, trong những năm 1946 - 1947 là thủ tướng. Từ năm 1910 là nghị sĩ. Trong những năm 1936 - 1939, 1954 - 1959, Huy-xman là chủ tịch hạ nghị viện. Trong những năm cuối đời, Huy-xman tán thành việc thiết lập quan hệ giữa các đảng xã hội chủ nghĩa với Đảng cộng sản Liên-xô, tán thành việc khôi phục sự thống nhất của phong trào công nhân quốc tế. — 247, 249, 327.

*Huy-p-nơ* (Hübner), *Ốt-tô* — người soạn và xuất bản các tập niên giám xuất bản với tên gọi "Bảng thống kê - địa lý tất cả các nước trên thế giới". — 438.

## I

*I-ua-kê-vích*, *L.* (1885 - 1918) — một người dân tộc chủ nghĩa U-cra-i-na, là ủy viên Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội U-cra-i-na. Trong những năm 1913 - 1914 tích cực tham gia vào tờ tạp chí tư sản dân tộc chủ nghĩa "Đơ-dơ-vin" ("Cái chuông"). Trong những năm chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới, ông đã xuất bản ở Lô-da-nơ tờ báo ra hàng tháng "Bô-rốt-ba" ("Đấu tranh"), tán thành việc tách công nhân U-cra-i-na ra thành một đảng dân chủ - xã hội riêng, ủng hộ việc tách U-cra-i-na ra khỏi nước Nga và lập chế độ quân chủ U-cra-i-na của tư sản và địa chủ. Lê-nin

đã kịch liệt phê phán I-ua-kê-vích, gọi I-ua-kê-vích là tên tiểu thị dân dân tộc chủ nghĩa, là đại biểu của "chủ nghĩa dân tộc tối mật, thiên cận và phản động nhất" (Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 24, tr. 162). — 73.

## K

*Kê-ren-xki*, *A. Ph.* (1881 - 1970) — một trong những thủ lĩnh của Đảng xã hội chủ nghĩa - cách mạng. Trong những năm chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới, Kê-ren-xki là tên vệ quốc cuồng nhiệt. Sau Cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai 1917, hấn là bộ trưởng, sau đó là thủ tướng Chính phủ lâm thời và tổng tư lệnh tối cao. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, hấn đấu tranh chống lại Chính quyền xô-viết, năm 1918 hấn chạy ra nước ngoài. Trong thời gian lưu vong hấn đã tuyên truyền chống lại Liên-xô. — 308, 426.

*Khun-đát-đê* — một linh mục Gru-di-a. — 292.

## L

*Lăng* (Lang), *Ốt-tô* — một trong những người sáng lập, thủ lĩnh và nhà tư tưởng của Đảng dân chủ - xã hội Thụy-sĩ, nhà chính luận; là tác giả của cương lĩnh có tính chất cải lương được thông qua năm 1904 của đảng. Lăng là ủy viên Hội đồng các bang ở Thụy-sĩ. Trong thời gian chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới, Lăng là phân tử xã hội - sô-vanh. — 366, 382, 474.

*Lê-đê-bua* (Ledebour), *Ghê-ôóc-gơ* (1850 - 1947) — một người dân chủ - xã hội Đức; từ năm 1900 đến năm 1918 là đại biểu của Đảng dân chủ - xã hội Đức tại quốc hội. Trong những năm chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới, Lê-đê-bua đã tán thành việc khôi phục lại các quan hệ quốc tế, đã tham gia Hội nghị Xim-méc-van, đã gia nhập phái hữu Xim-méc-van. Năm 1916, sau khi Đảng dân chủ - xã hội Đức bị phân liệt, Lê-đê-bua tham gia "Nhóm lao động dân chủ - xã hội" trong quốc hội; nhóm này năm 1917 đã trở thành hạt nhân cơ bản của "Đảng dân chủ - xã hội độc lập Đức", một đảng theo phái giữa, ủng hộ bọn sô-vanh công khai. Trong những năm 1920 - 1924, Lê-đê-bua cầm đầu nhóm độc lập là một nhóm nhỏ trong quốc hội. Năm 1931, Lê-đê-bua gia nhập đảng công nhân xã hội chủ nghĩa. Sau khi Hít-le nắm chính quyền, Lê-đê-bua lưu vong ở Thụy-sĩ. — 187, 310, 321, 330, 336, 340-341, 445.

*Lê-ghin* (Legien), *Các-lơ* (1861 - 1920) — một người dân chủ - xã hội cánh hữu Đức, một trong những thủ lĩnh của các công đoàn Đức, một phần tử xét lại. Từ năm 1890 là chủ tịch Tổng công đoàn Đức. Từ năm 1903, Lê-ghin là thư ký, và từ năm 1913 là Chủ tịch Ban thư ký công đoàn thế giới. Từ năm 1893 đến năm 1920 (với những khoảng thời gian ngắt quãng) là đại biểu của Đảng dân chủ - xã hội Đức trong quốc hội. Trong thời kỳ chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới, Lê-ghin là một phần tử xã hội - sô-vanh cực đoan. Trong những năm 1919 - 1920, Lê-ghin là đại biểu Quốc hội của nền cộng hòa Vây-ma. Hấn ủng hộ chính sách của giai cấp tư sản, đấu tranh chống phong trào cách mạng của giai cấp vô sản. — 3, 11, 18, 39, 179, 187, 190, 201, 217, 226, 319, 320, 325, 329, 359, 424, 433.

*Lê-nin*, *V. I. (U-li-a-nốp, V. I., — e —, Lê-nin, Lê-nin, V., Lê-nin, N., N. L., Pi-ri-u-tsep, P.)* (1870 - 1924) — các tài liệu tiểu sử. — 20, 24, 25, 28, 31, 32, 36, 59, 73, 75, 80, 84, 85, 87, 101-103, 112, 115, 131, 142, 143, 144, 161-162, 169, 184, 186-187, 195, 207-208, 229, 287, 289, 290, 295, 299, 301, 302, 303, 331, 337, 340, 341, 343, 353, 360, 411, 419, 432, 435, 443.

*Lê-vi-txơ-ki*, *V. (Txê-đéc-bau-mơ, V. O.)* (sinh năm 1883) — một người dân chủ - xã hội, một người men-sê-vích. Trong những năm thế lực phản động thống trị và có cao trào cách mạng mới, Lê-vi-txơ-ki là một trong những thủ lĩnh của phái thủ tiêu, đã biên tập tạp chí "Bình minh của chúng ta", đã cộng tác với tờ "Tiếng nói người dân chủ - xã hội", "Phục hưng" và các xuất bản phẩm định kỳ khác của phái men-sê-vích - thủ tiêu. Trong những năm chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới, Lê-vi-txơ-ki là phần tử xã hội - sô-vanh, đã ủng hộ nhóm cực hữu trong phái vệ quốc. Lê-vi-txơ-ki có thái độ thù địch đối với Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, đã đấu tranh chống Chính quyền xô-viết. Năm 1920, Lê-vi-txơ-ki bị truy tố vì vụ án "Trung tâm chiến thuật" phản cách mạng. Về sau Lê-vi-txơ-ki làm công tác văn học. — 341.

*Lê-vin-xôn*, *M. I-a.* — xem *Cô-xốp-xki*, *V.*

*Lên-xơ* (Lensch), *Pôn* (1873 - 1926) — một người dân chủ - xã hội Đức. Trong những năm 1905 - 1913, Lên-xơ là biên tập viên của cơ quan ngôn luận của cánh tả trong Đảng dân chủ - xã hội Đức, tờ "Leipziger Volkszeitung" ("Bảo nhân dân Lai-pxích"). Từ đầu cuộc chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới, Lên-xơ chuyển sang lập trường xã hội - sô-vanh. Sau chiến tranh, Lên-xơ là tổng biên tập của tờ

"Deutsche Allgemeine Zeitung" ("Bảo toàn nước Đức") — cơ quan ngôn luận của bọn trùm công nghiệp vùng Rua. Năm 1922, theo yêu cầu của các đảng viên thường của Đảng dân chủ - xã hội Đức, Lê-xơ đã bị khai trừ ra khỏi hàng ngũ của đảng. — 11, 25, 40-41, 45, 74, 154, 221, 482, 484.

*Liếp-nếch* (Liebknecht), *Các-lơ* (1871 - 1919) — một nhà hoạt động xuất sắc của phong trào công nhân Đức và quốc tế, một trong những nhà lãnh đạo của cánh tả Đảng dân chủ - xã hội Đức, là con Vin-hem Liếp-nếch, là luật sư.

Đứng trong hàng ngũ đảng dân chủ - xã hội, Liếp-nếch đã tích cực đấu tranh chống chủ nghĩa cơ hội và chủ nghĩa quân phiệt. Trong thời kỳ cách mạng 1905 - 1907 Nga, Liếp-nếch đã kêu gọi công nhân Đức đi theo tám gương của người Nga. Năm 1912, ông được bầu làm đại biểu Quốc hội Đức. Trong những năm chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới, ông đấu tranh chống việc ủng hộ chính phủ Đức hoàng "của nước mình" trong cuộc chiến tranh ăn cướp. Ngày 2 tháng Chạp 1914, một mình ông trong quốc hội đã bỏ phiếu chống các khoản chi phí quân sự. C. Liếp-nếch là một trong những người tổ chức và lãnh đạo nhóm "Quốc tế" mà về sau đổi tên là "Xpác-ta-cút", và sau nữa là "Liên minh Xpác-ta-cút". Năm 1916 ông bị kết án khổ sai. Trong thời gian nổ ra cuộc Cách mạng tháng Mười một 1917 ở Đức, ông cùng với R. Lú-xâm-bua lãnh đạo đội tiên phong cách mạng của công nhân Đức. Ông biên tập báo "Die Rote Fahne" ("Cờ đỏ"). Ông là một trong những người sáng lập ra Đảng cộng sản Đức và lãnh đạo cuộc khởi nghĩa của công nhân Béc-lanh hồi tháng Giêng 1919. Sau khi cuộc khởi nghĩa bị đàn áp, ông bị bọn Nô-xkê giết một cách dã man. Đánh giá hoạt động của C. Liếp-nếch, Lê-nin viết rằng "tên tuổi đó là tượng trưng cho lòng trung thành của một lãnh tụ đối với lợi ích của giai cấp vô sản, cho lòng trung thành đối với cách mạng xã hội chủ nghĩa... Tên tuổi đó là tượng trưng cho cuộc đấu tranh không khoan nhượng chống chủ nghĩa đế quốc, không phải trên lời nói mà là trong việc làm..." (Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 39, tr. 561). — 192, 231, 251, 254, 270, 271, 300, 317, 320, 321, 328, 336, 339, 353, 358, 364, 370-372, 378-379, 384, 432, 445, 446, 447, 448, 454, 455, 462, 464, 465, 471, 475, 487.

*Líp-kin*, *Ph. A.* — xem *Tsê-rê-va-nin*, *N.*

*Líp-man*, *Ph. (Ghéc-sơ, P. M.)* (sinh năm 1882) — một trong những thủ lĩnh của phái Bun, năm 1911 tham gia Ban chấp hành trung

ương của phái Bun, là ủy viên ban biên tập tờ "Tiếng vọng của phái Bun". Trong những năm chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới, Líp-man đã ủng hộ chính sách xâm lược của chế độ Nga hoàng; Líp-man sống ở Thụy-sĩ. — 73.

*Lít-vi-nốp, M. M.* (1876 - 1951) — một người dân chủ - xã hội, một người bôn-sê-vích, một nhà ngoại giao xô-viết nổi tiếng. Ông bắt đầu hoạt động cách mạng từ năm 1898, là phái viên của tờ "Tia lửa", đã tham gia cuộc cách mạng Nga lần thứ nhất 1905 - 1907. Năm 1907 ông là thư ký đoàn đại biểu Nga tham dự Đại hội xã hội chủ nghĩa quốc tế ở Stút-ga. Ông là đại diện của Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga tại Cục quốc tế xã hội chủ nghĩa; ông là thành viên của chi bộ bôn-sê-vích Luân-đôn thuộc Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, ông làm công tác ngoại giao. Từ năm 1921, là thứ trưởng Bộ dân ủy ngoại giao. Từ năm 1913 đến năm 1939, ông là bộ trưởng Bộ dân ủy ngoại giao. Trong những năm 1941 - 1943, ông là thứ trưởng Bộ dân ủy ngoại giao và là đại sứ Liên-xô tại Mỹ; sau khi ở Mỹ về cho tới năm 1946, ông là thứ trưởng Bộ ngoại giao. — 192.

*Loa* (Loys), *Tơ-rây-to-răng* (1857- 1917) — một đại tá của Thụy-sĩ. Từ năm 1900, Loa giữ nhiều cương vị lãnh đạo trong quân đội Thụy-sĩ. Hồi đầu cuộc chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới, đã chỉ huy sư đoàn động viên số 2. Tháng Tám 1916, Loa đã phát biểu trên báo chí ủng hộ những yêu cầu có tính chất sô-vanh là Thụy-sĩ phải tham gia chiến tranh. Báo chí dân chủ - xã hội Thụy-sĩ đã vạch trần hành động của tên đại tá Loa, đã yêu cầu Hội đồng liên bang phải cách chức hắn. Nhưng theo chỉ thị của giai cấp tư sản đế quốc và tập đoàn quân sự Thụy-sĩ, bộ chỉ huy quân sự chỉ nghiêm khắc cảnh cáo hắn mà thôi. — 252.

*Lô-ít Gioóc-giơ* (Lloyd George), *Đa-vít* (1863 - 1945) — nhà hoạt động nhà nước và ngoại giao của Anh, thủ lĩnh đảng tự do. Từ năm 1890, là nghị sĩ. Trong những năm 1905 - 1908, là bộ trưởng Bộ thương nghiệp; trong những năm 1908 - 1915, là bộ trưởng Bộ tài chính. Lô-ít Gioóc-giơ đóng vai trò nổi bật trong việc xác định đường lối chính trị của chính phủ Anh nhằm chuẩn bị cuộc chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới. Bằng con đường xu nịnh, lừa dối và hứa hẹn đối với công nhân, y đã ra sức ngăn cản hoặc trì hoãn việc thành lập ở Anh một đảng cách mạng của giai cấp công nhân. Trong những năm 1916 - 1922, y là thủ tướng, y đã củng

cố được vị trí của chủ nghĩa đế quốc Anh ở Trung Đông và Cận Đông, ở Ban-căng, đã đàn áp tàn bạo phong trào giải phóng dân tộc ở các nước thuộc địa và phụ thuộc. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười ở Nga, Lô-ít Gioóc-giơ là một trong những người cổ vũ và tổ chức cuộc can thiệp vũ trang và bao vây chống Nhà nước xô-viết. Năm 1922, sau một số thất bại về chính trị y đã từ chức, nhưng cho đến cuối đời, y vẫn có ảnh hưởng nhất định về chính trị. — 225, 227.

*Lông-ghe* (Longuet), *Giăng* (1876 - 1938) — một nhà hoạt động của Đảng xã hội chủ nghĩa Pháp và Quốc tế II, một nhà chính luận, con trai của Sác-lơ Lông-ghe và Giեն-ni Mác. Lông-ghe tích cực tham gia các báo chí xã hội chủ nghĩa Pháp và quốc tế. Trong những năm chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới, Lông-ghe đứng đầu nhóm thiểu số phái giữa- hòa bình chủ nghĩa trong Đảng xã hội chủ nghĩa Pháp. Năm 1914 và năm 1924, Lông-ghe được bầu làm ủy viên hạ nghị viện Pháp. Lông-ghe là một trong những người sáng lập (1916) và biên tập tờ báo xã hội chủ nghĩa "Le Populaire" ("Báo nhân dân"). Lông-ghe đã lên án việc can thiệp quân sự chống lại nước Nga xô-viết. Từ năm 1920 Lông-ghe là một trong những thủ lĩnh của cánh giữa trong Đảng xã hội chủ nghĩa Pháp. Trong những năm 30, Lông-ghe ủng hộ sự thống nhất hành động của những người xã hội chủ nghĩa và những người cộng sản chống lại chủ nghĩa phát-xít; ông đã tham gia vào các tổ chức quốc tế đấu tranh chống chủ nghĩa phát-xít và chiến tranh. — 179, 201, 231, 251, 261, 323, 325, 336, 339-340, 346, 349, 358-359.

*Lúc-xăm-bua* (Luxemburg), *Rô-da* (Giu-ni-út) (1871 - 1919) — nhà hoạt động xuất sắc của phong trào công nhân quốc tế, một trong những người lãnh đạo cánh tả Quốc tế II. Bà bắt đầu hoạt động cách mạng từ nửa cuối những năm 1880, là một trong những người sáng lập và lãnh đạo Đảng dân chủ - xã hội Ba-lan, đã đấu tranh chống chủ nghĩa dân tộc trong hàng ngũ phong trào công nhân Ba-lan. Từ năm 1897 bà tích cực tham gia phong trào dân chủ - xã hội Đức, đấu tranh chống chủ nghĩa Béc-stanh và chủ nghĩa Min-lơ-răng. Lúc-xăm-bua là người tham gia cuộc cách mạng Nga lần thứ nhất (ở Vác-sa-va). Trong thời kỳ thế lực phản động thống trị và có cao trào cách mạng mới, bà có thái độ điều hòa đối với phái thủ tiêu. Ngay từ đầu cuộc chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới, bà giữ lập trường quốc tế chủ nghĩa. Bà là một trong những người khởi xướng việc thành lập nhóm "Quốc tế" ở Đức, về sau nhóm này đổi tên là nhóm "Xpác-ta-cút", rồi sau đó là "Liên

minh Xpác-ta-cút". Sau Cách mạng tháng Mười một 1918 ở Đức, bà đã tham gia lãnh đạo Đại hội thành lập Đảng cộng sản Đức. Tháng Giêng 1919 bà bị bắt và bị giết hại theo lệnh của chính phủ Sai-đê-man.

Lê-nin đánh giá cao R. Lúc-xăm-bua và đã nhiều lần phê phán các sai lầm của bà, qua đó giúp bà giữ được lập trường đúng đắn. — 1 - 20, 21, 37, 61, 67, 73, 149, 163, 171, 195, 481, 482, 484 - 485.

*Ly-dít* (Lysis) (*Lơ-tay-ơ*) (Letailleur), *Ô-giê-ni* — nhà kinh tế học tư sản Pháp, tác giả của một số tác phẩm viết về vấn đề tài chính và chính trị. — 333.

## M

*Ma-cla-cốp*, V. A. (1870 - 1957) — một phần tử dân chủ - lập hiến cánh hữu, một địa chủ, về nghề nghiệp là luật sư, đã tham gia xử nhiều vụ án chính trị. Ma-cla-cốp là đại biểu của Mát-xcơ-va tại Đu-ma nhà nước II, III và IV, là ủy viên Ban chấp hành trung ương Đảng dân chủ - lập hiến. Sau Cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai 1917, Ma-cla-cốp là đại sứ của Chính phủ lâm thời tư sản tại Pa-ri, sau đó là tên bạch vệ lưu vong. — 293.

*Ma-clin* (Maclean), *Giôn* (1879 - 1923) — nhà hoạt động nổi tiếng của phong trào công nhân Anh, về nghề nghiệp là giáo viên. Ma-clin tiến hành công tác giáo dục - cách mạng trong công nhân Scot-len. Trước chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới, Ma-clin đi theo cánh tả Đảng xã hội chủ nghĩa Anh và trở thành một trong những lãnh tụ của đảng đó ở Scot-len. Trong thời kỳ chiến tranh, Ma-clin đứng trên lập trường quốc tế chủ nghĩa, tích cực tuyên truyền cách mạng chống chiến tranh, là một trong những người tổ chức và lãnh đạo các cuộc biểu tình có tính chất quần chúng và các cuộc bãi công của công nhân (trong đó có các cuộc bãi công tại các xí nghiệp quân sự), vì vậy ông đã nhiều lần bị chính phủ Anh truy nã. Tháng Tư 1916, Ma-clin được bầu vào Ban lãnh đạo của Đảng xã hội chủ nghĩa Anh. Trong những năm cuối đời, Ma-clin thôi không hoạt động chính trị tích cực nữa. — 339, 364, 372.

*Ma-ép-xki*, E. (*Gu-tốp-xki*, V. A.) (1875 - 1918) — một người dân chủ - xã hội, một người men-sê-vích. Trong những năm thế lực phản động thống trị và có cao trào cách mạng mới, Ma-ép-xki là phần tử thủ tiêu, đã cộng tác với tạp chí "Bình minh của chúng ta", báo

"Tia sáng" và các cơ quan ngôn luận khác của phái men-sê-vích - thủ tiêu. Trong thời kỳ chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới, hấn là phần tử vệ quốc. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, hấn đấu tranh chống lại Chính quyền xô-viết. — 299.

*Ma-ken-xen* (Mackensen), *Au-gu-xtơ* (1849 - 1945) — thống tướng, đại biểu của giới quân phiệt đế quốc chủ nghĩa Đức. Y đã tham gia cuộc chiến tranh Pháp - Phổ (1870 - 1871). Trong thời kỳ chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới, y chỉ huy quân đoàn Đức tại vùng Đông Phổ, là tổng tư lệnh quân đội Đức và các đội quân Đức - Áo tại mặt trận phía Đông. — 426.

*Ma-xlốp*, P. P. (1867 - 1946) — nhà kinh tế học, một người dân chủ - xã hội, là tác giả một số tác phẩm về vấn đề ruộng đất; trong đó ông mưu toan xét lại chủ nghĩa Mác. Sau Đại hội II Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, Ma-xlốp đi theo phái men-sê-vích, đề ra một cương lĩnh men-sê-vích về việc địa phương công hữu hóa ruộng đất. Trong những năm thế lực phản động thống trị và có cao trào cách mạng mới, Ma-xlốp là phần tử thủ tiêu; trong thời kỳ chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới, là phần tử xã hội - số-vanh. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, ông từ bỏ hoạt động chính trị, làm công tác sư phạm và khoa học. Từ năm 1929 là viện sĩ. — 297, 299, 429, 476.

*Mác* (Marx), *Các* (1818 - 1883) — người sáng lập ra chủ nghĩa cộng sản khoa học, nhà tư tưởng thiên tài, lãnh tụ và người thầy của giai cấp vô sản quốc tế (xem bài của V. I. Lê-nin "Các Mác (Sơ lược tiểu sử, có trình bày chủ nghĩa Mác)". Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 20, tr. 51 - 111). — 13, 15, 24-25, 47-50, 120, 140, 228, 211, 217-219, 220, 226-227, 228, 288, 299, 334, 341, 465, 483.

*Mác - Đô-nan* (MacDonald), *Giêm-xơ Ram-xây* (1866 - 1937) — một nhà hoạt động chính trị Anh, một trong những người sáng lập và thủ lĩnh của Đảng công nhân độc lập và Công đảng, đã thi hành đường lối cơ hội chủ nghĩa cực đoan, đã tuyên truyền thuyết hợp tác giai cấp và thuyết chủ nghĩa tư bản phát triển dần thành chủ nghĩa xã hội. Hồi đầu cuộc chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới Mác - Đô-nan đứng trên lập trường hòa bình chủ nghĩa, về sau đi vào con đường công khai ủng hộ giai cấp tư sản đế quốc. Trong những năm 1918 - 1920, hấn ra sức cản trở cuộc đấu tranh của công nhân Anh phản đối sự can thiệp chống Nhà nước xô-viết

Hắn đã thi hành chính sách chia rẽ giai cấp công nhân. Trong những năm 1924 và 1929 - 1931, hắn làm thủ tướng. Chính phủ Công đảng của Mác - Đô-nan đã đàn áp phong trào giải phóng dân tộc ở các thuộc địa của Anh, đã thi hành chính sách chống công nhân. Trong những năm 1931 - 1939, Mác - Đô-nan cầm đầu cái gọi là "chính phủ dân tộc"; chính sách của chính phủ này do phái bảo thủ quyết định. — 180, 202.

*Mác-tốp, L. (Txê-đéc-bau-mơ, I-u. O.)* (1873 - 1923) — một trong những thủ lĩnh của chủ nghĩa men-sê-vích. Trong những năm thế lực phản động thống trị và có cao trào cách mạng mới, Mác-tốp là phần tử thủ tiêu, đã biên tập báo "Tiếng nói người dân chủ - xã hội", đã tham gia hội nghị tháng Tám chống đảng (1912). Trong thời kỳ chính quyền đế quốc chủ nghĩa thế giới, Mác-tốp giữ lập trường phái giữa. Mác-tốp đã tham gia Ban thư ký ở hải ngoại của Ban tổ chức thuộc phái men-sê-vích, đã biên tập cơ quan báo chí của ban đó. Sau Cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai 1917, Mác-tốp đứng đầu nhóm men-sê-vích quốc tế chủ nghĩa. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, Mác-tốp đã đấu tranh chống lại Chính quyền xô-viết. Năm 1920 Mác-tốp lưu vong sang Đức, xuất bản ở Béc-ling tờ "Truyền tin xã hội chủ nghĩa" của phái men-sê-vích phản cách mạng. — 15, 19, 22, 35, 60, 74, 138, 180, 202, 212, 216, 291-295, 296, 298, 299, 300, 341-342, 343, 460.

*Mác-tư-nốp, A. (Pi-ke, A. X.)* (1865 - 1935) — một trong những thủ lĩnh của "phái kinh tế", một phần tử men-sê-vích, về sau là đảng viên Đảng cộng sản. Trong những năm thế lực phản động thống trị và có cao trào cách mạng mới, Mác-tư-nốp là phần tử thủ tiêu, tham gia ban biên tập cơ quan ngôn luận của phái thủ tiêu tờ báo "Tiếng nói người dân chủ - xã hội". Trong thời gian chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới, Mác-tư-nốp giữ lập trường phái giữa. Sau Cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai 1917, Mác-tư-nốp là phần tử men-sê-vích quốc tế chủ nghĩa. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, Mác-tư-nốp ra khỏi phái men-sê-vích. Năm 1923, tại Đại hội XII của Đảng cộng sản (b) Nga, ông được kết nạp vào đảng; ông làm việc trong Viện C. Mác và Ph. Ăng-ghe-n. Từ năm 1924, ông là ủy viên ban biên tập tạp chí "Quốc tế cộng sản". — 152.

*Mai-e-ra, B.* — xem May-e-ra, B.

*Man* (Mann), *Tôm* (1856 - 1941) — một nhà hoạt động nổi tiếng của phong trào công nhân Anh. Năm 1885 gia nhập Liên đoàn dân chủ - xã hội. Cuối những năm 1880 tích cực tham gia phong trào

của phái Công liên mới, lãnh đạo nhiều cuộc bãi công. Năm 1893, Man tham gia vào việc thành lập Đảng công nhân độc lập, đi theo cánh tả của đảng này. Trong những năm 1900 sống ở Úc, tại đó đã đóng vai trò lãnh đạo trong phong trào công nhân. Trong thời gian chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới, Man đứng trên lập trường quốc tế chủ nghĩa. Man là một trong những người tổ chức cuộc đấu tranh của công nhân Anh phản đối cuộc can thiệp chống Nhà nước xô-viết. Man là đảng viên Đảng cộng sản Anh từ khi đảng này thành lập (1920). Man đã tích cực đấu tranh cho sự thống nhất phong trào công nhân quốc tế, chống thế lực phản động đế quốc và chủ nghĩa phát-xít. — 219.

*Man-tơ-Sép-pi* (Manz-Schäppi), *Các-lơ* (1856 - 1917) — một người dân chủ - xã hội Thụy-sĩ, một phần tử cải lương, là chủ tịch tổ chức dân chủ - xã hội bang Xuy-ri-ích. Trong thời gian chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới, Man-tơ-Sép-pi là phần tử xã hội - sô-vanh. — 364, 366, 370, 371.

*May-e-ra* (Mayéras), *Bác-tê-lê-mi* (sinh năm 1879) — một người xã hội chủ nghĩa Pháp, một nhà báo. Trong những năm 1914 - 1919, May-e-ra là ủy viên hạ nghị viện. Trong thời gian chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới, ông đứng trên lập trường phái giữa - hòa bình chủ nghĩa. May-e-ra cộng tác tích cực với tờ "Le Populaire" ("Báo nhân dân") và các cơ quan ngôn luận khác của phái giữa ở Pháp. Ông là ủy viên Ban lãnh đạo của Đảng xã hội chủ nghĩa Pháp, là người tán thành thống nhất với những phần tử xã hội - sô-vanh công khai trong đảng. Ông đã hoạt động nhằm khôi phục Quốc tế II. — 179, 202.

*Méc-hem* (Merrheim), *An-phông-xơ* (1881 - 1925) — một nhà hoạt động công đoàn Pháp, theo chủ nghĩa công đoàn; từ năm 1905, Méc-hem là một trong những thủ lĩnh của Liên đoàn công nhân kim khí và của Tổng liên đoàn lao động Pháp. Đầu cuộc chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới, là một trong những người lãnh đạo cánh tả của phong trào công đoàn ở Pháp, phản đối chủ nghĩa xã hội - sô-vanh và chiến tranh đế quốc chủ nghĩa; tham dự Hội nghị Xim-méc-van, đi theo phái hữu Xim-méc-van. Sự ngã nghiêng vốn có của Méc-hem từ hồi đó và sự sợ hãi phải hoàn toàn cắt đứt với bọn xã hội - sô-vanh đã dẫn Méc-hem đến lập trường phái giữa - hòa bình chủ nghĩa vào cuối năm 1916, và đến lập trường xã hội - sô-vanh công khai và cải lương chủ nghĩa vào đầu năm 1918. Méc-hem có

thái độ thù địch đối với Liên-xô. — 318, 319, 321, 322, 323, 325, 346, 347, 349, 356, 359, 379.

*Mê-rinh* (Mehring), *Phran-xơ* (1846 - 1919) — một nhà hoạt động xuất sắc của phong trào công nhân Đức, một trong những lãnh tụ và nhà lý luận của cánh tả Đảng dân chủ - xã hội Đức. Ông là một trong những biên tập viên của cơ quan lý luận của đảng — tạp chí "Die Neue Zeit" ("Thời mới"); sau đó biên tập tờ "Leipziger Volkszeitung" ("Báo nhân dân Lai-pxích"). Mê-rinh tích cực chống lại chủ nghĩa cơ hội và chủ nghĩa xét lại trong hàng ngũ Quốc tế II, lên án chủ nghĩa Cau-xky, nhưng đồng thời Mê-rinh lại đồng tình với sai lầm của những người thuộc cánh tả ở Đức sợ cắt đứt về mặt tổ chức với bọn cơ hội chủ nghĩa. Trong những năm chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới, Mê-rinh đứng trên lập trường chủ nghĩa quốc tế. Ông là một trong những người lãnh đạo nhóm "Quốc tế", về sau đổi tên là nhóm "Xpác-ta-cút", và sau nữa là "Liên minh Xpác-ta-cút". Ông hoan nghênh Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, đóng vai trò nổi bật trong việc thành lập Đảng cộng sản Đức. — 1.

*Mi-cô-lát-dê* — một sĩ quan về hưu. Trong những năm chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới, Mi-cô-lát-dê là phân tử vệ quốc. — 291-292.

*Mi-li-u-cốp*, *P. N.* (1859 - 1943) — một thủ lĩnh của Đảng dân chủ - lập hiến, một nhà tư tưởng nổi tiếng của giai cấp tư sản đế quốc ở Nga, nhà sử học và nhà chính luận. Từ năm 1902 Mi-li-u-cốp tích cực cộng tác với tạp chí "Giải phóng" của phái tự do xuất bản ở nước ngoài. Tháng Mười 1905 Mi-li-u-cốp là một trong những người sáng lập Đảng dân chủ - lập hiến, sau đó là chủ tịch Ban chấp hành trung ương của đảng này và là chủ bút cơ quan ngôn luận trung ương của nó là tờ "Ngôn luận". Mi-li-u-cốp là đại biểu Đu-ma nhà nước III và IV. Năm 1917 Mi-li-u-cốp làm bộ trưởng Bộ ngoại giao trong Chính phủ lâm thời tư sản thứ nhất; đã thi hành chính sách tiếp tục cuộc chiến tranh đế quốc chủ nghĩa "cho tới thắng lợi cuối cùng". Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, Mi-li-u-cốp là một trong những người tổ chức cuộc can thiệp vũ trang của nước ngoài chống lại nước Nga xô-viết; Mi-li-u-cốp là kẻ hoạt động tích cực của bọn bạch vệ lưu vong. — 236, 241-242, 243, 308, 426.

*Moóc-ga-ri* (Morgari), *O-đi-nô* (1865 - 1929) — một người xã hội chủ nghĩa Ý, nhà báo. Moóc-ga-ri đã tham gia vào việc thành lập và

hoạt động của Đảng xã hội chủ nghĩa Ý, đứng trên lập trường phái giữa. Trong thời gian chiến tranh thế giới thứ nhất, Moóc-ga-ri ủng hộ việc khôi phục các quan hệ xã hội chủ nghĩa quốc tế, đã tham gia Hội nghị Xim-méc-van; tại đó ông giữ lập trường phái giữa. Trong những năm 1919 - 1921 Moóc-ga-ri làm thư ký đảng đoàn xã hội chủ nghĩa trong nghị viện. — 487.

*Mu-ra-nốp*, *M. C.* (1873 - 1959) — một người bôn-sê-vích, về nghề nghiệp là công nhân nguội, là đảng viên Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga từ năm 1904; làm công tác đảng ở Khác-cốp. Mu-ra-nốp là đại biểu của công nhân tỉnh Khác-cốp trong Đu-ma nhà nước IV, tham gia đảng đoàn bôn-sê-vích trong Đu-ma. Ông cộng tác với tờ báo bôn-sê-vích "Sự thật". Tháng Mười một 1914 do hoạt động cách mạng nhằm chống chiến tranh đế quốc chủ nghĩa, nên Mu-ra-nốp cùng các đại biểu bôn-sê-vích khác bị bắt và năm 1915 bị đày đi khu Tu-ru-khan-xcơ. Trong những năm 1917 - 1923 ông làm việc trong cơ quan của Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga. Tại các Đại hội VI, VIII và IX của đảng, ông được bầu vào Ban chấp hành trung ương. Từ năm 1922 đến 1934, Mu-ra-nốp là ủy viên Ban kiểm tra trung ương Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô. — 192, 342.

*Muy-lơ* (Müller), *Gu-xta-vơ* (1860 - 1921) — một người dân chủ - xã hội cánh hữu Thụy-sĩ, một sĩ quan. Từ năm 1911, là cố vấn quốc gia. Trong thời gian chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới là phân tử xã hội - sô-vanh, tiến hành đấu tranh chống phong trào Xim-méc-van. Trong những năm 1918 - 1919, là chủ tịch Đảng dân chủ - xã hội Thụy-sĩ. — 360, 366, 367, 370, 416, 453, 456.

*Muyn-txen-béc* (Münzenberg), *Vin-hem* (1889 - 1940) — một người dân chủ - xã hội, tích cực tham gia phong trào công nhân Thụy-sĩ và Đức. Năm 1910, Muyn-txen-béc chuyển từ Đức sang sống ở Thụy-sĩ. Trong những năm 1914 - 1917, là người lãnh đạo Tổ chức thanh niên dân chủ - xã hội Thụy-sĩ và là chủ biên cơ quan ngôn luận của tổ chức đó là tờ "Freie Jugend" ("Thanh niên tự do"), trong những năm 1915 - 1919, là bí thư Quốc tế thanh niên xã hội chủ nghĩa và là chủ biên cơ quan ngôn luận của nó là tờ "Juend-Internationale" ("Quốc tế thanh niên"). Trong thời gian chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới, ông đứng trên lập trường quốc tế chủ nghĩa. Từ năm 1916, ông là thành viên Ban lãnh đạo của Đảng dân chủ - xã hội Thụy-sĩ. Sau khi trở về Đức, ông trở thành đảng viên Đảng cộng sản



Đức, được bầu vào Ban chấp hành trung ương của đảng. Trong những năm 1919 - 1921, ông là thư ký Quốc tế thanh niên cộng sản chủ nghĩa.

Trong những năm 1930 ông tham gia vào khối của Tơ-rốt-xki và các phần tử cơ hội chủ nghĩa khác, chống lại sách lược — do các đảng cộng sản đề ra — lập mặt trận thống nhất của công nhân và nhân dân chống phát-xít, vì việc đó, Muyn-txen-béc bị khai trừ khỏi Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Đức và năm 1939 thì bị khai trừ ra khỏi Đảng cộng sản Đức; Muyn-txen-béc đã mở chiến dịch vu cáo chống Đảng cộng sản Liên-xô và Liên-xô. — 453, 454-455.

## N

*Na-khim-xôn, M. I.* (Xpéch-ta-to) (1880 - 1938) — nhà kinh tế học và nhà chính luận. Từ năm 1899 đến năm 1921, là người thuộc phái Bun. Trong những năm chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới, Na-khim-xôn đứng trên lập trường phái giữa. Năm 1935, ông công tác ở Mát-xcơ-va trong Viện nông nghiệp quốc tế và Viện hàn lâm cộng sản chủ nghĩa. Ông là tác giả của nhiều tác phẩm về vấn đề kinh tế thế giới. — 13, 212.

*Na-pô-lê-ông I (Bô-na-pác-tơ)* (1769 - 1821) — hoàng đế nước Pháp trong những năm 1804 - 1914 và 1815. — 6-7.

*Na-pô-lê-ông III (Bô-na-pác-tơ, Lu-i)* (1808 - 1873) — hoàng đế nước Pháp từ năm 1852 đến 1870, cháu của Na-pô-lê-ông I. Sau khi cuộc Cách mạng năm 1848 bị thất bại, Na-pô-lê-ông III được bầu làm tổng thống nước Cộng hòa Pháp; đèm mồng I rạng ngày 2 tháng Chạp 1851, y đã làm cuộc đảo chính. Na-pô-lê-ông III đã được đánh giá trong tác phẩm của C. Mác "Ngày 18 tháng Sương mù của Lu-i Bô-na-pác-tơ" (xem C. Mác và Ph. Ăng-ghen. Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 2, t. 8, tr. 115 - 217). — 354, 439.

*Ne-nơ (Naine), Sác-lơ* (1874 - 1926) — một trong những thủ lĩnh của Đảng dân chủ - xã hội Thụy-sĩ, về nghề nghiệp là luật sư. Ne-nơ là chủ biên các tờ báo dân chủ - xã hội Thụy-sĩ "La Sentinelle" ("Người lính canh"), sau đó "Droit du Peuple" ("Dân quyền"), là ủy viên Ban lãnh đạo của Đảng dân chủ - xã hội Thụy-sĩ. Hồi đầu cuộc chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới, ông theo phái quốc tế chủ nghĩa, tham gia Hội nghị Xim-méc-van là thành viên của Ủy ban xã hội chủ nghĩa quốc tế. Năm 1917 Ne-nơ trở thành người theo

phái giữa, và không bao lâu hoàn toàn chuyển sang cánh hữu Đảng dân chủ - xã hội Thụy-sĩ. Năm 1919 ông ủng hộ việc khôi phục Quốc tế II. Trong những năm 1919 - 1921 ông tham gia thành lập Quốc tế phái giữa (Quốc tế II 1/2). — 262, 362, 367, 373, 452, 453.

*Ni-cô-lai II (Rô-ma-nốp)* (1868 - 1918) — hoàng đế cuối cùng của nước Nga, trị vì từ năm 1894 đến Cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai 1917. Ngày 17 tháng Bảy 1918, đã bị xử bắn tại Ê-ca-tê-rin-bua (nay là Xvéc-đlóp-xcơ) theo quyết định của Xô-viết đại biểu công nhân và binh sĩ tỉnh U-ran. — 56, 142, 240, 306, 307, 386, 402, 403, 425, 426.

*Nota-Bene* — xem Bu-kha-rin, N.I.

*Nốp-xơ (Nobs), Eng-xtơ* (1886 - 1957) — một trong những thủ lĩnh của Đảng dân chủ - xã hội Thụy-sĩ, nhà chính luận. Từ năm 1912 Nốp-xơ đã tích cực cộng tác với báo chí của Đảng dân chủ - xã hội Thụy-sĩ. Từ năm 1915 Nốp-xơ là chủ bút cơ quan ngôn luận trung ương của đảng — báo "Volksrecht" ("Dân quyền"). Trong thời gian chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới, lúc đầu Nốp-xơ đi theo phái quốc tế chủ nghĩa, tham gia công tác trong Đảng dân chủ - xã hội cánh tả Thụy-sĩ, tham gia Hội nghị Ki-en-tan và Hội nghị Xtốc-khôn. Năm 1917 Nốp-xơ đứng trên lập trường phái giữa - hòa bình chủ nghĩa. Trong những năm 1920 Nốp-xơ chuyển sang cánh hữu của Đảng dân chủ - xã hội Thụy-sĩ, đấu tranh chống lại phong trào cộng sản Thụy-sĩ và quốc tế. Trong những năm 1919 - 1943 Nốp-xơ là cố vấn quốc gia. Trong những năm 1943 - 1951 Nốp-xơ là ủy viên Hội đồng liên bang. Năm 1949 Nốp-xơ làm tổng thống Thụy-sĩ. — 367, 452, 453, 455.

## O

*Oóc-tô-đốc* — xem Ăc-xen-rốt, L. I.

## P

*Pa-tui-ê (Patouillet), Giô-dép* — nhà kinh tế học Pháp, tác giả của tác phẩm "Chủ nghĩa đế quốc Mỹ" (1904). — 482, 483, 484.

*Pan-nê-cúc (Pannekoek), An-tô-ni* (1873 - 1960) — một người dân chủ - xã hội Hà-lan. Năm 1907 là một trong những người sáng lập ra tờ báo "De Tribune" ("Diễn đàn"), cơ quan ngôn luận của cánh tả

trong Đảng công nhân dân chủ - xã hội Hà-lan, cánh này đến năm 1909 đã trở thành Đảng dân chủ - xã hội Hà-lan (đảng của phái "Diễn đàn"). Từ năm 1910 ông có quan hệ chặt chẽ với những người dân chủ - xã hội cánh tả Đức, cộng tác tích cực với cơ quan ngôn luận của họ. Trong những năm chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới, ông là người theo chủ nghĩa quốc tế, tham gia vào việc xuất bản tạp chí "Vorbote" ("Người tiên khu"), cơ quan lý luận của phái tả Xim-méc-van. Trong những năm 1918 - 1921, ông gia nhập Đảng cộng sản Hà-lan và tham gia công tác của Quốc tế cộng sản. Pan-nê-cúc giữ lập trường cực tả và bè phái. Trong tác phẩm "Bệnh áu trĩ "tả khuynh" trong phong trào cộng sản", V. I. Lê-nin đã kịch liệt phê phán các quan điểm của Pan-nê-cúc và những người "cực tả" khác. Năm 1921 Pan-nê-cúc ra khỏi đảng cộng sản và ít lâu sau từ bỏ hoạt động chính trị tích cực. — 465, 476, 477, 490.

*Pác-vu-xơ (Ghen-phan-đơ, A. L.)* (1869 -1924) — đã tham gia phong trào dân chủ - xã hội Nga và Đức hồi cuối những năm 1890 - đầu những năm 1900, đi theo cánh tả Đảng dân chủ - xã hội Đức. Sau Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, Pác-vu-xơ là một phần tử men-sê-vích. Pác-vu-xơ đưa ra "thuyết cách mạng thường trực" phản mác-xít mà sau này đã được Tô-rốt-xki biến thành vũ khí đấu tranh chống chủ nghĩa Lê-nin. Về sau, Pác-vu-xơ rời bỏ đảng dân chủ - xã hội. Trong thời kỳ chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới, y là phần tử sô-vanh, một tên tay sai của chủ nghĩa đế quốc Đức. Pác-vu-xơ là tên đầu cơ lớn, làm giàu trong việc cung cấp các hàng quân sự. Từ năm 1915 Pác-vu-xơ xuất bản tạp chí "Die Glocke" ("Cái chuông"). — 40.

*Pê-tơ-rô-vích, G.* — một phần tử men-sê-vích - thủ tiêu. Trong thời kỳ chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới, Pê-tơ-rô-vích là phần tử xã hội - sô-vanh. Đã cộng tác với tạp chí "Bình minh của chúng ta" của phái men-sê-vích - thủ tiêu, trong những năm 1915 - 1917 cộng tác với các tạp chí "Sự nghiệp của chúng ta" và "Sự nghiệp" men-sê-vích. — 299.

*Pê-tơ-rốp-xki, G. I.* (1878 - 1958) — một trong những người lão thành nhất của phong trào công nhân cách mạng, một người bôn-sê-vích, về sau là một nhà hoạt động có tên tuổi của đảng và Nhà nước xô-viết. Ông là đảng viên Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga từ năm 1897. Trong thời gian cách mạng Nga lần thứ nhất, ông là một trong những người lãnh đạo phong trào công nhân ở Ê-ca-tê-ri-nô-xláp (nay là Đnê-prô-pê-tơ-rốp-xơ). Pê-tơ-rốp-xki là đại biểu

của công nhân tỉnh Ê-ca-tê-ri-nô-xláp tại Đu-ma nhà nước IV, tham gia đảng đoàn bôn-sê-vích tại Đu-ma. Tháng Mười một 1914, do hoạt động cách mạng nhằm chống chiến tranh đế quốc chủ nghĩa, ông cùng các đại biểu bôn-sê-vích khác đã bị bắt và đến năm 1915 thì bị đày đến khu Tu-ru-khan-xơ. Ông tích cực tham gia Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười. Trong những năm 1917 - 1919, ông là bộ trưởng Bộ dân ủy nội vụ của nước Cộng hòa liên bang xã hội chủ nghĩa xô-viết Nga, từ năm 1919 đến năm 1938 là chủ tịch Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn U-cra-i-na; sau khi thành lập Liên-xô thì ông là một trong những chủ tịch Ban chấp hành trung ương các Xô-viết Liên-xô; trong những năm 1938 - 1940, là phó chủ tịch Đoàn chủ tịch Xô-viết tối cao Liên-xô. Trong những năm 1926 - 1939 là ủy viên dự khuyết Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô. Từ năm 1940 ông là phó giám đốc Viện bảo tàng cách mạng Liên-xô. — 192, 342.

*Pi-a-ta-cốp, G. L.* (Pi-a-ta-cốp, I-u., Ki-ép-xki, P.) (1890 - 1937) — gia nhập đảng bôn-sê-vích từ năm 1910; làm công tác đảng ở U-cra-i-na và ở ngoài nước. Trong thời gian chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới, Pi-a-ta-cốp giữ lập trường chống Lê-nin về vấn đề quyền dân tộc tự quyết và về những vấn đề quan trọng nhất khác trong chính sách của đảng, cùng với Bu-kha-rin và Bô-sơ lập ra nhóm chống đảng. Sau Cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai 1917, ông là chủ tịch Ban chấp hành Ki-ép của Đảng công nhân dân chủ - xã hội (b) Nga, đấu tranh chống lại đường lối của đảng về cách mạng xã hội chủ nghĩa. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, Pi-a-ta-cốp tham gia Chính phủ xô-viết U-cra-i-na và giữ nhiều chức vụ quan trọng. Pi-a-ta-cốp cầm đầu nhóm chống đảng, nhóm "những người cộng sản cánh tả", ở U-cra-i-na. Trong thời gian có cuộc tranh luận trong đảng về vấn đề công đoàn (1920 - 1921), ông là người ủng hộ cương lĩnh của Tô-rốt-xki. Năm 1927 Đại hội XV của Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô đã khai trừ Pi-a-ta-cốp ra khỏi đảng vì ông ta tích cực hoạt động trong phái đối lập của Tô-rốt-xki. Năm 1928 ông được phục hồi đảng tịch nhưng đến năm 1936 vì hoạt động chống đảng nên một lần nữa Pi-a-ta-cốp lại bị khai trừ ra khỏi đảng. — 77, 88-89, 90, 91-96, 100-102, 105, 107, 109, 111, 113-115, 116-117, 118-119, 122, 124-126, 129-131, 133-135, 137, 138, 142, 144-147, 148-155, 157-158, 161-163, 164, 165-167, 168, 169.

*Pi-ke, A. X.* — xem Mác-tư-nốp, A.

*Plát-ten* (Platten), *Phri-đrich* (1883 - 1942) — một người dân chủ - xã hội cánh tả Thụy-sĩ, một trong những người tổ chức ra Đảng cộng sản Thụy-sĩ. Ông tham gia phong trào dân chủ - xã hội từ năm 1904; trong những năm 1906 - 1907, hoạt động cách mạng ở Ri-ga. Trong những năm 1912 - 1918 ông là một trong những bí thư của Đảng dân chủ - xã hội Thụy-sĩ. Trong thời gian chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới, ông tham gia các Hội nghị ở Xim-méc-va-n và Ki-en-tan; là người thuộc phái tả Xim-méc-va-n. Tháng Tư 1917 ông là một trong những người tổ chức đưa V. I. Lê-nin từ Thụy-sĩ đi về nước Nga. Năm 1919 ông tham gia vào việc tổ chức Quốc tế III, Quốc tế cộng sản, cộng tác với tạp chí "Quốc tế cộng sản". Trong những năm 1921 - 1923 ông là bí thư Đảng cộng sản Thụy-sĩ. Năm 1923 ông đi sang Liên-xô; tại đây ông lãnh đạo công xã nông nghiệp của công nhân Thụy-sĩ, sau đó làm việc ở Viện nông nghiệp quốc tế và Trường đại học sư phạm ngoại ngữ Mát-xcơ-va. — 262, 372-373, 452, 453, 454-455.

*Plê-kha-nốp*, G. V. (1856 - 1918) — một nhà hoạt động xuất sắc của phong trào công nhân Nga và quốc tế, người đầu tiên truyền bá chủ nghĩa Mác vào nước Nga. Năm 1883 ông đã thành lập ở Giơ-ne-vo một tổ chức mác-xít Nga đầu tiên — nhóm "Giải phóng lao động". Plê-kha-nốp đã đấu tranh chống chủ nghĩa dân túy, chống chủ nghĩa xét lại trong phong trào công nhân quốc tế. Hồi đầu những năm 1900 ông tham gia ban biên tập báo "Tia lửa" và tạp chí "Bình minh".

Từ năm 1883 đến năm 1903 Plê-kha-nốp đã viết một số tác phẩm có vai trò to lớn trong việc bảo vệ và truyền bá thế giới quan duy vật: "Chủ nghĩa xã hội và đấu tranh chính trị", "Những sự bất đồng giữa chúng ta", "Bàn về sự phát triển của quan điểm nhất nguyên về lịch sử", "Khái luận về lịch sử của chủ nghĩa duy vật", "Bàn về vai trò của cá nhân trong lịch sử", v.v.. Nhưng ngay trong thời gian đó ông cũng đã mắc phải những sai lầm nghiêm trọng, các sai lầm này là mầm mống của những quan điểm men-sê-vích sau này của ông. Sau Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, Plê-kha-nốp đứng trên lập trường điều hòa với chủ nghĩa cơ hội, và sau đó đi theo phái men-sê-vích. Trong thời kỳ cách mạng Nga lần thứ nhất, về tất cả các vấn đề cơ bản, ông đều đứng trên lập trường men-sê-vích. Trong những năm thế lực phản động thống trị và có cao trào cách mạng mới, ông đã chống lại việc đứng trên quan điểm của Ma-khơ để xét lại chủ nghĩa Mác và chống lại chủ nghĩa thủ tiêu, đã đứng đầu nhóm

men-sê-vích ủng hộ đảng. Trong thời gian chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới, Plê-kha-nốp đã chuyển sang lập trường chủ nghĩa xã hội - sô-vanh. Sau Cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai 1917 ông trở về nước Nga, đứng đầu nhóm cực hữu của phái men-sê-vích vệ quốc — nhóm "Thống nhất", ông đấu tranh chống lại những người bên-sê-vích, chống lại cách mạng xã hội chủ nghĩa, cho rằng nước Nga chưa tới lúc chín muồi để chuyển sang chủ nghĩa xã hội. Ông không tán thành Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, nhưng không tham gia đấu tranh chống lại Chính quyền xô-viết.

Lê-nin đánh giá cao những tác phẩm triết học của Plê-kha-nốp và vai trò của ông trong việc truyền bá chủ nghĩa Mác ở Nga; đồng thời đã phê phán kịch liệt Plê-kha-nốp về việc ông đi chệch khỏi chủ nghĩa Mác và về những sai lầm lớn trong hoạt động chính trị. — 15, 18, 21-22, 75, 109, 179, 190, 192, 201, 217, 226, 236, 240, 242-243, 244, 247, 299, 339, 340, 342, 349, 358, 424, 427, 428, 431, 464.

*Poanh-ca-rê* (Poincaré), *Ray-mông* (1860 - 1934) — một nhà hoạt động chính trị và nhà nước tư sản Pháp, về nghề nghiệp là luật sư. Năm 1887 được bầu vào hạ nghị viện. Từ năm 1893 Poanh-ca-rê đã nhiều lần tham gia chính phủ Pháp, là đại biểu của giới có nhiều tham vọng xâm lược nhất trong giai cấp tư sản Pháp. Năm 1912, Poanh-ca-rê trở thành thủ tướng và từ năm 1913 đến 1920 là tổng thống Pháp. Trên các cương vị đó, y đã tỏ ra là phân tử tích cực ủng hộ việc chuẩn bị cuộc chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới, vì vậy y có biệt danh là "Poanh-ca-rê — chiến tranh". Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, y là một trong những kẻ tổ chức các cuộc can thiệp vũ trang của nước ngoài chống nước Nga xô-viết. Trong những năm 1922 - 1924 và 1926 - 1929, y làm thủ tướng Pháp. Đặc điểm trong chính sách của Poanh-ca-rê là xu hướng kịch liệt chống Liên-xô, tấn công vào quyền sống và quyền tự do dân chủ của những người lao động Pháp, truy nã những người cộng sản Pháp. — 56.

*Pô-tơ-rê-xốp*, A. N. (1869 - 1934) — một trong những thủ lĩnh của chủ nghĩa men-sê-vích. Trong những năm thế lực phản động thống trị và có cao trào cách mạng mới, ông là nhà tư tưởng của chủ nghĩa thủ tiêu, đóng vai trò lãnh đạo trong các tạp chí "Phục hưng", "Bình minh của chúng ta" và các cơ quan ngôn luận khác của phái men-sê-vích - thủ tiêu. Trong thời gian chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới, ông là người theo chủ nghĩa xã hội - sô-vanh. Sau Cách

mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, Pô-tơ-rê-xốp sống lưu vong; ở nước ngoài ông cộng tác với tờ tuần báo của Kê-ren-xki "Thời gian", lên tiếng công kích nước Nga xô-viết. — 19, 73, 75, 186, 187, 190, 217, 224, 227, 236, 242-243, 293, 296, 297, 299, 300, 342, 349, 429, 476, 478, 479.

*Pơ-phluy-gơ* (Pflüger), *Pôn Béc-ga* (sinh năm 1865) — một người dân chủ - xã hội cánh hữu Thụy-sĩ. Từ năm 1911 đến năm 1917 là cố vấn quốc gia. Trong những năm chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới, Pơ-phluy-gơ là phần tử xã hội - sô-vanh. — 275, 364, 366, 367, 370, 371, 381-382.

*Prét-xơ-man* (Pressemann), *A-đri-an* (sinh năm 1879) — một người xã hội chủ nghĩa Pháp. Năm 1912 là đại diện thường trực của Đảng xã hội chủ nghĩa Pháp tại Cục quốc tế xã hội chủ nghĩa. Trong thời gian chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới, Prét-xơ-man giữ lập trường phái giữa. — 179, 202, 231, 251, 261, 336, 338, 346.

*Pu-ri-skê-vích*, *V. M.* (1870 - 1920) — một địa chủ lớn, một tên phản động Trăm đen cuồng nhiệt, theo chủ nghĩa quân chủ. Pu-ri-skê-vích là một trong những kẻ khởi xướng việc thành lập "Liên minh nhân dân Nga" của bọn Trăm đen; năm 1907 y ra khỏi liên minh này và thành lập tổ chức phản cách mạng theo chủ nghĩa quân chủ mới — "Hội Mi-kha-in Ác-khan-ghen". Do những bài diễn văn khát máu và bài Do-thái của mình, y đã được nhiều người biết đến. Trong những năm chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới, y làm việc trong các tổ chức hậu cần của quân đội. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, y tiến hành đấu tranh chống Chính quyền xô-viết. — 236, 297.

*Pút-ca-mơ* (Puttkamer), *Rô-béc Vích-to* (1828 - 1900) — một người hoạt động nhà nước phản động Đức, một trong những đại biểu của bọn quan liêu quý tộc Phổ. Trong những năm 1879 - 1881 Pút-ca-mơ là bộ trưởng Bộ tôn giáo và giáo dục của Phổ. Trong những năm 1881 - 1888 là bộ trưởng Bộ nội vụ của Đức và phó tổng thống chính phủ Phổ. Hấn thi hành chính sách khủng bố phong trào dân chủ - xã hội và phong trào công đoàn ở Đức. Năm 1886 theo sáng kiến của hấn, chính phủ Đức đã ra một sắc lệnh thực tế là cấm các cuộc bãi công của công nhân. — 401.

## R

*Ra-đếch*, *C. B.* (C. R.) (1885 - 1939) — tham gia phong trào dân chủ - xã hội Ga-li-xi-a, Ba-lan và Đức từ đầu những năm 1900; đã tham gia các cơ quan xuất bản của những người dân chủ - xã hội cánh tả ở Đức. Trong những năm chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới, Ra-đếch đứng trên lập trường quốc tế chủ nghĩa, song ông đã dao động và ngã về phái giữa; ông giữ lập trường sai trong vấn đề quyền dân tộc tự quyết. Ra-đếch gia nhập đảng bôn-sê-vích từ năm 1917. Trong thời kỳ ký hòa ước Brét ông là "người cộng sản cánh tả". Từ năm 1923 Ra-đếch là người tích cực hoạt động trong phái đối lập của Tơ-rốt-xki, vì vậy năm 1927 Đại hội XV của Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô đã khai trừ Ra-đếch ra khỏi đảng. Năm 1930 ông được phục hồi đảng tịch, nhưng đến năm 1936 do hoạt động chống đảng nên một lần nữa Ra-đếch lại bị khai trừ ra khỏi đảng. — 33, 60-61, 78, 85, 86, 457, 476, 477.

*Ra-đô-mur-xlơ-xki*, *G. E.* — xem Di-nô-vi-ép, G. E.

*Ráp-phanh-Duy-giăng* (Raffin-Dugens), *Giăng Pi-e* (sinh năm 1861) — một người xã hội chủ nghĩa Pháp, về nghề nghiệp là giáo viên. Trong những năm 1910 - 1919, là ủy viên hạ nghị viện. Trong thời gian chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới, ông đứng trên lập trường phái giữa - hòa bình chủ nghĩa. Ông đã tham gia Hội nghị Ki-en-tan, là một trong những thủ lĩnh của phái hữu Xim-méc-van ở Pháp. Ông tích cực cộng tác với tờ "Le Populaire" ("Nhân dân") và các cơ quan ngôn luận khác của phái giữa Pháp. Trong những năm 1916 - 1917 ông dao động ngã về khối liên minh của những người xã hội - sô-vanh công khai. Năm 1921 ông gia nhập Đảng cộng sản Pháp. — 323, 325, 379.

*Ren-nơ* (Renner), *Các-lơ* (1870 - 1950) — một nhà hoạt động chính trị Áo, thủ lĩnh và nhà lý luận của những người dân chủ - xã hội cánh hữu Áo. Ren-nơ là một trong những nhà tư tưởng của cái gọi là "chủ nghĩa Mác của Áo" và là một trong những tác giả của cái thuyết tư sản dân tộc chủ nghĩa "quyền tự trị dân tộc về mặt văn hóa". Trong thời kỳ chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới, Ren-nơ là một phần tử xã hội - sô-vanh. Trong những năm 1919 - 1920 Ren-nơ là thủ tướng Áo, trong những năm 1945 - 1950 là tổng thống Áo. — 430, 440, 464.

*Ri-a-da-nốp (Gôn-đen-đác), D. B.* (1870 - 1938) — tham gia phong trào dân chủ - xã hội từ những năm 90 thế kỷ XIX. Trong những năm chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới, ông là người thuộc phái giữa, đã cộng tác với những tờ báo của phái men-sê-vích và To-rốt-xki như "Tiếng nói" và "Lời nói của chúng ta". Tại Đại hội VI của đảng (1917) ông được kết nạp vào Đảng công nhân dân chủ - xã hội (b) Nga. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, ông hoạt động trong các công đoàn. Đầu năm 1918 ông tạm thời ra khỏi đảng vì không đồng ý về vấn đề hòa ước Brét; trong thời gian có cuộc tranh luận về vấn đề công đoàn (1920 - 1921) ông giữ lập trường chống đảng và đã bị đưa ra khỏi công tác công đoàn. Ông là giám đốc Viện C. Mác và Ph. Ăng-ghen cho đến năm 1931. Tháng Hai 1931 Ri-a-da-nốp bị khai trừ khỏi Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô vì đã giúp đỡ hoạt động phản cách mạng của bọn men-sê-vích. — 50.

*Ri-ma-tê (Rimathé), An-tôn* (sinh năm 1874) — một người dân chủ - xã hội Thụy-sĩ, một trong những thủ lĩnh của công đoàn, nhà báo. Hội thế kỷ XX Ri-ma-tê là người lãnh đạo các công đoàn công nhân viên đường sắt Thụy-sĩ, là người biên tập tờ báo của các công đoàn đó. Ri-ma-tê là ủy viên Ban lãnh đạo của Đảng dân chủ - xã hội Thụy-sĩ. Trong thời gian chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới, Ri-ma-tê đứng trên lập trường phái giữa - hòa bình chủ nghĩa. Trong những năm 1916 - 1919 Ri-ma-tê là cố vấn quốc gia. — 455, 456.

*Ri-u-lê (Rühle), Ôt-tô* (sinh năm 1874) — một người dân chủ - xã hội cánh tả Đức, nhà chính luận và nhà sư phạm. Từ năm 1912 là đại biểu quốc hội. Trong những năm chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới, ông giữ lập trường quốc tế chủ nghĩa. Năm 1919 ông gia nhập Đảng cộng sản Đức. Sau khi có sự phân liệt trong hàng ngũ những người cộng sản Đức hồi đầu năm 1920 ông tham gia vào việc thành lập Đảng công nhân cộng sản Đức. Về sau do hoạt động cơ hội chủ nghĩa nên ông bị khai trừ khỏi Đảng công nhân cộng sản Đức và lại quay về đảng dân chủ - xã hội. — 3, 231, 336, 461, 462.

*Rô-lăng-Hôn-xtơ (Roland Holst), Hăng-ri-ét-ta* (1869 - 1952) — một phụ nữ xã hội chủ nghĩa Hà-lan, một nữ văn sĩ. Bà hoạt động nhằm tổ chức các hội của phụ nữ; bà theo cánh tả của những người

dân chủ - xã hội Hà-lan tập hợp từ năm 1907 xung quanh báo "De Tribune" ("Diễn đàn") và lập nên Đảng dân chủ - xã hội Hà-lan vào năm 1909. Hồi đầu cuộc chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới bà giữ lập trường phái giữa, sau đó theo phái quốc tế chủ nghĩa, tham gia xuất bản tạp chí "Vorbote" ("Người tiên khu") — cơ quan lý luận của phái tả Xim-méc-van. Trong những năm 1918 - 1927, bà gia nhập Đảng cộng sản Hà-lan và tham gia công tác của Quốc tế cộng sản. Năm 1927 bà ra khỏi đảng cộng sản; sau đó bà đứng trên lập trường chủ nghĩa xã hội Thiên chúa giáo. — 194, 300, 343.

*Rôn-lăng (Rolland), Rô-manh* (1866 - 1944) — nhà văn xuất sắc và nhà hoạt động xã hội Pháp. Trong các tác phẩm của mình ông đã kịch liệt phê phán xã hội tư sản và nền văn hóa suy đồi của nó. Ông đã đứng trên lập trường chủ nghĩa hòa bình để chống chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới. Trong những năm 1914 - 1919 ông đã viết "Nhật ký những năm chiến tranh", tập nhật ký này sau này được giữ ở Thư viện mang tên V. I. Lê-nin ở Liên-xô và được công bố tháng Giêng 1955, theo di chúc của tác giả. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, ông trở thành bạn của Đất nước xô-viết; năm 1935 ông đã thăm Liên-xô. Trong những năm chiến tranh thế giới thứ hai ông ủng hộ Phong trào kháng chiến chống phát-xít ở Pháp. — 490.

*Rơ-nô-đen (Renaudel), Pi-e* (1871 - 1935) — một trong những thủ lĩnh cải lương chủ nghĩa của Đảng xã hội chủ nghĩa Pháp. Trong những năm 1902 - 1914 Rơ-nô-đen biên tập báo "Le Peuple" ("Nhân dân"), trong những năm 1914 - 1920 thì biên tập báo "L'Humanité" ("Nhân đạo"); trong những năm 1914 - 1919 và 1924 là ủy viên hạ nghị viện. Trong thời gian chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới, Rơ-nô-đen là một phần tử xã hội - sô-vanh. Năm 1927 Rơ-nô-đen rút ra khỏi cương vị lãnh đạo đảng xã hội chủ nghĩa, đến năm 1933 thì bị khai trừ ra khỏi đảng; về sau Rơ-nô-đen đã tổ chức ra một nhóm nhỏ gọi là nhóm xã hội chủ nghĩa mới. — 190, 226, 227, 323, 325, 329, 338, 342, 346, 359, 380, 446.

## S

*Sa-gốp, N. R.* (1882 - 1918) — một người tích cực tham gia phong trào cách mạng, một người bên-sê-vích, đại biểu của tỉnh Cô-xtơ-rô-ma

trong Du-ma nhà nước IV, về nghề nghiệp là công nhân dệt. Sa-gốp tham gia đảng đoàn bôn-sê-vích trong Du-ma. Năm 1914 do hoạt động cách mạng nhằm chống chiến tranh ông cùng các thành viên khác trong đảng đoàn bôn-sê-vích tại Du-ma bị bắt, và đến năm 1915 thì bị đày ở Xi-bi-ri; năm 1917 ông từ Xi-bi-ri trở về. — 192, 342.

*Sai-đê-man* (Schedeimann), *Phi-líp* (1865 - 1939) — một trong những thủ lĩnh cánh cơ hội chủ nghĩa cực hữu trong Đảng dân chủ - xã hội Đức. Từ năm 1903 tham gia đảng đoàn dân chủ - xã hội tại quốc hội. Từ năm 1911, là ủy viên Ban lãnh đạo của Đảng dân chủ - xã hội Đức. Trong những năm chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới, là phần tử xã hội - sô-vanh cuồng nhiệt. Trong thời gian Cách mạng tháng Mười một 1918 ở Đức, Sai-đê-man tham gia cái gọi là "Hội đồng dân biểu toàn quyền", là kẻ cổ vũ việc tuyên truyền tàn sát chống những người "Xpác-ta-cút". Từ tháng Hai đến tháng Sáu 1919 y lãnh đạo chính phủ liên hiệp của nền cộng hòa Vây-ma, là một trong những kẻ tổ chức cuộc đàn áp đẫm máu phong trào công nhân Đức trong những năm 1918 - 1921. Về sau y thôi không hoạt động chính trị tích cực nữa. — 179, 201, 226, 227, 300, 320, 325, 349, 354, 357, 358, 424, 427, 430, 431, 433.

*Smít* (Schmid), *Giắc-cơ* (sinh năm 1882) — một người dân chủ - xã hội Thụy-sĩ. Từ năm 1911 Smít là người biên tập tờ "Neue Freie Zeitung" ("Báo tự do mới") của phái dân chủ - xã hội Thụy-sĩ. Smít là ủy viên Ban lãnh đạo của Đảng dân chủ - xã hội Thụy-sĩ. Từ năm 1917 là cố vấn quốc gia. Hồi đầu cuộc chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới, Smít theo phái quốc tế chủ nghĩa; năm 1917 đứng trên lập trường phái giữa - hòa bình chủ nghĩa, và chẳng bao lâu thì chuyển hoàn toàn sang cánh hữu của Đảng dân chủ - xã hội Thụy-sĩ. Năm 1919 lên tiếng tán thành việc thành lập Quốc tế theo phái giữa (Quốc tế II 1/2) và chống việc Đảng dân chủ - xã hội Thụy-sĩ gia nhập Quốc tế cộng sản. — 367, 452-453, 455-456.

*Snai-đơ* (Schneider), *Phri-đrich* (sinh năm 1886) — một người dân chủ - xã hội Thụy-sĩ, nhà chính luận. Từ năm 1912 là thư ký công đoàn công nhân thương nghiệp và vận tải ở Ba-lơ. Trong thời gian chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới, Snai-đơ đứng trên lập trường phái giữa - hòa bình chủ nghĩa. Từ năm 1916 là thư ký tổ chức dân chủ - xã hội Ba-lơ. Snai-đơ cộng tác tích cực

và trong những năm 1917 - 1920 thì làm tổng biên tập tờ báo dân chủ - xã hội "Basler Vorwärts" ("Tiến lên Ba-lơ"). Về sau Snai-đơ giữ lập trường thù địch đối với phong trào cộng sản Thụy-sĩ và quốc tế. Trong những năm 1919 - 1939 và 1941 - 1951 Snai-đơ là cố vấn quốc gia. Từ năm 1937 Snai-đơ là một trong những nhà hoạt động trong lĩnh vực bảo hiểm xã hội cho công nhân Thụy-sĩ. — 453, 455, 456.

*Snê-ê-béc-gơ* (Schneeberger), *Phri-đrich Ô-xca* (sinh năm 1868) — một người dân chủ - xã hội Thụy-sĩ, một trong những thủ lĩnh cải lương chủ nghĩa của các công đoàn Thụy-sĩ. Trong những năm 1900 - 1917 là thư ký và chủ tịch Liên hiệp công đoàn công nhân kim khí và chủ tịch Liên hiệp công đoàn Thụy-sĩ. Trong thời gian chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới, ông là phần tử xã hội - sô-vanh, đấu tranh chống phong trào Xim-méc-van. Năm 1916 là người biên tập tờ "Schweizerische Metallarbeiter - Zeitung" ("Báo công nhân kim khí Thụy-sĩ"), trong đó ông thi hành đường lối cải lương. Từ năm 1917 ông là cố vấn quốc gia. — 275, 370, 371, 382, 456, 488.

*Stơ-rơ-ben* (Ströbel), *Hen-ri-ích* (1869 - 1945) — một người dân chủ - xã hội Đức, theo phái giữa. Trong những năm 1905 - 1916 là ủy viên ban biên tập báo "Vorwärts" ("Tiến lên"), cơ quan ngôn luận trung ương của Đảng dân chủ - xã hội Đức. 1908 - 1918 là đại biểu Quốc hội Phổ. Trong thời gian đầu của cuộc chiến tranh thế giới thứ nhất, Stơ-rơ-ben chống chủ nghĩa xã hội - sô-vanh và chống chiến tranh đế quốc chủ nghĩa, tham gia nhóm "Quốc tế" cánh tả; trong nhóm này ông đại diện cho trào lưu dao động ngả về phía chủ nghĩa Cau-xky. Năm 1916 ông hoàn toàn chuyển sang lập trường của chủ nghĩa Cau-xky. Năm 1917 Stơ-rơ-ben là một trong những người khởi xướng việc thành lập "Đảng dân chủ - xã hội độc lập Đức". Tháng Mười một 1918 - tháng Giêng 1919 ông là thành viên của chính phủ Phổ. Năm 1919 ông quay về với đảng dân chủ - xã hội nhưng đến năm 1931 lại ra khỏi đảng vì không tán thành đường lối của ban lãnh đạo đảng. Từ năm 1922 ông là đại biểu Quốc hội Đức. Stơ-rơ-ben công kích kịch liệt đảng bôn-sê-vích và Liên-xô. — 1, 4.

*Stuyéc-cơ* (Stürgkh), *Các-lơ* (1859 - 1916) — một nhà hoạt động nhà nước phản động Áo, bá tước, đại biểu của bọn đại địa chủ Áo. Từ năm 1890, y là nghị sĩ Áo. Trong những năm 1909 - 1911, y là bộ trưởng Bộ giáo dục Áo - Hung. Trong những năm 1911 - 1916

y cầm đầu chính phủ Áo - Hung. Chính phủ Stuyéc-cơ tích cực tham gia vào việc chuẩn bị và gây ra cuộc chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới. Trước chiến tranh chính phủ đó đã giải tán nghị viện Áo, và khi chiến tranh nổ ra thì nó giải tán cả nghị viện Hung và thiết lập chế độ chuyên chính chuyên chế - quân sự, đàn áp tàn bạo phong trào chống chiến tranh và phong trào cách mạng ngày càng mạnh. Tháng Mười 1916 Stuyéc-cơ đã bị Phri-đrich Át-lơ — một người dân chủ - xã hội Áo — giết chết. — 332.

*Stuyéc-me, B. V.* (1848 - 1917) — nhà hoạt động nhà nước của nước Nga Nga hoàng, đại địa chủ. Từ năm 1894 đến năm 1902 là tỉnh trưởng tỉnh Nốp-gô-rốt và I-a-rô-xláp. Từ năm 1904 là thành viên Hội đồng nhà nước. Năm 1916 được cử làm chủ tịch Hội đồng bộ trưởng, bộ trưởng Bộ nội vụ và bộ trưởng Bộ ngoại giao. Tháng Mười một 1916 Stuyéc-me buộc phải từ chức vì bị buộc tội là thân Đức và chuẩn bị ký hòa ước riêng rẽ giữa Nga và Đức. — 235, 306.

## T

*Tan-hai-mơ* (Thalheimer), *Au-gu-xtơ* (1884 - 1948) — một người dân chủ - xã hội Đức, nhà chính luận. Trong thời gian chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới, ông đứng trên lập trường quốc tế chủ nghĩa. Trong những năm 1914 - 1916 là người biên tập báo dân chủ - xã hội "Volksfreund" ("Người bạn dân"); ông gia nhập nhóm "Quốc tế" về sau đổi tên là nhóm "Xpác-ta-cút" và sau nữa lại đổi là "Liên minh Xpác-ta-cút". Trong những năm 1916 - 1918 ông đã tham gia việc xuất bản tập "Spartakusbrieft" ("Những bức thư của Xpác-ta-cút") — những tài liệu cổ động bất hợp pháp nhằm chống lại cuộc chiến tranh đế quốc chủ nghĩa và chủ nghĩa xã hội - sô-vanh. Trong những năm 1918 - 1923 ông là ủy viên Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Đức và người biên tập cơ quan ngôn luận trung ương của Đảng cộng sản Đức "Die Rote Fahne" ("Cờ đỏ"). Năm 1921 ông đứng trên lập trường "cánh tả". Năm 1923 ông là một phân tử cơ hội chủ nghĩa cánh hữu. Năm 1929 Tan-hai-mơ bị khai trừ ra khỏi đảng. — 1.

*Tô-ma* (Thomas), *An-be* (1878 - 1932) — nhà hoạt động chính trị Pháp, một người xã hội chủ nghĩa cải lương. Từ năm 1910, ông là một trong những thủ lĩnh của đảng đoàn đảng xã hội chủ nghĩa ở nghị

viện. Trong thời gian chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới, Tô-ma là một người xã hội - sô-vanh. Ông tham gia chính phủ tư sản Pháp với tư cách là bộ trưởng Bộ về các vấn đề vũ trang. Sau Cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai 1917, ông sang Nga để cổ động cho việc tiếp tục chiến tranh. Năm 1919 Tô-ma là một trong những người tổ chức ra Quốc tế Béc-nơ (Quốc tế II). Trong những năm 1919 - 1932 ông đứng đầu Cục quốc tế về lao động trực thuộc Hội quốc liên. — 179, 201, 325, 338, 329, 424, 427.

*Tôn-xtôi, L. N.* (1828 - 1910) — nhà văn thiên tài Nga, một trong những nhà văn vĩ đại nhất của thế giới, có ảnh hưởng lớn đến sự phát triển của văn học Nga và thế giới.

V. I. Lê-nin nhận xét về thế giới quan của Tôn-xtôi và đánh giá hoạt động của ông trong một số tác phẩm của Người như: "Lép Tôn-xtôi, tám gương phản chiếu cách mạng Nga", "L. N. Tôn-xtôi", "L. N. Tôn-xtôi và phong trào công nhân hiện đại", "Tôn-xtôi và cuộc đấu tranh của giai cấp vô sản", "L. N. Tôn-xtôi và thời đại của ông" (xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcô-va, t. 17, tr. 249 - 258; t. 20, tr. 21-27, 44-47, 83-85, 119-124) và trong các tác phẩm khác. - 335.

*Tơ-rê-pốp, A. Ph.* (1862 - 1928) — một người hoạt động nhà nước của nước Nga Nga hoàng, ủy viên Tham chính viện. Từ năm 1914 Tơ-rê-pốp là thành viên của Hội đồng nhà nước. Năm 1915 là bộ trưởng Bộ giao thông. Năm 1916 được cử làm chủ tịch Hội đồng bộ trưởng thay cho B. V. Stuyéc-me. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, Tơ-rê-pốp là tên bạch vệ lưu vong. — 306.

*Tơ-rê-ve-xơ* (Treves), *Clau-đi-ô* (1868 - 1933) — một trong những thủ lĩnh cải lương chủ nghĩa của Đảng xã hội chủ nghĩa Ý. Trong những năm chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới, Tơ-rê-ve-xơ là phân tử phái giữa. Hắn có thái độ thù địch đối với Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười. Sau khi Đảng xã hội chủ nghĩa Ý phân liệt (1922), hắn là một trong những thủ lĩnh của Đảng xã hội chủ nghĩa thống nhất có tính chất cải lương. — 180, 202.

*Tơ-ria* (Trier), *Ghéc-xôn* (sinh năm 1851) — một trong những thủ lĩnh cánh tả Đảng dân chủ - xã hội Đan-mạch, về nghề nghiệp là giáo viên. Tơ-ria đấu tranh chống lại chính sách thỏa hiệp của ban lãnh đạo cải lương của đảng. Trong thời gian chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới, Tơ-ria đứng trên lập trường quốc tế chủ nghĩa.

Tháng Chín 1916 Tơ-ria lên tiếng phản đối quyết nghị của đại hội Đảng dân chủ - xã hội Đan-mạch về việc đưa các đại biểu của đảng tham gia vào chính phủ tư sản Đan-mạch; ông đã rút ra khỏi đảng để biểu thị thái độ phản đối của mình. — 249-250.

*Tơ-rốt-xki (Brôn-stanh), L. Đ.* (1879 - 1940) — kẻ thù hung ác nhất của chủ nghĩa Lê-nin. Trong những năm thế lực phản động thống trị và có cao trào cách mạng mới, y núp dưới chiêu bài "không bè phái" nhưng thực tế đứng trên lập trường của phái thủ tiêu. Năm 1912 Tơ-rốt-xki là người tổ chức ra khối thối Tam chống đảng. Trong thời kỳ chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới, y theo lập trường phái giữa, đấu tranh chống V. I. Lê-nin và đảng bôn-sê-vích. Sau Cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai 1917, sau khi từ nơi lưu vong về nước, y gia nhập nhóm "liên khu" và tại Đại hội VI Đảng công nhân dân chủ - xã hội (b) Nga, Tơ-rốt-xki cùng nhóm này được kết nạp vào đảng bôn-sê-vích. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, Tơ-rốt-xki giữ nhiều chức vụ quan trọng. Năm 1918 y là người phản đối việc ký hòa ước Brét; trong những năm 1920 - 1921 y đứng đầu phái đối lập trong cuộc tranh luận về vấn đề công đoàn; từ năm 1923 Tơ-rốt-xki tiến hành cuộc đấu tranh bè phái kịch liệt chống đường lối chung của đảng, chống cương lĩnh của Lê-nin về xây dựng chủ nghĩa xã hội, tuyên truyền tư tưởng cho rằng chủ nghĩa xã hội không thể thắng lợi ở Liên-xô. Sau khi bóc trần chủ nghĩa Tơ-rốt-xki là một khuynh hướng tiểu tư sản trong đảng, Đảng cộng sản đã đánh bại chủ nghĩa đó về tư tưởng và về tổ chức. Năm 1927 Tơ-rốt-xki bị khai trừ ra khỏi đảng, năm 1929 vì hoạt động chống Liên-xô, y đã bị trục xuất khỏi Liên-xô và năm 1932 bị tước quyền công dân Liên-xô. Sống ở nước ngoài y tiếp tục đấu tranh chống Nhà nước xô-viết và Đảng cộng sản, chống phong trào công sản quốc tế. — 60, 74, 212, 215, 296, 300, 341, 343, 461.

*Tơ-run-xtơ-ra (Troelstra), Pi-te I-en-lét* (1860 - 1930) — một nhà hoạt động của phong trào công nhân Hà-lan, một người xã hội chủ nghĩa cánh hữu. Tơ-run-xtơ-ra là một trong những người sáng lập (1894) và thủ lĩnh của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Hà-lan. Đầu thế kỷ XX, Tơ-run-xtơ-ra chuyển sang lập trường chủ nghĩa cơ hội cực đoan. Y tiến hành đấu tranh chống cánh tả của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Hà-lan, cánh này tập hợp từ năm 1907 xung quanh báo "De Tribune" ("Diễn đàn") và đến năm 1909 thì lập nên Đảng dân chủ - xã hội Hà-lan. Trong thời gian chiến tranh

đế quốc chủ nghĩa thế giới, y là một phần tử xã hội - số-vanh có khuynh hướng thân Đức. V. I. Lê-nin đã nhiều lần phê phán kịch liệt đường lối cơ hội chủ nghĩa của Tơ-run-xtơ-ra và gọi y là điển hình của loại "lãnh tụ cơ hội chủ nghĩa bán mình, phục vụ cho giai cấp tư sản và lừa bịp công nhân" (Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 39, tr. 221). — 285.

*Tséc-nư-sép-xki, N. G.* (1828 - 1889) — nhà dân chủ cách mạng vĩ đại Nga và nhà xã hội chủ nghĩa không tưởng, nhà bác học, nhà văn, nhà phê bình văn học; là một trong những bậc tiền bối xuất sắc của phong trào dân chủ - xã hội cách mạng Nga. Tséc-nư-sép-xki là người cổ vũ tư tưởng và là lãnh tụ của phong trào dân chủ - cách mạng trong những năm 1860 ở Nga. Tờ tạp chí "Người đương thời" do ông làm chủ bút, là tiếng nói của lực lượng cách mạng Nga. Tséc-nư-sép-xki đã phẫn nộ vạch trần tính chất nông nô của "cuộc cải cách nông dân" năm 1861, kêu gọi nông dân đứng lên khởi nghĩa. Năm 1862 ông bị chính phủ Nga hoàng bắt và bị giam ở pháo đài Pê-tơ-rô-páp-lốp-xca-ia; bị giam ở đó gần 2 năm thì ông bị kết án 7 năm khổ sai và đày vĩnh viễn ở Xi-bi-ri. Tséc-nư-sép-xki đã sống ở nơi bị đày 20 năm. Cho đến những ngày cuối của đời mình, ông vẫn là người chiến sĩ hăng hái chống lại sự bất công trong xã hội, chống lại mọi biểu hiện của sự áp bức về chính trị và kinh tế. — 317.

*Tsê-rê-va-nin, N. (Líp-kin, Ph. A.)* (1868 - 1938) — một trong những thủ lĩnh của phái men-sê-vích, một phần tử thủ tiêu cực đoan. Sau hội nghị tháng Tám chống đảng năm 1912, Tsê-rê-va-nin là thành viên của Trung tâm men-sê-vích (Ban tổ chức). Trong thời gian chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới, y là phần tử xã hội - số-vanh. Năm 1917 y là một trong những biên tập viên tờ "Báo công nhân" - cơ quan ngôn luận trung ương của phái men-sê-vích và là ủy viên Ban chấp hành trung ương men-sê-vích. Y có thái độ thù địch đối với Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười. — 299.

*Tsiéc-kin, V. G.* (1877 - 1954) — một công nhân, tham gia phong trào cách mạng từ năm 1903. Đầu năm 1905 Tsiéc-kin đi theo phái men-sê-vích. Trong những năm thế lực phản động thống trị Tsiéc-kin là phần tử thủ tiêu. Từ năm 1906 ông tích cực tham gia phong trào công đoàn. Trong thời gian chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới, là phần tử xã hội - số-vanh. Sau Cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai 1917 ông là đại biểu dự Đại hội I các Xô-viết; là đại



biểu dự Đại hội II các Xô-viết toàn Nga. Năm 1918 ông rời bỏ phái men-sê-vích và năm 1920 gia nhập đảng bôn-sê-vích. Ông giữ trọng trách trong công tác kinh tế. — 242-243.

*Tso-khê-ít-dê, N. X.* (1864 - 1926) — một trong những thủ lĩnh của phái men-sê-vích. Là đại biểu của tỉnh Ti-phlít trong các Đu-ma nhà nước III và IV, lãnh đạo đảng đoàn men-sê-vích trong Đu-ma IV. Lê-nin đã gọi Tso-khê-ít-dê là "người dân chủ - xã hội gần đảng", trong Đu-ma đã tỏ ra "biết cách che đậy bọn cơ hội chủ nghĩa và phục vụ bọn này". Trong những năm chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới giữ lập trường phái giữa, thực tế ủng hộ chính sách của bọn xã hội - sô-vanh Nga. Trong thời gian Cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai 1917 Tso-khê-ít-dê là ủy viên Ủy ban lâm thời của Đu-ma nhà nước, là người thuộc phái vệ quốc. Tso-khê-ít-dê là chủ tịch Xô-viết đại biểu công nhân và binh sĩ Pê-tơ-rô-grát, là chủ tịch Ban chấp hành trung ương các Xô-viết khóa thứ nhất, tích cực ủng hộ Chính phủ lâm thời tư sản. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, Tso-khê-ít-dê là chủ tịch Quốc hội lập hiến Gru-di-a tức là chính phủ men-sê-vích phản cách mạng. Năm 1921, sau khi Chính quyền Xô-viết được thành lập ở Gru-di-a, Tso-khê-ít-dê lưu vong sang Pháp. — 15, 19, 22, 179, 202, 224, 227, 238, 242-243, 291-292, 294-295, 296, 297, 298, 300, 342.

*Tso-khên-kê-li, A. I.* (sinh năm 1874) — một người dân chủ - xã hội, một người men-sê-vích, về nghề nghiệp là luật gia. Trong những năm thế lực phản động thống trị và có cao trào cách mạng mới, là phần tử thủ tiêu. Tso-khên-kê-li là đại biểu Đu-ma nhà nước IV, tham gia đảng đoàn men-sê-vích trong Đu-ma. Trong thời gian chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới, Tso-khên-kê-li là phần tử xã hội - sô-vanh. Sau Cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai 1917, là đại biểu Chính phủ lâm thời tư sản ở Da-cáp-ca-dơ. Trong những năm 1918 - 1921, là bộ trưởng Bộ ngoại giao của chính phủ men-sê-vích Gru-di-a, sau đó là tên bạch vệ lưu vong. — 15, 19, 190, 217, 236, 242, 300.

*Tu-ra-ti (Turati), Phi-líp-pô* (1857 - 1932) — một nhà hoạt động của phong trào công nhân Ý, một trong những người tổ chức ra Đảng xã hội chủ nghĩa Ý (1892), là thủ lĩnh cánh hữu, cánh cải lương ở trong đảng. Năm 1896 Tu-ra-ti được bầu vào nghị viện và cầm đầu nhóm những người xã hội chủ nghĩa cải lương ở trong đó.

Tu-ra-ti thực hiện chính sách hợp tác giai cấp giữa giai cấp vô sản và giai cấp tư sản; trong thời gian chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới, Tu-ra-ti đứng trên lập trường phái giữa. Y có thái độ thù địch đối với Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười. Sau khi Đảng xã hội chủ nghĩa Ý phân liệt (1922) hấn đứng đầu Đảng xã hội chủ nghĩa thống nhất cải lương chủ nghĩa. Năm 1926 hấn rời bỏ nước Ý phát-xít lưu vong sang Pháp. — 310, 313-316, 317, 325, 328, 330, 346, 347, 349, 356, 358-359, 379, 380, 423, 425, 427, 428, 429, 431-432, 433, 445.

*Txét-kin (Zetkin), Cla-ra* (1857 - 1933) — một nhà hoạt động xuất sắc của phong trào công nhân Đức và quốc tế, một trong những người sáng lập ra Đảng cộng sản Đức, một nữ văn sĩ có tài, một diễn giả và một nhà hùng biện đầy nhiệt tình. Bà đã cùng với R. Lúc-xam-bua, Ph. Mê-rinh và C. Liép-nêch tích cực tham gia đấu tranh chống Béc-stanh và những người cơ hội chủ nghĩa khác. Trong những năm chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới, bà đứng trên lập trường chủ nghĩa quốc tế, chống chủ nghĩa xã hội - sô-vanh. Năm 1916 bà tham gia nhóm "Quốc tế", chẳng bao lâu sau đổi tên là nhóm "Xpác-ta-cút", và sau đó lại là "Liên minh Xpác-ta-cút". Năm 1919 bà là đảng viên Đảng cộng sản Đức, được bầu vào Ban chấp hành trung ương của đảng. Tại Đại hội III Quốc tế cộng sản, bà được bầu vào Ban chấp hành Quốc tế cộng sản, lãnh đạo Ban thư ký phụ nữ quốc tế thuộc Quốc tế cộng sản. Từ năm 1924 bà luôn luôn là chủ tịch Ban chấp hành Tổ chức quốc tế cứu trợ các chiến sĩ cách mạng. — 1.

*Tsê-đéc-bau-mơ, I-u. Ô.* — xem Mác-tốp, L.

*Txê-đéc-bau-mơ, V. O.* — xem Lê-vi-txơ-ki, V.

## U

*Uyn-xơn (Wilson), Vu-đrô* (1856 - 1924) — nhà hoạt động nhà nước Mỹ. Trong những năm 1910 - 1912 là thống đốc bang Niu-Giéc-xi. Năm 1913 được đảng dân chủ đề cử làm tổng thống Mỹ và đã giữ chức đó cho tới năm 1921. Đã thi hành chính sách đàn áp tàn bạo đối với phong trào công nhân trong nước.

Chính sách đối ngoại của chính phủ Uyn-xơn mang tính chất ăn cướp, bành trướng, đặc biệt là đối với các nước châu Mỹ la-

tin; chính phủ Uyn-xơn đã nhiều lần dùng vũ trang can thiệp vào công việc của các nước này. V. I. Lê-nin đã viết rằng "trên thực tế, chế độ cộng hòa dân chủ lý tưởng hóa của Uyn-xơn đã tỏ ra là hình thức của chủ nghĩa đế quốc cuồng bạo nhất, hình thức áp bức và đè nén vô liêm sỉ nhất đối với các dân tộc nhỏ yếu" (Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 37, tr. 230). Bảo vệ quyền lợi của bọn ty phú Mỹ, Uyn-xơn đã góp phần vào việc kéo nước Mỹ vào cuộc chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới và đứng về phía khối Đồng minh.

Sau khi Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười giành được thắng lợi, Uyn-xơn đã đề ra kế hoạch chia cắt nước Nga, ủng hộ những lực lượng phản cách mạng chống xô-viết, là một trong những kẻ tổ chức cuộc can thiệp vũ trang của Mỹ chống nước Nga xô-viết. Năm 1918, Uyn-xơn đề ra "chương trình hòa bình" có tính chất đế quốc chủ nghĩa ("mười bốn điểm") nhằm thiết lập sự thống trị thế giới của Mỹ. Uyn-xơn cầm đầu phái đoàn Mỹ tại Hội nghị hòa bình ở Pa-ri (1919 - 1920). Bị thất bại trong cuộc bầu cử tổng thống năm 1920 và từ bỏ hoạt động chính trị. — 313, 322, 324-325, 423.

## V

*Van-đéc-ven-đơ* (Vandervelde), *Ê-mi-ơ* (1866 - 1938) — một thủ lĩnh của Đảng công nhân Bỉ, chủ tịch Cục quốc tế xã hội chủ nghĩa thuộc Quốc tế II, đứng trên lập trường cơ hội chủ nghĩa cực đoan. Trong thời kỳ chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới, Van-đéc-ven-đơ là một phần tử xã hội - sô-vanh, tham gia chính phủ tư sản, giữ nhiều chức bộ trưởng khác nhau. Sau Cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai 1917, hần sang Nga để tuyên truyền việc tiếp tục cuộc chiến tranh đế quốc chủ nghĩa. Hần có thái độ thù địch đối với Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, tích cực ủng hộ cuộc can thiệp vũ trang chống nước Nga xô-viết. Hần đã bỏ nhiều công sức vào việc khôi phục Quốc tế II. Trong những năm 1925 - 1927, hần là bộ trưởng Bộ ngoại giao Bỉ, đã tham gia ký các hiệp ước Lô-các-nô (1925) nhằm chống lại Liên-xô, đã tích cực chống lại việc thành lập mặt trận thống nhất chống phát-xít của những người cộng sản và những người xã hội chủ nghĩa. Hần là tác giả nhiều cuốn sách và tập sách nhỏ, trong đó, như V. I. Lê-nin đã chỉ ra, "chủ nghĩa chiết trung tiểu thị dân" chống lại "chủ nghĩa Mác, thuật nguy biện chống lại phép biện chứng, chủ nghĩa cải lương phi-li-

xtanh chống lại cách mạng vô sản" (Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 37, tr. 416). — 179, 201, 230, 244, 247, 327, 339, 359, 464.

*Vanh-cốp* (Wijnkoop), *Đa-vít* (1877 - 1941) — một người dân chủ - xã hội cánh tả Hà-lan, về sau là một người cộng sản. Năm 1907 là một trong những người sáng lập, về sau là tổng biên tập, báo "De Tribune" ("Diễn đàn") — cơ quan ngôn luận của cánh tả Đảng công nhân dân chủ - xã hội Hà-lan. Năm 1909 là một trong những người sáng lập và chủ tịch Đảng dân chủ - xã hội Hà-lan (đảng "Diễn đàn"); năm 1918 đảng này được cải tổ thành Đảng cộng sản Hà-lan. Trong thời kỳ chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới, Vanh-cốp đứng trên lập trường quốc tế chủ nghĩa, cộng tác với tạp chí "Vorbote" ("Người tiên khu") — cơ quan lý luận của phái tả Xim-méc-van. Vanh-cốp là một trong những người lãnh đạo Đảng cộng sản Hà-lan, đứng trên lập trường cực tả, bè phái. Trong những năm 1918 - 1925 và từ năm 1929 là nghị sĩ Hà-lan. Tại Đại hội II của Quốc tế cộng sản, Vanh-cốp được bầu làm ủy viên Ban chấp hành Quốc tế cộng sản. Năm 1925 đã chống lại quyết nghị của Quốc tế cộng sản về vấn đề thuộc địa, công đoàn và các vấn đề khác, do đó năm 1926 bị khai trừ khỏi Đảng cộng sản Hà-lan. Năm 1930, Vanh-cốp thừa nhận sai lầm của mình và lại được kết nạp vào đảng, và năm 1935 được bầu vào Ban chấp hành trung ương của đảng. — 194.

*Ve-bơ* (Webb), *Bê-a-tơ-ri-xa* (1858 - 1943) — một phụ nữ hoạt động xã hội nổi tiếng ở Anh, đứng trên lập trường cải lương. — 221.

*Ve-bơ* (Weber), *Mác-xơ* (1864 - 1920) — một nhà xã hội học, nhà sử học và nhà kinh tế học tư sản Đức. Trong những năm 1893 - 1903 và 1919 - 1920 là giáo sư nhiều trường đại học tổng hợp ở Đức. Trong các tác phẩm của mình, Ve-bơ đã biện hộ cho chủ nghĩa tư bản, làm lu mờ những mâu thuẫn giai cấp đối kháng. Ve-bơ đã ủng hộ chính sách đối ngoại xâm lược của chủ nghĩa đế quốc Đức, tuyên truyền một cách mỵ dân cho sự hợp tác của các giai cấp cầm quyền với cánh cơ hội chủ nghĩa trong phong trào dân chủ - xã hội và phong trào công đoàn ở Đức. — 407.

*Ve-bơ* (Webb), *Xít-nây* (1859 - 1947) — một nhà hoạt động xã hội nổi tiếng ở Anh, một người theo chủ nghĩa cải lương. Ve-bơ cùng với vợ là Bê-a-tơ-ri-xa Ve-bơ viết nhiều tác phẩm về lịch sử và lý luận

phong trào công nhân Anh. Ve-bơ là nhà tư tưởng của giai cấp tiểu tư sản và tầng lớp công nhân quý tộc, trong các tác phẩm của mình, ông đã đề ra chủ trương giải quyết một cách hòa bình vấn đề công nhân trong khuôn khổ xã hội tư bản chủ nghĩa. Ông là một trong những người sáng lập ra một tổ chức cải lương là Hội pha-biêng. Trong những năm chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới, Ve-bơ đứng trên lập trường xã hội - số-vanh. Ve-bơ tham gia chính phủ thứ nhất (1924) và thứ hai (1929 - 1931) của Công đảng Anh. Ông có thiện cảm với Liên-xô. — 221.

*Viéc-tơ* (Wirth), *An-brếch* (1866 - 1936) — một nhà sử học, một phần tử số-vanh, một tên theo chủ nghĩa chủng tộc tư sản Đức, một kẻ biện hộ cho chủ nghĩa đế quốc Đức, là tác giả nhiều tác phẩm viết về vấn đề lịch sử và chính trị thế giới. — 483.

*Vin-hem II* (*Hô-hen-txôn-léc*) (1859 - 1941) — hoàng đế Đức và vua Phổ (1888 - 1918). — 24, 56, 307, 425-426, 483.

## X

*Xa-môi-lốp*, *Ph. N.* (1882 - 1952) — một người bên-sê-vích, về nghề nghiệp là công nhân dệt, là đảng viên Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga từ năm 1903, tích cực tham gia cuộc cách mạng Nga lần thứ nhất, làm công tác đảng ở I-va-nô-vô - Vô-dơ-nê-xen-xơ, là đại biểu của công nhân tỉnh Vla-đi-mia trong Đu-ma nhà nước IV, tham gia đảng đoàn bên-sê-vích trong Đu-ma. Tháng Mười một 1914, do hoạt động cách mạng nhằm chống cuộc chiến tranh đế quốc chủ nghĩa nên ông cùng với các đại biểu bên-sê-vích khác đã bị bắt và năm 1915 bị đày đến khu Tu-ru-khan-xơ. Sau Cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai 1917 ông tiến hành công tác đảng ở I-va-nô-vô - Vô-dơ-nê-xen-xơ. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười ông hoạt động ở U-cra-i-na và ở Mát-xcơ-va. Từ năm 1921 ông là ủy viên Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga, từ năm 1922 công tác tại Ủy ban kiểm tra trung ương Đảng cộng sản (b) Nga và Ban sưu tầm, nghiên cứu và xuất bản tài liệu lịch sử Đảng cộng sản và Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười vĩ đại trực thuộc Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga; là phó chủ tịch Hội những đảng viên bên-sê-vích lão thành toàn Liên-xô; trong những năm 1937 - 1941 ông là giám đốc Viện bảo tàng cách mạng Liên-xô. — 192, 342.

*Xam-ba* (Sembat), *Mác-xen* (1862 - 1922) — một trong những thủ lĩnh cải lương chủ nghĩa của Đảng xã hội chủ nghĩa Pháp, nhà báo. Xam-ba tích cực cộng tác với các báo chí xã hội chủ nghĩa Pháp. Từ năm 1893 là ủy viên hạ nghị viện. Trong thời gian chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới, Xam-ba là phần tử xã hội - số-vanh. Từ tháng Tám 1914 đến tháng Chín 1917 Xam-ba là bộ trưởng Bộ xã hội trong "chính phủ phòng thủ quốc gia" đế quốc chủ nghĩa Pháp. Tháng Hai 1915 tham gia Hội nghị Luân-đôn của những người xã hội chủ nghĩa các nước thuộc khối Đồng minh nhằm tập hợp họ trên cơ sở cương lĩnh của chủ nghĩa xã hội - số-vanh. — 18, 179, 190, 192, 201, 311, 325, 338, 349, 359, 446.

*Xcô-bê-lép*, *M. I.* (1885 - 1939) — tham gia phong trào dân chủ - xã hội trong hàng ngũ những người men-sê-vích từ năm 1903. Năm 1906 lưu vong ra nước ngoài, cộng tác với các xuất bản phẩm của phái men-sê-vích, tham gia ban biên tập tờ "Sự thật" ở Viên của Tơ-rốt-xki. Trong những năm chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới Xcô-bê-lép là phần tử phái giữa. Sau Cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai 1917 là phó chủ tịch Xô-viết Pê-tơ-rô-grát, phó chủ tịch Ban chấp hành trung ương các Xô-viết khóa thứ nhất; từ tháng Năm đến tháng Tám 1917 là bộ trưởng Bộ lao động trong Chính phủ lâm thời tư sản. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười Xcô-bê-lép rời bỏ phái men-sê-vích, làm việc trong ngành hợp tác xã, sau đó trong Bộ dân ủy ngoại thương. Từ năm 1922 Xcô-bê-lép là đảng viên Đảng cộng sản (b) Nga, giữ trọng trách trong công tác kinh tế, trong những năm 1936 - 1937 làm việc trong Ủy ban vô tuyến điện toàn Liên-xô. — 109, 224, 300, 342.

*Xem-cốp-xki*, *X. (Brôn-stanh, X. I-u)* (sinh năm 1882) — một người dân chủ - xã hội, một người men-sê-vích; tham gia ban biên tập tờ "Sự thật" ở Viên của Tơ-rốt-xki; cộng tác với các cơ quan ngôn luận của phái men-sê-vích - thủ tiêu và với các báo chí dân chủ - xã hội ở nước ngoài; lên tiếng chống quyền dân tộc tự quyết. Trong một số tác phẩm của mình, V. I. Lê-nin đã kịch liệt phê phán lập trường của Xem-cốp-xki về vấn đề dân tộc và các vấn đề khác. Trong thời kỳ chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới, Xem-cốp-xki là người thuộc phái giữa, là ủy viên Ban thư ký hải ngoại của Ban tổ chức thuộc phái men-sê-vích. Sau khi từ nơi lưu vong trở về nước Nga năm 1917 ông tham gia Ban chấp hành trung ương men-sê-vích. Năm 1920 ông cắt đứt với phái men-sê-vích. Về sau làm

giáo sư các trường đại học ở U-cra-i-na, làm công tác khoa học và văn học. — 73, 74, 165.

*Xi-xmôn-đi* (Sismondì), *Giăng Sác-lơ Lê-ô-na Xi-mông đơ* (1773 - 1842) — nhà kinh tế học và nhà sử học Thụy-sĩ. Lúc mới bắt đầu hoạt động, Xi-xmôn-đi theo trường phái kinh tế chính trị học của giai cấp tư sản, về sau ông là đại biểu của chủ nghĩa xã hội tiểu tư sản; Xi-xmôn-đi là người sáng lập ra chủ nghĩa lãng mạn kinh tế, một thứ chủ nghĩa thể hiện quan điểm của những người sản xuất nhỏ. Tuy đã chỉ ra những mâu thuẫn của chủ nghĩa tư bản, nhưng Xi-xmôn-đi không thể vạch ra được những cơ sở của những mâu thuẫn đó. Ông không hiểu xu hướng tiến bộ của nền sản xuất lớn tư bản chủ nghĩa, ông lý tưởng hóa tổ chức phường hội trong công nghiệp và chế độ nông nghiệp gia trưởng là những cái hoàn toàn không phù hợp với những điều kiện kinh tế đã thay đổi.

Lê-nin đã phê phán tỉ mỉ học thuyết của Xi-xmôn-đi trong tác phẩm "Bàn về đặc điểm của chủ nghĩa lãng mạn kinh tế". Những tác phẩm kinh tế chủ yếu của Xi-xmôn-đi là: "Nguyên lý mới về kinh tế chính trị học hay là bàn về mối quan hệ của cải với nhân khẩu" và "Những bài nghiên cứu về kinh tế chính trị học". — 211.

*Xpêch-ta-to* — xem Na-khim-xôn, M. I.

*Xtau-ninh* (Stauning), *Toóc-van Au-gu-xtơ Ma-ri-nút* (1873 - 1942) — một nhà hoạt động nhà nước của Đan-mạch, một trong những thủ lĩnh cánh hữu của Đảng dân chủ - xã hội Đan-mạch và của Quốc tế II, nhà chính luận. Từ năm 1910 ông là chủ tịch Đảng dân chủ - xã hội Đan-mạch và đảng đoàn của đảng tại nghị viện. Trong thời gian chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới, ông đứng trên lập trường xã hội - số-vanh, đi theo xu hướng của Đức. Trong những năm 1916 - 1920 là bộ trưởng không bộ trong chính phủ tư sản Đan-mạch. Trong những năm 1924 - 1926 cầm đầu chính phủ dân chủ - xã hội và trong những năm 1929 - 1942 thì cầm đầu các chính phủ liên hiệp của bọn cấp tiến tư sản và bọn dân chủ - xã hội cánh hữu. Xtau-ninh áp dụng rộng rãi chính sách mỵ dân về mặt xã hội, phá vỡ phong trào bãi công của giai cấp vô sản Đan-mạch. Khoảng giữa những năm 1930 Xtau-ninh thi hành chính sách để cho Đan-mạch đầu hàng nước Đức phát-xít, và từ năm 1940 thì thi hành chính sách hợp tác với bọn chiếm đóng phát-xít. — 230, 247-248, 250, 339.

*Xtơ-ru-vê, P. B.* (1870 - 1944) — nhà kinh tế học và nhà chính luận tư sản, một trong những thủ lĩnh của Đảng dân chủ - lập hiến. Trong những năm 1890, Xtơ-ru-vê là đại diện nổi tiếng nhất "chủ nghĩa Mác hợp pháp", đã lên tiếng "bổ sung" và "phê phán" học thuyết kinh tế và triết học của C. Mác, ra sức làm cho chủ nghĩa Mác và phong trào công nhân thích nghi với lợi ích của giai cấp tư sản. Xtơ-ru-vê là một trong những nhà lý luận và người tổ chức "Liên minh giải phóng" thuộc phái quân chủ - tự do (1903 - 1905) và là người chủ biên cơ quan ngôn luận bất hợp pháp của nó là tạp chí "Giải phóng". Từ khi Đảng dân chủ - lập hiến được thành lập năm 1905, Xtơ-ru-vê là ủy viên Ban chấp hành trung ương của đảng đó. Xtơ-ru-vê là một trong những nhà tư tưởng của chủ nghĩa đế quốc Nga. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, Xtơ-ru-vê là kẻ thù cuồng nhiệt của Chính quyền xô-viết, là thành viên của chính phủ phản cách mạng Vran-ghen, là tên bạch vệ lưu vong. — 39, 45, 390, 482.

*Xun-đbô* (Sundbo), *I-en-xơ Pê-te Các-lơ* (sinh năm 1860) — một người dân chủ - xã hội cánh tả Đan-mạch, nhà chính luận. Từ năm 1887 Xun-đbô cộng tác với các báo chí dân chủ - xã hội, trong đó có báo "Social-Demokraten" ("Người dân chủ - xã hội") — cơ quan ngôn luận trung ương của Đảng dân chủ - xã hội Đan-mạch. Từ năm 1895 Xun-đbô là nghị sĩ Đan-mạch. Từ năm 1898 là người biên tập báo "Vestjyllands Socialdemokrat" ("Người dân chủ - xã hội Tây Giút-lan"). Trong thời gian chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới Xun-đbô đứng trên lập trường quốc tế chủ nghĩa. Tháng Chín 1916 ông phản đối quyết nghị của đại hội Đảng dân chủ - xã hội Đan-mạch về việc các đại biểu của đảng tham gia chính phủ tư sản Đan-mạch. Trong những năm 1918 - 1920 ông phê phán chính sách đế quốc chủ nghĩa của giai cấp tư sản Đan-mạch. — 249.

*Xu-va-rin* (Souvarine), *Bô-rít* — một người xã hội chủ nghĩa Pháp, nhà báo. Trong những năm chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới là phần tử thuộc phái giữa, ủng hộ Tô-rốt-xki. Năm 1921 gia nhập Đảng cộng sản Pháp, nhưng năm 1924 bị khai trừ ra khỏi đảng vì hoạt động theo kiểu Tô-rốt-xki. — 330-331, 336, 339-340, 341.

**D**

*Dürr* — xem Đuya-rơ.

**E**

*Engels* — xem Ăng-ghen.

**H**

*Huber* — xem Hu-bơ.

**J**

*Jaurès* — xem Giô-re-xơ.

*Junius* — xem Lú-c-xăm-bua, Rô-da.

**K**

*Kautsky, K.* — xem Cau-xky, Các-lơ.

**L**

*Lang* — xem Lăng.

*Liebknecht* — xem Liép-nếch.

**M**

*Marx* — xem Mác.

*Morgari* — xem Moóc-ga-ri.

**P**

*Pannekoek* — xem Pan-nê-cúc.

*Patouillet* — xem Pa-tui-ê.

*Plechanow* — xem Plê-kha-nốp.

**R**

*Renner* — xem Ren-nơ.

*Rolland, R.* — xem Rôn-lăng, Rô-manh.

**S**

*Schneeberger* — xem Snê-ê-béc-gơ.

**V**

*Vandervelde* — xem Van-đéc-ven-đơ.

**W**

*Wirth* — xem Viéc-tơ.

THÂN THỂ VÀ SỰ NGHIỆP  
CỦA V. I. LÊ - NIN

(Tháng Bảy 1916 - tháng Hai 1917)

1916

*Tháng Bảy 1916 -  
tháng Hai 1917.*

Lê-nin sống ở Thụy-sĩ, ở Xuy-rích (mùa hè sống ở vùng núi Phli-um-xơ). Người lãnh đạo công tác cách mạng của đảng bôn-sê-vích, trao đổi thư từ với các tổ chức đảng và các nhà hoạt động của đảng đang sống ở Nga, cũng trao đổi thư từ với những chi bộ hải ngoại của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga; biên tập các số 56 - 58 báo "Người dân chủ - xã hội" — Cơ quan ngôn luận trung ương của đảng và các số 1 - 2 "Văn tập "Người dân chủ - xã hội"". Người tích cực tham gia công tác của nhóm cánh tả Xim-méc-van, giúp đỡ đảng dân chủ - xã hội cánh tả Thụy-sĩ trong cuộc đấu tranh của họ chống bọn xã hội - sô-vanh và phái giữa.

*Tháng Bảy - tháng  
Mười một.*

Lê-nin làm việc tại thư viện ở Xuy-rích, trích ghi các cuốn sách, các tạp chí và báo nói về cuộc chiến tranh đế quốc chủ nghĩa và về vấn đề dân tộc.

*1 (14) và 11 (24)  
tháng Bảy.*

Trong các thư gửi M. N. Pô-crốp-xki ở Pa-ri, Lê-nin tỏ ra băn khoăn vì ngày 19 tháng Sáu (2 tháng Bảy) đã gửi bản thảo "Chủ nghĩa đế quốc, giai đoạn tột cùng của chủ nghĩa tư bản", nhưng người ta vẫn chưa nhận được.

*Giữa 4 và 7 (17 và 20)  
tháng Bảy.*

Mùa hè Lê-nin và N. C. Crúp-xcai-a chuyển đến ở tại thị trấn miền núi Phli-um-xơ (gần

- Xuy-rích) vì N. C. Crúp-xcai-a cần được điều trị.
- Đầu tháng Bảy - tháng Mười.* Từ Phli-um-xơ Lê-nin đã gửi nhiều thư cho G. E. Di-nô-vi-ép, ủy viên ban biên tập tờ "Người dân chủ - xã hội", chỉ dẫn về việc chuẩn bị các số 56 - 58 của tờ báo này; vạch trần tính chất bè phái, chống đảng trong hoạt động của nhóm Pi-a-ta-cốp - Bô-sơ - Bu-kha-rin, và lên án lập trường điều hòa của Di-nô-vi-ép đối với phái này; phê phán những quan điểm sai lầm của Di-nô-vi-ép về một số vấn đề; nêu ra ý kiến của mình và đưa ra những chỉ dẫn thực tế về việc tổ chức xuất bản "Văn tập "Người dân chủ - xã hội"" và chuẩn bị các số 1 và 2 văn tập này để đưa in.
- 11 (24) tháng Bảy.* Lê-nin viết thêm vào bức thư của N. C. Crúp-xcai-a gửi M. Txơ-kha-cai-a, cảm ơn về bức thư của ông ta, chúc Txơ-kha-cai-a mạnh khỏe và vui vẻ.
- Sau 11 (24) tháng Bảy.* Lê-nin viết bài "Bàn về cuốn sách nhỏ của Giu-ni-út".
- 12 (25) tháng Bảy.* Trong thư gửi A. M. Côn-lôn-tai, Lê-nin viết về nhiệm vụ của người đại biểu chung của phái tả tại hội nghị của những người xã hội chủ nghĩa các nước trung lập dự định họp ở La Hay, nhấn mạnh trách nhiệm của người đại biểu đó, vạch ra rằng mục tiêu của đại biểu này chủ yếu là thông báo đầy đủ về tiến trình của hội nghị, Lê-nin tỏ ý mong muốn rằng đại biểu đó sẽ đưa ra hội nghị vấn đề tán thành quyết nghị của Hội nghị Xim-méc-van và Hội nghị Ki-en-tan và vấn đề lên án phái xã hội - ái quốc; kết thúc bức thư, Lê-nin hỏi Côn-lôn-tai xem có quan hệ với các nhà xuất bản không: "Tôi muốn nhận cho Na-đi-a *d j c h* hoặc là viết bài về vấn đề *g i á o d u c* để có thêm tiền lương

- (bởi vì bệnh của Na-đi-a đòi hỏi phải sống *lâu* ở vùng núi, mà điều đó rất tốn kém").
- Sau 12 (25) tháng Bảy.* Lê-nin nhận được tin mẹ của Người là Ma-ri-a A-lếch-xan-đrốp-na U-li-a-nô-va đã chết ở Pê-tơ-rô-grát.
- Trước 20 tháng Bảy (2 tháng Tám).* Lê-nin viết bài "Tổng kết một cuộc tranh luận về tự quyết".
- Sau 20 tháng Bảy (2 tháng Tám) - Tháng Chín.* Lê-nin viết bài "Entwaffnung" ("Bàn về giải trừ quân bị") bằng tiếng Đức.
- Nửa cuối tháng Bảy.* Trong thư gửi M. M. Kha-ri-tô-nốp ở Xuy-rích, Lê-nin chỉ ra là cần phải thông báo cho các đồng chí ở Pê-tơ-rô-grát, Mát-xcơ-va, Ki-ép, Ô-đét-xa biết về phong trào của những người quốc tế chủ nghĩa ở châu Âu và châu Mỹ, về cuộc thảo luận vấn đề giải trừ quân bị; Người thông báo là đã gửi cho Kha-ri-tô-nốp bài báo của Người viết về vấn đề giải trừ quân bị.
- 20 tháng Bảy (2 tháng Tám).* Trong thư gửi G. E. Di-nô-vi-ép, Lê-nin thông báo rằng Người đã bắt tay viết bài "Về chủ nghĩa Cau-xy" cho văn tập "Dưới ngọn cờ chủ nghĩa Mác".
- Giữa 20 và 23 tháng Bảy (2 và 5 tháng Tám) - tháng Mười.* Lê-nin viết bài "Chủ nghĩa đế quốc và sự phân liệt trong phong trào xã hội chủ nghĩa", Người tập hợp tài liệu, viết dàn bài bài báo.
- 22 hoặc 23 tháng Bảy (4 hoặc 5 tháng Tám).* Lê-nin viết thư cho G. L. Sco-lốp-xki ở Béc-nơ, đề nghị đặt mua hai cuốn sách có khổ thích hợp để có thể đặt bản thảo "Chủ nghĩa đế quốc, giai đoạn tột cùng của chủ nghĩa tư bản" vào trong các bìa cứng của các cuốn sách đó và gửi đến Pa-ri cho M. N. Pô-crốp-xki; Lê-nin đề nghị gửi cho Người các bức thư của những người Nga bị tù ở Đức: "Cần phải theo dõi tâm trạng, yêu cầu, ý kiến, v.v."

Sau 23 tháng Bảy  
(5 tháng Tám)

Trong thư gửi M. N. Pô-crốp-xki ở Pa-ri, Lê-nin thông báo rằng do thất lạc bản thảo "Chủ nghĩa đế quốc, giai đoạn tốt cùng của chủ nghĩa tư bản" - bản thảo này đã gửi cho Pô-crốp-xki, — nên Lê-nin buộc phải gửi một bản khác bằng con đường bí mật. Vì nhà xuất bản "Cánh buồm" có ý định rút bớt quy mô cuốn sách xuống 3 tờ in, nên Lê-nin đề nghị Pô-crốp-xki phải đòi nhà xuất bản giữ đúng quy mô cuốn sách là 5 tờ in như đã đặt với Người.

Sau 23 tháng Bảy  
(5 tháng Tám).

Trong thư gửi G. E. Di-nô-vi-ép, Lê-nin chỉ dẫn là nên đưa vào "Văn tập "Người dân chủ - xã hội"" bài báo của C. Tsin-bum "Đảng dân chủ - xã hội Thụy-điển và chiến tranh thế giới" và bài của A. Gan-xen "Một số yếu tố của phong trào công nhân hiện nay ở Na-uy".

Tháng Bảy.

Trong các thư gửi những người dân chủ - xã hội cánh tả — những người quốc tế chủ nghĩa thuộc các nước vùng Xcan-đi-na-vơ, Lê-nin góp ý kiến về việc chuẩn bị hội nghị những người xã hội chủ nghĩa các nước trung lập và về sách lược của các đại biểu cánh tả tại hội nghị này.

Giữa 23 tháng Bảy  
và 18 tháng Tám  
(5 và 31 tháng Tám).

Trong thư gửi M. N. Pô-crốp-xki, Lê-nin nhắc lại nội dung bức thư đã gửi cho Pô-crốp-xki ngày 2 tháng Bảy nhưng bị cơ quan kiểm duyệt giữ lại, trong đó có chỉ dẫn về vấn đề xuất bản cuốn "Chủ nghĩa đế quốc, giai đoạn tốt cùng của chủ nghĩa tư bản". Lê-nin đề nghị giữ vững quy mô cuốn sách như nhà xuất bản đã đặt trước, giữ lại những chú thích "bởi vì các chú thích đó quan trọng", và giữ cả thư mục; Lê-nin viết rằng nếu không tiện xuất bản cuốn sách dưới bút danh thông thường của V. I. Lê-nin — V. I-lin, thì lấy bút danh là N. Lê-níp-txun hoặc V. I. I-va-nốp-xki.

Trước 18 (31)  
tháng Tám.

Trong thư gửi G. L. Sco-lốp-xki, Lê-nin cảm ơn vì đã gửi cho Người những bức thư của những người bị tù, và chúc Sco-lốp-xki hoạt động có kết quả trong những người bị tù.

18 (31) tháng Tám.

Trong thư gửi M. M. Kha-ri-tô-nốp, Lê-nin nói là đồng ý gửi cho Kha-ri-tô-nốp bản thảo cuốn "Chủ nghĩa đế quốc, giai đoạn tốt cùng của chủ nghĩa tư bản"; Người đề nghị gửi cho Người các báo của phái Ba-lan và phái Bun với những số liệu về các cuộc bầu cử ở Vác-sa-va.

Trong thư gửi M. N. Pô-crốp-xki, Lê-nin viết rằng Người buộc phải đồng ý rút ngắn bản thảo "Chủ nghĩa đế quốc, giai đoạn tốt cùng của chủ nghĩa tư bản", tỏ ý rất tiếc là phải rút bớt phần kết luận của bản thảo; Lê-nin hỏi rằng liệu có thể in phần cuối bản thảo mà không có sửa đổi gì trên tạp chí "Niên giám" với lời nói trước của ban biên tập rằng "đây là những điều rút ra và những kết luận của cuốn sách nhỏ".

Sau 19 tháng Tám  
(1 tháng Chín).

Lê-nin nghiên cứu các đoạn cắt trong các báo Anh, Pháp, Đức có các bản đồ vùng chiến sự và ghi chú vào đó.

Tháng Tám.

Trong thư gửi G. E. Di-nô-vi-ép, Lê-nin bác bỏ bài báo của N. I. Bu-kha-rin "Về lý luận nhà nước đế quốc" viết cho "Văn tập "Người dân chủ - xã hội"", Lê-nin đề nghị không đăng bài báo này; Người nói rằng không đồng ý với những nhận xét của Di-nô-vi-ép về bài "Bàn về cuốn sách nhỏ của Giu-ni-út", nhấn mạnh tầm quan trọng của việc "xác định *đ ú n g đ ấ n* quan hệ của *thời đại* với cuộc chiến tranh *hiện nay*", vạch ra sai lầm của kết luận nói rằng "trong thời đại đế quốc chủ nghĩa thì không **t h**ể có các cuộc chiến tranh dân tộc", giải thích rõ



là nên có thái độ như thế nào đối với khẩu hiệu "bảo vệ tổ quốc".

Lê-nin viết thư cho N. I. Bu-kha-rin, nhận xét về bài báo của Bu-kha-rin "Về lý luận nhà nước đế quốc". Người báo tin là không thể đăng bài đó trên "Văn tập "Người dân chủ - xã hội"", vạch ra những thiếu sót của bài báo, vạch ra một số cách diễn đạt sai lầm về thái độ của những người mác-xít đối với nhà nước; khuyên Bu-kha-rin nên sửa lại phần thứ hai của bài báo (nói về chủ nghĩa tư bản nhà nước) để xuất bản hợp pháp, còn phần thứ nhất (nói về nhà nước) thì không nên in — *"h a y đ ể c h o c h í n đ ấ "*.

Lê-nin hiệu đính bài của A. M. Côn-lôn-tai "Quốc tế III và người nữ công nhân".

*Cuối tháng Tám - đầu tháng Chín.*

Lê-nin và N. C. Crúp-xcai-a từ Phli-um-xơ trở về Xuy-rích.

*Tháng Tám - tháng Chín.*

Lê-nin viết bài "Bàn về khuynh hướng "chủ nghĩa kinh tế đế quốc" đang nảy sinh" và "Trả lời P. Ki-ép-xki (I.u. Pi-a-ta-cốp)".

*Tháng Tám - tháng Mười.*

Lê-nin viết bài "Về một sự biếm họa chủ nghĩa Mác và về "Chủ nghĩa kinh tế đế quốc".

*2 (15) tháng Chín.*

Trong thư gửi I. Ph. Ác-măng, Lê-nin chỉ ra sự phát triển của các tổ chức thanh niên ở Thụy-sĩ, hứa sẽ gửi cho Ác-măng bài "Entwaffnung" ("Bàn về giải trừ quân bị").

*7 (20) tháng Chín*

Lê-nin viết thư cho M. T. Ê-li-da-rốp ở Pê-tơ-rô-grát, đề nghị chuyển hoặc nói lại bức thư này cho M. I. U-li-a-nô-va; báo tin là ngày 8 tháng Tám đã nhận được sách và bưu thiếp của M. I. U-li-a-nô-va; tỏ ý lo lắng vì A. I. Ê-li-da-rô-va bị bắt; khuyên nên tìm trạng sư tốt nhất; cảm ơn M. I. U-li-a-nô-va về sự chăm lo đến việc xuất bản cuốn sách của Lê-nin "Chủ nghĩa đế quốc, giai đoạn tột cùng của chủ nghĩa tư bản", cảm

ơn về việc gửi tiền cho Người; đề nghị gửi cho Người các báo Nga.

*9 (22) tháng Chín.*

Lê-nin ghi chú về vấn đề chiến tranh và các vấn đề khác ở mặt sau bản chỉ dẫn các trang do Người viết cho cuốn sách của A. Viéc-tơ "Lịch sử thế giới và thời đại".

*17 (30) tháng Chín.*

Lê-nin tham dự phiên họp của Ủy ban xã hội chủ nghĩa quốc tế ở Béc-nơ.

*20 tháng Chín  
(3 tháng Mười).*

Lê-nin gửi bài "Entwaffnung" ("Bàn về giải trừ quân bị") để đăng trên các báo của những người dân chủ - xã hội cánh tả Thụy-điển và Na-uy.

*23 tháng Chín  
(6 tháng Mười)*

Lê-nin gặp và nói chuyện với V. M. Ca-xpa-rốp nhân đi qua Xuy-rích.

*Tháng Chín - tháng Mười.*

Lê-nin viết bài "Lạc lối giữa ban ngày".

*Nửa cuối tháng Chín  
(nửa đầu tháng Mười).*

Lê-nin thay mặt Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga viết lời chào mừng đại hội Đảng xã hội chủ nghĩa Ý. Lời chào mừng này được đọc tại đại hội ngày 2 (15) tháng Mười.

*Cuối tháng Chín - đầu tháng Mười.*

Lê-nin viết thư cho A. G. Sli-áp-ni-cốp nhân chuyến đi sang nước Nga sắp tới của ông ta, nhấn mạnh là cần thiết phải thoả thuận về tất cả những vấn đề quan trọng nhất, chỉ ra rằng kế hoạch hoạt động chung "bao gồm, một là, đường lối *lý luận*; hai là, những nhiệm vụ sách lược *trước mắt*, và ba là, những nhiệm vụ tổ chức *trực tiếp*". Lê-nin lưu ý đến sự cần thiết phải "nhất trí về lý luận", đó là việc cần thiết "để hoạt động trong thời kỳ khó khăn như vậy"; Lê-nin nhấn mạnh là không được điều hòa với phái giữa và không được thống nhất với họ. Lê-nin chỉ ra rằng việc chủ yếu hiện nay là xuất bản các tờ báo khổ nhỏ và các truyền đơn phổ thông chống chế độ Nga hoàng, tăng

cường mối liên hệ "giữa chúng ta và những công nhân lãnh đạo ở Nga", tổ chức việc trao đổi thư từ một cách có hệ thống và bí mật, và cả việc vận chuyển để gửi các sách báo và các tài liệu khác, vạch ra tầm quan trọng của báo chí hợp pháp ở Nga.

Trong thư gửi đến Giơ-ne-vơ cho N. Đ. Kích-nát-dê, Lê-nin cảm ơn về việc thông báo cuộc tranh luận với Lu-na-tsác-xki và những người cùng tư tưởng với ông này, những người đã giữ lập trường không đứng về vấn đề dân tộc; Lê-nin khuyên nên đòi hỏi họ phải có đề cương bằng văn bản trình bày quan điểm của họ; Lê-nin nêu ý kiến nói rằng Lu-na-tsác-xki và những người cùng tư tưởng với ông này "chẳng hiểu gì về vấn đề tính chất lịch sử của "dân tộc" và của chủ trương "bảo vệ tổ quốc"", Lê-nin báo tin là đã gửi cho Kích-nát-dê bài báo của Người "Về một sự biếm họa chủ nghĩa Mác và về "chủ nghĩa kinh tế đế quốc" để nghiên cứu.

*Tháng Chín.*

Trong thư gửi D. I. Li-li-na, Lê-nin hỏi xem liệu Li-li-na có thể trình bày một cách ngắn gọn điểm chủ yếu trong bài thuyết trình về phong trào phụ nữ xã hội chủ nghĩa mà Li-li-na đã đọc ở Ô-n-ten, để đăng trong "Văn tập "Người dân chủ - xã hội"" không?

*Sớm nhất là tháng Chín.*

Lê-nin đọc tạp chí "Sự nghiệp" số 3, ghi chú bài của V. Da-xu-lích "Sau chiến tranh", bài của P. Ma-xlốp "Hệ tư tưởng chiến tranh" và bài của A. Pô-tơ-rê-xốp "Chính trị và xã hội. Nước Nga bị chia đôi".

*9 (22) tháng Mười*

Lê-nin viết thư cho M. I. U-li-a-nô-va ở Pê-tơ-rô-grát, hỏi xem nhà xuất bản đã nhận được bản thảo "Chủ nghĩa đế quốc, giai đoạn tốt cùng của chủ nghĩa tư bản" chưa? Lê-nin nhấn mạnh rằng "tác phẩm kinh tế này có ý nghĩa đặc biệt lớn và rất muốn sớm thấy tác phẩm đó được in một cách đầy đủ".

Lê-nin đề nghị giải thích rõ là bài "Các Mác" của Lê-nin có được in trong cuốn từ điển của Gra-nát không?

*11 (24) tháng Mười.*

Lê-nin trích ghi (bằng tiếng Đức) báo "Belgische Arbeiterstimme" ngày 20 tháng Chín và ngày 24 tháng Mười 1916 và báo "Volkstimme" ngày 23 tháng Chín 1916 về vấn đề bảo vệ tổ quốc.

*12 (25) tháng Mười.*

Lê-nin viết thư cho Phran-tơ-xơ Cô-rít-sô-nơ, một người dân chủ - xã hội cánh tả Áo, trong đó Người đề nghị thông báo tởm về cuộc bãi công tại nhà máy quân sự ở Spay-ơ (Áo), về việc Ph. Át-lơ mưu sát thủ tướng Áo Stuyéc-cơ. Khi đánh giá hành động này, Lê-nin nhấn mạnh rằng, với tính cách là sách lược cách mạng, những hành động khủng bố cá nhân là không hợp lý và có hại, rằng "chỉ có phong trào quần chúng mới có thể được coi là một cuộc đấu tranh chính trị thật sự". Lê-nin tỏ ý mong rằng có một nhóm cánh tả nào đó ở Áo sẽ đưa ra một truyền đơn về vấn đề này.

*13 (26) tháng Mười.*

Trong thư gửi bí thư chi bộ Pa-ri của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga G. I-a. Bê-len-ki, Lê-nin viết rằng xuất bản một cách hợp pháp ở Pa-ri "Văn tập "Người dân chủ - xã hội"" thì không hợp lý, và đề nghị thông báo cho biết khi có khả năng xuất bản bất hợp pháp. Lê-nin cũng đề nghị cho biết rõ là tin tức do các báo đưa ra, nói rằng người ta dự định ngày 24 tháng Chạp tại Pa-ri sẽ triệu tập hội nghị lần thứ hai của những người xã hội chủ nghĩa khối Đồng minh, tin tức đó có đúng không? Lê-nin hứa là sẽ gửi một tờ báo khổ nhỏ của Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga về vấn đề này, Lê-nin chỉ thị là phải chuẩn bị "một cách chu đáo hơn cho việc in và phổ biến tờ báo đó trong dịp này".

*21 và 22 tháng Mười (3 và 4 tháng Mười một).* Lê-nin tham gia cuộc họp của những người dân chủ - xã hội cánh tả là đại biểu tham dự Đại hội Xuy-rích của Đảng dân chủ - xã hội Thụy-sĩ; Lê-nin tham gia soạn dự thảo nghị quyết của đại hội về vấn đề đối với nghị quyết của Hội nghị Ki-en-tan.

*22 tháng Mười (4 tháng Mười một).* Lê-nin thay mặt Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga đọc lời chào mừng đại hội Đảng dân chủ - xã hội Thụy-sĩ tại Xuy-rích.

Trong thư gửi I-nét-xa Ác-măng, Lê-nin thông báo về cuộc họp của phái tả Thụy-sĩ ngay trước ngày khai mạc đại hội Đảng dân chủ - xã hội Thụy-sĩ và về những cảm tưởng của mình đối với đại hội.

*24 tháng Mười (6 tháng Mười một).* Các bài của Lê-nin "Bàn về hòa ước riêng rẽ" và "Trọn một chục bộ trưởng "xã hội chủ nghĩa"" được đăng trên số 56 báo "Người dân chủ - xã hội".

*29 tháng Mười (11 tháng Mười một).* Lê-nin nói chuyện với M. X. Ôn-min-xki là người đến Thụy-sĩ để gặp Người.

*Tháng Mười.* Xuất bản "Văn tập "Người dân chủ - xã hội"" số 1, trong đó có đăng các luận cương của V. I. Lê-nin "Cách mạng xã hội chủ nghĩa và quyền dân tộc tự quyết" và các bài "Bàn về cuốn sách nhỏ của Giu-ni-út" và "Tổng kết một cuộc tranh luận về quyền tự quyết".

Lê-nin viết bài "Bàn về khẩu hiệu "giải trừ quân bị"", "Chủ nghĩa đế quốc và sự phân liệt trong phong trào xã hội chủ nghĩa" và dàn bài bài "Chủ nghĩa đế quốc và thái độ đối với nó".

*Cuối tháng Mười - đầu tháng Mười một.* Lê-nin viết các đề cương "Những nhiệm vụ của phái tả Xim-méc-van trong Đảng dân chủ - xã hội Thụy-sĩ", gửi các đề cương đó đi, chỉ thị về việc dịch các luận cương

đó ra tiếng Pháp và về việc phổ biến các luận cương đó.

*7 (20) tháng Mười một.* Lê-nin nói chuyện với những người Xim-méc-van cánh tả về các đề cương "Những nhiệm vụ của phái tả Xim-méc-van trong Đảng dân chủ - xã hội Thụy-sĩ".

Trong thư gửi I-nét-xa Ác-măng, Lê-nin cảm ơn vì đã dịch ra tiếng Pháp các đề cương "Những nhiệm vụ của phái tả Xim-méc-van trong Đảng dân chủ - xã hội Thụy-sĩ"; Lê-nin viết rằng Người dự định gửi các đề cương đó cho A. A-bra-mô-vích và A. Ghin-bô; Lê-nin thông báo về cuộc họp ở Xuy-rích của những người Xim-méc-van cánh tả và cuộc họp thứ hai dự định sẽ tiến hành; Lê-nin giải thích quan điểm mác-xít về "tổ quốc", và thái độ của giai cấp công nhân đối với tổ quốc; Người hứa sẽ gửi cho I-nét-xa Ác-măng bài báo của mình "Về một sự biếm họa chủ nghĩa Mác" và về "chủ nghĩa kinh tế đế quốc" để cập tới vấn đề này.

*12 (25) tháng Mười một.* Trong thư gửi I-nét-xa Ác-măng, Lê-nin thông báo rằng Người không thể sửa lại các đề cương "Những nhiệm vụ của phái tả Xim-méc-van trong Đảng dân chủ - xã hội Thụy-sĩ" cho thích hợp với cánh tả ở Pháp vì thiếu những tài liệu cần thiết về nước Pháp; Người lấy làm tiếc là mối quan hệ với những người quốc tế chủ nghĩa Pháp không được tốt; Lê-nin viết rằng cần phải có thái độ như thế nào đối với các phong trào dân chủ chung: "Chúng ta, những người dân chủ - xã hội, chúng ta luôn luôn tán thành chế độ dân chủ, không phải "vì chủ nghĩa tư bản", mà là để dọn đường cho phong trào của chúng ta...".

*13 (26) tháng Mười một.* Trong thư gửi M. I. U-li-a-nô-va, Lê-nin báo rằng đã nhận được sách và bưu thiếp của U-li-a-nô-va, trong đó có báo tin là A. I. Ê-li-da-rô-va sắp được tha khỏi nhà tù.

Lê-nin viết: "Hết sức vui mừng trước tin tức về A-ni-u-ta".

17 (30) tháng Mười một. Lê-nin viết thư cho I-nét-xa Ác-măng, vạch ra sai lầm trong lời phát biểu của Ác-măng về vấn đề "bảo vệ tổ quốc" và về những quan hệ trong nội bộ phái tả Xim-méc-van; Người nhấn mạnh rằng phải có quan điểm lịch sử - cụ thể đối với "tổ quốc" và khẩu hiệu "bảo vệ tổ quốc", cần thiết phải có các cuộc chiến tranh giải phóng dân tộc; Lê-nin giải thích lập trường của C. Mác và Ph. Ăng-ghe-n về vấn đề này. Lê-nin kịch liệt phê bình hoạt động bè phái của bọn Pi-a-ta-cốp - Bô-sơ - Bu-kha-rin, vạch trần thủ đoạn chính trị của C. Ra-đếch và lên án thái độ vô nguyên tắc, điều hòa của G. E. Di-nô-vi-ép đối với họ. Lê-nin viết: "Tôi cho rằng kẻ nào *thả thứ* những việc như vậy trong chính trị thì đó là một kẻ ngu ngốc hoặc là một kẻ đê tiện. *K h ồ n g b a o g i ờ t ờ i t h a t h ứ n h ữ n g v i ệ c đ ố*".

Lê-nin nói chuyện lần thứ hai với những người Xim-méc-van cánh tả về các đề cương "Những nhiệm vụ của phái tả Xim-méc-van trong Đảng dân chủ - xã hội Thụy-sĩ" và về thái độ của Đảng dân chủ - xã hội Thụy-sĩ đối với chiến tranh.

Lê-nin ghi chú các luận cương của Ph. Plát-ten về vấn đề thái độ của Đảng dân chủ - xã hội Thụy-sĩ đối với chiến tranh.

18 tháng Mười một  
(1 tháng Chạp)

Lê-nin viết thư cho Ác-tuya Smít, một người xã hội chủ nghĩa Thụy-sĩ, đề nghị giải thích rõ một số cách diễn đạt trong các đề cương của những người dân chủ - xã hội cánh tả Thụy-sĩ gửi đại hội Đảng dân chủ - xã hội Thụy-sĩ bàn về vấn đề chiến tranh; Lê-nin nhấn mạnh tầm quan trọng của việc sử dụng tính độc đáo của Thụy-sĩ vào mục đích tuyên truyền cách mạng.

Giữa 18 tháng Mười một và 5 tháng Chạp (1 và 18 tháng Chạp). Lê-nin viết nhận xét bài của N. I. Bu-kha-rin "Nhà nước đế quốc chủ nghĩa ăn cướp".

Tháng Mười một

Trong thư gửi N. Đ. Kích-nát-dê, Lê-nin giải thích sự sai lầm trong lập trường của Kích-nát-dê về vấn đề thái độ đối với chiến tranh, về quyền dân tộc tự quyết; Lê-nin nhấn mạnh rằng "người mác-xít *chỉ* được nêu ra *những sự thật* được chứng minh rõ ràng và không thể chối cãi được, để làm tiền đề cho chính sách của mình", rằng khi xác định thái độ đối với chiến tranh cần phải "phân tích một cách cụ thể từng trường hợp".

Đầu tháng Chạp.

Lê-nin viết các nhận xét về bản dự thảo các đề cương của R. Grim nói về thái độ của Đảng dân chủ - xã hội Thụy-sĩ đối với chiến tranh.

Lê-nin viết điểm sửa đổi cho bản dự thảo nghị quyết về vấn đề chiến tranh do Ph. Plát-ten soạn thảo.

Lê-nin viết "Luận cương về thái độ của Đảng dân chủ - xã hội Thụy-sĩ đối với chiến tranh".

Trong thư gửi M. G. Brôn-xki, Lê-nin trình bày những điểm cơ bản của dự thảo nghị quyết nói về thái độ của Đảng dân chủ - xã hội Thụy-sĩ đối với chiến tranh.

Lê-nin gửi các đề cương của mình "Những nhiệm vụ của phái tả Xim-méc-van trong Đảng dân chủ - xã hội Thụy-sĩ" cho những người quốc tế chủ nghĩa Pháp ở Thụy-sĩ.

4 (17) tháng Chạp.

Trong thư gửi I-nét-xa Ác-măng, Lê-nin thông báo kế hoạch của Người định in các truyền đơn nói về tình hình trong Đảng dân chủ - xã hội Thụy-sĩ để cho Ác-măng dịch ra tiếng Pháp; thông báo về việc Người tham gia cuộc họp của phái tả Thụy-sĩ để thảo luận

- ng nghị quyết về thái độ đối với chiến tranh và về nhiệm vụ của phái tả.
- 5 (18) tháng Chạp* Trong thư gửi I-nét-xa Ác-măng, Lê-nin viết rằng tin tức từ nước Nga xác nhận rằng cách mạng đang phát triển; Lê-nin tỏ ý công phần trước lập trường của Bu-kha-rin và Ra-đếch; nhấn mạnh là cần phải đấu tranh chống bọn cơ hội chủ nghĩa.
- 7 (20) tháng Chạp* Trong thư gửi V. A. Các-pin-xki, Lê-nin báo tin là Người dự định đọc tại Xuy-rích một báo cáo về cuộc cách mạng năm 1905, liệt kê những sách báo Người cần thiết và đề nghị gửi sách cho Người.
- Sau 7 (20) tháng Chạp* Lê-nin viết "Nhận xét về bài báo nói về chủ nghĩa tối đa".
- 8 (21) tháng Chạp* Trong thư gửi M. N. Pô-crốp-xki, Lê-nin tỏ ý tiếc vì phải bỏ phần phê phán C. Cau-xky trong tác phẩm "Chủ nghĩa đế quốc, giai đoạn tốt cùng của chủ nghĩa tư bản", Lê-nin vạch ra rằng Người buộc phải phục tùng nhà xuất bản về vấn đề này, Lê-nin viết thêm: "Thôi được, tôi sẽ thanh toán với Cau-xky ở một chỗ khác".
- 12 (25) tháng Chạp* Lê-nin viết thư cho I-nét-xa Ác-măng, vạch rõ là Ác-măng không hiểu rõ bản chất và tác hại của "chủ nghĩa kinh tế đế quốc"; Lê-nin giải thích sự sai lầm trong lập trường một mặt là của Bu-kha-rin và Ra-đếch, và mặt khác là của R. Lúc-xăm-bua về vấn đề cách mạng xã hội chủ nghĩa và thái độ đối với các yêu sách dân chủ.
- 15 (28) tháng Chạp* Lê-nin viết đơn gửi Sở cảnh sát thành phố Xuy-rích xin kéo dài thời hạn ở Xuy-rích đến 31 tháng Chạp 1917; báo tin là đã nộp 100 phrăng tiền bảo đảm ở ngân hàng bang Xuy-rích.

- Nửa đầu tháng Chạp* Trong thư gửi I-nét-xa Ác-măng, Lê-nin chỉ ra rằng thủ đoạn của Ra-đếch không phải là ngẫu nhiên, không phải vấn đề cá nhân của anh ta, rằng Ác-măng phạm sai lầm vì từ đó không rút ra các kết luận chính trị, không đánh giá về mặt chính trị sự việc xảy ra, Lê-nin giải thích một lần nữa quan điểm mác-xít về việc bảo vệ tổ quốc; Người tỏ ra hài lòng về cuộc nói chuyện của Ác-măng với A. Ghin-bô và P. Lê-vi; vạch ra sai lầm trong lập trường của Lê-vi đối với chế độ đại nghị.
- 18 (31) tháng Chạp* Lê-nin viết các thư chúc mừng năm mới gửi V. A. và X. N. Các-pin-xki, V. M. Ca-xpa-rốp và M. Txơ-kha-cai-a.
- 19 tháng Chạp (1 tháng Giêng 1917)* Lê-nin viết bài "Chủ nghĩa hòa bình tư sản và chủ nghĩa hòa bình xã hội chủ nghĩa".
- 21 tháng Chạp (3 tháng Giêng 1917)* Lê-nin viết thư cho M. N. Pô-crốp-xki, cảm ơn Pô-crốp-xki vì đã chăm lo đến việc xuất bản cuốn "Chủ nghĩa đế quốc, giai đoạn tốt cùng của chủ nghĩa tư bản".
- Nửa cuối tháng Chạp* Lê-nin viết "Thư ngỏ gửi Bô-rít Xu-va-rin".
- Trước 25 tháng Chạp (7 tháng Giêng 1917)* Lê-nin viết "Sơ thảo đề cương lời kêu gọi gửi Ủy ban xã hội chủ nghĩa quốc tế và tất cả các đảng xã hội chủ nghĩa".
- 25 tháng Chạp (7 tháng Giêng 1917)* Lê-nin viết thư cho I-nét-xa Ác-măng, thông báo là đã gửi cho bà số báo "Volksrecht" trong đó có đảng nghị quyết của hội nghị phái tả ở Thụy-sĩ phản đối việc trì hoãn vô thời hạn đại hội Đảng dân chủ - xã hội Thụy-sĩ, đại hội này trước đây đã dự định họp vào tháng Hai 1917 để giải quyết vấn đề thái độ của Đảng dân chủ - xã hội Thụy-sĩ đối với chiến tranh; Lê-nin viết là cần phải dịch nghị quyết này ra tiếng Pháp; Người hỏi là ở Cla-ra-nơ và Lô-da-nơ có phái tả hay không.

Lê-nin nói chuyện với E. Nốp-xơ và V. Muyn-txen-béc về việc Ban lãnh đạo của Đảng dân chủ - xã hội Thụy-sĩ ngày 7 tháng Giêng quyết định hoãn ngày triệu tập đại hội bất thường của Đảng dân chủ - xã hội Thụy-sĩ.

*25 hoặc 26 tháng Chạp (7 hoặc 8 tháng Giêng 1917).* Lê-nin tham dự hội nghị của phái tả ở Thụy-sĩ. Hội nghị thông qua nghị quyết phản đối việc hoãn đại hội bàn về vấn đề chiến tranh.

*Giữa 26 tháng Chạp và 6 tháng Giêng 1917 (8 và 19 tháng Giêng).* Lê-nin viết thư cho I-nét-xa Ác-măng báo tin là ngày 7 tháng Giêng tại Xuy-rích đã có phiên họp của Ban lãnh đạo của Đảng dân chủ - xã hội Thụy-sĩ, tại phiên họp này R. Grim "đứng đầu toàn bộ phái hữu", bất chấp những người dân chủ - xã hội cánh tả, đã đưa ra nghị quyết hoãn vô thời hạn đại hội bất thường của Đảng dân chủ - xã hội Thụy-sĩ; Lê-nin nói là Người dự định viết và công bố một bức thư ngỏ gửi Sác-lơ Ne-nơ, một ủy viên của Ủy ban xã hội chủ nghĩa quốc tế, trong đó tuyên bố rằng không muốn cùng đứng với Grim trong tổ chức Xim-méc-van; Lê-nin báo tin là sẽ gửi cho Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga một bản tuyên bố có trình bày lý do về việc này. Lê-nin nhấn mạnh tầm quan trọng của việc tiến hành ngay lập tức việc vạch mặt Grim.

*26-27 tháng Chạp (8 - 9 tháng Giêng 1917).* Lê-nin viết "Thư ngỏ gửi Sác-lơ Ne-nơ, ủy viên Ủy ban quốc tế xã hội chủ nghĩa tại Béc-nơ" về hành vi phản bội của R. Grim, chủ tịch Ủy ban xã hội chủ nghĩa quốc tế.

*29 hoặc 30 tháng Chạp (11 hoặc 12 tháng Giêng 1917).* Trong thư gửi cho một người chưa xác định được, Lê-nin có nói đến cuộc nói chuyện của Lê-nin với E. Nốp-xơ và V. Muyn-txen-béc, viết về phiên họp ngày 7 tháng Giêng của Ban lãnh đạo của Đảng dân chủ - xã hội Thụy-sĩ và vạch rõ sự giả dối trong thông

báo của R. Grim đăng trên tờ "Berner Tagwacht" nói rằng hầu như phái tả về nguyên tắc không phản đối việc hoãn đại hội; Lê-nin báo tin rằng Muyn-txen-béc đã viết bài cho báo "Volksrecht" phản đối quyết định ngày 7 tháng Giêng của Ban lãnh đạo của đảng. Lê-nin đề nghị người nhận thư chuyển bức thư này cho X. N. Ra-vích để Ra-vích lại chuyển cho A. A-bra-mô-vích ở Sô-đơ-Phôn.

*30 tháng Chạp (12 tháng Giêng 1917).* Lê-nin tham dự phiên họp của Ban thường vụ phái tả Xim-méc-van; phiên họp này đã thảo luận dự thảo bức thư phản đối những hành vi cơ hội chủ nghĩa của R. Grim.

*31 tháng Chạp (13 tháng Giêng 1917).* Lê-nin gửi thư cho I-nét-xa Ác-măng, báo tin là đã nhận được thư của Ác-măng cùng những đoạn cắt từ báo "Tin tức nước Nga" và thư của A. Ghin-bô nói về việc chuẩn bị cuộc mít-tinh nói về hòa bình; Lê-nin báo tin là đã gửi cho Ác-măng bốn bài để đăng trên tờ "Thế giới mới"; Lê-nin cũng báo tin là R. Grim triệu tập hội nghị những người xã hội chủ nghĩa các nước thuộc khối Đồng minh và báo tin về việc những người bên-sê-vích chuẩn bị phản đối hành vi của R. Grim; Lê-nin đề nghị Ác-măng chuẩn bị bản thuyết trình về chủ nghĩa hòa bình cho công nhân Pháp và Ý ở Thụy-sĩ.

*Cuối tháng Chạp.* Lê-nin viết lời kêu gọi "Gửi những công nhân ủng hộ cuộc đấu tranh chống chiến tranh và chống những người xã hội chủ nghĩa đã chạy sang phía các chính phủ nước mình".

Lê-nin viết báo cáo về Cuộc cách mạng năm 1905, trích các sách báo, thảo dàn bài bản báo cáo.

*Tháng Chạp.* Xuất bản "Văn tập "Người dân chủ - xã hội"" số 2, trong đó có các bài của Lê-nin "Bàn về khẩu hiệu "giải trừ quân bị"", "Chủ nghĩa

đế quốc và sự phân liệt trong phong trào xã hội chủ nghĩa", "Quốc tế thanh niên", "Những cố gắng uổng công biện bạch cho chủ nghĩa cơ hội" và "Đảng đoàn Tơ-khê-ít-dê và vai trò của nó".

Lê-nin viết bài "Những luận điểm nguyên tắc về vấn đề chiến tranh" và "Về việc đặt vấn đề bảo vệ tổ quốc".

*Tháng Chạp -  
tháng Hai 1917.*

Lê-nin làm việc tại thư viện ở Xuy-rích, nghiên cứu các sách báo nói về thái độ của chủ nghĩa Mác đối với nhà nước; Lê-nin trích các tác phẩm của C. Mác và Ph. Ăng-ghe-n, viết các nhận xét và kết luận của mình. Lê-nin đặt tên cho tài liệu chuẩn bị này là "Chủ nghĩa Mác và nhà nước".

### 1917

*1 - 2 (14 - 15)  
tháng Giêng.*

Lê-nin lãnh đạo hội nghị của những người dân chủ - xã hội cánh tả Thụy-sĩ; hội nghị này thảo luận vấn đề hành động chống lại Grim. Hội nghị đã thông qua nghị quyết yêu cầu đưa Grim ra khỏi Ủy ban xã hội chủ nghĩa quốc tế.

*6 (19) tháng Giêng.*

Lê-nin viết thư cho I-nét-xa Ác-măng, vạch ra sai lầm trong nhận xét của Ác-măng về ý kiến của Ăng-ghe-n trong lời tựa cho tác phẩm của Mác "Đấu tranh giai cấp ở Pháp"; Lê-nin chỉ ra "tính chất trừu tượng và phi lịch sử" trong nhận định của Ác-măng về "bảo vệ tổ quốc" và giải thích tỷ mỉ vấn đề này.

Lê-nin gửi cho các chi bộ hải ngoại của những người bôn-sê-vích bản nghị quyết của những người dân chủ - xã hội cánh tả Thụy-sĩ, những người này đã tuyên bố là sẽ trung cầu ý kiến về vấn đề triệu tập đại hội bất thường của đảng; đại hội này đã bị

hoãn vô thời hạn do quyết định của Ban lãnh đạo của Đảng dân chủ - xã hội Thụy-sĩ.

*7 (20) tháng Giêng.*

Lê-nin gửi thư cho I-nét-xa Ác-măng, báo tin là những người dân chủ - xã hội cánh tả Thụy-sĩ đã thông qua một nghị quyết phản đối việc hoãn đại hội bất thường của đảng và yêu cầu trưng cầu ý kiến về vấn đề này; Lê-nin viết là cần phải xúc tiến việc xuất bản các báo khổ nhỏ và truyền đơn.

*9 (22) tháng Giêng.*

Lê-nin đọc báo cáo về cuộc cách mạng năm 1905 tại cuộc họp của thanh niên công nhân tại Cung nhân dân Xuy-rích.

Lê-nin viết thư cho I-nét-xa Ác-măng nói tới buổi thuyết trình của Ác-măng về chủ nghĩa hòa bình tổ chức ngày 8 (21) tháng Giêng; Người đề nghị thuyết trình lại ở Giơ-ne-vơ và Sô-đơ-Phôn; Lê-nin hỏi về việc dịch ra tiếng Pháp bản dự thảo nghị quyết về vấn đề bảo vệ tổ quốc và về vấn đề chiến tranh để trình bày tại đại hội Đảng dân chủ - xã hội Thụy-sĩ; Người thông báo về lập trường có tính chất điều hòa của E. Nốp-xơ và Ph. Plát-ten đối với R. Grim, và cả về việc A. Ghin-bô từ chối không ký vào nghị quyết phản đối R. Grim.

*10 (23) tháng Giêng.*

Lê-nin trích các báo "Volksrecht" số ra ngày 23 tháng Giêng và báo "Berliner Tagwacht" số ra ngày 22 tháng Giêng 1917 nói về cuộc họp của Ban lãnh đạo của Đảng dân chủ - xã hội Thụy-sĩ ngày 22 tháng Giêng 1917 bàn về vấn đề triệu tập đại hội.

*Giữa 13 và 17  
(26 và 30) tháng Giêng.*

Lê-nin viết bài "Mười hai luận cương vấn tất về việc H. Grây-lích bênh vực chủ trương bảo vệ tổ quốc".

*17 (30) tháng Giêng.*

Lê-nin viết hai thư cho I. Ph. Ác-măng, trong đó giải thích bản chất của chủ nghĩa hòa bình tư sản, nói về cuộc nói chuyện của mình

với hai người tù chạy trốn, thông báo về tình hình hoạt động trong Đảng dân chủ - xã hội Thụy-sĩ; khi nói đến việc Người đã đọc lại cuốn "Về vấn đề nhà ở" của Ph. Ăng-ghe-n, Lê-nin đã viết: "Hay tuyệt! Tôi vẫn luôn luôn "mê" Mác và Ăng-ghe-n, và tôi không thể nào yên tâm để cho người ta bài bác hai ông. Đó đúng là những con người chân chính! Cần phải học hai ông. Chúng ta không thể rời bỏ cơ sở đó. Chính bọn xã hội - sô-vanh và bọn Cau-xky đã rời bỏ cơ sở đó".

18 (31) tháng Giêng.

Bài của Lê-nin "Một bước ngoặt trên trường chính trị thế giới" được đăng ở số 58 báo "Người dân chủ - xã hội".

20 tháng Giêng  
(2 tháng Hai)

Trong thư gửi cho I. Ph. Ăc-măng, Lê-nin báo tin về hội nghị của phái Xim-méc-van họp ở Ô-n-ten ngày 1 tháng Hai 1917 và về việc hội nghị này vạch trần đường lối cơ hội chủ nghĩa của R. Grim; Lê-nin nói về việc Người dự định trả lời cuốn sách nhỏ của Xpêch-ta-to (X. Na-khim-xôn) "Vaterlands - Verteidigung und auswärtige Politik der Sozialdemokratie" ("Bảo vệ tổ quốc và chính sách đối ngoại của Đảng dân chủ - xã hội").

21 tháng Giêng  
(3 tháng Hai).

Lê-nin đề nghị T. Néc-man, một người xã hội chủ nghĩa Na-uy nên đến thăm Tx. Hơ-glung, một người dân chủ - xã hội cánh tả Thụy-điển đang bị tù, và đề nghị với Hơ-glung ký vào bức thư phản đối những hành vi cơ hội chủ nghĩa của Grim và yêu cầu cách chức Grim khỏi Ủy ban xã hội chủ nghĩa quốc tế.

Trong thư gửi I-nét-xa Ăc-măng, Lê-nin báo tin là đã nhận được thư của Ăc-măng, tán thành đề cương bản thuyết trình của Ăc-măng, khuyên nên thuyết trình nữa, bổ sung thêm vào bản thuyết trình các điểm: "cách mạng có thể diễn ra *như thế nào?* chuyên chính

vô sản là gì? tại sao chuyên chính vô sản lại là cần thiết? tại sao *không thể có* chuyên chính vô sản nếu không vũ trang giai cấp vô sản? tại sao chuyên chính vô sản lại hoàn toàn phù hợp về mọi mặt và với toàn bộ nền dân chủ? (bất chấp những ý kiến tầm thường); Lê-nin thông báo về cuộc đấu tranh trong nội bộ Đảng dân chủ - xã hội Thụy-sĩ, về hội nghị sắp tới của "phái trẻ" thuộc vùng Thụy-sĩ nói tiếng Đức và vùng Thụy-sĩ nói tiếng Pháp; Lê-nin chỉ thị về vấn đề chuẩn bị cho hội nghị này và giúp đỡ những người dân chủ - xã hội cánh tả; Lê-nin khuyên Ăc-măng cố thành lập nhóm cánh tả Pháp ở Thụy-sĩ, nhấn mạnh rằng nhiệm vụ quan trọng nhất là ủng hộ và phát triển mọi hành động cách mạng của quần chúng nhằm làm cho cách mạng chóng tới gần và giành được chuyên chính vô sản.

Giữa 27 và 29 tháng  
Giêng (9 và 11 tháng  
Hai).

Lê-nin viết "Đề nghị về những thay đổi trong nghị quyết về vấn đề chiến tranh" để cho những người dân chủ - xã hội cánh tả Thụy-sĩ đưa ra tại đại hội bang của tổ chức dân chủ - xã hội Xuy-ri-ích.

Sau 30 tháng Giêng  
(12 tháng Hai).

Trong thư gửi X. N. Ra-vích, Lê-nin báo tin là đã nhận được thư của Ra-vích nói về tình hình của tổ chức ở Giơ-ne-vơ của Đảng dân chủ - xã hội Thụy-sĩ, nêu ra những khó khăn trong công tác, sự non yếu của những người dân chủ - xã hội cánh tả Thụy-sĩ, nhấn mạnh rằng "không thể làm được gì nếu không đi vào quần chúng"; Lê-nin viết là cần phải giúp đỡ những người dân chủ - xã hội cánh tả Thụy-sĩ.

31 tháng Giêng  
(13 tháng Hai).

Trong thư gửi I-nét-xa Ăc-măng, Lê-nin thông báo về đại hội bang của tổ chức dân chủ - xã hội Xuy-ri-ích; đề nghị Ăc-măng chuẩn bị thuyết trình bằng tiếng Pháp về ba trào lưu trong Đảng dân chủ - xã hội



- Thụy-sĩ; Lê-nin viết về sự xuyên tạc trên tạp chí "Die Neue Zeit" lời tựa của Ph. Ăng-ghe-ni viết cho tác phẩm của C. Mác "Đấu tranh giai cấp ở Pháp"; đề nghị tìm cho Người tuyển tập của S. Phu-ri-ê.
- Tháng Giêng.* Lê-nin viết cuốn sách nhỏ "Thống kê học và xã hội học" (cuốn sách này chưa viết xong); viết bài "Đầm lầy tưởng tượng hay đầm lầy có thực?" và "Bảo vệ nền trung lập".
- 2 (15) tháng Hai.* Trong thư gửi M. I. U-li-a-nô-va, Lê-nin báo tin là đã nhận được tiền, viết về những khó khăn về vật chất: "nạn sinh hoạt đắt đỏ thật là khủng khiếp, mà do đau thần kinh nên khả năng làm việc đã sút kém ghê gớm"; Lê-nin cảm ơn về việc gửi sách.
- 4 (17) tháng Hai.* Lê-nin viết thư cho A. M. Côn-lôn-tai, báo tin là đã nhận được thư của Côn-lôn-tai, và báo về việc ngày 7 - 8 tháng Giêng Lê-nin đã gửi đến Niu-oóc cho Côn-lôn-tai thư và bài để đăng trên tờ "Thế giới mới"; Lê-nin tỏ ý bất bình về khối liên minh của Tơ-rốt-xki với những người dân chủ - xã hội cánh hữu chống lại phái tả Xim-méc-van; vạch rõ là cần phải vạch trần khối liên minh đó trên tờ "Người dân chủ - xã hội"; Lê-nin viết rằng Người đang chuẩn bị (và đã chuẩn bị gần đủ tài liệu) viết một bài về thái độ của chủ nghĩa Mác đối với nhà nước; Lê-nin tỏ ý tiếc là vì không có tiền nên không thể xuất bản được các số 3 và 4 "Văn tập "Người dân chủ - xã hội"", các tài liệu cho các số văn tập này đã có đủ; Lê-nin chỉ ra rằng những hành động cơ hội chủ nghĩa của phái hữu Xim-méc-van, - những kẻ đã công khai liên minh với bọn xã hội - số-vanh, — làm cho Liên hiệp Xim-méc-van bị phá sản về tư tưởng; Lê-nin thông báo về tình hình Đảng dân chủ - xã hội Thụy-sĩ; Người hỏi xem liệu có thể thu xếp để Người và những người

- dân chủ - xã hội cánh tả khác cộng tác với tờ báo của những người dân chủ - xã hội cánh tả Thụy-điển không?
- 5-6 (18-19) tháng Hai.* Trong thư gửi M. T. Ê-li-da-rốp, Lê-nin thông báo về kế hoạch xuất bản — do N. C. Crúp-xcai-a thảo ra — cuốn "Từ điển sự phạm" hoặc "Từ điển bách khoa sự phạm", nhấn mạnh tầm quan trọng của việc này; Lê-nin đề nghị suy nghĩ về kế hoạch này, cố gắng tìm người xuất bản và ký với người này bản hợp đồng mang tên N. C. Crúp-xcai-a.
- Trước 6 (19) tháng Hai.* Lê-nin tham gia viết và hiệu đính tờ báo khổ nhỏ số 1 của nhóm Xim-méc-van cánh tả ở Thụy-sĩ — "Gegen die Lüge der Vaterlandsverteidigung" ("Chống lại sự dối trá về bảo vệ tổ quốc").
- 6 (19) tháng Hai.* Lê-nin viết thư cho I-nét-xa Ác-măng, thông báo tin tức nhận được từ Mát-xcơ-va về sự phát triển của tinh thần cách mạng ở Nga, và về việc Ban thường vụ Mát-xcơ-va của Ban chấp hành trung ương đã xuất bản tờ báo khổ nhỏ; Lê-nin viết rằng gần đây Người tăng cường việc nghiên cứu quan điểm của chủ nghĩa Mác về vấn đề nhà nước, "đã tập hợp được nhiều tài liệu, đã đi tới... những kết luận rất hay", rằng Người muốn viết bài về vấn đề này và đăng trên số 4 "Văn tập "Người dân chủ - xã hội""; Lê-nin thông báo đã chuẩn bị xong tờ báo khổ nhỏ số 1 của nhóm Xim-méc-van cánh tả ở Thụy-sĩ.
- 14 (27) tháng Hai.* Trong thư gửi I-nét-xa Ác-măng, Lê-nin vạch rõ tầm quan trọng của việc hoạt động trong thanh niên Thụy-sĩ, đề nghị tập hợp tài liệu về các cuộc bãi công có tính chất quần chúng trong lịch sử phong trào công nhân của vùng Thụy-sĩ nói tiếng Pháp; Lê-nin viết về cuộc tranh luận của A. Pan-nê-cúc với C. Cau-xky trên tạp chí "Die Neue Zeit" (1912) về vấn đề nhà nước.

- 19 tháng Hai  
(4 tháng Ba).* Trong thư gửi X. N. Ra-vích, Lê-nin đề nghị gửi cho Người cuốn sách nhỏ của M. A. Ba-cu-nin "Công xã Pa-ri và khái niệm về nhà nước" bằng tiếng Nga hoặc tiếng Pháp.
- 20 tháng Hai  
(5 tháng Ba).* Lê-nin viết thư cho A. M. Côn-lôn-tai, thông báo rằng Người lo lắng và công phần trước tin tức đăng trên các báo nói về việc triệu tập vào ngày 12 tháng Năm một đại hội của những người dân chủ - xã hội cánh tả Thụy-điển nhằm xây dựng một đảng mới trên cơ sở "các nguyên tắc của tổ chức Xim-méc-van", "bởi vì tổ chức "Xim-méc-van" rõ ràng đã phá sản, và lời nói tốt đẹp lại một lần nữa bị dùng để che đậy sự thối nát"; Người chỉ ra rằng cần phải giúp phái tả Thụy-điển để ngay trước khi họp đại hội họ đã hiểu rõ toàn bộ sự đề tiện của chủ nghĩa xã hội - hòa bình và chủ nghĩa Cau-xky, toàn bộ sự xấu xa của phái đa số Xim-méc-van, giúp đỡ họ xây dựng được một cương lĩnh và sách lược đúng đắn cho một đảng mới; Lê-nin đưa ra những lời khuyên thiết thực là nên làm việc đó như thế nào. Lê-nin nhấn mạnh rằng "vấn đề cương lĩnh và sách lược của chủ nghĩa xã hội mới, của chủ nghĩa Mác thật sự cách mạng, chứ không phải chủ nghĩa Cau-xky mục nát, trở thành vấn đề trước mắt ở khắp mọi nơi".
- 22 tháng Hai  
(7 tháng Ba).* Trong thư gửi I-nét-xa Ác-măng, Lê-nin thông báo về hội nghị của R. Grim và những người ủng hộ ông ta họp vào ngày 3 tháng Hai, về cuộc họp chung của các tổ chức dân chủ - xã hội Xuy-rích ngày 6 tháng Ba và hành vi của bọn xã hội - ái quốc tại cuộc họp này, về sự vô nguyên tắc của "phái tả" Thụy-sĩ; Lê-nin nhấn mạnh là trong các buổi thuyết trình cần phải vạch trần toàn bộ sự đề tiện và xấu xa của chủ nghĩa xã hội - hòa bình.

- 23 tháng Hai  
(8 tháng Ba).* Trong thư gửi I-nét-xa Ác-măng, Lê-nin thông báo về tình hình trong tổ chức của phái tả ở Xuy-rích, về việc E. Nốp-xơ, Ph. Plát-ten và "phái trẻ" (V. Muyn-txen-béc và những người khác) chuyển sang phía R. Grim; Lê-nin viết về ý nghĩa của các buổi thuyết trình công khai để tiếp xúc với quần chúng và ảnh hưởng đến quần chúng, viết về sự cần thiết phải vạch trần cả "phái giữa" (R. Grim và phe cánh) và cả "phái tả" (E. Nốp-xơ, Ph. Plát-ten, S. Ne-nơ và những người khác).
- Tháng Hai.* Lê-nin viết dàn bài bài "Những bài học của chiến tranh".
- Cuối tháng Hai.* Lê-nin viết bài "Lịch sử một giai đoạn ngắn trong đời sống của một Đảng xã hội chủ nghĩa".

---



---

## MỤC LỤC

|  |       |
|--|-------|
| <i>Lời nhà xuất bản</i> . . . . .  | V     |
| Lời tựa . . . . .  | XXIX  |
| <b>1916</b>  |       |
| BÀN VỀ CUỐN SÁCH NHỎ CỦA GIU-NI-ÚT . . . . .   | 1-20  |
| TỔNG KẾT MỘT CUỘC TRANH LUẬN VỀ QUYỀN TỰ QUYẾT   | 21-75 |
| 1. Chủ nghĩa xã hội và quyền dân tộc tự quyết. . . . .   | 22    |
| 2. "Có thể thực hiện được" dân chủ trong thời kỳ đế quốc chủ nghĩa không? . . . . .  | 28    |
| 3. Thế nào là sự thôn tính? . . . . .  | 31    |
| 4. Tán thành hay chống các cuộc thôn tính? . . . . .   | 35    |
| 5. Vì sao phái dân chủ - xã hội chống lại các cuộc thôn tính? . . . . .  | 41    |
| 6. Trong vấn đề này, có thể đem đối lập các thuộc địa với "châu Âu" không? . . . . .   | 43    |
| 7. Chủ nghĩa Mác hay chủ nghĩa Pru-đông? . . . . .   | 47    |
| 8. Chỗ riêng biệt và chỗ giống nhau trong lập trường của những người dân chủ - xã hội quốc tế chủ nghĩa Hà-lan và Ba-lan . . . . . | 58    |
| 9. Bức thư của Ăng-ghen gửi Cau-xky . . . . .  | 64    |
| 10. Cuộc khởi nghĩa của Ai-rơ-len năm 1916   | 66    |
| 11. Kết luận . . . . .   | 73    |
| BÀN VỀ KHUYNH HƯỚNG "CHỦ NGHĨA KINH TẾ ĐẾ QUỐC"  |       |
| ĐANG NẢY SINH . . . . .  | 76-87 |

|   |         |
|---|---------|
| * TRẢ LỜI P. KI-ÉP-XKI ( <i>I.u. Phi-a-ta-cốp</i> ) .....                                 | 88-96   |
| VỀ MỘT SỰ BIỂM HỌA CHỦ NGHĨA MÁC VÀ VỀ "CHỦ NGHĨA KINH TẾ ĐỂ QUỐC" .....                  | 99-169  |
| 1. Thái độ mác-xít đối với chiến tranh và đối với việc "bảo vệ tổ quốc" .....             | 101     |
| 2. "Quan niệm của chúng tôi về thời đại mới" .....  | 111     |
| 3. Thế nào là phân tích kinh tế? .....  | 117     |
| 4. Ví dụ về Na-uy .....   | 128     |
| 5. Về "nhất nguyên luận và nhị nguyên luận" .....   | 138     |
| 6. Những vấn đề chính trị khác mà P. Ki-ép-xki đã đề cập đến và xuyên tạc .....           | 151     |
| 7. Kết luận. Những thủ đoạn của A-lếch-xin-xki .....                                      | 168     |
| CƯƠNG LĨNH QUÂN SỰ CỦA CÁCH MẠNG VÔ SẢN .....   | 170-185 |
| I .....   | 170     |
| II .....  | 175     |
| III .....   | 179     |
| LẠC LỐI GIỮA BAN NGÀY .....   | 186-187 |
| * LỜI CHÀO MỪNG ĐẠI HỘI ĐẢNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA Ý .....                                     | 188-193 |
| BÀN VỀ KHẨU HIỆU "GIẢI TRỪ QUÂN BỊ" .....   | 194-208 |
| I .....   | 195     |
| II .....  | 197     |
| III .....   | 201     |
| IV .....  | 203     |
| CHỦ NGHĨA ĐỂ QUỐC VÀ SỰ PHÂN LIỆT TRONG PHONG TRÀO XÃ HỘI CHỦ NGHĨA .....                 | 209-229 |
| * DIỄN VĂN TẠI ĐẠI HỘI CỦA ĐẢNG DÂN CHỦ - XÃ HỘI THỤY-SĨ NGÀY 4 THÁNG MƯỜI MỘT 1916 ..... | 230-234 |
| BÀN VỀ HÒA ƯỚC RIÊNG RẼ .....   | 235-246 |

\* Hoa thị đánh dấu những đầu đề do Viện nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lê-nin trực thuộc Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô đặt ra.

|  |         |
|--|---------|
| TRỌN MỘT CHỤC BỘ TRƯỞNG "XÃ HỘI CHỦ NGHĨA" .....   | 247-250 |
| NHỮNG NHIỆM VỤ CỦA PHÁI TẢ XIM-MÉC-VAN TRONG ĐẢNG DÂN CHỦ - XÃ HỘI THỤY-SĨ .....                           | 251-265 |
| I. Thái độ đối với chiến tranh và đối với chính phủ tư sản nói chung .....                                 | 252     |
| II. Đời sống đất đỏ và tình hình kinh tế không thể chịu nổi của quần chúng .....                           | 254     |
| III. Những cải cách dân chủ đặc biệt cấp bách và việc sử dụng đấu tranh chính trị và chế độ đại nghị ..... | 257     |
| IV. Những nhiệm vụ trước mắt của công tác tuyên truyền, cổ động và tổ chức của đảng .....                  | 258     |
| V. Những nhiệm vụ quốc tế của những người dân chủ - xã hội Thụy-sĩ .....                                   | 263     |
| * LUẬN CƯƠNG VỀ THÁI ĐỘ CỦA ĐẢNG DÂN CHỦ - XÃ HỘI THỤY-SĨ ĐỐI VỚI CHIẾN TRANH .....                        | 266-269 |
| NHỮNG LUẬN ĐIỂM NGUYÊN TẮC VỀ VẤN ĐỀ CHIẾN TRANH .....   | 270-282 |
| VỀ VIỆC ĐẶT VẤN ĐỀ BẢO VỆ TỔ QUỐC .....  | 283-284 |
| QUỐC TẾ THANH NIÊN (Tiểu luận) .....   | 285-290 |
| NHỮNG CỐ GẮNG UỐNG CÔNG BIỆT BẠCH CHO CHỦ NGHĨA CƠ HỘI .....   | 291-295 |
| ĐẢNG ĐOÀN TSO-KHÊ-ÍT-DÊ VÀ VAI TRÒ CỦA NÓ .....  | 296-301 |
| * VỀ ĐIỂM SỬA ĐỔI NGHỊ QUYẾT CỦA BÊ-BEN TẠI ĐẠI HỘI STÚT-GA .....  | 302     |

## 1917

|   |         |
|---|---------|
| CHỦ NGHĨA HÒA BÌNH TƯ SẢN VÀ CHỦ NGHĨA HÒA BÌNH XÃ HỘI CHỦ NGHĨA .....            | 303-329 |
| <i>Tiết (hay chương) I.</i> Bước ngoặt trong trường chính trị thế giới .....      | 305     |
| <i>Tiết (hay chương) II.</i> Chủ nghĩa hòa bình của Cau-xky và của Tu-ra-ti ..... | 310     |

|   |         |
|---|---------|
| <i>Tiết (hay chương) III. Chủ nghĩa hòa bình của những người xã hội chủ nghĩa và các đoàn viên công đoàn Pháp</i> .....                           | 318     |
| <i>Tiết (hay chương) IV. Xim-méc-van trước ngã ba đường</i> .....   | 324     |
| * THƯ NGỎ GỬI BÔ-RÍT XU-VA-RIN .....  | 330-344 |
| SƠ THẢO ĐỀ CƯƠNG LỜI KÊU GỌI GỬI ỦY BAN XÃ HỘI CHỦ NGHĨA QUỐC TẾ VÀ TẤT CẢ CÁC ĐẢNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA .....  | 345-361 |
| THƯ NGỎ GỬI SÁC-LƠ NE-NƠ, ỦY VIÊN ỦY BAN QUỐC TẾ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA TẠI BÉC-NƠ .....  | 362-373 |
| GỬI NHỮNG CÔNG NHÂN ỦNG HỘ CUỘC ĐẤU TRANH CHỐNG CHIẾN TRANH VÀ CHỐNG NHỮNG NGƯỜI XÃ HỘI CHỦ NGHĨA ĐÃ CHẠY SANG PHÍA CÁC CHÍNH PHỦ NƯỚC MINH ..... | 374-385 |
| BÁO CÁO VỀ CÁCH MẠNG 1905 .....   | 386-411 |
| MƯỜI HAI LUẬN CƯƠNG VẤN TẮT VỀ VIỆC H. GRÂY-LÍCH BÊN VỰC CHỦ TRƯỞNG BẢO VỆ TỔ QUỐC .....  | 412-419 |
| BẢO VỆ NỀN TRUNG LẬP .....  | 420-422 |
| MỘT BƯỚC NGOẶT TRÊN TRƯỜNG CHÍNH TRỊ THẾ GIỚI ...   | 423-434 |
| THỐNG KÊ HỌC VÀ XÃ HỘI HỌC .....  | 435-443 |
| Lời tựa .....   | 435     |
| Hoàn cảnh lịch sử của các phong trào dân tộc ...  | 435     |
| <i>Chương I. Một ít tài liệu thống kê</i> .....   | 438     |
| I .....   | 438     |
| II .....  | 442     |
| ĐẦM LẦY TƯỢNG TƯỢNG HAY ĐẦM LẦY CÓ THỰC? .....  | 444-449 |
| * ĐỀ NGHỊ VỀ NHỮNG THAY ĐỔI TRONG NGHỊ QUYẾT VỀ VẤN ĐỀ CHIẾN TRANH .....  | 450-451 |
| LỊCH SỬ MỘT GIAI ĐOẠN NGẮN TRONG ĐỜI SỐNG CỦA MỘT ĐẢNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA .....   | 452-456 |

## CÁC TÀI LIỆU CHUẨN BỊ

|   |         |
|---|---------|
| * VỀ BẢN TUYÊN BỐ CỦA NHỮNG NGƯỜI DÂN CHỦ - XÃ HỘI BA-LAN TẠI HỘI NGHỊ XIM-MÉC-VAN .....                              | 459     |
| * DÀN BÀI BÀI "CHỦ NGHĨA ĐẾ QUỐC VÀ SỰ PHÂN LIỆT TRONG PHONG TRÀO XÃ HỘI CHỦ NGHĨA" .....                             | 460-462 |
| * DÀN BÀI BÀI "CHỦ NGHĨA ĐẾ QUỐC VÀ THÁI ĐỘ ĐỐI VỚI NÓ" .....   | 463-466 |
| * DÀN BÀI LUẬN CƯƠNG "NHỮNG NHIỆM VỤ CỦA PHÁI TẢ XIM-MÉC-VAN TRONG ĐẢNG DÂN CHỦ - XÃ HỘI THỤY-SĨ" ..                  | 467-470 |
| * LUẬN CƯƠNG VỀ THÁI ĐỘ CỦA ĐẢNG DÂN CHỦ - XÃ HỘI THỤY SĨ ĐỐI VỚI CHIẾN TRANH. <i>Phần thực tiễn</i> .....            | 471-472 |
| * DÀN BÀI LUẬN CƯƠNG ĐỂ THẢO LUẬN VỀ NHỮNG NHIỆM VỤ CỦA PHÁI TẢ XIM-MÉC-VAN TRONG ĐẢNG DÂN CHỦ - XÃ HỘI THỤY SĨ ..... | 473-475 |
| * NHẬN XÉT VỀ BÀI BÁO NÓI VỀ CHỦ NGHĨA TỐI ĐA .....   | 476-480 |
| * DÀN BÀI CUỐN SÁCH NHỎ "THỐNG KÊ HỌC VÀ XÃ HỘI HỌC" .....  | 481-485 |
| 1 .....   | 481     |
| 2 .....   | 483     |
| 3 .....   | 484     |
| * NHỮNG ĐẶC ĐIỂM CỦA "PHÁI GIỮA" VỚI TÍNH CÁCH LÀ MỘT TRÀO LƯU TRONG PHONG TRÀO DÂN CHỦ - XÃ HỘI QUỐC TẾ .....        | 486-488 |
| * DÀN BÀI BÀI "NHỮNG BÀI HỌC CỦA CHIẾN TRANH" .....   | 489-491 |
| —————   |         |
| Danh mục các tác phẩm của V. I. Lê-nin cho đến nay chưa tìm thấy ( <i>tháng Bảy 1916 - tháng Hai 1917</i> ) .....     | 495-497 |

|   |         |
|---|---------|
| Danh mục các sách báo và tác phẩm mà V. I. Lê-nin đã tham gia hiệu đính. . . . .          | 498-499 |
| Chú thích . . . . .   | 500-564 |
| Bản chỉ dẫn các sách báo và tài liệu gốc mà V. I. Lê-nin đã trích dẫn và nói đến. . . . . | 565-601 |
| Bản chỉ dẫn tên người. . . . .  | 603-665 |
| Thân thế và sự nghiệp của V. I. Lê-nin . . . . .  | 667-693 |

---

PHỤ BẢN

|   |         |
|---|---------|
| Trang đầu bản thảo của V. I. Lê-nin "Về một sự biếm họa chủ nghĩa Mác" và về "chủ nghĩa kinh tế đế quốc". — 1916. .   | 97      |
| Bìa "Văn tập "Người dân chủ - xã hội"", số 2. — 1916 . . . . .  | 194-195 |
| Trang đầu bản thảo của V. I. Lê-nin "Gửi những công nhân ủng hộ cuộc đấu tranh chống chiến tranh và chống những người xã hội chủ nghĩa đã chạy sang phía các chính phủ nước mình". — 1916 . . . . . | 375     |
| Trang đầu bản thảo của V. I. Lê-nin "Báo cáo về cách mạng 1905". — 1917 . . . . .   | 387     |

Chịu trách nhiệm xuất bản

TRỊNH THỨC HUỖNH

Chịu trách nhiệm nội dung

HOÀNG PHONG HÀ

|                         |  |
|-------------------------|--|
| Biên tập nội dung:      | NGUYỄN KHÁNH HÒA<br>LÊ THỊ THANH HUỖNH |
| Trình bày kỹ, mỹ thuật: | ĐƯỜNG HỒNG MAI                         |
| Trình bày bìa:          | PHÙNG MINH TRANG                       |
| Chế bản vi tính:        | TRỊNH THÙY DƯƠNG                       |
| Sửa bản in:             | BAN QUỐC TẾ                            |
| Đọc sách mẫu:           | BAN QUỐC TẾ                            |

Mã số:  $\frac{3K2}{CTQG - 2006}$

---

In 1000 cuốn khổ 14,5 x 20,5 cm tại Công ty In và Văn hóa phẩm.  
Giấy phép xuất bản số 12-429/CXB-QLXB ngày 30-3-2005.  
In xong và nộp lưu chiểu tháng 2-2006.